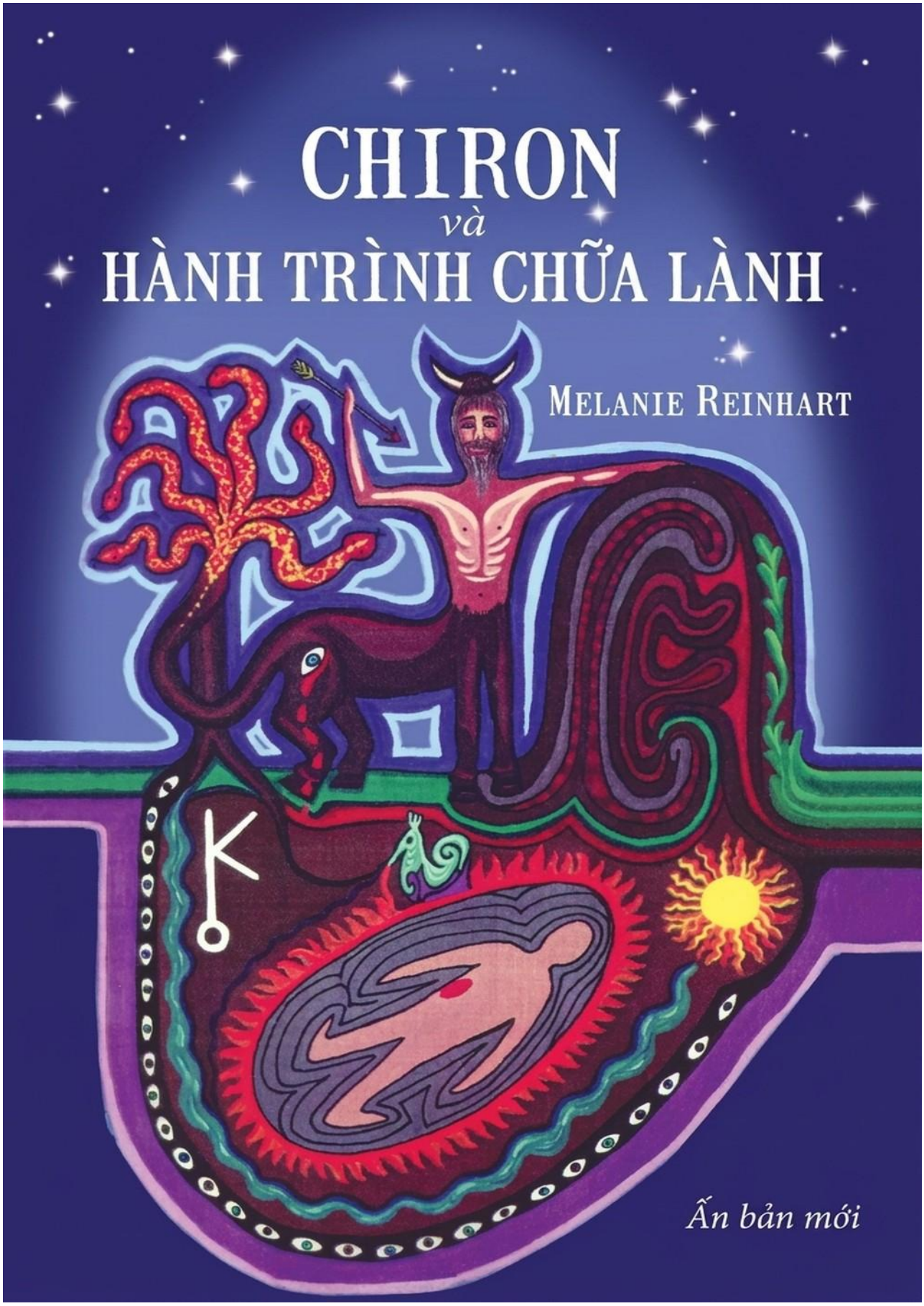

CHIRON
và
HÀNH TRÌNH CHỮA LÀNH
MELANIE REINHART
Ấn bản mới

Table of Contents

About the Author

Chiron and the Healing Journey

Copyright

Quote

Contents

Acknowledgements

Quote

Preface

Introduction

PART ONE: THE ASTRONOMY

- CHAPTER 1: Our Changing Solar System

PART TWO: MYTHIC IMAGES

- CHAPTER 2: Shamanism
- CHAPTER 3: Classical Greek Mythology

PART THREE: CHIRON IN THE HOROSCOPE

- CHAPTER 4: Chiron's Themes
- CHAPTER 5: The Question of Rulership
- CHAPTER 6: Chiron by Sign and House
- CHAPTER 7: Chiron in Aspect
- CHAPTER 8: Kairos: Transits of Chiron
- CHAPTER 9: Chiron in Context

PART FOUR: SPIRIT OF THE AGE

- CHAPTER 10: Chiron and the Collective

EPILOGUE

APPENDIX I: Astronomical Information

APPENDIX II: Details and Sources of Chart Data

APPENDIX III: Abbreviations

BIBLIOGRAPHIES

COPYRIGHT PERMISSIONS

RESOURCES FOR SELF-HEALING

NOTES

INDEX

Starwalker Press



CHIRON AND THE HEALING JOURNEY
CHIRON VÀ HÀNH TRÌNH CHỮA LÀNH

The ancient science of astrology, founded on the correlation between celestial movements and terrestrial events, recognizes the universe as an indivisible whole in which all parts are interconnected. Mirroring this perception of the unity of life, modern physics has revealed the web of relationship underlying everything in existence. Despite the inevitable backlash as old paradigms expire, we are now entering an age where scientific explanations and models of the cosmos are in accord with basic astrological principles and beliefs. In such a climate, astrology is emerging from relative obscurity, to become once again a serious study offering a greater understanding of our true nature as inhabitants of a living cosmos imbued with sacred mysteries.

Khoa học cổ xưa về chiêm tinh học, được đặt nền trên mối tương quan giữa các chuyển động thiên thể và những biến cố trên mặt đất, nhìn nhận vũ trụ như một toàn thể bất khả phân, trong đó mọi phần đều liên kết với nhau. Phản chiếu nhận thức này về tính thống nhất của sự sống, vật lý học hiện đại đã hé lộ mạng lưới tương quan nằm dưới mọi sự hiện hữu. Dù phản ứng ngược tất yếu xảy ra khi các hệ hình cũ tàn lụi, hiện nay chúng ta đang bước vào một thời đại mà các cách giải thích khoa học và những mô hình về vũ trụ phù hợp với các nguyên lý và niềm tin căn bản của chiêm tinh học. Trong bầu khí ấy, chiêm tinh học đang bước ra khỏi tình trạng tương đối khuất lấp, để một lần nữa trở thành một ngành nghiên cứu nghiêm túc, đem lại sự hiểu biết lớn hơn về bản chất chân thực của chúng ta với tư cách là những cư dân của một vũ trụ sống động, thấm nhuần những huyền nhiệm thiêng liêng.

Melanie Reinhart was born in Zimbabwe, whose night skies inspired her vocation of astrology at an early age. She holds a B.A. in Music and Drama, and is an award-winning diploma-holder of the Faculty of Astrological Studies, and in 2009 became one of their patrons. In 2004 she received the Charles Harvey Award, given by the Astrological Association of Great Britain, 'for exceptional service to astrology'. She has been a professional astrologer since 1975; her rich background experience in many psychological and spiritual disciplines draws a worldwide clientele. Melanie has taught for some of the world's leading astrology schools including the Faculty of Astrological Studies, the London School of

Melanie Reinhart sinh tại Zimbabwe, nơi bầu trời đêm đã khơi dậy thiên hướng chiêm tinh học của bà từ khi còn nhỏ. Bà có bằng cử nhân Âm nhạc và Kịch nghệ, là người nhận văn bằng được trao giải của Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh, và năm 2009 trở thành một trong những người bảo trợ của khoa này. Năm 2004, bà nhận Giải Charles Harvey, do Hiệp hội Chiêm tinh Vương quốc Anh trao tặng, "vì sự phụng sự xuất sắc cho chiêm tinh học". Bà là nhà chiêm tinh chuyên nghiệp từ năm 1975; nền tảng kinh nghiệm phong phú của bà trong nhiều bộ môn tâm lý và tinh thần thu hút thân chủ trên khắp thế giới. Melanie đã giảng dạy tại một số trường chiêm tinh hàng đầu thế giới, gồm Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh, Trường Chiêm tinh

Astrology, the Centre for Psychological Astrology and Astro*Synthesis. She has also offered lectures and workshops at many local and international venues, and runs her own programme, based mostly in London.

First published in 1989, this book was the fruit of many years of research, continued and extended in 1996 to include further groundbreaking material on the 'Centaurs' which was published by CPA Press. Other published work includes numerous journal articles, contributions to 'Modern South Africa in Search of a Soul' (1990), 'Wilderness and the Human Spirit' (1997) and 'The Mars Quartet' (2001). Her books have been translated into six languages, and include 'Saturn, Chiron and the Centaurs' (1996/2002) and Incarnation' (1997). Visit her website for current schedule of events, and articles of topical interest:www.melaniereinhart.com.

Luân Đôn, Trung tâm Chiêm tinh Tâm lý và Astro*Synthesis. Bà cũng thuyết trình và tổ chức hội thảo tại nhiều địa điểm trong nước và quốc tế, đồng thời điều hành chương trình riêng của mình, chủ yếu đặt tại Luân Đôn.

Được xuất bản lần đầu năm 1989, cuốn sách này là thành quả của nhiều năm nghiên cứu, được tiếp tục và mở rộng vào năm 1996 để bao gồm thêm tư liệu tiên phong về các "Nhân Mã", do CPA Press xuất bản. Các tác phẩm đã xuất bản khác gồm nhiều bài viết trên tạp chí, các đóng góp cho "Nam Phi hiện đại trong cuộc tìm kiếm linh hồn" (1990), "Hoang dã và tinh thần con người" (1997) và "Bộ tứ Sao Hỏa" (2001). Sách của bà đã được dịch sang sáu ngôn ngữ, gồm "Sao Thổ, Chiron và các Nhân Mã" (1996/2002) và "Nhập thể" (1997). Hãy truy cập trang web của bà để xem lịch sự kiện hiện thời và các bài viết về những chủ đề đang được quan tâm: www.melaniereinhart.com.

CHIRON

AND THE HEALING JOURNEY

An Astrological and Psychological Perspective

Melanie Reinhart

CHIRON

VÀ HÀNH TRÌNH CHỮA LÀNH

Một góc nhìn chiêm tinh và tâm lý

Melanie Reinhart

Copyright © Melanie Reinhart 1989, 1998, 2009.

All rights reserved.

Melanie Reinhart has asserted the right to be identified as the author of this Work, under the Copyright Act of 1988.

With the exception of brief quotations for review purposes, no part of this book may be reproduced, shared, recorded, stored or transmitted in any form whatsoever without the prior written permission of the copyright owner.

First published by Penguin Books 1989

2nd edition - reprint with minor revisions 1998

3rd edition - major revision, published by Starwalker Press 2009

ISBN: 978-0-9558231-7-6

STARWALKER PRESS

BCM Starwalker London WC1N 3XX
www.starwalkerpress.com

Printed in England by Lightning Source

Astrological charts computed by Solar Fire DeLuxe

Design and cover: Tamara Stamenkovic

Proof reading: Salena Oppenheimer

Cover painting: 'The Journey' by Melanie Reinhart, 1988

Note: The material in this book is for education, research and reference only, and no part of it is intended to substitute for appropriate professional treatment of medical, psychological or other conditions.

STARWALKER PRESS

Bản quyền © Melanie Reinhart 1989, 1998, 2009.

Bảo lưu mọi quyền.

Melanie Reinhart đã xác lập quyền được nhận diện là tác giả của Tác phẩm này, theo Đạo luật Bản quyền năm 1988.

Ngoại trừ các trích dẫn ngắn nhằm mục đích điểm sách, không phần nào của cuốn sách này được sao chép, chia sẻ, ghi âm, lưu trữ hay truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào nếu không có sự cho phép trước bằng văn bản của chủ sở hữu bản quyền.

Xuất bản lần đầu bởi Penguin Books năm 1989

ấn bản thứ 2nd - tái bản với các chỉnh sửa nhỏ năm 1998

ấn bản thứ 3rd - chỉnh sửa lớn, xuất bản bởi Starwalker Press năm 2009

ISBN: 978-0-9558231-7-6

STARWALKER PRESS

BCM Starwalker London WC1N 3XX
www.starwalkerpress.com

In tại Anh bởi Lightning Source

Các lá số chiêm tinh được tính bằng Solar Fire DeLuxe

Thiết kế và bìa: Tamara Stamenkovic

Hiệu đính: Salena Oppenheimer

Tranh bìa: “Hành trình” của Melanie Reinhart, 1988

Lưu ý: Tư liệu trong cuốn sách này chỉ dành cho giáo dục, nghiên cứu và tham khảo, và không phần nào trong đó nhằm thay thế cho việc điều trị chuyên môn thích hợp đối với các tình trạng y khoa, tâm lý hoặc những tình trạng khác.

STARWALKER PRESS

Books for the healing journey

Sách cho hành trình chữa lành

For all who walk the path of healing

Dành cho tất cả những ai bước đi trên con đường chữa lành

Acknowledgements—Lời cảm tạ

The process of reworking this material has been blessed with support and encouragement from many more people than specifically named below. Much of what is written here was originally learned through reflecting on the life stories I've been privileged to hear about over the last 32 years from clients, colleagues, students and friends. Without their input, this book would not have come to exist, and in this sense, it has been a collective endeavour. My gratitude goes especially to the 'regulars' at my groups, who were a real inspiration with their enthusiasm and dedication to the inner process, and their appreciation of the living art of astrology.

Tiến trình biên soạn lại tư liệu này đã được ban phúc bằng sự hỗ trợ và khích lệ từ nhiều người hơn rất nhiều so với những người được nêu tên cụ thể dưới đây. Phần lớn những gì được viết ở đây ban đầu được học qua việc suy ngẫm về các câu chuyện đời mà tôi đã có đặc ân được nghe trong 32 năm qua từ thân chủ, đồng nghiệp, học viên và bạn bè. Nếu không có sự đóng góp của họ, cuốn sách này đã không thể ra đời, và theo nghĩa đó, nó là một nỗ lực tập thể. Lòng biết ơn của tôi đặc biệt hướng đến những người "thường xuyên" trong các nhóm của tôi, những người đã là nguồn cảm hứng thật sự bằng nhiệt tình và sự tận tụy của họ đối với tiến trình nội tâm, cũng như sự trân trọng của họ đối với nghệ thuật sống động của chiêm tinh học.

Specific thanks are due to a number of people: Eileen Cadman for her precision and subtlety with editing help, and her invaluable work on the index; Carole Taylor for her detailed reading, astrological corrections and helpful comments, especially on the section about rulership; Jane Ridder-Patrick and Margaret Cahill for encouraging me to self-publish; Frank Clifford for many wonderful conversations, both serious and hilarious, and for his numerous crucial suggestions and supportive advice; Evelyn Roberts for inviting me to Bali; Sacha for his hospitality there during the later stages of this revision; and Roy Gillett, who generously did a midpoint scan for me, locating the CH = SA/UR configurations; Beata Bishop for her reading of the section on Max Gerson; Dr. Graeme Munro-Hall for allowing me to tell his story.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến một số người: Eileen Cadman vì sự chính xác và tinh tế trong việc hỗ trợ biên tập, cùng công việc vô giá của bà đối với mục lục tra cứu; Carole Taylor vì việc đọc kỹ lưỡng, các chỉnh sửa chiêm tinh và những nhận xét hữu ích, đặc biệt về phần liên quan đến quyền chủ quản; Jane Ridder-Patrick và Margaret Cahill vì đã khuyến khích tôi tự xuất bản; Frank Clifford vì nhiều cuộc trò chuyện tuyệt vời, vừa nghiêm túc vừa vui nhộn, và vì vô số gợi ý then chốt cùng lời khuyên nâng đỡ của ông; Evelyn Roberts vì đã mời tôi đến Bali; Sacha vì lòng hiếu khách của ông ở đó trong các giai đoạn sau của lần chỉnh sửa này; và Roy Gillett, người đã hào phóng thực hiện cho tôi một bản quét điểm giữa, định vị các cấu hình CH = SA/UR; Beata Bishop vì đã đọc phần về Max Gerson; Tiến sĩ Graeme Munro-Hall vì đã cho phép tôi kể câu chuyện của ông.

Honour is also due to those no longer on the Earth plane, but who visited during the 'archaeology' required by this revision. I name here but a few: 'Our Lady of the Hermits', whose invisible presence kept me company in the intense solitude that this work required; Sitara, whose name means 'The Star'; Pir O'Murshid Fazal Inayat Khan, 'crazy wisdom master'; my parents Val and Rosemary; my godmother Nora, and my grandmother Eliza; Moy Keightley, who helped compile the original index. Finally, without Howard Sasportas, editor of the first edition, this material might never have reached book form. My deepest gratitude goes to him for his encouragement, and for believing in this material when Chiron was still virtually unknown. Howard's Chiron was in Scorpio and conjunct his Midheaven, and his words really summarize this book:

'Chiron is about the wounds that make us wise'.

Cũng xin tỏ lòng kính trọng đến những người không còn ở trên cõi Trái Đất, nhưng đã viếng thăm trong cuộc "khảo cổ" mà lần chỉnh sửa này đòi hỏi. Ở đây tôi chỉ nêu vài người: "Đức Bà của những ẩn sĩ", sự hiện diện vô hình của bà đã đồng hành với tôi trong nỗi cô tịch mãnh liệt mà công việc này đòi hỏi; Sitara, tên bà có nghĩa là "Ngôi Sao"; Pir O'Murshid Fazal Inayat Khan, "bậc thầy minh triết điên"; cha mẹ tôi, Val và Rosemary; mẹ đỡ đầu Nora của tôi, và bà tôi Eliza; Moy Keightley, người đã giúp biên soạn mục lục tra cứu nguyên thủy. Sau cùng, nếu không có Howard Sasportas, biên tập viên của ấn bản đầu tiên, tư liệu này có lẽ đã không bao giờ thành hình sách. Lòng biết ơn sâu xa nhất của tôi hướng đến ông vì sự khích lệ của ông, và vì đã tin vào tư liệu này khi Chiron hầu như vẫn còn chưa được biết đến. Chiron của Howard ở Bọ Cạp và đồng vị với Thiên Đỉnh của ông, và lời ông thật sự tóm tắt cuốn sách này:

"Chiron nói về những vết thương khiến chúng ta trở nên khôn ngoan".

Much of your pain is self-chosen.

Phần lớn nỗi đau của bạn là do chính bạn chọn.

It is the bitter potion by which the physician within you

Đó là liều thuốc đắng mà vị y sĩ bên trong bạn dùng

heals your sick self.

để chữa lành cái tôi bệnh tật của bạn.

Therefore trust the physician, and drink his remedy

Vì vậy hãy tin vị y sĩ ấy, và uống phương thuốc của ông

in silence and tranquillity:

trong im lặng và an tĩnh:

For his hand, though heavy and hard,

Bởi bàn tay ông, tuy nặng nề và cứng rắn,

is guided by the tender hand

được dẫn dắt bởi bàn tay dịu dàng

of the Unseen.

của Đấng Vô Hình.

Kahlil Gibran

Kahlil Gibran

Preface to the 3rd edition—Lời nói đầu cho ấn bản thứ ba

My initial task in preparing this revision was to include the new astronomical discoveries relevant to understanding Chiron. This was an enjoyable and relatively straightforward process. The next task proved to be a bigger undertaking, and more fascinating than I had anticipated. While updating the final section, 'Spirit of the Age', it became apparent how much the world has changed since the first edition, written in 1987-88. Perhaps appropriately, Chiron was in Aquarius as the revision began; it was completed with Saturn opposite Uranus. The first edition was written when these planets were conjunct in late Sagittarius, and conjunct the Galactic Centre.

Nhiệm vụ ban đầu của tôi khi chuẩn bị lần chỉnh sửa này là đưa vào những khám phá thiên văn mới liên quan đến việc hiểu Chiron. Đây là một tiến trình thú vị và tương đối đơn giản. Nhiệm vụ kế tiếp hóa ra là một công việc lớn hơn, và hấp dẫn hơn tôi đã dự liệu. Khi cập nhật phần cuối, "Tinh thần của thời đại", điều trở nên rõ ràng là thế giới đã thay đổi nhiều đến mức nào kể từ ấn bản đầu tiên, được viết trong các năm 1987-88. Có lẽ thật thích hợp, Chiron ở Bảo Bình khi việc chỉnh sửa bắt đầu; nó được hoàn tất khi Sao Thổ đối vị Sao Thiên Vương. Ấn bản đầu tiên được viết khi các hành tinh này đồng vị ở cuối Nhân Mã, và đồng vị với Trung tâm Ngân hà.

Over these last decades, health, or the lack of it, has become a political issue, commodified and immersed in the vested interests of powerful industrial and pharmaceutical concerns, whether overt or hidden. Taking responsibility for our own physical,

Trong những thập niên vừa qua, sức khỏe, hoặc sự thiếu vắng nó, đã trở thành một vấn đề chính trị, bị hàng hóa hóa và chìm trong các lợi ích cố hữu của những mối quan tâm công nghiệp và dược phẩm quyền lực, dù công khai hay ẩn giấu. Việc chịu trách nhiệm

emotional, mental and spiritual well-being can be a radical political act in these times where legislation and standardised medical practice often support or even create ill-health. Also, rapid cultural change has been facilitated through access to personal computer technology. It is now easy to find 'alternative versions' of events, both historical and topical. Although the 'information age' provides powerful tools for indoctrination and state control of public opinion, it can also assist us to see through collective delusions and prejudices, including, most importantly, those which relate to medical issues. Today, the key themes of Chiron are being dramatically enacted on the world stage, for all to see. The 'healing journey' is no mere abstraction, but a need which has become sharply focused on many levels.

về an lạc thể chất, cảm xúc, trí tuệ và tinh thần của chính mình có thể là một hành vi chính trị cấp tiến trong những thời đại mà luật pháp và thực hành y khoa tiêu chuẩn hóa thường hỗ trợ hoặc thậm chí tạo ra tình trạng bệnh tật. Đồng thời, sự thay đổi văn hóa nhanh chóng đã được tạo thuận lợi nhờ khả năng tiếp cận công nghệ máy tính cá nhân. Hiện nay rất dễ tìm thấy những "phiên bản thay thế" của các sự kiện, cả lịch sử lẫn thời sự. Mặc dù "thời đại thông tin" cung cấp những công cụ mạnh mẽ cho việc nhồi sọ và sự kiểm soát của nhà nước đối với công luận, nó cũng có thể giúp chúng ta nhìn xuyên qua những ảo tưởng và định kiến tập thể, trong đó quan trọng nhất là những điều liên quan đến các vấn đề y khoa. Ngày nay, các chủ đề then chốt của Chiron đang được diễn ra một cách kịch tính trên sân khấu thế giới, cho tất cả mọi người thấy. "Hành trình chữa lành" không phải là một sự trừu tượng đơn thuần, mà là một nhu cầu đã trở nên được tập trung sắc nét trên nhiều cấp độ.

In this edition, a new section on the astronomy of Chiron features the discovery of the Kuiper Belt and it symbolism, and includes mention of two of the many new 'Centaur' bodies. The ephemeris of Chiron has been omitted, in favour of a compilation of other technical information, perhaps harder to find. Since the advent of the internet, most readers will have access to the ephemeris resources detailed in the bibliography section. The discussion about rulership has been significantly altered, and some general material condensed or reworked.

Trong ấn bản này, một phần mới về thiên văn học của Chiron trình bày khám phá Vành đai Kuiper và biểu tượng của nó, đồng thời đề cập đến hai trong số nhiều thiên thể "Nhân Mã" mới. Bảng thiên văn của Chiron đã được lược bỏ, nhường chỗ cho một tập hợp các thông tin kỹ thuật khác, có lẽ khó tìm hơn. Từ khi internet xuất hiện, hầu hết độc giả sẽ có thể tiếp cận các tài nguyên bảng thiên văn được nêu chi tiết trong phần thư mục. Cuộc thảo luận về quyền chủ quản đã được thay đổi đáng kể, và một số tư liệu tổng quát được cô đọng hoặc biên soạn lại.

The 'morphic field' of Chiron has been nourished over the last two decades by many astrologers experiencing at first hand how its process works, and sharing their insights with each other. Readers familiar with earlier editions will find here an expanded context, many new ideas, new chart examples, and clarification of material previously offered. Apart from an increased

"Trường hình thái" của Chiron đã được nuôi dưỡng trong hai thập niên qua bởi nhiều nhà chiêm tinh, những người trực tiếp trải nghiệm cách tiến trình của nó vận hành và chia sẻ các thấu hiểu của họ với nhau. Những độc giả quen thuộc với các ấn bản trước sẽ thấy ở đây một bối cảnh được mở rộng, nhiều ý tưởng mới, các ví dụ lá số chiêm tinh mới, và sự làm sáng tỏ tư liệu đã được trình bày

emphasis on the significance of ancestral material in the understanding of Chiron, the basic meanings, associations and interpretive content have not been substantially changed.

trước đây. Ngoài việc nhấn mạnh nhiều hơn đến ý nghĩa của chất liệu tổ tiên trong việc hiểu Chiron, các ý nghĩa căn bản, liên hệ và nội dung diễn giải không thay đổi đáng kể.

Finally, interspersed throughout this revised text are some suggestions about working with the self-healing process, in addition to providing a separate bibliography of resources for this purpose. The astrological material and meaning of Chiron truly come alive when connected with the living process of our own healing journey.

Sau cùng, xen kẽ trong toàn bộ văn bản đã chỉnh sửa này là một số gợi ý về cách làm việc với tiến trình tự chữa lành, bên cạnh việc cung cấp một thư mục riêng các tài nguyên cho mục đích này. Tư liệu chiêm tinh và ý nghĩa của Chiron thật sự trở nên sống động khi được kết nối với tiến trình sống động của chính hành trình chữa lành của chúng ta.

Introduction—Dẫn nhập

The message of Chiron seems more relevant now than ever, representing as it does, the wise and loving awareness that reveals our interconnectedness with all Creation. This is the basis of healing, to *make whole*, and Chiron signifies the experiences whose urgency prompts our spiritual awakening. From this basis, consciousness flowers, healing is encouraged, and miracles are witnessed; we are also empowered to face the darkness and suffering within ourselves, in others, and indeed in the world at large. The motif of the Centaur, half animal and half human, represents the periods of deep transition that we experience personally and collectively; the process of Chiron reveals our suffering and indicates what needs release and healing. When we must relinquish the past we know for a future which beckons from the unknown, a threshold struggle ensues. We pause for however long it takes to purify the heart and gain sufficient clarity and courage to proceed. The destination of this journey is nothing less than the deepening connection with our own true nature, always present, but sometimes obscured from us.

Thông điệp của Chiron dường như hiện nay thích hợp hơn bao giờ hết, bởi nó đại diện cho nhận thức khôn ngoan và đầy yêu thương, vốn hé lộ sự liên kết hỗ tương của chúng ta với toàn thể Tạo vật. Đây là nền tảng của chữa lành, tức là *làm cho toàn vẹn*, và Chiron biểu thị những kinh nghiệm mà tính cấp bách của chúng thúc giục sự thức tỉnh tinh thần của chúng ta. Từ nền tảng này, tâm thức nở hoa, sự chữa lành được khuyến khích, và những phép mầu được chứng kiến; chúng ta cũng được tiếp thêm quyền năng để đối diện với bóng tối và đau khổ trong chính mình, trong người khác, và quả thật trong thế giới rộng lớn. Mô típ Nhân Mã, nửa thú vật và nửa con người, đại diện cho những giai đoạn chuyển tiếp sâu sắc mà chúng ta trải nghiệm ở cấp độ cá nhân và tập thể; tiến trình của Chiron hé lộ nỗi khổ của chúng ta và chỉ ra điều cần được giải phóng và chữa lành. Khi chúng ta phải từ bỏ quá khứ mình biết để hướng đến một tương lai đang vẫy gọi từ cõi chưa biết, một cuộc đấu tranh nơi ngưỡng cửa bắt đầu. Chúng ta dừng lại bao lâu cũng được, để thanh lọc trái tim và đạt đủ sự sáng rõ cùng lòng can đảm mà tiếp tục. Đích đến của hành trình này không gì kém hơn là sự kết nối ngày càng sâu với bản chất chân thực của chính chúng ta, vốn luôn hiện

diện, nhưng đôi khi bị che khuất khỏi chúng ta.

Since Chiron was discovered in 1977, there have been enormous changes to the Earth and its peoples, accompanied by a veritable explosion of celestial discoveries. Astronomers no longer sit out on frosty nights under a starry canopy, but are sequestered in rooms humming with computers and radio telescopes; using infrared spectrometry, they peer vicariously into the invisible realms of the firmament. New discoveries are now commonplace: Asteroids, Plutoids, Centaurs, Kuiper Belt Objects, Scattered Disk Objects, and many others cascade into view. New galaxies indeed, even new universes, jostle into the picture. We no longer inhabit a humble 'solar system', or even a grand 'universe' but a 'multiverse' of astounding complexity. *Our contemporary period rivals the Copernican Revolution in the extent of its cosmological revisioning.* In tandem with this, the connection with our own individual experience has perhaps never been more important. The further 'outward' the human endeavour reaches, the further 'inward' we need to go on our journey of discovery, for balance to be sustained. In the 'Emerald Tablet' it is said: 'As above, so below. This is the miracle of the One.'[1] In the world of diversity which we inhabit, this Oneness is revealed as changes 'above' accompany changes 'below' and vice versa. Chiron's process leads to the appreciation of this Oneness. His very image depicts it.

Kể từ khi Chiron được phát hiện vào năm 1977, Trái Đất và các dân tộc của nó đã trải qua những thay đổi to lớn, đi kèm với một sự bùng nổ thật sự của các khám phá thiên thể. Các nhà thiên văn không còn ngồi ngoài trời trong những đêm giá lạnh dưới vòm sao, mà ẩn mình trong những căn phòng rì rầm tiếng máy tính và kính viễn vọng vô tuyến; bằng quang phổ hồng ngoại, họ gián tiếp nhìn vào các cõi vô hình của bầu trời. Những khám phá mới nay đã trở nên thông thường: Tiểu hành tinh, Diêm vương tinh, Nhân Mã, các thiên thể Vành đai Kuiper, các thiên thể Đĩa phân tán, và nhiều đối tượng khác liên tiếp hiện ra. Quả thật, các thiên hà mới, thậm chí những vũ trụ mới, chen nhau đi vào bức tranh. Chúng ta không còn cư trú trong một "hệ mặt trời" khiêm tốn, hay thậm chí một "vũ trụ" vĩ đại, mà trong một "đa vũ trụ" có độ phức tạp đáng kinh ngạc. *Thời kỳ đương đại của chúng ta sánh ngang Cách mạng Copernic về mức độ tái hình dung vũ trụ luận.* Song hành với điều này, mối liên hệ với kinh nghiệm cá nhân của chính chúng ta có lẽ chưa bao giờ quan trọng hơn. Nỗ lực của con người càng vươn xa "ra ngoài", chúng ta càng cần đi sâu "vào trong" trên hành trình khám phá của mình, để duy trì sự cân bằng. Trong "Bảng Ngọc Lục Bảo" có câu: "Như trên, cũng như dưới. Đây là phép mầu của Cái Một."1 Trong thế giới đa dạng mà chúng ta đang cư trú, Tính Nhất thể này được hé lộ khi những thay đổi "ở trên" đi kèm những thay đổi "ở dưới" và ngược lại. Tiến trình của Chiron dẫn đến sự trân trọng Tính Nhất thể này. Chính hình ảnh của nó đã miêu tả điều ấy.

At the time of this revision, Pluto has begun its transit through Tropical Capricorn, and the announcement in 2006 of its 'demotion' still resonates with controversy. As we shall see in the next chapter, the community of scientific astronomers has provided a breathtaking 'metalogue'[2] of Pluto and other celestial objects, especially Chiron and his

Vào thời điểm lần chỉnh sửa này, Sao Diêm Vương đã bắt đầu quá cảnh qua Ma Kết nhiệt đới, và thông báo năm 2006 về việc nó bị "giáng cấp" vẫn còn vang vọng trong tranh cãi. Như chúng ta sẽ thấy trong chương kế tiếp, cộng đồng các nhà thiên văn khoa học đã cung cấp một "siêu đối thoại"2 đầy ngoạn mục về Sao Diêm Vương và các thiên thể

newfound companions, the Centaurs, progeny of the Kuiper Belt. Meanwhile, the Saturn Return of Chiron's discovery has occurred, suggesting a certain 'coming of age', and making this review seem timely.

khác, đặc biệt là Chiron cùng những bạn đồng hành mới được phát hiện của nó, các Nhân Mã, hậu duệ của Vành đai Kuiper. Trong khi đó, Sao Thổ hồi vị của khám phá Chiron đã diễn ra, gợi ý một kiểu "trưởng thành" nào đó, và khiến lần xem xét lại này có vẻ đúng thời điểm.

Chiron's discovery between Saturn and Uranus marks it as a portal or gateway, a threshold between the visible and invisible worlds, a true place of initiation and the expansion of consciousness that invites us to make a quantum leap of awareness. The astrological perspective it represents embraces both Saturnian and Uranian principles and also goes beyond, inviting a higher order of synthesis. While life is a ceaseless process of change (Uranus), we also live in the world of separate forms, structure and limitation (Saturn) whose density and intransigence we must deal with. And so there is suffering. The grating between our inability to accept things just as they are (Saturn) and our desire for things to be different (Uranus) is indeed our own 'cutting edge', just as Saturn defines the edge of the classical solar system comprising the visible planets.

Khám phá Chiron giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương đánh dấu nó như một cổng hay lối vào, một ngưỡng giữa các thế giới hữu hình và vô hình, một nơi chốn điểm đạo thật sự và sự mở rộng tâm thức mời gọi chúng ta thực hiện một bước nhảy lượng tử của nhận thức. Góc nhìn chiêm tinh mà nó đại diện bao gồm cả các nguyên lý Sao Thổ và Sao Thiên Vương, đồng thời cũng vượt xa hơn, mời gọi một trật tự tổng hợp cao hơn. Trong khi đời sống là một tiến trình biến đổi không ngừng (Sao Thiên Vương), chúng ta cũng sống trong thế giới của các hình tướng riêng biệt, cấu trúc và giới hạn (Sao Thổ), với mật độ và tính bất trị mà chúng ta phải xử lý. Và vì thế có đau khổ. Sự cọ xát giữa việc chúng ta không thể chấp nhận sự vật đúng như chúng là (Sao Thổ) và mong muốn của chúng ta rằng mọi sự phải khác đi (Sao Thiên Vương) quả thật là "lưỡi cắt" của chính chúng ta, cũng như Sao Thổ xác định rìa của hệ mặt trời cổ điển gồm các hành tinh hữu hình.

The psyche is located in time and place by 'Fate' in the guise of parental and ancestral influences, social and educational conditioning, and by the spiritual inheritance, karma and choices we bring with us into this life. Yet its spiritual substance is also limitless, fluid and in process, amenable to the influence of wise choice. In physics we find a useful analogy: matter appears as consisting of either particles or waves, depending on how it is viewed. The individual horoscope represents what we are here to work with; although its pattern is 'fixed' at the moment of birth, it too is in a process of unfolding, symbolized by the cycles of transits and progressions. There is a mysterious

Tâm hồn được "Định mệnh" đặt vào thời gian và nơi chốn dưới dạng các ảnh hưởng của cha mẹ và tổ tiên, sự tác động xã hội và giáo dục, cũng như qua di sản tinh thần, nghiệp và những chọn lựa chúng ta mang theo vào đời này. Tuy nhiên, chất liệu tinh thần của nó cũng vô hạn, linh động và đang trong tiến trình, dễ tiếp nhận ảnh hưởng của chọn lựa khôn ngoan. Trong vật lý học, chúng ta tìm thấy một phép tương đồng hữu ích: vật chất hiện ra như gồm hoặc hạt hoặc sóng, tùy theo cách nó được quan sát. Lá số chiêm tinh cá nhân đại diện cho những gì chúng ta có mặt ở đây để làm việc với; mặc dù mô thức của nó "cố định" vào khoảnh khắc sinh ra, nó cũng ở trong một tiến trình khai mở, được biểu tượng hóa bởi các chu kỳ

reciprocity here, for we also respond to the journey in a manner congruent with the core patterns of our own horoscope.

quá cảnh và tiến trình. Ở đây có một sự tương hỗ huyền nhiệm, bởi chúng ta cũng đáp ứng với hành trình theo một cách phù hợp với các mô thức cốt lõi của chính lá số chiêm tinh của mình.

Chiron's discovery has synchronized, in astrology and the wider culture, with the integration of the perspectives of depth psychology. Dane Rudhyar pioneered this approach, later expanded by the work of astrologers such as Liz Greene, Steven Arroyo, Howard Sasportas and many others. However, the roots of this lie in historical precedents going back almost a thousand years, for example, in the *Centiloquy*, ascribed to Ptolemy, and later in the work of Marsilio Ficino. Chiron's process is not about the diagnosis and description of pathology, but concerns how we relate to our experience, and what we 'make of it'. True healing is beyond method, technique and even outcome. The 'fix it' model of Western technological thinking is transcended by the realities of Soul and Spirit, and the deeper mysteries we encounter on the journey of healing. Rather than trying to preempt, ward off or deny what pains us, we may be called to work with it consciously. In so doing, we participate in the alchemical *opus*, the hero's journey, the search for the philosopher's stone or the finding of the long-lost kingdom. Working skilfully with our own experience renders us more accepting and transparent to life, and Chiron addresses this process:

Khám phá Chiron đã đồng bộ, trong chiêm tinh học và trong nền văn hóa rộng hơn, với sự tích hợp các góc nhìn của tâm lý học chiều sâu. Dane Rudhyar đã tiên phong trong phương pháp này, về sau được mở rộng qua công trình của các nhà chiêm tinh như Liz Greene, Steven Arroyo, Howard Sasportas và nhiều người khác. Tuy nhiên, cội rễ của điều này nằm trong các tiền lệ lịch sử lùi lại gần một nghìn năm, chẳng hạn trong *Centiloquy*, được gán cho Ptolemy, và sau đó trong công trình của Marsilio Ficino. Tiến trình của Chiron không nhằm chẩn đoán và mô tả bệnh lý, mà liên quan đến cách chúng ta liên hệ với kinh nghiệm của mình, và chúng ta "làm gì với nó". Sự chữa lành chân thực vượt ngoài phương pháp, kỹ thuật và thậm chí cả kết quả. Mô hình "sửa nó đi" của tư duy công nghệ phương Tây được vượt qua bởi các thực tại của Linh hồn và Tinh thần, cùng những huyền nhiệm sâu hơn mà chúng ta gặp trên hành trình chữa lành. Thay vì cố gắng ngăn trước, xua tránh hay phủ nhận điều làm chúng ta đau, chúng ta có thể được kêu gọi làm việc với nó một cách có ý thức. Khi làm như vậy, chúng ta tham dự vào tác phẩm giả kim, hành trình của anh hùng, cuộc tìm kiếm viên đá triết gia hay việc tìm thấy vương quốc đã thất lạc từ lâu. Làm việc khéo léo với kinh nghiệm của chính mình khiến chúng ta trở nên dễ chấp nhận hơn và trong suốt hơn đối với sự sống, và Chiron nói đến tiến trình này:

... Necessity governs the soul's movements as well as the motions of the stars. As souls pass beneath her seat, so on her lap turns the spindle ruling the planetary motions. What happens to soul and to stars is on the same web....[3]

... Nhu cầu chi phối các chuyển động của linh hồn cũng như các chuyển động của các vì sao. Khi các linh hồn đi qua bên dưới ngai của nàng, thì trên vạt áo nàng quay con suốt đang cai quản các chuyển động hành tinh. Điều xảy ra với linh hồn và với các vì sao nằm trên cùng một tấm lưới....3

Now that the novelty of Chiron's discovery has worn off, the initial research can be seen to have withstood the test of time. A still-growing number of astrologers are integrating Chiron into their work, finding that it often addresses with extraordinary precision the healing dimension of what we do. When confronting extremities of loss, dereliction and suffering, or experiences that tilt into the bizarre, transits of Chiron and the Centaurs often provide the astrological pointers that help find the way to the centre of our own labyrinth. They offer a kind of 'Ariadne's thread' we can follow, which helps us emerge renewed from a period of travail.

Giờ đây, khi tính mới lạ của khám phá Chiron đã phai đi, người ta có thể thấy nghiên cứu ban đầu đã chịu được thử thách của thời gian. Một số lượng nhà chiêm tinh vẫn đang gia tăng đang tích hợp Chiron vào công việc của họ, nhận thấy rằng nó thường nói đến chiều kích chữa lành của điều chúng ta làm với độ chính xác phi thường. Khi đối diện với những cực hạn của mất mát, bị bỏ rơi và đau khổ, hoặc những kinh nghiệm nghiêng về điều kỳ dị, các quá cảnh của Chiron và các Nhân Mã thường cung cấp những chỉ dấu chiêm tinh giúp tìm đường đến trung tâm mê cung của chính chúng ta. Chúng trao cho ta một kiểu "sợi chỉ của Ariadne" mà chúng ta có thể lần theo, giúp chúng ta xuất hiện đổi mới sau một thời kỳ gian khó.

A time of healing is often initiated by transits of Chiron, when we are called to bear witness in compassion to our own suffering, or that of others. We cannot do this if we struggle to improve ourselves and live up to high ideals, without also addressing our pain. The 'goal' of healing is not about being pain-free and ever comfortable. It is nothing less than reorientating ourselves to the journey of awakening. This will change our lives, and this may also be exactly what we resist.

Một thời kỳ chữa lành thường được khởi đầu bởi các quá cảnh của Chiron, khi chúng ta được kêu gọi làm chứng trong lòng bi mẫn đối với nỗi khổ của chính mình, hoặc của người khác. Chúng ta không thể làm điều này nếu chỉ đấu tranh để cải thiện bản thân và sống theo các lý tưởng cao đẹp, mà không đồng thời xử lý nỗi đau của mình. "Mục tiêu" của chữa lành không phải là không còn đau và luôn dễ chịu. Nó không gì kém hơn việc tái định hướng bản thân về hành trình thức tỉnh. Điều này sẽ thay đổi đời sống của chúng ta, và đây cũng có thể chính là điều chúng ta kháng cự.

Since first working with Chiron, it has become apparent to me that movement on the healing journey is often powerfully initiated through patience, as we bear with 'how things are', pay attention to 'what is' and let things be. Pushing aside what we are actually experiencing in favour of an idea of how things 'ought to be' simply does not work. It often backfires. I believe this is a major teaching that Chiron represents: notions and theoretical considerations do not work, but getting real with ourselves does. As in the mythic theme, the ego 'dies' to its struggle to control things, and we

Kể từ khi bắt đầu làm việc với Chiron, đối với tôi đã trở nên rõ ràng rằng chuyển động trên hành trình chữa lành thường được khởi động mạnh mẽ qua sự kiên nhẫn, khi chúng ta chịu đựng "mọi sự như chúng là", chú tâm đến "điều đang là" và để mọi sự hiện hữu. Gạt sang một bên điều chúng ta đang thật sự trải nghiệm để thiên về một ý niệm về việc mọi sự "nên là" như thế nào đơn giản là không hiệu quả. Nó thường phản tác dụng. Tôi tin đây là một giáo huấn lớn mà Chiron đại diện: các quan niệm và suy xét lý thuyết không hiệu quả, nhưng sống thật với chính mình thì có. Như trong chủ đề huyền thoại, cái tôi "chết" đối với cuộc đấu tranh kiểm soát mọi

discover the immortal being within us as it comes to our aid: our Celestial Nature.

sự, và chúng ta khám phá Hữu Thể bất tử bên trong mình khi nó đến trợ giúp chúng ta: Bản Chất Thiên Thể của chúng ta.

A journey into these depths transcends ready-made philosophies, notions and formulations, although others' experiences and ideas can of course inspire us, touch our hearts and become part of our own evolutionary process. However, Chiron signals us to undertake our own unique journey of awakening which underlies the meaning of our lives. During this process, we will encounter many imponderables, paradoxes and unanswerable questions. Certainty stifles the soul, while the heart opens where the wisdom of uncertainty is allowed. Whenever we think we have figured out 'The Answer', we risk painting ourselves into the corner of our own unconscious hopes and fears. The deeper certainties, which bring rest to the soul, are inexpressible, but unmistakable. Chiron's journey is about learning to trust this without having to prove or demonstrate it.

Một hành trình đi vào những chiều sâu này vượt qua các triết lý, quan niệm và công thức có sẵn, mặc dù kinh nghiệm và ý tưởng của người khác dĩ nhiên có thể truyền cảm hứng cho chúng ta, chạm đến trái tim chúng ta và trở thành một phần trong tiến trình tiến hóa của chính chúng ta. Tuy nhiên, Chiron ra dấu cho chúng ta thực hiện hành trình thức tỉnh độc nhất của riêng mình, nằm bên dưới ý nghĩa của đời sống chúng ta. Trong tiến trình này, chúng ta sẽ gặp nhiều điều không thể cân đo, những nghịch lý và các câu hỏi không có lời đáp. Sự chắc chắn làm ngạt linh hồn, trong khi trái tim mở ra nơi trí tuệ của bất định được cho phép. Bất cứ khi nào chúng ta nghĩ mình đã tìm ra "Câu Trả Lời", chúng ta có nguy cơ tự dồn mình vào góc của những hy vọng và sợ hãi vô thức của chính mình. Những sự chắc chắn sâu hơn, đem lại an nghỉ cho linh hồn, thì không thể diễn đạt, nhưng không thể nhầm lẫn. Hành trình của Chiron là học cách tin cậy điều này mà không cần phải chứng minh hay biểu thị nó.

In Part I, the new astronomical material relevant to Chiron is described. You are invited to read this section with a poet's eye and ear, allowing the celestial symbolism to speak to your intuition. We need not ask what something means; we rather assume that we live in a meaningful universe and *wait for it to speak to us*. By contemplating the facts, we engage our capacity to see the obvious, and personal meaning arises.

Trong Phần I, tư liệu thiên văn mới liên quan đến Chiron được mô tả. Các bạn được mời đọc phần này bằng mắt và tai của một thi sĩ, để cho biểu tượng thiên thể nói với trực giác của mình. Chúng ta không cần hỏi một điều gì đó có nghĩa gì; đúng hơn, chúng ta giả định rằng mình sống trong một vũ trụ đầy ý nghĩa và *chờ nó nói với chúng ta*. Bằng cách chiêm nghiệm các sự kiện, chúng ta vận dụng khả năng nhìn thấy điều hiển nhiên, và ý nghĩa cá nhân nảy sinh.

Part II explores the mythology, archetypal images and stories connected to Chiron and the Centaurs, elaborating this material in various directions. This section is intended as a resource bank of images, associations and themes pertaining to the somatic, psychological and spiritual aspects of the journey represented by Chiron. Immersion

Phần II khám phá thần thoại, các hình ảnh nguyên mẫu và những câu chuyện liên quan đến Chiron và các Nhân Mã, triển khai tư liệu này theo nhiều hướng khác nhau. Phần này được dự định như một kho tài nguyên gồm hình ảnh, liên hệ và chủ đề gắn với các phương diện thân thể, tâm lý và tinh thần của hành trình mà Chiron đại diện. Việc đắm

in these images and stories stimulates our capacity to learn from our own observation and experience. Richard Tarnas eloquently expresses this process:

mình trong các hình ảnh và câu chuyện này kích thích khả năng học hỏi từ quan sát và kinh nghiệm của chính chúng ta. Richard Tarnas diễn đạt tiến trình này một cách hùng hồn:

The sustained study of astrology grants human consciousness the experience of vivid intimations of a divine intelligence of scarcely conceivable complexity, power and beauty. By having one's limited rational framework repeatedly challenged by powerful synchronicities, one's vision of the universe becomes opened to an intimate encounter with the numinous.[4]

Việc nghiên cứu chiêm tinh học bền bỉ trao cho tâm thức con người kinh nghiệm về những linh cảm sống động của một trí tuệ thiêng liêng có độ phức tạp, quyền năng và vẻ đẹp hầu như không thể hình dung. Khi khuôn khổ lý trí hữu hạn của một người liên tục bị thách thức bởi những đồng bộ tính mạnh mẽ, tầm nhìn của người ấy về vũ trụ được mở ra trước một cuộc gặp gỡ thân mật với điều linh thiêng.4

Part III offers a selection of Chiron manifestations observed in the lives of individuals, some of which you may recognize from your own experience. However, this material is not intended as a 'cookbook' of 'recipes' for interpreting Chiron. The notion of 'interpretation' is less useful than allowing basic astrological factors (like sign, house and aspects) to be a lens through which to focus the energy of compassionate enquiry and healing intent. I believe this to be true of the classical planets also, in the psycho-spiritual process of an individual as reflected in the horoscope. Working with Chiron takes us beyond 'characterology' and the narrowness of having to 'get it right' into a realm where everything nourishes our awakening. We no longer need a filter of spiritual or psychological dogma. Instead we honour our experience just as it presents.

Phần III đưa ra một tuyển chọn các biểu hiện của Chiron được quan sát trong đời sống của các cá nhân, một số trong đó các bạn có thể nhận ra từ kinh nghiệm của chính mình. Tuy nhiên, tư liệu này không nhằm làm một "sách dạy nấu ăn" gồm các "công thức" để diễn giải Chiron. Khái niệm "diễn giải" kém hữu ích hơn việc cho phép các yếu tố chiêm tinh căn bản (như dấu hiệu, nhà và góc hợp) trở thành một thấu kính qua đó tập trung năng lượng của sự tìm hiểu đầy bi mẫn và chủ ý chữa lành. Tôi tin điều này cũng đúng đối với các hành tinh cổ điển, trong tiến trình tâm lý-tinh thần của một cá nhân như được phản chiếu trong lá số chiêm tinh. Làm việc với Chiron đưa chúng ta vượt ngoài "tính cách học" và sự chật hẹp của việc phải "làm cho đúng", để đi vào một cõi nơi mọi sự nuôi dưỡng sự thức tỉnh của chúng ta. Chúng ta không còn cần một bộ lọc của giáo điều tinh thần hay tâm lý. Thay vào đó, chúng ta tôn trọng kinh nghiệm của mình đúng như nó xuất hiện.

Admitting our suffering into consciousness initiates a cycle of healing, which in turn brings release; it is in this spirit that the observations on Chiron by house, sign and aspect are offered. The reader is also referred to the bibliography of material which offers specific exercises designed to facilitate contact with our own process.

Việc thừa nhận nỗi khổ của chúng ta vào tâm thức khởi đầu một chu kỳ chữa lành, đến lượt nó đem lại sự giải phóng; chính trong tinh thần này mà các quan sát về Chiron theo nhà, dấu hiệu và góc hợp được trình bày. Độc giả cũng được hướng đến thư mục các tư liệu cung cấp những bài thực hành cụ thể, được

thiết kế để tạo thuận lợi cho việc tiếp xúc với tiến trình của chính chúng ta.

To understand Chiron in enough depth to make it truly part of our astrological vocabulary ultimately requires each of us to make our own personal journey with it. Chiron represents an emerging spirit of philosophical independence, compassion in the face of suffering, and an ongoing process of learning to trust the Inner Teacher or Guide. We pay attention within, for the healing and spiritual knowledge we need is sourced there. The phenomena of suffering are transient, but contact with our true nature is cumulative.

Để hiểu Chiron đủ sâu nhằm thật sự biến nó thành một phần trong từ vựng chiêm tinh của mình, rốt cuộc mỗi chúng ta cần thực hiện hành trình cá nhân riêng với nó. Chiron đại diện cho một tinh thần độc lập triết học đang xuất hiện, lòng bi mẫn trước đau khổ, và một tiến trình liên tục học cách tin cậy Vị Thầy hay Người Dẫn Đường Nội Tâm. Chúng ta chú tâm vào bên trong, bởi tri thức chữa lành và tinh thần mà chúng ta cần có nguồn gốc ở đó. Các hiện tượng đau khổ là thoáng qua, nhưng sự tiếp xúc với bản chất chân thực của chúng ta thì tích lũy dần.

Part IV is entitled 'Spirit of the Age' and explores Chiron's themes as revealed within the collective historical process of these times. If we are truly to embrace a reality that is beyond dualism, this means there is no difference between my suffering and that of the world around me. Our inner world is not separate from the context in which it is embedded. Making contact with my own grief enables me to feel empathy with those who grieve anywhere. Equally, when I allow myself to be impacted by others' joy, it helps connect me with mine. By this token, 'my' inner peace and healing is also 'everyone's' peace and healing. The Buddhist monk Achan Chah is famously reported to have said, 'In making a cup of tea, I stop the war'. The work of healing is not only about 'doing' or 'fixing'. It operates most powerfully within stillness, when we are receptive to the intimations from the Universe, beyond our personal pain. From this place, appropriate action is more likely.

Phần IV có tựa đề "Tinh thần của thời đại" và khám phá các chủ đề của Chiron như được hé lộ trong tiến trình lịch sử tập thể của thời đại này. Nếu chúng ta thật sự ôm lấy một thực tại vượt ngoài nhị nguyên, điều này có nghĩa là không có khác biệt giữa nỗi khổ của tôi và nỗi khổ của thế giới quanh tôi. Thế giới nội tâm của chúng ta không tách rời khỏi bối cảnh mà nó được lồng vào. Tiếp xúc với nỗi buồn của chính tôi giúp tôi cảm thấy đồng cảm với những người đang đau buồn ở bất cứ nơi đâu. Tương tự, khi tôi cho phép mình chịu tác động bởi niềm vui của người khác, điều đó giúp kết nối tôi với niềm vui của mình. Theo lẽ này, bình an và chữa lành nội tâm "của tôi" cũng là bình an và chữa lành "của mọi người". Nhà sư Phật giáo Achan Chah được thuật lại nổi tiếng rằng đã nói: "Khi pha một tách trà, tôi dừng cuộc chiến". Công việc chữa lành không chỉ là "làm" hay "sửa". Nó vận hành mạnh mẽ nhất trong sự tĩnh lặng, khi chúng ta tiếp nhận các linh cảm từ Vũ trụ, vượt ngoài nỗi đau cá nhân của mình. Từ nơi này, hành động thích hợp có nhiều khả năng xảy ra hơn.

My hope is that this book will nourish the process of personal discovery which Chiron represents, and be of practical use for anyone who uses astrology as a guide to accompany the inner journey. May all who

Hy vọng của tôi là cuốn sách này sẽ nuôi dưỡng tiến trình khám phá cá nhân mà Chiron đại diện, và có ích thực tiễn cho bất cứ ai dùng chiêm tinh học như một người dẫn đường đồng hành với hành trình nội tâm.

read it derive as much benefit from their work with Chiron as I have been fortunate enough to experience, and may that benefit in turn be shared.

Cầu mong tất cả những ai đọc nó nhận được từ công việc của họ với Chiron nhiều lợi ích như tôi đã may mắn được trải nghiệm, và cầu mong lợi ích ấy đến lượt nó được chia sẻ.

PART ONE

THE ASTRONOMY

CHAPTER 1 — CHƯƠNG 1

Our Changing Solar System — Hệ Mặt Trời đang thay đổi của chúng ta

As Above, So Below —Trên sao, dưới vậy

The night sky, beloved of astronomers and astrologers alike, is literally 'opposite the Sun'. The tiny window of darkness into which we peer while viewing the celestial landscape only exists precisely because we are at times in the Earth's shadow, on the 'far side' from the light of the Sun. In a very real sense, mankind's relationship with the sky is a primary symbol of the need for guidance, both in our earthly seasonal life, and also in the depths of our soul. At midnight, the Sun is located on the IC of the horoscope. When peering into the darkness, nocturnal or psychological, the Wisdom Tradition of astrology is our blessed and ancient companion, enlivening the place of this 'Midnight Sun', the light deep within. By studying Chiron and the Centaurs, we connect with a newly unfolding aspect of consciousness that has significance for us all. As we shall see in this chapter, the astronomy itself, when viewed through the lens of symbolic thinking, reveals many layers of meaning relevant to our understanding of these celestial newcomers.

Bầu trời đêm, được các nhà thiên văn và nhà chiêm tinh cùng yêu quý, theo nghĩa đen là "đối diện Mặt Trời". Cửa sổ bóng tối nhỏ bé mà chúng ta nhìn vào khi quan sát phong cảnh thiên thể chỉ tồn tại chính xác vì đôi lúc chúng ta ở trong bóng của Trái Đất, ở "phía xa" khỏi ánh sáng của Mặt Trời. Theo một nghĩa rất thật, mối quan hệ của nhân loại với bầu trời là một biểu tượng nguyên sơ của nhu cầu được hướng dẫn, cả trong đời sống mùa vụ trên mặt đất của chúng ta, lẫn trong những chiều sâu của linh hồn chúng ta. Vào nửa đêm, Mặt Trời nằm trên Thiên Đế của lá số chiêm tinh. Khi nhìn vào bóng tối, dù về đêm hay về tâm lý, Truyền thống Minh Triết của chiêm tinh học là người bạn đồng hành cổ xưa và được ban phúc của chúng ta, làm sống động nơi chốn của "Mặt Trời Nửa Đêm" này, ánh sáng sâu thẳm bên trong. Bằng cách nghiên cứu Chiron và các Nhân Mã, chúng ta kết nối với một phương diện tâm thức mới đang khai mở, có ý nghĩa đối với tất cả chúng ta. Như chúng ta sẽ thấy trong chương này, chính thiên văn học, khi được nhìn qua thấu kính của tư duy biểu tượng, hé lộ nhiều lớp ý nghĩa liên quan đến sự hiểu biết của chúng ta về những tân khách thiên thể này.

New discoveries in the astronomical world are momentous events, reflecting an

Những khám phá mới trong thế giới thiên văn là các biến cố trọng đại, phản chiếu sự

expansion of awareness within humanity. C.G. Jung believed that human consciousness was indispensable for the fulfilment of Creation, and in this sense we are all co-creators of the process of becoming, just as we are created by the process. We have the reality of our interconnectedness demonstrated to us daily, in ways both elevating and humbling: the bubble of our separateness bursts as we sense the immensity within which we live. In the words of Dane Rudhyar, founding father of psychological and humanistic astrology:

mở rộng nhận thức trong nhân loại. C.G. Jung tin rằng tâm thức con người là điều không thể thiếu cho sự hoàn thành của Tạo vật, và theo nghĩa này tất cả chúng ta đều là những đồng sáng tạo của tiến trình trở thành, cũng như chúng ta được tiến trình ấy tạo ra. Mỗi ngày, thực tại về sự liên kết hỗ tương của chúng ta được chứng minh cho chúng ta, theo những cách vừa nâng cao vừa khiến ta khiêm nhường: bong bóng của tính tách biệt của chúng ta vỡ ra khi chúng ta cảm nhận sự bao la mà trong đó mình sống. Theo lời Dane Rudhyar, người cha sáng lập của chiêm tinh học tâm lý và nhân văn:

Against the classical concepts of permanence and identity the realization that all living is a dynamic process of transformation from which no entity escapes now stands backed up by the whole edifice of scientific research. On the ruins of the world of thought dogmatically extolled by nineteenth century minds we witness the reappearance of ancient concepts, which were for millennia the foundations of human knowledge.[5]

Đối lại với các khái niệm cổ điển về tính vĩnh cửu và đồng nhất, sự nhận ra rằng mọi sự sống là một tiến trình chuyển hóa năng động mà không Thực Thể nào thoát khỏi nay đã được toàn bộ tòa nhà nghiên cứu khoa học hậu thuẫn. Trên những tàn tích của thế giới tư tưởng được các trí tuệ thế kỷ mười chín tán dương một cách giáo điều, chúng ta chứng kiến sự tái xuất hiện của các khái niệm cổ xưa, vốn trong nhiều thiên niên kỷ là nền tảng của tri thức nhân loại.5

The current proliferation of new discoveries, and reclassification of known objects such as Pluto, also reflects literal changes occurring here on Earth, in society, in politics, and in the very eco-system that supports us. But let us not fall into the error of thinking that they 'cause' these events, for this would be to miss the wood for the trees. An expansion of consciousness is often preceded, accompanied or followed by disruption and challenge, as our previous understanding gives way to new insight.

Sự gia tăng hiện nay của các khám phá mới, và việc phân loại lại những đối tượng đã biết như Sao Diêm Vương, cũng phản chiếu những thay đổi cụ thể đang diễn ra ở đây trên Trái Đất, trong xã hội, trong chính trị, và trong chính hệ sinh thái nâng đỡ chúng ta. Nhưng chúng ta đừng rơi vào sai lầm khi nghĩ rằng chúng "gây ra" các biến cố này, vì như thế là chỉ thấy cây mà không thấy rừng. Một sự mở rộng tâm thức thường được đi trước, đi kèm hoặc theo sau bởi xáo trộn và thách thức, khi sự hiểu biết trước đây của chúng ta nhường chỗ cho thấu hiểu mới.

Chiron's Discovery — Khám phá Chiron

Chiron was named after the centaur in Greek mythology, and was discovered in 1977 by Charles T. Kowal of the Hale Observatories in Pasadena, California. Although a photographic record going back to the 1890s

Chiron được đặt tên theo nhân mã trong thần thoại Hy Lạp, và được Charles T. Kowal thuộc Đài quan sát Hale ở Pasadena, California phát hiện năm 1977. Mặc dù một hồ sơ ảnh chụp lùi về thập niên 1890 đã được

was assembled from observatories worldwide, Chiron had not been noticed, perhaps because we were not collectively ready to respond to the process it represents. Like the apocryphal story of the indigenous tribesman who did not see the large ships of their invaders coming ashore, not knowing what they were, our consciousness was perhaps not yet attuned to what Chiron brought into view.

The first 'noticing' occurred on November 1st 1977 at about 10.00am PST, in Pasadena CA, while examining photographic plates dated October 18th. However, earlier in the 20th Century several astrologers had already predicted 'something' about to be discovered. Dane Rudhyar postulated a 'Higher Moon', between Saturn and Uranus; Charles Jayne predicted that a new planet would be found in 1975, near its own nodal axis, with an orbit of about 50 years. Chiron was found within 4° of its South Node, only two years later than the predicted discovery time, and its orbital period is indeed 50.5 years. This serves to remind us of the tradition within astrology of live attunement to different facets of the cosmic intelligence emerging.

Chiron's position, size and behaviour were unusual: too large for an asteroid, too small for a planet, and its position does not fit into Bode's Law.[6] Perplexed astronomers initially coined the term 'planetoid', meaning 'planet-like', to classify Chiron, as the word 'planet' is derived from the Greek for 'wanderer'. Astronomically, Chiron wanders along an elliptical orbit steeply inclined to the ecliptic; indeed the image of the eccentric, the wanderer, outsider, loner or maverick was quickly noticed as relevant to its astrological meaning. Chiron is indeed the 'wanderer among wanderers'.

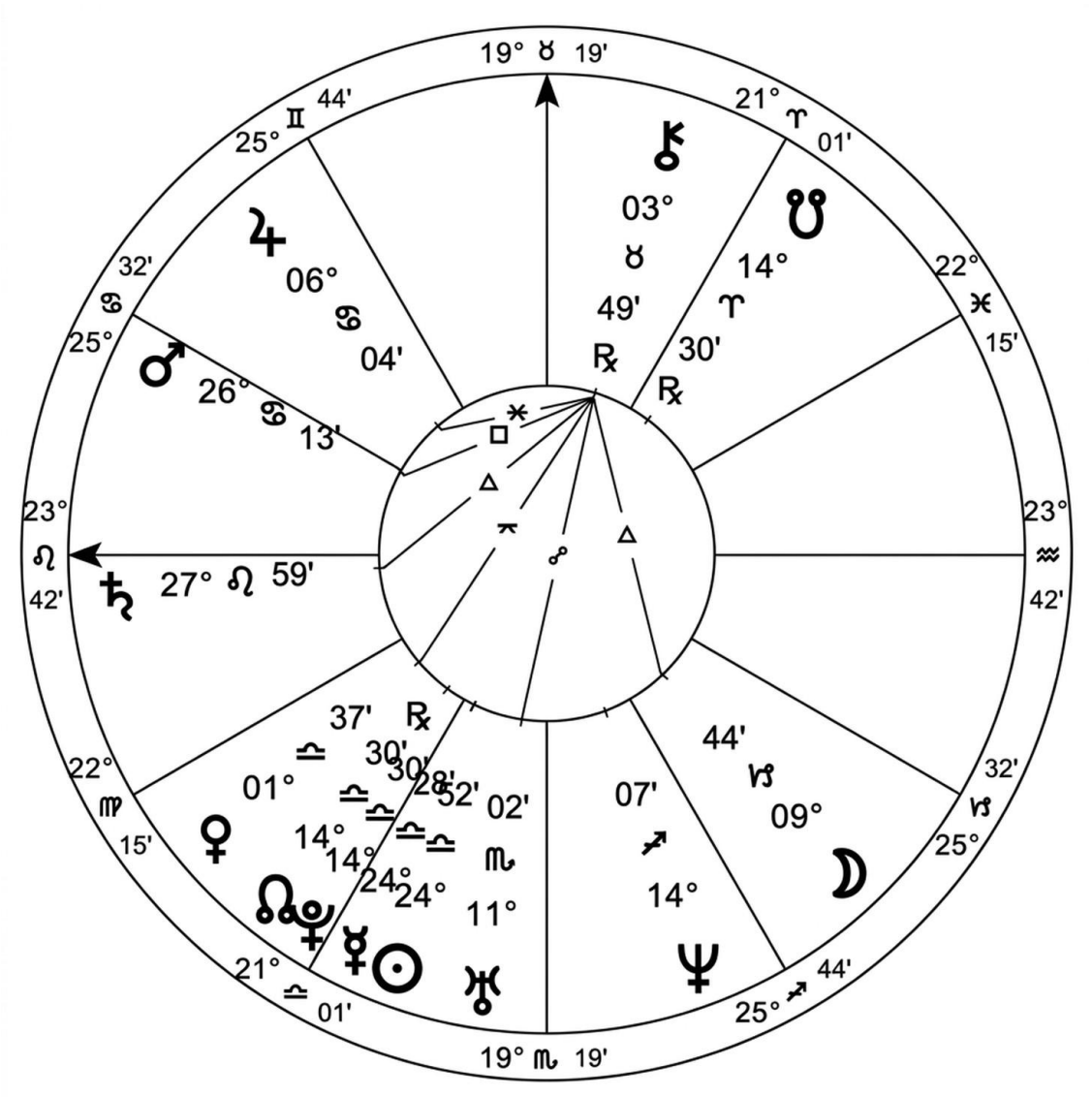
tập hợp từ các đài quan sát trên khắp thế giới, Chiron vẫn chưa được chú ý, có lẽ vì chúng ta về mặt tập thể chưa sẵn sàng đáp ứng với tiến trình mà nó đại diện. Giống như câu chuyện ngụy thư về người thổ dân không nhìn thấy những con tàu lớn của kẻ xâm lược đang cập bờ, vì không biết chúng là gì, tâm thức của chúng ta có lẽ khi ấy chưa được điều chỉnh để hòa hợp với điều Chiron đưa vào tầm nhìn.

Lần "chú ý" đầu tiên xảy ra vào ngày 1st tháng 11 năm 1977, khoảng 10.00 giờ sáng PST, tại Pasadena CA, trong khi xem xét các tấm ảnh chụp ghi ngày 18th tháng 10. Tuy nhiên, trước đó trong thế kỷ 20th, một số nhà chiêm tinh đã dự đoán "điều gì đó" sắp được phát hiện. Dane Rudhyar đặt giả thuyết về một "Mặt Trăng Cao Hơn", giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương; Charles Jayne dự đoán rằng một hành tinh mới sẽ được tìm thấy vào năm 1975, gần trục nút riêng của nó, với quỹ đạo khoảng 50 năm. Chiron được tìm thấy trong phạm vi 4° tính từ nút nam của nó, chỉ muộn hơn hai năm so với thời điểm khám phá được dự đoán, và chu kỳ quỹ đạo của nó quả thật là 50,5 năm. Điều này nhắc chúng ta về truyền thống trong chiêm tinh học của sự hòa hợp sống động với những mặt khác nhau của trí tuệ vũ trụ đang xuất hiện.

Vị trí, kích thước và hành vi của Chiron đều khác thường: quá lớn đối với một tiểu hành tinh, quá nhỏ đối với một hành tinh, và vị trí của nó không khớp với Định luật Bode.6 Các nhà thiên văn bối rối ban đầu đặt ra thuật ngữ "tiểu hành tinh dạng hành tinh", nghĩa là "giống hành tinh", để phân loại Chiron, vì từ "hành tinh" có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp chỉ "kẻ lang thang". Về mặt thiên văn, Chiron lang thang theo một quỹ đạo elip nghiêng mạnh so với hoàng đạo; quả thật hình ảnh của kẻ lập dị, kẻ lang thang, người ngoài cuộc, kẻ cô độc hay người không theo khuôn mẫu nhanh chóng được nhận thấy là liên quan đến ý nghĩa chiêm tinh của nó. Chiron quả thật là "kẻ lang thang giữa những kẻ lang thang".

Let us briefly explore the chart for the time noted on the plate showing Chiron's first appearance. This chart encapsulates in a most interesting way, some of the themes which will be explored in later sections. The most striking feature is the exact conjunction of Pluto in Libra with the position of the Moon's North Node (Mean), at 14°30' of Libra. In addition, on February 4th 1996, when Chiron reached its perihelion for the first time since its discovery, it was placed at 14°18' Libra, in the very same degree.

Chúng ta hãy ngắn gọn khám phá lá số chiêm tinh cho thời điểm được ghi chú trên tấm ảnh cho thấy sự xuất hiện đầu tiên của Chiron. Lá số chiêm tinh này gói chứa theo một cách rất thú vị một số chủ đề sẽ được khám phá trong các phần sau. Đặc điểm nổi bật nhất là đồng vị chính xác của Sao Diêm Vương ở Thiên Bình với vị trí nút bắc của Mặt Trăng (trung bình), tại 14°30' Thiên Bình. Thêm nữa, vào ngày 4th tháng 2 năm 1996, khi Chiron đạt đến điểm cận nhật lần đầu tiên kể từ khi được phát hiện, nó nằm tại 14°18' Thiên Bình, trong cùng đúng độ ấy.



Chiron appears on photographic plate

Chiron xuất hiện trên tấm ảnh chụp

October 18th 1977; 9.08am UT; Pasadena, CA.

The Sabian Symbol for 15° Libra is 'Circular Paths', which immediately brings to mind the orbits of the planets, but also implies the process of 'recapitulation'. This reviewing and revisioning, which is often part of a healing process, is also a technique used in a number of spiritual traditions. By contemplative reflection, the timeline of our biography is rendered more and more transparent, freeing energy which may have become stuck in the 'Circular Paths' of the past. We are confronted with our emotional 'unfinished business' and we have the opportunity to invite the kind of deeper insight which frees us. At the same time, we humans have a deep biological need to follow the circular paths of natural rhythms in sleeping and waking, being active and resting. The cycles of nature sustain our physical health, and the circular movements within the soul weave together past, present and future.

So a circular path is both a symbol of continuity and eternal renewal, but also represents the confining habits which we develop over time and may need to break out of. In the chart itself this is suggested by Jupiter, in exaltation in the sign of Cancer, suggesting a positive and nourishing connection with the past, and a generosity of feeling, as a well as a 'fortunate release'. Mars, however, is 'fallen' in Cancer, imprisoned in the 12th house of 'hidden influences'. As co-ruler of the IC, this placement of Mars suggests the need to become aware of hidden foundational patterns held in self-defeating emotional 'loops', which, if unattended, may result in a feeling of impotence.

Venus here is the overall dispositor, located in Libra and also in a Venusian house. This indicates resources and values,

18th tháng 10 năm 1977; 9.08 giờ sáng UT; Pasadena, CA.

Biểu tượng Sabian cho 15° Thiên Bình là "Các Con Đường Tròn", lập tức gợi đến các quỹ đạo của các hành tinh, nhưng cũng hàm ý tiến trình "tái tóm lược". Việc xem lại và tái hình dung này, vốn thường là một phần của tiến trình chữa lành, cũng là một kỹ thuật được dùng trong một số truyền thống tinh thần. Qua suy ngẫm chiêm nghiệm, dòng thời gian của tiểu sử chúng ta ngày càng trở nên trong suốt hơn, giải phóng năng lượng có thể đã bị mắc kẹt trong "Các Con Đường Tròn" của quá khứ. Chúng ta đối diện với "công việc còn dang dở" về cảm xúc của mình, và có cơ hội mời gọi kiểu thấu hiểu sâu hơn vốn giải phóng chúng ta. Đồng thời, con người chúng ta có một nhu cầu sinh học sâu xa là đi theo các con đường tròn của nhịp điệu tự nhiên trong ngủ và thức, hoạt động và nghỉ ngơi. Các chu kỳ của thiên nhiên duy trì sức khỏe thể chất của chúng ta, và những chuyển động tròn trong linh hồn dệt quá khứ, hiện tại và tương lai lại với nhau.

Vì vậy, một con đường tròn vừa là biểu tượng của tính liên tục và sự đổi mới vĩnh cửu, vừa cũng đại diện cho những thói quen giam hãm mà chúng ta phát triển theo thời gian và có thể cần thoát ra khỏi. Trong chính lá số chiêm tinh, điều này được gợi ý bởi Sao Mộc, vượng trong dấu hiệu Cự Giải, cho thấy một kết nối tích cực và nuôi dưỡng với quá khứ, một sự rộng rãi về cảm xúc, cũng như một "sự giải phóng may mắn". Tuy nhiên, Sao Hỏa "lạc hãm" trong Cự Giải, bị giam trong nhà 12th của "các ảnh hưởng ẩn giấu". Là đồng chủ tinh của Thiên Đế, vị trí này của Sao Hỏa gợi ý nhu cầu trở nên nhận biết các mô thức nền tảng ẩn giấu được giữ trong các "vòng lặp" cảm xúc tự phá hoại, vốn nếu không được chú ý có thể dẫn đến cảm giác bất lực.

Ở đây Sao Kim là hành tinh chủ quản tổng quát, nằm trong Thiên Bình và cũng trong một nhà thuộc tính Sao Kim. Điều này chỉ ra

both material and spiritual, the 'raw material' of the gifts to which we owe right custodianship. This theme is echoed by the fact that Chiron was discovered in Taurus, placed in the 9th house of vision, meaning and spiritual aspiration. So the resource we are being invited to cherish is *our own individual capacity to access guidance.* While this can be cultivated, nourished and stimulated by outer teachers and teachings, Chiron symbolizes the inner facility for processing our experiences in such a way that benefit and wisdom result. To do this, we might be required to become familiar with the ways of the Underworld. This means transcending the dualistic notions of reality which dominate the Abrahmic religions and taking responsibility for our own inner experiences rather than projecting them on to an institutionalized image of 'The Devil' or 'God'. Here we can think of Chiron and the Centaurs as outlining a process whereby we learn to 'see in the dark' (Pluto) and also to understand the ways of the Earth (Chiron in Taurus).

các nguồn lực và giá trị, cả vật chất lẫn tinh thần, "nguyên liệu thô" của những ân huệ mà chúng ta có trách nhiệm trông nom đúng đắn. Chủ đề này được vọng lại bởi việc Chiron được phát hiện trong Kim Ngưu, đặt ở nhà 9th của tầm nhìn, ý nghĩa và khát vọng tinh thần. Vì vậy, nguồn lực mà chúng ta đang được mời gọi trân quý là *khả năng cá nhân của chính chúng ta trong việc tiếp cận sự hướng dẫn.* Trong khi điều này có thể được vun trồng, nuôi dưỡng và kích thích bởi các vị thầy và giáo huấn bên ngoài, Chiron biểu tượng cho năng lực nội tại để xử lý các kinh nghiệm của chúng ta theo cách đem lại lợi ích và trí tuệ. Để làm điều này, chúng ta có thể cần trở nên quen thuộc với những nẻo đường của Cõi Âm. Điều này có nghĩa là vượt qua các quan niệm nhị nguyên về thực tại vốn thống trị các tôn giáo Abraham và chịu trách nhiệm về những kinh nghiệm nội tâm của chính chúng ta, thay vì phóng chiếu chúng lên một hình ảnh được thể chế hóa về "Ác Quỷ" hay "Thượng Đế". Ở đây chúng ta có thể nghĩ về Chiron và các Nhân Mã như phác họa một tiến trình nhờ đó chúng ta học cách "nhìn trong bóng tối" (Sao Diêm Vương) và cũng học cách hiểu các nẻo đường của Trái Đất (Chiron trong Kim Ngưu).

Chiron was discovered shortly before a Superior Conjunction of the Sun and Mercury, 'Messenger of the Gods'. Traditionally Mercury is 'combust' when so close to the Sun, which is said to 'burn it up'. Although this can impede practical decision making and the like, there is another level of meaning to consider, which takes into account what kind of conjunction is occurring. At the Inferior Conjunction, Mercury is retrograde, therefore on the same side of the Earth as the Sun, and we may perhaps imagine him drawing near to the great light, and receiving in silence his instructions. This reminds us of the alchemical engraving where Hermes (Mercury) is depicted with a forefinger to his lips, in a gesture of inscrutability, silence and secrecy. The Inferior Conjunction brings

Chiron được phát hiện không lâu trước một Đồng vị Thượng cấp của Mặt Trời và Sao Thủy, "Sứ giả của các Thần". Theo truyền thống, Sao Thủy "bị thiêu" khi ở quá gần Mặt Trời như vậy, điều được nói là "đốt cháy nó". Dù điều này có thể cản trở việc ra quyết định thực tiễn và những điều tương tự, vẫn còn một tầng ý nghĩa khác cần xét đến, vốn tính đến loại đồng vị nào đang xảy ra. Ở Đồng vị Hạ cấp, Sao Thủy nghịch hành, vì vậy ở cùng phía của Trái Đất với Mặt Trời, và có lẽ chúng ta có thể hình dung y đang tiến gần ánh sáng vĩ đại, và lặng lẽ tiếp nhận các chỉ dẫn của Ngài. Điều này gợi cho chúng ta nhớ đến bức khắc thuật giả kim, nơi Hermes (Sao Thủy) được mô tả với ngón trỏ đặt lên môi, trong một cử chỉ khó dò, im lặng và bí mật. Đồng vị Hạ cấp đem lại một cơ hội cho sự nhận biết, thông qua việc kiểm điểm, điều chỉnh và xử

an opportunity for awareness, through taking stock, making adjustments and addressing inner conflict. A few weeks further on, Mercury is on the opposite side of the Sun from the Earth. Because Mercury never reaches an opposition to the Sun, astrologically speaking, the Superior Conjunction carries the meaning of that aspect, which is primarily one of *awareness through the discernment of opposites.* This conjunction brings an opportunity for this clarity, through taking stock, making adjustments and addressing inner conflict. We see the way ahead, and also experience the results of seeds sown at the time of the previous Inferior Conjunction.

lý xung đột nội tâm. Vài tuần sau đó, Sao Thủy ở phía đối diện của Mặt Trời so với Trái Đất. Vì Sao Thủy không bao giờ đạt đến đối vị với Mặt Trời, nói theo chiêm tinh học, Đồng vị Thượng cấp mang ý nghĩa của góc hợp đó, chủ yếu là *sự nhận biết thông qua khả năng phân biện các đối cực.* Đồng vị này đem lại một cơ hội cho sự sáng tỏ ấy, thông qua việc kiểm điểm, điều chỉnh và xử lý xung đột nội tâm. Chúng ta thấy con đường phía trước, và cũng trải nghiệm kết quả của những hạt giống đã gieo vào thời điểm Đồng vị Hạ cấp trước đó.

On September 5th 1977, a few weeks before Chiron's discovery, Mercury and the Sun reached inferior conjunction at 12°39' of Virgo. The Sabian Symbol for this degree describes a powerful statesman overcoming 'political hysteria', in response to the intense collective need for order which follows a period of de-structuring. This image reminds us to call on our own individual capacities, lest we become unthinking followers of whoever demonstrates the most charisma. How appropriate for the times in which we live!

Vào ngày 5 tháng Chín năm 1977, vài tuần trước khi Chiron được phát hiện, Sao Thủy và Mặt Trời đạt đến đồng vị hạ cấp tại 12°39' Xử Nữ. Biểu tượng Sabian cho độ này mô tả một chính khách quyền lực vượt qua "cơn cuồng loạn chính trị", để đáp ứng nhu cầu tập thể mãnh liệt về trật tự sau một giai đoạn tháo dỡ cấu trúc. Hình ảnh này nhắc chúng ta kêu gọi những năng lực cá nhân của chính mình, để khỏi trở thành những kẻ theo đuôi không suy nghĩ của bất kỳ ai thể hiện sức thu hút mạnh nhất. Thật phù hợp biết bao với thời đại chúng ta đang sống!

On October 19th 1977, the Superior Conjunction occurred at 25°33' Libra. Being ruled by Venus, it speaks of the need to re consider our values, and what we invest energy in. It also refers to the results or consequences of the previous Inferior Conjunction. The Sabian Symbol for this degree underlines the theme of recognizing and embracing the opposites,

Vào ngày 19 tháng Mười năm 1977, Đồng vị Thượng cấp xảy ra tại 25°33' Thiên Bình. Vì do Sao Kim chủ quản, nó nói về nhu cầu xét lại các giá trị của chúng ta, và điều chúng ta đầu tư năng lượng vào. Nó cũng chỉ đến các kết quả hay hệ quả của Đồng vị Hạ cấp trước đó. Biểu tượng Sabian cho độ này nhấn mạnh chủ đề nhận ra và ôm lấy các đối cực,

'The sight of an autumn leaf brings to a pilgrim the sudden revelation of the mystery of life and death.' [7]

"Cảnh một chiếc lá mùa thu đem đến cho một người hành hương sự mặc khải đột ngột về huyền nhiệm của sự sống và cái chết." [7]

Rudhyar's interpretation emphasizes the sensitivity to natural wonders, and also the capacity to clairvoyantly see through nature

Cách diễn giải của Rudhyar nhấn mạnh sự nhạy cảm đối với các kỳ quan thiên nhiên, và cả năng lực linh thị nhìn xuyên qua thiên

and its cycles to the greater rhythms of the spiritual life. Here are our 'Circular Paths' again! If we read these two symbols sequentially, The Messenger is perhaps reminding us of a time-honoured way of meeting crisis. The 'Circular Paths', both terrestrial and celestial, offer a natural way of restoring order, structure and balance after a period of chaos. We can follow these cycles individually, whether or not this wisdom is honoured by the society in which we live.

nhiên cùng các chu kỳ của nó để đến những nhịp điệu lớn hơn của đời sống tinh thần. Đây lại là "Những Con Đường Vòng" của chúng ta! Nếu chúng ta đọc hai biểu tượng này theo trình tự, có lẽ Sứ giả đang nhắc chúng ta về một phương cách đã được thời gian tôn chứng để gặp khủng hoảng. "Những Con Đường Vòng", cả trên địa cầu lẫn trên trời, đem lại một phương cách tự nhiên để khôi phục trật tự, cấu trúc và cân bằng sau một giai đoạn hỗn loạn. Chúng ta có thể đi theo các chu kỳ này một cách cá nhân, dù trí tuệ này có được xã hội nơi chúng ta sống tôn trọng hay không.

The Kuiper Belt and the Centaurs — Vành đai Kuiper và các Centaur

During the early 1990s, a large disk of matter surrounding our Solar System, and teeming with new celestial objects, was discovered. It was named the Kuiper Belt, after the Belgian astronomer who first proposed its existence, in about 1950. It was described as the 'pristine remains of the origins of the Solar System,[8] and thought to contain matter from the original nebula out of which our Solar System was formed. Additionally, objects that behave somewhat like Chiron were discovered within the Solar System, and in a masterstroke of probably unintended symbolic congruence, were named 'Centaurs'!

Trong đầu thập niên 1990, người ta phát hiện một đĩa vật chất lớn bao quanh Hệ Mặt Trời của chúng ta, đầy ắp những thiên thể mới. Nó được đặt tên là Vành đai Kuiper, theo tên nhà thiên văn học người Bỉ đầu tiên đề xuất sự tồn tại của nó, vào khoảng năm 1950. Nó được mô tả là "những tàn tích nguyên sơ từ nguồn gốc của Hệ Mặt Trời,8 và được cho là chứa vật chất từ tinh vân nguyên thủy mà từ đó Hệ Mặt Trời của chúng ta được hình thành. Ngoài ra, các thiên thể hành xử phần nào giống Chiron đã được phát hiện bên trong Hệ Mặt Trời, và trong một nét tuyệt diệu của sự tương hợp biểu tượng có lẽ không chủ ý, chúng được đặt tên là "Centaur"!

Chiron was retrospectively classified as the first of the Centaurs, the prototype. Since its discovery, Chiron has been reclassified several times, and still retains membership of three different categories: Chiron is asteroid 2060, comet 95P/Chiron, and object UB1977. It is still referred to as a planetoid, and also a short orbit comet, a Centaur, a minor planet and KBO (Kuiper Belt Object). That neatly symbolizes how the astrological Centaurs resist being pinned down with definitions that are too narrow. However, once the Kuiper Belt was discovered, a veritable herd of Centaurs began appearing.[9]

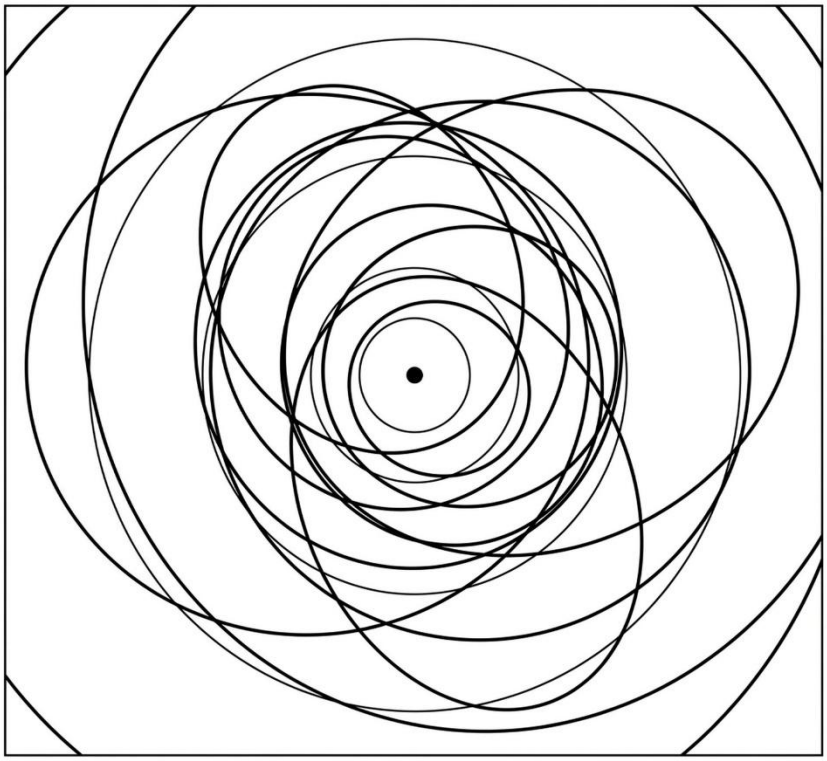
Chiron được phân loại hồi tố là Centaur đầu tiên, nguyên mẫu. Từ khi được phát hiện, Chiron đã được phân loại lại nhiều lần, và vẫn giữ tư cách thành viên của ba hạng mục khác nhau: Chiron là tiểu hành tinh 2060, sao chổi 95P/Chiron, và thiên thể UB1977. Nó vẫn được gọi là một tiểu hành tinh dạng hành tinh, và cũng là một sao chổi quỹ đạo ngắn, một Centaur, một tiểu hành tinh và KBO (Thiên thể Vành đai Kuiper). Điều đó tượng trưng gọn gàng cho cách các Centaur chiêm tinh học kháng cự việc bị ghim chặt bằng những định nghĩa quá hẹp. Tuy nhiên, một khi Vành đai Kuiper được

Once alone, as a celestial anomaly, Chiron was rejoined by his tribe.

Astronomically, these objects share key features with Chiron: all have very elliptical orbits steeply inclined to the ecliptic, and all cross the orbits of one or more planets from Saturn through to Neptune.[10] A graphic of Centaur orbits resembles an elegantly chaotic and multi-dimensional spider web surrounding the Sun; they thread to and fro like celestial shuttles weaving their filigrees of consciousness in the dark skies, between Jupiter and Pluto. This poignantly reflects their function within the horoscope: *they act as agents of integration for the energies of the outer planets.*

phát hiện, cả một bầy Centaur đích thực bắt đầu xuất hiện. Từng đơn độc, như một dị thường trên trời, Chiron lại được đoàn tụ với bộ tộc của mình.

Về thiên văn học, các thiên thể này chia sẻ những đặc điểm then chốt với Chiron: tất cả đều có quỹ đạo rất elip, nghiêng mạnh so với hoàng đạo, và tất cả đều cắt qua quỹ đạo của một hay nhiều hành tinh từ Sao Thổ đến Sao Hải Vương.10 Một đồ hình các quỹ đạo Centaur giống như một mạng nhện thanh nhã, hỗn loạn và đa chiều bao quanh Mặt Trời; chúng luồn qua luồn lại như những con thoi trên trời dệt nên các hoa văn tinh vi của tâm thức trong bầu trời tối, giữa Sao Mộc và Sao Diêm Vương. Điều này phản ánh sâu sắc chức năng của chúng trong lá số chiêm tinh: *chúng hoạt động như các tác nhân tích hợp cho những năng lượng của các hành tinh bên ngoài.*



Orbits of the Centaurs – the clear ring in the centre is the orbit of Jupiter

Quỹ đạo của các Centaur – vòng rõ ở trung tâm là quỹ đạo của Sao Mộc

The Naming — Việc đặt tên

The committee responsible for numbering and naming new celestial objects is known

Ủy ban chịu trách nhiệm đánh số và đặt tên các thiên thể mới được gọi là "Liên đoàn

as the 'International Astronomical Union' (IAU). However, not many people realize that the IAU named several Centaurs on the basis of suggestions from astrologers. Age-old conflicts between the scientific and astrological communities were bypassed in friendly discussion, providing symbolic substance for the Centaurs' meaning: linking right and left brain functions, rational and intuitive modalities. Zane Stein, Robert von Heeren, Dieter Koch, Juan Revilla, Philip Sedgwick and many others including myself were involved in discussions around the naming of the first few Centaurs, which are still ongoing.[11] The scholars amongst us provided the IAU with a list of more than 80 centaur names from mythology; experiential and astrological research as to their meaning was also documented and passed to Dr. Brian Marsden of the IAU, in a truly unique collaboration.

Thiên văn Quốc tế" (IAU). Tuy nhiên, không nhiều người nhận ra rằng IAU đã đặt tên cho một số Centaur dựa trên các đề xuất từ những nhà chiêm tinh học. Những xung đột lâu đời giữa cộng đồng khoa học và chiêm tinh học đã được vượt qua trong thảo luận thân thiện, cung cấp chất liệu biểu tượng cho ý nghĩa của các Centaur: liên kết các chức năng não phải và não trái, các mô thức lý trí và trực giác. Zane Stein, Robert von Heeren, Dieter Koch, Juan Revilla, Philip Sedgwick và nhiều người khác, kể cả tôi, đã tham gia các thảo luận quanh việc đặt tên cho vài Centaur đầu tiên, việc này vẫn đang tiếp diễn.11 Các học giả trong chúng tôi cung cấp cho IAU một danh sách hơn 80 tên centaur từ thần thoại; nghiên cứu trải nghiệm và chiêm tinh học về ý nghĩa của chúng cũng được ghi chép và chuyển cho Tiến sĩ Brian Marsden của IAU, trong một sự hợp tác thật sự độc đáo.

To the Centre — Hướng về Trung Tâm

The Centaurs move inward towards the Sun along their elliptical orbits, then outward again towards Pluto, located in the further reaches of the Kuiper Belt. Their close approach to the Sun (perihelion) and furthest distance away (aphelion) are very far apart, so they spend a long time in some zodiac signs, and move quickly through others. The current view is that the Centaurs originated in the Kuiper Belt, possibly drawn in to our Solar System by the gravitational pull of Neptune, now considered as the outermost planet.

Các Centaur di chuyển vào trong hướng về Mặt Trời dọc theo các quỹ đạo elip của chúng, rồi lại đi ra ngoài hướng về Sao Diêm Vương, nằm ở những vùng xa hơn của Vành đai Kuiper. Điểm chúng đến gần Mặt Trời nhất (cận nhật) và khoảng cách xa nhất (viễn nhật) cách nhau rất xa, vì vậy chúng ở lâu trong một số dấu hiệu hoàng đạo, và di chuyển nhanh qua những dấu hiệu khác. Quan điểm hiện nay là các Centaur có nguồn gốc từ Vành đai Kuiper, có thể đã bị kéo vào Hệ Mặt Trời của chúng ta bởi lực hấp dẫn của Sao Hải Vương, hiện được xem là hành tinh ngoài cùng.

This makes sense symbolically, as Neptune's orbit is the most nearly perfectly circular of any planet apart from Venus, of whom it is said to be the 'higher octave'. The meaning of astrological Neptune includes our longing for spiritual perfection, and the illusions we spin when we project the hope for fulfillment of this on to the imperfect

Điều này có ý nghĩa về mặt biểu tượng, vì quỹ đạo của Sao Hải Vương gần như tròn hoàn hảo nhất trong mọi hành tinh, ngoại trừ Sao Kim, mà người ta nói là "quãng tám cao hơn" của nó. Ý nghĩa của Sao Hải Vương trong chiêm tinh học bao gồm niềm khát khao của chúng ta đối với sự hoàn thiện tinh thần, và những ảo tưởng chúng ta dệt nên

and impermanent world of flesh and form. These longings often draw us deeper into incarnation, and eventually closer to our own centre, as we suffer 'dis-illusion-ment'. Our concern for the suffering of others also draws us into life, like the Bodhisattva in Buddhist cosmology, who vows to work unceasingly for the liberation of all beings.

khi phóng chiếu hy vọng về sự viên mãn ấy lên thế giới xác thịt và hình tướng bất toàn, vô thường. Những khát vọng này thường kéo chúng ta vào sâu hơn trong luân hồi nhập thế, và cuối cùng đến gần trung tâm của chính mình hơn, khi chúng ta chịu sự "vỡ mộng". Mối quan tâm của chúng ta đối với nỗi khổ của người khác cũng kéo chúng ta vào đời sống, như vị Bồ Tát trong vũ trụ luận Phật giáo, người phát nguyện làm việc không ngừng cho sự giải thoát của tất cả chúng sinh.

The Sun symbolizes the Light Within, the central integrative factor around which all else revolves. *Pluto's realm is the Underworld*, the faraway place of fertile darkness, both womb and tomb, where the shades of the departed undergo purification and prepare for rebirth. The night skies with their points of light remind us of the immortal beings which surround us, as the seeds of new plant life invisibly germinate under the ground. In world mythology the cave, ravine and abyss are all prototypical points of entry into the Underworld; it is likewise with Chiron and the Centaurs in the horoscope, as can readily be seen by the their transits, which often accurately correspond with experiences which allow us to meet that which has been hidden from view.

Mặt Trời tượng trưng cho Ánh Sáng Bên Trong, yếu tố tích hợp trung tâm mà quanh đó mọi thứ khác xoay chuyển. *Cõi của Sao Diêm Vương là Âm Phủ*, nơi xa xôi của bóng tối phì nhiêu, vừa là tử cung vừa là nấm mồ, nơi các bóng hồn người đã khuất trải qua sự thanh luyện và chuẩn bị cho tái sinh. Bầu trời đêm với những điểm sáng của nó nhắc chúng ta về các hữu thể bất tử bao quanh chúng ta, cũng như các hạt giống của sự sống thực vật mới đang nảy mầm vô hình dưới đất. Trong thần thoại thế giới, hang động, khe núi và vực thẳm đều là những điểm vào nguyên mẫu của Âm Phủ; với Chiron và các Centaur trong lá số chiêm tinh cũng vậy, như có thể dễ dàng thấy qua các quá cảnh của chúng, vốn thường tương ứng chính xác với những trải nghiệm cho phép chúng ta gặp điều đã bị che khuất khỏi tầm nhìn.

Before continuing our discussion of the Underworld connection, here is a brief outline of the meaning of the two Centaurs discovered in the early 1990s. After Chiron, these two have the most developed characterology and meaning in the horoscope.[12] They are easy to learn about if you study their positions in your chart, and those of your parents and ancestors, because they move quite slowly and for most of us are placed in signs that have seen recent major transits from the outer planets, by conjunction or opposition. Study of these will clearly demonstrate their themes.[13]

Trước khi tiếp tục thảo luận về mối liên hệ với Âm Phủ, sau đây là một phác thảo ngắn về ý nghĩa của hai Centaur được phát hiện vào đầu thập niên 1990. Sau Chiron, hai thiên thể này có hệ đặc tính và ý nghĩa phát triển nhất trong lá số chiêm tinh.12 Chúng dễ tìm hiểu nếu các bạn nghiên cứu vị trí của chúng trong lá số chiêm tinh của mình, và trong lá số của cha mẹ và tổ tiên các bạn, vì chúng di chuyển khá chậm và đối với phần lớn chúng ta, chúng được đặt trong các dấu hiệu gần đây đã chứng kiến các quá cảnh lớn từ các hành tinh bên ngoài, bằng đồng vị hoặc đối vị. Việc nghiên cứu chúng sẽ cho thấy rõ các chủ đề của chúng.13

Pholus: The Lid Comes Off — Pholus: Nắp bật mở

Pholus, the second Centaur, was discovered in 1992 and has an orbit length of about 90 years, which therefore coincides approximately with the third Saturn Return. Its process corresponds with times where a small event sets off an intense chain reaction, either internally or externally, resulting in a rapid transition from one stage to the next, either in circumstance or in awareness. In the Greek mythology, Pholus was the keeper of the sacred jar of wine of Dionysius, the god of ecstasy, whose rites were often characterized by drunkenness and chaos, sometimes culminating in violence. Similarly, Pholus may involve a cascade of events which get out of control, and often the way to deal with this is to take only essential actions until the flood subsides.

Pholus, Centaur thứ hai, được phát hiện năm 1992 và có chu kỳ quỹ đạo khoảng 90 năm, vì vậy xấp xỉ trùng với Sao Thổ hồi vị lần thứ ba. Tiến trình của nó tương ứng với những thời điểm khi một sự kiện nhỏ khởi phát một phản ứng dây chuyền mãnh liệt, bên trong hoặc bên ngoài, dẫn đến một chuyển tiếp nhanh từ giai đoạn này sang giai đoạn kế tiếp, trong hoàn cảnh hoặc trong sự nhận biết. Trong thần thoại Hy Lạp, Pholus là người giữ chiếc vò rượu thiêng của Dionysius, vị thần của sự xuất thần, mà các nghi thức của ông thường được đặc trưng bởi say sưa và hỗn loạn, đôi khi lên đến bạo lực. Tương tự, Pholus có thể liên quan đến một chuỗi sự kiện đổ dồn vượt khỏi kiểm soát, và thường cách xử lý là chỉ thực hiện những hành động thiết yếu cho đến khi cơn lũ lắng xuống.

This jar was not supposed to be opened for four generations, and astrological Pholus often highlights the releasing of ancestral processes, known or unknown to us. Sometimes there are specific things to do, like forgiveness work, or putting flowers on a grave. But often it is simply to inwardly acknowledge the suffering of those who went before us. Pholus themes include the resolution of addiction patterns, soulmate connections, 'lost twin' syndromes,[14] prenatal trauma and the releasing of pent-up energy.

Chiếc vò này lẽ ra không được mở trong bốn thế hệ, và Pholus trong chiêm tinh học thường làm nổi bật sự giải phóng các tiến trình tổ tiên, dù chúng ta biết hay không biết. Đôi khi có những việc cụ thể cần làm, như công việc tha thứ, hoặc đặt hoa trên một ngôi mộ. Nhưng thường thì chỉ đơn giản là thừa nhận trong nội tâm nỗi khổ của những người đã đi trước chúng ta. Các chủ đề của Pholus bao gồm sự giải quyết các khuôn mẫu nghiện ngập, các kết nối bạn tâm giao, các hội chứng "song sinh thất lạc",14 chấn thương trước khi sinh và sự giải phóng năng lượng bị dồn nén.

The father of Pholus was Silenus, the storyteller of the gods who had the ears and tail of a donkey, reminiscent of the character 'Bottom' in Shakespeare's play 'A Midsummer Night's Dream'. Indeed, Pholus can be seen to represent the 'bardic spirit', as well as a tendency to exaggerate and embroider the simple truth. In former times, keepers of the tribal stories were the proto-historians and raconteurs who guarded the mythic continuity of the tribe. In this sense,

Cha của Pholus là Silenus, người kể chuyện của các thần, có tai và đuôi lừa, gợi nhớ nhân vật "Bottom" trong vở kịch "Giấc mộng đêm hè" của Shakespeare. Thật vậy, có thể thấy Pholus đại diện cho "tinh thần thi sĩ hát rong", cũng như khuynh hướng phóng đại và thêu dệt sự thật đơn giản. Trong những thời xưa, những người giữ các câu chuyện của bộ tộc là các sử gia nguyên thủy và người kể chuyện, họ bảo vệ tính liên tục huyền thoại của bộ tộc. Theo nghĩa này, toàn

the whole realm of legend, myth and story has overtones, and people with it prominent in their horoscope may well demonstrate the bardic gift, providing it is not 'educated' out of them. Pholus was also a seer and diviner who performed ceremonies on behalf of the heroes and gods. The gift of astrological Pholus represents a facility for seeing into situations in such a way that their energy is altered without any action being performed. This is perhaps what the word 'insight' really means.

bộ lĩnh vực truyền thuyết, thần thoại và câu chuyện mang âm hưởng của Pholus, và những người có nó nổi bật trong lá số chiêm tinh của mình rất có thể thể hiện năng khiếu thi sĩ hát rong, miễn là năng khiếu đó không bị "giáo dục" làm mất đi. Pholus cũng là một nhà tiên kiến và người bói đoán, thực hiện nghi lễ thay mặt các anh hùng và thần linh. Tặng phẩm của Pholus trong chiêm tinh học biểu thị một khả năng nhìn vào các tình huống theo cách khiến năng lượng của chúng thay đổi mà không cần thực hiện hành động nào. Có lẽ đây là điều từ "minh kiến" thật sự có nghĩa.

Nessus: The Buck Stops Here — Nessus: Trách nhiệm dừng lại ở đây

The third Centaur to be discovered has an orbit length of about 121 years – just under half a Pluto cycle. It addresses issues of abuse of power, and also has ancestral implications; these often go deeper into the substrata of the family tree, where individual stories are impacted by collective issues like economic sanctions, war, famine, racism, and so on. Nessus brings opportunities to understand and release deep patterns of helplessness, being taken advantage of, or being oppressed. It can also mirror deep shadow material to do with duplicity, manipulation and violence. This may be particularly relevant for people raised in a culture where they are in a minority group, or have suffered persecution for national or political reasons.

Centaur thứ ba được phát hiện có chu kỳ quỹ đạo khoảng 121 năm – chỉ hơi dưới nửa chu kỳ Sao Diêm Vương. Nó xử lý các vấn đề lạm dụng quyền lực, và cũng có hàm ý tổ tiên; những điều này thường đi sâu hơn vào các tầng nền của cây gia đình, nơi những câu chuyện cá nhân chịu tác động của các vấn đề tập thể như trừng phạt kinh tế, chiến tranh, nạn đói, phân biệt chủng tộc, v.v. Nessus đem lại cơ hội để hiểu và giải phóng những khuôn mẫu sâu xa của sự bất lực, bị lợi dụng, hoặc bị áp bức. Nó cũng có thể phản chiếu chất liệu bóng tối sâu xa liên quan đến sự hai mặt, thao túng và bạo lực. Điều này có thể đặc biệt liên quan đối với những người lớn lên trong một nền văn hóa nơi họ thuộc nhóm thiểu số, hoặc đã chịu bức hại vì lý do quốc gia hay chính trị.

Nessus processes bring to an end the unfathomable ties that bind us to people, places, and situations. We can psychoanalyze our bonds, do 'tie-cutting exercises' and strain to be free of situations which burn with relentless continuity, but only when such endeavours are in harmony with the deeper timing of the soul will they result in deep release. And when they do, Nessus is often involved, and the healing is unmistakable. Nessus activations correspond with times when things really do

Các tiến trình của Nessus đưa đến kết thúc những mối ràng buộc không thể dò thấu đang trói chúng ta với con người, nơi chốn và tình huống. Chúng ta có thể phân tâm học các mối dây của mình, làm "bài tập cắt dây" và gắng sức thoát khỏi những tình huống cháy âm ỉ với sự liên tục không ngừng, nhưng chỉ khi những nỗ lực ấy hòa hợp với thời điểm sâu hơn của linh hồn, chúng mới đưa đến sự giải phóng sâu xa. Và khi điều đó xảy ra, Nessus thường có liên quan, và sự chữa lành là không thể nhầm lẫn.

end, finish up and transcend to another level, when release occurs after a turning point is reached. This sometimes happens through an intensification of suffering, when messy situations escalate or come to a climax.

Các kích hoạt của Nessus tương ứng với những thời điểm khi sự việc thật sự kết thúc, khép lại và vượt lên một tầng khác, khi sự giải phóng xảy ra sau khi đạt đến một bước ngoặt. Đôi khi điều này diễn ra qua sự gia tăng nỗi khổ, khi những tình huống rối rắm leo thang hoặc đi đến cao trào.

The end of false innocence and naïve hope is signalled by Nessus transits, and with it, the opening of a deeper wisdom. Nessus sometimes correlates with itching and burning skin conditions such as eczema, shingles, nettle rash and allergies, for instance. This reflects the story in Greek myth, where Nessus attempted to violate Hercules' wife, Deianeira. Hercules shot Nessus, and as he lay dying, Nessus gave Deianeira a 'love potion' made from his blood and semen, saying it would ensure that Hercules remained faithful. When the need arose, Deianeira smeared it on a tunic which Hercules later donned unknowingly. The potion was poisonous and burned his skin unrelentingly. Hercules threw himself onto a funeral pyre to escape the pain, and begged Zeus for release. The meaning of this ending is very interesting. As we shall see in the next chapter, Hercules was a character more complex than first appears, and this sad ending was also his joyful transcendence to Mount Olympus, the end of his struggle and torment, and the completion of his famous Twelve Labours.

Sự kết thúc của vẻ ngây thơ giả tạo và hy vọng ngây dại được báo hiệu bởi các quá cảnh của Nessus, và cùng với nó là sự mở ra của một minh triết sâu hơn. Nessus đôi khi tương ứng với các tình trạng da ngứa và bỏng rát như chàm, zona, mề đay và dị ứng, chẳng hạn. Điều này phản ánh câu chuyện trong thần thoại Hy Lạp, nơi Nessus cố cưỡng hiếp vợ của Hercules, Deianeira. Hercules bắn Nessus, và khi nằm hấp hối, Nessus trao cho Deianeira một "bùa yêu" làm từ máu và tinh dịch của mình, nói rằng nó sẽ bảo đảm Hercules vẫn chung thủy. Khi nhu cầu phát sinh, Deianeira bôi nó lên một chiếc áo choàng mà Hercules sau đó vô tình mặc vào. Bùa ấy có độc và thiêu đốt da ông không ngừng. Hercules lao mình lên giàn hỏa táng để thoát khỏi đau đớn, và cầu xin Zeus giải thoát. Ý nghĩa của kết thúc này rất thú vị. Như chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo, Hercules là một nhân vật phức tạp hơn vẻ bề ngoài, và kết thúc buồn này cũng là sự siêu thoát hoan hỷ của ông lên Núi Olympus, là kết thúc của cuộc đấu tranh và thống khổ của ông, và là sự hoàn tất Mười Hai Kỳ Công lừng danh của ông.

Seeing in the Dark — Nhìn trong bóng tối

Returning to the astronomical picture, we notice that Pluto shares some major orbital characteristics with the Centaurs: its orbit is very elliptical, it is steeply inclined to the ecliptic, and crosses the path of Neptune (last time was 1979–1999). *Chiron and the Centaurs can usefully be considered as emissaries, agents or escapees from Pluto's realm.* The resonance between Pluto, Chiron and the Centaurs is immediately apparent when one observes their psycho-spiritual

Trở lại bức tranh thiên văn học, chúng ta nhận thấy Sao Diêm Vương chia sẻ một số đặc điểm quỹ đạo lớn với các Centaur: quỹ đạo của nó rất elip, nghiêng mạnh so với hoàng đạo, và cắt đường đi của Sao Hải Vương (lần gần nhất là 1979–1999). *Chiron và các Centaur có thể được xem một cách hữu ích như những sứ giả, tác nhân hoặc kẻ trốn thoát từ cõi của Sao Diêm Vương.* Sự cộng hưởng giữa Sao Diêm Vương, Chiron và các Centaur hiển nhiên ngay khi người ta quan

processes at work in the life of an individual, or indeed within history. They shed light on deep interior processes, some of which are indeed'other-dimensional'; others involve the realm of the ancestors (the 'shades of the departed'), the unborn, ungrieved, uncelebrated, and the unmanifested potential which may still be invisibly active in the ancestral field of the etheric body. That which is unredeemed, untransformed and in need of release can become toxic if not attended to. This is also the realm of depth psychology, unveiled through the work of Freud and many others who followed after him. Chiron and the Centaurs enable us to see with compassion into this multivalent 'darkness', which is also the locus of the deepest transformations within the soul. As their light shines, we may sometimes see things we would rather not see, but our courage will not go unrewarded.

sát các tiến trình tâm lý-tinh thần của chúng hoạt động trong đời sống một cá nhân, hay thật vậy trong lịch sử. Chúng rọi sáng các tiến trình nội tâm sâu xa, một số trong đó quả thật thuộc "chiều kích khác"; những tiến trình khác liên quan đến cõi của tổ tiên ("các bóng hồn người đã khuất"), người chưa sinh, người chưa được than khóc, chưa được tôn vinh, và tiềm năng chưa hiển lộ có thể vẫn đang hoạt động vô hình trong trường tổ tiên của thể dĩ thái. Điều gì chưa được cứu chuộc, chưa được chuyển hóa và cần giải phóng có thể trở nên độc hại nếu không được chú tâm. Đây cũng là lĩnh vực của tâm lý học chiều sâu, được mở lộ qua công trình của Freud và nhiều người khác theo sau ông. Chiron và các Centaur cho phép chúng ta nhìn bằng lòng bi mẫn vào "bóng tối" đa trị này, cũng là điểm hội tụ của những chuyển hóa sâu nhất trong linh hồn. Khi ánh sáng của chúng chiếu rọi, đôi khi chúng ta có thể thấy những điều mình không muốn thấy, nhưng lòng can đảm của chúng ta sẽ không thiếu phần thưởng.

The symbolism is perfect. Mythic Pluto is 'Lord of the Underworld', and in the sky Pluto is the first of the larger Kuiper Belt Objects (KBO) – he is 'King of the Kuiper Belt'. As above, so below. Pluto, along with Chiron and the other Centaurs, should not be considered as planets. They belong to a different order of objects that represent initiatory experiences beyond the personal ego, and which arise during deep healing, transformation and spiritual transition. They represent a consciousness that is trans-cultural and trans-personal, both rational and intuitive, grounded not in theory but in the individual perception of the resonances of cosmic reality. They nourish our connection with the 'perennial philosophy' which transcends history and time.

Biểu tượng này thật hoàn hảo. Sao Diêm Vương trong thần thoại là "Chúa Tể Âm Phủ", và trên bầu trời Sao Diêm Vương là thiên thể đầu tiên trong số các Thiên thể Vành đai Kuiper (KBO) lớn hơn – y là "Vua của Vành đai Kuiper". Trên sao, dưới vậy. Sao Diêm Vương, cùng với Chiron và các Centaur khác, không nên được xem là các hành tinh. Chúng thuộc về một trật tự thiên thể khác, đại diện cho các trải nghiệm điểm đạo vượt ngoài bản ngã cá nhân, và phát sinh trong chữa lành sâu, chuyển hóa và chuyển tiếp tinh thần. Chúng đại diện cho một tâm thức xuyên văn hóa và xuyên cá nhân, vừa lý trí vừa trực giác, không đặt nền trên lý thuyết mà trên tri nhận cá nhân về các cộng hưởng của thực tại vũ trụ. Chúng nuôi dưỡng kết nối của chúng ta với "minh triết ngàn đời" vượt lên lịch sử và thời gian.

Abduction and Release: The Metalogue — Bắt cóc và giải phóng: Metalogue

In August 2006 our Solar System was reshaped by the IAU, following a revision of the official definition of a planet. Though chaotic and controversial, this decision has actually fulfilled the symbolism discussed above. It was accompanied by a dramatic showing of synchronous events that offered a mythic parallel to these moves within the world of scientific astronomy, as Pluto was 'demoted'. As mentioned, the Greek word *metalogue* means 'that which we are speaking about is also arising', and denotes the co-arising of language and event. On August 23rd 2006, the very day that the redefinitions were under final discussion, a shocking story broke in the international press. A young woman called Natascha Kampusch reappeared from a long period as the hostage of a man who committed suicide when she finally escaped. The archetypal motif of abduction into the Underworld features in the mythology of Hades, the Greek equivalent to Pluto, who abducted the maiden Kore/Persephone. In March 1998, Natascha was kidnapped by Wolfgang Priklopil on her way to school, *on the very day of a station of Chiron,* and kept for the next eight years in a small dungeon-like room. Although pale and underweight, she emerged demonstrating astounding intelligence and communication abilities.

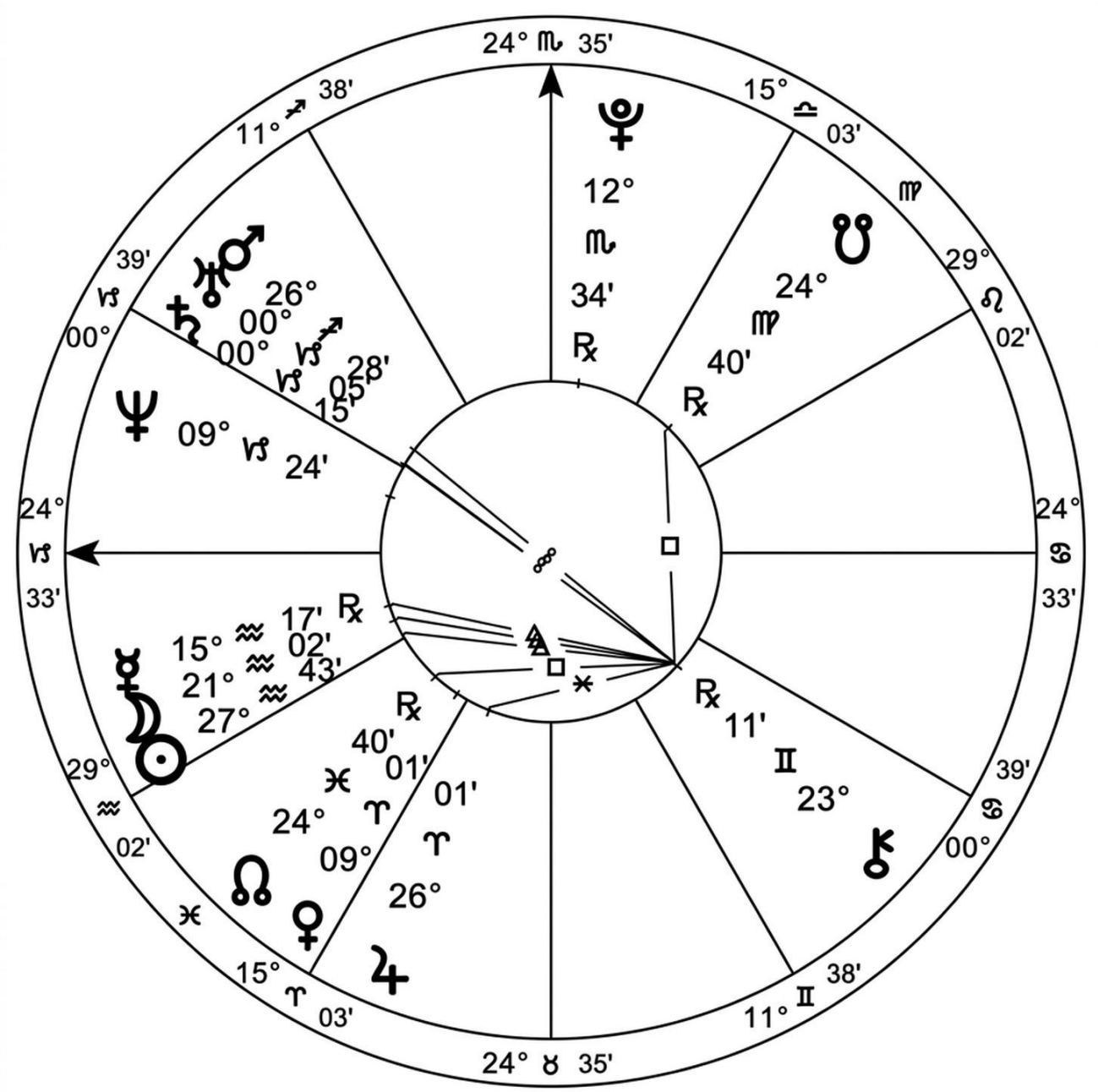
Vào tháng Tám năm 2006, Hệ Mặt Trời của chúng ta được IAU định hình lại, sau khi sửa đổi định nghĩa chính thức về một hành tinh. Dù hỗn loạn và gây tranh cãi, quyết định này thật ra đã hoàn tất biểu tượng đã thảo luận ở trên. Nó đi kèm một sự trình hiện kịch tính của các sự kiện đồng thời, đem lại một song song huyền thoại cho những động thái này trong thế giới thiên văn học khoa học, khi Sao Diêm Vương bị "giáng cấp". Như đã đề cập, từ Hy Lạp *metalogue* có nghĩa là "điều chúng ta đang nói đến cũng đang phát sinh", và chỉ sự đồng phát sinh của ngôn ngữ và sự kiện. Vào ngày 23 tháng Tám năm 2006, đúng ngày các định nghĩa lại đang được thảo luận lần cuối, một câu chuyện gây chấn động bùng nổ trên báo chí quốc tế. Một thiếu nữ tên Natascha Kampusch tái xuất hiện sau một thời gian dài làm con tin của một người đàn ông đã tự sát khi cô cuối cùng trốn thoát. Mô-típ nguyên mẫu của việc bị bắt cóc xuống Âm Phủ xuất hiện trong thần thoại Hades, tương đương Hy Lạp của Sao Diêm Vương, kẻ đã bắt cóc thiếu nữ Kore/Persephone. Vào tháng Ba năm 1998, Natascha bị Wolfgang Priklopil bắt cóc trên đường đến trường, *đúng vào ngày Chiron đứng trạm,* và bị giam trong tám năm tiếp theo trong một căn phòng nhỏ giống hầm ngục. Dù xanh xao và thiếu cân, cô xuất hiện với trí thông minh và khả năng giao tiếp đáng kinh ngạc.

Note the large number of aspects between Chiron and the natal planets. As an Aquarian with Jupiter in Aries in partile trine to Mars in Sagittarius, both aspecting Chiron, she immediately created a charity, directing her huge media payments towards helping women in Africa. Pluto was often called 'Lord of Wealth', and here it was no mere euphemism. Big money immediately became involved, and 'The World' owned her story before she was even able to tell it. Here is Chiron in Gemini, T-square the Nodal Axis; her extraordinary clarity of communication may also have been masking her confusion. Natascha's first public interview was broadcast on the *day of*

Hãy lưu ý số lượng lớn các góc hợp giữa Chiron và các hành tinh bản mệnh. Là một người Bảo Bình với Sao Mộc ở Bạch Dương tam hợp chính xác với Sao Hỏa ở Nhân Mã, cả hai đều tạo góc hợp với Chiron, cô lập tức thành lập một tổ chức từ thiện, hướng những khoản tiền truyền thông khổng lồ của mình vào việc giúp phụ nữ ở châu Phi. Sao Diêm Vương thường được gọi là "Chúa Tể của Của Cải", và ở đây đó không hề là một cách nói giảm. Tiền lớn lập tức tham gia, và "Thế Giới" sở hữu câu chuyện của cô trước khi cô thậm chí có thể kể nó. Đây là Chiron ở Song Tử, Chữ T vuông với Trục Nút; sự sáng rõ phi thường trong giao tiếp của cô cũng có thể đã che giấu sự hoang mang của cô. Cuộc phỏng

Pluto's station, September 6th 2006. Although media pressure in the aftermath of these sensational events may have compounded whatever traumas she underwent in captivity, she met this by becoming the hostess in 2008 of her own talk show, interviewing people who have had extreme experiences. Her expressed intent was to demonstrate the resilience of the human soul. We could also see it as a brave attempt to reclaim her power from the media, by whom she had in turn been virtually held hostage since her escape. The Chironian themes of wounding and healing are aptly demonstrated, here poignantly intertwined. Meanwhile, Priklopil was buried on September 8th, *just after the station of Pluto*, at a secret location and under a false name, to deter vandals. His story parallels the demoting of Pluto in a most astonishing way: Lord of the Underworld banished to subterranean anonymity. The astrology of these events is explored further in Chapter 9.

vấn công khai đầu tiên của Natascha được phát sóng vào *ngày Sao Diêm Vương đứng trạm*, ngày 6 tháng Chín năm 2006. Dù áp lực truyền thông sau những sự kiện gây chấn động này có thể đã làm phức tạp thêm bất kỳ chấn thương nào cô trải qua trong thời gian bị giam cầm, cô đối diện điều này bằng cách trở thành người dẫn chương trình trò chuyện của riêng mình vào năm 2008, phỏng vấn những người đã có các trải nghiệm cực đoan. Ý định cô bày tỏ là chứng minh sức bền của linh hồn con người. Chúng ta cũng có thể xem đó như một nỗ lực can đảm nhằm giành lại quyền năng của cô từ truyền thông, nơi đến lượt mình cô hầu như đã bị giữ làm con tin kể từ khi trốn thoát. Các chủ đề Chiron về thương tổn và chữa lành được thể hiện thích đáng, ở đây đan quyện một cách thấm thía. Trong khi đó, Priklopil được chôn cất vào ngày 8 tháng Chín, *ngay sau khi Sao Diêm Vương đứng trạm*, tại một địa điểm bí mật và dưới một tên giả, để ngăn kẻ phá hoại. Câu chuyện của hắn song song với việc Sao Diêm Vương bị giáng cấp theo một cách hết sức kinh ngạc: Chúa Tể Âm Phủ bị đày vào sự vô danh dưới lòng đất. Chiêm tinh học của những sự kiện này được khảo sát thêm trong Chương 9.



Natascha Kampusch *Natascha Kampusch*

The Shape-Shifting: What Next? — Sự biến hình: Tiếp theo là gì?

In early August 2006, the Solar System was briefly expanded to twelve planets, but this model was abandoned after intense controversy.[15] The 'official' Solar System at this time (mid-2009) consists of the Sun, the usual visible planets, plus Uranus and Neptune. The newly created category of 'dwarf planets' includes Pluto, Charon,[16]

Vào đầu tháng Tám năm 2006, Hệ Mặt Trời trong một thời gian ngắn được mở rộng thành mười hai hành tinh, nhưng mô hình này bị từ bỏ sau tranh cãi gay gắt.15 Hệ Mặt Trời "chính thức" vào thời điểm này (giữa năm 2009) gồm Mặt Trời, các hành tinh thấy được thông thường, cộng với Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Hạng mục mới

Ceres and UB313 (Eris), plus a number of more obscure objects being championed by various eminent astronomers. Pluto is still the 'oldest' and perhaps the most significant object within the Kuiper Belt (KBO),[17] and thus our symbolism holds. These decisions proved controversial within the astronomical community, and by the time Pholus made its final ingress into Sagittarius, in early September 2006, the lid was truly off!

Astrology began with naked eye observation of the planets crossing the night sky, and the visible planets still form the core material that we astrologers use. Beyond these 'classical' planets, there are the invisible planets Uranus and Neptune. Pluto will no doubt continue to be used by astrologers, but perhaps with the deeper understanding offered by the energies of Chiron and the Centaurs, which provide a symbolic language for varieties of human experience not covered by the main planets. As mentioned, when inner or outer events become bizarre and mythical in proportion, their trajectory can often be followed with extraordinary precision by using Chiron and the Centaurs together with the more traditional planets.

In astrology, one can only work with what is 'burnished into the soul'.[18] It is our live and current relationship with the celestial realms, through body, mind and heart that informs our work and transforms it from theory into a living art. One or other newer celestial objects may enter our inner space, 'visiting' us for a time. While working with Chiron and the Centaurs we are developing a prototype for how to work with all manner of new objects that might present in future. While it is true that 'less is more' when working with the horoscope, the

được tạo ra là "hành tinh lùn" bao gồm Sao Diêm Vương, Charon,16 Ceres và UB313 (Eris), cộng với một số thiên thể ít được biết đến hơn do nhiều nhà thiên văn học lỗi lạc khác nhau bảo trợ. Sao Diêm Vương vẫn là thiên thể "già nhất" và có lẽ quan trọng nhất trong Vành đai Kuiper (KBO),17 và vì vậy biểu tượng của chúng ta vẫn đứng vững. Những quyết định này tỏ ra gây tranh cãi trong cộng đồng thiên văn học, và đến khi Pholus thực hiện lần nhập cuối cùng vào Nhân Mã, vào đầu tháng Chín năm 2006, chiếc nắp thật sự đã bật mở!

Chiêm tinh học bắt đầu bằng quan sát mắt thường các hành tinh băng qua bầu trời đêm, và các hành tinh thấy được vẫn tạo thành chất liệu cốt lõi mà chúng ta, những nhà chiêm tinh học, sử dụng. Bên ngoài các hành tinh "cổ điển" này, có các hành tinh vô hình Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Sao Diêm Vương chắc chắn sẽ tiếp tục được các nhà chiêm tinh học sử dụng, nhưng có lẽ với sự hiểu biết sâu hơn do năng lượng của Chiron và các Centaur đem lại, vốn cung cấp một ngôn ngữ biểu tượng cho những dạng trải nghiệm con người mà các hành tinh chính không bao quát. Như đã đề cập, khi các sự kiện bên trong hoặc bên ngoài trở nên kỳ lạ và mang tầm vóc thần thoại, quỹ đạo của chúng thường có thể được theo dõi với độ chính xác phi thường bằng cách dùng Chiron và các Centaur cùng với các hành tinh truyền thống hơn.

Trong chiêm tinh học, người ta chỉ có thể làm việc với điều đã "được đánh bóng vào linh hồn".18 Chính mối quan hệ sống động và hiện hành của chúng ta với các cõi trời, qua thân, trí và tâm, cung cấp thông tin cho công việc của chúng ta và biến nó từ lý thuyết thành một nghệ thuật sống. Một hay vài thiên thể mới hơn có thể đi vào không gian nội tâm của chúng ta, "viếng thăm" chúng ta trong một thời gian. Khi làm việc với Chiron và các Centaur, chúng ta đang phát triển một nguyên mẫu về cách làm việc với mọi loại thiên thể mới có thể xuất hiện

richer our own connection with the stories and symbolic language of these new bodies, the more likely we are to be able to hear their voices when working with our own charts, or others, should they wish to speak.

trong tương lai. Dù đúng là "ít là nhiều" khi làm việc với lá số chiêm tinh, mối kết nối của chính chúng ta với các câu chuyện và ngôn ngữ biểu tượng của những thiên thể mới này càng phong phú, thì chúng ta càng có nhiều khả năng nghe được tiếng nói của chúng khi làm việc với lá số chiêm tinh của chính mình, hoặc của người khác, nếu chúng muốn nói.

This is not the first time in history that the topography of the Solar System has been revised, and it will not be the last. The doors of perception have been opened, and it is up to us as lovers of astrology to intelligently use the new information that will continue to enter.

Đây không phải lần đầu tiên trong lịch sử địa hình của Hệ Mặt Trời được sửa đổi, và sẽ không phải lần cuối. Các cánh cửa tri nhận đã mở, và tùy chúng ta, với tư cách những người yêu chiêm tinh học, sử dụng một cách thông minh thông tin mới sẽ tiếp tục đi vào.

PART TWO

MYTHIC IMAGES

CHAPTER 2 — CHƯƠNG 2

Shamanism — Shaman giáo

Somewhere beyond the walls of our awareness... the wilderness side, the hunter side, the seeking side of ourselves is waiting to return.

Ở đâu đó bên ngoài các bức tường nhận biết của chúng ta... phía hoang dã, phía thợ săn, phía tìm kiếm của chính chúng ta đang chờ trở lại.

Sir Laurens van der Post[19]

Ngài Laurens van der Post19

The Roots — Cội rễ

Chiron's story as depicted in classical Greek mythology has precedents in a rich network of material from various pre-Hellenic sources. As Chiron symbolizes the reconciliation and healing of the conflict between the 'spiritual' and the 'instinctual', this serves in turn as a prototype for healing the many other oppositions that may war within us. By the time the Hellenic myths were formulated by Hesiod and Homer, around 750 BC, this split was already becoming institutionalized as patriarchal

Câu chuyện của Chiron như được mô tả trong thần thoại Hy Lạp cổ điển có những tiền lệ trong một mạng lưới chất liệu phong phú từ nhiều nguồn tiền Hy Lạp khác nhau. Vì Chiron tượng trưng cho sự hòa giải và chữa lành xung đột giữa "tinh thần" và "bản năng", điều này đến lượt nó phục vụ như một nguyên mẫu để chữa lành nhiều đối cực khác có thể giao chiến trong chúng ta. Đến khi các thần thoại Hy Lạp được Hesiod và Homer định hình, khoảng năm 750 trước Công nguyên, sự chia tách này đã bắt đầu được thể

forms replaced their earlier matriarchal counterparts.

chế hóa khi các hình thức phụ quyền thay thế những đối ứng mẫu quyền trước đó của chúng.

Before this time, in the areas now comprising Europe and the Near East, the Great Mother was worshipped in a multitude of different forms. Being synonymous with fertility and the instinctual life, the suppression of her worship meant the feminine in general became devalued; with the advent of Christianity, and the other Abrahmic religions (Islam and Judaism), the earthly world of the senses was relegated to the realm of the Devil, the enemy of God. The repercussions of this are plain to see: damage to the eco-system, extinction of species, oppression of women and other minority groups who represent what has been 'cast out'. If we are to invite the mythic image of Chiron to speak afresh, we must delve deeper and go further back in time. In Palaeolithic times, at the dawning of human consciousness, lie the origins of his story.

Trước thời này, trong những vùng nay bao gồm châu Âu và Cận Đông, Đại Mẫu được tôn thờ dưới vô số hình thức khác nhau. Vì đồng nghĩa với khả năng sinh sản và đời sống bản năng, việc đàn áp sự thờ phụng Bà đồng nghĩa với việc nữ tính nói chung bị hạ giá; với sự xuất hiện của Kitô giáo, và các tôn giáo Abraham khác (Hồi giáo và Do Thái giáo), thế giới trần gian của các giác quan bị đẩy xuống cõi của Ma Quỷ, kẻ thù của Thượng đế. Hệ quả của điều này thật rõ ràng: tổn hại hệ sinh thái, tuyệt chủng loài, áp bức phụ nữ và các nhóm thiểu số khác đại diện cho điều đã bị "ném ra ngoài". Nếu chúng ta muốn mời hình ảnh huyền thoại của Chiron lên tiếng mới mẻ, chúng ta phải đào sâu hơn và đi xa hơn về quá khứ. Trong thời Đồ đá cũ, vào bình minh của tâm thức con người, có nguồn gốc câu chuyện của y.

The Horse in Ancient Myth and Folklore — Con ngựa trong thần thoại và dân gian cổ đại

As a centaur, Chiron has the body and legs of a horse, with human torso and arms. The rich symbology of horses suggests raw vitality and instinctual energy, a wild but potentially tameable libido. Unbridled, their plunging movements suggest free and ecstatic sexual expression, but also frenzy and madness. Bridled, they represent cultivated instinct, power channelled by discipline and consciousness, and harmony between man and his animal self. Horse worship was a feature of many pre-Hellenic cultures. In Mycenae, for example, mare-headed Demeter was said to be the mother of the centaurs; her priests were castrated and wore female dress. In North Africa and around the Black Sea, the Amazons worshipped the Goddess in the form of a mare, and were said to have been the first to tame horses;[20] men who entered their

Là một centaur, Chiron có thân và chân của ngựa, với thân trên và tay người. Hệ biểu tượng phong phú của ngựa gợi đến sinh lực thô sơ và năng lượng bản năng, một dục năng hoang dã nhưng có khả năng thuần hóa. Không cương, những chuyển động lao mình của chúng gợi đến sự biểu lộ tính dục tự do và xuất thần, nhưng cũng gợi đến cuồng loạn và điên dại. Có cương, chúng đại diện cho bản năng được vun bồi, quyền năng được dẫn kênh bởi kỷ luật và tâm thức, và sự hài hòa giữa con người với cái tôi thú vật của y. Việc thờ ngựa là một đặc điểm của nhiều nền văn hóa tiền Hy Lạp. Chẳng hạn ở Mycenae, Demeter đầu ngựa cái được nói là mẹ của các centaur; các tư tế của bà bị thiến và mặc trang phục nữ. Ở Bắc Phi và quanh Biển Đen, các Amazon tôn thờ Nữ Thần dưới hình thức một con ngựa cái, và được nói là những người đầu tiên thuần hóa ngựa;20 những người đàn ông đi vào lãnh thổ của họ

territory uninvited were sacrificed to the Mare-Goddess.

Since prehistoric times in Britain the horse has been sacred, associated with ancient fertility rites and rebirth. In Ireland, as late as the 12th century, pagan horse worship co-existed with Christianity;[21] before assuming kingship Irish kings would be symbolically reborn from the white mare Epona, whom Robert Graves equates with mare-headed Demeter. Devotees of this cult carved her gigantic image into a chalky hillside at Uffington in Berkshire, where it can still be seen today, bright white against a green hill. Horses feature in British folk customs, some of which still survive. For example, the 'Hobby Horse' of the Morris dancers is a wooden horse head on a stick, sometimes called the 'Cock Horse', revealing its ancient associations with fertility rites. In 2008, plans were unveiled for a gigantic statue of a white horse, higher than the Empire State Building, which will stand in the fields of Kent. It is to be called 'The Angel of the South', and will stand as an icon to these ancient connections on the imaginal planes.

In Scandinavia, horses were considered essential to the funeral rites of great warriors; a hero would often be buried with his horse, in the belief it was needed to carry him to heaven. The horse is associated with the World Tree, the Tree of Life, connecting the human realm with both the upper regions of spirit and also with the underworld, the realms of death. Centaurs are often represented in Greek art together with a cut pine tree, symbolizing again the linking of life and death. In his quest for wisdom, the Norse god Odin hung and bled for nine days and nights on the World Ash Tree called *Yggdrasil*; in Old Norse, *drasil* means both 'gallows tree' and 'horse' This image is found in the Tarot card of the 'Hanged Man', one of the major trump cards signifying a period of spiritual trial and

không được mời sẽ bị hiến tế cho Nữ Thần-Ngựa Cái.

Từ thời tiền sử ở Anh, ngựa đã là loài thiêng, gắn với các nghi thức phồn thực cổ xưa và tái sinh. Ở Ireland, mãi đến thế kỷ 12, việc thờ ngựa ngoại giáo vẫn cùng tồn tại với Kitô giáo;21 trước khi lên ngôi, các vua Ireland sẽ được tái sinh biểu tượng từ ngựa cái trắng Epona, người mà Robert Graves đồng nhất với Demeter đầu ngựa cái. Những tín đồ của tôn giáo này khắc hình ảnh khổng lồ của bà vào một sườn đồi phấn trắng ở Uffington thuộc Berkshire, nơi ngày nay vẫn có thể thấy, trắng sáng trên nền đồi xanh. Ngựa xuất hiện trong các phong tục dân gian Anh, một số vẫn còn tồn tại. Chẳng hạn, "Ngựa Sở Thích" của các vũ công Morris là một đầu ngựa bằng gỗ gắn trên gậy, đôi khi được gọi là "Ngựa Trống", bộc lộ những liên hệ cổ xưa của nó với các nghi thức phồn thực. Năm 2008, các kế hoạch được công bố cho một bức tượng khổng lồ hình ngựa trắng, cao hơn Tòa nhà Empire State, sẽ đứng trên các cánh đồng Kent. Nó sẽ được gọi là "Thiên Thần phương Nam", và sẽ đứng như một biểu tượng cho những liên hệ cổ xưa này trên các cõi tưởng tượng.

Ở Scandinavia, ngựa được xem là thiết yếu đối với các nghi thức tang lễ của những chiến binh vĩ đại; một anh hùng thường được chôn cùng ngựa của mình, với niềm tin rằng nó cần thiết để chở y lên trời. Con ngựa gắn với Cây Thế Giới, Cây Sự Sống, nối cõi người với cả các vùng thượng giới của tinh thần lẫn âm phủ, các cõi của cái chết. Các centaur thường được thể hiện trong nghệ thuật Hy Lạp cùng với một cây thông bị chặt, một lần nữa tượng trưng cho sự nối kết sự sống và cái chết. Trong cuộc tìm kiếm minh triết của mình, thần Odin của Bắc Âu treo mình và chảy máu trong chín ngày đêm trên Cây Tần Bì Thế Giới gọi là *Yggdrasil*; trong tiếng Bắc Âu cổ, *drasil* có nghĩa vừa là "cây treo cổ" vừa là "ngựa". Hình ảnh này được thấy trong lá bài Tarot "Người Bị Treo", một trong các lá ẩn chính biểu thị một giai đoạn thử thách tinh

initiation: when life goes topsy turvy we are required to submit quietly to the inner process, often in relative isolation, and wait for the insights which will free us from our travail. As Lord of Death (*Yggr*), Odin rode an eight-legged horse reminiscent of the Tibetan 'windhorse' described below.

thần và điểm đạo: khi đời sống đảo lộn, chúng ta được yêu cầu lặng lẽ thuận phục tiến trình nội tâm, thường trong sự cô lập tương đối, và chờ những minh kiến sẽ giải thoát chúng ta khỏi lao khổ. Là Chúa Tể Cái Chết (*Yggr*), Odin cưỡi một con ngựa tám chân gợi nhớ "ngựa gió" Tây Tạng được mô tả dưới đây.

In Vedic India, the *Ghandarvas* were equivalent to the centaurs, said to have arisen from the 'blood wedding' of the Earth Mother and the Horse's Penis,[22] the ritual sacrifice and dismemberment of a horse whose penis was ceremonially buried at a hallowed place, to ensure a rich harvest. The *Ghandarvas* were reputed to be powerful wizards and healers, skilled in music and dance, but like the unruly centaurs, not above snatching young virgins from their husbands. They are the chthonic and phallic counterpart of the orthodox priesthood, and were also said to represent the part of the soul that continues through different incarnations.[23]

Ở Ấn Độ Vệ Đà, các *Ghandarva* tương đương với các centaur, được nói là phát sinh từ "hôn lễ máu" của Mẹ Đất và Dương Vật Ngựa,22 nghi thức hiến tế và phân thây một con ngựa mà dương vật của nó được chôn theo nghi lễ tại một nơi linh thiêng, để bảo đảm mùa màng phong phú. Các *Ghandarva* nổi tiếng là những pháp sư và người chữa lành quyền năng, thành thạo âm nhạc và vũ đạo, nhưng giống như các centaur bất kham, cũng không ngần ngại cướp các trinh nữ trẻ khỏi chồng họ. Họ là đối ứng âm tính dưới đất và dương vật của hàng giáo sĩ chính thống, và cũng được nói là đại diện cho phần của linh hồn tiếp tục qua các lần luân hồi khác nhau.23

In many cultures the horse is literally or symbolically present in the shamanic séance, depicting the ecstatic journey of the shaman in trance, and facilitating what Mircea Eliade terms a 'breakthrough in plane', the passage from this world to other worlds.[24] The horse, like the shaman, is a bridge between the world of form and the world of the unseen. It carries the deceased to the afterlife and enables the shaman to search for the lost souls of those whose are ill: it is a funerary animal and *psychopomp*, a guide or one who shows the way. In Central Asia, when a shaman is recalling an errant soul, a horse will be tethered nearby; its shivering signals the return. White horse hairs were often burnt during rituals, thus evoking the magical animal; the shaman may sit on a mare-skin; he may induce ecstasy by beating a drum with a horse-headed stick or by dancing astride the stick, the symbolic vehicle of his magical flight

Trong nhiều nền văn hóa, con ngựa hiện diện theo nghĩa đen hoặc biểu tượng trong buổi gọi hồn shaman, mô tả hành trình xuất thần của shaman trong trạng thái xuất thần, và tạo điều kiện cho điều Mircea Eliade gọi là "đột phá qua cõi", sự đi qua từ thế giới này sang các thế giới khác.24 Con ngựa, giống như shaman, là cây cầu giữa thế giới hình tướng và thế giới vô hình. Nó chở người chết sang đời sau và cho phép shaman tìm kiếm những linh hồn thất lạc của người bệnh: nó là một con vật tang lễ và *psychopomp*, một người hướng dẫn hay người chỉ đường. Ở Trung Á, khi một shaman đang gọi lại một linh hồn lạc lối, một con ngựa sẽ được buộc gần đó; sự run rẩy của nó báo hiệu sự trở về. Lông ngựa trắng thường được đốt trong các nghi lễ, qua đó gợi gọi con vật huyền thuật; shaman có thể ngồi trên da ngựa cái; y có thể tạo xuất thần bằng cách đánh trống với một cây gậy đầu ngựa hoặc bằng cách nhảy múa cưỡi trên cây gậy, phương tiện biểu tượng

during which divination and healing is performed.

In Tibetan Buddhism, the 'windhorse' (Tib. *Lung-ta*) is a flying creature with eight legs, which represents the fifth element, that of Space, and connects with the four cardinal directions. This is particularly interesting for Westerners to consider, with our four-fold system of elements. Four is the number of manifestation, and five-ness refers to transcendence and recognition of the essence of Mind, which facilitates awareness. The windhorse carries prayers from Earth to Heaven, and is often depicted on prayer flags, carrying the Wish Fulfilling Jewel of Enlightenment, and bringing an energy that uplifts the spirits, restores vitality and removes obstacles. In the earlier shamanic cultures of Mongolia and Siberia, the windhorse was an embodiment of personal power, which is nourished by right living, in considered balance and harmony with the natural forces. It is a 'power animal' who assists the shaman in his work. Chiron represents the flying windhorse of our vital consciousness, which enables this process, and is also the repository of the blessings which come our way on the journey of awakening, through which we serve others.

All these diverse sources feed into a central 'tap root' which penetrates deep into the realm of archetypes, and nourishes the emergence of Chiron's story as portrayed in classical Greece. The image of the centaur, with the opposites of man and beast firmly yoked together, depicts the relationship between Heaven and Earth. We meet again the shaman, the origin of the archetypal image of the Wounded Healer.

của chuyến bay huyền thuật của y, trong đó việc bói đoán và chữa lành được thực hiện.

Trong Phật giáo Tây Tạng, "ngựa gió" (Tib. *Lung-ta*) là một sinh vật bay có tám chân, đại diện cho hành thứ năm, tức Không Gian, và kết nối với bốn phương chính. Điều này đặc biệt thú vị để người phương Tây suy xét, với hệ thống tứ phân các hành của chúng ta. Bốn là con số của biểu hiện, và tính năm chỉ sự siêu việt và sự nhận ra tinh túy của Trí, điều tạo điều kiện cho sự nhận biết. Ngựa gió mang các lời cầu nguyện từ Đất lên Trời, và thường được mô tả trên cờ cầu nguyện, mang Viên Ngọc Như Ý của Giác Ngộ, đem đến một năng lượng nâng cao tinh thần, phục hồi sinh lực và loại bỏ chướng ngại. Trong các nền văn hóa shaman sớm hơn của Mông Cổ và Siberia, ngựa gió là hiện thân của quyền năng cá nhân, được nuôi dưỡng bằng lối sống đúng, trong sự cân bằng và hòa hợp có cân nhắc với các lực tự nhiên. Nó là một "con vật quyền năng" trợ giúp shaman trong công việc của y. Chiron đại diện cho ngựa gió bay của tâm thức sinh động của chúng ta, điều cho phép tiến trình này, và cũng là kho chứa những phúc lành đến với chúng ta trên hành trình thức tỉnh, qua đó chúng ta phụng sự người khác.

Tất cả những nguồn đa dạng này đổ vào một "rễ cái" trung tâm xuyên sâu vào cõi các nguyên mẫu, và nuôi dưỡng sự xuất hiện của câu chuyện Chiron như được trình bày trong Hy Lạp cổ điển. Hình ảnh centaur, với các đối cực người và thú được buộc chặt với nhau, mô tả mối quan hệ giữa Trời và Đất. Chúng ta lại gặp shaman, nguồn gốc của hình ảnh nguyên mẫu Người Chữa Lành Bị Thương.

Shamanism: A Historical and Cultural Perspective — Shaman giáo: Một viễn cảnh lịch sử và văn hóa

Historically, shamanism flourished in Palaeolithic hunter-gatherer societies. Although the details of shamanic practices

Về mặt lịch sử, shaman giáo hưng thịnh trong các xã hội săn bắt-hái lượm thời Đồ đá cũ. Dù chi tiết các thực hành shaman khác

vary from one culture to another, there is an underlying consistency of meaning which is relevant to understanding Chiron. Shamanism can be regarded as a proto-religion, traces of which can be found underlying probably every culture on the planet. In his book "Up from Eden", Ken Wilbur describes as 'typhonic' any figure represented as half-animal and half-human; he also uses this word to describe the mode of consciousness that prevailed from about 200,000 to 50,000 years ago. The mythic image of Chiron resonates with this ancient mode of consciousness, and provides a clue to its astrological meaning in the horoscope. It suggests the re-emergence of an ancient world view that lies dormant in the substrata of the individual psyche, one that we are called upon to re-embrace, refine and re-integrate.

nhau giữa nền văn hóa này và nền văn hóa khác, vẫn có một sự nhất quán nền tảng về ý nghĩa liên quan đến việc hiểu Chiron. Shaman giáo có thể được xem như một tiền tôn giáo, dấu vết của nó có thể được tìm thấy nằm bên dưới có lẽ mọi nền văn hóa trên hành tinh. Trong sách "Đi lên từ Eden", Ken Wilbur mô tả là "typhonic" bất kỳ hình tượng nào được thể hiện nửa thú nửa người; ông cũng dùng từ này để mô tả mô thức tâm thức thịnh hành từ khoảng 200.000 đến 50.000 năm trước. Hình ảnh huyền thoại của Chiron cộng hưởng với mô thức tâm thức cổ xưa này, và cung cấp một manh mối cho ý nghĩa chiêm tinh học của nó trong lá số chiêm tinh. Nó gợi ý sự tái xuất hiện của một thế giới quan cổ xưa nằm ngủ trong các tầng nền của tâm hồn cá nhân, một thế giới quan mà chúng ta được kêu gọi ôm lấy lại, tinh luyện và tái tích hợp.

The typhonic sensibility and the shamanic initiation are both characterized by direct experience of the underlying force field below the myriad forms perceived by our senses. Rational consciousness specializes in discriminating, analyzing and separating things; by contrast, this typhonic consciousness is holistic and able to intuit directly the significance of personal events, as well as the luminosity and interconnectedness of the whole of life, including the realms beyond physical death. It is not cognitive in the usual sense, but more intuitive and cosmopoetic, and therefore capable of embracing paradoxes that would totally confound the linear Western rationality, steeped as it has been in the Newtonian-Cartesian world view.

Cảm thức typhonic và sự điểm đạo shaman đều được đặc trưng bởi trải nghiệm trực tiếp trường lực nền tảng bên dưới vô số hình tướng mà các giác quan của chúng ta tri nhận. Tâm thức lý trí chuyên về phân biệt, phân tích và tách rời sự vật; trái lại, tâm thức typhonic này mang tính toàn thể và có thể trực giác trực tiếp ý nghĩa của các sự kiện cá nhân, cũng như tính sáng rạng và liên kết lẫn nhau của toàn bộ sự sống, bao gồm các cõi bên kia cái chết thể xác. Nó không mang tính nhận thức theo nghĩa thông thường, mà trực giác và vũ trụ-thi ca hơn, và vì vậy có khả năng ôm lấy các nghịch lý vốn sẽ hoàn toàn làm bối rối tính duy lý tuyến tính phương Tây, vốn đã ngấm sâu thế giới quan Newton-Cartes.

Historically, then, the shamanic period is characterized by a sense of self embedded in the totality comprising family, ancestors, the world of nature, including the animal kingdom, and indeed the whole of life, as well as various cosmological deities and beings inhabiting other planes of existence. Here, individuality is not an isolated

Vì vậy, về mặt lịch sử, thời kỳ shaman được đặc trưng bởi một cảm thức về bản ngã được đặt trong toàn thể gồm gia đình, tổ tiên, thế giới tự nhiên, bao gồm giới động vật, và thật vậy toàn bộ sự sống, cũng như các thần linh và hữu thể vũ trụ luận khác nhau cư ngụ ở các cõi tồn tại khác. Ở đây, cá tính không phải là một hiện tượng cô lập, mà có sự tồn

phenomenon, but has its existence and value *in relation to the community, personal and transpersonal*. It is precisely the lack of these multivalent connections that is the soul-sickness of our industrialized Western society, which has resulted in the proliferation of illness, mental and physical. Jung expresses this poignantly:

tại và giá trị của nó *trong tương quan với cộng đồng, cá nhân và xuyên cá nhân*. Chính sự thiếu vắng những kết nối đa trị này là căn bệnh của linh hồn trong xã hội phương Tây công nghiệp hóa của chúng ta, điều đã dẫn đến sự gia tăng bệnh tật, trí tuệ lẫn thể xác. Jung diễn tả điều này một cách thấm thía:

As scientific understanding has grown, so our world has become dehumanized. Man feels himself isolated in the cosmos, because he is no longer involved in nature and has lost his emotional 'unconscious identity' with natural phenomena. These have slowly lost their symbolic implications. Thunder is no longer the voice of an angry god, nor is lightening his avenging missile. No river contains a spirit, no tree is the embodiment of wisdom, no mountain cave the home of a great demon. No voices now speak to man from stones, plants and animals, nor does he speak to them believing they can hear. His contact with nature has gone, and with it has gone the profound emotional energy that this symbolic connection supplied.[25]

Khi hiểu biết khoa học tăng trưởng, thế giới của chúng ta đã trở nên phi nhân hóa. Con người cảm thấy mình bị cô lập trong vũ trụ, vì y không còn tham dự vào thiên nhiên và đã mất "đồng nhất vô thức" về mặt cảm xúc với các hiện tượng tự nhiên. Những hiện tượng này dần mất đi các hàm ý biểu tượng của chúng. Sấm không còn là tiếng nói của một vị thần giận dữ, sét cũng không còn là vũ khí báo thù của ông. Không con sông nào chứa một tinh linh, không cây nào là hiện thân của minh triết, không hang núi nào là nhà của một con quỷ lớn. Giờ đây không còn tiếng nói nào từ đá, cây cỏ và động vật nói với con người, và y cũng không nói với chúng trong niềm tin rằng chúng có thể nghe. Sự tiếp xúc của y với thiên nhiên đã mất, và cùng với nó đã mất đi năng lượng cảm xúc sâu xa mà kết nối biểu tượng này cung cấp.25

Vocation: Crisis and Call — Thiên hướng: Khủng hoảng và tiếng gọi

The shaman is one initially set apart from the tribe by the force and immediacy of personal religious experience and vision: *hierophantic realization* is achieved, 'the realization of something far more deeply interfused, inhabiting both the world outside and also one's own interior experience, which gives everything a sacred character'.[26] Having accepted his or her vocation, however, the shaman is highly regarded within the group, exercising considerable influence through working as healer, intermediary, diviner and visionary. Shamans bring visions of warning and hope, by which the spiritual life of the people can be renewed and replenished. Others are skilled herbalists, healers and mid-wives. Amongst the Zulu, the chief of a *kraal* or

Shaman là người ban đầu được tách khỏi bộ tộc bởi sức mạnh và tính tức thời của trải nghiệm tôn giáo cá nhân và linh ảnh: *sự chứng nghiệm hiển linh* đạt được, "sự chứng nghiệm về một điều gì đó thấm nhập sâu xa hơn rất nhiều, cư ngụ cả trong thế giới bên ngoài lẫn trải nghiệm nội tâm của chính mình, điều ban cho mọi sự một tính chất thiêng liêng".26 Tuy nhiên, sau khi đã chấp nhận thiên hướng của mình, shaman được đánh giá cao trong nhóm, thực thi ảnh hưởng đáng kể qua việc làm người chữa lành, trung gian, người bói đoán và nhà linh kiến. Các shaman đem đến những linh ảnh cảnh báo và hy vọng, qua đó đời sống tinh thần của dân chúng có thể được đổi mới và bổ sung. Những người khác là các nhà thảo dược, người chữa lành và bà đỡ khéo léo.

settlement is also a priest and, in consultation with a diviner, safeguards the well-being of his clan group. Every traditional Shona family in Zimbabwe would include a spirit medium to help maintain a harmonious network of relationships between the living and the dead, considered essential for the physical and spiritual health of the land and those living on it.[27]

Thus the shaman is the custodian of a heritage of direct access to realms of the sacred inaccessible to most people, and thus he guards the soul-history of a people. Specific knowledge may be passed from one shaman to another, and the record of his or her personal inner journey may be communicated through various art forms, including painting, music, dance and story telling. However, the substance of the shaman's experience and its transformative impact is unique to the individual and thus not directly transmissible, although the channels of inner learning can be opened through contact with a teacher or mentor. This role is also expressed within the mythologem of Chiron.

Spontaneous signs of shamanic vocation can appear at any age, and are usually accompanied by the onset of physical or mental illness, or both. As a child, the candidate may have been nervous, withdrawn and dreamy; he or she may have a physical deformity, a disability or an affliction like epilepsy. Indeed many people today who suffer diseases with formidable labels like Asperger's Syndrome, chronic fatigue syndrome (CFS) or motor neurone disease would perhaps have been in this category had they lived in another time, another place. In many traditional African societies, if an illness does not respond to conventional forms of treatment (usually herbal), the healer will be called in. If he determines the illness to be a sign of vocation, he will intercede on behalf of the

Trong người Zulu, tù trưởng của một *kraal* hay khu định cư cũng là một tư tế và, trong tham vấn với một người bói đoán, bảo vệ an lạc của nhóm thị tộc mình. Mỗi gia đình Shona truyền thống ở Zimbabwe sẽ có một đồng cốt để giúp duy trì một mạng lưới quan hệ hài hòa giữa người sống và người chết, điều được xem là thiết yếu cho sức khỏe thể xác và tinh thần của vùng đất cũng như những người sống trên đó.27

Như vậy, shaman là người giữ gìn một di sản tiếp cận trực tiếp các cõi thiêng mà đa số người không thể tiếp cận, và do đó y canh giữ lịch sử linh hồn của một dân tộc. Tri thức cụ thể có thể được truyền từ shaman này sang shaman khác, và ký sự về hành trình nội tâm cá nhân của y có thể được truyền đạt qua nhiều hình thức nghệ thuật khác nhau, bao gồm hội họa, âm nhạc, vũ đạo và kể chuyện. Tuy nhiên, chất liệu trải nghiệm của shaman và tác động chuyển hóa của nó là độc nhất đối với cá nhân và vì vậy không thể truyền trực tiếp, dù các kênh học hỏi nội tâm có thể được mở ra qua tiếp xúc với một vị thầy hay người cố vấn. Vai trò này cũng được diễn tả trong huyền thoại tố của Chiron.

Các dấu hiệu tự phát của thiên hướng shaman có thể xuất hiện ở bất kỳ tuổi nào, và thường đi kèm sự khởi phát bệnh thể xác hoặc trí tuệ, hoặc cả hai. Khi còn nhỏ, ứng viên có thể đã lo lắng, thu mình và mơ mộng; y có thể có một dị dạng thể xác, một khuyết tật hay một chứng bệnh như động kinh. Thật vậy, ngày nay nhiều người mắc các bệnh với những nhãn hiệu đáng sợ như Hội chứng Asperger, hội chứng mệt mỏi mạn tính (CFS) hay bệnh thần kinh vận động, có lẽ đã thuộc hạng mục này nếu họ sống ở một thời khác, một nơi khác. Trong nhiều xã hội châu Phi truyền thống, nếu một bệnh không đáp ứng với các hình thức điều trị thông thường (thường là thảo dược), người chữa lành sẽ được gọi đến. Nếu y xác định bệnh là một dấu hiệu của thiên hướng, y sẽ can thiệp thay mặt tinh linh đang cố chiếm hữu người đó;

spirit who is trying to possess the person; if he or she agrees to act as its medium, recovery follows acceptance of the vocation.[28]

nếu người ấy đồng ý làm đồng cốt của nó, sự phục hồi sẽ theo sau việc chấp nhận thiên hướng.28

As the initiation process deepens, rupture of normal life and withdrawal from the everyday world may follow and this can occur several times, over a prolonged period. For example, it takes about seven years of full-time preoccupation with the process to qualify as a *sangoma* or diviner and healer in Southern Africa. In every shamanic tradition, the candidate must undergo a period of intense psychological, physical and spiritual trial, a 'night sea journey' into the unconscious, to use a Western term. He has died to his former self and communes with the world of spirits and of nature, in training for his future role as intermediary and 'channel for interspecies communication'.[29] He must be able to traverse the land of the dead and return to acquire and consolidate the practical skills necessary for his future work in service to the community.

Khi tiến trình điểm đạo sâu hơn, sự đứt đoạn của đời sống bình thường và việc rút lui khỏi thế giới thường nhật có thể theo sau, và điều này có thể xảy ra vài lần, trong một giai đoạn kéo dài. Chẳng hạn, cần khoảng bảy năm chuyên chú toàn thời gian vào tiến trình để đủ tư cách làm một *sangoma* hay người bói đoán và chữa lành ở Nam Phi. Trong mọi truyền thống shaman, ứng viên phải trải qua một giai đoạn thử thách tâm lý, thể xác và tinh thần mãnh liệt, một "hành trình biển đêm" vào vô thức, dùng một thuật ngữ phương Tây. Y đã chết đối với bản ngã cũ của mình và giao cảm với thế giới của các tinh linh và của thiên nhiên, trong sự huấn luyện cho vai trò tương lai của mình như người trung gian và "kênh cho giao tiếp liên loài".29 Y phải có khả năng băng qua vùng đất của người chết và trở về để đạt được và củng cố các kỹ năng thực tiễn cần thiết cho công việc phụng sự cộng đồng trong tương lai.

The Journey of Suffering, Death, Rebirth and Return — Hành trình của khổ đau, cái chết, tái sinh và trở về

The mythological realms traversed on the inner journey are beyond time and space, and may be experienced in dreams, visions, and altered states of consciousness. In many cultures, hallucinogenic or narcotic plants are used ceremonially to induce ecstasy; the plant itself is considered sacred, synonymous with the God with whom the shaman communes, and from whom he learns inwardly. Externally, sacred sites and places of pilgrimage evoke powerfully this inner terrain, and are considered to be the actual abodes of spirits, demons or gods. Likewise, trials of initiation may be literalized into ordeals of physical and psychological endurance.

Các cõi thần thoại được băng qua trên hành trình nội tâm vượt ngoài thời gian và không gian, và có thể được trải nghiệm trong mộng, linh ảnh và các trạng thái tâm thức biến đổi. Trong nhiều nền văn hóa, các loài cây gây ảo giác hoặc gây mê được dùng theo nghi lễ để tạo xuất thần; bản thân cây được xem là thiêng, đồng nghĩa với Vị Thần mà shaman giao cảm, và từ đó y học hỏi trong nội tâm. Bên ngoài, các thánh địa và nơi hành hương gợi mạnh mẽ địa hình nội tâm này, và được xem là nơi cư ngụ thật sự của các tinh linh, quỷ hoặc thần. Tương tự, các thử thách điểm đạo có thể được cụ thể hóa thành những cuộc thử thách về sức chịu đựng thể xác và tâm lý.

Departure on the journey may be signalled by images of thresholds, crossroads, womb-like doors, holes or openings such as caves, grottoes and underground places. Periods of psychological rebirth frequently evoke biological and other-dimensional memories, or resonances of our time in the womb and subsequent physical birth.[30] A period of incubation, enwombment or gestation follows, during which the future shaman may be physically and/or mentally ill, when he descends into the terrain of 'death'. He may be called upon to battle demons, endure various psychic trials, or encounter spirits that have possessed or attacked him. Imagery of death may symbolize a former world view, self-concept or phase of life that is dying, to make way for rebirth.

Việc khởi hành lên hành trình có thể được báo hiệu bằng các hình ảnh về ngưỡng cửa, ngã tư, những cánh cửa giống tử cung, lỗ hoặc lối mở như hang động, động đá và nơi dưới lòng đất. Các giai đoạn tái sinh tâm lý thường gợi lên những ký ức sinh học và ký ức thuộc chiều kích khác, hoặc những cộng hưởng về thời gian chúng ta ở trong tử cung và lần sinh thể xác sau đó.30 Một giai đoạn ấp ủ, bao bọc trong tử cung hay thai nghén theo sau, trong đó shaman tương lai có thể bị bệnh thể xác và/hoặc trí tuệ, khi y đi xuống địa hình của "cái chết". Y có thể được kêu gọi chiến đấu với quỷ, chịu đựng nhiều thử thách tâm linh khác nhau, hoặc gặp các tinh linh đã chiếm hữu hay tấn công y. Hình ảnh cái chết có thể tượng trưng cho một thế giới quan, tự niệm hay giai đoạn đời sống trước đây đang chết đi, để nhường chỗ cho tái sinh.

For example, the shaman may have visions of being eaten down to the bone by demons or hungry spirits; his intestines may be removed and replaced by quartz crystals; he may be tortured, burnt alive or dismembered. However, if all goes well, he will be resurrected; these harmful spirits, whether animal, ancestral or archetypal, or indeed psychological, may later become his allies and assist him in his work, via 'a covenant forged in death *and* in spirit between the eater and the eaten.'[31] Direct traces of this can be seen in the Chöd practice within Tibetan Buddhism, which orients around a process of transforming our 'demons' through feeding them the nectar of enlightened bliss, which in turn is generated by the visualization of one's own physical dismemberment under the auspices of the presiding deity.[32]

Chẳng hạn, pháp sư có thể thấy các linh ảnh trong đó mình bị quỷ dữ hoặc các vong linh đói khát ăn đến tận xương; ruột của y có thể bị lấy ra và thay bằng các tinh thể thạch anh; y có thể bị tra tấn, thiêu sống hoặc phân thây. Tuy nhiên, nếu mọi sự diễn ra tốt đẹp, y sẽ được hồi sinh; những vong linh gây hại này, dù là thú tính, tổ tiên, nguyên mẫu, hay thật ra là tâm lý, về sau có thể trở thành đồng minh của y và trợ giúp y trong công việc, qua "một giao ước được rèn trong cái chết *và* trong tinh thần giữa kẻ ăn và kẻ bị ăn."31 Những dấu vết trực tiếp của điều này có thể thấy trong pháp tu Chöd của Phật giáo Tây Tạng, xoay quanh một tiến trình chuyển hóa các "ma quỷ" của chúng ta bằng cách nuôi chúng bằng cam lồ của phúc lạc giác ngộ, vốn lại được tạo ra qua sự quán tưởng thân thể mình bị phân thây dưới sự bảo hộ của vị thần chủ trì.32

In communion with the forces of nature, the shaman represents the bridge which links one level of reality to another. Time for return to the world may be signalled by dreams or images of birds or flying creatures; revitalization and rebirth occurs as the spirit returns to the body. The peaks of

Trong sự giao cảm với các lực của thiên nhiên, pháp sư tượng trưng cho chiếc cầu nối một cấp độ thực tại này với một cấp độ thực tại khác. Thời điểm trở về thế giới có thể được báo hiệu bằng những giấc mơ hoặc hình ảnh chim chóc hay các sinh vật biết bay; sự hồi sinh sinh lực và tái sinh xảy ra khi tinh thần

sacred mountains, the heart of the sun and various images of centering, reconnection, re-memberment and the reconciliation of opposites all feature during the period of restitution. The World Tree or *axis mundi* at the centre of the universe symbolizes the core of harmonious interchange between the Underworld, the everyday world and the celestial realms, opened up during the inner journey.

trở lại thân thể. Các đỉnh núi thiêng, trái tim của mặt trời, cùng nhiều hình ảnh về sự quy tâm, tái kết nối, tái hợp nhất và hòa giải các đối cực đều xuất hiện trong giai đoạn phục hồi. Cây Thế Giới, hay trục thế giới ở trung tâm vũ trụ, tượng trưng cho cốt lõi của sự trao đổi hài hòa giữa Cõi Dưới, thế giới thường nhật và các cõi trời, được mở ra trong hành trình nội tâm.

After disengaging from society during the period of initiation, the shaman must return to take up his vocation and serve within it, for too long a sojourn in the world of the spirits may make creative return impossible. Although elaborate ceremonies may mark his graduation, only endorsement by the community can qualify a person to be recognized as a shaman:

Sau khi tách mình khỏi xã hội trong giai đoạn điểm đạo, pháp sư phải trở về để đảm nhận thiên chức của mình và phụng sự trong đó, vì lưu lại quá lâu trong thế giới các vong linh có thể khiến việc trở về sáng tạo trở nên bất khả. Dù những nghi lễ công phu có thể đánh dấu sự hoàn tất huấn luyện của y, chỉ sự thừa nhận của cộng đồng mới đủ tư cách để một người được công nhận là pháp sư:

The shaman... has a social rather than a personal reason for opening the psyche as he or she is concerned with the community and its well-being.[33]... shamans are trained in the art of equilibrium, in moving with poise and surety on the threshold of the opposites, in creating cosmos out of chaos. The Middle Realm then is still a dream that can be shaped by the dreamer.[34]

Pháp sư... có lý do xã hội hơn là cá nhân để mở rộng tâm thức, vì y quan tâm đến cộng đồng và sự an lạc của cộng đồng.33... các pháp sư được huấn luyện trong nghệ thuật quân bình, trong việc di chuyển với sự điềm tĩnh và chắc chắn trên ngưỡng của các đối cực, trong việc tạo ra trật tự từ hỗn mang. Khi ấy, Cõi Giữa vẫn là một giấc mơ có thể được người mơ định hình.34

Shamanic Cartography — Bản đồ học Pháp sư

Ancient shamanic practices often involved an elaborate cartography of the Underworld.[35] Many extra-ordinary states of consciousness which were recognized by shamans to be potentially healing, if handled correctly, are pathologized by today's mainstream culture: they are labelled, suppressed with drugs or negative attitudes, and may then somatize into disease. People today are suffering from the lack of a flexible spiritual and psychological topography, given its absence within the world of commerce, technology and consumerism. However, it is precisely this need that is stimulating people everywhere

Các thực hành pháp sư cổ xưa thường bao gồm một bản đồ học công phu về Cõi Dưới.35 Nhiều trạng thái tâm thức phi thường, vốn được các pháp sư nhận biết là có tiềm năng chữa lành nếu được xử lý đúng cách, lại bị văn hóa chủ lưu ngày nay bệnh lý hóa: chúng bị gán nhãn, bị đàn áp bằng thuốc men hoặc thái độ tiêu cực, rồi có thể thân thể hóa thành bệnh tật. Con người ngày nay đang đau khổ vì thiếu một địa hình tinh thần và tâm lý linh hoạt, do nó vắng mặt trong thế giới thương mại, công nghệ và tiêu thụ. Tuy nhiên, chính nhu cầu này đang thôi thúc con người khắp nơi trải qua hành trình khám phá tinh thần của riêng mình.

to undergo their own personal journey of spiritual discovery.

In a literalistic cosmology, such as found in many orthodox religions, Heaven and Hell are post-mortem domains to which one is sent for all eternity. The finality of these images creates a terrifying necessity to ensure one's place in Heaven, largely by obeying the dictates of one's religion and/or the State. Without some notion of spiritual continuity, there are no second chances, so every action brings either doom or glory in its wake, resulting in a high level of existential *angst*. In contrast, a more mystical view would recognize these realms as *timeless* non-physical dimensions traversed by the soul after death, but also encountered during a process of initiation or expansion of consciousness. They naturally accompany the evolutionary journey of the soul, rather than threatening it with damnation for all time.[36] In other words, Heaven and Hell co-exist within our own consciousness, and are not 'in the future'. Rather, they exist in the multidimensional Present. How we relate to our own life experience contributes directly to whether we experience 'Heaven or Hell' right here.

Trong một vũ trụ luận hiểu theo nghĩa đen, như thường thấy trong nhiều tôn giáo chính thống, Thiên Đàng và Địa Ngục là những cõi sau khi chết, nơi người ta bị đưa đến cho đến muôn đời. Tính chung cuộc của những hình ảnh này tạo ra một nhu cầu đáng sợ là phải bảo đảm vị trí của mình trên Thiên Đàng, phần lớn bằng cách tuân phục các mệnh lệnh của tôn giáo mình hoặc của Nhà nước. Nếu không có một ý niệm nào đó về sự liên tục tinh thần, sẽ không có cơ hội thứ hai, nên mỗi hành động đều kéo theo hoặc diệt vong hoặc vinh quang, dẫn đến một mức độ cao của nỗi lo âu hiện sinh. Trái lại, một quan điểm huyền nhiệm hơn sẽ nhận ra các cõi này là những chiều kích phi vật chất phi thời gian mà linh hồn đi qua sau khi chết, nhưng cũng gặp trong một tiến trình điểm đạo hoặc mở rộng tâm thức. Chúng tự nhiên đồng hành với hành trình tiến hóa của linh hồn, thay vì đe dọa linh hồn bằng sự đọa đày vĩnh viễn.36 Nói cách khác, Thiên Đàng và Địa Ngục cùng hiện hữu trong chính tâm thức chúng ta, và không nằm "trong tương lai". Đúng hơn, chúng hiện hữu trong Hiện Tại đa chiều. Cách chúng ta liên hệ với kinh nghiệm đời sống của chính mình góp phần trực tiếp quyết định liệu chúng ta trải nghiệm "Thiên Đàng hay Địa Ngục" ngay tại đây.

In the typical shamanic view, the world is divided into three realms. We live our earthly life in the Middle Realm, the only one bound by the laws of linear time and three-dimensional space; above rest the Celestial Realms, while the Infernal Realms lie below. Relating this to our astrological model, we can see the visible planets up to and including Saturn as primarily concerned with the Middle Realm; Uranus and Neptune signify the Celestial Realms, while Pluto, Chiron and the Centaurs connect us with the Infernal Realms.

Trong quan điểm pháp sư điển hình, thế giới được chia thành ba cõi. Chúng ta sống đời sống trần gian trong Cõi Giữa, cõi duy nhất bị ràng buộc bởi các luật của thời gian tuyến tính và không gian ba chiều; bên trên là các Cõi Trời, còn các Cõi Địa Ngục nằm bên dưới. Liên hệ điều này với mô hình chiêm tinh của chúng ta, ta có thể thấy các hành tinh hữu hình cho đến và bao gồm Sao Thổ chủ yếu liên quan đến Cõi Giữa; Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương biểu thị các Cõi Trời, trong khi Sao Diêm Vương, Chiron và các Centaur nối kết chúng ta với các Cõi Địa Ngục.

Our physical development within the womb, from conception to birth, recapitulates many of the characteristics of our archaic evolutionary past, as 'ontogeny recreates phylogeny.'[37] The parallel in terms of consciousness is this: before we have begun to experience ourselves as separate individuals, our primary mode of consciousness is 'typhonic', as previously described. In the magical universe of which we are the centre, inner and outer are merged; emotions and sensations form a seamless web where vulnerability alternates with a sense of omnipotence. A baby still experiences life in its full archetypal intensity, peopled with primordial gods and demons, the imaginal counterparts of the 'real world'. Here, the term 'typhonic' will additionally be used to refer to the mode of consciousness prevailing during the period from conception, through gestation and birth, until about age three.

Sự phát triển thể chất của chúng ta trong tử cung, từ lúc thụ thai đến khi sinh ra, tóm lược lại nhiều đặc điểm của quá khứ tiến hóa cổ xưa của chúng ta, vì "sự phát sinh cá thể tái tạo sự phát sinh chủng loại."37 Sự tương ứng về mặt tâm thức là như sau: trước khi chúng ta bắt đầu trải nghiệm mình như những cá nhân riêng biệt, phương thức tâm thức chủ yếu của chúng ta là "typhon", như đã mô tả trước đây. Trong vũ trụ huyền thuật mà chúng ta là trung tâm, bên trong và bên ngoài hòa lẫn; cảm xúc và cảm giác tạo thành một mạng lưới liền mạch, nơi tính dễ tổn thương luân phiên với cảm giác toàn năng. Một em bé vẫn trải nghiệm đời sống trong toàn bộ cường độ nguyên mẫu của nó, đầy những thần linh và ma quỷ nguyên sơ, những đối ứng tưởng tượng của "thế giới thực". Ở đây, thuật ngữ "typhon" cũng sẽ được dùng để chỉ phương thức tâm thức chiếm ưu thế trong giai đoạn từ thụ thai, qua thai kỳ và sinh nở, cho đến khoảng ba tuổi.

Typhonic consciousness usually fades as language develops, but the sacred terrain of this pre-cognitive time in our own personal history is often accessed through experiences of illness or physical suffering. However, this is not the only way. In the healing symbolized by Chiron, we are invited to touch this mysterious and powerful realm as an ongoing modality of awareness which supports the arising of individuality not disconnected from its roots, but arising from them. The fixity of our ego structures is sourced here, and our awareness of these primal origins enables us to be *in contact* with their formidable energy, rather than either fearing it or being obsessively driven by it. In this way, we are released.

Tâm thức typhon thường phai nhạt khi ngôn ngữ phát triển, nhưng địa hình thiêng liêng của thời kỳ tiền nhận thức này trong lịch sử cá nhân của chúng ta thường được tiếp cận qua những trải nghiệm bệnh tật hoặc đau khổ thể chất. Tuy nhiên, đây không phải là con đường duy nhất. Trong sự chữa lành được Chiron tượng trưng, chúng ta được mời gọi chạm đến cõi bí ẩn và mạnh mẽ này như một phương thức nhận biết liên tục, nâng đỡ sự trỗi dậy của cá tính không tách rời khỏi cội rễ của nó, mà phát sinh từ chính các cội rễ ấy. Tính cố định của các cấu trúc bản ngã của chúng ta bắt nguồn từ đây, và sự nhận biết của chúng ta về những nguồn gốc nguyên sơ này giúp chúng ta *tiếp xúc* với năng lượng đáng gờm của chúng, thay vì sợ hãi nó hoặc bị nó thúc đẩy một cách ám ảnh. Theo cách này, chúng ta được giải thoát.

Thus the shamanic paradigm with its archaic mode of consciousness often constellates in response to the wounds,

Vì vậy, mô hình pháp sư với phương thức tâm thức cổ xưa của nó thường kết tinh để đáp ứng các vết thương, sang chấn, xung đột

traumas, conflicts and deprivations of this early period. Our sense of individuality develops partly through encounters with an 'other' who we discover is not subject to our magical omnipotence. The anxieties and frustrations which occur as we confront a universe which we do not control are endemic to the process of growing up, and the transition from a unified field of consciousness to the more differentiated thought-forms from which cognition and language develop can be painful at the best of times. Specific difficulties or traumas during this early period may begin calling for attention and care during our Chiron transits. It is useful to understand that an experience of inner release or expansion of conscious may be accompanied or followed by the re-emergence of pain originating in this preverbal period of our past, whether or not we acknowledge it. As we shift to a new level of awareness, we also open to that which we may have been avoiding or suppressing. When suffering opens the heart, many different dimensions of experience enter in, and the more flexible our understanding, the deeper our healing.

và thiếu thốn của giai đoạn đầu đời này. Cảm thức cá tính của chúng ta phát triển phần nào qua những cuộc gặp gỡ với một "người khác" mà ta khám phá ra là không lệ thuộc vào quyền năng huyền thuật của mình. Những lo âu và thất vọng xuất hiện khi chúng ta đối diện với một vũ trụ mà mình không kiểm soát được là điều cố hữu trong tiến trình trưởng thành, và sự chuyển tiếp từ một trường tâm thức thống nhất sang những hình tư tưởng phân hóa hơn, từ đó nhận thức và ngôn ngữ phát triển, có thể đau đớn ngay cả trong những hoàn cảnh tốt nhất. Những khó khăn hoặc sang chấn cụ thể trong giai đoạn đầu này có thể bắt đầu kêu gọi sự chú ý và chăm sóc trong các quá cảnh của Chiron. Thật hữu ích khi hiểu rằng một trải nghiệm giải phóng nội tâm hoặc mở rộng tâm thức có thể đi kèm hoặc được theo sau bởi sự tái xuất hiện của nỗi đau bắt nguồn từ giai đoạn tiền ngôn ngữ trong quá khứ của chúng ta, dù chúng ta có thừa nhận nó hay không. Khi chuyển sang một cấp độ nhận biết mới, chúng ta cũng mở ra với điều mà mình có thể đã né tránh hoặc đàn áp. Khi đau khổ mở rộng trái tim, nhiều chiều kích kinh nghiệm khác nhau đi vào, và sự hiểu biết của chúng ta càng linh hoạt, sự chữa lành càng sâu.

To summarize: shamanic consciousness and its characteristic 'pre-personal immersion in nature and instinct'[38], may accompany an inner journey initiated by crisis and suffering. It may be the prelude to a new step of individualization and expression of personal destiny. The purpose and goal of the healing journey is unique to each traveller, but *deo gratias*, it can result both in reclaiming a lost sense of individual self, and its fulfillment through consecration to a larger purpose. The vocation of the shaman is the choice to surrender to this process, whatever it entails, for the benefit of the tribe. For some, the humbling experience of feeling like a helpless infant might become necessary as a counterpart to high-flown ideals and mental

Tóm lại: tâm thức pháp sư và sự "đắm chìm tiền cá nhân trong thiên nhiên và bản năng"38 đặc trưng của nó có thể đồng hành với một hành trình nội tâm được khởi phát bởi khủng hoảng và đau khổ. Nó có thể là khúc dạo đầu cho một bước mới của sự cá thể hóa và biểu hiện định mệnh cá nhân. Mục đích và đích đến của hành trình chữa lành là độc đáo đối với mỗi người lữ hành, nhưng tạ ơn trời, nó có thể dẫn đến cả việc phục hồi một cảm thức bản ngã cá nhân đã mất, lẫn sự hoàn thành của cảm thức ấy qua việc hiến dâng cho một mục đích lớn hơn. Thiên chức của pháp sư là lựa chọn quy phục tiến trình này, bất kể nó bao hàm điều gì, vì lợi ích của bộ tộc. Đối với một số người, trải nghiệm khiêm hạ khi cảm thấy như một trẻ sơ sinh bất lực có thể trở nên cần thiết như một đối

sophistication. For others, an uplifting experience of expanded awareness and a shift of philosophical perspective might be called forth to balance an ingrained but perhaps unconscious identification with suffering, helplessness and victimization. We are called to encompass our own internal opposites, like the figure of the centaur.

ứng với những lý tưởng cao xa và sự tinh tế trí tuệ. Đối với những người khác, một trải nghiệm nâng cao về nhận biết mở rộng và sự chuyển dịch viễn tượng triết học có thể được gợi lên để cân bằng một sự đồng nhất đã ăn sâu nhưng có lẽ vô thức với đau khổ, bất lực và thân phận nạn nhân. Chúng ta được kêu gọi bao hàm các đối cực nội tại của chính mình, giống như hình tượng nhân mã.

A Technique of Ecstasy — Một kỹ thuật của xuất thần

Mircea Eliade defines shamanism as a 'technique of ecstasy'.[39] 'Ecstasy' means literally 'to be taken out of oneself, or to be in a condition that is off-centre', from the Greek word meaning 'displacement'. Periods of re-orientation occur during transits involving Chiron, when we may have ecstatic experiences or become 'off-centre'. What we previously took as the centre of our world view, our life, or our self-concept, becomes inappropriate; while waiting for the new centre to emerge, we may need to make allowances for the fact that we are off-balance. Knowing that long-forgotten memories, repressed pain or traumatic memories may be reactivated can help us discriminate when to act, and when to remain reflective, when to speak and when to remain silent. Meanwhile, allowing the experience of the ecstatic nourishes the soul and brings movement to stuck or fixated energy.

Mircea Eliade định nghĩa pháp sư giáo là một "kỹ thuật của xuất thần".39 "Xuất thần" theo nghĩa đen là "được đưa ra khỏi chính mình, hoặc ở trong một tình trạng lệch khỏi trung tâm", từ một từ Hy Lạp có nghĩa là "sự dịch chuyển". Những giai đoạn tái định hướng xảy ra trong các quá cảnh liên quan đến Chiron, khi chúng ta có thể có những trải nghiệm xuất thần hoặc trở nên "lệch khỏi trung tâm". Điều trước đây ta xem là trung tâm của thế giới quan, đời sống hoặc khái niệm về bản thân trở nên không còn thích hợp; trong khi chờ trung tâm mới xuất hiện, chúng ta có thể cần chấp nhận rằng mình đang mất thăng bằng. Biết rằng những ký ức bị lãng quên từ lâu, nỗi đau bị dồn nén hoặc ký ức sang chấn có thể được kích hoạt trở lại sẽ giúp chúng ta phân định khi nào nên hành động và khi nào nên giữ thái độ phản tư, khi nào nên nói và khi nào nên im lặng. Trong khi đó, việc cho phép trải nghiệm xuất thần nuôi dưỡng linh hồn và đem chuyển động đến năng lượng bị mắc kẹt hoặc cố định.

Centauric Consciousness — Tâm thức Nhân mã

In his book "Up From Eden", Ken Wilbur describes a mode of consciousness he calls 'centauric', which is relevant to Chiron not just because of the name synchronously chosen. Wilbur contrasts this more sophisticated centauric mode with the more archaic typhonic mode, which is exclusively instinctually based. Thus, the *re-integration* of mind and body is the key, and this is a major theme associated with Chiron.

Trong sách "Đi lên từ Eden", Ken Wilbur mô tả một phương thức tâm thức mà ông gọi là "nhân mã", liên quan đến Chiron không chỉ vì cái tên được chọn một cách đồng hiện. Wilbur đối chiếu phương thức nhân mã tinh vi hơn này với phương thức typhon cổ xưa hơn, vốn hoàn toàn dựa trên bản năng. Vì vậy, sự *tái hội nhập* thể trí và thân thể là then chốt, và đây là một chủ đề lớn gắn với Chiron. Do đó, tâm thức nhân mã là khả năng có *cả*

Centauric consciousness, then, is the capacity for *both* differentiated rational thought *and* intuitive awareness of our connection to the unified force field that lies beyond what our senses can perceive. We are not exclusively identified with either mode, for 'It is one thing to recontact the Typhon and integrate it with the mind so as to eventually transcend both; quite another to recontact the Typhon and stay there.'[40]

tư tưởng lý trí phân hóa *lẫn* nhận biết trực giác về mối liên hệ của chúng ta với trường lực thống nhất nằm ngoài điều các giác quan có thể tri nhận. Chúng ta không đồng nhất độc quyền với bất kỳ phương thức nào, vì "Tái tiếp xúc với Typhon và tích hợp nó với thể trí để cuối cùng vượt lên cả hai là một chuyện; tái tiếp xúc với Typhon rồi ở lại đó lại là chuyện hoàn toàn khác."40

The Shamanic Path Today — Con đường Pháp sư ngày nay

The shaman represents both the *historical* figure of the healer/priest and is also an *archetypal* figure within the depths of the collective psyche. Thus it is also perennially alive within the archaeology of the individual, as an imprint of our cultural pre-history, and also within our personal biography. This ancient substratum often arises during our journey of awakening, offering the felt sense of interconnection with all of Creation. It restores our sense of joy and reverence towards the glory of the natural world, visible and invisible, of which we are part. The shamanic vocation, of providing an essential spiritual focus for the tribe, became sidelined by the advent and development of the monolithic religions, with their institutions, wealth, hierarchy and political agendas. Shamanic societies, past or present, are mostly tribal in character, living in close contact with nature.

Pháp sư vừa tượng trưng cho hình tượng *lịch sử* của người chữa lành/tu sĩ, vừa là một hình tượng *nguyên mẫu* trong chiều sâu của tâm thức tập thể. Vì vậy, nó cũng luôn sống động trong khảo cổ học của cá nhân, như một dấu ấn của tiền sử văn hóa của chúng ta, và cũng trong tiểu sử cá nhân của chúng ta. Nền tảng cổ xưa này thường trỗi dậy trong hành trình thức tỉnh của chúng ta, đem lại cảm nhận trực tiếp về sự liên kết với toàn thể Sáng Tạo. Nó phục hồi cảm thức hoan hỷ và tôn kính của chúng ta trước vinh quang của thế giới tự nhiên, hữu hình và vô hình, mà chúng ta là một phần trong đó. Thiên chức pháp sư, tức cung cấp một điểm tập trung tinh thần thiết yếu cho bộ tộc, đã bị gạt sang bên bởi sự xuất hiện và phát triển của các tôn giáo nguyên khối, với các thiết chế, của cải, phẩm trật và nghị trình chính trị của chúng. Các xã hội pháp sư, dù quá khứ hay hiện tại, phần lớn mang tính bộ tộc, sống trong tiếp xúc gần gũi với thiên nhiên.

Today, whole cultures are in a state of disruption, dissociated from harmony with nature and floundering in a profusion of broken religious, societal and family traditions, not to mention war, natural disaster and chaos resulting from a variety of causes. In the wake of widespread disillusionment with organized religion, many individuals are discovering a renewed connection with the shamanic paradigm, revisiting the ancient roots of human spirituality, as a prelude to new

Ngày nay, toàn bộ các nền văn hóa đang ở trong trạng thái rối loạn, tách rời khỏi sự hài hòa với thiên nhiên và loay hoay trong vô số truyền thống tôn giáo, xã hội và gia đình bị đứt gãy, chưa kể chiến tranh, thiên tai và hỗn loạn phát sinh từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Sau làn sóng vỡ mộng rộng khắp đối với tôn giáo có tổ chức, nhiều cá nhân đang khám phá một mối liên hệ được làm mới với mô hình pháp sư, quay lại những cội rễ cổ xưa của tinh thần nhân loại như một khúc dạo đầu cho sự phát triển mới. Việc khám

development. The discovery of Chiron, 'Shaman of the Skies', will be seen to have corresponded with a period in history characterized by enormous suffering, but also facilitating an awakening of consciousness. Chiron stands for *transition and initiation,* personal and collective. Note, however, that shamanic experiences occurring in the lives of individuals are not necessarily signs of a future healing *profession.* Rather, they accompany the initiation of *awakening*, just as they do for the shaman. The process of addressing our suffering is central to this, and in that sense everyone has a healing vocation.

phá Chiron, "Pháp sư của Bầu trời", sẽ được nhìn nhận là đã tương ứng với một giai đoạn lịch sử được đặc trưng bởi đau khổ to lớn, nhưng cũng tạo điều kiện cho sự thức tỉnh tâm thức. Chiron tượng trưng cho *chuyển tiếp và điểm đạo,* cá nhân và tập thể. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các trải nghiệm pháp sư xảy ra trong đời sống cá nhân không nhất thiết là dấu hiệu của một *nghề nghiệp* chữa lành trong tương lai. Đúng hơn, chúng đồng hành với cuộc điểm đạo của sự *thức tỉnh*, cũng như đối với pháp sư. Tiến trình đối diện với đau khổ của chúng ta là trung tâm của điều này, và theo nghĩa đó, mọi người đều có một thiên chức chữa lành.

The word 'religion' is derived from the Latin *re-ligo*, a verb meaning to re-link, unite, bind together or reconnect. It is by virtue of his personal connection with the larger whole of life, visible and invisible, that the shaman is able in turn to perform this function for the tribe. When laws, scriptures and dogma take precedence over personal experience of the divine, eventually all that remains is an institutionalized religion which over time becomes increasingly ill-adapted and inappropriate to the religious needs of the collective in which it is embedded. It may then function mainly as an instrument of social control, an 'opiate of the people', to use Marx's famous phrase. Fundamentalism and dogmatism increase, scriptural law is literalized and enforced through guilt and fear of ostracism; people persecute or even kill in their desperation to convince others of their favoured position with God. History abounds with examples of this, as do our current times. Although territorial or economic issues regularly drive people to make war upon each other, there is usually a religious, philosophical or idealistic perspective that is exploited in order to enlist people to the political cause.

Từ "tôn giáo" bắt nguồn từ một động từ tiếng La-tinh có nghĩa là nối lại, hợp nhất, buộc lại với nhau hoặc tái kết nối. Chính nhờ mối liên hệ cá nhân của mình với tổng thể đời sống rộng lớn hơn, hữu hình và vô hình, mà pháp sư đến lượt mình có thể thực hiện chức năng này cho bộ tộc. Khi luật lệ, kinh sách và giáo điều được đặt lên trên trải nghiệm cá nhân về điều thiêng liêng, cuối cùng tất cả những gì còn lại là một tôn giáo được thiết chế hóa, theo thời gian ngày càng trở nên kém thích nghi và không còn phù hợp với nhu cầu tôn giáo của tập thể mà nó nằm trong đó. Khi ấy, nó có thể hoạt động chủ yếu như một công cụ kiểm soát xã hội, một "thuốc phiện của nhân dân", dùng cụm từ nổi tiếng của Marx. Chủ nghĩa cực đoan và giáo điều gia tăng, luật kinh sách bị hiểu theo nghĩa đen và được áp đặt bằng mặc cảm tội lỗi cùng nỗi sợ bị khai trừ; con người bức hại hoặc thậm chí giết chóc trong sự tuyệt vọng nhằm thuyết phục người khác về vị thế được ưu ái của mình trước Thượng đế. Lịch sử đầy rẫy những ví dụ như vậy, cũng như thời đại hiện nay của chúng ta. Dù các vấn đề lãnh thổ hoặc kinh tế thường xuyên thúc đẩy con người gây chiến với nhau, thường vẫn có một viễn tượng tôn giáo, triết học hoặc lý tưởng bị khai thác để lôi kéo con người vào chính nghĩa chính trị.

Personal revelation and individual inspiration may be discouraged within institutionalized religious frameworks, and opening to the inner dimensions of personal *gnosis* will usually set one swimming upstream, philosophically speaking. In parallel to the fundamentalism evident today, we see occurring a religious cross-fertilization, a re-embracing of the discarded, 'primitive' elements of religions which have retained their shamanic heritage in one form or another (Tibetan Buddhism, Tantrism, North American Indian spirituality, Wicca, and Celtic Christianity, to mention but a few). The proliferation of new cults, the questioning of hitherto unassailable issues of dogma, and the withdrawal of many people from overt religious affiliations are all symptoms of this urgent need for *personal* reconnection with the numinous. Today, there are whole new cosmologies being born, and many people are receiving visions relevant to the incoming times.

Mặc khải cá nhân và cảm hứng cá nhân có thể bị ngăn trở trong các khuôn khổ tôn giáo thiết chế hóa, và việc mở ra với các chiều kích nội tâm của tri thức nội chứng cá nhân thường sẽ khiến người ta phải bơi ngược dòng, xét về mặt triết học. Song song với chủ nghĩa cực đoan hiện rõ ngày nay, chúng ta thấy đang diễn ra một sự thụ phấn chéo tôn giáo, một sự đón nhận trở lại những yếu tố bị loại bỏ, "nguyên thủy" của các tôn giáo vẫn giữ được di sản pháp sư của chúng dưới hình thức này hay hình thức khác, chẳng hạn Phật giáo Tây Tạng, Mật giáo, tinh thần thổ dân Bắc Mỹ, Wicca và Kitô giáo Celtic, chỉ kể vài ví dụ. Sự gia tăng của các giáo phái mới, việc chất vấn những vấn đề giáo điều trước đây tưởng như bất khả xâm phạm, và sự rút lui của nhiều người khỏi các liên kết tôn giáo công khai, tất cả đều là triệu chứng của nhu cầu cấp bách về sự tái kết nối *cá nhân* với điều linh thiêng. Ngày nay, đang có những vũ trụ luận hoàn toàn mới được sinh ra, và nhiều người đang tiếp nhận các linh ảnh liên quan đến thời đại sắp đến.

Here the image of the centaur becomes poignantly appropriate. Chiron's healing journey enables us to develop a consciousness both rational and intuitive, rooted in feeling and sensation. We retrieve our 'lower half' from the animal kingdom, or from other races of people on to whom we have projected it; we also retrieve our 'upper half' from the mentors, religious authorities and gurus in whom it might have been invested. We come home to ourselves, connected to Heaven and Earth, allowing the energy to flow between them. We revel in the sense of the sacredness of all life.

Ở đây, hình ảnh nhân mã trở nên thích hợp một cách thấm thía. Hành trình chữa lành của Chiron giúp chúng ta phát triển một tâm thức vừa lý trí vừa trực giác, bén rễ trong cảm xúc và cảm giác. Chúng ta thu hồi "nửa dưới" của mình từ vương quốc động vật, hoặc từ những chủng tộc người khác mà ta đã phóng chiếu nó lên; chúng ta cũng thu hồi "nửa trên" của mình từ các vị cố vấn, các thẩm quyền tôn giáo và các đạo sư mà nó có thể đã được đặt vào. Chúng ta trở về nhà với chính mình, được nối kết với Trời và Đất, cho phép năng lượng lưu chuyển giữa hai bên. Chúng ta hân hoan trong cảm thức về tính thiêng liêng của mọi sự sống.

CHAPTER 3 — CHƯƠNG 3

Classical Greek Mythology — Thần thoại Hy Lạp cổ điển

The Centaurs — Các Nhân mã

Chiron's relationship with the centaurs, the mythical creatures who were half-human and half-horse, is variously described. He is sometimes their ancestor, alternatively their priest and ruler, or merely seeking their companionship in revelry and merrymaking. While Chiron himself is said to have been fathered by Kronos (Saturn) and born of a nymph called Philyra, alternative versions suggest that the centaurs were descended from Centaurus, son of Apollo and Stilbe, or alternatively, from Ixion and Nephele. Herds of unruly centaurs abound in the mythology of ancient Greece, and many an aspiring hero proved himself in battles with them. Mount Pelion in Thessaly was said to be their home, and the centaurs were often at war with the more civilized Lapiths, who were even credited with the invention of bridles for horses.[41]

Mối quan hệ của Chiron với các nhân mã, những sinh vật thần thoại nửa người nửa ngựa, được mô tả theo nhiều cách khác nhau. Đôi khi y là tổ tiên của họ, khi khác là tu sĩ và người cai trị của họ, hoặc chỉ đơn thuần tìm kiếm sự đồng hành của họ trong cuộc vui và yến tiệc. Trong khi chính Chiron được cho là do Kronos, tức Sao Thổ, sinh ra và do một nữ thần cây nước tên Philyra sinh hạ, các phiên bản khác lại cho rằng các nhân mã là hậu duệ của Centaurus, con của Apollo và Stilbe, hoặc theo cách khác, của Ixion và Nephele. Những bầy nhân mã hoang dã, khó trị xuất hiện rất nhiều trong thần thoại Hy Lạp cổ đại, và nhiều anh hùng đầy khát vọng đã chứng tỏ mình trong các trận chiến với họ. Núi Pelion ở Thessaly được cho là quê hương của họ, và các nhân mã thường giao chiến với người Lapith văn minh hơn, những người thậm chí được ghi công đã phát minh ra dây cương cho ngựa.41

The story of Ixion makes an interesting parallel to the more specific genealogy of Chiron. Ixion was to marry Dia, daughter of Eioneus, who promised him a rich dowry of bridal gifts. Having invited his future wife and father-in-law to a banquet, Ixion set a trap on the way, in which Eioneus was burnt to death. Zeus purified him of this crime and brought Ixion into his home, where he then plotted to seduce Zeus' wife Hera. However, Zeus realized his pending mischief, and deceived Ixion with a cloud made in her image. Thus Ixion was caught in the act, and punished by having to repeat the words, 'Benefactors deserve honour', as he rolled eternally through the sky on his fiery wheel. From the union of Ixion and the cloud named Nephele, the centaurs were born. Nick Fiorenza has suggested that this genealogy gave rise to the wild unruly herds of centaurs, while Chiron's alternative parental link to Saturn demonstrates his connection with the process of individuation.[42] However, we can also see Ixion's fiery wheel as symbolic of the *axis mundi*, the wheel of initiation, with this line

Câu chuyện về Ixion tạo nên một song song thú vị với phả hệ cụ thể hơn của Chiron. Ixion dự định cưới Dia, con gái của Eioneus, người đã hứa cho y một của hồi môn giàu có gồm các lễ vật cưới. Sau khi mời người vợ tương lai và cha vợ đến dự tiệc, Ixion đặt một cái bẫy trên đường đi, trong đó Eioneus bị thiêu chết. Zeus thanh tẩy y khỏi tội ác này và đưa Ixion vào nhà mình, nơi y sau đó mưu toan quyến rũ Hera, vợ của Zeus. Tuy nhiên, Zeus nhận ra trò xấu sắp xảy ra của y và đánh lừa Ixion bằng một đám mây được tạo theo hình ảnh của bà. Như vậy Ixion bị bắt quả tang, và bị trừng phạt bằng cách phải lặp lại câu "Người làm ơn xứng đáng được tôn vinh", khi y lăn vĩnh viễn qua bầu trời trên bánh xe lửa của mình. Từ sự kết hợp giữa Ixion và đám mây tên Nephele, các nhân mã được sinh ra. Nick Fiorenza gợi ý rằng phả hệ này đã sinh ra những bầy nhân mã hoang dã khó trị, trong khi mối liên hệ phụ mẫu thay thế của Chiron với Sao Thổ cho thấy mối liên hệ của y với tiến trình cá thể hóa.42 Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể thấy bánh xe lửa của Ixion như biểu tượng của *trục thế giới,* bánh xe điểm đạo, với dòng nhân mã này

of centaurs symbolizing our condition before we embark consciously on a path of initiation and spiritual awakening: stuck to the fiery wheel of our addictive patterns and repeating mistakes, burning on the wheel of the world and its ways. We enter the stream of Saturn when we are ready to take responsibility for our inner life, and this is the threshold crossing that astrological Chiron portrays.

tượng trưng cho tình trạng của chúng ta trước khi ta có ý thức bước vào con đường điểm đạo và thức tỉnh tinh thần: bị dính vào bánh xe lửa của các mô thức nghiện ngập và sai lầm lặp lại, cháy trên bánh xe của thế gian và những lề thói của nó. Chúng ta bước vào dòng của Sao Thổ khi sẵn sàng chịu trách nhiệm về đời sống nội tâm của mình, và đây là cuộc vượt ngưỡng mà Chiron chiêm tinh mô tả.

Robert Graves takes a literal view, portraying the centaurs as an ancient tribe of nomadic horsemen who lived beyond mainland Greece, in the ancient world.[43] Eurasian nomads did indeed migrate on horseback between Mongolia, Central Asia, Turkey and Eastern Europe. This lends substance to the view that the centaurs came to represent the ancient shamanic world view, superseded by the Apollonian rationality of the culture of the ancient Greeks. Interestingly, the Sarmatians, a race of Iranian-speaking people from east of the Carpathians, were said to have been brought to England during the 1st century AD to defend Hadrian's Wall. They brought with them their flying dragon standard and their formidable skills as horse-mounted warriors, and, some say, were the inspiration for the chivalric code which flowered in later centuries in Europe.

Robert Graves nhìn theo nghĩa đen, mô tả các nhân mã như một bộ tộc cổ xưa gồm những kỵ sĩ du mục sống ngoài lục địa Hy Lạp trong thế giới cổ đại.43 Các bộ lạc du mục Á-Âu quả thật đã di cư trên lưng ngựa giữa Mông Cổ, Trung Á, Thổ Nhĩ Kỳ và Đông Âu. Điều này củng cố quan điểm rằng các nhân mã đã trở thành biểu tượng cho thế giới quan pháp sư cổ xưa, sau đó bị thay thế bởi tính duy lý Apollo của văn hóa Hy Lạp cổ đại. Điều thú vị là người Sarmatia, một giống dân nói tiếng Iran từ phía đông dãy Carpathia, được cho là đã được đưa đến Anh trong thế kỷ 1st sau Công nguyên để bảo vệ Tường Hadrian. Họ mang theo biểu tượng rồng bay của mình và các kỹ năng đáng gờm của những chiến binh trên lưng ngựa, và một số người nói rằng họ là nguồn cảm hứng cho quy tắc hiệp sĩ nở rộ trong các thế kỷ sau ở châu Âu.

Chiron's Origins — Nguồn gốc của Chiron

Let us turn to the specific story about Chiron. He was the son of Kronos (Saturn) and the nymph Philyra, daughter of Oceanus and Tethys. Kronos first met Philyra in Thessaly whilst searching for his baby son Zeus, whom his wife Rhea had concealed, being weary of Kronos repeatedly devouring their offspring. Philyra changed herself into a mare (cf. 'Mare-headed Demeter') to try and escape Kronos, who was ardently pursuing her. However, Kronos in turn deceived her by changing himself into a horse, and succeeded thus in mating with

Chúng ta hãy chuyển sang câu chuyện cụ thể về Chiron. Y là con của Kronos, tức Sao Thổ, và nữ thần cây nước Philyra, con gái của Oceanus và Tethys. Kronos lần đầu gặp Philyra ở Thessaly trong khi tìm kiếm đứa con sơ sinh Zeus, người đã được vợ ông là Rhea che giấu, vì bà đã mệt mỏi với việc Kronos liên tục nuốt chửng con cái của họ. Philyra biến mình thành một con ngựa cái để cố trốn khỏi Kronos, người đang nhiệt thành đuổi theo bà. Tuy nhiên, đến lượt mình Kronos lừa bà bằng cách biến thành một con ngựa, và nhờ vậy đã giao phối với bà. Cuối

her. Eventually, a child of this union was born to Philyra: he was Chiron the centaur, with the body and legs of a horse and the torso and arms of a man. When Philyra saw him, she was horrified, and pleaded to be changed into anything other than what she was – the mother of a 'monster'. The gods duly obliged by turning her into a linden tree.[44] Thus Chiron was abandoned, but later found by a shepherd and taken to Apollo, who became his foster father. Thus, although Chiron survives, he is exiled from his origins, and has received his first wound – rejection by his mother.

cùng, một đứa trẻ từ sự kết hợp này được Philyra sinh ra: đó là Chiron nhân mã, với thân và chân của ngựa, còn thân trên và tay của người. Khi Philyra nhìn thấy y, bà kinh hoàng và khẩn cầu được biến thành bất cứ thứ gì khác ngoài chính mình — mẹ của một "quái vật". Các thần linh đã chiều theo lời cầu xin bằng cách biến bà thành cây đoạn.44 Như vậy Chiron bị bỏ rơi, nhưng về sau được một người chăn cừu tìm thấy và đưa đến Apollo, người trở thành cha nuôi của y. Vì vậy, dù Chiron sống sót, y bị lưu đày khỏi nguồn gốc của mình và đã nhận vết thương đầu tiên — sự chối bỏ của mẹ.

An interesting point emerges at this stage. In the Greek story of the Creation, Chiron's birth is unique: he is the product of the first union that is not directly incestuous. All ancestors on his father's side were conceived by unions of mother-and-son or sister-and-brother pairs. Philyra was the niece of Kronos, but a different species: a nymph. Therefore they are still related, but distantly. Chiron breaks free from the original matrix, and individuality is asserted through a process of rupture and exile – *an initiation.* In the story of Chiron, we see both the painful repercussions of this and also the resolution.

Một điểm thú vị xuất hiện ở giai đoạn này. Trong câu chuyện Hy Lạp về Sáng Tạo, sự ra đời của Chiron là độc nhất: y là sản phẩm của sự kết hợp đầu tiên không trực tiếp loạn luân. Tất cả tổ tiên bên phía cha y đều được thụ thai từ các cuộc kết hợp giữa mẹ và con trai hoặc giữa chị em gái và anh em trai. Philyra là cháu gái của Kronos, nhưng thuộc một loài khác: một nữ thần cây nước. Vì vậy họ vẫn có quan hệ huyết thống, nhưng xa. Chiron thoát ra khỏi khuôn mẫu nguyên thủy, và cá tính được xác lập qua một tiến trình đứt gãy và lưu đày — *một cuộc điểm đạo.* Trong câu chuyện của Chiron, chúng ta thấy cả những hệ quả đau đớn của điều này lẫn sự hóa giải.

Apollo, the Sun God much revered by the Greeks, was Chiron's foster-father and teacher. As the god of music, divination and prophecy, poetry and healing, Apollo was a noble paragon of youth, beauty, wisdom and justice. He purified men of their guilt and transgressions, offering divine protection against wild animals and disease. He was also god of the hunt and capable of sending plagues and curses to those who transgressed against him. Apollo was the brother of Artemis, who presided over the animal kingdom, wild places and women's rites of passage, also imparting sacred knowledge of the healing properties of plants.

Apollo, Thần Mặt Trời rất được người Hy Lạp tôn kính, là cha nuôi và thầy của Chiron. Là thần âm nhạc, bói đoán và tiên tri, thi ca và chữa lành, Apollo là mẫu mực cao quý của tuổi trẻ, vẻ đẹp, minh triết và công lý. Ông thanh tẩy con người khỏi tội lỗi và vi phạm, ban sự bảo hộ thiêng liêng chống lại thú dữ và bệnh tật. Ông cũng là thần săn bắn và có khả năng giáng dịch bệnh cùng lời nguyền lên những kẻ xúc phạm ông. Apollo là anh em của Artemis, nữ thần cai quản vương quốc động vật, các nơi hoang dã và những nghi thức chuyển đoạn của phụ nữ, đồng thời truyền trao tri thức thiêng liêng về các đặc tính chữa lành của cây cỏ.

Under the tutelage of Apollo, Chiron became a wise man, prophet, physician, teacher and musician. Local kings would send their sons to him for education in the leadership skills appropriate for their future roles. Chiron was mentor to many famous Greek heroes, including Jason, Achilles, Hercules and Asklepios. He taught everything from riding, archery, hunting, the arts of war and medicine (all survival skills), to ethics, music, religious rituals and the beginnings of natural science.[45] There are numerous accounts of healings and divinations performed by Chiron, and one famous anecdote involved Telephos, wounded by a spear that Chiron had given to Peleus. When Telephos consulted the oracle of Apollo after his wound would not heal, he was told *'the wound could only be healed by its cause'*.

Dưới sự dạy dỗ của Apollo, Chiron trở thành một hiền nhân, nhà tiên tri, y sĩ, thầy dạy và nhạc sĩ. Các vua địa phương thường gửi con trai đến với y để được giáo dục về những kỹ năng lãnh đạo thích hợp cho vai trò tương lai của họ. Chiron là người cố vấn cho nhiều anh hùng Hy Lạp nổi tiếng, gồm Jason, Achilles, Hercules và Asklepios. Y dạy mọi thứ, từ cưỡi ngựa, bắn cung, săn bắn, nghệ thuật chiến tranh và y học, tức mọi kỹ năng sinh tồn, đến đạo đức, âm nhạc, nghi lễ tôn giáo và những khởi đầu của khoa học tự nhiên.45 Có rất nhiều tường thuật về các cuộc chữa lành và bói đoán do Chiron thực hiện, và một giai thoại nổi tiếng liên quan đến Telephos, người bị thương bởi một ngọn giáo mà Chiron đã trao cho Peleus. Khi Telephos thỉnh vấn lời sấm của Apollo sau khi vết thương của mình không lành, y được bảo rằng *"vết thương chỉ có thể được chữa lành bởi chính nguyên nhân của nó"*.

Chiron's Wounding — Vết thương của Chiron

The anecdote that earned Chiron the title 'Wounded Healer' is central to his story, and several different renditions exist. In one such, Hercules was visiting the cave of the centaur Pholus, who opened the famous jar of wine for his illustrious and insistent guest. When the wild centaurs outside smelled the wine, they began to stampede, and in the fracas that ensued, one of Hercules' arrows struck Chiron in the leg. Being a demigod, Chiron could not die, and neither could he find a way to heal this wound, which accompanied him for the remainder of his long life, although his suffering did resolve, as we shall see. In a variation, a wounded centaur crawled into Chiron's cave for refuge. While trying to help, Chiron was himself cut by the poisoned arrow and overcome with unceasing agony.[46]

Giai thoại đem lại cho Chiron danh hiệu "Người Chữa Lành Bị Thương" là trung tâm câu chuyện của y, và có nhiều bản kể khác nhau. Trong một bản, Hercules đến thăm hang của nhân mã Pholus, người đã mở hũ rượu nổi tiếng cho vị khách lừng danh và khăng khăng của mình. Khi các nhân mã hoang dã bên ngoài ngửi thấy mùi rượu, họ bắt đầu lao vào hỗn loạn, và trong cuộc ẩu đả tiếp theo, một trong các mũi tên của Hercules bắn trúng chân Chiron. Là một bán thần, Chiron không thể chết, nhưng y cũng không thể tìm ra cách chữa lành vết thương này, vốn theo y suốt phần đời dài còn lại, dù đau khổ của y cuối cùng đã được hóa giải, như chúng ta sẽ thấy. Trong một dị bản, một nhân mã bị thương bò vào hang của Chiron để trú ẩn. Trong khi cố giúp đỡ, chính Chiron bị mũi tên tẩm độc cắt trúng và bị đau đớn không ngừng áp đảo.46

Note that Chiron's wound is not his 'fault'. Note also that it is Chiron's animal half that is wounded, highlighting the

Cần lưu ý rằng vết thương của Chiron không phải là "lỗi" của y. Cũng cần lưu ý rằng chính nửa thú của Chiron bị thương, làm nổi

vulnerability of our bodily existence. This wounding can be seen to parallel how we earthlings have wounded our own sacred earth-ground with the Herculean endeavour to satisfy our collective greed and acquisitiveness. The result is that our survival as a species is no longer assured. As Hercules is a well-known and typical example of the Greek hero, let us explore his story more closely.

bật tính dễ tổn thương của sự hiện hữu thân xác của chúng ta. Vết thương này có thể được xem là song song với cách chúng ta, những cư dân Trái Đất, đã làm tổn thương nền đất thiêng liêng của chính mình bằng nỗ lực kiểu Hercules nhằm thỏa mãn lòng tham và tính chiếm hữu tập thể. Kết quả là sự sống còn của chúng ta như một loài không còn được bảo đảm. Vì Hercules là một ví dụ nổi tiếng và điển hình của anh hùng Hy Lạp, chúng ta hãy khảo sát câu chuyện của y kỹ hơn.

Hercules and the Heroic — Hercules và tính anh hùng

In pre-classical Greece, the Hero cult, like the cult of the dead, was the chthonic counterpart to the worship of the gods and also a progression from the ancient cults of ancestor worship. The tomb of someone heroicized for great deeds during his life was often the scene of blood sacrifice and elaborate rituals of mourning. Great ills could flow from the wrath of an unappeased spirit, who could equally bestow boons upon the suppliant at his tomb. Thus, the Hero originally had a shamanic function, as intermediary between the living and the dead. However, this image gradually became literalized into an idealized way of being in the world, a 'superhuman' attempt to avoid insignificance and oblivion. The human ego appropriated the archetype, often with tragic consequences, as graphically illustrated by our contemporary worship of 'celebrity'.

Ở Hy Lạp tiền cổ điển, tín ngưỡng Anh hùng, giống như tín ngưỡng người chết, là đối ứng cõi âm của việc thờ phụng các thần, đồng thời cũng là một bước tiến từ các tín ngưỡng cổ xưa thờ tổ tiên. Ngôi mộ của người được anh hùng hóa vì những chiến công lớn trong đời thường là nơi diễn ra hiến tế máu và các nghi thức tang chế công phu. Những tai họa lớn có thể tuôn ra từ cơn thịnh nộ của một vong linh không được xoa dịu, vong linh ấy cũng có thể ban ân huệ cho người cầu xin tại mộ mình. Vì vậy, Anh hùng ban đầu có chức năng pháp sư, như trung gian giữa người sống và người chết. Tuy nhiên, hình ảnh này dần dần bị hiểu theo nghĩa đen thành một lối hiện hữu lý tưởng hóa trong thế giới, một nỗ lực "siêu nhân" nhằm tránh sự tầm thường và lãng quên. Bản ngã con người đã chiếm dụng nguyên mẫu này, thường với những hậu quả bi thảm, như được minh họa rõ rệt qua việc tôn thờ "người nổi tiếng" trong thời đại chúng ta.

Hercules was the son of Alcmene, a mortal woman, and Zeus, the High God of Olympus. Hera, the first wife of Zeus, loathed Hercules, an eternal reminder of her husband's philandering. One night she sent a serpent to kill Hercules when he was still a babe in the cradle. Hercules proved his divine origins by seeing off the serpent and remaining unharmed. However, Hera pursued Hercules relentlessly into a madness which caused him to kill his entire

Hercules là con của Alcmene, một phụ nữ phàm trần, và Zeus, vị Thần Tối Cao của Olympus. Hera, người vợ đầu của Zeus, căm ghét Hercules, một lời nhắc nhở vĩnh viễn về thói trăng hoa của chồng mình. Một đêm, bà sai một con rắn đến giết Hercules khi y còn là trẻ sơ sinh trong nôi. Hercules chứng tỏ nguồn gốc thiêng liêng của mình bằng cách đuổi con rắn đi và vẫn không hề hấn gì. Tuy nhiên, Hera truy đuổi Hercules không ngừng, đẩy y vào cơn điên khiến y giết toàn

family. It was to expiate this crime that he undertook his famous twelve labours.

Hercules was one of Chiron's students and the arrow that struck him was poisoned with the blood of the Hydra, a monster that Hercules met during the labour often associated with the sign of Scorpio. Every time he cut off one of its nine heads, more would grow, providing a powerful image of the clutching and entangling beast which the underworld of our own shadow side becomes when ignored and repressed, or if confronted harshly. Hercules eventually overcame the Hydra, and buried the remaining immortal head under a large rock, taking its venom as poison for his arrows. It was one of these arrows which wounded Chiron. His wound therefore represents the return of what has been repressed, and the suffering we feel in meeting the poisons of the 'Hydra' within ourselves. Here is a reminder of the Buddhist notion of the 'Three Poisons': craving, aversion and ignorance. In an alternative version, Hercules vanquished the Hydra by kneeling down and raising it into the air before burying the final head.[47] We may need to humbly pay attention to whatever the Hydra represents, giving it space through wise awareness. Only then can its destructive power transform.

Significantly, Hercules eventually met his demise through the centaur Nessus, further described below. We see Chiron in a curious relationship to the principle of the solar hero. His life is saved by Apollo, who taught Chiron many of the skills he passed on to his young disciples. Yet it is one of these very heroes who wounds him. Chiron is almost an '*Anti-Hero*' in that he is a wounded outsider, deeply connected to the Earth mysteries. He is not worshipped, but serves others.

bộ gia đình mình. Chính để chuộc tội ác này mà y thực hiện mười hai kỳ công nổi tiếng.

Hercules là một trong các học trò của Chiron, và mũi tên bắn trúng y được tẩm độc bằng máu của Hydra, một quái vật mà Hercules gặp trong kỳ công thường được liên hệ với dấu hiệu Hổ Cáp. Mỗi khi y chặt một trong chín cái đầu của nó, nhiều đầu khác lại mọc lên, tạo nên một hình ảnh mạnh mẽ về con thú bám víu và vướng mắc mà cõi dưới của mặt bóng tối trong chúng ta trở thành khi bị phớt lờ và dồn nén, hoặc nếu bị đối đầu một cách thô bạo. Cuối cùng Hercules đã thắng Hydra, chôn cái đầu bất tử còn lại dưới một tảng đá lớn, và lấy nọc độc của nó làm chất độc cho các mũi tên của mình. Chính một trong những mũi tên này đã làm Chiron bị thương. Vì vậy, vết thương của y tượng trưng cho sự trở lại của những gì đã bị dồn nén, và nỗi đau khổ mà chúng ta cảm thấy khi gặp các chất độc của "Hydra" trong chính mình. Ở đây có một lời nhắc về khái niệm Phật giáo về "Ba Độc": tham ái, sân hận và vô minh. Trong một phiên bản khác, Hercules đánh bại Hydra bằng cách quỳ xuống và nâng nó lên không trung trước khi chôn cái đầu cuối cùng.47 Có lẽ chúng ta cần khiêm nhường chú tâm đến bất cứ điều gì Hydra đại diện, trao cho nó không gian qua sự nhận biết minh triết. Chỉ khi đó quyền năng hủy diệt của nó mới có thể chuyển hóa.

Điều đáng chú ý là cuối cùng Hercules gặp kết cục của mình qua nhân mã Nessus, sẽ được mô tả thêm bên dưới. Chúng ta thấy Chiron trong một mối quan hệ kỳ lạ với nguyên lý của anh hùng mặt trời. Đời y được Apollo cứu, người đã dạy Chiron nhiều kỹ năng mà y truyền lại cho các đệ tử trẻ. Thế nhưng chính một trong những anh hùng ấy lại làm y bị thương. Chiron gần như là một "*Phản Anh Hùng*" ở chỗ y là một kẻ ngoài cuộc bị thương, gắn bó sâu xa với các huyền nhiệm của Đất. Y không được thờ phụng, mà phụng sự người khác.

The Release: Chiron and Prometheus — Sự giải thoát: Chiron và Prometheus

Chiron suffered unceasingly from his wound, and his ability to help others was very likely increased by his continual search for relief. This situation is frequently met by people who work in the healing professions, whether orthodox or alternative. This 'unhealing wound' is also a picture of the repeating patterns that never seem to resolve, although one continually tries to 'make it better', searching for healing and change. *Chiron's process starts where the Heroic leaves off.* However skilled we might be, it is necessary to recognize that all healing, release, benefit, reconciliation and redemption occur through the Divine Source. Although we cannot make this happen, we are not helpless, and we can participate in our own healing, inviting it by cultivating the appropriate life conditions and developing spiritual practices that support the process. Grace often arrives in ways not expected, and always in its own time.

Chiron đau khổ không ngừng vì vết thương của mình, và khả năng giúp đỡ người khác của y rất có thể được gia tăng nhờ cuộc tìm kiếm liên tục để được nhẹ nhõm. Tình trạng này thường gặp ở những người làm trong các nghề chữa lành, dù chính thống hay thay thế. "Vết thương không lành" này cũng là hình ảnh của những mô thức lặp lại dường như không bao giờ được hóa giải, dù người ta liên tục cố "làm cho tốt hơn", tìm kiếm sự chữa lành và thay đổi. *Tiến trình của Chiron bắt đầu nơi tính Anh hùng dừng lại.* Dù chúng ta có khéo léo đến đâu, cần nhận ra rằng mọi chữa lành, giải thoát, lợi ích, hòa giải và cứu chuộc đều xảy ra qua Nguồn Thiêng Liêng. Dù chúng ta không thể khiến điều này xảy ra, chúng ta không bất lực, và có thể tham dự vào sự chữa lành của chính mình, mời gọi nó bằng cách vun bồi những điều kiện sống thích hợp và phát triển các thực hành tinh thần hỗ trợ tiến trình ấy. Ân sủng thường đến theo những cách không ngờ, và luôn vào thời điểm riêng của nó.

Eventually, Chiron was released from his torment through a curious 'destiny swap' with Prometheus, who had been bound to a rock by Zeus as punishment for mocking him, and for his subsequent theft of fire. Every day a griffon, a huge eagle-like bird, would peck out his liver (ruled by Jupiter), but it would grow again, so Prometheus suffered continual torment. Zeus decreed that Prometheus could only be released if an immortal being agreed to go to Tartarus in his place. Hercules pleaded Chiron's case, and Zeus eventually agreed to the exchange.

Cuối cùng, Chiron được giải thoát khỏi sự hành hạ của mình qua một cuộc "hoán đổi định mệnh" kỳ lạ với Prometheus, người đã bị Zeus trói vào một tảng đá như hình phạt vì đã chế nhạo ông, và vì hành động ăn cắp lửa sau đó. Mỗi ngày, một con quái điểu, một loài chim khổng lồ giống đại bàng, sẽ mổ gan của y, vốn do Sao Mộc chủ quản, nhưng gan lại mọc lại, nên Prometheus chịu đau đớn liên tục. Zeus phán rằng Prometheus chỉ có thể được giải thoát nếu một hữu thể bất tử đồng ý xuống Tartarus thay y. Hercules biện hộ cho trường hợp của Chiron, và cuối cùng Zeus đồng ý cuộc trao đổi.

It is often when our own suffering is 'seen' by someone who can truly put himself or herself in our place, or vice versa, that transformation and release occurs. When we are able to go with awareness to the place where we hurt, or where others hurt, healing happens. We may not need to 'do' anything. Note that Hercules, the one who wounded Chiron, also facilitated the healing,

Thường khi đau khổ của chính chúng ta được một người có thể thật sự đặt mình vào vị trí của ta "nhìn thấy", hoặc ngược lại, thì sự chuyển hóa và giải thoát xảy ra. Khi chúng ta có thể đi với nhận biết đến nơi mình đau, hoặc nơi người khác đau, sự chữa lành xảy ra. Có thể chúng ta không cần "làm" gì cả. Cần lưu ý rằng Hercules, người đã làm Chiron bị thương, cũng tạo điều kiện cho sự

symbolizing how the courage and perseverance of 'the heroic way' can be enlisted for the purpose of the healing journey. Indeed, much invisible heroism is required to work through our suffering. Chiron duly took the place of Prometheus and eventually died; after nine days Zeus immortalized him as the constellation of Centaurus. This large constellation stands over the Southern Cross, a feature of the skies in the Southern Hemisphere, and is much used for navigation, a symbolic reference to 'finding our way'.

chữa lành, tượng trưng cho cách lòng can đảm và sự bền bỉ của "con đường anh hùng" có thể được huy động cho mục đích của hành trình chữa lành. Quả thật, cần rất nhiều tính anh hùng vô hình để đi xuyên qua đau khổ của chúng ta. Chiron đúng kỳ hạn đã thế chỗ Prometheus và cuối cùng chết; sau chín ngày Zeus bất tử hóa y thành chòm sao Centaurus. Chòm sao lớn này đứng trên Nam Thập Tự, một đặc điểm của bầu trời ở Nam Bán Cầu, và được dùng nhiều trong việc định hướng, một tham chiếu biểu tượng đến việc "tìm đường của chúng ta".

Hercules, invoking Apollo, shot the griffon through the heart. This is also an evocative image. Rapacious monster-birds can be seen to symbolize the destructive side of the mind, generating negative thoughts that devour and prey upon our creativity and sense of meaning. These lofty monsters are dispersed by the opening of the heart, which is astrologically associated with Leo, ruled by the Sun, represented here by Apollo. Here is the work of honouring our inner light and allowing it to shine on what obscures it from view.

Hercules, cầu khẩn Apollo, bắn xuyên tim con quái điểu. Đây cũng là một hình ảnh gợi cảm mạnh. Những chim quái tham tàn có thể được xem là tượng trưng cho mặt hủy diệt của thể trí, tạo ra các tư tưởng tiêu cực nuốt chửng và săn mồi trên tính sáng tạo cùng cảm thức ý nghĩa của chúng ta. Những quái vật cao vút này bị xua tan bởi sự mở ra của trái tim, điều trong chiêm tinh được liên hệ với Sư Tử, do Mặt Trời chủ quản, ở đây được Apollo đại diện. Đây là công việc tôn vinh ánh sáng nội tâm của chúng ta và cho phép nó chiếu rọi lên những gì che khuất nó khỏi tầm nhìn.

Let us take a closer look at the story of Prometheus. The son of Iapetus (a Titan) and Clymene, he is said to have created the first mortals from clay and water, after which the goddess Athene breathed into them and brought them to life. Prometheus was originally portrayed as a primitive trickster figure bent on outwitting the gods. Later, however, he was developed into a culture hero, enduring suffering for a noble cause, the champion and saviour of humanity, to whom he was teaching various skills. Zeus was contemptuous of the human race, wanting to eliminate them and create something better, perhaps jealous of Prometheus' role in their creation. He only spared them because Prometheus pleaded on their behalf. In the play *Prometheus Unbound*, attributed to Aeschylus, the

Chúng ta hãy nhìn kỹ hơn câu chuyện của Prometheus. Là con của Iapetus, một Titan, và Clymene, y được cho là đã tạo ra những người phàm đầu tiên từ đất sét và nước, sau đó nữ thần Athene thổi hơi vào họ và đem họ vào đời sống. Ban đầu Prometheus được mô tả như một nhân vật lừa gạt nguyên thủy, quyết tâm qua mặt các thần. Tuy nhiên, về sau y được phát triển thành một anh hùng văn hóa, chịu đau khổ vì một chính nghĩa cao quý, người bảo vệ và cứu tinh của nhân loại, những người mà y đang dạy nhiều kỹ năng khác nhau. Zeus khinh miệt giống người, muốn loại bỏ họ và tạo ra điều gì đó tốt hơn, có lẽ vì ghen với vai trò của Prometheus trong việc tạo ra họ. Ông chỉ tha cho họ vì Prometheus cầu xin thay mặt họ. Trong vở kịch *Prometheus Được Giải Phóng*,

chorus expresses his dilemma in this lament:

You defiant, Prometheus, and your spirit

In spite of all your pain, yields not an inch. But there is too much freedom in your words.

Prometheus later responds:

Oh, it is easy for the one who stands outside

The prison wall of pain to exhort and teach the one who suffers.[48]

Prometheus had been asked to mediate in a dispute about which parts of a sacrificed bull should be reserved for the gods, and which parts for man. He skinned the bull and made two bags from its hide. In one he put the best flesh, cunningly concealed beneath the unappealing stomach. In the other, he put the bones and offal hidden underneath a juicy layer of fat designed to mislead. Prometheus laughed heartily when Zeus fell for the trick. Zeus was furious, and punished Prometheus by withholding fire from humanity. Prometheus then felt obliged to retrieve it for humanity who were, after all, of his making. He went secretly to Olympus by torchlight, stole back the precious glowing coal, hid it in a fennel stalk, and crept away to return fire to mankind.

On discovering what Prometheus had done, Zeus retaliated by making from clay a beautiful woman named Pandora, complete with her famous box of woes. He sent her to Prometheus' brother Epimetheus who refused her, as Prometheus had already warned him against accepting gifts from Zeus. Foiled yet again, Zeus became angry and in a final demonstration of his supremacy he chained Prometheus to a rock, setting the tormenting griffon-vulture upon him. Prometheus stayed there, quite unrelenting, until Chiron changed places with him.

được gán cho Aeschylus, dàn đồng ca diễn tả thế lưỡng nan của y trong lời than này:

Prometheus, kẻ bất khuất, và tinh thần của ngươi

Dù bao đau đớn, vẫn không nhượng một phân. Nhưng trong lời ngươi có quá nhiều tự do.

Về sau Prometheus đáp:

Ôi, thật dễ cho kẻ đứng bên ngoài

*Bức tường nhà tù của đau đớn mà khuyên răn và dạy dỗ người đang chịu khổ.*48

Prometheus được yêu cầu làm trung gian trong một cuộc tranh chấp về phần nào của con bò hiến tế nên dành cho các thần, và phần nào dành cho con người. Y lột da con bò và làm hai túi từ tấm da ấy. Trong một túi, y đặt phần thịt ngon nhất, khéo léo giấu dưới cái dạ dày không hấp dẫn. Trong túi kia, y đặt xương và lòng thối ẩn dưới một lớp mỡ mọng nước được sắp đặt để đánh lừa. Prometheus cười vang khi Zeus mắc mưu. Zeus nổi giận và trừng phạt Prometheus bằng cách giữ lửa khỏi nhân loại. Khi ấy Prometheus cảm thấy buộc phải lấy lại nó cho nhân loại, những người rốt cuộc là do y tạo ra. Y bí mật lên Olympus dưới ánh đuốc, đánh cắp lại hòn than quý đang rực sáng, giấu nó trong một thân cây thì là, rồi lẻn đi để trả lửa cho loài người.

Khi phát hiện điều Prometheus đã làm, Zeus trả đũa bằng cách nặn từ đất sét một phụ nữ xinh đẹp tên Pandora, cùng chiếc hộp khổ đau nổi tiếng của nàng. Ông gửi nàng đến Epimetheus, em trai của Prometheus, người đã từ chối nàng, vì Prometheus đã cảnh báo y không nhận quà từ Zeus. Lại bị cản trở một lần nữa, Zeus nổi giận và trong một màn phô diễn cuối cùng về uy quyền tối thượng của mình, ông xích Prometheus vào một tảng đá, đặt con kền kền quái điểu hành hạ y. Prometheus ở đó, hoàn toàn không khuất phục, cho đến khi Chiron đổi chỗ với y.

Although the 'theft of fire' is a famous mythic theme, the first part of the story is perhaps not as well-known. Prometheus is often simplistically thought of as 'the one who brought the enlightenment of consciousness to the human race'. However, as we can see from the previous episode, his story is somewhat more complex. He addresses the paradoxical fact that although it would seem to be in man's nature to strive for the awakening of consciousness, there may be a high price to pay as we suffer the inner fires of transformation thus evoked.

Dù "việc ăn cắp lửa" là một chủ đề thần thoại nổi tiếng, phần đầu của câu chuyện có lẽ không được biết đến rộng rãi bằng. Prometheus thường bị hiểu một cách đơn giản là "người mang ánh sáng giác ngộ của tâm thức đến cho nhân loại". Tuy nhiên, như ta có thể thấy từ đoạn trước, câu chuyện của y phức tạp hơn đôi chút. Y đề cập đến sự thật nghịch lý rằng dù dường như bản chất con người là nỗ lực hướng đến sự thức tỉnh tâm thức, có thể phải trả một giá đắt khi chúng ta chịu những ngọn lửa nội tâm của sự chuyển hóa được khơi dậy như vậy.

That is why in seeking for the meaning of your suffering you seek for the meaning of your life. You are searching for the greater pattern of your own life, which indicates why the wounded healer is the archetype of the Self – one of its most widespread features – and is at the bottom of all genuine healing procedures.[49]

Đó là lý do vì sao khi tìm kiếm ý nghĩa của đau khổ, bạn tìm kiếm ý nghĩa đời mình. Bạn đang tìm kiếm mô thức lớn hơn của chính đời bạn, điều cho thấy vì sao người chữa lành bị thương là nguyên mẫu của Bản Ngã — một trong những đặc điểm phổ biến nhất của nó — và nằm ở nền tảng của mọi tiến trình chữa lành chân thực.49

Prometheus also represents the process of soul growth that unfolds as we courageously discover and give up our grandiosity. The pain we inevitably experience during this process humbles us, and also develops compassion towards our own suffering and that of and others – it cultivates our sense of humanity. We may also have to stand apart from the values of society (Saturn) in order to honour our humanness and our own soul. This too can have painful repercussions for the part of us which tends to seek approval, safety and belonging, even if it means conformity. In fact, recognising this within ourselves is the main antidote to the Uranian tendency to always project Saturn outwards on to others!

Prometheus cũng tượng trưng cho tiến trình tăng trưởng của linh hồn, diễn ra khi chúng ta can đảm khám phá và từ bỏ sự tự đại của mình. Nỗi đau mà chúng ta tất yếu trải nghiệm trong tiến trình này làm chúng ta khiêm hạ, đồng thời phát triển lòng bi mẫn đối với đau khổ của chính mình và của người khác — nó vun bồi cảm thức nhân tính của chúng ta. Chúng ta cũng có thể phải đứng tách khỏi các giá trị của xã hội, tức Sao Thổ, để tôn vinh tính người và linh hồn của chính mình. Điều này cũng có thể gây những hệ quả đau đớn cho phần trong chúng ta có khuynh hướng tìm kiếm sự chấp thuận, an toàn và thuộc về, ngay cả khi điều đó có nghĩa là thuận theo khuôn mẫu. Thật vậy, nhận ra điều này trong chính mình là thuốc giải chính cho khuynh hướng Sao Thiên Vương luôn phóng chiếu Sao Thổ ra bên ngoài lên người khác!

The act of... freeing oneself from the bondage of unconsciousness is, on one level, an extraordinary feat of human rebellion... It is, in essence, stealing fire from the Gods. On a

Hành động... giải phóng bản thân khỏi xiềng xích của vô thức, ở một cấp độ, là một kỳ công phi thường của sự phản kháng nhân loại... Về bản chất, đó là ăn cắp lửa từ các Thần. Ở một

higher level, that theft itself is archetypally ordained, and that archetype is Prometheus. Astrology is Prometheus's fire.[50]

*cấp độ cao hơn, chính hành vi trộm ấy được nguyên mẫu an bài, và nguyên mẫu đó là Prometheus. Chiêm tinh học là ngọn lửa của Prometheus.*50

The story of Prometheus has been linked to Aquarius,[51] the zodiac sign ruled by both Saturn and Uranus. As we are on the threshold of the Age of Aquarius, it is perhaps no accident that Chiron has been discovered, as cosmic midwife to a new world view, new technologies, and the new social forms which are emerging. In this transitional phase, the archetypal pattern of the Wounded Healer has re-constellated, and Prometheus may also be seen as a guiding spirit for our age: he represents a clear recognition of the need to uphold our human values whatever the cost. He epitomizes the struggle of individuality emerging from enchainment by the forces of oppression, whether these forces are political or religious. He is a culture hero, bringing in the new, and Chiron addresses the suffering felt during any accelerated process of change.

Câu chuyện của Prometheus đã được liên hệ với Bảo Bình,51 dấu hiệu hoàng đạo do cả Sao Thổ và Sao Thiên Vương chủ quản. Khi chúng ta đang ở ngưỡng của Kỷ nguyên Bảo Bình, có lẽ không phải ngẫu nhiên mà Chiron đã được khám phá, như bà đỡ vũ trụ cho một thế giới quan mới, các công nghệ mới và những hình thức xã hội mới đang xuất hiện. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, mô thức nguyên mẫu của Người Chữa Lành Bị Thương đã tái kết tinh, và Prometheus cũng có thể được nhìn như một tinh thần dẫn đạo cho thời đại chúng ta: y tượng trưng cho sự nhận biết rõ ràng về nhu cầu gìn giữ các giá trị nhân bản của chúng ta bất kể cái giá phải trả. Y là hiện thân của cuộc đấu tranh của cá tính đang trỗi dậy khỏi xiềng xích của các lực áp bức, dù các lực này là chính trị hay tôn giáo. Y là một anh hùng văn hóa, đem cái mới vào, và Chiron đề cập đến đau khổ được cảm nhận trong bất kỳ tiến trình thay đổi tăng tốc nào.

This exchange released both Chiron and Prometheus from their suffering. Prometheus was freed, on condition that he would always wear a ring and a crown of willow leaves. As a condition for his release, the ring represents a reminder of his tormented period of enchainment, and also our human need for appropriate limits. Chiron's discovery position in-between Saturn and Uranus speaks of this. Saturn the ringed planet represents form and tradition, the structures of society, the urge to conserve and maintain, and Uranus represents the desire to destroy or rebel against structure and the status quo in the name of freedom, progress and individuality. In this context Chiron represents an *internalized* authority that is socially responsible and aware of the limits

Cuộc trao đổi này giải thoát cả Chiron lẫn Prometheus khỏi đau khổ của họ. Prometheus được tự do, với điều kiện y sẽ luôn đeo một chiếc nhẫn và một vòng lá liễu. Như một điều kiện cho sự giải thoát của y, chiếc nhẫn tượng trưng cho lời nhắc về giai đoạn bị xiềng xích đau đớn của y, và cũng về nhu cầu nhân loại của chúng ta đối với những giới hạn thích hợp. Vị trí khám phá của Chiron ở giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương nói lên điều này. Sao Thổ, hành tinh có vành, tượng trưng cho hình tướng và truyền thống, các cấu trúc của xã hội, xung lực bảo tồn và duy trì; còn Sao Thiên Vương tượng trưng cho khát vọng phá hủy hoặc nổi loạn chống lại cấu trúc và hiện trạng nhân danh tự do, tiến bộ và cá tính. Trong bối cảnh này, Chiron tượng trưng cho một thẩm quyền đã được *nội tâm hóa*, có trách nhiệm xã hội và ý thức về các giới hạn của sự hữu tử

of human mortality, yet also committed to individual growth and service to others.

nhân loại, nhưng cũng tận hiến cho sự tăng trưởng cá nhân và phụng sự người khác.

The willow is associated in general with the death-crone and in particular with Hecate, who lived on an island surrounded by willow trees. Prometheus wears her crown as a symbol of his initiation. Equally, Chiron had to go to the Underworld, the realm of the death-crone, before being immortalized. Although in Greek mythology Hades is a male god, the land of the dead was previously the terrain of the great Earth Mother. Hence, the surrender and freeing of Prometheus carries the same essential meaning as the death and resurrection of Chiron. Both Zeus and Hades are Chiron's half-brothers: in the symbolic intersection of the Olympian realm of Zeus, and the underworld realm of Hades, the stories of Chiron and Prometheus come full circle. Prometheus regains his freedom and Chiron finds his long-sought healing: in this exchange both are released from their respective eternal suffering.

Cây liễu nói chung được liên hệ với bà lão tử thần và nói riêng với Hecate, người sống trên một hòn đảo được bao quanh bởi cây liễu. Prometheus đội vương miện của bà như biểu tượng cho cuộc điểm đạo của mình. Tương tự, Chiron phải đi xuống Cõi Dưới, cõi của bà lão tử thần, trước khi được bất tử hóa. Dù trong thần thoại Hy Lạp Hades là một nam thần, vùng đất của người chết trước đó là địa hạt của Đại Mẫu Địa Cầu. Vì vậy, sự quy phục và giải thoát của Prometheus mang cùng ý nghĩa cốt yếu như cái chết và sự phục sinh của Chiron. Cả Zeus và Hades đều là anh em cùng cha khác mẹ của Chiron: trong giao điểm biểu tượng của cõi Olympus của Zeus và cõi dưới của Hades, các câu chuyện về Chiron và Prometheus đi trọn vòng. Prometheus giành lại tự do và Chiron tìm thấy sự chữa lành mà y đã tìm kiếm từ lâu: trong cuộc trao đổi này, cả hai được giải thoát khỏi đau khổ vĩnh viễn riêng của mình.

The Minotaur and the Labyrinth — Minotaur và Mê cung

The Minotaur is another hybrid creature, usually portrayed as a man with a bull's head, but sometimes as a centaur-like creature with the body of a bull and the upper torso of a human whose head is adorned with bull's horns.[52] There is an etymological trail of Latin words that connects the centaurs with the Minotaur, as follows:

Minotaur là một sinh vật lai khác, thường được mô tả như một người có đầu bò, nhưng đôi khi như một sinh vật giống nhân mã với thân bò và phần thân trên của người, đầu được trang điểm bằng sừng bò.52 Có một dấu vết từ nguyên học của các từ La-tinh nối kết các nhân mã với Minotaur như sau:

Centaur = centaur

Centaur = nhân mã

Cen = centre of a circle, sphere, the Earth, vanishing point, axis, pivot (Lat. *centrum*)

Cen = trung tâm của một vòng tròn, khối cầu, Trái Đất, điểm tụ, trục, điểm xoay

Taur = Taurus, the bull

Taur = Kim Ngưu, con bò

The Greek word for centaur is *kentavros,* also denoting the sting of a creature such as a bee or scorpion, and the point of a compass around which can be drawn a perfect

Từ Hy Lạp chỉ nhân mã cũng biểu thị ngòi chích của một sinh vật như ong hoặc bọ cạp, và mũi compa quanh đó có thể vẽ một vòng tròn hoàn hảo.53 Ý niệm về điểm tụ, điểm

circle.[53] The notion of a vanishing point, pivot or axis resonates strongly with the story of Chiron and the poisoned arrow. The healing process goes to the very centre of the labyrinth of our suffering, and leads us out again. Here is another image of death and rebirth, the shamanic descent and return. Given that the centaurs may have been an ancient tribe of herdsmen, it is perhaps not too farfetched to think of 'centering' as 'rounding-up'. *In this sense, the word 'centaur' translates as 'rounder up of bulls'.*

xoay hoặc trục vang vọng mạnh mẽ với câu chuyện của Chiron và mũi tên tẩm độc. Tiến trình chữa lành đi vào chính trung tâm mê cung đau khổ của chúng ta, rồi dẫn chúng ta trở ra. Đây là một hình ảnh khác về cái chết và tái sinh, cuộc giáng hạ và trở về của pháp sư. Xét rằng các nhân mã có thể từng là một bộ tộc cổ xưa của những người chăn đàn, có lẽ không quá xa vời khi nghĩ về "quy tâm" như "gom đàn". *Theo nghĩa này, từ "nhân mã" có thể dịch là "người gom đàn bò".*

The Minotaur lived at the centre of a labyrinth, and required the periodic sacrifice of young men and women; the hero Theseus succeeded in destroying it, through the help of Ariadne. She gave to him a skein of thread to unroll as he went along in the labyrinth, so as to find his way out again after slaying the Minotaur.[54] Note that the Minotaur's name was *Asterion* meaning 'the starry one'. Our galaxy, the Milky Way, is a spiral form said to contain at its centre a cluster of black holes. This is reminiscent of a Minotaur at the centre of the labyrinth, and also the image of a vanishing point or axis like the famous 'worm-holes' where we enter another dimensionality of experience.

Minotaur sống ở trung tâm một mê cung, và đòi hỏi việc hiến tế định kỳ các nam nữ thanh niên; người anh hùng Theseus đã thành công trong việc tiêu diệt nó nhờ sự trợ giúp của Ariadne. Nàng trao cho chàng một cuộn chỉ để tháo ra khi chàng đi trong mê cung, nhờ đó chàng có thể tìm lại đường ra sau khi giết Minotaur.54 Hãy lưu ý rằng tên của Minotaur là *Asterion*, nghĩa là "kẻ đầy sao". Thiên hà của chúng ta, Dải Ngân Hà, có dạng xoắn ốc và được cho là chứa ở trung tâm một cụm hố đen. Điều này gợi nhớ đến một Minotaur ở trung tâm mê cung, và cũng gợi đến hình ảnh của một điểm biến mất hay một trục, giống như các "lỗ giun" nổi tiếng, nơi chúng ta bước vào một chiều kích kinh nghiệm khác.



Likewise, in the human torso, the navel is the centre of the belly region, which in the subtle bodies contains and coordinates the chakras relating to will, body sense and grounding, where the powerful energies of fear, greed, desire and competitiveness are also located. In order to find our true inner ground, we need the skill of journeying to the centre of our own inner labyrinth – and returning. Chiron and the centaurs are our guides, 'rounding up' or centring the material to be illuminated and thus dissolved in the light of consciousness. At the heart chakra, the notion of 'killing' gives way to a process which honours and includes these 'lower' energies, but also understands them in a deeper way without acting them out. Instead, they provide the vital base for our nobler aspirations.

Tương tự, trong thân mình con người, rốn là trung tâm của vùng bụng; trong các thể vi tế, vùng này chứa và phối hợp các luân xa liên quan đến ý chí, cảm thức thân thể và sự nối đất, đồng thời cũng là nơi tọa lạc của những năng lượng mạnh mẽ của sợ hãi, tham lam, ham muốn và tính cạnh tranh. Để tìm được nền tảng nội tâm đích thực của mình, chúng ta cần kỹ năng du hành vào trung tâm mê cung bên trong của chính mình — và trở về. Chiron và các nhân mã là những người dẫn đường của chúng ta, "gom tụ" hay quy tâm chất liệu cần được soi sáng, và nhờ đó được tan biến trong ánh sáng của tâm thức. Tại luân xa tim, ý niệm "giết" nhường chỗ cho một tiến trình tôn trọng và bao gồm các năng lượng "thấp" này, nhưng cũng hiểu chúng theo một cách sâu sắc hơn mà không hành động theo chúng. Thay vào đó, chúng cung cấp nền tảng sinh lực cho những khát vọng cao quý hơn của chúng ta.

Although historically and literally, the story of the Minotaur refers to the ancient cult of actual bull-sacrifice, it also offers a metaphor of an inner process. Indeed, many

Dù xét theo lịch sử và nghĩa đen, câu chuyện Minotaur nói đến nghi lễ cổ xưa thật sự hiến tế bò đực, nó cũng đưa ra một ẩn dụ về một tiến trình nội tâm. Thật vậy, nhiều

archaic religious practices can be understood more clearly from this perspective: as our consciousness becomes more refined, there is less compulsion to enact processes which cause harm to others. The sword that kills becomes a metaphor for a piercing insight, for example, as depicted by the suit of swords in the Tarot cards. Chiron's process helps us withdraw the literalizations we hold, thus to release and internalize the energy. We bring our 'demons' home from where they have been projected, and we relate to the 'devouring monsters' which arise out of the denial of our own vulnerability. The energy which remains is the pulsing of creation itself, in which we participate.

thực hành tôn giáo cổ sơ có thể được hiểu rõ hơn từ góc nhìn này: khi tâm thức của chúng ta trở nên tinh luyện hơn, sự thôi thúc phải diễn lại những tiến trình gây hại cho người khác sẽ giảm đi. Chẳng hạn, thanh gươm giết chóc trở thành ẩn dụ cho một tuệ giác xuyên thấu, như được mô tả qua bộ kiếm trong các lá bài Tarot. Tiến trình của Chiron giúp chúng ta rút lại những sự vật thể hóa theo nghĩa đen mà chúng ta đang nắm giữ, nhờ đó giải phóng và nội tâm hóa năng lượng. Chúng ta đưa các "ác quỷ" của mình trở về nhà từ nơi chúng đã bị phóng chiếu, và chúng ta liên hệ với những "quái vật nuốt chửng" phát sinh từ việc phủ nhận tính dễ tổn thương của chính mình. Năng lượng còn lại là nhịp đập của chính sự sáng tạo, trong đó chúng ta tham dự.

In Dante's 'Inferno' we find these creatures, the Minotaur and the centaurs, guarding the same region of hell, namely the first part of the seventh circle, the destination of those who have done violence to others. Thousands of centaurs patrol the perimeter of this infernal realm, treading a path of broken rocks and stones – just like the objects in the Kuiper Belt that surround the orbits of the seven classical planets! Psychologically, we can see this as a reflection of the process of locating and transforming the potentially injurious energy stored in the very same area where we have been wounded, and where we would unwittingly retaliate and create more harm. The crown chakra is the seventh from the root, located above the head, but not within the boundaries of the physical body. As it opens, the loving acceptance that we have practised on the personal level ripens into the experience of a transpersonal sense of harmony, peace and wisdom.

Trong "Inferno" của Dante, chúng ta thấy các sinh vật này, Minotaur và các nhân mã, canh giữ cùng một vùng địa ngục, tức phần đầu của vòng thứ bảy, nơi đến của những kẻ đã dùng bạo lực với người khác. Hàng ngàn nhân mã tuần tra chu vi của cõi địa ngục này, giẫm trên một con đường đá tảng và đá vụn — giống như các vật thể trong Vành đai Kuiper bao quanh quỹ đạo của bảy hành tinh cổ điển! Về mặt tâm lý, chúng ta có thể xem điều này như một phản ánh của tiến trình định vị và chuyển hóa năng lượng có khả năng gây thương tổn, được tích trữ chính trong cùng khu vực nơi chúng ta đã bị thương, và nơi chúng ta sẽ vô tình trả đũa rồi tạo thêm tổn hại. Luân xa đỉnh đầu là luân xa thứ bảy tính từ luân xa gốc, nằm phía trên đầu nhưng không ở trong ranh giới của thân thể vật lý. Khi nó mở ra, sự chấp nhận đầy yêu thương mà chúng ta đã thực hành ở cấp độ cá nhân chín muồi thành kinh nghiệm về một cảm thức hài hòa, bình an và minh triết siêu cá nhân.

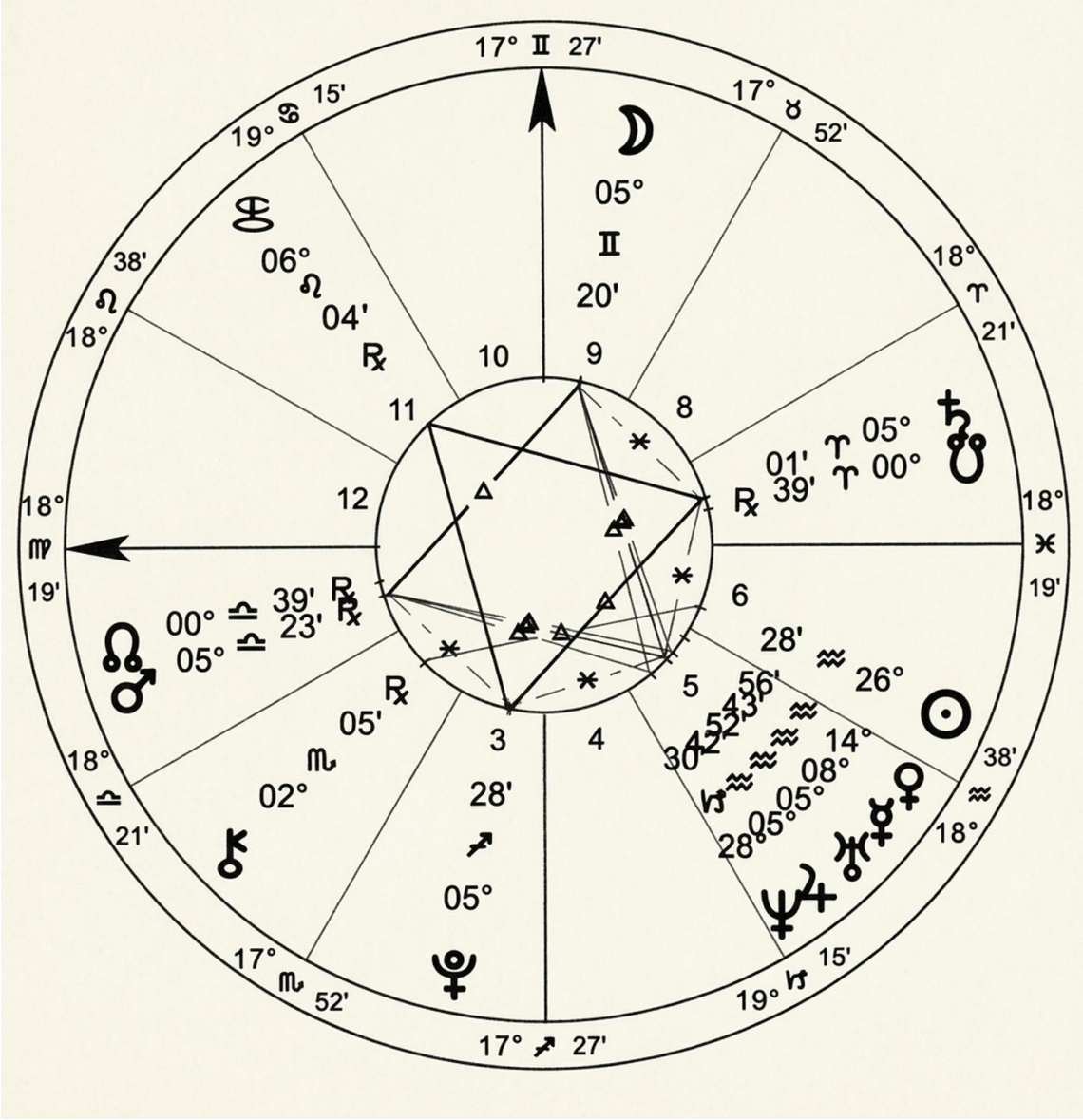
Images of the Feminine — Những Hình Ảnh của Nữ Tính

Finally, we explore some images of the feminine depicted in the story of Chiron, in particular through his wife and daughter. In

Cuối cùng, chúng ta khảo sát một vài hình ảnh của nữ tính được mô tả trong câu chuyện về Chiron, đặc biệt qua vợ và con gái

February 1997, a new astronomical Centaur was discovered and named Chariklo, after the wife of Chiron. Adding her position, at 6°4' of Leo, to the chart for her discovery turns it into a spectacular six-pointed star pattern, a depiction of the harmonious interchange between male and female, heaven and earth. This star is also associated with the heart chakra, the central point of the seven chakras, and following the etymology explored above, could be considered as a symbol associating to the meaning of the image of the centaur.

của ông. Vào tháng Hai năm 1997, một Nhân mã thiên văn mới được phát hiện và được đặt tên là Chariklo, theo tên vợ của Chiron. Khi thêm vị trí của nàng, tại 6°4' Sư Tử, vào lá số chiêm tinh của thời điểm phát hiện, lá số ấy biến thành một mẫu hình ngôi sao sáu cánh ngoạn mục, một mô tả về sự trao đổi hài hòa giữa nam và nữ, trời và đất. Ngôi sao này cũng được liên kết với luân xa tim, điểm trung tâm của bảy luân xa, và theo từ nguyên đã được khảo sát ở trên, có thể được xem như một biểu tượng liên hệ với ý nghĩa của hình ảnh nhân mã.



The Discovery of Chariklo *Sự Phát Hiện Chariklo*

As hybrid creatures, centaurs do not usually reproduce, but Chiron and Chariklo provide the exception. Chariklo's contribution to the story is implied rather than stated, but we may perhaps envision her caring for Chiron during his long period of suffering from an unhealing wound, enabling him thus to fulfil his destiny as mentor and healer of others.

Là những sinh vật lai, các nhân mã thường không sinh sản, nhưng Chiron và Chariklo là ngoại lệ. Đóng góp của Chariklo vào câu chuyện được hàm ý hơn là được nói rõ, nhưng có lẽ chúng ta có thể hình dung nàng chăm sóc Chiron trong thời gian dài ông đau khổ vì một vết thương không lành, nhờ đó giúp ông hoàn thành định mệnh của mình là người hướng dẫn và người chữa lành cho người khác.

The Centaur Chariklo likewise represents the capacity to attend to the suffering of others and ourselves, allowing life fruitfully to continue, regardless of our afflictions. This attitude is the very antidote to perfectionism, supporting our healing with understated devotion, attention to duty, forbearance and humility. Chariklo patiently abides, bears compassionate witness and silently nurtures, her receptivity facilitating a deep healing process, offering qualities we too may usefully cultivate in the face of adversity and suffering. Note also that the Sun at 26°28' of Aquarius in this chart is in the very same degree as the Chiron-Neptune conjunction (26°14') in February 2010. The Sabian Symbol for this degree depicts violets growing in an ancient pottery bowl. Violets have traditionally signified both modesty and affection, as well as the soul qualities of depth and humility, while the pottery bowl portrays the qualities of earthiness and containment.

Tương tự, Nhân mã Chariklo tượng trưng cho năng lực chăm nom nỗi khổ của người khác và của chính mình, cho phép sự sống tiếp tục một cách phong nhiêu bất kể những đau khổ của chúng ta. Thái độ này chính là liều giải độc cho chủ nghĩa cầu toàn, nâng đỡ sự chữa lành của chúng ta bằng lòng tận tụy kín đáo, sự chú tâm đến bổn phận, nhẫn nại và khiêm nhường. Chariklo kiên nhẫn ở lại, làm chứng với lòng trắc ẩn và âm thầm nuôi dưỡng; tính tiếp nhận của nàng tạo thuận lợi cho một tiến trình chữa lành sâu xa, hiến dâng những phẩm chất mà chính chúng ta cũng có thể hữu ích vun bồi khi đối diện với nghịch cảnh và đau khổ. Cũng hãy lưu ý rằng Mặt Trời tại 26°28' Bảo Bình trong lá số chiêm tinh này nằm đúng cùng độ với đồng vị Chiron-Sao Hải Vương (26°14') vào tháng Hai năm 2010. Biểu Tượng Sabian cho độ này mô tả những bông violet mọc trong một chiếc bát gốm cổ. Theo truyền thống, violet biểu thị cả sự khiêm tốn lẫn tình mến, cũng như các phẩm chất linh hồn của chiều sâu và khiêm nhường, trong khi chiếc bát gốm diễn tả các phẩm chất của tính đất và sự chứa đựng.

Chariklo was one of the Naiads, or fresh-water nymphs, the semi-divine creatures whose connection with sexuality is preserved in the word *nymphomania.* By the time of the Greek myths, they were known as benevolent nature spirits who would prophesy, heal, act as oracles and watch over plants and livestock. Nymphs occasionally became dangerous to mortal men whom they favoured: like the Sirens, or the

Chariklo là một trong các Naiad, hay nữ thủy thần nước ngọt, những sinh vật bán thiêng liêng mà mối liên hệ với tính dục còn được lưu giữ trong từ *nymphomania.* Đến thời các thần thoại Hy Lạp, họ được biết đến như những tinh linh thiên nhiên nhân từ, có thể tiên tri, chữa lành, hành xử như các sấm ngôn và trông nom cây cối cùng gia súc. Đôi khi các nữ thủy thần trở nên nguy hiểm đối với những người đàn ông phàm trần mà họ

Slavonic Rusalki, they were said to lure the unwary to a watery grave. For our purposes, note that the development of the image of the nymph implies an energy which although rooted in instinct, is also expressed in service to the humans, so similar in meaning to a centaur.

ưu ái: giống như các Siren, hay Rusalki Slav, người ta nói họ dụ dỗ kẻ bất cẩn đến một nấm mồ nước. Với mục đích của chúng ta, hãy lưu ý rằng sự phát triển của hình ảnh nữ thủy thần hàm ý một năng lượng tuy bắt rễ trong bản năng nhưng cũng được biểu đạt trong sự phục vụ con người, rất tương đồng về ý nghĩa với một nhân mã.

Toni Wolff, student and mistress of C.G. Jung, described four archetypal patterns as central to feminine psychology, the first pair being the Mother and the Hetaira.[55] The Mother focuses on taking care of others, while the Hetaira, her opposite number, is mistress and erotic companion. Interestingly, we can see both expressed in the figure of Chariklo, consort of Chiron and mother of his child. Toni Wolff goes on to observe that the second pair of figures has become increasingly important in recent times:[56] the Mediumistic type and the Amazon. Neither figure centres on the instinctual life or relationships with men, and both feature in the story of Chiron's daughter and grand-daughter. The Mediumistic woman may be permeated with others' unconscious thoughts and feelings, and may facilitate them into expression, sometimes with disastrous results. She is often otherworldly and impractical, with an hysterical streak, and may be drawn into complex and confusing emotional entanglements. With maturity, the Mediumistic woman demonstrates intuitive wisdom and visionary gifts. Her counterpart, the Amazon, represents self-sufficiency, and fulfils herself by striving. Her dark side, however, may be domineering, arrogant, castrating and avoiding of relationship.

Toni Wolff, học trò và tình nhân của C.G. Jung, mô tả bốn mẫu hình nguyên mẫu là trung tâm của tâm lý nữ tính, cặp đầu tiên là Người Mẹ và Hetaira.55 Người Mẹ tập trung vào việc chăm sóc người khác, trong khi Hetaira, đối cực của bà, là tình nhân và bạn đồng hành ái tình. Thú vị thay, chúng ta có thể thấy cả hai được biểu đạt trong hình tượng Chariklo, người phối ngẫu của Chiron và mẹ của con ông. Toni Wolff tiếp tục nhận xét rằng cặp hình tượng thứ hai ngày càng trở nên quan trọng trong thời gian gần đây:56 kiểu Đồng Cốt và Amazon. Không hình tượng nào đặt trọng tâm vào đời sống bản năng hay các mối quan hệ với đàn ông, và cả hai đều xuất hiện trong câu chuyện về con gái và cháu gái của Chiron. Người phụ nữ Đồng Cốt có thể bị thấm đẫm bởi những tư tưởng và cảm xúc vô thức của người khác, và có thể giúp chúng đi vào biểu đạt, đôi khi với những kết quả tai hại. Bà thường có tính xa rời thế gian và thiếu thực tế, với một nét cuồng loạn, và có thể bị cuốn vào những vướng mắc cảm xúc phức tạp và rối rắm. Khi trưởng thành, người phụ nữ Đồng Cốt biểu lộ minh triết trực giác và các thiên tư linh thị. Đối phần của bà, Amazon, tượng trưng cho sự tự túc, và hoàn thành chính mình bằng nỗ lực phấn đấu. Tuy nhiên, mặt tối của nàng có thể là thống trị, kiêu ngạo, thiến hoạn về tâm lý và né tránh quan hệ.

Chariklo and Chiron had one daughter, known variously as Endeis, Thea, Thetis or, most commonly, Euippe. She displeased Chiron by prophesying that he would one day renounce his immortality just as Kronos, Chiron's father, had received an

Chariklo và Chiron có một người con gái, được biết đến dưới nhiều tên khác nhau như Endeis, Thea, Thetis, hoặc phổ biến nhất là Euippe. Nàng làm Chiron phật ý khi tiên tri rằng một ngày kia ông sẽ từ bỏ sự bất tử của mình, cũng như Kronos, cha của Chiron, đã

oracle that one of his children would overthrow him. Euippe was hunting-companion to the goddess Artemis, and a seer and prophetess in her own right. These two characters clearly portray the Amazon/Medium pair. Clement of Alexandria regarded Euippe as an important early natural scientist and astrologer.[57] However, she became pregnant by one Aeolus,[58] and so feared the wrath of her father Chiron and also her patron goddess Artemis, that she sought refuge with her uncle Poseidon (Neptune). When her daughter Melanippe was born, Euippe was transformed into the constellation now called Pegasus, the flying horse.

nhận được sấm ngôn rằng một trong các con của ông sẽ lật đổ ông. Euippe là bạn đồng hành đi săn của nữ thần Artemis, đồng thời là một nhà linh thị và nữ tiên tri theo quyền năng riêng của nàng. Hai nhân vật này rõ ràng mô tả cặp Amazon/Đồng Cốt. Clement xứ Alexandria xem Euippe là một nhà khoa học tự nhiên và nhà chiêm tinh học quan trọng thời kỳ đầu.57 Tuy nhiên, nàng mang thai với một người tên Aeolus,58 và sợ cơn thịnh nộ của cha mình là Chiron cũng như nữ thần bảo trợ Artemis, đến nỗi nàng tìm nơi trú ẩn với chú mình là Poseidon (Sao Hải Vương). Khi con gái nàng, Melanippe, chào đời, Euippe được biến thành chòm sao ngày nay gọi là Pegasus, con ngựa bay.

Starting with a repeat of the ancestral motif of early abandonment, Melanippe's story is tumultuous: she was seduced by Poseidon, changed her name to Arne, was blinded by her jealous guardian Desmontes and walled up alive in a disused tomb. She gave birth to twins who were taken away and left exposed on a hillside to die. Like their grandfather Chiron, and in the time-honoured manner of myth and legend, they were found and fostered by a shepherd. These twins eventually returned to free their mother after Poseidon divulged their divine parentage and restored her sight. We see in these stories a parallel to the initiatory struggles associated with a shamanic vocation, as well as a reference to Zeus returning to overthrow Kronos.

Bắt đầu bằng sự lặp lại mô típ tổ tiên về việc bị bỏ rơi sớm, câu chuyện của Melanippe đầy biến động: nàng bị Poseidon quyến rũ, đổi tên thành Arne, bị người giám hộ ghen tuông Desmontes làm mù mắt và xây kín sống trong một ngôi mộ bỏ hoang. Nàng sinh đôi hai con, chúng bị mang đi và bỏ phơi trên sườn đồi cho chết. Giống như ông ngoại của chúng là Chiron, và theo lối quen thuộc lâu đời của thần thoại và truyền thuyết, chúng được một người chăn cừu tìm thấy và nuôi dưỡng. Cuối cùng, cặp song sinh này trở về giải thoát mẹ sau khi Poseidon tiết lộ dòng dõi thiêng liêng của chúng và phục hồi thị lực cho nàng. Trong những câu chuyện này, chúng ta thấy một song hành với các cuộc đấu tranh điểm đạo gắn với ơn gọi pháp sư, cũng như một tham chiếu đến việc Zeus trở về để lật đổ Kronos.

The Amazons were closely associated with Artemis, twin sister of Apollo, Chiron's foster-father. Their names often include the syllable *ippe* or *ippo* from the Greek word for horse: Euippe means 'goodly mare' and Melanippe is 'black mare'. The Greek imagination was fired by descriptions of women warriors dressed in animal skins and carrying shields shaped like half-moons. They used spears, bow and arrows and their insignia was the labyris or double-headed

Các Amazon gắn bó mật thiết với Artemis, chị em song sinh của Apollo, cha nuôi của Chiron. Tên của họ thường gồm âm tiết *ippe* hoặc *ippo* từ tiếng Hy Lạp chỉ ngựa: Euippe nghĩa là "ngựa cái tốt lành" và Melanippe là "ngựa cái đen". Trí tưởng tượng Hy Lạp được thắp lửa bởi những mô tả về các nữ chiến binh mặc da thú và mang khiên hình bán nguyệt. Họ dùng giáo, cung và tên, và phù hiệu của họ là labyris, hay rìu hai lưỡi, linh thiêng đối với nữ thần Mặt Trăng.59 Dù

axe sacred to the Moon goddess.[59] Although there exists no such representation in Greek art, the Amazons were said to burn or cut off their right breasts, in order to be able to draw their bows more easily.[60] They were also reputedly the first to tame and breed horses, which they rode in battle, and which were also ritually sacrificed to Artemis.

không tồn tại sự thể hiện nào như vậy trong nghệ thuật Hy Lạp, người ta nói các Amazon đốt hoặc cắt bỏ ngực phải để có thể kéo cung dễ dàng hơn.60 Họ cũng được cho là những người đầu tiên thuần hóa và nuôi giống ngựa, cưỡi chúng trong chiến trận, và cũng hiến tế chúng theo nghi lễ cho Artemis.

Although Artemis presided over the loss of virginity, pregnancy and childbirth, the priestesses and young girls in her entourage were expected to be physically chaste and forbidden to bear children themselves. Hence, Artemis is midwife rather than child bearer, foster-mother to the process of becoming on all levels, the Mother of mothers. Her energy is active, powerful and transformative, the unrelenting fertility of Nature unbound by convention, society or marriage. Her most well-known animal representation is the Great She-bear, *Ursa Major*, ruler of stars and protectress of the *axis mundi*. Her epithets reflect the qualities Artemis would bestow upon her devotees: 'Lady of the Wild Things', or 'She Who Strikes at a Distance', or 'Mistress of the Animals'.

Dù Artemis chủ trì việc mất trinh, thai nghén và sinh nở, các nữ tư tế và thiếu nữ trong đoàn tùy tùng của nàng được kỳ vọng phải trinh khiết về thân xác và bị cấm tự mình sinh con. Vì vậy, Artemis là bà đỡ hơn là người mang thai sinh con, là mẹ nuôi của tiến trình trở thành trên mọi cấp độ, là Mẹ của các bà mẹ. Năng lượng của nàng chủ động, mạnh mẽ và chuyển hóa, là sức sinh sản không khoan nhượng của Thiên Nhiên không bị ràng buộc bởi tập tục, xã hội hay hôn nhân. Hình tượng động vật nổi tiếng nhất của nàng là Gấu Cái Vĩ Đại, *Ursa Major*, chủ quản các vì sao và người bảo hộ của *axis mundi*. Các biệt danh của nàng phản ánh những phẩm chất mà Artemis sẽ ban cho những người sùng kính nàng: "Nữ Chúa của Những Vật Hoang Dã", hay "Nàng Đánh Từ Xa", hay "Nữ Chủ của Muôn Thú".

The Amazon is the 'heroic feminine' assisting a woman to gain self-sufficiency rather than meekly taking on the values and attitudes of her father and other men in her life, or relying on them to express vicariously her own masculine side. Developmentally, the threshold of puberty and the blood initiation of first menstruation announce the onset of biological fertility. However, this metaphor operates at all levels of feminine psychology where creativity seeks expression. This transition, whether developmental and biological, or artistic and cultural, means leaving behind the retinue of Artemis, the wild untamed virgin, and the circumscribed world of women. The consequences of fertility on any level imply the responsibility

Amazon là "nữ tính anh hùng", giúp một phụ nữ đạt được sự tự túc thay vì ngoan ngoãn tiếp nhận các giá trị và thái độ của cha nàng và những người đàn ông khác trong đời, hoặc dựa vào họ để biểu đạt gián tiếp phía nam tính của chính mình. Về mặt phát triển, ngưỡng dậy thì và cuộc điểm đạo bằng máu của kỳ kinh nguyệt đầu tiên báo hiệu sự khởi đầu của khả năng sinh sản sinh học. Tuy nhiên, ẩn dụ này vận hành ở mọi cấp độ của tâm lý nữ tính, nơi tính sáng tạo tìm cách biểu đạt. Sự chuyển tiếp này, dù là phát triển và sinh học, hay nghệ thuật và văn hóa, có nghĩa là bỏ lại phía sau đoàn tùy tùng của Artemis, trinh nữ hoang dã chưa thuần hóa, và thế giới phụ nữ bị giới hạn. Hệ quả của khả năng sinh sản ở bất kỳ cấp độ nào hàm ý trách nhiệm trưởng thành, nuôi dưỡng và đảm nhận vị trí của chúng ta trong thế giới.

of maturing, nurturing and taking our place in the world.

A woman may be attracted to men who embody the qualities of her own Chiron: gurus, mentors, teachers, wise men, or also wounded men. She may bear a child on to whom the qualities, gifts, wounds and possibilities suggested by her Chiron placement will be projected, which may or may not be congruent with the child's individual nature. These relationships may be highly charged, often characterized by mutual wounding and disappointment, but may also initiate an acceleration of inner awakening. Chiron may enter our life, in the form of a person who unwittingly opens our deepest wounds, and catapults us on to a further stage of our own journey.

Một phụ nữ có thể bị thu hút bởi những người đàn ông hiện thân cho các phẩm chất của Chiron của chính nàng: các guru, người hướng dẫn, thầy dạy, bậc hiền triết, hoặc cả những người đàn ông bị thương tổn. Nàng có thể sinh một đứa trẻ mà lên đó các phẩm chất, thiên tư, vết thương và khả năng được gợi ý bởi vị trí Chiron của nàng sẽ bị phóng chiếu, dù điều đó có thể phù hợp hoặc không phù hợp với bản chất cá nhân của đứa trẻ. Những mối quan hệ này có thể mang điện tích rất mạnh, thường được đặc trưng bởi sự gây thương tổn và thất vọng lẫn nhau, nhưng cũng có thể khởi phát một sự tăng tốc trong thức tỉnh nội tâm. Chiron có thể bước vào đời chúng ta dưới hình thức một người vô tình mở ra những vết thương sâu nhất của chúng ta, và phóng chúng ta sang một giai đoạn xa hơn của hành trình riêng mình.

Whether or not a woman bears children, her place in the family line has significance. Although we are biologically programmed to reproduce, and our instincts will pull in that direction, our Higher Self may have other plans for our care-giving capacities. In this case, the powerful energy that builds up will need to be redirected, perhaps in the service of a shamanic vocation of some kind, where our sense of ground is developed inwardly. Many women who are childless become involved with ancestral healing, bringing the light of awareness and compassion to the stories of those who went before. If we think of a family line as a stream, our legacy may include the blockage and stagnation of unresolved suffering, which needs to be understood and released. In traditional societies, the network of relationships with the ancestors is recognized as providing a container for the spiritual development of the living. In a world view that acknowledges the inter-connection of all beings, healing attended to on any level past, present or future, will

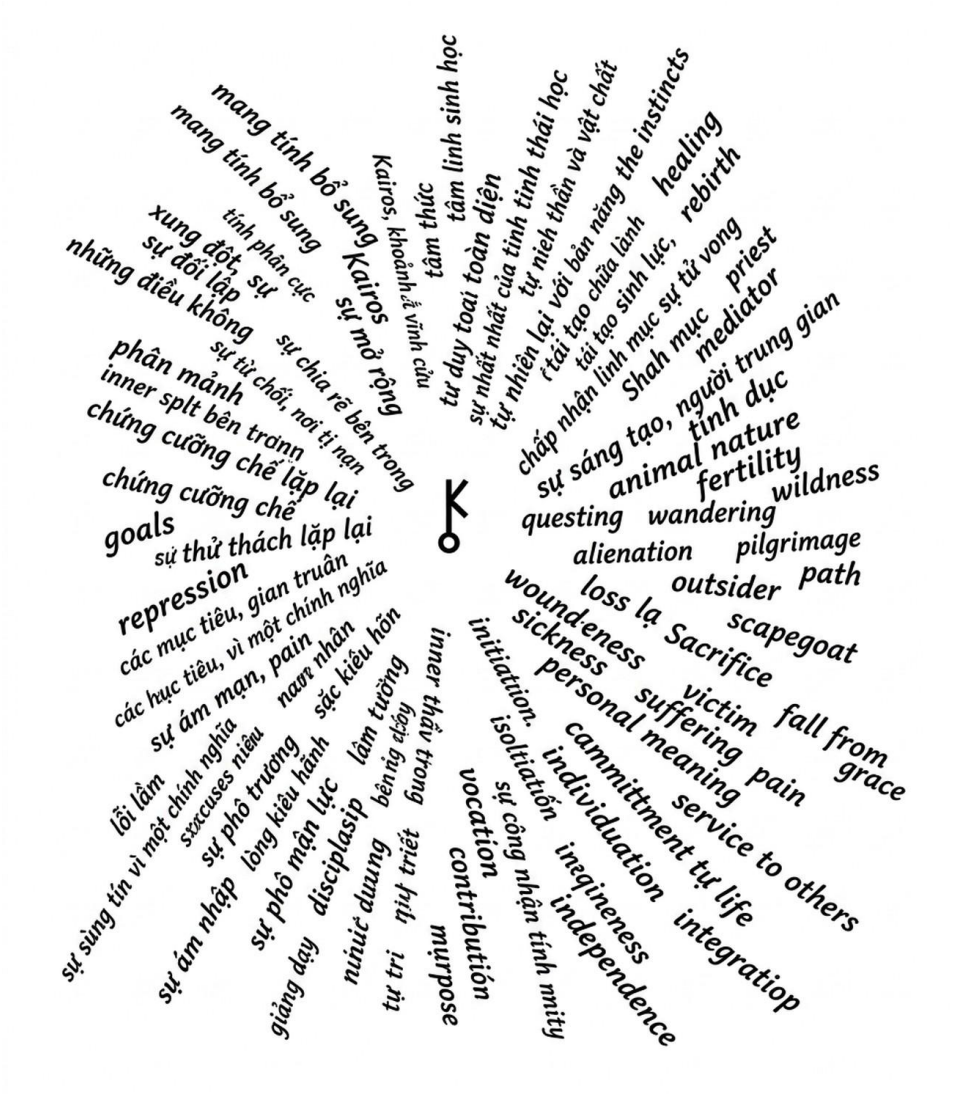
Dù một phụ nữ có sinh con hay không, vị trí của nàng trong dòng gia đình vẫn có ý nghĩa. Dù về mặt sinh học chúng ta được lập trình để sinh sản, và bản năng của chúng ta sẽ kéo theo hướng đó, Bản Ngã Cao Siêu của chúng ta có thể có những kế hoạch khác cho các năng lực chăm sóc của chúng ta. Trong trường hợp này, năng lượng mạnh mẽ tích tụ sẽ cần được chuyển hướng, có lẽ để phục vụ một ơn gọi pháp sư nào đó, nơi cảm thức nền tảng của chúng ta được phát triển vào bên trong. Nhiều phụ nữ không con tham gia vào việc chữa lành tổ tiên, đem ánh sáng của nhận biết và lòng trắc ẩn đến với những câu chuyện của những người đi trước. Nếu chúng ta nghĩ về một dòng gia đình như một dòng suối, di sản của chúng ta có thể bao gồm sự tắc nghẽn và trì trệ của nỗi khổ chưa được giải quyết, điều cần được thấu hiểu và giải phóng. Trong các xã hội truyền thống, mạng lưới quan hệ với tổ tiên được công nhận là cung cấp một bình chứa cho sự phát triển tinh thần của người sống. Trong một thế giới quan thừa nhận sự liên kết lẫn nhau của mọi sinh linh, sự chữa lành được chăm

benefit all beings – past, present and future.[61]

nom ở bất kỳ cấp độ nào — quá khứ, hiện tại hay tương lai — sẽ đem lại lợi ích cho mọi sinh linh: quá khứ, hiện tại và tương lai.61

PART THREE

CHIRON IN THE HOROSCOPE



Chiron's Themes *Các Chủ Đề của Chiron*

CHAPTER 4 — CHƯƠNG 4

Chiron's Themes — Các Chủ Đề của Chiron

Approaching Chiron in the Horoscope — Tiếp Cận Chiron trong Lá Số Chiêm Tinh

Having explored the mythic origins of Chiron's story, we now turn to the major themes it indicates in the individual horoscope. As Chiron is not a planet, we need to approach it by considering its dynamic process, rather than by fabricating a set of fixed definitions. Also, in approaching the horoscope contemplatively, we allow space for intuitive guidance beyond our limited ability to 'interpret'. Realizing that each horoscope we consider *stands in for a real life*, a real spiritual being incarnated in flesh and blood, we cannot but stand in awe of what is revealed to us. A skilful combination of sound method and spacious contemplation, cultivates a healing approach. Staying aware of *how* we use our mind and *what for,* helps to bring clarity and compassion into our view. Rudolf Steiner's words beautifully articulate this approach, encouraging the seeker after truth to '… not try through intellectual speculation to determine what things mean, but rather allow things themselves to tell him'.[62]

Sau khi khảo sát các nguồn gốc huyền thoại của câu chuyện Chiron, giờ đây chúng ta chuyển sang những chủ đề chính mà nó chỉ ra trong lá số chiêm tinh cá nhân. Vì Chiron không phải là một hành tinh, chúng ta cần tiếp cận nó bằng cách xem xét tiến trình năng động của nó, thay vì tạo ra một tập hợp các định nghĩa cố định. Đồng thời, khi tiếp cận lá số chiêm tinh một cách chiêm nghiệm, chúng ta dành không gian cho sự hướng dẫn trực giác vượt khỏi khả năng "diễn giải" hữu hạn của mình. Khi nhận ra rằng mỗi lá số chiêm tinh mà chúng ta xem xét *đại diện cho một đời sống thật*, một hữu thể tinh thần thật sự nhập thể trong máu thịt, chúng ta không thể không đứng trong niềm kính sợ trước điều được mặc khải cho mình. Một sự kết hợp khéo léo giữa phương pháp vững chắc và chiêm nghiệm rộng mở sẽ vun bồi một cách tiếp cận chữa lành. Việc luôn nhận biết *cách* chúng ta dùng thể trí và *dùng để làm gì* giúp đem sự sáng tỏ và lòng trắc ẩn vào tầm nhìn của chúng ta. Những lời của Rudolf Steiner diễn đạt tuyệt đẹp cách tiếp cận này, khuyến khích người tìm kiếm chân lý "…đừng cố dùng suy đoán trí tuệ để xác định sự vật có nghĩa gì, mà hãy để chính sự vật nói với y".62

Chiron comes alive in our understanding as we 'pick up the trail' of what is unfolding inwardly, within our soul. These experiences may show their 'footprints' in the outer life, or in horoscope factors, which we can fruitfully approach as might a tracker in the wilderness: we go quietly, we look, sense, feel, and read the signs of the animal we follow, awaiting its appearance. The 'Chiron configuration', mentioned below, locates the 'footprints' of our healing journey within the horoscope. Reflecting on one's own life process in the areas of the horoscope touched by Chiron will usually reveal very quickly a unique thread of meaning, when the Wound and the Healing are seen to originate in the same place. Using the familiar meanings of house and sign, and *looking at what is obvious*, we will see

Chiron trở nên sống động trong hiểu biết của chúng ta khi chúng ta "lần theo dấu vết" của điều đang khai mở bên trong, trong linh hồn chúng ta. Những kinh nghiệm này có thể cho thấy "dấu chân" của chúng trong đời sống bên ngoài, hoặc trong các yếu tố của lá số chiêm tinh, mà chúng ta có thể tiếp cận một cách hữu ích như một người theo dấu trong hoang dã: chúng ta đi lặng lẽ, quan sát, cảm nhận, cảm thấy và đọc các dấu hiệu của con vật mình đang theo, chờ đợi nó xuất hiện. "Cấu hình Chiron", được nhắc đến dưới đây, định vị "dấu chân" của hành trình chữa lành của chúng ta trong lá số chiêm tinh. Suy ngẫm về tiến trình đời sống của chính mình trong các vùng của lá số chiêm tinh được Chiron chạm đến thường sẽ nhanh chóng làm hiển lộ một sợi chỉ ý nghĩa độc nhất, khi Vết Thương và Sự Chữa Lành được thấy là phát sinh từ cùng một nơi. Khi dùng các ý

Chiron's personal significance clearly demonstrated.

nghĩa quen thuộc của nhà và dấu hiệu, và *nhìn vào điều hiển nhiên*, chúng ta sẽ thấy ý nghĩa cá nhân của Chiron được chứng minh rõ ràng.

Obviously, not every theme mentioned in the section below will manifest in a given life. However, if any of the following show strongly, then exploring Chiron natally and by transit can help us intuit the underlying meaning of a life experience, a significant event, a transpersonal experience, or a repeated cycle of suffering and illness. The general principle is this: by focusing attention towards the horoscope factors of the 'Chiron configuration', as described below, and holding these in a contemplative space, we allow the insights to emerge which show the way.

Hiển nhiên, không phải mọi chủ đề được nhắc đến trong phần dưới đây đều sẽ biểu hiện trong một đời sống nhất định. Tuy nhiên, nếu bất kỳ điều nào sau đây hiện rõ mạnh mẽ, thì việc khảo sát Chiron bản mệnh và qua quá cảnh có thể giúp chúng ta trực nhận ý nghĩa nền tảng của một kinh nghiệm sống, một sự kiện quan trọng, một kinh nghiệm siêu cá nhân, hoặc một chu kỳ lặp lại của đau khổ và bệnh tật. Nguyên tắc chung là thế này: bằng cách hướng sự chú ý vào các yếu tố lá số chiêm tinh của "cấu hình Chiron", như được mô tả dưới đây, và giữ chúng trong một không gian chiêm nghiệm, chúng ta cho phép các tuệ giác hiển lộ để chỉ ra con đường.

The 'Chiron Configuration' — "Cấu Hình Chiron"

In the forthcoming chapters, the phrase 'Chiron configuration' is used for simplicity, to mean all astrological factors connected with Chiron. Here follows a checklist to help you make notes and gather the astrological information which will focus your awareness and stimulate your intuition.

Trong các chương sắp tới, cụm từ "cấu hình Chiron" được dùng cho giản tiện, để chỉ tất cả các yếu tố chiêm tinh liên hệ với Chiron. Sau đây là một bảng kiểm để giúp các bạn ghi chú và thu thập thông tin chiêm tinh sẽ tập trung nhận biết của các bạn và kích thích trực giác của các bạn.

The Chiron Configuration: — Cấu Hình Chiron:

1. The sign in which Chiron is placed.

1. Dấu hiệu mà Chiron tọa lạc.

Sometimes a very archetypal level of this sign will be expressed, as many of the charts in this book demonstrate. You can have fun testing this out. Go through any collection of horoscopes for historical figures or celebrities with whose lives you are familiar with, and simply guess which sign their Chiron would be in. Watch your favourite actors, check out your favourite authors or artists, and you will be amazed at how obvious it is!

Đôi khi một cấp độ rất nguyên mẫu của dấu hiệu này sẽ được biểu đạt, như nhiều lá số chiêm tinh trong cuốn sách này cho thấy. Các bạn có thể vui thích thử nghiệm điều này. Hãy xem qua bất kỳ bộ sưu tập lá số chiêm tinh nào của các nhân vật lịch sử hay người nổi tiếng mà các bạn quen thuộc với cuộc đời của họ, và chỉ cần đoán Chiron của họ sẽ ở dấu hiệu nào. Hãy quan sát các diễn viên yêu thích của các bạn, kiểm tra các tác giả hay nghệ sĩ yêu thích của các bạn, và các

bạn sẽ kinh ngạc trước việc điều đó hiển nhiên đến mức nào!

2. The planet which is the dispositor (ruler) of the sign in which Chiron is placed, and then its dispositor in turn, and so on.

2. Hành tinh là hành tinh chủ quản (chủ tinh) của dấu hiệu mà Chiron tọa lạc, rồi đến lượt hành tinh chủ quản của nó, và cứ thế.

For example, if Chiron is in Aries, Mars may show Chironian themes, and you can refer to the section on Chiron in aspect to Mars. Should Mars be in the sign of Cancer, you can contemplate that sign also. As the Moon rules the sign of Cancer, study that in the light of Chiron's themes, and so on. This is a very interesting way of picking up the 'trail' to follow around the horoscope, when studying Chiron. *And always refer to the real life situation of the person whose chart you are considering.*

Chẳng hạn, nếu Chiron ở Bạch Dương, Sao Hỏa có thể cho thấy các chủ đề kiểu Chiron, và các bạn có thể tham khảo phần về Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa. Nếu Sao Hỏa ở dấu hiệu Cự Giải, các bạn cũng có thể chiêm nghiệm dấu hiệu đó. Vì Mặt Trăng chủ quản dấu hiệu Cự Giải, hãy nghiên cứu nó dưới ánh sáng của các chủ đề Chiron, và cứ thế. Đây là một cách rất thú vị để lần theo "dấu vết" quanh lá số chiêm tinh khi nghiên cứu Chiron. *Và hãy luôn quy chiếu về hoàn cảnh đời sống thật của người mà lá số chiêm tinh của họ các bạn đang xem xét.*

3. All planets or angles in aspect to Chiron.

3. Tất cả các hành tinh hoặc góc tạo góc hợp với Chiron.

Keep flexible with orbs, and stick to the simple principle that *the closer an aspect, the more clearly its themes tend to manifest.* For convenience, try starting with the same orbs you use for Saturn. Start with the most exact aspects, then widen out. If you can see and feel Chiron's process at work within someone's life, you can consider as significant even those aspects with very wide orbs, as demonstrated in Chapter 9. Remember that any two planets in aspect are always in a 'phase relationship'; this is simply accentuated and brought into focus when they reach points which fit the geometry of patterns nested within the circle of 360°.

Hãy linh hoạt với các độ lệch, và bám vào nguyên tắc đơn giản rằng *một góc hợp càng sát, các chủ đề của nó càng có xu hướng biểu hiện rõ ràng.* Để tiện lợi, hãy thử bắt đầu với cùng các độ lệch mà các bạn dùng cho Sao Thổ. Bắt đầu với các góc hợp chính xác nhất, rồi mở rộng dần. Nếu các bạn có thể thấy và cảm được tiến trình của Chiron đang vận hành trong đời sống của một người, các bạn có thể xem ngay cả những góc hợp có độ lệch rất rộng là có ý nghĩa, như được chứng minh trong Chương 9. Hãy nhớ rằng bất kỳ hai hành tinh nào tạo góc hợp cũng luôn ở trong một "quan hệ pha"; điều này chỉ đơn giản được nhấn mạnh và đưa vào trọng tâm khi chúng đạt đến các điểm phù hợp với hình học của những mẫu hình lồng trong vòng tròn 360°.

4. The house in which Chiron is placed.

4. Nhà mà Chiron tọa lạc.

Considering the houses of the horoscope is like looking at patterns shifting in a kaleidoscope. Different levels of meaning

Xem xét các nhà của lá số chiêm tinh giống như nhìn các mẫu hình dịch chuyển trong một kính vạn hoa. Những cấp độ ý nghĩa

may not at first appear connected, but movement and insight at one level of meaning can affect what is happening at another. This can be especially interesting when Chiron is involved, as our astrological understanding can sometimes lead us directly to the issues which underlie our suffering, and our sense of conflict or unease, in a given area of life experience.

For example, someone with Chiron in the 10th house who is in difficulty with a colleague at work might seek 'career advice' from an astrologer. Understanding that the 10th house also reflects our relationship to our mother, we might wonder, or even enquire whether the troubling situation connects in any way with this theme. Very often, it does. Recognizing one level of 'what is' can help us resolve another level, and the doorway to healing may be entered from many different directions. A truly 'Chironian' approach would be to both understand what is being re-enacted from one's own inner world, and also to confront the external situation in a skilful way. This allows the overall meaning of the situation to emerge. For example, does this conflict indicate that it is time to move on and get another job? Or is it about learning to stand one's ground? Or both?

5. The sign and ruler of the cusp of the house in which Chiron is placed.

For example, if Chiron is in a house with Cancer on the cusp, then the condition surrounding that person's Moon, as the ruling planet of Cancer, may also show Chiron's themes, even if Chiron itself is placed in Gemini.

6. If you use midpoints, note any planetary pairs drawn together by having Chiron at their midpoint.

khác nhau thoạt đầu có thể không có vẻ liên kết, nhưng chuyển động và tuệ giác ở một cấp độ ý nghĩa có thể ảnh hưởng đến điều đang xảy ra ở cấp độ khác. Điều này có thể đặc biệt thú vị khi Chiron tham dự, vì đôi khi hiểu biết chiêm tinh của chúng ta có thể dẫn chúng ta trực tiếp đến những vấn đề nằm bên dưới nỗi khổ, cảm thức xung đột hay bất an của chúng ta trong một lĩnh vực kinh nghiệm đời sống nhất định.

Chẳng hạn, một người có Chiron ở nhà 10th đang gặp khó khăn với một đồng nghiệp tại nơi làm việc có thể tìm đến một nhà chiêm tinh để xin "lời khuyên nghề nghiệp". Khi hiểu rằng nhà 10th cũng phản ánh mối quan hệ của chúng ta với mẹ mình, chúng ta có thể tự hỏi, hoặc thậm chí hỏi xem tình huống gây phiền nhiễu ấy có liên hệ theo cách nào với chủ đề này hay không. Rất thường là có. Nhận ra một cấp độ của "điều đang là" có thể giúp chúng ta giải quyết một cấp độ khác, và cánh cửa đi vào chữa lành có thể được bước qua từ nhiều hướng khác nhau. Một cách tiếp cận thật sự "kiểu Chiron" sẽ là vừa hiểu điều đang được tái diễn từ thế giới nội tâm của chính mình, vừa đối diện với tình huống bên ngoài một cách khéo léo. Điều này cho phép ý nghĩa tổng thể của tình huống hiển lộ. Chẳng hạn, xung đột này có chỉ ra rằng đã đến lúc tiến bước và tìm một công việc khác không? Hay nó nói về việc học cách đứng vững trên nền tảng của mình? Hay cả hai?

5. Dấu hiệu và chủ tinh của đỉnh nhà nơi Chiron tọa lạc.

Chẳng hạn, nếu Chiron ở trong một nhà có Cự Giải trên đỉnh nhà, thì tình trạng quanh Mặt Trăng của người đó, với tư cách là hành tinh chủ quản của Cự Giải, cũng có thể cho thấy các chủ đề của Chiron, ngay cả khi bản thân Chiron tọa lạc ở Song Tử.

6. Nếu các bạn dùng trung điểm, hãy ghi nhận bất kỳ cặp hành tinh nào được kéo lại

với nhau do Chiron nằm tại trung điểm của chúng.

For example, even if Moon and Mars are not in aspect, but Chiron locates at the direct or indirect midpoint, they will be drawn together and will be likely to show Chironian themes. Possible manifestations could include: conflicts (Mars) with the mother or other female figures (Moon); a military attitude (Mars) to vulnerability (Moon); emotional reactivity (Moon) precipitating hasty action (Mars); mobilizing (Mars) appreciation for female issues (Moon) and being a mentor, guide or healer in this regard.

Chẳng hạn, ngay cả khi Mặt Trăng và Sao Hỏa không tạo góc hợp, nhưng Chiron nằm tại trung điểm trực tiếp hoặc gián tiếp, chúng sẽ được kéo lại với nhau và có khả năng cho thấy các chủ đề kiểu Chiron. Các biểu hiện có thể bao gồm: xung đột (Sao Hỏa) với mẹ hoặc các hình tượng nữ khác (Mặt Trăng); thái độ quân sự (Sao Hỏa) đối với tính dễ tổn thương (Mặt Trăng); phản ứng cảm xúc (Mặt Trăng) thúc đẩy hành động vội vã (Sao Hỏa); huy động (Sao Hỏa) sự trân trọng đối với các vấn đề nữ giới (Mặt Trăng), và trở thành người hướng dẫn, người dẫn đường hay người chữa lành trong phương diện này.

Saturn-Uranus and the Ancestors — Sao Thổ-Sao Thiên Vương và Tổ Tiên

As mentioned, Chiron was discovered between Saturn and Uranus, and on its way to perihelion crosses Saturn's orbit and thus spends some time between Jupiter and Saturn. In mythology, the primordial Sky-God Uranus was castrated by his son Kronos or Saturn, who was subsequently told by an oracle that one of his own sons would in turn overthrow him. Determined to prevent this, Kronos swallowed each of his offspring at birth. It was while searching for the newly born Zeus that Kronos first became enamoured of Philyra, later the mother of Chiron. Kronos never did find Zeus; he had been well hidden by Rhea, and fostered in secret by three nymphs including the kindly Goat-nymph Amaltheia. Zeus grew up to fulfil the prophecy, and overthrew his father with the assistance of Poseidon and Hades; he struck Kronos dead with a thunderbolt and confined him to the nether regions of Tartarus.

Như đã nói, Chiron được phát hiện giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương, và trên đường đến điểm cận nhật, nó cắt qua quỹ đạo Sao Thổ, vì vậy dành một thời gian giữa Sao Mộc và Sao Thổ. Trong thần thoại, Thiên Thần nguyên sơ Uranus bị con trai mình là Kronos hay Sao Thổ thiến, rồi sau đó Kronos được một sấm ngôn báo rằng một trong các con trai của chính ông đến lượt sẽ lật đổ ông. Quyết ngăn điều này xảy ra, Kronos nuốt từng đứa con của mình ngay khi chúng chào đời. Chính trong lúc tìm kiếm Zeus mới sinh, Kronos lần đầu say mê Philyra, người về sau là mẹ của Chiron. Kronos không bao giờ tìm thấy Zeus; y đã được Rhea giấu kỹ, và được ba nữ thủy thần, trong đó có nữ thần dê hiền hậu Amaltheia, bí mật nuôi dưỡng. Zeus lớn lên để hoàn thành lời tiên tri, và lật đổ cha mình với sự trợ giúp của Poseidon và Hades; y đánh Kronos chết bằng một tia sét và giam ông vào các miền dưới của Tartarus.

Thus Chiron was conceived while his father Kronos was trying to preempt his fate as foretold by the oracle, trying to 'stop the process' and avoid the inevitable. Chiron in the individual chart may reflect an

Vì vậy, Chiron được thụ thai khi cha ông là Kronos đang cố ngăn chặn trước số phận của mình như sấm ngôn đã báo, cố "dừng tiến trình" và tránh điều không thể tránh. Chiron trong lá số chiêm tinh cá nhân có thể

inheritance that we are carrying forward from our parents, which may be both burden and affliction (Saturn) but also represents the opportunity to incorporate those same ingredients into our life in a new and creative way as well as going beyond them (Uranus). Just as in the myth, Chiron's house position often indicates a difficulty, a refusal, and a 'no' to life in that area; however, it also opens the possibility for a creative outcome to the suffering that results. We find another way to express these energies, and in so doing, we fulfil our destiny. For example, someone with Chiron in the 5th house may not have children herself, but like Chiron in the myth, may tutor or mentor lots of young people.

phản ánh một di sản mà chúng ta đang mang tiếp từ cha mẹ mình, vốn có thể vừa là gánh nặng vừa là khổ nạn (Sao Thổ), nhưng cũng tượng trưng cho cơ hội tích hợp chính những thành phần ấy vào đời sống của chúng ta theo một cách mới mẻ và sáng tạo, cũng như vượt lên trên chúng (Sao Thiên Vương). Cũng như trong thần thoại, vị trí nhà của Chiron thường chỉ ra một khó khăn, một sự từ chối, và một tiếng "không" đối với đời sống trong lĩnh vực ấy; tuy nhiên, nó cũng mở ra khả năng cho một kết quả sáng tạo đối với nỗi khổ phát sinh. Chúng ta tìm một cách khác để biểu đạt những năng lượng này, và khi làm như vậy, chúng ta hoàn thành định mệnh của mình. Chẳng hạn, một người có Chiron ở nhà 5th có thể bản thân không sinh con, nhưng giống như Chiron trong thần thoại, có thể dạy kèm hoặc hướng dẫn nhiều người trẻ.

The theme of ancestral inheritance is often important with Chiron and the Centaurs, especially when Chiron is in aspect to Saturn. This may be unconscious, consisting of unfulfilled hopes or dreams; it may also be a build-up of psychological pressure where for generations certain personal characteristics have been developed at the expense of others. The resulting one-sidedness may seek release and rebalancing, and be expressed by the 'black sheep' or outsider in the family. There may be specific areas of unresolved trauma or chronic suffering which we inherit from our forebears, and which become incorporated into our own healing journey as we in turn contact them. See also the section on the Chiron Return for further reflections on this theme.

Chủ đề di sản tổ tiên thường quan trọng với Chiron và các Nhân mã, đặc biệt khi Chiron tạo góc hợp với Sao Thổ. Điều này có thể vô thức, gồm những hy vọng hay ước mơ chưa thành; nó cũng có thể là sự tích tụ áp lực tâm lý, nơi qua nhiều thế hệ, một số đặc điểm cá nhân nhất định đã được phát triển bằng cái giá của những đặc điểm khác. Sự lệch về một phía phát sinh có thể tìm cách giải phóng và tái cân bằng, và được biểu đạt qua "con cừu đen" hay kẻ ngoài cuộc trong gia đình. Có thể có những lĩnh vực cụ thể của chấn thương chưa được giải quyết hoặc đau khổ mạn tính mà chúng ta thừa hưởng từ tổ tiên, và chúng trở thành một phần của hành trình chữa lành của chính chúng ta khi đến lượt mình, chúng ta tiếp xúc với chúng. Xem thêm phần về Chiron Hồi Vị để có thêm suy ngẫm về chủ đề này.

A woman with Chiron in Libra in the 2nd house opposite both Sun and Moon in Aries in the 8th house was conceived when her parents were in severe conflict, overtly about money (2nd house). Her corresponding inner pattern became one of self-sabotage, and she was for a long time

Một phụ nữ có Chiron ở Thiên Bình trong nhà 2nd đối vị với cả Mặt Trời và Mặt Trăng ở Bạch Dương trong nhà 8th được thụ thai khi cha mẹ cô đang xung đột nghiêm trọng, bề ngoài là về tiền bạc (nhà 2nd). Mẫu hình nội tâm tương ứng của cô trở thành một dạng tự phá hoại, và trong một thời gian dài cô không

unable to achieve independence from her parents. Her obvious 'blockage' was an inability or refusal to draw on her own inner resources (Chiron in the 2nd) to achieve this. Whenever the Aries Sun wanted to initiate something, or take on a challenge, the Moon would respond by tearing it down with self-criticism and destructive emotionality. Hence, initially, the solar and lunar principles were at war, like her parents had been. Sun conjunct Moon here indicates the parents not separating, but remaining together, bonded in conflict. Congruent with Aries ruling the head, this woman was prone to migraine headaches. However, when Chiron opposed its natal place, she began studying martial arts, and her life gradually changed; eventually she started teaching classes herself. This discipline gave her an opportunity to balance these warring aspects within herself, and to express them in a way both focused (Aries Sun) and aesthetic (Chiron in Libra), involving both her physical body (Chiron in the 2nd, opposite Moon) and also balancing the currents of subtle energy within her being (8th house). Teaching which promotes personal well-being and harmony between mind and body, is a typically Chironian profession.

thể đạt được sự độc lập khỏi cha mẹ mình. "Sự tắc nghẽn" hiển nhiên của cô là sự bất lực hoặc từ chối sử dụng các nguồn lực nội tâm của chính mình (Chiron trong nhà 2nd) để đạt điều này. Bất cứ khi nào Mặt Trời Bạch Dương muốn khởi xướng điều gì đó, hoặc nhận một thử thách, Mặt Trăng sẽ đáp lại bằng cách phá đổ nó bằng tự phê phán và cảm xúc phá hoại. Vì thế, ban đầu, các nguyên lý mặt trời và mặt trăng giao chiến, như cha mẹ cô đã từng. Mặt Trời đồng vị Mặt Trăng ở đây chỉ ra cha mẹ không tách rời, mà vẫn ở bên nhau, gắn kết trong xung đột. Phù hợp với việc Bạch Dương chủ quản đầu, người phụ nữ này dễ bị đau nửa đầu. Tuy nhiên, khi Chiron đối vị vị trí bản mệnh của nó, cô bắt đầu học võ thuật, và đời cô dần thay đổi; cuối cùng cô tự mình bắt đầu dạy các lớp học. Kỷ luật này cho cô một cơ hội để cân bằng các góc hợp giao chiến này trong chính mình, và biểu đạt chúng theo một cách vừa tập trung (Mặt Trời Bạch Dương) vừa thẩm mỹ (Chiron ở Thiên Bình), bao gồm cả thân thể vật lý của cô (Chiron trong nhà 2nd, đối vị Mặt Trăng) cũng như cân bằng các dòng năng lượng vi tế trong bản thể cô (nhà 8th). Việc giảng dạy thúc đẩy an lạc cá nhân và sự hài hòa giữa thể trí và thân thể là một nghề nghiệp điển hình kiểu Chiron.

In our times, Saturnian structures of all kinds are breaking down. As external security is shaken or broken, and familiarity threatened, our 'buffer zone' disappears. Even the most apparently Uranian amongst us may require something suitably Saturnian against which to define ourselves, and when the manifestations of Saturn crumble, that itself sets in motion a process of transformation, as our unconscious identifications are challenged. A society in disorder exacerbates individual instabilities, which can provide an opportunity for accelerated spiritual growth, but can also mean psychological breakdown. And sometimes, the two are synonymous. What seems at first like disaster can turn out to be

Trong thời đại của chúng ta, các cấu trúc kiểu Sao Thổ thuộc mọi loại đang tan rã. Khi an toàn bên ngoài bị lay chuyển hoặc phá vỡ, và sự quen thuộc bị đe dọa, "vùng đệm" của chúng ta biến mất. Ngay cả những người có vẻ thuộc Sao Thiên Vương nhất trong chúng ta cũng có thể cần một điều gì đó đủ kiểu Sao Thổ để dựa vào đó xác định chính mình, và khi các biểu hiện của Sao Thổ sụp đổ, chính điều đó khởi động một tiến trình chuyển hóa, khi các đồng nhất hóa vô thức của chúng ta bị thách thức. Một xã hội rối loạn làm trầm trọng thêm các bất ổn cá nhân, điều này có thể đem lại cơ hội cho sự tăng trưởng tinh thần tăng tốc, nhưng cũng có thể có nghĩa là suy sụp tâm lý. Và đôi khi, hai điều này đồng nghĩa. Điều thoạt đầu có vẻ

a blessing in disguise, and indeed, vice versa. If we can refrain from making rigid assessments of a situation, the deeper levels of meaning may surface and pleasantly surprise us. This is certainly a 'Saturn-Uranus' process!

như tai họa có thể hóa ra là một phúc lành trá hình, và thật vậy, ngược lại cũng thế. Nếu chúng ta có thể tránh đưa ra các đánh giá cứng nhắc về một tình huống, những cấp độ ý nghĩa sâu hơn có thể trồi lên và làm chúng ta ngạc nhiên một cách thú vị. Đây chắc chắn là một tiến trình "Sao Thổ-Sao Thiên Vương"!

Chiron's discovery can be seen as heralding the current period of re-orientation, perhaps representing the birth pangs of new thinking - that of both/and, rather than either/or. If we are identified with the Saturnian principle, we may become rigid and too fearful to claim or express our individuality. Any change of external situation or inner attitude may be felt to be a threat against which we must protect ourselves, and we may limit ourselves in this way. On the other hand, if the Uranian perspective is dominant in our lives, we may be desirous of change or subjected willy-nilly to it without being able to integrate the experience; we may compulsively embrace the future, new insights and new ideas, and be unable to process our grief or regret, so eventually become stuck.

Sự phát hiện Chiron có thể được xem như báo hiệu giai đoạn tái định hướng hiện nay, có lẽ tượng trưng cho những cơn đau sinh của tư duy mới — tư duy vừa/cũng, thay vì hoặc/hoặc. Nếu chúng ta đồng nhất với nguyên lý Sao Thổ, chúng ta có thể trở nên cứng nhắc và quá sợ hãi để đòi hỏi hoặc biểu đạt tính cá nhân của mình. Bất kỳ thay đổi nào của hoàn cảnh bên ngoài hay thái độ bên trong cũng có thể được cảm nhận như một mối đe dọa mà chúng ta phải tự bảo vệ chống lại, và bằng cách này chúng ta có thể giới hạn chính mình. Mặt khác, nếu góc nhìn Sao Thiên Vương chiếm ưu thế trong đời sống của chúng ta, chúng ta có thể khao khát thay đổi hoặc bị cuốn vào nó dù muốn hay không mà không thể tích hợp kinh nghiệm; chúng ta có thể cưỡng bách ôm lấy tương lai, các tuệ giác mới và ý tưởng mới, nhưng không thể xử lý nỗi buồn hay tiếc nuối của mình, nên cuối cùng trở nên mắc kẹt.

Chiron symbolizes a unique combination of Saturnian respect for the past, for personal limits and the laws of the material and spiritual worlds as well as the vision, clarity and potential of Uranus. Further, there is the opportunity to bring it right into our lives, to express this in the social realm, the Jupiterian realm, where our generosity of spirit and desire to serve others prompts us naturally to seek ways of making a difference. Chiron's path is the 'Middle Way', where we simply get on with what we know in our hearts we must do, from moment to moment, not in compulsion but rather with internal quietude, even in the midst of intensity or turmoil. If that is to sit with our own suffering, so be it. If that is to take risks,

Chiron tượng trưng cho một sự kết hợp độc đáo giữa lòng tôn trọng kiểu Sao Thổ đối với quá khứ, đối với các giới hạn cá nhân và các quy luật của thế giới vật chất và tinh thần, cùng với tầm nhìn, sự sáng tỏ và tiềm năng của Sao Thiên Vương. Hơn nữa, có cơ hội đưa điều đó thẳng vào đời sống của chúng ta, biểu đạt nó trong lĩnh vực xã hội, lĩnh vực kiểu Sao Mộc, nơi lòng quảng đại tinh thần và ước muốn phụng sự người khác thúc đẩy chúng ta tự nhiên tìm kiếm các cách để tạo nên sự khác biệt. Con đường của Chiron là "Trung Đạo", nơi chúng ta đơn giản tiếp tục làm điều mình biết trong tim là phải làm, từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác, không vì cưỡng bách mà đúng hơn với sự tĩnh lặng bên trong, ngay cả giữa cường độ

or be adventurous, so be it. We aim to be True, not Perfect.

hay hỗn loạn. Nếu điều đó là ngồi lại với nỗi khổ của chính mình, thì cứ như vậy. Nếu điều đó là chấp nhận rủi ro, hay phiêu lưu, thì cứ như vậy. Chúng ta nhắm đến sự Chân Thật, không phải sự Hoàn Hảo.

Several researchers, including Zane Stein who first noticed this principle, have found the midpoint of Saturn and Uranus to be a 'Chiron-sensitive' point on the chart. Locate this midpoint by simply dividing the shortest distance between them, in zodiac degrees.

Một số nhà nghiên cứu, trong đó có Zane Stein, người đầu tiên nhận thấy nguyên tắc này, đã nhận ra trung điểm của Sao Thổ và Sao Thiên Vương là một điểm "nhạy với Chiron" trên lá số chiêm tinh. Hãy định vị trung điểm này bằng cách đơn giản chia đôi khoảng cách ngắn nhất giữa chúng, tính theo độ hoàng đạo.

Should a planet or angle be found on that midpoint, it will behave as if it is aspected by Chiron. For example, someone with the MC at the midpoint of Saturn and Uranus was told by a clairvoyant that she should work as a healer; this happened on her first Chiron-Chiron square, at the age of 14. She spent the next 20 years or so, until her Chiron-Chiron opposition, struggling to come to terms with this issue, by which she felt burdened (Saturn) and against which she rebelled (Uranus).

Nếu một hành tinh hoặc góc được tìm thấy trên trung điểm đó, nó sẽ hành xử như thể được Chiron tạo góc hợp. Chẳng hạn, một người có Thiên Đỉnh tại trung điểm của Sao Thổ và Sao Thiên Vương được một nhà thấu thị nói rằng cô nên làm việc như một người chữa lành; điều này xảy ra vào lần vuông góc Chiron-Chiron đầu tiên của cô, ở tuổi 14. Cô dành khoảng 20 năm tiếp theo, cho đến lần đối vị Chiron-Chiron của mình, vật lộn để hòa giải với vấn đề này, điều mà cô cảm thấy là gánh nặng (Sao Thổ) và chống lại (Sao Thiên Vương).

If that point should receive a transit, especially by conjunction, but also by any hard aspect, Chiron's themes may be set in motion. When Chiron itself activates that point by transit or progression, the issues represented by Chiron in the horoscope come into focus; in addition to the possible overturning of existing structures (Uranus) and the experience of stuckness and suffering (Saturn), there is often a special opportunity for the healing of these issues. If someone has the midpoint configuration CH = SA/UR in the natal chart, the same applies and his or her life may be strongly coloured by typically Chironian themes.[63]

Nếu điểm đó nhận một quá cảnh, đặc biệt bằng đồng vị, nhưng cũng bằng bất kỳ góc hợp căng thẳng nào, các chủ đề của Chiron có thể được khởi động. Khi chính Chiron kích hoạt điểm đó bằng quá cảnh hoặc tiến trình, các vấn đề được Chiron tượng trưng trong lá số chiêm tinh đi vào trọng tâm; ngoài khả năng lật đổ các cấu trúc hiện hữu (Sao Thiên Vương) và kinh nghiệm mắc kẹt cùng đau khổ (Sao Thổ), thường có một cơ hội đặc biệt để chữa lành các vấn đề này. Nếu ai đó có cấu hình trung điểm CH = SA/UR trong lá số chiêm tinh bản mệnh, điều tương tự cũng áp dụng và đời sống của y có thể được nhuốm màu mạnh mẽ bởi các chủ đề điển hình kiểu Chiron.63

Individuation, Immortality and the Inner Teacher

We can describe 'individuation' as the *unfolding* of who we innately are, just as a kitten will grow up to become a cat, not a dog or a kangaroo. No single factor within the horoscope signifies this process, but rather the entire horoscope is as a reflection of our life process, a mirror of the psyche in both its conscious and unconscious aspects, and also *of what we have come here to work with.*

However, the urge to individuate takes on particular focus for those factors connected to Chiron. There the arrow of the centaur means both suffering and also transcendence. This pressure brings both gifts and opportunities, but also has its pitfalls. For wherever Chiron is found there is a tendency to *externalize* things which need be taken inwardly and symbolically. The result can be a relentless struggle, an enactment of an attempt to heal ourselves, to 'get' something we feel we lack and which we misguidedly imagine will assuage our pain. Strong social, professional or political agendas, where we confront collective issues may be infused with the attempt to vicariously heal our inner suffering. Giving up this struggle accords with Chiron surrendering his demigod status; transubstantiation into his immortal self followed. This corresponds with finding the *inner way,* through reflecting directly on our experience of our own life.

The Chiron configuration describes the person's individual 'path', as expressed by the Arabic word *tariqa*. In traditional Sufism, groups of disciples would collect around a teacher who embodied certain qualities representing a particular 'path to

Cá Thể Hóa, Bất Tử và Vị Thầy Nội Tâm

Chúng ta có thể mô tả "cá thể hóa" như sự *khai mở* của con người mà chúng ta vốn là từ bẩm sinh, cũng như một chú mèo con sẽ lớn lên thành mèo, chứ không phải chó hay kangaroo. Không một yếu tố đơn lẻ nào trong lá số chiêm tinh biểu thị tiến trình này; đúng hơn, toàn bộ lá số chiêm tinh là một phản ánh của tiến trình đời sống chúng ta, một tấm gương của tâm psyche trong cả các phương diện hữu thức và vô thức của nó, và cũng *của điều chúng ta đến đây để làm việc với.*

Tuy nhiên, thôi thúc cá thể hóa nhận một trọng tâm đặc biệt đối với những yếu tố liên kết với Chiron. Ở đó, mũi tên của nhân mã vừa có nghĩa là đau khổ vừa có nghĩa là siêu vượt. Áp lực này đem lại cả thiên tư lẫn cơ hội, nhưng cũng có những cạm bẫy của nó. Vì bất cứ nơi nào Chiron được tìm thấy, ở đó có khuynh hướng *ngoại tại hóa* những điều cần được đưa vào bên trong và được hiểu theo biểu tượng. Kết quả có thể là một cuộc đấu tranh không ngừng, một sự diễn lại nỗ lực chữa lành chính mình, để "có được" điều gì đó mà chúng ta cảm thấy mình thiếu và lầm tưởng rằng nó sẽ xoa dịu nỗi đau của mình. Những chương trình xã hội, nghề nghiệp hay chính trị mạnh mẽ, nơi chúng ta đối diện với các vấn đề tập thể, có thể được thấm nhuần bởi nỗ lực chữa lành gián tiếp nỗi khổ nội tâm của mình. Từ bỏ cuộc đấu tranh này tương ứng với việc Chiron phó thác địa vị bán thần của ông; tiếp theo là sự chuyển chất thành bản ngã bất tử của ông. Điều này tương ứng với việc tìm thấy *con đường bên trong*, qua việc trực tiếp suy ngẫm về kinh nghiệm của chúng ta đối với đời sống của chính mình.

Cấu hình Chiron mô tả "con đường" cá nhân của một người, như được biểu đạt bằng từ Ả Rập *tariqa*. Trong truyền thống Sufi, các nhóm đệ tử thường tụ họp quanh một vị thầy hiện thân cho những phẩm chất nhất định tượng trưng cho một "con đường đến

the Divine' which they would follow, through his instruction and example. For some, relationship with God is sought through music, for others it is through philosophy, for yet others it is through action, and so on. If an individual is devoted to a particular guru or spiritual tradition, the person may project onto the teacher or group the qualities described by their Chiron configuration, which will in turn describe the experiences arising in this connection.

với Thiêng Liêng" đặc thù mà họ sẽ đi theo, qua giáo huấn và gương mẫu của vị ấy. Với một số người, mối quan hệ với Thượng đế được tìm kiếm qua âm nhạc; với những người khác, qua triết học; với những người khác nữa, qua hành động, v.v. Nếu một cá nhân tận tụy với một guru hay truyền thống tinh thần đặc thù, người ấy có thể phóng chiếu lên vị thầy hoặc nhóm các phẩm chất được mô tả bởi cấu hình Chiron của mình, và cấu hình ấy đến lượt sẽ mô tả những kinh nghiệm phát sinh trong mối liên hệ này.

Chiron leads us to the *Inner Teacher* to whom we owe our primary allegiance, as this inner being guides our journey. The cluster of astrological factors surrounding Chiron may symbolize the tests, tasks, disciplines and ordeals which unfold under the tutelage of this Inner Teacher, or Higher Self, whose path or *tariqa* is life itself, whether or not this includes following a particular spiritual tradition. Major crises or learning experiences can be reflected by any factor within the horoscope, but they are likely to be *interpreted and processed* in a manner congruent with the Chiron configuration: Chiron describes the nature of how and what we learn from our life experiences. Our wounds become the receptacle of wisdom, the hurtful grit in our oyster-like softness eventually becomes a pearl.

Chiron dẫn chúng ta đến *Vị Thầy Nội Tâm*, Đấng mà chúng ta dành lòng trung thành căn bản, vì hữu thể bên trong này hướng dẫn hành trình của chúng ta. Cụm các yếu tố chiêm tinh bao quanh Chiron có thể tượng trưng cho những thử thách, nhiệm vụ, kỷ luật và khổ nạn khai mở dưới sự dạy dỗ của Vị Thầy Nội Tâm này, hay Bản Ngã Cao Siêu, mà con đường hay *tariqa* của Ngài chính là đời sống, dù điều này có bao gồm việc đi theo một truyền thống tinh thần đặc thù hay không. Các khủng hoảng lớn hoặc kinh nghiệm học hỏi có thể được phản ánh bởi bất kỳ yếu tố nào trong lá số chiêm tinh, nhưng chúng có khả năng được *diễn giải và xử lý* theo một cách phù hợp với cấu hình Chiron: Chiron mô tả bản chất của cách thức và điều chúng ta học từ các kinh nghiệm đời sống của mình. Các vết thương của chúng ta trở thành bình chứa minh triết; hạt sạn gây đau trong sự mềm mại như con hàu của chúng ta cuối cùng trở thành một viên ngọc trai.

For example, those with Chiron in Sagittarius may experience many twists and turns on their search for the meaning of life. Their enthusiasms, 'trips' and disappointments may exasperate their friends, but search they must. After 'failing' to find enduring meaning in anything external, the questing and questioning may yield the realization that perhaps there is no ultimate final meaning, as it is a subjective quality infused into an experience, not something intrinsic that must be hunted

Chẳng hạn, những người có Chiron ở Nhân Mã có thể trải qua nhiều khúc quanh trên hành trình tìm kiếm ý nghĩa đời sống. Những nhiệt tình, "chuyến đi" và thất vọng của họ có thể làm bạn bè bực mình, nhưng họ phải tìm kiếm. Sau khi "thất bại" trong việc tìm thấy ý nghĩa bền vững ở bất cứ điều gì bên ngoài, sự tìm kiếm và chất vấn có thể đem lại nhận ra rằng có lẽ không có một ý nghĩa tối hậu cuối cùng nào, vì đó là một phẩm chất chủ quan được truyền vào một kinh nghiệm, chứ không phải một điều nội

down and 'got'. The notion of the journey itself is transcended in the mystical recognition that *the journey, the traveller, and the destination, are One*. The wisdom and understanding gained will benefit themselves and others. If we are unable or unwilling to listen to this Inner Teacher, he or she may creep up from behind, so to speak, and take over. We may then become compelled to give unsolicited advice; we may be unable to listen without feeling we must 'fix things'!

tại phải bị săn tìm và "chiếm lấy". Chính ý niệm về hành trình được siêu vượt trong nhận biết huyền nhiệm rằng *hành trình, người lữ hành và đích đến là Một*. Minh triết và hiểu biết đạt được sẽ đem lại lợi ích cho chính họ và người khác. Nếu chúng ta không thể hoặc không muốn lắng nghe Vị Thầy Nội Tâm này, Ngài có thể, nói như vậy, lén đến từ phía sau và nắm quyền. Khi đó chúng ta có thể bị thôi thúc đưa ra lời khuyên không được yêu cầu; chúng ta có thể không thể lắng nghe mà không cảm thấy mình phải "sửa chữa mọi thứ"!

As another example, people with Chiron in Scorpio may interpret experience in terms of life-and-death struggles, where one wins and the other dies, one is all good and the other is positively evil. They try to disprove their conviction that life is out to get them, or that they are too destructive to be safe around that which they love. With a Plutonian Inner Teacher, we will surely confront the reality of death and the mysteries of transformation. We learn to neither disown our own destructive urges, nor indulge them; we cease feeling responsible for others' negativity and learn to remain grounded on our own emotional experience. Often, those with Chiron in Scorpio are called to accompany others into death, attending to their terminal process with wisdom and naturalness.

Như một ví dụ khác, những người có Chiron ở Bọ Cạp có thể diễn giải kinh nghiệm theo nghĩa những cuộc đấu tranh sống còn, nơi một bên thắng và bên kia chết, một bên hoàn toàn tốt và bên kia dứt khoát xấu ác. Họ cố bác bỏ niềm tin của mình rằng đời sống đang tìm cách hại họ, hoặc rằng họ quá phá hoại nên không an toàn khi ở gần điều họ yêu thương. Với một Vị Thầy Nội Tâm kiểu Sao Diêm Vương, chắc chắn chúng ta sẽ đối diện với thực tại của cái chết và các bí nhiệm của chuyển hóa. Chúng ta học cách không chối bỏ những thôi thúc phá hoại của chính mình, cũng không nuông chiều chúng; chúng ta thôi cảm thấy chịu trách nhiệm về tính tiêu cực của người khác và học cách giữ vững nền tảng trên kinh nghiệm cảm xúc của chính mình. Thường thì những người có Chiron ở Bọ Cạp được kêu gọi đồng hành với người khác vào cái chết, chăm nom tiến trình cuối đời của họ bằng minh triết và sự tự nhiên.

We have seen that following Chiron's death in the Underworld he was immortalized in the constellation Centaurus, or alternatively Sagittarius. People frequently develop preoccupations or obsessions that are graphically described by their Chiron position: they want to *do* something or *become* something which will make them wise, rich, famous, well-respected, loved by everyone - make them immortal, in other words. In these times of

Chúng ta đã thấy rằng sau cái chết của Chiron trong Âm Phủ, ông được bất tử hóa trong chòm sao Centaurus, hoặc cách khác là Nhân Mã. Người ta thường phát triển những bận tâm hay ám ảnh được mô tả rất sống động bởi vị trí Chiron của họ: họ muốn *làm* điều gì đó hoặc *trở thành* điều gì đó khiến họ trở nên khôn ngoan, giàu có, nổi tiếng, được kính trọng, được mọi người yêu mến — nói cách khác, khiến họ bất tử. Trong thời đại ngày càng mất tính cá nhân và mối đe dọa

increasing depersonalization and the threat of loss of individual freedoms through bureaucratization, everybody wants to be a star!! As mentioned, Chiron's placement shows what kind of a star we want to be, or that we will become, willingly or otherwise, in the eyes of others. The horoscopes of well-known people reveal how often Chiron describes with amusing, even amazing, accuracy the very thing for which the person was famous or infamous, renowned or feared.

mất tự do cá nhân qua quan liêu hóa, ai cũng muốn trở thành một ngôi sao!! Như đã đề cập, vị trí của Chiron cho thấy chúng ta muốn trở thành loại ngôi sao nào, hoặc chúng ta sẽ trở thành loại ngôi sao nào, tự nguyện hay không, trong mắt người khác. Lá số chiêm tinh của những người nổi tiếng cho thấy Chiron thường mô tả, với độ chính xác thú vị, thậm chí đáng kinh ngạc, chính điều mà vì nó người ấy nổi tiếng hoặc khét tiếng, lừng danh hoặc bị sợ hãi.

For example, Rudolph Valentino had Chiron conjunct Moon in Libra, both in the 7th house; it is sesquiquadrate Mercury in Taurus in the 2nd house, trine Pluto in Gemini in the 3rd and square Jupiter conjunct Mars in Cancer in the 4th house. He was hailed as 'the greatest lover (Chiron in Libra) of the silent screen'. Chiron aspects Mercury, and also Pluto in Gemini, here representing power through silence. His sexuality (Chiron-Pluto) was both refined and exotic (Chiron in Libra, Venus-ruled); it provoked hysteria in women (Chiron-Moon in the 7th - *others* went hysterical!), and he was idolized after his death, becoming a kind of cult figure, typical of Chiron-Jupiter.

Chẳng hạn, Rudolph Valentino có Chiron đồng vị Mặt Trăng ở Thiên Bình, cả hai trong nhà 7th; nó tạo góc rưỡi vuông với Sao Thủy ở Kim Ngưu trong nhà 2nd, tam hợp Sao Diêm Vương ở Song Tử trong nhà 3rd và vuông góc Sao Mộc đồng vị Sao Hỏa ở Cự Giải trong nhà 4th. Ông được ca ngợi là "người tình vĩ đại nhất (Chiron ở Thiên Bình) của màn bạc câm". Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy, và cũng với Sao Diêm Vương ở Song Tử, ở đây tượng trưng cho quyền năng qua sự im lặng. Tính dục của ông (Chiron-Sao Diêm Vương) vừa tinh tế vừa ngoại lai (Chiron ở Thiên Bình, do Sao Kim chủ quản); nó kích động sự cuồng loạn nơi phụ nữ (Chiron-Mặt Trăng trong nhà 7th — *người khác* trở nên cuồng loạn!), và ông được thần tượng hóa sau khi chết, trở thành một loại nhân vật sùng bái, điển hình cho Chiron-Sao Mộc.

Alfred Hitchcock had Chiron conjunct Uranus in Sagittarius, square Mercury in Virgo. He is famous for cold-blooded (Chiron-Uranus) thrillers, often with frightening and twisted mental dimensions (Chiron square Mercury); his plots are clever and calculating (Chiron-Mercury in Virgo); he is a master of suspense, able to conjure up (Chiron-Mercury as the Trickster) intense fear in his audience by hinting at violent possibilities (Chiron in Sagittarius, here meaning negative possibilities).

Alfred Hitchcock có Chiron đồng vị Sao Thiên Vương ở Nhân Mã, vuông góc Sao Thủy ở Xử Nữ. Ông nổi tiếng với các phim giật gân lạnh máu (Chiron-Sao Thiên Vương), thường có những chiều kích trí tuệ đáng sợ và méo mó (Chiron vuông góc Sao Thủy); các cốt truyện của ông thông minh và đầy tính toán (Chiron-Sao Thủy ở Xử Nữ); ông là bậc thầy của sự hồi hộp, có thể gợi lên (Chiron-Sao Thủy như Kẻ Lừa Gạt) nỗi sợ mãnh liệt nơi khán giả bằng cách ám chỉ những khả năng bạo lực (Chiron ở Nhân Mã, ở đây nghĩa là những khả năng tiêu cực).

D.H. Lawrence has Chiron in the 8th house in Gemini, and was called 'the prophet of sexual liberation', although his books were initially censored and even burned. He was able to articulate (Gemini) a sense of the sacredness of sexual communion (8th house) in both its personal and transpersonal dimensions (Chiron in Gemini). He also suffered with weak lungs (Gemini). Lawrence's chart (shown on page 99) is explored in more detail through several sections which follow.

D.H. Lawrence có Chiron trong nhà 8th ở Song Tử, và được gọi là "nhà tiên tri của giải phóng tính dục", dù ban đầu sách của ông bị kiểm duyệt và thậm chí bị đốt. Ông có thể diễn đạt thành lời (Song Tử) một cảm thức về tính thiêng liêng của sự giao hòa tính dục (nhà 8th) trong cả các chiều kích cá nhân và siêu cá nhân của nó (Chiron ở Song Tử). Ông cũng chịu đựng phổi yếu (Song Tử). Lá số chiêm tinh của Lawrence (trình bày ở trang 99) được khảo sát chi tiết hơn qua một số phần tiếp theo.

Dennis Nilsen has Chiron in Libra in the 12th house; he murdered 15 people, usually by strangulation, and dismembered their bodies. As they were lonely, rootless people picked up in bars, only one was missed, which itself is a tragedy redolent with 12th house meaning. Nilsen's biography is grimly titled 'Killing for Company' (Chiron in Libra). His victims, the places he found them, and the way he killed them were all typically 12th house in nature; so also is his florid style of writing, mixing fantasy and reality. Chiron in Libra is also expressed in his remorseless judging and self-scrutiny; he compulsively weighed himself upon the Libran scales of justice.

Dennis Nilsen có Chiron ở Thiên Bình trong nhà 12th; y đã sát hại 15 người, thường bằng cách siết cổ, và phân xác họ. Vì họ là những người cô đơn, không gốc rễ, được nhặt từ các quán bar, chỉ một người bị nhớ đến, điều tự nó là một bi kịch đượm đầy ý nghĩa nhà 12th. Tiểu sử của Nilsen mang nhan đề u ám "Giết Người Để Có Bạn" (Chiron ở Thiên Bình). Các nạn nhân của y, những nơi y tìm thấy họ, và cách y giết họ, tất cả đều mang bản chất điển hình của nhà 12th; phong cách viết văn hoa của y, pha trộn tưởng tượng và hiện thực, cũng vậy. Chiron ở Thiên Bình cũng được biểu đạt trong sự phán xét và tự soi xét không chút ăn năn của y; y cưỡng bách cân đo chính mình trên cán cân công lý của Thiên Bình.

So Chiron often describes the nature of a person's contribution to life, positive or negative, when it symbolizes that for which he or she will be remembered, heroicized, famed, immortalized or indeed condemned. However, from a psychological point of view, what we produce, do or create can always be validated, admired or denigrated by others, but the subjective and therefore enduring experience of the spiritual journey is found within our own inner depths. The manner in which our inner potential will manifest cannot always be deduced from the horoscope alone. Conversely, the vicissitudes of our inner journey may be invisible to all but a few people, and may produce no grand tangible expression.

Vì vậy, Chiron thường mô tả bản chất đóng góp của một người cho đời sống, dù tích cực hay tiêu cực, khi nó tượng trưng cho điều mà vì đó y hay bà sẽ được nhớ đến, được tôn vinh như anh hùng, được nổi danh, được bất tử hóa, hoặc thật ra bị lên án. Tuy nhiên, xét từ quan điểm tâm lý, những gì chúng ta tạo ra, làm hay sáng tạo luôn có thể được người khác xác nhận, ngưỡng mộ hoặc hạ thấp, nhưng kinh nghiệm chủ quan, và vì thế bền lâu, của hành trình tinh thần lại được tìm thấy trong những chiều sâu nội tâm của chính chúng ta. Cách thức tiềm năng bên trong của chúng ta sẽ biểu lộ không phải lúc nào cũng có thể suy ra chỉ từ lá số chiêm tinh. Ngược lại, những thăng trầm của hành trình nội tâm chúng ta có thể vô hình đối với tất cả,

Chiron's position relates to our sense of purpose, where we feel a genuine urge to express our true individuality in the service of life and its continuity. However, this can be burdened with the craving for ego-recognition or 'immortality', prompted by the fear of death. Our desire for immortality expresses itself in many ways. Having children to carry the family name, mummifying the body for posterity, having large tombs and mausoleums, creating works of art that live on after our death, all testify to the difficulty we feel in accepting the finality of physical death. Although perhaps in distorted form, here we find expression of the Promethean creative impulse, the urge to find *within our humanity* that invisible spark of divinity which persists, not bound by the laws of linear time and physical decay.

ngoại trừ một vài người, và có thể không tạo ra biểu hiện hữu hình lớn lao nào. Vị trí của Chiron liên hệ đến cảm thức mục đích của chúng ta, nơi chúng ta cảm thấy một thôi thúc chân thực muốn biểu đạt cá tính đích thực của mình trong việc phụng sự đời sống và sự tiếp nối của nó. Tuy nhiên, điều này có thể bị đè nặng bởi cơn thèm khát được phàm ngã công nhận hoặc được "bất tử", do nỗi sợ chết thúc đẩy. Khát vọng bất tử của chúng ta tự biểu lộ theo nhiều cách. Việc có con để nối dòng họ, ướp xác thân cho hậu thế, xây mộ lớn và lăng tẩm, sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật còn sống mãi sau khi chúng ta chết, tất cả đều chứng tỏ khó khăn mà chúng ta cảm thấy trong việc chấp nhận tính chung cuộc của cái chết thể xác. Dù có lẽ dưới hình thức méo mó, ở đây chúng ta thấy sự biểu đạt của xung lực sáng tạo kiểu Prometheus, thôi thúc tìm thấy *trong nhân tính của chúng ta* tia lửa vô hình của thiên tính vốn vẫn tồn tại, không bị ràng buộc bởi các định luật của thời gian tuyến tính và sự phân rã thể xác.

Healer, Wounded One and Wounder — Người Chữa Lành, Kẻ Bị Thương và Kẻ Gây Thương Tổn

The image of the Wounded Healer is an evocative one easily linked to the Chiron configuration within the horoscope. However, there is a further ingredient to consider if this image is to truly represent what we find upon observation of how Chiron's themes show in real life. Jung points out '*the mythological truth that the wounded wounder is the agent of healing, and the sufferer takes away suffering*'. [64] Adding the 'one who wounds' to the image often makes sense of otherwise puzzling manifestations of Chiron. For example, we see Chiron closely conjunct the Ascendant in the 12th house in the horoscope of Dennis Nilsen, mentioned above. In his case, the figure of the wounder, the murderer, is the most obvious one, but his biography also reveals in poignant detail his own woundedness and increasing identification with the 'One who Suffers', both in the

Hình ảnh Người Chữa Lành Bị Thương là một hình ảnh gợi cảm mạnh mẽ, dễ dàng liên kết với cấu hình Chiron trong lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, còn một yếu tố nữa cần xem xét nếu hình ảnh này thật sự đại diện cho điều chúng ta nhận thấy khi quan sát cách các chủ đề của Chiron biểu hiện trong đời sống thực. Jung chỉ ra "*chân lý thần thoại rằng kẻ gây thương tổn bị thương là tác nhân của chữa lành, và người chịu đau khổ mang đau khổ đi*". 64 Việc thêm "kẻ gây thương tổn" vào hình ảnh thường làm sáng tỏ những biểu hiện khó hiểu khác của Chiron. Chẳng hạn, chúng ta thấy Chiron đồng vị sát với điểm mọc trong nhà 12th trong lá số chiêm tinh của Dennis Nilsen, đã nhắc ở trên. Trong trường hợp của y, hình tượng kẻ gây thương tổn, kẻ sát nhân, là hình tượng rõ ràng nhất, nhưng tiểu sử của y cũng bộc lộ một cách thấm thía sự bị thương của chính y và sự đồng nhất ngày càng tăng với "Người Chịu Đau Khổ", cả theo

specific sense of identifying with his dead victims, and also in his role as condemned criminal. During his trial he wrote, 'I want others to see that I suffer. I do not like suffering, but it seems now to be expected of me'.[65]

This threesome of figures is also clearly depicted within the myth, as Chiron is wounded firstly by rejection from his mother, and secondly by his student Hercules. As newborn babies, we are literally wounded as blood is drawn to cut the umbilical cord, and later stages of psychological separation from mother may be just as painful. Then again, we may eventually look back on wounding encounters and see that we matured through them as the healing light of understanding and compassion was generated. When we recognize *that within us which wounds ourselves and others*, the energy released may unexpectedly come to our aid. The 'one who wounds' holds an important key to our healing, once we able to locate it internally.[66]

Chiron may describe the nature of wounds and major influences upon us during our early formative years. For example, with Chiron in aspect to Jupiter, religious influences in early life are usually not merely background, but may mean strong conflicts and issues which clamour for resolution, perhaps suffused with psychological ingredients belonging to the wounded parent-child relationship. One woman had Jupiter in Gemini opposite the Moon in Sagittarius, both square Chiron in Pisces in the 2nd house, and experienced conflict in her close relationship with her mother (Chiron-Moon), who had a strong spiritual orientation not shared by her. The mother had introduced her daughter in childhood to New Age and Eastern religion, and encouraged her in this direction. Later, the daughter rebelled by rejecting everything to do with spirituality (super-

nghĩa cụ thể là đồng nhất với các nạn nhân đã chết của mình, lẫn trong vai trò tội phạm bị kết án. Trong phiên tòa, y viết: "Tôi muốn người khác thấy rằng tôi đau khổ. Tôi không thích đau khổ, nhưng giờ đây dường như điều đó được trông đợi nơi tôi".65

Bộ ba hình tượng này cũng được mô tả rõ ràng trong thần thoại, vì Chiron bị thương trước hết bởi sự ruồng bỏ của mẹ mình, và thứ hai bởi học trò Hercules. Khi là trẻ sơ sinh, chúng ta bị thương theo nghĩa đen khi máu chảy ra để cắt dây rốn, và các giai đoạn phân ly tâm lý về sau khỏi người mẹ có thể cũng đau đớn không kém. Rồi nữa, cuối cùng chúng ta có thể nhìn lại những cuộc gặp gỡ gây thương tổn và thấy rằng mình đã trưởng thành nhờ chúng, khi ánh sáng chữa lành của hiểu biết và lòng trắc ẩn được tạo ra. Khi chúng ta nhận ra *điều trong mình gây thương tổn cho chính mình và người khác*, năng lượng được giải phóng có thể bất ngờ đến trợ giúp chúng ta. "Kẻ gây thương tổn" nắm giữ một chìa khóa quan trọng cho sự chữa lành của chúng ta, một khi chúng ta có thể định vị nó bên trong.66

Chiron có thể mô tả bản chất của các vết thương và những ảnh hưởng lớn lên chúng ta trong những năm đầu hình thành. Chẳng hạn, với Chiron tạo góc hợp với Sao Mộc, các ảnh hưởng tôn giáo trong đời sống ban đầu thường không chỉ là bối cảnh, mà có thể hàm ý những xung đột và vấn đề mạnh mẽ đòi được giải quyết, có lẽ thấm đẫm những yếu tố tâm lý thuộc về mối quan hệ cha mẹ-con cái bị thương. Một phụ nữ có Sao Mộc trong Song Tử đối vị Mặt Trăng trong Nhân Mã, cả hai vuông góc với Chiron trong Song Ngư ở nhà 2nd, và trải nghiệm xung đột trong quan hệ gần gũi với mẹ mình (Chiron-Mặt Trăng), người có định hướng tinh thần mạnh mẽ mà bà không chia sẻ. Người mẹ đã giới thiệu con gái mình từ thời thơ ấu với Thời Đại Mới và tôn giáo phương Đông, và khuyến khích bà theo hướng này. Về sau, người con gái nổi loạn bằng cách bác bỏ mọi thứ liên quan đến tinh thần (Sao Mộc siêu duy lý trong Song

rational Jupiter in Gemini). However, at her first Chiron-Chiron square, she became ill and realized that she had to find another way of embracing her inheritance of spiritual longing (Chiron in Pisces) and philosophical confusion. This occurred when Chiron was conjunct her Jupiter in Gemini. After a period of searching, she became committed to a path of Insight Meditation at the Chiron-Chiron opposition, which completed her mutable cross. The contained quietude of this path, with its focus on the breath, discernment, and enquiry, proved a suitable vehicle for the release of compassion, the gift of Chiron in Pisces.

Tử). Tuy nhiên, ở lần Chiron-Chiron vuông góc đầu tiên, bà ngã bệnh và nhận ra rằng mình phải tìm một cách khác để ôm lấy di sản của niềm khát vọng tinh thần (Chiron trong Song Ngư) và sự rối rắm triết học của mình. Điều này xảy ra khi Chiron đồng vị Sao Mộc của bà trong Song Tử. Sau một thời kỳ tìm kiếm, bà dấn thân vào một con đường Thiền Quán ở lần Chiron-Chiron đối vị, hoàn tất thập tự biến đổi của bà. Sự tĩnh lặng được chứa đựng của con đường này, với trọng tâm là hơi thở, sự biện biệt và tra vấn, đã chứng tỏ là một khí cụ thích hợp cho sự giải phóng lòng trắc ẩn, món quà của Chiron trong Song Ngư.

The Chiron configuration often describes what connects an individual with his or her inner suffering, and also offers a route through to healing. For example, those with Chiron in Gemini or the 3rd house, or a Chiron-Mercury aspect can experience words, both written and spoken, as very healing; kind words may quickly open them to tears and vulnerability. Equally, in childhood, they may have been repeatedly wounded by hostile communications, sharp words, and destructive criticism, arguments with siblings, and so on. Writing a journal, immersing oneself in poetry, and allowing inspirational writing can all bring deep healing.

Cấu hình Chiron thường mô tả điều nối kết một cá nhân với nỗi đau khổ nội tâm của y hoặc bà, và cũng mở ra một lộ trình đi đến chữa lành. Chẳng hạn, những người có Chiron trong Song Tử hoặc nhà 3rd, hay có góc hợp Chiron-Sao Thủy, có thể trải nghiệm lời nói, cả viết lẫn nói, như điều rất chữa lành; những lời tử tế có thể nhanh chóng mở họ ra với nước mắt và sự dễ tổn thương. Tương tự, trong thời thơ ấu, họ có thể đã nhiều lần bị thương bởi những giao tiếp thù nghịch, lời lẽ sắc bén, phê bình phá hoại, tranh cãi với anh chị em, v.v. Viết nhật ký, đắm mình trong thi ca, và cho phép lối viết đầy cảm hứng đều có thể đem lại sự chữa lành sâu xa.

The Chiron configuration also describes the nature of the healing that a person may have to offer others. This applies whether or not they work in the healing professions, as it is a natural quality, an emanation rather than a technique. For example, those with Chiron in Cancer have a strong capacity for quiet empathy. The person with Chiron in Virgo may excel at simple practical gestures which show great kindness, like arriving with a bag of groceries for a friend who is ill, rather than sending a get-well card. A woman with Chiron aspecting Saturn in the 10th house felt wounded by the strict and

Cấu hình Chiron cũng mô tả bản chất sự chữa lành mà một người có thể trao cho người khác. Điều này đúng dù họ có làm trong các nghề chữa lành hay không, vì đó là một phẩm tính tự nhiên, một sự phát tỏa hơn là một kỹ thuật. Chẳng hạn, những người có Chiron trong Cự Giải có khả năng mạnh mẽ về sự thấu cảm lặng lẽ. Người có Chiron trong Xử Nữ có thể xuất sắc trong những cử chỉ thực tế đơn giản thể hiện lòng tốt lớn lao, như mang đến một túi thực phẩm cho một người bạn đang ốm, thay vì gửi một tấm thiệp chúc mau khỏe. Một phụ nữ có Chiron tạo góc hợp với Sao Thổ trong nhà

repressive attitudes in her early environment, especially those expressed by her mother. She left home young, rebelling and rejecting society to the point of getting arrested for shoplifting. She felt wounded by the Saturn principle, and then sought to wound it in turn by flouting the law. At her Chiron opposition, she began working with juvenile probationers in a day centre, and from what she told me, her approach to them was typical of positive Saturn. She spoke of the need to set limits and be direct, thus to provide appropriate boundaries for the young people in her care. Having once been wounded by the Saturn principle, she had become able to enlist its positive qualities in the service of healing.

10th cảm thấy bị thương bởi các thái độ nghiêm khắc và áp chế trong môi trường ban đầu của mình, đặc biệt là những thái độ do mẹ bà biểu lộ. Bà rời nhà khi còn trẻ, nổi loạn và bác bỏ xã hội đến mức bị bắt vì ăn cắp trong cửa hàng. Bà cảm thấy bị thương bởi nguyên lý Sao Thổ, rồi lại tìm cách gây thương tổn cho nó bằng cách coi thường luật pháp. Ở lần Chiron đối vị của mình, bà bắt đầu làm việc với những thiếu niên trong thời gian quản chế tại một trung tâm ban ngày, và theo những gì bà kể với tôi, cách bà tiếp cận họ rất tiêu biểu cho Sao Thổ tích cực. Bà nói về nhu cầu đặt giới hạn và trực tiếp, nhờ đó cung cấp các ranh giới thích hợp cho những người trẻ trong sự chăm sóc của mình. Từng bị thương bởi nguyên lý Sao Thổ, bà đã có thể huy động các phẩm tính tích cực của nó để phụng sự chữa lành.

Finally, as Chiron also symbolizes the Inner Wounder, it may also show how we inadvertently inflict pain on others or carry suppressed aggression towards them. We can see a florid example of this in Dennis Nilsen's horoscope. With his Chiron in Libra in the 12th house, he longed for a total merging of experience with someone, facilitated through music and alcohol, a typically 12th house fantasy of ultimate union to the extinction of the separate personalities; he did so, all the way to killing them. At his trial, witnesses who had survived attempts made on their life by Nilsen described him as initially charming and companionable (Chiron in Libra), even consoling one victim in her distress after a failed murder attempt.

Cuối cùng, vì Chiron cũng tượng trưng cho Kẻ Gây Thương Tổn Bên Trong, nó cũng có thể cho thấy cách chúng ta vô tình gây đau đớn cho người khác hoặc mang sự hung hăng bị kìm nén đối với họ. Chúng ta có thể thấy một ví dụ rực rỡ về điều này trong lá số chiêm tinh của Dennis Nilsen. Với Chiron trong Thiên Bình ở nhà 12th, y khao khát một sự hòa nhập toàn vẹn kinh nghiệm với ai đó, được hỗ trợ qua âm nhạc và rượu, một ảo tưởng tiêu biểu của nhà 12th về sự hợp nhất tối hậu đến mức triệt tiêu các phàm ngã riêng biệt; y đã làm như vậy, đi đến tận việc giết họ. Tại phiên tòa, các nhân chứng sống sót sau những nỗ lực của Nilsen nhằm lấy mạng họ mô tả y ban đầu là người duyên dáng và dễ gần (Chiron trong Thiên Bình), thậm chí còn an ủi một nạn nhân trong cơn hoảng loạn của bà sau một nỗ lực giết người thất bại.

Repetition and Futile Struggles — Sự Lặp Lại và Những Cuộc Vật Lộn Vô Ích

Areas of the psyche that connect to the Chiron configuration may be very vulnerable. Just as Chiron shows where we may already be wounded, so it may also show where we either fear or actually

Những vùng của tâm thức liên kết với cấu hình Chiron có thể rất dễ tổn thương. Cũng như Chiron chỉ ra nơi chúng ta có thể đã bị thương, nó cũng có thể chỉ ra nơi chúng ta hoặc sợ hãi, hoặc thật sự trải nghiệm thêm

experience further similar situations. This shows us that an area of the soul still seeks healing, and brings to mind the 'sword which heals the wound it inflicted', whereby what we dread and fear may be the very thing through which healing comes. A woman with Chiron in Virgo in the 11th house had a horror of being in groups of people: workshops, study groups, and eventually even social groups became increasingly frightening and distasteful to her. She would either withdraw, or fall into the role of the outsider, the one who always said 'But what about...' Because of her innate need to challenge authority (Chiron in the 11th) she would compulsively do this in groups, despite her vulnerability and fear, and then end up feeling unaccepted and unacceptable. During a period of therapy, it became obvious that she had been exactly like this in her family: feeling unseen and unacceptable in her deepest self, but having to conform with rather negatively Virgoan family values of emotional control, 'proper' standards and the like. Later, she rebelled in the same way and got the same response, as this pattern recapitulated every time she became involved in groups of people, especially those with a common intent. As she connected with the deep anger she felt at her family, and also to her underlying need for acceptance, the repetition gradually stopped. When transiting Chiron reached the waning square to her natal Chiron, she began training to work with groups of people, teaching craft skills (Chiron in Virgo) in small groups (Chiron in the 11th), as rehabilitation for people recovering from physical trauma such as surgery.

những tình huống tương tự. Điều này cho chúng ta thấy rằng một vùng của linh hồn vẫn còn tìm kiếm chữa lành, và gợi nhớ đến "thanh gươm chữa lành vết thương mà nó đã gây ra", nhờ đó điều chúng ta khiếp sợ và lo sợ có thể chính là điều qua đó sự chữa lành đến. Một phụ nữ có Chiron trong Xử Nữ ở nhà 11th có nỗi kinh hãi khi ở trong các nhóm người: hội thảo, nhóm học tập, và cuối cùng ngay cả các nhóm xã giao cũng trở nên ngày càng đáng sợ và khó chịu đối với bà. Bà hoặc rút lui, hoặc rơi vào vai trò người ngoài cuộc, người luôn nói "Nhưng còn... thì sao". Vì nhu cầu bẩm sinh muốn thách thức thẩm quyền (Chiron trong nhà 11th), bà cưỡng bách làm điều này trong các nhóm, bất chấp sự dễ tổn thương và nỗi sợ của mình, rồi cuối cùng cảm thấy không được chấp nhận và không thể chấp nhận được. Trong một giai đoạn trị liệu, rõ ràng bà đã đúng là như vậy trong gia đình mình: cảm thấy không được nhìn thấy và không thể chấp nhận trong cái tôi sâu nhất, nhưng phải tuân thủ các giá trị gia đình khá tiêu cực kiểu Xử Nữ về kiểm soát cảm xúc, các tiêu chuẩn "đúng mực" và những điều tương tự. Về sau, bà nổi loạn theo cùng một cách và nhận cùng một phản ứng, khi mô thức này tái diễn mỗi lần bà tham gia vào các nhóm người, đặc biệt là những nhóm có một ý định chung. Khi bà liên hệ được với cơn giận sâu xa mà bà cảm thấy đối với gia đình mình, và cũng với nhu cầu nền tảng được chấp nhận, sự lặp lại dần dần chấm dứt. Khi Chiron quá cảnh đạt đến góc vuông suy tàn với Chiron bản mệnh của bà, bà bắt đầu được đào tạo để làm việc với các nhóm người, dạy kỹ năng thủ công (Chiron trong Xử Nữ) trong các nhóm nhỏ (Chiron trong nhà 11th), như một hình thức phục hồi cho những người đang hồi phục sau chấn thương thể xác như phẫu thuật.

Another pattern connected with the Chiron configuration is a cycle of apparently futile struggle and failure, where we can neither succeed nor give up. Sisyphus, a remote descendent of Chiron, was foolish enough to imprison Hades above the

Một mô thức khác liên quan đến cấu hình Chiron là một chu kỳ vật lộn và thất bại có vẻ vô ích, nơi chúng ta không thể thành công cũng không thể từ bỏ. Sisyphus, một hậu duệ xa của Chiron, đã dại dột đến mức giam giữ Hades trên mặt đất, khiến không ai có thể

ground, so nobody could die until Ares intervened and delivered him back to his domain. His *hubris* was eventually curbed by another famous eternal punishment. Sisyphus had to push an enormous stone up a hill, and when he reached the top it would roll down. Then he would have to start all over again at the bottom, pushing the boulder upwards. This is a poignant image of the feeling of meaningless struggle where nothing feels worthwhile, nothing is achieved and no effort bears fruit. Sometimes the apparently futile struggles which we endure in connection with our Chiron configuration are a way of protecting something that is actually already dead, existing only in an empty form, a cherished dream or pet nightmare. Perhaps an ideal, a belief or an ambition has outlived its relevance; a relationship or career may have gone full cycle and died. If we are unable to mourn and let go, other areas of our life may seem to 'die' on us.

chết cho đến khi Ares can thiệp và đưa ông trở về lãnh địa của mình. Sự kiêu ngạo phạm thượng của ông cuối cùng bị kiềm chế bằng một hình phạt vĩnh cửu nổi tiếng khác. Sisyphus phải đẩy một tảng đá khổng lồ lên đồi, và khi ông lên đến đỉnh thì nó lại lăn xuống. Rồi ông phải bắt đầu lại từ đầu ở chân đồi, đẩy tảng đá lên. Đây là một hình ảnh thấm thía về cảm giác vật lộn vô nghĩa, nơi không có gì cảm thấy đáng giá, không đạt được điều gì và không nỗ lực nào kết quả. Đôi khi những cuộc vật lộn có vẻ vô ích mà chúng ta chịu đựng liên quan đến cấu hình Chiron của mình là một cách bảo vệ điều gì đó thật ra đã chết, chỉ còn tồn tại trong một hình thức rỗng, một giấc mơ được trân quý hay một cơn ác mộng được nuôi dưỡng. Có lẽ một lý tưởng, một niềm tin hay một tham vọng đã vượt quá sự liên quan của nó; một mối quan hệ hay nghề nghiệp có thể đã đi trọn chu kỳ và chết. Nếu chúng ta không thể than khóc và buông bỏ, những vùng khác trong đời sống của chúng ta có thể dường như "chết" trên chúng ta.

The Chiron configuration often describes a cluster of events, patterns and circumstances that repeat, in spite of our efforts to change things. It is those things which do not go away, and which we feel unable to 'fix'. They can, however, be *worked with* and once truly accepted with compassion, the energy may be released through insight, and we can move on. Like old war wounds, they may still hurt from time to time: Jung has said that one cannot cure complexes, but one can indeed outgrow them. Attempts to cut loose from our pain using strong-arm techniques to deal with the limitations it creates will activate this unceasing struggle. Like Chiron in the myth, the Chiron configuration shows where we might try unsuccessfully to 'make something better', but need eventually give up this struggle and allow the deeper healing process to show the way. This may not lead

Cấu hình Chiron thường mô tả một cụm sự kiện, mô thức và hoàn cảnh lặp lại, bất chấp nỗ lực của chúng ta nhằm thay đổi mọi sự. Đó là những điều không biến mất, và chúng ta cảm thấy không thể "sửa chữa". Tuy nhiên, chúng có thể được *làm việc cùng*, và một khi thật sự được chấp nhận với lòng trắc ẩn, năng lượng có thể được giải phóng qua minh triết nội kiến, và chúng ta có thể đi tiếp. Như những vết thương chiến tranh cũ, thỉnh thoảng chúng vẫn có thể đau: Jung đã nói rằng người ta không thể chữa khỏi các phức cảm, nhưng quả thật người ta có thể vượt lớn hơn chúng. Những nỗ lực cắt đứt khỏi nỗi đau của mình bằng các kỹ thuật mạnh tay để xử lý những giới hạn nó tạo ra sẽ kích hoạt cuộc vật lộn không ngừng này. Như Chiron trong thần thoại, cấu hình Chiron chỉ ra nơi chúng ta có thể cố gắng không thành công để "làm điều gì đó tốt hơn", nhưng cuối cùng cần từ bỏ cuộc vật lộn này và cho phép tiến trình chữa lành sâu hơn chỉ đường. Điều này có thể không dẫn đến

to what we think we want, but it will lead to what the soul needs us to experience.

Anything in our lives can be considered as a 'symptom'. For example, the ancient Greeks regarded poverty as a curable disease, a legitimate illness that could be taken to the temple of Asklepios for healing. One client with Chiron in the 1st house square Saturn conjunct the Moon in the 4th could not keep control of her domestic situation; she had five children, and her house was always messy and untidy, causing a great deal of irritation, frustration, guilt and lost energy. She struggled for years to regain control over it, and when she finally admitted she found it overwhelming, she realized that what she needed was to pay someone to help her! She had enough money to do this, but never thought of it: her stubborn independence (Chiron in the 1st) blocked her from acknowledging that she could not cope alone. Saturn conjunct the Moon, both aspecting Chiron, here suggest denial of her own needs, and also represent burdensome 'shoulds' inherited from her original family, making her feel that it was her duty to manage her family efficiently and single-handedly, and anything less would be failure. Once she could admit this 'failure', the obvious and simple solution presented itself. Moreover, she realized that the true source of her frustration was actually her anger at the self-repressive *inner* attitudes, which kept her duty-bound. Her guilt was really about spending so much time trying to keep control of the home environment that she did not have enough time and energy left to spend creatively with her husband and her children.

Whether these struggles are really futile, however, remains an open question, as this depends on how we define our goals in life. As onlookers, we do not know whether another's struggles are in fact futile, because we cannot know what purpose the Self or

điều chúng ta nghĩ mình muốn, nhưng nó sẽ dẫn đến điều linh hồn cần chúng ta trải nghiệm.

Bất cứ điều gì trong đời sống chúng ta cũng có thể được xem như một "triệu chứng". Chẳng hạn, người Hy Lạp cổ đại coi nghèo đói là một căn bệnh có thể chữa, một chứng bệnh chính đáng có thể được đưa đến đền Asklepios để chữa lành. Một thân chủ có Chiron trong nhà 1st vuông góc Sao Thổ đồng vị Mặt Trăng trong nhà 4th không thể kiểm soát tình trạng gia đình của mình; bà có năm con, và nhà bà luôn bừa bộn, lộn xộn, gây ra rất nhiều bực bội, thất vọng, tội lỗi và hao tổn năng lượng. Bà vật lộn nhiều năm để giành lại quyền kiểm soát nó, và khi cuối cùng thừa nhận rằng mình thấy điều đó quá sức, bà nhận ra điều mình cần là trả tiền cho ai đó giúp mình! Bà có đủ tiền để làm việc này, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến: tính độc lập bướng bỉnh của bà (Chiron trong nhà 1st) ngăn bà thừa nhận rằng bà không thể xoay xở một mình. Sao Thổ đồng vị Mặt Trăng, cả hai tạo góc hợp với Chiron, ở đây gợi ý sự phủ nhận các nhu cầu của chính bà, và cũng đại diện cho những "phải làm" nặng nề thừa hưởng từ gia đình gốc, khiến bà cảm thấy rằng bổn phận của mình là quản lý gia đình hiệu quả và đơn độc, còn bất cứ điều gì kém hơn sẽ là thất bại. Một khi bà có thể thừa nhận "thất bại" này, giải pháp hiển nhiên và đơn giản tự hiện ra. Hơn nữa, bà nhận ra rằng nguồn gốc thật sự của sự thất vọng của mình thực ra là cơn giận đối với các thái độ *bên trong* tự áp chế, vốn giữ bà bị ràng buộc bởi bổn phận. Cảm giác tội lỗi của bà thật ra là về việc dành quá nhiều thời gian cố kiểm soát môi trường gia đình đến mức bà không còn đủ thời gian và năng lượng để ở cùng chồng và con cái một cách sáng tạo.

Tuy nhiên, liệu những cuộc vật lộn này có thật sự vô ích hay không vẫn là một câu hỏi mở, vì điều này tùy thuộc vào cách chúng ta định nghĩa mục tiêu trong đời. Là người quan sát, chúng ta không biết những cuộc vật lộn của người khác thật ra có vô ích hay

Inner Teacher of that person has in mind, or what is being cultivated. Chiron weaves in and out of Saturn's orbit, and approaches close to that of Uranus. This serves to remind us that although we can sometimes make 'quantum leaps' and leave the past unequivocally behind, there are yet other processes within the soul that take time to mature. Healing has its own timing, and makes its own demands.

không, bởi chúng ta không thể biết Bản Ngã hay Vị Thầy Bên Trong của người ấy có mục đích gì trong tâm trí, hoặc điều gì đang được vun trồng. Chiron đan ra đan vào quỹ đạo của Sao Thổ, và tiến gần quỹ đạo của Sao Thiên Vương. Điều này nhắc chúng ta rằng dù đôi khi chúng ta có thể tạo ra những "bước nhảy lượng tử" và dứt khoát bỏ lại quá khứ phía sau, vẫn có những tiến trình khác trong linh hồn cần thời gian để chín muồi. Sự chữa lành có thời điểm riêng của nó, và đặt ra những đòi hỏi riêng của nó.

There are also patterns which repeat across generations, and these are often revealed in the Chiron configuration. If you become aware of a repeating pattern in your life, and detect its presence also in your ancestry, the first reaction is often indignation, fear, or a sense of doom, followed by either a feeling of hopelessness, or one of determination to defeat it by struggling against it. However, neither approach will result in a deep healing, although it is sometimes necessary to engage our capacity to be heroic in the interests of overcoming temporary obstacles! *The principle is this: something returns or repeats only when it is 'unfinished'.* In other words, repetition is an intrinsic part of a healing process, and framing it as such can help us not resist and fight against what we are perceiving. Although it can be useful to understand the psychological dynamics at work, ancestral material is not transactional, and therefore other levels of healing are needed. If something needs to be laid to rest, it may need a decent burial, so to speak. Journal work, ceremony, pilgrimage, prayer, healing, and genealogical research can all be transformative on this part of the journey.

Cũng có những mô thức lặp lại qua các thế hệ, và chúng thường được bộc lộ trong cấu hình Chiron. Nếu các bạn nhận biết một mô thức lặp lại trong đời mình, và cũng phát hiện sự hiện diện của nó trong tổ tiên mình, phản ứng đầu tiên thường là phẫn nộ, sợ hãi, hoặc cảm giác định mệnh u ám, tiếp theo là cảm giác tuyệt vọng, hoặc quyết tâm đánh bại nó bằng cách vật lộn chống lại nó. Tuy nhiên, không cách tiếp cận nào sẽ dẫn đến sự chữa lành sâu xa, dù đôi khi cần vận dụng khả năng anh hùng của chúng ta nhằm vượt qua những chướng ngại tạm thời! *Nguyên lý là thế này: một điều gì đó chỉ trở lại hoặc lặp lại khi nó "chưa hoàn tất".* Nói cách khác, sự lặp lại là một phần nội tại của tiến trình chữa lành, và nhìn nó trong khung nghĩa như vậy có thể giúp chúng ta không kháng cự và chiến đấu chống lại điều mình đang tri nhận. Dù việc hiểu các động lực tâm lý đang vận hành có thể hữu ích, chất liệu tổ tiên không mang tính giao dịch, và vì thế cần các cấp độ chữa lành khác. Nếu điều gì đó cần được an nghỉ, nó có thể cần một cuộc chôn cất tử tế, có thể nói như vậy. Viết nhật ký, nghi lễ, hành hương, cầu nguyện, chữa lành và nghiên cứu gia phả đều có thể mang tính chuyển hóa trên phần này của hành trình.

Do Unto Others — Hãy Làm Cho Người Khác

Often Chiron symbolizes things we can do for others, but which we may not be able to do for ourselves. The mythological parallel

Chiron thường tượng trưng cho những điều chúng ta có thể làm cho người khác, nhưng có thể không làm được cho chính mình. Song

for this is clear, as Chiron could not heal his own wounds in spite of being able to heal others. For example, sometimes those with Chiron in aspect to Mercury can bring order and clarity into any situation except their own thoughts. Everyone except themselves may consider them as intelligent and original in their thinking. With Chiron in the 1st house, many people feel they lack personal willpower, not realizing how strong they appear. A woman with Chiron conjunct Venus had always felt she was ugly, though admired and envied by others for her beauty.

One finds these strange discrepancies and blind spots around Chiron. Sometimes they conceal a form of omnipotence, where we are trying to give to others the healing which we need within ourselves, but cannot make the necessary inner surrender to receive what we give. Sometimes they reveal areas where we deeply lack a feeling of self-worth, or where we are trying to protect ourselves against the envy of other people. On the other hand, these imbalances and eccentricities present opportunities for creative and conscious choices made with full awareness of one's own wounds and limitations. There is another way to understand this, namely that it is precisely where we are aware of our insignificance that the deeper energies of our soul are able to shine through, in spite of our self-doubt or feeling of inadequacy. Eventually we may be able to release this too.

For example, a woman who had Chiron opposite the Moon was anguished at being unable to conceive a child; she and her husband decided to accept this rather than try the various medical interventions suggested by her doctor, such as fertility drugs. They eventually decided to foster children from broken homes, and were able to give compassionate parenting to many children. This example recalls the theme of

song thần thoại cho điều này rất rõ, vì Chiron không thể chữa lành các vết thương của chính mình dù có thể chữa lành cho người khác. Chẳng hạn, đôi khi những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy có thể đem trật tự và rõ ràng vào bất cứ tình huống nào ngoại trừ các tư tưởng của chính họ. Mọi người, trừ chính họ, có thể xem họ là thông minh và độc đáo trong tư duy. Với Chiron trong nhà 1st, nhiều người cảm thấy họ thiếu ý chí cá nhân, không nhận ra mình xuất hiện mạnh mẽ đến thế nào. Một phụ nữ có Chiron đồng vị Sao Kim luôn cảm thấy mình xấu xí, dù được người khác ngưỡng mộ và ganh tị vì vẻ đẹp của bà.

Người ta tìm thấy những bất nhất và điểm mù kỳ lạ này quanh Chiron. Đôi khi chúng che giấu một hình thức toàn năng, nơi chúng ta cố trao cho người khác sự chữa lành mà bản thân mình cần bên trong, nhưng không thể thực hiện sự phó thác nội tâm cần thiết để nhận điều mình cho đi. Đôi khi chúng bộc lộ những vùng nơi chúng ta thiếu sâu sắc cảm giác về giá trị bản thân, hoặc nơi chúng ta cố bảo vệ mình trước sự ganh tị của người khác. Mặt khác, những mất cân bằng và dị thường này đem lại cơ hội cho các lựa chọn sáng tạo và có ý thức, được thực hiện với nhận thức đầy đủ về các vết thương và giới hạn của chính mình. Có một cách khác để hiểu điều này, đó là chính nơi chúng ta ý thức về sự nhỏ bé của mình, các năng lượng sâu hơn của linh hồn chúng ta mới có thể tỏa sáng xuyên qua, bất chấp sự tự nghi ngờ hay cảm giác bất toàn. Cuối cùng, chúng ta cũng có thể giải phóng cả điều này.

Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron đối vị Mặt Trăng đau khổ vì không thể thụ thai; bà và chồng quyết định chấp nhận điều này thay vì thử các can thiệp y khoa khác nhau do bác sĩ đề nghị, như thuốc hỗ trợ sinh sản. Cuối cùng họ quyết định nhận nuôi dưỡng trẻ em từ các gia đình tan vỡ, và đã có thể trao sự làm cha mẹ đầy trắc ẩn cho nhiều đứa trẻ. Ví dụ này gợi lại chủ đề nuôi dưỡng các phẩm tính trong người khác và chăm sóc sự tăng

fostering qualities in others and nurturing their growth on any level, just as Chiron was the foster-child of Apollo and was in turn foster-father to many Greek heroes.

trưởng của họ ở bất cứ cấp độ nào, cũng như Chiron là con nuôi của Apollo và đến lượt mình là cha nuôi của nhiều anh hùng Hy Lạp.

As another example, a woman with Chiron in Aries in the 6th house appeared to have plenty of willpower and initiative in work situations, but found she was terrified of learning to drive a car. She discovered she was able to show initiative *on behalf of someone else*, but not for herself, and driving symbolized this for her. She was able to re-frame the situation after realising that in fact her current work was not offering scope for her desire to be of service to others in a more healing way. She eventually began working as an organizer (6th house) for a charity dealing with disability issues.

Một ví dụ khác, một phụ nữ có Chiron trong Bạch Dương ở nhà 6th dường như có rất nhiều ý chí và sáng kiến trong các tình huống công việc, nhưng nhận thấy mình kinh hãi việc học lái xe. Bà khám phá rằng mình có thể thể hiện sáng kiến *thay mặt cho người khác*, nhưng không thể vì chính mình, và việc lái xe tượng trưng cho điều này đối với bà. Bà đã có thể định khung lại tình huống sau khi nhận ra rằng thật ra công việc hiện tại của mình không mở ra phạm vi cho khát vọng phụng sự người khác theo một cách chữa lành hơn. Cuối cùng bà bắt đầu làm việc như một người tổ chức (nhà 6th) cho một tổ chức từ thiện xử lý các vấn đề khuyết tật.

Shadow and Polarity — Bóng Tối và Cực Tính

In psychological terms the 'shadow' represents what lies behind or underneath our conscious awareness, often opposing our usual mode of behaviour or self-concept, or containing unresolved developmental or parental issues. It may also hint at potentials that have remained undeveloped and so are not present in our life. Because the shadow initially represents a threat to our ego-structures and self-definitions, its appearance is often preceded by fear, anger or an attempt to eliminate it. The shadow, initially an unknown quantity with a somewhat archaic tone, may be projected on to others, when it is revealed by a strong emotional 'charge', or an uncontrollable reaction to a certain person, belief system, racial group and so on. There is no one astrological factor that definitively represents the shadow, as any part of the horoscope may be repressed or unconscious, and therefore apparently absent. It is the aspect of ourselves and others that we most

Theo thuật ngữ tâm lý, "bóng tối" đại diện cho điều nằm phía sau hoặc bên dưới nhận thức có ý thức của chúng ta, thường đối lập với lối hành xử hay quan niệm về bản thân thường lệ của chúng ta, hoặc chứa đựng các vấn đề phát triển hay cha mẹ chưa được giải quyết. Nó cũng có thể gợi ý những tiềm năng vẫn chưa phát triển và vì thế không hiện diện trong đời sống chúng ta. Vì bóng tối ban đầu đại diện cho một mối đe dọa đối với các cấu trúc phàm ngã và các định nghĩa về bản thân của chúng ta, sự xuất hiện của nó thường được báo trước bởi sợ hãi, giận dữ hoặc một nỗ lực loại bỏ nó. Bóng tối, ban đầu là một đại lượng chưa biết với sắc thái hơi cổ xưa, có thể được phóng chiếu lên người khác, khi nó được bộc lộ bởi một "điện tích" cảm xúc mạnh, hoặc một phản ứng không kiểm soát được đối với một người, hệ thống niềm tin, nhóm chủng tộc nào đó, v.v. Không có một yếu tố chiêm tinh nào đại diện dứt khoát cho bóng tối, vì bất cứ phần nào của lá số chiêm tinh cũng có thể bị kìm nén hoặc vô thức, và do đó dường như vắng mặt. Đó là

easily judge as wrong and bad, or feel ashamed of, and therefore reject.

phương diện của chính chúng ta và của người khác mà chúng ta dễ phán xét nhất là sai và xấu, hoặc cảm thấy xấu hổ, và vì thế bác bỏ.

Where Chiron is involved, as we have seen above, there is a group of three figures - the Healer, the Wounded One and the One Who Wounds. In a given individual life, one of these will usually be more obvious than the other two, which will be unconscious, or part of the shadow. Often, the 'Healer' figure is more developed. This figure, of course, does not only represent someone who literally works in these professions, but refers in a general way to someone who is of service to others. Chiron in the myth was also a wise man, a foster-father and teacher, and a parent. Through the process of education and becoming socialized, we are 'civilised' and encouraged to develop our more noble qualities; our deep pain and also our capacity for wounding may be left behind. In order to survive and contain our pain, we may develop our 'top half' at the expense of our 'bottom half', like Chiron, whose top half was a wise healer, while his bottom half was a wounded animal. We may become urbane, sophisticated and well groomed, or idealistic and full of noble aspirations, and yet ignore the wounded animal on which we stand until an illness or crisis forces us to take our inner pain into account. On the other hand, there are people who identify exclusively with the animal half of the image, glorifying indulgence and excess, violence, greed and competitiveness at the expense of more refined qualities, without the tempering of reason. Both these imbalances inevitably lead to suffering.

Nơi Chiron can dự, như chúng ta đã thấy ở trên, có một nhóm ba hình tượng — Người Chữa Lành, Kẻ Bị Thương và Kẻ Gây Thương Tổn. Trong một đời sống cá nhân nhất định, một trong ba hình tượng này thường sẽ rõ ràng hơn hai hình tượng kia, vốn sẽ vô thức, hoặc là một phần của bóng tối. Thường thì hình tượng "Người Chữa Lành" phát triển hơn. Dĩ nhiên, hình tượng này không chỉ đại diện cho người làm việc theo nghĩa đen trong các nghề này, mà nói chung chỉ người phụng sự người khác. Chiron trong thần thoại cũng là một bậc hiền triết, một người cha nuôi và thầy dạy, và một phụ huynh. Qua tiến trình giáo dục và trở nên xã hội hóa, chúng ta được "văn minh hóa" và được khuyến khích phát triển những phẩm tính cao quý hơn; nỗi đau sâu xa của chúng ta và cả khả năng gây thương tổn của chúng ta có thể bị bỏ lại phía sau. Để sinh tồn và chứa đựng nỗi đau, chúng ta có thể phát triển "nửa trên" của mình bằng cái giá của "nửa dưới", giống như Chiron, nửa trên là người chữa lành minh triết, còn nửa dưới là con thú bị thương. Chúng ta có thể trở nên lịch lãm, tinh tế và chải chuốt, hoặc lý tưởng chủ nghĩa và đầy những khát vọng cao quý, nhưng lại phớt lờ con thú bị thương mà trên đó mình đang đứng, cho đến khi một bệnh tật hay khủng hoảng buộc chúng ta phải tính đến nỗi đau bên trong. Mặt khác, có những người đồng nhất hoàn toàn với nửa thú vật của hình ảnh, tôn vinh sự buông thả và quá độ, bạo lực, tham lam và cạnh tranh bằng cái giá của những phẩm tính tinh luyện hơn, không được lý trí điều hòa. Cả hai mất cân bằng này tất yếu dẫn đến đau khổ.

In some horoscopes, Chiron represents the figure of the 'Wounded One', where people identify with the wounded, undeveloped and outcast aspects of their psyche, or who are born with unfortunate mental or physical incapacities. Some may

Trong một số lá số chiêm tinh, Chiron đại diện cho hình tượng "Kẻ Bị Thương", nơi người ta đồng nhất với các phương diện bị thương, chưa phát triển và bị ruồng bỏ của tâm thức mình, hoặc sinh ra với những bất lực đáng tiếc về trí tuệ hay thể chất. Một số

be outsiders, victims or scapegoats who spend much of their life in institutions or hospitals. In an ancient custom, which still survives on a psychological level, societies would rid themselves of evil by projecting it into an animal, or even a person, ritually killed or banished into the wilderness. Horses were used in this way in northern India and possibly elsewhere, which provides an anthropological association with Chiron.

người có thể là kẻ ngoài lề, nạn nhân hoặc vật tế thần, những người dành phần lớn đời mình trong các cơ sở hoặc bệnh viện. Theo một tục lệ cổ xưa vẫn còn tồn tại ở cấp độ tâm lý, các xã hội sẽ loại bỏ cái ác khỏi chính mình bằng cách phóng chiếu nó vào một con vật, hoặc thậm chí một con người, bị giết theo nghi thức hoặc bị trục xuất vào hoang dã. Ngựa đã được dùng theo cách này ở miền bắc Ấn Độ và có thể ở nơi khác, điều này cung cấp một liên hệ nhân học với Chiron.

Sometimes the 'One Who Wounds' will be dominant, and the person may spend a great deal of energy either suppressing this or acting it out, with tragic results. It is seldom possible from the horoscope alone to determine which of these three faces of Chiron will be dominant, especially as the balance may shift over time. Ideally, by the time we reach the Chiron Return at just past 50 years old, we have encountered all three faces of the archetype in our own experience and are able to integrate them, rather than split them off from one another. Jim Jones began his career as a saviour/healer, but ended it as both killer and victim. Those who commit atrocities and are punished become scapegoats for the collective; we read in the newspaper about the horror, relieved that evil has been brought to justice, perhaps feeling surreptitiously righteous and confirmed in our own purity. However, those who inflict pain are very often responding to the pain they themselves carry, and the Chiron process may bring this repeating cycle to an end.

Đôi khi "Kẻ Gây Thương Tổn" sẽ chiếm ưu thế, và người ấy có thể tiêu tốn rất nhiều năng lượng hoặc kìm nén điều này, hoặc hành động nó ra, với kết quả bi thảm. Hiếm khi có thể xác định chỉ từ lá số chiêm tinh rằng gương mặt nào trong ba gương mặt này của Chiron sẽ chiếm ưu thế, đặc biệt vì cán cân có thể thay đổi theo thời gian. Lý tưởng là đến khi chúng ta đạt đến Chiron hồi vị, ngay sau 50 tuổi, chúng ta đã gặp cả ba gương mặt của nguyên mẫu trong kinh nghiệm riêng của mình và có thể tích hợp chúng, thay vì tách rời chúng khỏi nhau. Jim Jones bắt đầu sự nghiệp như một người cứu độ/người chữa lành, nhưng kết thúc nó vừa là kẻ giết người vừa là nạn nhân. Những kẻ phạm tội ác tàn bạo và bị trừng phạt trở thành vật tế thần cho tập thể; chúng ta đọc báo về nỗi kinh hoàng, nhẹ nhõm vì cái ác đã được đưa ra trước công lý, có lẽ thầm cảm thấy mình chính trực và được xác nhận trong sự trong sạch của chính mình. Tuy nhiên, những người gây đau đớn rất thường đang đáp ứng lại nỗi đau mà chính họ mang, và tiến trình Chiron có thể đưa chu kỳ lặp lại này đến hồi kết.

Possession and Inflation — Sự Nhập Xác và Phồng Đại

In traditional shamanism across many different cultures, the phenomenon of possession was often central to the shaman's sickness and initiation, and later an intrinsic part of his skills in healing and divination. In ancient Greek times, symptoms were considered to be the touch of a god or

Trong pháp thuật shaman truyền thống qua nhiều nền văn hóa khác nhau, hiện tượng nhập xác thường là trung tâm của bệnh tật và điểm đạo của pháp sư, và về sau là một phần nội tại trong kỹ năng chữa lành và bói đoán của y. Thời Hy Lạp cổ đại, các triệu chứng được xem là cái chạm của một vị thần

goddess, and in order for healing to occur, it was necessary to discover and honour the deity that lay behind the symptom, perhaps through offering prayers or ceremonies, or even dedicating oneself to the service of this deity. This is not the same as an exorcism, where we attempt to get rid of something, but it rather describes the creating of a conscious *relationship* with something which is asking to be acknowledged.

nam hoặc nữ, và để sự chữa lành xảy ra, cần khám phá và tôn kính vị thần nằm sau triệu chứng đó, có lẽ qua việc dâng lời cầu nguyện hoặc nghi lễ, hoặc thậm chí hiến mình phụng sự vị thần này. Điều này không giống với trừ tà, nơi chúng ta cố loại bỏ điều gì đó, mà đúng hơn mô tả việc tạo ra một *mối quan hệ* có ý thức với điều gì đó đang yêu cầu được thừa nhận.

When we look at Chiron in the natal horoscope, we often see a curious phenomenon that is symbolized by these ancient images and principles. Sometimes, a planet in aspect to Chiron will appear very dominant in the life of an individual, whether or not that planet is in obvious emphasis. The nature of the aspect seems less important than the closeness of the orb. Given that Chiron represents where we are wounded, where the membrane that separates us from the collective unconscious and the realm of the archetypes is very thin, it is here that the archetypal levels of the other planet may pour through into our personal lives, as either gift or liability, or often a mixture of both.

Khi chúng ta nhìn vào Chiron trong lá số bản mệnh, chúng ta thường thấy một hiện tượng kỳ lạ được tượng trưng bởi các hình ảnh và nguyên lý cổ xưa này. Đôi khi, một hành tinh tạo góc hợp với Chiron sẽ có vẻ rất chi phối trong đời sống của một cá nhân, dù hành tinh đó có được nhấn mạnh rõ ràng hay không. Bản chất của góc hợp dường như ít quan trọng hơn độ gần của độ lệch. Vì Chiron đại diện cho nơi chúng ta bị thương, nơi mà màng ngăn cách chúng ta khỏi vô thức tập thể và cõi giới của các nguyên mẫu rất mỏng, chính tại đây các cấp độ nguyên mẫu của hành tinh kia có thể tuôn vào đời sống cá nhân của chúng ta, như quà tặng hoặc gánh nặng, hoặc thường là sự pha trộn của cả hai.

For example, Marilyn Monroe had Chiron conjunct the MC, both in Taurus and also conjunct Venus in Aries in the 9th house; this is the only personal planet aspected by Chiron, the others being a trine to Neptune in Leo in the 1st and a quintile to Pluto in Cancer in the 11th. Monroe became subsumed by the larger-than-life Venusian stereotype developed around her by the film industry (Chiron-Neptune), which served to mask her inner pain. She portrayed for the world (Chiron-MC) the beautiful goddess of love (Chiron-Venus in the 9th), but suffered great unhappiness in her personal relationships; there has even been speculation that she was murdered because of her sexual involvement with key political figures (Chiron-Pluto). She spent much of her childhood in orphanages, suffering from

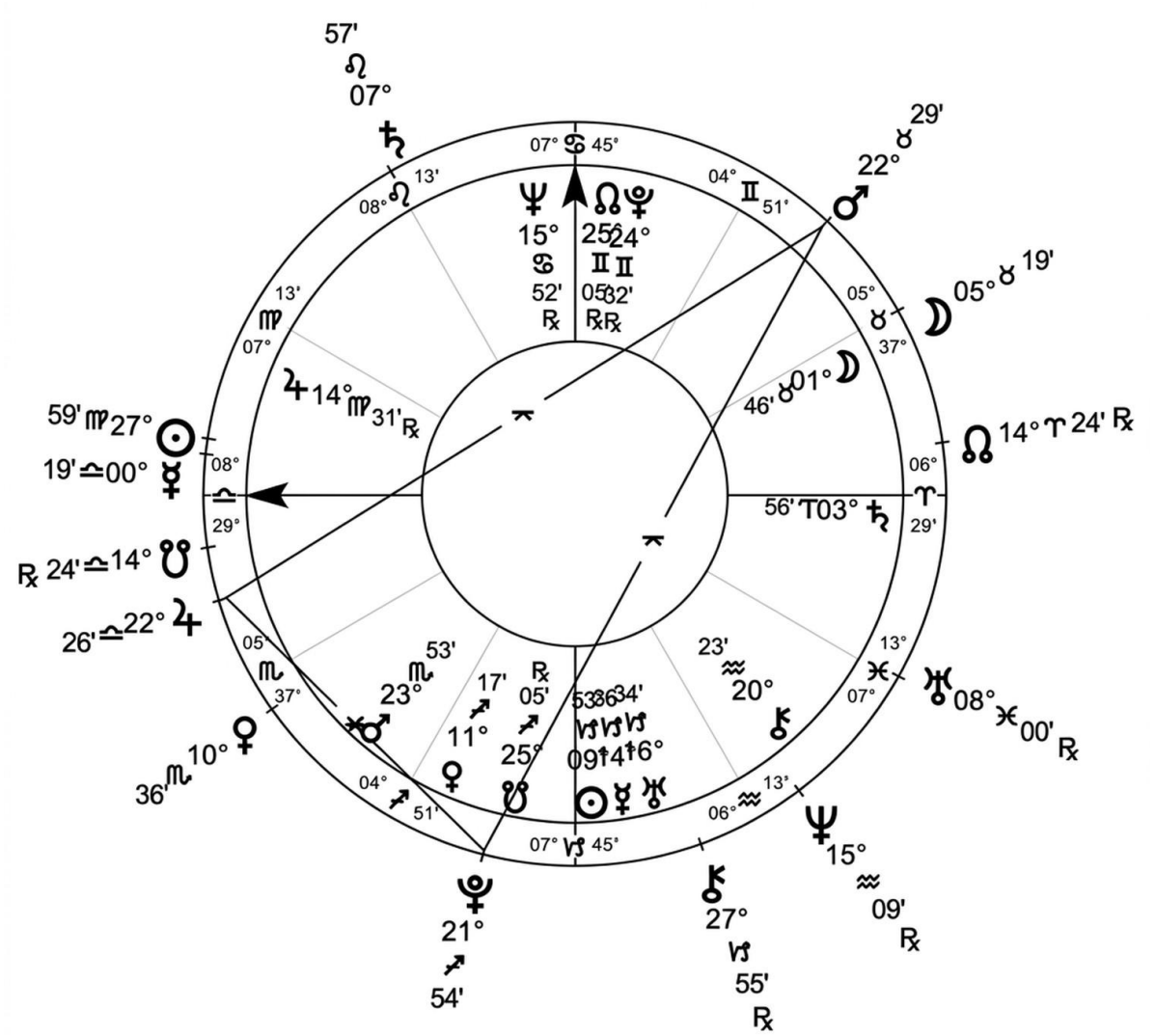
Chẳng hạn, Marilyn Monroe có Chiron đồng vị Thiên Đỉnh, cả hai trong Kim Ngưu và cũng đồng vị Sao Kim trong Bạch Dương ở nhà 9th; đây là hành tinh cá nhân duy nhất được Chiron tạo góc hợp, các góc khác là tam hợp với Sao Hải Vương trong Sư Tử ở nhà 1st và ngũ phân với Sao Diêm Vương trong Cự Giải ở nhà 11th. Monroe bị chìm lấp trong khuôn mẫu Sao Kim lớn hơn đời thường do ngành công nghiệp điện ảnh xây dựng quanh bà (Chiron-Sao Hải Vương), điều này che giấu nỗi đau bên trong của bà. Bà trình hiện cho thế giới (Chiron-Thiên Đỉnh) nữ thần tình yêu xinh đẹp (Chiron-Sao Kim trong nhà 9th), nhưng chịu nỗi bất hạnh lớn trong các quan hệ cá nhân; thậm chí đã có suy đoán rằng bà bị sát hại vì sự dính líu tình dục với những nhân vật chính trị then chốt (Chiron-Sao Diêm Vương). Bà đã trải qua

continually fragmented relationships (Chiron-Venus); she was later mercilessly exploited by those who had built her image, another Chiron-Venus hazard. In 1987, when transiting Chiron was posthumously conjunct Monroe's Gemini Sun, Gloria Steinem announced that proceeds from the biography of Monroe that she had recently published would go towards the creation of a fund to help 'profoundly damaged children'. This is a fitting tribute to the celluloid image of the Goddess of Love, which concealed the wounded child beneath.

phần lớn tuổi thơ trong các trại mồ côi, chịu đựng các mối quan hệ liên tục bị phân mảnh (Chiron-Sao Kim); về sau bà bị khai thác không thương tiếc bởi những người đã xây dựng hình ảnh của bà, một hiểm họa Chiron-Sao Kim khác. Năm 1987, khi Chiron quá cảnh đồng vị hậu thân với Mặt Trời Song Tử của Monroe, Gloria Steinem tuyên bố rằng tiền thu được từ cuốn tiểu sử Monroe mà bà vừa xuất bản sẽ được dành để lập một quỹ giúp "những trẻ em bị tổn hại sâu sắc". Đây là một sự tri ân thích đáng đối với hình ảnh trên phim của Nữ Thần Tình Yêu, vốn che giấu đứa trẻ bị thương bên dưới.

An individual may be driven or seem 'possessed' by a larger-than-life version of the planet in aspect to Chiron, and may lack awareness of how others see this. The well-known Nazi-hunter Simon Wiesenthal has Chiron in the 5th house in Aquarius, square Mars in Scorpio in the 2nd and trine Pluto in Gemini in the 9th. He achieved fame as an agent of collective retribution and vengeance (Chiron-Mars-Pluto), but described feeling detached from his role (Chiron in Aquarius), pointing out that if it were not so, he would long ago have been destroyed by the intensity of those negative emotions. On the day of his death, all points on a transiting Yod formation keyed into his natal Chiron with close aspects, and the 'release point' fell on his own natal Mars! The transiting Yod had Mars in Taurus on the apex, flanked by Jupiter in Libra and Pluto in Sagittarius. He was released from his Mars-Pluto mission.

Một cá nhân có thể bị thúc đẩy hoặc dường như "bị nhập" bởi một phiên bản lớn hơn đời thường của hành tinh tạo góc hợp với Chiron, và có thể thiếu nhận thức về cách người khác nhìn điều này. Người săn lùng Đức Quốc xã nổi tiếng Simon Wiesenthal có Chiron ở nhà 5th trong Bảo Bình, vuông góc Sao Hỏa trong Bọ Cạp ở nhà 2nd và tam hợp Sao Diêm Vương trong Song Tử ở nhà 9th. Ông nổi danh như một tác nhân của sự trừng phạt và báo thù tập thể (Chiron-Sao Hỏa-Sao Diêm Vương), nhưng mô tả cảm giác tách rời khỏi vai trò của mình (Chiron trong Bảo Bình), chỉ ra rằng nếu không như thế, từ lâu ông đã bị hủy diệt bởi cường độ của những cảm xúc tiêu cực ấy. Vào ngày ông qua đời, tất cả các điểm trên một cấu hình Yod quá cảnh đều kích hoạt Chiron bản mệnh của ông bằng các góc hợp sát, và "điểm giải phóng" rơi vào chính Sao Hỏa bản mệnh của ông! Yod quá cảnh có Sao Hỏa trong Kim Ngưu ở đỉnh, được kèm hai bên bởi Sao Mộc trong Thiên Bình và Sao Diêm Vương trong Nhân Mã. Ông được giải phóng khỏi sứ mệnh Sao Hỏa-Sao Diêm Vương của mình.



Inner wheel: Simon Wiesenthal, natal

Outer: Yod formation at noon on the day of his death

Vòng trong: Simon Wiesenthal, bản mệnh

Vòng ngoài: Cấu hình Yod vào buổi trưa ngày ông qua đời

By the same token, Chiron may show where we harbour hidden or overt inflations – our extremes, grandiosities or unconscious identification with mythic figures. Transits involving the Chiron configuration sometimes bring the experience of a crash from spurious inviolability into the humbling experience of human frailty, dependence and vulnerability. At the same time, we may be asked to accomplish what we would have thought impossible. A poignant example of this can be found in the life of Christopher Reeve, best known as

Cũng theo cách ấy, Chiron có thể cho thấy nơi chúng ta nuôi giữ những phồng đại ẩn giấu hoặc công khai — các cực đoan, sự vĩ đại hóa hoặc sự đồng nhất vô thức với các hình tượng thần thoại của mình. Các quá cảnh liên quan đến cấu hình Chiron đôi khi đem lại kinh nghiệm rơi khỏi tình trạng bất khả xâm phạm giả tạo vào kinh nghiệm khiêm nhường của sự mong manh, lệ thuộc và dễ tổn thương của con người. Đồng thời, chúng ta có thể được yêu cầu hoàn thành điều mình từng nghĩ là bất khả. Một ví dụ thấm thía về điều này có thể được thấy trong đời

'Superman'. He has Chiron in Capricorn, square Sun and Mercury, and sesquiquadrate both Pluto in Leo rising and Jupiter in Taurus in the 10th house. Much admired for his film portrayal of the figure of 'Superman', Reeve suffered a fractured spine when he was thrown from a horse in 1995. Transiting Chiron was in Virgo, in partile trine to natal Jupiter. Reeve worked hard at his rehabilitation (Chiron in Capricorn) and made near-miraculous progress in his healing, successfully managing to do further work on screen, both acting and directing. He also created the 'Christopher Reeve Foundation' (Chiron-Jupiter in the 10th), which is dedicated to finding cures for paralysis caused by spinal injury. His autobiography was called 'Nothing is Impossible', a fitting expression of Chiron-Jupiter. Indeed, the role of 'Superman' was no mere celluloid fantasy, as Reeve will be remembered as a true hero who overcame impossible odds and whose legacy will help others.

Christopher Reeve, được biết đến nhiều nhất với vai "Superman". Ông có Chiron trong Ma Kết, vuông góc Mặt Trời và Sao Thủy, và góc rưỡi vuông với cả Sao Diêm Vương trong Sư Tử mọc và Sao Mộc trong Kim Ngưu ở nhà 10th. Được ngưỡng mộ rất nhiều vì vai diễn điện ảnh nhân vật "Superman", Reeve bị gãy cột sống khi bị ngã ngựa năm 1995. Chiron quá cảnh ở Xử Nữ, tam hợp chính xác với Sao Mộc bản mệnh. Reeve làm việc chăm chỉ trong phục hồi chức năng (Chiron trong Ma Kết) và đạt tiến bộ gần như kỳ diệu trong sự chữa lành của mình, thành công trong việc tiếp tục làm việc trên màn ảnh, cả diễn xuất lẫn đạo diễn. Ông cũng lập "Quỹ Christopher Reeve" (Chiron-Sao Mộc trong nhà 10th), chuyên tìm kiếm phương pháp chữa liệt do chấn thương cột sống. Tự truyện của ông mang tên "Không Có Gì Là Không Thể", một biểu đạt thích hợp của Chiron-Sao Mộc. Thật vậy, vai "Superman" không chỉ là ảo tưởng điện ảnh, vì Reeve sẽ được nhớ đến như một anh hùng đích thực đã vượt qua những bất lợi tưởng chừng không thể và di sản của ông sẽ giúp người khác.

Incarnation and Reincarnation — Nhập Thế và Tái Sinh

Indeed, Chiron may reflect processes which link incarnation and reincarnation. There is the belief that the soul 'chooses' or is drawn to its parents at the moment of conception, having spent time on other levels preparing for its future incarnation. The individual soul brings fragments of unresolved personal experience from other times and places; it also brings the gifts and wisdom previously gained. This implies the continuation of the same individual soul through different incarnations. There is another view of reincarnation, however, where the non-linearity of time is emphasized. In this model, all moments of time are eternally present, and there is no continuity of the individual soul 'through' time. There is rather a universe eternally unfolding with our periodic and temporary participation. Here, individuality as we

Thật vậy, Chiron có thể phản ánh các tiến trình nối kết nhập thế và tái sinh. Có niềm tin rằng linh hồn "chọn" hoặc bị lôi kéo đến cha mẹ của mình vào khoảnh khắc thụ thai, sau khi đã dành thời gian trên các cấp độ khác để chuẩn bị cho kiếp nhập thế tương lai. Linh hồn cá nhân mang theo những mảnh kinh nghiệm cá nhân chưa được giải quyết từ những thời gian và nơi chốn khác; nó cũng mang theo các ân huệ và minh triết đã đạt được trước đó. Điều này hàm ý sự tiếp nối của cùng một linh hồn cá nhân qua các lần nhập thế khác nhau. Tuy nhiên, có một quan điểm khác về tái sinh, nơi tính phi tuyến của thời gian được nhấn mạnh. Trong mô hình này, mọi khoảnh khắc thời gian đều hiện diện vĩnh viễn, và không có sự liên tục của linh hồn cá nhân "xuyên qua" thời gian. Đúng hơn, có một vũ trụ vĩnh viễn khai mở với sự tham dự định kỳ và tạm thời của chúng ta. Ở

think of it does not continue, but melts back into the totality which continually re-coagulates, as it were, forming new 'individuals'. In other words, it is not that we carry this 'longer history' through time. It is not 'ours', but rather we have 'elected' to work with it.

đây, cá tính như chúng ta nghĩ về nó không tiếp tục, mà tan trở lại vào tổng thể vốn liên tục tái kết tụ, có thể nói như vậy, hình thành những "cá nhân" mới. Nói cách khác, không phải chúng ta mang "lịch sử dài hơn" này xuyên qua thời gian. Nó không phải "của chúng ta", mà đúng hơn chúng ta đã "chọn" làm việc với nó.

At the deeper levels of the psyche, we all join with the timeless accumulation of human experience, the collective unconscious, and we are all 'Everyman' on his journey.[67] The themes we are called on to work with seem deeply personal and familiar, because we all participate in the human drama. That there is continuity of life is not in question, but how that is understood is a very individual matter. In the natal horoscope, Chiron often symbolizes a set of issues and themes which have high intensity, and which we may have brought in from 'elsewhere' to resolve. There is an immediacy and urgency about such experiences.

Ở các cấp độ sâu hơn của tâm thức, tất cả chúng ta nhập vào kho tích lũy phi thời gian của kinh nghiệm nhân loại, vô thức tập thể, và tất cả chúng ta đều là "Mọi Người" trên hành trình của y.67 Những chủ đề mà chúng ta được kêu gọi làm việc dường như sâu sắc cá nhân và quen thuộc, bởi tất cả chúng ta tham dự vào bi kịch nhân loại. Sự tiếp nối của đời sống không phải là điều bị đặt thành nghi vấn, nhưng cách hiểu điều đó là vấn đề rất cá nhân. Trong lá số bản mệnh, Chiron thường tượng trưng cho một tập hợp vấn đề và chủ đề có cường độ cao, và chúng ta có thể đã mang vào từ "nơi khác" để giải quyết. Có một tính tức thời và cấp bách quanh những kinh nghiệm như vậy.

Transits of Chiron frequently bring to light dreams, thoughts and fantasies about past lives. From a psychological point of view, it is useful to consider 'past life' material as symbolic, whichever model makes more sense to us personally, or to a client who may have brought the material. This view does not deny or take issue with the metaphysics involved, but rather provides the opportunity to understand and integrate the meaning of the experience. Whatever fragments of unresolved experience are brought through from other planes of existence, they tend to reconstellate in exactly the same way as do past traumatic experiences from this life. This process can be seen as an extension of Freud's concept of the 'repetition compulsion', but here the events in this life which set in motion the repetition are already part of a process set in motion 'before this life', and which likewise may

Các quá cảnh của Chiron thường đưa ra ánh sáng những giấc mơ, tư tưởng và tưởng tượng về các kiếp quá khứ. Từ quan điểm tâm lý, điều hữu ích là xem chất liệu "kiếp quá khứ" như biểu tượng, bất kể mô hình nào có ý nghĩa hơn đối với cá nhân chúng ta, hoặc đối với một thân chủ có thể đã mang chất liệu ấy đến. Quan điểm này không phủ nhận hay tranh luận với siêu hình học liên quan, mà đúng hơn cung cấp cơ hội để hiểu và tích hợp ý nghĩa của kinh nghiệm. Bất cứ mảnh kinh nghiệm chưa được giải quyết nào được đưa qua từ các cõi tồn tại khác, chúng có xu hướng tái kết tinh theo đúng cùng cách như các kinh nghiệm sang chấn quá khứ trong đời này. Tiến trình này có thể được xem như sự mở rộng khái niệm "cưỡng bách lặp lại" của Freud, nhưng ở đây các sự kiện trong đời này khởi động sự lặp lại vốn đã là một phần của một tiến trình được khởi động "trước đời này", và tương tự có thể tiếp tục với cường độ

continue with increasing intensity until some healing or resolution is possible.

Recollections of past lives may be dramatic, very alien, and are sometimes difficult to integrate. However, explaining experiences as coming from a past life may leave us caught in the glamour of an experience without grounding the energy into this life. Often when an emotional pain to do with this life is initially too great for us to bear, the psyche compensates by displacing it on to the astral plane, producing a florid inner experience that protects us from the feelings for a while. However, that is not the end of the process. Past life experiences may be heralding something important which relates to our human vulnerability in *this life*, and following up the symbolism can be most helpful. What filters through from these levels is valuable not as mere information, but as a means of releasing stuck energy, the consequences of which are clearly felt.

For example, one woman with Chiron in the 10th house was convinced that in a past life she had been a member of a royal family in ancient Egypt. She was depressed and preoccupied with trying to discover what awful thing she must have done to cause such a fall from grace that, in this life, she was struggling for money and living in a humble flat in London, along with several million others who did not recognize her noble origins. Through working with this fantasy over time, she dismantled the beliefs behind this suffering, and stopped conceiving self-worth solely in terms of power and status. The image of herself as 'royal' represented 'the goal to achieve', and was actually preventing her from achieving things that were well within her means to accomplish. Eventually she began to see this 'royal' figure as symbolizing the inner qualities of dignity, presence and self-containment. Once her sense of self-worth

ngày càng tăng cho đến khi có thể có một sự chữa lành hoặc giải quyết nào đó.

Những hồi tưởng về các kiếp quá khứ có thể kịch tính, rất xa lạ, và đôi khi khó tích hợp. Tuy nhiên, giải thích các kinh nghiệm như đến từ một kiếp quá khứ có thể khiến chúng ta mắc kẹt trong huyễn cảm của một kinh nghiệm mà không neo năng lượng vào đời này. Thường khi một nỗi đau cảm xúc liên quan đến đời này ban đầu quá lớn để chúng ta chịu đựng, tâm thức bù trừ bằng cách dời nó lên cõi cảm dục, tạo ra một kinh nghiệm nội tâm rực rỡ bảo vệ chúng ta khỏi các cảm xúc trong một thời gian. Tuy nhiên, đó không phải là kết thúc của tiến trình. Các kinh nghiệm kiếp quá khứ có thể đang báo hiệu điều gì đó quan trọng liên quan đến sự dễ tổn thương của con người chúng ta trong *đời này*, và theo dõi biểu tượng có thể rất hữu ích. Điều lọc qua từ các cấp độ này có giá trị không phải như thông tin đơn thuần, mà như một phương tiện giải phóng năng lượng bị mắc kẹt, hệ quả của nó được cảm nhận rõ ràng.

Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron trong nhà 10th tin chắc rằng trong một kiếp quá khứ bà từng là thành viên hoàng gia ở Ai Cập cổ đại. Bà trầm uất và bận tâm cố khám phá điều khủng khiếp nào mình hẳn đã làm để gây ra một sự sa sút ân sủng đến mức, trong đời này, bà phải vật lộn vì tiền và sống trong một căn hộ khiêm tốn ở London, cùng với vài triệu người khác không nhận ra nguồn gốc cao quý của bà. Qua việc làm việc với tưởng tượng này theo thời gian, bà tháo gỡ các niềm tin đằng sau đau khổ này, và ngừng quan niệm giá trị bản thân chỉ theo quyền lực và địa vị. Hình ảnh bản thân như "hoàng tộc" đại diện cho "mục tiêu phải đạt", và thật ra đang ngăn bà đạt được những điều hoàn toàn nằm trong khả năng của mình. Cuối cùng bà bắt đầu thấy hình tượng "hoàng tộc" này như tượng trưng cho các phẩm tính nội tâm của phẩm giá, sự hiện diện và khả năng tự chứa đựng. Một khi cảm thức giá trị bản thân của bà bắt đầu cải thiện, vấn đề thành công

began to improve, the issue of success or failure in worldly terms lost some of its intensity, and she gradually began setting and achieving more realistic goals.

hay thất bại theo nghĩa thế gian mất đi phần nào cường độ, và bà dần dần bắt đầu đặt ra và đạt được các mục tiêu thực tế hơn.

As a working astrologer, one may meet clients bringing this kind of material for discussion, validation and clarification. Taking an approach both symbolic and practical enables one to approach the area of suffering relevant to this life that may lie concealed in such material. This view can be particularly useful in relationship situations. The spiritual teacher Ram Dass is fond of reminding us that at one time or another we have probably all been each other's mother, father, sister, brother, murderer, victim, and so on!

Là một nhà chiêm tinh hành nghề, người ta có thể gặp các thân chủ mang loại chất liệu này đến để thảo luận, xác nhận và làm sáng tỏ. Việc tiếp cận vừa biểu tượng vừa thực tế cho phép người ta đến gần vùng đau khổ liên quan đến đời này có thể nằm ẩn trong chất liệu như vậy. Quan điểm này có thể đặc biệt hữu ích trong các tình huống quan hệ. Vị thầy tinh thần Ram Dass thích nhắc chúng ta rằng vào lúc này hay lúc khác, có lẽ tất cả chúng ta từng là mẹ, cha, chị em, anh em, kẻ sát nhân, nạn nhân của nhau, v.v.!

Stanislav Grof's notion of a 'COEX' (COndensed system of EXperience) can also be useful in this complex terrain. He discovered that the major themes which occur in a person's life will have echoes across many different areas of experience, indeed many different dimensions. For example, the pattern of procrastinating over important actions and thus precipitating complications can be related to one's birth, and subsequent repetitions of this; it could also be found in the lives of one or both parents, and their ancestors; it will show up in past life scenarios, and will 'happen to us' in our present life too. In the healing process, it is possible to 'enter' a COEX and work with it through any of these portals, as there is no one 'cause' we need to search for. This model takes us beyond the cause-effect paradigm of Newtonian thinking which can often create more problems than it solves when inappropriately applied to the processes of the soul.

Khái niệm "COEX" (hệ thống kinh nghiệm cô đặc) của Stanislav Grof cũng có thể hữu ích trong địa hình phức tạp này. Ông khám phá rằng các chủ đề chính xảy ra trong đời sống một người sẽ có tiếng vọng qua nhiều vùng kinh nghiệm khác nhau, thật vậy qua nhiều chiều kích khác nhau. Chẳng hạn, mô thức trì hoãn các hành động quan trọng và do đó gây ra phức tạp có thể liên quan đến sự sinh ra của một người, và các lặp lại sau đó của điều này; nó cũng có thể được tìm thấy trong đời sống của một hoặc cả hai cha mẹ, và tổ tiên của họ; nó sẽ xuất hiện trong các kịch bản kiếp quá khứ, và cũng sẽ "xảy ra với chúng ta" trong đời sống hiện tại. Trong tiến trình chữa lành, có thể "đi vào" một COEX và làm việc với nó qua bất cứ cửa ngõ nào trong số này, vì không có một "nguyên nhân" duy nhất mà chúng ta cần tìm kiếm. Mô hình này đưa chúng ta vượt khỏi mô thức nhân-quả của tư duy Newton, vốn thường có thể tạo ra nhiều vấn đề hơn nó giải quyết khi áp dụng không thích hợp vào các tiến trình của linh hồn.

Sacrifice — Hy Sinh

The theme of sacrifice may present in connection with the house and sign

Chủ đề hy sinh có thể xuất hiện liên quan đến vị trí nhà và dấu hiệu của Chiron: chúng ta có

placement of Chiron: we may be forcibly separated from something which we feel we cannot live without, and thus precipitated on our inner journey. For example, loss of a position of power, by 'accident' or by choice, is a common theme in the lives of those with Chiron in Scorpio. With Chiron in the 7th, the loss of an important relationship may begin the inner journey. For one woman with Chiron in Gemini, failing to get a scholarship to continue at university after her parents became unable to afford the fees felt like the end of her world. After a long period of confusion, she studied sign language and worked with deaf and dumb people, thus expressing her Chiron in Gemini with those whose capacity for verbal communication was impaired. Her own feeling of 'educational impairment' became transformed.

thể bị cưỡng bức tách khỏi điều gì đó mà mình cảm thấy không thể sống thiếu, và do đó bị đẩy vào hành trình nội tâm. Chẳng hạn, mất một vị trí quyền lực, do "tai nạn" hoặc do lựa chọn, là một chủ đề phổ biến trong đời sống của những người có Chiron trong Bọ Cạp. Với Chiron trong nhà 7th, sự mất mát một mối quan hệ quan trọng có thể khởi đầu hành trình nội tâm. Đối với một phụ nữ có Chiron trong Song Tử, việc không giành được học bổng để tiếp tục học đại học sau khi cha mẹ bà không còn đủ khả năng trả học phí đã cảm thấy như tận thế của bà. Sau một thời kỳ dài bối rối, bà học ngôn ngữ ký hiệu và làm việc với người điếc câm, nhờ đó biểu đạt Chiron trong Song Tử của mình với những người có khả năng giao tiếp bằng lời bị suy giảm. Cảm giác "suy giảm giáo dục" của chính bà được chuyển hóa.

Sometimes life itself arranges the sacrifice, but some people take it into their own hands, to the consternation of their friends and family, and perhaps also themselves. Kerenyi notes that human sacrifices were offered to Peleus, who lived on Mount Pelion, and dismisses a suggestion that this was also done in honour of Chiron.[68] It was, however, the custom to offer human sacrifices to the chthonic gods, and Kerenyi gives no reason for assuming Chiron to be an exception, other than emphasizing his noble qualities. Careful consideration of events occurring during Chiron transits will give reason to include this metaphor.

Đôi khi chính đời sống sắp đặt sự hy sinh, nhưng một số người tự mình nắm lấy nó, trước sự kinh ngạc của bạn bè và gia đình, và có lẽ cả của chính họ. Kerenyi ghi nhận rằng những hiến tế người được dâng cho Peleus, người sống trên núi Pelion, và bác bỏ một gợi ý rằng điều này cũng được thực hiện để tôn vinh Chiron.68 Tuy nhiên, đó là tục lệ dâng hiến tế người cho các thần âm phủ, và Kerenyi không đưa ra lý do nào để giả định Chiron là ngoại lệ, ngoài việc nhấn mạnh các phẩm tính cao quý của ông. Việc xem xét cẩn thận các sự kiện xảy ra trong các quá cảnh của Chiron sẽ cho lý do để bao gồm ẩn dụ này.

Many traditions have a history of human or animal sacrifice, and it is still practised today in Africa, India, and probably many other areas of the world. Although we may recoil in horror at the idea, the Christian sacrament is a symbolic version of the same thing, including the *omophagia*, or eating of the body of the god that was part of the famous rites of Dionysius. The metaphor of blood sacrifice lies closer to the surface of

Nhiều truyền thống có lịch sử hiến tế người hoặc động vật, và ngày nay điều này vẫn còn được thực hành ở châu Phi, Ấn Độ, và có lẽ nhiều vùng khác trên thế giới. Dù chúng ta có thể rùng mình kinh hãi trước ý tưởng ấy, bí tích Kitô giáo là một phiên bản biểu tượng của cùng điều đó, bao gồm *việc ăn thịt sống*, hay ăn thân thể của vị thần vốn là một phần trong các nghi lễ nổi tiếng của Dionysius. Ẩn dụ về hiến tế bằng máu nằm

our consciousness than we might like to think, but in the Christian Mass we are introduced to the power generated when the symbolism is honoured, rather than being acted out. However, recent revelations about the extent of institutionalized sexual abuse and cruelty which have been rife within the Catholic Church cannot but draw attention to the dangers of enacting a ritual without understanding its deeper implications.

gần bề mặt tâm thức chúng ta hơn chúng ta muốn nghĩ, nhưng trong Thánh lễ Kitô giáo, chúng ta được giới thiệu với quyền năng phát sinh khi biểu tượng được tôn kính, thay vì được hành động ra. Tuy nhiên, những tiết lộ gần đây về mức độ lạm dụng tình dục và sự tàn ác được thể chế hóa vốn lan tràn trong Giáo hội Công giáo không thể không kéo sự chú ý đến những nguy hiểm của việc thực hiện một nghi thức mà không hiểu các hàm ý sâu hơn của nó.

Sacrifice can be performed for a great many reasons, but there are several principles which occur frequently throughout diverse cultures, and which have importance for us, psychologically speaking. A sacrifice may be performed to ingratiate the suppliant with the gods, to incur their favour, or propitiate them in anticipation of their wrath; sacrifice may also induce or reduce sanctity. In other words, when something becomes too numinous it must be sacrificed to restore life's balance. On the other hand, when the 'spirit has gone out of something', a sacrifice may be performed in order to bring it back. Thus sacrifice 'consists in establishing a means of communication between the sacred and the profane worlds through the mediation of a victim, that is, of a thing that in the course of the ceremony is destroyed'.[69] It is a focus of energy designed to achieve a purpose far greater than the ceremony itself.

Hy sinh có thể được thực hiện vì rất nhiều lý do, nhưng có vài nguyên lý thường xuyên xuất hiện trong các nền văn hóa đa dạng, và có tầm quan trọng đối với chúng ta, nói theo tâm lý học. Một hiến tế có thể được thực hiện để lấy lòng các thần linh cho người khẩn cầu, để nhận được ân huệ của các Ngài, hoặc xoa dịu các Ngài trước cơn thịnh nộ dự liệu; hiến tế cũng có thể làm phát sinh hoặc làm giảm tính thiêng. Nói cách khác, khi điều gì đó trở nên quá linh thiêng đầy quyền năng, nó phải được hiến tế để khôi phục cân bằng của đời sống. Mặt khác, khi "tinh thần đã rời khỏi điều gì đó", một hiến tế có thể được thực hiện để đưa nó trở lại. Vì thế, hiến tế "bao gồm việc thiết lập một phương tiện giao tiếp giữa các thế giới thiêng liêng và phàm tục qua trung gian của một nạn vật, tức là, của một vật bị hủy diệt trong quá trình nghi lễ".69 Đó là một tiêu điểm năng lượng được thiết kế để đạt một mục đích lớn hơn rất nhiều so với chính nghi lễ.

Psychologically speaking, the metaphor of sacrifice is activated when we become imbalanced, when part of us develops at the expense of the whole; the psyche may arrange the killing of the fatted calf, so to speak, where our most cherished projects, self-images and aspirations must be allowed to die so that something else can live, for the sake of our wholeness. We may also take upon ourselves the act of sacrificing something dear to us, in the hope of giving life to something else; alternatively, we may

Nói theo tâm lý học, ẩn dụ về hy sinh được kích hoạt khi chúng ta trở nên mất cân bằng, khi một phần của chúng ta phát triển bằng cái giá của toàn thể; tâm thức có thể sắp đặt việc giết con bê béo, có thể nói như vậy, nơi các dự án, hình ảnh bản thân và khát vọng được trân quý nhất của chúng ta phải được phép chết để điều gì khác có thể sống, vì sự toàn vẹn của chúng ta. Chúng ta cũng có thể tự nhận lấy hành động hy sinh điều gì đó thân quý với mình, với hy vọng trao sự sống cho điều gì khác; hoặc, chúng ta có thể thực

make an act of self-sacrifice in order to support another person. One person with Chiron in Aries had become very ill at her Chiron Return, and eventually admitted that she wanted to leave her husband; the fear of sacrificing the marriage, with all the repercussions she imagined, including worrying about how he would cope without her, had contributed to making her ill. She eventually decided to literally sacrifice her marriage.

hiện một hành động tự hy sinh để nâng đỡ một người khác. Một người có Chiron trong Bạch Dương đã trở bệnh rất nặng ở Chiron hồi vị của bà, và cuối cùng thừa nhận rằng bà muốn rời bỏ chồng; nỗi sợ hy sinh hôn nhân, cùng tất cả những hệ quả bà tưởng tượng, bao gồm lo lắng chồng bà sẽ xoay xở thế nào nếu không có bà, đã góp phần khiến bà bệnh. Cuối cùng bà quyết định hy sinh hôn nhân của mình theo nghĩa đen.

Facing the feelings and understanding what real *need* is being revealed in our destructive urges can be deeply empowering. For example, one woman with Chiron in Virgo worked part-time as a secretary and was also building up a practice in massage and healing, traditional Virgoan activities. When transiting Chiron made the waning square to her natal Chiron, she felt intense pressure to 'kill off' her secretarial job, and yet knew she could not afford to, as she had two children to support. When she examined the situation more closely, she realized that she needed to integrate into her massage practice some of the same organizational skills and groundedness that she exhibited in her secretarial job. Meanwhile, the desire to 'kill off' her secretarial job had served to separate her from it emotionally, and enabled her to begin rechanneling the energy. Had she acted out this impulse and simply quit, it might have taken much longer to retrieve the qualities she had invested in it, and which she needed in order to make her massage practice economically viable. The *need* revealed concerned her inner sense of self-respect. As long as this depended on her future career as a masseuse, her energy was undermined; anger and impatience were the result.

Đối diện với các cảm xúc và hiểu nhu cầu *thật* nào đang được bộc lộ trong những thôi thúc phá hoại của chúng ta có thể đem lại quyền năng sâu sắc. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron trong Xử Nữ làm thư ký bán thời gian và cũng đang xây dựng một cơ sở hành nghề xoa bóp và chữa lành, những hoạt động Xử Nữ truyền thống. Khi Chiron quá cảnh tạo góc vuông suy tàn với Chiron bản mệnh của bà, bà cảm thấy áp lực mãnh liệt phải "giết chết" công việc thư ký của mình, nhưng biết rằng bà không đủ khả năng làm vậy, vì bà có hai con phải nuôi. Khi xem xét tình huống kỹ hơn, bà nhận ra rằng mình cần tích hợp vào việc hành nghề xoa bóp một số kỹ năng tổ chức và tính vững nền giống như bà đã thể hiện trong công việc thư ký. Trong khi đó, khát vọng "giết chết" công việc thư ký đã giúp bà tách khỏi nó về mặt cảm xúc, và cho phép bà bắt đầu chuyển hướng lại năng lượng. Nếu bà hành động theo xung lực này và đơn giản nghỉ việc, có thể bà sẽ mất nhiều thời gian hơn để thu hồi các phẩm tính mà bà đã đầu tư vào đó, và vốn bà cần để làm cho việc hành nghề xoa bóp của mình khả thi về kinh tế. Nhu cầu được bộc lộ liên quan đến cảm thức tự trọng bên trong của bà. Chừng nào điều này còn phụ thuộc vào nghề nghiệp tương lai của bà với tư cách người xoa bóp, năng lượng của bà còn bị suy yếu; kết quả là giận dữ và thiếu kiên nhẫn.

Suicidal feelings occasionally arise during strong transits affecting the Chiron configuration, when a transformation of some kind is trying to occur, and if many

Những cảm giác muốn tự sát đôi khi xuất hiện trong các quá cảnh mạnh tác động đến cấu hình Chiron, khi một kiểu chuyển hóa nào đó đang cố diễn ra, và nếu nhiều hành

planets in the horoscope are being activated together. If we are very attached to something, or unconsciously identified with it, when it needs to die we may literalize this into feeling suicidal. One woman with Chiron in Scorpio felt suicidal when transiting Pluto was conjunct her Chiron; when she examined more deeply what needed to be sacrificed, it was in fact her old attitude to herself, which was basically 'I am no good' and 'life isn't worth living'. Although, or perhaps because, recent positive experiences had been proving the contrary, it was proving very frightening for her to let go of this old pain and invite something new to really take root in her life.

tinh trong lá số chiêm tinh cùng được kích hoạt. Nếu chúng ta rất gắn bó với điều gì đó, hoặc đồng nhất với nó một cách vô thức, thì khi nó cần phải chết đi, chúng ta có thể cụ thể hóa điều này thành cảm giác muốn tự sát. Một phụ nữ có Chiron ở Bọ Cạp cảm thấy muốn tự sát khi Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị với Chiron của bà; khi bà xem xét sâu hơn điều gì cần được hiến tế, thì thật ra đó là thái độ cũ của bà đối với chính mình, về cơ bản là "tôi chẳng tốt đẹp gì" và "đời không đáng sống". Dù, hoặc có lẽ chính vì, những kinh nghiệm tích cực gần đây đã chứng minh điều ngược lại, việc buông bỏ nỗi đau cũ này và mời gọi một điều mới thực sự bén rễ trong đời sống của bà lại khiến bà vô cùng sợ hãi.

Another person felt suicidal when transiting Chiron squared his 10th house Saturn in Virgo, and opposed natal Chiron in Sagittarius. He was finishing a full-time university degree for which he had worked very hard as a mature student. He eventually realized he was afraid of losing the security of the world of the campus; he was being challenged to enter the world again, but in a new way. Having finally achieved his dearest wish, a void seemed to be opening up ahead and his feelings of panic prompted the suicidal thoughts. Here, the resolution lay in allowing himself to gently face this fear. As it was initially unconscious, he did not realize he was identified with it, and so 'killing it off' became translated into fantasies of 'killing himself off'.

Một người khác cảm thấy muốn tự sát khi Chiron quá cảnh vuông góc với Sao Thổ nhà 10th của ông ở Xử Nữ, và đối vị với Chiron bản mệnh ở Nhân Mã. Ông đang hoàn tất một bằng đại học toàn thời gian mà ông đã rất nỗ lực theo đuổi khi là một sinh viên trưởng thành. Cuối cùng ông nhận ra rằng ông sợ mất đi sự an toàn của thế giới khuôn viên đại học; ông đang được thách thức bước vào lại thế giới, nhưng theo một cách mới. Sau khi cuối cùng đạt được ước nguyện tha thiết nhất, một khoảng trống dường như mở ra phía trước, và những cảm giác hoảng loạn đã thúc đẩy các ý nghĩ tự sát. Ở đây, sự hóa giải nằm ở việc cho phép bản thân nhẹ nhàng đối diện với nỗi sợ này. Vì ban đầu nó vô thức, ông không nhận ra mình đã đồng nhất với nó, và vì thế việc "giết chết nó" được chuyển dịch thành những huyễn tưởng "giết chết chính mình".

In Andrei Tarkovsky's extraordinary film 'The Sacrifice' we are shown the inner journey of a man who apparently 'goes mad', burns down the family home and is carted off to an asylum, no longer speaking. In the light of his inner experiences, however, these actions make perfect sense to us, the audience. He was trying to prevent a nuclear holocaust, and struck a bargain with God,

Trong bộ phim phi thường "Sự Hiến Tế" của Andrei Tarkovsky, chúng ta được cho thấy hành trình nội tâm của một người đàn ông dường như "phát điên", đốt cháy ngôi nhà gia đình và bị đưa đến nhà thương điên, không còn nói năng gì nữa. Tuy nhiên, dưới ánh sáng những kinh nghiệm nội tâm của ông, các hành động này hoàn toàn có ý nghĩa đối với chúng ta, những khán giả. Ông đang

pleading that if He would avert the holocaust, he would in return give up everything that was precious to him: his family, his possessions and even his speech. This film was completed shortly before Tarkovsky died of lung cancer. Chiron was in Gemini by transit, exactly conjunct the solar arc position of his Mercury, with progressed Mercury conjunct natal Chiron. As Gemini rules the lungs, and Mercury is the god of communication, the astrological symbolism adds a deep poignancy here.

cố ngăn chặn một thảm họa hạt nhân, và đã mặc cả với Thượng đế, khẩn cầu rằng nếu Ngài ngăn được thảm họa ấy, thì đổi lại ông sẽ từ bỏ mọi thứ quý giá đối với mình: gia đình, tài sản và cả lời nói của mình. Bộ phim này được hoàn tất không lâu trước khi Tarkovsky qua đời vì ung thư phổi. Chiron đang quá cảnh ở Song Tử, đồng vị chính xác với vị trí nhật cung tiến trình của Sao Thủy của ông, với Sao Thủy tiến trình đồng vị Chiron bản mệnh. Vì Song Tử chủ quản phổi, và Sao Thủy là vị thần của truyền thông, biểu tượng chiêm tinh ở đây thêm vào một nỗi xúc động sâu xa.

An illness may be our attempt to 'bargain with God' in one of the ways described above, where we are unconsciously choosing to sacrifice our health rather than give up something else, which may be equally unconscious. It may be useful to consider this metaphor if catastrophic illnesses or crises occur during strong transits of Chiron. In the words of Khalil Gibran, 'Your pain is the breaking of the shell that encloses your understanding'.[70] Chiron in the horoscope may locate where and how we are called upon to give up our inflations, positive or negative, and to locate the 'bargains' we may be configuring. Behind our symptoms may lie thoughts like 'If I will say my prayers every day.... or give money to charity.... or be nice to everybody....' then 'please will you let me off the hook.' Thus we perpetuate our own suffering.

Một căn bệnh có thể là nỗ lực của chúng ta nhằm "mặc cả với Thượng đế" theo một trong những cách đã mô tả ở trên, khi chúng ta vô thức chọn hy sinh sức khỏe của mình thay vì từ bỏ một điều gì khác, điều ấy cũng có thể vô thức không kém. Có thể hữu ích khi suy xét ẩn dụ này nếu các bệnh tật hoặc khủng hoảng nghiêm trọng xảy ra trong những quá cảnh mạnh của Chiron. Theo lời Khalil Gibran, "Nỗi đau của bạn là sự vỡ ra của lớp vỏ bao bọc sự hiểu biết của bạn".70 Chiron trong lá số chiêm tinh có thể chỉ ra nơi nào và bằng cách nào chúng ta được kêu gọi từ bỏ những phồng đại của mình, tích cực hay tiêu cực, và nhận ra các "cuộc mặc cả" mà chúng ta có thể đang cấu hình. Đằng sau các triệu chứng của chúng ta có thể ẩn những ý nghĩ như "Nếu tôi cầu nguyện mỗi ngày.... hoặc cho tiền từ thiện.... hoặc tử tế với mọi người...." thì "xin hãy để tôi thoát khỏi chuyện này." Như vậy, chúng ta kéo dài chính sự đau khổ của mình.

Outsider and Exile — Kẻ Ngoài Cuộc và Người Lưu Đày

Astronomically, Chiron the Centaur does not quite belong to our Solar System, but travels through it, across the orbit of Saturn and almost to the orbit of Uranus. He is literally a maverick, wanderer, outsider and exile. Today countless millions of people are exiled from their homeland, for varying reasons including choice, war, famine, natural

Về mặt thiên văn, Nhân Mã Chiron không hoàn toàn thuộc về Hệ Mặt Trời của chúng ta, mà đi xuyên qua nó, băng qua quỹ đạo của Sao Thổ và gần đến quỹ đạo của Sao Thiên Vương. Chiron đúng nghĩa là một kẻ độc lập, lữ khách, kẻ ngoài cuộc và người lưu đày. Ngày nay, vô số triệu người bị lưu đày khỏi quê hương vì nhiều lý do khác nhau, bao gồm

disasters, changing political boundaries, and so on. The issue of where we belong, or indeed to whom, is a very prominent theme today. 'Who are my people?' is a question profound in its implications. Being an outsider does not mean being a scapegoat, although this may be what we fear, and what keeps us resolutely 'toeing the party line'. There have been times when to be outside the tribe meant certain death. Today, our notion of 'tribe' is metamorphosing with the advent of communication technology, and this in turn is rendering us more vulnerable to mass conditioning, but with a little effort, more able to go beyond it and to think for ourselves – a unique situation.

lựa chọn, chiến tranh, nạn đói, thiên tai, biên giới chính trị thay đổi, v.v. Vấn đề chúng ta thuộc về nơi nào, hoặc thật ra thuộc về ai, là một chủ đề rất nổi bật ngày nay. "Ai là dân tộc của tôi?" là một câu hỏi có hàm ý sâu xa. Là kẻ ngoài cuộc không có nghĩa là làm vật tế thần, dù đây có thể là điều chúng ta sợ, và là điều khiến chúng ta kiên quyết "đi đúng đường lối chung". Đã có những thời kỳ khi ở bên ngoài bộ tộc đồng nghĩa với cái chết chắc chắn. Ngày nay, khái niệm "bộ tộc" của chúng ta đang biến dạng với sự xuất hiện của công nghệ truyền thông, và điều này đến lượt nó khiến chúng ta dễ bị tác động tập thể hơn, nhưng với chút nỗ lực, cũng có khả năng vượt lên trên nó hơn và tự suy nghĩ cho mình – một tình thế độc đáo.

Formerly, in many 'primitive' societies, premature death or severe illness caused tremendous fear, being considered not natural, but rather due to the activity of evil spirits or witches. Suspicious deaths would provoke a hunt to find a scapegoat, one who could be accused of causing it, directly or indirectly. Once that person was dealt with, often cruelly, the threat of more 'unnatural' deaths was temporarily removed. Such punishment perhaps mitigates the vulnerability we feel in the face of death or disaster, as we take control in righteous indignation and persecute the one we feel is to blame. It is also well-known that external threats create a sense of cohesion and even paranoia within a nation or society, and indeed can easily be manufactured for precisely the purpose of social control. For example, it would not surprising to see various governments subtly infusing the collective mind with the notion of hostile invaders from outer space.

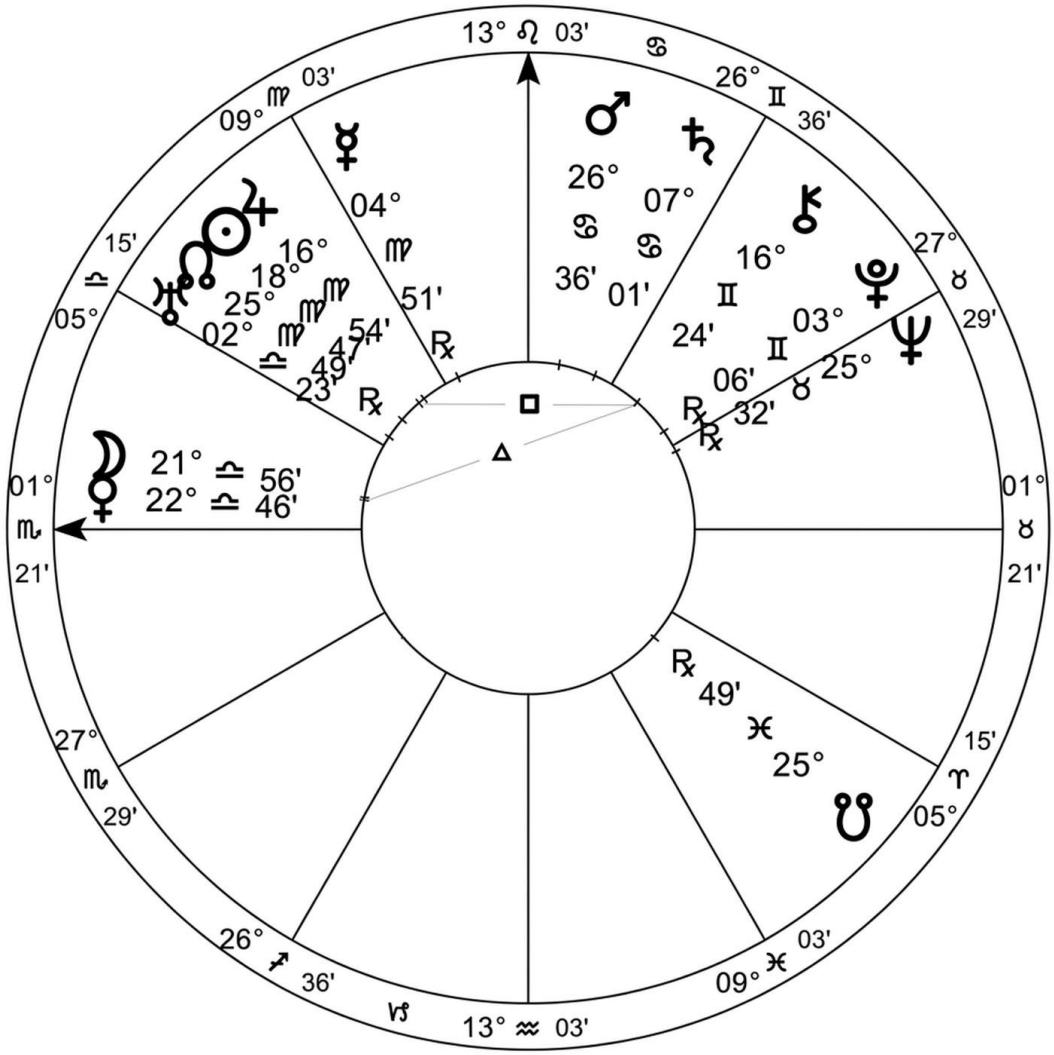
Trước kia, trong nhiều xã hội "nguyên thủy", cái chết sớm hoặc bệnh nặng gây nên nỗi sợ khủng khiếp, vì người ta xem chúng không phải là tự nhiên, mà là do hoạt động của các tà linh hoặc phù thủy. Những cái chết đáng ngờ sẽ khơi dậy một cuộc truy tìm vật tế thần, một người có thể bị buộc tội đã gây ra cái chết ấy, trực tiếp hoặc gián tiếp. Một khi người đó bị xử lý, thường một cách tàn nhẫn, mối đe dọa về thêm những cái chết "phi tự nhiên" tạm thời được loại bỏ. Hình phạt như thế có lẽ làm dịu bớt tính dễ tổn thương mà chúng ta cảm thấy trước cái chết hoặc tai họa, khi chúng ta nắm quyền kiểm soát trong sự phẫn nộ chính đáng và bức hại người mà chúng ta cảm thấy đáng trách. Người ta cũng biết rõ rằng các mối đe dọa bên ngoài tạo ra cảm giác cố kết, thậm chí hoang tưởng, trong một quốc gia hay xã hội, và thật vậy, chúng có thể dễ dàng được tạo dựng chính nhằm mục đích kiểm soát xã hội. Chẳng hạn, sẽ không có gì đáng ngạc nhiên nếu thấy các chính phủ khác nhau âm thầm gieo vào thể trí tập thể ý niệm về những kẻ xâm lược thù địch từ ngoài không gian.

However, the sense of being estranged from oneself is a fundamental aspect of human suffering which derives from the fact that unless we have the unusual good

Tuy nhiên, cảm giác xa lạ với chính mình là một phương diện căn bản của đau khổ con người, phát sinh từ sự kiện rằng trừ khi chúng ta có may mắn khác thường là có cha

fortune of parents who can mirror to us our own true nature, we become socialized by learning to hide it, in varying degrees. Unfortunately, we may forget where we put ourselves! This is the dilemma addressed by Chiron, and its process includes the search for our lost sense of self. D.H. Lawrence was also preoccupied with a sense of himself as the outsider.

mẹ có thể phản chiếu cho chúng ta bản chất chân thật của chính mình, chúng ta sẽ được xã hội hóa bằng cách học che giấu nó, ở những mức độ khác nhau. Đáng tiếc là chúng ta có thể quên mất mình đã đặt chính mình ở đâu! Đây là tình thế nan giải mà Chiron đề cập, và tiến trình của nó bao gồm cuộc tìm kiếm cảm thức bản ngã đã mất của chúng ta. D.H. Lawrence cũng bận tâm với cảm thức về chính mình như một kẻ ngoài cuộc.



D.H. Lawrence

D.H. Lawrence

This also resembles the ancient process known as *'soul retrieval'*. Among the healing gifts of the shaman is the capacity to locate errant souls and coax their return to the person suffering from their absence. Indeed,

Điều này cũng giống với tiến trình cổ xưa được biết đến như *"thu hồi linh hồn"*. Trong số các năng lực chữa lành của pháp sư có khả năng định vị những linh hồn lạc lối và khuyên dụ chúng trở về với người đang đau

including what has been excluded from awareness is a powerful and direct approach to healing. Our lost sorrow and joy, suffering and peace, severity and playfulness, reverence and foolishness are all aspects of our soul that may be seeking inclusion. This is an important aspect of the work of Chiron. What is excluded from our hearts cannot be healed, but what is embraced with inner warmth will flourish and its energy will transmute.

khổ vì sự vắng mặt của chúng. Thật vậy, bao gồm những gì đã bị loại khỏi nhận thức là một cách tiếp cận mạnh mẽ và trực tiếp đối với chữa lành. Nỗi buồn và niềm vui đã mất, đau khổ và bình an, sự nghiêm khắc và tính vui đùa, lòng tôn kính và sự ngốc nghếch của chúng ta đều là những phương diện của linh hồn có thể đang tìm kiếm sự bao gồm. Đây là một phương diện quan trọng trong công việc của Chiron. Điều bị loại khỏi trái tim chúng ta không thể được chữa lành, nhưng điều được ôm ấp bằng hơi ấm nội tâm sẽ nở rộ và năng lượng của nó sẽ chuyển hóa.

The Quest — Cuộc Truy Tầm

Finally, Chiron often describes the *concretization* of a quality of being; it may be translated into something literal that must be done, achieved or pursued. Hence the theme of the 'quest'. While the Chiron position may indeed reflect a life task, or a 'mission' we must accomplish in order to fulfil our destiny, the inner 'goal' of the quest is not found outside, in other places or with other people, although we may see its reflection in all these. It is not found in books, neither can it be achieved, bought, borrowed or stolen. However, when we have learned how to listen to our Inner Teacher, all experience can be enriching as part of the journey of our life, which we cannot but travel, even in death. Whether we fight or cooperate with the process of becoming conscious, it is surely not something we 'get' or 'do'. Our journey of awakening can be burdened by the density of the 'demons' of fear, need for approval, attempts to conceal our vulnerability, and so on. However, they too are part of the journey! Our desire to escape from inner suffering will eventually lead us back to it, and help us to understand that there is nowhere to go but right here. The trajectory of the Centaur's arrows lead us back from the future, or the past, and we land in the present. In the words of T.S. Eliot:

Cuối cùng, Chiron thường mô tả sự *cụ thể hóa* một phẩm chất của hiện tồn; nó có thể được chuyển dịch thành một điều cụ thể phải được làm, đạt được hoặc theo đuổi. Từ đó có chủ đề "cuộc truy tầm". Dù vị trí Chiron quả thật có thể phản ánh một nhiệm vụ đời sống, hoặc một "sứ mệnh" mà chúng ta phải hoàn thành để thực hiện vận mệnh của mình, "mục tiêu" nội tâm của cuộc truy tầm không được tìm thấy bên ngoài, ở những nơi khác hoặc nơi những người khác, dù chúng ta có thể thấy phản ánh của nó trong tất cả những điều này. Nó không được tìm thấy trong sách vở, cũng không thể đạt được, mua, mượn hay đánh cắp. Tuy nhiên, khi chúng ta học được cách lắng nghe Vị Thầy Nội Tâm của mình, mọi kinh nghiệm đều có thể làm phong phú như một phần của hành trình đời sống mà chúng ta không thể không đi qua, ngay cả trong cái chết. Dù chúng ta chống lại hay hợp tác với tiến trình trở nên có ý thức, chắc chắn đó không phải là điều chúng ta "có được" hay "làm". Hành trình thức tỉnh của chúng ta có thể bị đè nặng bởi sự đặc quánh của những "con quỷ" sợ hãi, nhu cầu được chấp thuận, các nỗ lực che giấu tính dễ tổn thương của mình, v.v. Tuy nhiên, chúng cũng là một phần của hành trình! Khát vọng thoát khỏi đau khổ nội tâm cuối cùng sẽ dẫn chúng ta trở lại với nó, và giúp chúng ta hiểu rằng không có nơi nào để đi ngoài chính nơi đây. Quỹ đạo những mũi tên của Nhân Mã dẫn

chúng ta trở về từ tương lai, hoặc quá khứ, và chúng ta đáp xuống hiện tại. Theo lời T.S. Eliot:

We shall not cease from exploration
And the end of all our exploring
Will be to arrive where we started
And to know the place for the first time.[71]

Chúng ta sẽ không ngừng khám phá
Và điểm kết của mọi cuộc khám phá
Sẽ là đến nơi chúng ta đã khởi đầu
Và biết nơi ấy lần đầu tiên.71

CHAPTER 5 — CHƯƠNG 5

The Question of Rulership — Vấn Đề Quyền Chủ Quản

It has been suggested that Chiron's 'maverick' nature means it cannot be pinned down to rulership of one specific sign.[72] Other opinions have favoured Virgo, Libra, Scorpio or Sagittarius, and we can note with interest that many of the constellations associated with Chiron's story lie near the zodiacal area Leo through to Sagittarius: Leo (the Solar Hero), Scorpio (the Hydra), Ophiuchus (Asklepios, pupil of Chiron), Sagittarius (the Archer, a centaur) and Centaurus (Chiron himself immortalized).[73] Astronomically, as Chiron travels the signs from Leo through to Sagittarius, he is located *inside* Saturn's orbit, as we shall see below. Because Chiron is not a planet, we can usefully extend in new directions the traditional idea of 'rulership' as codified by Ptolemy, who in turn drew on ancient sources. Here we will engage with the symbolism of Chiron's 'rulership', and thus intuit significance in new ways.

Có ý kiến cho rằng bản chất "độc lập" của Chiron có nghĩa là nó không thể bị cố định vào quyền chủ quản của một dấu hiệu cụ thể.72 Những quan điểm khác nghiêng về Xử Nữ, Thiên Bình, Bọ Cạp hoặc Nhân Mã, và chúng ta có thể lưu ý với sự quan tâm rằng nhiều chòm sao liên hệ với câu chuyện của Chiron nằm gần vùng hoàng đạo từ Sư Tử đến Nhân Mã: Sư Tử (Anh Hùng Mặt Trời), Bọ Cạp (Hydra), Ophiuchus (Asklepios, học trò của Chiron), Nhân Mã (Cung Thủ, một nhân mã) và Centaurus (chính Chiron được bất tử hóa).73 Về mặt thiên văn, khi Chiron đi qua các dấu hiệu từ Sư Tử đến Nhân Mã, nó nằm *bên trong* quỹ đạo của Sao Thổ, như chúng ta sẽ thấy dưới đây. Vì Chiron không phải là một hành tinh, chúng ta có thể mở rộng một cách hữu ích ý niệm truyền thống về "quyền chủ quản" theo những hướng mới, ý niệm đã được Ptolemy hệ thống hóa, và ông lại dựa trên các nguồn cổ xưa. Ở đây chúng ta sẽ tiếp cận biểu tượng học về "quyền chủ quản" của Chiron, và như vậy trực nhận ý nghĩa theo những cách mới.

Precession of the Equinoxes — Tuế Sai của các Điểm Phân

Chiron is a helper in times of transition. At an individual level, this can be seen clearly through observing what occurs during transits, and also during the times when Chiron is appearing to turn direction, to go stationary or direct. At a cosmic level,

Chiron là một trợ thủ trong các thời kỳ chuyển tiếp. Ở cấp độ cá nhân, điều này có thể được thấy rõ qua việc quan sát những gì xảy ra trong các quá cảnh, và cũng trong những thời điểm Chiron dường như đổi hướng, trở nên đứng yên hoặc thuận hành. Ở

Chiron's discovery at the present time accompanies the shift from the Age of Pisces to the Age of Aquarius.[74] But what does this actually mean, astronomically and symbolically?

Sự phát hiện Chiron vào thời hiện tại đi kèm với sự chuyển dịch từ Kỷ Song Ngư sang Kỷ Bảo Bình.74 Nhưng điều này thực sự có nghĩa là gì, về mặt thiên văn và biểu tượng?

Precessional ages are defined by the reverse movement through the zodiac of the 0° Aries point (Spring Equinox in the Northern Hemisphere). This motion is called the *precession of the equinoxes,* and is caused by the wobble of the Earth's polar axis as it circles the pole of the ecliptic. It takes about 25,800 years for the vernal point to precess once around the entire zodiac, and this cycle is referred to as 'The Great Year'. Estimates of the exact date on which the Age of Aquarius is due to begin will vary according to the method of measurement, but Aquarian symbolism is already manifesting very clearly.

Các kỷ tuế sai được định nghĩa bởi chuyển động ngược qua Hoàng đạo của điểm 0° Bạch Dương (Xuân Phân ở Bắc Bán Cầu). Chuyển động này được gọi là *tuế sai của các điểm phân,* và do sự lắc lư của trục cực Trái Đất khi nó quay quanh cực của hoàng đạo. Điểm xuân phân mất khoảng 25.800 năm để tuế sai một vòng quanh toàn bộ Hoàng đạo, và chu kỳ này được gọi là "Năm Lớn". Các ước tính về ngày chính xác Kỷ Bảo Bình sẽ bắt đầu thay đổi tùy theo phương pháp đo lường, nhưng biểu tượng Bảo Bình đã biểu hiện rất rõ ràng.

Each precessional age corresponds in a striking way with the dominant civilizations of the period, especially with regard to their religious orientation. For example, during the Taurean Age (beginning about 4000 BC) various cults of bull worship flourished; great temples and pyramids were built as literal earthly representations of cosmic principles. The Arien Age (about 2,000 BC) was characterized by conquest and exploration; in the Jewish traditions of the Old Testament, lambs were sacrificed. Some gods formerly worshipped in the Taurean Age metamorphosed, their attributes changing in synch with the Arien Age that followed. Thus the Persian god Mithras, previously the 'Sacred Bull' became the 'Slayer of the Bull', while the Assyrian Ashur formerly known as the 'Great Bull' became a Martian god of war in the Age of Aries.[75]

Mỗi kỷ tuế sai tương ứng một cách nổi bật với các nền văn minh chủ đạo của thời kỳ ấy, đặc biệt về định hướng tôn giáo của họ. Chẳng hạn, trong Kỷ Kim Ngưu (bắt đầu khoảng 4000 TCN), nhiều giáo phái thờ bò phát triển mạnh; các đền đài và kim tự tháp lớn được xây dựng như những biểu hiện trần thế cụ thể của các nguyên lý vũ trụ. Kỷ Bạch Dương (khoảng 2.000 TCN) được đặc trưng bởi chinh phục và thám hiểm; trong truyền thống Do Thái của Cựu Ước, cừu non được hiến tế. Một số vị thần trước kia được thờ phụng trong Kỷ Kim Ngưu đã biến dạng, các thuộc tính của họ thay đổi đồng bộ với Kỷ Bạch Dương tiếp theo. Do đó, thần Mithras của Ba Tư, trước kia là "Bò Thiêng", trở thành "Kẻ Giết Bò", trong khi Ashur của Assyria trước kia được biết đến là "Bò Vĩ Đại" trở thành một thần chiến tranh kiểu Sao Hỏa trong Kỷ Bạch Dương.75

From the Age of Pisces — Từ Kỷ Song Ngư

Since the beginning of the Piscean Age, taken to have begun around 0 AD, the dominant Western religion has been Christianity. A

Từ khi Kỷ Song Ngư bắt đầu, được xem là khoảng năm 0 SCN, tôn giáo phương Tây chủ đạo là Kitô giáo. Một cái nhìn toàn cảnh về

panoramic view of the last 2000 years reveals, in Christianity, the sign of Pisces, and also its opposite sign, Virgo. The Virgin Mary is clearly associated with the sign of Virgo, and early Christians identified themselves by the symbol of the fish. Many of the original disciples were fishermen whom Jesus chose to be 'fishers of men'.

2000 năm qua cho thấy, trong Kitô giáo, dấu hiệu Song Ngư, và cả dấu hiệu đối diện của nó, Xử Nữ. Đức Mẹ Đồng Trinh Maria rõ ràng liên hệ với dấu hiệu Xử Nữ, và các Kitô hữu sơ kỳ tự nhận diện mình bằng biểu tượng con cá. Nhiều môn đồ đầu tiên là ngư dân mà Jesus chọn để trở thành "những người đánh lưới người".

The compassionate God whose only Son incarnated to redeem the suffering of humanity is a truly Piscean figure. The doctrine of *imitatio Christi*, as well as promoting altruism and charity, however can become literalized as self-sacrifice, martyrdom and guilt, all familiar Piscean motifs. In addition, the symbolism of the other two mutable signs can be seen: Christ and his 'dark brother' and betrayer Judas are depicted by Gemini, sign of the twins, while Sagittarius relates to the visionary, apocalyptic and prophetic elements present in the sub-cultures of those times.

Vị Thượng đế từ bi có Con Một nhập thể để cứu chuộc nỗi đau khổ của nhân loại là một hình tượng Song Ngư đích thực. Tuy nhiên, giáo lý *noi gương Đức Christ*, bên cạnh việc thúc đẩy lòng vị tha và bác ái, có thể bị cụ thể hóa thành sự tự hy sinh, tử đạo và mặc cảm tội lỗi, tất cả đều là các mô típ Song Ngư quen thuộc. Ngoài ra, có thể thấy biểu tượng của hai dấu hiệu biến đổi còn lại: Đức Christ và "người anh em bóng tối" cùng kẻ phản bội Judas được mô tả bởi Song Tử, dấu hiệu của cặp song sinh, trong khi Nhân Mã liên hệ đến các yếu tố linh thị, khải huyền và tiên tri hiện diện trong các tiểu văn hóa của thời ấy.

Chiron's discovery signals the possibility for individuals to find the Christ-principle *within*, as brought forth by The Virgin. Through the process of 'crucifixion' on the cross of the opposites within us, and in our life, we may eventually give birth to a new Self. Like Chiron who surrendered his demigod status, Christ submitted to the cross; both died and were subsequently immortalized.

Sự phát hiện Chiron báo hiệu khả năng để các cá nhân tìm thấy nguyên lý Christ *bên trong*, như được Đức Nữ Đồng Trinh khai sinh. Qua tiến trình "đóng đinh" trên thập giá của các đối cực trong chúng ta, và trong đời sống của chúng ta, cuối cùng chúng ta có thể sinh ra một Bản Ngã mới. Giống như Chiron đã từ bỏ địa vị bán thần của mình, Đức Christ đã thuận phục thập giá; cả hai đều chết và sau đó được bất tử hóa.

To the Age of Aquarius — Đến Kỷ Bảo Bình

History and anthropology teach us that a human society cannot long survive unless its members are psychologically contained within a central living myth. Such a myth provides the individual with a reason for being...[76] It is the loss of our containing myth that is the root cause of our current individual and social distress, and nothing less than the discovery of a new central myth will solve the problem for the individual and for society.[77]

Lịch sử và nhân học dạy chúng ta rằng một xã hội loài người không thể tồn tại lâu dài trừ khi các thành viên của nó được chứa đựng về mặt tâm lý trong một huyền thoại sống trung tâm. Một huyền thoại như thế đem lại cho cá nhân một lý do để hiện tồn...76 Chính sự mất mát huyền thoại chứa đựng chúng ta là căn nguyên của nỗi thống khổ cá nhân và xã hội hiện nay, và không gì kém hơn việc khám phá một huyền thoại trung tâm mới mới giải quyết được vấn đề cho cá nhân và xã hội.77

What would an Aquarian religion or society look and feel like, one might wonder? What kind of God-image might develop over the next 2000 years? How might Chiron be relevant to it? We are living through a time when the myths of the future are being formed, which will deeply influence how humanity develops. The collective trends emerging reveal the clear imprint of this sign and its dual rulers Saturn and Uranus, as well as the opposite sign of Leo. One major Aquarius/Leo theme is the conflict between the individual (Leo-Sun) and the tyranny (Aquarius-Saturn) of ideology and collective ideas (Aquarius-Uranus), be they political, scientific or religious. The shift from brotherhood to conformism to tyranny can proceed rapidly, and sometimes imperceptibly. A group, a leader (Leo), an ideal of revolution in society or change in consciousness (Aquarius) may become the god for many, and individuals may be trampled underfoot in its name. Aquarius is perhaps the last outpost of tribalism, the sign in which we are challenged to meet this false identity, and go beyond it. Chiron's special resonance with the sign of Leo underlines the importance of our connection with our own inner light during the times approaching.

Người ta có thể tự hỏi, một tôn giáo hay xã hội Bảo Bình sẽ trông ra sao và được cảm nhận như thế nào? Kiểu hình ảnh Thượng đế nào có thể phát triển trong 2000 năm tới? Chiron có thể liên quan đến nó như thế nào? Chúng ta đang sống qua một thời kỳ trong đó các huyền thoại của tương lai đang được hình thành, những huyền thoại sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến cách nhân loại phát triển. Các xu hướng tập thể đang nổi lên bộc lộ dấu ấn rõ ràng của dấu hiệu này và hai chủ tinh của nó là Sao Thổ và Sao Thiên Vương, cũng như dấu hiệu đối diện Sư Tử. Một chủ đề lớn Bảo Bình/Sư Tử là xung đột giữa cá nhân (Sư Tử-Mặt Trời) và sự chuyên chế (Bảo Bình-Sao Thổ) của hệ tư tưởng và các ý tưởng tập thể (Bảo Bình-Sao Thiên Vương), dù chúng là chính trị, khoa học hay tôn giáo. Sự chuyển dịch từ tình huynh đệ sang sự tuân phục rồi đến chuyên chế có thể diễn ra nhanh chóng, và đôi khi không thể nhận thấy. Một nhóm, một lãnh tụ (Sư Tử), một lý tưởng về cách mạng trong xã hội hoặc thay đổi trong tâm thức (Bảo Bình) có thể trở thành vị thần đối với nhiều người, và các cá nhân có thể bị giẫm đạp dưới chân nhân danh nó. Bảo Bình có lẽ là tiền đồn cuối cùng của chủ nghĩa bộ tộc, dấu hiệu trong đó chúng ta được thách thức gặp gỡ bản sắc giả này, và vượt qua nó. Sự cộng hưởng đặc biệt của Chiron với dấu hiệu Sư Tử nhấn mạnh tầm quan trọng của mối liên hệ giữa chúng ta với ánh sáng nội tâm của chính mình trong những thời kỳ đang đến gần.

Aquarius is a fixed air sign, often detached from personal feeling although passionate about ideas, and usually dedicated to perfecting something, or bearing intuitions of a Cosmic Plan or Divine Order. In ancient Greece, Uranus was the great creator demiurge, representing a principle so remote that he was not worshipped at an altar. The current interest in UFOs and science fiction expresses the search for connection with realms that may seem strange, distant and alien. Humanoid creatures of vastly superior intelligence, or

Bảo Bình là một dấu hiệu hành khí cố định, thường tách rời khỏi cảm xúc cá nhân dù say mê các ý tưởng, và thường tận tụy hoàn thiện một điều gì đó, hoặc mang các trực nhận về một Kế Hoạch Vũ Trụ hay Trật Tự Thiêng Liêng. Ở Hy Lạp cổ đại, Uranus là vị thần sáng tạo vĩ đại, đại diện cho một nguyên lý xa xôi đến mức không được thờ phụng tại bàn thờ. Mối quan tâm hiện nay đối với UFO và khoa học viễn tưởng biểu đạt cuộc tìm kiếm sự kết nối với các cõi giới có thể có vẻ kỳ lạ, xa xôi và xa lạ. Những sinh vật dạng người có trí tuệ vượt trội bao la, hoặc

angelic beings from outer space that contact us earthlings are featured in movies such as 'E.T.', 'Close Encounters of the Third Kind' and 'Wings of Desire'. Rather than 'Jesus Loves You' (Pisces), the message is now 'You Are Not Alone' (Aquarius)![78] As technology progresses rapidly (Uranus), we are literally developing new parts of the human brain. It takes a lot of 'left-brain' power to function well in society today as the proliferation of 'systems' (Aquarius) of all kinds means an emphasis on number, procedure and logic. However, this is not without its hazards. In the words of Sir Laurens van der Post,

các hữu thể thiên thần từ ngoài không gian liên lạc với chúng ta, những cư dân Trái Đất, xuất hiện trong các phim như "E.T.", "Close Encounters of the Third Kind" và "Wings of Desire". Thay vì "Jesus yêu bạn" (Song Ngư), thông điệp giờ đây là "Bạn Không Đơn Độc" (Bảo Bình)!78 Khi công nghệ tiến bộ nhanh chóng (Sao Thiên Vương), theo nghĩa đen chúng ta đang phát triển những phần mới của não người. Cần rất nhiều năng lực "não trái" để vận hành tốt trong xã hội ngày nay, vì sự sinh sôi của đủ loại "hệ thống" (Bảo Bình) có nghĩa là nhấn mạnh vào con số, thủ tục và logic. Tuy nhiên, điều này không phải không có nguy cơ. Theo lời Sir Laurens van der Post,

We have become the greatest collection of human know-alls that life has ever seen. But the feeling that our knowing is contained in a greater form of being known has gone.[79]

*Chúng ta đã trở thành tập hợp lớn nhất những con người biết tuốt mà đời sống từng chứng kiến. Nhưng cảm giác rằng sự biết của chúng ta được chứa đựng trong một hình thức lớn hơn của việc được biết đến đã biến mất.*79

The idea of a Divine Plan (including our own discipline, astrology), or a super-intelligent extra-terrestrial being certainly addresses this need, as the *individual mind* cannot know itself. Wisdom or 'knowing the mind' comes rather through awareness of *being known* by the One Mind beyond, as a raindrop might suddenly recognize its origins in the cloud from which it has fallen. From an astrological perspective, Uranus opens the pathways to an experience of this universal mind; Wisdom is the quality of Jupiter, the esoteric ruler of the sign of Aquarius and the inner planet through which we may experience *being known*, unless prevented by our intellectual pride or over-externalized focus.[80]

Ý niệm về một Kế Hoạch Thiêng Liêng (bao gồm cả bộ môn của chúng ta, chiêm tinh học), hoặc một hữu thể ngoài Trái Đất siêu trí tuệ, chắc chắn đáp ứng nhu cầu này, vì *thể trí cá nhân* không thể tự biết chính nó. Minh triết, hay "biết thể trí", đúng hơn đến qua nhận thức về việc *được biết đến* bởi Nhất Trí ở bên kia, như một giọt mưa có thể đột nhiên nhận ra nguồn gốc của mình trong đám mây từ đó nó đã rơi xuống. Từ viễn cảnh chiêm tinh, Sao Thiên Vương mở các con đường dẫn đến kinh nghiệm về trí tuệ phổ quát này; Minh triết là phẩm chất của Sao Mộc, chủ tinh nội môn của dấu hiệu Bảo Bình và là hành tinh nội tại qua đó chúng ta có thể kinh nghiệm việc *được biết đến*, trừ khi bị ngăn trở bởi kiêu hãnh trí tuệ hoặc sự tập trung quá hướng ngoại của mình.80

In the myth, Chiron is half-brother to Zeus while Chiron links together the orbits of Jupiter, Saturn and Uranus, all three of which relate to the sign of Aquarius. Chiron's thematic and astronomical connection with these three planets gives an

Trong huyền thoại, Chiron là anh em cùng cha khác mẹ với Zeus, trong khi Chiron nối kết các quỹ đạo của Sao Mộc, Sao Thổ và Sao Thiên Vương, cả ba đều liên hệ với dấu hiệu Bảo Bình. Mối liên hệ theo chủ đề và thiên văn của Chiron với ba hành tinh này

elegant portrayal of its significance for the shift into the Age of Aquarius, and depicts also the need to remain connected with the Leo archetype of the Inner Sun. The journey of Chiron does not seek ego-gratification or self-aggrandizement, but concerns the development of compassionate understanding. Considerable courage (Leo) is needed for the inner 'hero's journey' which cultivates our connection with our own inner centre.

đem lại một mô tả thanh nhã về ý nghĩa của nó đối với sự chuyển dịch vào Kỷ Bảo Bình, và cũng mô tả nhu cầu duy trì kết nối với nguyên mẫu Sư Tử của Mặt Trời Nội Tâm. Hành trình của Chiron không tìm kiếm sự thỏa mãn bản ngã hay tự phóng đại, mà liên quan đến sự phát triển của hiểu biết từ bi. Cần có lòng can đảm đáng kể (Sư Tử) cho "hành trình anh hùng" nội tâm, vốn vun trồng mối liên hệ của chúng ta với trung tâm nội tâm của chính mình.

Sagittarius and the Galactic Centre — Nhân Mã và Trung Tâm Ngân Hà

The Archer of Sagittarius, being a centaur, has a special relationship with Chiron, who complements, grounds and balances its inflationary tendencies. Chiron safeguards our humanity, prompting us to look down as well as up, to humble ourselves before our pain, and to value the dark recesses of our imagination as well the bright light of our Olympian visions of possibility. The Sagittarian centaur holds a bow and arrow: ironically, he holds in his own hand the instrument of his wounding. As we have seen from the mythology, it was Zeus (Jupiter) who imprisoned Prometheus, with whom Chiron's fate is so intertwined. Note that in esoteric astrology the centaur's arrow is depicted pointing downwards, a fitting symbol for Chiron's emphasis on the incarnation or embodiment of gifts and individuality, and the commitment to human life. The esoteric ruler of Sagittarius is the Earth, to which Chiron surrendered, thus released from his suffering. Note that although Chiron and Zeus share the same father (Saturn) and grandfather (Uranus), Chiron is an outsider to the glory of Olympus. Chiron, however, is an 'orbit-crosser', and thus represents the possibility of 'cosmic fecundation', to use a term Dane Rudhyar applied to Pluto, whose orbit crosses that of Neptune.

Cung Thủ của Nhân Mã, vốn là một nhân mã, có mối quan hệ đặc biệt với Chiron, người bổ sung, neo giữ và quân bình các khuynh hướng phồng đại của nó. Chiron bảo vệ nhân tính của chúng ta, thúc giục chúng ta nhìn xuống cũng như nhìn lên, khiêm cung trước nỗi đau của mình, và trân trọng những ngóc ngách tối tăm của trí tưởng tượng cũng như ánh sáng rực rỡ của các linh ảnh khả thể mang tính Olympus. Nhân mã Nhân Mã cầm cung và tên: thật trớ trêu, y nắm trong chính tay mình khí cụ gây thương tích cho mình. Như chúng ta đã thấy từ thần thoại, chính Zeus (Sao Mộc) đã giam cầm Prometheus, người mà số phận của Chiron gắn bó chặt chẽ. Lưu ý rằng trong chiêm tinh học nội môn, mũi tên của nhân mã được mô tả hướng xuống dưới, một biểu tượng thích hợp cho sự nhấn mạnh của Chiron vào sự nhập thể hay hiện thân của các ân tặng và cá tính, và vào cam kết với đời sống con người. Chủ tinh nội môn của Nhân Mã là Trái Đất, nơi Chiron đã phó mình, nhờ đó được giải thoát khỏi đau khổ. Lưu ý rằng dù Chiron và Zeus có cùng cha (Sao Thổ) và ông nội (Sao Thiên Vương), Chiron là kẻ ngoài cuộc đối với vinh quang của Olympus. Tuy nhiên, Chiron là một "kẻ băng qua quỹ đạo", và do đó đại diện cho khả năng "thụ tinh vũ trụ", dùng một thuật ngữ Dane Rudhyar đã áp dụng cho Sao Diêm Vương, hành tinh có quỹ đạo cắt quỹ đạo của Sao Hải Vương.

Although the centre of our Solar System is the Sun, the entire system revolves in turn around the Galactic Centre, located in 2009 at about 26°58' Sagittarius in zodiacal terms, and moving forward about 8' per decade. As the Galactic Centre is considered to be a major source of the gravitational energy permeating our galaxy (the Milky Way), it symbolizes the Sun of our Sun, an organizing principle or centre of a higher order than the individual centre represented by our Sun. Decades ago, Rudhyar spoke eloquently of a 'galactic awareness' to follow the Copernican Revolution. The chart for the announcement on November 1st 1977 of Chiron's discovery has 26°03' Sagittarius rising, conjunct the Galactic Centre, congruent with Chiron's role as herald of a New Age and the influx of cosmic energy that this implies.

Dù trung tâm Hệ Mặt Trời của chúng ta là Mặt Trời, toàn bộ hệ thống đến lượt nó quay quanh Trung Tâm Ngân Hà, vào năm 2009 nằm khoảng 26°58' Nhân Mã theo thuật ngữ hoàng đạo, và tiến về phía trước khoảng 8' mỗi thập niên. Vì Trung Tâm Ngân Hà được xem là một nguồn chính của năng lượng hấp dẫn thấm nhuần thiên hà của chúng ta, Dải Ngân Hà, nó tượng trưng cho Mặt Trời của Mặt Trời chúng ta, một nguyên lý tổ chức hay trung tâm thuộc một trật tự cao hơn trung tâm cá nhân do Mặt Trời của chúng ta đại diện. Nhiều thập niên trước, Rudhyar đã nói một cách hùng hồn về một "nhận thức ngân hà" tiếp sau Cách Mạng Copernicus. Lá số chiêm tinh cho thông báo ngày 1st tháng Mười Một năm 1977 về sự phát hiện Chiron có 26°03' Nhân Mã mọc, đồng vị với Trung Tâm Ngân Hà, phù hợp với vai trò của Chiron như sứ giả của một Kỷ Nguyên Mới và dòng năng lượng vũ trụ tuôn vào mà điều này hàm ý.

The process of internalizing the Sagittarian themes of our search for wisdom, faith and meaning, is facilitated by Chiron and as the Galactic Centre is still located in that sign, the pulse of higher meaning that may grace our lives is mediated through this archetype. For the movements of history and culture, as reflected in the progression of the Great Year, are the markers in time of humanity's endeavour to reconnect with the Source. Chiron addresses this theme, so central to our spiritual life.

Tiến trình nội tâm hóa các chủ đề Nhân Mã trong cuộc tìm kiếm minh triết, đức tin và ý nghĩa của chúng ta được Chiron hỗ trợ, và vì Trung Tâm Ngân Hà vẫn nằm trong dấu hiệu đó, xung lực của ý nghĩa cao hơn có thể ân ban cho đời sống chúng ta được trung gian qua nguyên mẫu này. Vì các chuyển động của lịch sử và văn hóa, như được phản ánh trong tiến trình của Năm Lớn, là những dấu mốc trong thời gian của nỗ lực nhân loại nhằm tái kết nối với Nguồn. Chiron đề cập đến chủ đề này, vốn rất trung tâm đối với đời sống tinh thần của chúng ta.

Signs of the Zodiac: The Crosses — Các Dấu Hiệu của Hoàng Đạo: Các Thập Giá

The symbol of the sacred cross is relevant to the meaning of Chiron. Although it has come to represent, through Christian iconography, the suffering, death and resurrection of Christ the Saviour, it can also be understood in more primary ways, for example, the notion of 'horizontal' and 'vertical' relationships. Our horizontal relationships concern our connections and

Biểu tượng thập giá thiêng có liên quan đến ý nghĩa của Chiron. Dù qua biểu tượng học Kitô giáo, nó đã trở thành đại diện cho sự đau khổ, cái chết và sự phục sinh của Đức Christ Đấng Cứu Thế, nó cũng có thể được hiểu theo những cách căn bản hơn, chẳng hạn ý niệm về các mối quan hệ "ngang" và "dọc". Các mối quan hệ ngang của chúng ta liên quan đến những kết nối và tương tác của chúng ta với

interactions with the people, animals, objects and places in our lives. The vertical axis links heaven and Earth, symbolically. It is the conduit for our connection to our own Higher Self, whose vehicle is our own energy field with its chakras which ascend from root to crown and beyond, as well as downwards into the earth itself. In the cross these two directions are brought together. It is a symbol of initiation, and it is no accident that the astrological symbol for the Earth is the upright cross within a circle, which symbolizes eternity or perfection.

In astrological terms, we can see Chiron resonating particularly strongly with the prevailing cross, as described above. Given that we are in transition to the Age of Aquarius, signs on the Fixed Cross will gradually be seen to resonate more strongly with Chiron's themes, as noted above, in discussing the Aquarius/Leo polarity. Chiron was discovered at 3°08' Taurus, and was also in Taurus when Uranus and Pluto were discovered, or 'given substance' (Taurus). During the last few transits of Chiron through Taurus, many people were born who bridged different levels of consciousness in truly Chironian fashion; many have profoundly affected our view of reality. Several made extensive excursions into Eastern philosophy, making it more accessible to Westerners. The list includes Franz Anton Mesmer (who pioneered hypnotism and was also a teacher of Freud), Lewis Carroll (of 'Alice in Wonderland' fame), Alice Bailey, Madame Blavatsky, Pablo Picasso, Paul Klee, James Joyce and Igor Stravinsky; more recently Colin Wilson (author of 'The Outsider', a Chironian title, indeed!), Jane Roberts (medium of the discarnate 'Seth'), Bhagwan Rajneesh, Stanislav Grof and Baba Ram Dass (Richard Alpert), and Einstein himself, whose theory of relativity has meant that matter (Taurus) will never be the same again.

con người, động vật, đồ vật và nơi chốn trong đời sống. Trục dọc nối kết trời và Đất, theo nghĩa biểu tượng. Nó là ống dẫn cho mối liên hệ của chúng ta với Bản Ngã Cao Siêu của chính mình, có vận cụ là trường năng lượng của chúng ta với các luân xa đi lên từ gốc đến đỉnh đầu và xa hơn, cũng như đi xuống vào chính đất. Trong thập giá, hai hướng này được đưa lại với nhau. Nó là một biểu tượng của điểm đạo, và không phải ngẫu nhiên mà biểu tượng chiêm tinh cho Trái Đất là thập giá thẳng đứng trong một vòng tròn, tượng trưng cho vĩnh cửu hay hoàn thiện.

Theo thuật ngữ chiêm tinh, chúng ta có thể thấy Chiron cộng hưởng đặc biệt mạnh với thập giá đang thịnh hành, như đã mô tả ở trên. Vì chúng ta đang chuyển tiếp sang Kỷ Bảo Bình, các dấu hiệu trên Thập Giá Cố Định dần dần sẽ được thấy là cộng hưởng mạnh hơn với các chủ đề của Chiron, như đã lưu ý ở trên khi bàn về cực tính Bảo Bình/Sư Tử. Chiron được phát hiện ở 3°08' Kim Ngưu, và cũng ở Kim Ngưu khi Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương được phát hiện, hay "được ban chất liệu" (Kim Ngưu). Trong vài quá cảnh gần đây nhất của Chiron qua Kim Ngưu, nhiều người đã sinh ra, những người bắc cầu giữa các cấp độ tâm thức khác nhau theo một cách thực sự mang tính Chiron; nhiều người đã ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm của chúng ta về thực tại. Một số đã thực hiện những cuộc du ngoạn rộng rãi vào triết học phương Đông, khiến nó dễ tiếp cận hơn với người phương Tây. Danh sách gồm Franz Anton Mesmer (người tiên phong thôi miên và cũng là thầy của Freud), Lewis Carroll (nổi tiếng với "Alice ở Xứ Sở Diệu Kỳ"), Alice Bailey, Bà Blavatsky, Pablo Picasso, Paul Klee, James Joyce và Igor Stravinsky; gần đây hơn là Colin Wilson (tác giả của "Kẻ Ngoài Cuộc", quả thật là một nhan đề mang tính Chiron!), Jane Roberts (đồng cốt của "Seth" đã lìa xác), Bhagwan Rajneesh, Stanislav Grof và Baba Ram Dass (Richard Alpert), và chính Einstein, người có thuyết tương đối đã khiến

vật chất (Kim Ngưu) không bao giờ còn như trước nữa.

There are several Scorpionic motifs in the story of Chiron: the arrow that wounded him was poisoned with the blood of the Hydra, associated with Scorpio, and he endured suffering, death and rebirth. Although an apocalyptic ending of the world has been prophesied many times, and indeed there have been waves of species extinctions down the ages, mankind itself now has the capacity to literally (Taurus) annihilate itself (Scorpio). Chiron's recent discovery in Taurus has coincided with an increase in ecological awareness, further discussed in Part IV. In the 'Gaia' theory, James Lovelock describes the Earth as a living system which is self-regulating and thus can survive even severe ecological crises: *homo sapiens,* however, will need to discover the 'right use of resources' lest he become extinct as a species. Indeed, according to one prophesy, biological life as we know it will depart from planet Earth around the beginning of the 4th millennium.

Có nhiều mô típ Bọ Cạp trong câu chuyện của Chiron: mũi tên làm ông bị thương đã được tẩm độc bằng máu của Hydra, liên hệ với Bọ Cạp, và ông đã chịu đau khổ, chết và tái sinh. Dù một kết thúc khải huyền của thế giới đã được tiên tri nhiều lần, và thật vậy, đã có những làn sóng tuyệt chủng loài qua các thời đại, chính nhân loại nay có khả năng hủy diệt chính mình theo nghĩa đen (Kim Ngưu) (Bọ Cạp). Sự phát hiện gần đây của Chiron ở Kim Ngưu đã trùng hợp với sự gia tăng nhận thức sinh thái, được bàn thêm trong Phần IV. Trong thuyết "Gaia", James Lovelock mô tả Trái Đất như một hệ thống sống tự điều chỉnh và do đó có thể sống sót ngay cả qua các khủng hoảng sinh thái nghiêm trọng: tuy nhiên, *homo sapiens* sẽ cần khám phá "cách sử dụng đúng đắn các nguồn lực" để khỏi tuyệt chủng như một loài. Thật vậy, theo một lời tiên tri, đời sống sinh học như chúng ta biết sẽ rời khỏi hành tinh Trái Đất vào khoảng đầu thiên niên kỷ thứ 4th.

Use of resources is a Taurean theme, while Scorpio resonates with the life-and-death nature of many issues facing us today as the fragility of life is brought into our awareness. On the Mutable Cross, for all its inspiration and generosity, we may deal with pressure by dispersing the energy: by philosophizing (Sagittarius), by becoming workaholic (Virgo), by getting lost in trivia (Gemini) or by addiction or escapism (Pisces). On the Fixed Cross, however, we withstand pressure and stay in the tension. Fixed signs concentrate energy, building coherence and endurance.

Việc sử dụng các nguồn lực là một chủ đề Kim Ngưu, trong khi Bọ Cạp cộng hưởng với bản chất sống-chết của nhiều vấn đề chúng ta đang đối diện ngày nay, khi tính mong manh của đời sống được đưa vào nhận thức của chúng ta. Trên Thập Giá Biến Đổi, với tất cả cảm hứng và lòng rộng lượng của nó, chúng ta có thể xử lý áp lực bằng cách phân tán năng lượng: bằng cách triết lý hóa (Nhân Mã), trở thành người nghiện việc (Xử Nữ), lạc vào những chuyện vụn vặt (Song Tử) hoặc nghiện ngập hay trốn thoát (Song Ngư). Tuy nhiên, trên Thập Giá Cố Định, chúng ta chịu đựng áp lực và ở lại trong căng thẳng. Các dấu hiệu cố định tập trung năng lượng, xây dựng tính cố kết và sức bền.

Orbital Symbolism — Biểu Tượng Học Quỹ Đạo

We can see in the mind's eye an image of Chiron's pathway: an elliptical loop, quite

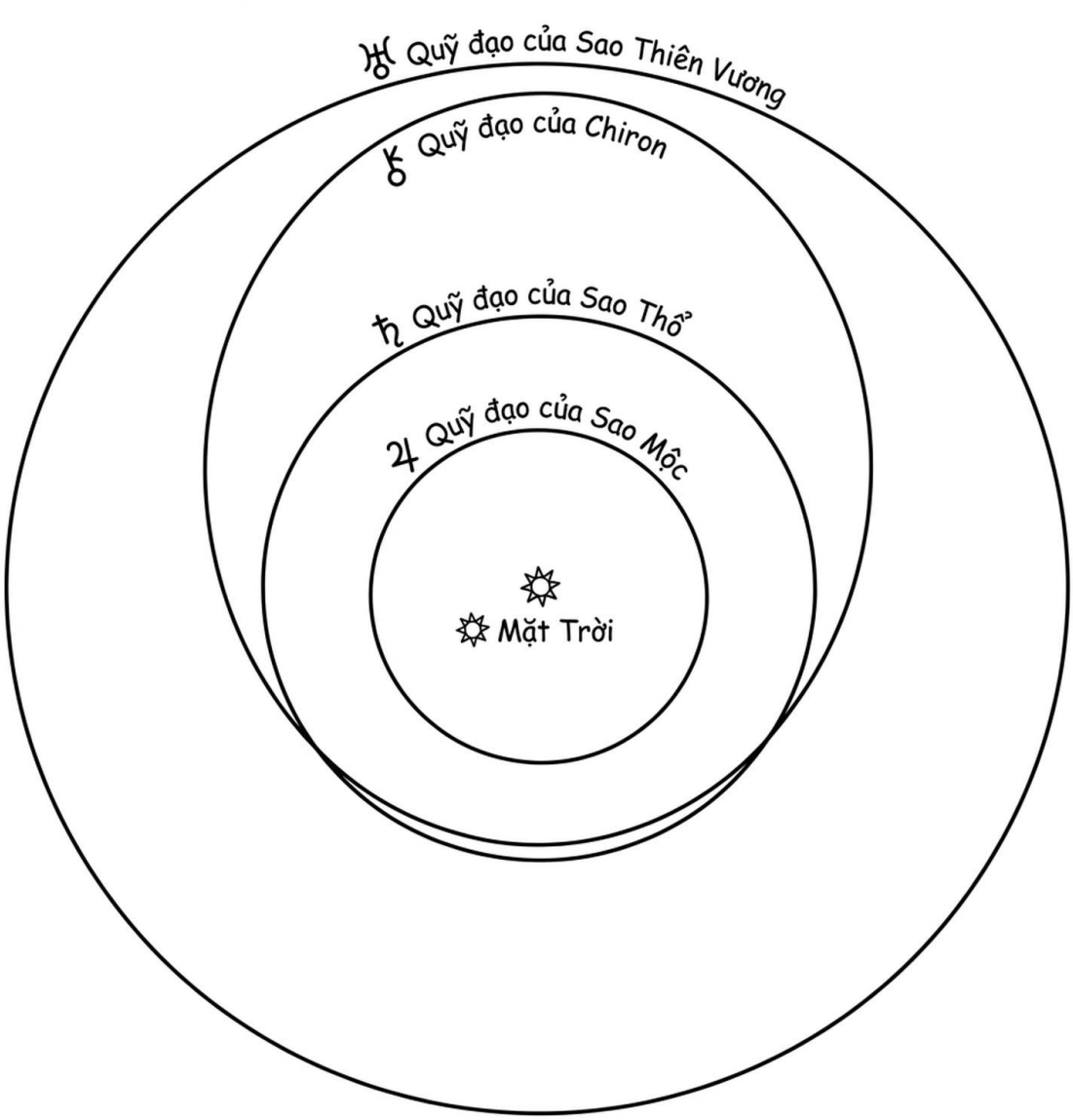
Trong con mắt của thể trí, chúng ta có thể thấy hình ảnh đường đi của Chiron: một

steeply inclined to the ecliptic and swinging in towards the Sun, through the orbit of Saturn, and out again. Note that a planet's orbital pathway is not a simple line in space, but the average within a zone that encompasses its own nearest and furthest points from the Sun. This is called its 'sphere', not to be confused with the Ptolemaic term, which has a quite different meaning. In practical terms then, it will take Chiron some years to move through Saturn's sphere, and during the middle of that period it will cross Saturn's 'Mean Solar Distance' (MSD), or semi-major axis.

vòng elip, nghiêng khá dốc so với hoàng đạo và xoay vào trong về phía Mặt Trời, xuyên qua quỹ đạo của Sao Thổ, rồi lại đi ra. Lưu ý rằng đường quỹ đạo của một hành tinh không phải là một đường đơn giản trong không gian, mà là mức trung bình trong một vùng bao gồm các điểm gần nhất và xa nhất của nó so với Mặt Trời. Đây được gọi là "hình cầu" của nó, không nên nhầm với thuật ngữ Ptolemy, vốn có một ý nghĩa hoàn toàn khác. Như vậy, xét về mặt thực tế, Chiron sẽ mất vài năm để đi qua hình cầu của Sao Thổ, và trong khoảng giữa thời kỳ đó nó sẽ cắt "Khoảng Cách Mặt Trời Trung Bình" (MSD) của Sao Thổ, hay bán trục lớn.

Measured in the familiar Tropical Zodiac, Chiron is closest to the Sun (perihelion) in mid-Libra, and furthest away in early Aries (aphelion). After Chiron crosses inward over the orbit of Saturn, towards perihelion in Libra, it becomes an 'inner planet', located between Jupiter and Saturn. At aphelion in early Aries, it is an 'outer planet'. This has an interesting bearing on its interpretation within the horoscope. Those with natal Chiron as an inner planet tend to be more defensive and reactive, feel easily personally wounded and perhaps identify with the role of 'victim', having to work harder to gain a larger view. In contrast, those with Chiron as an outer planet, while naturally appreciating the 'big picture' might need to learn to stay in touch with their more personal feelings and thoughts. The movement of Chiron by transit facilitates for all of us the journey of coming home to ourselves, as unique individuals also connected to the cosmos.

Đo trong Hoàng đạo Nhiệt đới quen thuộc, Chiron gần Mặt Trời nhất, điểm cận nhật, ở giữa Thiên Bình, và xa nhất, điểm viễn nhật, ở đầu Bạch Dương. Sau khi Chiron cắt vào trong qua quỹ đạo của Sao Thổ, hướng đến điểm cận nhật ở Thiên Bình, nó trở thành một "hành tinh nội tại", nằm giữa Sao Mộc và Sao Thổ. Ở điểm viễn nhật đầu Bạch Dương, nó là một "hành tinh ngoại biên". Điều này có liên hệ thú vị với việc diễn giải nó trong lá số chiêm tinh. Những người có Chiron bản mệnh như một hành tinh nội tại có xu hướng phòng thủ và phản ứng mạnh hơn, dễ cảm thấy bị tổn thương cá nhân và có lẽ đồng nhất với vai trò "nạn nhân", phải nỗ lực nhiều hơn để có được một cái nhìn rộng lớn hơn. Trái lại, những người có Chiron như một hành tinh ngoại biên, dù tự nhiên biết trân trọng "bức tranh lớn", có thể cần học cách giữ liên hệ với các cảm xúc và ý nghĩ cá nhân hơn của mình. Chuyển động quá cảnh của Chiron tạo điều kiện cho tất cả chúng ta trong hành trình trở về nhà với chính mình, như những cá nhân độc đáo cũng được nối kết với vũ trụ.



The orbit of Chiron

Quỹ đạo của Chiron

Chiron's inward journey begins in the sign of Aries, at aphelion. His warrior's quest is about spiritual awakening, but proceeds first through Aries, Taurus, Gemini and Cancer before entering Saturn's sphere in the sign of Leo. The gateway of Leo, ruled by the Sun and associated with the heart, opens the inner world. Chiron reaches Saturn's 'Mean Solar Distance' (MSD) in about the middle of Leo. The first four signs embody all four elements, and signify the setting in place of these energies within the mind, feelings and will as a foundation for personal integration. This is a necessary preparation for the journey further inward,

Hành trình đi vào trong của Chiron bắt đầu ở dấu hiệu Bạch Dương, tại điểm viễn nhật. Cuộc truy tầm của chiến sĩ nơi y liên quan đến sự thức tỉnh tinh thần, nhưng trước hết đi qua Bạch Dương, Kim Ngưu, Song Tử và Cự Giải trước khi vào hình cầu của Sao Thổ trong dấu hiệu Sư Tử. Cánh cổng Sư Tử, do Mặt Trời chủ quản và liên hệ với trái tim, mở ra thế giới nội tâm. Chiron đạt "Khoảng Cách Mặt Trời Trung Bình" (MSD) của Sao Thổ vào khoảng giữa Sư Tử. Bốn dấu hiệu đầu tiên hiện thân cả bốn hành, và biểu thị việc đặt định những năng lượng này trong thể trí, cảm xúc và ý chí như nền tảng cho sự tích hợp cá nhân. Đây là sự chuẩn bị cần thiết cho

through the sphere of Saturn. Again one is reminded of the 'Guardian of the Threshold', said to protect the inner realms, who is encountered as we prepare to enter our inner depths.

hành trình sâu hơn vào trong, xuyên qua hình cầu của Sao Thổ. Một lần nữa, người ta được nhắc nhớ đến "Đấng Canh Giữ Ngưỡng Cửa", được nói là bảo vệ các cõi nội giới, Đấng mà chúng ta gặp khi chuẩn bị bước vào những chiều sâu nội tâm của mình.

On the further inward arc, inside Saturn's orbit, both vainglory (Leo) and self-depreciation (Virgo) must be released on the way to balance (perihelion in Libra). Esoterically, the sign of Libra is said to represent a pivotal stage in our spiritual journey. Here we reflect on our life experience, learning the lessons of past mistakes and orienting our choices in the direction of what supports consciousness. This yields the transformation and rebirth (Scorpio) which eventually leads to our release, back again into the world to embody our vision (Sagittarius), wiser from having learned to face our suffering with equanimity and compassion (Libra) and the experience of allowing ourselves to be touched by the mystery of the deep self (Scorpio). Chiron reaches Saturn's MSD in the outward direction while in very early Sagittarius, having spent approximately ten years on the inner side of Saturn's orbital path. *Note that all the zodiac signs associated with the inner realms are specifically symbolized in the mythology of Chiron.*

Trên cung đi sâu hơn vào trong, bên trong quỹ đạo Sao Thổ, cả thói tự phụ (Sư Tử) lẫn sự tự hạ thấp mình (Xử Nữ) đều phải được buông bỏ trên đường đến quân bình (điểm cận nhật ở Thiên Bình). Theo nội môn, dấu hiệu Thiên Bình được nói là đại diện cho một giai đoạn then chốt trong hành trình tinh thần của chúng ta. Ở đây, chúng ta suy ngẫm về kinh nghiệm đời sống, học các bài học từ những sai lầm quá khứ và định hướng các chọn lựa của mình theo hướng hỗ trợ tâm thức. Điều này đem lại sự chuyển hóa và tái sinh (Bọ Cạp), cuối cùng dẫn đến sự giải phóng của chúng ta, trở lại thế giới để hiện thân tầm nhìn của mình (Nhân Mã), khôn ngoan hơn nhờ đã học đối diện với đau khổ bằng bình thản và từ bi (Thiên Bình), và kinh nghiệm cho phép bản thân được chạm đến bởi huyền nhiệm của bản ngã sâu thẳm (Bọ Cạp). Chiron đạt MSD của Sao Thổ theo hướng đi ra ngoài khi ở rất sớm trong Nhân Mã, sau khi đã ở khoảng mười năm phía bên trong đường quỹ đạo của Sao Thổ. *Lưu ý rằng tất cả các dấu hiệu hoàng đạo liên hệ với các cõi nội giới đều được biểu tượng hóa rõ ràng trong thần thoại Chiron.*

On the way back to aphelion, Chiron travels outwards across the sphere of Saturn, from mid-Sagittarius through Capricorn, Aquarius and Pisces. The focus becomes increasingly transpersonal, which can be deeply inspiring, but may also mean a tendency to get lost in the outer world, and to externalize things inappropriately, unless we learn to register and consider our personal thoughts and feelings. The Chiron Return occurs at about age 50, by which time Chiron will have traversed and connected both realms, and after which another and

Trên đường trở lại điểm viễn nhật, Chiron đi ra ngoài băng qua hình cầu Sao Thổ, từ giữa Nhân Mã qua Ma Kết, Bảo Bình và Song Ngư. Trọng tâm ngày càng trở nên siêu cá nhân, điều này có thể truyền cảm hứng sâu sắc, nhưng cũng có thể hàm ý khuynh hướng lạc vào thế giới bên ngoài, và ngoại tại hóa các sự việc một cách không thích hợp, trừ khi chúng ta học cách ghi nhận và suy xét các ý nghĩ và cảm xúc cá nhân của mình. Chiron hồi vị xảy ra vào khoảng tuổi 50, khi ấy Chiron đã đi qua và nối kết cả hai cõi, và sau đó một vòng xoắn khác, cao hơn, bắt đầu.

higher turn of the spiral begins. We explore this theme further in the chapter on transits.

Chúng ta sẽ khảo sát thêm chủ đề này trong chương về các quá cảnh.

Summary — Tóm Tắt

Chiron resonates especially strongly with the sign opposite the one defining the current precessional age, and with others in the same 'modal cross'.

Chiron cộng hưởng đặc biệt mạnh với dấu hiệu đối diện dấu hiệu định nghĩa kỷ tuế sai hiện tại, và với các dấu hiệu khác trong cùng "thập giá hình thái".

1) The Mutable Cross

In the Age of Pisces, Chiron relates especially to the themes of Virgo and also to Pisces, Gemini, Sagittarius.

1) Thập Giá Biến Đổi

Trong Kỷ Song Ngư, Chiron liên hệ đặc biệt với các chủ đề của Xử Nữ và cũng với Song Ngư, Song Tử, Nhân Mã.

2) The Fixed Cross

As the Age of Aquarius approaches, Chiron increasingly relates to the themes of Leo and also Aquarius, Taurus, Scorpio.

2) Thập Giá Cố Định

Khi Kỷ Bảo Bình đến gần, Chiron ngày càng liên hệ với các chủ đề của Sư Tử và cũng với Bảo Bình, Kim Ngưu, Bọ Cạp.

3) The Cardinal Cross

It will be a very long time before we reach a Cardinal Age, but note the Aries/Libra connection in Chiron's orbital symbolism.

3) Thập Giá Chính Yếu

Sẽ còn rất lâu trước khi chúng ta đạt đến một Kỷ Chính Yếu, nhưng hãy lưu ý mối liên hệ Bạch Dương/Thiên Bình trong biểu tượng học quỹ đạo của Chiron.

Chiron works powerfully through Sagittarius, sign of the centaur, within which the Galactic Centre is currently located. In addition the aphelion and perihelion degree areas (approximately 5° Aries and 14° Libra) are 'Chiron-sensitive', as well as the degree areas where Chiron traverses the sphere of Saturn (inwards through mid-Leo, outwards through early Sagittarius).

Chiron hoạt động mạnh mẽ qua Nhân Mã, dấu hiệu của nhân mã, trong đó Trung Tâm Ngân Hà hiện đang tọa lạc. Ngoài ra, các vùng độ của điểm viễn nhật và cận nhật, khoảng 5° Bạch Dương và 14° Thiên Bình, là những vùng "nhạy với Chiron", cũng như các vùng độ nơi Chiron đi qua hình cầu Sao Thổ, đi vào qua giữa Sư Tử, đi ra qua đầu Nhân Mã.

CHAPTER 6 — CHƯƠNG 6

Chiron by Sign and House — Chiron theo Dấu Hiệu và Nhà

Following the Trail — Lần Theo Dấu Vết

In this chapter, houses and signs are grouped together into the twelve main astrological 'signatures'. The intention is not

Trong chương này, các nhà và dấu hiệu được nhóm lại thành mười hai "chữ ký" chiêm tinh chính. Ý định không phải vì thế mà

thereby to equate houses and signs, but limitations of space make this approach a necessary compromise. This means you need to be flexible and use your intuition when reading the descriptions which follow, rather than approaching them in a formulaic way. The purpose of this chapter is to facilitate deeper knowledge of your own horoscope and through that, your own inner journey.

đồng nhất nhà với dấu hiệu, nhưng giới hạn không gian khiến cách tiếp cận này là một thỏa hiệp cần thiết. Điều này có nghĩa là các bạn cần linh hoạt và dùng trực giác khi đọc những mô tả theo sau, thay vì tiếp cận chúng theo kiểu công thức. Mục đích của chương này là tạo điều kiện cho sự hiểu biết sâu hơn về lá số chiêm tinh của chính các bạn và qua đó, về hành trình nội tâm của chính các bạn.

Once you get a feeling for how the Chiron process works in your own life, you will be able to extend this understanding from your own horoscope to others. However obvious might appear the expression of the Chiron position in the horoscope of a well-known individual, remember that in the depths of the human soul there occur experiences which even the greatest poet could not put into words. In that sense, when exploring Chiron in someone else's chart, we can but follow the trail and allow the meaning to surface in its own time. You will see that this is actually very simple, and you may be surprised at how literal can be the manifestations of Chiron's symbolism.

Một khi các bạn có cảm nhận về cách tiến trình Chiron hoạt động trong đời sống của mình, các bạn sẽ có thể mở rộng sự hiểu biết này từ lá số chiêm tinh của chính mình sang người khác. Dù biểu hiện của vị trí Chiron trong lá số chiêm tinh của một cá nhân nổi tiếng có vẻ hiển nhiên đến đâu, hãy nhớ rằng trong những chiều sâu của linh hồn con người có những kinh nghiệm mà ngay cả thi sĩ vĩ đại nhất cũng không thể diễn thành lời. Theo nghĩa đó, khi khảo sát Chiron trong lá số chiêm tinh của người khác, chúng ta chỉ có thể lần theo dấu vết và cho phép ý nghĩa nổi lên đúng thời điểm của nó. Các bạn sẽ thấy rằng điều này thật ra rất đơn giản, và các bạn có thể ngạc nhiên trước việc các biểu hiện của biểu tượng Chiron có thể cụ thể đến mức nào.

Start with the section that relates to Chiron's house position. Taking into account the basic house meanings, as described, and using a contemplative approach, let the information resonate inwardly and provide a focus for *reflection on your own life and your experience of it*. Notice how you receive this information. Then go on to the section that relates to Chiron's sign position and do the same thing. Consider having your journal nearby and allow yourself ample time to respond inwardly, registering any thoughts, feelings or images that might arise and writing about them. Although we refer here to a method of approaching your Chiron placement, the same process can fruitfully be followed when exploring Chiron in someone else's chart. Incidentally, this is

Hãy bắt đầu với phần liên hệ đến vị trí nhà của Chiron. Khi xét đến các ý nghĩa căn bản của nhà, như đã mô tả, và dùng một cách tiếp cận chiêm nghiệm, hãy để thông tin cộng hưởng vào bên trong và cung cấp một tiêu điểm cho *sự suy ngẫm về đời sống của chính các bạn và kinh nghiệm của các bạn về nó*. Hãy chú ý cách các bạn tiếp nhận thông tin này. Sau đó chuyển sang phần liên hệ đến vị trí dấu hiệu của Chiron và làm điều tương tự. Hãy cân nhắc để nhật ký ở gần bên và cho phép bản thân có đủ thời gian đáp ứng từ bên trong, ghi nhận bất kỳ ý nghĩ, cảm xúc hay hình ảnh nào có thể phát sinh và viết về chúng. Dù ở đây chúng ta đề cập đến một phương pháp tiếp cận vị trí Chiron của các bạn, cùng tiến trình ấy có thể được theo đuổi một cách hữu ích khi khảo sát Chiron trong

also a useful approach to understanding any other factor in the horoscope. *Notice connections, gather information, and wait for the meaning to configure itself.* If we start from the premise of inhabiting a meaningful universe, we do not need to 'find it', but rather allow it to be revealed.

lá số chiêm tinh của người khác. Nhân tiện, đây cũng là một cách tiếp cận hữu ích để hiểu bất kỳ yếu tố nào khác trong lá số chiêm tinh. *Hãy chú ý các mối liên hệ, thu thập thông tin, và chờ ý nghĩa tự cấu hình.* Nếu chúng ta bắt đầu từ tiền đề rằng mình đang cư ngụ trong một vũ trụ đầy ý nghĩa, chúng ta không cần "tìm thấy nó", mà đúng hơn cho phép nó hiển lộ.

If Chiron is particularly strong, you may want to include more of the network of factors associated with the 'Chiron configuration'. For example, if you have Chiron in the 1st house in Libra, then Venus, ruler of Libra, may be touched by typically Chironian themes. Equally, Mars as the natural ruler of this house may be involved. Venus and Mars will form part of the 'Chiron configuration', as described in Chapter 4, and you can explore these themes further in the chapter on planetary aspects.

Nếu Chiron đặc biệt mạnh, các bạn có thể muốn bao gồm thêm mạng lưới các yếu tố liên hệ với "cấu hình Chiron". Chẳng hạn, nếu các bạn có Chiron ở nhà 1st trong Thiên Bình, thì Sao Kim, chủ tinh của Thiên Bình, có thể được chạm đến bởi các chủ đề điển hình mang tính Chiron. Tương tự, Sao Hỏa với tư cách chủ tinh tự nhiên của nhà này có thể liên quan. Sao Kim và Sao Hỏa sẽ tạo thành một phần của "cấu hình Chiron", như đã mô tả trong Chương 4, và các bạn có thể khảo sát thêm những chủ đề này trong chương về các góc hợp hành tinh.

Some individuals are more sensitive to Chiron's energies than others, as they may be to any other planet. However, you can be fairly sure that if someone's overall life pattern features major experiences of illness, accidents, debility, suffering and crisis - their own or others - that you will find Chiron involved as a major signature, especially if these experiences shaped the person's life and led them to a deeper consciousness. Equally, if someone's life story features a healing vocation, or contact with significant mentors or spiritual teachers, Chiron is probably the significator of the process. If one or more of the conditions listed below are present in a horoscope, Chiron can be considered focal and its themes may feature, tending to be revealed especially during transits which activate any part of the Chiron configuration.

Một số cá nhân nhạy cảm với các năng lượng của Chiron hơn những người khác, cũng như họ có thể nhạy với bất kỳ hành tinh nào khác. Tuy nhiên, các bạn có thể khá chắc rằng nếu mô thức tổng thể đời sống của một người có những kinh nghiệm lớn về bệnh tật, tai nạn, suy nhược, đau khổ và khủng hoảng – của chính họ hoặc của người khác – thì các bạn sẽ thấy Chiron liên quan như một chữ ký chính, đặc biệt nếu các kinh nghiệm này đã định hình đời sống của người ấy và dẫn họ đến một tâm thức sâu hơn. Tương tự, nếu câu chuyện đời của một người có một thiên hướng chữa lành, hoặc tiếp xúc với các người hướng dẫn hay đạo sư tinh thần quan trọng, Chiron có lẽ là yếu tố biểu thị tiến trình ấy. Nếu một hoặc nhiều điều kiện liệt kê dưới đây hiện diện trong một lá số chiêm tinh, Chiron có thể được xem là tiêu điểm và các chủ đề của nó có thể nổi bật, có xu hướng được bộc lộ đặc biệt trong các quá cảnh kích hoạt bất kỳ phần nào của cấu hình Chiron.

Focal Chiron — Chiron Tiêu Điểm

Chiron closely conjunct any of the angles (within 5°, unless the birth-time has been verified, when the orb can be widened to about 10°).	Chiron đồng vị gần với bất kỳ góc nào, trong vòng 5°, trừ khi giờ sinh đã được xác minh, khi đó độ lệch có thể được mở rộng đến khoảng 10°.
Chiron conjunct or square the Moon's Nodes.	Chiron đồng vị hoặc vuông góc với các Nút Mặt Trăng.
Chiron aspecting many planets, especially if the Sun, Moon, and/or Ascendant ruler are among them.	Chiron tạo góc hợp với nhiều hành tinh, đặc biệt nếu Mặt Trời, Mặt Trăng, và/hoặc chủ tinh điểm mọc nằm trong số đó.
Chiron focal according to the shape of the chart. For example,	Chiron là tiêu điểm theo hình dạng của lá số chiêm tinh. Chẳng hạn,
the handle of a 'bucket-shaped' chart	tay cầm của một lá số chiêm tinh "hình cái xô"
as the leading planet of a 'bowl-shaped chart'	như hành tinh dẫn đầu của một "lá số chiêm tinh hình cái bát"
in the midst of a stellium	ở giữa một chùm sao
in hard aspect to the midpoint of an empty hemisphere or quadrant	ở góc hợp cứng với trung điểm của một bán cầu hoặc góc phần tư trống
completing a figure like a Grand Trine or Cross	hoàn tất một hình như Đại Tam Hợp hoặc Thập Giá
in hard aspect to the AS/MC midpoint	ở góc hợp cứng với trung điểm AS/MC
Chiron near its Perihelion or Aphelion points (14° Libra and 5° Aries respectively – allow an orb of about 3° either side).	Chiron gần các điểm Cận Nhật hoặc Viễn Nhật của nó, lần lượt là 14° Thiên Bình và 5° Bạch Dương – cho phép độ lệch khoảng 3° mỗi bên.
Chiron in the degree zones where it transits through Saturn's orbital sphere (the whole sign of Leo, and mid-Scorpio through to early Sagittarius).	Chiron ở các vùng độ nơi nó quá cảnh qua hình cầu quỹ đạo của Sao Thổ, toàn bộ dấu hiệu Sư Tử, và từ giữa Bọ Cạp đến đầu Nhân Mã.
A stellium in Sagittarius with aspects to Chiron.	Một chùm sao ở Nhân Mã với các góc hợp với Chiron.
A station of Chiron occurring one week or so either side of the birth date – you will need to consult an ephemeris to check this.	Một điểm đứng yên của Chiron xảy ra khoảng một tuần trước hoặc sau ngày sinh – các bạn sẽ cần tham khảo lịch thiên văn để kiểm tra điều này.

Richard Nolle suggests the image of Chiron's cave, the 'Chironian', as descriptive of the house in which Chiron is found. This evocative image refers to the fact that Chiron's house position may indicate an area of life experience where we tend to hide ourselves away, perhaps feeling inadequate or wounded there. However, we may also express something uniquely our own, where our true individuality shines forth, whether or not we are consciously aware of it. Some Chiron positions can be supercharged and powerful, like the heroes who Chiron mentored. We can also regard Chiron's house position as a *temenos* or sacred enclosure, the locus of experience where we encounter the numinous side of life. Considering Chiron as the Inner Teacher, its house and sign describe important lessons we are here to learn, and the teachings we receive from life itself, mediated through our willingness to learn. Here we follow the curriculum of 'Earth School', willingly or otherwise!

Richard Nolle gợi ý hình ảnh hang động của Chiron, "Chironian", như một mô tả về nhà nơi Chiron được tìm thấy. Hình ảnh gợi cảm này quy chiếu đến sự kiện rằng vị trí nhà của Chiron có thể chỉ ra một lĩnh vực kinh nghiệm đời sống nơi chúng ta có xu hướng ẩn mình, có lẽ cảm thấy bất toàn hoặc bị thương tổn ở đó. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể biểu đạt một điều gì độc đáo của riêng mình, nơi cá tính chân thật của chúng ta tỏa sáng, dù chúng ta có ý thức về nó hay không. Một số vị trí Chiron có thể được nạp mạnh và đầy quyền năng, giống như các anh hùng mà Chiron đã hướng dẫn. Chúng ta cũng có thể xem vị trí nhà của Chiron như một *temenos* hay khuôn viên thiêng, địa điểm kinh nghiệm nơi chúng ta gặp mặt huyền nhiệm của đời sống. Khi xem Chiron như Vị Thầy Nội Tâm, nhà và dấu hiệu của nó mô tả những bài học quan trọng mà chúng ta đến đây để học, và những giáo huấn chúng ta nhận từ chính đời sống, được trung gian qua sự sẵn lòng học hỏi của chúng ta. Ở đây chúng ta theo học giáo trình của "Trường Học Trái Đất", dù tự nguyện hay không!

This is an inner process, rather than an outer one, although any experience can be included in the ongoing process of awakening. The elliptical orbits of Chiron and the Centaurs, symbolizing our 'off-centeredness', depict our aspiration to move inwards to the light of the Sun, the centre. This involves finding the Middle Way between the extremes that the Centaurs can represent, and leads us to honour what is *appropriate* for each of us to fulfil our unique individual *dharma,* within the context of realizing our part in the totality of existence.

Đây là một tiến trình nội tâm, hơn là một tiến trình bên ngoài, dù bất kỳ kinh nghiệm nào cũng có thể được bao gồm trong tiến trình thức tỉnh đang tiếp diễn. Các quỹ đạo elip của Chiron và các Nhân Mã, tượng trưng cho trạng thái "lệch tâm" của chúng ta, mô tả khát vọng của chúng ta đi vào trong đến ánh sáng của Mặt Trời, trung tâm. Điều này bao hàm việc tìm ra Trung Đạo giữa các cực đoan mà các Nhân Mã có thể đại diện, và dẫn chúng ta đến việc tôn trọng điều *thích hợp* cho mỗi người chúng ta nhằm hoàn thành *dharma* cá nhân độc đáo của mình, trong bối cảnh chứng nghiệm phần của chúng ta trong tổng thể hiện tồn.

Continuing this image, before we begin patiently to cultivate the Middle Way, Chiron tends to manifest in a wounded, all-or-nothing way, as amply described in the following chapters. With maturity,

Tiếp tục hình ảnh này, trước khi chúng ta bắt đầu kiên nhẫn vun trồng Trung Đạo, Chiron có xu hướng biểu hiện theo một cách bị thương tổn, được ăn cả ngã về không, như được mô tả đầy đủ trong các chương sau. Tuy

however, may come a feeling of a uniquely personal and yet universal spiritual meaning as the fruit of the journey: *this is Chiron's gift*. In addition, planets aspecting Chiron may represent inner and outer forces we must contend with lest they seem to pull us away from our path. They may present as the 'gods' or the 'demons' within, which need our attention and yet, by the same token, are also part of the journey. The lessons we learn from Chiron's experience by house often relate to the development and appreciation of what is *appropriate* for us in a given area of life experience.

nhiên, cùng với sự trưởng thành, có thể xuất hiện cảm giác về một ý nghĩa tinh thần vừa độc đáo cá nhân vừa phổ quát như hoa trái của hành trình: *đây là ân tặng của Chiron*. Ngoài ra, các hành tinh tạo góc hợp với Chiron có thể đại diện cho những lực nội tâm và ngoại giới mà chúng ta phải đối diện, kẻo chúng dường như kéo chúng ta ra khỏi con đường của mình. Chúng có thể hiện ra như các "vị thần" hoặc "con quỷ" bên trong, những điều cần sự chú ý của chúng ta và đồng thời, cũng chính vì thế, là một phần của hành trình. Các bài học chúng ta học được từ kinh nghiệm của Chiron theo nhà thường liên hệ đến sự phát triển và trân trọng điều *thích hợp* cho chúng ta trong một lĩnh vực kinh nghiệm đời sống nhất định.

This does not mean 'getting it right' or becoming 'normalized', as when we try to gain the approval of others. That would be a negative Saturnian endeavour. Here we refer to the soul's journey and our willingness to honour its requirements, within the framework of our ordinary life. Chiron travels again and again through the orbit of Saturn, and this symbolizes the patient regaining of our individual integrity, reclaimed from where it has been invested in following the dictates of 'the world'. *We are here to be 'in the world but not of it' rather than 'of the world but not in it'!* Like the mythic centaurs who lived on the outskirts of towns and villages, but offered their gifts to the humans, we offer the fruits of our journey in whatever way we can, without imposing on others.

Điều này không có nghĩa là "làm cho đúng" hay trở nên "bình thường hóa", như khi chúng ta cố giành sự tán thành của người khác. Đó sẽ là một nỗ lực mang tính Sao Thổ theo chiều tiêu cực. Ở đây, chúng ta nói đến hành trình của linh hồn và sự sẵn lòng của chúng ta trong việc tôn trọng những yêu cầu của nó, trong khuôn khổ đời sống thường nhật. Chiron đi đi lại lại qua quỹ đạo của Sao Thổ, và điều này tượng trưng cho việc kiên nhẫn giành lại sự toàn vẹn cá nhân của chúng ta, được thu hồi từ nơi nó đã được đầu tư vào việc tuân theo các mệnh lệnh của "thế gian". *Chúng ta ở đây để "ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian", hơn là "thuộc về thế gian nhưng không ở trong đó"!* Như các nhân mã trong huyền thoại sống ở vùng ngoại vi các thị trấn và làng mạc, nhưng vẫn trao tặng những món quà của họ cho con người, chúng ta cũng trao dâng hoa trái của hành trình mình theo bất cứ cách nào có thể, mà không áp đặt lên người khác.

Adding the quality of Chiron's sign placement fills out this description and suggests a way of being which supports us in the area of life represented by Chiron's house position. For example, someone with Chiron in Virgo in the 5th house suffered for many years with what she felt was a complete

Việc thêm phẩm chất của vị trí dấu hiệu của Chiron làm cho mô tả này đầy đủ hơn và gợi ý một lối hiện tồn nâng đỡ chúng ta trong lĩnh vực đời sống được biểu thị bởi vị trí nhà của Chiron. Ví dụ, một người có Chiron ở Xử Nữ trong nhà 5th đã chịu khổ nhiều năm vì điều bà cảm thấy là một sự tắc nghẽn hoàn

blockage in her creativity; she had wanted to be a dancer, but an early marriage and raising children (5th house) had intercepted her career. She eventually rediscovered her creativity by learning Eurythmy, a system of movement which emphasizes the process of inner development within outer expression.

Chiron's sign position may also show how we seek to protect ourselves from our inner pain, what we draw on to try to deal with an area of our life which may feel blocked, impeded or painful. It shows our characteristic defence against pain. For example, Chiron in the 1st house in Sagittarius may have difficulties with self-assertion, and may develop a philosophy (Sagittarius) of optimistic passivity, believing that everything will come right in the end without the need for conscious intention or action. All is well as long as this works, but when it doesn't, or if crisis occurs as a result of the 'failure' of this approach, the journey of awakening speeds up dramatically. Chiron in Scorpio in the 7th house may feel vulnerable towards others, but hide her needs behind an intense, pseudo-independent and emotionally abrasive way of relating to others. Thus the sign may provide a kind of *bandage over our wound* as expressed by Chiron's house position; this bandage may be removed during a strong Chiron transit.

What follows does not describe how Chiron will or 'should' manifest, as its varying expressions are as unique as the life of the person whose horoscope you are examining. Nevertheless, by exploring your Chiron configuration, and looking into the psychological process and events coinciding with the Chiron cycle, you may be able to assist in your own healing by clarifying what is trying to happen, and thus allowing the purpose behind the suffering or crisis to emerge. As Howard Sasportas would say,

toàn trong khả năng sáng tạo của mình; bà từng muốn trở thành vũ công, nhưng một cuộc hôn nhân sớm và việc nuôi con cái (nhà 5th) đã kẹp lại sự nghiệp của bà. Cuối cùng, bà tái khám phá tính sáng tạo của mình bằng cách học Eurythmy, một hệ thống vận động nhấn mạnh tiến trình phát triển nội tâm trong biểu đạt bên ngoài.

Vị trí dấu hiệu của Chiron cũng có thể cho thấy cách chúng ta tìm cách bảo vệ mình khỏi nỗi đau bên trong, điều chúng ta dựa vào để cố xử lý một lĩnh vực đời sống có thể cảm thấy bị chặn lại, bị cản trở hoặc đau đớn. Nó cho thấy kiểu phòng vệ đặc trưng của chúng ta trước nỗi đau. Ví dụ, Chiron trong nhà 1st ở Nhân Mã có thể gặp khó khăn với việc tự khẳng định, và có thể phát triển một triết lý (Nhân Mã) về sự thụ động lạc quan, tin rằng cuối cùng mọi sự sẽ ổn mà không cần ý hướng hay hành động có ý thức. Mọi sự vẫn tốt chừng nào cách này còn hiệu quả, nhưng khi nó không hiệu quả, hoặc nếu khủng hoảng xảy ra do sự "thất bại" của phương thức này, hành trình thức tỉnh sẽ tăng tốc mạnh mẽ. Chiron ở Bọ Cạp trong nhà 7th có thể cảm thấy dễ bị tổn thương trước người khác, nhưng che giấu nhu cầu của mình đằng sau một cách liên hệ mãnh liệt, giả độc lập và sắc cạnh về cảm xúc. Vì vậy, dấu hiệu có thể cung cấp một loại *băng phủ lên vết thương của chúng ta* như được biểu đạt bởi vị trí nhà của Chiron; lớp băng này có thể được tháo ra trong một quá cảnh mạnh của Chiron.

Những điều sau đây không mô tả Chiron sẽ hay "nên" biểu hiện như thế nào, bởi những biểu đạt đa dạng của nó độc đáo như chính đời sống của người có lá số chiêm tinh mà các bạn đang xem xét. Tuy nhiên, bằng cách khám phá cấu hình Chiron của mình, và nhìn vào tiến trình tâm lý cùng các biến cố trùng hợp với chu kỳ Chiron, các bạn có thể hỗ trợ sự chữa lành của chính mình bằng cách làm sáng tỏ điều đang cố xảy ra, và nhờ vậy cho phép mục đích đằng sau đau khổ hoặc khủng hoảng hiển lộ. Như Howard

'Chiron is about the wounds that make us wise' **83** Wisdom is nurtured through our capacity for heartful acceptance of what we experience, thus allowing ever wiser choices about what we focus on. This means cultivating the path that leads between the denial of our suffering on one hand, and dwelling on it on the other. Very often it is our willingness to be of service to others that enables us to find this way through, like Chiron changing places with Prometheus.

There is a short phrase at the head of each section below, relating to the sign and house position of Chiron. The reader is invited to use these phrases as a focus of contemplation, allowing the words to create a pathway to deeper meaning.

Sasportas thường nói, *"Chiron nói về những vết thương khiến chúng ta trở nên minh triết"* 83 Minh triết được nuôi dưỡng qua khả năng chấp nhận bằng trái tim đối với những gì chúng ta trải nghiệm, nhờ đó cho phép những chọn lựa ngày càng sáng suốt hơn về điều chúng ta tập trung vào. Điều này có nghĩa là vun bồi con đường dẫn giữa một bên là phủ nhận đau khổ của mình, và bên kia là chìm đắm trong nó. Rất thường khi, chính sự sẵn lòng phụng sự người khác giúp chúng ta tìm được lối đi xuyên qua, như Chiron đổi chỗ với Prometheus.

Có một cụm từ ngắn ở đầu mỗi mục dưới đây, liên quan đến vị trí dấu hiệu và nhà của Chiron. Độc giả được mời dùng những cụm từ này làm tiêu điểm chiêm nghiệm, cho phép ngôn từ tạo nên một lối đi vào ý nghĩa sâu hơn.

Chiron in Aries or the 1st House

Chiron ở Bạch Dương hoặc Nhà 1



Existence is

The 1st house and Aries concern the basic feeling that 'I exist', the desire to emerge into life with conquest, self-assertion and initiative. With Chiron here the 'I am', or inner sense of aliveness, primary identity and existence, is fierce and strong, and yet we may also feel somehow wounded, as if we do not quite have the right to be here. Once we learn that the vulnerability we fear is actually an asset rather than a liability, the sense of having to struggle to assert our existence can relax. The pervasive fear of experiencing 'non-being', which sometimes accompanies this Chiron placement, can be understood as a doorway to a deeper sense of Being and Existence.

In order to avoid the sense of inadequacy we feel when it comes to willpower and choice, we may tend to take our cue from others, perhaps also resenting them at the same time. We may unconsciously feel we only exist as a mirror to someone else, taking comfort in this but inwardly criticizing ourselves for it; we may feel motivated to champion a cause on someone else's behalf like a knight in shining armour, but also feel we have no will of our own. Displays of bravado and fighting spirit compensate for the pain, self-doubt and fear underneath, which could result in a repeating cycle of futile and self-destructive endeavours; we tend to translate emotional tension immediately into premature action.

Hiện tồn là

Nhà 1 và Bạch Dương liên quan đến cảm giác căn bản rằng "tôi hiện hữu", ước muốn bước vào đời sống bằng chinh phục, tự khẳng định và sáng kiến. Với Chiron ở đây, "Tôi là", hay cảm thức bên trong về sự sống động, căn tính sơ khởi và hiện hữu, rất mãnh liệt và mạnh mẽ, tuy vậy chúng ta cũng có thể cảm thấy như thể bị thương tổn, như thể mình không hoàn toàn có quyền ở đây. Một khi học được rằng sự dễ tổn thương mà chúng ta sợ thực ra là một tài sản chứ không phải gánh nặng, cảm giác phải đấu tranh để khẳng định sự hiện hữu của mình có thể dịu xuống. Nỗi sợ lan tỏa về việc trải nghiệm "phi hiện hữu", đôi khi đi kèm vị trí Chiron này, có thể được hiểu như một cánh cửa dẫn đến cảm thức sâu hơn về Bản Thể và Hiện Hữu.

Để tránh cảm giác bất túc mà chúng ta cảm thấy khi nói đến ý chí và lựa chọn, chúng ta có thể có khuynh hướng lấy tín hiệu từ người khác, có lẽ đồng thời cũng oán giận họ. Vô thức, chúng ta có thể cảm thấy mình chỉ hiện hữu như tấm gương phản chiếu người khác, tìm được sự an ủi trong đó nhưng bên trong lại tự phê phán mình vì điều ấy; chúng ta có thể cảm thấy được thúc đẩy để bảo vệ một chính nghĩa thay cho người khác như một hiệp sĩ trong áo giáp sáng ngời, nhưng cũng cảm thấy mình không có ý chí riêng. Những biểu hiện phô trương can đảm và tinh thần chiến đấu bù trừ cho nỗi đau, sự nghi ngờ bản thân và nỗi sợ bên dưới, điều có thể dẫn đến một chu kỳ lặp lại của những nỗ lực vô ích và tự hủy; chúng ta có khuynh hướng chuyển căng thẳng cảm xúc ngay lập tức thành hành động quá sớm.

With this Chiron placement, we may demonstrate an almost militant self-sufficiency, being unable to ask for support and convinced that we must 'go it alone'. Underneath, however, there may be a deep fear of doing anything that truly expresses what we want. One person with Chiron in the 1st house said, 'Where there ought to be a sense of ME, there is an enormous hole and a pain that feels beyond my ability to endure it.' Spontaneous expressions of passion, being or initiative may have been crushed in childhood, either subtly or overtly with stock phrases like 'I want never gets', or 'Children should be seen and not heard'. Repressive child rearing methods like schedule feeding, lack of physical holding and premature over-systematic toilet training may accompany the early wounds of this placement.

Với vị trí Chiron này, chúng ta có thể biểu lộ một sự tự túc gần như hiếu chiến, không thể xin hỗ trợ và tin chắc rằng mình phải "đi một mình". Tuy nhiên, bên dưới có thể là một nỗi sợ sâu xa đối với việc làm bất cứ điều gì thật sự biểu đạt điều mình muốn. Một người có Chiron trong nhà 1st nói: "Nơi lẽ ra phải có cảm thức về TÔI, lại có một cái hố khổng lồ và một nỗi đau dường như vượt quá khả năng chịu đựng của tôi." Những biểu đạt tự phát của đam mê, hiện tồn hoặc sáng kiến có thể đã bị nghiền nát trong thời thơ ấu, hoặc tinh vi hoặc công khai bằng những câu nói rập khuôn như "muốn thì chẳng bao giờ được", hay "trẻ con chỉ nên để người ta nhìn thấy, chứ không nên để người ta nghe thấy". Những phương pháp nuôi dạy trẻ mang tính ức chế như cho ăn theo lịch, thiếu ôm ấp thân thể và huấn luyện đi vệ sinh quá sớm, quá hệ thống có thể đi kèm những vết thương ban đầu của vị trí này.

If the interference with and rejection of our natural rhythms is serious enough, it may result in confusion and the belief that what I want, indeed *who I am* is not acceptable, and that I must not reach out to satisfy my desires. A paralysis of the will may follow and understandably a deep, and often displaced rage lies underneath. Later on in life, we may feel we must conceal what we truly want, or it will be spoiled or destroyed by 'outside forces'. Hence, we find ourselves instead getting exactly what we do not want. Owning what we do want might initially create panic because it touches our wounded area. Learning not to focus on what we don't want is one of the lessons of this placement, and a prelude for focusing on what we do want. This in turn leads to a deeper consideration of the whole issue of will, and the difference between wants and needs. We learn that we do not always get what we want, but this does not mean we have 'failed' or that we are somehow 'bad'. We may also begin to see that at a soul level, we may be getting what we need, rather

Nếu sự can thiệp và chối bỏ các nhịp điệu tự nhiên của chúng ta đủ nghiêm trọng, nó có thể dẫn đến bối rối và niềm tin rằng điều tôi muốn, thật vậy *tôi là ai*, là không thể chấp nhận, và rằng tôi không được vươn ra để thỏa mãn các ham muốn của mình. Sự tê liệt của ý chí có thể tiếp theo, và dễ hiểu là bên dưới có một cơn giận sâu, thường bị chuyển chỗ. Về sau trong đời, chúng ta có thể cảm thấy mình phải che giấu điều mình thật sự muốn, nếu không nó sẽ bị làm hỏng hoặc phá hủy bởi "các lực bên ngoài". Do đó, thay vào đó chúng ta thấy mình nhận đúng những gì mình không muốn. Việc sở hữu điều mình thật sự muốn lúc đầu có thể tạo ra hoảng loạn, vì nó chạm vào vùng bị thương của chúng ta. Học cách không tập trung vào điều mình không muốn là một trong những bài học của vị trí này, và là khúc dạo đầu cho việc tập trung vào điều mình thật sự muốn. Điều này đến lượt nó dẫn đến sự xem xét sâu hơn về toàn bộ vấn đề ý chí, và sự khác biệt giữa những điều muốn và những nhu cầu. Chúng ta học rằng không phải lúc nào mình cũng nhận được điều mình muốn, nhưng điều này

than what our ego would choose. In time, these levels may also synchronise.

không có nghĩa là chúng ta đã "thất bại" hay theo cách nào đó là "xấu". Chúng ta cũng có thể bắt đầu thấy rằng ở cấp độ linh hồn, chúng ta có thể đang nhận được điều mình cần, thay vì điều phàm ngã của chúng ta sẽ chọn. Theo thời gian, các cấp độ này cũng có thể đồng bộ với nhau.

Sometimes the early environment of those with Chiron in the 1st house or in Aries was hostile and full of suppressed or overt aggression, which compounded feelings of timidity, lack of self-worth and personal rights. Then survival becomes equated with learning how to please and placate others. One woman expressed this as a capacity to 'fill the holes' in other people or situations, and stay anonymous herself; 'being seen' was too dangerous. Conversely, some individuals with this placement struggle until their will is so dominant that they appear to exemplify will, drive, energy and enthusiasm. A rugged, pioneering quality sometimes characterizes this Chiron placement. Albert Schweitzer, doctor, pioneer and missionary had this placement, and so did Jan Smuts, who led the Boer guerrillas against the British and rose to being Prime Minister of South Africa. Margaret Thatcher, past Prime Minister of England, has Chiron in Aries in the 6th House (of work and service) and was nicknamed the 'Iron Lady' (iron is the metal associated with Mars).

Đôi khi môi trường ban đầu của những người có Chiron trong nhà 1st hoặc ở Bạch Dương là thù nghịch và đầy sự công kích bị kìm nén hoặc công khai, làm tăng thêm cảm giác rụt rè, thiếu giá trị bản thân và thiếu quyền cá nhân. Khi ấy, sự sống còn trở nên tương đương với việc học cách làm vui lòng và xoa dịu người khác. Một phụ nữ diễn tả điều này như khả năng "lấp các lỗ hổng" trong người khác hoặc trong các tình huống, và tự mình vẫn vô danh; "bị nhìn thấy" là quá nguy hiểm. Ngược lại, một số cá nhân có vị trí này đấu tranh cho đến khi ý chí của họ mạnh đến mức họ dường như là hiện thân của ý chí, động lực, năng lượng và nhiệt tình. Một phẩm chất cứng cỏi, tiên phong đôi khi đặc trưng cho vị trí Chiron này. Albert Schweitzer, bác sĩ, người tiên phong và nhà truyền giáo, có vị trí này, và Jan Smuts cũng vậy, người đã lãnh đạo du kích Boer chống lại người Anh và vươn lên thành Thủ tướng Nam Phi. Margaret Thatcher, cựu Thủ tướng Anh, có Chiron ở Bạch Dương trong Nhà 6th (nhà của công việc và phụng sự) và được đặt biệt danh là "Bà Đầm Thép" (sắt là kim loại liên hệ với Sao Hỏa).

However, this powerful energy can also be fragile like a bubble. When it bursts, the person may deflate into pain, insecurity and even perhaps a wish for death; relationships where dependence/independence issues arise, as an echo of the 7th house, frequently cause this, as do situations which bring a feeling of impotence or futility. There may be suicidal fantasies or feelings. Sometimes this is a response to anger and frustration at not being in control of a situation; it may be a wish to regain some sense of power, or a reaction to not getting one's own way. With

Tuy nhiên, năng lượng mạnh mẽ này cũng có thể mong manh như bong bóng. Khi nó vỡ, người ấy có thể xẹp xuống trong đau đớn, bất an và thậm chí có lẽ là ước muốn chết; các mối quan hệ nơi vấn đề lệ thuộc/độc lập nổi lên, như tiếng vọng của nhà 7th, thường gây ra điều này, cũng như các tình huống đem lại cảm giác bất lực hoặc vô ích. Có thể có những tưởng tượng hoặc cảm giác tự sát. Đôi khi đây là phản ứng trước giận dữ và thất vọng vì không kiểm soát được một tình huống; nó có thể là ước muốn giành lại phần nào cảm giác quyền lực, hoặc là

Chiron in Aries or the 1st house, a willful adolescent who brooks no interference with his or her omnipotence often lives alongside a poignant timidity, a vulnerability and awareness of the fragility of human life. One person with this placement described herself as living with a feeling that when she died there would be nothing left; she would depart without trace, 'like a will o' the wisp'. Such was the transparency that she felt in her present life, and paradoxically, this quality is one of the gifts of Chiron in the 1st house or in Aries.

phản ứng vì không đạt được ý mình. Với Chiron ở Bạch Dương hoặc nhà 1st, một thiếu niên cố chấp không chịu bất cứ sự can thiệp nào vào cảm giác toàn năng của mình thường sống song song với một sự rụt rè thấm thía, một sự dễ tổn thương và ý thức về tính mong manh của đời sống con người. Một người có vị trí này mô tả mình sống với cảm giác rằng khi bà chết sẽ chẳng còn lại gì; bà sẽ ra đi không dấu vết, "như ánh ma trơi". Đó là sự trong suốt mà bà cảm thấy trong đời sống hiện tại của mình, và nghịch lý thay, phẩm chất này là một trong những món quà của Chiron trong nhà 1st hoặc ở Bạch Dương.

If Chiron is actually conjunct the Ascendant (on either side), beginnings may be challenging. We either 'go gangbusters' when starting something, or we hesitate, even get ill, rather than make decisions or choices; we may collapse at the threshold of what seems to be an exciting new phase of life. Behind this may lie the echoes of our actual physical birth. If it was particularly traumatic, every 'birth', or new beginning may be fraught with fear, resistance and tumult. The nature of this struggle is frequently described by the sign in which Chiron and/or the Ascendant is placed and the aspects to them, which in turn usually express characteristics of the actual physical birth.

Nếu Chiron thực sự đồng vị với Điểm mọc (ở bất cứ phía nào), những khởi đầu có thể đầy thử thách. Hoặc chúng ta "lao vào như vũ bão" khi bắt đầu điều gì đó, hoặc chúng ta do dự, thậm chí ngã bệnh, thay vì đưa ra quyết định hay lựa chọn; chúng ta có thể sụp xuống ngay ngưỡng cửa của điều có vẻ là một giai đoạn mới đầy hứng khởi trong đời. Đằng sau điều này có thể là những vang vọng của chính cuộc sinh nở thể xác của chúng ta. Nếu nó đặc biệt sang chấn, mỗi "cuộc sinh", hay khởi đầu mới, có thể đầy sợ hãi, kháng cự và náo động. Bản chất của cuộc đấu tranh này thường được mô tả bởi dấu hiệu nơi Chiron và/hoặc Điểm mọc được đặt, và các góc hợp với chúng, những điều đến lượt chúng thường biểu đạt các đặc điểm của cuộc sinh nở thể xác thực tế.

Some examples will make this clear. A man with Chiron in the 1st house in Pisces would retreat into confusion, 'space out', and sometimes drink too much every time he approached a new phase of life or had to take initiative. His mother was anaesthetized during his birth, and he described himself feeling likewise 'anaesthetized' - numb, confused, unable to think clearly or know what he was feeling. A woman with Chiron conjunct the Ascendant in Aquarius always consulted an astrologer or medium before making decisions, as she was terrified of 'getting it wrong' (see the

Một vài ví dụ sẽ làm rõ điều này. Một người đàn ông có Chiron trong nhà 1st ở Song Ngư thường rút lui vào bối rối, "lơ lửng", và đôi khi uống quá nhiều mỗi khi ông tiến đến một giai đoạn mới của đời sống hoặc phải chủ động. Mẹ ông được gây mê khi sinh ông, và ông mô tả mình cũng cảm thấy như bị "gây mê" tương tự — tê dại, bối rối, không thể suy nghĩ rõ ràng hay biết mình đang cảm thấy gì. Một phụ nữ có Chiron đồng vị Điểm mọc ở Bảo Bình luôn tham khảo một nhà chiêm tinh hoặc đồng cốt trước khi đưa ra quyết định, vì bà kinh hãi việc "làm sai" (xem mục về Chiron ở Bảo Bình). Bà che giấu nỗi sợ

section on Chiron in Aquarius). She concealed this fear by never consulting the same person twice, serially dismissing the various readings as useless. When I innocently asked her if she'd seen an astrologer before she 'confessed'. She was ready to talk about it and did so at length. This enabled her to begin dealing with the real feelings underneath: she had been 'making *them* wrong' as a defence against the feeling of not having a right to exist and being somehow fundamentally 'wrong' *herself*. These were the emotional 'conclusions' she reached shortly after her birth; as her mother had wanted a son, she rejected her child, my client, and feeding difficulties followed. Here the Chiron in Aquarius signifies the feeling of somehow not 'fitting the bill', reminiscent of Chiron's rejection by his mother.

này bằng cách không bao giờ hỏi cùng một người hai lần, lần lượt bác bỏ các lời giải đoán khác nhau là vô ích. Khi tôi vô tư hỏi bà có từng gặp nhà chiêm tinh nào trước đây chưa, bà "thú nhận". Bà đã sẵn sàng nói về điều đó và nói rất dài. Điều này giúp bà bắt đầu xử lý những cảm xúc thật bên dưới: bà đã "làm cho *họ* sai" như một phòng vệ trước cảm giác không có quyền hiện hữu và bản thân *mình* theo cách nào đó về căn bản là "sai". Đây là những "kết luận" cảm xúc mà bà đạt đến ngay sau khi sinh; vì mẹ bà từng muốn có con trai, bà đã chối bỏ đứa con của mình, thân chủ của tôi, và các khó khăn trong việc bú mớm tiếp theo sau. Ở đây Chiron ở Bảo Bình biểu thị cảm giác theo cách nào đó không "đúng yêu cầu", gợi nhớ việc Chiron bị mẹ mình chối bỏ.

Someone with Chiron in the 1st house, and Scorpio rising squared by a 10th house Pluto nearly died in birth, and was pulled out by forceps. She later connected her lack of willpower with having been 'twice defeated' during birth: once when she was struggling to get out and couldn't, and again when her life was under such threat that she had given up, and was then pulled out against her will. Her basic attitude to life was one of defiance and determination to defeat it by refusing to cooperate; underneath was a profound death-wish which, once faced, began a remarkable transformation.

Một người có Chiron trong nhà 1st, và Bọ Cạp mọc vuông góc với Sao Diêm Vương ở nhà 10th, suýt chết khi sinh và bị kéo ra bằng kẹp. Về sau, bà liên hệ sự thiếu ý chí của mình với việc đã "bị đánh bại hai lần" trong lúc sinh: một lần khi bà đang vật lộn để ra mà không thể, và lần nữa khi mạng sống của bà bị đe dọa đến mức bà đã buông xuôi, rồi lại bị kéo ra trái với ý chí của mình. Thái độ căn bản của bà đối với đời sống là thách thức và quyết tâm đánh bại nó bằng cách từ chối hợp tác; bên dưới là một ước muốn chết sâu xa, và một khi được đối diện, nó khởi đầu một sự chuyển hóa đáng kinh ngạc.

Any 1st house planet, especially if near the Ascendant, represents an archetypal energy encountered early in life, which often develops into a pseudo-identity which must be shed in the search for one's true inner nature. With Chiron here, there may be identification with the 'Wounded Healer'. Very early in life, even in the womb or during birth a person can take on the role of the 'healer' vis-à-vis family and friends, and this continues throughout life, perhaps even becoming a career. In addition to the

Bất cứ hành tinh nào ở nhà 1st, đặc biệt nếu gần Điểm mọc, đều đại diện cho một năng lượng nguyên mẫu được gặp từ sớm trong đời, thường phát triển thành một căn tính giả cần được lột bỏ trong cuộc tìm kiếm bản chất nội tâm chân thật của mình. Với Chiron ở đây, có thể có sự đồng nhất với "Người Chữa Lành Bị Thương". Rất sớm trong đời, thậm chí trong bụng mẹ hoặc trong lúc sinh, một người có thể đảm nhận vai trò "người chữa lành" đối với gia đình và bạn bè, và điều này tiếp tục suốt đời, có lẽ

genuine vocational element, this may be a way of dealing with a deep feeling of woundedness, similar to the well-known pattern of 'identifying with the aggressor'.[84]

thậm chí trở thành nghề nghiệp. Ngoài yếu tố ơn gọi chân thật, đây có thể là một cách xử lý cảm giác bị thương tổn sâu xa, tương tự kiểu mẫu nổi tiếng "đồng nhất với kẻ gây hấn".84

With this Chiron placement we may initially take our sense of identity from others, pouring ourselves into their mould, taking on their allegiances, ideals, thoughts and feelings, as an echo of the 7th house. As one person put it: 'I'm just becoming aware that I always take my cue from the outside, from other people, and underneath I feel utterly unreal and alone'. Previously in his life, he had suffered from an apparent lack of motivation. However, when transiting Chiron squared his Sun he began to realize what was underneath: a feeling that it was not worth doing anything because the person who was doing it was unreal, so anything he did would therefore also be unreal.

Với vị trí Chiron này, lúc đầu chúng ta có thể lấy cảm thức căn tính của mình từ người khác, đổ mình vào khuôn của họ, nhận lấy các sự trung thành, lý tưởng, tư tưởng và cảm xúc của họ, như tiếng vọng của nhà 7th. Như một người nói: "Tôi mới chỉ bắt đầu nhận ra rằng tôi luôn lấy tín hiệu từ bên ngoài, từ người khác, và bên dưới tôi cảm thấy hoàn toàn không thật và cô độc." Trước đó trong đời, ông đã chịu khổ vì một sự thiếu động lực rõ rệt. Tuy nhiên, khi Chiron quá cảnh vuông góc với Mặt Trời của ông, ông bắt đầu nhận ra điều nằm bên dưới: một cảm giác rằng không đáng làm bất cứ điều gì, vì người đang làm điều ấy là không thật, nên bất cứ điều gì ông làm do đó cũng sẽ không thật.

Sometimes, people with Chiron in the 1st house or in Aries struggle hard to find something they can *do* which will bring them the sense of being they lack. They may set themselves wellnigh impossible tasks, loaded with all the intensity of a search for confirmation that they exist. This element of futile struggle may need to be relinquished, but equally, this placement is frequently found in the horoscopes of people who are in fact originators, unique 'one-off' individuals in their own way, perhaps precisely because of the intense struggle to connect with the inner being.

Đôi khi, những người có Chiron trong nhà 1st hoặc ở Bạch Dương đấu tranh vất vả để tìm điều gì đó họ có thể *làm* nhằm đem lại cho họ cảm thức hiện tồn mà họ thiếu. Họ có thể đặt ra cho mình những nhiệm vụ gần như bất khả, chất đầy toàn bộ cường độ của một cuộc tìm kiếm sự xác nhận rằng họ hiện hữu. Yếu tố đấu tranh vô ích này có thể cần được buông bỏ, nhưng đồng thời, vị trí này thường được thấy trong lá số chiêm tinh của những người thực ra là những người khởi xướng, những cá nhân độc đáo "độc nhất" theo cách riêng của họ, có lẽ chính vì cuộc đấu tranh mãnh liệt để nối kết với hữu thể bên trong.

For example, Carl Jung had Chiron in Aries; his conflict with Freud led him to originate a new model of the psyche based on his pioneering exploration of his own inner world. Isadora Duncan had Chiron in Taurus conjunct the Ascendant in Aries, and through her unique dance style pioneered the development of dance forms

Ví dụ, Carl Jung có Chiron ở Bạch Dương; xung đột của ông với Freud đã dẫn ông đến việc khai sinh một mô hình mới về tâm thức dựa trên cuộc khám phá tiên phong của ông về thế giới nội tâm của chính mình. Isadora Duncan có Chiron ở Kim Ngưu đồng vị Điểm mọc ở Bạch Dương, và qua phong cách múa độc đáo của mình, bà đã tiên phong trong sự

characterized by flowing, sensual and earthy movements (Taurus). Samuel Hahnemann had Chiron in Capricorn in the 1st house; he rediscovered and formulated the principles (Capricorn) of homoeopathic medicine. Muhammad Ali ('I am the greatest!') has Chiron in the first house in Leo and Leo rising. Although Muhammad Ali eventually fell from grace in a typically Chironian way, he *embodies* the qualities of animal instinctuality. Even lesser mortals with this placement have an urge to be the first, the best and the only! In Part IV, 'Spirit of the Age' there are several examples of people with Chiron in Aries who in various ways were known for their contributions to life as pioneers and adventurers. Chiron reaches aphelion in Aries, and thus begins the journey inward towards the Sun again. In parallel, this sense of urgency about finding our way back to the Source, our own deeper nature, is strongly reflected in the lives of those with Chiron in the 1st house, or in Aries.

phát triển các hình thức múa đặc trưng bởi những chuyển động uyển chuyển, gợi cảm và mang tính thổ (Kim Ngưu). Samuel Hahnemann có Chiron ở Ma Kết trong nhà 1st; ông tái khám phá và hệ thống hóa các nguyên lý (Ma Kết) của y học vi lượng đồng căn. Muhammad Ali ("Tôi là vĩ đại nhất!") có Chiron trong nhà thứ nhất ở Sư Tử và Sư Tử mọc. Mặc dù Muhammad Ali cuối cùng đã thất sủng theo một cách rất điển hình Chiron, ông *là hiện thân* của các phẩm chất bản năng thú tính. Ngay cả những người phàm kém nổi bật hơn có vị trí này cũng có thôi thúc trở thành người đầu tiên, người giỏi nhất và người duy nhất! Trong Phần IV, "Tinh Thần Thời Đại", có vài ví dụ về những người có Chiron ở Bạch Dương, theo nhiều cách khác nhau được biết đến vì các đóng góp của họ cho đời sống như những người tiên phong và phiêu lưu. Chiron đạt viễn nhật điểm ở Bạch Dương, và do đó bắt đầu hành trình hướng nội trở lại về phía Mặt Trời. Song song với điều đó, cảm thức khẩn thiết về việc tìm đường trở về Nguồn, bản chất sâu hơn của chính chúng ta, được phản ánh mạnh mẽ trong đời sống của những người có Chiron trong nhà 1st, hoặc ở Bạch Dương.

With Chiron here, our physical body may carry a sense of existential shame and embarrassment; we may feel mortified by features which others do not even notice, but which to us seem monstrously ugly or misshapen. For example, we might cringe inwardly at our ears, which we feel stick out too much, or our legs which are too fat; we feel too tall, too short, or that our nose is too big. We feel uncoordinated or awkward and situations of physical exposure, like sport or sex, feel like potential nightmares. Cecil Rhodes, who had Chiron in the 1st house in Capricorn, had a foreshortened finger on one hand, which acutely embarrassed him; even his aggrandizement of the British Empire could not compensate for this deformity which he always carefully concealed when being photographed. See the section on

Với Chiron ở đây, thân thể vật lý của chúng ta có thể mang cảm giác xấu hổ và ngượng ngùng hiện sinh; chúng ta có thể cảm thấy nhục nhã vì những nét mà người khác thậm chí không nhận ra, nhưng đối với chúng ta lại có vẻ xấu xí hoặc méo mó khủng khiếp. Ví dụ, trong lòng chúng ta có thể co rúm lại vì đôi tai mà mình cảm thấy nhô ra quá nhiều, hoặc đôi chân quá mập; chúng ta cảm thấy mình quá cao, quá thấp, hoặc mũi mình quá to. Chúng ta cảm thấy thiếu phối hợp hoặc vụng về, và những tình huống phơi bày thân thể, như thể thao hoặc tình dục, giống như những cơn ác mộng tiềm tàng. Cecil Rhodes, người có Chiron trong nhà 1st ở Ma Kết, có một ngón tay bị ngắn trên một bàn tay, điều khiến ông hết sức xấu hổ; ngay cả việc ông khuếch trương Đế quốc Anh cũng không thể bù trừ cho dị tật này, điều ông luôn cẩn thận che giấu khi được chụp ảnh.

Chiron in aspect to Mars for further details of his horoscope.

Xem mục về Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa để biết thêm chi tiết về lá số chiêm tinh của ông.

Lon Chaney, perhaps the most famous 'Hunchback of Notre Dame' has Chiron in the 1st house in Taurus, and was born to parents who were both deaf and dumb. Being familiar with the pains, vulnerabilities and frustrations of those who have physical disabilities contributed to Chaney's moving portrayal of this figure, an archetypal victim indeed. The theme of physical disability or life-changing initiatory illness is a frequent one with Chiron in the 1sthouse or Aries. It seems we are asked to include our sickness, woundedness or disability in our sense of self. At the same time, our challenge is not to identify with it, lest we take up the role of 'The Wounded One' and further limit ourselves. Just as some may identify themselves as 'healers', others may identify themselves as 'victims'. With Chiron in the 1st house or Aries, we are invited to realize that neither of these polarities is the whole truth of who we are, but both are part of an archetypal pattern which may seek expression in our life.

Lon Chaney, có lẽ là "Thằng Gù Nhà Thờ Đức Bà" nổi tiếng nhất, có Chiron trong nhà 1st ở Kim Ngưu, và được sinh ra từ cha mẹ đều câm điếc. Sự quen thuộc với các nỗi đau, sự dễ tổn thương và thất vọng của những người khuyết tật thân thể đã góp phần vào cách Chaney khắc họa đầy xúc động nhân vật này, quả thật là một nạn nhân nguyên mẫu. Chủ đề khuyết tật thân thể hoặc bệnh tật điểm đạo làm thay đổi đời sống là một chủ đề thường gặp với Chiron trong nhà 1sthouse hoặc Bạch Dương. Dường như chúng ta được yêu cầu đưa bệnh tật, thương tích hoặc khuyết tật của mình vào cảm thức về bản ngã. Đồng thời, thách thức của chúng ta là không đồng nhất với nó, kẻo chúng ta đảm nhận vai trò "Người Bị Thương" và tiếp tục giới hạn chính mình. Cũng như một số người có thể tự đồng nhất là "người chữa lành", những người khác có thể tự đồng nhất là "nạn nhân". Với Chiron trong nhà 1st hoặc Bạch Dương, chúng ta được mời gọi nhận ra rằng không cực nào trong hai cực này là toàn bộ chân lý về con người chúng ta, nhưng cả hai đều là một phần của một kiểu mẫu nguyên mẫu có thể tìm cách biểu đạt trong đời sống của chúng ta.

Those with Chiron in the 1st house or Aries have the gift of being able to empower others, as they know what it is to feel powerless. Paradoxically, this awareness of one's own weakness can also be a source of enormous strength, as the powerful energy of the vibrant universe flows through those whose egos are more porous, less in control. Living close to the edge, they may seem rather wild and untameable; they are often loners, even if married or in a committed relationship. They may also *personify* qualities for others: see the horoscopes of Martin Luther King and Dr. Ian Player for examples of this. Some people with this placement will spend long intense years

Những người có Chiron trong nhà 1st hoặc Bạch Dương có món quà là khả năng trao quyền cho người khác, vì họ biết thế nào là cảm thấy bất lực. Nghịch lý thay, ý thức này về sự yếu đuối của chính mình cũng có thể là một nguồn sức mạnh to lớn, khi năng lượng mạnh mẽ của vũ trụ sống động chảy qua những người có cái tôi thấm thoát hơn, ít kiểm soát hơn. Sống gần rìa giới hạn, họ có thể có vẻ khá hoang dã và khó thuần hóa; họ thường là người đơn độc, ngay cả khi đã kết hôn hoặc ở trong một mối quan hệ cam kết. Họ cũng có thể *nhân cách hóa* các phẩm chất cho người khác: xem lá số chiêm tinh của Martin Luther King và Bác sĩ Ian Player để thấy các ví dụ về điều này. Một số người có vị

searching for an elusive sense of identity, only to discover that when they give up the search and accept the feeling of nothingness, an enormous vitality and sense of being may follow, as a spark ignited by wind.

trí này sẽ trải qua nhiều năm dài mãnh liệt tìm kiếm một cảm thức căn tính khó nắm bắt, chỉ để khám phá rằng khi họ từ bỏ cuộc tìm kiếm và chấp nhận cảm giác hư vô, một sức sống to lớn và cảm thức hiện tồn có thể theo sau, như một tia lửa được gió thổi bùng.

With this placement of Chiron, you may have a knack for spontaneous intuitive action which demonstrates brilliant timing, and really makes things happen. Yours may be a unique combination of compassion and aptness, innovation and initiative, especially where the welfare of others is at stake. You gain strength through conquest and by fighting against difficulties, especially on behalf of others, and you can be a 'noble rival' to those with whom you compete. If you succeed in treading the narrow path of neither succumbing to passive aggression nor obliquely acting out your destructiveness, you may come to feel the 'will of life' flowing through you. You are not omnipotent, and you don't have to 'do it all'! Whether or not you work in the healing field, you probably have the capacity to act as a catalyst in situations, and to touch the inner being of others. Although your wound may be your doubt of your own existence, you are probably magnetic as a personality, and others may react strongly to you. The soul task of this placement includes the capacity to honour existence itself, and your part in it, however big or small that might appear. If steady confidence at the personality level sometimes feels lacking, in time this will be more than compensated for by a quiet sense of trust in the capacity to respond to the deeper currents of life.

Với vị trí Chiron này, các bạn có thể có năng khiếu hành động trực giác tự phát, thể hiện thời điểm tuyệt vời và thật sự làm cho sự việc xảy ra. Các bạn có thể có một sự kết hợp độc đáo giữa lòng trắc ẩn và sự thích đáng, đổi mới và sáng kiến, đặc biệt khi phúc lợi của người khác đang bị đe dọa. Các bạn đạt được sức mạnh qua chinh phục và bằng cách chiến đấu chống lại khó khăn, nhất là thay cho người khác, và các bạn có thể là một "đối thủ cao thượng" đối với những người mình cạnh tranh. Nếu các bạn thành công trong việc bước trên con đường hẹp, không khuất phục trước sự công kích thụ động cũng không gián tiếp diễn xuất tính hủy hoại của mình, các bạn có thể đi đến cảm nhận "ý chí của sự sống" đang chảy qua mình. Các bạn không toàn năng, và không cần phải "làm tất cả"! Dù các bạn có làm việc trong lĩnh vực chữa lành hay không, có lẽ các bạn có khả năng đóng vai trò chất xúc tác trong các tình huống, và chạm đến hữu thể bên trong của người khác. Mặc dù vết thương của các bạn có thể là sự nghi ngờ chính sự hiện hữu của mình, các bạn có lẽ có sức hút như một phàm ngã, và người khác có thể phản ứng mạnh với các bạn. Nhiệm vụ linh hồn của vị trí này bao gồm khả năng tôn trọng chính sự hiện hữu, và phần của các bạn trong đó, dù điều ấy có vẻ lớn hay nhỏ đến đâu. Nếu đôi khi sự tự tin vững vàng ở cấp độ phàm ngã dường như thiếu vắng, theo thời gian điều này sẽ được bù đắp hơn cả đầy đủ bởi một cảm thức tin cậy thầm lặng vào khả năng đáp ứng các dòng chảy sâu hơn của đời sống.

Chiron in Taurus or the 2nd House



Substance calls

The second house describes what gives us a sense of solidness and substantiality; it is also about values, what we cultivate and make our own, the nature of our inner and outer resources in life and how we relate to them. This includes money, property and possessions as well as qualities such as intelligence, faith, artistic abilities and so on. Developmentally, we begin here to separate from mother, and to derive our sense of substance from our own body rather than from her. Our sense of self is still rooted primarily in our instincts and bodily experience, and if there is wounding during this transition, we may later project our instincts and body-sense on to other people or material objects.

With Chiron in Taurus or the 2nd house we may feel a lack of self-worth, being unable to value ourselves, feeling insecure and insubstantial. We never quite feel solid and safe, and may therefore attach great importance to physical objects, material possessions, money and property. 'I own, therefore I am' could be an underlying feeling, with the complication of discovering that acquiring possessions does not resolve the discomfort we fell. People with this placement may become deeply possessive and materialistic, clinging to people and possessions in the hopes that they will provide the missing sense of substantiality.

The body itself may be felt to be unreliable, faulty or wounded; there may be

Chiron ở Kim Ngưu hoặc Nhà 2

Chất liệu gọi mời

Nhà thứ hai mô tả điều đem lại cho chúng ta cảm giác vững chắc và có thực chất; nó cũng liên quan đến các giá trị, điều chúng ta vun trồng và biến thành của mình, bản chất các nguồn lực nội tại và ngoại tại trong đời sống và cách chúng ta liên hệ với chúng. Điều này bao gồm tiền bạc, tài sản và sở hữu, cũng như các phẩm chất như trí thông minh, đức tin, khả năng nghệ thuật, v.v. Về mặt phát triển, ở đây chúng ta bắt đầu tách khỏi mẹ, và rút ra cảm thức về chất liệu từ thân thể của chính mình thay vì từ bà. Cảm thức về bản ngã của chúng ta vẫn chủ yếu bén rễ trong bản năng và trải nghiệm thân thể, và nếu có thương tổn trong cuộc chuyển tiếp này, về sau chúng ta có thể phóng chiếu các bản năng và cảm thức thân thể của mình lên người khác hoặc các vật thể vật chất.

Với Chiron ở Kim Ngưu hoặc nhà 2nd, chúng ta có thể cảm thấy thiếu giá trị bản thân, không thể quý trọng mình, cảm thấy bất an và thiếu thực chất. Chúng ta không bao giờ thật sự cảm thấy vững chắc và an toàn, và vì vậy có thể gán tầm quan trọng rất lớn cho các vật thể vật lý, sở hữu vật chất, tiền bạc và tài sản. "Tôi sở hữu, nên tôi hiện hữu" có thể là cảm giác nền tảng, cùng với sự phức tạp của việc khám phá rằng có được sở hữu không giải quyết được sự khó chịu mà chúng ta cảm thấy. Những người có vị trí này có thể trở nên cực kỳ chiếm hữu và duy vật, bám chặt vào người và của cải với hy vọng rằng chúng sẽ cung cấp cảm thức thực chất đang thiếu.

Chính thân thể có thể được cảm thấy là không đáng tin, có lỗi hoặc bị thương; có thể

some actual disability, injury or physical trauma to cope with. Sometimes, the body is feared and controlled rigorously, as from it emanate powerful and unacceptable sexual and territorial instincts. Many people with Chiron in Taurus have great sexual magnetism; Isadora Duncan and Marilyn Monroe, both already mentioned, are examples of women with Chiron in Taurus. Marilyn Monroe, with Chiron in Taurus conjunct the MC and Venus in the 9th house, drew her sense of personal substance from her public image (10th house), and also from her relationships (Chiron-Venus).

có một khuyết tật, chấn thương hoặc sang chấn thể xác thực sự cần đối phó. Đôi khi, thân thể bị sợ hãi và bị kiểm soát nghiêm ngặt, vì từ nó phát ra các bản năng tình dục và lãnh thổ mạnh mẽ nhưng không thể chấp nhận. Nhiều người có Chiron ở Kim Ngưu có sức hút tình dục lớn; Isadora Duncan và Marilyn Monroe, cả hai đã được nhắc đến, là những ví dụ về phụ nữ có Chiron ở Kim Ngưu. Marilyn Monroe, với Chiron ở Kim Ngưu đồng vị Thiên Đỉnh và Sao Kim trong nhà 9th, rút cảm thức về thực chất cá nhân từ hình ảnh công chúng của bà (nhà 10th), và cũng từ các mối quan hệ của bà (Chiron-Sao Kim).

With Chiron in Taurus or the 2nd house, we may identify with the wounded instincts; the collective legacy of rejection of the instincts and our mistreatment of the Earth may be felt personally. This can stimulate us into a healthy relationship with our own body and its powerfully sensual and instinctual nature. For when these feelings and drives operate unconsciously, we may become 'possessed' by them, or use a great deal of energy trying to repress them. Then the body may speak to us through symptoms that are embarrassingly graphic. One man with Chiron in Taurus, for example, had left a great many things unsaid in his life, especially to those he loved; later on in life he was plagued by sore throats. One woman with Chiron in the 2nd house in Cancer was unable to 'stomach' her own feelings of possessiveness and territoriality; she would often be unable to eat, unable to 'take in substance'. A woman with Chiron in Aquarius in the 2nd house had trouble with weak ankles (ruled by Aquarius), and she associated this with her difficulty in feeling grounded.

Với Chiron ở Kim Ngưu hoặc nhà 2nd, chúng ta có thể đồng nhất với các bản năng bị thương; di sản tập thể của việc chối bỏ bản năng và sự ngược đãi Trái Đất của chúng ta có thể được cảm nhận một cách cá nhân. Điều này có thể kích thích chúng ta đi vào một mối quan hệ lành mạnh với chính thân thể mình và bản chất đầy cảm giác, bản năng mạnh mẽ của nó. Vì khi các cảm xúc và xung lực này vận hành vô thức, chúng ta có thể bị chúng "chiếm hữu", hoặc dùng rất nhiều năng lượng để cố kìm nén chúng. Khi ấy thân thể có thể nói với chúng ta qua các triệu chứng gây bối rối vì quá rõ ràng. Ví dụ, một người đàn ông có Chiron ở Kim Ngưu đã để lại rất nhiều điều không nói trong đời, đặc biệt với những người ông yêu; về sau trong đời ông bị đau họng hành hạ. Một phụ nữ có Chiron trong nhà 2nd ở Cự Giải không thể "tiêu hóa" những cảm xúc chiếm hữu và lãnh thổ của chính mình; bà thường không thể ăn, không thể "thu nhận chất liệu". Một phụ nữ có Chiron ở Bảo Bình trong nhà 2nd gặp vấn đề với mắt cá chân yếu (do Bảo Bình chủ quản), và bà liên hệ điều này với khó khăn của mình trong việc cảm thấy được tiếp đất.

Indeed, if you have this placement, healing may come through learning to trust the instinctual wisdom of your body. Learn to listen to its wisdom, rather than letting yourself be pulled around by the thought

Thật vậy, nếu các bạn có vị trí này, sự chữa lành có thể đến qua việc học tin cậy minh triết bản năng của thân thể mình. Hãy học lắng nghe minh triết của nó, thay vì để mình bị lôi kéo bởi các kiểu mẫu tư tưởng dẫn

patterns that result in addictions of various kinds: eat what your wise body tells you, and sleep when you need to. If you have a legacy of having your instinctual rhythms ignored or programmed according to others' standards, some gentle undoing and re-educating may be necessary. Initially, you may feel that physicality, the body and the material world are your enemies, and you may spend your energy trying to ward off, control and dominate them. In learning to befriend these realms you may find healing through massage, pleasurable exercise with awareness (not military regimes of fitness!) and allowing pleasure in personal grooming.

đến đủ loại nghiện ngập: hãy ăn điều thân thể minh triết của các bạn bảo, và ngủ khi các bạn cần. Nếu các bạn có di sản là các nhịp điệu bản năng của mình bị phớt lờ hoặc bị lập trình theo tiêu chuẩn của người khác, có thể cần một sự tháo gỡ và giáo dục lại nhẹ nhàng. Ban đầu, các bạn có thể cảm thấy tính thể xác, thân thể và thế giới vật chất là kẻ thù của mình, và các bạn có thể dùng năng lượng để cố ngăn chặn, kiểm soát và thống trị chúng. Khi học kết bạn với các cõi này, các bạn có thể tìm thấy sự chữa lành qua xoa bóp, vận động thân thể vui thích với sự tỉnh thức (không phải các chế độ rèn luyện thể lực kiểu quân sự!) và cho phép niềm vui trong việc chăm sóc bản thân.

Conversely, some individuals with this placement have a horror of being tied down by possessions, and feel a reluctance to own things. One person with Chiron in Scorpio in the 2nd house objected to the values of her parents, who she felt cared more about their material possessions than her feelings. She felt wounded by this, and her unconscious anger continued to manifest in the sabotaging of her own painstaking efforts to build up her own financial security. One she understood the links, she began to experiment with self-nurturing through physical activities, and this helped the pattern to begin changing. A man with Chiron in the 2nd house in Sagittarius suffered from a poignant feeling of the transitory nature of material life; he felt contempt for it, which may have also been a compensation for his fear. Eventually, he became involved with a spiritual path (Sagittarius) which encouraged the renunciation of worldly goods. When Pluto was conjunct his Chiron, he became seriously ill and died shortly after. He described feeling a sense of 'mission complete'.

Ngược lại, một số cá nhân có vị trí này khiếp sợ bị trói buộc bởi sở hữu, và cảm thấy miễn cưỡng sở hữu đồ vật. Một người có Chiron ở Bọ Cạp trong nhà 2nd phản đối các giá trị của cha mẹ mình, những người mà bà cảm thấy quan tâm đến sở hữu vật chất của họ hơn cảm xúc của bà. Bà cảm thấy bị thương bởi điều này, và cơn giận vô thức của bà tiếp tục biểu hiện trong việc phá hoại các nỗ lực cần mẫn của chính bà nhằm xây dựng an toàn tài chính cho mình. Một khi hiểu được các mối liên hệ, bà bắt đầu thử nghiệm việc tự nuôi dưỡng qua các hoạt động thể chất, và điều này giúp kiểu mẫu bắt đầu thay đổi. Một người đàn ông có Chiron trong nhà 2nd ở Nhân Mã chịu khổ vì một cảm giác thấm thía về tính tạm bợ của đời sống vật chất; ông khinh miệt nó, điều cũng có thể là một sự bù trừ cho nỗi sợ của ông. Cuối cùng, ông dấn thân vào một con đường tinh thần (Nhân Mã) khuyến khích từ bỏ của cải thế gian. Khi Sao Diêm Vương đồng vị Chiron của ông, ông lâm bệnh nặng và qua đời không lâu sau đó. Ông mô tả mình cảm thấy một cảm giác "sứ mệnh đã hoàn tất".

Chiron in Taurus or the 2nd house encourages us to live by our own values, even if we need to go against the main

Chiron ở Kim Ngưu hoặc nhà 2nd khuyến khích chúng ta sống theo các giá trị của chính mình, ngay cả khi cần đi ngược dòng

stream in order to do so. People with this placement often feel wounded by values that are foreign to their true nature, but which were inherited from their parents or society. Their journey is to discover what is really important to them. Financial hardship can feel very threatening for some with this Chiron placement, but facing this situation may also bring inner strength. One young man with Chiron in Taurus in the 6th left high school early and joined the 'Guardian Angels', a group of tough and idealistic young people who patrol the subways in major cities across the globe, acting to deter violence and to reassure people. He was of mixed race, and afflicted in his early life by an acute sense of inferiority. His description of being trained to have 'eyes all over his body', learning to listen to his instincts to physically register potential danger seemed a most powerful expression of the Chiron in Taurus energy, here expressed in service to others and in the workplace (6th house). Later he went on to a degree in social studies, and to mentor younger people, in true Chironian fashion.

chính để làm vậy. Những người có vị trí này thường cảm thấy bị thương bởi các giá trị xa lạ với bản chất chân thật của họ, nhưng lại được thừa hưởng từ cha mẹ hoặc xã hội. Hành trình của họ là khám phá điều gì thật sự quan trọng đối với họ. Khó khăn tài chính có thể cảm thấy rất đe dọa đối với một số người có vị trí Chiron này, nhưng đối diện với tình huống ấy cũng có thể đem lại sức mạnh nội tâm. Một thanh niên có Chiron ở Kim Ngưu trong nhà 6th đã bỏ trung học sớm và gia nhập "Guardian Angels", một nhóm thanh niên cứng rắn và lý tưởng chủ nghĩa tuần tra các tàu điện ngầm ở những thành phố lớn trên khắp thế giới, hành động để ngăn chặn bạo lực và trấn an mọi người. Anh là người lai chủng tộc, và trong đời sống đầu đời bị ám ảnh bởi một cảm thức tự ti sâu sắc. Mô tả của anh về việc được huấn luyện để có "mắt khắp thân thể", học lắng nghe bản năng của mình để ghi nhận nguy hiểm tiềm tàng bằng thân thể, dường như là một biểu đạt rất mạnh mẽ của năng lượng Chiron ở Kim Ngưu, ở đây được biểu đạt trong phụng sự người khác và nơi làm việc (nhà 6th). Về sau, anh tiếp tục lấy bằng về nghiên cứu xã hội, và làm người hướng dẫn cho người trẻ hơn, theo đúng phong cách Chiron.

Chiron in Taurus or the 2nd house may signify issues around wealth and money. Some individuals who have great wealth feel unable to accept the responsibility that goes with it; others have a genuine desire to share their resources with others. Either way, the control of resources is a theme for this placement. Negatively, the person may obsessively control their instinctual and sexual needs, or be very controlling towards others (8th house echo); positively, they make excellent managers for others' resources. Fortunes may be made and lost, and the person may have uncannily good financial sense, perhaps accompanied by difficulty in managing their own finances. One woman with Chiron in Virgo in the 2nd house found it difficult to prevent her own affairs from sliding into debt and chaos, but

Chiron ở Kim Ngưu hoặc nhà 2nd có thể biểu thị các vấn đề quanh giàu có và tiền bạc. Một số cá nhân có tài sản lớn cảm thấy không thể chấp nhận trách nhiệm đi kèm với nó; những người khác có ước muốn chân thật chia sẻ nguồn lực của mình với người khác. Dù theo cách nào, việc kiểm soát các nguồn lực là một chủ đề của vị trí này. Theo chiều tiêu cực, người ấy có thể kiểm soát ám ảnh các nhu cầu bản năng và tình dục của mình, hoặc rất kiểm soát người khác (tiếng vọng nhà 8th); theo chiều tích cực, họ là những người quản lý xuất sắc nguồn lực của người khác. Tài sản có thể được tạo ra rồi mất đi, và người ấy có thể có giác quan tài chính tốt đến kỳ lạ, có lẽ đi kèm khó khăn trong việc quản lý tài chính của chính mình. Một phụ nữ có Chiron ở Xử Nữ trong nhà 2nd thấy khó ngăn các việc riêng của mình trượt vào nợ nần và

successfully ran the office of a debt-collecting agency! Here again is the theme of Chiron able to do for others what he cannot do for himself. Alternatively, this Chiron placement sometimes signifies material poverty, which is felt as wounding and humiliating, and initially creates an exaggerated sense of the importance of material possessions. One woman with Chiron in Taurus spent several of her formative years as a refugee, having lost all her belongings when she and her family had to leave her country. She said that she had learned that 'man is fed not by bread alone' and although she was never materially wealthy, she reported also never feeling poverty-stricken.

hỗn loạn, nhưng lại điều hành thành công văn phòng của một cơ quan thu nợ! Ở đây một lần nữa là chủ đề Chiron có thể làm cho người khác điều y không thể làm cho chính mình. Theo cách khác, vị trí Chiron này đôi khi biểu thị sự nghèo khó vật chất, được cảm thấy như thương tổn và nhục nhã, và ban đầu tạo ra cảm thức phóng đại về tầm quan trọng của sở hữu vật chất. Một phụ nữ có Chiron ở Kim Ngưu đã trải qua vài năm định hình của mình như một người tị nạn, mất hết đồ đạc khi bà và gia đình phải rời khỏi đất nước. Bà nói rằng bà đã học được rằng "con người không chỉ sống nhờ bánh mì" và mặc dù bà chưa bao giờ giàu có về vật chất, bà cũng cho biết mình chưa bao giờ cảm thấy nghèo khổ cùng cực.

Chiron in Taurus or the 2nd house may indicate an inability to see things symbolically and the tendency to make everything too literal. At times, practical reality may seem to grind to a halt in a welter of problems or decisions which need to be made; we feel 'stuck in the mud', unable to turn right or left. When this occurs, the route to resolution often lies within the body. Instead of trying to solve something, or work out practical details, it may more creative to leave it alone, go and dig the garden or do the dishes, to give the mental energy time to disperse from the issue. Letting go is not easy for those with Chiron in Taurus, who frequently show the bull-like obstinacy and stubbornness for which Taurus is well-known! Being loyal 'to a fault' is another Taurian tendency which can be seen in the lives of those with Chiron in Taurus, who have enormous endurance and a capacity to ride out difficulties with patience.

Chiron ở Kim Ngưu hoặc nhà 2nd có thể chỉ ra sự bất lực trong việc nhìn sự vật một cách biểu tượng và khuynh hướng biến mọi thứ thành quá sát nghĩa. Đôi khi, thực tại thực tiễn có thể dường như khựng lại trong một mớ hỗn độn các vấn đề hoặc quyết định cần được đưa ra; chúng ta cảm thấy "mắc kẹt trong bùn", không thể rẽ phải hay trái. Khi điều này xảy ra, con đường đi đến giải pháp thường nằm trong thân thể. Thay vì cố giải quyết điều gì đó, hoặc tìm ra các chi tiết thực tế, có thể sáng tạo hơn nếu để nó yên, đi đào vườn hoặc rửa chén, để năng lượng trí tuệ có thời gian tản ra khỏi vấn đề. Buông bỏ không dễ đối với những người có Chiron ở Kim Ngưu, những người thường biểu lộ sự ngoan cố và bướng bỉnh như bò mộng mà Kim Ngưu nổi tiếng! Trung thành "đến mức thành lỗi" là một khuynh hướng Kim Ngưu khác có thể thấy trong đời sống của những người có Chiron ở Kim Ngưu, những người có sức chịu đựng to lớn và khả năng vượt qua khó khăn bằng kiên nhẫn.

In the horoscope of Stanislav Grof, Chiron is in Taurus in the 5th, sextile Pluto in the 8th house; both are quincunx a Sagittarian Ascendant, also the focus of a Yod, or 'finger of God' pattern. A psychiatrist and researcher into altered states of

Trong lá số chiêm tinh của Stanislav Grof, Chiron ở Kim Ngưu trong nhà 5th, lục hợp Sao Diêm Vương trong nhà 8; cả hai đều tạo góc 150° với Điểm mọc Nhân Mã, cũng là tiêu điểm của một Yod, hay kiểu mẫu "ngón tay của Thượng đế". Là một bác sĩ tâm thần

consciousness, he began using LSD in his clinical work and later developed non-drug techniques to simulate its effects. Grof's conceptual and experiential work bridges all levels from the instinctual through to the archetypal, and encourages the expression and release (5th house) of deep experiences of woundedness and beyond into the transcendent. The title of one of his books encapsulates his Chiron configuration: 'Beyond the Brain - Birth, Death and Transcendence in Therapy'. He offers (5th house) a framework that encompasses and synthesizes most major therapeutic models (Chiron) to date. The context is birth (Ascendant) death (8th house) and transcendence (Sagittarius).

và nhà nghiên cứu các trạng thái tâm thức biến đổi, ông bắt đầu dùng LSD trong công việc lâm sàng và về sau phát triển các kỹ thuật không dùng thuốc để mô phỏng tác dụng của nó. Công trình khái niệm và trải nghiệm của Grof bắc cầu mọi cấp độ từ bản năng đến nguyên mẫu, và khuyến khích sự biểu đạt và giải phóng (nhà 5th) các trải nghiệm sâu về thương tổn và vượt xa hơn vào siêu việt. Tựa đề một trong các cuốn sách của ông tóm lược cấu hình Chiron của ông: "Vượt Qua Não Bộ - Sinh, Tử và Siêu Việt trong Trị Liệu". Ông cung cấp (nhà 5th) một khuôn khổ bao hàm và tổng hợp hầu hết các mô hình trị liệu chính yếu (Chiron) cho đến nay. Bối cảnh là sinh (Điểm mọc), tử (nhà 8th) và siêu việt (Nhân Mã).

There is an interesting parallel between the figures of Chiron and Vulcan, the Roman smith-god, also the name of an undiscovered planet said to be located between the Sun and Mercury; in Alice Bailey's system Vulcan rules Taurus. In the world of myth there is a connection between shamans and blacksmiths; in some early European cultures one person often performed both roles. Hephaestus is the Greek counterpart of Vulcan, who made the insignia of the gods and goddesses, by which they were recognized. It was he who forged the chains that kept Prometheus bound to his rock; he also made the thunderbolts of Zeus and the arrows of Artemis and Apollo.

Có một sự song song thú vị giữa các hình tượng Chiron và Vulcan, vị thần thợ rèn La Mã, cũng là tên của một hành tinh chưa được phát hiện được cho là nằm giữa Mặt Trời và Sao Thủy; trong hệ thống của Alice Bailey, Vulcan chủ quản Kim Ngưu. Trong thế giới huyền thoại có một mối liên hệ giữa pháp sư và thợ rèn; trong một số nền văn hóa châu Âu sơ kỳ, một người thường đảm nhiệm cả hai vai trò. Hephaestus là đối ứng Hy Lạp của Vulcan, người đã làm các biểu hiệu của các nam thần và nữ thần, nhờ đó họ được nhận ra. Chính ông đã rèn các xiềng xích giữ Prometheus bị trói vào tảng đá; ông cũng làm các tia sét của Zeus và các mũi tên của Artemis và Apollo.

Like Chiron, Hephaestus was wounded; he was also rejected by his mother Hera, who found him so ugly that she threw him out of Mount Olympus shortly after he was born, and one of his legs was lamed in this fall. Unlike Chiron, however, Hephaestus took revenge on his mother by trapping her in a golden throne which he made for her, and refusing to release her, even though the Olympian gods implored him to hand over the key. He eventually agreed, on condition that he would be granted any wish. He asked for Aphrodite as a wife, and in the

Giống như Chiron, Hephaestus bị thương; ông cũng bị mẹ mình là Hera chối bỏ, bà thấy ông xấu xí đến mức ném ông khỏi Núi Olympus ngay sau khi ông sinh ra, và một chân của ông bị què trong cú rơi này. Tuy nhiên, khác với Chiron, Hephaestus trả thù mẹ mình bằng cách bẫy bà trong một ngai vàng mà ông làm cho bà, và từ chối thả bà ra, dù các vị thần Olympus khẩn cầu ông giao chìa khóa. Cuối cùng ông đồng ý, với điều kiện ông sẽ được ban bất cứ ước muốn nào. Ông xin Aphrodite làm vợ, và trong hoàn cảnh ấy, bà không có quyền từ chối. Tuy

circumstances, she was powerless to refuse. His fate of being rejected continued, however, as Aphrodite was notoriously unfaithful and unkind to him. Undaunted, he continued to create beauty and thus to honour the gods.

Thus Hephaestus represents a creative energy which does not turn in upon itself and destroy its own potential in response to the pain of rejection. Although ridiculed by the high and mighty Olympians, being lame, sooty-faced and awkward, Hephaestus was a fine craftsman and metal smith, and played a key role as catalyst, assisting the gods and goddesses. He was not servile, however, and if offended would make spirited retaliation by setting various traps and thus humiliating them in turn. The Hephaestus archetype enables others to express their individuality and their selfhood, or inner divinity. He is dedicated to his craft in spite of being wounded, and refuses to be crushed by rejection and humiliation. Instead he honours and expresses his own creativity, often with materials drawn from the Earth itself, like metal. He represents an image of the creative transformation of the emotional energy which desires revenge, perhaps an echo of the opposite sign of Scorpio.

Although those with Chiron in the 2nd house or in Taurus may suffer through feeling unable to give substance to their own creativity in a satisfactory way, they are often gifted midwives to the creative endeavours of others. They may initially admire and envy others' creative gifts, but undervalue their own. If they can encompass this pain without inflicting it upon their own sense of self-worth, those with this placement of Chiron can develop a reverence for the creative process itself. Once creativity is transpersonalized in this way, it often begins to flow, as it becomes a process we participate in and serve, rather than something we 'own'. One person with

nhiên, số phận bị chối bỏ của ông tiếp tục, vì Aphrodite nổi tiếng là không chung thủy và không tử tế với ông. Không nản lòng, ông tiếp tục sáng tạo cái đẹp và nhờ vậy tôn vinh các vị thần.

Vì vậy, Hephaestus đại diện cho một năng lượng sáng tạo không quay ngược vào chính mình và hủy hoại tiềm năng của nó để đáp lại nỗi đau bị chối bỏ. Mặc dù bị các thần Olympus cao sang quyền thế chế giễu, vì què, mặt ám muội than và vụng về, Hephaestus là một nghệ nhân và thợ kim khí tài giỏi, và đóng vai trò then chốt như chất xúc tác, trợ giúp các nam thần và nữ thần. Tuy nhiên, ông không nô lệ, và nếu bị xúc phạm sẽ trả đũa đầy khí thế bằng cách đặt nhiều chiếc bẫy khác nhau và nhờ vậy làm họ bẽ mặt trở lại. Nguyên mẫu Hephaestus giúp người khác biểu đạt cá tính và bản ngã của họ, hay thiên tính bên trong. Ông tận hiến cho nghề của mình bất chấp bị thương, và từ chối bị nghiền nát bởi sự chối bỏ và nhục nhã. Thay vào đó, ông tôn vinh và biểu đạt tính sáng tạo của chính mình, thường bằng các chất liệu lấy từ chính Trái Đất, như kim loại. Ông đại diện cho một hình ảnh về sự chuyển hóa sáng tạo của năng lượng cảm xúc khao khát trả thù, có lẽ là tiếng vọng của dấu hiệu đối diện Bọ Cạp.

Mặc dù những người có Chiron trong nhà 2nd hoặc ở Kim Ngưu có thể chịu khổ vì cảm thấy không thể đem lại chất liệu cho tính sáng tạo của chính mình theo cách thỏa đáng, họ thường là những bà đỡ tài năng cho các nỗ lực sáng tạo của người khác. Ban đầu, họ có thể ngưỡng mộ và ghen tị với các tài năng sáng tạo của người khác, nhưng đánh giá thấp tài năng của mình. Nếu họ có thể bao chứa nỗi đau này mà không gây nó lên cảm thức giá trị bản thân của mình, những người có vị trí Chiron này có thể phát triển lòng tôn kính đối với chính tiến trình sáng tạo. Một khi tính sáng tạo được chuyển thành siêu cá nhân theo cách này, nó thường bắt đầu tuôn chảy, vì nó trở thành một tiến

this placement said that she found the process of creating very laborious, and would dream of figures like Hephaestus in his forge.

trình chúng ta tham dự và phụng sự, hơn là điều chúng ta "sở hữu". Một người có vị trí này nói rằng bà thấy tiến trình sáng tạo rất nhọc nhằn, và thường mơ thấy những hình tượng như Hephaestus trong lò rèn của ông.

A woman with Chiron conjunct Mercury in Libra in the 2nd remembered being asked by a friend in her class if she would write a story for him, as he had not done his homework. She quickly dashed off a story, which to her horror got higher marks than the one she had written herself. (The friend's surname was 'Terranova', and his father owned the local nursery!) Later in life, she longed to write, but felt blocked; however, in her work as an editor, her creativity, spontaneity and generosity flowed easily and she was able to understand and support the writers with whom she worked. She said, with true Chiron-Mercury wit, 'What I need is someone like me in my life'!

Một phụ nữ có Chiron đồng vị Sao Thủy ở Thiên Bình trong nhà 2nd nhớ lại việc một người bạn trong lớp nhờ bà viết một câu chuyện cho anh ta, vì anh ta chưa làm bài tập. Bà nhanh chóng viết vội một câu chuyện, và kinh hoàng khi nó được điểm cao hơn câu chuyện bà đã viết cho chính mình. (Họ của người bạn ấy là "Terranova", và cha anh ta sở hữu vườn ươm địa phương!) Về sau trong đời, bà khao khát viết, nhưng cảm thấy bị chặn lại; tuy nhiên, trong công việc biên tập, tính sáng tạo, sự tự phát và lòng hào phóng của bà tuôn chảy dễ dàng, và bà có thể thấu hiểu và hỗ trợ các nhà văn mà bà làm việc cùng. Bà nói, với óc dí dỏm Chiron-Sao Thủy đích thực: "Điều tôi cần là một người giống như tôi trong đời mình!"

Chiron in Gemini or the 3rd house

Chiron ở Song Tử hoặc Nhà 3



Mind is peace

In the 3rd house we begin to communicate verbally, explore the environment, relate to it, take it apart and attempt to understand it. Our ability to reflect and think begins here; we look at details and associate them with our own reactions in a personal and subjective way as we begin to differentiate outer from inner. This house is also associated with siblings (the twins of Gemini), short journeys (like a child going a short distance from its mother and needing to return), with communication, reading and writing, learning, speaking, dealing with information, and problem-solving.

With Chiron in Gemini or the 3rd house, we might feel our mind unreliable, in danger of disintegrating, or subject to storms of incomprehensible activity. We may indiscriminately absorb ideas from anywhere in the scramble to understand our own experience. We may have difficulty believing in our own ideas; perhaps we worry about whether or not we are 'right', and so resort to absorbing or even parroting the ideas of others, using them like a safety net to hold together the scattered fragments of our thoughts. The drive to understand everything may reach obsessive proportions when we become 'mentally identified', nervous and stressed as confusion or dissociation develops. There is a deep longing to connect with a level of the mind wherein we may rest from such activity, and this may lead us to the path of meditation.

Thể trí là bình an

Trong nhà 3rd chúng ta bắt đầu giao tiếp bằng lời, khám phá môi trường, liên hệ với nó, tháo tách nó ra và cố hiểu nó. Khả năng phản tư và suy nghĩ của chúng ta bắt đầu ở đây; chúng ta nhìn vào các chi tiết và liên kết chúng với các phản ứng của chính mình theo cách cá nhân và chủ quan khi bắt đầu phân biệt bên ngoài với bên trong. Nhà này cũng liên hệ với anh chị em ruột (cặp song sinh của Song Tử), các chuyến đi ngắn (như một đứa trẻ đi một quãng ngắn khỏi mẹ và cần quay lại), với giao tiếp, đọc và viết, học tập, nói năng, xử lý thông tin và giải quyết vấn đề.

Với Chiron ở Song Tử hoặc nhà 3rd, chúng ta có thể cảm thấy thể trí của mình không đáng tin, có nguy cơ tan rã, hoặc chịu những cơn bão hoạt động không thể hiểu nổi. Chúng ta có thể hấp thụ ý tưởng từ bất cứ đâu một cách không phân biệt trong cuộc giành giật để hiểu trải nghiệm của chính mình. Chúng ta có thể gặp khó khăn trong việc tin vào ý tưởng của mình; có lẽ chúng ta lo lắng liệu mình có "đúng" hay không, và vì vậy quay sang hấp thụ hoặc thậm chí lặp lại như vẹt ý tưởng của người khác, dùng chúng như một tấm lưới an toàn để giữ các mảnh rời rạc của tư tưởng mình lại với nhau. Động lực muốn hiểu mọi thứ có thể đạt đến mức ám ảnh khi chúng ta trở nên "đồng nhất về trí tuệ", căng thẳng thần kinh và stress khi bối rối hoặc phân ly phát triển. Có một khao khát sâu xa được nối kết với một cấp độ của thể trí nơi chúng ta có thể nghỉ ngơi khỏi hoạt động như thế, và điều này có thể dẫn chúng ta đến con đường tham thiền.

With enough basic personal security and maturity, the minds of those with Chiron in Gemini or the 3rd house are very open to transpersonal sources in a creative and healing way, being prophetic and mediumistic in a positive sense. Ruth White, the well-known medium of the discarnate 'Gildas', has Chiron in Gemini in the 7th house. Her book 'Seven Inner Journeys' tells the story of her inner relationship (Chiron in the 7th) with Gildas. Through communication (Gemini) with him, she has an extraordinary ability to provide healing and clarification on a soul level for people seeking reassurance and guidance.

Với đủ an toàn cá nhân căn bản và trưởng thành, thể trí của những người có Chiron ở Song Tử hoặc nhà 3rd rất mở ra với các nguồn siêu cá nhân theo cách sáng tạo và chữa lành, mang tính tiên tri và đồng cốt theo nghĩa tích cực. Ruth White, đồng cốt nổi tiếng của "Gildas" đã rời thân xác, có Chiron ở Song Tử trong nhà 7th. Cuốn sách "Bảy Hành Trình Nội Tâm" của bà kể câu chuyện về mối quan hệ bên trong của bà (Chiron trong nhà 7th) với Gildas. Qua giao tiếp (Song Tử) với ông, bà có khả năng phi thường trong việc đem lại sự chữa lành và soi sáng ở cấp độ linh hồn cho những người tìm kiếm sự trấn an và hướng dẫn.

Individuals with this placement often have great originality and brilliance, their ceaseless probing and questioning taking them into areas where others prefer not to look. Ken Kesey has Chiron in the 3rd house; he introduced many people to LSD, either by giving it to them, or by writing of his experiences (3rd house). Sigmund Freud, originator of the 'talking cure' also has Chiron in the 3rd house, in Aquarius; he developed a painful cancer which ate away his jaw and interfered with his speech (3rd house), a poignant image of the link between the wound and the capacity to heal. Freud deeply explored the inner world we now call 'the unconscious', and radically altered the collective perceptions of reality, an expression of his Chiron in Aquarius in the 3rd house. We refer in more detail to his chart in the section on Chiron in aspect to Pluto.

Các cá nhân có vị trí này thường có sự độc đáo và rực rỡ lớn lao, sự thăm dò và chất vấn không ngừng của họ đưa họ vào những lĩnh vực mà người khác thích không nhìn tới. Ken Kesey có Chiron trong nhà 3rd; ông đã giới thiệu LSD cho nhiều người, hoặc bằng cách trao nó cho họ, hoặc bằng cách viết về các trải nghiệm của mình (nhà 3rd). Sigmund Freud, người khai sinh "liệu pháp trò chuyện", cũng có Chiron trong nhà 3rd, ở Bảo Bình; ông phát triển một bệnh ung thư đau đớn ăn mòn hàm và cản trở lời nói của ông (nhà 3rd), một hình ảnh thấm thía về mối liên hệ giữa vết thương và khả năng chữa lành. Freud đã khám phá sâu sắc thế giới nội tâm mà nay chúng ta gọi là "vô thức", và thay đổi triệt để các nhận thức tập thể về thực tại, một biểu đạt của Chiron ở Bảo Bình trong nhà 3rd của ông. Chúng ta sẽ nói chi tiết hơn về lá số chiêm tinh của ông trong mục Chiron tạo góc hợp với Sao Diêm Vương.

Werner Heisenberg, founder of quantum mechanics, has Chiron in the 3rd house, in Capricorn. His famous 'principle (Capricorn) of uncertainty (Chiron)' was formulated in 1926-27 during a series of exact transits of Chiron, quincunx his 1st house Mercury in Scorpio. In June 1926, as discussions with colleagues reached a critical stage, he suffered a severe attack of hay fever (an ailment affecting the breathing and upper

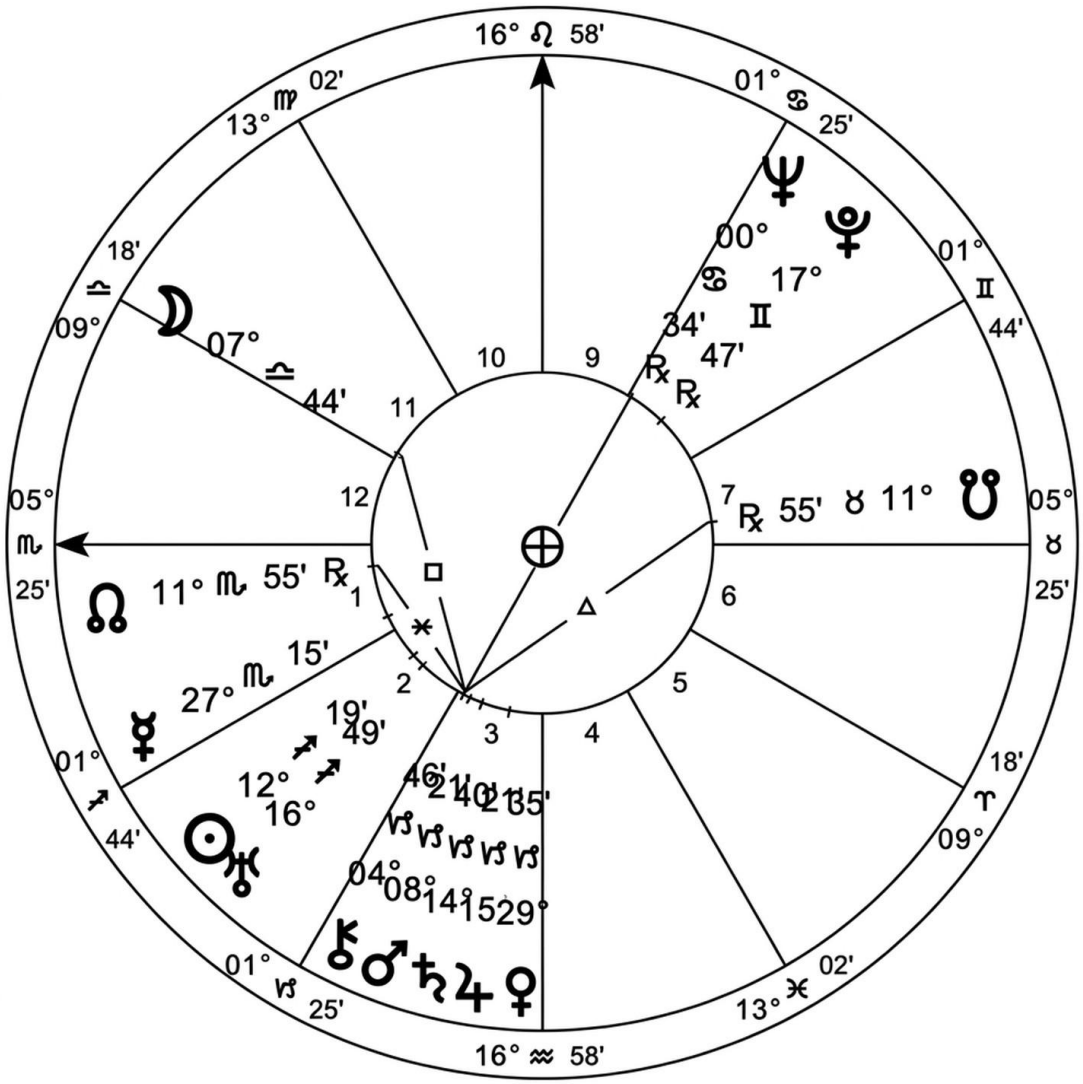
Werner Heisenberg, người sáng lập cơ học lượng tử, có Chiron trong nhà 3rd, ở Ma Kết. "Nguyên lý (Ma Kết) bất định (Chiron)" nổi tiếng của ông được hình thành vào năm 1926-27 trong một loạt quá cảnh chính xác của Chiron, tạo góc 150° với Sao Thủy nhà 1st của ông ở Bọ Cạp. Tháng Sáu năm 1926, khi các cuộc thảo luận với đồng nghiệp đạt đến giai đoạn then chốt, ông bị một cơn sốt cỏ khô nghiêm trọng (một chứng bệnh ảnh

bronchial membranes, ruled by Gemini). He sought refuge on a rocky island (a suitably Capricornian place!) to recover his health, and one night during the week the quincunx was exact, he awoke to a 'peak experience' which deeply confirmed the direction of his research. He writes: 'I had the feeling that through the surface of atomic phenomena, I was looking at a strangely beautiful interior, and felt almost giddy that I now had to probe this wealth of mathematical structures nature had so generously spread out before me'. **85**

hưởng đến hô hấp và các màng phế quản trên, do Song Tử chủ quản). Ông tìm nơi ẩn náu trên một hòn đảo đá (một nơi rất hợp Ma Kết!) để hồi phục sức khỏe, và một đêm trong tuần khi góc 150° trở nên chính xác, ông thức dậy với một "trải nghiệm đỉnh cao" xác nhận sâu sắc hướng nghiên cứu của mình. Ông viết: "Tôi có cảm giác rằng qua bề mặt của các hiện tượng nguyên tử, tôi đang nhìn vào một nội giới đẹp lạ lùng, và cảm thấy gần như choáng váng vì giờ đây tôi phải thăm dò sự phong phú của các cấu trúc toán học mà thiên nhiên đã hào phóng trải ra trước mắt tôi". 85

The theoretical formulation of this vision took place during the next exact quincunxes of Chiron to his natal Mercury, through written correspondence with colleagues, another 3rd house activity. During the last exact quincunx, he coined the term now bearing his name: 'Heisenberg's Principle of Uncertainty'. This is a typical Chiron experience: the 'breakthrough in plane', the unexpected finding of a key or solution from a higher dimension of consciousness, the clarification of one's purpose in life, and, most obviously, an illness being the catalyst for the entire experience. Note his humble attitude and typically Capricornian sense of responsibility towards his experience: he regarded it as his duty to follow up and ground his vision. During World War II, Heisenberg remained in Germany under Hitler, although disagreeing with the political regime. He felt obliged to stay and preserve the German scientific tradition, and indeed later re-established many scientific research institutes (Capricorn again). Louis de Broglie, who won a Nobel Prize for discovering the wave nature of the electron, also has Chiron in the 3rd house.

Việc hình thành lý thuyết cho linh ảnh này diễn ra trong các góc 150° chính xác kế tiếp của Chiron với Sao Thủy bản mệnh của ông, qua thư từ trao đổi với đồng nghiệp, một hoạt động khác của nhà 3rd. Trong góc 150° chính xác cuối cùng, ông đặt ra thuật ngữ nay mang tên ông: "Nguyên lý Bất định Heisenberg". Đây là một trải nghiệm Chiron điển hình: "sự đột phá giữa các bình diện", phát hiện bất ngờ về một chìa khóa hay lời giải từ một chiều kích tâm thức cao hơn, sự sáng tỏ về mục đích đời mình, và rõ ràng nhất là một căn bệnh đóng vai trò chất xúc tác cho toàn bộ trải nghiệm. Hãy lưu ý thái độ khiêm nhường và tinh thần trách nhiệm rất đặc trưng Ma Kết của ông đối với trải nghiệm này: ông xem đó là bổn phận của mình phải theo đuổi và neo linh ảnh ấy vào thực tế. Trong Thế chiến II, Heisenberg vẫn ở lại Đức dưới thời Hitler, mặc dù không đồng tình với chế độ chính trị. Ông cảm thấy có trách nhiệm ở lại và gìn giữ truyền thống khoa học Đức, và quả thật về sau đã tái lập nhiều viện nghiên cứu khoa học (lại là Ma Kết). Louis de Broglie, người đoạt giải Nobel nhờ khám phá bản chất sóng của electron, cũng có Chiron ở nhà 3rd.



Werner Heisenberg

Werner Heisenberg

If you have Chiron in Gemini or the 3rd house, it is useful to become conscious of self-defeating and destructive thought patterns which originate in childhood hurts, or which constitute the unspoken attitudes and beliefs inherited from your early environment. Very early in life you may have made unconscious decisions based on painful emotional reactions. For example, one woman who had Chiron in Virgo in the 3rd vowed she would never be a dry intellectual like her mother: she grew up denying her own intellect, but habitually fell in love with intellectual men! It was as if she sought in relationship that which she had

Nếu các bạn có Chiron ở Song Tử hoặc nhà 3rd, sẽ hữu ích khi ý thức được các khuôn mẫu tư tưởng tự hủy hoại và phá hoại bắt nguồn từ những tổn thương thời thơ ấu, hoặc tạo thành những thái độ và niềm tin không nói ra được thừa hưởng từ môi trường thuở đầu. Rất sớm trong đời, các bạn có thể đã đưa ra những quyết định vô thức dựa trên các phản ứng cảm xúc đau đớn. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron ở Xử Nữ trong nhà 3rd đã thề rằng bà sẽ không bao giờ trở thành một trí thức khô khan như mẹ mình: bà lớn lên trong sự phủ nhận trí tuệ của chính mình, nhưng lại thường xuyên yêu những người đàn ông trí thức! Như thể bà tìm kiếm

denied in herself. The process of unearthing these destructive thought patterns acts like the 'sword which heals the wound it created', enabling us to see things differently, and to make different decisions. The well-known metaphysical principle that 'energy follows thought' can become a powerful inspiration for those with this placement.

trong quan hệ điều mà bà đã phủ nhận nơi bản thân. Tiến trình khai quật những khuôn mẫu tư tưởng phá hoại này hành động như "thanh gươm chữa lành vết thương do chính nó tạo ra", giúp chúng ta nhìn sự việc theo cách khác, và đưa ra những quyết định khác. Nguyên lý siêu hình quen thuộc rằng "năng lượng đi theo tư tưởng" có thể trở thành nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho những người có vị trí này.

With Chiron in the 3rd house or in Gemini, there is often a discrepancy between our concept of our ability to communicate, and the way we come across to others. Communicating our ideas may be difficult; we often feel that we have not really said what we wanted to say, and frustration results. However, we might also get feedback from others that we were in fact very clear; we even draw admiration for our capacity to be articulate and to put thoughts and feelings into words! Conversely, one woman with Chiron in Gemini expressed her ideas in a confused and idiosyncratic way, full of non-sequitors and contradictions, and was always amazed when people were not able to understand her.

Với Chiron ở nhà 3rd hoặc trong Song Tử, thường có sự chênh lệch giữa quan niệm của chúng ta về khả năng giao tiếp của mình và cách người khác tiếp nhận chúng ta. Việc truyền đạt ý tưởng có thể khó khăn; chúng ta thường cảm thấy mình chưa thật sự nói được điều mình muốn nói, và từ đó sinh ra thất vọng. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể nhận phản hồi từ người khác rằng thật ra mình đã rất rõ ràng; thậm chí chúng ta còn được ngưỡng mộ vì khả năng diễn đạt mạch lạc và đưa tư tưởng cùng cảm xúc thành lời! Ngược lại, một phụ nữ có Chiron ở Song Tử diễn đạt ý tưởng của mình theo cách rối rắm và rất riêng, đầy những chỗ không ăn nhập và mâu thuẫn, và luôn kinh ngạc khi người khác không thể hiểu bà.

In childhood, those with this placement may have had parents who did not talk about things that were really important, like personal feelings, sex, illness, death, and so on, in the mistaken belief that they were 'sparing the child's feelings'. In this case, we may grow up literally without the vocabulary to communicate our innermost thoughts and feelings, with our mind functioning mainly in a defensive way that is unconnected with real life. We may be articulate, intelligent, well-educated and verbally fluent, but feel dumb-struck when it comes to expressing the truth of our own inner feelings. Here lies the healing experience of Chiron in Gemini or the 3rd house – an extra sensitivity to the power of words. It is as if we have to learn to speak a

Trong thời thơ ấu, những người có vị trí này có thể đã có cha mẹ không nói về những điều thật sự quan trọng, như cảm xúc cá nhân, tình dục, bệnh tật, cái chết, v.v., vì lầm tưởng rằng họ đang "tránh làm tổn thương cảm xúc của đứa trẻ". Trong trường hợp này, chúng ta có thể lớn lên mà theo nghĩa đen là không có từ vựng để truyền đạt những tư tưởng và cảm xúc sâu kín nhất của mình, với thể trí hoạt động chủ yếu theo cách phòng vệ, không liên hệ với đời sống thật. Chúng ta có thể diễn đạt trôi chảy, thông minh, được giáo dục tốt và lưu loát bằng lời, nhưng lại câm lặng khi phải bày tỏ sự thật về những cảm xúc nội tâm của chính mình. Chính ở đây có trải nghiệm chữa lành của Chiron trong Song Tử hoặc nhà 3rd – một sự nhạy cảm đặc biệt đối với quyền năng của ngôn từ. Như thể chúng ta phải học nói một ngôn ngữ

new language, or perhaps one which feels ancient and familiar and is being re-awoken.

mới, hoặc có lẽ một ngôn ngữ cảm thấy cổ xưa và quen thuộc, nay đang được đánh thức trở lại.

With Chiron in the 3rd house or Gemini the mind often functions in an intuitive or associative way, the so-called 'primitive' mind, which tends to focus on the whole picture rather than the parts. In education where logic is the God, these people may even be described as having 'learning difficulties' in childhood. However, this is often due to a mismatch between the child's natural mode of thinking and the method of teaching. Unusual educational situations which take a child out of mainstream education can often be very effective in bringing out a child's individual gifts, especially if these lie in the non-verbal or intuitive domains, and people with Chiron in Gemini or the 3rd house often flourish in such an environment.

Với Chiron ở nhà 3rd hoặc Song Tử, thể trí thường vận hành theo cách trực giác hoặc liên tưởng, tức cái gọi là thể trí "nguyên thủy", có khuynh hướng tập trung vào toàn cảnh hơn là vào các phần. Trong nền giáo dục nơi logic là Thượng đế, những người này thậm chí có thể bị mô tả là có "khó khăn học tập" trong thời thơ ấu. Tuy nhiên, điều này thường do sự không tương thích giữa phương thức tư duy tự nhiên của đứa trẻ và phương pháp giảng dạy. Những hoàn cảnh giáo dục khác thường đưa đứa trẻ ra khỏi giáo dục dòng chính thường có thể rất hiệu quả trong việc làm lộ ra các thiên phú cá nhân của trẻ, đặc biệt nếu những thiên phú ấy nằm trong các lĩnh vực phi ngôn ngữ hoặc trực giác, và những người có Chiron trong Song Tử hoặc nhà 3rd thường phát triển mạnh trong môi trường như vậy.

It may be useful for those with Chiron in Gemini or the 3rd house to discover a synthesizing framework (echoes of Sagittarius) within which their fears of being crazy can subside, and which can serve to conceptualize and validate their intuitions; reading the current literature linking the findings of the new physics with various states of consciousness might be helpful, for example.[86]

Đối với những người có Chiron trong Song Tử hoặc nhà 3rd, có thể hữu ích khi khám phá một khung tổng hợp (vang vọng Nhân Mã), trong đó nỗi sợ mình điên có thể lắng xuống, và khung ấy có thể giúp khái niệm hóa cũng như xác nhận những trực giác của họ; chẳng hạn, việc đọc các tài liệu hiện nay liên kết những phát hiện của vật lý mới với các trạng thái tâm thức khác nhau có thể hữu ích.86

When the associative or transpersonal mind has not been acknowledged, people with Chiron in Gemini can become paranoid or overwhelmed by strange subjective perceptions; they may feel themselves at the centre of an inexplicable and hostile maze of impressions, unable either to let it go or to separate 'inside' from 'outside'. When the Logos function of clarifying, separating, dividing and discriminating feels insufficient, this can be quite terrifying. Sometimes people with this placement deify the mind in its academic and logical

Khi thể trí liên tưởng hoặc siêu cá nhân chưa được thừa nhận, những người có Chiron trong Song Tử có thể trở nên hoang tưởng hoặc bị choáng ngợp bởi các tri giác chủ quan kỳ lạ; họ có thể cảm thấy mình ở trung tâm của một mê cung ấn tượng không thể giải thích và đầy thù nghịch, không thể buông bỏ nó cũng không thể tách "bên trong" khỏi "bên ngoài". Khi chức năng Logos về làm sáng tỏ, tách biệt, phân chia và phân biện cảm thấy không đủ, điều này có thể khá đáng sợ. Đôi khi những người có vị trí này thần thánh hóa thể trí trong các ứng

applications, in order to protect themselves against this kind of inner chaos, which is deeply feared.

dụng học thuật và logic của nó, nhằm bảo vệ mình khỏi kiểu hỗn loạn nội tâm mà họ vô cùng sợ hãi này.

Those with Chiron in Gemini or the 3rd house often benefit from being able to rest in the recognition that human beings cannot know it all, and that only the Unknowable God is all-seeing and omniscient (9th house polarity). This is especially true in our culture where we have not only lost our humility in the face of Creation, but have also enshrined the Logos as the one true God. This results in the distortion that to become godlike means to know and understand more, in order to be in control. Learning the difference between information, knowledge and wisdom is a useful endeavour, lest like Faust we should inadvertently 'sell our soul' to the 'devil' of knowledge without wisdom.

Những người có Chiron trong Song Tử hoặc nhà 3rd thường được lợi khi có thể an trú trong sự nhận biết rằng con người không thể biết tất cả, và chỉ Thượng đế Bất Khả Tri mới toàn kiến và toàn tri (phân cực nhà 9th). Điều này đặc biệt đúng trong nền văn hóa của chúng ta, nơi chúng ta không chỉ đánh mất sự khiêm nhường trước Công Trình Sáng Tạo, mà còn tôn vinh Logos như Thượng đế chân thật duy nhất. Điều này dẫn đến sự méo mó rằng trở nên giống Thượng đế nghĩa là biết và hiểu nhiều hơn để kiểm soát. Học phân biệt giữa thông tin, tri thức và minh triết là một nỗ lực hữu ích, kẻo như Faust, chúng ta vô tình "bán linh hồn" cho "quỷ dữ" của tri thức không có minh triết.

The 'other twin' or 'soul mate' may feature in the lives of those with Chiron in Gemini; he or she may be ardently sought in relationships characterized by intense mirroring and feelings of 'déjà vu'. For example, one woman with Chiron in Gemini as her only air planet, trine a Libran ascendant, met and married a man who was her total opposite in every way (and very intellectual!); he represented everything she did not want in a man. She said she felt an 'intervention from another level' (a typically Chironian statement) when they met. The relationship proved to be the focal point of her life and survived through much conflict; both she and her husband eventually made successful careers as healers.

"Người song sinh kia" hoặc "bạn tri kỷ linh hồn" có thể xuất hiện trong đời sống của những người có Chiron trong Song Tử; người ấy có thể được tìm kiếm mãnh liệt trong các mối quan hệ có sự phản chiếu mạnh mẽ và cảm giác "đã từng thấy". Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron trong Song Tử như hành tinh hành khí duy nhất của bà, tam hợp với điểm mọc Thiên Bình, đã gặp và kết hôn với một người đàn ông đối lập hoàn toàn với bà về mọi phương diện (và rất trí thức!); ông đại diện cho mọi điều bà không muốn ở một người đàn ông. Bà nói rằng mình cảm thấy một "sự can thiệp từ một cấp độ khác" (một phát biểu rất Chiron) khi họ gặp nhau. Mối quan hệ ấy trở thành tiêu điểm đời bà và tồn tại qua nhiều xung đột; cuối cùng cả bà lẫn chồng đều thành công trong nghề chữa lành.

Sometimes with this placement, a brother or sister is literally wounded, being physically deformed or mentally disturbed, or very important in our lives for some other reason. These relationships may be especially wounding or healing; there may be rivalry and hostility; we might feel that our brother or sister was somehow

Đôi khi với vị trí này, một anh, chị hoặc em theo nghĩa đen là bị thương tổn, bị dị dạng thể xác hoặc rối loạn tâm trí, hoặc rất quan trọng trong đời sống của chúng ta vì một lý do nào khác. Những mối quan hệ này có thể đặc biệt gây thương tổn hoặc chữa lành; có thể có ganh đua và thù nghịch; chúng ta có thể cảm thấy rằng anh, chị hoặc

favoured; on the other hand, we might have to deal with the discomfort and guilt of knowing that we ourselves were the favourite child in the family. Relationships between brother and sister may have intense sexual overtones which are sometimes enacted literally, or we later seek a partner similar to the beloved sibling. The brother or sister could also be like a mentor and wise person, with a positive influence in our lives. The relationship between siblings is an archetypally powerful one, especially after our parents have died. It is through our siblings that our existence is most intimately confirmed, and the vulnerability that this raises may result in our defences being strongly activated too.

em mình bằng cách nào đó được ưu ái; mặt khác, chúng ta có thể phải đối diện với sự khó chịu và tội lỗi khi biết rằng chính mình là đứa con được yêu thích trong gia đình. Quan hệ giữa anh em trai và chị em gái có thể mang sắc thái tình dục mãnh liệt, đôi khi được diễn ra theo nghĩa đen, hoặc về sau chúng ta tìm kiếm một người bạn đời giống người anh chị em yêu dấu ấy. Anh, chị hoặc em cũng có thể giống như một người hướng dẫn và người khôn ngoan, có ảnh hưởng tích cực trong đời sống chúng ta. Quan hệ giữa anh chị em ruột là một quan hệ có quyền năng nguyên mẫu, đặc biệt sau khi cha mẹ chúng ta đã qua đời. Chính qua anh chị em ruột mà sự hiện hữu của chúng ta được xác nhận một cách thân mật nhất, và tính dễ tổn thương mà điều này khơi dậy cũng có thể khiến các cơ chế phòng vệ của chúng ta được kích hoạt mạnh mẽ.

A gift of this placement is the ability to express feelings and emotions in words, to speak out effectively about contentious issues, and to articulate experiences of other dimensions of reality. D.H. Lawrence had Chiron in Gemini in the 8th house; he was like a self-appointed spokesman for the wounded instincts, especially sexuality (8th house). He died of a lung condition (Gemini – 8th); when it was acute he would bleed from the mouth, a poignant image for the quality of his poetry: his words are like blood flowing from his wounds (Chiron in Gemini). His major biography was originally entitled 'The Intelligent Heart', a symbol of the gift of Chiron in Gemini or the 3rd house. The power of the word, spoken or written, is featured in the life journey of those with this placement, who are very sensitive to the hidden emotional and psychic nuances carried in speech, and may respond strongly to what is not expressed. By the same token, the sense of hearing may be very acute, to the point of being 'clairaudient' and able to tune in to other dimensions through super-sensible hearing. Word and sound are clearly experienced as agents of healing. Learning to carry the invisible ambiance of

Một thiên phú của vị trí này là khả năng diễn đạt cảm xúc và tình cảm bằng lời, lên tiếng hiệu quả về các vấn đề gây tranh cãi, và trình bày rõ ràng những trải nghiệm về các chiều kích khác của thực tại. D.H. Lawrence có Chiron trong Song Tử ở nhà 8th; ông giống như một phát ngôn viên tự bổ nhiệm cho những bản năng bị thương tổn, đặc biệt là tính dục (nhà 8th). Ông chết vì một bệnh về phổi (Song Tử – 8th); khi bệnh cấp tính, ông chảy máu từ miệng, một hình ảnh thấm thía cho phẩm tính thơ ca của ông: lời ông như máu chảy ra từ những vết thương của ông (Chiron trong Song Tử). Tiểu sử chính của ông ban đầu có nhan đề "Trái Tim Thông Minh", một biểu tượng cho thiên phú của Chiron trong Song Tử hoặc nhà 3rd. Quyền năng của lời, nói hoặc viết, nổi bật trong hành trình đời sống của những người có vị trí này, vốn rất nhạy cảm với những sắc thái cảm xúc và tâm linh ẩn giấu được mang theo trong lời nói, và có thể phản ứng mạnh với điều không được diễn đạt. Tương tự, thính giác có thể rất nhạy, đến mức "thính thông" và có thể bắt sóng các chiều kích khác qua khả năng nghe siêu cảm. Lời và âm thanh rõ ràng được trải nghiệm như những tác nhân chữa lành. Đối với nhiều người có vị trí này,

what communicates silently through what is not spoken, is as important as precision in language for many people with this placement.

học cách chuyên chở bầu khí vô hình của điều truyền đạt âm thầm qua những gì không được nói ra cũng quan trọng như sự chính xác trong ngôn ngữ.

Chiron in Cancer or the 4th house

Chiron trong Cự Giải hoặc nhà thứ 4



Be-longing

The 4th and 10th houses have long been the subject of controversy: which relates to the mother and which to the father? For our purposes, both houses will be regarded as the 'parental axis', indicating a person's *images*, and therefore their experience, of the parents. In addition, the traditional association of the 10th house with mother and the 4th with father will be used, as experience bears this out. In addition, the 4th house describes the 'hidden' parent,[87] the one less present, physically or emotionally, and therefore more unknown and mysterious. The social patterns of the 20th century saw many fathers away from home all day, at work. More recently, the rise of single parent families emphasizes the role of the primary caretaker, and as this is usually the mother, the theme of the 'absent father' becomes even more emphasized. Many a child has been born to parents where the biological father was actually the mother's secret paramour. Even more obviously, sometimes even the mother herself will not know who is the father of a child she is carrying. With the rise in artificial insemination and the complex legal issues around donor identity and anonymity, there are a large number of children conceived in this way who will never know their father.

Chiron in the 4th house highlights the relationship with the father. He may have been experienced as wounding and hurtful, or inadequate in some important respect; the relationship may have been fraught with conflict; he might be totally unknown, having died or left before the child was born.

Thuộc về

Nhà 4th và nhà 10th từ lâu đã là chủ đề tranh luận: nhà nào liên quan đến mẹ và nhà nào đến cha? Với mục đích của chúng ta, cả hai nhà sẽ được xem là "trục cha mẹ", chỉ những *hình ảnh* của một người, và do đó là trải nghiệm của người ấy, về cha mẹ. Ngoài ra, chúng ta sẽ dùng sự liên kết truyền thống của nhà 10th với mẹ và nhà 4th với cha, vì kinh nghiệm xác nhận điều này. Thêm nữa, nhà 4th mô tả cha hoặc mẹ "ẩn giấu",87 người ít hiện diện hơn, về thể xác hoặc cảm xúc, và do đó ít được biết đến hơn, bí ẩn hơn. Các khuôn mẫu xã hội của thế kỷ 20th cho thấy nhiều người cha vắng nhà cả ngày để đi làm. Gần đây hơn, sự gia tăng của các gia đình đơn thân nhấn mạnh vai trò của người chăm sóc chính, và vì người này thường là mẹ, chủ đề "người cha vắng mặt" càng được nhấn mạnh hơn. Nhiều đứa trẻ đã được sinh ra trong những gia đình mà người cha sinh học thực ra là người tình bí mật của người mẹ. Rõ ràng hơn nữa, đôi khi ngay cả chính người mẹ cũng không biết ai là cha của đứa trẻ mình đang mang. Với sự gia tăng của thụ tinh nhân tạo và các vấn đề pháp lý phức tạp quanh danh tính và sự ẩn danh của người hiến, có rất nhiều trẻ em được thụ thai theo cách này sẽ không bao giờ biết cha mình.

Chiron ở nhà 4th làm nổi bật mối quan hệ với người cha. Ông có thể đã được trải nghiệm như người gây thương tổn và đau đớn, hoặc thiếu sót ở một phương diện quan trọng nào đó; mối quan hệ có thể đầy xung đột; ông có thể hoàn toàn không được biết đến, đã chết hoặc rời đi trước khi đứa trẻ chào

He was perhaps a priest or doctor, a healer or saviour figure, with which neither mortal son nor suitor can compete. The variations are endless, but the nature of the wound is usually described by Chiron's sign, and the aspects to it. For example, one man with Chiron in Sagittarius in the 4th house was always in conflict with his father, overtly about religious issues (Sagittarius). The father was a staunch Catholic, but his own Chiron in the 4th house in Sagittarius symbolized his restless searching beyond this inherited (4th house) religion (Sagittarius). After one argument which threatened to erupt into physical violence, the young man left home. At the time, Neptune was exactly conjunct his 4th house Chiron, also activating a 12th house Sun-Pluto conjunction which trines Chiron natally and describes the emotional volcano which accompanied his dramatic departure. This was experienced by the whole family as a wounding event (Chiron in the 4th house). During this Neptune-Chiron transit, he contracted polio (Neptune signifies wasting and paralysis), which left him partly crippled. His bitterness was later healed when he himself fathered a son, and became the 'wounded father' himself. In order to reconnect with his own natural spirituality (Sagittarius), he had to de-couple this from his relationship with his father, and it was the birth of his son which facilitated this as he opened to the experience of being a parent.

đời. Có lẽ ông là một linh mục hoặc bác sĩ, một hình tượng người chữa lành hoặc cứu tinh, người mà không người con trai phàm tục hay người cầu hôn nào có thể cạnh tranh. Các biến thể là vô tận, nhưng bản chất vết thương thường được mô tả bởi dấu hiệu của Chiron và các góc hợp với nó. Chẳng hạn, một người đàn ông có Chiron trong Nhân Mã ở nhà 4th luôn xung đột với cha mình, bề ngoài là về các vấn đề tôn giáo (Nhân Mã). Người cha là một tín đồ Công giáo kiên định, nhưng Chiron của chính ông ở nhà 4th trong Nhân Mã tượng trưng cho cuộc tìm kiếm không yên của ông vượt ra ngoài tôn giáo được thừa hưởng này (nhà 4th) (Nhân Mã). Sau một cuộc tranh cãi có nguy cơ bùng nổ thành bạo lực thể xác, chàng trai trẻ rời nhà. Vào lúc ấy, Sao Hải Vương đồng vị chính xác với Chiron nhà 4th của ông, đồng thời kích hoạt một đồng vị Mặt Trời–Sao Diêm Vương ở nhà 12th, vốn tam hợp với Chiron theo bản mệnh và mô tả ngọn núi lửa cảm xúc đi kèm cuộc ra đi đầy kịch tính của ông. Cả gia đình trải nghiệm điều này như một biến cố gây thương tổn (Chiron ở nhà 4th). Trong quá cảnh Sao Hải Vương–Chiron này, ông mắc bệnh bại liệt (Sao Hải Vương biểu thị sự suy mòn và tê liệt), khiến ông bị tàn tật một phần. Nỗi cay đắng của ông về sau được chữa lành khi chính ông làm cha của một người con trai, và bản thân trở thành "người cha bị thương". Để kết nối lại với tính tinh thần tự nhiên của mình (Nhân Mã), ông phải tách điều này khỏi mối quan hệ với cha mình, và chính sự ra đời của con trai đã tạo điều kiện cho điều đó khi ông mở ra với trải nghiệm làm cha mẹ.

Chiron in the 4th house in the charts of women may accompany the theme of incestuous desire for their father. Whether or not there is explicit sexual contact, the 'family romance' may have been between father and daughter, rather than father and mother, and such women may continue this pattern by tending to fall in love with men who are unattainable. If father is the only parent, or shows more feeling empathy than

Chiron ở nhà 4th trong lá số chiêm tinh của phụ nữ có thể đi kèm chủ đề ham muốn loạn luân đối với cha. Dù có tiếp xúc tình dục rõ ràng hay không, "chuyện tình gia đình" có thể đã diễn ra giữa cha và con gái, hơn là giữa cha và mẹ, và những phụ nữ như vậy có thể tiếp tục khuôn mẫu này bằng khuynh hướng yêu những người đàn ông không thể đạt tới. Nếu cha là người cha mẹ duy nhất, hoặc thể hiện sự đồng cảm cảm xúc nhiều hơn mẹ, về

the mother, the daughter may later try to fulfill unmet mothering needs through men. Women can also 'marry their mothers', or rather the fantasy of the mother they would have like to have had. Many a relationship issue, apparently between man and woman, or father and daughter, has its roots in the early relationship between mother and child.

Whether the conscious attitude to father is one of idealization or contempt, a woman with this placement may be fixated on him, or indeed, he on her: he is God, and he must be obeyed. Sometimes a woman must struggle to dis-identify from strong images or 'anima figures' that their fathers may have projected, in the form of expectations, unconscious or overt, about how they should or should not be. The 'heroic task' here means risking the vulnerability, rejection and disapproval that one fears might follow.

For example, one woman with Chiron in the 4th house in Gemini was encouraged by her father to value intellectual pursuits; she went to university flying high on the energy of her father's approval. However, as her horoscope showed an emphasis on water and fire signs, she eventually felt as though she was 'firing on her weak cylinder'; her studies made her feel tormented and unhappy. She left after the first year, although quitting felt a frightening thing to do, because it meant 'leaving father'.

If a woman remains on the 'sacred ground' of her father's idealizations, or hampered by efforts to gain his approval, Chiron in the 4th house can describe 'Daddy's little princess' who gets her own way either by flattery and seduction or by more high-handed means. For example, a woman with Chiron in the 4th house in Libra judged her father for lacking cultural sophistication, and felt contempt for him. Later she became very snobbish, which alienated many people

sau người con gái có thể cố gắng đáp ứng những nhu cầu được mẹ nuôi dưỡng chưa được thỏa mãn qua đàn ông. Phụ nữ cũng có thể "kết hôn với mẹ mình", hay đúng hơn là với ảo tưởng về người mẹ mà họ đã muốn có. Nhiều vấn đề quan hệ, bề ngoài là giữa đàn ông và phụ nữ, hoặc cha và con gái, lại có gốc rễ trong mối quan hệ thuở đầu giữa mẹ và con.

Dù thái độ hữu thức đối với cha là lý tưởng hóa hay khinh miệt, một phụ nữ có vị trí này có thể bị cố định vào ông, hoặc quả thật, ông vào bà: ông là Thượng đế, và phải được vâng lời. Đôi khi một phụ nữ phải đấu tranh để thoát khỏi sự đồng nhất với những hình ảnh mạnh mẽ hoặc "hình tượng anima" mà cha của họ có thể đã phóng chiếu, dưới dạng các kỳ vọng, vô thức hoặc công khai, về việc họ nên hoặc không nên như thế nào. "Nhiệm vụ anh hùng" ở đây nghĩa là dám đối diện với tính dễ tổn thương, sự từ chối và bất tán thành mà người ta sợ có thể xảy ra sau đó.

Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron ở nhà 4th trong Song Tử được cha khuyến khích coi trọng các theo đuổi trí thức; bà vào đại học với năng lượng phấn khích nhờ sự chấp thuận của cha. Tuy nhiên, vì lá số chiêm tinh của bà cho thấy sự nhấn mạnh vào các dấu hiệu hành thủy và hành hỏa, cuối cùng bà cảm thấy như thể mình đang "đánh lửa bằng xi lanh yếu"; việc học khiến bà đau khổ và bất hạnh. Bà rời trường sau năm thứ nhất, mặc dù bỏ học là một việc đáng sợ, vì điều đó có nghĩa là "rời bỏ cha".

Nếu một phụ nữ vẫn ở trên "mảnh đất thiêng" của những lý tưởng hóa của cha mình, hoặc bị cản trở bởi nỗ lực giành sự chấp thuận của ông, Chiron ở nhà 4th có thể mô tả "công chúa nhỏ của cha", người đạt được ý mình bằng tâng bốc và quyến rũ, hoặc bằng những phương tiện độc đoán hơn. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron ở nhà 4th trong Thiên Bình phán xét cha mình vì thiếu sự tinh tế văn hóa, và cảm thấy khinh miệt ông. Về sau bà trở nên rất trưởng giả, điều

who could have been her friends (Chiron in Libra, wounding her relationships). Eventually, she realized that she was 'doing it for father': the strident quality of her cultural pretensions came from her father's unfulfilled longing to be more sophisticated and artistically educated. She had sensed his pain and wanted to 'make it better', although feeling contempt for him at the same time. As this unravelled, her relationship with her father improved.

này khiến nhiều người lẽ ra có thể là bạn của bà xa lánh (Chiron trong Thiên Bình, gây thương tổn các mối quan hệ của bà). Cuối cùng, bà nhận ra rằng mình đang "làm điều đó vì cha": phẩm tính gay gắt trong những pretension văn hóa của bà đến từ nỗi khao khát chưa được thỏa của cha bà muốn trở nên tinh tế hơn và được giáo dục nghệ thuật hơn. Bà đã cảm nhận nỗi đau của ông và muốn "làm cho nó tốt hơn", mặc dù đồng thời cảm thấy khinh miệt ông. Khi điều này được tháo gỡ, quan hệ của bà với cha được cải thiện.

The 4th house is also our 'point of deepest sustainment and most secure foundation for the building of anything that is to rise above the ground', in the words of Dane Rudhyar.[88] It refers to our personal history, our ancestry and the psychic and emotional inheritance we received from our family. It is our roots and our sense of belonging, and it ultimately concerns our rootedness in the inner core of ourselves. A plant absorbs nutrients from the Earth through its roots, which anchor it so that it does not blow away. Likewise the 4th house is about belonging, our needs, receiving nourishment, standing our ground and being firmly rooted. The issue of belonging is frequently externalized and idealized with this placement, however, in which case we may sacrifice our own feelings and potentials in order to belong to another person or group. Feeling homeless, we search for a womb where we can stay forever safely contained: 'Take care of me and I'll be anything you want me to be' may be the unspoken plea. We may belong to a Capricornian structure, such as a business corporation, a school or society where principles are important, but we still feel exiled. However, should the 'womb' we choose have strong boundaries which eventually curtail our development, like a shell that has become too small for the growing Cancerian crab, eventually we will feel the need to get out. Life begins to feel like

Nhà 4th cũng là "điểm nâng đỡ sâu nhất và nền tảng an toàn nhất để xây dựng bất cứ điều gì muốn vươn lên khỏi mặt đất", theo lời Dane Rudhyar.88 Nó liên quan đến lịch sử cá nhân của chúng ta, tổ tiên của chúng ta và di sản tâm linh cùng cảm xúc mà chúng ta nhận từ gia đình. Nó là cội rễ và cảm thức thuộc về của chúng ta, và rốt cuộc liên quan đến sự bén rễ của chúng ta trong lõi nội tâm của chính mình. Một cây hấp thụ dưỡng chất từ Đất qua rễ, vốn neo giữ nó để nó không bị thổi bay. Tương tự, nhà 4th nói về sự thuộc về, các nhu cầu của chúng ta, việc nhận dưỡng chất, đứng vững trên nền đất của mình và bén rễ vững chắc. Tuy nhiên, với vị trí này, vấn đề thuộc về thường bị ngoại hiện và lý tưởng hóa; trong trường hợp ấy, chúng ta có thể hy sinh cảm xúc và tiềm năng của chính mình để thuộc về một người hoặc một nhóm khác. Cảm thấy vô gia cư, chúng ta tìm một tử cung nơi mình có thể ở mãi trong sự chứa đựng an toàn: "Hãy chăm sóc tôi và tôi sẽ là bất cứ điều gì bạn muốn tôi là" có thể là lời khẩn cầu không nói ra. Chúng ta có thể thuộc về một cấu trúc Ma Kết, chẳng hạn như một tập đoàn kinh doanh, một trường học hoặc hội đoàn nơi các nguyên tắc là quan trọng, nhưng chúng ta vẫn cảm thấy bị lưu đày. Tuy nhiên, nếu "tử cung" mà chúng ta chọn có những ranh giới mạnh mẽ, cuối cùng kìm hãm sự phát triển của chúng ta, giống như chiếc vỏ đã trở nên quá nhỏ đối với con cua Cự Giải đang lớn, cuối cùng chúng ta sẽ cảm thấy cần phải thoát ra. Đời sống bắt

a series of prisons or 'bad wombs' until perhaps we are forced to retreat for sustenance into our inner depths on a 'night sea journey' like Jonah in the belly of the whale. We come home to ourselves.

đầu giống như một chuỗi nhà tù hoặc "tử cung xấu" cho đến khi có lẽ chúng ta buộc phải rút lui để tìm dưỡng chất trong chiều sâu nội tâm của mình trong một "hành trình biển đêm" như Jonah trong bụng cá voi. Chúng ta trở về nhà với chính mình.

With Chiron in Cancer, specific traumas or sudden separations in our relationship with our mother may have left us feeling stunned and unable to figure out what happened; we may conclude that we did something wrong, and later on tend to be oversensitive to disapproval and the threat of separation. Peter Fonda, who has Chiron in Cancer in the 2nd house shot himself in the stomach (ruled by Cancer) in response to his mother's suicide when he was ten years old. A woman with Chiron in Cancer in the 2nd house has a vivid memory of her mother saying to her 'You don't exist!' Later she was unable to be independent emotionally and financially (2nd house). All that did exist was Mother, and she broke down when her own daughter left home; if she was not 'being Mother' she did not exist, as 'instructed'. This separation enabled the original wound to be clarified, and the deeper healing to begin.

Với Chiron trong Cự Giải, những sang chấn cụ thể hoặc những chia cách đột ngột trong quan hệ với mẹ có thể đã khiến chúng ta cảm thấy choáng váng và không thể hiểu chuyện gì đã xảy ra; chúng ta có thể kết luận rằng mình đã làm điều gì sai, và về sau có khuynh hướng quá nhạy cảm với sự không tán thành và mối đe dọa chia cách. Peter Fonda, người có Chiron trong Cự Giải ở nhà 2nd, đã tự bắn vào bụng mình (do Cự Giải chủ quản) để đáp lại việc mẹ ông tự tử khi ông mười tuổi. Một phụ nữ có Chiron trong Cự Giải ở nhà 2nd có ký ức sống động về việc mẹ bà nói với bà: "Mày không tồn tại!" Về sau bà không thể độc lập về cảm xúc và tài chính (nhà 2nd). Tất cả những gì tồn tại là Mẹ, và bà suy sụp khi con gái của chính bà rời nhà; nếu bà không "làm Mẹ" thì bà không tồn tại, đúng như đã được "chỉ thị". Sự chia cách này giúp vết thương nguyên thủy được làm sáng tỏ, và sự chữa lành sâu hơn bắt đầu.

The Chiron in Cancer wound is one which all humanity shares: that of the original ejection from the womb and the separation from mother. If you have Chiron in Cancer, you are very sensitive to the emotional suffering of others, and able to empathize with them; people find it easy to express their feelings, especially their pain, in your presence. You have an ability to nourish others emotionally, to accept them when at their most vulnerable without feeling threatened. However, your difficulty may be with relationships not modelled on the mother/child dyad. You find separation difficult; you need to be needed and can even resort to subtle emotional 'deals' in order to recreate 'umbilical unity' with people. You do not find it easy to let others be

Vết thương Chiron trong Cự Giải là vết thương mà toàn nhân loại cùng chia sẻ: đó là sự bị đẩy ra khỏi tử cung nguyên thủy và sự tách khỏi mẹ. Nếu các bạn có Chiron trong Cự Giải, các bạn rất nhạy cảm với nỗi khổ cảm xúc của người khác và có thể đồng cảm với họ; người ta dễ bày tỏ cảm xúc, đặc biệt nỗi đau của họ, trong sự hiện diện của các bạn. Các bạn có khả năng nuôi dưỡng người khác về mặt cảm xúc, chấp nhận họ khi họ dễ tổn thương nhất mà không cảm thấy bị đe dọa. Tuy nhiên, khó khăn của các bạn có thể nằm ở những mối quan hệ không được mô phỏng theo cặp mẹ/con. Các bạn thấy chia cách là khó; các bạn cần được cần đến và thậm chí có thể dùng đến những "thỏa thuận" cảm xúc tinh vi để tái tạo "sự hợp nhất qua dây rốn" với người khác. Các bạn

independent, and might become very 'crabby' if your role as nurturer and 'good breast' is threatened. If you feel your good intentions abused, you can be quite vitriolic and hold grudges.

With Chiron in Cancer you might have difficulty receiving emotional and/or physical nourishment, always feeling hungry and full of longing, or 'starving in the midst of plenty'. You then tend to hide in your shell and feel too vulnerable to open yourself to receiving nourishment from others, but also feel shrivelled inside that protective shell. Your stomach could be a vulnerable area of your body, graphically paralleling strong emotions that you feel; you might translate into physical hunger your other emotional needs, eating when what you really need is emotional food. The naturally cyclic life-rhythms may be disturbed or unconscious when Chiron is in Cancer, and it could be useful to become aware of the ebb and flow of the tides of your energy so that you do not unwittingly go against them, as you then become over-emotional and clingy, or morose and withdrawn. Profound awareness of natural rhythms is a gift of Chiron in Cancer; many people with this placement are deeply attuned to the Moon's cycles, and other seasonal cycles. As the mainstream culture we inhabit pays no respect to these cycles, the people who have this gift of attunement may either not respect it, or indeed not even realize their own natural awareness of it. Opening to this in gratitude can be a joyous remembrance for such people, for the Moon is considered in many cultures as the Mother of All.

Men with Chiron in Cancer often spend at least the first half of their lives 'in the womb', choosing partners who are 'good mothers', and perhaps envying the attention given to their children. Divorce or separation may open once again the original wound of separation from the mother. Once this has

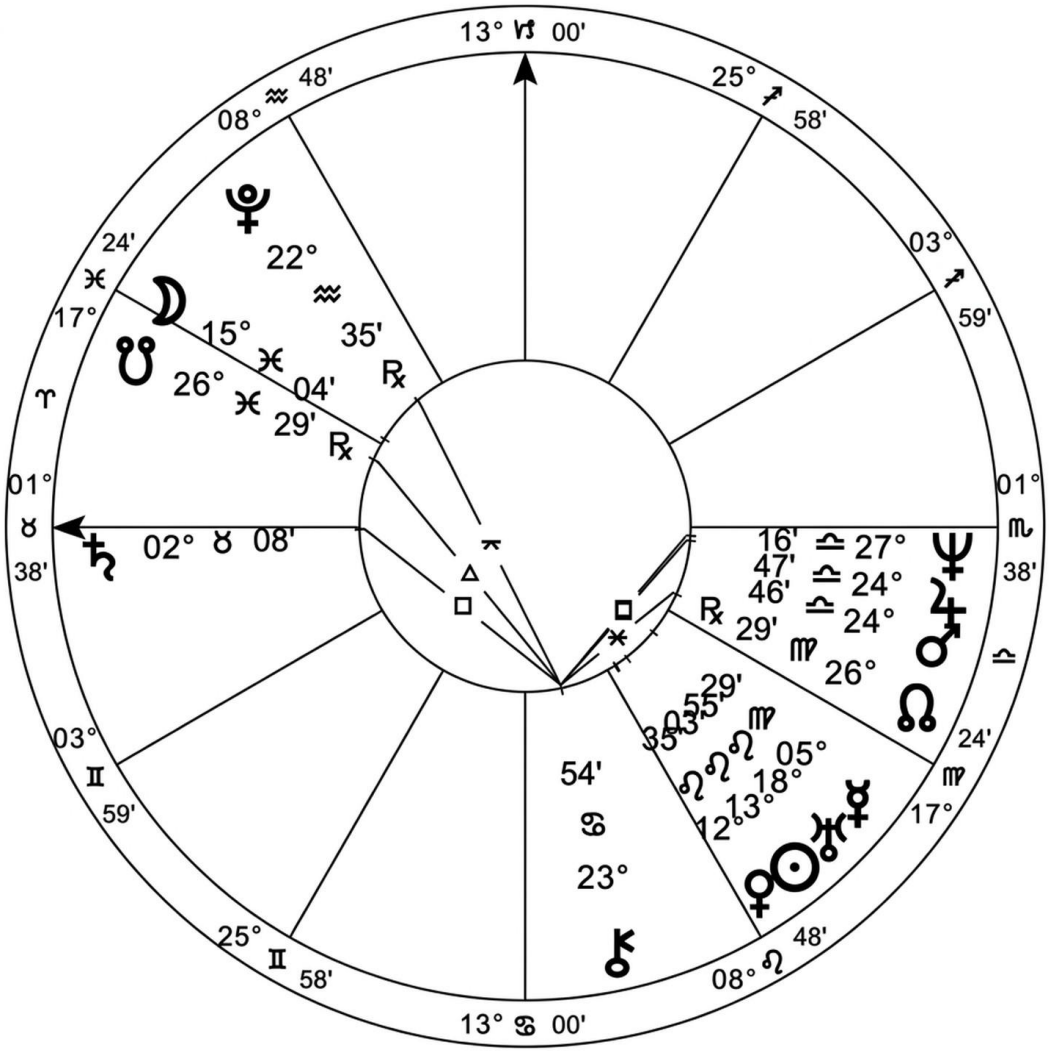
không dễ để người khác độc lập, và có thể trở nên rất "cáu kỉnh như cua" nếu vai trò nuôi dưỡng và "bầu sữa tốt" của mình bị đe dọa. Nếu cảm thấy thiện ý của mình bị lợi dụng, các bạn có thể khá cay độc và nuôi oán hận.

Với Chiron trong Cự Giải, các bạn có thể gặp khó khăn trong việc nhận dưỡng chất cảm xúc và/hoặc thể xác, luôn cảm thấy đói và đầy khao khát, hoặc "đói giữa chốn dư đầy". Khi ấy các bạn có khuynh hướng ẩn trong chiếc vỏ của mình và cảm thấy quá dễ tổn thương để mở ra nhận dưỡng chất từ người khác, nhưng cũng cảm thấy héo hon bên trong chiếc vỏ bảo vệ ấy. Dạ dày có thể là vùng dễ tổn thương trong cơ thể các bạn, phản ánh sống động những cảm xúc mạnh mà các bạn cảm thấy; các bạn có thể chuyển các nhu cầu cảm xúc khác thành đói thể xác, ăn khi điều mình thật sự cần là thức ăn cảm xúc. Các nhịp sống theo chu kỳ tự nhiên có thể bị xáo trộn hoặc vô thức khi Chiron ở Cự Giải, và sẽ hữu ích nếu ý thức được sự lên xuống như thủy triều của năng lượng mình, để các bạn không vô tình đi ngược lại chúng, vì khi đó các bạn trở nên quá cảm xúc và bám víu, hoặc u sầu và thu mình. Ý thức sâu sắc về các nhịp điệu tự nhiên là một thiên phú của Chiron trong Cự Giải; nhiều người có vị trí này hòa điệu sâu sắc với các chu kỳ của Mặt Trăng và những chu kỳ mùa khác. Vì văn hóa dòng chính mà chúng ta đang sống không tôn trọng các chu kỳ này, những người có thiên phú hòa điệu này có thể hoặc không tôn trọng nó, hoặc thậm chí không nhận ra sự ý thức tự nhiên của chính mình về nó. Mở ra với điều này trong lòng biết ơn có thể là một sự nhớ lại đầy hoan hỷ đối với những người ấy, vì trong nhiều nền văn hóa, Mặt Trăng được xem là Mẹ của Tất Cả.

Nam giới có Chiron trong Cự Giải thường trải qua ít nhất nửa đầu đời mình "trong tử cung", chọn những bạn đời là "người mẹ tốt", và có lẽ ganh tị với sự chú ý dành cho con cái họ. Ly hôn hoặc chia cách có thể mở lại vết thương nguyên thủy về sự tách khỏi mẹ. Một khi điều này đã được đối diện, nam giới có

been faced, men with Chiron in Cancer have strong nurturing and empathic abilities, and a well developed connection with their inner world; they are often psychically intuitive and know what is happening to those they love even at a distance. They can be very soulful, and respond deeply to the feeling content in situations. Percy Bysshe Shelley, sometimes called the greatest lyric poet in the English language, had Chiron in Cancer in the 4th house. It is quincunx Pluto in Aquarius in the 11th, sextile Mars-Jupiter-Neptune in Libra in the 6th, widely trine the Moon in Pisces and also sextile the North Node. He was the rebellious son (Chiron-Mars-Jupiter) of a wealthy landowner of nobility (4th house); he became estranged from his father after refusing to recant his anti-monarchy views. He died in 1822, at his Saturn Return, during a storm; there were suspicions that he was assassinated on account of his radical politics (Chiron quincunx Pluto in Aquarius). His turbulent life included abandoning his wife when she was pregnant – perhaps the idea of imminent fatherhood was too much for him (4th house), given his estrangement from his own father.

Chiron trong Cự Giải có khả năng nuôi dưỡng và đồng cảm mạnh mẽ, cùng một mối liên hệ phát triển tốt với thế giới nội tâm của mình; họ thường trực giác tâm linh và biết điều gì đang xảy ra với những người họ yêu thương ngay cả từ xa. Họ có thể rất sâu hồn, và đáp ứng sâu sắc với nội dung cảm xúc trong các tình huống. Percy Bysshe Shelley, đôi khi được gọi là nhà thơ trữ tình vĩ đại nhất trong tiếng Anh, có Chiron trong Cự Giải ở nhà 4th. Nó tạo góc 150° với Sao Diêm Vương trong Bảo Bình ở nhà 11th, lục hợp với Sao Hỏa–Sao Mộc–Sao Hải Vương trong Thiên Bình ở nhà 6th, tam hợp rộng với Mặt Trăng trong Song Ngư và cũng lục hợp với nút bắc. Ông là người con nổi loạn (Chiron–Sao Hỏa–Sao Mộc) của một địa chủ giàu có thuộc tầng lớp quý tộc (nhà 4th); ông trở nên xa lạ với cha sau khi từ chối rút lại quan điểm chống quân chủ của mình. Ông chết năm 1822, vào kỳ Sao Thổ hồi vị, trong một cơn bão; có những nghi ngờ rằng ông bị ám sát vì chính trị cấp tiến của mình (Chiron góc 150° Sao Diêm Vương trong Bảo Bình). Đời sống đầy sóng gió của ông bao gồm việc bỏ rơi vợ khi bà đang mang thai – có lẽ ý tưởng sắp làm cha là quá sức đối với ông (nhà 4th), xét đến sự xa cách của ông với chính cha mình.



Percy Bysshe Shelley

With Chiron in Cancer or the 4th house, the original family may have been hurtful through overt bullying, ridiculing or sadistic emotional manipulations in the name of 'fun', or 'good-intentioned teasing'. If we are mocked or accused of melodrama when we express our emotions or feelings, we learn that they are not welcome or acceptable, and we may try to hide them from others, or even from ourselves. Then we become manipulative or emotionally explosive, and spend much energy trying to control and suppress our feelings. It may take some time to learn how to defend ourselves against further emotional wounding, especially in close relationships where issues of dependence come into focus. If the family

Percy Bysshe Shelley

Với Chiron trong Cự Giải hoặc nhà 4th, gia đình gốc có thể đã gây tổn thương qua sự bắt nạt công khai, chế giễu hoặc thao túng cảm xúc tàn nhẫn dưới danh nghĩa "vui đùa", hoặc "trêu chọc có ý tốt". Nếu chúng ta bị chế giễu hoặc bị buộc tội là kịch tính hóa khi bày tỏ cảm xúc hoặc tình cảm, chúng ta học rằng chúng không được chào đón hoặc chấp nhận, và chúng ta có thể cố giấu chúng khỏi người khác, hoặc thậm chí khỏi chính mình. Khi đó chúng ta trở nên thao túng hoặc bùng nổ cảm xúc, và tiêu tốn nhiều năng lượng để cố kiểm soát và kìm nén cảm xúc. Có thể mất một thời gian để học cách tự bảo vệ khỏi những thương tổn cảm xúc tiếp theo, đặc biệt trong các quan hệ gần gũi nơi những vấn đề lệ thuộc trở nên nổi bật. Nếu gia đình là

was a source of more suffering than nourishment, this may create a longing to reunite with the Mother, outrage at being 'cast out' in birth, the search for a Home, for belonging and security. With Chiron in Cancer, the healing journey takes us inward to a feeling of being rooted not in place or family (4th house), but in ourselves and our connection with the cosmos. Strength comes from an inner sense that all life belongs to us and we to it; we do not need to possess it because we already have it. One woman with this placement, after a strong transpersonal experience, said she had realized that 'we are all babes in the womb of the universe'.

nguồn khổ đau nhiều hơn là nguồn nuôi dưỡng, điều này có thể tạo ra khao khát được hợp nhất lại với Mẹ, sự phẫn nộ vì bị "đuổi ra" trong lúc chào đời, cuộc tìm kiếm một Mái Nhà, sự thuộc về và an toàn. Với Chiron trong Cự Giải, hành trình chữa lành đưa chúng ta vào bên trong, đến cảm giác được bén rễ không phải trong nơi chốn hay gia đình (nhà 4th), mà trong chính mình và mối liên hệ của mình với vũ trụ. Sức mạnh đến từ một cảm thức nội tâm rằng mọi sự sống thuộc về chúng ta và chúng ta thuộc về nó; chúng ta không cần sở hữu nó vì chúng ta đã có nó. Một phụ nữ có vị trí này, sau một trải nghiệm siêu cá nhân mạnh mẽ, nói rằng bà đã nhận ra "tất cả chúng ta đều là trẻ thơ trong tử cung của vũ trụ".

Walt Disney has Chiron in Capricorn in the 4th house. His chart makes in interesting comparison with that of Werner Heisenberg, mentioned in the section on Chiron in the 3rd house, as their birth-times are only a few hours apart. However, the differing house positions of Chiron clearly illustrates their different but equally unique contributions to the world. Heisenberg, with Chiron in Capricorn in the 3rd house, gave form (Capricorn) to inspired new ideas (3rd house) in the field of science. Walt Disney, through his films, gave form (Capricorn) and expression to simple and childlike sentiments and feelings (4th house), using cartoon characters which became household names. His work has universal appeal not only because it expresses archetypal themes and stories in contemporary form, but also through his genius for portraying nuance of feeling (4th house) in an accessible way. Although often condemned as sentimental, his films have touched the hearts of millions of children and adults alike. We see mirrored in his cartoon characters the rawness and directness of our own feeling child, perhaps never seen by the grown-ups. Discovering and caring for the vulnerability *within* is the path for Chiron in Cancer, and when we begin the journey home to ourselves, the

Walt Disney có Chiron trong Ma Kết ở nhà 4th. Lá số chiêm tinh của ông tạo nên một so sánh thú vị với lá số của Werner Heisenberg, được nhắc đến trong phần về Chiron ở nhà 3rd, vì giờ sinh của họ chỉ cách nhau vài giờ. Tuy nhiên, các vị trí nhà khác nhau của Chiron minh họa rõ ràng những đóng góp khác biệt nhưng đều độc đáo của họ cho thế giới. Heisenberg, với Chiron trong Ma Kết ở nhà 3rd, đã đem hình tướng (Ma Kết) cho những ý tưởng mới được cảm hứng (nhà 3rd) trong lĩnh vực khoa học. Walt Disney, qua các bộ phim của mình, đã đem hình tướng (Ma Kết) và sự biểu đạt cho những tình cảm và cảm xúc đơn sơ, trẻ thơ (nhà 4th), dùng các nhân vật hoạt hình trở thành những cái tên quen thuộc trong mọi gia đình. Tác phẩm của ông có sức hấp dẫn phổ quát không chỉ vì nó diễn đạt các chủ đề và câu chuyện nguyên mẫu trong hình thức đương đại, mà còn nhờ thiên tài của ông trong việc khắc họa sắc thái cảm xúc (nhà 4th) theo cách dễ tiếp cận. Dù thường bị chê là ủy mị, các bộ phim của ông đã chạm đến trái tim của hàng triệu trẻ em và người lớn. Chúng ta thấy trong các nhân vật hoạt hình của ông sự phản chiếu vẻ thô nguyên và trực tiếp của đứa trẻ cảm xúc trong chính mình, có lẽ chưa từng được người lớn nhìn thấy. Khám phá và chăm sóc tính dễ tổn thương *bên trong* là con đường

agonized search for the accepting mother is over.

của Chiron trong Cự Giải, và khi chúng ta bắt đầu hành trình trở về nhà với chính mình, cuộc tìm kiếm đau đớn người mẹ chấp nhận chúng ta kết thúc.

Chiron in Leo or the 5th house

Chiron trong Sư Tử hoặc nhà thứ 5



Radiance is everywhere

Developmentally, the 5th house relates to the stage of childhood when we begin to separate from Mother and encounter the world of Father; this initiates the birth of a sense of autonomy and individuality. The child, both human and divine, is also an image of the Self, whose hallmarks are joy in life, spontaneous self-expression, innocence and simplicity, and love that radiates from the heart. This house describes how we enjoy ourselves and have fun; here we have romantic encounters which may be brief but touch us deeply and make us feel special; here we also experience our inner nature and are rejuvenated through the process of creative expression. Fifth house experiences make the heart sing, and we seek to share those experiences and see ourselves reflected in the appreciation of others.

With Chiron in Leo or the 5th house, our ability to be spontaneous may feel wounded; we are rarely able to let go and enjoy the moment in a carefree way, or perhaps we go to potentially destructive extremes. Often those with this placement had their spontaneity crushed during childhood, and are hypersensitive to ridicule. Some deal with this by playing the clown, pre-empting this by getting others to laugh at them or indeed mocking themselves in this way. Others develop a noble and almost regal persona, always seeming cool, in control and 'on display'; they may manage to make others feel scruffy and ridiculous, like the proverbial cat gazing at the queen. Our creativity and capacity for self-expression may be an area of life where we struggle and

Sự rạng rỡ ở khắp nơi

Về phát triển, nhà 5th liên quan đến giai đoạn thơ ấu khi chúng ta bắt đầu tách khỏi Mẹ và gặp gỡ thế giới của Cha; điều này khởi đầu sự ra đời của cảm thức tự chủ và cá tính. Đứa trẻ, vừa nhân loại vừa thiêng liêng, cũng là một hình ảnh của Bản Ngã, với những dấu hiệu là niềm vui sống, sự tự biểu đạt tự phát, tính hồn nhiên và giản dị, cùng tình yêu tỏa sáng từ trái tim. Nhà này mô tả cách chúng ta tận hưởng bản thân và vui chơi; ở đây chúng ta có những gặp gỡ lãng mạn có thể ngắn ngủi nhưng chạm sâu vào ta và khiến ta cảm thấy đặc biệt; ở đây chúng ta cũng trải nghiệm bản chất nội tâm của mình và được làm mới qua tiến trình biểu đạt sáng tạo. Các trải nghiệm nhà 5 khiến trái tim cất tiếng hát, và chúng ta tìm cách chia sẻ những trải nghiệm ấy, cũng như thấy mình được phản chiếu trong sự trân trọng của người khác.

Với Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th, khả năng tự phát của chúng ta có thể cảm thấy bị thương tổn; chúng ta hiếm khi có thể buông mình và tận hưởng khoảnh khắc một cách vô tư, hoặc có lẽ chúng ta đi đến những cực đoan có khả năng phá hoại. Thường thì những người có vị trí này đã bị đè bẹp sự tự phát trong thời thơ ấu, và cực kỳ nhạy cảm với sự chế giễu. Một số người xử lý điều này bằng cách đóng vai hề, đi trước điều ấy bằng cách khiến người khác cười mình, hoặc quả thật tự chế giễu chính mình theo cách đó. Những người khác phát triển một persona cao quý và gần như vương giả, luôn có vẻ lạnh lùng, kiểm soát và "được trưng bày"; họ có thể khiến người khác cảm thấy nhếch nhác và buồn cười, như con mèo trong câu tục ngữ nhìn nữ hoàng. Sự sáng tạo và năng lực tự

feel wounded; in childhood perhaps we had to forgo a cherished creative outlet, or were forced to showcase our creative endeavours. Perhaps we had creative parents who also took pride in our gifts in such a way that we felt robbed. A physical injury or inexplicable failure may have prevented or aborted a promising career in the performing arts.

biểu đạt của chúng ta có thể là một lĩnh vực đời sống nơi chúng ta vật lộn và cảm thấy bị thương tổn; trong thời thơ ấu, có lẽ chúng ta đã phải từ bỏ một lối thoát sáng tạo yêu quý, hoặc bị ép phải phô diễn những nỗ lực sáng tạo của mình. Có lẽ chúng ta có cha mẹ sáng tạo, những người cũng tự hào về thiên phú của chúng ta theo cách khiến chúng ta cảm thấy bị tước đoạt. Một chấn thương thể xác hoặc một thất bại không thể giải thích có thể đã ngăn chặn hoặc làm sẩy thai một sự nghiệp đầy hứa hẹn trong nghệ thuật trình diễn.

Often, people with this placement who 'failed' in their own careers in the performing arts become very gifted at fostering, promoting and facilitating creativity and self-expression in others, through techniques that address the whole person. For example, one woman became an art therapist after dropping out of art college, another took up writing as a means of connecting with her inner experience rather than pursuing a career as a writer. Yet another loved to play the piano as a child, but had to give it up when her family came by hard times financially, moving house and selling her beloved piano. At her Chiron opposition, this woman remembered her love of playing the piano, a painful contrast to her present stage of life, with no creative outlets. She tried taking lessons again, but did not enjoy them; struggling to play the piano opened up a great deal of pain dating from the time she had to stop. This prompted her to seek therapeutic help, and thus began her inner journey of self-discovery. Eventually she was able to mourn the time lost when she was not playing the piano, and began to trust in a deeper sense of creative possibility. She also realized that in childhood, playing the piano was one way of trying to impress her parents and also communicate with them. As this emotional residue was gradually dissolved, she began to reclaim her inner sense of herself being a

Thường thì những người có vị trí này đã "thất bại" trong sự nghiệp nghệ thuật trình diễn của chính mình lại trở nên rất có tài trong việc nuôi dưỡng, thúc đẩy và tạo điều kiện cho sự sáng tạo cùng tự biểu đạt nơi người khác, qua những kỹ thuật hướng đến toàn thể con người. Chẳng hạn, một phụ nữ trở thành nhà trị liệu nghệ thuật sau khi bỏ học trường mỹ thuật; một người khác bắt đầu viết như một phương tiện kết nối với trải nghiệm nội tâm của mình thay vì theo đuổi sự nghiệp nhà văn. Một người khác nữa yêu thích chơi piano khi còn nhỏ, nhưng phải từ bỏ khi gia đình gặp khó khăn tài chính, chuyển nhà và bán đi cây đàn piano yêu quý của bà. Vào kỳ đối vị Chiron của mình, người phụ nữ này nhớ lại tình yêu chơi piano, một sự tương phản đau đớn với giai đoạn đời hiện tại của bà, khi không có lối thoát sáng tạo nào. Bà thử học lại, nhưng không thấy thích; sự vật lộn để chơi piano mở ra rất nhiều nỗi đau có từ thời bà phải dừng lại. Điều này thúc đẩy bà tìm sự trợ giúp trị liệu, và như vậy bắt đầu hành trình nội tâm tự khám phá. Cuối cùng bà có thể thương tiếc thời gian đã mất khi mình không chơi piano, và bắt đầu tin vào một cảm thức sâu hơn về khả năng sáng tạo. Bà cũng nhận ra rằng trong thời thơ ấu, chơi piano là một cách cố gắng gây ấn tượng với cha mẹ và cũng giao tiếp với họ. Khi phần dư âm cảm xúc này dần tan biến, bà bắt đầu giành lại cảm thức nội tâm về việc mình là

creative person. This no longer depended on whether or not she played the piano.

If Chiron is in the 5th house or Leo, we might have learned early on that what we create or express is not welcome. Urine and faeces are our first creations, and depending on our parent's attitude to our excretions, we may come to believe that what we produce is dirty, unacceptable, and a nuisance. Later on, in trying to express anything genuinely our own, we may encounter inexplicable terror, 'creative blocks', resistance and inner conflict. We may long more than anything to release ourselves into some form of creativity, but be quite unable to. Often behind this apparent inability lie painful feelings from the past, and if we are able to gently embrace these experiences the flow may unblock, as illustrated in the story above.

Some people with Chiron in Leo or the 5th house become ill when faced with the possibility of doing something creative, especially if it involves a performance in front of an audience. Such an opportunity plunges them into a sense inadequacy which may in turn expresses itself in physical sickness. On one hand we may feel a lack of confidence; on the other hand, however, we also harbour an unconscious desire to be a superstar shining brighter than anything else in the environment, a hero or heroine of enormous proportions! Usually people are more aware of the former, and may have great difficulty with their unacknowledged grandiosity which seeps out inappropriately. A little boasting in front of the mirror goes a long way if you have Chiron in Leo or the 5th house, as you may be using a lot of energy trying to keep this fantasy superstar under wraps! At the same time, it is useful to discern whether there might live within your soul a sense of 'divine entitlement'. While it is positive and healthy

một người sáng tạo. Điều này không còn phụ thuộc vào việc bà có chơi piano hay không.

Nếu Chiron ở nhà 5th hoặc Sư Tử, chúng ta có thể đã sớm học rằng điều mình tạo ra hoặc biểu đạt không được chào đón. Nước tiểu và phân là những sáng tạo đầu tiên của chúng ta, và tùy vào thái độ của cha mẹ đối với các bài tiết của chúng ta, chúng ta có thể đi đến niềm tin rằng điều mình tạo ra là bẩn thỉu, không thể chấp nhận và phiền toái. Về sau, khi cố gắng biểu đạt bất cứ điều gì thật sự là của mình, chúng ta có thể gặp nỗi kinh hoàng không giải thích được, "bế tắc sáng tạo", sự kháng cự và xung đột nội tâm. Chúng ta có thể khao khát hơn mọi thứ được giải phóng mình vào một hình thức sáng tạo nào đó, nhưng lại hoàn toàn không thể. Thường thì đằng sau sự bất lực bề ngoài này là những cảm xúc đau đớn từ quá khứ, và nếu chúng ta có thể nhẹ nhàng ôm lấy những trải nghiệm này, dòng chảy có thể được khai thông, như minh họa trong câu chuyện trên.

Một số người có Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th trở bệnh khi đối diện với khả năng làm điều gì đó sáng tạo, đặc biệt nếu điều đó liên quan đến trình diễn trước khán giả. Cơ hội như vậy đẩy họ vào cảm giác không đủ, cảm giác này đến lượt nó có thể biểu hiện thành bệnh thể xác. Một mặt, chúng ta có thể cảm thấy thiếu tự tin; mặt khác, tuy nhiên, chúng ta cũng chứa giữ một ham muốn vô thức muốn trở thành siêu sao tỏa sáng hơn mọi thứ khác trong môi trường, một anh hùng hoặc nữ anh hùng có tầm vóc khổng lồ! Thường thì người ta ý thức nhiều hơn về điều trước, và có thể rất khó khăn với sự vĩ cuồng chưa được thừa nhận của mình, vốn rò rỉ ra ngoài một cách không thích hợp. Một chút khoe khoang trước gương có thể có tác dụng lớn nếu các bạn có Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th, vì các bạn có thể đang dùng rất nhiều năng lượng để cố giữ kín ảo tưởng siêu sao này! Đồng thời, hữu ích là phân định liệu trong linh hồn các bạn có thể đang sống một cảm thức về "quyền được hưởng thiêng liêng" hay không. Trong khi sẵn lòng và có

to be willing and able to receive gratefully that which life may offer, a sense of narcissistic entitlement may actually drive good things away. There is a grasping quality, and a sense of righteousness with the feeling of entitlement, sourced as it is in our early needs. This needs gentle handling when coming into awareness, as negative self-judgement freezes the process. The development of compassion for oneself is a theme particularly relevant with Chiron in Leo or the 5th house.

khả năng đón nhận với lòng biết ơn những gì đời sống có thể trao tặng là điều tích cực và lành mạnh, một cảm thức quyền được hưởng mang tính ái kỷ thực ra có thể xua đuổi những điều tốt đẹp. Có phẩm tính chộp lấy, và cảm thức chính đáng đi kèm cảm giác quyền được hưởng, vì nó bắt nguồn từ các nhu cầu thuở đầu của chúng ta. Điều này cần được xử lý nhẹ nhàng khi đi vào nhận thức, vì sự tự phán xét tiêu cực làm đóng băng tiến trình. Sự phát triển lòng bi mẫn đối với bản thân là một chủ đề đặc biệt liên quan với Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th.

The self-expression of those with Chiron in Leo or the 5th house can indeed be raw, visceral and unfiltered by concern about what others might think, even revelling in being offensive or iconoclastic. The group of people born between late 1940 to mid 1943 has produced several megastars with a characteristically Leonine flavour: all of them also have Pluto in Leo, in some cases conjunct Chiron, which increases the intensity of their drive to express themselves no matter what the cost. Janis Joplin and Jimi Hendrix are two people with Chiron in Leo who expressed themselves with almost superhuman intensity; they bared their souls onstage, expressing both personal and collective pain and joy. They also both died young, and will live forever in the collective imagination as young tormented geniuses.

Sự tự biểu đạt của những người có Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th quả thật có thể thô mộc, bản năng và không được lọc qua mối bận tâm về điều người khác có thể nghĩ, thậm chí còn khoái trá vì gây xúc phạm hoặc phá bỏ thần tượng. Nhóm người sinh từ cuối năm 1940 đến giữa năm 1943 đã tạo ra vài siêu sao có hương vị Sư Tử đặc trưng: tất cả họ cũng có Sao Diêm Vương trong Sư Tử, trong một số trường hợp đồng vị Chiron, điều này làm tăng cường độ của thôi thúc tự biểu đạt bất kể cái giá phải trả. Janis Joplin và Jimi Hendrix là hai người có Chiron trong Sư Tử, đã tự biểu đạt với cường độ gần như siêu phàm; họ phơi bày linh hồn mình trên sân khấu, diễn đạt cả nỗi đau và niềm vui cá nhân lẫn tập thể. Cả hai cũng đều chết trẻ, và sẽ sống mãi trong trí tưởng tượng tập thể như những thiên tài trẻ tuổi bị giày vò.

With this Chiron placement, we may want to shine and be admired, but beauty, fame and adulation could be denied us, and we never seem to get the audience we crave. Perhaps we tend to put others on a pedestal, admiring them and discounting our own creative achievements. Then the curse of envy may get to work, like the Queen in 'Snow White', raging at not being 'the fairest of them all'. If these uncomfortable feelings of wanting to spoil the success, good fortune and artistic achievements of others are not acknowledged, they may gradually sour and

Với vị trí Chiron này, chúng ta có thể muốn tỏa sáng và được ngưỡng mộ, nhưng sắc đẹp, danh tiếng và sự tôn sùng có thể bị từ chối, và dường như chúng ta không bao giờ có được khán giả mình khao khát. Có lẽ chúng ta có khuynh hướng đặt người khác lên bệ, ngưỡng mộ họ và hạ thấp các thành tựu sáng tạo của chính mình. Khi đó lời nguyền của đố kỵ có thể bắt đầu hoạt động, như Hoàng hậu trong "Bạch Tuyết", nổi cơn thịnh nộ vì không phải là "người đẹp nhất trần gian". Nếu những cảm xúc khó chịu muốn làm hỏng thành công, vận may và

destroy the things we have created in our own life. Alternatively, we may be subtly spiteful and wounding to others whom we envy, and it is useful to learn to see and feel this in order to reclaim and transform the energy.

thành tựu nghệ thuật của người khác không được thừa nhận, chúng có thể dần trở nên chua chát và phá hủy những điều chúng ta đã tạo ra trong đời mình. Hoặc chúng ta có thể âm thầm cay độc và gây thương tổn cho những người mình ghen tị, và hữu ích là học cách nhìn thấy và cảm nhận điều này để giành lại và chuyển hóa năng lượng.

It can also be helpful to distinguish between creating and expressing yourself to impress others and gain power and prestige, and creating for the sheer joy and recreation of it. If we fear others' envy, and may attract envious and vindictive people into our lives when we risk being creative. One person with Chiron in Leo had such high standards of what she was supposed to achieve that she was unable to enjoy any creative endeavour, having failed in her career as an actress. On her second Chiron square, she went into therapy and began drawing and painting images from her dreams; she began to participate in the creative process itself and feel healed by it, rather than trying to achieve an external standard of excellence. Eventually she began to view the whole of life as a creative process, in which we are both creators and also continually being created and recreated. This perspective is indeed a gift of this placement.

Cũng có thể hữu ích khi phân biệt giữa sáng tạo và tự biểu đạt để gây ấn tượng với người khác, giành quyền lực và uy tín, với sáng tạo vì niềm vui thuần túy và sự tái tạo của chính nó. Nếu chúng ta sợ sự đố kỵ của người khác, chúng ta có thể thu hút những người đố kỵ và thù hằn vào đời mình khi dám sáng tạo. Một người có Chiron trong Sư Tử đặt tiêu chuẩn quá cao về điều bà được cho là phải đạt được đến mức bà không thể tận hưởng bất kỳ nỗ lực sáng tạo nào, sau khi đã thất bại trong sự nghiệp diễn viên. Vào lần vuông góc Chiron thứ hai, bà đi trị liệu và bắt đầu vẽ những hình ảnh từ các giấc mơ; bà bắt đầu tham gia vào chính tiến trình sáng tạo và cảm thấy được nó chữa lành, thay vì cố đạt một tiêu chuẩn xuất sắc bên ngoài. Cuối cùng bà bắt đầu nhìn toàn bộ đời sống như một tiến trình sáng tạo, trong đó chúng ta vừa là những người sáng tạo vừa liên tục được tạo ra và tái tạo. Quan điểm này quả thật là một thiên phú của vị trí này.

If you have Chiron in Leo or the 5th house you may believe that if you behave nobly then life will treat you accordingly. If it repeatedly doesn't, however, you may become perplexed or depressed. Although you have faith in people's basic goodness, you may also long to be saved from the meanness of the world and its ways. In situations that call for 'putting yourself out there', or for appropriate self-defence and creative engagement, you perhaps pull back and hide, considering yourself above such petty dealings and take refuge behind attitudes like 'I don't compete'. It is difficult for you to come to terms with the base and ignoble side of life. You prefer to see things

Nếu các bạn có Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th, các bạn có thể tin rằng nếu mình cư xử cao quý thì đời sống sẽ đối xử với mình tương ứng. Tuy nhiên, nếu đời sống lặp đi lặp lại không làm vậy, các bạn có thể trở nên bối rối hoặc trầm uất. Mặc dù các bạn có niềm tin vào sự tốt lành căn bản của con người, các bạn cũng có thể khao khát được cứu khỏi sự nhỏ nhen của thế gian và những lối vận hành của nó. Trong các tình huống đòi hỏi "đưa mình ra ngoài đó", hoặc đòi hỏi sự tự vệ thích hợp và sự tham gia sáng tạo, có lẽ các bạn rút lui và ẩn mình, cho rằng mình ở trên những giao dịch vụn vặt như vậy và trú ẩn sau những thái độ như "tôi không cạnh tranh". Các bạn khó hòa giải với mặt thấp hèn và

in terms of grand gestures, theatrical sweeps, archetypal dramas of the heart and its passions. You might view with disgust the mediocrity, pettiness and self-betrayal which are part of life, yet also feel ashamed of your own meanness of heart. The art is perhaps to retain the 'moral high ground' but rigorously release any tendency toward negative judgement, of yourself or others. In this way, a heartful and generous appreciation of human folly can be cultivated, and this nourishes rather than cramps the spirit.

không cao quý của đời sống. Các bạn thích nhìn sự việc theo những cử chỉ lớn lao, những đường nét sân khấu, những vở kịch nguyên mẫu của trái tim và các đam mê của nó. Các bạn có thể nhìn với sự ghê tởm tính tầm thường, nhỏ nhen và sự phản bội bản thân vốn là một phần của đời sống, nhưng cũng cảm thấy xấu hổ về sự nhỏ nhen trong chính trái tim mình. Nghệ thuật có lẽ là giữ được "nền tảng đạo đức cao" nhưng nghiêm ngặt buông bỏ mọi khuynh hướng phán xét tiêu cực, đối với chính mình hoặc người khác. Bằng cách này, có thể vun trồng một sự trân trọng đầy trái tim và quảng đại đối với sự điên rồ của con người, và điều này nuôi dưỡng chứ không bóp nghẹt tinh thần.

Our relationships with children, our own or others', feature with Chiron in the 5th house, and may be a source of intense learning through suffering. For example, we may be unable to have children although greatly desiring them; our child may be born ill or physically compromised; we may feel wounded by our children, through lack of appreciation, mutual envy, or estrangement. Equally, with this Chiron placement, children can bring joy and healing by their open-heartedness, spontaneity and natural wisdom. In that sense, with this Chiron placement, our children are also our teachers. One woman with Chiron in Leo in the 6th house felt anguish about not having had a child, and became severely depressed as she reached menopause. In the course of her therapy, she rediscovered her inner child, with all its spontaneous life energy. She was a successful artist, and during this period the style of her work and her attitude to it changed; she began to find healing for herself through fuller emotional participation in the process of her painting, allowing the raw Leonine passions to pour through into her work.

Các mối quan hệ của chúng ta với trẻ em, con của mình hoặc con của người khác, nổi bật với Chiron ở nhà 5th, và có thể là nguồn học hỏi mãnh liệt qua đau khổ. Chẳng hạn, chúng ta có thể không thể có con mặc dù rất khao khát; con chúng ta có thể sinh ra bị bệnh hoặc bị suy giảm thể chất; chúng ta có thể cảm thấy bị con cái gây thương tổn, qua sự thiếu trân trọng, đố kỵ lẫn nhau, hoặc xa cách. Tương tự, với vị trí Chiron này, trẻ em có thể đem lại niềm vui và sự chữa lành nhờ trái tim rộng mở, sự tự phát và minh triết tự nhiên của chúng. Theo nghĩa đó, với vị trí Chiron này, con cái chúng ta cũng là thầy của chúng ta. Một phụ nữ có Chiron trong Sư Tử ở nhà 6th cảm thấy đau khổ vì không có con, và trở nên trầm cảm nặng khi bước vào thời kỳ mãn kinh. Trong quá trình trị liệu, bà tái khám phá đứa trẻ bên trong mình, với toàn bộ năng lượng sống tự phát của nó. Bà là một nghệ sĩ thành công, và trong giai đoạn này phong cách tác phẩm cũng như thái độ của bà đối với nó thay đổi; bà bắt đầu tìm thấy sự chữa lành cho mình qua sự tham gia cảm xúc đầy đủ hơn vào tiến trình hội họa, cho phép các đam mê Sư Tử thô nguyên tuôn chảy vào tác phẩm.

With Chiron in Leo or the 5th house the journey may be about finding the creative

Với Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th, hành trình có thể là tìm trung tâm sáng tạo

centre of our own inner being, rather than putting on a show or perfecting a creative technique. If our sense of being special and unique is wounded, this could drive us towards ever more grandiose and perhaps futile attempts to win the appreciation from others that we lack within ourselves. However, it can also initiate an inner quest for our lost sense of self. We feel as if we are 'missing something', we mourn for some lost or dimly remembered sense of simplicity or spontaneity. Our journey to find this might take us through different areas of self-expression such as drama classes, singing lessons, free drawing or self-discovery. Release of emotion and self-disclosure may assist us to reconnect with our lost sense of self. If we can enjoy these activities for the healing they bring, rather than needing to impress others, a great deal of vitality is awakened.

của bản thể nội tâm chính mình, thay vì trình diễn hay hoàn thiện một kỹ thuật sáng tạo. Nếu cảm thức của chúng ta về việc mình đặc biệt và độc đáo bị thương tổn, điều này có thể đẩy chúng ta tới những nỗ lực ngày càng vĩ cuồng và có lẽ vô ích nhằm giành sự trân trọng từ người khác mà chúng ta thiếu bên trong chính mình. Tuy nhiên, nó cũng có thể khởi đầu một cuộc tìm kiếm nội tâm về cảm thức bản ngã đã mất của chúng ta. Chúng ta cảm thấy như thể mình "thiếu một điều gì đó", chúng ta thương tiếc một cảm thức đã mất hoặc chỉ còn nhớ mờ nhạt về sự giản dị hay tự phát. Hành trình tìm lại điều này có thể đưa chúng ta qua các lĩnh vực tự biểu đạt khác nhau như lớp kịch, học hát, vẽ tự do hoặc tự khám phá. Sự giải phóng cảm xúc và tự bộc lộ có thể hỗ trợ chúng ta kết nối lại với cảm thức bản ngã đã mất. Nếu chúng ta có thể tận hưởng những hoạt động này vì sự chữa lành mà chúng mang lại, thay vì cần gây ấn tượng với người khác, rất nhiều sinh lực sẽ được đánh thức.

Having Chiron in Leo or the 5th house often makes a woman blind to the destructive side of the masculine principle. She may repeatedly experience being let down, hurt and betrayed by the men in her life, which will probably echo aspects of her relationship with her father, of whom she might have continuing high expectations, or indeed, vice versa. Alternatively, the masculine side of her could be wounded or negative, perhaps also modelled on her father, resulting in difficulties with creativity. She may encounter persistent feelings of lack of self-worth or guilt should she try anything creative, and may even give up the struggle to honour her own creativity and opt for living it vicariously through her husband and children. Here again envy could be an issue; she may only encourage her children in directions which she would have taken herself, but did not. Equally, many people with Chiron in the 5th house or Leo have had to contend with this from a parent, where in order to discover their own

Có Chiron trong Sư Tử hoặc nhà 5th thường khiến một phụ nữ mù trước mặt phá hoại của nguyên lý nam tính. Bà có thể lặp đi lặp lại trải nghiệm bị những người đàn ông trong đời làm thất vọng, tổn thương và phản bội, điều này có lẽ sẽ vang vọng các phương diện trong quan hệ của bà với cha, người mà bà có thể vẫn tiếp tục đặt kỳ vọng cao, hoặc quả thật ngược lại. Hoặc mặt nam tính của bà có thể bị thương tổn hoặc tiêu cực, có lẽ cũng được mô phỏng theo cha bà, dẫn đến khó khăn với sự sáng tạo. Bà có thể gặp những cảm giác dai dẳng về thiếu giá trị bản thân hoặc tội lỗi nếu thử làm điều gì sáng tạo, và thậm chí có thể từ bỏ cuộc đấu tranh để tôn trọng sự sáng tạo của chính mình, chọn sống nó gián tiếp qua chồng và con. Ở đây một lần nữa, đố kỵ có thể là vấn đề; bà có thể chỉ khuyến khích con mình theo những hướng mà chính bà đã muốn đi nhưng không đi. Tương tự, nhiều người có Chiron ở nhà 5th hoặc Sư Tử đã phải đối phó với điều này từ cha hoặc mẹ, nơi để khám phá sự sáng tạo

creativity, they have had to either conform or risk envy.

A well-known theme from the world of story, myth and legend is relevant here. Once upon a time... there was a kingdom which was becoming like a wasteland. The king suffers from some sickness or wound, and he awaits the arrival of a successor who can redeem the kingdom and allow him to die in peace. There are several sons who must prove their worth before they can inherit the kingdom, including one who is considered lame, ugly and stupid. He is mocked by his brothers, who certainly do not see in him a suitable heir to the throne. In the end, however, he is indeed the one to redeem the kingdom and succeed his father, having passed through the tests and trials which prove his heartfulness.

Like Parsifal, the 'innocent fool', he becomes wise through suffering, and in time becomes the redeemer of the kingdom. Healing comes through accepting this apparently 'worthless son' within, for he represents the part of us that feels awkward, ill-adapted and unsophisticated. The sterile kingdom of our lives may indeed be redeemed through coming to terms with experiences of failure, rejection and suffering, which bring compassion for our own pain and that of others. The 'sick old king' may represent the repressive and negative conditioning suffered in the childhood home, or within society at large, and is often connected with the actual father. If these patterns are internalized they may crystallize into a restrictive and punishing 'superego', a wounding internal critic who tears down our creative efforts and whose negative attitude spoils our joy in life. In fact, at a certain stage on the inner journey, we all confront this pattern, as it blocks the way to true connection with the inner world. However, it seems that those

của chính mình, họ đã phải hoặc tuân theo, hoặc mạo hiểm đối diện với đố kỵ.

Một chủ đề quen thuộc từ thế giới truyện kể, thần thoại và huyền thoại có liên quan ở đây. Ngày xửa ngày xưa... có một vương quốc đang trở nên như một vùng đất hoang. Nhà vua mắc một bệnh tật hoặc vết thương nào đó, và ông chờ đợi sự xuất hiện của một người kế vị có thể cứu chuộc vương quốc và cho phép ông chết trong bình an. Có vài người con trai phải chứng minh giá trị của mình trước khi có thể thừa kế vương quốc, trong đó có một người bị xem là què quặt, xấu xí và ngu ngốc. Chàng bị các anh em chế giễu, những người chắc chắn không thấy ở chàng một người thừa kế ngai vàng thích hợp. Tuy nhiên, cuối cùng chính chàng quả thật là người cứu chuộc vương quốc và kế vị cha mình, sau khi đã vượt qua những thử thách và gian nan chứng minh trái tim đầy tình thương của chàng.

Như Parsifal, "kẻ khờ vô tội", y trở nên minh triết qua đau khổ, và theo thời gian trở thành người cứu chuộc vương quốc. Sự chữa lành đến qua việc chấp nhận "người con vô giá trị" bề ngoài ấy ở bên trong, vì y đại diện cho phần trong chúng ta cảm thấy vụng về, khó thích nghi và thiếu từng trải. Vương quốc cằn cỗi của đời sống chúng ta quả thật có thể được cứu chuộc nhờ hòa giải với những kinh nghiệm thất bại, bị khước từ và đau khổ, vốn đem lại lòng trắc ẩn đối với nỗi đau của chính mình và của người khác. "Vị vua già đau bệnh" có thể đại diện cho sự tác động tiêu cực và áp chế mà ta chịu trong mái nhà thời thơ ấu, hoặc trong xã hội nói chung, và thường liên hệ với người cha thực tế. Nếu các khuôn mẫu này được nội tâm hóa, chúng có thể kết tinh thành một "siêu ngã" hạn chế và trừng phạt, một nhà phê bình nội tâm gây thương tổn, phá đổ các nỗ lực sáng tạo của chúng ta và với thái độ tiêu cực làm hỏng niềm vui sống của ta. Thật vậy, ở một giai đoạn nào đó trên hành trình nội tâm, tất cả chúng ta đều đối diện khuôn mẫu này, vì nó chặn đường dẫn đến sự kết nối chân thật với

with Chiron in Leo or the 5th house are painfully aware of this 'superego' from a young age. Paradoxically, this enables our 'Parsifal nature' to come to the fore. This means the desire to take responsibility for the well-being and expression of our inner self, the commitment to building the kingdom of our life in accord with it. We receive the gift of being able to see and honour the spark of divinity within everyone. The true King or Queen serves others and shines the light for them, and the journey of Chiron in Leo or the 5th house leads us to the nobility of spirit which enables us to fulfil this role.

thế giới nội tâm. Tuy nhiên, dường như những người có Chiron ở Sư Tử hoặc nhà 5th ý thức đau đớn về "siêu ngã" này từ khi còn nhỏ. Nghịch lý thay, điều này cho phép "bản chất Parsifal" của chúng ta bước ra phía trước. Điều này hàm ý ước muốn đảm nhận trách nhiệm đối với sự an lạc và biểu đạt của bản ngã nội tâm, cùng sự cam kết xây dựng vương quốc đời mình phù hợp với nó. Chúng ta nhận được món quà là khả năng nhìn thấy và tôn vinh tia sáng thiên tính bên trong mọi người. Vị Vua hay Nữ Hoàng chân chính phụng sự người khác và chiếu ánh sáng cho họ, và hành trình của Chiron ở Sư Tử hoặc nhà 5th dẫn chúng ta đến sự cao quý của tinh thần, nhờ đó ta có thể hoàn thành vai trò này.

Chiron in Virgo or the 6th house

Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6



Work is love manifest

In the 6th house we develop discrimination, and begin defining ourselves by what we are not (in Leo and the 5th life is an extension of ourselves); we begin thinking reflectively and we desire self-improvement, we develop skills and the perseverance to apply them. We want to be useful. Virgo is the sign of the harvest, where we acknowledge and receive the fruits of our labour which have been gained through understanding how best to make use of what we have, and applying ourselves with dedication. There is a deeply devotional quality in this sign.

With Chiron in Virgo or the 6th house, control is often an issue, either too much or too little! Life in general and the body in particular may be controlled rigidly, or subjected to disciplines, exercise or special diets. Purity and order is important, and we may feel the need to be constantly organizing our thoughts, our life and others in an attempt to ward off the chaos that always seems to be just around the corner. We learn through trial and error what can be controlled and what cannot; we eventually find relief through learning to accept chaotic emotions or practical situations; we risk delegating responsibilities to others and notice that the universe does not fall apart if we don't organize it all!

Virgo rules the intestines, and with Chiron here we may have difficulty with processing information, thoughts, emotions and life experience in general. We might collect scraps of material, photographs,

Công việc là tình yêu hiển lộ

Trong nhà 6th, chúng ta phát triển khả năng phân biện, và bắt đầu định nghĩa bản thân bằng những gì chúng ta không phải là (trong Sư Tử và nhà 5th, đời sống là sự mở rộng của chính chúng ta); chúng ta bắt đầu suy nghĩ phản tỉnh và mong muốn tự cải thiện, phát triển kỹ năng và sự kiên trì để áp dụng chúng. Chúng ta muốn trở nên hữu ích. Xử Nữ là dấu hiệu của mùa gặt, nơi chúng ta thừa nhận và tiếp nhận thành quả lao động đã đạt được nhờ hiểu cách tốt nhất để sử dụng những gì mình có, và tận tâm dấn mình vào đó. Có một phẩm chất sùng mộ sâu xa trong dấu hiệu này.

Với Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th, kiểm soát thường là một vấn đề, hoặc quá nhiều hoặc quá ít! Đời sống nói chung, và thân thể nói riêng, có thể bị kiểm soát cứng nhắc, hoặc phải chịu những kỷ luật, luyện tập hay chế độ ăn đặc biệt. Sự tinh sạch và trật tự là quan trọng, và chúng ta có thể cảm thấy cần phải liên tục tổ chức tư tưởng, đời sống của mình và người khác, trong nỗ lực xua đuổi sự hỗn loạn dường như luôn rình rập ngay gần đó. Qua thử và sai, chúng ta học được điều gì có thể kiểm soát và điều gì không thể; cuối cùng ta tìm thấy sự nhẹ nhõm qua việc học chấp nhận các cảm xúc hỗn loạn hoặc những tình huống thực tế; ta mạo hiểm giao trách nhiệm cho người khác và nhận thấy rằng vũ trụ không sụp đổ nếu ta không tổ chức tất cả!

Xử Nữ chủ quản ruột, và với Chiron ở đây, chúng ta có thể gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin, tư tưởng, cảm xúc và kinh nghiệm sống nói chung. Chúng ta có thể thu gom những mảnh vật liệu, ảnh chụp, ý tưởng

ideas or information without being able to digest them and create something of our own; we find it hard to let go of an experience before it has been ordered, so that it can be filed away in our memory; we may takes years to 'digest' a hurtful experience, as we replay every nuance. When under stress, we may become obsessively pragmatic, analytical and preoccupied with details. Some people with Chiron in Virgo or the 6th house seem to bypass the analytical mind altogether, hiding from others their obsessive Virgoan qualities. Those with this placement may be able to organize for others, but not for themselves! In this case, they may appear rather 'spaced out', disorganized and chaotic, but are sometimes also very mediumistic. However, as an interesting example of the healing potential of attention to detail, note that Fritz Perls, founder of Gestalt therapy, had Chiron in Virgo. His techniques are characteristically Virgoan in their attention to the here-and-now minute details of voice, movement and posture; through this, people recognize, discriminate and separate (all Virgoan activities) conflicting parts of themselves which are usually engaged in fruitless and hurtful internal dialogue, and to enact outwardly this exchange, often releasing deep feelings in the process. A woman with Chiron in Virgo made beautiful collages of fabric, wool, string and other materials, lovingly assembled bit by bit into exquisite portrayals of figures with historical relevance, scenes from her inner world, souvenirs of significant experiences or good wishes for those she loved. She described how this activity gave her the space to go deeply into her inner world to access peace and healing.

hay thông tin mà không thể tiêu hóa chúng và tạo ra điều gì của riêng mình; ta thấy khó buông một kinh nghiệm trước khi nó được sắp xếp, để có thể lưu vào ký ức; ta có thể mất nhiều năm để "tiêu hóa" một kinh nghiệm gây tổn thương, khi cứ phát lại từng sắc thái của nó. Khi chịu căng thẳng, chúng ta có thể trở nên thực dụng, phân tích và bận tâm đến chi tiết một cách ám ảnh. Một số người có Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th dường như hoàn toàn đi vòng qua thể trí phân tích, che giấu với người khác các phẩm chất Xử Nữ ám ảnh của mình. Những người có vị trí này có thể tổ chức cho người khác, nhưng không tổ chức được cho chính mình! Trong trường hợp này, họ có thể trông khá "lơ lửng", vô tổ chức và hỗn loạn, nhưng đôi khi cũng rất có tính đồng cốt. Tuy nhiên, như một ví dụ thú vị về tiềm năng chữa lành của sự chú ý đến chi tiết, hãy lưu ý rằng Fritz Perls, người sáng lập liệu pháp Gestalt, có Chiron ở Xử Nữ. Các kỹ thuật của ông mang đặc trưng Xử Nữ trong sự chú ý đến các chi tiết nhỏ của giọng nói, cử động và tư thế ngay tại đây và bây giờ; qua đó, người ta nhận biết, phân biện và tách rời (tất cả đều là hoạt động Xử Nữ) những phần xung đột của chính mình, vốn thường tham gia vào cuộc đối thoại nội tâm vô ích và gây tổn thương, rồi diễn xuất sự trao đổi này ra bên ngoài, thường giải phóng những cảm xúc sâu xa trong tiến trình ấy. Một phụ nữ có Chiron ở Xử Nữ làm những bức cắt dán tuyệt đẹp bằng vải, len, dây và các chất liệu khác, được lắp ghép từng chút một với tình yêu thành những chân dung tinh xảo về các nhân vật có ý nghĩa lịch sử, những cảnh từ thế giới nội tâm của bà, những vật lưu niệm của các kinh nghiệm quan trọng hoặc những lời chúc tốt đẹp dành cho người bà yêu thương. Bà mô tả hoạt động này đã cho bà không gian để đi sâu vào thế giới nội tâm nhằm tiếp cận bình an và chữa lành.

When Chiron is in Virgo or the 6th house, our emotional issues are often mirrored in a particularly direct way through physical symptoms. We might have phobias about getting ill, loathe our body or develop eating

Khi Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th, các vấn đề cảm xúc của chúng ta thường được phản chiếu một cách đặc biệt trực tiếp qua các triệu chứng thể chất. Chúng ta có thể có ám ảnh sợ bệnh, ghê tởm thân thể mình hoặc

disorders. Piscean/12th house feelings with their oceanic quality are uncomfortably close, and we may eat to give ourselves a sense of substance, to conceal our fear of dissolution, or to intercept deep feelings or instinctual drives which threaten to overwhelm our Virgoan control. Alternatively, we may starve ourselves to keep matter and substance at bay, taking some comfort in controlling our own bodies. With this placement, however, our body not only serves to connect us with the emotional pains of our past, but is also a source of healing, vitality and powerful sexuality.

With this placement, there may be an experience of sterility on some level. We could be unable to have children, or unable to give substance to our thoughts or other creative impulses; even if we should do both, however, we might subjectively feel sterile, which can be a source of great pain. These feelings are taboo in our time, where everything 'bigger, better, brighter' is valued and encouraged, and the tight, shrinking qualities of bitterness and fear are shunned. However, like any experience within the soul, if we risk simply feeling it, going beneath our tendency to react with rejection or shame, the energy will release. We then rediscover our fertility perhaps by working in the caring professions, teaching, or by providing assistance and positive guidance to those who ask. With Chiron in Virgo, the tendency to become over-busy, verging on workaholic, can develop; we may have periods of 'burn-out', self-sacrifice and martyrdom, with its accompanying feelings of guilt and blame (6th /12th axis). This can be the result of dedicating ourselves to serving others without taking enough care of ourselves. Chiron in Virgo or the 6th gives us the gift of instinctively understanding how to 'foster' and cultivate the best in others and ourselves.

phát triển rối loạn ăn uống. Những cảm xúc Song Ngư/nhà 12th với phẩm chất đại dương của chúng ở gần một cách khó chịu, và chúng ta có thể ăn để cho mình cảm giác có chất thể, để che giấu nỗi sợ tan rã, hoặc để chặn những cảm xúc sâu xa hay các thôi thúc bản năng đe dọa áp đảo sự kiểm soát Xử Nữ của ta. Ngược lại, chúng ta có thể bỏ đói mình để giữ vật chất và chất liệu ở xa, tìm một chút an ủi trong việc kiểm soát chính thân thể mình. Tuy nhiên, với vị trí này, thân thể chúng ta không chỉ phụng sự việc kết nối ta với các nỗi đau cảm xúc trong quá khứ, mà còn là nguồn chữa lành, sinh lực và tính dục mạnh mẽ.

Với vị trí này, có thể có một kinh nghiệm về sự cằn cỗi ở một mức độ nào đó. Chúng ta có thể không thể có con, hoặc không thể trao chất thể cho tư tưởng hay các xung lực sáng tạo khác; dù có làm được cả hai, chúng ta vẫn có thể cảm thấy mình cằn cỗi về mặt chủ quan, và điều này có thể là nguồn đau khổ lớn. Những cảm xúc này là điều cấm kỵ trong thời đại chúng ta, nơi mọi thứ "lớn hơn, tốt hơn, rực rỡ hơn" đều được coi trọng và khuyến khích, còn những phẩm chất co thắt, thu nhỏ của cay đắng và sợ hãi thì bị xa lánh. Tuy nhiên, như bất kỳ kinh nghiệm nào trong linh hồn, nếu ta dám chỉ đơn giản cảm nhận nó, đi xuống bên dưới khuynh hướng phản ứng bằng khước từ hay hổ thẹn, năng lượng sẽ được giải phóng. Khi đó, chúng ta tái khám phá khả năng sinh nở của mình, có lẽ bằng cách làm việc trong các nghề chăm sóc, giảng dạy, hoặc cung cấp sự trợ giúp và hướng dẫn tích cực cho những ai tìm đến. Với Chiron ở Xử Nữ, khuynh hướng trở nên quá bận rộn, gần như nghiện việc, có thể phát triển; chúng ta có thể có các giai đoạn "kiệt sức", hy sinh bản thân và tử đạo, cùng những cảm giác tội lỗi và đổ lỗi đi kèm (trục 6th /12th). Điều này có thể là kết quả của việc dâng mình phụng sự người khác mà không chăm sóc bản thân đủ mức. Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th ban cho chúng ta món quà là sự hiểu biết bản năng về cách "nuôi dưỡng" và

vun trồng điều tốt đẹp nhất nơi người khác và nơi chính mình.

If you have this placement, typically 12th house/Piscean activities or experiences could facilitate healing for you, and you are probably instinctively drawn to these. There is a need to release the tension which builds up, perhaps through arranging periods of solitude in which to let things dissolve quietly, or being near the sea, or releasing yourself physically through energetic dancing or running. Taking care of your body, learning its dietary needs and its particular signals, will also be helpful for emotional issues, life stresses and activities which are leading you off balance will tend rapidly to take their toll physically. Instead of regarding this as a nuisance, try opening an ongoing dialogue with what your body is experiencing, and you may be surprised at how it can guide and support you. Learning to allow the wisdom of the body to speak, and how to listen to it, is often a feature of the journey of those with Chiron in Virgo or the 6th house.

Nếu các bạn có vị trí này, các hoạt động hay kinh nghiệm tiêu biểu của nhà 12th/Song Ngư có thể tạo điều kiện chữa lành cho các bạn, và có lẽ các bạn bị thu hút đến chúng một cách bản năng. Có nhu cầu giải phóng sự căng thẳng tích tụ, có lẽ qua việc sắp xếp những khoảng thời gian cô tịch để mọi sự lặng lẽ tan ra, hoặc ở gần biển, hoặc giải phóng bản thân về thể chất qua khiêu vũ mạnh mẽ hay chạy bộ. Chăm sóc thân thể, học các nhu cầu ăn uống và những tín hiệu riêng của nó, cũng sẽ hữu ích cho các vấn đề cảm xúc, vì các căng thẳng và hoạt động trong đời sống đang đưa các bạn ra khỏi thăng bằng sẽ có khuynh hướng nhanh chóng để lại hậu quả trên thân thể. Thay vì xem điều này là phiền toái, hãy thử mở một cuộc đối thoại liên tục với những gì thân thể các bạn đang trải nghiệm, và các bạn có thể ngạc nhiên trước cách nó hướng dẫn và nâng đỡ mình. Học cách để trí tuệ của thân thể cất tiếng, và học cách lắng nghe nó, thường là một nét trong hành trình của những người có Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th.

Healing the split between spirit and body, between corporeal and non-corporeal is an important theme here. Archetypally, the image of the Black Madonna has associations with this sign, and it symbolizes this union. Statues and shrines of the Black Madonna, the world over, are renowned for producing miracles and healing. They are sometimes located on sites where pagan goddesses such as Diana of Ephesus were once worshipped; the Black Madonna represents a bridge between the older fertility cults and the more recent images of the Virgin Mary, which in contrast are usually somewhat ethereal. Figures like 'Our Lady of Guadeloupe' in Mexico are closer to what D.H. Lawrence called 'the religion of the blood' (SU-JU conjunct in Virgo, both square Chiron).

Chữa lành sự chia tách giữa tinh thần và thân thể, giữa cái có thân xác và cái không có thân xác, là một chủ đề quan trọng ở đây. Về mặt nguyên mẫu, hình ảnh Đức Mẹ Đen có liên hệ với dấu hiệu này, và biểu tượng cho sự hợp nhất ấy. Các tượng và đền thờ Đức Mẹ Đen trên khắp thế giới nổi tiếng vì tạo ra phép lạ và chữa lành. Đôi khi chúng tọa lạc tại những nơi xưa kia các nữ thần ngoại giáo như Diana xứ Ephesus từng được thờ phụng; Đức Mẹ Đen đại diện cho cây cầu giữa các tín ngưỡng phồn thực cổ xưa hơn và những hình ảnh gần đây hơn về Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, vốn trái lại thường có phần thanh thoát. Những hình tượng như "Đức Mẹ Guadeloupe" ở Mexico gần hơn với điều D.H. Lawrence gọi là "tôn giáo của máu" (Mặt Trời-Sao Mộc đồng vị ở Xử Nữ, cả hai vuông góc với Chiron).

However, in the individual psyche there may exist a division, as portrayed in the archetypal pair of the Virgin and the Whore. With Chiron in the 6th house or in Virgo, one figure may be apparently absent, wounded or indeed inflated, and profound healing usually accompanies the recognition and acceptance of both. One may be emphasized, while the other is unconscious and erupts from time to time, as illustrated in the story of 'Sara' in Chapter 9. Relationships with men may be difficult for women with Chiron in Virgo or the 6th house. The Whore may seek power over men through her sexuality, exploiting them rather than relating to them, or she may abuse herself by giving herself indiscriminately to anyone. The Virgin, on the other hand, dreads physical or psychological penetration, and often defends herself against it through becoming a diffuse and compassionate mother figure (shades of Pisces/12th house); she may also freeze up emotionally or physically, perhaps withdrawing from sexual relationships altogether. Pseudo-Platonic relationships with men may be preferred, where sexual undertones are never openly acknowledged; sometimes a mutually critical and destructive liaison results which seems to give each partner a curious sense of sado-masochistic satisfaction. This kind of relationship often develops in the work-place – the 6th house is also the place of 'unequal relationships', like between boss and employee, as further explored below.

Tuy nhiên, trong tâm thức cá nhân có thể tồn tại một sự phân chia, như được khắc họa trong cặp nguyên mẫu Đồng Trinh và Kỹ Nữ. Với Chiron ở nhà 6th hoặc ở Xử Nữ, một hình tượng có thể dường như vắng mặt, bị thương tổn hoặc thật sự bị phóng đại, và sự chữa lành sâu xa thường đi kèm việc nhận ra và chấp nhận cả hai. Một bên có thể được nhấn mạnh, trong khi bên kia vô thức và thỉnh thoảng bùng phát, như được minh họa trong câu chuyện về "Sara" ở Chương 9. Quan hệ với nam giới có thể khó khăn đối với phụ nữ có Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th. Kỹ Nữ có thể tìm quyền lực trên nam giới qua tính dục của mình, khai thác họ thay vì liên hệ với họ, hoặc bà có thể lạm dụng chính mình bằng cách trao mình bừa bãi cho bất kỳ ai. Mặt khác, Đồng Trinh khiếp sợ sự thâm nhập thể chất hay tâm lý, và thường tự vệ chống lại điều đó bằng cách trở thành một hình tượng người mẹ mơ hồ và đầy trắc ẩn (sắc thái của Song Ngư/nhà 12th); bà cũng có thể đóng băng về cảm xúc hay thể chất, có lẽ rút lui hoàn toàn khỏi quan hệ tính dục. Những mối quan hệ giả-Platon với nam giới có thể được ưa thích, nơi các âm hưởng tính dục không bao giờ được thừa nhận công khai; đôi khi kết quả là một mối liên kết phê phán và phá hoại lẫn nhau, dường như đem lại cho mỗi bên một cảm giác thỏa mãn khổ dâm kỳ lạ. Kiểu quan hệ này thường phát triển ở nơi làm việc – nhà 6th cũng là nơi của "những quan hệ bất bình đẳng", như giữa ông chủ và nhân viên, như sẽ được khảo sát thêm bên dưới.

Positively, this Chiron placement represents the opportunity for a woman to travel a journey of spiritual unfolding which is firmly rooted in the body, exalting in it as a vehicle for the spirit. The ancient image of the temple priestess is another guiding image here. The archetypal pair of the Virgin and the Whore could be seen as depicting the soul's capacity to receive and experience both the Spirit (the Virgin) and the Body (the Whore). Men with this placement

Theo hướng tích cực, vị trí Chiron này đại diện cho cơ hội để một phụ nữ đi qua hành trình khai mở tinh thần bám rễ vững chắc trong thân thể, tôn vinh thân thể như một vận cụ của tinh thần. Hình ảnh cổ xưa về nữ tư tế trong đền thờ là một hình ảnh dẫn đạo khác ở đây. Cặp nguyên mẫu Đồng Trinh và Kỹ Nữ có thể được xem như mô tả năng lực của linh hồn trong việc tiếp nhận và trải nghiệm cả Tinh Thần (Đồng Trinh) lẫn Thân Thể (Kỹ Nữ). Nam giới có vị trí này đôi khi sợ

sometimes fear and seek to control women, or display the 'split anima' pattern, alternating between these two figures in the women they fall in love with or choose to marry. A man with Chiron in Virgo was a devout Roman Catholic who regularly prayed to the Virgin Mary; he eventually sought help because his compulsion to visit prostitutes was driving him into debt. Virgo is traditionally associated with crafts and skills, including those of medicine, especially herbalism, homoeopathy, nutritional therapy, massage, and any healing method that enhances the quality of our earthly life, and involves working with the body through holistic medicines. To make and perfect a skill with patience, care and diligence can be a powerful spiritual path in itself, as many personal qualities are developed and weaknesses challenged in the process. However, our ego can react to this by feeling somewhat enslaved, and may protest with resistance. To be apprenticed to some form of service or craft requires a deep surrender to the process, and a willingness to reap the harvest of what we have sown, to follow through and guide our children or perfect our creations.

phụ nữ và tìm cách kiểm soát họ, hoặc biểu lộ khuôn mẫu "anima bị chia tách", luân phiên giữa hai hình tượng này nơi những phụ nữ họ yêu hoặc chọn kết hôn. Một người đàn ông có Chiron ở Xử Nữ là tín đồ Công giáo La Mã mộ đạo, thường xuyên cầu nguyện với Đức Mẹ Đồng Trinh Maria; cuối cùng ông tìm sự giúp đỡ vì xung lực cưỡng bách đi với gái mại dâm đang đẩy ông vào nợ nần. Xử Nữ theo truyền thống liên hệ với thủ công và kỹ năng, bao gồm các kỹ năng y học, đặc biệt là thảo dược, vi lượng đồng căn, trị liệu dinh dưỡng, xoa bóp, và bất kỳ phương pháp chữa lành nào nâng cao phẩm chất đời sống trần thế của chúng ta và liên quan đến việc làm việc với thân thể qua các phương thuốc toàn diện. Tạo ra và hoàn thiện một kỹ năng bằng kiên nhẫn, chăm sóc và chuyên cần có thể tự thân là một con đường tinh thần mạnh mẽ, vì nhiều phẩm chất cá nhân được phát triển và các điểm yếu bị thách thức trong tiến trình ấy. Tuy nhiên, chân ngã của chúng ta có thể phản ứng bằng cách cảm thấy phần nào bị nô dịch, và có thể phản kháng bằng sự chống đối. Trở thành người học việc trong một hình thức phụng sự hay nghề thủ công nào đó đòi hỏi sự phó thác sâu xa cho tiến trình, và sự sẵn lòng gặt hái mùa vụ của những gì ta đã gieo, theo đến cùng và hướng dẫn con cái mình hoặc hoàn thiện các sáng tạo của mình.

If we are obsessed with 'getting it right', the creative urge to improve and craft things may invert into a drive for perfection, and sometimes this is what lies behind the sterility that plagues some people with this placement. For Chiron in Virgo or the 6th house is about learning to work *with* the perceived imperfections, accepting and including them. To quote Marion Woodman, 'Somewhere in us there is a perfect image, a perfect work of art, a well-wrought mask that is cutting us off from our own flesh and blood.'[89] People with Chiron in Virgo or the 6th house are often keen on 'self-development', and can be unwittingly seduced by this drive towards perfection.

Nếu chúng ta bị ám ảnh với việc "làm cho đúng", thôi thúc sáng tạo nhằm cải thiện và chế tác sự vật có thể đảo ngược thành một động lực hướng tới sự hoàn hảo, và đôi khi đây là điều nằm sau sự cằn cỗi hành hạ một số người có vị trí này. Vì Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th liên quan đến việc học làm việc *với* những bất toàn được cảm nhận, chấp nhận và bao gồm chúng. Dẫn lời Marion Woodman: "Ở đâu đó trong chúng ta có một hình ảnh hoàn hảo, một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo, một chiếc mặt nạ được chế tác tinh xảo đang cắt lìa chúng ta khỏi máu thịt của chính mình."89 Những người có Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th thường rất quan tâm đến "phát triển bản thân", và có

Where there is glib talk of 'curing depressions' or 'becoming who you truly are', we may need to discriminate whether this is merely a subtle kind of exorcism of anything not perfect and ideal, or a healthy process which seeks to cultivate what is life-enhancing in a rounded and balanced way.

Nơi nào có lời nói trơn tru về "chữa khỏi trầm cảm" hoặc "trở thành con người thật của bạn", chúng ta có thể cần phân biện liệu đây chỉ là một kiểu trừ tà tinh vi đối với bất cứ điều gì không hoàn hảo và lý tưởng, hay là một tiến trình lành mạnh tìm cách vun trồng những gì nâng đỡ đời sống theo cách tròn đầy và cân bằng.

Virgo traditionally has links with the employer/employee, slave/master, guru/disciple relationship. People with Chiron in Virgo or the 6th house may find that employers or indeed employees open up their deepest wounds. One woman with this placement worked as a technical assistant to a school teacher and fell in love with him; after a tempestuous affair, he returned to his wife and their relationship could go no further. Through this painful situation, she became aware of the hitherto unconscious side of her relationship with her father, and this in turn began a process of healing. Sometimes people with this placement have difficulty with issues of equality in relationship, and frequently assume a 'teaching' role, or believe they 'know what is best' for someone. Superiority and aloofness can result, although they are often unaware of this, and genuinely astonished at people's reactions to their well-meant gestures, which come across as gross interference.

Xử Nữ theo truyền thống có liên hệ với quan hệ chủ lao động/nhân viên, nô lệ/chủ nhân, guru/đệ tử. Những người có Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th có thể thấy rằng chủ lao động, hoặc thật ra cả nhân viên, mở ra những vết thương sâu nhất của họ. Một phụ nữ có vị trí này làm trợ lý kỹ thuật cho một giáo viên và yêu ông; sau một cuộc tình dữ dội, ông trở về với vợ và quan hệ của họ không thể đi xa hơn. Qua tình huống đau đớn này, bà ý thức được mặt trước đó vô thức trong quan hệ với cha mình, và điều này đến lượt nó khởi đầu một tiến trình chữa lành. Đôi khi những người có vị trí này gặp khó khăn với các vấn đề bình đẳng trong quan hệ, và thường đảm nhận vai trò "giảng dạy", hoặc tin rằng họ "biết điều gì là tốt nhất" cho ai đó. Sự vượt trội và xa cách có thể phát sinh, mặc dù họ thường không ý thức về điều này, và thật sự kinh ngạc trước phản ứng của người khác đối với những cử chỉ có thiện ý của mình, vốn lại bị cảm nhận như sự can thiệp thô bạo.

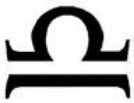
Some people with Chiron in Virgo or the 6th house habitually take the role of the inferior or the servant. A gift of this placement, however, is the ability to serve life as a whole by serving one's true Self and that of others. Beyond the confines of too much control and separateness may lie a profound sense of connection with all of life, and an experience of being totally interpenetrated by it. Bernadette of Lourdes, whose horoscope is explored in Chapter 9, had Chiron in Virgo; her life is a poignant illustration of someone who surrendered completely to her calling.

Một số người có Chiron ở Xử Nữ hoặc nhà 6th thường xuyên nhận vai trò kẻ thấp kém hoặc người phục vụ. Tuy nhiên, một món quà của vị trí này là khả năng phụng sự đời sống như một toàn thể bằng cách phụng sự Bản Ngã chân thật của mình và của người khác. Bên ngoài những giới hạn của quá nhiều kiểm soát và tách biệt có thể là một cảm giác kết nối sâu xa với toàn bộ đời sống, và kinh nghiệm được đời sống thâm nhập hoàn toàn. Bernadette ở Lourdes, người có lá số chiêm tinh được khảo sát trong Chương 9, có Chiron ở Xử Nữ; đời bà là một minh họa

thấm thía về một người đã phó thác hoàn toàn cho tiếng gọi của mình.

Chiron in Libra or the 7th house

Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7



Beauty heals

In Libra and the 7th house we meet the 'other': both other people different from us, and also our own internal 'other', the shadow or unconscious side of our nature. Qualities represented by planets in the 7th house are often first met 'out there', projected on to others towards whom we experience strong emotions. By the same token, many learning experiences come through recognizing ourselves in the mirror of our relationships, and by respecting other people's differences and separateness. 'Where there is other, there is fear', is a saying in the Upanishads. This Chiron placement increases our tendency to react to others as if they are extensions of ourselves, in which case our emotional reactions to others may be more to do with ourselves than with them!

Cái đẹp chữa lành

Trong Thiên Bình và nhà 7th, chúng ta gặp "người khác": cả những người khác khác với chúng ta, và cả "người khác" nội tâm của chính mình, cái bóng hay mặt vô thức trong bản chất của ta. Những phẩm chất được đại diện bởi các hành tinh trong nhà 7th thường lần đầu tiên được gặp "ngoài kia", được phóng chiếu lên những người khác mà đối với họ chúng ta trải nghiệm các cảm xúc mạnh. Cũng theo cách ấy, nhiều kinh nghiệm học hỏi đến qua việc nhận ra chính mình trong tấm gương các mối quan hệ, và qua việc tôn trọng sự khác biệt và tách biệt của người khác. "Ở đâu có người khác, ở đó có sợ hãi", là một câu nói trong các Áo nghĩa thư. Vị trí Chiron này làm tăng khuynh hướng của chúng ta phản ứng với người khác như thể họ là những phần mở rộng của chính mình, trong trường hợp đó, các phản ứng cảm xúc của chúng ta với người khác có thể liên quan đến chính mình nhiều hơn là đến họ!

With this placement, relationships are of prime importance, and Chiron will be met there in all his varying facets; we may 'walk into the fire' many times. This situation may be a repeat of our early relationship with the parent of the opposite sex, and can create an expectation that relationships are dangerous and should be avoided, or at least approached in full battle-gear. This may lead to sorrow, isolation and defensiveness until we have recognized the source of the repetition. For example, our early environment may have been characterized by destructive relating, or perhaps non-relating, a mask of politeness being kept up

Với vị trí này, các mối quan hệ có tầm quan trọng hàng đầu, và Chiron sẽ được gặp ở đó trong mọi phương diện khác nhau của y; chúng ta có thể "bước vào lửa" nhiều lần. Tình huống này có thể là sự lặp lại quan hệ ban đầu của ta với cha hoặc mẹ khác giới, và có thể tạo ra kỳ vọng rằng các mối quan hệ là nguy hiểm và nên tránh, hoặc ít nhất phải tiếp cận trong đầy đủ áo giáp chiến đấu. Điều này có thể dẫn đến buồn đau, cô lập và tự vệ cho đến khi chúng ta nhận ra nguồn gốc của sự lặp lại. Chẳng hạn, môi trường ban đầu của chúng ta có thể được đặc trưng bởi cách liên hệ phá hoại, hoặc có lẽ không liên hệ, một chiếc mặt nạ lịch sự được duy trì để che

to conceal hostility and competitiveness. Through this, we may have learned self-defence rather than relationship, further complicated by the enemy being essentially unseen: feelings that are not expressed can wound us more than feelings which are openly acknowledged, even if they are unpleasant. We may attempt to please everyone, how to be all things to all people, how to smooth over potential conflicts. An overdose of Libran diplomacy and tact may leave us fearful, brittle and defensive, for those with Chiron in Libra or the 7th house are more than usually disturbed by interpersonal conflict, perhaps because of overt or subterranean conflict in the early environment. Paradoxically, however, here is an example of the 'wound being healed by the sword which inflicted it': with Chiron in Libra or the 7th house we are empowered by learning how to stay creatively in situations fraught with conflict, and trust the process.

giấu thù địch và cạnh tranh. Qua đó, chúng ta có thể đã học tự vệ thay vì quan hệ, lại càng phức tạp hơn bởi kẻ thù về cơ bản là vô hình: những cảm xúc không được biểu lộ có thể làm ta bị thương nhiều hơn những cảm xúc được thừa nhận công khai, dù chúng khó chịu. Chúng ta có thể cố làm hài lòng mọi người, học cách trở thành mọi thứ đối với mọi người, học cách xoa dịu các xung đột tiềm tàng. Một liều quá mức ngoại giao và tế nhị kiểu Thiên Bình có thể khiến chúng ta sợ hãi, giòn mỏng và phòng thủ, vì những người có Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th bị xáo trộn bởi xung đột liên cá nhân hơn bình thường, có lẽ do xung đột lộ rõ hoặc ngầm dưới mặt đất trong môi trường ban đầu. Tuy nhiên, nghịch lý thay, đây là một ví dụ về "vết thương được chữa lành bằng chính thanh kiếm đã gây ra nó": với Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th, chúng ta được trao quyền khi học cách ở lại một cách sáng tạo trong những tình huống đầy xung đột, và tin cậy tiến trình.

As Chiron's image portrays the yoking of irreconcilables, when in the 7th house it increases the tendency to enact our Chiron issues vicariously. For example, we might unconsciously cast ourselves into one of the roles associated with Chiron: the wounded one, the healer or teacher, the apprentice, the outcast and the saviour, the hero or the one who wounds. We may then attract to us people who represent the opposite; indeed, with this Chiron placement, we learn a lot about ourselves by looking at the kind of people we are drawn to, and who are drawn to us, as they symbolize our own potentials or problems. For example, if we always attract 'lame ducks', it might mean that we are not acknowledging a painful failure of our own, or that we need these people in order to feel powerful; if we always relate to dominating people, it may mean we have trouble honouring our own power, and so on. If we frequently end up feeling victimized in relationships, we may need to gently discover the mechanisms whereby

Vì hình ảnh Chiron mô tả sự cột ách những điều không thể hòa giải, khi ở nhà 7th nó làm tăng khuynh hướng diễn xuất các vấn đề Chiron của ta một cách gián tiếp. Chẳng hạn, chúng ta có thể vô thức tự đặt mình vào một trong các vai trò liên hệ với Chiron: người bị thương, người chữa lành hay người thầy, người học việc, kẻ bị ruồng bỏ và vị cứu tinh, anh hùng hoặc kẻ gây thương tổn. Khi đó, ta có thể thu hút đến mình những người đại diện cho đối cực; thật vậy, với vị trí Chiron này, chúng ta học rất nhiều về chính mình bằng cách nhìn vào kiểu người mình bị cuốn hút, và những người bị cuốn hút đến ta, vì họ biểu tượng cho các tiềm năng hoặc vấn đề của chính ta. Chẳng hạn, nếu chúng ta luôn thu hút những "con vịt què", điều đó có thể nghĩa là ta không thừa nhận một thất bại đau đớn của chính mình, hoặc ta cần những người này để cảm thấy mình mạnh mẽ; nếu chúng ta luôn liên hệ với những người thống trị, điều đó có thể nghĩa là ta gặp khó khăn trong việc tôn vinh quyền năng của chính mình, vân vân.

we unwittingly set this up and for what purpose. For if we persist in seeing the 'one who wounds' as outside ourselves, blaming others and ignoring our own part in the scenario, we leave ourselves open to it happening again. Being an 'innocent bystander' is not an option when Chiron is in the 7th house or Libra! However, the Libran scales are also the symbol for the legal profession, and we need to be aware of the tendency to be judgemental of others, or to feel judged by them. If we notice that we are lapsing into a 'crime and punishment' scenario with someone, it may be time to just stop the interaction, or the thought process, until we can get ourselves or the other person 'off the hook' of our projections.

Nếu ta thường xuyên kết thúc bằng cảm giác mình là nạn nhân trong các mối quan hệ, ta có thể cần nhẹ nhàng khám phá các cơ chế qua đó ta vô tình sắp đặt điều này và vì mục đích gì. Vì nếu ta cứ tiếp tục nhìn "kẻ gây thương tổn" như ở bên ngoài mình, đổ lỗi cho người khác và phớt lờ phần của chính mình trong kịch bản, ta để mình mở ngỏ cho việc ấy xảy ra lần nữa. Là một "người ngoài cuộc vô tội" không phải là một lựa chọn khi Chiron ở nhà 7th hoặc Thiên Bình! Tuy nhiên, cán cân Thiên Bình cũng là biểu tượng của nghề luật, và chúng ta cần ý thức về khuynh hướng phán xét người khác, hoặc cảm thấy bị họ phán xét. Nếu nhận thấy mình đang rơi vào một kịch bản "tội ác và trừng phạt" với ai đó, có lẽ đã đến lúc chỉ cần dừng tương tác, hoặc dừng tiến trình tư tưởng, cho đến khi ta có thể đưa chính mình hoặc người kia "ra khỏi móc câu" của các phóng chiếu của ta.

With this placement, there may be one major relationship experienced as very wounding, from which we cannot escape, or from which we take a long time to recover. For here we meet the archetypal world through other people, and the emotional voltage and pain that accompany this may be a feature of a phase of our life. Although our own relationships may echo the relationship between our parents, with this Chiron placement, healing often comes through recognizing the archetypal level of the situation. For example, one woman who I shall call Veronica had Chiron in Scorpio in the 7th house; her mother had Sun conjunct Pluto in Gemini, and had several mental breakdowns when she would lash out verbally in storms of abuse over trivial things. Later Veronica lived in fear of this happening with others, and was always on tenterhooks; she did indeed have several relationships which included similar episodes of sudden critical outbursts. During her therapy, she allowed her feelings of fear and outrage to be elaborated through drawing and painting. An archetypal figure

Với vị trí này, có thể có một mối quan hệ chính được trải nghiệm như rất gây thương tổn, mà chúng ta không thể thoát khỏi, hoặc phải mất nhiều thời gian mới hồi phục. Vì ở đây, chúng ta gặp thế giới nguyên mẫu qua người khác, và cường độ cảm xúc cùng nỗi đau đi kèm có thể là một đặc điểm của một giai đoạn trong đời ta. Mặc dù các mối quan hệ của chính ta có thể vang vọng quan hệ giữa cha mẹ mình, với vị trí Chiron này, sự chữa lành thường đến qua việc nhận ra tầng mức nguyên mẫu của tình huống. Chẳng hạn, một phụ nữ mà tôi sẽ gọi là Veronica có Chiron ở Bọ Cạp trong nhà 7th; mẹ bà có Mặt Trời đồng vị Sao Diêm Vương ở Song Tử, và đã trải qua vài lần suy sụp tinh thần, khi bà mẹ sẽ bùng nổ bằng lời nói trong những cơn chửi rủa vì các chuyện vụn vặt. Về sau Veronica sống trong sợ hãi điều này xảy ra với người khác, và luôn căng như dây đàn; quả thật bà đã có vài mối quan hệ bao gồm những giai đoạn tương tự của các cơn bộc phát phê phán bất ngờ. Trong quá trình trị liệu, bà cho phép những cảm xúc sợ hãi và phẫn nộ của mình được triển khai qua vẽ và hội họa. Một hình tượng nguyên mẫu mà bà

she called the 'Death Woman' emerged, 'the enemy of life, who could strike you down without warning, when you least expect it'. Working with this, Veronica realized she had not yet come to terms with the fact of death: it was always 'out there', personified as her mother and later others, waiting to cut her down. Working with this figure over time while transiting Pluto was conjunct this 7th house Chiron began a process of slowly reclaiming her own sense of positive power.

gọi là "Người Đàn Bà Tử Thần" xuất hiện, "kẻ thù của sự sống, có thể đánh gục bạn không báo trước, khi bạn ít ngờ nhất". Khi làm việc với hình tượng này, Veronica nhận ra bà chưa hòa giải với sự thật về cái chết: nó luôn ở "ngoài kia", được nhân cách hóa thành mẹ bà và về sau là những người khác, chờ đợi để hạ gục bà. Làm việc với hình tượng này theo thời gian, trong khi Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị với Chiron nhà 7th này, đã khởi đầu một tiến trình chậm rãi giành lại cảm thức quyền năng tích cực của chính bà.

With Chiron in Libra or the 7th house, life may bring us unwanted periods of separation and isolation. We might continue in hurtful relationships until one day we feel 'That's it! I've had enough', and we close the shutters of our heart and cut ourselves off from people. However, this withdrawal may be a necessary and creative time, if we are able to use the space behind that barrier to do some soul-searching and discover what is really happening. With this placement, we actually have a strong need to be separate, and an equally strong resistance to it. We periodically need space from others to reclaim what we may have projected on to them, and, equally, to shed what may have been projected on to us. With this Chiron placement we tend to displace feelings and emotions. For example, a man with Chiron in the 7th house was in a relationship where he felt constricted, hurt and unappreciated, and as he had difficulty confronting the situation directly, he tended to vent his feelings elsewhere – the 'kick the dog' syndrome! His feelings of anger spread into several other relationships, which all suffered and became increasingly strained and unreal, and he longed to escape them all and be totally alone. Eventually, he did make space for some fruitful solitude, and after a period of intense fear, made peace with an inner feeling of emptiness. This allowed him to encompass a range of difficult feelings, and therefore he became able to stand his own ground emotionally. Before, he had

Với Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th, đời sống có thể đem đến cho chúng ta những giai đoạn chia cách và cô lập không mong muốn. Chúng ta có thể tiếp tục ở trong các mối quan hệ gây tổn thương cho đến một ngày ta cảm thấy: "Đủ rồi! Tôi chịu đủ rồi", và ta đóng các cánh cửa trái tim, cắt mình khỏi mọi người. Tuy nhiên, sự rút lui này có thể là một thời gian cần thiết và sáng tạo, nếu ta có thể dùng khoảng không gian phía sau rào chắn ấy để tự khảo sát linh hồn và khám phá điều gì thật sự đang xảy ra. Với vị trí này, thật ra chúng ta có nhu cầu mạnh mẽ được tách riêng, và một sự kháng cự mạnh mẽ không kém đối với điều đó. Theo chu kỳ, chúng ta cần không gian tách khỏi người khác để thu hồi những gì mình có thể đã phóng chiếu lên họ, và cũng như vậy, để rũ bỏ những gì có thể đã bị phóng chiếu lên mình. Với vị trí Chiron này, chúng ta có khuynh hướng chuyển dời cảm xúc và tình cảm. Chẳng hạn, một người đàn ông có Chiron ở nhà 7th ở trong một mối quan hệ nơi ông cảm thấy bị bó buộc, tổn thương và không được trân trọng, và vì khó đối diện trực tiếp với tình huống, ông có khuynh hướng trút cảm xúc của mình ở nơi khác – hội chứng "đá con chó"! Cảm giác giận dữ của ông lan sang vài mối quan hệ khác, tất cả đều chịu tổn hại và ngày càng căng thẳng, giả tạo, và ông khao khát thoát khỏi tất cả để hoàn toàn một mình. Cuối cùng, ông đã tạo không gian cho một sự cô tịch sinh hoa trái, và sau một giai đoạn sợ hãi mãnh liệt, ông hòa giải với cảm giác trống rỗng bên trong. Điều này cho phép ông bao gồm một loạt

feared the experience of this emptiness, and this had kept him 'glued' to his partner, at the same time blaming her for his feeling of being restricted.

cảm xúc khó khăn, và do đó ông có thể giữ vững lập trường cảm xúc của mình. Trước đó, ông đã sợ kinh nghiệm trống rỗng này, và điều đó giữ ông "dính chặt" vào bạn đời, đồng thời đổ lỗi cho bà vì cảm giác bị hạn chế của mình.

With Chiron in Libra or the 7th house, we learn a great deal through encountering the less pleasant and harmonious aspects of relationship. We could become involved in subterranean power struggles, only wanting to relate on our own terms and surreptitiously asserting our own will ('in the nicest possible way!'). We may be very competitive, but blissfully unaware of it; we could unconsciously provoke others and stir up conflict in order to divert our attention away from our own inner suffering. Conversely, we might also be very afraid of these qualities and fall foul of them in others. However, with Chiron in Libra or the 7th house, you learn that not everyone is going to like you if you are being true to yourself, and having enemies does not make you a bad person. Your sense of individuality need not stand or fall on whether others appreciate you.

Với Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th, chúng ta học được rất nhiều qua việc gặp những góc hợp kém dễ chịu và kém hài hòa của quan hệ. Chúng ta có thể dính vào những cuộc đấu quyền lực ngầm, chỉ muốn liên hệ theo điều kiện của mình và lén lút khẳng định ý chí riêng ("theo cách tử tế nhất có thể!"). Chúng ta có thể rất cạnh tranh nhưng hoàn toàn không ý thức về điều đó; ta có thể vô thức khiêu khích người khác và khuấy động xung đột để chuyển sự chú ý khỏi nỗi khổ nội tâm của chính mình. Ngược lại, chúng ta cũng có thể rất sợ những phẩm chất này và vấp phải chúng nơi người khác. Tuy nhiên, với Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th, các bạn học được rằng không phải ai cũng sẽ thích các bạn nếu các bạn sống đúng với chính mình, và có kẻ thù không khiến các bạn trở thành người xấu. Cảm thức cá tính riêng của các bạn không cần đứng vững hay sụp đổ tùy theo việc người khác có trân trọng các bạn hay không.

If you are in a relationship with someone who has Chiron in Libra or the 7th house, you may need to learn how not to get drawn into being their 'opposite number'. Although those with this placement long to grow through being challenged in relationship, they often make it difficult for this to happen, as their own wound or blind spot is in this very area, and you are likely to receive venomous reprisals or stony silences if you tread near it. On the other hand, if you don't, the relationship may grind to a halt. People with this placement are very sensitive to feeling judged or scrutinized, and may experience the feeling of separateness like an attack, or judge you as cold and detached. They have a horror of being irrational and thought of as unfair, and may therefore be

Nếu các bạn đang trong quan hệ với một người có Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th, các bạn có thể cần học cách không bị kéo vào vai "đối phần" của họ. Mặc dù những người có vị trí này khao khát trưởng thành qua việc được thách thức trong quan hệ, họ thường làm cho điều này khó xảy ra, vì vết thương hay điểm mù của họ nằm ngay trong lĩnh vực này, và các bạn có khả năng nhận lại những đòn trả thù độc địa hoặc sự im lặng lạnh như đá nếu chạm gần nó. Mặt khác, nếu các bạn không chạm vào, quan hệ có thể đình trệ. Những người có vị trí này rất nhạy cảm với cảm giác bị phán xét hay soi xét, và có thể trải nghiệm cảm giác tách biệt như một cuộc tấn công, hoặc phán xét các bạn là lạnh lùng và xa cách. Họ kinh hãi việc trở nên phi lý và bị xem là bất công, và do đó có thể quá ngoại

over-diplomatic and cautious in expressing their feelings. They are often afraid of their own negative feelings which then build up and may erupt in scenes of mutual accusation. It seems that with Chiron in Libra or the 7th house, if we cannot honour the need to be alone, separate and unrelated, we will act it out literally; we (or our partner) may pack our bags and go, when a little more emotional honesty might have sufficed. The capacity to put relationships 'under the microscope' is a gift of this placement and brings a great deal of profound and compassionate learning about oneself and others.90

giao và thận trọng khi biểu lộ cảm xúc. Họ thường sợ các cảm xúc tiêu cực của chính mình, rồi chúng tích tụ và có thể bùng phát trong những cảnh cáo buộc lẫn nhau. Dường như với Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th, nếu chúng ta không thể tôn vinh nhu cầu được ở một mình, tách riêng và không liên hệ, ta sẽ diễn xuất nó theo nghĩa đen; chúng ta (hoặc bạn đời của ta) có thể xách va-li ra đi, trong khi chỉ cần thêm một chút trung thực cảm xúc có lẽ đã đủ. Khả năng đặt các mối quan hệ "dưới kính hiển vi" là một món quà của vị trí này và đem lại rất nhiều học hỏi sâu xa, đầy trắc ẩn về bản thân và người khác.90

People with Chiron in Libra or the 7th house often seem to marry or have close relationships with people who work in the healing field. They might even assume the role of the 'wounded one', and a destructive situation may result. People who have one or both parents who are doctors, priests, healers or teachers are especially vulnerable to this. A woman with Chiron conjunct Neptune and Jupiter on the MC in Libra was the daughter of a doctor, and she later married a man who was a doctor. She was crisis-prone, with frequent emotional collapses and serious physical symptoms; the relationship continued for many years, in spite of the palpably destructive quality of it. Predictably, the career of her husband, the 'healer' half, flourished while she enacted the 'sick one'! During the marriage, she had several intense affairs, where she was usually in the role of teacher or healer, serving as a catalyst for the other man. At these times her husband was plunged into deep suffering. Tragically, after she left him for another man, and this new relationship endured, her ex-husband became an alcoholic. The roles reversed.

Những người có Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th thường dường như kết hôn hoặc có quan hệ thân mật với những người làm việc trong lĩnh vực chữa lành. Họ thậm chí có thể đảm nhận vai trò "người bị thương", và một tình huống phá hoại có thể phát sinh. Những người có một hoặc cả hai cha mẹ là bác sĩ, linh mục, người chữa lành hoặc giáo viên đặc biệt dễ bị tổn thương bởi điều này. Một phụ nữ có Chiron đồng vị Sao Hải Vương và Sao Mộc trên Thiên Đỉnh ở Thiên Bình là con gái của một bác sĩ, và về sau bà kết hôn với một người đàn ông cũng là bác sĩ. Bà dễ rơi vào khủng hoảng, thường xuyên suy sụp cảm xúc và có các triệu chứng thể chất nghiêm trọng; quan hệ ấy kéo dài nhiều năm, bất chấp phẩm chất phá hoại rõ rệt của nó. Có thể đoán trước, sự nghiệp của chồng bà, nửa "người chữa lành", phát triển rực rỡ trong khi bà diễn vai "người bệnh"! Trong hôn nhân, bà có vài cuộc tình mãnh liệt, nơi bà thường ở vai trò người thầy hoặc người chữa lành, đóng vai trò chất xúc tác cho người đàn ông kia. Vào những thời điểm ấy, chồng bà bị đẩy vào đau khổ sâu xa. Bi thảm thay, sau khi bà bỏ ông để theo một người đàn ông khác, và mối quan hệ mới này kéo dài, người chồng cũ trở thành người nghiện rượu. Các vai trò đảo ngược.

People with Chiron in Libra or the 7th house have a great deal to offer in healing

Những người có Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th có rất nhiều điều để trao tặng trong

modalities where the quality of the relationship is a central factor. Although the relationship is important in any therapeutic situation, these people excel where the dynamics of relating are worked with directly and consciously, for example in situations of transference as encountered in psychoanalytic therapy. This is another example of 'the wound being healed by the spear which caused it'. There is a version of Chiron's story where he took a wounded centaur into his cave to try and help him. Because the wound was poisoned with the blood of the Hydra, it infected Chiron, who thus in turn received his incurable wound. People with Chiron in Libra or the 7th house who work in the field of healing may find themselves confronted with their own pain through their clients, and this placement brings the gift of being in touch with both the human and the archetypal levels within relationship. The experience of being truly seen in this way can be very healing, and those with Chiron in Libra or the 7th house have a lot to offer others, both in terms of insight, and also through the ability to 'let them have their space'. Ira Progoff has Chiron in Aries in the 7th house. He was the originator (Chiron in Aries) of a system of journal-keeping, for personal psychological growth. He was initially trained as a Jungian analyst, and worked within the traditional dyadic analytic relationship (7th house). Later he came to question the validity of this method: true to Chiron in Aries, he had to go his own way. His Chiron in the 7th is expressed in his belief that true spiritual growth could only occur through relating privately and deeply to one's inner world (Chiron in the 7th), without dependence on another person (Chiron in Aries).

các phương thức chữa lành nơi phẩm chất của mối quan hệ là yếu tố trung tâm. Mặc dù quan hệ là quan trọng trong bất kỳ tình huống trị liệu nào, những người này nổi bật nơi các động lực của việc liên hệ được làm việc trực tiếp và có ý thức, chẳng hạn trong các tình huống chuyển di được gặp trong trị liệu phân tâm. Đây là một ví dụ khác về "vết thương được chữa lành bằng ngọn giáo đã gây ra nó". Có một phiên bản câu chuyện Chiron kể rằng y đưa một nhân mã bị thương vào hang của mình để cố giúp y. Vì vết thương bị đầu độc bởi máu của Hydra, nó lây nhiễm Chiron, và thế là Chiron đến lượt mình nhận vết thương không thể chữa lành. Những người có Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th làm việc trong lĩnh vực chữa lành có thể thấy mình đối diện với nỗi đau của chính mình qua thân chủ, và vị trí này đem lại món quà là tiếp xúc với cả các tầng mức con người lẫn nguyên mẫu trong quan hệ. Kinh nghiệm được thật sự nhìn thấy theo cách này có thể rất chữa lành, và những người có Chiron ở Thiên Bình hoặc nhà 7th có nhiều điều để trao cho người khác, cả về mặt minh sát, lẫn qua khả năng "để họ có không gian của mình". Ira Progoff có Chiron ở Bạch Dương trong nhà 7th. Ông là người khởi xướng (Chiron ở Bạch Dương) một hệ thống ghi nhật ký nhằm tăng trưởng tâm lý cá nhân. Ban đầu ông được đào tạo như một nhà phân tích theo Jung, và làm việc trong quan hệ phân tích hai người truyền thống (nhà 7th). Về sau ông bắt đầu đặt câu hỏi về tính hiệu lực của phương pháp này: đúng với Chiron ở Bạch Dương, ông phải đi con đường riêng của mình. Chiron của ông ở nhà 7th được biểu lộ trong niềm tin rằng sự tăng trưởng tinh thần chân thật chỉ có thể xảy ra qua việc liên hệ riêng tư và sâu sắc với thế giới nội tâm của chính mình (Chiron ở nhà 7th), không lệ thuộc vào một người khác (Chiron ở Bạch Dương).

Finally, in the 'Oresteia', a play from the Greek classical period, the goddess Athene appears as a figure of reconciliation, justice and respect for potentially negative forces,

Cuối cùng, trong "Oresteia", một vở kịch từ thời cổ điển Hy Lạp, nữ thần Athene xuất hiện như một hình tượng hòa giải, công lý và sự tôn trọng đối với các lực có tiềm năng tiêu

and also provides us with an evocative image for Chiron in the 7th house or Libra. Athene was as famous for her prowess in battle as for her benevolence in peace and her civilizing influence: she never actively provoked a battle, but neither did she ever lose one. In this play, Orestes slays his mother to avenge her murder of his father, and thus invokes the wrath of the Furies who pursue him relentlessly into exile and madness. He finally seeks refuge in the temple of Athene, and she appoints a court to decide his fate, a suitably Libran scenario. However, the votes are equally divided, and Athene herself has the casting vote: she sets Orestes free, purging him of blood-guilt, but thus invoking the rage of the Furies upon herself. She gradually wins them over with respect: 'I will bear with your anger. You are older'. She assures them that, 'No house can thrive without you'. She guarantees them a place in the new order 'where pain and anguish end', and actually begs them to stay.[91] Eventually, their wrath is appeased by her compassionate persuasiveness, her frank admission of the similarities between herself and the Furies, and her willingness to include and respect them. Likewise, with Chiron in Libra, we might continually be 'confronted by the Furies' in relationships, until we learn to include and respect their world without being dragged back into it. For just as the 7th house and Libra represent an important threshold of separation, here too the Furies of our own regressive desires may confront us, and Athene's treatment of them offers wisdom about how to proceed. The Libran sense of harmony and balance is extended from mere notionality into the world of human experience, with its shades of dark and light.

cực, đồng thời cung cấp cho chúng ta một hình ảnh gợi cảm về Chiron ở nhà 7th hoặc Thiên Bình. Athene nổi tiếng về tài năng chiến trận cũng như lòng nhân từ trong hòa bình và ảnh hưởng khai hóa của bà: bà không bao giờ chủ động khiêu khích một trận chiến, nhưng cũng chưa bao giờ thua trận nào. Trong vở kịch này, Orestes giết mẹ mình để trả thù việc bà đã giết cha y, và do đó khơi dậy cơn thịnh nộ của các Furies, những kẻ truy đuổi y không ngừng vào lưu đày và điên loạn. Cuối cùng y tìm nơi nương náu trong đền Athene, và bà lập một tòa án để quyết định số phận y, một kịch bản rất hợp Thiên Bình. Tuy nhiên, số phiếu chia đều, và chính Athene có lá phiếu quyết định: bà trả tự do cho Orestes, thanh tẩy y khỏi tội máu, nhưng qua đó khiến các Furies nổi giận với chính bà. Bà dần dần thu phục họ bằng sự tôn trọng: "Ta sẽ chịu đựng cơn giận của các ngươi. Các ngươi lớn tuổi hơn." Bà bảo đảm với họ rằng: "Không ngôi nhà nào có thể thịnh vượng nếu thiếu các ngươi." Bà bảo đảm cho họ một vị trí trong trật tự mới "nơi đau đớn và thống khổ chấm dứt", và thật sự khẩn cầu họ ở lại.91 Cuối cùng, cơn thịnh nộ của họ được xoa dịu bởi sức thuyết phục đầy trắc ẩn của bà, sự thừa nhận thẳng thắn của bà về những điểm tương đồng giữa chính bà và các Furies, cùng sự sẵn lòng bao gồm và tôn trọng họ. Tương tự, với Chiron ở Thiên Bình, chúng ta có thể liên tục bị "các Furies đối diện" trong các mối quan hệ, cho đến khi học bao gồm và tôn trọng thế giới của họ mà không bị kéo trở lại vào đó. Vì cũng như nhà 7th và Thiên Bình đại diện cho một ngưỡng quan trọng của sự tách biệt, ở đây cũng vậy, các Furies của những ham muốn thoái lui trong chính ta có thể đối diện ta, và cách Athene xử lý họ đem lại sự minh triết về cách tiến bước. Cảm thức hài hòa và cân bằng của Thiên Bình được mở rộng từ tính ý niệm đơn thuần vào thế giới kinh nghiệm con người, với các sắc thái tối và sáng của nó.

Chiron in Scorpio or the 8th house

Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8



Darkness is light becoming

Scorpio and the 8th house are the first sign and house to be co-ruled by one of the outer planets, namely Pluto, symbolizing the theme of 'rites of passage' which addresses this stage of our journey. In Scorpio and also in the 8th house, we undergo deep personal transformation as we endeavour to overcome our feelings of separateness; we grow by deeply encountering mortality. Here we find the powerful themes of sexuality, birth, death, loss and abandonment, emotional destructiveness, rebirth and regeneration. We learn about loss, real or imagined, and our responses to it; we also sense the world beyond physical death. We regenerate ourselves and are reborn through experiencing deep feelings, some of which originate in preverbal times and which surface within our intimate and sexual relationships. With Chiron in Scorpio or the 8th house, our emotional lives connect with this early stage, and it can be useful to become familiar with the emotional life of our early instinctual self, with its extremes of rage, greed, destructive envy, love and guilty depression, as well as its deep vitality, its capacity to thrive and experience deeply the positive side of our emotional life and connection with others.

Bóng tối là ánh sáng đang trở thành

Bọ Cạp và nhà 8th là dấu hiệu và nhà đầu tiên được đồng chủ quản bởi một trong các hành tinh bên ngoài, cụ thể là Sao Diêm Vương, biểu tượng cho chủ đề "nghi thức chuyển tiếp" liên quan đến giai đoạn này trong hành trình của chúng ta. Trong Bọ Cạp, và cả trong nhà 8th, chúng ta trải qua sự chuyển hóa cá nhân sâu xa khi nỗ lực vượt qua cảm giác tách biệt; chúng ta trưởng thành bằng cách gặp gỡ sâu sắc tính hữu tử. Ở đây, ta tìm thấy các chủ đề mạnh mẽ về tính dục, sinh, tử, mất mát và bị bỏ rơi, tính phá hoại cảm xúc, tái sinh và tái tạo. Chúng ta học về mất mát, thật hoặc tưởng tượng, và các phản ứng của ta đối với nó; chúng ta cũng cảm nhận thế giới bên kia cái chết thể chất. Chúng ta tái tạo bản thân và được tái sinh qua việc trải nghiệm những cảm xúc sâu xa, một số bắt nguồn từ thời kỳ tiền ngôn ngữ và trồi lên trong các mối quan hệ thân mật và tính dục. Với Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8th, đời sống cảm xúc của chúng ta kết nối với giai đoạn sớm này, và có thể hữu ích khi trở nên quen thuộc với đời sống cảm xúc của bản ngã bản năng thuở đầu, với các cực đoan của thịnh nộ, tham lam, ganh tị phá hoại, yêu thương và trầm uất tội lỗi, cũng như sinh lực sâu xa của nó, khả năng phát triển mạnh mẽ và trải nghiệm sâu sắc mặt tích cực của đời sống cảm xúc và sự kết nối với người khác.

The first time in our life that we become conscious of the reality of physical death is always an important moment. Depending on the circumstances surrounding it (and what were our transits at the time), it can also be a time of profound spiritual recognition. Many children have a wisdom

Lần đầu tiên trong đời khi chúng ta ý thức được thực tại của cái chết thể chất luôn là một khoảnh khắc quan trọng. Tùy vào hoàn cảnh bao quanh nó (và những quá cảnh của ta lúc ấy là gì), đó cũng có thể là thời điểm của sự nhận biết tinh thần sâu xa. Nhiều trẻ em có một trí tuệ về cái chết và sự hấp hối dường

about death and dying which appears greater than their parents. Unless it has already been educated out of them, children may still retain the capacity to accurately feel what is going on within the soul of another person, or perhaps to see angels or the spirits of the departed. With this Chiron placement, we may have encountered death very early in our life, for example in severe birth trauma as illustrated in Chapter 9; we may have had a life-threatening illness, lost a parent very early, or had a near death experience (NDE).

như lớn hơn cha mẹ chúng. Trừ khi điều đó đã bị giáo dục loại bỏ khỏi chúng, trẻ em có thể vẫn giữ năng lực cảm nhận chính xác điều đang diễn ra trong linh hồn của một người khác, hoặc có lẽ nhìn thấy thiên thần hay các linh hồn của người đã khuất. Với vị trí Chiron này, chúng ta có thể đã gặp cái chết rất sớm trong đời, chẳng hạn trong chấn thương sinh nở nghiêm trọng như được minh họa ở Chương 9; chúng ta có thể đã mắc một bệnh đe dọa tính mạng, mất cha hoặc mẹ rất sớm, hoặc có một kinh nghiệm cận tử.

Freud believed there were two powerful but contrary drives within us, one towards life (*Eros*) and the other towards death (*Thanatos*). If we have Chiron in Scorpio or the 8th house, we are often uncomfortably aware of our own destructiveness or fascination with death. *Thanatos* may sometimes seem like the stronger of the two, making us very aware of the frailty of life. We may then become very controlling of others, trying to protect ourselves against loss and abandonment, perhaps also meeting this in the area of money, fearing a lack of material resources. Like any Scorpionic type, however, we may also be adept at hiding our vulnerability and dependency behind a facade of being powerful and inscrutable. However, this awareness of the ever-present reality of death also cultivates a depth and solemnity which becomes an important resource for our spiritual life.

Freud tin rằng có hai xung lực mạnh mẽ nhưng trái ngược bên trong chúng ta, một hướng về sự sống (*Eros*) và một hướng về cái chết (*Thanatos*). Nếu chúng ta có Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8th, ta thường ý thức một cách khó chịu về tính phá hoại của chính mình hoặc sự mê hoặc đối với cái chết. *Thanatos* đôi khi có thể dường như là xung lực mạnh hơn trong hai, khiến ta rất ý thức về sự mong manh của đời sống. Khi đó, chúng ta có thể trở nên rất kiểm soát người khác, cố bảo vệ mình khỏi mất mát và bị bỏ rơi, có lẽ cũng gặp điều này trong lĩnh vực tiền bạc, sợ thiếu các nguồn lực vật chất. Tuy nhiên, như bất kỳ kiểu Bọ Cạp nào, chúng ta cũng có thể rất giỏi che giấu tính dễ tổn thương và sự phụ thuộc của mình sau một vẻ ngoài quyền lực và khó dò. Tuy nhiên, sự ý thức về thực tại luôn hiện diện của cái chết này cũng nuôi dưỡng một chiều sâu và sự trang nghiêm trở thành một nguồn lực quan trọng cho đời sống tinh thần của chúng ta.

It is not uncommon for people with this placement to have suicidal feelings at some point in their lives, and fantasies about suicide and death frequently accompany major changes and transitions. This can be seen as an expression of our desire to return to the Source. This source, with Chiron in Scorpio or the 8th, is not just an abstraction, a rarefied and transcendent spiritual source; rather, it connects with the desire to return to the deep womb of the primordial Mother

Không hiếm khi những người có vị trí này có cảm giác tự sát vào một thời điểm nào đó trong đời, và những tưởng tượng về tự sát và cái chết thường đi kèm các thay đổi và chuyển tiếp lớn. Điều này có thể được xem như một biểu hiện của ước muốn trở về Nguồn Cội. Với Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8th, nguồn cội này không chỉ là một sự trừu tượng, một nguồn tinh thần thanh lọc và siêu việt; đúng hơn, nó kết nối với ước muốn trở về tử cung sâu thẳm của chính Mẹ

Herself, to a rich darkness and a kind of 'cellular consciousness' from which to be reborn to a new life incarnate, rather than exiting from life. A useful question to reflect on might be: 'What *within me* needs to die in order that I can be reborn?'

nguyên sơ, về một bóng tối phong phú và một kiểu "tâm thức tế bào" từ đó được tái sinh vào một đời sống nhập thể mới, thay vì rời khỏi đời sống. Một câu hỏi hữu ích để suy ngẫm có thể là: "Điều gì *bên trong tôi* cần chết đi để tôi có thể được tái sinh?"

In some primitive societies, it was believed that there is only a certain quota of good in the world, and so if someone starts to outshine his peers it is thought that he is actually taking something away from others. Psychologically, this can be seen as a rationalisation of the uncomfortable feeling of envy, but indeed, some such unhelpful belief may dwell below the surface of those with Chiron in Scorpio or the 8th house, who may feel inexplicably nervous or guilty at every success, and expect that disaster will follow. As long as that belief remains in place, it often does, in which case a little 'black humour' goes a long way! We might have low self-esteem, feeling bad, worthless and somehow 'wrong'; underneath, we perhaps fear our own potential destructiveness, and develop a rigorous emotional control designed to protect others from it. The awareness of the human potential for destruction is both a gift and a liability for this placement, as we seek the Middle Ground between acting out our own destructive impulses, or repressing them.

Trong một số xã hội nguyên thủy, người ta tin rằng chỉ có một hạn mức nhất định của điều thiện trong thế giới, và vì vậy nếu ai đó bắt đầu vượt trội hơn các bạn đồng hàng, người ta cho rằng y thật sự đang lấy đi điều gì đó khỏi người khác. Về mặt tâm lý, điều này có thể được xem như một sự hợp lý hóa cảm giác ganh tị khó chịu, nhưng thật vậy, một niềm tin vô ích nào đó như thế có thể trú ngụ dưới bề mặt của những người có Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8th, những người có thể cảm thấy bồn chồn hoặc tội lỗi không giải thích được trước mọi thành công, và mong đợi rằng tai họa sẽ theo sau. Chừng nào niềm tin ấy còn ở nguyên đó, nó thường xảy ra như vậy, trong trường hợp ấy một chút "hài hước đen" có tác dụng rất lớn! Chúng ta có thể có lòng tự trọng thấp, cảm thấy mình xấu xa, vô giá trị và bằng cách nào đó "sai trái"; bên dưới, có lẽ ta sợ tiềm năng phá hoại của chính mình, và phát triển một sự kiểm soát cảm xúc nghiêm ngặt được thiết kế để bảo vệ người khác khỏi nó. Ý thức về tiềm năng phá hoại của con người vừa là món quà vừa là gánh nặng của vị trí này, khi chúng ta tìm kiếm Trung Đạo giữa việc diễn xuất các xung lực phá hoại của chính mình, hoặc đè nén chúng.

With Chiron in Scorpio or the 8th, this destructiveness can be projected on to others; we then become preoccupied with warding off the imagined or actual persecutor, trying to outwit or placate the oppressor. We might read threat and aggression into situations where in reality the energy is not directed against us personally, but nevertheless we take it on as if it were. Simply put, other people's bad moods or aggression may be nothing to do with us, and in time we learn how not to take

Với Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8th, tính phá hoại này có thể bị phóng chiếu lên người khác; khi đó chúng ta bận tâm với việc chống đỡ kẻ bức hại tưởng tượng hoặc thực sự, cố đánh lừa hoặc xoa dịu kẻ áp bức. Chúng ta có thể đọc ra đe dọa và gây hấn trong những tình huống mà thực tế năng lượng không hướng chống lại cá nhân ta, nhưng dù vậy ta vẫn nhận lấy nó như thể đúng là như thế. Nói đơn giản, tâm trạng xấu hoặc sự gây hấn của người khác có thể không liên quan gì đến chúng ta, và theo thời gian ta học cách không

them on as if they were. We may tend to inwardly assume blame for misunderstandings, or things going wrong with others. We can be 'superstitious' with small things, for example, feeling doomed to a bad day if our bus is late! This is sometimes called 'negative inflation', and a great deal of energy is released as we learn to dis-identify from it. We learn to restrain our minds from making more of something than we need to.

nhận lấy chúng như thể chúng liên quan đến mình. Chúng ta có thể có khuynh hướng âm thầm nhận lỗi về các hiểu lầm, hoặc những việc trục trặc với người khác. Chúng ta có thể "mê tín" trong những việc nhỏ, chẳng hạn cảm thấy mình chắc chắn sẽ có một ngày tồi tệ nếu xe buýt đến trễ! Điều này đôi khi được gọi là "phồng đại tiêu cực", và rất nhiều năng lượng được giải phóng khi chúng ta học cách không đồng nhất mình với nó. Chúng ta học kiềm chế thể trí khỏi việc làm cho một điều gì đó lớn hơn mức cần thiết.

The roots of these uncomfortable feelings lie partly in our early relationship with Mother: we want her, need her for survival, yet we fear her awesome power to fulfil or deprive us. We wish to devour her totally, to eat her up so that she can never leave us again, and our emotions are experienced as sometimes overwhelming, in either a positive or negative sense. These strong feelings are normally mitigated by 'good enough' mothering, but may resurface in our adult life when we strongly desire something, be it power, fame, sex, money, food, or status. We long to fuse completely with another person, become them, and in so doing become 'other than what we are', somewhat like Chiron's mother Philyra as she prayed to the linden tree in the myth. If someone evokes strong feelings of love and/or hate in us, we may feel ourselves at their mercy, and by 'becoming like them' we seek to regain a sense of our own power. Thus we may become intensely devouring, consuming and passionate in relationships; we want to incorporate physically and psychically the object of our desire. One person with Chiron in Scorpio had several dreams of eating people she loved. Although we are all wounded by having to separate from our mothers, with Chiron in the 8th or Scorpio, we may need to learn the practice of forgiveness to transform our taste for punishment and vengeance, which may be turned against ourselves. The uncovering of this terrain was the speciality of the

Cội rễ của những cảm xúc khó chịu này một phần nằm trong quan hệ ban đầu của chúng ta với Mẹ: ta muốn bà, cần bà để sống còn, nhưng lại sợ quyền năng đáng kinh của bà trong việc đáp ứng hoặc tước đoạt ta. Chúng ta muốn nuốt trọn bà, ăn bà để bà không bao giờ rời bỏ ta nữa, và các cảm xúc của chúng ta đôi khi được trải nghiệm như áp đảo, theo nghĩa tích cực hoặc tiêu cực. Những cảm xúc mạnh mẽ này bình thường được làm dịu bởi sự làm mẹ "đủ tốt", nhưng có thể trồi lên trở lại trong đời trưởng thành khi chúng ta khao khát mạnh mẽ một điều gì đó, dù là quyền lực, danh vọng, tình dục, tiền bạc, thức ăn hay địa vị. Chúng ta khao khát hợp nhất hoàn toàn với một người khác, trở thành họ, và khi làm như thế trở thành "khác với điều mình là", phần nào giống như mẹ của Chiron, Philyra, khi bà cầu nguyện với cây bồ đề trong huyền thoại. Nếu ai đó khơi dậy trong ta những cảm xúc mạnh mẽ về yêu và/hoặc ghét, ta có thể cảm thấy mình nằm trong quyền lực của họ, và bằng cách "trở nên giống họ" ta tìm cách giành lại cảm thức về quyền năng của chính mình. Vì vậy, chúng ta có thể trở nên cực kỳ nuốt chửng, tiêu thụ và đam mê trong các mối quan hệ; ta muốn kết nạp đối tượng ham muốn của mình về thể chất và tâm linh. Một người có Chiron ở Bọ Cạp đã có nhiều giấc mơ ăn thịt những người bà yêu. Mặc dù tất cả chúng ta đều bị thương tổn vì phải tách khỏi mẹ mình, với Chiron ở nhà 8th hoặc Bọ Cạp, chúng ta có thể cần học thực hành tha thứ để chuyển hóa sở thích trừng phạt và báo thù, vốn có thể

psychoanalyst Melanie Klein, whose pioneering but controversial work made its way into popular psychology through the book 'Jealousy' by Nancy Friday, which is well worth reading if you have this placement. Our earliest fantasies of sexuality, destruction, love and death, are all typically 8th house/Scorpio themes, and with Chiron placed there, we are invited to become familiar enough with these powerful themes so that we no longer react inwardly to them with shame, fear of self-justification. Instead, we learn to open to the energy and trace it to the Source, with compassion for the intensity of the suffering we may move through on the way.

quay ngược chống lại chính mình. Việc khai mở địa hạt này là chuyên môn của nhà phân tâm Melanie Klein, người có công trình tiên phong nhưng gây tranh cãi đã đi vào tâm lý học phổ thông qua cuốn sách "Ghen tị" của Nancy Friday, rất đáng đọc nếu các bạn có vị trí này. Những tưởng tượng sớm nhất của chúng ta về tính dục, phá hoại, tình yêu và cái chết đều là các chủ đề tiêu biểu của nhà 8th/Bọ Cạp, và với Chiron đặt ở đó, chúng ta được mời gọi trở nên đủ quen thuộc với các chủ đề mạnh mẽ này để không còn phản ứng bên trong với chúng bằng hổ thẹn, sợ hãi hay tự biện hộ. Thay vào đó, chúng ta học mở ra với năng lượng và lần theo nó đến Nguồn Cội, với lòng trắc ẩn đối với cường độ đau khổ mà ta có thể đi qua trên đường.

People with this placement are often drawn to rebirthing therapy, as sometimes the birth trauma is an important focus of wounding and therefore also of healing. The patterns established at birth may repeat at the beginning of every new cycle of life, as illustrated in Chapter 9, and healing may begin by becoming conscious of what they are and releasing the emotions holding them in place. With Chiron in Scorpio or the 8th, we know or imagine we were not wanted; our birth might have severely injured our mother, or created financial hardship; our mother may have unwillingly sacrificed a career in order to bear children, repressing her resentment but making us painfully aware of it. Later 'leaving mother' in a deeper sense means leaving behind these negative self-concepts and reactions to life. With Chiron in Scorpio or the 8th we find the 'good mother' within as we release our identification with 'being bad' ourselves. We draw on the resources of the deep psyche to find acceptance and love for ourselves and others.

Những người có vị trí này thường bị thu hút đến liệu pháp tái sinh, vì đôi khi chấn thương sinh nở là một trọng tâm quan trọng của thương tổn và do đó cũng của chữa lành. Các khuôn mẫu được thiết lập lúc sinh có thể lặp lại vào đầu mỗi chu kỳ mới của đời sống, như được minh họa trong Chương 9, và sự chữa lành có thể bắt đầu bằng việc ý thức chúng là gì và giải phóng các cảm xúc đang giữ chúng tại chỗ. Với Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8th, chúng ta biết hoặc tưởng tượng rằng mình không được mong muốn; sự ra đời của ta có thể đã làm mẹ ta bị tổn thương nặng nề, hoặc tạo ra khó khăn tài chính; mẹ ta có thể đã miễn cưỡng hy sinh một sự nghiệp để sinh con, đè nén oán giận của bà nhưng khiến ta ý thức đau đớn về điều đó. Về sau, "rời mẹ" theo nghĩa sâu hơn có nghĩa là bỏ lại phía sau những tự khái niệm tiêu cực này và các phản ứng đối với đời sống. Với Chiron ở Bọ Cạp hoặc nhà 8th, chúng ta tìm thấy "người mẹ tốt" bên trong khi giải phóng sự đồng nhất của mình với việc "bản thân là xấu". Chúng ta rút lấy các nguồn lực của tâm thức sâu để tìm sự chấp nhận và tình yêu cho chính mình và người khác.

People with this placement may feel wounded in the area of their sexuality: incest, child abuse and frightening episodes

Những người có vị trí này có thể cảm thấy bị tổn thương trong lĩnh vực tính dục của mình: loạn luân, lạm dụng trẻ em và những

of sadism, rape and violence may have occurred in their actual history or in their fantasy life. They may give and/or receive tremendous wounding and/or healing through their sexual experiences, which always connect with the very deepest feelings. One woman with this placement felt her partner's penis like a spear, causing not physical but psychological pain; another bled profusely when making love with a man with Chiron in Scorpio. A man with Chiron in Scorpio managed to keep sexual relationships with four or five women who all knew they were not the only one, but accepted the situation in spite of the suffering it caused them; he said he was 'determined not be possessed by any woman', but succeeded in making himself the centre of the life of several women! Indeed, some men with Chiron in Scorpio or the 8th house are very charismatic, with the typically Scorpionic aura of sexual promise and intense pent-up feeling; they are usually attractive to women, and not above exploiting this.

giai đoạn đáng sợ của bạo dâm, hiếp dâm và bạo lực có thể đã xảy ra trong lịch sử thực tế hoặc trong đời sống tưởng tượng của họ. Họ có thể gây ra và/hoặc nhận lãnh những tổn thương và/hoặc sự chữa lành rất lớn qua các trải nghiệm tính dục, vốn luôn nối kết với những cảm xúc sâu thẳm nhất. Một phụ nữ có vị trí này cảm thấy dương vật của bạn tình như một ngọn giáo, gây ra không phải đau đớn thể xác mà là đau đớn tâm lý; một phụ nữ khác chảy máu rất nhiều khi làm tình với một người đàn ông có Chiron trong Bọ Cạp. Một người đàn ông có Chiron trong Bọ Cạp đã duy trì được các quan hệ tính dục với bốn hoặc năm phụ nữ, tất cả đều biết họ không phải là người duy nhất, nhưng vẫn chấp nhận tình huống ấy bất chấp đau khổ mà nó gây ra cho họ; ông nói rằng ông "quyết không để bất kỳ phụ nữ nào sở hữu mình", nhưng lại thành công trong việc biến mình thành trung tâm đời sống của nhiều phụ nữ! Thật vậy, một số đàn ông có Chiron trong Bọ Cạp hoặc nhà 8 rất có sức cuốn hút, với hào quang kiểu Bọ Cạp điển hình của lời hứa tính dục và cảm xúc mãnh liệt bị dồn nén; họ thường hấp dẫn đối với phụ nữ, và cũng không ngại khai thác điều này.

Men with this Chiron placement may feel their sense of masculinity was wounded by their relationship with their mother, and may seek to resolve this later on through their relationships with women. They may seek out women more powerful than themselves and then try to bring them down by competing with them sexually or professionally; alternatively, they may look up to them from a distance. The theme of how we react to feeling powerless is written large with this placement, and men who are not afraid of this experience can be very nurturing, and make loving partners, fathers, therapists or teachers. With this placement, at some point we may be confronted by our power drives, and our hidden motives and attempts to control and dominate others. Alternatively, we could find ourselves in situations of powerlessness

Đàn ông có vị trí Chiron này có thể cảm thấy cảm thức nam tính của mình đã bị tổn thương bởi quan hệ với mẹ, và về sau có thể tìm cách giải quyết điều đó qua các quan hệ với phụ nữ. Họ có thể tìm kiếm những phụ nữ mạnh hơn mình rồi cố hạ họ xuống bằng cách cạnh tranh với họ về tính dục hoặc nghề nghiệp; hoặc ngược lại, họ có thể ngưỡng vọng họ từ xa. Chủ đề về cách chúng ta phản ứng trước cảm giác bất lực hiện rõ trong vị trí này, và những người đàn ông không sợ trải nghiệm ấy có thể rất biết nuôi dưỡng, và trở thành bạn đời, người cha, nhà trị liệu hoặc người thầy đầy yêu thương. Với vị trí này, đến một lúc nào đó chúng ta có thể phải đối diện với các động lực quyền lực của mình, cùng những động cơ ẩn giấu và những nỗ lực nhằm kiểm soát, thống trị người khác. Ngược lại, chúng ta có thể thấy mình rơi vào những tình huống bất lực chứa các chủ đề

containing typically Scorpionic themes: love-triangles, jealousy, and power-struggles. Learning about power, its use and abuse, may be a feature of the life journey of those with Chiron in Scorpio or the 8th house. More than we realize, we could have charisma, sexual magnetism and the ability to influence people deeply through words and powerful emotion. This can be abused where there are unconscious infantile patterns at work, or indeed if we pretend it is not there. For example, a woman with Chiron in Scorpio felt literally wounded when she inherited a considerable amount of money (an 8th house issue), and suffered agonies when it gradually changed her lifestyle. She was afraid people would no longer love her just for herself, and she felt despair at the power she imagined it gave her over men, who she feared would feel castrated by her wealth and either be envious and sponge off her, or feel too inferior to approach her sexually. Another woman, with Chiron in the 8th house, felt bitter and angry at the powerlessness that was her dominant pattern, but equally afraid of the feeling of power that rushed through her when she sought to take the reins of her life in her own hands. Eventually, by acknowledging the grandiose fantasies which made her fear her own power, she was able gradually to feel more comfortable with it. Uri Geller has this placement; he can bend spoons by telekinesis in the homes of television viewers, thus acting as an agent for a power that can affect the structure of matter. He has also earned a fortune through this gift; Pluto, ruler of the 8th house and Scorpio, was also known as 'the god of wealth'!

điển hình của Bọ Cạp: tam giác tình yêu, ghen tuông và tranh giành quyền lực. Việc học về quyền lực, cách sử dụng và lạm dụng nó, có thể là một đặc điểm trong hành trình đời sống của những người có Chiron trong Bọ Cạp hoặc nhà 8. Nhiều hơn mức chúng ta nhận ra, chúng ta có thể có sức cuốn hút, từ lực tính dục và khả năng ảnh hưởng sâu xa đến người khác qua lời nói và cảm xúc mạnh mẽ. Điều này có thể bị lạm dụng khi những khuôn mẫu ấu thơ vô thức đang vận hành, hoặc thật ra khi chúng ta giả vờ rằng nó không hiện hữu. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron trong Bọ Cạp cảm thấy bị tổn thương theo nghĩa đen khi thừa kế một số tiền đáng kể, một vấn đề của nhà 8, và chịu đau khổ dữ dội khi nó dần dần thay đổi lối sống của bà. Bà sợ rằng người ta sẽ không còn yêu bà chỉ vì chính bà, và bà cảm thấy tuyệt vọng trước quyền lực mà bà tưởng nó đem lại cho bà đối với đàn ông, những người mà bà sợ sẽ cảm thấy bị thiến bởi sự giàu có của bà và hoặc ganh tị rồi ăn bám bà, hoặc cảm thấy quá thấp kém để tiếp cận bà về mặt tính dục. Một phụ nữ khác, có Chiron trong nhà 8, cảm thấy cay đắng và giận dữ trước sự bất lực vốn là khuôn mẫu trội yếu của bà, nhưng cũng sợ không kém cảm giác quyền lực trào dâng trong bà khi bà tìm cách tự nắm lấy dây cương đời mình. Cuối cùng, bằng cách thừa nhận những huyễn tưởng phóng đại khiến bà sợ chính quyền lực của mình, bà dần dần có thể cảm thấy dễ chịu hơn với nó. Uri Geller có vị trí này; ông có thể bẻ cong thìa bằng năng lực tâm động trong nhà của khán giả truyền hình, qua đó hành động như một tác nhân cho một quyền lực có thể ảnh hưởng đến cấu trúc của vật chất. Ông cũng đã kiếm được cả gia tài nhờ năng khiếu này; Sao Diêm Vương, chủ tinh của nhà 8 và Bọ Cạp, cũng từng được biết đến như "vị thần của sự giàu có"!

Also on this theme, a client with Chiron in the 8th house in Scorpio was often in debt, and experienced having to borrow money as humiliating and wounding (the 8th house has to do with other people's resources). In

Cũng trong chủ đề này, một thân chủ có Chiron trong nhà 8 ở Bọ Cạp thường mắc nợ, và trải nghiệm việc phải vay tiền như một điều nhục nhã và gây tổn thương, vì nhà 8 liên quan đến tài nguyên của người khác.

the Scorpionic area of sexuality, however, this person felt free, even to the point of promiscuity. When transiting Pluto was conjunct her Chiron in Scorpio, she realized that both these prominent areas of her life were in fact connected to her anger against her mother: the debts were an expression of the feeling that someone else (mother) should be taking care of her, and her promiscuity really reflected a desire on the one hand for physical closeness and substitute mothering, and on the other hand an attempt to make her mother feel envious. These realizations were followed by some dramatic shifts in her relationship to both her money issues and her sexual expression.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực Bọ Cạp của tính dục, người này cảm thấy tự do, thậm chí đến mức phóng túng. Khi Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị với Chiron của bà trong Bọ Cạp, bà nhận ra rằng cả hai lĩnh vực nổi bật này trong đời bà thật ra đều liên quan đến cơn giận của bà đối với mẹ: các khoản nợ là biểu hiện của cảm giác rằng một người khác, tức người mẹ, đáng lẽ phải chăm sóc bà, còn sự phóng túng của bà thật ra phản ánh một mặt là khát vọng gần gũi thể xác và được mẹ thay thế nuôi dưỡng, mặt khác là một nỗ lực khiến mẹ bà cảm thấy ganh tị. Những nhận ra này được tiếp nối bằng vài chuyển biến kịch tính trong quan hệ của bà với cả các vấn đề tiền bạc lẫn cách biểu đạt tính dục của mình.

Prince Charles, heir to the English throne, has Chiron in Scorpio in the 5th house conjunct his Sun, also in Scorpio, but in the 4th house; Chiron is quincunx both Moon in Taurus in the 10th and Uranus in Gemini in the 11th. He belongs to the most powerful family in England (Chiron conjunct Sun in Scorpio in the 4th house of family and ancestry), and has become a spokesman (Moon in the 10th sextile Uranus in Gemini) on behalf of alternative medicine and other contentious issues, a suitably Chironian role. True to Chiron in Scorpio, he has the ability to raise or lower the temperature of public emotion and to elicit both strong criticism and passionate support. Media attacks on the royal family could be seen as a collective expression of destructive envy, as mentioned above, and Prince Charles is no stranger to that. His two marriages have both been highly controversial, and at the time of writing an inquest into the death of Princess Diana has yet to resolve the accusations of a conspiracy to murder her. His second wife, Camilla Parker-Bowles, also has Chiron in Scorpio, and her presence within the royal family has brought many challenges, even to legislative changes. Chiron in the 5th house perhaps relates to Charles' sons, as there has been public speculation that one of them was fathered

Thái tử Charles, người thừa kế ngai vàng nước Anh, có Chiron trong Bọ Cạp ở nhà 5 đồng vị với Mặt Trời của ông, cũng ở Bọ Cạp nhưng trong nhà 4; Chiron tạo góc 150° với cả Mặt Trăng trong Kim Ngưu ở nhà 10 và Sao Thiên Vương trong Song Tử ở nhà 11. Ông thuộc về gia đình quyền lực nhất nước Anh, Chiron đồng vị Mặt Trời trong Bọ Cạp ở nhà 4 của gia đình và tổ tiên, và đã trở thành người phát ngôn, Mặt Trăng ở nhà 10 lục hợp Sao Thiên Vương trong Song Tử, cho y học thay thế và những vấn đề gây tranh cãi khác, một vai trò rất phù hợp với Chiron. Đúng với Chiron trong Bọ Cạp, ông có khả năng làm tăng hoặc hạ nhiệt cảm xúc công chúng và khơi dậy cả sự chỉ trích mạnh mẽ lẫn sự ủng hộ nhiệt thành. Những cuộc tấn công của truyền thông vào hoàng gia có thể được xem như một biểu hiện tập thể của lòng ganh tị phá hoại, như đã nói ở trên, và Thái tử Charles không xa lạ gì với điều đó. Cả hai cuộc hôn nhân của ông đều gây tranh cãi dữ dội, và vào thời điểm viết, cuộc điều tra về cái chết của Công nương Diana vẫn chưa giải quyết xong các cáo buộc về một âm mưu sát hại bà. Người vợ thứ hai của ông, Camilla Parker-Bowles, cũng có Chiron trong Bọ Cạp, và sự hiện diện của bà trong hoàng gia đã đem lại nhiều thách thức, thậm chí dẫn đến những thay đổi về lập pháp. Chiron trong nhà 5 có lẽ liên quan đến các con trai của

by another man. True to Chiron in the 5th house, he had a 'fairy-tale romance' which will live on in the public imagination, in spite of the fact it ended in a characteristically Scorpionic way, with intrigue, tragedy and death.

Charles, vì đã có suy đoán công khai rằng một trong số họ là con của một người đàn ông khác. Đúng với Chiron trong nhà 5, ông đã có một "mối tình cổ tích" sẽ sống mãi trong trí tưởng tượng của công chúng, bất chấp việc nó kết thúc theo một cách đặc trưng của Bọ Cạp, với âm mưu, bi kịch và cái chết.

The path of those with Chiron in Scorpio or the 8th, may take them into the 'heart of darkness' for they experience things deeply and thoroughly, and to outsiders might seem to dwell unnecessarily on the negative, morbid and dark aspects of life. However, we must respect this, as we may lose their friendship if we interfere; well-meaning attempts to cheer them up may provoke outbursts of anger or rejection. With Chiron in Scorpio or the 8th, our journey may include a confrontation with death, or the experience of emotional and mental dismemberment as we confront raw and potentially destructive feelings, such as the desire for revenge. However, if we can also recognize the transpersonal elements in our experiences, they may lead to inner security and regeneration; we may be reborn with trust in life, compassion and depth of personality. With this Chiron placement, we learn over time to allow joy, hope and other positive experiences to touch us, while retaining the gift of our connection with the darker realms. We also learn not to discredit or scorn the vision of others who may be more light-hearted than ourselves, or indeed, whose life path does not require that they spend time in the deep valleys of human experience.

Con đường của những người có Chiron trong Bọ Cạp hoặc nhà 8 có thể đưa họ vào "trái tim của bóng tối", vì họ trải nghiệm mọi sự một cách sâu sắc và triệt để, và với người ngoài, họ có thể dường như lưu lại một cách không cần thiết trên những phương diện tiêu cực, bệnh hoạn và tối tăm của đời sống. Tuy nhiên, chúng ta phải tôn trọng điều này, vì có thể mất tình bạn của họ nếu chúng ta can thiệp; những nỗ lực thiện chí nhằm làm họ vui lên có thể khơi ra các bùng phát giận dữ hoặc sự khước từ. Với Chiron trong Bọ Cạp hoặc nhà 8, hành trình của chúng ta có thể bao gồm một cuộc đối diện với cái chết, hoặc trải nghiệm bị phân mảnh về cảm xúc và trí tuệ khi chúng ta chạm trán những cảm xúc thô sơ và có tiềm năng phá hoại, chẳng hạn như khát vọng báo thù. Tuy nhiên, nếu chúng ta cũng có thể nhận ra các yếu tố siêu cá nhân trong những trải nghiệm của mình, chúng có thể dẫn đến sự an ổn nội tâm và tái sinh; chúng ta có thể được tái sinh với niềm tin vào đời sống, lòng từ bi và chiều sâu của phàm ngã. Với vị trí Chiron này, theo thời gian chúng ta học cách cho phép niềm vui, hy vọng và những trải nghiệm tích cực khác chạm đến mình, trong khi vẫn giữ được món quà là sự nối kết của mình với các cõi tối hơn. Chúng ta cũng học cách không làm mất giá trị hoặc khinh miệt tầm nhìn của những người có thể nhẹ lòng hơn mình, hoặc thật ra, những người mà con đường đời không đòi hỏi họ phải dành thời gian trong những thung lũng sâu của kinh nghiệm nhân loại.

People with Chiron in Scorpio or the 8th often have a powerful presence, and others may instinctively trust them, sensing their emotional depth and familiarity with inner

Những người có Chiron trong Bọ Cạp hoặc nhà 8 thường có sự hiện diện mạnh mẽ, và người khác có thể tin cậy họ theo bản năng, cảm nhận chiều sâu cảm xúc và sự quen

suffering. As healers, they may be able to reach people who are trapped in pain and darkness, as knowledge and experience of this area is their gift. Their felt sense of the reality of impermanence, although at odds with the prevailing endeavours of a materialistic culture, deeply influences their sense of direction, and others they meet on their path. The 8th house is traditionally associated with 'the occult'. This is usually understood to mean 'what is hidden'. However, the Kabbalist Shimon Ben Halevi defines it as 'That which is hidden by virtue of the fact that it is so obvious that everybody misses it!'[92] People with Chiron in Scorpio or the 8th house have a capacity to see right into the heart of a situation and to know the underlying emotional truths of those concerned. They may become trusted confidantes and advisors of those with a more public profile.

thuộc của họ với đau khổ nội tâm. Với tư cách người chữa lành, họ có thể chạm tới những người đang mắc kẹt trong đau đớn và bóng tối, vì tri thức và kinh nghiệm về lĩnh vực này là món quà của họ. Cảm thức sống động của họ về thực tại vô thường, dù trái với những nỗ lực đang thịnh hành của một nền văn hóa duy vật, ảnh hưởng sâu sắc đến cảm thức định hướng của họ, và đến những người họ gặp trên đường. Nhà 8 theo truyền thống liên hệ với "huyền bí". Điều này thường được hiểu là "điều bị che giấu". Tuy nhiên, nhà Kabbalah Shimon Ben Halevi định nghĩa nó là "Điều bị che giấu do chính sự hiển nhiên đến mức mọi người đều bỏ lỡ nó!"92 Những người có Chiron trong Bọ Cạp hoặc nhà 8 có khả năng nhìn thẳng vào tâm điểm của một tình huống và biết những chân lý cảm xúc nền tảng của những người liên quan. Họ có thể trở thành người tâm phúc và cố vấn đáng tin cậy của những người có hình ảnh công chúng nổi bật hơn.

Many people with this placement are catapulted into a new vision, a life mission, or a complete change of orientation through coming close to death themselves. For example, one woman who received a diagnosis of terminal cancer lived the last few years of her life with the intensity and emotional integrity typical of Chiron in the 8th house, and worked for others in her situation. She became 'like a healing angel' for others, as Pluto by transit passed back and forth over her Chiron in Sagittarius. She said that these last years were the best of her life. A man with Chiron in Scorpio in the 3th house who was given a terminal diagnosis of about three months managed to effect a major reconciliation with his family, which had a 'positive ripple effect' in many unforeseen directions. He was able to facilitate communication between people that had been estranged for years (Chiron in the 3th house). These are not unusual stories. Indeed, the notion of befriending death can be a particular gift for those with this placement, where to live as if there was little

Nhiều người có vị trí này bị phóng vào một tầm nhìn mới, một sứ mệnh đời sống, hoặc một sự thay đổi định hướng hoàn toàn qua việc chính họ đến gần cái chết. Chẳng hạn, một phụ nữ nhận chẩn đoán ung thư giai đoạn cuối đã sống vài năm cuối đời với cường độ và sự toàn vẹn cảm xúc điển hình của Chiron trong nhà 8, và làm việc cho những người khác trong hoàn cảnh của bà. Bà trở nên "như một thiên thần chữa lành" cho người khác, khi Sao Diêm Vương qua quá cảnh đi qua đi lại trên Chiron của bà trong Nhân Mã. Bà nói rằng những năm cuối ấy là những năm tốt đẹp nhất đời mình. Một người đàn ông có Chiron trong Bọ Cạp ở nhà 3 được chẩn đoán chỉ còn khoảng ba tháng đã thực hiện được một cuộc hòa giải lớn với gia đình, tạo nên "hiệu ứng gợn sóng tích cực" theo nhiều hướng không ngờ. Ông có thể tạo điều kiện cho sự giao tiếp giữa những người đã xa cách nhau nhiều năm, Chiron trong nhà 3. Đây không phải là những câu chuyện hiếm gặp. Thật vậy, ý niệm kết bạn với cái chết có thể là một món quà đặc biệt đối với những người có vị trí này, nơi việc

time left is itself a profound spiritual practice.[93] A well-known meditation from the Buddhist tradition consists of dwelling for a period in the charnel-grounds, the burial grounds, in order to bear witness to the impermanence of life, and to help let go of attachment to the material forms of life.

sống như thể thời gian còn lại rất ít tự nó là một thực hành tinh thần sâu sắc.93 Một bài thiền nổi tiếng trong truyền thống Phật giáo gồm việc lưu lại một thời gian nơi bãi tha ma, nơi chôn cất, để chứng kiến tính vô thường của đời sống, và để giúp buông bỏ sự bám víu vào các hình tướng vật chất của đời sống.

Chiron in Sagittarius or the 9th house



Vision is now

In the 9th house we expand our mental and philosophical horizons, we pursue our special interests and search for the patterns of meaning in our personal life experience. We broaden our understanding through travelling, experiencing or studying other cultures, with their different religions, customs and mythology. With Chiron in Sagittarius or the 9th house, the driving force is religious, although it might not appear so at first sight. Often, our inherited religious framework does not suit our inner needs, and we travel a long and sometimes lonely journey in search of individual meaning and purpose. Sometimes this is literalized, and we become great travellers; we feel healed and nourished by making pilgrimages to shrines or holy places, or life itself is seen as a journey or pilgrimage. Mankind has always undertaken ritual journeys of healing, to grand churches and famous sacred sites, or simply to commune with a favourite tree. We may have recurring dreams or inner images of sacred places to which we can return in our imagination; we also feel replenished by communion with nature, particularly in wild areas. With this Chiron placement, perhaps our parents or ancestors were migrants, or we were raised in a foreign culture; perhaps our religion is not recognized or we risk persecution for our beliefs; we could live in a country where a cultural transition is taking place; our parents might be foreigners, exiles, or hold religious beliefs that set us apart from others.

Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9

Tầm nhìn là ngay bây giờ

Trong nhà 9, chúng ta mở rộng chân trời trí tuệ và triết học của mình, theo đuổi những mối quan tâm đặc biệt và tìm kiếm các khuôn mẫu ý nghĩa trong kinh nghiệm đời sống cá nhân. Chúng ta mở rộng hiểu biết qua du hành, trải nghiệm hoặc nghiên cứu các nền văn hóa khác, với những tôn giáo, phong tục và thần thoại khác nhau của họ. Với Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, động lực thúc đẩy mang tính tôn giáo, dù thoạt nhìn có thể không có vẻ như vậy. Thường thì khung tôn giáo thừa hưởng không phù hợp với các nhu cầu nội tâm của chúng ta, và chúng ta đi một hành trình dài, đôi khi cô độc, để tìm kiếm ý nghĩa và mục đích cá nhân. Đôi khi điều này được hiện thực hóa theo nghĩa đen, và chúng ta trở thành những lữ khách lớn; chúng ta cảm thấy được chữa lành và nuôi dưỡng khi hành hương đến các đền thờ hoặc thánh địa, hoặc chính đời sống được nhìn như một hành trình hay cuộc hành hương. Nhân loại luôn thực hiện những hành trình nghi lễ để chữa lành, đến các nhà thờ lớn và các thánh địa nổi tiếng, hoặc đơn giản để giao cảm với một cái cây yêu thích. Chúng ta có thể có những giấc mơ lặp lại hoặc các hình ảnh nội tâm về những nơi thiêng liêng mà mình có thể trở về trong tưởng tượng; chúng ta cũng cảm thấy được bổ sung sinh lực qua sự giao cảm với thiên nhiên, đặc biệt ở những vùng hoang dã. Với vị trí Chiron này, có lẽ cha mẹ hoặc tổ tiên của chúng ta là người di cư, hoặc chúng ta được nuôi lớn trong một nền văn hóa ngoại quốc; có lẽ tôn giáo của chúng ta không được công nhận hoặc chúng ta có nguy cơ bị bách hại vì niềm tin của mình; chúng ta có thể sống trong một quốc gia đang diễn ra chuyển

đổi văn hóa; cha mẹ chúng ta có thể là người ngoại quốc, người lưu vong, hoặc có những niềm tin tôn giáo khiến chúng ta khác biệt với người khác.

One person with Chiron in Sagittarius in the 1st house, conjunct the Ascendant, had several hair-raising experiences while travelling alone. Reflecting on this, she felt that she had almost deliberately exposed herself to danger, to see whether God would come to her aid. She was testing to see whether he was there and on her side. Although she had an indefinable faith in 'something', she was brought up by parents who were both atheists, and had to make this inner connection without their help. With Chiron in Sagittarius or the 9th, we may feel 'wounded by God' for some reason. For example, perhaps our parents fought over religious issues, or we are sensitive to ideas such as 'original sin' and may believe that when things go wrong it means that God is angry with us. In one way or another we may have a heritage of religious conflict or confusion to come to terms with. Although a great many people can find these themes in their family or deeper ancestry, with Chiron in the 9thhouse or Sagittarius they may demand our attention, and seek resolution through our own awareness.

Một người có Chiron trong Nhân Mã ở nhà 1, đồng vị với điểm mọc, đã có vài trải nghiệm dựng tóc gáy khi đi du lịch một mình. Suy ngẫm về điều này, bà cảm thấy rằng mình gần như đã cố ý đặt bản thân vào nguy hiểm, để xem Thượng đế có đến cứu giúp mình hay không. Bà đang thử xem liệu Ngài có ở đó và đứng về phía bà không. Dù bà có một niềm tin khó định nghĩa vào "một điều gì đó", bà được nuôi dạy bởi cha mẹ đều là người vô thần, và phải tự tạo nên mối nối kết nội tâm này mà không có sự giúp đỡ của họ. Với Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, vì một lý do nào đó chúng ta có thể cảm thấy "bị Thượng đế làm tổn thương". Chẳng hạn, có lẽ cha mẹ chúng ta tranh cãi về các vấn đề tôn giáo, hoặc chúng ta nhạy cảm với những ý tưởng như "tội nguyên tổ" và có thể tin rằng khi mọi sự đi sai, điều đó có nghĩa là Thượng đế đang giận chúng ta. Bằng cách này hay cách khác, chúng ta có thể có một di sản xung đột hoặc rối rắm tôn giáo cần đi đến hòa giải. Dù rất nhiều người có thể tìm thấy các chủ đề này trong gia đình hoặc tổ tiên sâu xa hơn của họ, với Chiron trong nhà 9 hoặc Nhân Mã, chúng có thể đòi hỏi sự chú ý của chúng ta, và tìm kiếm sự giải quyết qua chính nhận thức của chúng ta.

Unlike Freud, Jung believed that the religious instinct and the search for meaning and connection to the Divine was a natural human drive, and could not be merely reduced to psycho-pathology. With Chiron in the 9th house or Sagittarius, this religious instinct often awakens very young; from childhood onwards we ponder the deeper questions concerning the meaning of life, and may never receive satisfactory answers to our numerous and confounding questions. I have met several people with this placement who in childhood came to the conclusion that 'grown-ups are stupid'

Khác với Freud, Jung tin rằng bản năng tôn giáo và cuộc tìm kiếm ý nghĩa cùng sự nối kết với Thiêng Liêng là một động lực tự nhiên của con người, và không thể bị giản lược chỉ còn là bệnh lý tâm thần. Với Chiron trong nhà 9 hoặc Nhân Mã, bản năng tôn giáo này thường thức dậy rất sớm; từ thời thơ ấu trở đi, chúng ta suy ngẫm về những câu hỏi sâu xa hơn liên quan đến ý nghĩa của đời sống, và có thể không bao giờ nhận được những câu trả lời thỏa đáng cho vô số câu hỏi gây bối rối của mình. Tôi đã gặp nhiều người có vị trí này, những người khi còn nhỏ đã đi đến kết luận rằng "người lớn thật ngu ngốc"

because of their apparent lack of interest in and knowledge about the 'big questions'. Sometimes the philosophical eagerness and sharpness of mind of those with Chiron in Sagittarius or the 9th means a sense of isolation if we lose in childhood the feeling of being safely contained by wise and 'knowing' adults.

vì họ dường như thiếu quan tâm và thiếu hiểu biết về "những câu hỏi lớn". Đôi khi sự háo hức triết học và độ sắc bén của thể trí nơi những người có Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9 có nghĩa là một cảm giác cô lập, nếu trong thời thơ ấu chúng ta mất đi cảm giác được bao bọc an toàn bởi những người lớn khôn ngoan và "biết".

With Chiron in the 9th or in Sagittarius, we have a deeply devotional sense, a passionate zeal which longs to devote itself to something. Anything can become our god if this devotional aspect of the religious instinct is misplaced: we unwittingly deify food, education or even the latest cult movie, pursuing the object of our devotion with fervent enthusiasm. However, the 'divine discontent' which is our wound cannot be satisfied in this way. A useful question might be, 'Where (or who) is the god (or goddess) in my life?' Our devotional drive could take us into perilous territory if we embrace causes or follow spiritual paths where our questions and personal thoughts and enquiries (Gemini/3rd house) are swept aside in a wave of enthusiasm or devotional fervour. If our god (or goddess) image is projected on to a guru or leader, we may then be vulnerable to exploitation should our discernment be clouded by our ardent desire to find 'The Truth'. As Chiron often indicates where we meet our early wounds, we might meet these again when our devotional energy is mobilized. Should this occur, it may be difficult to separate from ideas, groups or gurus, even when we can clearly see the need to do so.

Với Chiron trong nhà 9 hoặc trong Nhân Mã, chúng ta có một cảm thức sùng tín sâu sắc, một nhiệt tâm nồng cháy khao khát hiến mình cho một điều gì đó. Bất cứ điều gì cũng có thể trở thành vị thần của chúng ta nếu phương diện sùng tín này của bản năng tôn giáo bị đặt sai chỗ: chúng ta vô tình thần thánh hóa thức ăn, giáo dục hoặc thậm chí bộ phim sùng bái mới nhất, theo đuổi đối tượng sùng tín của mình với nhiệt tình cuồng nhiệt. Tuy nhiên, "nỗi bất mãn thiêng liêng" vốn là vết thương của chúng ta không thể được thỏa mãn theo cách này. Một câu hỏi hữu ích có thể là: "Vị thần, hoặc nữ thần, trong đời tôi ở đâu, hoặc là ai?" Động lực sùng tín của chúng ta có thể đưa chúng ta vào lãnh địa nguy hiểm nếu chúng ta ôm lấy các chính nghĩa hoặc đi theo những con đường tinh thần nơi các câu hỏi, tư tưởng cá nhân và sự tìm hiểu của chúng ta, Song Tử/nhà 3, bị cuốn phăng trong một làn sóng nhiệt tình hoặc lòng sốt sắng sùng tín. Nếu hình ảnh vị thần, hoặc nữ thần, của chúng ta được phóng chiếu lên một guru hoặc nhà lãnh đạo, khi đó chúng ta có thể dễ bị khai thác nếu khả năng phân biện bị che mờ bởi khát vọng cháy bỏng muốn tìm "Chân Lý". Vì Chiron thường chỉ nơi chúng ta gặp những vết thương đầu đời, chúng ta có thể gặp lại những vết thương này khi năng lượng sùng tín của mình được huy động. Nếu điều này xảy ra, có thể khó tách khỏi các ý tưởng, nhóm hoặc guru, ngay cả khi chúng ta thấy rõ nhu cầu phải làm vậy.

A little Geminian rationality and light-heartedness may be useful to balance our tendency to make a zealous commitment to a mentor or spiritual teacher: he or she may turn out merely to be a glorified father-

Một chút lý tính và sự nhẹ nhàng của Song Tử có thể hữu ích để cân bằng khuynh hướng dấn thân cuồng nhiệt vào một người hướng dẫn hoặc một vị thầy tinh thần: người ấy rốt cuộc có thể chỉ là một hình tượng

figure or mother-figure. With Chiron in Sagittarius or the 9th house, we could become inflated with a feeling that we have found The Truth, and the desire to tell everyone else about it may wreak havoc in our personal lives. We may even limit our friendships to those who hold the same beliefs as ourselves. One can see shades of Gemini here, in the either/or stance, where the distortion goes something like this: 'if I have the truth then I am right and you are wrong. I am doing you a favour by trying to convince or convert you, because then you too can join the elect who Know. You cannot be right because that means I am wrong.' Usually, this attitude will not be actually declared, but unspoken righteousness can have enormous impact on an impressionable soul.

người cha hoặc người mẹ được tôn vinh quá mức. Với Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, chúng ta có thể bị phồng lên bởi cảm giác rằng mình đã tìm thấy Chân Lý, và khát vọng nói cho mọi người khác biết về nó có thể gây hỗn loạn trong đời sống cá nhân của chúng ta. Chúng ta thậm chí có thể giới hạn tình bạn của mình vào những người có cùng niềm tin với mình. Có thể thấy sắc thái của Song Tử ở đây, trong lập trường hoặc cái này hoặc cái kia, nơi sự méo mó diễn ra đại khái như sau: "nếu tôi có chân lý thì tôi đúng và bạn sai. Tôi đang làm ơn cho bạn bằng cách cố thuyết phục hoặc cải đạo bạn, vì như thế bạn cũng có thể gia nhập hàng ngũ những người được tuyển chọn, những người Biết. Bạn không thể đúng, vì điều đó có nghĩa là tôi sai." Thường thì thái độ này không được tuyên bố thực sự, nhưng sự tự cho mình là đúng dù không nói ra có thể có tác động rất lớn lên một linh hồn dễ bị ảnh hưởng.

The importance of the religious question for this placement is illustrated in the life of a woman who I shall call Diane, who has Chiron in Scorpio in the 9th house, square Saturn and Pluto in the 7th house. Diane's conception and birth were preceded and surrounded by 9th house elements. Her parents were missionaries (a 9th house activity); three generations of her family, and some even further back had been actively involved in the Christian church and missionary societies. During World War II, her father had been in hazardous circumstances in Burma (foreign travel is a 9th house experience). He made a bargain with God (very 9th house!) that if he got out alive, he would go to Africa and serve Him by being a missionary. Diane was conceived soon after his safe return to England. He started a theology degree (9th house) to fulfil the bargain, and Diane was born during this time, her first home being the typically 9th house environment of a university. Once her father qualified, however, the family's departure was delayed by Diane developing primary tuberculosis. At the time Chiron

Tầm quan trọng của câu hỏi tôn giáo đối với vị trí này được minh họa trong đời sống của một phụ nữ mà tôi sẽ gọi là Diane, người có Chiron trong Bọ Cạp ở nhà 9, vuông góc Sao Thổ và Sao Diêm Vương trong nhà 7. Sự thụ thai và ra đời của Diane được đi trước và bao quanh bởi các yếu tố nhà 9. Cha mẹ bà là các nhà truyền giáo, một hoạt động nhà 9; ba thế hệ trong gia đình bà, và một số người còn xa hơn, đã tích cực tham gia vào giáo hội Kitô giáo và các hội truyền giáo. Trong Thế chiến thứ hai, cha bà đã ở trong hoàn cảnh nguy hiểm tại Miến Điện, du hành nước ngoài là một trải nghiệm nhà 9. Ông đã mặc cả với Thượng đế, rất nhà 9!, rằng nếu ông sống sót trở về, ông sẽ đi châu Phi và phụng sự Ngài bằng cách trở thành nhà truyền giáo. Diane được thụ thai không lâu sau khi ông trở về Anh an toàn. Ông bắt đầu học bằng thần học, nhà 9, để thực hiện giao ước ấy, và Diane ra đời trong thời gian này, mái nhà đầu tiên của bà là môi trường điển hình nhà 9 của một trường đại học. Tuy nhiên, khi cha bà đủ tiêu chuẩn, việc gia đình lên đường bị trì hoãn vì Diane mắc bệnh lao nguyên phát. Lúc ấy Chiron đồng vị với Thiên Đỉnh của bà theo

was conjunct her MC by solar arc, and exactly square her Ascendant, and one might wonder whether she was instinctively rebelling at being part of a bargain with God. Diane's mother later dedicated her to Africa, in thanksgiving; her mother's Sun is conjunct Diane's Chiron in Scorpio.

nhật cung tiến trình, và vuông góc chính xác với điểm mọc của bà, và người ta có thể tự hỏi liệu bà có đang phản kháng theo bản năng trước việc trở thành một phần của cuộc mặc cả với Thượng đế hay không. Về sau mẹ Diane đã hiến dâng bà cho châu Phi, trong sự tạ ơn; Mặt Trời của mẹ bà đồng vị với Chiron của Diane trong Bọ Cạp.

Diane believes her path has been to internalize the religious drive she inherited from her family. When Chiron was conjunct her Sun by transit, this quest led her through several different religious frameworks, from Billy Graham and evangelical Christianity to Sufism, and she eventually settled into an esoteric tradition. She married a man from the Caribbean, which caused a crisis in the family, forcing her parents to re-examine some of their racial attitudes and religious convictions. Chiron squares her Saturn and Pluto in the 7th house, an image for the transformative potential of this relationship. Diane's Chiron also addresses these themes: she married a man from a foreign country (9th house) and a different race, which 'wounded' her parent's expectations, and made them aware of their prejudices (9th house). This created a deepening of the relationship between all of them. In a curious way, she also fulfilled her mother's dedication of her to Africa.

Diane tin rằng con đường của bà là nội tâm hóa động lực tôn giáo mà bà thừa hưởng từ gia đình. Khi Chiron đồng vị với Mặt Trời của bà qua quá cảnh, cuộc tìm kiếm này đã dẫn bà đi qua nhiều khung tôn giáo khác nhau, từ Billy Graham và Kitô giáo Tin Lành đến Sufism, và cuối cùng bà an trú trong một truyền thống nội môn. Bà kết hôn với một người đàn ông đến từ vùng Caribe, điều này gây ra khủng hoảng trong gia đình, buộc cha mẹ bà phải xem xét lại một số thái độ về chủng tộc và niềm tin tôn giáo của họ. Chiron vuông góc Sao Thổ và Sao Diêm Vương của bà trong nhà 7, một hình ảnh cho tiềm năng chuyển hóa của mối quan hệ này. Chiron của Diane cũng đề cập đến các chủ đề này: bà kết hôn với một người đàn ông từ một nước ngoài, nhà 9, và thuộc một chủng tộc khác, điều này "làm tổn thương" kỳ vọng của cha mẹ bà, và khiến họ nhận biết các định kiến của mình, nhà 9. Điều này tạo nên sự sâu sắc hơn trong quan hệ giữa tất cả họ. Theo một cách kỳ lạ, bà cũng đã hoàn thành việc mẹ bà hiến dâng bà cho châu Phi.

With Chiron in Sagittarius or the 9th we might suffer because of our sense of vision and possibility, having difficulty with commitment and finding a suitable direction for its expression. The arrows of our intuition fly everywhere, but we may be dismayed to discover that things do not actualize by themselves, and feel reluctant or unsure when it comes to making things happen. We are attached to potential, and averse to outcomes. Like Chiron, we might be 'shot down' by others; the balloon of our enthusiasm and overextension of ourselves may be pricked many times before we accept

Với Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, chúng ta có thể đau khổ vì cảm thức tầm nhìn và khả thể của mình, gặp khó khăn với sự cam kết và với việc tìm một hướng phù hợp để biểu đạt nó. Những mũi tên trực giác của chúng ta bay khắp nơi, nhưng chúng ta có thể thất vọng khi khám phá rằng mọi sự không tự hiện thực hóa, và cảm thấy miễn cưỡng hoặc không chắc chắn khi đến lúc phải khiến mọi sự xảy ra. Chúng ta bám vào tiềm năng, và ác cảm với kết quả. Giống như Chiron, chúng ta có thể bị người khác "bắn hạ"; quả bóng nhiệt tình và sự vươn quá mức của chúng ta có thể bị chọc thủng nhiều lần

the gap between what can be actualized and what cannot. It may cost us great pain to let go of a vision or hope which we cannot manifest; we could feel like we are dying if our whole sense of individuality and identity is bound up with it. However, with Chiron in Sagittarius or the 9th, life may bring us exactly this crisis. If we can make that descent, we discover that not only does our vision remain alive, but we develop a healthier relationship with it. Recognizing that 'purpose' concerns *being* as much as *doing* can help us feel nourished by vision rather than driven by it, and this clears the way for fruitful action.

trước khi chúng ta chấp nhận khoảng cách giữa điều có thể hiện thực hóa và điều không thể. Việc buông bỏ một tầm nhìn hoặc hy vọng mà chúng ta không thể biểu lộ có thể khiến chúng ta đau đớn lớn lao; chúng ta có thể cảm thấy như mình đang chết nếu toàn bộ cảm thức cá tính và căn tính của mình bị buộc chặt vào nó. Tuy nhiên, với Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, đời sống có thể đem đến cho chúng ta chính cuộc khủng hoảng này. Nếu chúng ta có thể thực hiện cuộc đi xuống ấy, chúng ta khám phá rằng tầm nhìn của mình không những vẫn sống động, mà chúng ta còn phát triển một quan hệ lành mạnh hơn với nó. Nhận ra rằng "mục đích" liên quan đến *hiện tồn* cũng nhiều như *hành động* có thể giúp chúng ta cảm thấy được nuôi dưỡng bởi tầm nhìn thay vì bị nó thúc ép, và điều này dọn đường cho hành động kết quả.

The image of the Chironian, Chiron's cave on the dark side of Mount Pelion, evokes an important aspect of the journey of those with this placement. We need a sense of vision or meaning that includes our suffering, together with the painful and limiting aspects of existence, and our mortality. We embrace these contradictions and hold different points of view without splitting them apart and setting them against each other. Finding this inner ground may be difficult if we were raised within a traditional Judeo-Christian framework, where the Devil is the enemy of God and the true faith, but not really supposed to be part of it. The Feminine image of deity is likewise split. On the side of the Good is Motherhood, virgin or otherwise, while other aspects of woman are ignored or condemned. Women with Chiron in Sagittarius or the 9th house may need to shed any negative attitudes coming from an inherited stereotype of women being seen as evil and dangerous creatures who bring the temptations of the flesh and lure men away from their quest for enlightenment. They may have a natural wisdom beyond their age

Hình ảnh của Chironian, hang của Chiron ở phía tối của núi Pelion, gợi lên một phương diện quan trọng trong hành trình của những người có vị trí này. Chúng ta cần một cảm thức tầm nhìn hoặc ý nghĩa bao gồm cả đau khổ của mình, cùng với những phương diện đau đớn và giới hạn của sự hiện hữu, và tính hữu tử của chúng ta. Chúng ta ôm lấy những mâu thuẫn này và giữ các quan điểm khác nhau mà không tách chúng ra rồi đặt chúng chống lại nhau. Việc tìm thấy nền tảng nội tâm này có thể khó khăn nếu chúng ta được nuôi lớn trong một khung Do Thái - Kitô giáo truyền thống, nơi Quỷ dữ là kẻ thù của Thượng đế và đức tin chân chính, nhưng thật ra không được xem là một phần của nó. Hình ảnh Nữ tính của thần tính cũng bị tách đôi như vậy. Về phía Thiện là Tình Mẹ, đồng trinh hoặc không, trong khi các phương diện khác của người phụ nữ bị phớt lờ hoặc lên án. Phụ nữ có Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9 có thể cần rũ bỏ bất kỳ thái độ tiêu cực nào đến từ khuôn mẫu thừa hưởng xem phụ nữ là những sinh vật xấu xa và nguy hiểm, mang đến cám dỗ xác thịt và dụ dỗ đàn ông rời xa cuộc tìm kiếm giác ngộ của họ. Họ có thể có một trí tuệ tự nhiên vượt quá tuổi tác

and life experience, and it may initially be difficult for them to recognize or value it. In Western cultures, for many centuries most women have had no transpersonal image of a wise woman who has not rejected her sensual self. Apart from the Virgin Mary, women have had no divine image to worship, no holy name to call upon. If you are a woman with Chiron in Sagittarius or the 9th house, you might find it enriching to study the stories and images of goddesses and wise women of the great religions of the world. Both men and women with this placement are especially sensitive to images of the divine, and need an appropriate and natural expression for their urge to worship, revere and pay homage.

và kinh nghiệm đời sống của mình, và ban đầu họ có thể khó nhận ra hoặc trân trọng nó. Trong các nền văn hóa phương Tây, suốt nhiều thế kỷ, hầu hết phụ nữ không có hình ảnh siêu cá nhân nào về một người phụ nữ khôn ngoan mà không chối bỏ bản thân cảm năng của mình. Ngoài Đức Mẹ Maria, phụ nữ không có hình ảnh thiêng liêng nào để tôn thờ, không có danh thiêng nào để kêu cầu. Nếu bạn là một phụ nữ có Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, bạn có thể thấy phong phú hơn khi nghiên cứu các câu chuyện và hình ảnh về các nữ thần và những phụ nữ khôn ngoan của các tôn giáo lớn trên thế giới. Cả nam lẫn nữ có vị trí này đều đặc biệt nhạy cảm với các hình ảnh của thiêng liêng, và cần một sự biểu đạt thích hợp, tự nhiên cho thôi thúc thờ phụng, tôn kính và bày tỏ lòng tôn nghiêm của mình.

With Chiron in Sagittarius or in the 9th, we may become 'meaning-freaks', seeing personal meaning in everything. Although this can inspire and energize us, we may get into difficulty when our enthusiasms do not tally with what others find meaningful. For meaning is not an absolute but a subjective quality, and a facility for finding meaning may also be a defence against our suffering. We may compensate for underlying feelings of despair, hopelessness and depression by strained attempts to appear expansive, positive and outgoing. Alternatively, with this placement we sometimes have difficulty finding meaning in anything at all. Underneath, however, we could be harbouring an unconscious and unfulfillable vision or hope, perhaps from childhood, like Chiron's unhealable wound. Allowing this into consciousness can bring a great sense of relief. For example, a man who had Chiron in the 9th house in Cancer became obsessed with his family's past history, going over details of the lives of his ancestors, suffering over their tragedies and feeling a burdensome sense he was supposed to be 'doing something about it'. He eventually realized he was trying to take on

Với Chiron trong Nhân Mã hoặc trong nhà 9, chúng ta có thể trở thành những "kẻ cuồng ý nghĩa", nhìn thấy ý nghĩa cá nhân trong mọi sự. Dù điều này có thể truyền cảm hứng và tiếp năng lượng cho chúng ta, chúng ta có thể gặp khó khăn khi những nhiệt tình của mình không khớp với điều người khác thấy là có ý nghĩa. Vì ý nghĩa không phải là một điều tuyệt đối mà là một phẩm chất chủ quan, và khả năng tìm thấy ý nghĩa cũng có thể là một phòng vệ chống lại đau khổ của chúng ta. Chúng ta có thể bù trừ cho những cảm giác tuyệt vọng, vô vọng và trầm uất nằm bên dưới bằng những nỗ lực gượng gạo để tỏ ra mở rộng, tích cực và hướng ngoại. Ngược lại, với vị trí này, đôi khi chúng ta gặp khó khăn trong việc tìm thấy ý nghĩa trong bất cứ điều gì. Tuy nhiên, bên dưới, chúng ta có thể đang cưu mang một tầm nhìn hoặc hy vọng vô thức và không thể hoàn thành, có lẽ từ thời thơ ấu, giống như vết thương không thể chữa lành của Chiron. Cho phép điều này đi vào tâm thức có thể đem lại một cảm giác nhẹ nhõm lớn lao. Chẳng hạn, một người đàn ông có Chiron trong nhà 9 ở Cự Giải trở nên ám ảnh với lịch sử quá khứ của gia đình mình, nghiền ngẫm các chi tiết về đời sống của tổ tiên, đau khổ vì những bi kịch của họ

the burden of the family's unconscious pain and heal it. He felt he had already disappointed his parents' high hopes for him (9th house), and before he had come to terms with that, he embarked on a self-appointed but unconscious mission (Chiron in the 9th) to feel the pain of his family's past on their behalf. This work of 'bearing witness' to the ancestors may seem meaningless to those not involved, but it is in listening to our unique individual calling that meaning is found, regardless of what others may think of it.

và cảm thấy một gánh nặng rằng mình đáng lẽ phải "làm điều gì đó về chuyện ấy". Cuối cùng ông nhận ra rằng mình đang cố gánh lấy gánh nặng đau khổ vô thức của gia đình và chữa lành nó. Ông cảm thấy mình đã làm thất vọng những hy vọng cao của cha mẹ dành cho mình, nhà 9, và trước khi đi đến hòa giải với điều đó, ông đã khởi sự một sứ mệnh tự phong nhưng vô thức, Chiron trong nhà 9, nhằm cảm nhận nỗi đau trong quá khứ của gia đình thay cho họ. Công việc "làm chứng" cho tổ tiên này có thể dường như vô nghĩa đối với những người không liên quan, nhưng chính trong việc lắng nghe tiếng gọi cá nhân độc nhất của mình mà ý nghĩa được tìm thấy, bất kể người khác có thể nghĩ gì về nó.

Many people with this placement receive a powerful vision of other dimensions at some time in their lives, sometimes through the use of drugs and often during a strong transit of Chiron. Later they may suffer terribly, neither able to continue believing it nor to live in accord with it. They feel intense frustration, knowing there is something inside them which they want to give, but they cannot find a way to do it, and nor can they articulate what it is. Note, however, that with Chiron in Sagittarius or the 9th house, our natural sense of expansiveness and optimism may seem blocked while an expansion of consciousness and inner understanding is facilitated. This experience of 'the fire going out' is part of the rite of passage. Chiron in this house or sign may introvert the usually outgoing Jupiterian qualities and if we can accept this process, we develop earthy wisdom, a kindly humour and an open-hearted attitude to life. 'Vision' may be more a quality of consciousness than a task we must do something about, and the compulsion to externalize and go 'upwards and outwards' may need to be resisted in order to allow this to happen. Ultimately, the gift of this placement is perhaps the capacity to devote ourselves to appreciating life as an expression of the Divine, right here and now:

Nhiều người có vị trí này nhận được một tầm nhìn mạnh mẽ về các chiều kích khác vào một thời điểm nào đó trong đời, đôi khi qua việc dùng thuốc và thường trong một quá cảnh mạnh của Chiron. Về sau họ có thể đau khổ khủng khiếp, vừa không thể tiếp tục tin vào nó, vừa không thể sống phù hợp với nó. Họ cảm thấy thất vọng mãnh liệt, biết rằng có một điều gì đó bên trong họ mà họ muốn trao tặng, nhưng họ không thể tìm ra cách làm điều đó, cũng không thể diễn đạt nó là gì. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng với Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, cảm thức tự nhiên về sự mở rộng và lạc quan của chúng ta có thể dường như bị chặn lại trong khi một sự mở rộng tâm thức và hiểu biết nội tâm được tạo điều kiện. Trải nghiệm "ngọn lửa tắt đi" này là một phần của nghi thức chuyển đoạn. Chiron trong nhà hoặc dấu hiệu này có thể hướng nội các phẩm chất Sao Mộc vốn thường hướng ngoại, và nếu chúng ta có thể chấp nhận tiến trình này, chúng ta phát triển trí tuệ thực tế, óc hài hước nhân hậu và một thái độ rộng mở trái tim đối với đời sống. "Tầm nhìn" có thể là một phẩm chất của tâm thức hơn là một nhiệm vụ mà chúng ta phải làm điều gì đó với nó, và sự cưỡng bách phải ngoại hiện hóa rồi đi "lên trên và ra ngoài" có thể cần được kháng lại để cho phép điều này xảy ra. Cuối cùng, món quà của vị trí này có

once we trust its presence we no longer need to pursue it. This trust may be hard-won, and we may periodically fall into a dualistic view where some things are sacred and some are not, like the twins of Gemini. The frenzy of our search may resume, only to need releasing, time and time again.

lẽ là khả năng hiến mình cho việc trân trọng đời sống như một biểu hiện của Thiêng Liêng, ngay tại đây và bây giờ: một khi chúng ta tin cậy sự hiện diện của nó, chúng ta không còn cần theo đuổi nó nữa. Niềm tin này có thể phải khó khăn mới đạt được, và chúng ta có thể định kỳ rơi vào cái nhìn nhị nguyên, nơi một số điều là thiêng liêng còn một số thì không, giống như cặp song sinh của Song Tử. Cơn cuồng nhiệt trong cuộc tìm kiếm của chúng ta có thể tiếp tục trở lại, chỉ để rồi cần được buông ra, hết lần này đến lần khác.

An interesting theme which belongs with Chiron in Sagittarius or the 9th house is the 'bargain with God', as illustrated in Diane's story above. If we are given big challenges by life, or undertake to fulfil a certain vision or task which feels very all-consuming, we may set up in our imagination a certain conditional agreement. It is as if we say 'OK, I'll do this, on condition that I get that afterwards... etc.' We take the medicine in order to get the sweetie afterwards! However, should the Universe appear not to fulfill its side of the self-created bargain, we can feel deeply disappointed. Here it is useful to realize that the construct is ours alone, and the suffering that follows the feeling of 'betrayal' is also essentially self-created. Releasing our attachment to 'conditions' and working to accept things as they are, will inevitably bring into awareness that part of us that refuses to accept things as they are. This is both a gift and a liability. On one hand, this refusal keeps us moving towards what is positive, and to the potential hidden in difficult situations – we are optimistic, in short. On the other hand, with Chiron in Sagittarius or the 9th house, paying attention to how we process feelings of disappointment is important. In a culture where 'positivity' is emphasized these feelings may be taboo, and over-riding them leads to the manic pursuit of material goals or spiritual aspirations. The deeper truth which nourishes the soul is

Một chủ đề thú vị thuộc về Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9 là "cuộc mặc cả với Thượng đế", như được minh họa trong câu chuyện của Diane ở trên. Nếu chúng ta được đời sống trao cho những thách thức lớn, hoặc đảm nhận việc hoàn thành một tầm nhìn hay nhiệm vụ nào đó có cảm giác rất bao trùm, chúng ta có thể thiết lập trong tưởng tượng một thỏa thuận có điều kiện nào đó. Như thể chúng ta nói: "Được, tôi sẽ làm điều này, với điều kiện sau đó tôi nhận được điều kia..." Chúng ta uống thuốc để sau đó được kẹo! Tuy nhiên, nếu Vũ trụ dường như không hoàn thành phần của nó trong cuộc mặc cả do chính chúng ta tạo ra, chúng ta có thể cảm thấy thất vọng sâu sắc. Ở đây, điều hữu ích là nhận ra rằng cấu trúc ấy chỉ là của riêng chúng ta, và đau khổ theo sau cảm giác "bị phản bội" về bản chất cũng do chính mình tạo ra. Việc buông bỏ sự bám víu của chúng ta vào "các điều kiện" và nỗ lực chấp nhận mọi sự như chúng là, tất yếu sẽ đưa vào nhận thức phần trong chúng ta từ chối chấp nhận mọi sự như chúng là. Đây vừa là một món quà vừa là một gánh nặng. Một mặt, sự từ chối này giữ cho chúng ta tiếp tục hướng về điều tích cực, và về tiềm năng ẩn trong các tình huống khó khăn, nói ngắn gọn là chúng ta lạc quan. Mặt khác, với Chiron trong Nhân Mã hoặc nhà 9, việc chú ý đến cách chúng ta xử lý các cảm giác thất vọng là quan trọng. Trong một nền văn hóa nhấn mạnh "tính tích cực", những cảm giác này có thể là điều cấm kỵ, và việc lấn át chúng dẫn đến sự theo

one which must encompass personal feelings, and does not depend on dogma and custom. From this freedom comes the warmth and wisdom associated with this placement.

đuổi cuồng loạn các mục tiêu vật chất hoặc các khát vọng tinh thần. Chân lý sâu hơn nuôi dưỡng linh hồn là chân lý phải bao gồm các cảm xúc cá nhân, và không lệ thuộc vào giáo điều và tập tục. Từ tự do này phát sinh sự ấm áp và trí tuệ liên hệ với vị trí này.

Chiron in Capricorn or the 10th house

Chiron trong Ma Kết hoặc nhà 10



Thy burden is Light

Both the 10th house and the 4th house both describe parental issues, as mentioned. Our attitude to the world 'out there', and to authority figures, is strongly coloured by our experience of mother, symbolized by the 10th house. Saturn is the ruler of the sign of Capricorn, and the natural ruler of the 10th house, which reflects the fact that our first boundaries are indeed within mother's body. Until recently in our culture, many women lived the Saturnian principle through their husbands, taking their role from them, interfacing with the wider world through them, and usually taking their surname. Thus the 10th house may describe the mother's *unconscious* ambitions, drive for success, independence and power in the world, in which case her unlived life and unfulfilled ambitions will be seen to have been profoundly influential. The 10th house describes our natural place in the world, our heritage and the way we seek to express it. It is also about the laws, institutions and structures of society and the material world and, on a deeper level, how we aspire to give form to our potentials, manifest ourselves and participate in the world with authenticity. It is 'what the world asks of us' and in turn, what we expect from the world, sometimes unconsciously.

With Chiron in Capricorn or the 10th house we may experience difficulty in setting and achieving goals, or finding our place in society. We may have to be patient in our longing for a vocation through which to contribute to the world, as it may only

Gánh nặng của ngươi là Ánh Sáng

Cả nhà 10 và nhà 4 đều mô tả các vấn đề cha mẹ, như đã nói. Thái độ của chúng ta đối với thế giới "ngoài kia", và đối với các hình tượng quyền uy, chịu màu sắc mạnh mẽ từ trải nghiệm của chúng ta về mẹ, được tượng trưng bởi nhà 10. Sao Thổ là chủ tinh của dấu hiệu Ma Kết, và là chủ tinh tự nhiên của nhà 10, điều này phản ánh sự thật rằng những ranh giới đầu tiên của chúng ta quả thật nằm trong thân thể người mẹ. Cho đến gần đây trong văn hóa của chúng ta, nhiều phụ nữ sống nguyên lý Sao Thổ qua chồng của họ, nhận vai trò của mình từ họ, giao tiếp với thế giới rộng lớn hơn qua họ, và thường nhận họ của họ. Do đó, nhà 10 có thể mô tả các tham vọng *vô thức* của người mẹ, động lực thành công, độc lập và quyền lực trong thế giới, trong trường hợp ấy đời sống chưa sống và những tham vọng chưa hoàn thành của bà sẽ được thấy là có ảnh hưởng sâu sắc. Nhà 10 mô tả vị trí tự nhiên của chúng ta trong thế giới, di sản của chúng ta và cách chúng ta tìm cách biểu đạt nó. Nó cũng nói về luật pháp, các định chế và cấu trúc của xã hội và thế giới vật chất, và ở một mức sâu hơn, cách chúng ta khao khát trao hình tướng cho các tiềm năng của mình, biểu lộ bản thân và tham dự vào thế giới với tính xác thực. Đó là "điều thế giới yêu cầu nơi chúng ta" và đến lượt mình, điều chúng ta mong đợi từ thế giới, đôi khi một cách vô thức.

Với Chiron trong Ma Kết hoặc nhà 10, chúng ta có thể trải nghiệm khó khăn trong việc đặt ra và đạt được mục tiêu, hoặc tìm vị trí của mình trong xã hội. Chúng ta có thể phải kiên nhẫn với nỗi khao khát một thiên chức qua đó đóng góp cho thế giới, vì nó có

come later in life, preceded by many false starts. On the other hand, we perhaps find it difficult to enjoy the prestige which others perceive us as having, and be plagued with feelings of failure no matter how successful we appear. It may be helpful to examine some of the deeper reasons behind this: we may be setting ourselves impossible standards, or hoping that each new mountain we climb will be the last. We could be struggling under a burden of parental expectations that can never be fulfilled; we are perhaps trying to succeed where they failed, or reach goals that they did not dare to aim for. We could eventually be driven to 'fail' in order to disappoint our parents, and in fact this might be our first 'success'. However, if this is unconscious, we may continue to sell ourselves short and fail in order to punish them, not because we lack the ability and drive to succeed. We perhaps cling to external façades and role playing to conceal our vulnerability and feeling of being somehow 'out of place'. We could either place undue emphasis on material success, prestige and status, or alternatively shun worldly power and position, only to find ourselves falling foul of 'the system', always getting parking tickets, having our tax affairs investigated, or repeatedly getting into conflict with authority figures! In the immortal words of Bob Dylan: 'There's no success like failure, and failure's no success at all'.

thể chỉ đến muộn trong đời, sau nhiều khởi đầu sai lạc. Mặt khác, có lẽ chúng ta thấy khó tận hưởng uy tín mà người khác nhận thấy nơi mình, và bị ám ảnh bởi cảm giác thất bại bất kể bề ngoài chúng ta thành công đến đâu. Có thể hữu ích khi xem xét một vài lý do sâu hơn đằng sau điều này: chúng ta có thể đang đặt ra cho mình những tiêu chuẩn bất khả, hoặc hy vọng rằng mỗi ngọn núi mới mình leo sẽ là ngọn cuối cùng. Chúng ta có thể đang vật lộn dưới gánh nặng kỳ vọng của cha mẹ vốn không bao giờ có thể được hoàn thành; có lẽ chúng ta đang cố thành công ở nơi họ thất bại, hoặc đạt đến những mục tiêu mà họ không dám nhắm tới. Cuối cùng chúng ta có thể bị thôi thúc phải "thất bại" để làm cha mẹ thất vọng, và thật ra đây có thể là "thành công" đầu tiên của chúng ta. Tuy nhiên, nếu điều này là vô thức, chúng ta có thể tiếp tục tự hạ thấp mình và thất bại để trừng phạt họ, chứ không phải vì chúng ta thiếu khả năng và động lực để thành công. Có lẽ chúng ta bám vào những mặt tiền bên ngoài và việc đóng vai để che giấu tính dễ tổn thương và cảm giác phần nào "lạc chỗ" của mình. Chúng ta có thể hoặc đặt quá nhiều nhấn mạnh lên thành công vật chất, uy tín và địa vị, hoặc ngược lại né tránh quyền lực và vị trí thế tục, chỉ để thấy mình va chạm với "hệ thống", luôn bị phạt đỗ xe, bị điều tra thuế vụ, hoặc liên tục xung đột với các hình tượng quyền uy! Theo lời bất hủ của Bob Dylan: "Không có thành công nào giống thất bại, và thất bại thì chẳng thành công chút nào".

Conversely, those with Chiron in Capricorn sometimes appear to lack a sense of responsibility. On closer examination, however, a different picture emerges: we may be assuming responsibility for things over which in reality we have no control. This hinders our ability to stand independent in the world and be responsible for ourselves, and we then look for someone to take care of us. With Chiron in Capricorn or the 10th house, our 'futile struggle' could involve difficulties and burdens which

Ngược lại, những người có Chiron trong Ma Kết đôi khi dường như thiếu cảm thức trách nhiệm. Tuy nhiên, khi xem xét kỹ hơn, một bức tranh khác hiện ra: chúng ta có thể đang nhận trách nhiệm cho những điều mà trên thực tế mình không kiểm soát được. Điều này cản trở khả năng đứng độc lập trong thế giới và chịu trách nhiệm cho bản thân, và rồi chúng ta tìm kiếm ai đó chăm sóc mình. Với Chiron trong Ma Kết hoặc nhà 10, "cuộc đấu tranh vô ích" của chúng ta có thể liên quan đến những khó khăn và gánh nặng

really are none of our business. If we carry others' burdens hoping for some reward or recognition in return, we may be disappointed and become bitter, resentful and refuse to participate in life. On the other hand, it is in the nature of Capricorn to take on burdens which do not necessarily make sense to others, but which carry an unmistakable imperative within the soul, and it is not for others to judge. The element of struggle is often present in the sign of Capricorn and the 10th house, and the soul work may be about processing our responses to this experience rather than trying to get rid of it. On the other hand, we may sometimes misjudge our own capacities, take on too much, fail, and then feel guilty about 'not living up to our responsibilities.' Although we may fear being conspicuous, or in a position of control and authority, we perhaps also harbour fantasies of being in power. If these uncomfortable scenarios remain unconscious and surrounded by shame and fear, we could sabotage ourselves on the very threshold of success. One of the gifts of this placement is success which flows from a deep self-acceptance rather than success as a compensation for a lack of it. Many people with Chiron in Capricorn or the 10th house grow into a natural sense of authority and dignity, a *gravitas*, that invites respect from others, regardless of whether or not they have many external accomplishments to their name.

thật ra không phải việc của chúng ta. Nếu chúng ta mang gánh nặng của người khác với hy vọng nhận được phần thưởng hoặc sự công nhận nào đó, chúng ta có thể thất vọng và trở nên cay đắng, oán giận rồi từ chối tham dự vào đời sống. Mặt khác, bản chất của Ma Kết là nhận lấy những gánh nặng không nhất thiết có ý nghĩa đối với người khác, nhưng mang một mệnh lệnh không thể nhầm lẫn trong linh hồn, và người khác không có quyền phán xét. Yếu tố đấu tranh thường hiện diện trong dấu hiệu Ma Kết và nhà 10, và công việc của linh hồn có thể liên quan đến việc xử lý các phản ứng của chúng ta đối với trải nghiệm này hơn là cố loại bỏ nó. Mặt khác, đôi khi chúng ta có thể đánh giá sai năng lực của chính mình, nhận quá nhiều, thất bại, rồi cảm thấy tội lỗi vì "không sống đúng với trách nhiệm của mình". Dù chúng ta có thể sợ bị nổi bật, hoặc sợ ở vị trí kiểm soát và quyền uy, có lẽ chúng ta cũng cưu mang các huyễn tưởng về việc nắm quyền. Nếu những kịch bản khó chịu này vẫn vô thức và bị bao quanh bởi xấu hổ và sợ hãi, chúng ta có thể tự phá hoại mình ngay trước ngưỡng thành công. Một trong những món quà của vị trí này là thành công tuôn chảy từ sự tự chấp nhận sâu sắc, thay vì thành công như sự bù trừ cho việc thiếu nó. Nhiều người có Chiron trong Ma Kết hoặc nhà 10 trưởng thành vào một cảm thức quyền uy và phẩm giá tự nhiên, một *gravitas*, mời gọi sự tôn trọng từ người khác, bất kể họ có nhiều thành tựu bên ngoài đứng tên mình hay không.

With Chiron in Capricorn the wounded area may be the relationship with the personal father, or perhaps there is an issue relating to the male ancestral line. The father may have been unknown, seen as weak and incapable, or rigid and authoritarian, or a mixture: 'Don't do what I do, do what I say' is a familiar message to many with this placement. Men and women alike with this placement may grow up determined that 'I'll never be like my father'; they then struggle hard against his model,

Với Chiron trong Ma Kết, lĩnh vực bị thương tổn có thể là quan hệ với người cha cá nhân, hoặc có lẽ có một vấn đề liên quan đến dòng tổ tiên nam. Người cha có thể không được biết đến, bị xem là yếu đuối và bất lực, hoặc cứng nhắc và độc đoán, hoặc là một sự pha trộn: "Đừng làm như tôi làm, hãy làm như tôi nói" là một thông điệp quen thuộc với nhiều người có vị trí này. Cả nam lẫn nữ có vị trí này có thể lớn lên với quyết tâm rằng "Tôi sẽ không bao giờ giống cha tôi"; rồi họ đấu tranh dữ dội chống lại khuôn mẫu của

only to discover later in life that this wounded or authoritarian father looms large within their own psyche, and threatens the positive outcome of conscious goals and aims they may be striving for. Many men become fathers with the intention of 'doing it different', only to discover later on, to their horror, that they have repeated exactly, but in another form, the characteristics of their own father which were so distasteful to them.

In the following example, however, the pattern was redeemed by the person's courage in facing his own wounds. This young man, whom I will call Roger, had Chiron in Capricorn in the 5th and part of a T-square: Chiron opposite Uranus conjunct Jupiter in Cancer in the 11th house, all squaring Neptune in Libra in the 2th house. Roger's father was a 'self-made man' who rose considerably in status through his own efforts, and provided a suitably Capricornian model for his son. His business activities and urge to succeed (in fact, to outdo his own father) meant spending long periods of time away from home, and Roger was brought up mainly by mother, hardly knowing his father. When his father took to drink (Roger's Chiron in Capricorn squares Neptune in Libra) and became vicious and unpredictable (Chiron opposite Uranus) Roger protected his vulnerability by refusing to react (Chiron in Capricorn); he also rejected his father's values of success and material achievement. Later in life, however, Roger found himself imprisoned in his refusal to react emotionally; he felt inwardly paralyzed, and was often at the mercy of a ruthless and critical inner judge. When transiting Saturn and Pluto were conjunct his Neptune and therefore square his Chiron, Roger entered therapy. He had a series of dreams about being attacked and raped by a gang of violent frenzied men. Through working with these dreams, a vulnerable and hitherto unseen child part of himself emerged (Chiron in the 5th house).

ông, chỉ để về sau trong đời phát hiện rằng người cha bị thương tổn hoặc độc đoán này hiện lên rất lớn trong chính tâm trí họ, và đe dọa kết quả tích cực của những mục tiêu và hoài bão có ý thức mà họ có thể đang nỗ lực đạt tới. Nhiều đàn ông trở thành cha với ý định "làm khác đi", chỉ để về sau kinh hoàng khám phá rằng họ đã lặp lại chính xác, nhưng dưới một hình thức khác, những đặc tính của cha mình vốn từng rất đáng ghét đối với họ.

Tuy nhiên, trong ví dụ sau đây, khuôn mẫu đã được cứu chuộc nhờ lòng can đảm của người ấy khi đối diện với những vết thương của chính mình. Người đàn ông trẻ này, tôi sẽ gọi là Roger, có Chiron trong Ma Kết ở nhà 5 và là một phần của Chữ T vuông: Chiron đối vị Sao Thiên Vương đồng vị Sao Mộc trong Cự Giải ở nhà 11, tất cả vuông góc Sao Hải Vương trong Thiên Bình ở nhà 2. Cha của Roger là một "người tự lập" đã vươn lên đáng kể về địa vị nhờ nỗ lực của chính mình, và cung cấp một khuôn mẫu phù hợp kiểu Ma Kết cho con trai. Các hoạt động kinh doanh và thôi thúc thành công của ông, thật ra là vượt qua chính cha mình, có nghĩa là phải xa nhà trong những khoảng thời gian dài, và Roger được nuôi lớn chủ yếu bởi mẹ, hầu như không biết cha mình. Khi cha ông bắt đầu nghiện rượu, Chiron của Roger trong Ma Kết vuông góc Sao Hải Vương trong Thiên Bình, và trở nên độc ác, khó đoán, Chiron đối vị Sao Thiên Vương, Roger bảo vệ sự dễ tổn thương của mình bằng cách từ chối phản ứng, Chiron trong Ma Kết; ông cũng khước từ các giá trị thành công và thành tựu vật chất của cha mình. Tuy nhiên, về sau trong đời, Roger thấy mình bị cầm tù trong sự từ chối phản ứng về mặt cảm xúc; ông cảm thấy bên trong tê liệt, và thường phó mặc cho một quan tòa nội tâm tàn nhẫn và phê phán. Khi Sao Thổ và Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị với Sao Hải Vương của ông và do đó vuông góc Chiron của ông, Roger bước vào trị liệu. Ông có một loạt giấc mơ về việc bị một nhóm đàn ông hung bạo, điên cuồng tấn công và cưỡng hiếp. Qua việc làm việc với những giấc

Initially, Roger felt only contempt and fear for this child; he had learned from his father that to show sensitivity was a sign of weakness. Shortly after this, his wife became pregnant; he wanted her to have an abortion, but changed his mind at the last minute, in spite of his fears of 'not having enough substance' to be a father. Eventually, through his relationship with his new son, he was able to put into further practice his hard-won respect for his own feeling vulnerability.

mơ này, một phần trẻ thơ dễ tổn thương và cho đến lúc ấy chưa được nhìn thấy của chính ông hiện ra, Chiron trong nhà 5. Ban đầu, Roger chỉ cảm thấy khinh miệt và sợ hãi đối với đứa trẻ này; ông đã học từ cha mình rằng biểu lộ sự nhạy cảm là dấu hiệu của yếu đuối. Không lâu sau đó, vợ ông mang thai; ông muốn bà phá thai, nhưng đổi ý vào phút chót, bất chấp nỗi sợ "không có đủ thực chất" để làm cha. Cuối cùng, qua quan hệ với người con trai mới sinh, ông có thể đưa vào thực hành thêm nữa sự tôn trọng khó khăn mới đạt được đối với tính dễ tổn thương trong cảm xúc của chính mình.

The father of a woman with this placement was in the army and often away from home. Her Chiron configuration shows Pluto and Mars, both in Cancer conjunct the Ascendant, in the 12th and 1st houses respectively. All three points are quintile Chiron in the 10th; Saturn, natural ruler of the 10th, is in Sagittarius, sesquiquadrate Mars. Her father joined the army the year she was born, and she became convinced over time that he had gone away because of her. Her mother was often angry and found it difficult to cope alone, which reinforced the message of it all being her fault: this is symbolized by Chiron in the 10th (here both the wounding mother and the absent father) quintile Mars (being hurt by anger). This feeling of being responsible for her father's absence went underground until he died when she was 53, when his 'permanent absence' facilitated her access into these feelings which had been so influential in her early years.

Cha của một phụ nữ có vị trí này ở trong quân đội và thường xa nhà. Cấu hình Chiron của bà cho thấy Sao Diêm Vương và Sao Hỏa, cả hai ở Cự Giải đồng vị với điểm mọc, lần lượt ở nhà 12 và nhà 1. Cả ba điểm đều tạo góc ngũ phân với Chiron trong nhà 10; Sao Thổ, chủ tinh tự nhiên của nhà 10, ở Nhân Mã, tạo góc rưỡi vuông với Sao Hỏa. Cha bà gia nhập quân đội vào năm bà sinh ra, và theo thời gian bà trở nên tin chắc rằng ông đã ra đi vì bà. Mẹ bà thường giận dữ và thấy khó xoay xở một mình, điều này củng cố thông điệp rằng mọi chuyện đều là lỗi của bà: điều này được tượng trưng bởi Chiron trong nhà 10, ở đây là cả người mẹ gây thương tổn lẫn người cha vắng mặt, tạo góc ngũ phân với Sao Hỏa, bị tổn thương bởi cơn giận. Cảm giác chịu trách nhiệm cho sự vắng mặt của cha bà đi xuống ngầm cho đến khi ông qua đời lúc bà 53 tuổi, khi "sự vắng mặt vĩnh viễn" của ông tạo điều kiện cho bà tiếp cận những cảm xúc đã có ảnh hưởng rất lớn trong những năm đầu đời của mình.

Another woman had Chiron in Capricorn in the 4th house; it was in close aspect to almost every planet in the chart. She came from a well-to-do family of a distinctly patriarchal quality; her rejection of her father and everything he stood for was all-consuming. She eventually became a lesbian and radical feminist; she overtly hated men and sought to cut them out of her life as fully

Một phụ nữ khác có Chiron trong Ma Kết ở nhà 4; nó tạo góc hợp gần với hầu như mọi hành tinh trong lá số chiêm tinh. Bà xuất thân từ một gia đình khá giả với tính chất gia trưởng rõ rệt; sự khước từ của bà đối với cha mình và mọi điều ông đại diện đã chiếm trọn bà. Cuối cùng bà trở thành một người đồng tính nữ và một nhà nữ quyền cấp tiến; bà công khai ghét đàn ông và tìm cách cắt họ ra

as possible; she belonged to a group who campaigned for the reform of laws dealing with rapists. Underneath her anger, however, lay painful feelings of vulnerability and dependence (Chiron in the 4th), as well as intense love for her father.

khỏi đời mình càng trọn vẹn càng tốt; bà thuộc một nhóm vận động cải cách các luật liên quan đến những kẻ hiếp dâm. Tuy nhiên, bên dưới cơn giận của bà là những cảm giác đau đớn về tính dễ tổn thương và sự lệ thuộc, Chiron trong nhà 4, cũng như tình yêu mãnh liệt dành cho cha mình.

Usually Chiron in the 10th house reflects issues which are more to do with the mother. She may have been 'the wounder', and women with this placement may struggle not to repeat the patterns inherited from their mothers. This is a common placement for people who work in the healing field, and sometimes their choice of profession is a direct attempt to redeem the wounding effects of an early relationship with their mother, by becoming a 'good mother' themselves. They may also be making reparation for unconscious rage against their mother. If the mother was actually wounded or incapable in some way, when still very young, they may have grown up very quickly, becoming capable in dealing with the world and looking after others. Later on in life, people with this placement may hold jobs with a great deal of responsibility, and be good at 'holding situations together'. They take seriously their duties towards others, and are not afraid to face and deal with difficulties and burdens which others might shy away from.

Thông thường Chiron trong nhà 10 phản ánh các vấn đề liên quan nhiều hơn đến người mẹ. Bà có thể đã là "người gây thương tổn", và phụ nữ có vị trí này có thể đấu tranh để không lặp lại các khuôn mẫu thừa hưởng từ mẹ mình. Đây là một vị trí thường gặp ở những người làm việc trong lĩnh vực chữa lành, và đôi khi lựa chọn nghề nghiệp của họ là một nỗ lực trực tiếp nhằm cứu chuộc các hiệu ứng gây thương tổn của quan hệ đầu đời với mẹ, bằng cách chính họ trở thành một "người mẹ tốt". Họ cũng có thể đang bù đắp cho cơn thịnh nộ vô thức đối với mẹ. Nếu người mẹ thực sự bị tổn thương hoặc bất lực theo cách nào đó, khi còn rất nhỏ, họ có thể đã lớn lên rất nhanh, trở nên có năng lực trong việc đối phó với thế giới và chăm sóc người khác. Về sau trong đời, những người có vị trí này có thể nắm giữ các công việc với rất nhiều trách nhiệm, và giỏi "giữ cho các tình huống đứng vững". Họ nghiêm túc với bổn phận của mình đối với người khác, và không sợ đối diện cũng như xử lý những khó khăn và gánh nặng mà người khác có thể né tránh.

However, they may also have a parallel difficulty with taking in nourishment from life. For example, a woman who ran a healing centre was told she was like a 'dealer' in healing, offering it to others but not taking it in herself. She initially found it impossible to deeply avail herself of what was available, like Chiron giving to others the healing he could not find for himself. On the other hand, the gift of this placement is an ability to foster growth in others, by 're-parenting' them, showing love and giving guidance.

Tuy nhiên, họ cũng có thể có một khó khăn song song trong việc tiếp nhận sự nuôi dưỡng từ đời sống. Chẳng hạn, một phụ nữ điều hành một trung tâm chữa lành được nói rằng bà giống như một "người buôn" sự chữa lành, trao nó cho người khác nhưng không tiếp nhận nó vào chính mình. Ban đầu bà thấy không thể tận dụng sâu sắc điều sẵn có, giống như Chiron trao cho người khác sự chữa lành mà ông không thể tìm thấy cho chính mình. Mặt khác, món quà của vị trí này là khả năng nuôi dưỡng sự trưởng thành nơi người khác, bằng cách "tái làm cha mẹ" cho họ, biểu lộ tình yêu và trao sự hướng dẫn.

With Chiron in Capricorn or the 10th, we must find within ourselves the joy in climbing the mountain of our own ambitions, understanding that as we manifest what is precious to our soul, we will feel a deep satisfaction that is beyond the approval of society or other people. The quality of integrity is strong in us, for we are not fooled by appearances, and as a 'child of Saturn' we understand that things important to the soul take time and need ongoing commitment and care. We become one to whom others look for advice and wise guidance. We understand what it is to feel inadequate or to fail, but that our lives are subject to invisible laws which operate from the spiritual level, and may not be designed to gratify the ego! One woman's was Chiron in Capricorn in the 4th house, and a singleton in the element of earth. She suffered from a debilitating and progressive auto-immune condition (Chiron in Capricorn), which resulted in her being largely house-bound (4th house). Before any mention of Chiron, she confided to me that she felt her role within the family was to be a focus of reconciliation and healing. She was 'speaking' her Chiron, and also expressing the 'Hermit' archetype of Capricorn. She had discovered a capacity to heal through prayer, and spent much time in solitude at home, doing this work. Feeling that she was 'the healer of the family' (4th house), she took seriously her soul's commitment to this process, but felt no need to reveal to others what she was doing. From the outside, and by worldly standards, her life might have appeared limited and impoverished, but she radiated the translucency and peace that comes to those who cultivate the inner life and who respond willingly to the tasks given by life. Not surprisingly, the presence of this frail woman had a deeply touching quality.

Với Chiron ở Ma Kết hoặc nhà 10th, chúng ta phải tìm thấy trong chính mình niềm vui khi leo lên ngọn núi của những hoài bão riêng, hiểu rằng khi biểu hiện điều quý giá đối với linh hồn mình, chúng ta sẽ cảm thấy một sự mãn nguyện sâu xa vượt ngoài sự tán thành của xã hội hay người khác. Phẩm chất chính trực rất mạnh trong chúng ta, vì chúng ta không bị vẻ ngoài đánh lừa, và như một "đứa con của Sao Thổ", chúng ta hiểu rằng những điều quan trọng đối với linh hồn cần thời gian, cần sự cam kết và chăm sóc liên tục. Chúng ta trở thành người mà người khác tìm đến để xin lời khuyên và sự hướng dẫn minh triết. Chúng ta hiểu cảm giác bất toàn hoặc thất bại là gì, nhưng cũng hiểu rằng đời sống mình chịu sự chi phối của những quy luật vô hình vận hành từ cấp độ tinh thần, và có thể không nhằm thỏa mãn phàm ngã! Một phụ nữ có Chiron ở Ma Kết trong nhà 4th, và là hành tinh đơn lẻ trong hành thổ. Bà mắc một bệnh tự miễn suy nhược và tiến triển nặng dần (Chiron ở Ma Kết), khiến bà phần lớn phải ở trong nhà (nhà 4th). Trước khi có bất kỳ đề cập nào đến Chiron, bà tâm sự với tôi rằng bà cảm thấy vai trò của mình trong gia đình là trở thành một tiêu điểm của hòa giải và chữa lành. Bà đang "nói" Chiron của mình, và cũng biểu hiện nguyên mẫu "Ẩn sĩ" của Ma Kết. Bà đã khám phá ra một năng lực chữa lành qua cầu nguyện, và dành nhiều thời gian trong cô tịch tại nhà để làm công việc này. Cảm thấy mình là "người chữa lành của gia đình" (nhà 4th), bà nghiêm túc với cam kết của linh hồn mình đối với tiến trình này, nhưng không cảm thấy cần tiết lộ cho người khác biết điều mình đang làm. Nhìn từ bên ngoài, và theo các tiêu chuẩn thế gian, đời sống của bà có thể trông hạn hẹp và nghèo nàn, nhưng bà tỏa ra vẻ trong sáng và bình an chỉ đến với những ai vun bồi đời sống nội tâm và sẵn lòng đáp ứng những nhiệm vụ mà đời sống giao phó. Không có gì đáng ngạc nhiên khi sự hiện diện của người phụ nữ mảnh mai này mang một phẩm chất chạm sâu vào lòng người.

Chiron in Aquarius or the 11th house

Chiron ở Bảo Bình hoặc nhà 11



Clarity opens

In the 11th house, we seek groups of like-minded people in order to widen our social sphere. Here we find our 'soul tribe' which may feel closer to us than our own family, and with whom we share a sense of collective destiny. We stand back from society to scrutinize the wider collective context of politics, culture and history and as a result of what we see, we may want to reform the world, perhaps becoming involved in social or political causes dedicated to improving the human lot. Individuals with Chiron in the last two houses and signs, as well as those with Chiron in the 8th and Scorpio, are often intensely connected to the deeper psyche and the collective unconscious, but also wary of it, knowing instinctively that it takes considerable strength to be able to give expression to collective ideas (11th house), feelings (12th house) or transformational processes (8th house) without being carried away by them and losing our individual ground. However, Chiron in these houses and signs offers the possibility of our being able to do just this, but we usually pay a price in terms of feeling somewhat isolated in our journey. Traditionally the 11th house is about 'friends, hopes and wishes', and these themes take on added poignancy with Chiron placed here.

Saturn and Uranus are the dual rulers of the sign of Aquarius, and with Chiron in this sign or in the 11th house, the themes of these two planets are interwoven. Some individuals with this placement appear more Saturnian and others more Uranian in their overall life journey, but Chiron's

Sự sáng rõ mở ra

Trong nhà 11th, chúng ta tìm kiếm các nhóm người đồng điệu để mở rộng phạm vi xã hội của mình. Ở đây chúng ta tìm thấy "bộ tộc linh hồn" của mình, những người có thể khiến ta cảm thấy gần gũi hơn cả gia đình ruột thịt, và cùng họ ta chia sẻ một cảm thức về vận mệnh tập thể. Chúng ta lùi lại khỏi xã hội để xem xét bối cảnh tập thể rộng lớn hơn của chính trị, văn hóa và lịch sử; và do điều mình thấy, chúng ta có thể muốn cải cách thế giới, có lẽ tham gia vào các sự nghiệp xã hội hoặc chính trị nhằm cải thiện thân phận con người. Những cá nhân có Chiron trong hai nhà và dấu hiệu cuối cùng, cũng như những người có Chiron trong nhà 8th và Bọ Cạp, thường kết nối mãnh liệt với tâm hồn sâu thẳm hơn và vô thức tập thể, nhưng cũng dè chừng nó, vì bản năng biết rằng cần một sức mạnh đáng kể mới có thể biểu đạt các ý tưởng tập thể (nhà 11th), các cảm xúc (nhà 12th), hoặc các tiến trình chuyển hóa (nhà 8th) mà không bị chúng cuốn đi và mất nền tảng cá nhân. Tuy nhiên, Chiron trong các nhà và dấu hiệu này đem lại khả năng chúng ta có thể làm đúng điều đó, nhưng thường phải trả giá bằng cảm giác phần nào cô lập trên hành trình của mình. Theo truyền thống, nhà 11th nói về "bạn bè, hy vọng và ước nguyện", và các chủ đề này trở nên thấm thía hơn khi Chiron được đặt ở đây.

Sao Thổ và Sao Thiên Vương là hai chủ tinh song đôi của dấu hiệu Bảo Bình, và với Chiron trong dấu hiệu này hoặc trong nhà 11th, các chủ đề của hai hành tinh này đan xen vào nhau. Một số cá nhân có vị trí này dường như mang tính Sao Thổ nhiều hơn, còn những người khác lại mang tính Sao

discovery position between them highlights the relevance of both. Those with Chiron in Aquarius experience Chiron opposite its natal place just before their Saturn Return. This often creates problems with the Saturn Return, as the Chiron-Chiron opposition may make us impatient with limitation and reluctant to face issues from the past which tend to surface around the Saturn Return. We perhaps try and skirt over our responsibilities in a bid for freedom, which means a crisis will erupt at the next Saturn-Saturn square, at about the age of 35. However, some people experience this Chiron-Chiron opposition as an influx of creative energy and may take big strides forward in self-expression and social participation.

Thiên Vương nhiều hơn trong toàn bộ hành trình đời sống, nhưng vị trí phát hiện của Chiron nằm giữa hai hành tinh này làm nổi bật sự liên quan của cả hai. Những người có Chiron ở Bảo Bình trải nghiệm Chiron đối vị với vị trí bản mệnh của nó ngay trước Sao Thổ hồi vị. Điều này thường tạo ra các vấn đề với Sao Thổ hồi vị, vì đối vị Chiron-Chiron có thể khiến chúng ta thiếu kiên nhẫn với giới hạn và miễn cưỡng đối diện các vấn đề từ quá khứ vốn có khuynh hướng nổi lên quanh Sao Thổ hồi vị. Có lẽ chúng ta cố né tránh trách nhiệm để giành lấy tự do, điều đó có nghĩa là một khủng hoảng sẽ bùng phát ở vuông góc Sao Thổ-Sao Thổ kế tiếp, khoảng tuổi 35. Tuy nhiên, một số người trải nghiệm đối vị Chiron-Chiron này như một dòng năng lượng sáng tạo tràn vào và có thể tiến những bước lớn trong sự tự biểu đạt và tham dự xã hội.

With Chiron in Aquarius or the 11th, we are vulnerable in the sphere of ideas and ideals. Although we can be original and iconoclastic thinkers, paradoxically, we are also prone to taking on stereotypical attitudes without realising we are doing so. Rather than risk expressing our own opinions, we may adopt a 'party line' of some kind, following the political or spiritual aspirations of the group we belong to. Even if polarized from the mainstream culture, every group has its own ideologies and tacit rules which demand a certain conformity. We could become enslaved by the ideas of another person, not realizing that these hinder our own development; we may take on and subsequently reject many different systems of ideas on our quest. With this Chiron placement, we benefit by learning to use our own individual mind creatively, concretely, and with rational discrimination. We contribute to others through our independent thinking, and our capacity to see through false ideas. In this process, we may discover many useless 'shoulds' and 'oughts' which we have been slavishly believing or obeying and which we

Với Chiron ở Bảo Bình hoặc nhà 11th, chúng ta dễ bị tổn thương trong lĩnh vực ý tưởng và lý tưởng. Dù có thể là những người suy nghĩ độc đáo và phá bỏ thần tượng, nghịch lý là chúng ta cũng dễ tiếp nhận những thái độ khuôn mẫu mà không nhận ra mình đang làm như vậy. Thay vì mạo hiểm bày tỏ ý kiến riêng, chúng ta có thể chấp nhận một "đường lối của đảng" nào đó, đi theo những khát vọng chính trị hoặc tinh thần của nhóm mà mình thuộc về. Ngay cả khi đối cực với văn hóa chính thống, mỗi nhóm đều có các hệ tư tưởng và quy tắc ngầm riêng đòi hỏi một mức độ tuân thủ nào đó. Chúng ta có thể trở nên nô lệ cho ý tưởng của người khác mà không nhận ra rằng chúng cản trở sự phát triển của chính mình; trên hành trình tìm kiếm, chúng ta có thể tiếp nhận rồi sau đó bác bỏ nhiều hệ thống ý tưởng khác nhau. Với vị trí Chiron này, chúng ta được lợi khi học cách dùng thể trí cá nhân của mình một cách sáng tạo, cụ thể và với sự phân biện hợp lý. Chúng ta đóng góp cho người khác qua tư duy độc lập của mình và năng lực nhìn xuyên qua các ý tưởng sai lầm. Trong tiến trình này, chúng ta có thể khám phá nhiều điều "nên" và "phải" vô ích

no longer need. With Chiron in the 11th house or Aquarius, we can usefully direct our iconoclastic tendencies inward, towards our own belief systems, allowing the quality of our own understanding to be revolutionized. If we merely participate unthinkingly in collective movements dedicated to social or political change, we risk intercepting our own awakening. There is a time and season for everything, however, and it not 'wrong' to be either more inward or more outward in orientation.

mà mình đã tin hoặc tuân theo một cách nô lệ, và không còn cần đến nữa. Với Chiron trong nhà 11th hoặc Bảo Bình, chúng ta có thể hữu ích hướng các khuynh hướng phá bỏ thần tượng vào bên trong, về phía các hệ thống niềm tin của chính mình, cho phép phẩm chất hiểu biết của mình được cách mạng hóa. Nếu chỉ tham gia một cách thiếu suy nghĩ vào các phong trào tập thể dành cho thay đổi xã hội hoặc chính trị, chúng ta có nguy cơ chặn đứng chính sự thức tỉnh của mình. Tuy nhiên, mọi sự đều có thời điểm và mùa vụ của nó, và việc định hướng vào trong hay ra ngoài nhiều hơn đều không phải là "sai".

Some people with Chiron in Aquarius or the 11th house become the vehicle for controversial collective ideas, and may suffer from the response they receive, as they may be far ahead of their time. They could be writers, poets, teachers, or philosophers who influence people's thinking by formulating what is ready to become conscious within the collective mind. Amongst those with this Chiron placement, we find many people almost synonymous with a system of ideas. For example, the French playwright and philosopher Jean-Paul Sartre has Chiron in Aquarius: he is the Existentialist *par excellence*. The English playwright George Bernard Shaw was notorious for his vehement support of Socialist philosophy, and indeed his acerbic and cynical wit.

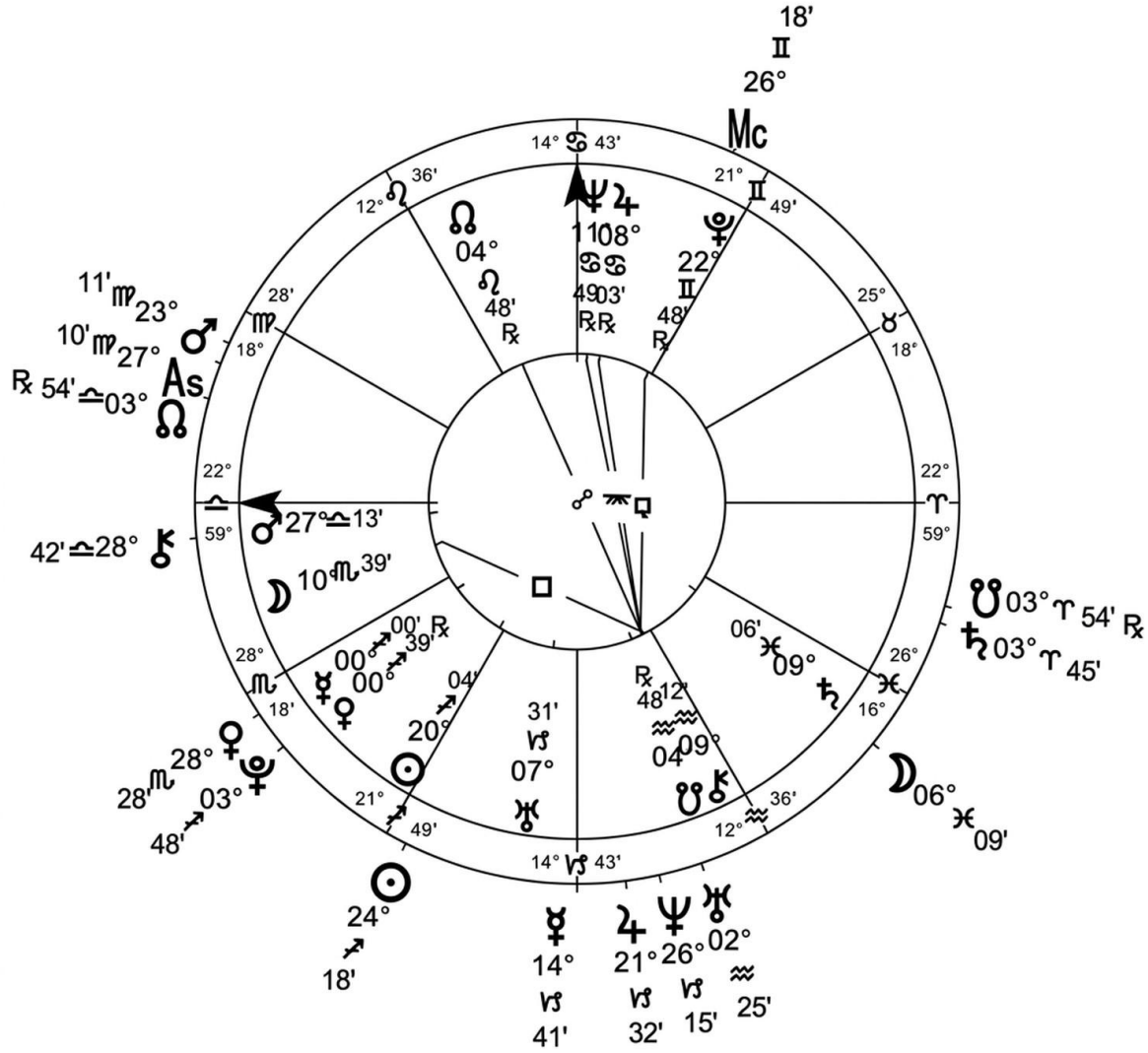
Một số người có Chiron ở Bảo Bình hoặc nhà 11th trở thành phương tiện cho các ý tưởng tập thể gây tranh cãi, và có thể chịu khổ vì phản ứng mà họ nhận được, bởi họ có thể đi trước thời đại rất xa. Họ có thể là nhà văn, thi sĩ, nhà giáo hoặc triết gia ảnh hưởng đến tư duy của con người bằng cách định hình điều đã sẵn sàng trở nên hữu thức trong thể trí tập thể. Trong số những người có vị trí Chiron này, chúng ta thấy nhiều người gần như đồng nghĩa với một hệ thống ý tưởng. Chẳng hạn, nhà viết kịch và triết gia người Pháp Jean-Paul Sartre có Chiron ở Bảo Bình: ông là nhà Hiện sinh chủ nghĩa *par excellence*. Nhà viết kịch người Anh George Bernard Shaw khét tiếng vì sự ủng hộ mãnh liệt của ông đối với triết học Xã hội chủ nghĩa, và quả thật cũng vì trí hài hước chua cay và hoài nghi của ông.

The author and statesman Sir Laurens van der Post has Chiron in Aquarius in the 4th house. Through him many people became aware of the beauty of the world of the Khoikhoi and other tribes almost vanished from Africa. Chiron squares his Moon in Scorpio in the 1st house, a suitable image for his pioneering work. Africa is sometimes called the 'cradle of civilization', here signified by Chiron in the 4th house, aspecting the Moon. His Chiron is sesquiquadrate Pluto in Gemini in the 9th

Tác giả kiêm chính khách Sir Laurens van der Post có Chiron ở Bảo Bình trong nhà 4th. Qua ông, nhiều người đã nhận biết vẻ đẹp của thế giới người Khoikhoi và các bộ tộc khác gần như đã biến mất khỏi châu Phi. Chiron vuông góc với Mặt Trăng của ông ở Bọ Cạp trong nhà 1st, một hình ảnh phù hợp cho công trình tiên phong của ông. Châu Phi đôi khi được gọi là "cái nôi của văn minh", ở đây được biểu thị bởi Chiron trong nhà 4th, tạo góc hợp với Mặt Trăng. Chiron của ông tạo góc rưỡi vuông với Sao Diêm Vương ở Song

house, symbolizing the power of his words, and his role as spokesman (Gemini) on behalf of a people threatened with extinction (Pluto), telling the world of their cosmology (Pluto in the 9th) and recounting their stories.

Tử trong nhà 9th, tượng trưng cho sức mạnh lời nói của ông, và vai trò người phát ngôn (Song Tử) thay mặt cho một dân tộc bị đe dọa tuyệt chủng (Sao Diêm Vương), kể cho thế giới về vũ trụ luận của họ (Sao Diêm Vương trong nhà 9th) và thuật lại những câu chuyện của họ.



Inner wheel: Laurens van der Post

Outer: Transits at his death

Vòng trong: Laurens van der Post

Vòng ngoài: Các quá cảnh lúc ông qua đời

His work is also an expiation of 'the sins of the fathers' (Chiron in the 4th) and an attempt to make reparation for the wounding belief system (Chiron in Aquarius) of apartheid in South Africa, his country of birth (Chiron in the 4th). Note

Công trình của ông cũng là một sự chuộc lỗi cho "tội lỗi của cha ông" (Chiron trong nhà 4th) và một nỗ lực bồi đắp cho hệ thống niềm tin gây thương tổn (Chiron ở Bảo Bình) của chế độ phân biệt chủng tộc tại Nam Phi, quê hương ông (Chiron trong nhà 4th). Hãy lưu ý

that at the time of his death, Mercury, dispositor of Pluto, was within 2' of exactly conjuncting his IC. The Story Teller returned Home. His natal Chiron is also at the direct midpoint of Saturn and Uranus, a Chiron-sensitive point as described previously.

rằng vào thời điểm ông qua đời, Sao Thủy, hành tinh chủ quản của Sao Diêm Vương, nằm trong phạm vi 2' so với đồng vị chính xác với Thiên Đế của ông. Người Kể Chuyện đã trở về Nhà. Chiron bản mệnh của ông cũng nằm tại trung điểm trực tiếp của Sao Thổ và Sao Thiên Vương, một điểm nhạy cảm với Chiron như đã mô tả trước đây.

I find the thought of what black and white did to the Bushman almost more than I could endure... I felt it a debt of honour long overdue to gather into our own what was living in his spirit... If I have rescued from the rubble of our past some of this magic with which the Bushman's spirit seems to me to have been charged or, as he himself may have put it, if I have 'helped the moon on her way' (Chiron-Moon), I shall be more than content.[94]

Tôi thấy ý nghĩ về điều người da đen và da trắng đã làm với người Bushman gần như vượt quá sức chịu đựng của mình... Tôi cảm thấy đó là một món nợ danh dự đã quá lâu chưa trả, phải thu nhận vào chính chúng ta điều còn sống trong tinh thần của y... Nếu tôi đã cứu khỏi đống đổ nát của quá khứ chúng ta một phần nào ma lực mà tinh thần của người Bushman dường như đã được nạp đầy, hoặc như chính y có thể đã nói, nếu tôi đã "giúp mặt trăng đi tiếp trên đường của nàng" (Chiron-Mặt Trăng), thì tôi sẽ mãn nguyện hơn cả.94

Dante Gabriel Rossetti has Chiron in the 11th in Taurus, conjunct a stellium of Taurus planets in the 12th house: Moon, Mercury, and Sun. He was one of the founders of the Pre-Raphaelite movement in 19th century art, which sought to reconnect with the simplicity (Chiron in Taurus), purity and idealism (11th house) of earlier art (the Saturn connection), and to convey archetypal and subtle realities through skilled representational painting (Chiron in Taurus, conjunct 12th house stellium). He usually chose mythological or pastoral subjects, both of which are aptly symbolized by his Chiron configuration. His principles and ideas (11th house) addressed the longings of the collective of his time for the re-spiritualization of matter (Chiron in Taurus). Like Hephaestus (Chiron in Taurus) who fashioned the attributes of the gods, Rossetti depicted them with luminous reality.

Dante Gabriel Rossetti có Chiron trong nhà 11th ở Kim Ngưu, đồng vị với một chùm sao các hành tinh Kim Ngưu trong nhà 12th: Mặt Trăng, Sao Thủy và Mặt Trời. Ông là một trong những người sáng lập phong trào Tiền Raphael trong nghệ thuật thế kỷ 19th, vốn tìm cách tái kết nối với sự giản dị (Chiron ở Kim Ngưu), sự tinh khiết và lý tưởng chủ nghĩa (nhà 11th) của nghệ thuật trước đó (liên hệ Sao Thổ), và truyền đạt các thực tại nguyên mẫu cùng tinh tế qua hội họa mô tả điêu luyện (Chiron ở Kim Ngưu, đồng vị chùm sao nhà 12th). Ông thường chọn các chủ đề thần thoại hoặc điền viên, cả hai đều được tượng trưng thích đáng bởi cấu hình Chiron của ông. Các nguyên tắc và ý tưởng của ông (nhà 11th) đáp ứng nỗi khao khát của tập thể thời ông đối với việc tái tinh thần hóa vật chất (Chiron ở Kim Ngưu). Giống như Hephaestus (Chiron ở Kim Ngưu), người rèn nên các thuộc tính của các vị thần, Rossetti miêu tả họ bằng một thực tại rực sáng.

With Chiron in Aquarius or the 11th house, we may be intensely critical of society, but also feel a strong desire to make

Với Chiron ở Bảo Bình hoặc nhà 11th, chúng ta có thể phê phán xã hội rất mạnh, nhưng cũng cảm thấy một khát vọng lớn lao

a positive contribution. We might become depressed, angry or reactive if we cannot find a way to do this; we have difficulty accepting how things are now, and working for change from that basis. If we should embrace spiritual or Utopian ideals and study revolutionary political frameworks, we may become progressively disillusioned before realizing that there is no perfect system or person on earth. Although we perhaps fervently believe we know how things 'ought to be', we also need to learn humility lest we espouse ideas, ideals, or ways of life with as much rigidity as the old system we have rejected, and fall into our own shadow. As Martin Luther King noted:

Human salvation lies in the hands of the creatively maladjusted... honesty impels me to admit that transformed nonconformity, which is always costly and never altogether comfortable, may mean walking through the valley of the shadow of suffering. **95**

With Chiron in Aquarius or the 11th house, however, we are invited to balance the opposites represented by Saturn and Uranus. We bridge the old and the new; we are able to embrace innovation without wholesale rejection of the past, incorporating it as a firm foundation for our individual life and connection with society. We positively influence others by our example of creative non-conformism, rather than by trying to convince them that our ideas are 'right'. Rather, we uphold our own individuality and provide an example for others. Simply put, we 'walk our talk' rather than merely talking! We contribute to the collective in which we live, perhaps as an 'outsider to the system'. Through acceptance of limitation and imperfection, we allow others to find their own way rather than imposing our ideas upon them.

Some individuals with Chiron in Aquarius find it almost impossible to relate

muốn đóng góp tích cực. Chúng ta có thể trở nên trầm cảm, giận dữ hoặc phản ứng nếu không tìm được cách làm điều này; chúng ta khó chấp nhận tình trạng hiện tại của sự vật và làm việc cho thay đổi từ nền tảng đó. Nếu chúng ta ôm lấy các lý tưởng tinh thần hoặc không tưởng và nghiên cứu các khung chính trị cách mạng, chúng ta có thể dần vỡ mộng trước khi nhận ra rằng trên trái đất không có hệ thống hay con người hoàn hảo nào. Dù có lẽ chúng ta tin mãnh liệt rằng mình biết sự vật "phải như thế nào", chúng ta cũng cần học khiêm nhường, kẻo lại tán thành các ý tưởng, lý tưởng hoặc lối sống với sự cứng nhắc không kém hệ thống cũ mà mình đã bác bỏ, và rơi vào chính cái bóng của mình. Như Martin Luther King đã nhận xét:

Sự cứu rỗi của nhân loại nằm trong tay những người không thích nghi một cách sáng tạo... sự trung thực buộc tôi thừa nhận rằng sự bất tuân đã chuyển hóa, vốn luôn tốn kém và không bao giờ hoàn toàn dễ chịu, có thể đồng nghĩa với việc đi qua thung lũng bóng tối của khổ đau. **95**

Tuy nhiên, với Chiron ở Bảo Bình hoặc nhà 11th, chúng ta được mời gọi cân bằng các đối cực do Sao Thổ và Sao Thiên Vương đại diện. Chúng ta bắc cầu giữa cái cũ và cái mới; chúng ta có thể ôm lấy đổi mới mà không bác bỏ hoàn toàn quá khứ, kết hợp nó như một nền tảng vững chắc cho đời sống cá nhân và mối liên hệ của mình với xã hội. Chúng ta ảnh hưởng tích cực đến người khác bằng tấm gương bất tuân sáng tạo, thay vì cố thuyết phục họ rằng ý tưởng của mình là "đúng". Đúng hơn, chúng ta giữ vững cá tính của chính mình và cung cấp một tấm gương cho người khác. Nói đơn giản, chúng ta "sống đúng điều mình nói" thay vì chỉ nói suông! Chúng ta đóng góp cho tập thể nơi mình sống, có lẽ như một "người ngoài hệ thống". Qua việc chấp nhận giới hạn và bất toàn, chúng ta cho phép người khác tìm con đường riêng thay vì áp đặt ý tưởng của mình lên họ.

Một số cá nhân có Chiron ở Bảo Bình thấy gần như không thể liên hệ bằng cảm xúc với

in a feeling way to people whose mental constructs are different from their own. You may begin to feel somewhat unreal yourself around such a person, as you do not exist for them unless you subscribe to the same ideals and political or spiritual beliefs! Astrologers, psychotherapists and those involved in various metaphysical arts or spiritual disciplines are not immune from this. The whole of life can be seen through the binoculars of our own system of beliefs and anything that does not fit is ignored, dismissed or pruned away, as we strive to make reality conform to our own reality system, or pet beliefs. Once something becomes a 'should', we are treading near the perilous area of mind control, and we would do well to remember that 'the map is not the territory'. It is sobering to realize that the media brainwashes us every day, influencing us to think in certain ways, hold certain attitudes, and feel the feelings which stem from the beliefs implanted. With Chiron in Aquarius or the 11th house, useful questions might be: 'Whose ideas am I actually receiving?', or 'Whose truth am I believing?', or 'Where did this thought come from?' Collective images and ideas, from news reportage to advertisements, create our world view and shape our attitudes, aspirations and ideals. Without an exercise of Aquarian detachment from that too, we succumb to subtle forms of thought control, reminiscent of George Orwell's famous book '1984' (he had Chiron in Capricorn, ruled by Saturn in Aquarius). One of the gifts of Chiron in Aquarius is the capacity to detect when ideas, opinions and unspoken attitudes have been imported rather than inwardly assimilated. We learn to disentangle the mind from the myriad thoughts which crowd out its spaciousness and clarity. In this way, insight is promoted and true freedom of mind is cultivated.

những người có cấu trúc trí tuệ khác mình. Các bạn có thể bắt đầu cảm thấy chính mình phần nào không thật khi ở cạnh một người như vậy, vì đối với họ, các bạn không tồn tại trừ khi các bạn tán đồng cùng những lý tưởng và niềm tin chính trị hoặc tinh thần! Các nhà chiêm tinh, nhà trị liệu tâm lý và những người tham gia nhiều môn nghệ thuật siêu hình hoặc kỷ luật tinh thần khác nhau cũng không miễn nhiễm với điều này. Toàn bộ đời sống có thể được nhìn qua ống nhòm của hệ thống niềm tin riêng của chúng ta, và bất cứ điều gì không phù hợp đều bị phớt lờ, gạt bỏ hoặc cắt tỉa, khi chúng ta cố khiến thực tại tuân theo hệ thống thực tại hoặc niềm tin yêu thích của mình. Một khi điều gì trở thành một "điều phải", chúng ta đang bước gần đến vùng nguy hiểm của kiểm soát tư tưởng, và tốt hơn hết chúng ta nên nhớ rằng "bản đồ không phải là lãnh thổ". Thật đáng tỉnh ngộ khi nhận ra rằng truyền thông tẩy não chúng ta mỗi ngày, ảnh hưởng để chúng ta suy nghĩ theo những cách nhất định, giữ những thái độ nhất định và cảm nhận những cảm xúc phát sinh từ các niềm tin được cấy vào. Với Chiron ở Bảo Bình hoặc nhà 11th, những câu hỏi hữu ích có thể là: "Thực ra tôi đang tiếp nhận ý tưởng của ai?", hoặc "Tôi đang tin chân lý của ai?", hoặc "Ý nghĩ này đến từ đâu?" Các hình ảnh và ý tưởng tập thể, từ tường thuật tin tức đến quảng cáo, tạo ra thế giới quan của chúng ta và định hình thái độ, khát vọng cùng lý tưởng của chúng ta. Nếu không thực hành sự tách rời của Bảo Bình đối với cả điều đó, chúng ta khuất phục trước các hình thức kiểm soát tư tưởng tinh vi, gợi nhớ đến cuốn sách nổi tiếng "1984" của George Orwell (ông có Chiron ở Ma Kết, được chủ quản bởi Sao Thổ ở Bảo Bình). Một trong những ân huệ của Chiron ở Bảo Bình là năng lực phát hiện khi các ý tưởng, quan điểm và thái độ không nói ra được nhập khẩu từ bên ngoài thay vì được đồng hóa nội tâm. Chúng ta học cách gỡ thể trí ra khỏi vô số ý nghĩ chen lấn làm mất đi khoảng rộng và sự sáng rõ của nó. Bằng

cách này, sự thấu suốt được thúc đẩy và tự do chân thật của thể trí được vun bồi.

With Chiron in Aquarius or the 11th house, we could be oversensitive to 'getting it right' and tie ourselves in knots trying to live up to 'spiritual' ideals. We have perhaps transferred on to our belief system an attempt to win love from a cold and distant parent. This attachment to perfection is destructive, for if we can only allow The Perfect to live, many creative projects, relationships, and careers may wither as a result. Until we have found a measure of inner freedom, we might fear commitment. However, Chiron brings the possibility of individual freedom *within* commitment to life, and when it is in Aquarius, this theme is particularly strong. The story of Prometheus addresses this: a condition of his release from bondage and suffering was the wearing of a ring to remind him of his period of enchainment. Astrologically, the 'ring' reminds us of Saturn.

Với Chiron ở Bảo Bình hoặc nhà 11th, chúng ta có thể quá nhạy cảm với việc "làm cho đúng" và tự trói mình thành nút khi cố sống đúng các lý tưởng "tinh thần". Có lẽ chúng ta đã chuyển sang hệ thống niềm tin của mình một nỗ lực giành lấy tình yêu từ một người cha hoặc mẹ lạnh lùng và xa cách. Sự bám chấp vào hoàn hảo này có tính phá hoại, vì nếu chúng ta chỉ cho phép Cái Hoàn Hảo được sống, nhiều dự án sáng tạo, mối quan hệ và sự nghiệp có thể héo tàn do đó. Cho đến khi tìm được một mức độ tự do nội tâm, chúng ta có thể sợ cam kết. Tuy nhiên, Chiron đem đến khả năng tự do cá nhân *trong* cam kết với đời sống, và khi nó ở Bảo Bình, chủ đề này đặc biệt mạnh. Câu chuyện về Prometheus đề cập đến điều này: một điều kiện để ông được giải thoát khỏi xiềng xích và khổ đau là phải đeo một chiếc nhẫn để nhắc ông nhớ đến thời kỳ bị trói buộc. Về mặt chiêm tinh, "chiếc nhẫn" nhắc chúng ta đến Sao Thổ.

With this Chiron placement, we might feel a horror of groups and the collective, partly because we are sensitive to being influenced and 'taken over'. Perhaps we only feel comfortable in the role of the outsider, or the dissenter, or when we are in charge ourselves. We could project the figure of 'the wounder' on to the group, and become paranoid and seek to protect ourselves by withdrawal or aggressive behaviour. Martin Luther King used the phrase: 'There is nothing as powerful as an idea whose time has come'. Some people with this placement have consciously opposed the collective, been creatively iconoclastic and facilitated social change. Emmeline Pankhurst, who won voting rights for women in Britain, has Chiron in Aquarius in the 12th house; it is square Mars in the 8th in Scorpio, trine Jupiter in Gemini in the 3rd house, and quincunx Moon in Virgo in the 7th house. When transiting Uranus was exactly

Với vị trí Chiron này, chúng ta có thể cảm thấy kinh hãi các nhóm và tập thể, một phần vì chúng ta nhạy cảm với việc bị ảnh hưởng và "bị chiếm lấy". Có lẽ chúng ta chỉ cảm thấy thoải mái trong vai trò người ngoài cuộc, người bất đồng, hoặc khi chính mình nắm quyền. Chúng ta có thể phóng chiếu hình ảnh "kẻ gây thương tổn" lên nhóm, trở nên hoang tưởng và tìm cách tự bảo vệ bằng rút lui hoặc hành vi hung hăng. Martin Luther King đã dùng câu: "Không có gì mạnh bằng một ý tưởng đã đến thời điểm của nó". Một số người có vị trí này đã đối lập có ý thức với tập thể, phá bỏ thần tượng một cách sáng tạo và tạo thuận lợi cho thay đổi xã hội. Emmeline Pankhurst, người giành quyền bầu cử cho phụ nữ ở Anh, có Chiron ở Bảo Bình trong nhà 12th; nó vuông góc với Sao Hỏa trong nhà 8th ở Bọ Cạp, tam hợp với Sao Mộc ở Song Tử trong nhà 3rd, và quincunx với Mặt Trăng ở Xử Nữ trong nhà 7th. Khi Sao Thiên Vương quá cảnh đồng vị chính xác với Chiron này,

conjunct this Chiron, the suffragette movement was staging increasingly vehement protests. One of her followers was killed while trying to throw a suffragette's sash over a passing horse, in a curious echo of the Chiron myth. However, some biographers believe this pivotal event made Parliament realize the depth of the suffragette's determination for change, and thus shortened the struggle.

phong trào phụ nữ đòi quyền bầu cử đang tổ chức các cuộc phản kháng ngày càng quyết liệt. Một trong những người theo bà đã bị giết khi cố ném dải băng của phong trào qua một con ngựa đang chạy qua, trong một âm vang kỳ lạ của huyền thoại Chiron. Tuy nhiên, một số nhà viết tiểu sử tin rằng sự kiện then chốt này khiến Quốc hội nhận ra chiều sâu quyết tâm thay đổi của phong trào phụ nữ đòi quyền bầu cử, và do đó rút ngắn cuộc đấu tranh.

Clarity, detachment, a highly developed sense of political or social issues, and an ability to perceive and articulate current trends within the collective are some of the gifts of this placement. The spacious mind becomes itself an instrument for the healing of distorted thinking, as it nourishes the capacity to detect and release prejudice, assumptions and hidden beliefs. Some form of meditation, like Insight Meditation, is very useful for people with this placement, as the ability to cultivate a feeling of inner spaciousness enables their gifts likewise to develop.

Sự sáng rõ, tách rời, cảm thức phát triển cao về các vấn đề chính trị hoặc xã hội, và năng lực nhận biết cũng như diễn đạt các xu hướng hiện hành trong tập thể là một số ân huệ của vị trí này. Thể trí rộng mở tự nó trở thành một khí cụ để chữa lành tư duy méo mó, vì nó nuôi dưỡng năng lực phát hiện và buông bỏ định kiến, giả định và các niềm tin ẩn giấu. Một hình thức tham thiền nào đó, như Thiền Minh Sát, rất hữu ích cho những người có vị trí này, vì khả năng vun bồi cảm giác rộng mở nội tâm cũng cho phép các ân huệ của họ phát triển tương tự.

Chiron in Pisces or the 12th house

Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12



Compassion arises

In the sign of Pisces and the 12th house, forms disintegrate; the past is dissolved and our separateness is relinquished so that a new and more inclusive cycle of life can begin, accompanied by the wisdom gained during the previous one. Here, we are linked to the feeling life of the transpersonal realms and the collective. We long for release from the density of worldly life, and the return to unity. This may be experienced in many ways, from the chaos of a football match to the rarefied atmosphere of a meditation on universal love, for collective and transpersonal feeling can be savage as well as uplifting. Jung has written at length about the dualism inherent in the sign of the fishes, yoked together but eternally swimming in opposite directions.[96] Things may not be as they seem: deception, emotional manipulativeness and genuine transcendental experiences weave together in a confusing blend which defies rational understanding. The urge to be reborn as an individual with a more inclusive consciousness is eternally at odds with the urge to destroy individuality and regress to a preconscious state of womb-like bliss.

With this Chiron placement, we may have difficulty gaining a sense of personal individuality and separateness; steps in this direction may initially be fraught with guilt or even accompanied by illness. On the other hand, if we are too defended against the oceanic experience of Pisces and the 12th house, and too enclosed in a shell of brittle defensiveness (echoes of Virgo/6th house)

Lòng bi mẫn khởi sinh

Trong dấu hiệu Song Ngư và nhà 12th, các hình tướng tan rã; quá khứ được hòa tan và sự biệt lập của chúng ta được buông bỏ để một chu kỳ đời sống mới, bao quát hơn có thể bắt đầu, đi cùng với minh triết đã đạt được trong chu kỳ trước. Ở đây, chúng ta được nối kết với đời sống cảm xúc của các cõi siêu cá nhân và tập thể. Chúng ta khao khát được giải thoát khỏi sự nặng đặc của đời sống thế gian, và trở về với tính hợp nhất. Điều này có thể được trải nghiệm theo nhiều cách, từ sự hỗn loạn của một trận bóng đá đến bầu khí quyển tinh lọc của một buổi tham thiền về tình thương phổ quát, vì cảm xúc tập thể và siêu cá nhân có thể man dã cũng như nâng cao. Jung đã viết rất dài về tính nhị nguyên vốn có trong dấu hiệu hai con cá, bị buộc vào nhau nhưng mãi mãi bơi theo hai hướng ngược nhau.96 Mọi sự có thể không như vẻ ngoài: sự lừa dối, thao túng cảm xúc và những trải nghiệm siêu việt chân thật đan dệt với nhau trong một pha trộn gây bối rối, thách thức sự hiểu biết hợp lý. Thúc đẩy được tái sinh như một cá nhân với tâm thức bao quát hơn vĩnh viễn mâu thuẫn với thúc đẩy hủy diệt cá tính và thoái lui về một trạng thái tiền hữu thức của phúc lạc như trong bào thai.

Với vị trí Chiron này, chúng ta có thể khó đạt được cảm thức về cá tính và sự tách biệt cá nhân; những bước đi theo hướng này ban đầu có thể đầy mặc cảm tội lỗi hoặc thậm chí đi kèm bệnh tật. Mặt khác, nếu chúng ta quá phòng thủ trước trải nghiệm đại dương của Song Ngư và nhà 12th, và quá khép kín trong một lớp vỏ phòng vệ giòn dễ vỡ (âm vang của Xử Nữ/nhà 6th), chúng ta có thể thoái lui,

we might regress, drown our sorrows in drink, seek refuge in drugs, pursue a life of crime, or exile ourselves from society. If you have Chiron in Pisces or the 12th house, loss of personal identity through the experience of ecstasy and the feeling of unity with the entire cosmos is probably a strong psychological need for you, and your dilemma will be how to honour this in a constructive way that does not result in tides of material or emotional chaos surging through your life. Although the oscillation between order and chaos is natural, with this placement we are challenged to learn how to prevent this going to extremes which are too destructive.

dìm nỗi buồn trong rượu, tìm nơi trú ẩn trong ma túy, theo đuổi đời sống tội phạm, hoặc tự lưu đày khỏi xã hội. Nếu các bạn có Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, việc mất bản sắc cá nhân qua trải nghiệm xuất thần và cảm giác hợp nhất với toàn thể vũ trụ có lẽ là một nhu cầu tâm lý mạnh mẽ đối với các bạn, và lưỡng nan của các bạn sẽ là làm sao tôn trọng điều này theo một cách xây dựng, không dẫn đến những đợt thủy triều hỗn loạn vật chất hoặc cảm xúc tràn qua đời sống mình. Dù sự dao động giữa trật tự và hỗn loạn là tự nhiên, với vị trí này chúng ta được thách thức học cách ngăn nó đi đến những cực đoan quá phá hoại.

Dionysius, god of wine, is often associated with the sign of Pisces.[97] However, Poseidon, the Greek equivalent of Neptune, was Chiron's half-brother and also fathered by Saturn, and so he provides a glimpse of the meaning behind the themes that appear in the lives of those with Chiron in Pisces or the 12th house. Horses were sacred to Poseidon; he assumed horse form in his conquest of the goddess Demeter, and the centaurs are sometimes said to have been amongst their offspring. Poseidon's connection with horses points to his originally lunar character – horses were sacred to the Moon Goddess, their hoof prints being shaped like a crescent moon. Poseidon's trident is also associated with the *labyris*, or double-headed axe of the Moon Goddess. This line of associations goes deep into pre-Hellenic mythology, into the realm of goddess-worship, and also connects us with mare-headed Demeter whose ancient cult predates the story of Chiron.

Dionysius, thần rượu, thường được liên hệ với dấu hiệu Song Ngư.97 Tuy nhiên, Poseidon, tương đương Hy Lạp của Sao Hải Vương, là anh em cùng cha khác mẹ của Chiron và cũng do Sao Thổ sinh ra, vì vậy ông đem lại một thoáng nhìn vào ý nghĩa phía sau các chủ đề xuất hiện trong đời sống của những người có Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th. Ngựa là loài thiêng đối với Poseidon; ông mang hình ngựa trong cuộc chinh phục nữ thần Demeter, và đôi khi các nhân mã được nói là nằm trong số con cháu của họ. Mối liên hệ của Poseidon với ngựa chỉ đến tính chất nguyên thủy thuộc mặt trăng của ông — ngựa là loài thiêng đối với Nữ thần Mặt Trăng, dấu móng của chúng có hình như trăng lưỡi liềm. Cây đinh ba của Poseidon cũng được liên hệ với *labyris*, hay rìu hai đầu của Nữ thần Mặt Trăng. Chuỗi liên tưởng này đi sâu vào thần thoại tiền Hy Lạp, vào cõi thờ phụng nữ thần, và cũng nối kết chúng ta với Demeter đầu ngựa, vị có tín ngưỡng cổ xưa có trước câu chuyện về Chiron.

Poseidon's name comes from Ida, a water-goddess, thus alluding to the primal waters of Pisces and the meaning of the 12th house: our individuality is called home to the sea of our origins, our future and our return, to *mare, mater*, mother, and is dissolved in chaos in order to be reborn.

Tên của Poseidon đến từ Ida, một nữ thần nước, do đó ám chỉ các dòng nước nguyên sơ của Song Ngư và ý nghĩa của nhà 12th: cá tính của chúng ta được gọi về nhà, về biển cả của nguồn gốc, tương lai và sự trở về của mình, về *mare, mater*, mẹ, và được hòa tan trong hỗn mang để được tái sinh. "Hỗn

'Chaos' is one of the names for the *prima materia*, the substance on which the alchemical work of inner transformation is performed. There is an engraving by Marolles, depicting the unfettered opposites in chaos: dark clouds surround images of the various beasts within the zodiac, all warring simultaneously in their respective pairs. The Water-Carrier of Aquarius is trying to put out the fire of the Lion, the Archer is about to shoot the Heavenly Twins, and so on. It is well worth studying if you have Chiron in Pisces or the 12th house, for its humour as well as the deeper implications![98] The impossibility of ordering the inner world, Virgo-style, is made abundantly clear. With Chiron in Pisces or the 12th house, we may struggle to establish inner order and neglect the practical aspects of life (Virgo/6th house); the coherence of our material life may feel threatened time and again as we learn to ride the tides of our periodic surges of inner chaos.

"Chaos" là một trong các tên gọi của *prima materia*, chất liệu trên đó công trình giả kim của chuyển hóa nội tâm được thực hiện. Có một bản khắc của Marolles, miêu tả các đối cực không bị kiềm chế trong hỗn mang: những đám mây tối bao quanh hình ảnh của các loài thú khác nhau trong Hoàng đạo, tất cả đồng thời giao chiến trong từng cặp tương ứng. Người Mang Nước của Bảo Bình đang cố dập tắt lửa của Sư Tử, Cung Thủ sắp bắn Cặp Song Sinh trên trời, v.v. Nó rất đáng nghiên cứu nếu các bạn có Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, vì tính hài hước cũng như các hàm ý sâu xa hơn!98 Sự bất khả trong việc sắp xếp thế giới nội tâm theo kiểu Xử Nữ được làm cho hết sức rõ ràng. Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, chúng ta có thể vật lộn để thiết lập trật tự nội tâm và bỏ bê các khía cạnh thực tiễn của đời sống (Xử Nữ/nhà 6th); sự mạch lạc của đời sống vật chất có thể hết lần này đến lần khác cảm thấy bị đe dọa khi chúng ta học cách cưỡi các đợt thủy triều của những cơn hỗn loạn nội tâm định kỳ.

After Poseidon assisted his brothers Zeus and Hades to overthrow their father Kronos (Saturn), Poseidon was allotted rulership of the sea; Zeus and Hades were given dominion over Mount Olympus and the Underworld respectively. Poseidon resented this and coveted the earthly kingdoms; he was notorious for his truculent character and occasional rages; he sometimes made territorial conquests, sending storms and huge waves to wash over cities, flood them and destroy their walls. If forbidden to do this, he could inflict a crippling drought. Usually, some form of treaty or bargain was necessary to deter him, and often a sacrifice was required in exchange for his protection, a theme which we have already noted as relevant to the meaning of Chiron.

Sau khi Poseidon giúp các anh em của mình là Zeus và Hades lật đổ cha họ Kronos (Sao Thổ), Poseidon được trao quyền chủ quản biển cả; Zeus và Hades lần lượt được trao quyền thống trị Núi Olympus và Âm phủ. Poseidon oán giận điều này và thèm muốn các vương quốc trần gian; ông khét tiếng vì tính cách hiếu chiến và những cơn thịnh nộ thỉnh thoảng bùng lên; đôi khi ông tiến hành các cuộc chinh phục lãnh thổ, gửi bão tố và những con sóng khổng lồ tràn qua các thành phố, làm ngập và phá hủy tường thành của chúng. Nếu bị cấm làm điều này, ông có thể giáng xuống một hạn hán làm tê liệt. Thông thường, cần có một dạng hiệp ước hoặc thỏa thuận nào đó để ngăn ông lại, và thường cần một vật hiến tế để đổi lấy sự bảo hộ của ông, một chủ đề mà chúng ta đã ghi nhận là liên quan đến ý nghĩa của Chiron.

In order to prevent the sea from flooding and destroying his city, King Minos made a bargain with Poseidon, who agreed to restrain the seas in exchange for the sacrifice

Để ngăn biển cả tràn ngập và phá hủy thành phố của mình, vua Minos lập một thỏa thuận với Poseidon, người đồng ý kiềm chế biển cả để đổi lấy việc hiến tế con bò đực tốt

of his best bull. However, when King Minos had to honour his side of the bargain, he cheated and substituted an ordinary bull, saving the magnificent white bull for himself. When Poseidon discovered the deception, he was enraged; he took revenge on Minos with the help of Aphrodite, who struck his wife Pasiphaë with a consuming passion for this bull. Eventually Pasiphaë contrived to mate with it, and from this union was born the Minotaur, a monster who lived in the centre of a labyrinth, demanded regular human sacrifice and was eventually vanquished by Theseus with the help of Ariadne and her thread. (See Chapter 3 for a fuller exploration of the image of the Minotaur.) The bull is an ancient symbol of phallic power, instinctual fertility and procreation; its sacrifice is also an image relevant here. He who performs a sacrifice often wishes to incorporate into himself the qualities and attributes of his victim, human or animal. Here again is the *omophagia*, or eating of the body of the god, as mentioned in Chapter 4.

nhất của ông. Tuy nhiên, khi vua Minos phải thực hiện phần thỏa thuận của mình, ông đã gian lận và thay bằng một con bò đực bình thường, giữ lại con bò đực trắng tuyệt đẹp cho mình. Khi Poseidon phát hiện sự lừa dối, ông nổi giận; ông trả thù Minos với sự trợ giúp của Aphrodite, người khiến vợ ông là Pasiphaë bốc cháy một đam mê thiêu đốt dành cho con bò này. Cuối cùng Pasiphaë tìm cách giao phối với nó, và từ sự kết hợp này sinh ra Minotaur, một quái vật sống ở trung tâm mê cung, đòi hiến tế người thường kỳ và cuối cùng bị Theseus đánh bại với sự giúp đỡ của Ariadne và sợi chỉ của nàng. (Xem Chương 3 để có sự khảo sát đầy đủ hơn về hình ảnh Minotaur.) Con bò đực là một biểu tượng cổ xưa của quyền năng dương vật, khả năng sinh sản bản năng và sự sinh sản; sự hiến tế nó cũng là một hình ảnh liên quan ở đây. Kẻ thực hiện một cuộc hiến tế thường muốn tích hợp vào chính mình các phẩm chất và thuộc tính của nạn nhân, dù là người hay thú. Ở đây lại có *omophagia*, hay việc ăn thân thể của vị thần, như đã đề cập trong Chương 4.

Indeed, the Minotaur is sometimes said to represent such ceremonies, which were formerly held annually in Crete: amidst orgiastic rituals, a bull was torn to pieces and eaten raw in honour of bull-gods such as Zagreus, Dionysius Omadius 'the Raw One', or even Zeus, whose Idaean shrine was cemented with bull's blood.[99] Note the mention of Ida, incorporated into the name Poseidon, and that Jupiter (Zeus) was the traditional ruler of Pisces. Behind this looms the spectre of human sacrifice, mythologized by later cultures in order to obscure the truth and relegate responsibility for sacrificial acts to mythic gods and monsters, to avoid the peril of blood-guilt.

Quả thật, Minotaur đôi khi được nói là đại diện cho những nghi lễ như vậy, trước kia được tổ chức hằng năm ở Crete: giữa các nghi thức cuồng hoan, một con bò đực bị xé thành từng mảnh và ăn sống để tôn vinh các thần bò như Zagreus, Dionysius Omadius "Kẻ Sống", hoặc thậm chí Zeus, vị có thánh điện Idaean được gắn kết bằng máu bò.99 Hãy lưu ý sự nhắc đến Ida, được đưa vào tên Poseidon, và rằng Sao Mộc (Zeus) là chủ tinh truyền thống của Song Ngư. Đằng sau điều này lờ mờ bóng ma của hiến tế người, được các nền văn hóa về sau thần thoại hóa nhằm che khuất sự thật và chuyển trách nhiệm về các hành vi hiến tế sang cho các vị thần và quái vật huyền thoại, để tránh hiểm họa mang tội máu.

Pausing to reflect on the meaning of these mythic patterns in the light of Chiron in the 12th house and Pisces, we can see the theme of sacrifice here showing two distinct

Tạm dừng để suy ngẫm về ý nghĩa của các khuôn mẫu huyền thoại này dưới ánh sáng của Chiron trong nhà 12th và Song Ngư, chúng ta có thể thấy chủ đề hiến tế ở đây biểu

forms, perhaps like the two fish. Whether we are ready and willing or not, this placement requires that we release our separatist notions of individuality and take a wider perspective into account. However, as we cannot sacrifice something which we do not have in the first place, we may find ourselves struggling at first to gain a sense of separate individuality. This sign and house are the 'last post' of dualism, where we are given many opportunities to sacrifice the struggle between the personal and the universal. We begin to recognize that these two perspectives can co-exist within the Ocean of Awareness. Those who have Chiron in Pisces have transiting Chiron square its own place later than any other sign, at the age of about 23. By this time most of the first Saturn cycle has passed, potentially providing the opportunity to be grounded in the world of form before the first Chiron-Chiron square, when the Piscean themes of the natal placement often erupt. This may bring an early commitment to a spiritual path, or a period of confusion and eventual reorientation

hiện hai hình thức khác biệt, có lẽ giống như hai con cá. Dù chúng ta đã sẵn sàng và tự nguyện hay chưa, vị trí này đòi hỏi chúng ta buông bỏ các quan niệm chia tách về cá tính và tính đến một viễn cảnh rộng hơn. Tuy nhiên, vì chúng ta không thể hiến tế điều trước hết mình không có, nên ban đầu chúng ta có thể thấy mình vật lộn để đạt được cảm thức về cá tính tách biệt. Dấu hiệu và nhà này là "trạm cuối" của nhị nguyên, nơi chúng ta được trao nhiều cơ hội để hiến tế cuộc đấu tranh giữa cái cá nhân và cái phổ quát. Chúng ta bắt đầu nhận ra rằng hai viễn cảnh này có thể cùng tồn tại trong Đại Dương của Nhận Biết. Những người có Chiron ở Song Ngư có Chiron quá cảnh vuông góc với vị trí của chính nó muộn hơn bất kỳ dấu hiệu nào khác, vào khoảng tuổi 23. Đến lúc này, phần lớn chu kỳ Sao Thổ thứ nhất đã trôi qua, có khả năng đem lại cơ hội được neo vững trong thế giới hình tướng trước vuông góc Chiron-Chiron đầu tiên, khi các chủ đề Song Ngư của vị trí bản mệnh thường bùng phát. Điều này có thể mang đến một cam kết sớm với con đường tinh thần, hoặc một giai đoạn bối rối và cuối cùng là tái định hướng

With Chiron in Pisces or the 12th, we may experience as very painful the process of grounding ourselves in the world, for our natural dwelling is in the realm of oneness. If this first 'sacrifice' is not made, however, we may instead destroy the outer structures of life, which creates difficulties in the world of solid objects, material reality and Saturnian requirements. Relationships, jobs, projects, or homes may be swept away if we cling to an undifferentiated state of unity and refuse the world of form: we then sacrifice the 'ordinary bull' of our ordinary life instead of the 'special bull' of our inflated sense of specialness. We may have a horror of ordinariness; for all the suffering it entails, we perhaps feel a certain comfort in hanging back where all is possible but nothing actually happens, thus sacrificing form before it has even had a chance to manifest. This 'resistance to incarnation' is a

Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, chúng ta có thể trải nghiệm tiến trình neo mình vào thế giới như rất đau đớn, vì nơi cư ngụ tự nhiên của chúng ta là cõi hợp nhất. Tuy nhiên, nếu "sự hiến tế" đầu tiên này không được thực hiện, thay vào đó chúng ta có thể phá hủy các cấu trúc bên ngoài của đời sống, điều tạo ra khó khăn trong thế giới của các vật thể rắn, thực tại vật chất và những đòi hỏi của Sao Thổ. Các mối quan hệ, công việc, dự án hoặc mái nhà có thể bị cuốn trôi nếu chúng ta bám vào một trạng thái hợp nhất không phân biệt và từ chối thế giới hình tướng: khi đó chúng ta hiến tế "con bò đực bình thường" của đời sống bình thường thay vì "con bò đực đặc biệt" của cảm thức phóng đại về sự đặc biệt của mình. Chúng ta có thể kinh hãi sự bình thường; dù nó kéo theo bao khổ đau, có lẽ chúng ta cảm thấy một sự dễ chịu nào đó khi lùi lại nơi mọi điều đều có thể nhưng không điều gì thực sự xảy ra, qua đó

familiar feeling for many people with Chiron in Pisces or the 12th house. In the movie 'City of Angels' we see the main character making a breath-taking and literal dive from the angelic realm he inhabits in order to join the world of human beings, as he has fallen in love with one of us.

hiến tế hình tướng trước cả khi nó có cơ hội biểu hiện. "Sự kháng cự nhập thể" này là một cảm giác quen thuộc đối với nhiều người có Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th. Trong phim "Thành phố của các Thiên thần", chúng ta thấy nhân vật chính thực hiện một cú lao xuống ngoạn mục và đúng nghĩa từ cõi thiên thần mà y cư ngụ để gia nhập thế giới con người, vì y đã yêu một người trong chúng ta.

With Chiron in Pisces or the 12th house, then, the first sacrifice is like the *omophagia*, where in order to claim some sense of separate individuality and power to enter into life we may need to 'eat the bull' - to honour the primal phallic potency that lies within us. This may mean encountering for perhaps the first time our selfishness, powerful will and the destruction we can wreak with great subtlety if we are crossed. Chiron connects us with the primitive underside of any house or sign in which it is found, and here the territory initially looks very foreign indeed, being so different to the Piscean stereotype to which we have become accustomed. With Chiron in Pisces or the 12th house, we may feel deep envy for people who seem to possess a solid sense of personal identity, like Poseidon coveting the solid land his brothers inherited. We may react by sending 'floods' of emotional moods and deviousness calculated to wear away the 'city walls' of the victim we envy, and on whom we have projected our latent sense of separate identity. We then develop complex relationships with people, trying to absorb by osmosis their individuality, for with this placement, our struggle for personal territory is rarely overt.

Vậy, với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, sự hiến tế đầu tiên giống như *omophagia*, nơi để đòi lấy một cảm thức nào đó về cá tính tách biệt và quyền năng bước vào đời sống, chúng ta có thể cần "ăn con bò đực" — tôn vinh sức mạnh dương vật nguyên sơ nằm trong mình. Điều này có thể nghĩa là có lẽ lần đầu tiên đối diện với sự ích kỷ, ý chí mạnh mẽ và sự hủy hoại mà chúng ta có thể gây ra một cách cực kỳ tinh vi nếu bị cản trở. Chiron nối kết chúng ta với mặt dưới nguyên thủy của bất kỳ nhà hoặc dấu hiệu nào nơi nó được tìm thấy, và ở đây lãnh thổ ban đầu quả thật trông rất xa lạ, khác hẳn khuôn mẫu Song Ngư mà chúng ta đã quen. Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, chúng ta có thể cảm thấy ghen tị sâu sắc với những người dường như sở hữu một cảm thức vững chắc về bản sắc cá nhân, giống Poseidon thèm muốn vùng đất rắn mà các anh em của ông thừa hưởng. Chúng ta có thể phản ứng bằng cách gửi những "trận lụt" của tâm trạng cảm xúc và sự quanh co được tính toán để bào mòn "tường thành" của nạn nhân mà chúng ta ghen tị, và lên người đó chúng ta đã phóng chiếu cảm thức tiềm ẩn của mình về bản sắc tách biệt. Khi đó chúng ta phát triển các mối quan hệ phức tạp với người khác, cố hấp thụ cá tính của họ bằng thẩm thấu, vì với vị trí này, cuộc đấu tranh của chúng ta cho lãnh thổ cá nhân hiếm khi lộ liễu.

Curiously, a sense of guilt may accompany our sense of individuality. With Chiron in Pisces or the 12th, we could have difficulty with the angry feelings that accompany the process of growing beyond

Kỳ lạ thay, một cảm thức tội lỗi có thể đi kèm cảm thức cá tính của chúng ta. Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, chúng ta có thể gặp khó khăn với những cảm xúc giận dữ đi kèm tiến trình lớn lên vượt khỏi vai trò

the role of a child dependent upon parent figures. In ancient Greek rites, he who intentionally murdered someone of near kin was stoned by the community and ritually put to death, cast out of the city as the *pharmakos*, the 'remedy' or purifier of evils. The pervasive feelings of worthlessness and self-blame that may plague us often have their roots in suppressed anger; in extremes, we may identify with the lonely outsider, scapegoat or exile, the guilty *pharmakos.*

một đứa trẻ phụ thuộc vào các hình ảnh cha mẹ. Trong các nghi lễ Hy Lạp cổ, kẻ cố ý giết người thân gần sẽ bị cộng đồng ném đá và xử tử theo nghi thức, bị trục xuất khỏi thành phố như *pharmakos*, "phương thuốc" hay kẻ thanh tẩy các điều ác. Những cảm giác lan tỏa về vô giá trị và tự trách vốn có thể ám ảnh chúng ta thường có gốc rễ trong cơn giận bị kìm nén; ở mức cực đoan, chúng ta có thể đồng nhất với kẻ ngoài cuộc cô độc, vật tế thần hoặc người bị lưu đày, *pharmakos* mang tội.

The second sacrifice, to pursue this analogy, is the *consecration* of the bull of our active potency and creative power. Then, instead of the love of power which unconscious instinctual energy can demonstrate, we become imbued with the power of love, offering our individual talents, fertility and self-expression for the good of all. This surrender as a conscious choice fulfils our individuality rather than dismembering it, and leads to opportunities to be of service to others. However, if we should cheat or defy Poseidon, another theme of this Chiron placement comes into being: unfulfillable longing. We may be consumed with passionate longing for someone unattainable; it could be a movie star or a character in a book over whom we secretly weep; it could be someone else's husband or wife. Like the special bull of King Minos, it might be a person who embodies a powerful, proud and instinctual sense of individuality. Whoever is the object of this passion, however, it has the effect of dismembering us, so to speak, and thus the sacrifice comes to pass with the help of Aphrodite, the goddess of love (Venus is exalted in Pisces). However, these painful longings, like the Minotaur in his labyrinth, can also be the means by which the heart is opened to the suffering of others.

Sự hiến tế thứ hai, tiếp tục phép loại suy này, là sự *thánh hiến* con bò đực của sức mạnh chủ động và quyền năng sáng tạo của chúng ta. Khi đó, thay vì tình yêu quyền lực mà năng lượng bản năng vô thức có thể biểu lộ, chúng ta được thấm nhuần quyền năng của tình thương, dâng hiến các tài năng cá nhân, khả năng sinh sản và sự tự biểu đạt của mình cho lợi ích của tất cả. Sự phó thác này, như một lựa chọn hữu thức, làm trọn cá tính của chúng ta thay vì xé rời nó, và dẫn đến các cơ hội phụng sự người khác. Tuy nhiên, nếu chúng ta lừa gạt hoặc thách thức Poseidon, một chủ đề khác của vị trí Chiron này xuất hiện: nỗi khao khát không thể được đáp ứng. Chúng ta có thể bị thiêu đốt bởi khát vọng say mê dành cho một người không thể đạt tới; đó có thể là một ngôi sao điện ảnh hoặc một nhân vật trong sách mà chúng ta âm thầm khóc vì họ; đó có thể là chồng hoặc vợ của người khác. Giống con bò đực đặc biệt của vua Minos, đó có thể là một người thể hiện một cảm thức cá tính mạnh mẽ, kiêu hãnh và bản năng. Tuy nhiên, dù đối tượng của đam mê này là ai, nó có tác dụng, có thể nói, xé rời chúng ta, và như vậy sự hiến tế xảy ra với sự trợ giúp của Aphrodite, nữ thần tình yêu (Sao Kim vượng ở Song Ngư). Tuy nhiên, những nỗi khao khát đau đớn này, giống Minotaur trong mê cung của nó, cũng có thể là phương tiện nhờ đó trái tim mở ra trước khổ đau của người khác.

With Chiron in Pisces or the 12th house, the life of our imagination can be

Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, đời sống tưởng tượng của chúng ta có thể được

experienced as totally real, especially when we are young. When we initially lack sufficient Virgoan discrimination and separation of different levels of reality, we are vulnerable to becoming confused or alienated. However, Poseidon can also send the affliction of drought, and some people with this placement retreat into an uncomfortable Virgoan cynicism, pragmatism and hyper-rationality, with a corresponding tendency to be overly literal and rigid. We may deeply fear the experience of surrender and dissolution and hence increase our Virgoan boundaries, mental divisiveness and attempts at emotional control. This also leads to suffering, as our need to experience oneness with humanity will remain unfulfilled. We may then seek this 'at one remove', through friends involved with the occult, drugs, or other Piscean pursuits.

trải nghiệm như hoàn toàn thật, đặc biệt khi còn trẻ. Khi ban đầu chúng ta thiếu đủ sự phân biện kiểu Xử Nữ và sự tách biệt giữa các cấp độ thực tại khác nhau, chúng ta dễ trở nên bối rối hoặc xa lạ. Tuy nhiên, Poseidon cũng có thể gửi đến tai họa hạn hán, và một số người có vị trí này rút lui vào thái độ hoài nghi, thực dụng và duy lý quá mức kiểu Xử Nữ gây khó chịu, với khuynh hướng tương ứng là quá câu nệ nghĩa đen và cứng nhắc. Chúng ta có thể sợ sâu sắc trải nghiệm phó thác và tan hòa, và vì thế gia tăng các ranh giới kiểu Xử Nữ, sự chia cắt trí tuệ và những nỗ lực kiểm soát cảm xúc. Điều này cũng dẫn đến khổ đau, vì nhu cầu trải nghiệm tính hợp nhất với nhân loại của chúng ta vẫn không được đáp ứng. Khi đó chúng ta có thể tìm kiếm điều này "qua một trung gian", thông qua bạn bè liên quan đến huyền môn, ma túy, hoặc các hoạt động Song Ngư khác.

With Chiron in the 12th house or Pisces, we may need to sacrifice our urge to redeem or save others. Poseidon's kingdom is under the sea, and our personal wounds will remain unseen if we are preoccupied solely with the suffering of the world. We then tend to sacrifice our own health and well-being for others, doing volunteer work, or entering professions like nursing or working in prisons. Feeling that we must 'do something about it' may be our downfall if our concern with humanity at large is underpinned by a dualistic view which excludes ourselves, thus unwittingly doing violence to our own needs. Chiron in Pisces or the 12th may ask us first to accept suffering as part of the fabric of life, without being tempted to take it upon ourselves and perhaps identify with a Christ-like figure who redeems others by taking away their pain, and feeling it for them. In this case, we identify with the victim, and the burden of unjustified suffering may seem to be our lot. If we believe in the redemptive power of innocent suffering without considering whether there is an alternative, we may be

Với Chiron trong nhà 12th hoặc Song Ngư, chúng ta có thể cần hiến tế thôi thúc cứu chuộc hoặc cứu rỗi người khác. Vương quốc của Poseidon nằm dưới biển, và những vết thương cá nhân của chúng ta sẽ vẫn không được thấy nếu chúng ta chỉ bận tâm đến khổ đau của thế giới. Khi đó chúng ta có khuynh hướng hiến tế sức khỏe và an lạc của chính mình cho người khác, làm công việc tình nguyện, hoặc bước vào các nghề như điều dưỡng hay làm việc trong nhà tù. Cảm giác rằng mình phải "làm điều gì đó về chuyện này" có thể là sự sa ngã của chúng ta nếu mối quan tâm của chúng ta đối với nhân loại nói chung được chống đỡ bởi một quan điểm nhị nguyên loại trừ chính mình, qua đó vô tình gây bạo lực cho các nhu cầu của bản thân. Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th trước hết có thể yêu cầu chúng ta chấp nhận khổ đau như một phần của kết cấu đời sống, mà không bị cám dỗ nhận nó lên mình và có lẽ đồng nhất với một hình ảnh giống Đức Christ, người cứu chuộc người khác bằng cách lấy đi nỗi đau của họ và cảm nhận nó thay cho họ. Trong trường hợp này, chúng ta đồng nhất với nạn nhân, và gánh nặng khổ

repeatedly drawn into situations guaranteed to result in more pain. Although the meaning of our life may be bound up with our experience of suffering, this Chiron placement invites us to sacrifice our attachment to it. What will we do without the familiar pain we know so well, the constant friend and companion who never leaves us? With Chiron in Pisces or the 12th house, we are invited to experience the state where we do not deny suffering, but neither do we react to it in ways that are guaranteed to produce further suffering.

đau không chính đáng có thể dường như là số phận của mình. Nếu tin vào quyền năng cứu chuộc của khổ đau vô tội mà không xét xem có một lựa chọn khác hay không, chúng ta có thể liên tục bị kéo vào những tình huống chắc chắn dẫn đến nhiều đau đớn hơn. Dù ý nghĩa đời sống của chúng ta có thể gắn liền với trải nghiệm khổ đau, vị trí Chiron này mời gọi chúng ta hiến tế sự bám chấp vào nó. Chúng ta sẽ làm gì nếu không có nỗi đau quen thuộc mà mình biết quá rõ, người bạn và bạn đồng hành thường trực không bao giờ rời bỏ ta? Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, chúng ta được mời gọi trải nghiệm trạng thái trong đó chúng ta không phủ nhận khổ đau, nhưng cũng không phản ứng với nó theo những cách chắc chắn tạo ra thêm khổ đau.

If you have Chiron in Pisces or the 12th, you may enter the profession of healing in one form or another in self-defence! You will probably attract people who need comfort, compassion, support and make unceasing demands on your time and energy. I know several people with this placement who handled this by deciding to flow with the inevitable: through their professional work they accommodated this in a very Virgoan/6th house way, with strong boundaries and specific skills. As they could not stem the tide, they decided to organize it so it they could benefit from it too. If you have this placement of Chiron, a healthy dose of enlightened self-interest can be useful. Commitment to form and structure, both for the benefit of you and others is sometimes a creative solution to the dilemma of this placement. On the other hand, however, with Chiron in Pisces or the 12th house you may also need periods of creative isolation, although you also initially resist and fear this. Your sensitivity may leave you feeling overwhelmed at times, and you need periods of retreat. You benefit from spiritual practices that develop clarity and

Nếu các bạn có Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, các bạn có thể bước vào nghề chữa lành dưới hình thức này hay hình thức khác như một cách tự vệ! Các bạn có lẽ sẽ thu hút những người cần được an ủi, bi mẫn, hỗ trợ và không ngừng đòi hỏi thời gian cùng năng lượng của các bạn. Tôi biết vài người có vị trí này đã xử lý điều đó bằng cách quyết định thuận theo điều không thể tránh: qua công việc chuyên môn, họ dung nạp điều này theo một cách rất Xử Nữ/nhà 6th, với các ranh giới mạnh và kỹ năng cụ thể. Vì không thể chặn dòng triều, họ quyết định tổ chức nó để họ cũng có thể được lợi từ nó. Nếu các bạn có vị trí Chiron này, một liều lượng lành mạnh của lợi ích bản thân đã được khai sáng có thể hữu ích. Cam kết với hình tướng và cấu trúc, vừa vì lợi ích của các bạn vừa vì lợi ích của người khác, đôi khi là một giải pháp sáng tạo cho lưỡng nan của vị trí này. Tuy nhiên, mặt khác, với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, các bạn cũng có thể cần những giai đoạn cô lập sáng tạo, dù ban đầu các bạn cũng kháng cự và sợ điều này. Sự nhạy cảm có thể khiến các bạn đôi lúc cảm thấy choáng ngợp, và các bạn cần những giai đoạn rút lui. Các bạn được lợi từ các thực hành tinh thần phát

discernment, as well as engaging your feeling sensitivity.

With Chiron in Pisces or the 12th house, we may have difficulty tolerating separation. We may erode our spouse's or children's sense of personal initiative, or demand sacrifices from them. We are not above emotional blackmail, and may become ill or even threaten suicide if those we love become too separate from us; we can be adept at stirring up emotional chaos, making tempers rise around us and retaining an air of vague innocence throughout. One man whose parents both had Chiron in Pisces encountered this every time he chose to do something outside his parents' wishes. Phrases like, 'you've no idea how much this will hurt your father' (or mother, depending on who was talking!) accompanied his struggle to assert himself.

With Chiron in Pisces or the 12th house, there may be a deep wound to do with grief. Perhaps we feel a chronic 'existential grief', crying for no apparent reason; we grieve for the pain we imagine others to be feeling, even if they are not aware of it themselves. Our feelings are at times existential rather than personal: we mourn the loss of original unity and bliss which inevitably accompanies the initial stages of psychological maturation. In addition, specific traumas of blocked grief and incomplete mourning are frequently found in the lives of those with Chiron in Pisces or the 12th house, for to grieve means to acknowledge death, duality and separation, as we move on. With Chiron in Pisces or the 12th house, our first experience of deep mourning may also unlock our inner world and send us on our journey of self-discovery, where the illusion of duality may finally be dissolved: we may discover we are already where we long to be, no more an exile or stranger to life.

triển sự sáng rõ và phân biện, cũng như lôi cuốn sự nhạy cảm của cảm xúc.

Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, chúng ta có thể khó chịu đựng sự tách biệt. Chúng ta có thể bào mòn cảm thức chủ động cá nhân của vợ chồng hoặc con cái, hoặc đòi hỏi họ hiến tế. Chúng ta không hề xa lạ với việc tống tiền cảm xúc, và có thể trở nên bệnh tật hoặc thậm chí đe dọa tự tử nếu những người mình yêu trở nên quá tách biệt khỏi mình; chúng ta có thể rất khéo khơi dậy hỗn loạn cảm xúc, khiến những cơn nóng giận bùng lên quanh mình trong khi vẫn giữ một vẻ vô tội mơ hồ suốt cả quá trình. Một người đàn ông có cả cha lẫn mẹ đều có Chiron ở Song Ngư đã gặp điều này mỗi khi ông chọn làm điều gì đó ngoài mong muốn của cha mẹ. Những câu như "con không biết điều này sẽ làm cha con đau lòng đến mức nào đâu" (hoặc mẹ, tùy người đang nói!) đi kèm cuộc đấu tranh của ông để khẳng định bản thân.

Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, có thể có một vết thương sâu liên quan đến đau buồn. Có lẽ chúng ta cảm thấy một "nỗi đau buồn hiện sinh" mạn tính, khóc mà không có lý do rõ ràng; chúng ta đau buồn vì nỗi đau mà mình tưởng tượng người khác đang cảm nhận, ngay cả khi chính họ không ý thức về nó. Cảm xúc của chúng ta đôi khi mang tính hiện sinh hơn là cá nhân: chúng ta thương tiếc sự mất mát của tính hợp nhất và phúc lạc nguyên thủy, điều tất yếu đi kèm các giai đoạn ban đầu của sự trưởng thành tâm lý. Ngoài ra, những chấn thương cụ thể của đau buồn bị chặn lại và tang chế chưa hoàn tất thường được thấy trong đời sống của những người có Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, vì đau buồn nghĩa là thừa nhận cái chết, nhị nguyên và sự tách biệt khi chúng ta tiếp tục bước đi. Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, trải nghiệm đầu tiên của chúng ta về tang thương sâu sắc cũng có thể mở khóa thế giới nội tâm và đưa chúng ta lên hành trình tự khám phá, nơi ảo tưởng nhị nguyên cuối cùng có thể được hòa tan: chúng ta có thể khám phá rằng mình đã ở ngay nơi mình

hằng khao khát, không còn là kẻ lưu đày hay người xa lạ với đời sống.

With Chiron in Pisces or the 12th house, we may feel deep compassion for others and our endeavour may be to create a suitable vehicle through which to offer this to others. The gift of this placement may be an ability to put others in touch with the unity of all life, as we understand only too well what it feels like to be disconnected from that which is close, but at times so elusive. The 'wisdom realising emptiness' which is spoken of in Buddhism is a state of consciousness which heals the Chiron in Pisces wound: just as the process of minutely analyzing something reveals ever more void and less form, so we may eventually relinquish our search for a personal sense of identity and instead base our security in the mysterious process of life as a whole.

Với Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, chúng ta có thể cảm thấy lòng bi mẫn sâu sắc đối với người khác, và nỗ lực của chúng ta có thể là tạo ra một phương tiện thích hợp để qua đó hiến dâng điều này cho họ. Ân huệ của vị trí này có thể là năng lực đưa người khác tiếp xúc với tính hợp nhất của mọi đời sống, vì chúng ta hiểu quá rõ cảm giác bị tách rời khỏi điều vốn gần gũi nhưng đôi khi lại quá khó nắm bắt. "Minh triết chứng nghiệm tính không" được nói đến trong Phật giáo là một trạng thái tâm thức chữa lành vết thương Chiron ở Song Ngư: cũng như tiến trình phân tích một điều gì thật tỉ mỉ hé lộ ngày càng nhiều khoảng trống và càng ít hình tướng, cuối cùng chúng ta có thể buông bỏ cuộc tìm kiếm một cảm thức bản sắc cá nhân và thay vào đó đặt sự an toàn của mình nơi tiến trình huyền nhiệm của toàn bộ đời sống.

Music speaks to the feelings and directly addresses our longings for unity, love and redemption; we find several famous composers and musicians with this placement. Yehudi Menuhin has Chiron in Pisces in the 2nd house; during his Chiron Return he made extensive personal and musical excursions into Eastern philosophy. Singers Ella Fitzgerald, Billie Holiday, Mahalia Jackson and Muddy Waters all have Chiron in Pisces; blues music expresses many subtle nuances of sorrow, longing and unrequited love. Richard Wagner has Chiron in Pisces in the 11th house, square Sun and possibly ascendant both in Gemini, and quincunx a focal Jupiter in Leo in the 4th house. The search for redemptive love is a central theme in his operas; he was preoccupied in his personal and artistic life with the idea of the feminine as redeemer, the woman who would sacrifice everything for love. Indeed, he managed to make his wife, mistress, colleagues and friends sacrifice a great deal for himself and his

Âm nhạc nói với cảm xúc và trực tiếp chạm đến những khao khát của chúng ta về hợp nhất, tình yêu và cứu chuộc; chúng ta thấy có vài nhà soạn nhạc và nhạc sĩ nổi tiếng với vị trí này. Yehudi Menuhin có Chiron ở Song Ngư trong nhà 2nd; trong kỳ Chiron hồi vị, ông đã thực hiện nhiều cuộc du hành cá nhân và âm nhạc rộng lớn vào triết học Đông phương. Các ca sĩ Ella Fitzgerald, Billie Holiday, Mahalia Jackson và Muddy Waters đều có Chiron ở Song Ngư; nhạc blues biểu đạt nhiều sắc thái tinh tế của nỗi buồn, khao khát và tình yêu không được đáp lại. Richard Wagner có Chiron ở Song Ngư trong nhà 11th, vuông góc với Mặt Trời và có thể cả điểm mọc, cả hai đều ở Song Tử, và quincunx với một Sao Mộc tiêu điểm ở Sư Tử trong nhà 4th. Cuộc tìm kiếm tình yêu cứu chuộc là một chủ đề trung tâm trong các vở opera của ông; trong đời sống cá nhân và nghệ thuật, ông bận tâm với ý tưởng về nữ tính như người cứu chuộc, người phụ nữ sẽ hiến tế mọi thứ vì tình yêu. Quả thật, ông đã khiến vợ, tình nhân, đồng nghiệp và bạn bè

aspirations, unashamedly drawing upon their support, emotionally and financially, an interesting expression of Chiron in the 11th house! Chiron quincunx Jupiter in Leo in the 4th house describes the dramatization of emotional extremes within his music; Chiron in Pisces indicates its hypnotic and evocative effect on the deep unconscious. Stories of tragic or unrequited love feature in Wagner's work, and this theme is often seen in the lives of those with Chiron in Pisces or the 12th house, as they are strongly attuned to an ideal of archetypal or universal love which may not sit well with the experience of more personal love.

của mình hiến tế rất nhiều cho ông và các khát vọng của ông, không chút xấu hổ rút lấy sự hỗ trợ của họ về cảm xúc và tài chính, một biểu hiện thú vị của Chiron trong nhà 11th! Chiron quincunx Sao Mộc ở Sư Tử trong nhà 4th mô tả sự kịch tính hóa các cực đoan cảm xúc trong âm nhạc của ông; Chiron ở Song Ngư chỉ ra hiệu ứng thôi miên và gợi cảm của nó đối với vô thức sâu. Những câu chuyện về tình yêu bi thảm hoặc không được đáp lại xuất hiện trong tác phẩm của Wagner, và chủ đề này thường được thấy trong đời sống của những người có Chiron ở Song Ngư hoặc nhà 12th, vì họ hòa điệu mạnh mẽ với một lý tưởng về tình yêu nguyên mẫu hoặc phổ quát, điều có thể không dễ phù hợp với trải nghiệm về tình yêu cá nhân hơn.

As the last house and sign in the cycle of twelve, Pisces and the 12th house signify concerns which are universal rather than personal. When Chiron transits through Pisces we would expect to see its themes manifest on the world stage, and indeed they do. Recently, every transit of Chiron through Pisces has seen a major war that has featured issues like the rights of black people and/or other socially oppressed groups. Racism and the abuse of human rights provoke strong emotions of guilt, fear, anger and sorrow in us, being a flagrant illustration of everything which divides man from man and betrays our underlying sense of unity, thus typifying at a collective level the wound of Chiron in Pisces. During the 19th century, Chiron was in Pisces from 1861-69. The American Civil War raged; the abolition of slavery was a contentious issue opposed by the Southern states, reluctant to give up the privileges it had brought them. Although in 1866, Lincoln's Civil Rights Act had technically freed the slaves, the legal equality of black people was short-lived.

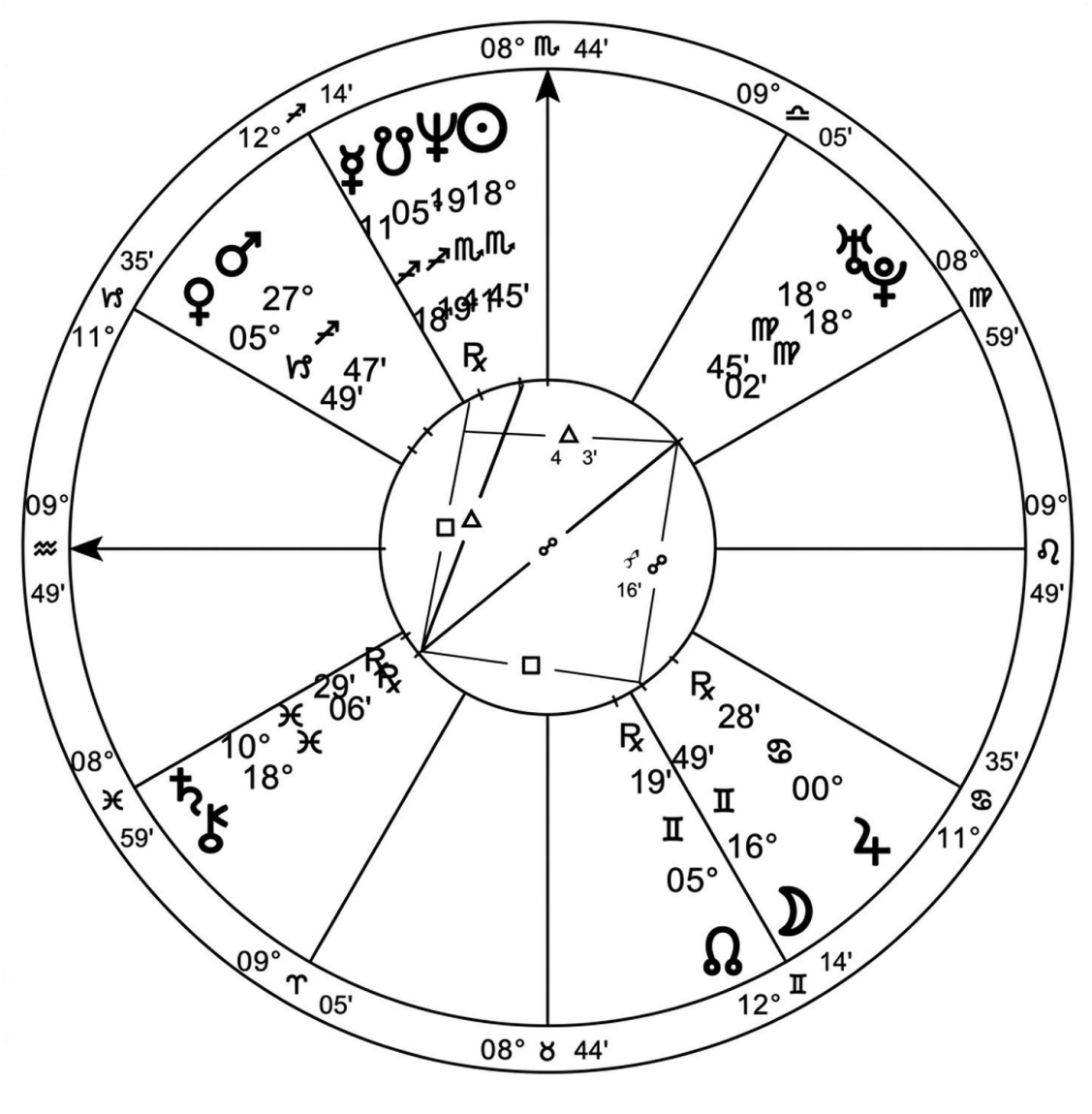
Là nhà và dấu hiệu cuối cùng trong chu kỳ mười hai, Song Ngư và nhà 12th biểu thị những mối quan tâm mang tính phổ quát hơn là cá nhân. Khi Chiron quá cảnh qua Song Ngư, chúng ta có thể kỳ vọng thấy các chủ đề của nó biểu hiện trên sân khấu thế giới, và quả thật chúng đã biểu hiện như vậy. Gần đây, mỗi lần Chiron quá cảnh qua Song Ngư đều chứng kiến một cuộc chiến lớn, trong đó nổi bật những vấn đề như quyền của người da đen và/hoặc các nhóm bị áp bức xã hội khác. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và sự lạm dụng nhân quyền khơi dậy trong chúng ta những cảm xúc mạnh mẽ về tội lỗi, sợ hãi, giận dữ và buồn đau, vì đó là minh họa trắng trợn cho mọi điều chia rẽ con người với con người và phản bội cảm thức nền tảng của chúng ta về sự hợp nhất; do đó, ở cấp độ tập thể, nó tiêu biểu cho vết thương của Chiron trong Song Ngư. Trong thế kỷ 19th, Chiron ở Song Ngư từ năm 1861 đến 1869. Nội chiến Hoa Kỳ bùng phát dữ dội; việc bãi bỏ chế độ nô lệ là một vấn đề gây tranh cãi, bị các bang miền Nam phản đối vì họ không muốn từ bỏ những đặc quyền mà chế độ ấy đã đem lại cho họ. Mặc dù năm 1866, Đạo luật Dân quyền của Lincoln về mặt kỹ thuật đã giải phóng nô lệ, sự bình đẳng pháp lý của người da đen chỉ tồn tại trong thời gian ngắn.

Chiron was again in Pisces from 1910-18. The First World War 'changed the face of Europe forever'; invasions and counter-invasions radically altered boundaries. Thousands of men were disabled by noxious gas, used in warfare for the first time. The suffragettes were active in England, demanding the vote for women. Invasions, gas and mass suffering are all typically Neptunian themes congruent with Chiron in Pisces; the carnage of war bears a chilling resemblance to the bloody rites of the bull god, the symbolic sacrifice of the phallic power of the male. War does this literally. The most recent transit of Chiron through Pisces (1960-1969) saw the fiercest period of guerrilla activity in the Vietnam War. Countless young men were killed or maimed; many returned disillusioned or addicted to hard drugs; others disappeared without trace. Note here also the Piscean themes: unseen enemies, deception, sacrifice, disillusionment, drug addiction. In America the 'Love and Peace' movement was active, accompanied by music inspired by drug experiences; mass disillusion set in as the 'American Dream' became the 'American Nightmare'.

Chiron lại ở Song Ngư từ năm 1910 đến 1918. Chiến tranh Thế giới thứ nhất "đã thay đổi diện mạo châu Âu mãi mãi"; các cuộc xâm lược và phản công đã làm thay đổi triệt để các đường biên giới. Hàng nghìn người đàn ông bị tàn phế bởi khí độc, lần đầu tiên được dùng trong chiến tranh. Những phụ nữ đấu tranh cho quyền bầu cử hoạt động mạnh ở Anh, đòi quyền bỏ phiếu cho phụ nữ. Xâm lược, khí độc và đau khổ tập thể đều là những chủ đề điển hình của Sao Hải Vương, phù hợp với Chiron trong Song Ngư; cảnh tàn sát của chiến tranh có sự tương đồng lạnh người với các nghi lễ đẫm máu của thần bò, sự hiến tế biểu tượng quyền năng dương vật của nam giới. Chiến tranh làm điều này theo nghĩa đen. Lần quá cảnh gần đây nhất của Chiron qua Song Ngư (1960–1969) chứng kiến giai đoạn khốc liệt nhất của hoạt động du kích trong Chiến tranh Việt Nam. Vô số thanh niên bị giết hoặc bị tàn phế; nhiều người trở về trong vỡ mộng hoặc nghiện ma túy nặng; những người khác biến mất không dấu vết. Ở đây cũng cần lưu ý các chủ đề Song Ngư: kẻ thù vô hình, lừa dối, hy sinh, vỡ mộng, nghiện ma túy. Ở Mỹ, phong trào "Tình yêu và Hòa bình" hoạt động mạnh, đi kèm với âm nhạc được gợi hứng từ trải nghiệm ma túy; sự vỡ mộng tập thể xuất hiện khi "Giấc mơ Mỹ" trở thành "Cơn ác mộng Mỹ".

Rhodesia declared 'Unilateral Independence' (UDI) in 1965, rejecting demands for voting rights for black people. The United Nations retaliated by declaring it an 'illegal nation', and Rhodesia was progressively isolated by economic sanctions, finally becoming Zimbabwe after 15 years of a war with unusual and clearly Piscean features. The UDI chart of Rhodesia shows Chiron conjunct Saturn in Pisces in the 2nd house; Chiron conjunct Saturn suggests isolation and the subtle erosion of guerrilla warfare (Chiron in Pisces); Chiron in the 2nd house here symbolizes suffering due to lack of material resources and entrenched values.

Rhodesia tuyên bố "Độc lập Đơn phương" vào năm 1965, bác bỏ các yêu sách về quyền bầu cử cho người da đen. Liên Hiệp Quốc đáp trả bằng cách tuyên bố nước này là một "quốc gia bất hợp pháp", và Rhodesia dần bị cô lập bởi các lệnh trừng phạt kinh tế, cuối cùng trở thành Zimbabwe sau 15 năm chiến tranh với những đặc điểm khác thường và rõ rệt mang tính Song Ngư. Lá số chiêm tinh UDI của Rhodesia cho thấy Chiron đồng vị Sao Thổ trong Song Ngư ở nhà 2nd; Chiron đồng vị Sao Thổ gợi ý sự cô lập và sự xói mòn tinh vi của chiến tranh du kích (Chiron trong Song Ngư); Chiron ở nhà 2nd ở đây tượng trưng cho đau khổ do thiếu nguồn lực vật chất và các giá trị đã ăn sâu.



Rhodesia: UDI

Rhodesia: UDI

Also appropriate to Chiron in Pisces, the grassroots inspiration for this war came from the first martyr to the cause of liberation, a black woman named Nehanda who was executed at the end of the 19th century. She went to her death saying: 'My bones will rise again', and her spirit is said to have possessed a succession of mediums from that day until now. She is the national guardian spirit, an archetypal mother figure in her wrathful aspect of righteous anger on behalf of her children. During this war, mediums provided practical assistance for guerrillas by their intimate knowledge of local terrain; they also consulted the

Cũng phù hợp với Chiron trong Song Ngư, nguồn cảm hứng từ cơ sở cho cuộc chiến này đến từ vị tử đạo đầu tiên của sự nghiệp giải phóng, một phụ nữ da đen tên là Nehanda, người bị xử tử vào cuối thế kỷ 19th. Bà đi vào cái chết với lời nói: "Xương của tôi sẽ trỗi dậy lần nữa", và người ta nói rằng tinh thần của bà đã nhập vào một chuỗi các đồng cốt từ ngày đó đến nay. Bà là tinh thần hộ quốc, một hình tượng người mẹ nguyên mẫu trong phương diện phẫn nộ của cơn giận chính đáng thay cho con cái mình. Trong cuộc chiến này, các đồng cốt cung cấp sự trợ giúp thực tế cho du kích nhờ hiểu biết thân mật về địa hình địa phương; họ cũng tham vấn các

ancestral spirits, who frequently guided leaders with foreknowledge of the whereabouts of the enemy, and so on.[100] This rich interweaving of different dimensions of reality was expressed through songs which used code-language to avoid censorship of the dissemination of Marxist ideology. The form was typically Piscean: during a *pungwe*, or all-night session of ecstatic dancing and singing, mediums would become possessed and inspire people with spiritual commitment to the political cause of liberation. Note that Marx also has Chiron in Pisces, conjunct the Chiron of the UDI chart! It is also square Neptune in Sagittarius, which in turn is conjunct the Neptune in Sagittarius of the Zimbabwe chart. Marxism was used in a Chironian way, as a transitional philosophy, complemented in other dimensions by the spirit mediums.

tinh thần tổ tiên, những vị thường hướng dẫn các lãnh tụ bằng sự biết trước nơi ở của kẻ thù, v.v.100 Sự đan xen phong phú của những chiều kích thực tại khác nhau này được diễn đạt qua các bài hát dùng ngôn ngữ mật mã để tránh kiểm duyệt việc truyền bá hệ tư tưởng Mác-xít. Hình thức này điển hình Song Ngư: trong một *pungwe*, hay một phiên nhảy múa và ca hát xuất thần suốt đêm, các đồng cốt sẽ bị nhập và truyền cảm hứng cho dân chúng bằng sự cam kết tinh thần đối với sự nghiệp giải phóng chính trị. Cần lưu ý rằng Marx cũng có Chiron trong Song Ngư, đồng vị với Chiron của lá số UDI! Nó cũng vuông góc với Sao Hải Vương trong Nhân Mã, và Sao Hải Vương này lại đồng vị với Sao Hải Vương trong Nhân Mã của lá số Zimbabwe. Chủ nghĩa Mác được dùng theo cách Chiron, như một triết học chuyển tiếp, được bổ sung trong các chiều kích khác bởi các đồng cốt tinh thần.

In the UDI chart Chiron, Uranus, Pluto and the Sun are all found in the 19th degree of their respective signs, making a cluster of partile aspects. The Sun applies to Neptune within less than 1°, and these close aspects with all the outer planets plus Chiron mark this moment as one of collective significance, beyond the fate of the country itself. In 1980, Rhodesia finally became Zimbabwe and in spite of initial positive developments, has descended into a tragedy of monumental proportions, with starvation, disease and economic collapse. Robert Mugabe, the President, has natal Uranus in Pisces conjunct the Chiron of the UDI chart, and indeed his premiership has seen a radical and unexpected turn of events – a plunge into oppression and dictatorship. His Neptune is in that same critical 19° so prominent in the UDI chart, but in the sign of Leo. Indeed, he was the leader for whom there were high hopes but also, Neptune-style and tragically, things were not as they seemed. Interestingly, the insanity to which Mugabe appears to have succumbed is attributed by some people to his

Trong lá số UDI, Chiron, Sao Thiên Vương, Sao Diêm Vương và Mặt Trời đều nằm ở độ 19th của các dấu hiệu tương ứng, tạo thành một chùm các góc hợp chính xác. Mặt Trời tiến đến Sao Hải Vương trong phạm vi chưa đến 1°, và các góc hợp gần với tất cả các hành tinh ngoại biên cùng Chiron đánh dấu thời điểm này như một khoảnh khắc có ý nghĩa tập thể, vượt lên trên số phận của chính quốc gia ấy. Năm 1980, Rhodesia cuối cùng trở thành Zimbabwe và, bất chấp những phát triển tích cực ban đầu, đã rơi vào một bi kịch có tầm vóc khổng lồ, với nạn đói, bệnh tật và sụp đổ kinh tế. Robert Mugabe, Tổng thống, có Sao Thiên Vương bản mệnh trong Song Ngư đồng vị với Chiron của lá số UDI, và quả thật nhiệm kỳ thủ tướng của ông đã chứng kiến một bước ngoặt sự kiện triệt để và bất ngờ – một cú lao xuống áp bức và độc tài. Sao Hải Vương của ông ở cùng độ 19° then chốt ấy, vốn rất nổi bật trong lá số UDI, nhưng ở dấu hiệu Sư Tử. Quả thật, ông là nhà lãnh đạo từng được đặt nhiều hy vọng, nhưng cũng theo kiểu Sao Hải Vương và đầy bi kịch, sự việc không như vẻ ngoài. Điều thú vị là chứng điên loạn mà Mugabe dường như

unwillingness to take responsibility for a mass murder which occurred in the early 1980s, and also to the many unquiet spirits of those who died in the war. In the traditional Shona culture, it is the responsibility of the eldest child to perform specific ceremonies to 'bring the spirit home' of anyone who died far from their place of birth. Spirit mediums worked hard after the war, performing inter-dimensional healing, concerned that they could not do enough in time to avert a disaster issuing forth from the astral plane.[101] Their plea to Mugabe even reached the international media, but to no avail.[102]

đã sa vào được một số người quy cho việc ông không sẵn lòng nhận trách nhiệm về một vụ thảm sát tập thể xảy ra đầu thập niên 1980, và cũng do nhiều tinh thần bất an của những người đã chết trong chiến tranh. Trong văn hóa Shona truyền thống, trách nhiệm của người con cả là thực hiện các nghi lễ đặc biệt để "đưa tinh thần về nhà" cho bất cứ ai chết xa nơi sinh. Các đồng cốt tinh thần đã làm việc cật lực sau chiến tranh, thực hiện sự chữa lành liên chiều kích, vì lo rằng họ không thể làm đủ kịp thời để ngăn một thảm họa phát sinh từ cõi cảm dục.101 Lời thỉnh cầu của họ gửi đến Mugabe thậm chí đã tới được truyền thông quốc tế, nhưng vô ích.102

Chiron was in Pisces during the career of Martin Luther King. Chiron is prominent in his chart, and many people believe his death did even more than his life to mobilize national feelings of guilt (see the section on Chiron in aspect to Neptune for more information on his horoscope). Both he and President John F. Kennedy were at their peak while Chiron was in Pisces, inspiring people in a characteristically Neptunian way, appealing to their idealism and need for a charismatic leader; they both embodied the *Zeitgeist* of Chiron in Pisces, like the two fish. Chiron is in the last degree of Pisces in John F. Kennedy's chart, and his assassination marked the end of an era. His reputation has been somewhat tarnished in retrospect by revelations about his connections with the mafia, his involvement with Marilyn Monroe and alleged implication in her death. As usual, with the 12th house, Pisces and Neptune, things may not be quite as they appear.

Chiron ở Song Ngư trong sự nghiệp của Martin Luther King. Chiron nổi bật trong lá số chiêm tinh của ông, và nhiều người tin rằng cái chết của ông còn làm nhiều hơn cả đời sống của ông trong việc huy động cảm thức tội lỗi của quốc gia (xem phần Chiron trong góc hợp với Sao Hải Vương để biết thêm thông tin về lá số chiêm tinh của ông). Cả ông lẫn Tổng thống John F. Kennedy đều ở đỉnh cao khi Chiron ở Song Ngư, truyền cảm hứng cho dân chúng theo cách đặc trưng Sao Hải Vương, đánh vào lý tưởng và nhu cầu của họ về một lãnh tụ có sức thu hút; cả hai đều hiện thân cho *Zeitgeist* của Chiron trong Song Ngư, như hai con cá. Chiron ở độ cuối cùng của Song Ngư trong lá số chiêm tinh của John F. Kennedy, và vụ ám sát ông đánh dấu sự kết thúc của một thời đại. Nhìn lại, danh tiếng của ông đã phần nào bị hoen ố bởi những tiết lộ về các mối liên hệ của ông với mafia, sự dính líu của ông với Marilyn Monroe và cáo buộc liên quan đến cái chết của bà. Như thường lệ với nhà 12th, Song Ngư và Sao Hải Vương, sự việc có thể không hoàn toàn như vẻ ngoài.

The transit of Chiron in Pisces (April 2010–February 2019) will see the generation born during the 1960s at their Chiron Return, presiding over the period in history which is approaching, and about which speculation is rife, as we shall see in

Lần quá cảnh của Chiron trong Song Ngư (tháng Tư 2010–tháng Hai 2019) sẽ chứng kiến thế hệ sinh trong thập niên 1960 trải qua Chiron hồi vị của họ, chủ trì giai đoạn lịch sử đang đến gần, và về giai đoạn ấy có rất nhiều suy đoán, như chúng ta sẽ thấy trong

Part IV, 'Spirit of the Age'. President Obama is one of this group, with his own Chiron in Pisces in the 1st house. He is already carrying the collective projection of the 'healer' or 'saviour' which he is expected to embody (1st house); in his previously published autobiographical material, he is touchingly honest about his own confusion and personal struggles (Chiron in Pisces in the 1st). It will be interesting to see how his contribution to world history relates to these previous transits of Chiron through Pisces. Indeed, he was elected riding the crest of a great wave of people's hopes and dreams. The events which precipitate around his Chiron Return (2011–2012) will provide an interesting reflection of the events and preoccupations of the 1960s. For anyone old enough to remember the previous transit of Chiron through Pisces (1960–1968), this transit represents the 'Chiron Return' of events which occurred during this time, and a chance to re-immerse in the collective dreams of those times, but with the wisdom of hindsight. With Chiron in Pisces, while we need to know and accept that while dreams can turn into nightmares, giving them up imperils the soul. Here again, finally, are our two fish.

Phần IV, "Tinh thần của Thời đại". Tổng thống Obama là một người trong nhóm này, với Chiron của chính ông trong Song Ngư ở nhà 1st. Ông đã mang sự phóng chiếu tập thể về "người chữa lành" hay "đấng cứu tinh" mà người ta kỳ vọng ông hiện thân (nhà 1st); trong các tư liệu tự truyện đã xuất bản trước đây, ông chân thật một cách cảm động về sự bối rối và những đấu tranh cá nhân của chính mình (Chiron trong Song Ngư ở nhà 1st). Sẽ rất thú vị khi xem đóng góp của ông cho lịch sử thế giới liên hệ như thế nào với các lần quá cảnh trước đây của Chiron qua Song Ngư. Quả thật, ông được bầu lên trên đỉnh một làn sóng lớn của hy vọng và giấc mơ của dân chúng. Những sự kiện kết tinh quanh Chiron hồi vị của ông (2011–2012) sẽ cung cấp một phản chiếu thú vị của các sự kiện và mối bận tâm trong thập niên 1960. Với bất cứ ai đủ lớn để nhớ lần quá cảnh trước của Chiron qua Song Ngư (1960–1968), lần quá cảnh này biểu thị "Chiron hồi vị" của các sự kiện đã xảy ra trong thời gian ấy, và là cơ hội để lại đắm mình trong những giấc mơ tập thể của thời đó, nhưng với sự khôn ngoan của hồi tưởng. Với Chiron trong Song Ngư, trong khi chúng ta cần biết và chấp nhận rằng giấc mơ có thể biến thành ác mộng, việc từ bỏ chúng lại khiến linh hồn lâm nguy. Ở đây một lần nữa, cuối cùng, là hai con cá của chúng ta.

CHAPTER 7 — CHƯƠNG 7

Chiron in Aspect — Chiron trong Góc Hợp

The Inner Planets — Các Hành Tinh Nội Biên

Traditionally, the planets from the Sun to Mars represent the different spheres of personal life, while Jupiter and Saturn relate us to society: Jupiter represents our desire for expansion and our philosophical and social aspirations, and Saturn the question of form and structure, goals and ambitions, and how our individual life is embedded in society. In the classic shamanic cartography mentioned in Chapter 1, these first seven

Theo truyền thống, các hành tinh từ Mặt Trời đến Sao Hỏa biểu thị những lĩnh vực khác nhau của đời sống cá nhân, trong khi Sao Mộc và Sao Thổ liên hệ chúng ta với xã hội: Sao Mộc biểu thị khát vọng mở rộng và những hoài bão triết học cũng như xã hội của chúng ta, còn Sao Thổ biểu thị vấn đề hình tướng và cấu trúc, mục tiêu và tham vọng, cùng cách đời sống cá nhân của chúng ta được đặt vào trong xã hội. Trong bản đồ học

planets represent the 'Middle Realm', bound by the laws of space and time. Each of the visible planets also has its numinous and archetypal level, however, named as they are after gods and goddesses. For example, at a personal level Venus represents what 'turns us on' and gives us pleasure, and at a deeper level, what we value. Behind the instinct to beautify ourselves, attract others and thus enrich our life we find the awesome figure of Aphrodite, presiding over the journey of love which will include how we react when we feel bereft of love, or are rejected.

shaman cổ điển đã nhắc ở Chương 1, bảy hành tinh đầu tiên này biểu thị "Cõi Trung Gian", bị ràng buộc bởi các định luật không gian và thời gian. Tuy nhiên, mỗi hành tinh nhìn thấy được cũng có cấp độ huyền nhiệm và nguyên mẫu của nó, vì chúng được đặt tên theo các nam thần và nữ thần. Chẳng hạn, ở cấp độ cá nhân, Sao Kim biểu thị điều "làm chúng ta hứng khởi" và đem lại khoái cảm cho chúng ta, và ở cấp độ sâu hơn, điều chúng ta xem trọng. Đằng sau bản năng làm đẹp bản thân, thu hút người khác và nhờ vậy làm phong phú đời sống của mình, chúng ta gặp hình tượng đáng kính sợ của Aphrodite, chủ trì hành trình tình yêu, bao gồm cả cách chúng ta phản ứng khi cảm thấy thiếu vắng tình yêu, hoặc bị từ chối.

There are many ways to consider 'what the planets are' to us in astrology. For some people, they are living beings of whom the physical planet is a mere 'marker' in space; for others they represent divine principles in action, or are seen as archetypes in the Jungian sense; for yet others, the planets are ultimately representations of vibrational frequencies which affect us at a subtle level. However they are 'defined', the wisdom path of astrology includes a conscious relationship with the planets as a living experience.

Có nhiều cách để xem xét "các hành tinh là gì" đối với chúng ta trong chiêm tinh học. Với một số người, chúng là các sinh linh sống mà hành tinh vật lý chỉ là một "dấu mốc" trong không gian; với người khác, chúng biểu thị các nguyên lý thiêng liêng đang hoạt động, hoặc được nhìn như các nguyên mẫu theo nghĩa Jung; với những người khác nữa, rốt cuộc các hành tinh là những biểu tượng của các tần số rung động tác động lên chúng ta ở cấp độ vi tế. Dù chúng được "định nghĩa" như thế nào, con đường minh triết của chiêm tinh học bao gồm mối quan hệ có ý thức với các hành tinh như một trải nghiệm sống động.

The word 'aspect' comes from the Latin *aspectus,* meaning 'looking, sight, the power of vision and also of being seen.'[103] When Chiron aspects any planet from the Sun outwards to Saturn, its principle may reveal a blind spot in the psyche, where we do for others what we cannot do for ourselves, or where we see 'through the glass darkly'. In addition, transpersonal experiences characteristic of either planet may open up there, bringing creativity, inspiration and originality, but perhaps also fear, crisis and pain as we are confronted with what obstructs our inner connection with the

Từ "góc hợp" xuất phát từ tiếng La-tinh *aspectus,* nghĩa là "nhìn, thị giác, năng lực của tầm nhìn và cũng là năng lực được nhìn thấy."103 Khi Chiron tạo góc hợp với bất cứ hành tinh nào từ Mặt Trời ra đến Sao Thổ, nguyên lý của nó có thể tiết lộ một điểm mù trong tâm hồn, nơi chúng ta làm cho người khác điều mình không thể làm cho chính mình, hoặc nơi chúng ta nhìn "qua tấm kính mờ tối". Ngoài ra, những trải nghiệm siêu cá nhân đặc trưng cho một trong hai hành tinh có thể mở ra ở đó, đem lại sáng tạo, cảm hứng và tính độc đáo, nhưng có lẽ cũng đem lại sợ hãi, khủng hoảng và đau đớn khi chúng ta

deep self. We can respond to this in a variety of ways ranging from total resistance to being completely taken over by it. Where Chiron touches us, we are wounded and can also wound; here we can offer healing, and are also naturally open to meeting the transpersonal, in both its celestial and infernal dimensions.

đối diện với điều cản trở mối liên hệ nội tâm của mình với bản ngã sâu thẳm. Chúng ta có thể đáp ứng điều này bằng nhiều cách, từ kháng cự hoàn toàn cho đến bị nó chiếm lĩnh trọn vẹn. Nơi Chiron chạm đến chúng ta, chúng ta bị thương và cũng có thể gây thương tổn; ở đây chúng ta có thể hiến dâng sự chữa lành, và cũng tự nhiên mở ra với việc gặp gỡ cái siêu cá nhân, trong cả các chiều kích thiên thượng lẫn địa ngục của nó.

The Outer Planets — Các Hành Tinh Ngoại Biên

Chiron aspecting an outer planet in the horoscope brings the likelihood that at some point we will encounter the transpersonal realm it represents, often when the Chiron configuration is triggered by a major transit. Powerful events or inner experiences may overtake us as we enter another dimension of reality: we are moved, stopped in our tracks, inspired and temporarily transformed. However, these realms are *timeless*, and although they may open to us through dreams, twilight states or periods of altered consciousness, these experiences may take time to integrate. Chiron and the Centaurs represent a flexible mode of consciousness which helps us integrate powerful experiences, and to find the Ariadne's thread of meaning which leads out of the labyrinth of unconscious suffering and into the clarity of renewal. Chiron travels through Saturn's orbital path, as we have seen, and thus represents the ongoing process of our ego-structures being rendered more transparent, lighter and less contracted as our consciousness expands. At each stage, the more we are able inwardly to let go, the less dense will our suffering seem.

Chiron tạo góc hợp với một hành tinh ngoại biên trong lá số chiêm tinh đem lại khả năng rằng vào một thời điểm nào đó chúng ta sẽ gặp cõi siêu cá nhân mà nó biểu thị, thường khi cấu hình Chiron được kích hoạt bởi một quá cảnh lớn. Những sự kiện mạnh mẽ hoặc trải nghiệm nội tâm có thể cuốn lấy chúng ta khi chúng ta bước vào một chiều kích khác của thực tại: chúng ta bị lay động, bị chặn lại giữa đường, được truyền cảm hứng và tạm thời biến đổi. Tuy nhiên, các cõi này là *phi thời gian*, và mặc dù chúng có thể mở ra cho chúng ta qua giấc mơ, các trạng thái chạng vạng hoặc những giai đoạn tâm thức biến đổi, các trải nghiệm này có thể cần thời gian để được tích hợp. Chiron và các Nhân Mã biểu thị một phương thức tâm thức linh hoạt giúp chúng ta tích hợp những trải nghiệm mạnh mẽ, và tìm sợi chỉ Ariadne của ý nghĩa dẫn ra khỏi mê cung của đau khổ vô thức để đi vào sự sáng tỏ của đổi mới. Như chúng ta đã thấy, Chiron đi qua quỹ đạo của Sao Thổ, và do đó biểu thị tiến trình liên tục trong đó các cấu trúc bản ngã của chúng ta trở nên trong suốt hơn, nhẹ hơn và ít co rút hơn khi tâm thức mở rộng. Ở mỗi giai đoạn, chúng ta càng có thể buông bỏ nội tâm nhiều bao nhiêu, đau khổ của chúng ta càng có vẻ ít đặc quánh bấy nhiêu.

The shamanic cartography provides a useful overall context for this interweaving. In addition to the collective issues represented by the outer planets, they also describe the terrain of inner subjective

Bản đồ học shaman cung cấp một bối cảnh tổng quát hữu ích cho sự đan xen này. Ngoài những vấn đề tập thể do các hành tinh ngoại biên biểu thị, chúng cũng mô tả địa hình của những trải nghiệm chủ quan nội

experiences, not exclusively personal but *transpersonal*, where universal motifs of the inner life are touched. However, this is often accompanied by the release of experiences of extreme suffering dating back to the preverbal period of our life. To quote the title of Jack Kornfield's book – 'After Enlightenment, More Laundry'! Chiron's awareness helps us to understand that the 'enlightenment' and the 'laundry' are but two faces of the same process, which is no less than the unfolding of our soul's process in life.

Uranus can be seen as the Celestial Mapmaker, representing our latent intuition of Divine Order. Without some semblance of a map, we may lose our way in the wilderness within. Ultimately, however, our understanding of the inner world will evolve through our personal experience of the journey itself. Although the map is surely not the territory, and Uranus may err on the side of safe mental distance from deep emotional experience, he also provides perspective and understanding. In this sense, astrology is a Uranian discipline, an ancient and highly sophisticated map of the soul's journey, surviving translation into many different cultures over time. Uranus also symbolizes the sudden onset of the initiation process and rupture with the world of everyday, the period of time outside society, and the quality of mental illumination that may accompany it. However, an overdose of Uranus can leave us ungrounded like Ixion, bound to the fiery wheel of our insights and tumbling ceaselessly in the sky, out of touch with human life: we may think we understand everything but be without the resources to live our vision. We may know our own horoscope, but this knowledge needs to be grounded and wisely linked with our life process.

tâm, không thuần túy cá nhân mà là *siêu cá nhân*, nơi những mô típ phổ quát của đời sống nội tâm được chạm đến. Tuy nhiên, điều này thường đi kèm với sự giải phóng các trải nghiệm đau khổ cùng cực có từ giai đoạn tiền ngôn ngữ của đời sống chúng ta. Dẫn theo nhan đề cuốn sách của Jack Kornfield – "Sau Giác ngộ, Vẫn Còn Giặt Giũ"! Nhận thức của Chiron giúp chúng ta hiểu rằng "giác ngộ" và "giặt giũ" chỉ là hai mặt của cùng một tiến trình, không gì khác hơn là sự khai mở tiến trình của linh hồn chúng ta trong đời sống.

Sao Thiên Vương có thể được nhìn như Nhà Vẽ Bản Đồ Thiên Thượng, biểu thị trực giác tiềm ẩn của chúng ta về Trật Tự Thiêng Liêng. Nếu không có một dáng dấp nào đó của bản đồ, chúng ta có thể lạc đường trong vùng hoang dã bên trong. Tuy nhiên, rốt cuộc sự hiểu biết của chúng ta về thế giới nội tâm sẽ tiến hóa qua trải nghiệm cá nhân về chính hành trình. Dù bản đồ chắc chắn không phải là lãnh thổ, và Sao Thiên Vương có thể sai lạc theo hướng giữ khoảng cách trí tuệ an toàn với trải nghiệm cảm xúc sâu sắc, nó cũng cung cấp viễn cảnh và sự hiểu biết. Theo nghĩa này, chiêm tinh học là một bộ môn mang tính Sao Thiên Vương, một bản đồ cổ xưa và cực kỳ tinh vi về hành trình của linh hồn, sống sót qua việc được chuyển dịch vào nhiều nền văn hóa khác nhau theo thời gian. Sao Thiên Vương cũng tượng trưng cho sự khởi phát đột ngột của tiến trình điểm đạo và sự đoạn tuyệt với thế giới hằng ngày, giai đoạn thời gian ở ngoài xã hội, và phẩm tính soi sáng trí tuệ có thể đi kèm với nó. Tuy nhiên, một liều Sao Thiên Vương quá mức có thể khiến chúng ta mất nền tảng như Ixion, bị buộc vào bánh xe lửa của các tuệ kiến của mình và lăn không ngừng trên bầu trời, mất liên hệ với đời sống con người: chúng ta có thể nghĩ mình hiểu mọi sự nhưng lại không có nguồn lực để sống tầm nhìn của mình. Chúng ta có thể biết lá số chiêm tinh của chính mình, nhưng tri thức này cần được đặt

nền và liên kết một cách khôn ngoan với tiến trình đời sống của chúng ta.

Neptune represents the celestial realms of paradise with its deep feelings of unity, bliss, redemption from suffering, communion with cosmic beings, and divine all-embracing love. Here, the experience of ecstasy pervades as we are enraptured, overtaken and dissolved in an ocean of feeling. The obvious danger is that we may not want to return, or that when we do we feel confused, deceived and bereft, dreading the hard edges of the material world of separate forms, and perhaps longing to renounce the world altogether.

Sao Hải Vương biểu thị các cõi thiên thượng của thiên đường với những cảm xúc sâu xa về hợp nhất, phúc lạc, cứu chuộc khỏi đau khổ, hiệp thông với các hữu thể vũ trụ, và tình yêu thiêng liêng ôm trùm tất cả. Ở đây, trải nghiệm xuất thần thấm nhuần khi chúng ta được mê say, bị cuốn lấy và tan hòa trong một đại dương cảm xúc. Mối nguy hiển nhiên là chúng ta có thể không muốn trở lại, hoặc khi trở lại thì cảm thấy rối loạn, bị lừa dối và mất mát, khiếp sợ những góc cạnh cứng rắn của thế giới vật chất gồm các hình tướng tách biệt, và có lẽ khao khát từ bỏ thế gian hoàn toàn.

*All life springs from the primeval waters that flow from the tree (of life) and gather at its base, waters which are limitless, an essential sea circulating through all of nature. These waters are the beginning and end of all existence, the ever-moving matrix that nurtures and preserves life. The World Tree, expressing its milky golden sap, denotes 'absolute reality', a return to the centre and place of origin, the home of wisdom that heals.**104***

Mọi sự sống nảy sinh từ những dòng nước nguyên sơ chảy ra từ cây sự sống và tụ lại ở gốc cây, những dòng nước vô hạn, một biển cả thiết yếu lưu chuyển qua toàn thể thiên nhiên. Những dòng nước này là khởi đầu và kết thúc của mọi hiện tồn, nền tảng luôn chuyển động nuôi dưỡng và bảo tồn sự sống. Cây Thế Giới, tiết ra nhựa vàng sữa của nó, chỉ "thực tại tuyệt đối", một sự trở về trung tâm và nơi khởi nguyên, mái nhà của minh triết chữa lành.104

Pluto represents the infernal realms which feed the roots of the World Tree. The word 'Tartarus', the deepest region of the Greek Underworld, comes from the same root as the word 'tortoise', and in ancient Hindu mythology, the Earth was said to be supported by the god Vishnu incarnated as a tortoise. Likewise, we may need to descend to Tartarus in order that the tree of our new life may be deeply rooted. In the Underworld, we may visit the spirits of our ancestors: in psychological terms, here we meet and slowly come to terms with our particular psychological makeup and its roots in both our deeper ancestry and immediate family relationships. The shaman will meet various demons and malicious or destructive spirits: these may

Sao Diêm Vương biểu thị các cõi địa ngục nuôi dưỡng rễ của Cây Thế Giới. Từ "Tartarus", vùng sâu nhất của Địa giới Hy Lạp, xuất phát từ cùng gốc với từ "rùa", và trong thần thoại Ấn Độ cổ, người ta nói Trái Đất được nâng đỡ bởi thần Vishnu hóa thân thành rùa. Tương tự, chúng ta có thể cần đi xuống Tartarus để cây của đời sống mới nơi chúng ta có thể cắm rễ sâu. Trong Địa giới, chúng ta có thể viếng thăm các tinh thần tổ tiên: theo thuật ngữ tâm lý, ở đây chúng ta gặp và dần hòa giải với cấu trúc tâm lý riêng của mình cùng các gốc rễ của nó trong cả dòng tổ tiên sâu xa hơn lẫn các mối quan hệ gia đình gần gũi. Shaman sẽ gặp nhiều ác quỷ và các tinh thần độc hại hoặc hủy phá khác nhau: chúng có thể được nhìn như những nhân cách hóa của cơn giận vô thức, lòng đố

be seen as the personifications of our own unconscious anger, envy, greed, power drives, and so on. However, at a transpersonal level, these underworld experiences can be particularly fearsome and alien to us, as there are no images of an angry and apparently destructive countenance included within the traditional Judeo-Christian pantheon for devotional purposes. Tibetan Buddhist *tankas* or iconic paintings of deities such as Tromar or Yamantaka, or the Hindu Kali are examples of such images. These figures and the Tantric images of sexual union from both traditions provide a transpersonal context for typically Plutonian experiences, which may assist in the transformation and integration of these energies. While it is necessary to work with a teacher in order to use these images actively, they provide in themselves a potent reflection which speaks directly to the soul, whether or not we understand their cultural meanings.

ky, tham lam, động lực quyền lực của chính chúng ta, v.v. Tuy nhiên, ở cấp độ siêu cá nhân, những trải nghiệm địa giới này có thể đặc biệt đáng sợ và xa lạ với chúng ta, vì trong hệ thần linh Do Thái–Kitô giáo truyền thống không có những hình ảnh về một dung mạo giận dữ và có vẻ hủy diệt được đưa vào cho mục đích sùng mộ. Các *tanka* Phật giáo Tây Tạng hay tranh biểu tượng các vị thần như Tromar hoặc Yamantaka, hoặc Kali của Ấn Độ giáo, là những ví dụ về các hình ảnh như vậy. Những hình tượng này và các hình ảnh Mật giáo về sự hợp nhất tính dục từ cả hai truyền thống cung cấp một bối cảnh siêu cá nhân cho các trải nghiệm điển hình Sao Diêm Vương, có thể hỗ trợ sự chuyển hóa và tích hợp các năng lượng này. Dù cần làm việc với một vị thầy để sử dụng các hình ảnh này một cách chủ động, tự thân chúng cung cấp một phản chiếu mạnh mẽ nói trực tiếp với linh hồn, bất kể chúng ta có hiểu các ý nghĩa văn hóa của chúng hay không.

From the egoic point of view, anything which threatens our comfort zone is seen as 'the enemy' and on deeper enquiry we may find that which we feared so intensely is no more than a neglected remnant of grief, vulnerability or despair which is pressing itself into awareness. Positive potentials that we have perhaps been unable to acknowledge can also seem like 'the enemy', should they conflict with a negative ego-position. In the terrain of the outer planets, things are often not what they seem. During the loss of innocence that features here, we may feel ourselves to be roasting in a hell of emotional pain, subjected to tortures of various kinds; we may be tormented with unfulfillable desires; we may feel ourselves to be eaten alive. Depictions of shamanic initiations are replete with such images, and these experiences are not unusual in the process of being remembered and reborn to our forgotten selves.

Từ quan điểm bản ngã, bất cứ điều gì đe dọa vùng an toàn của chúng ta đều bị xem là "kẻ thù", và khi khảo sát sâu hơn, chúng ta có thể thấy điều mình sợ hãi mãnh liệt chỉ là một tàn dư bị bỏ quên của đau buồn, tổn thương hoặc tuyệt vọng đang tự ép mình đi vào nhận thức. Những tiềm năng tích cực mà có lẽ chúng ta đã không thể thừa nhận cũng có thể có vẻ như "kẻ thù", nếu chúng xung đột với một lập trường bản ngã tiêu cực. Trong địa hình của các hành tinh ngoại biên, sự việc thường không như vẻ ngoài. Trong sự mất đi vẻ ngây thơ diễn ra ở đây, chúng ta có thể cảm thấy mình đang bị nướng trong địa ngục của đau đớn cảm xúc, chịu nhiều loại tra tấn khác nhau; chúng ta có thể bị giày vò bởi những ham muốn không thể thỏa mãn; chúng ta có thể cảm thấy mình bị ăn sống. Các mô tả về điểm đạo shaman đầy ắp những hình ảnh như vậy, và các trải nghiệm này không phải là bất thường trong tiến trình được nhớ lại và tái sinh về với những bản ngã bị lãng quên của chúng ta.

Should Chiron aspect any of the outer planets, we may be strongly linked to the collective and generational themes of our times. We are invited to participate, experience and reflect on those events, themes and story-lines which define the period of history in which we live.

Nếu Chiron tạo góc hợp với bất cứ hành tinh ngoại biên nào, chúng ta có thể liên kết mạnh mẽ với các chủ đề tập thể và thế hệ của thời đại mình. Chúng ta được mời gọi tham dự, trải nghiệm và suy ngẫm về những sự kiện, chủ đề và tuyến truyện định hình giai đoạn lịch sử mà chúng ta đang sống.

Unaspected Chiron — Chiron Không Có Góc Hợp

If we consider a relationship between two planets as part of the cycle of phases which develop from one conjunction to the next, there is no such thing as an 'unaspected' planet. However, if we use the traditional notion, then it can happen that Chiron does not have major aspects from any planet in the horoscope. This actually emphasizes its significance, because Chiron will be very sensitive to transits. Planets 'unaspected' often express themselves in a very archetypal way in a person's life; they function as though switched on or off, and beyond the sphere of conscious control. Those with Chiron unaspected may be dedicated to healing in one way or another, or they may be committed teachers, mentors, or ecologists. Relationship with horses, either literally or imaginally, is often important, and the mythic themes of Chiron can often be seen manifesting in a very literal way with wounds to the legs, a profession in the healing arts, an interest in shamanism, a feeling for animals and wilderness, and so on.

Nếu chúng ta xem một mối quan hệ giữa hai hành tinh như một phần của chu kỳ các pha phát triển từ một đồng vị đến đồng vị kế tiếp, thì không có điều gọi là một hành tinh "không có góc hợp". Tuy nhiên, nếu dùng quan niệm truyền thống, thì có thể xảy ra việc Chiron không có góc hợp chính nào từ bất cứ hành tinh nào trong lá số chiêm tinh. Điều này thực ra nhấn mạnh ý nghĩa của nó, vì Chiron sẽ rất nhạy cảm với các quá cảnh. Các hành tinh "không có góc hợp" thường tự biểu hiện theo cách rất nguyên mẫu trong đời sống một người; chúng vận hành như thể bật hoặc tắt, và vượt ngoài phạm vi kiểm soát có ý thức. Những người có Chiron không góc hợp có thể tận hiến cho việc chữa lành theo cách này hay cách khác, hoặc họ có thể là những người thầy, người hướng dẫn, hay nhà sinh thái học tận tâm. Mối quan hệ với ngựa, theo nghĩa đen hoặc trong tưởng tượng, thường quan trọng, và các chủ đề huyền thoại của Chiron thường có thể được thấy biểu hiện rất trực tiếp qua các vết thương ở chân, một nghề trong các nghệ thuật chữa lành, sự quan tâm đến shaman giáo, cảm tình với động vật và nơi hoang dã, v.v.

Chiron in Aspect to the Sun

Chiron trong Góc Hợp với Mặt Trời



When Chiron aspects the Sun, we may feel wounded in the solar masculine principle, and our experience of individuality, 'soloness', vitality and purpose. Our sense of being at the creative centre of our own world falters, and we may seek to make someone else the centre of our universe. We then promote their interests and help them to shine, basking in their reflected glory, living our Chiron-Sun aspect vicariously. We are able to foster the talents and self-expression of others, but may discount our own worth and then feel despair and envy. Lacking the sense of an inner personal centre, we are sensitive to archetypal energies, for good or ill. In Part IV, a dramatic example of this is examined, through the horoscope of Reverend Jim Jones. Conversely, we may be charismatic, and shine brightly; we succeed in becoming the centre of attention, being loved and admired by many, but may be unable to recognize and enjoy it. The key theme here is that Chiron-Sun aspects prompt us to become aware of our deeper self, as various layers of 'identity' are peeled back. We are not given the luxury of basking in the glory of a strong ego, but instead are forced to find our own deeper centre.

Khi Chiron tạo góc hợp với Mặt Trời, chúng ta có thể cảm thấy bị thương trong nguyên lý nam tính thái dương, và trong trải nghiệm của mình về tính cá nhân, sự "đơn độc", sinh lực và mục đích. Cảm thức của chúng ta về việc ở tại trung tâm sáng tạo của thế giới riêng mình chao đảo, và chúng ta có thể tìm cách biến người khác thành trung tâm vũ trụ của mình. Khi đó chúng ta thúc đẩy lợi ích của họ và giúp họ tỏa sáng, sưởi mình trong vinh quang phản chiếu của họ, sống góc hợp Chiron–Mặt Trời của mình một cách gián tiếp. Chúng ta có khả năng nuôi dưỡng tài năng và sự tự biểu đạt của người khác, nhưng có thể hạ thấp giá trị của chính mình rồi cảm thấy tuyệt vọng và ganh tị. Thiếu cảm thức về một trung tâm cá nhân nội tại, chúng ta nhạy cảm với các năng lượng nguyên mẫu, dù tốt hay xấu. Trong Phần IV, một ví dụ kịch tính về điều này được khảo sát qua lá số chiêm tinh của Mục sư Jim Jones. Ngược lại, chúng ta có thể có sức thu hút và tỏa sáng rực rỡ; chúng ta thành công trong việc trở thành trung tâm chú ý, được nhiều người yêu mến và ngưỡng mộ, nhưng có thể không thể nhận ra và tận hưởng điều ấy. Chủ đề then chốt ở đây là các góc hợp Chiron–Mặt Trời thúc đẩy chúng ta trở nên ý thức về bản ngã sâu hơn của mình, khi nhiều lớp "bản sắc" khác nhau được bóc tách. Chúng ta không được ban cho sự xa xỉ của việc sưởi mình trong vinh quang của một bản ngã mạnh mẽ, mà thay vào đó bị buộc phải tìm trung tâm sâu hơn của chính mình.

In childhood, if we lacked the experience of being at the centre of our parents' lives, or if they were somewhat childlike themselves, needing validation of their worth from us, we may suffer the wound of narcissism,

Trong thời thơ ấu, nếu chúng ta thiếu trải nghiệm được ở trung tâm đời sống của cha mẹ, hoặc nếu chính họ có phần trẻ con, cần chúng ta xác nhận giá trị của họ, chúng ta có thể chịu vết thương của ái kỷ, nơi chúng ta

where we continue to seek the experience of centrality and can only regard others as extensions of ourselves. If we were not sufficiently mirrored and validated for our uniqueness, we probably learned very early how to survive by delighting others, reflecting their aspirations, and being only that which pleased them. We may adopt many different personae, but feel estranged from ourselves: no matter what eminence we achieve, we feel phoney. Our false self is seen, while our true self may weep somewhere in the background, and we suffer from the envy we feel of others who shine naturally and with ease. We need to display ourselves, only feeling real when on show; we may become over-sensitive to criticism or confrontation, which we seek to avoid. On the other hand we may be afraid to shine, as our inner being has a painful history of not being accepted and validated: we look everywhere for a mirror, and see only our own reflection. The term 'narcissism' has become almost a derogatory term, used in popular psychology to denote one who is self-obsessed, and judged negatively for being so. However, it is more useful to understand that it is the True Self one seeks, and in so doing, these painful issues to do with early mirroring, or lack of it, will tend to surface.

tiếp tục tìm kiếm trải nghiệm về vị trí trung tâm và chỉ có thể xem người khác như phần mở rộng của chính mình. Nếu chúng ta không được phản chiếu và xác nhận đủ về tính độc đáo của mình, có lẽ chúng ta đã học rất sớm cách sống sót bằng việc làm người khác vui thích, phản chiếu các hoài bão của họ, và chỉ là điều khiến họ hài lòng. Chúng ta có thể khoác nhiều persona khác nhau, nhưng cảm thấy xa lạ với chính mình: bất kể đạt được địa vị cao đến đâu, chúng ta vẫn cảm thấy giả tạo. Bản ngã giả của chúng ta được nhìn thấy, trong khi bản ngã thật có thể đang khóc ở đâu đó phía sau, và chúng ta đau khổ vì sự ganh tị mình cảm thấy đối với những người tỏa sáng tự nhiên và dễ dàng. Chúng ta cần phô bày bản thân, chỉ cảm thấy thật khi được nhìn thấy; chúng ta có thể trở nên quá nhạy cảm với phê bình hoặc đối đầu, những điều mình tìm cách tránh né. Mặt khác, chúng ta có thể sợ tỏa sáng, vì hữu thể nội tâm của chúng ta có một lịch sử đau đớn về việc không được chấp nhận và xác nhận: chúng ta tìm một tấm gương khắp nơi, và chỉ thấy phản chiếu của chính mình. Thuật ngữ "ái kỷ" gần như đã trở thành một thuật ngữ miệt thị, được dùng trong tâm lý học đại chúng để chỉ người bị ám ảnh về bản thân, và bị phán xét tiêu cực vì điều đó. Tuy nhiên, sẽ hữu ích hơn khi hiểu rằng điều người ta tìm kiếm là Bản Ngã Chân Thật, và trong khi làm như vậy, các vấn đề đau đớn liên quan đến sự phản chiếu sớm ban đầu, hoặc sự thiếu vắng nó, sẽ có khuynh hướng nổi lên.

The Sun is the only heavenly body that casts a direct shadow on the Earth; although the full moon casts shadows, its light is reflected from the Sun. Women with Chiron aspecting the Sun may define themselves by the man they are with, and serve as his reflection. In this way they may live vicariously their own masculine side, and take their sense of identity, purpose and achievement from the relationship. This is not without its perils. For example, a woman with Chiron opposite her Sun in Gemini married a man with Sun and Moon in

Mặt Trời là thiên thể duy nhất đổ bóng trực tiếp lên Trái Đất; mặc dù trăng tròn tạo bóng, ánh sáng của nó phản chiếu từ Mặt Trời. Phụ nữ có Chiron tạo góc hợp với Mặt Trời có thể định nghĩa bản thân qua người đàn ông họ ở cùng, và đóng vai trò như sự phản chiếu của ông ấy. Bằng cách này, họ có thể sống gián tiếp phương diện nam tính của chính mình, và lấy cảm thức về bản sắc, mục đích và thành tựu từ mối quan hệ. Điều này không phải không có nguy cơ. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron đối vị Mặt Trời của bà trong Song Tử đã kết hôn với một người đàn

Gemini; she was attracted to the mercurial wit and brilliance he displayed, which she could not feel within herself; later she bitterly resented him for it, and turned her sharp tongue on him. Jackie Kennedy has Sun in Leo in the 10th house, square Chiron in the 6th house in Taurus conjunct the North Node and possibly the Descendant; although a woman of style and individuality in her own right, she is even more famous for having been the wife of two extremely rich and powerful men, President Kennedy and Aristotle Onassis. When still a child, she reputedly told her father that she would marry the President of the United States when she grew up!

ông có Mặt Trời và Mặt Trăng trong Song Tử; bà bị thu hút bởi sự dí dỏm và rực rỡ kiểu Sao Thủy mà ông thể hiện, điều bà không cảm thấy nơi chính mình; về sau bà cay đắng oán trách ông vì điều đó, và quay lưỡi sắc của mình chống lại ông. Jackie Kennedy có Mặt Trời trong Sư Tử ở nhà 10th, vuông góc với Chiron ở nhà 6th trong Kim Ngưu đồng vị với nút bắc và có thể với điểm lặn; mặc dù là một phụ nữ có phong cách và cá tính riêng, bà thậm chí còn nổi tiếng hơn vì từng là vợ của hai người đàn ông cực kỳ giàu có và quyền lực, Tổng thống Kennedy và Aristotle Onassis. Khi còn là một đứa trẻ, theo lời kể, bà đã nói với cha rằng khi lớn lên bà sẽ kết hôn với Tổng thống Hoa Kỳ!

Women with Chiron-Sun aspects sometimes become 'groupies', projecting the image of hero, saviour or healer on to a man they follow, often along with many others. In pursuit of charismatic men, gurus, musicians or other public figures, their identity may coalesce around being their counterparts – the wounded woman, the damsel in distress, the jealous bitch, or the 'wife of the great man'. On the other hand, they may see men as wounded, attracting women who need emotional or financial support, and who in turn wound them. With Chiron-Sun aspects, the image of the father will be coloured by Chironian themes. He may have been weak, ill, impotent, wounded, absent or insubstantial, or perceived in that light; he may also have been a wounding influence, violent or rough. Sometimes, however, the father is a spiritual mentor, guru and guide: he is supportive and wise, fostering individual growth.

Phụ nữ có các góc hợp Chiron–Mặt Trời đôi khi trở thành "người hâm mộ bám theo", phóng chiếu hình ảnh anh hùng, đấng cứu tinh hoặc người chữa lành lên một người đàn ông mà họ đi theo, thường cùng với nhiều người khác. Khi theo đuổi những người đàn ông có sức thu hút, guru, nhạc sĩ hoặc các nhân vật công chúng khác, bản sắc của họ có thể kết tụ quanh việc làm đối ứng của những người ấy – người phụ nữ bị thương, cô gái lâm nạn, mụ đàn bà ghen tuông, hoặc "vợ của người đàn ông vĩ đại". Mặt khác, họ có thể nhìn đàn ông như những người bị thương, thu hút những phụ nữ cần hỗ trợ cảm xúc hoặc tài chính, và đến lượt mình lại làm họ tổn thương. Với các góc hợp Chiron–Mặt Trời, hình ảnh người cha sẽ được nhuộm màu bởi các chủ đề Chiron. Ông có thể đã yếu đuối, bệnh tật, bất lực, bị thương, vắng mặt hoặc thiếu thực chất, hoặc bị cảm nhận theo ánh sáng ấy; ông cũng có thể là một ảnh hưởng gây thương tổn, bạo lực hoặc thô bạo. Tuy nhiên, đôi khi người cha là một người hướng dẫn tinh thần, guru và người dẫn đường: ông hỗ trợ và khôn ngoan, nuôi dưỡng sự phát triển cá nhân.

With Chiron in aspect to the Sun, we have a natural ability to reflect and confirm other people's sense of self, which may be the very thing we cannot initially experience within

Với Chiron trong góc hợp với Mặt Trời, chúng ta có khả năng tự nhiên phản chiếu và xác nhận cảm thức về bản ngã của người khác, điều có thể chính là thứ ban đầu chúng

ourselves. We may be magnetic and attractive, but also lonely. Men with this aspect sometimes feel responsible for healing or resolving something inherited from their father. Some have a gift for positive fathering, whether or not they have their own children; they could work with children, facilitate creativity or help foster individuality in others by discussing goals and objectives from a position of fatherly respect and emotional detachment.

ta không thể trải nghiệm trong chính mình. Chúng ta có thể có từ tính và sức hấp dẫn, nhưng cũng cô đơn. Nam giới có góc hợp này đôi khi cảm thấy có trách nhiệm chữa lành hoặc giải quyết điều gì đó thừa hưởng từ cha mình. Một số người có năng khiếu làm cha tích cực, dù họ có con riêng hay không; họ có thể làm việc với trẻ em, tạo điều kiện cho sáng tạo hoặc giúp nuôi dưỡng tính cá nhân nơi người khác bằng cách thảo luận các mục tiêu và mục đích từ một vị thế tôn trọng kiểu người cha và tách rời cảm xúc.

Susan Atkins has Sun in Taurus in the 3rd house opposite Chiron in Scorpio in the 10th, conjunct the MC; it is square Mars and Saturn in Leo in the 7th house. Her father was weak, violent and alcoholic, and she became psychologically enslaved to Charles Manson, eventually being imprisoned in 1969 for her participation in the ritual murder of Sharon Tate. Charles Manson has been described as the 'Son of the Terrible Mother'[105] and his Sun was conjunct her Chiron. She wrote an autobiography significantly called 'Child of Satan, Child of God'. While in prison she discovered she had healing powers, and for a while led a ministry from within her cell (Chiron conjunct the MC, a healing vocation).

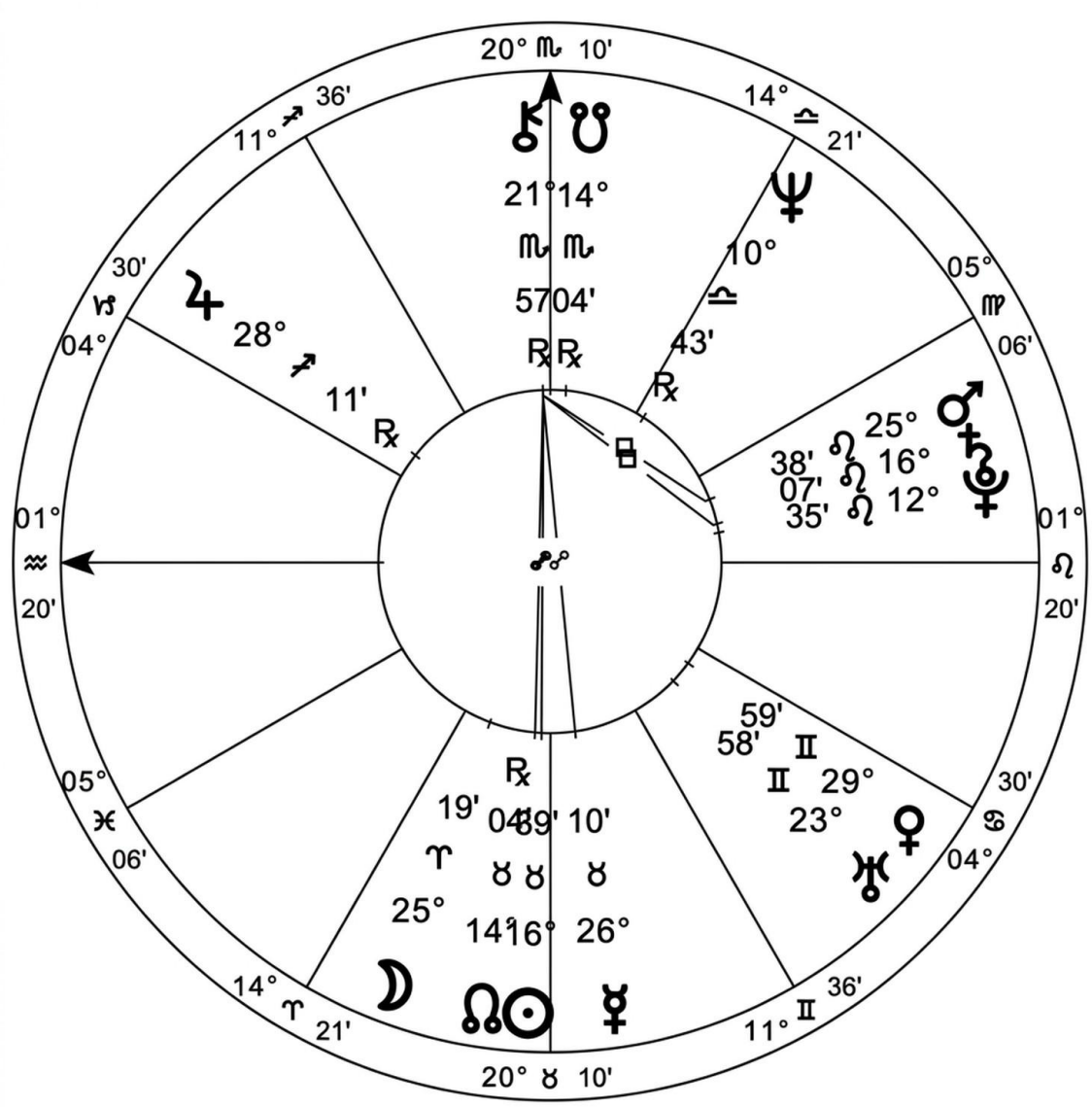
Susan Atkins có Mặt Trời trong Kim Ngưu ở nhà 3rd đối vị với Chiron trong Bọ Cạp ở nhà 10th, đồng vị với Thiên Đỉnh; nó vuông góc với Sao Hỏa và Sao Thổ trong Sư Tử ở nhà 7th. Cha bà yếu đuối, bạo lực và nghiện rượu, và bà trở thành nô lệ tâm lý cho Charles Manson, cuối cùng bị giam tù năm 1969 vì tham gia vào vụ giết Sharon Tate theo nghi thức. Charles Manson được mô tả là "Con của Người Mẹ Khủng Khiếp"105 và Mặt Trời của ông đồng vị với Chiron của bà. Bà viết một tự truyện có nhan đề đầy ý nghĩa là "Con của Satan, Con của Thượng đế". Trong tù, bà phát hiện mình có năng lực chữa lành, và trong một thời gian đã dẫn dắt một mục vụ từ trong phòng giam của mình (Chiron đồng vị Thiên Đỉnh, một thiên chức chữa lành).

She tells a poignant anecdote from her childhood: she saw a gigantic crucifix on a hill, which was dismissed as 'only imagination' by her parents. Later on, reading her bible by candlelight, she went too close to the flame and a hole was burnt through it. This episode filled her with doom and foreboding, and she felt from that moment that there was a dire fate in store for her, a Scorpionic feeling indeed. A book is a 3rd house object; its burning and her subsequent conviction of doom are a tragic example of Chiron opposite Sun in the 3rd house as a wounding idea which took root in her mind. Susan Atkins has been denied parole 19 times to date, and has spent longer in prison than any other female in US

Bà kể một giai thoại đau lòng từ thời thơ ấu: bà nhìn thấy một cây thập giá khổng lồ trên một ngọn đồi, nhưng cha mẹ bà gạt đi là "chỉ tưởng tượng". Về sau, khi đọc Kinh Thánh dưới ánh nến, bà đưa sách quá gần ngọn lửa và một lỗ bị cháy xuyên qua nó. Biến cố này làm bà tràn ngập cảm giác định mệnh và linh cảm xấu, và từ khoảnh khắc ấy bà cảm thấy có một số phận khủng khiếp dành sẵn cho mình, quả là một cảm giác kiểu Bọ Cạp. Sách là một đối tượng của nhà 3rd; việc nó bị cháy và niềm tin chắc sau đó của bà về định mệnh đen tối là một ví dụ bi thảm của Chiron đối vị Mặt Trời ở nhà 3rd như một ý tưởng gây thương tổn đã bén rễ trong thể trí của bà. Đến nay Susan Atkins đã bị từ chối tạm tha 19 lần, và đã ở tù lâu hơn bất cứ phụ

history, in spite of having apparently become a model prisoner and engaging with various welfare projects. Her death sentence had been commuted to life imprisonment in 1972 when the laws in California changed, an interesting reflection of Chiron in Scorpio; she was 'reborn' to live her life as an object of public revulsion, hatred, bizarre adulation and an ongoing attempt to clear her name (Chiron in the 10th house). At that time, Chiron was opposite her Neptune. During Atkins' Chiron-Chiron square, with Chiron, Neptune and Jupiter in Aquarius, opposite her Mars, she was diagnosed with terminal brain cancer, and died in late September 2009, having been recently refused parole for the final time. A controversial figure to the last, vitriolic blogs expressed outrage at the financial cost of her terminal care, estimated to be over $17,000 per month. A great deal of contradictory material has been published about these tragic events, and it is likely that the truth will never be known, perhaps even 'secret' from Atkins herself (Chiron in Scorpio).

nữ nào khác trong lịch sử Hoa Kỳ, bất chấp việc rõ ràng bà đã trở thành một tù nhân gương mẫu và tham gia nhiều dự án phúc lợi. Án tử hình của bà được giảm xuống tù chung thân năm 1972 khi luật pháp California thay đổi, một phản chiếu thú vị của Chiron trong Bọ Cạp; bà được "tái sinh" để sống đời mình như một đối tượng của sự ghê tởm công chúng, thù hận, tôn sùng kỳ quái và nỗ lực liên tục để minh oan cho tên tuổi mình (Chiron ở nhà 10th). Vào thời điểm đó, Chiron đối vị với Sao Hải Vương của bà. Trong lúc Atkins trải qua vuông góc Chiron–Chiron, với Chiron, Sao Hải Vương và Sao Mộc trong Bảo Bình, đối vị với Sao Hỏa của bà, bà được chẩn đoán mắc ung thư não giai đoạn cuối, và qua đời cuối tháng Chín năm 2009, sau khi gần đây bị từ chối tạm tha lần cuối. Là một nhân vật gây tranh cãi đến tận cùng, các blog gay gắt bày tỏ phẫn nộ trước chi phí tài chính cho chăm sóc giai đoạn cuối của bà, ước tính hơn 17.000 đô-la mỗi tháng. Rất nhiều tư liệu mâu thuẫn đã được xuất bản về các sự kiện bi thảm này, và có khả năng sự thật sẽ không bao giờ được biết, có lẽ thậm chí còn "bí mật" đối với chính Atkins (Chiron trong Bọ Cạp).



Susan Atkins

Susan Atkins

D. H. Lawrence has Chiron in Gemini in the 8th house, square Sun and Jupiter in Virgo in the 11th house. He had a lifelong conflict with his father, and spent his early days competing with his older brother William who was brilliant, athletic and 'animal-looking' (Chiron in Gemini, sibling rivalry). When William died, D. H. Lawrence was pushed by his mother to take his 'place in the sun'. His father was a coal-miner, and Lawrence envied his wildness and freedom from the pressures of the educational system under which he had suffered (Chiron in Gemini). Lawrence's health was permanently undermined in puberty by

D. H. Lawrence có Chiron trong Song Tử ở nhà 8th, vuông góc với Mặt Trời và Sao Mộc trong Xử Nữ ở nhà 11th. Ông có xung đột suốt đời với cha mình, và những ngày đầu đời đã cạnh tranh với anh trai William, người xuất sắc, lực lưỡng và "trông như thú vật" (Chiron trong Song Tử, ganh đua anh em). Khi William chết, D. H. Lawrence bị mẹ thúc ép để chiếm "chỗ dưới mặt trời" của anh mình. Cha ông là thợ mỏ than, và Lawrence ganh tị với sự hoang dã và tự do của ông khỏi những áp lực của hệ thống giáo dục mà chính Lawrence đã chịu đựng (Chiron trong Song Tử). Sức khỏe của Lawrence bị suy yếu vĩnh viễn vào tuổi dậy thì do những giờ dài

long hours of travelling and pressure to succeed at school (Chiron in Gemini). Lawrence also expressed his Chiron-Sun conjunction through a fascination with the male physique, and strongly believed in the value of male brotherhood. Although he had a horror of homosexuality, he saw the avoidance of intimacy and physical contact between men as a crippling influence on society (Sun in the 11th). We can also see here the characteristic longing of Chiron in Gemini for the 'other twin'. Lawrence wrote about (Chiron in Gemini), and struggled to live, the very qualities that he rejected in his own father. A circle of admirers, usually women, often surrounded Lawrence, like planets orbiting around his wounded Sun. True to the Chironian function of being a mentor or foster-father, he could be like 'a kindly gardener who had, very precisely, decided that you were to grow, and who, by that act, awakened in you the feeling that there was something in you which could grow'.[106]

A Chiron-Sun aspect is a powerful stimulus to the process of individuation. The mythic connection between horses and the Sun is due not merely to the fact that the horse was the vehicle of the Sun-god but because, through its swiftness, strength and activity, it was itself a symbol of the Sun. We have seen that horses are important in many shamanic cultures, as the symbolic means for magical flight or ecstasy. The initiatory cycle of the shaman includes a stage which Joan Halifax calls the '*solarization of consciousness*', where we move from the periphery to the centre of our life. This is indeed the function of the astrological Sun. With Chiron aspecting the Sun, the healing of our suffering may come through recognising our individual place in the wider context of life as a whole, where 'the laughter of compassion wells up from the human heart'.[107] We are called upon not to

di chuyển và áp lực phải thành công ở trường (Chiron trong Song Tử). Lawrence cũng biểu đạt đồng vị Chiron–Mặt Trời của mình qua sự mê say với thân thể nam giới, và tin mạnh mẽ vào giá trị của tình huynh đệ nam tính. Dù ông kinh sợ đồng tính luyến ái, ông xem việc tránh né sự thân mật và tiếp xúc thân thể giữa nam giới là một ảnh hưởng làm tê liệt xã hội (Mặt Trời ở nhà 11th). Ở đây chúng ta cũng có thể thấy nỗi khao khát đặc trưng của Chiron trong Song Tử đối với "người song sinh kia". Lawrence viết về (Chiron trong Song Tử), và cố gắng sống, chính những phẩm tính mà ông đã chối bỏ nơi cha mình. Một vòng người ngưỡng mộ, thường là phụ nữ, thường bao quanh Lawrence, như các hành tinh quay quanh Mặt Trời bị thương của ông. Đúng với chức năng Chiron là người hướng dẫn hoặc người cha nuôi, ông có thể giống như "một người làm vườn nhân hậu, người đã quyết định rất chính xác rằng bạn phải lớn lên, và bằng hành động ấy, đánh thức trong bạn cảm giác rằng có một điều gì đó trong bạn có thể lớn lên".106

Một góc hợp Chiron–Mặt Trời là một kích thích mạnh mẽ đối với tiến trình cá thể hóa. Mối liên hệ huyền thoại giữa ngựa và Mặt Trời không chỉ do ngựa là cỗ xe của thần Mặt Trời, mà vì qua tốc độ, sức mạnh và hoạt động của nó, bản thân nó là một biểu tượng của Mặt Trời. Chúng ta đã thấy rằng ngựa quan trọng trong nhiều nền văn hóa shaman, như phương tiện biểu tượng cho chuyến bay huyền thuật hoặc trạng thái xuất thần. Chu kỳ điểm đạo của shaman bao gồm một giai đoạn mà Joan Halifax gọi là "*sự thái dương hóa tâm thức*", nơi chúng ta di chuyển từ vùng ngoại vi đến trung tâm đời sống của mình. Đây quả thật là chức năng của Mặt Trời chiêm tinh. Với Chiron tạo góc hợp với Mặt Trời, sự chữa lành đau khổ của chúng ta có thể đến qua việc nhận ra vị trí cá nhân của mình trong bối cảnh rộng lớn hơn của đời sống như một tổng thể, nơi "tiếng cười của lòng bi mẫn dâng lên từ trái tim con người".107 Chúng ta được kêu gọi không chỉ

shine for ourselves alone, but for the greater glory of God.	tỏa sáng cho chính mình, mà cho vinh quang lớn hơn của Thượng đế.

Chiron in Aspect to the Moon

Chiron trong Góc Hợp với Mặt Trăng



When Chiron aspects the Moon, the relationship with mother usually features. She may have been emotionally inadequate to our needs, or perhaps she resented motherhood and would have rather been doing something else. We may have felt rejected or abandoned at some critical stage, like Chiron, or we may have assumed a mothering role very early in life, for a variety of reasons, but before we have received enough mothering ourselves. We may have 'mothered our mother' if she was ill or depressed, or looked after numerous siblings in a large family. Later we may become stuck in this role, becoming 'Super-Mothers'; for moving beyond this would mean feeling the suffering, anger and emotional deprivation underneath. One person with the Moon opposite Chiron felt rejected by her mother, who had hoped for a son. She herself became a mother very young, and after raising several children, she worked in old-age homes. She tried her whole life to 'do it better than her mother', and went into crisis after her first daughter sought therapy because of their relationship. Her world crumbled when she realized that her daughter felt wounded by her, in spite of every effort to the contrary. At her Chiron Return she courageously embarked on the task of rebuilding her sense of identity, including aspects of her nature that had been left out because of her strong identification with the mother role.

Khi Chiron tạo góc hợp với Mặt Trăng, mối quan hệ với mẹ thường nổi bật. Bà có thể đã không đáp ứng đủ về mặt cảm xúc đối với nhu cầu của chúng ta, hoặc có lẽ bà oán trách vai trò làm mẹ và thà làm điều gì khác hơn. Chúng ta có thể đã cảm thấy bị từ chối hoặc bỏ rơi ở một giai đoạn then chốt nào đó, giống như Chiron, hoặc chúng ta có thể đã đảm nhận vai trò làm mẹ từ rất sớm trong đời, vì nhiều lý do khác nhau, nhưng trước khi chính mình nhận đủ sự chăm sóc của mẹ. Chúng ta có thể đã "làm mẹ cho mẹ mình" nếu bà bệnh hoặc trầm cảm, hoặc chăm sóc nhiều anh chị em trong một gia đình đông con. Về sau, chúng ta có thể bị mắc kẹt trong vai trò này, trở thành "Siêu Mẫu"; vì vượt ra khỏi điều này sẽ có nghĩa là cảm nhận nỗi đau khổ, cơn giận và sự thiếu thốn cảm xúc bên dưới. Một người có Mặt Trăng đối vị Chiron cảm thấy bị mẹ từ chối, vì bà đã hy vọng có một con trai. Chính cô trở thành mẹ khi còn rất trẻ, và sau khi nuôi nhiều con, cô làm việc trong các viện dưỡng lão. Cô cố gắng suốt đời để "làm tốt hơn mẹ mình", và rơi vào khủng hoảng sau khi con gái đầu lòng tìm đến trị liệu vì mối quan hệ của họ. Thế giới của cô sụp đổ khi cô nhận ra rằng con gái mình cảm thấy bị cô làm tổn thương, bất chấp mọi nỗ lực ngược lại. Vào Chiron hồi vị của mình, cô can đảm bắt đầu nhiệm vụ xây dựng lại cảm thức bản sắc, bao gồm các phương diện bản chất đã bị bỏ lại vì sự đồng nhất mạnh mẽ của cô với vai trò người mẹ.

If you have Chiron in aspect to the Moon, you are probably more aware of the emotional needs of others than you are of your own; you instinctively know how to provide what others need in order to feel

Nếu bạn có Chiron trong góc hợp với Mặt Trăng, có lẽ bạn ý thức về nhu cầu cảm xúc của người khác nhiều hơn nhu cầu của chính mình; theo bản năng bạn biết cách cung cấp điều người khác cần để cảm thấy thoải mái,

comfortable, but may become resentful if you stop to wonder who is looking after you. The pressure of your unmet needs can make you manipulative, and go to great lengths to get the attention you are not able to invite or ask for directly. You may seek out a mother-figure, hoping she will meet your needs without ever a word being spoken, just as you do for others. You probably attract to you those who need mothering, only feeling strong when in the role of caretaker. Perhaps you even feel you know what is best for others, and are surprised when they manage without you! Although you may have deep instinctive wisdom in this area, you can at times be somewhat interfering; it is not easy for you to let others be or allow them to make their own mistakes.

nhưng có thể trở nên oán giận nếu dừng lại tự hỏi ai đang chăm sóc bạn. Áp lực của những nhu cầu chưa được đáp ứng có thể khiến bạn trở nên thao túng, và đi rất xa để có được sự chú ý mà bạn không thể trực tiếp mời gọi hoặc yêu cầu. Bạn có thể tìm kiếm một hình tượng người mẹ, hy vọng bà sẽ đáp ứng nhu cầu của bạn mà không cần nói một lời nào, đúng như bạn làm cho người khác. Có lẽ bạn thu hút về phía mình những người cần được chăm sóc như mẹ, và chỉ cảm thấy mạnh mẽ khi ở trong vai trò người chăm sóc. Có lẽ bạn thậm chí cảm thấy mình biết điều gì tốt nhất cho người khác, và ngạc nhiên khi họ vẫn xoay xở được mà không có bạn! Dù bạn có thể có minh triết bản năng sâu sắc trong lĩnh vực này, đôi khi bạn có thể hơi can thiệp; không dễ để bạn để người khác yên hoặc cho phép họ phạm sai lầm của chính họ.

Sometimes a woman with Chiron in aspect to the Moon may turn her good-mothering instincts outwards, and reserve her bad mothering for herself. She could have an open house, where all the neighbourhood kids go for tea and biscuits, or to get patched up if they fall and hurt themselves; she may work with children, or babies, or be concerned with maltreated or undernourished children. However, her own self-esteem is often low, and she works hard at maintaining the good-mother role to compensate, and thus prove her worth. This role also serves to protect her from directly facing the suffering in her relationship with her own mother. Conversely, with Chiron in aspect to the Moon, women sometimes reject the role of mothering, consciously feeling no maternal urges, finding it difficult to enjoy babies and young children, and having a horror of anyone becoming dependent on them. When the mothering instinct itself is rejected, blocked or wounded, it does not disappear, but becomes unconscious, able later to manifest itself in a larger-than-life way. Alternatively, women may become devitalized and drained as they narrow

Đôi khi một phụ nữ có Chiron trong góc hợp với Mặt Trăng có thể hướng bản năng làm mẹ tốt đẹp của mình ra bên ngoài, và dành sự làm mẹ tệ hại cho chính mình. Bà có thể có một ngôi nhà mở, nơi mọi đứa trẻ trong khu phố đến uống trà và ăn bánh quy, hoặc được băng bó nếu chúng ngã và bị thương; bà có thể làm việc với trẻ em, hoặc trẻ sơ sinh, hoặc quan tâm đến trẻ em bị ngược đãi hay suy dinh dưỡng. Tuy nhiên, lòng tự trọng của chính bà thường thấp, và bà làm việc chăm chỉ để duy trì vai trò người mẹ tốt nhằm bù đắp, và nhờ đó chứng minh giá trị của mình. Vai trò này cũng bảo vệ bà khỏi việc trực tiếp đối diện với đau khổ trong mối quan hệ với mẹ mình. Ngược lại, với Chiron trong góc hợp với Mặt Trăng, phụ nữ đôi khi từ chối vai trò làm mẹ, có ý thức cảm thấy không có thôi thúc mẫu tử, thấy khó vui thích với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, và khiếp sợ bất cứ ai trở nên lệ thuộc vào họ. Khi chính bản năng làm mẹ bị từ chối, bị chặn lại hoặc bị thương, nó không biến mất, mà trở thành vô thức, về sau có thể tự biểu hiện theo cách lớn hơn đời thường. Hoặc phụ nữ có thể trở nên mất sinh lực và kiệt quệ khi họ thu hẹp

down their world to try to protect themselves from the bad mother 'out there'.

With this placement, a woman may be either unable to have children or does not want them. Even if there is a deep sense of some other calling, to consciously mourn this loss and befriend the power of her own instincts will mean she does not harbour the anger of unfulfilment. Instead of shrivelling with bitterness, she may instead open to a profound relation with the inner world – the non-rational and lunar side of consciousness which is a gift of this placement. Lunar consciousness reflects and illuminates the network of unseen connections that make up the web of life, in the form of feelings, subtle energy fields and images. Rather than being a superimposed system of ideas, lunar consciousness is subjective and intuitive, holistic and embedded in organic life. The lunar goddess has both a bright face and a dark face. Her bright aspect reflects light in the form of caring for others and contributing to life by honouring the feeling element in situations; her gifts are ecstasy, holistic awareness and intuition. Her dark aspect, however, includes destructive irrationality in the form of militant subjectivity, a tendency to become swamped with emotional reactions to projections, and a resistance to order or discipline.

Those with Chiron-Moon contacts may sabotage themselves through their emotionality, and yet be unaware of their feelings. Carl Jung makes a very useful distinction here, where the word 'emotion' refers to the discharge of energy that accompanies something emerging from the unconscious, be it a memory, a feeling, a thought or new idea. Feeling, on the other hand, is a conscious function which makes relatedness possible in the present, as well as a sense of valuing oneself and others. Often those with Chiron-Moon contacts are very emotional, and sometimes they accuse

thế giới của mình để cố bảo vệ bản thân khỏi người mẹ xấu "ngoài kia".

Với vị trí này, một phụ nữ có thể hoặc không thể có con, hoặc không muốn có con. Ngay cả nếu có một cảm thức sâu xa về một tiếng gọi khác, việc có ý thức thương tiếc mất mát này và kết bạn với quyền năng của chính bản năng mình sẽ có nghĩa là bà không nuôi giữ cơn giận của sự không được hoàn thành. Thay vì héo quắt trong cay đắng, bà có thể mở ra với một mối quan hệ sâu sắc với thế giới nội tâm – phía phi lý tính và nguyệt tính của tâm thức, vốn là một ân tặng của vị trí này. Tâm thức nguyệt tính phản chiếu và soi sáng mạng lưới những liên kết vô hình tạo nên tấm lưới của sự sống, dưới hình thức cảm xúc, các trường năng lượng vi tế và hình ảnh. Thay vì là một hệ thống ý tưởng áp đặt từ bên trên, tâm thức nguyệt tính có tính chủ quan và trực giác, toàn thể và cắm rễ trong đời sống hữu cơ. Nữ thần mặt trăng có cả khuôn mặt sáng và khuôn mặt tối. Phương diện sáng của bà phản chiếu ánh sáng dưới hình thức chăm sóc người khác và đóng góp cho đời sống bằng cách tôn trọng yếu tố cảm xúc trong các tình huống; các ân tặng của bà là xuất thần, nhận thức toàn thể và trực giác. Tuy nhiên, phương diện tối của bà bao gồm tính phi lý hủy phá dưới hình thức chủ quan tính hiếu chiến, khuynh hướng bị nhấn chìm trong các phản ứng cảm xúc đối với phóng chiếu, và sự chống lại trật tự hoặc kỷ luật.

Những người có tiếp xúc Chiron–Mặt Trăng có thể phá hoại chính mình qua tính cảm xúc, nhưng lại không ý thức về cảm xúc của mình. Carl Jung đưa ra một phân biệt rất hữu ích ở đây, trong đó từ "xúc động" chỉ sự phóng thích năng lượng đi kèm với điều gì đó trồi lên từ vô thức, dù đó là một ký ức, một cảm giác, một ý nghĩ hay ý tưởng mới. Mặt khác, cảm giác là một chức năng có ý thức làm cho sự liên hệ trở nên khả hữu trong hiện tại, cũng như đem lại cảm thức về việc trân trọng bản thân và người khác. Thường thì những người có tiếp xúc Chiron–Mặt Trăng rất xúc động, và đôi khi họ cáo buộc

others of being unfeeling. They may also tyrannize others and spoil relationships with emotional outbursts; their emotionally demanding behaviour usually has its origins in early childhood and they are still reacting angrily to the pain of insufficient mothering. Once this is understood, healing takes the place of self-judgement.

người khác là vô cảm. Họ cũng có thể chuyên chế với người khác và làm hỏng các mối quan hệ bằng những cơn bùng nổ cảm xúc; hành vi đòi hỏi cảm xúc của họ thường có nguồn gốc từ thời thơ ấu sớm, và họ vẫn đang phản ứng giận dữ trước nỗi đau của việc không được mẹ chăm sóc đủ. Một khi điều này được hiểu, sự chữa lành thay thế cho việc tự phán xét.

Sometimes Chiron-Moon manifests in eating disorders, for we may try to take in good mothering in this way. For example, one woman has Chiron at the focus of a bucket-shaped chart; it is in the 10th house and conjunct the MC, both in Aquarius; Chiron trines Moon in the 5th in Libra, and is also quincunx Sun in Cancer in the 2nd house; Sun and Moon square each other. She was seriously overweight, and her body became a source of embarrassment. She became progressively more afraid to go out (Chiron in the 10th, here fear of the world); in particular, she hated men looking at her. When she realized the seriousness of her problem, her initial response was very Aquarian – she went on several weekend courses which addressed the problem of eating disorders, and as a result decided that she would make a career (Chiron conjunct MC in the 10th) of helping women with similar problems. Meanwhile, her own weight problem remained intractable. She had Taurus rising, and when transiting Chiron was conjunct her Ascendant, she began in-depth psychotherapy. Eventually she did lose weight as she confronted some of the deeper issues that were being expressed through it. Like Chiron, she had to surrender to her own underworld in order to be healed.

Đôi khi Chiron–Mặt Trăng biểu hiện trong các rối loạn ăn uống, vì chúng ta có thể cố gắng tiếp nhận sự chăm sóc tốt của mẹ theo cách này. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron ở tiêu điểm của một lá số hình cái xô; nó ở nhà 10th và đồng vị với Thiên Đỉnh, cả hai trong Bảo Bình; Chiron tam hợp với Mặt Trăng ở nhà 5th trong Thiên Bình, và cũng góc 150° với Mặt Trời trong Cự Giải ở nhà 2nd; Mặt Trời và Mặt Trăng vuông góc với nhau. Bà bị thừa cân nghiêm trọng, và thân thể bà trở thành nguồn xấu hổ. Bà ngày càng sợ ra ngoài (Chiron ở nhà 10th, ở đây là nỗi sợ thế giới); đặc biệt, bà ghét việc đàn ông nhìn mình. Khi nhận ra mức độ nghiêm trọng của vấn đề, phản ứng ban đầu của bà rất Bảo Bình – bà tham dự nhiều khóa cuối tuần đề cập đến vấn đề rối loạn ăn uống, và kết quả là quyết định rằng bà sẽ xây dựng một nghề nghiệp (Chiron đồng vị Thiên Đỉnh ở nhà 10th) giúp đỡ phụ nữ có vấn đề tương tự. Trong khi đó, vấn đề cân nặng của chính bà vẫn khó lay chuyển. Bà có Kim Ngưu mọc, và khi Chiron quá cảnh đồng vị với điểm mọc của bà, bà bắt đầu trị liệu tâm lý chiều sâu. Cuối cùng bà đã giảm cân khi đối diện với một số vấn đề sâu hơn đang được biểu đạt qua nó. Giống như Chiron, bà phải đầu hàng địa giới của chính mình để được chữa lành.

Men with Chiron-Moon contacts often remain painfully aware of the feeling life of their mothers, and are consciously or unconsciously eager to accommodate her and make her happy, even becoming the kind of man she would like them to be –

Nam giới có tiếp xúc Chiron–Mặt Trăng thường vẫn ý thức một cách đau đớn về đời sống cảm xúc của mẹ mình, và có ý thức hoặc vô thức háo hức thích nghi với bà và làm bà hạnh phúc, thậm chí trở thành kiểu đàn ông mà bà muốn họ trở thành – có lẽ như một

perhaps like a substitute husband. They may become dominated by moodiness, emotional manipulativeness, and veiled or overt hostility towards women. Later in life, men with Chiron-Moon aspects are often found in partnerships where they play the mother role, whether it is a work relationship, a friendship or a marriage. They may also attract wounded women to them, or find themselves very aware of emotional suffering in others and want to do something about it. Having a strong contact with the feminine side of their nature, they may also be very creative. Robert Graves, author of 'The White Goddess', has Chiron conjunct the Moon in Libra; through his historical approach to myths he traced them back to their lunar roots in matriarchal times. An interesting example of a man who has this aspect is Dr Benjamin Spock, with Chiron in Capricorn opposite Moon in Cancer; he set out standards (Chiron in Capricorn) of infant care which influenced a whole generation of young mothers and their offspring, especially in America; one cannot help wondering if he was trying to out-mother his mother, as he vicariously inflicted upon millions of babies the same disregard for natural rhythms as he must have experienced from her. Sometimes men with Chiron-Moon aspects appear to have no contact with their feeling and reflective side, except through women, whom they seek to dominate and control. Then we see a macho man, whose masculinity expresses itself in a raw way without being tempered by any qualities from his feminine side. He may both idealize and denigrate women; in extremes, he may be violent and contemptuous.

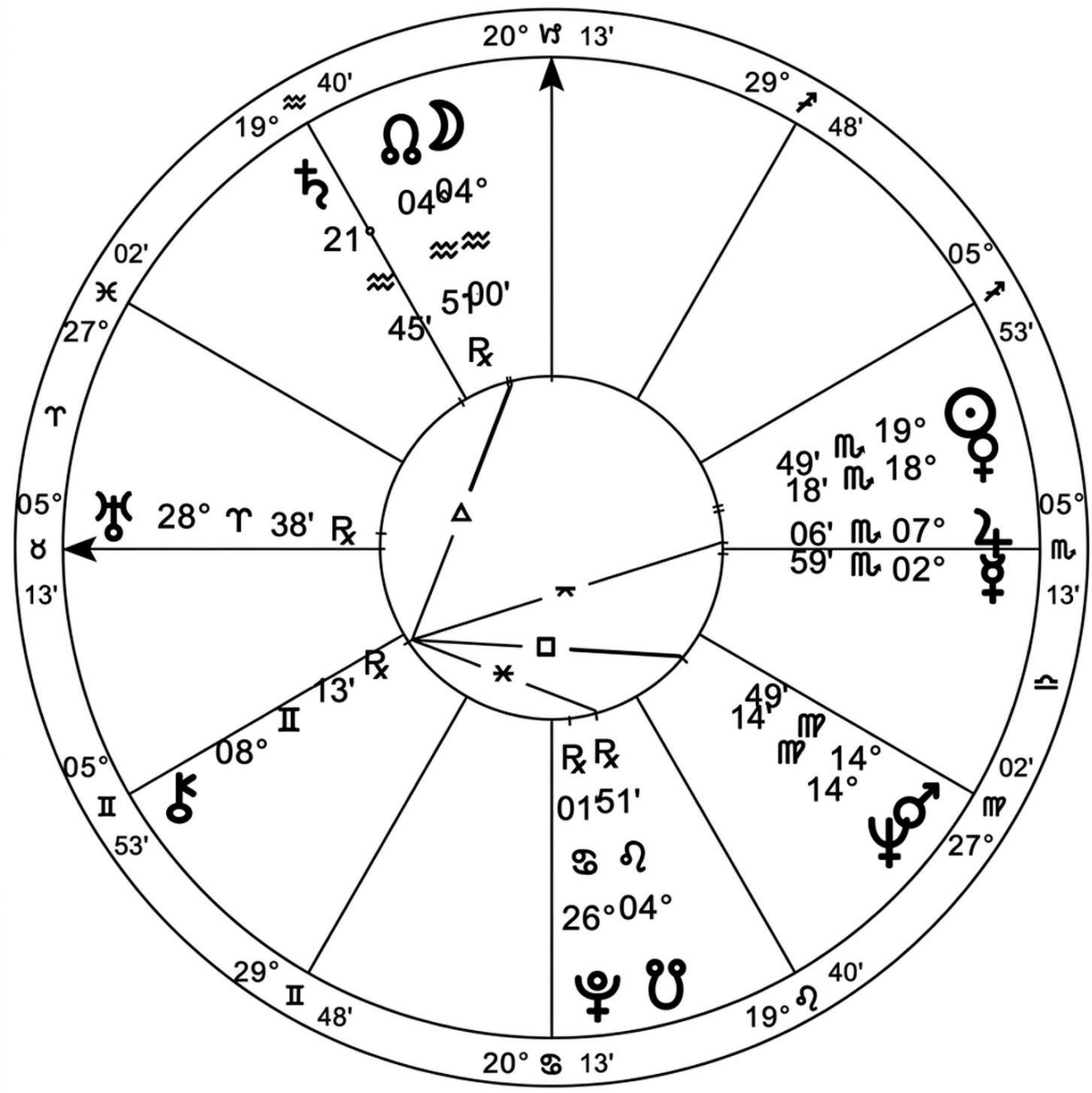
For example, Charles Manson has Chiron in Gemini in the 2nd house, trine Moon and North Node in Aquarius in the 10th; Chiron also squares a Mars-Neptune conjunction in Virgo in the 5th house and is quincunx Jupiter in Scorpio in the 7th house. He was the guru (Chiron) of a group called 'The

người chồng thay thế. Họ có thể bị chi phối bởi tâm trạng thất thường, sự thao túng cảm xúc, và thái độ thù địch che giấu hoặc công khai đối với phụ nữ. Về sau trong đời, nam giới có các góc hợp Chiron–Mặt Trăng thường xuất hiện trong các quan hệ đối tác nơi họ đóng vai người mẹ, dù đó là quan hệ công việc, tình bạn hay hôn nhân. Họ cũng có thể thu hút những phụ nữ bị thương đến với mình, hoặc thấy mình rất ý thức về đau khổ cảm xúc nơi người khác và muốn làm điều gì đó về nó. Vì có tiếp xúc mạnh với phía nữ tính trong bản chất, họ cũng có thể rất sáng tạo. Robert Graves, tác giả của "Nữ Thần Trắng", có Chiron đồng vị Mặt Trăng trong Thiên Bình; qua cách tiếp cận lịch sử đối với các huyền thoại, ông truy nguyên chúng về cội rễ nguyệt tính của chúng trong thời mẫu hệ. Một ví dụ thú vị về một người đàn ông có góc hợp này là Bác sĩ Benjamin Spock, với Chiron trong Ma Kết đối vị Mặt Trăng trong Cự Giải; ông đặt ra các tiêu chuẩn (Chiron trong Ma Kết) chăm sóc trẻ sơ sinh đã ảnh hưởng đến cả một thế hệ các bà mẹ trẻ và con cái của họ, đặc biệt ở Mỹ; người ta không khỏi tự hỏi liệu ông có đang cố làm mẹ giỏi hơn mẹ mình hay không, khi ông gián tiếp áp đặt lên hàng triệu trẻ sơ sinh cùng một sự coi nhẹ các nhịp điệu tự nhiên mà hẳn ông đã trải nghiệm từ bà. Đôi khi nam giới có các góc hợp Chiron–Mặt Trăng dường như không có tiếp xúc nào với phía cảm xúc và phản chiếu của mình, ngoại trừ qua phụ nữ, những người họ tìm cách thống trị và kiểm soát. Khi đó chúng ta thấy một người đàn ông kiểu macho, có nam tính biểu đạt một cách thô sơ mà không được điều hòa bởi bất cứ phẩm tính nào từ phía nữ tính của ông. Ông có thể vừa lý tưởng hóa vừa hạ thấp phụ nữ; ở các cực đoan, ông có thể bạo lực và khinh miệt.

Chẳng hạn, Charles Manson có Chiron trong Song Tử ở nhà 2nd, tam hợp với Mặt Trăng và nút bắc trong Bảo Bình ở nhà 10th; Chiron cũng vuông góc với một đồng vị Sao Hỏa–Sao Hải Vương trong Xử Nữ ở nhà thứ 5 và tạo góc 150° với Sao Mộc trong Bọ Cạp ở nhà 7th. Ông là guru (Chiron) của một nhóm

Family' (Moon). His philosophy included the belief that he and 'The Family' would dwell inside the 'Mystic Hole' (Moon = Mother = Womb) in Death Valley, while the blacks and the whites would fight to the death in the cities; this fantasy expresses the warring opposites of Chiron in Gemini. He equipped dune-buggies with machine guns to be the Horses of the Apocalypse, and called himself 'Angel of the Bottomless Pit'. He had connections with an occult group led by a woman believing herself to be an incarnation of the moon goddess Circe; there supposedly exists a filmed record of sacrificial orgies held at new and full moons (CH-MA-NE). Manson hated women, believing that they have no soul and should be the slaves of men. They were required to submit sexually to him anywhere and at any time (Chiron-Jupiter in Scorpio in the 7th); this may well have been the consequences of early maternal deprivation. His songs abound in phrases such as: 'I am a mechanical boy, I am my mother's toy', and, 'We live in a woman's thought.'[108] This suggests Chiron aspecting Moon in Aquarius, here feeling depersonalized by his mother and treated like an object, or distant, unavailable and soulless.

gọi là "Gia Đình" (Mặt Trăng). Triết lý của ông bao gồm niềm tin rằng ông và "Gia Đình" sẽ cư trú bên trong "Hố Huyền Bí" (Mặt Trăng = Mẹ = Tử Cung) ở Thung lũng Chết, trong khi người da đen và người da trắng sẽ chiến đấu đến chết trong các thành phố; ảo tưởng này biểu lộ các đối cực giao chiến của Chiron trong Song Tử. Ông trang bị súng máy cho những chiếc xe chạy trên cồn cát để làm các Chiến Mã của Khải Huyền, và tự gọi mình là "Thiên Thần của Hố Không Đáy". Ông có liên hệ với một nhóm huyền bí do một phụ nữ lãnh đạo, người tin mình là hóa thân của nữ thần mặt trăng Circe; người ta cho rằng có tồn tại một bản phim ghi lại các cuộc truy hoan hiến tế được tổ chức vào các kỳ trăng non và trăng tròn (CH-MA-NE). Manson căm ghét phụ nữ, tin rằng họ không có linh hồn và phải là nô lệ của đàn ông. Họ bị buộc phải phục tùng ông về tình dục ở bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào (Chiron-Sao Mộc trong Bọ Cạp ở nhà 7th); điều này rất có thể là hậu quả của sự thiếu hụt tình mẫu tử thời thơ ấu. Các bài hát của ông đầy những câu như: "Tôi là một cậu bé cơ khí, tôi là món đồ chơi của mẹ tôi", và, "Chúng ta sống trong tư tưởng của một người đàn bà."108 Điều này gợi ý Chiron tạo góc hợp với Mặt Trăng trong Bảo Bình, ở đây cảm thấy mình bị người mẹ phi cá nhân hóa và đối xử như một đồ vật, hoặc xa cách, không thể chạm tới và vô hồn.



Charles Manson

Charles Manson

The present Dalai Lama has Chiron in Gemini in the 11th house, square Moon in Virgo in the 2nd house. His spiritual leadership is acknowledged on an international scale (11th house); people from many different faiths respond to the compassion, immediacy (Moon) and clarity of his teachings (Gemini). Chiron-Moon also shows in his concern for the political welfare of his people. This dual and controversial

Đạt Lai Lạt Ma hiện nay có Chiron trong Song Tử ở nhà 11th, vuông góc với Mặt Trăng trong Xử Nữ ở nhà 2nd. Sự lãnh đạo tinh thần của Ngài được thừa nhận trên quy mô quốc tế (nhà 11th); những người thuộc nhiều tín ngưỡng khác nhau đáp ứng với lòng bi mẫn, tính trực tiếp (Mặt Trăng) và sự sáng rõ trong giáo lý của Ngài (Song Tử). Chiron-Mặt Trăng cũng thể hiện trong mối quan tâm của Ngài đối với phúc lợi chính trị của dân tộc mình.

role (Chiron in Gemini) was thrust upon him when transiting Chiron opposed its natal place and squared his Moon. He witnessed the destruction of much of Tibet's ancient cultural past when the Chinese invaded, and he now lives in exile (Chiron in the 11th) from his homeland (Moon). Chiron-Moon is also expressed in his unusual childhood: while still a baby, he was recognized as the reincarnation of the previous Dalai Lama, and when only six years old began the specialized and rigorous education (Chiron in Gemini) which prepared him for his destiny.

Vai trò kép và gây tranh cãi này (Chiron trong Song Tử) được đặt lên Ngài khi Chiron quá cảnh đối vị với vị trí bản mệnh của nó và vuông góc với Mặt Trăng của Ngài. Ngài chứng kiến sự hủy hoại phần lớn quá khứ văn hóa cổ xưa của Tây Tạng khi người Trung Quốc xâm lược, và hiện nay Ngài sống lưu vong (Chiron ở nhà 11th) khỏi quê hương mình (Mặt Trăng). Chiron-Mặt Trăng cũng được biểu lộ trong tuổi thơ khác thường của Ngài: khi còn là một em bé, Ngài đã được công nhận là tái sinh của Đạt Lai Lạt Ma tiền nhiệm, và khi mới sáu tuổi đã bắt đầu nền giáo dục chuyên biệt và nghiêm ngặt (Chiron trong Song Tử) chuẩn bị cho định mệnh của Ngài.

Chiron in the dual sign of Gemini is also expressed in his chart by a controversy which peaked during the few years around Chiron's discovery. By the time of the Dalai Lama's Chiron Return, a few years later, when it was again in Gemini, he was leading a vigorous, ongoing, and increasingly controversial campaign to ban the worship of Dorje Shugden, said by some people to be an evil entity which needs to be propitiated. Others, however, believe that Shugden is actually a fierce, but benign, protector of those who engage with Buddhist practices. Here, our attention is drawn to the fact that as human beings we will be challenged to meet duality on various levels, even though we might sense, at a deeper level, the underlying unity of life. This is a poignant reflection of Chiron in Gemini.

Chiron trong dấu hiệu kép Song Tử cũng được biểu lộ trong lá số chiêm tinh của Ngài qua một cuộc tranh cãi lên đến đỉnh điểm trong vài năm quanh thời điểm phát hiện Chiron. Đến lúc Chiron hồi vị của Đạt Lai Lạt Ma, vài năm sau đó, khi nó lại ở Song Tử, Ngài đang dẫn dắt một chiến dịch mạnh mẽ, liên tục và ngày càng gây tranh cãi nhằm cấm việc thờ phụng Dorje Shugden, bị một số người cho là một thực thể ác cần được xoa dịu. Tuy nhiên, những người khác tin rằng Shugden thực ra là một vị hộ pháp dữ dội nhưng lành, bảo vệ những ai thực hành Phật giáo. Ở đây, sự chú ý của chúng ta được hướng đến sự kiện rằng, với tư cách con người, chúng ta sẽ bị thách thức phải gặp gỡ tính nhị nguyên ở nhiều cấp độ khác nhau, dù ở một cấp độ sâu hơn, chúng ta có thể cảm nhận sự hợp nhất nền tảng của sự sống. Đây là một phản chiếu thấm thía của Chiron trong Song Tử.

Mother Teresa of Calcutta has Chiron in Pisces opposite Sun in Virgo, both squaring Moon in Gemini. She won the Nobel Peace Prize in 1979 for her work in Bombay with destitute and homeless people, believing she had been called by God to do so. Her life serves as a model of selfless compassion (Chiron in Pisces). Her prayers and meditations abound with the lunar imagery

Mẹ Teresa thành Calcutta có Chiron trong Song Ngư đối vị với Mặt Trời trong Xử Nữ, cả hai đều vuông góc với Mặt Trăng trong Song Tử. Bà đoạt Giải Nobel Hòa Bình năm 1979 vì công việc của bà tại Bombay với những người cơ cực và vô gia cư, tin rằng bà đã được Thượng đế kêu gọi để làm việc ấy. Đời sống của bà là một mẫu mực của lòng bi mẫn vô ngã (Chiron trong Song Ngư). Những lời cầu

of feeding and nourishment, and speak of the needy: 'Christ is longing to be your Food. Surrounded with fullness of living Food, you allow yourself to starve... There is a great hunger for God in the world today.' She speaks of Christ coming 'in distressing disguise – in the hungry man, in the lonely man, in the homeless child, and seeking for shelter'.[109] Recently, some of her journal writings received public attention and created controversy, as they express a profound sense of dereliction and doubt. The spiritual nourishment which she offered to others had often eluded her, a poignant expression indeed of Chiron-Moon.

nguyện và tham thiền của bà tràn đầy hình ảnh mặt trăng về việc nuôi ăn và dưỡng nuôi, và nói về những người thiếu thốn: "Đức Christ đang khao khát trở thành Thức Ăn của bạn. Được bao quanh bởi sự sung mãn của Thức Ăn sống động, bạn lại để mình chết đói... Có một cơn đói lớn đối với Thượng đế trong thế giới ngày nay." Bà nói về Đức Christ đến "trong lớp ngụy trang đau khổ – nơi người đói khát, nơi người cô đơn, nơi đứa trẻ vô gia cư, và đang tìm nơi trú ẩn".109 Gần đây, một số ghi chép nhật ký của bà đã được công chúng chú ý và tạo ra tranh cãi, vì chúng biểu lộ một cảm thức sâu sắc về sự bị bỏ rơi và hoài nghi. Sự dưỡng nuôi tinh thần mà bà trao cho người khác thường đã lẩn tránh chính bà, quả là một biểu hiện thấm thía của Chiron-Mặt Trăng.

Chiron in Aspect to Mercury

Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy



When Chiron aspects Mercury, we may see 'super-mercurial types' portraying the various archetypal figures associated with this planet. In her book on Mercury, Pam Tyler describes two faces of Mercury, ruler of both Gemini and Virgo. She associates the god Hermes with the sign of Gemini, and the ancient Egyptian god Thoth with the sign of Virgo. Although these two deities are expressions of the same archetype of developing the right use of knowledge and wisdom, let us briefly contrast these two.

Khi Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy, chúng ta có thể thấy những "kiểu người siêu Sao Thủy" thể hiện các hình tượng nguyên mẫu khác nhau gắn với hành tinh này. Trong cuốn sách của bà về Sao Thủy, Pam Tyler mô tả hai gương mặt của Sao Thủy, chủ tinh của cả Song Tử lẫn Xử Nữ. Bà liên kết thần Hermes với dấu hiệu Song Tử, và thần Thoth của Ai Cập cổ đại với dấu hiệu Xử Nữ. Dù hai vị thần này là những biểu hiện của cùng một nguyên mẫu về việc phát triển cách sử dụng đúng tri thức và minh triết, chúng ta hãy đối chiếu ngắn gọn hai vị này.

When still in the cradle, Hermes is already up to mischief: he steals Apollo's sacred cattle and, when discovered, charms his way out of trouble, setting the precedent for many of his later misdemeanours. He outwits his superiors with guile; he rebels and subtly evades. He boldly invites himself into the Olympian circle, and later earns the title 'Messenger of the Gods', many of them being indebted to him for being rescued from various tight spots. He finds the way out of a deadlock or a potentially humiliating situation, and is frequently a key figure in the unfolding of the destiny of other gods, arriving in the nick of time with a crucial message, or clinching an important deal. To my knowledge, there are no stories in which Hermes himself is captured or punished; he usually manages to wriggle out of the consequences of his actions. Yet he is also the god of boundaries – the name Hermes comes from the Greek word *herma*, a pile of stones used in ancient times to mark the boundaries of property. Perhaps this paradox explains Hermes' mobility: he is the only god permitted to pass unhindered from

Ngay khi còn nằm trong nôi, Hermes đã bày trò nghịch ngợm: ông đánh cắp đàn bò thiêng của Apollo và, khi bị phát hiện, dùng sức quyến rũ để thoát khỏi rắc rối, đặt tiền lệ cho nhiều hành vi sai trái về sau. Ông dùng mưu mẹo để vượt qua những người trên mình; ông nổi loạn và né tránh một cách tinh vi. Ông táo bạo tự mời mình vào vòng Olympus, và sau đó giành được danh hiệu "Sứ Giả của Các Thần", nhiều vị trong số họ mang ơn ông vì đã được cứu khỏi những tình thế hiểm nghèo khác nhau. Ông tìm ra lối thoát khỏi bế tắc hoặc một tình huống có thể gây nhục nhã, và thường là nhân vật then chốt trong sự khai mở định mệnh của các vị thần khác, đến đúng lúc với một thông điệp hệ trọng, hoặc chốt một thỏa thuận quan trọng. Theo hiểu biết của tôi, không có câu chuyện nào trong đó chính Hermes bị bắt hoặc bị trừng phạt; ông thường xoay xở thoát khỏi hậu quả của các hành động mình. Tuy vậy, ông cũng là vị thần của các ranh giới – tên Hermes xuất phát từ từ Hy Lạp *herma*, một đống đá được dùng thời cổ để đánh dấu ranh giới tài sản. Có lẽ nghịch lý này giải thích tính cơ động của Hermes: ông là vị

the heights of Olympus to the depths of the Underworld, and back.

Thoth represents the high god Ra (another sun-god), acting as his servant and scribe, the guardian and enforcer of his laws, upholding and administrating his justice. It was Thoth who intervened in the struggle between Osiris and his evil brother Seth, and cured them both of the wounds they had received. In his association with Virgo, Thoth represents control, discipline and the productive use of mental energy; he signifies the ability to withstand conflict, to encompass the duties of daily life with dignity, and thus to be productive.

With Chiron in aspect to Mercury, however, there is another archetypal figure which frequently accompanies this aspect: the Trickster. The alchemical figure of Mercurius contains many typical trickster elements, and this ambiguous figure was also an important character in the Palaeolithic world of myth and story. Although variously represented as a fool, a lecher or a wily cheat, he is nevertheless a kind of culture hero, credited with bringing to mankind skills such as metallurgy, the use of fire and the reckoning of time. Remnants of the Trickster may be seen today in the carnival figures of clowns, buffoons, devils, imps, griots (Africa) and pulchinellos. These mischief-makers turn things upside-down, bringing chaos and disorder; they break convention and taboo with celebratory delight.

The Trickster is a universal figure like the shaman, with whom he shares certain characteristics. He represents a form of consciousness still connected with the animal kingdom and the instincts; he can change shape at will into an animal or another human form. His energy is chaotic and amoral, and the different parts of his

thần duy nhất được phép đi qua không bị ngăn trở từ đỉnh Olympus xuống tận đáy Cõi Âm, rồi trở lại.

Thoth đại diện cho vị thần tối cao Ra (một thần mặt trời khác), hành động như người hầu và người ghi chép của Ngài, vị bảo hộ và thi hành các luật của Ngài, duy trì và điều hành công lý của Ngài. Chính Thoth đã can thiệp vào cuộc đấu tranh giữa Osiris và người anh em độc ác Seth, và chữa lành các vết thương mà cả hai đã nhận. Trong liên hệ với Xử Nữ, Thoth đại diện cho sự kiểm soát, kỷ luật và việc sử dụng hữu ích năng lượng trí tuệ; ông biểu thị khả năng chịu đựng xung đột, bao hàm các bổn phận của đời sống hằng ngày với phẩm giá, và nhờ vậy trở nên hữu ích.

Tuy nhiên, với Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy, có một hình tượng nguyên mẫu khác thường đi cùng góc hợp này: Kẻ Lừa Mẹo. Hình tượng giả kim Mercurius chứa nhiều yếu tố điển hình của kẻ lừa mẹo, và nhân vật mơ hồ này cũng là một nhân vật quan trọng trong thế giới thần thoại và truyện kể thời Đồ đá cũ. Dù được thể hiện khác nhau như một kẻ khờ, một kẻ dâm đãng hoặc một tay lừa đảo xảo quyệt, y vẫn là một dạng anh hùng văn hóa, được ghi công đã mang đến cho nhân loại những kỹ năng như luyện kim, sử dụng lửa và tính toán thời gian. Dấu vết của Kẻ Lừa Mẹo ngày nay có thể thấy trong các nhân vật lễ hội như hề, anh hề giễu cợt, quỷ, tiểu quỷ, griot ở châu Phi và pulcinello. Những kẻ gây rối này đảo lộn mọi thứ, đem lại hỗn loạn và rối loạn; họ phá vỡ quy ước và cấm kỵ với niềm vui hân hoan.

Kẻ Lừa Mẹo là một hình tượng phổ quát giống như pháp sư, người mà y chia sẻ một số đặc điểm. Y đại diện cho một hình thức tâm thức vẫn còn liên kết với giới động vật và các bản năng; y có thể tùy ý đổi hình thành một con vật hoặc một hình dạng người khác. Năng lượng của y hỗn loạn và phi đạo đức, và các phần khác nhau của thân thể y có thể tự

body can be autonomous. For example, he is said to be able to remove his anus and entrust it with independent tasks; his hands can fight each other, and his nose can grow long enough to cause perplexing problems! Useful plants are said to originate from his penis, thus connecting the Trickster with the creative spirit and fertility (remember that Chiron is also credited with originating the medicinal use of plants). Thus the Trickster initially represents a chaotic, fertile and emergent consciousness. However, he is eventually captured, pinned down or tortured; through suffering he grows in moral strength and pledges himself to serving humanity. In a sense, this progression from primitive daemon and *enfant terrible* to a figure made sober, wise and responsible through his suffering lies behind both the wily Greek Hermes and the sombre Egyptian Thoth, for the cycle of his development contains all these aspects, and it seems we forget his origins at our peril.

trị. Chẳng hạn, người ta nói y có thể tháo hậu môn của mình ra và giao cho nó các nhiệm vụ độc lập; hai bàn tay của y có thể đánh nhau, và mũi y có thể dài ra đủ để gây nên những vấn đề khó hiểu! Người ta nói các loài cây hữu ích phát sinh từ dương vật của y, qua đó nối kết Kẻ Lừa Mẹo với tinh thần sáng tạo và khả năng sinh sản (hãy nhớ rằng Chiron cũng được ghi công là người khởi đầu việc sử dụng cây cỏ làm thuốc). Vì vậy, ban đầu Kẻ Lừa Mẹo đại diện cho một tâm thức hỗn loạn, phì nhiêu và đang trỗi dậy. Tuy nhiên, cuối cùng y bị bắt, bị ghìm chặt hoặc bị tra tấn; qua đau khổ, y lớn lên trong sức mạnh đạo đức và tự nguyện phụng sự nhân loại. Theo một nghĩa nào đó, tiến trình này từ quỷ linh nguyên thủy và *đứa trẻ khủng khiếp* đến một hình tượng trở nên nghiêm trang, minh triết và có trách nhiệm nhờ đau khổ của mình nằm phía sau cả Hermes xảo quyệt của Hy Lạp lẫn Thoth trầm mặc của Ai Cập, vì chu kỳ phát triển của y chứa tất cả các góc hợp này, và dường như chúng ta quên nguồn gốc của y là điều nguy hiểm cho chính mình.

Psychologically, the Trickster seems to represent that within us which works in a direction contrary to our highest and most noble aims. He loves to see pride come before a fall, and is a natural antidote to the self-importance, pretensions and inflations encountered in the quest for consciousness and integration. The more we endeavour to reach our highest, to become godlike, to actualize our potential, the more this figure constellates quietly underneath, ready to trip us up at any point should we dare to forget the chaotic origins of our hard-won sense of order, personal integration and consciousness. The Trickster is at work when annoying synchronicities, lapses of memory, misconnections and misunderstandings prevent us achieving goals dear to the ego. He can reduce to a shambles the most carefully ordered pattern of meaning, plan of action or contrived self-concept, as he resists being controlled, grounded, or owned. If we become too

Về mặt tâm lý, Kẻ Lừa Mẹo dường như đại diện cho điều trong chúng ta vận hành theo hướng trái ngược với các mục tiêu cao nhất và cao quý nhất của chúng ta. Y thích thấy kiêu hãnh đi trước sa ngã, và là phương thuốc đối trị tự nhiên đối với sự tự quan trọng hóa, các giả tạo và phồng đại gặp phải trong cuộc tìm kiếm tâm thức và hội nhập. Chúng ta càng cố vươn tới cái cao nhất, trở nên giống thần linh, hiện thực hóa tiềm năng của mình, hình tượng này càng kết tụ âm thầm bên dưới, sẵn sàng làm chúng ta vấp ngã bất cứ lúc nào nếu chúng ta dám quên nguồn gốc hỗn loạn của cảm thức trật tự, sự hội nhập cá nhân và tâm thức mà mình đã khó nhọc đạt được. Kẻ Lừa Mẹo đang hoạt động khi những đồng bộ tính gây khó chịu, những lần đãng trí, các kết nối sai và hiểu lầm ngăn chúng ta đạt những mục tiêu thân thiết với Chân ngã. Y có thể biến mẫu hình ý nghĩa, kế hoạch hành động hoặc khái niệm bản thân được sắp đặt cẩn thận nhất thành một đống hỗn độn, vì y chống lại việc bị kiểm

'civilized', we may be inviting trouble from the Trickster, who will compensate for our pretensions by quickly showing up the emptiness of our social adaptations. In the Palaeolithic view from which this figure derives, the Trickster was the archetypal hero, the giver of all great boons, the fire-bringer and teacher of humanity.

soát, bị neo xuống đất hoặc bị sở hữu. Nếu chúng ta trở nên quá "văn minh", chúng ta có thể đang mời rắc rối từ Kẻ Lừa Mẹo, kẻ sẽ bù trừ cho các giả tạo của chúng ta bằng cách nhanh chóng phơi bày sự trống rỗng trong các thích nghi xã hội của ta. Trong quan điểm thời Đồ đá cũ, nơi hình tượng này bắt nguồn, Kẻ Lừa Mẹo là anh hùng nguyên mẫu, người ban mọi ân huệ lớn, kẻ đem lửa và người thầy của nhân loại.

On a personal level, people with Chiron in aspect to Mercury are nobody's fools, and they see through pretences. Like the Trickster, they may enjoy putting people down with a well-placed comment that pierces the façade. Equally, they sometimes envy the clarity, panache and sophistication of others. They may find themselves taking the brunt of wounding remarks, but usually they enjoy being the one who refuses to join the band-wagon, the one who always finds the fly in the ointment. They may have a gossip-columnist attitude, always seeking out the juicy story that tarnishes the bright picture painted by others. Hedda Hopper, adept at 'minding other people's business', has Mercury in Gemini semisquare Chiron in Cancer.

Ở cấp độ cá nhân, những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy không dễ bị lừa, và họ nhìn xuyên qua những giả tạo. Giống như Kẻ Lừa Mẹo, họ có thể thích hạ người khác bằng một lời bình đúng chỗ xuyên thủng lớp mặt nạ. Tương tự, đôi khi họ ghen tị với sự sáng rõ, phong thái và nét tinh tế của người khác. Họ có thể thấy mình phải hứng chịu những lời nói gây thương tổn, nhưng thường họ thích là người từ chối chạy theo đám đông, người luôn tìm thấy con ruồi trong chén thuốc mỡ. Họ có thể có thái độ của một người viết mục chuyện phiếm, luôn săn tìm câu chuyện hấp dẫn làm hoen ố bức tranh tươi sáng do người khác vẽ nên. Hedda Hopper, thành thạo trong việc "lo chuyện người khác", có Sao Thủy trong Song Tử bán vuông với Chiron trong Cự Giải.

With Chiron in aspect to Mercury, we can be powerful and sometimes compulsive communicators either through non-verbal means such as music or mime, or through the traditional Mercurial pursuits such as writing, speaking, journalism, or teaching. Perhaps we want to challenge people into awareness and self-reflection, or feel we have important things to say; we may have a nose for controversy and enjoy stirring it up! Some people with Chiron in aspect to Mercury have a flair for languages and are able to sense what is being spoken about even if they don't fully understand the words. A sinister example of Chiron-Mercury is found in the horoscope of Joseph Paul Goebbels, who has Chiron conjunct Mercury in Scorpio in the 4th house. As the

Với Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy, chúng ta có thể là những người giao tiếp mạnh mẽ và đôi khi mang tính cưỡng bách, hoặc qua những phương tiện phi ngôn từ như âm nhạc hay kịch câm, hoặc qua các hoạt động truyền thống của Sao Thủy như viết lách, diễn thuyết, báo chí, hoặc giảng dạy. Có lẽ chúng ta muốn thách thức người khác đi vào nhận biết và tự phản tỉnh, hoặc cảm thấy mình có những điều quan trọng cần nói; chúng ta có thể có trực giác nhạy bén đối với tranh cãi và thích khuấy động nó! Một số người có Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy có năng khiếu ngôn ngữ và có thể cảm nhận điều đang được nói đến ngay cả khi họ không hiểu đầy đủ các từ. Một ví dụ u ám về Chiron-Sao Thủy được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của Joseph Paul Goebbels, người có

official propagandist of Nazi Germany he helped Hitler to power, for a while controlling the entire German media network. His Chiron-Mercury in Scorpio here indicates the control of others' thoughts through the dissemination of wounding and irrational ideas. When the Nazi regime fell Goebbels committed suicide with his entire family. With Chiron in the 4th his identification with the 'Fatherland' was so deep that he did not survive its 'wounding'.

Chiron đồng vị Sao Thủy trong Bọ Cạp ở nhà 4th. Là nhà tuyên truyền chính thức của Đức Quốc xã, ông đã giúp Hitler lên nắm quyền, trong một thời gian kiểm soát toàn bộ mạng lưới truyền thông Đức. Chiron-Sao Thủy trong Bọ Cạp của ông ở đây cho thấy sự kiểm soát tư tưởng của người khác thông qua việc phổ biến các ý tưởng gây thương tổn và phi lý. Khi chế độ Quốc xã sụp đổ, Goebbels tự sát cùng toàn bộ gia đình. Với Chiron ở nhà 4th, sự đồng nhất của ông với "Tổ quốc" sâu đến mức ông không sống sót sau "vết thương" của nó.

Those with Chiron-Mercury aspects often have a sharp intuitive mind, which, if permitted to express itself, may show great brilliance and originality of perception. Their minds operate in a direct and instinctive way, untrammelled by stale concepts and prejudices. They have the ability to get to the heart of the matter, and may be good mediators or debaters. They enjoy contentious issues, and can usually be relied upon to come up with original views and surprise solutions; they often have a knack for stating the obvious which everyone else is missing.

Những người có các góc hợp Chiron-Sao Thủy thường có thể trí trực giác sắc bén, nếu được phép biểu lộ, có thể cho thấy sự rực rỡ lớn lao và tính độc đáo trong tri giác. Thể trí của họ vận hành theo cách trực tiếp và bản năng, không bị vướng mắc bởi những khái niệm cũ mòn và định kiến. Họ có khả năng đi vào cốt lõi vấn đề, và có thể là những người hòa giải hoặc tranh luận giỏi. Họ thích các vấn đề gây tranh cãi, và thường có thể được tin cậy là sẽ đưa ra những quan điểm độc đáo và các giải pháp bất ngờ; họ thường có năng khiếu nói ra điều hiển nhiên mà mọi người khác đang bỏ lỡ.

Individuals with Chiron in aspect to Mercury may be very good at helping others to clarify their thoughts, and to foster people's ability to communicate, also through non-verbal forms. For example, Meher Baba, the 'silent mystic', has a T-square with Chiron in Virgo opposite Mercury in Pisces, both square Pluto and Neptune in Gemini. After a realization which occurred when transiting Chiron was in Pisces, opposing natal Chiron and conjunct his Mercury, Meher Baba went into thirteen years of silence. During this time he profoundly touched many people through his silent presence, facilitating healing and inspiration. He would write out simple phrases expressing his experience of the Absolute in which he dwelt. When he began speaking again, Chiron opposed his natal

Những cá nhân có Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy có thể rất giỏi giúp người khác làm rõ tư tưởng của họ, và nuôi dưỡng khả năng giao tiếp của con người, cũng qua các hình thức phi ngôn từ. Chẳng hạn, Meher Baba, "nhà huyền môn im lặng", có một Chữ T vuông với Chiron trong Xử Nữ đối vị Sao Thủy trong Song Ngư, cả hai vuông góc với Sao Diêm Vương và Sao Hải Vương trong Song Tử. Sau một chứng nghiệm xảy ra khi Chiron quá cảnh ở Song Ngư, đối vị với Chiron bản mệnh và đồng vị Sao Thủy của ông, Meher Baba đi vào mười ba năm im lặng. Trong thời gian này, ông chạm sâu đến nhiều người qua sự hiện diện im lặng của mình, tạo điều kiện cho chữa lành và cảm hứng. Ông viết ra những câu đơn giản biểu lộ kinh nghiệm của mình về Tuyệt Đối mà ông cư trú trong đó. Khi ông bắt đầu nói lại,

Saturn by transit – a suitable image for breaking a silence.

Chiron đối vị với Sao Thổ bản mệnh của ông qua quá cảnh – một hình ảnh thích hợp cho việc phá vỡ im lặng.

Chiron-Mercury aspects are also common in the horoscopes of famous musicians. Jimi Hendrix, Pablo Casals, Yehudi Menuhin and Maria Callas all have Chiron-Mercury contacts. They all have to their credit a highly original technique (Mercury), and the ability to invoke in the listener an awareness of transpersonal levels of reality. Maria Callas had a gift for learning languages, and her chart shows a grand trine in fire signs: Sun conjunct Mercury and the Ascendant in Sagittarius, both trine Chiron in Aries and Neptune in Leo. She also has Chiron square Pluto and she played Medea in Pasolini's film of that name. Chiron appears in the opening scene, half horse and half man; later he appears as two fully human beings. Far from this being progress, however, Chiron now feels desecrated. The centaur must not be civilized out of existence, we are told, but must be allowed to continue living inside the human being and inspiring him: 'His logic is so different to yours that it would be incomprehensible to you.' This is perhaps the logic of Chiron-Mercury, the Trickster.

Các góc hợp Chiron-Sao Thủy cũng thường gặp trong các lá số chiêm tinh của những nhạc sĩ nổi tiếng. Jimi Hendrix, Pablo Casals, Yehudi Menuhin và Maria Callas đều có các tiếp xúc Chiron-Sao Thủy. Tất cả họ đều được ghi nhận có một kỹ thuật hết sức độc đáo (Sao Thủy), và khả năng khơi dậy nơi người nghe một nhận biết về các cấp độ thực tại siêu cá nhân. Maria Callas có năng khiếu học ngôn ngữ, và lá số chiêm tinh của bà cho thấy một đại tam hợp trong các dấu hiệu hành hỏa: Mặt Trời đồng vị Sao Thủy và điểm mọc trong Nhân Mã, cả hai tam hợp với Chiron trong Bạch Dương và Sao Hải Vương trong Sư Tử. Bà cũng có Chiron vuông góc Sao Diêm Vương và bà đã đóng vai Medea trong bộ phim cùng tên của Pasolini. Chiron xuất hiện trong cảnh mở đầu, nửa ngựa nửa người; về sau ông xuất hiện như hai con người hoàn toàn. Tuy nhiên, điều này không hề là tiến bộ, vì Chiron lúc này cảm thấy bị xúc phạm thiêng liêng. Chúng ta được bảo rằng nhân mã không được văn minh hóa đến mức biến mất, mà phải được phép tiếp tục sống bên trong con người và truyền cảm hứng cho y: "Logic của ông ấy khác với logic của bạn đến mức bạn sẽ không thể hiểu nổi." Đây có lẽ là logic của Chiron-Sao Thủy, của Kẻ Lừa Mẹo.

Some people with Chiron-Mercury contacts experience difficulties at school. Their flair for communication may lie not so much in the verbal and rational field, but in areas which address the feelings or the intuitive and non-rational side of life. Others feel fear and turmoil when trying to commit their thoughts to paper or to express them in words. Their true thoughts may lie hidden beneath a state of apparent mental chaos, which may at first be frightening as it refuses to be forced into any logical mode. With Chiron in aspect to Mercury, the thinking process is still closely connected

Một số người có các tiếp xúc Chiron-Sao Thủy trải nghiệm khó khăn ở trường học. Năng khiếu giao tiếp của họ có thể không nằm nhiều trong lĩnh vực ngôn từ và lý trí, mà ở những vùng chạm đến cảm xúc hoặc mặt trực giác và phi lý trí của đời sống. Những người khác cảm thấy sợ hãi và hỗn loạn khi cố ghi tư tưởng của mình ra giấy hoặc diễn đạt chúng bằng lời. Những tư tưởng chân thật của họ có thể nằm ẩn dưới một trạng thái hỗn loạn trí tuệ bề ngoài, điều ban đầu có thể đáng sợ vì nó từ chối bị ép vào bất kỳ mô thức logic nào. Với Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy, tiến trình tư duy vẫn còn

with its chaotic origins; the irrationality of the Trickster lurks close by and may scare us off using our minds creatively, although, if we take the risk, the results are often quite extraordinary.

On the other hand, some people with Chiron in aspect to Mercury have a gift for clear logical thinking and an ability to create order from a welter of sense impressions and information. They have penetrating minds, and study obscure or esoteric subjects. For example, Walter Koch, who originated the system of house divisions used throughout this book, has Chiron conjunct Mercury in Libra in the 1st (Chiron in the 1st as the innovator). He was a researcher and gifted intellectual with an astonishing memory; after being wounded in the leg during World War I, he subsequently wrote prolifically about astrology. Michel Gauquelin, another famous researcher, has Chiron in Taurus in the 10th house, very near its discovery degree and opposite Mercury in Scorpio in the 4th house. He began to examine the fundamentals of astrology, at first with the aim to debunk or wound them (CH-ME in Scorpio). However, his meticulous research provided statistical evidence which led him to become more and more interested; his work is controversial, challenging basic concepts but also provides a fertile source of categorized data for researchers.

With Chiron in aspect to Mercury, there may be a good ability to withstand mental conflict and embrace paradoxes without finding them disturbing; our awareness of incongruity and appreciation of the absurd may be very well developed. We could have a zany, acerbic sense of humour, not hesitating to speak the truth, regardless of who gets humiliated in the process. We can wound with our humour if it conceals a fear of deep feelings and personal intimacy. There are no sacred cows with Chiron-Mercury – anything may be the subject of a

được nối kết chặt chẽ với các nguồn gốc hỗn loạn của nó; tính phi lý của Kẻ Lừa Mẹo rình rập gần bên và có thể khiến chúng ta sợ hãi không dám sử dụng thể trí một cách sáng tạo, dù nếu chúng ta chấp nhận rủi ro, kết quả thường rất phi thường.

Mặt khác, một số người có Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy có năng khiếu tư duy logic rõ ràng và khả năng tạo trật tự từ một mớ hỗn độn các ấn tượng giác quan và thông tin. Họ có thể trí xuyên thấu, và nghiên cứu các chủ đề bí ẩn hoặc nội môn. Chẳng hạn, Walter Koch, người khởi xướng hệ thống phân chia nhà được dùng xuyên suốt cuốn sách này, có Chiron đồng vị Sao Thủy trong Thiên Bình ở nhà 1st (Chiron ở nhà 1st như nhà đổi mới). Ông là một nhà nghiên cứu và trí thức tài năng với trí nhớ đáng kinh ngạc; sau khi bị thương ở chân trong Thế chiến thứ nhất, về sau ông viết rất nhiều về chiêm tinh học. Michel Gauquelin, một nhà nghiên cứu nổi tiếng khác, có Chiron trong Kim Ngưu ở nhà 10th, rất gần độ phát hiện của nó và đối vị Sao Thủy trong Bọ Cạp ở nhà 4th. Ban đầu ông bắt đầu khảo sát các nền tảng của chiêm tinh học với mục đích bác bỏ hoặc gây tổn thương chúng (CH-ME trong Bọ Cạp). Tuy nhiên, nghiên cứu tỉ mỉ của ông cung cấp bằng chứng thống kê khiến ông ngày càng quan tâm hơn; công trình của ông gây tranh cãi, thách thức các khái niệm căn bản nhưng cũng cung cấp một nguồn dữ liệu được phân loại phong phú cho các nhà nghiên cứu.

Với Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy, có thể có khả năng tốt trong việc chịu đựng xung đột trí tuệ và ôm giữ các nghịch lý mà không thấy chúng gây xáo trộn; nhận biết của chúng ta về sự bất tương hợp và khả năng thưởng thức điều phi lý có thể rất phát triển. Chúng ta có thể có khiếu hài hước kỳ quặc, chua sắc, không ngần ngại nói sự thật, bất kể ai bị bẽ mặt trong tiến trình ấy. Chúng ta có thể gây thương tổn bằng sự hài hước nếu nó che giấu nỗi sợ những cảm xúc sâu và sự thân mật cá nhân. Với Chiron-Sao Thủy, không có con bò thiêng nào cả – bất cứ điều

witty remark or a simple but penetrating comment. Like Hermes, humour can release emotion and break deadlock; it helps us relax and see the folly of our pretensions. Several famous comedians have Chiron-Mercury contacts, and their humour often contains social or political comment. Woody Allen's poignantly depressive humour is reflected in his Sun-Jupiter-Mercury stellium opposite Chiron in Gemini. Chiron-Mercury humour can have serious intent, producing awareness, educating people and mocking the customs, prejudices and institutions which make up society.

gì cũng có thể là đối tượng của một lời dí dỏm hoặc một nhận xét đơn giản nhưng xuyên thấu. Như Hermes, sự hài hước có thể giải phóng cảm xúc và phá vỡ bế tắc; nó giúp chúng ta thư giãn và thấy sự điên rồ trong các giả tạo của mình. Nhiều diễn viên hài nổi tiếng có các tiếp xúc Chiron-Sao Thủy, và sự hài hước của họ thường chứa bình luận xã hội hoặc chính trị. Sự hài hước trầm cảm thấm thía của Woody Allen được phản ánh trong chùm sao Mặt Trời-Sao Mộc-Sao Thủy của ông đối vị Chiron trong Song Tử. Hài hước Chiron-Sao Thủy có thể có ý định nghiêm túc, tạo ra nhận biết, giáo dục con người và chế giễu các phong tục, định kiến và thể chế cấu thành xã hội.

Finally, no discussion of Chiron-Mercury would be complete without mention of the great and mysterious Hermes Trismegistus, a figure whose origins are shrouded in mystery and magic. He is said to have lived in the 'time before time' and incarnated in ancient Egypt and Greece, in the figures of Thoth and Hermes, described above. He is said to be the embodiment of the most ancient stream of wisdom that has flowed through these cultures, and the originator of the mysterious 'Emerald Tablet', said to be an actual emerald on which his teachings were originally etched. This serves to remind us that however debased our use of the intellect may have become through immersion in materialism, the planet Mercury refers unequivocally to a revelatory process as signified by Hermes, the 'Thrice Greatest'. With Chiron in aspect to Mercury, this creative dimension of the mind will seek expression.

Cuối cùng, không cuộc thảo luận nào về Chiron-Sao Thủy có thể trọn vẹn nếu không nhắc đến Hermes Trismegistus vĩ đại và huyền bí, một hình tượng có nguồn gốc bị bao phủ trong huyền bí và ma thuật. Người ta nói ông đã sống trong "thời trước thời gian" và hóa thân ở Ai Cập và Hy Lạp cổ đại, trong các hình tượng Thoth và Hermes đã được mô tả ở trên. Người ta nói ông là hiện thân của dòng minh triết cổ xưa nhất đã chảy qua các nền văn hóa này, và là người khởi xướng "Bảng Ngọc Lục Bảo" huyền bí, được cho là một viên ngọc lục bảo thật trên đó các giáo huấn của ông ban đầu được khắc. Điều này nhắc chúng ta rằng, dù việc sử dụng trí năng của chúng ta có thể đã bị hạ thấp đến đâu qua việc chìm đắm trong chủ nghĩa vật chất, hành tinh Sao Thủy vẫn chỉ một cách rõ ràng đến một tiến trình mặc khải như được biểu thị bởi Hermes, "Đấng Ba Lần Vĩ Đại". Với Chiron tạo góc hợp với Sao Thủy, chiều kích sáng tạo này của thể trí sẽ tìm kiếm sự biểu lộ.

Chiron in Aspect to Venus

Chiron tạo góc hợp với Sao Kim



With Chiron in aspect to Venus we may have the gift of seeing beauty where others do not notice it and of finding value in what they dismiss as ugly or worthless. Our values are intensely personal, and we uphold them with great tenacity. Our Venusian preoccupations may include philosophical or political issues as we campaign for women's rights, racial harmony, or become an enthusiastic supporter of the arts. We may quest after someone or something of great beauty and value, or perhaps for wealth, glamour or romance. With this placement, we meet people who already seem familiar to us; perhaps we feel we have known them in other lives, and may even have some idea of the details. Intractable problems in a relationship may resolve by taking this perspective, as with Chiron-Venus aspects we may be opened to other dimensions of consciousness through intense and sometimes painful relationships. We find inspiration and discover our next steps in life through synchronous meetings with people who bring new ideas, rich interpersonal encounters, suggestions, insights or business contacts. However, we might not realize that we in turn do just that for others, and remain unaware of how much we are appreciated by them. The most important relationships in the lives of those with Chiron in aspect to Venus may be those which bring healing or artistic inspiration rather than those which lead to marriage; engaging in a relationship on its own terms, rather than through a social role, is often an important Chiron-Venus theme.

Với Chiron tạo góc hợp với Sao Kim, chúng ta có thể có ân huệ nhìn thấy vẻ đẹp nơi người khác không nhận ra và tìm thấy giá trị trong điều họ gạt bỏ như xấu xí hoặc vô giá trị. Các giá trị của chúng ta mang tính cá nhân mãnh liệt, và chúng ta giữ vững chúng với sự bền bỉ lớn lao. Những mối bận tâm thuộc Sao Kim của chúng ta có thể bao gồm các vấn đề triết học hoặc chính trị khi chúng ta vận động cho quyền phụ nữ, hòa hợp chủng tộc, hoặc trở thành người ủng hộ nhiệt thành cho nghệ thuật. Chúng ta có thể tìm kiếm một người hoặc một điều gì đó có vẻ đẹp và giá trị lớn lao, hoặc có lẽ tìm kiếm của cải, hào nhoáng hay lãng mạn. Với vị trí này, chúng ta gặp những người dường như đã quen thuộc với mình; có lẽ chúng ta cảm thấy đã biết họ trong những đời sống khác, và thậm chí có thể có ý niệm nào đó về các chi tiết. Những vấn đề khó giải trong một mối quan hệ có thể được giải quyết bằng cách nhìn từ viễn cảnh này, vì với các góc hợp Chiron-Sao Kim, chúng ta có thể được mở ra với các chiều kích khác của tâm thức qua những mối quan hệ mãnh liệt và đôi khi đau đớn. Chúng ta tìm thấy cảm hứng và khám phá các bước tiếp theo trong đời mình qua những cuộc gặp gỡ đồng bộ với những người mang đến các ý tưởng mới, những trao đổi liên cá nhân phong phú, đề xuất, tuệ giác hoặc liên hệ kinh doanh. Tuy nhiên, chúng ta có thể không nhận ra rằng chính mình cũng làm điều ấy cho người khác, và vẫn không ý thức được họ trân trọng mình đến mức nào. Những mối quan hệ quan trọng nhất trong đời sống của người có Chiron tạo góc hợp với Sao Kim có thể là những mối quan hệ mang lại chữa lành hoặc cảm hứng nghệ thuật hơn là những mối quan hệ dẫn đến hôn nhân; tham dự vào một mối quan hệ theo chính

điều kiện của nó, thay vì qua một vai trò xã hội, thường là một chủ đề quan trọng của Chiron-Sao Kim.

Chiron-Venus people are very sensitive to disharmony, often becoming involved in others' disputes and taking them on personally, almost as if they feel responsible for bringing love and harmony into life where others fail! This may have roots in early childhood situations: we may have assumed the role of peacemaker and mediator between warring parents, siblings or in-laws; we may have been under pressure to side with one parent against the other in a divorce or separation. Later on, we engage in futile struggles to resolve the irresolvable in relationships – and we may have to learn to give up trying. It may be difficult for us to endure conflict, as we may be striving after a level of harmony which is unrealistic. Alternatively, we could stay in situations of almost intolerable interpersonal conflict, hoping eventually to bring harmony and reconciliation, but wounding ourselves in the process. A realistic and flexible appreciation of the value of acknowledging conflict and becoming skilled in ways of working with it is a real asset with these aspects, and allows a deeper sense of harmony to be cultivated.

Người Chiron-Sao Kim rất nhạy cảm với bất hòa, thường dính líu vào tranh chấp của người khác và nhận lấy chúng một cách cá nhân, gần như thể họ cảm thấy có trách nhiệm đem tình yêu và hòa hợp vào đời sống nơi người khác thất bại! Điều này có thể bắt nguồn từ những tình huống thời thơ ấu: chúng ta có thể đã đảm nhận vai trò người hòa giải và trung gian giữa cha mẹ, anh chị em hoặc thông gia đang xung đột; chúng ta có thể đã chịu áp lực phải đứng về phía một phụ huynh chống lại người kia trong ly hôn hoặc ly thân. Về sau, chúng ta tham gia vào những cuộc đấu tranh vô ích để giải quyết điều không thể giải quyết trong các mối quan hệ – và có thể phải học cách từ bỏ nỗ lực ấy. Có thể khó cho chúng ta chịu đựng xung đột, vì chúng ta có thể đang cố vươn tới một mức độ hòa hợp phi thực tế. Hoặc, chúng ta có thể ở lại trong những tình huống xung đột liên cá nhân hầu như không thể chịu nổi, hy vọng cuối cùng đem lại hòa hợp và hòa giải, nhưng tự làm mình tổn thương trong tiến trình ấy. Một sự đánh giá thực tế và linh hoạt về giá trị của việc thừa nhận xung đột và trở nên khéo léo trong các cách làm việc với nó là một tài sản thực sự với các góc hợp này, và cho phép vun trồng một cảm thức hòa hợp sâu hơn.

When Chiron aspects Venus, we may experience a baptism of fire in our first intimate relationships; if we do not learn to stand for our own values, we establish a pattern of always accommodating others, a pattern which usually has its roots in earlier difficulties. Chiron-Venus people may follow someone else's path and take on their values and artistic aspirations. For example, one man had a Chiron-Venus conjunction the 10th house in Libra, conjunct a Libran MC; he had a history of relationships with women who had careers in various branches of the arts. He invariably ended up following suit: he became a photographer when he was

Khi Chiron tạo góc hợp với Sao Kim, chúng ta có thể trải nghiệm một phép rửa bằng lửa trong những mối quan hệ thân mật đầu tiên; nếu không học cách đứng vững cho các giá trị của chính mình, chúng ta thiết lập một khuôn mẫu luôn chiều theo người khác, một khuôn mẫu thường có gốc rễ trong các khó khăn trước đó. Người Chiron-Sao Kim có thể đi theo con đường của người khác và nhận lấy các giá trị cũng như khát vọng nghệ thuật của họ. Chẳng hạn, một người đàn ông có đồng vị Chiron-Sao Kim ở nhà 10th trong Thiên Bình, đồng vị với Thiên Đỉnh Thiên Bình; ông có một lịch sử quan hệ với những phụ nữ có sự nghiệp trong nhiều nhánh nghệ

in a relationship with a photographer, and worked in the theatre when he was living with an actress. This had its origins in his relationship with his mother, who had given up a promising career as a singer in order to raise a family, and hoped that her son would follow in her footsteps into a career in the performing arts.

thuật khác nhau. Lần nào ông cũng cuối cùng đi theo: ông trở thành nhiếp ảnh gia khi quan hệ với một nhiếp ảnh gia, và làm việc trong nhà hát khi sống với một nữ diễn viên. Điều này có nguồn gốc từ mối quan hệ của ông với mẹ mình, người đã từ bỏ một sự nghiệp hứa hẹn như ca sĩ để nuôi gia đình, và hy vọng con trai mình sẽ theo bước bà vào một sự nghiệp trong nghệ thuật trình diễn.

Chiron aspecting Venus often brings a genuine ability to touch others deeply, and also to help them develop their own capacity for relationship. This quality usually develops over time, however, and initially we might struggle with an idealized or distorted picture of what relationships are about. Perhaps we require others to be more open with us than we are willing to be with them, or we see people as mirrors of ourselves and find the differences hard to encompass. Although we long for interpersonal harmony, others may find us oppressive; if we are oblivious to the impact we have on others, we will be unable to handle the repercussions. Sometimes incurably romantic, we experience isolation and disappointment when real life falls short of our refined ideals. Perhaps we feel betrayed by friends or lovers, when in fact it is our own idealism which betrays us with impossible standards of harmony. We may quest after unattainable people, enjoying the bitter-sweet pain of emotional dramas, impossible situations, tragedy and unrequited love. As Robert Johnson puts it, 'One of the great paradoxes of romantic love is that it never produces human relationship as long as it stays romantic'.[110] If we ignore difficult feelings in the name of creating harmony or a 'perfect relationship', emotional disasters often follow.

Chiron tạo góc hợp với Sao Kim thường đem lại một khả năng chân thực chạm sâu đến người khác, và cũng giúp họ phát triển năng lực quan hệ của chính mình. Tuy nhiên, phẩm chất này thường phát triển theo thời gian, và ban đầu chúng ta có thể vật lộn với một bức tranh lý tưởng hóa hoặc méo mó về ý nghĩa của các mối quan hệ. Có lẽ chúng ta đòi hỏi người khác cởi mở với mình hơn mức mình sẵn lòng cởi mở với họ, hoặc chúng ta thấy con người như những tấm gương của chính mình và khó bao hàm các khác biệt. Dù chúng ta khao khát hòa hợp liên cá nhân, người khác có thể thấy chúng ta áp bức; nếu chúng ta không biết tác động mình gây ra cho người khác, chúng ta sẽ không thể xử lý các hệ quả. Đôi khi lãng mạn không thể chữa được, chúng ta trải nghiệm cô lập và thất vọng khi đời sống thực không đạt đến các lý tưởng tinh tế của mình. Có lẽ chúng ta cảm thấy bị bạn bè hoặc người yêu phản bội, trong khi thực ra chính chủ nghĩa lý tưởng của mình phản bội ta bằng những tiêu chuẩn hòa hợp bất khả thi. Chúng ta có thể tìm kiếm những người không thể đạt tới, thích thú với nỗi đau đắng ngọt của các kịch tính cảm xúc, các tình huống bất khả, bi kịch và tình yêu không được đáp lại. Như Robert Johnson nói, "Một trong những nghịch lý lớn của tình yêu lãng mạn là nó không bao giờ tạo ra quan hệ con người chừng nào nó còn ở lại trong tính lãng mạn".110 Nếu chúng ta bỏ qua những cảm xúc khó khăn nhân danh việc tạo ra hòa hợp hoặc một "mối quan hệ hoàn hảo", các thảm họa cảm xúc thường theo sau.

For those with Chiron-Venus contacts, relationships bring their major lesson in life. There is often difficulty with the darker side of relating, with its sexual competition, entanglement, emotional manipulation and underground power struggles. However, their journey will usually include this territory, and holding on to innocence may result in their becoming vulnerable to being exploited emotionally, sexually and financially. Underneath their considerable Venusian charm, tact and diplomacy, those with this placement are often adept at getting their own way, knowing how to manipulate others' feelings and even set people against each other; they can be very controlling and contrive to dominate relationships by subtly refusing to compromise.

Đối với những người có các tiếp xúc Chiron-Sao Kim, các mối quan hệ mang lại bài học lớn nhất trong đời họ. Thường có khó khăn với mặt tối hơn của quan hệ, với cạnh tranh tình dục, vướng mắc, thao túng cảm xúc và những cuộc đấu quyền lực ngầm. Tuy nhiên, hành trình của họ thường sẽ bao gồm vùng đất này, và bám giữ sự ngây thơ có thể khiến họ dễ bị khai thác về cảm xúc, tình dục và tài chính. Bên dưới nét duyên dáng, khéo léo và ngoại giao đáng kể thuộc Sao Kim của họ, những người có vị trí này thường thành thạo trong việc đạt được ý mình, biết cách thao túng cảm xúc người khác và thậm chí khiến người ta chống lại nhau; họ có thể rất kiểm soát và tìm cách thống trị các mối quan hệ bằng cách tinh vi từ chối thỏa hiệp.

With Chiron in aspect to Venus we may be drawn to the 'beautiful people', and envy those who are wealthy, glamorous or famous for artistic achievements. We could become deceived by the external trappings of Venus, and part of our quest may be to reconnect with our capacity for sensual pleasure and rediscover our need for authentic relationships, rather than seeking out or living up to images. We could be somewhat vain, or obsessed with our physical appearance, feeling uncomfortable unless we are 'dressed to kill'. Close friends or lovers never see us in disarray, and we find signs of ageing very upsetting. Perhaps we secretly enjoy provoking envy in others, and use our beauty, artistic gifts and magnetic sexuality as weapons. On the other hand, however, we may be unable to appreciate our own talents or beauty, regardless of what others say, and perhaps even take pride in 'dressing down', looking dowdy and not bothering to groom our appearance. We may fear the envy of other people, or feel deprived of the Venusian gift for sensual enjoyment. With Chiron-Venus contacts, our suffering can eventually lead

Với Chiron tạo góc hợp với Sao Kim, chúng ta có thể bị thu hút bởi "những người đẹp", và ghen tị với những người giàu có, quyến rũ hoặc nổi tiếng nhờ thành tựu nghệ thuật. Chúng ta có thể bị lừa bởi các trang sức bên ngoài của Sao Kim, và một phần cuộc tìm kiếm của chúng ta có thể là tái kết nối với khả năng hưởng thụ giác quan của mình và tái khám phá nhu cầu về các mối quan hệ chân thật, thay vì tìm kiếm hoặc sống theo các hình ảnh. Chúng ta có thể hơi phù phiếm, hoặc ám ảnh với ngoại hình, cảm thấy không thoải mái trừ khi mình "ăn mặc để hạ gục". Bạn thân hoặc người yêu không bao giờ thấy chúng ta trong tình trạng xộc xệch, và chúng ta thấy các dấu hiệu lão hóa rất đáng buồn. Có lẽ chúng ta thầm thích khơi gợi sự ghen tị nơi người khác, và dùng vẻ đẹp, ân huệ nghệ thuật và sức hấp dẫn tình dục như vũ khí. Tuy nhiên, mặt khác, chúng ta có thể không thể trân trọng tài năng hoặc vẻ đẹp của chính mình, bất kể người khác nói gì, và có lẽ thậm chí tự hào về việc "ăn mặc xuề xòa", trông quê mùa và không bận tâm chăm chút ngoại hình. Chúng ta có thể sợ sự ghen tị của người khác, hoặc cảm thấy bị tước mất ân huệ thuộc Sao Kim về hưởng thụ giác quan. Với

us to see physical beauty, pleasure and artistic abilities as divine gifts to be cherished and shared. We are able to help others to feel beautiful and valuable not by flattery, but from an inner resonance of sincere appreciation.

các tiếp xúc Chiron-Sao Kim, đau khổ của chúng ta cuối cùng có thể dẫn chúng ta đến chỗ thấy vẻ đẹp thể chất, khoái lạc và khả năng nghệ thuật như những ân huệ thiêng liêng cần được trân quý và chia sẻ. Chúng ta có thể giúp người khác cảm thấy đẹp và có giá trị không bằng lời nịnh, mà từ một cộng hưởng bên trong của sự trân trọng chân thành.

The story of Psyche and Eros is one whose themes may appear in the lives of people who have Chiron-Venus contacts. Psyche is a young woman of such dazzling beauty that people worship her instead of the goddess Aphrodite, who becomes angry and jealous. In spite of her beauty, however, Psyche is lonely and unfulfilled. After an oracle predicts that she will never find a mortal husband, amidst much sorrow and mourning, Psyche resigns herself to a death-marriage. Instead of the expected disaster, however, she finds herself borne aloft by the wind and carried to the palace of Eros, where she is treated with gentleness and servants see to her every need. She spends idyllic nights with her lover Eros, but he always departs before dawn, as she is forbidden to see him in the light of day. Psyche has two sisters who are deeply envious of her beauty and her newfound glory, and Eros warns her about their destructiveness and counsels her not to be influenced by them. However, when they visit her magnificent palace home, they sow the seeds of mistrust and fear, convincing Psyche that her beloved Eros is a dangerous and ugly monster, and that she must somehow contrive to see him in the light. One night, overcome with curiosity and worry for her own safety, Psyche shines a lamp on Eros when he is asleep, planning to kill him. What she sees is not a monster, but a man of such exquisite beauty that she is intoxicated and throws herself upon him with consuming passion. However, some drops of hot wax from her lamp fall upon Eros, waking him, and thus her transgression is revealed. Eros flies

Câu chuyện Psyche và Eros là một câu chuyện có các chủ đề có thể xuất hiện trong đời sống của những người có các tiếp xúc Chiron-Sao Kim. Psyche là một thiếu nữ có vẻ đẹp rực rỡ đến mức người ta thờ phụng nàng thay vì nữ thần Aphrodite, khiến nữ thần nổi giận và ghen tị. Tuy nhiên, bất chấp vẻ đẹp của mình, Psyche cô đơn và không mãn nguyện. Sau khi một lời sấm truyền báo rằng nàng sẽ không bao giờ tìm được một người chồng phàm nhân, giữa nhiều đau buồn và than khóc, Psyche cam chịu một cuộc hôn nhân với cái chết. Tuy nhiên, thay vì thảm họa được chờ đợi, nàng thấy mình được gió nâng lên cao và đưa đến cung điện của Eros, nơi nàng được đối xử dịu dàng và các tôi tớ chăm lo mọi nhu cầu của nàng. Nàng trải qua những đêm lý tưởng với người yêu Eros, nhưng chàng luôn rời đi trước bình minh, vì nàng bị cấm nhìn thấy chàng dưới ánh sáng ban ngày. Psyche có hai chị em gái vô cùng ghen tị với vẻ đẹp và vinh quang mới tìm thấy của nàng, và Eros cảnh báo nàng về tính phá hoại của họ, khuyên nàng không bị họ ảnh hưởng. Tuy nhiên, khi họ đến thăm ngôi cung điện tráng lệ của nàng, họ gieo những hạt giống ngờ vực và sợ hãi, thuyết phục Psyche rằng Eros yêu dấu của nàng là một quái vật nguy hiểm và xấu xí, và rằng nàng phải bằng cách nào đó nhìn thấy chàng trong ánh sáng. Một đêm, bị khuất phục bởi tò mò và lo lắng cho an toàn của mình, Psyche chiếu đèn lên Eros khi chàng đang ngủ, dự định giết chàng. Điều nàng thấy không phải là quái vật, mà là một người đàn ông có vẻ đẹp tinh tế đến mức nàng say đắm và lao vào chàng với đam mê thiêu đốt. Tuy nhiên, vài giọt sáp nóng từ ngọn đèn của

away, with Psyche desperately clinging on; she falls to Earth, alone, to see her lover vanish upwards without her. Eros takes temporary refuge with his mother Aphrodite, who is enraged by his love for Psyche, and casts him out. Psyche wanders in suicidal despair, and eventually she too arrives at the house of Aphrodite. She decrees that Psyche must embark on a quest to prove her worth, and sets her a series of seemingly impossible tasks to accomplish. With assistance from various helpful animals, Psyche does accomplish all the tasks, including a perilous journey to the Underworld, and is reunited at last with her lover Eros.

nàng rơi lên Eros, đánh thức chàng, và như vậy sự vi phạm của nàng bị bộc lộ. Eros bay đi, trong khi Psyche tuyệt vọng bám lấy; nàng rơi xuống Trái Đất, một mình, nhìn người yêu biến mất lên cao không có nàng. Eros tạm lánh về với mẹ mình là Aphrodite, người phẫn nộ vì tình yêu của chàng dành cho Psyche, và đuổi chàng đi. Psyche lang thang trong tuyệt vọng muốn tự sát, và cuối cùng nàng cũng đến nhà Aphrodite. Nữ thần ra lệnh rằng Psyche phải bước vào một cuộc tìm kiếm để chứng minh giá trị của mình, và đặt cho nàng một loạt nhiệm vụ dường như bất khả thi phải hoàn thành. Với sự trợ giúp của nhiều loài vật hữu ích, Psyche hoàn thành tất cả các nhiệm vụ, kể cả một hành trình hiểm nguy xuống Cõi Âm, và cuối cùng được đoàn tụ với người yêu Eros.

The contrast between Psyche as a noble, mournful innocent beset with painful trials, and Aphrodite who is all-powerful, vengeful and envious, underpins this myth. It is Aphrodite who causes Psyche's suffering, but in the guise of Psyche's jealous sisters, she is also the one who stimulates the quest for consciousness. Psyche endures a period of trial and suffering for the sake of her relationship, and gains through it her own wholeness. Aphrodite represents the negative aspects of matriarchal consciousness, opposed to individual relationships with men - an envious queen figure, who refuses to release her son and brooks no competition from other women. Psyche's helpers are always from the animal kingdom, and this symbolizes the gradual loss of her innocence through the assimilation of the instinctual side of her nature. The destructive envy of Aphrodite is overcome in this way; only then can Psyche reclaim her right to individual love.

Sự tương phản giữa Psyche như một người ngây thơ cao quý, u buồn, bị bao vây bởi những thử thách đau đớn, và Aphrodite toàn năng, báo thù và ghen tị, nâng đỡ huyền thoại này. Chính Aphrodite gây ra đau khổ của Psyche, nhưng trong lớp ngụy trang là các chị em ghen tị của Psyche, bà cũng là người kích thích cuộc tìm kiếm tâm thức. Psyche chịu đựng một thời kỳ thử thách và đau khổ vì mối quan hệ của mình, và qua đó đạt được sự toàn vẹn của chính nàng. Aphrodite đại diện cho các góc hợp tiêu cực của tâm thức mẫu quyền, đối lập với các mối quan hệ cá nhân với đàn ông – một hình tượng nữ hoàng ghen tị, từ chối buông thả con trai mình và không chịu bất kỳ sự cạnh tranh nào từ những phụ nữ khác. Những người trợ giúp Psyche luôn đến từ giới động vật, và điều này tượng trưng cho sự mất dần tính ngây thơ của nàng qua việc đồng hóa mặt bản năng trong bản chất của mình. Lòng ghen tị phá hoại của Aphrodite được vượt qua theo cách này; chỉ khi đó Psyche mới có thể giành lại quyền của mình đối với tình yêu cá nhân.

These contrasting characters often appear in the lives of those with Chiron in aspect to Venus. Sometimes a woman with

Những nhân vật tương phản này thường xuất hiện trong đời sống của những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Kim. Đôi khi một

Chiron-Venus contacts has had difficulties with an envious mother or sisters. Growing into womanhood and creativity may be so fraught with fear that this transition is never made, and she may opt for a sad innocence instead. Acknowledging her Aphrodite side, her own sexual competitiveness and desire to be centre stage, may be difficult but is important. A mother unaware of her own envy may become mentally or physically ill as her daughter approaches the threshold of puberty; she may show so little pleasure in anything, sending a message to her daughter that sexuality, sensual pleasure and enjoyment of life are taboo because the mother does not have them. Daughters of such mothers grow up unconscious of their sexuality, but very attractive to men; they often attract unwelcome sexual advances, which cause embarrassment, fear and indignation.

phụ nữ có các tiếp xúc Chiron-Sao Kim đã gặp khó khăn với một người mẹ hoặc chị em ghen tị. Việc trưởng thành thành phụ nữ và đi vào sáng tạo có thể đầy sợ hãi đến mức sự chuyển tiếp này không bao giờ diễn ra, và nàng có thể chọn một sự ngây thơ buồn bã thay vào đó. Việc thừa nhận mặt Aphrodite của nàng, tính cạnh tranh tình dục của chính nàng và mong muốn được ở trung tâm sân khấu, có thể khó khăn nhưng quan trọng. Một người mẹ không ý thức về lòng ghen tị của mình có thể trở nên bệnh về trí tuệ hoặc thể chất khi con gái bà đến ngưỡng dậy thì; bà có thể biểu lộ quá ít niềm vui trong bất cứ điều gì, gửi đến con gái một thông điệp rằng tính dục, khoái lạc giác quan và niềm vui sống là cấm kỵ vì người mẹ không có chúng. Con gái của những người mẹ như vậy lớn lên không ý thức về tính dục của mình, nhưng rất hấp dẫn đối với đàn ông; họ thường thu hút những tiến tới tình dục không mong muốn, gây ra bối rối, sợ hãi và phẫn nộ.

Psyche's suffering is for the renewal of relationship at a more conscious level. Likewise, suffering through relationship may be a prominant theme in the lives of people with Chiron-Venus contacts. We need to discover and acknowledge the purpose of this suffering, however, lest we become entrenched in the role of 'the victim'. Through the trials of the darker side of human interactions, we may feel a loss of innocence, but may also grow through this in compassion and consciousness. The intoxication of being in love with love, and then coming down to Earth with a bump is also a familiar experience for those with Chiron in aspect to Venus. Like Psyche clinging on to Eros as he disappears into the sky, we may cling relentlessly to our illusions and suffer more than once the repercussions of making someone else the centre of our universe.

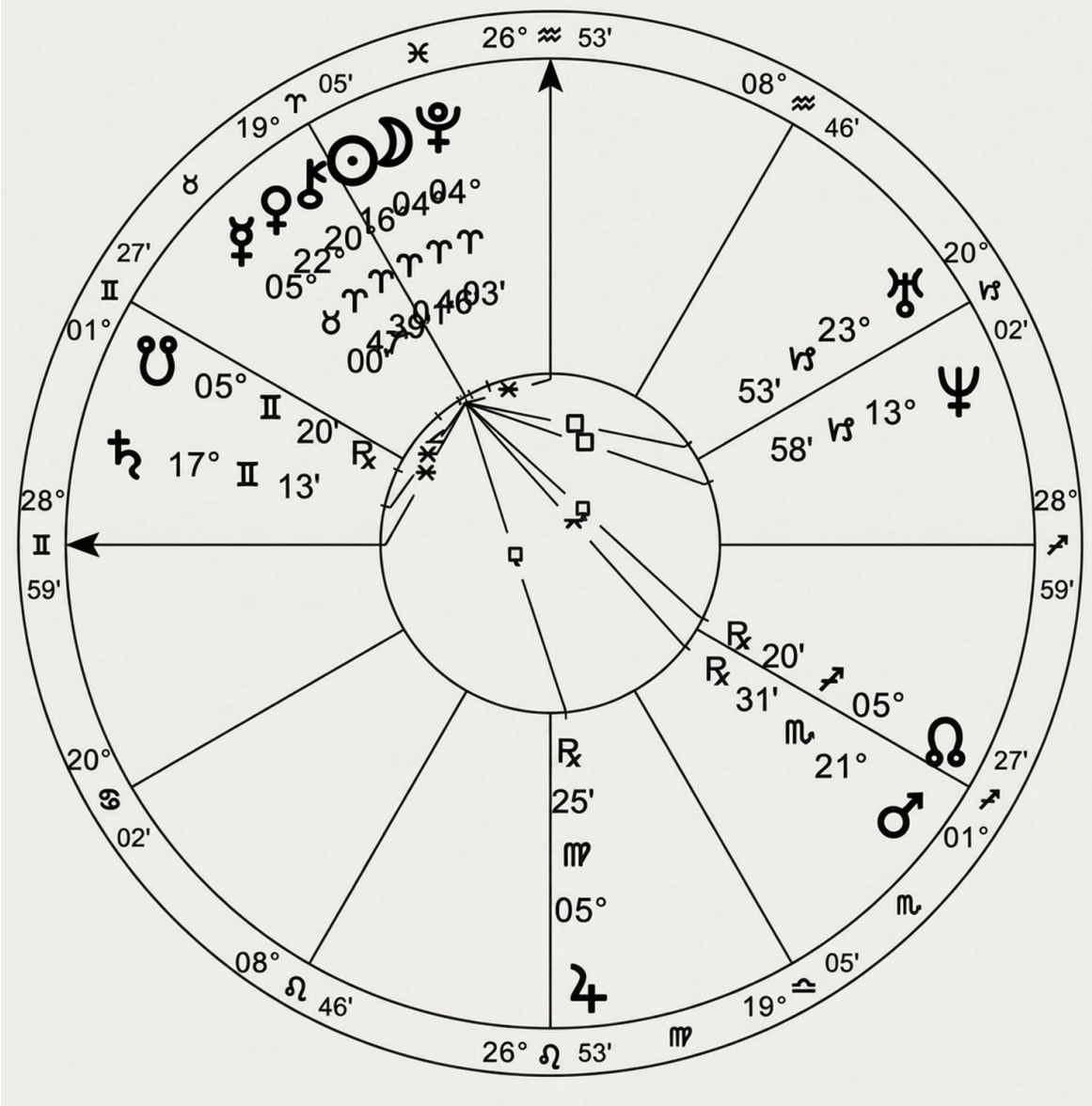
Đau khổ của Psyche là vì sự đổi mới của quan hệ ở một cấp độ có ý thức hơn. Tương tự, đau khổ qua quan hệ có thể là một chủ đề nổi bật trong đời sống của những người có các tiếp xúc Chiron-Sao Kim. Tuy nhiên, chúng ta cần khám phá và thừa nhận mục đích của đau khổ này, kẻo chúng ta trở nên cố thủ trong vai trò "nạn nhân". Qua các thử thách của mặt tối trong tương tác con người, chúng ta có thể cảm thấy mất đi sự ngây thơ, nhưng cũng có thể lớn lên qua đó trong lòng bi mẫn và tâm thức. Sự say sưa của việc yêu tình yêu, rồi rơi xuống Trái Đất một cách đau đớn cũng là một kinh nghiệm quen thuộc đối với những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Kim. Như Psyche bám lấy Eros khi chàng biến mất lên bầu trời, chúng ta có thể bám chặt không ngừng vào các ảo tưởng của mình và chịu đựng hơn một lần các hệ quả của việc biến người khác thành trung tâm vũ trụ của mình.

Like Eros, men with Chiron-Venus aspects may fly off at the first sight of a woman who wants to be an individual in her

Giống như Eros, nam giới có các góc hợp Chiron-Sao Kim có thể bay đi ngay khi thoáng thấy một phụ nữ muốn là một cá

own right. They may seek out pliable, self-effacing women, only to be confronted later on with the full might of an emerging Aphrodite! Somewhere in the lives of men with Chiron and Venus in aspect, there is usually a powerful, magnetic and sensual woman. The relationship could be one of mutual wariness or of passionate involvement and admiration. She is often kept at a safe distance, as friend and confidante rather than lover. Likewise, if you are a woman with this aspect, you may wonder why men keep their distance although you know yourself to be attractive enough. A man with Chiron and Venus in aspect usually has good style, taste in clothes, an eye for beauty (his own and others), and likes to be seen at the best places. If your man has Chiron-Venus, let him know your Aphrodite side is there, but don't scare him off by overdoing it! Above all, do not mother him. Men with Chiron in aspect to Venus have a deep appreciation of feminine beauty and often make wonderful partners for women who aspire to be both self-sufficient and deeply feminine as well. Their own artistic and feminine sides may be well developed, making them gifted and artistically creative.

nhân theo quyền riêng của nàng. Họ có thể tìm kiếm những phụ nữ mềm dẻo, tự xóa mình, chỉ để sau đó đối mặt với toàn bộ sức mạnh của một Aphrodite đang trỗi dậy! Ở đâu đó trong đời sống của những người đàn ông có Chiron và Sao Kim tạo góc hợp, thường có một người phụ nữ mạnh mẽ, từ tính và giàu cảm giác. Mối quan hệ có thể là sự dè chừng lẫn nhau hoặc là sự dấn thân và ngưỡng mộ đầy đam mê. Nàng thường được giữ ở một khoảng cách an toàn, như bạn bè và người tâm phúc hơn là người tình. Tương tự, nếu bạn là một phụ nữ có góc hợp này, bạn có thể tự hỏi tại sao đàn ông giữ khoảng cách dù bạn biết mình đủ hấp dẫn. Một người đàn ông có Chiron và Sao Kim tạo góc hợp thường có phong cách tốt, gu ăn mặc, con mắt dành cho vẻ đẹp của chính mình và của người khác, và thích được nhìn thấy ở những nơi sang trọng nhất. Nếu người đàn ông của bạn có Chiron-Sao Kim, hãy cho y biết mặt Aphrodite của bạn có đó, nhưng đừng làm y sợ bỏ chạy vì quá đà! Trên hết, đừng làm mẹ y. Nam giới có Chiron tạo góc hợp với Sao Kim có sự trân trọng sâu sắc đối với vẻ đẹp nữ tính và thường là những bạn đời tuyệt vời cho những phụ nữ mong muốn vừa tự chủ vừa sâu sắc nữ tính. Mặt nghệ thuật và nữ tính của chính họ có thể phát triển tốt, khiến họ có tài năng và sáng tạo nghệ thuật.



Gustave Moreau *Gustave Moreau*

Gustave Moreau, painter of the beautiful picture 'Dead Poetess Carried by a Centaur',[111] had Chiron in Aries in a stellium with Pluto, Moon, Sun and Venus, the latter two being quincunx Mars in Scorpio. Chiron is sesquiquadrate Jupiter, sextile Saturn and square Neptune. He spent his entire life in Paris, never displaying the outer heroics one might associate with such a concentration of Aries energy; he never married, and lived in the family home with his parents. After they died he converted the building into a gallery and museum for his work, opened in 1903. His relationship with

Gustave Moreau, họa sĩ của bức tranh đẹp "Nữ Thi Sĩ Đã Chết Được Nhân Mã Mang Đi",111 có Chiron trong Bạch Dương trong một chùm sao với Sao Diêm Vương, Mặt Trăng, Mặt Trời và Sao Kim, hai hành tinh sau tạo góc 150° với Sao Hỏa trong Bọ Cạp. Chiron tạo góc rưỡi vuông với Sao Mộc, lục hợp với Sao Thổ và vuông góc với Sao Hải Vương. Ông dành trọn đời ở Paris, không bao giờ thể hiện những hành động anh hùng bên ngoài mà người ta có thể liên tưởng với một sự tập trung năng lượng Bạch Dương như vậy; ông không bao giờ kết hôn, và sống trong nhà gia đình với cha mẹ. Sau khi họ

the imaginal realms of myth and legend was profoundly soulful, and his portrayals of the archetypal themes of human life are expressed with delicacy and poignancy. He was also the teacher and mentor, in true Chiron fashion, of many famous French artists of the Impressionist school. Portrayals of the vulnerable and tragic feminine abound in his work, congruent with Chiron conjunct Venus. The painting mentioned above, and also a depiction of Orpheus at the tomb of Eurydice, were painted during the year after his life long companion Alexandrine died. They had met in 1859, just as Chiron was approaching his MC by transit, and indeed she was his muse and inspiratrice. Although they never married, she lived in an apartment near his home. When she died transiting Chiron was in Cancer, opposite his Uranus and Neptune in Capricorn, and square his Venus-Chiron conjunction. Moreau died in 1898, of stomach cancer, when the transiting South Node and also his Progressed Venus were in the same degree area where Chiron had been when Alexandrine died – opposite his Uranus, and squaring his Venus-Chiron conjunction. The luminosity of his work has touched millions of people, and enabled them to experience a personal relationship with the archetypal characters in the world of mythology. True to Chiron in Aries, his work stands in a class of its own.

qua đời, ông chuyển tòa nhà thành một phòng tranh và bảo tàng cho tác phẩm của mình, mở cửa năm 1903. Mối quan hệ của ông với các cõi tưởng tượng của thần thoại và truyền thuyết sâu sắc đầy linh hồn, và các miêu tả của ông về những chủ đề nguyên mẫu của đời sống con người được biểu lộ với sự tinh tế và thấm thía. Ông cũng là thầy và người dìu dắt, theo đúng cách của Chiron, của nhiều họa sĩ Pháp nổi tiếng thuộc trường phái Ấn tượng. Những miêu tả về nữ tính mong manh và bi kịch tràn ngập trong tác phẩm của ông, phù hợp với Chiron đồng vị Sao Kim. Bức tranh được nhắc ở trên, và cả một bức mô tả Orpheus bên mộ Eurydice, được vẽ trong năm sau khi người bạn đời lâu năm Alexandrine của ông qua đời. Họ gặp nhau năm 1859, đúng lúc Chiron đang tiến đến Thiên Đỉnh của ông qua quá cảnh, và quả thật bà là nàng thơ và nguồn cảm hứng của ông. Dù họ không bao giờ kết hôn, bà sống trong một căn hộ gần nhà ông. Khi bà qua đời, Chiron quá cảnh ở Cự Giải, đối vị với Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương của ông trong Ma Kết, và vuông góc với đồng vị Sao Kim-Chiron của ông. Moreau mất năm 1898 vì ung thư dạ dày, khi nút nam quá cảnh và cả Sao Kim tiến trình của ông ở cùng vùng độ nơi Chiron đã ở khi Alexandrine qua đời – đối vị Sao Thiên Vương của ông, và vuông góc với đồng vị Sao Kim-Chiron của ông. Độ sáng rực trong tác phẩm của ông đã chạm đến hàng triệu người, và cho phép họ trải nghiệm một mối quan hệ cá nhân với các nhân vật nguyên mẫu trong thế giới thần thoại. Đúng với Chiron trong Bạch Dương, tác phẩm của ông đứng trong một hạng riêng.

Sometimes, with Chiron-Venus, relationships themselves become archetypal, and cross the boundaries of race, nation and religion. See the horoscope of Dr. Ian Player in Part IV for an example of a Chiron-Venus relationship whose ripples spread into a global context. Many influential people, men and women alike, have extra-marital relationships alongside their official partners, sometimes with their

Đôi khi, với Chiron-Sao Kim, chính các mối quan hệ trở nên nguyên mẫu, và vượt qua ranh giới chủng tộc, quốc gia và tôn giáo. Hãy xem lá số chiêm tinh của Tiến sĩ Ian Player trong Phần IV để có một ví dụ về một mối quan hệ Chiron-Sao Kim có các gợn sóng lan vào bối cảnh toàn cầu. Nhiều người có ảnh hưởng, cả nam lẫn nữ, có những mối quan hệ ngoài hôn nhân bên cạnh người bạn đời chính thức của họ, đôi khi với sự biết đến

knowledge. The 'hidden history of the world' could well be the one written to include all the invisible women who have influenced the men who have shaped the world. The power of Eros to energize and transform us through passion is universal, and with Chiron-Venus aspects, we are very open to this energy, in whatever form it is expressed.

của người ấy. "Lịch sử ẩn giấu của thế giới" rất có thể là lịch sử được viết để bao gồm tất cả những phụ nữ vô hình đã ảnh hưởng đến những người đàn ông định hình thế giới. Quyền năng của Eros trong việc tiếp năng lượng và biến đổi chúng ta qua đam mê là phổ quát, và với các góc hợp Chiron-Sao Kim, chúng ta rất mở ra với năng lượng này, dưới bất cứ hình thức nào nó được biểu lộ.

Chiron in Aspect to Mars

Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa



With Chiron in aspect to Mars, our challenge is to discover and honour our particular kind of 'Warrior' energy. We may have been wounded by negative and destructive expressions of the Mars principle in our early environment. If the home environment was like a battlefield of open or concealed warfare, we perhaps decided: 'I'll never be like that', and grow up dreading further eruptions of destructiveness. We may initially respond by becoming over-cautious and throw out the baby with the bath-water, suppressing our own capacity for positive self-assertion, healthy expression of anger and desire for conquest. With Chiron-Mars aspects, if we grow up afraid of confrontation and unaware of our own anger and wilfulness, we could fall foul of others' aggression. If we are carrying a burden of angry feelings from past situations, we might also have an exaggerated sense of our own destructiveness, and control ourselves carefully, imagining we need to protect others. We then tend to pass the buck or give away our power in a manner described by the signs and houses surrounding our Chiron-Mars aspect, only to fight with whoever did take the initiative. For example, with Mars in Libra square Chiron in Cancer, we could descend into feelings of helplessness (Chiron in Cancer) to avoid personal confrontations or making decisions (Mars in Libra); or we fight back by sulking (Chiron in Cancer) and refusing to cooperate (Mars in Libra). Thus we may actually control situations by not taking action, by not expressing ourselves or making decisions. This passive aggression in turn attracts hostility from others, and as

Với Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa, thách thức của chúng ta là khám phá và tôn trọng loại năng lượng "Chiến Binh" riêng của mình. Chúng ta có thể đã bị thương tổn bởi các biểu hiện tiêu cực và phá hoại của nguyên lý Sao Hỏa trong môi trường đầu đời. Nếu môi trường gia đình giống như một chiến trường của cuộc chiến công khai hoặc che giấu, có lẽ chúng ta đã quyết định: "Tôi sẽ không bao giờ như thế", và lớn lên với nỗi sợ các bùng nổ phá hoại tiếp theo. Ban đầu chúng ta có thể đáp ứng bằng cách trở nên quá thận trọng và vứt bỏ cả đứa bé lẫn nước tắm, đàn áp khả năng tự khẳng định tích cực, biểu lộ lành mạnh cơn giận và ham muốn chinh phục của chính mình. Với các góc hợp Chiron-Sao Hỏa, nếu lớn lên sợ đối đầu và không ý thức về cơn giận cũng như ý chí riêng của mình, chúng ta có thể vướng vào sự hung hăng của người khác. Nếu đang mang một gánh nặng cảm xúc giận dữ từ các tình huống quá khứ, chúng ta cũng có thể có cảm thức phóng đại về tính phá hoại của chính mình, và kiểm soát bản thân cẩn thận, tưởng rằng mình cần bảo vệ người khác. Khi đó chúng ta có xu hướng đẩy trách nhiệm hoặc trao quyền lực của mình đi theo cách được mô tả bởi các dấu hiệu và nhà bao quanh góc hợp Chiron-Sao Hỏa của mình, chỉ để rồi chiến đấu với bất cứ ai đã nắm lấy sáng kiến. Chẳng hạn, với Sao Hỏa trong Thiên Bình vuông góc với Chiron trong Cự Giải, chúng ta có thể rơi vào cảm giác bất lực (Chiron trong Cự Giải) để tránh đối đầu cá nhân hoặc đưa ra quyết định (Sao Hỏa trong Thiên Bình); hoặc chúng ta phản công bằng cách hờn dỗi (Chiron trong Cự Giải) và từ chối hợp tác (Sao Hỏa trong Thiên Bình). Vì vậy, trên thực tế chúng ta có thể kiểm soát các tình huống bằng cách không hành động, không biểu lộ

the ‘injured party’ we may be genuinely at a loss to know why. In retaliation, we may cultivate the art of provoking others, subtly or directly.

bản thân hoặc không đưa ra quyết định. Sự gây hấn thụ động này đến lượt nó thu hút sự thù địch từ người khác, và với tư cách “bên bị tổn thương”, chúng ta có thể thật sự không hiểu tại sao. Để trả đũa, chúng ta có thể trau dồi nghệ thuật khiêu khích người khác, một cách tinh vi hoặc trực tiếp.

Becoming ill can be a way of controlling others, an outlet for our unexpressed anger, or a way to defuse situations in which negativity has escalated because we have not taken a stand or expressed our feelings. Our symptoms will affect body functions and organs which are ruled by Mars: we get fevers or become anaemic; we get hot rashes and headaches, our muscles feel weak. Yukio Mishima, the Japanese writer who committed ritual suicide, has Chiron conjunct Mars in Aries, and whatever the religious or philosophical reasons for his suicide, it serves as an expressive image for those whose Chiron-Mars energy has been turned against them. People with Chiron-Mars contacts sometimes inadvertently ignite the fuse of unexpressed anger in others. They stand back with astonishment and watch their friends, lovers or work-partners get angry, unreasonable or even violent. Some people with these contacts have a knack of keeping their own hands clean, and if you are in a relationship with someone who has a Chiron-Mars contact, don’t be surprised if you often get angry, as this person may have come into your life to teach you about your own anger! If you have Chiron in aspect to Mars, it may be useful to learn how unconscious aggression, wilfulness and destructiveness works, both in yourself and others, as you will probably encounter it.

Trở bệnh có thể là một cách kiểm soát người khác, một lối thoát cho cơn giận không được biểu lộ của chúng ta, hoặc một cách xoa dịu các tình huống trong đó sự tiêu cực đã leo thang vì chúng ta đã không giữ lập trường hoặc không biểu lộ cảm xúc. Các triệu chứng của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến các chức năng và cơ quan cơ thể do Sao Hỏa chủ quản: chúng ta bị sốt hoặc thiếu máu; chúng ta bị phát ban nóng và đau đầu, cơ bắp cảm thấy yếu. Yukio Mishima, nhà văn Nhật Bản đã tự sát theo nghi lễ, có Chiron đồng vị Sao Hỏa trong Bạch Dương, và bất kể các lý do tôn giáo hay triết học cho vụ tự sát của ông là gì, nó đóng vai trò như một hình ảnh biểu cảm cho những người có năng lượng Chiron-Sao Hỏa bị quay ngược chống lại chính họ. Những người có các tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa đôi khi vô tình châm ngòi cho cơn giận không được biểu lộ nơi người khác. Họ đứng lùi lại với sự kinh ngạc và nhìn bạn bè, người yêu hoặc cộng sự nổi giận, phi lý hoặc thậm chí bạo lực. Một số người có các tiếp xúc này có năng khiếu giữ tay mình sạch sẽ, và nếu bạn đang trong mối quan hệ với một người có tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa, đừng ngạc nhiên nếu bạn thường nổi giận, vì người này có thể đã bước vào đời bạn để dạy bạn về cơn giận của chính mình! Nếu bạn có Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa, có thể hữu ích khi học cách sự hung hăng, ý chí riêng và tính phá hoại vô thức hoạt động, cả trong chính bạn lẫn người khác, vì có lẽ bạn sẽ gặp chúng.

The opposite is also common, where the lives of people with Chiron-Mars contacts seem full of positive action, discipline and energetic achievement. Ares, the god of war, can be associated with this aspect; he also represents blood-lust, uncontrolled

Điều đối lập cũng thường gặp, khi đời sống của những người có các tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa dường như đầy hành động tích cực, kỷ luật và thành tựu năng động. Ares, thần chiến tranh, có thể được liên kết với góc hợp này; ông cũng đại diện cho khát

aggression, the enjoyment of destruction and the desire to provoke conflict. The goddess Athene, however, twice managed to overcome him in battle. As she represents the ability to mediate in conflict and to reflect before taking action, this suggests something important for those with Chiron in aspect to Mars. A little reflection may go a long way if you have these planets in aspect, especially if the tendency to shed blame on others or heap it upon oneself is avoided.

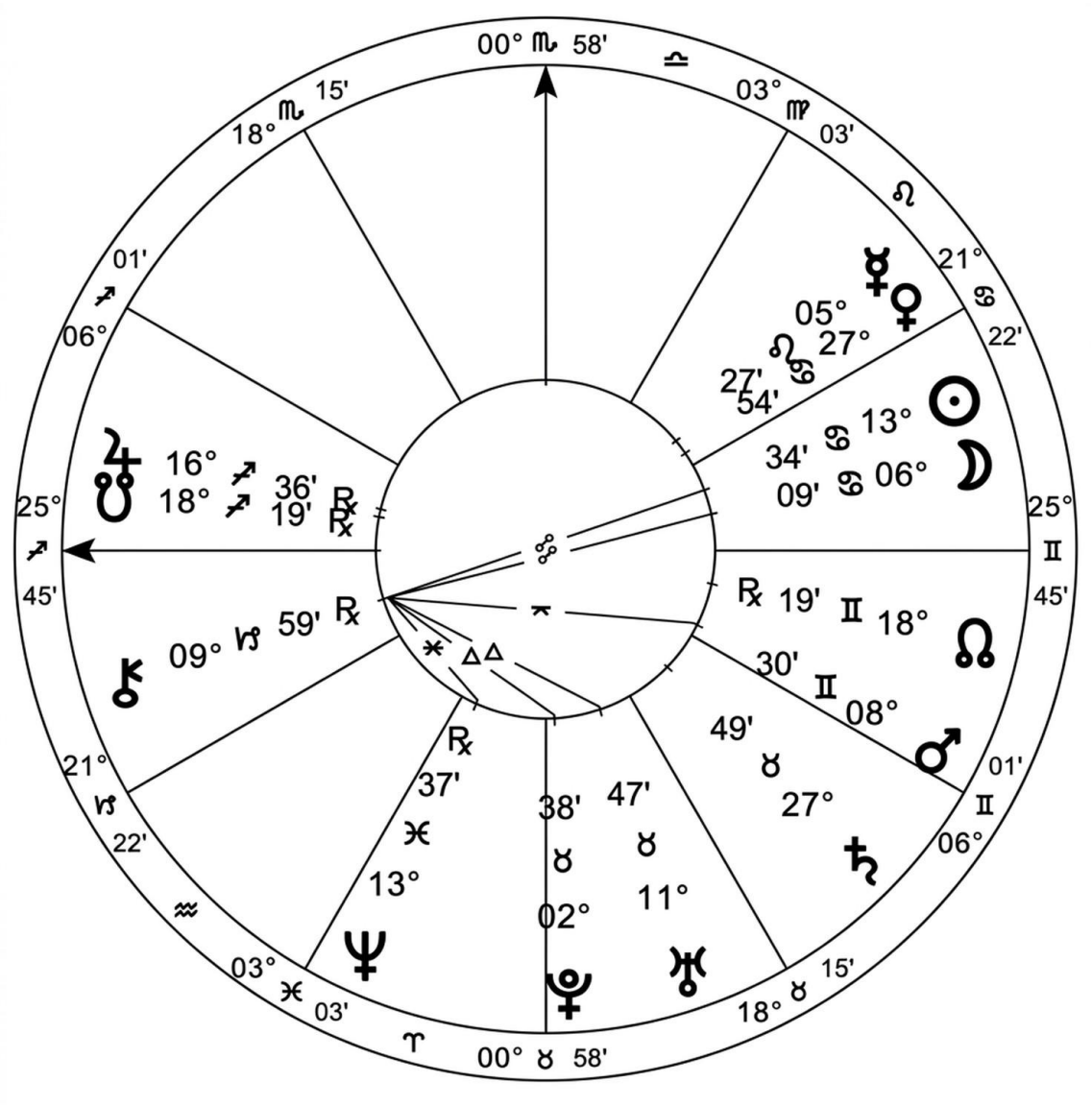
máu, sự hung hăng không kiểm soát, niềm thích thú trong phá hoại và mong muốn khiêu khích xung đột. Tuy nhiên, nữ thần Athene đã hai lần vượt thắng ông trong chiến trận. Vì bà đại diện cho khả năng làm trung gian trong xung đột và suy xét trước khi hành động, điều này gợi ý một điều quan trọng cho những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa. Một chút suy xét có thể đi rất xa nếu bạn có các hành tinh này tạo góc hợp, đặc biệt nếu tránh được khuynh hướng đổ lỗi cho người khác hoặc chất nó lên chính mình.

In the life of Cecil Rhodes we find what is perhaps a compensation for the feeling of having no right to exist that often underpins Chiron in the 1st house, ruled by Mars. His Chiron is in Capricorn, and makes aspects to many planets including a quincunx to Mars. His exploitiveness and greed for territory perhaps substituted for the primary sense of being (Chiron in the 1st house); he strove to make himself immortal through conquests to honour Queen and Country (Chiron trine Uranus and Pluto in Taurus in the 4th house). A country was named after him (Rhodesia), and thus culminated his search for confirmation of his existence. He met his downfall through one Princess Radziwill, an unstable and psychic woman (Chiron opposite Moon in Cancer in the 7th), who had been in the secret service of Bismarck and pursued Rhodes relentlessly. Rhodes talked freely to her (Mars in Gemini) about matters of state, although he knew that she was a correspondent of French and Russian newspapers. Having laboured nobly for the Empire, he came perilously close to betraying it (Chiron in Capricorn). She forged his signature on bills (Chiron in Rhodes's 1st house here symbolizes someone trying to steal his identity!) and created a financial scandal (Chiron-Pluto in Taurus) which tarnished Rhodes's reputation and caused him harassment over several years. Some biographers suggest that the stress of all this weakened his health and contributed to his death. Typical of Chiron-Mars, Rhodes

Trong đời sống của Cecil Rhodes, chúng ta thấy điều có lẽ là một sự bù trừ cho cảm giác không có quyền tồn tại, vốn thường nâng đỡ Chiron ở nhà 1st, do Sao Hỏa chủ quản. Chiron của ông ở Ma Kết, và tạo góc hợp với nhiều hành tinh, gồm cả góc 150° với Sao Hỏa. Tính bóc lột và lòng tham lãnh thổ của ông có lẽ đã thay thế cho cảm thức hiện hữu căn bản (Chiron ở nhà 1st); ông nỗ lực làm cho mình trở nên bất tử qua các cuộc chinh phục để tôn vinh Nữ hoàng và Tổ quốc (Chiron tam hợp Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương ở Kim Ngưu trong nhà 4th). Một quốc gia được đặt theo tên ông (Rhodesia), và như vậy cuộc tìm kiếm sự xác nhận cho sự tồn tại của ông đạt đến đỉnh điểm. Ông gặp sự sụp đổ của mình qua một Công chúa Radziwill, một phụ nữ bất ổn và có năng lực tâm linh (Chiron đối vị Mặt Trăng ở Cự Giải trong nhà 7th), từng phục vụ trong cơ quan mật vụ của Bismarck và không ngừng truy đuổi Rhodes. Rhodes nói chuyện tự do với bà (Sao Hỏa ở Song Tử) về các vấn đề quốc gia, dù ông biết bà là phóng viên của các báo Pháp và Nga. Sau khi đã lao động cao quý cho Đế quốc, ông đã đến rất gần nguy cơ phản bội nó (Chiron ở Ma Kết). Bà giả mạo chữ ký của ông trên các hối phiếu (ở đây Chiron trong nhà 1st của Rhodes tượng trưng cho một người đang cố đánh cắp căn tính của ông!) và tạo ra một vụ bê bối tài chính (Chiron-Sao Diêm Vương ở Kim Ngưu), làm hoen ố danh tiếng của Rhodes và gây phiền nhiễu cho ông trong nhiều năm. Một số nhà viết tiểu sử cho rằng áp lực của tất cả những điều này đã làm

was always a controversial figure, and with Chiron in Capricorn he felt deeply wounded by the damage to his public image.

suy yếu sức khỏe của ông và góp phần đưa đến cái chết của ông. Điển hình cho Chiron-Sao Hỏa, Rhodes luôn là một nhân vật gây tranh cãi, và với Chiron ở Ma Kết, ông cảm thấy bị tổn thương sâu sắc bởi thiệt hại đối với hình ảnh công chúng của mình.



Cecil John Rhodes

Cecil John Rhodes

If we look closely at the lives of those with Chiron-Mars contacts who are known for their positive Martian qualities of forthrightness, leadership and dynamism, we may find relationships in the background in which they are indulged like babies. They may habitually vent the negative side of Mars on someone,

Nếu nhìn kỹ vào đời sống của những người có tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa, những người được biết đến nhờ các phẩm chất Sao Hỏa tích cực như thẳng thắn, lãnh đạo và năng động, chúng ta có thể thấy phía sau là những mối quan hệ trong đó họ được nuông chiều như trẻ thơ. Họ có thể thường xuyên trút mặt tiêu cực của Sao Hỏa lên một ai đó, bắt nạt vợ

browbeating a wife or lover with petulance, moodiness or overt cruelty. The macho Chiron-Mars qualities are obvious in the life of Cecil Rhodes: he exercised supreme control over those under him, making no attempt to conciliate his enemies; with his resolutely inflexible will and intense patriotic loyalty he worked for the aggrandizement of the British Empire.

He was an ardent admirer of the Roman Emperor Marcus Aurelius (note Chiron opposes Sun in the 7th house), and was particularly impressed by his writings on the enduring nature of human achievements as opposed to the transient nature of human life. Rhodes collected a bodyguard of adventurous young men around him, whom he treated with ruthless authority; he demanded great personal sacrifice from them in terms of pandering to his every whim. However, one observer describes Rhodes as a 'great baby', incapable of being left to himself.[112] Between the first and second conjunctions of his Chiron Return, Rhodes died of a dropsical condition where enlarged blood vessels interfered with his breathing; Mars (also associated with blood) is in Gemini, which rules the lungs. His epitaph poignantly expresses Chiron-Mars: 'So little done, so much to do.'

Habitual and compulsive doing may afflict those who have Chiron and Mars in aspect, where the Chironian theme of 'futile struggles' may be particularly relevant. If you recognise this pattern, where doing does not lead to your feeling fulfilled and productive, but over-extends your resources and leads to frustration and even illness, it might be useful to ask yourself the question, 'What am I really trying to do?' or, 'Who am I doing this for?' With Chiron-Mars, you might uncover a potentially self-destructive agenda, a futile or impossible endeavour that is best left alone. Examples: 'If only I could do something totally original, then I

hoặc người tình bằng sự hờn dỗi, thất thường hoặc tàn nhẫn lộ liễu. Các phẩm chất Chiron-Sao Hỏa kiểu nam tính phô trương rất rõ trong đời sống của Cecil Rhodes: ông thực thi quyền kiểm soát tuyệt đối đối với những người dưới quyền, không hề cố gắng hòa giải với kẻ thù; với ý chí cứng rắn không lay chuyển và lòng trung thành ái quốc mãnh liệt, ông làm việc cho sự bành trướng của Đế quốc Anh.

Ông là người ngưỡng mộ nhiệt thành Hoàng đế La Mã Marcus Aurelius (lưu ý Chiron đối vị Mặt Trời trong nhà 7th), và đặc biệt ấn tượng với các trước tác của vị này về bản chất bền lâu của những thành tựu nhân loại đối lập với bản chất phù du của đời người. Rhodes tập hợp quanh mình một đội cận vệ gồm những thanh niên ưa phiêu lưu, những người ông đối xử bằng quyền uy tàn nhẫn; ông đòi hỏi họ hy sinh cá nhân rất lớn để chiều theo mọi ý thích bất chợt của mình. Tuy nhiên, một người quan sát mô tả Rhodes là một "đứa trẻ to xác", không thể bị bỏ lại một mình.112 Giữa lần đồng vị thứ nhất và thứ hai trong Chiron Hồi Vị của ông, Rhodes chết vì một chứng phù thũng, trong đó các mạch máu phình to cản trở hô hấp; Sao Hỏa (cũng liên hệ với máu) ở Song Tử, dấu hiệu chủ quản phổi. Văn bia của ông diễn tả Chiron-Sao Hỏa một cách nhói lòng: "Làm được quá ít, còn quá nhiều việc phải làm."

Việc làm liên tục theo thói quen và cưỡng bách có thể gây khổ cho những người có Chiron và Sao Hỏa tạo góc hợp, nơi chủ đề Chiron về "những cuộc đấu tranh vô ích" có thể đặc biệt thích hợp. Nếu các bạn nhận ra mô thức này, trong đó hành động không đưa đến cảm giác được hoàn thành và hữu ích, mà lại làm cạn kiệt nguồn lực của các bạn và dẫn đến thất vọng, thậm chí bệnh tật, thì có thể hữu ích khi tự hỏi: "Thật ra tôi đang cố làm gì?" hoặc "Tôi đang làm điều này cho ai?" Với Chiron-Sao Hỏa, các bạn có thể khám phá một chương trình nghị sự tiềm ẩn tính tự hủy, một nỗ lực vô ích hoặc bất khả, tốt nhất nên để yên. Ví dụ: "Giá mà tôi có thể làm điều

would be noticed', or, 'If only I could become rich and powerful then my father would envy me.' Ross and Norris McWhirter, the twin brothers who started the Guinness Book of Records, have Chiron in Aries trine Mars in Leo. It would be interesting to know how many of the people listed there for bizarre conquests also have Chiron-Mars aspects! The themes of wanting to be the first, best and only, or an attitude of 'I'll show them', may be interwoven with a desire to punish others. Having the courage (positive Mars) to unearth hidden fantasies of omnipotence and grandiose conquests gives you the choice to redirect or perhaps tame this energy, instead of being compulsively driven beyond your limits and then having to deal with the repercussions. The compulsive 'I want' of Mars-Chiron, if traced back to its roots, will usually reveal a wound, a vulnerability, a part of us that needs our compassionate attention. This begins a transformation of the energy.

gì hoàn toàn độc đáo, khi đó tôi sẽ được chú ý", hoặc "Giá mà tôi có thể trở nên giàu có và quyền lực thì cha tôi sẽ ghen tị với tôi." Ross và Norris McWhirter, hai anh em sinh đôi khởi xướng Sách Kỷ lục Guinness, có Chiron ở Bạch Dương tam hợp Sao Hỏa ở Sư Tử. Thật thú vị nếu biết có bao nhiêu người được liệt kê trong đó vì những cuộc chinh phục kỳ dị cũng có góc hợp Chiron-Sao Hỏa! Các chủ đề muốn là người đầu tiên, tốt nhất và duy nhất, hoặc thái độ "tôi sẽ cho họ thấy", có thể đan xen với mong muốn trừng phạt người khác. Có can đảm (Sao Hỏa tích cực) khai quật những huyễn tưởng ẩn giấu về quyền năng toàn năng và các cuộc chinh phục vĩ đại cho các bạn lựa chọn chuyển hướng hoặc có lẽ thuần hóa năng lượng này, thay vì bị thúc đẩy cưỡng bách vượt quá giới hạn rồi phải đối diện với hậu quả. Cái "tôi muốn" cưỡng bách của Sao Hỏa-Chiron, nếu lần ngược về gốc rễ, thường sẽ hé lộ một vết thương, một điểm dễ tổn thương, một phần trong chúng ta cần sự quan tâm đầy từ bi của chúng ta. Từ đây bắt đầu sự chuyển hóa năng lượng.

People with Chiron in aspect to Mars have a powerful creative energy which can be wild, wilful and ruthless; although they may achieve a great deal, they can also be merciless and care nothing for others' feelings. They have an instinctive understanding of competition, knowing how to bring down rivals and enemies by exposing their weaknesses; they know how to inflict wounds on others' self-confidence and make them feel disempowered. People with this aspect who do express powerful qualities of leadership and disciplined will in military, sporting or physical achievements may be controversial figures, like Cecil Rhodes, or Winston Churchill, who has Chiron in Aries in the 7th house opposite Mars in Libra in the 1st house. Opinions about his contribution to history differ: some regard him as the hero who against all the odds helped save Western civilization

Những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa có một năng lượng sáng tạo mạnh mẽ, có thể hoang dã, cố chấp và tàn nhẫn; dù họ có thể đạt được rất nhiều, họ cũng có thể nhẫn tâm và chẳng quan tâm gì đến cảm xúc của người khác. Họ có sự hiểu biết bản năng về cạnh tranh, biết cách hạ gục đối thủ và kẻ thù bằng cách phơi bày điểm yếu của họ; họ biết cách gây thương tích cho lòng tự tin của người khác và khiến họ cảm thấy mất quyền năng. Những người có góc hợp này, nếu thật sự biểu lộ các phẩm chất lãnh đạo mạnh mẽ và ý chí có kỷ luật trong quân sự, thể thao hoặc thành tựu thể chất, có thể là những nhân vật gây tranh cãi, như Cecil Rhodes, hoặc Winston Churchill, người có Chiron ở Bạch Dương trong nhà 7th đối vị Sao Hỏa ở Thiên Bình trong nhà 1st. Ý kiến về đóng góp của ông cho lịch sử khác nhau: một số người xem ông là vị anh hùng đã, bất chấp mọi nghịch cảnh, giúp cứu nền văn minh phương Tây khỏi tai họa Quốc xã; những người khác

from the scourge of Nazism; others see him as an arrogant and aggressive warmonger.

Most of us with Chiron in aspect to Mars are not destined to become famous leaders like Rhodes or Churchill, or infamous for our violence like Susan Atkins, Charles Manson and the Reverend Jim Jones, who all have strong Chiron-Mars aspects. Nevertheless we do access this powerful energy with its potential for creation or destruction, and part of our journey will be the endeavour to direct it appropriately, for the benefit of ourselves and others. While her Chiron-Mars aspect was being stimulated by a Pluto transit, one woman had frequent dreams about hordes of berserkers.[113] These fearsome Norse warriors were said to become possessed by battle frenzy and destroy everything in their path. This woman had previously identified herself as someone who was always efficient, on the go and doing something creative as Supermother and career woman; this transit brought a shift of perspective and the abandoning of conquests which in retrospect did not seem to matter so much after all, and had become a burden. This dream had revealed an identification she was outgrowing.

To express Chiron-Mars energy positively may mean getting used to not being liked by everyone. People may project their own unconscious aggression on to you, and then oppose you with surreptitious or overt hostility. You need to discover what you most truly and deeply want, and then orient around that – which may be difficult if you are someone who needs confirmation from others, or if you tend to get swept along in a tide of activity which turns out to be meaningless for you in the end. Becoming aware of your own hostility and aggression and learning ways to transform this energy is a process which will pay dividends in terms of increased confidence. One of your

lại xem ông là kẻ hiếu chiến kiêu ngạo và hung hăng.

Phần lớn chúng ta có Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa không được định sẵn trở thành các nhà lãnh đạo nổi tiếng như Rhodes hay Churchill, hoặc khét tiếng vì bạo lực như Susan Atkins, Charles Manson và Mục sư Jim Jones, những người đều có góc hợp Chiron-Sao Hỏa mạnh. Tuy nhiên, chúng ta vẫn tiếp cận năng lượng mạnh mẽ này với tiềm năng sáng tạo hoặc hủy diệt của nó, và một phần hành trình của chúng ta sẽ là nỗ lực hướng nó một cách thích đáng, vì lợi ích của chính mình và người khác. Khi góc hợp Chiron-Sao Hỏa của một phụ nữ được kích hoạt bởi một quá cảnh của Sao Diêm Vương, bà thường xuyên mơ thấy những đoàn chiến binh cuồng loạn.113 Người ta nói rằng các chiến binh Bắc Âu đáng sợ này bị cơn điên chiến trận chiếm hữu và phá hủy mọi thứ trên đường đi. Trước đó, người phụ nữ này đồng nhất mình với hình ảnh một người luôn hiệu quả, luôn vận động và làm điều gì đó sáng tạo như một Siêu Mẹ và phụ nữ sự nghiệp; quá cảnh này đem đến một sự chuyển đổi góc nhìn và từ bỏ những cuộc chinh phục mà khi nhìn lại dường như rốt cuộc không còn quan trọng đến thế, và đã trở thành gánh nặng. Giấc mơ này đã hé lộ một sự đồng nhất mà bà đang vượt qua.

Biểu lộ năng lượng Chiron-Sao Hỏa một cách tích cực có thể có nghĩa là phải quen với việc không được mọi người yêu thích. Người ta có thể phóng chiếu sự hung hăng vô thức của chính họ lên các bạn, rồi chống đối các bạn bằng thái độ thù địch kín đáo hoặc lộ liễu. Các bạn cần khám phá điều mình thật sự và sâu xa nhất mong muốn, rồi định hướng quanh điều đó — điều này có thể khó nếu các bạn là người cần sự xác nhận từ người khác, hoặc nếu các bạn có xu hướng bị cuốn theo một dòng hoạt động mà cuối cùng hóa ra vô nghĩa đối với mình. Nhận biết sự thù nghịch và hung hăng của chính mình, đồng thời học các cách chuyển hóa năng lượng này, là một tiến trình sẽ đem lại kết

lessons may be to honour your own capacity for achievement, positive action and appropriate decisions. You could have the gift of being able to confront others directly and with feeling about thorny issues, and thus to open up new possibilities and dispel evasion and confusion in relationships. You have a gift for empowering other people, helping them to clarify what they want, to formulate their life direction, and mobilize their energy towards success. In other words, you can help those who have problems with their own Mars energy.

quả dưới dạng sự tự tin gia tăng. Một trong những bài học của các bạn có thể là tôn trọng năng lực thành tựu, hành động tích cực và quyết định thích đáng của chính mình. Các bạn có thể có năng khiếu đối diện trực tiếp và đầy cảm xúc với người khác về các vấn đề gai góc, và nhờ vậy mở ra những khả thể mới, xua tan sự né tránh và rối mù trong các mối quan hệ. Các bạn có năng khiếu trao quyền cho người khác, giúp họ làm rõ điều họ muốn, định hình hướng đi đời mình, và huy động năng lượng của họ hướng đến thành công. Nói cách khác, các bạn có thể giúp những người gặp vấn đề với năng lượng Sao Hỏa của chính họ.

Chiron-Mars aspects are sometimes difficult for a woman to handle, and may indicate difficulties in relationships with men. The archetypal figure of the Amazon is associated with Mars, as the god Ares was worshipped by this ancient cult. If a woman becomes identified with achievement, or feels compelled to compete with men for the sheer conquest of it, she may earn the reputation of being a 'ball-breaker' in the process. Conversely, by devaluing or castrating her own ability to achieve, a woman with Chiron in aspect to Mars may attract men who show the negative face of Mars in brutality and violence. Claretta Petacci was Mussolini's devoted mistress and was executed with him; she has Chiron in Pisces square Mars in Gemini. Her Mars is conjunct Mussolini's stellium of five planets in Gemini, which includes Chiron and Mars. She played siren, muse and inspiratrice (Chiron in Pisces) to his Mars; her own 1st house Mars perhaps expressed itself mainly in her obsession with Mussolini, which began when she was still a child and led to her death.

Các góc hợp Chiron-Sao Hỏa đôi khi khó cho phụ nữ xử lý, và có thể chỉ ra những khó khăn trong quan hệ với nam giới. Hình tượng nguyên mẫu của nữ chiến binh Amazon liên hệ với Sao Hỏa, vì thần Ares được giáo phái cổ xưa này thờ phụng. Nếu một phụ nữ đồng nhất với thành tựu, hoặc cảm thấy bị thúc ép cạnh tranh với nam giới chỉ vì cuộc chinh phục, bà có thể trong tiến trình ấy mang tiếng là "kẻ triệt hạ nam giới". Ngược lại, khi hạ giá hoặc thiến đi năng lực thành tựu của chính mình, một phụ nữ có Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa có thể thu hút những người đàn ông biểu lộ mặt tiêu cực của Sao Hỏa trong sự tàn bạo và bạo lực. Claretta Petacci là tình nhân tận tụy của Mussolini và bị xử tử cùng ông; bà có Chiron ở Song Ngư vuông góc Sao Hỏa ở Song Tử. Sao Hỏa của bà đồng vị chùm sao gồm năm hành tinh của Mussolini ở Song Tử, trong đó có Chiron và Sao Hỏa. Bà đóng vai nàng tiên cá quyến rũ, nàng thơ và nguồn cảm hứng (Chiron ở Song Ngư) cho Sao Hỏa của ông; Sao Hỏa ở nhà 1st của chính bà có lẽ chủ yếu biểu lộ qua sự ám ảnh của bà với Mussolini, vốn bắt đầu khi bà còn là một đứa trẻ và dẫn đến cái chết của bà.

The brutish, competitive and aggressive Ares is a figure representing masculine qualities that contain a great deal of vital energy and can turn destructive if banished to unconsciousness.[114] Men with Chiron-

Ares thô bạo, cạnh tranh và hung hăng là một hình tượng đại diện cho các phẩm chất nam tính chứa đựng rất nhiều năng lượng sống và có thể trở nên hủy diệt nếu bị đẩy vào vô thức.114 Nam giới có Chiron-Sao Hỏa có

Mars may mask their sensitivity by becoming macho; alternatively, they could seem docile, refined and cultivated, and attract to themselves powerful women who take charge. Should a woman fall into this trap, she may find herself receiving his unconscious hostility, and the fight will be on! Men with Chiron-Mars contacts may have the 'heroic task' of building from scratch an inner sense of their masculine power, finding the middle ground between the opposites of brutishness and emasculation.

With Chiron in aspect to Mars, activities such as competitive sport or trials of physical endurance often provide a release for powerful instinctual energies. Building good musculature can help both men and women hold this energy and direct it towards positive achievements, rather than allowing it to turn sour, backlash and attack their own sense of confidence. Those with Chiron-Mars contacts often thrive when they put their considerable energy behind someone else or an impersonal cause. Their enormous vitality can sometimes lead them to overdo things, however, and so learning about regulating their energy can be very useful. If this is a chronic problem, it may cause or reflect a hormonal imbalance; 'adrenal fatigue' is a condition only recently recognized but which relates to Mars themes. When Chiron-Mars contacts are functioning compulsively, people put excessive effort into everything, and turn simple tasks like making a meal into a Herculean labour!

Roberto Assagioli has Chiron in Gemini in the 12th house, conjunct a Cancerian Ascendant; it forms a grand trine with MC in Pisces and Mars in Libra in the 5th house. Assagioli was the founder of Psychosynthesis, a synthesis of different esoteric and psychological approaches to the

thể che giấu sự nhạy cảm của mình bằng cách trở nên nam tính phô trương; hoặc họ có thể có vẻ ngoan ngoãn, tinh tế và có văn hóa, rồi thu hút về mình những phụ nữ mạnh mẽ nắm quyền. Nếu một phụ nữ rơi vào cái bẫy này, bà có thể thấy mình nhận lấy sự thù nghịch vô thức của ông ta, và cuộc chiến sẽ bắt đầu! Nam giới có tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa có thể mang "nhiệm vụ anh hùng" là xây dựng từ con số không một cảm thức nội tại về quyền năng nam tính của mình, tìm vùng trung đạo giữa hai cực đối lập là thô bạo và bị tước mất nam tính.

Với Chiron tạo góc hợp với Sao Hỏa, các hoạt động như thể thao cạnh tranh hoặc những thử thách sức bền thể chất thường đem lại lối thoát cho các năng lượng bản năng mạnh mẽ. Xây dựng hệ cơ bắp tốt có thể giúp cả nam lẫn nữ giữ năng lượng này và hướng nó đến những thành tựu tích cực, thay vì để nó trở nên chua chát, phản kích và tấn công cảm thức tự tin của chính họ. Những người có tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa thường phát triển tốt khi đặt năng lượng đáng kể của mình phía sau một người khác hoặc một chính nghĩa phi cá nhân. Tuy nhiên, sức sống to lớn của họ đôi khi có thể khiến họ làm quá mức, vì vậy học cách điều hòa năng lượng có thể rất hữu ích. Nếu đây là một vấn đề mạn tính, nó có thể gây ra hoặc phản ánh sự mất cân bằng nội tiết; "mệt mỏi tuyến thượng thận" là một tình trạng chỉ mới được công nhận gần đây nhưng liên hệ với các chủ đề Sao Hỏa. Khi các tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa vận hành một cách cưỡng bách, người ta dồn nỗ lực quá mức vào mọi việc, và biến những nhiệm vụ đơn giản như nấu một bữa ăn thành lao công kiểu Hercules!

Roberto Assagioli có Chiron ở Song Tử trong nhà 12th, đồng vị một điểm mọc Cự Giải; nó tạo thành một đại tam hợp với Thiên Đỉnh ở Song Ngư và Sao Hỏa ở Thiên Bình trong nhà 5th. Assagioli là người sáng lập Tâm Tổng Hợp, một sự tổng hợp các lối tiếp cận nội môn và tâm lý khác nhau đối với tâm

psyche, whose techniques feature the use of the will. He wrote 'The Act of Will', emphasizing the need to align the personal will with the transpersonal will of the higher self. If the Mars principle feels wounded, we may be forced to find a wider collective or transpersonal perspective within which to operate. Indeed, with Chiron-Mars contacts, our own personal desires are often thwarted until we find a way to link them with the deeper concerns of humanity at large. There is an ancient prayer which speaks of this, saying 'I will to will Thy will.'

lý, với các kỹ thuật nổi bật là việc sử dụng ý chí. Ông viết "Hành động của Ý chí", nhấn mạnh nhu cầu chỉnh hợp ý chí cá nhân với ý chí siêu cá nhân của chân ngã. Nếu nguyên lý Sao Hỏa cảm thấy bị thương tổn, chúng ta có thể bị buộc phải tìm một viễn cảnh tập thể hoặc siêu cá nhân rộng hơn để hoạt động bên trong đó. Thật vậy, với các tiếp xúc Chiron-Sao Hỏa, những ham muốn cá nhân của chính chúng ta thường bị cản trở cho đến khi chúng ta tìm được cách liên kết chúng với các mối quan tâm sâu xa hơn của nhân loại nói chung. Có một lời cầu nguyện cổ xưa nói về điều này: "Con muốn ý muốn của Ngài."

The ongoing question of, 'What do I really want' may lead those with Chiron-Mars aspects beyond the personality and the ego, into the realm of the 'Warrior Bodhisattva'. This refers to someone who engages the positive Mars qualities of courage, vitality and intention in service to the process of spiritual awakening, not as a selfish pursuit, but for the benefit of everyone. Mars is exalted in the sign of Saturn, Capricorn, and this reflects the act that the Mars energy gives of its best when it is contained and directed, or suitably structured. In the case of Mars-Chiron aspects, the 'curtailment' of Mars enables its energy to be raised to a higher level.

Câu hỏi liên tục "Tôi thật sự muốn gì" có thể dẫn những người có góc hợp Chiron-Sao Hỏa vượt ra ngoài phàm ngã và cái tôi, vào lãnh vực của "Bồ tát Chiến binh". Điều này chỉ một người vận dụng các phẩm chất Sao Hỏa tích cực như lòng can đảm, sức sống và ý định để phụng sự tiến trình thức tỉnh tinh thần, không như một sự theo đuổi ích kỷ, mà vì lợi ích của mọi người. Sao Hỏa vượng trong dấu hiệu của Sao Thổ, Ma Kết, và điều này phản ánh sự thật rằng năng lượng Sao Hỏa phát huy điều tốt đẹp nhất khi nó được chứa đựng và định hướng, hoặc được cấu trúc thích hợp. Trong trường hợp các góc hợp Sao Hỏa-Chiron, sự "hạn chế" Sao Hỏa cho phép năng lượng của nó được nâng lên một cấp độ cao hơn.

Chiron in Aspect to Jupiter

Chiron tạo góc hợp với Sao Mộc



An interesting trail of associations connects Chiron and Zeus, the counterpart of astrological Jupiter, which reflects the synergy between them. Zeus Akraios of the sky and mountain peaks is Chiron's half-brother and shares a sanctuary with him on Mount Pelion, traditional home of the centaurs. The temple of Zeus is on the south side, facing the Sun; the Chironian or cave of Chiron, is on the shady side, facing north. This symbolizes Chiron's complementarity with Zeus, who rules over all the gods and goddesses on high Olympus, the place of eternal light. Below Chiron's cave is the valley of Pelethronion, where healing plants grow in fertile abundance. At the foot of Mount Pelion lies a deep lake named Boibeis, sacred to the moon goddess Phoibe, ancestress of the Apollonian line, whose descendent Apollo fostered Chiron when he was abandoned. On the shores of this lake, at the dawn of time, a union was said to have taken place between the first woman and a phallic god representing virility. The goddess of Lake Boibeis was also called Brimo, the Northern Greek name for the goddess Persephone who gives birth to the Divine Child (sometimes called Brimos) during the Eleusinian Mysteries, a connection which we shall pursue in a later chapter. Chiron's half of the mountain thus depicts the chthonic, feminine and lunar qualities symbolized by the cave, the lake and the valley with its healing plants. Astrological Chiron, then, can be seen to balance the inflationary tendencies of Jupiter, as well as indicating the nature of the suffering we may encounter as we let go of archaic ego-structures in order to embrace our own unique sense of vision. At

Một chuỗi liên tưởng thú vị nối kết Chiron và Zeus, đối ứng của Sao Mộc chiêm tinh, phản ánh sự hiệp lực giữa hai bên. Zeus Akraios của bầu trời và các đỉnh núi là anh em cùng cha khác mẹ của Chiron và cùng chia sẻ với ông một thánh địa trên núi Pelion, quê hương truyền thống của các nhân mã. Đền Zeus ở sườn nam, hướng về Mặt Trời; Chironion, hay hang của Chiron, ở phía râm mát, hướng bắc. Điều này tượng trưng cho tính bổ sung của Chiron với Zeus, vị cai quản tất cả các nam thần và nữ thần trên đỉnh Olympus cao, nơi của ánh sáng vĩnh cửu. Bên dưới hang Chiron là thung lũng Pelethronion, nơi các cây chữa lành mọc lên phong phú trên đất màu mỡ. Dưới chân núi Pelion là một hồ sâu tên Boibeis, thiêng liêng đối với nữ thần mặt trăng Phoibe, tổ mẫu của dòng Apollo, mà hậu duệ Apollo đã nuôi dưỡng Chiron khi ông bị bỏ rơi. Trên bờ hồ này, vào buổi bình minh của thời gian, người ta nói đã diễn ra sự hợp nhất giữa người phụ nữ đầu tiên và một vị thần dương vật tượng trưng cho sinh lực nam tính. Nữ thần của hồ Boibeis cũng được gọi là Brimo, tên Bắc Hy Lạp của nữ thần Persephone, người sinh ra Hài Nhi Thiêng Liêng (đôi khi gọi là Brimos) trong các Bí pháp Eleusis, một mối liên hệ chúng ta sẽ theo đuổi trong một chương sau. Như vậy, nửa ngọn núi của Chiron mô tả các phẩm chất âm phủ, nữ tính và mặt trăng, được tượng trưng bởi hang động, hồ nước và thung lũng với các cây chữa lành. Do đó, Chiron chiêm tinh có thể được xem là cân bằng các khuynh hướng phồng đại của Sao Mộc, đồng thời chỉ ra bản chất của đau khổ mà chúng ta có thể gặp khi buông bỏ các cấu trúc cái tôi cổ xưa để ôm lấy cảm thức tầm nhìn độc đáo của chính mình. Ở điểm cận nhật, Chiron rất gần đường quỹ đạo của Sao

perihelion, Chiron is very close to the orbital path of Jupiter, providing a literal reflection of this connection.

People with Chiron-Jupiter contacts may have somewhat messianic tendencies, the nature of their message being indicated by the signs and houses involved: they may be great seekers after an ever-elusive enlightenment, panacea or ultimate truth. Jupiter rides Chiron like a hobby-horse, off on his mission, keen to enlist as many fellow-travellers as possible. However, we could have big hopes or grandiose aspirations, but avoid human life in the areas covered by the aspect; like Prometheus, punished by Zeus, we may have to submit to great suffering there. If an inner conflict escalates we may be unable to contain it, and our pain may prompt us to dedicate ourselves to global causes. However, as ordinary mortals with Chiron-Jupiter aspects, we are unlikely single-handedly to stop the arms race or end world famine; we may instead be called upon to recognize the inner pain we have invested in these causes. For example, if we have abused and ignored our own animal natures, we could become vociferous animal rights campaigners; if we are afraid of our own suppressed aggression, we might protest about the violence on our streets. This is not to suggest that there is no value in directing our sense of injustice to a collective cause we feel for. However, Chiron-Jupiter contacts may harbour a dream or be 'on a trip' which has escalated out of all proportion; the vision has turned sour, becoming a wounding influence. The loss of a cherished vision or mission is often part of the life journey of those with Chiron-Jupiter aspects. If our capacity to symbolize and internalize meaning is wounded, we may risk enacting inner issues in concrete ways which at best leaves us feeling empty, and at worst may cause emotional or financial disaster.

Mộc, cung cấp một phản ánh theo nghĩa đen của mối liên hệ này.

Những người có tiếp xúc Chiron-Sao Mộc có thể có những khuynh hướng hơi mang tính cứu thế, bản chất thông điệp của họ được chỉ ra bởi các dấu hiệu và nhà liên quan: họ có thể là những người tìm kiếm vĩ đại theo đuổi một sự giác ngộ, thuốc chữa bách bệnh hoặc chân lý tối hậu luôn lẩn tránh. Sao Mộc cưỡi Chiron như cưỡi ngựa đồ chơi, lên đường thực hiện sứ mệnh của mình, háo hức chiêu mộ càng nhiều bạn đồng hành càng tốt. Tuy nhiên, chúng ta có thể có những hy vọng lớn hoặc khát vọng vĩ đại, nhưng lại né tránh đời sống con người trong các lĩnh vực được góc hợp bao phủ; giống Prometheus, bị Zeus trừng phạt, chúng ta có thể phải khuất phục trước đau khổ lớn lao ở đó. Nếu một xung đột nội tâm leo thang, chúng ta có thể không chứa đựng nổi nó, và nỗi đau của chúng ta có thể thúc đẩy chúng ta hiến mình cho các chính nghĩa toàn cầu. Tuy nhiên, với tư cách những phàm nhân bình thường có góc hợp Chiron-Sao Mộc, chúng ta khó có thể một mình chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang hoặc nạn đói thế giới; thay vào đó, chúng ta có thể được kêu gọi nhận ra nỗi đau nội tâm mà mình đã đầu tư vào các chính nghĩa ấy. Chẳng hạn, nếu chúng ta đã lạm dụng và phớt lờ bản chất thú vật của chính mình, chúng ta có thể trở thành những nhà vận động quyền động vật ồn ào; nếu sợ sự hung hăng bị đè nén của chính mình, chúng ta có thể phản đối bạo lực trên đường phố. Điều này không nhằm gợi ý rằng không có giá trị gì trong việc hướng cảm thức bất công của chúng ta đến một chính nghĩa tập thể mà chúng ta cảm nhận. Tuy nhiên, các tiếp xúc Chiron-Sao Mộc có thể chứa chấp một giấc mơ hoặc đang "phiêu" theo một điều đã phình to quá mọi tỷ lệ; tầm nhìn đã trở nên chua chát, biến thành một ảnh hưởng gây thương tích. Sự mất mát một tầm nhìn hoặc sứ mệnh được trân quý thường là một phần trong hành trình đời sống của những người có góc hợp Chiron-Sao Mộc. Nếu năng lực

tượng trưng hóa và nội tâm hóa ý nghĩa của chúng ta bị thương tổn, chúng ta có thể có nguy cơ diễn xuất các vấn đề nội tâm theo những cách cụ thể, điều tốt nhất chỉ khiến chúng ta cảm thấy trống rỗng, và điều tệ nhất có thể gây ra thảm họa cảm xúc hoặc tài chính.

On the other hand, with Chiron-Jupiter, we could experience quests, journeys, and pilgrimages that are immensely productive of healing and inner growth. The crucial factor is our willingness to reflect deeply on our experiences, to balance our expansion with enough stillness and introversion where some inner synthesis (Jupiter) can be reached. If we let Chiron-Jupiter run away with us, we may leave a trail of unprocessed life experience behind us, becoming ungrounded and losing our connection to our ordinary life. However, should we affront Jupiter we could be chained like Prometheus to the feeling of self-betrayal and denial of our vision and inner truth. Here again, the Middle Way between extremes is the path to healing.

Mặt khác, với Chiron-Sao Mộc, chúng ta có thể trải nghiệm những cuộc tìm kiếm, hành trình và hành hương vô cùng hiệu quả trong chữa lành và tăng trưởng nội tâm. Yếu tố then chốt là sự sẵn lòng suy ngẫm sâu xa về các trải nghiệm của mình, cân bằng sự mở rộng của mình bằng đủ tĩnh lặng và hướng nội để một sự tổng hợp nội tâm nào đó (Sao Mộc) có thể đạt được. Nếu chúng ta để Chiron-Sao Mộc cuốn mình đi, chúng ta có thể để lại sau lưng một vệt dài kinh nghiệm sống chưa được xử lý, trở nên mất nền tảng và đánh mất kết nối với đời sống bình thường của mình. Tuy nhiên, nếu xúc phạm Sao Mộc, chúng ta có thể bị xiềng như Prometheus vào cảm giác tự phản bội và phủ nhận tầm nhìn cùng chân lý nội tâm của mình. Ở đây một lần nữa, Trung Đạo giữa các cực đoan là con đường dẫn đến chữa lành.

People with Chiron-Jupiter contacts often experience some extraordinary saving grace which crops up in their lives just when all seems lost. Conversely, the wound of betrayed faith in God may feature in the lives of those with this aspect. With Chiron in aspect to Jupiter, we may secretly feel special, favoured and beloved of the gods. With this attitude, we can initially attract a lot of good things in life with our firm inner belief that we deserve them, but indignation may follow the rude awakening to our mortal limits. Misfortune may hit us hard, as we are unprepared for feelings of failure, which are interpreted as betrayal of our own cherished ideals. ‘Pray to Allah but tie up your camel’, is a Sufi saying which addresses this in a gently ironic way.

Những người có tiếp xúc Chiron-Sao Mộc thường trải nghiệm một ân sủng cứu giúp phi thường xuất hiện trong đời họ đúng lúc mọi sự dường như đã mất. Ngược lại, vết thương của đức tin bị phản bội nơi Thượng đế có thể nổi bật trong đời sống của những người có góc hợp này. Với Chiron tạo góc hợp với Sao Mộc, chúng ta có thể thầm cảm thấy mình đặc biệt, được ưu ái và được các vị thần yêu thương. Với thái độ này, ban đầu chúng ta có thể thu hút nhiều điều tốt đẹp trong đời bằng niềm tin nội tâm vững chắc rằng mình xứng đáng với chúng, nhưng sự phẫn nộ có thể theo sau cú thức tỉnh phũ phàng trước các giới hạn phàm tử của mình. Bất hạnh có thể giáng xuống chúng ta nặng nề, vì chúng ta không chuẩn bị cho cảm giác thất bại, vốn được diễn giải như sự phản bội các lý tưởng trân quý của chính mình. “Hãy cầu nguyện với Allah nhưng buộc lạc đà của bạn lại” là

một câu nói Sufi đề cập đến điều này theo cách mỉa mai nhẹ nhàng.

With Chiron-Jupiter we may have an astonishing ability to bounce back from illnesses, personal tragedies and crises of faith. Where Chiron-Jupiter aspects are found we tend to overdo things and to experience the extraordinary, as we are very alive to the archetypal level of life, but may also be prone to excess and fanaticism. The simple truth can be lost, and exaggeration takes over. Lord George Byron had Jupiter conjunct Chiron, both in Gemini, in the 12th house. The florid emotionality of his writing (Gemini) is certainly 12th house in character, more archetypal than personal. For those with Chiron aspecting Jupiter in Libra, for example, relationships cannot be ordinary, but become a means to connection with realms of higher consciousness, or an experience of social or cultural expansion. With Chiron aspecting Jupiter in Cancer or the 4th house, our home and family or our roots and national origins may be almost deified, or we may feel special in some hidden way, perhaps related to illustrious ancestors, real or imagined.

Với Chiron-Sao Mộc, chúng ta có thể có khả năng đáng kinh ngạc để phục hồi sau bệnh tật, bi kịch cá nhân và khủng hoảng đức tin. Nơi nào có các góc hợp Chiron-Sao Mộc, chúng ta có xu hướng làm quá mức và trải nghiệm điều phi thường, vì chúng ta rất sống động với cấp độ nguyên mẫu của đời sống, nhưng cũng có thể dễ rơi vào thái quá và cuồng tín. Chân lý đơn giản có thể bị mất, và sự phóng đại chiếm lĩnh. Huân tước George Byron có Sao Mộc đồng vị Chiron, cả hai ở Song Tử, trong nhà 12th. Tính cảm xúc hoa mỹ trong văn chương của ông (Song Tử) chắc chắn mang tính chất nhà 12th, có tính nguyên mẫu hơn là cá nhân. Chẳng hạn, với những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Mộc ở Thiên Bình, các mối quan hệ không thể bình thường, mà trở thành phương tiện kết nối với các cõi tâm thức cao hơn, hoặc một trải nghiệm mở rộng xã hội hay văn hóa. Với Chiron tạo góc hợp với Sao Mộc ở Cự Giải hoặc nhà 4th, nhà cửa và gia đình của chúng ta, hoặc cội rễ và nguồn gốc dân tộc của chúng ta, có thể gần như được thần thánh hóa, hoặc chúng ta có thể cảm thấy mình đặc biệt theo một cách ẩn giấu nào đó, có lẽ liên hệ với các tổ tiên lừng lẫy, thật hoặc tưởng tượng.

Krishnamurti has Chiron retrograde in Libra in the 8th house, square Jupiter in Cancer in the 4th house. He was 'discovered' as a child in India, and brought up by the Theosophists to be their future Master. He dramatically rejected this imposed sense of grand identity (Jupiter in the 4th), and formulated instead a philosophy (Jupiter) which looks deeply (Chiron in the 8th) into the nature of conflict itself (Chiron in Libra), encouraging people to rely on their own inner source of guidance (Jupiter in the 4th house). Ironically, and perhaps not surprisingly, notwithstanding his very public rejection of the destiny to which he had been appointed, he became anyway a

Krishnamurti có Chiron nghịch hành ở Thiên Bình trong nhà 8, vuông góc Sao Mộc ở Cự Giải trong nhà 4th. Ông được "phát hiện" khi còn là một đứa trẻ ở Ấn Độ, và được các nhà Thông Thiên Học nuôi dưỡng để trở thành Chân sư tương lai của họ. Ông kịch tính bác bỏ cảm thức căn tính vĩ đại bị áp đặt này (Sao Mộc trong nhà 4th), và thay vào đó hình thành một triết lý (Sao Mộc) nhìn sâu (Chiron trong nhà 8th) vào bản chất của chính xung đột (Chiron ở Thiên Bình), khuyến khích con người nương vào nguồn hướng dẫn nội tâm của chính họ (Sao Mộc trong nhà 4th). Trớ trêu thay, và có lẽ không đáng ngạc nhiên, bất kể việc ông công khai bác bỏ định mệnh được chỉ định cho mình,

spiritual guide for many people. His Chiron in Libra in the 8th house found expression in a secret affair of 25 years duration with the wife of another man who had been groomed to be an avatar. Almost incredibly, he is said to have believed that she was a reincarnation of his own mother, in spite of the fact that she was born before his mother died.[115] Whatever his philosophical sophistication, if this allegation is true, it reveals a blind spot in his understanding of psychological dynamics, the terrain of Chiron in the 8th house.

rốt cuộc ông vẫn trở thành một người hướng dẫn tinh thần cho nhiều người. Chiron của ông ở Thiên Bình trong nhà 8th tìm được biểu hiện trong một mối tình bí mật kéo dài 25 năm với vợ của một người đàn ông khác, người cũng đã được chuẩn bị để trở thành một avatar. Gần như khó tin, người ta nói rằng ông tin bà là sự tái sinh của chính mẹ mình, bất chấp sự thật là bà sinh ra trước khi mẹ ông qua đời.115 Dù sự tinh tế triết học của ông thế nào, nếu cáo buộc này đúng, nó hé lộ một điểm mù trong sự hiểu biết của ông về các động lực tâm lý, địa hạt của Chiron trong nhà 8th.

One woman, whom I will call Brenda, has Jupiter in Leo in the 10th house, squaring Chiron in Taurus in the 7th; Jupiter also rules her Sun and Moon in Sagittarius. She wanted to work in the healing field, but had difficulty finding the right channel. Brenda became obsessed by David Bowie, whose Chiron is exactly conjunct her Scorpio Ascendant, and whose Jupiter opposes hers. She even moved to England to be near him, as she felt he was healing her; her move had the typical Chiron-Jupiter qualities of pilgrimage and literalization. This fantasy relationship (Chiron in the 7th) provided Brenda with an archetypal framework for her to explore her own inner world. She was interviewed for a book about the psychology of the relationship between stars and fans, and the interview was broadcast. Ironically, although she began by living vicariously her Jupiter in Leo, with its need for social prominence, fame and adoration, she gained a measure of notoriety as 'the fan of the great man'. Chiron-Jupiter has a very strong capacity for devotion, as this story illustrates.

Một phụ nữ, tôi sẽ gọi là Brenda, có Sao Mộc ở Sư Tử trong nhà 10th, vuông góc Chiron ở Kim Ngưu trong nhà 7th; Sao Mộc cũng chủ quản Mặt Trời và Mặt Trăng của bà ở Nhân Mã. Bà muốn làm việc trong lĩnh vực chữa lành, nhưng gặp khó khăn trong việc tìm đúng kênh. Brenda trở nên ám ảnh với David Bowie, người có Chiron đồng vị chính xác với điểm mọc Bọ Cạp của bà, và Sao Mộc của ông đối vị Sao Mộc của bà. Bà thậm chí chuyển đến Anh để ở gần ông, vì bà cảm thấy ông đang chữa lành cho mình; cuộc chuyển đi của bà có các phẩm chất Chiron-Sao Mộc điển hình của hành hương và cụ thể hóa theo nghĩa đen. Mối quan hệ huyễn tưởng này (Chiron trong nhà 7th) cung cấp cho Brenda một khung nguyên mẫu để bà khám phá thế giới nội tâm của chính mình. Bà được phỏng vấn cho một cuốn sách về tâm lý học của mối quan hệ giữa các ngôi sao và người hâm mộ, và cuộc phỏng vấn được phát sóng. Trớ trêu thay, dù bà bắt đầu bằng cách sống gián tiếp Sao Mộc ở Sư Tử của mình, với nhu cầu về địa vị xã hội, danh tiếng và sự tôn sùng, bà lại đạt được một mức độ tai tiếng như "người hâm mộ của vĩ nhân". Chiron-Sao Mộc có năng lực sùng mộ rất mạnh, như câu chuyện này minh họa.

Chiron-Jupiter aspects often signify a capacity to teach and inspire others, and to assist them in the process of finding meaning in their own lives. We may have a

Các góc hợp Chiron-Sao Mộc thường biểu thị năng lực dạy dỗ và truyền cảm hứng cho người khác, cũng như hỗ trợ họ trong tiến trình tìm thấy ý nghĩa trong đời sống của

gift for reaching an intuitive overview of situations, grasping the meaning; we are able to bring out the best in people, igniting their true hopes and aspirations. Some people may enjoy our positive outlook on life and our trust in its bounty. Sometimes, however, Chiron-Jupiter signifies the wound of one-sided optimism: we could come from a family or a culture where any sign of depression or sadness is immediately dismissed, banished with 'positive thinking' or jollied out of existence. The astonishing prevalence of mood-altering prescription drugs in today's world testifies to our inability to tolerate experiences more Saturnian in nature. Before we have learned to value our darker side, we might play a brittle 'Super-Jupiter' role in order to avoid our pessimistic, moody and depressive side, which sees neither meaning nor hope and has no comforting spiritual perspective. The image of the Chironian and the temple of Zeus, sharing the summit of Mount Pelion, is an evocative reminder of phases where we seek enlightenment, but find mainly inner darkness. Depression alternates with periods of elation and enthusiasm until we embark on the Middle Way, which opens into the world of experience beyond this particularly intense duality.

chính họ. Chúng ta có thể có năng khiếu đạt đến một cái nhìn tổng quát trực giác về các tình huống, nắm bắt ý nghĩa; chúng ta có thể khơi ra điều tốt đẹp nhất nơi con người, thắp sáng những hy vọng và khát vọng chân thật của họ. Một số người có thể yêu thích cái nhìn tích cực của chúng ta về đời sống và niềm tin của chúng ta vào sự sung mãn của nó. Tuy nhiên, đôi khi Chiron-Sao Mộc biểu thị vết thương của sự lạc quan một chiều: chúng ta có thể xuất thân từ một gia đình hoặc một nền văn hóa nơi mọi dấu hiệu trầm cảm hoặc buồn bã đều lập tức bị gạt bỏ, bị xua đuổi bằng "tư duy tích cực" hoặc bị làm cho vui vẻ đến mức biến mất. Sự phổ biến đáng kinh ngạc của các loại thuốc kê toa làm thay đổi tâm trạng trong thế giới ngày nay chứng thực cho việc chúng ta không có khả năng dung chịu các trải nghiệm mang bản chất Sao Thổ hơn. Trước khi học được cách trân trọng mặt tối của mình, chúng ta có thể đóng một vai "Siêu Sao Mộc" giòn mỏng để tránh mặt bi quan, thất thường và trầm uất của mình, vốn không thấy ý nghĩa hay hy vọng nào và không có viễn cảnh tinh thần an ủi. Hình ảnh Chironion và đền Zeus cùng chia sẻ đỉnh núi Pelion là một nhắc nhở gợi cảm về những giai đoạn chúng ta tìm kiếm giác ngộ, nhưng chủ yếu lại thấy bóng tối nội tâm. Trầm cảm luân phiên với những thời kỳ phấn chấn và nhiệt thành cho đến khi chúng ta bước vào Trung Đạo, mở ra thế giới kinh nghiệm vượt ngoài nhị nguyên đặc biệt mãnh liệt này.

Chiron-Jupiter aspects sometimes indicate a wound to our sense of hope, optimism and confidence in the bounty of life's possibilities. As children, our expansive feelings of generosity and optimism may have been crushed, and we learned therefore to hide them. Our parents may have had big hopes that were dashed, and perhaps these become invested in us, causing enormous pressure. Or perhaps they lost fortunes, suffered illness, or felt dogged by 'bad luck'; their religious framework may have been too repressive and severe for our Jupiter to

Các góc hợp Chiron-Sao Mộc đôi khi chỉ ra một vết thương đối với cảm thức hy vọng, lạc quan và tin tưởng của chúng ta vào sự phong phú của các khả thể trong đời sống. Khi còn nhỏ, những cảm xúc rộng mở của chúng ta về lòng quảng đại và lạc quan có thể đã bị nghiền nát, và do đó chúng ta học cách che giấu chúng. Cha mẹ chúng ta có thể từng có những hy vọng lớn bị dập tắt, và có lẽ những hy vọng ấy được đầu tư vào chúng ta, gây áp lực khổng lồ. Hoặc có lẽ họ mất gia sản, chịu bệnh tật, hoặc cảm thấy bị "vận rủi" đeo bám; khung tôn giáo của họ có thể quá áp chế

feel truly at home, or they may have been atheists with no religious tradition. In this case, we may carry the accumulated suppressed religious aspirations of our ancestors, compelled to undertake a journey of reclamation. The tendency to externalize is very powerful with this combination, and it often takes repeated disillusionments for those with Chiron-Jupiter aspects to be able to rediscover their inner spiritual connection, by learning to stay present rather than being drawn out into the realm of 'the possible future', whether positive or negative in one's imagination.

và nghiêm khắc khiến Sao Mộc của chúng ta không thể thật sự cảm thấy như ở nhà, hoặc họ có thể là những người vô thần không có truyền thống tôn giáo. Trong trường hợp này, chúng ta có thể mang những khát vọng tôn giáo bị đè nén tích lũy của tổ tiên, bị thúc ép thực hiện một hành trình phục hồi. Khuynh hướng ngoại hóa rất mạnh với tổ hợp này, và thường cần những lần vỡ mộng lặp đi lặp lại để những người có góc hợp Chiron-Sao Mộc có thể tái khám phá kết nối tinh thần nội tâm của mình, bằng cách học ở lại hiện diện thay vì bị kéo ra ngoài vào lãnh vực "tương lai có thể", dù tích cực hay tiêu cực trong tưởng tượng của mình.

With Chiron-Jupiter, we could be obsessed with finding 'higher meaning' in the areas covered by the houses and signs in which they are placed. Our intuition is strong, and we may have intimations of the future but also have difficulty bringing these possibilities or lofty ideas into form. Jung has Chiron in Aries, opposite Jupiter in Libra. His insights and approach to depth psychology came largely through his own experience (Chiron in Aries), were formulated through his intuition (Chiron-Jupiter), and led to conflict with his mentor Freud. He wrote a great deal about the alchemical basis of the transference relationship (Jupiter in Libra) and its transformational possibilities. He articulated a 'religion' of individual inner meaning.

Với Chiron-Sao Mộc, chúng ta có thể bị ám ảnh với việc tìm "ý nghĩa cao hơn" trong các lĩnh vực được bao phủ bởi những nhà và dấu hiệu nơi chúng được đặt. Trực giác của chúng ta mạnh, và chúng ta có thể có linh cảm về tương lai nhưng cũng gặp khó khăn khi đưa các khả thể hoặc ý tưởng cao cả này vào hình tướng. Jung có Chiron ở Bạch Dương, đối vị Sao Mộc ở Thiên Bình. Các minh triết và cách tiếp cận của ông với tâm lý học chiều sâu phần lớn đến qua kinh nghiệm của chính ông (Chiron ở Bạch Dương), được định hình qua trực giác của ông (Chiron-Sao Mộc), và dẫn đến xung đột với người cố vấn Freud. Ông viết rất nhiều về nền tảng giả kim của mối quan hệ chuyển di (Sao Mộc ở Thiên Bình) và các khả thể chuyển hóa của nó. Ông diễn đạt một "tôn giáo" của ý nghĩa nội tâm cá nhân.

D. H. Lawrence has Chiron in Gemini in the 8th house square Sun-Jupiter conjunct in Virgo in the 11th house. Although this side of him is perhaps less well-known, D. H. Lawrence nurtured the typical messianic fantasy of founding an elite religious order, a colony he called Rananim. Secluded from the world, its members would undergo personal transformation and rebirth (Chiron in the 8th), and then return to foster new growth and 'seed the sterile ruins of Western civilization' (Jupiter in detriment in

D. H. Lawrence có Chiron ở Song Tử trong nhà 8th vuông góc Mặt Trời-Sao Mộc đồng vị ở Xử Nữ trong nhà 11th. Dù mặt này của ông có lẽ ít được biết đến hơn, D. H. Lawrence nuôi dưỡng huyễn tưởng cứu thế điển hình về việc sáng lập một giáo đoàn ưu tú, một cộng đồng mà ông gọi là Rananim. Tách biệt khỏi thế giới, các thành viên của nó sẽ trải qua chuyển hóa cá nhân và tái sinh (Chiron trong nhà 8th), rồi trở lại để nuôi dưỡng tăng trưởng mới và "gieo hạt trên những tàn tích cằn cỗi của nền văn minh phương Tây" (Sao

Virgo). He began recruiting people in earnest when transiting Chiron was in his 5th house, square its natal place, and opposite his natal Sun-Jupiter conjunction.

Mộc hãm địa ở Xử Nữ). Ông bắt đầu tuyển mộ người một cách nghiêm túc khi Chiron quá cảnh ở nhà 5th của ông, vuông góc vị trí bản mệnh của nó, và đối vị đồng vị Mặt Trời-Sao Mộc bản mệnh của ông.

D. H. Lawrence had originally wanted to go into the Church, but was put off by the restrictive religious morality instilled into him by his mother. As a child he would pray for his father to be converted to a chapel man or die (Chiron-Sun). His vision of the Rananim community perhaps reflected the desire to heal his unresolved issues with his own family (community = family); his feeling of not belonging prompted him to envision a place where he could invite others to belong; note he talks of 'rebirth', not 'enlightenment', congruent with Chiron in the 8th house. His rejection of European civilization is perhaps an externalization of his passionate attempt to break free from the strict Protestant ethics which severely repressed his own instinctual life in childhood. Here is his personal credo:

D. H. Lawrence ban đầu muốn vào Giáo hội, nhưng bị đẩy lùi bởi đạo đức tôn giáo hạn hẹp mà mẹ ông đã gieo vào ông. Khi còn nhỏ, ông cầu nguyện cho cha mình được cải đạo thành người đi nhà nguyện hoặc chết (Chiron-Mặt Trời). Tầm nhìn của ông về cộng đồng Rananim có lẽ phản ánh mong muốn chữa lành các vấn đề chưa được giải quyết với gia đình của chính mình (cộng đồng = gia đình); cảm giác không thuộc về nơi nào thúc đẩy ông hình dung một nơi ông có thể mời người khác thuộc về; lưu ý ông nói về "tái sinh", không phải "giác ngộ", phù hợp với Chiron trong nhà 8th. Sự bác bỏ của ông đối với nền văn minh châu Âu có lẽ là sự ngoại hóa nỗ lực đầy đam mê của ông nhằm thoát khỏi nền đạo đức Tin Lành nghiêm khắc, vốn đã đè nén nặng nề đời sống bản năng của ông trong thời thơ ấu. Đây là tín điều cá nhân của ông:

I want to put into the world again the big old pagan vision.... My religion is a belief in the blood, the flesh as being wiser than the intellect. We can go wrong in our minds. But what our blood feels and believes and says, is always true. The intellect is only a bit and bridle. What do I care about knowledge? All I want is to answer to my blood, direct, without fribbling intervention of mind, or moral, or whatnot. **116**

Tôi muốn đưa vào thế giới một lần nữa tầm nhìn ngoại giáo xưa cũ và vĩ đại.... Tôn giáo của tôi là niềm tin vào máu, vào xác thịt như một thứ khôn ngoan hơn trí năng. Chúng ta có thể lầm lạc trong thể trí của mình. Nhưng điều máu của chúng ta cảm nhận, tin tưởng và nói ra, luôn luôn đúng. Trí năng chỉ là hàm thiếc và dây cương. Tôi quan tâm gì đến tri thức? Tất cả những gì tôi muốn là đáp lại máu của mình, trực tiếp, không có sự can thiệp lặt vặt của thể trí, hay đạo đức, hay bất cứ thứ gì. 116

Note the Chironian juxtaposition of blood and intellect, and the poignant fact that Lawrence was unable to father children himself (Chiron square Sun). In this sense he could not answer to his own blood, although he certainly did so through his words. Typical also of Chiron-Jupiter is his struggle to formulate a unique personal philosophy. With this aspect, we may be compelled to

Hãy lưu ý sự đặt cạnh nhau kiểu Chiron giữa máu và trí năng, và sự thật nhói lòng rằng bản thân Lawrence không thể làm cha (Chiron vuông góc Mặt Trời). Theo nghĩa này, ông không thể đáp lại dòng máu của chính mình, dù chắc chắn ông đã làm vậy qua lời nói của mình. Cũng điển hình cho Chiron-Sao Mộc là cuộc đấu tranh của ông để hình thành một triết lý cá nhân độc đáo. Với

find a philosophy of personal meaning that befits our own life experience; the comfort of belonging to the collectively accepted religion may be denied us, and this is both our wound and our challenge. Later in D.H.Lawrence's life, he was to write: 'I intend to find God: I wish to realize my relation with him. I do not any longer object to the word God. My attitude regarding this has changed. I must establish a conscious relation with God.'[117]

góc hợp này, chúng ta có thể bị thúc ép tìm một triết lý về ý nghĩa cá nhân phù hợp với kinh nghiệm đời sống của chính mình; sự an ủi của việc thuộc về tôn giáo được tập thể chấp nhận có thể bị từ chối đối với chúng ta, và đây vừa là vết thương vừa là thách thức của chúng ta. Về sau trong đời D. H. Lawrence, ông viết: "Tôi dự định tìm Thượng đế: tôi muốn nhận ra mối quan hệ của mình với Ngài. Tôi không còn phản đối từ Thượng đế nữa. Thái độ của tôi về điều này đã thay đổi. Tôi phải thiết lập một mối quan hệ có ý thức với Thượng đế."117

With Chiron-Jupiter, through acknowledging our deep need for an inner source of wisdom and guidance, we relinquish our attachment to externals, and release the extremes of inflation and excess, denial and cynicism, to find the Inner Teacher speaking quietly within.

Với Chiron-Sao Mộc, qua việc thừa nhận nhu cầu sâu xa của chúng ta về một nguồn minh triết và hướng dẫn nội tâm, chúng ta từ bỏ sự bám víu vào những điều bên ngoài, và buông các cực đoan của phồng đại và thái quá, phủ nhận và hoài nghi, để tìm thấy Vị Thầy Nội Tâm đang nói khẽ bên trong.

Chiron in Aspect to Saturn

Chiron tạo góc hợp với Sao Thổ



Chiron's relationship to Saturn implies the healing and release of old fears, as well as the breaking down of inherited boundaries and limits which have grown too restrictive. Order, discipline, law, responsibilities, place in society, the ability to achieve and create through perseverance and overcoming obstacles are some of the obvious areas where the alchemy of Chiron-Saturn may be found at work. We learn to take responsibility for our own life structures, and the experiences which arise, rather than blaming our parents, the government, the climate or other 'outside agencies' for our suffering. We also refrain from collapsing into self-blame, while cultivating the ability to take honest feedback and learn from our mistakes. Recognizing that we cannot directly control events, and that we need to exercise discernment about what we choose to be responsible for, we transform our relationship with our own inner experience. With patience and kindness, we allow time to work for us, rather than feeling we are always working against it. We learn that in the life of the soul, things 'take as long as they take' and there are no slick formulae or short cuts which match the depth of integrity asked of us by these aspects, which encourage us to be deep, thorough, persevering, sober and wise from experience. Both Saturn and Chiron seek the Middle Way; they also depict the 'tests and trials' which arise as we cultivate it. Chiron's process, however, brings a multi-dimensional awareness of the issues we are working with; we are taken beyond 'ordinary time' (Saturn) as we see and understand more deeply. With Chiron-

Mối quan hệ của Chiron với Sao Thổ hàm ý việc chữa lành và giải phóng những nỗi sợ cũ, cũng như phá vỡ các ranh giới và giới hạn thừa kế đã trở nên quá hạn hẹp. Trật tự, kỷ luật, luật pháp, trách nhiệm, vị trí trong xã hội, khả năng thành tựu và sáng tạo qua sự kiên trì và vượt qua chướng ngại là một số lĩnh vực hiển nhiên nơi thuật giả kim của Chiron-Sao Thổ có thể được thấy đang vận hành. Chúng ta học cách chịu trách nhiệm về các cấu trúc đời sống của chính mình và những trải nghiệm phát sinh, thay vì đổ lỗi cho cha mẹ, chính phủ, khí hậu hoặc các "tác nhân bên ngoài" khác về đau khổ của mình. Chúng ta cũng tránh sụp vào tự trách mình, trong khi vun bồi khả năng tiếp nhận phản hồi chân thật và học từ sai lầm. Nhận ra rằng chúng ta không thể trực tiếp kiểm soát các sự kiện, và rằng chúng ta cần thực hành phân biện về điều mình chọn chịu trách nhiệm, chúng ta chuyển hóa mối quan hệ với trải nghiệm nội tâm của chính mình. Với kiên nhẫn và lòng tử tế, chúng ta cho phép thời gian làm việc cho mình, thay vì cảm thấy mình luôn làm việc chống lại nó. Chúng ta học rằng trong đời sống của linh hồn, mọi sự "mất bao lâu thì mất bấy lâu", và không có công thức trơn tru hay đường tắt nào tương ứng với chiều sâu chính trực mà các góc hợp này yêu cầu nơi chúng ta, những góc hợp khuyến khích chúng ta sâu sắc, thấu đáo, bền bỉ, điềm tĩnh và khôn ngoan từ kinh nghiệm. Cả Sao Thổ lẫn Chiron đều tìm Trung Đạo; chúng cũng mô tả những "thử thách và khảo nghiệm" nảy sinh khi chúng ta vun bồi nó. Tuy nhiên, tiến trình của Chiron đem lại một nhận thức đa chiều về các vấn đề chúng ta đang làm việc; chúng ta được đưa vượt khỏi "thời gian thông thường"

Saturn aspects, there is a progressive reclamation of positive Saturnian energies as we work through various uncomfortable manifestations of Saturn, such as being rigid, fearful and judgemental of ourselves and others.

(Sao Thổ) khi thấy và hiểu sâu hơn. Với các góc hợp Chiron-Sao Thổ, có một sự phục hồi tiệm tiến các năng lượng Sao Thổ tích cực khi chúng ta đi xuyên qua nhiều biểu hiện khó chịu khác nhau của Sao Thổ, như cứng nhắc, sợ hãi và phán xét bản thân cùng người khác.

Let us follow this theme a little further, and explore the delicate areas of guilt, shame and self-judgement. The archetypal figure which represents Chiron-Saturn aspects may initially be a harsh and condemnatory figure, like the negative side of Yahweh in the Old Testament, who watches over us, lest we fall into 'error and sin', and punishes us if we do. Concepts such as Original Sin, the fall of man into disgrace, and exile from paradise due to the waywardness of womankind, and so on, may bite deep into the sense of self-worth of those with Chiron-Saturn contacts. If creation itself is deemed blameworthy, we will need to be redeemed and saved from our 'wickedness', and may engage in compulsive self-justification. We feel the need to cast blame in order to appease our sense of outrage, and retrieve the fragments of our self-worth; others must be punished so we can remain righteous and blameless. This scenario of judgement and blame, if not enacted externally, may occur internally in the minds of those with Chiron-Saturn aspects, as they condemn themselves or their creations. Working to understand this pattern and release ourselves from its grip recovers our own sense of power, substance and authority in our own life. We learn to nourish that within us which is eternal, rather than fretting over and trying to 'fix' what seems to be troubling us.

Chúng ta hãy theo chủ đề này xa hơn một chút, và khám phá các vùng tế nhị của tội lỗi, hổ thẹn và tự phán xét. Hình tượng nguyên mẫu đại diện cho các góc hợp Chiron-Sao Thổ ban đầu có thể là một nhân vật khắc nghiệt và kết án, như mặt tiêu cực của Yahweh trong Cựu Ước, người canh chừng chúng ta, e rằng chúng ta rơi vào "lỗi lầm và tội lỗi", và trừng phạt chúng ta nếu chúng ta làm vậy. Những khái niệm như Tội Tổ Tông, sự sa ngã của con người vào ô nhục, và việc bị lưu đày khỏi thiên đường do sự ngang ngược của nữ giới, vân vân, có thể cắn sâu vào cảm thức giá trị bản thân của những người có tiếp xúc Chiron-Sao Thổ. Nếu chính sự sáng tạo bị xem là đáng trách, chúng ta sẽ cần được cứu chuộc và cứu khỏi "sự độc ác" của mình, và có thể dấn vào việc tự biện minh một cách cưỡng bách. Chúng ta cảm thấy cần quy trách nhiệm để xoa dịu cảm thức phẫn nộ của mình, và thu hồi các mảnh vỡ của giá trị bản thân; người khác phải bị trừng phạt để chúng ta có thể tiếp tục chính trực và vô tội. Kịch bản phán xét và đổ lỗi này, nếu không được diễn xuất ra bên ngoài, có thể xảy ra bên trong thể trí của những người có góc hợp Chiron-Sao Thổ, khi họ kết án chính mình hoặc các sáng tạo của mình. Làm việc để hiểu mô thức này và giải phóng mình khỏi sự kìm giữ của nó giúp phục hồi cảm thức quyền năng, thực chất và thẩm quyền của chính chúng ta trong đời sống mình. Chúng ta học nuôi dưỡng điều bên trong mình vốn vĩnh cửu, thay vì bồn chồn và cố "sửa chữa" điều dường như đang gây rối cho chúng ta.

So in psychological terms, Chiron-Saturn reflects a strong super-ego which criticizes and belittles us by heaping scorn on everything we try to do, or indeed, who we are. This may be unconscious, and projected

Vì vậy, theo thuật ngữ tâm lý, Chiron-Sao Thổ phản ánh một siêu ngã mạnh, chỉ trích và hạ thấp chúng ta bằng cách trút sự khinh miệt lên mọi điều chúng ta cố làm, hoặc thật ra, lên chính con người chúng ta. Điều này có

on to partners, parents, society or any other suitable hook – we then either capitulate and give over responsibility for our own life, or we enter a power struggle with this external authority. The effect of this inner conflict can be quite paralysing, leaving us depressed, neither able to enjoy life nor foresee anything better. Feelings of guilt and shame can be so uncomfortable that we fight against them, or distract ourselves, trying to prove to the world that we are not the 'bad person' we might fear ourselves to be. However, the process of turning towards these feelings, with kindness and curiosity, may reveal that they are the result of an inner injunction of some kind, which is 'holding us to ransom' with impossible goals, standards and expectations. On further enquiry, we may discover that these are actually archaic remnants of our early relationships with various authority figures, lingering like dead leaves which have not fallen off a tree in autumn. If you have a strong Chiron and Saturn aspect, a look at Blake's painting of Nebuchadnezzar could perhaps help you see this aspect of yourself with some humour and compassion.

thể vô thức, và được phóng chiếu lên bạn đời, cha mẹ, xã hội hoặc bất cứ cái móc thích hợp nào khác — rồi chúng ta hoặc đầu hàng và trao trách nhiệm đời mình cho bên ngoài, hoặc bước vào cuộc đấu tranh quyền lực với thẩm quyền bên ngoài này. Tác động của xung đột nội tâm này có thể khá tê liệt, để chúng ta lại trong trầm uất, không thể tận hưởng đời sống cũng không thể thấy trước điều gì tốt đẹp hơn. Cảm giác tội lỗi và hổ thẹn có thể khó chịu đến mức chúng ta chống lại chúng, hoặc làm mình phân tâm, cố chứng minh với thế giới rằng mình không phải là "người xấu" mà mình có thể sợ mình là. Tuy nhiên, tiến trình quay về phía các cảm xúc này, với lòng tử tế và sự tò mò, có thể hé lộ rằng chúng là kết quả của một mệnh lệnh nội tâm nào đó, đang "bắt chúng ta làm con tin" bằng các mục tiêu, tiêu chuẩn và kỳ vọng bất khả. Khi khảo sát sâu hơn, chúng ta có thể phát hiện rằng chúng thật ra là các tàn dư cổ xưa của những mối quan hệ ban đầu của chúng ta với các nhân vật thẩm quyền khác nhau, còn vương lại như lá chết chưa rụng khỏi cây vào mùa thu. Nếu các bạn có một góc hợp Chiron và Sao Thổ mạnh, việc nhìn bức tranh Nebuchadnezzar của Blake có lẽ có thể giúp các bạn thấy phương diện này của mình với chút hài hước và lòng từ bi.

If we become subtly preoccupied with appearance, prestige, success and status, taking our sense of structure and identity from our professional role or the organizations, societies and institutions which we are involved with, should these fail us, or turn sour, we experience a 'fall from grace'. Then we have the opportunity to learn how to redirect our energy to honour our inner life, and our sense of personal ground is restored in a new way. When first we encounter our inner fears, contempt for others, or negative self-judgement, we might feel ashamed, but we learn to recognize these feelings as part of the very mechanism of lack of self-acceptance which we are exploring! If the process can be 'unwrapped' in this way,

Nếu chúng ta trở nên bận tâm một cách tinh vi với vẻ ngoài, uy tín, thành công và địa vị, lấy cảm thức cấu trúc và căn tính từ vai trò nghề nghiệp hoặc các tổ chức, xã hội và định chế mà mình tham gia, thì khi những điều này làm chúng ta thất vọng hoặc trở nên chua chát, chúng ta trải nghiệm một "sự sa khỏi ân sủng". Khi đó chúng ta có cơ hội học cách chuyển hướng năng lượng để tôn trọng đời sống nội tâm của mình, và cảm thức nền tảng cá nhân được phục hồi theo một cách mới. Khi lần đầu gặp những nỗi sợ nội tâm, sự khinh miệt người khác, hoặc tự phán xét tiêu cực, chúng ta có thể cảm thấy hổ thẹn, nhưng chúng ta học nhận ra các cảm xúc này như một phần của chính cơ chế thiếu tự chấp nhận mà mình đang khám phá! Nếu tiến trình có thể được "mở gói" theo

without adding pressure by demanding change and transformation, we may find inner freedom and a feeling of being more at home in the world of form, just as we are. In the words of Khalil Gibran: 'And if it is a despot you would dethrone, see first that his throne erected within you is destroyed.'[118] This refers to the recognition of how we tyrannize ourselves with negative self-talk or impossible expectations.

cách này, không thêm áp lực bằng cách đòi hỏi thay đổi và chuyển hóa, chúng ta có thể tìm thấy tự do nội tâm và cảm giác ở trong thế giới hình tướng một cách thoải mái hơn, đúng như mình đang là. Theo lời Khalil Gibran: "Và nếu đó là một bạo chúa mà bạn muốn phế truất, trước hết hãy xem ngai vàng của hắn dựng lên bên trong bạn đã bị phá hủy chưa."118 Điều này nói đến việc nhận ra cách chúng ta chuyên chế chính mình bằng lời tự thoại tiêu cực hoặc những kỳ vọng bất khả.

In the lives of those with Chiron-Saturn aspects, Chironian motifs are often seen in the father. He may have been physically or mentally ill, weak or lacking in some way, in need of healing or redeeming; he could also have been a petty tyrant. If we have grown up feeling wounded in the Saturnian domain of limits, boundaries and structure, we may feel deeply insecure; perhaps our rebelliousness was not checked in a healthy way, or we suffered an authoritarian and strict upbringing. Either way, we could become 'old before our time' and serious from a young age, having had to be our own father for one reason or another. The father could be the one who wounds, persecutes or dominates, leaving a legacy of fear and hatred. We may then grow up rejecting him, fleeing from his neediness, his violence, or the overpowering restrictions he may have imposed, only to discover that this 'father' follows us – in relationships with authority-figures and in personal relationships. In struggling to be different, we may be living his unlived potentials, unconsciously trying to redeem him by fulfilling his unrealized ambitions or desires. If a woman's primary emotional bond was with her father, she may later fixate on men who appear quite different from her father, but who on closer inspection may be seen as her father's unconscious self; she may marry a man who turns out to be like her grandfather or even great-grandfather.

Trong đời sống của những người có góc hợp Chiron-Sao Thổ, các mô-típ Chiron thường được thấy nơi người cha. Ông có thể đã bệnh về thể chất hoặc tinh thần, yếu đuối hoặc thiếu hụt theo cách nào đó, cần được chữa lành hoặc cứu chuộc; ông cũng có thể là một bạo chúa nhỏ nhen. Nếu chúng ta lớn lên với cảm giác bị thương tổn trong lãnh vực Sao Thổ của giới hạn, ranh giới và cấu trúc, chúng ta có thể cảm thấy bất an sâu sắc; có lẽ sự nổi loạn của chúng ta không được kiểm soát theo cách lành mạnh, hoặc chúng ta chịu một sự nuôi dạy độc đoán và nghiêm khắc. Dù thế nào, chúng ta có thể trở nên "già trước tuổi" và nghiêm túc từ nhỏ, vì vì lý do này hay lý do khác đã phải làm cha của chính mình. Người cha có thể là người gây thương tích, bức hại hoặc thống trị, để lại một di sản sợ hãi và thù ghét. Khi đó chúng ta có thể lớn lên trong sự bác bỏ ông, chạy trốn khỏi sự thiếu thốn của ông, bạo lực của ông, hoặc những hạn chế áp đảo mà ông có thể đã áp đặt, chỉ để phát hiện rằng "người cha" này vẫn đi theo chúng ta — trong quan hệ với các nhân vật thẩm quyền và trong các quan hệ cá nhân. Trong nỗ lực trở nên khác đi, chúng ta có thể đang sống các tiềm năng chưa được sống của ông, vô thức cố cứu chuộc ông bằng cách hoàn thành những tham vọng hoặc ham muốn chưa được hiện thực hóa của ông. Nếu mối gắn bó cảm xúc chính yếu của một phụ nữ là với cha, về sau bà có thể cố định vào những người đàn ông có vẻ rất khác cha mình, nhưng khi nhìn kỹ hơn có thể thấy là cái tôi vô thức của cha bà; bà có thể kết hôn

với một người đàn ông hóa ra giống ông nội, hoặc thậm chí ông cố của bà.

The father issues suggested by Chiron-Saturn are usually deeper than the personal father, involving our inheritance over several generations, and merging into the archetypal principle of Father. If you have Saturn and Chiron in aspect, it may be helpful to examine your family-tree to discover the life patterns and psychological characteristics of your father's side of the family. You might discover, for example, that you are blindly following an inherited ancestral path; you could be creating life structures based on choices made generations ago, thus unwittingly following in your father's footsteps. With Chiron-Saturn aspects some people feel that their purpose is to redeem a negative inheritance from the father's side of the family: there could be burdens, responsibilities or family skeletons in the closet which come to us for healing attention. Some people will work these themes throughout their life. While the past cannot be undone, its residue comprises the portion of 'ancestral karma' which we meet on our journey. Here the work is about bearing witness, understanding and compassion, rather than struggle.[119] We can also inherit positive qualities: feeling connected with the aspirations and values of our forefathers brings comfort and feelings of inner support. The theme of ancestral continuity and a creative relationship with our extended past is important with Chiron-Saturn contacts: it deepens our feeling of participation in history and belonging in time (Saturn).

Các vấn đề về cha mà Chiron-Sao Thổ gợi ý thường sâu hơn người cha cá nhân, liên quan đến di sản của chúng ta qua nhiều thế hệ, và hòa vào nguyên lý nguyên mẫu của Người Cha. Nếu các bạn có Sao Thổ và Chiron tạo góc hợp, có thể hữu ích khi khảo sát cây gia phả để khám phá các mô thức đời sống và đặc điểm tâm lý bên phía gia đình cha mình. Chẳng hạn, các bạn có thể phát hiện mình đang mù quáng đi theo một con đường tổ tiên được thừa kế; các bạn có thể đang tạo ra các cấu trúc đời sống dựa trên những lựa chọn đã được thực hiện nhiều thế hệ trước, do đó vô tình bước theo dấu chân cha mình. Với các góc hợp Chiron-Sao Thổ, một số người cảm thấy mục đích của họ là cứu chuộc một di sản tiêu cực từ phía gia đình cha: có thể có các gánh nặng, trách nhiệm hoặc những bí mật gia đình trong tủ đến với chúng ta để được quan tâm chữa lành. Một số người sẽ làm việc với các chủ đề này suốt đời. Dù quá khứ không thể được làm lại, cặn lắng của nó cấu thành phần "nghiệp tổ tiên" mà chúng ta gặp trên hành trình. Ở đây công việc là làm chứng, hiểu biết và từ bi, chứ không phải đấu tranh.119 Chúng ta cũng có thể thừa kế các phẩm chất tích cực: cảm thấy kết nối với các khát vọng và giá trị của tổ tiên đem lại sự an ủi và cảm giác được nâng đỡ nội tâm. Chủ đề về tính liên tục của tổ tiên và một mối quan hệ sáng tạo với quá khứ mở rộng của chúng ta là quan trọng với các tiếp xúc Chiron-Sao Thổ: nó đào sâu cảm giác tham dự vào lịch sử và thuộc về trong thời gian (Sao Thổ).

When transiting Chiron was in Gemini, a young man with Chiron conjunct Saturn in Pisces repeatedly failed exams and spoiled career-aptitude tests, although he was known to be intelligent. His father was uneducated, drank a lot, was sullen and uncommunicative; he had left home when

Khi Chiron quá cảnh ở Song Tử, một thanh niên có Chiron đồng vị Sao Thổ ở Song Ngư liên tục thi trượt và làm hỏng các bài kiểm tra năng lực nghề nghiệp, dù anh được biết là thông minh. Cha anh không được học hành, uống nhiều rượu, cau có và ít giao tiếp; ông đã bỏ nhà đi khi con trai còn nhỏ. Chàng

his son was still young. This young man was becoming like his absent father over whom he still unconsciously grieved (Chiron in Pisces), and thus he was resisting progress and failing his own potential, just as his father had failed him. In this case, compassion for his own father's legacy of suffering (Chiron in Pisces) was the key that helped him turn this pattern around. In contemplating the lives of his grandfather and great-grandfather on his father's side of the family, he became aware of the burden that his own father was carrying. He was able to bless his forefathers with kindly understanding, and this developed quite quickly into a desire to succeed 'on their behalf', rather than continuing to fail in order to remain unconsciously identified with them.

trai trẻ này đang trở nên giống người cha vắng mặt mà anh vẫn vô thức thương tiếc (Chiron ở Song Ngư), và vì vậy anh chống lại tiến bộ và làm hỏng tiềm năng của chính mình, đúng như cha anh đã làm anh thất vọng. Trong trường hợp này, lòng từ bi đối với di sản đau khổ của chính cha mình (Chiron ở Song Ngư) là chìa khóa giúp anh xoay chuyển mô thức này. Khi suy ngẫm về đời sống của ông nội và ông cố bên phía cha, anh nhận ra gánh nặng mà cha mình đang mang. Anh có thể chúc phúc cho tổ tiên mình bằng sự thấu hiểu nhân hậu, và điều này khá nhanh chóng phát triển thành mong muốn thành công "thay mặt họ", thay vì tiếp tục thất bại để duy trì sự đồng nhất vô thức với họ.

With Chiron-Saturn aspects, our relationship with the physical realm could be difficult: we may experience sudden disasters, sickness, failure and feelings of being crippled or impotent in the areas of life represented by the houses and signs involved. It is important, however, to bear in mind what lies underneath: repeatedly trying to get things working again is often doomed to fail if the underlying issues of self-judgement and lack of self-worth are not gradually brought to light with compassion. With Chiron aspecting Saturn, there may be a combination of extreme vulnerability and brittle defensiveness, making it difficult to allow feelings of emotional need. We perhaps approach others wearing full emotional armour-plating, although when alone we feel painfully vulnerable. We appear self-sufficient, capable and independent but may experience periodic collapse: of ambition, capacity to work or inner sense of coherence. A Chiron-Saturn contact may mean a difficulty with imagining that things could be any different than they are, and this can even become a self-fulfilling prophecy. Here, it might be important to continually

Với các góc hợp Chiron-Sao Thổ, mối quan hệ của chúng ta với cõi vật chất có thể khó khăn: chúng ta có thể trải nghiệm những tai họa bất ngờ, bệnh tật, thất bại và cảm giác bị tàn phế hoặc bất lực trong các lĩnh vực đời sống được đại diện bởi các nhà và dấu hiệu liên quan. Tuy nhiên, điều quan trọng là ghi nhớ điều nằm bên dưới: cố đi cố lại để khiến mọi thứ vận hành trở lại thường bị định sẵn thất bại nếu các vấn đề nền tảng về tự phán xét và thiếu giá trị bản thân không dần được đưa ra ánh sáng bằng lòng từ bi. Với Chiron tạo góc hợp với Sao Thổ, có thể có một sự kết hợp giữa tính dễ tổn thương cực độ và phòng vệ giòn cứng, khiến khó cho phép các cảm xúc cần được đáp ứng về mặt tình cảm. Có lẽ chúng ta tiếp cận người khác trong bộ giáp cảm xúc đầy đủ, dù khi một mình lại cảm thấy dễ tổn thương đến đau đớn. Chúng ta có vẻ tự túc, có năng lực và độc lập nhưng có thể trải nghiệm những lần sụp đổ định kỳ: về tham vọng, khả năng làm việc hoặc cảm thức nội tâm về sự mạch lạc. Một tiếp xúc Chiron-Sao Thổ có thể nghĩa là khó tưởng tượng rằng mọi sự có thể khác đi so với hiện tại, và điều này thậm chí có thể trở thành lời tiên tri tự hoàn thành. Ở đây, có thể quan trọng khi liên tục nhớ rằng kinh nghiệm cảm xúc của

remember that our emotional experience is not the 'whole truth'. An analogy from astronomy might be useful during times when we get 'tunnel vision' and cannot see beyond our own experience of inner darkness. We experience the Earth as flat, and the Sun appears to travel across our sky by day, then disappear. However, we know that in fact the Earth is round, and the Sun is always shining, even when obscured from our view. In an ancient prayer from the Vedic tradition, Saturn (Shani) is referred to as the 'dark son of the Sun'.

chúng ta không phải là "toàn bộ chân lý". Một phép tương đồng từ thiên văn học có thể hữu ích trong những thời điểm chúng ta có "tầm nhìn đường hầm" và không thể thấy vượt khỏi kinh nghiệm bóng tối nội tâm của chính mình. Chúng ta trải nghiệm Trái Đất như phẳng, và Mặt Trời dường như đi ngang bầu trời chúng ta vào ban ngày, rồi biến mất. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng thật ra Trái Đất tròn, và Mặt Trời luôn chiếu sáng, ngay cả khi bị che khuất khỏi tầm nhìn của chúng ta. Trong một lời cầu nguyện cổ xưa từ truyền thống Veda, Sao Thổ (Shani) được gọi là "người con tối của Mặt Trời".

The expression 'laager mentality' will be known to anyone interested in South African politics, and is descriptive of some manifestations of Chiron-Saturn aspects. Centuries ago, pioneers would pull their wagons into a circle each night to protect themselves from wild animals and hostile tribesmen. Hardline Afrikaners, descended from these pioneers, believed their god-given duty and responsibility to the world was to preserve the white race intact from contamination by other races: hence apartheid. Hendrik Verwoerd has Chiron in the 4th house in Sagittarius, conjunct Jupiter and Saturn in Capricorn in the 5th house. Verwoerd, as Prime Minister from 1958 to 1966, enshrined and institutionalized this belief in the 'pure Fatherland' (Chiron in the 4th), although it was already operating in practice. Ian Smith has Chiron in Aries in the 4th, sesquiquadrate Saturn in Leo in the 9th house. As the last Prime Minister of Rhodesia, he held out through a bloody guerrilla war for fifteen years before independent Zimbabwe was created. He had polio in his youth, and the left side of his face was paralyzed; he certainly resisted 'changing the face' of his country (4th house). Also characteristic of the positive side of Chiron-Saturn, he did not flee after his defeat, but remained to serve in the government for a further seven years. He remained an outspoken critic of the current

Cụm từ "tâm lý laager" hẳn quen thuộc với bất cứ ai quan tâm đến chính trị Nam Phi, và mô tả một số biểu hiện của các góc hợp Chiron-Sao Thổ. Nhiều thế kỷ trước, những người khai phá mỗi đêm thường kéo xe ngựa của họ thành một vòng tròn để tự bảo vệ khỏi thú dữ và các bộ tộc thù địch. Những người Afrikaner cứng rắn, hậu duệ của các người khai phá này, tin rằng bổn phận và trách nhiệm do Thượng đế trao cho họ đối với thế giới là giữ cho chủng tộc da trắng nguyên vẹn, không bị ô nhiễm bởi các chủng tộc khác: do đó có chế độ apartheid. Hendrik Verwoerd có Chiron ở nhà 4th trong Nhân Mã, đồng vị Sao Mộc và Sao Thổ trong Ma Kết ở nhà 5th. Verwoerd, với tư cách Thủ tướng từ năm 1958 đến 1966, đã thần thánh hóa và thể chế hóa niềm tin này vào "Tổ quốc thuần khiết" (Chiron ở nhà 4th), dù trên thực tế nó đã vận hành từ trước. Ian Smith có Chiron trong Bạch Dương ở nhà 4th, tạo góc rưỡi vuông với Sao Thổ trong Sư Tử ở nhà 9th. Là Thủ tướng cuối cùng của Rhodesia, ông đã chống giữ qua một cuộc chiến du kích đẫm máu trong mười lăm năm trước khi Zimbabwe độc lập được thành lập. Thuở trẻ ông mắc bệnh bại liệt, và nửa trái khuôn mặt bị liệt; chắc chắn ông đã kháng cự việc "thay đổi diện mạo" của đất nước mình (nhà 4th). Cũng đặc trưng cho mặt tích cực của Chiron-Sao Thổ, ông không bỏ chạy sau thất bại, mà ở lại phục vụ trong chính phủ thêm bảy năm nữa. Ông tiếp tục là một người công khai phê

regime until his death in 2007, a few months after his 3rd Saturn Return.

Margaret Mead was born a few days before Verwoerd, and her Chiron configuration shows how differently the same astrological themes can be expressed in two different lives. Her Chiron-Jupiter-Saturn stellium is in the 12th house, with Saturn conjunct her Capricornian Ascendant. As an anthropologist, Mead became almost a cult figure with her studies of the Polynesian people indigenous to the Pacific basin. Although her work remains controversial, and her critics claim she was misled by her informants, her descriptions of sexual freedom combined with moral responsibility certainly tantalized public imagination (Chiron in the 12th) – she gave form (Saturn) to the collective longing (12th house) to redeem the 'primitive' within. She portrayed a 'Golden Age' of healthy and spontaneous expression of the instinctual self, which may have been influenced by the European preoccupation with the 'Noble Savage', further described in Part IV.

There was only one Chiron-Saturn conjunction in the entire 20th century, on April 13th 1966 at 23°51' Pisces. (The next one will be in 2028). This occurred during Margaret Mead's active career, and the Sabian symbol for this degree relates to her work in a particularly interesting way: *'On a small island surrounded by the vast expanse of the sea, people are seen living in close interaction.'* The island is reminiscent of Chiron-Saturn, and Pisces is reflected in the ocean which surrounds it. Rudhyar emphasizes 'the need to consciously accept one's own personal limitations in order to concentrate one's energies and live a centred and fulfilled life'. He points out that the ego is necessary to 'set boundaries and give a specific character to the consciousness', and

phán chế độ hiện hành cho đến khi qua đời năm 2007, vài tháng sau lần Sao Thổ hồi vị thứ 3rd của ông.

Margaret Mead sinh trước Verwoerd vài ngày, và cấu hình Chiron của bà cho thấy cùng những chủ đề chiêm tinh có thể được biểu hiện khác nhau đến mức nào trong hai cuộc đời khác nhau. Chùm sao Chiron-Sao Mộc-Sao Thổ của bà ở nhà 12th, với Sao Thổ đồng vị điểm mọc thuộc Ma Kết của bà. Là một nhà nhân học, Mead gần như trở thành một biểu tượng sùng bái nhờ các nghiên cứu của bà về người Polynesia bản địa tại lưu vực Thái Bình Dương. Dù công trình của bà vẫn còn gây tranh cãi, và các nhà phê bình cho rằng bà đã bị những người cung cấp thông tin đánh lừa, các mô tả của bà về tự do tình dục kết hợp với trách nhiệm đạo đức chắc chắn đã kích thích trí tưởng tượng công chúng (Chiron ở nhà 12th) – bà đã trao hình thức (Sao Thổ) cho nỗi khát khao tập thể (nhà 12th) muốn cứu chuộc cái "nguyên thủy" bên trong. Bà khắc họa một "Thời Đại Hoàng Kim" của sự biểu hiện lành mạnh và tự phát của bản ngã bản năng, điều có thể đã chịu ảnh hưởng từ mối bận tâm của châu Âu về "Người Hoang Dã Cao Quý", được mô tả thêm trong Phần IV.

Trong toàn bộ thế kỷ 20th chỉ có một lần đồng vị Chiron-Sao Thổ, vào ngày 13th tháng 4 năm 1966 tại 23°51' Song Ngư. (Lần kế tiếp sẽ vào năm 2028). Điều này xảy ra trong thời kỳ hoạt động nghề nghiệp của Margaret Mead, và biểu tượng Sabian cho độ này liên hệ với công trình của bà theo một cách đặc biệt thú vị: *"Trên một hòn đảo nhỏ được bao quanh bởi khoảng biển mênh mông, người ta được thấy đang sống trong sự tương tác gần gũi."* Hòn đảo gợi nhớ đến Chiron-Sao Thổ, và Song Ngư được phản ánh trong đại dương bao quanh nó. Rudhyar nhấn mạnh "nhu cầu chấp nhận một cách có ý thức các giới hạn cá nhân của chính mình để tập trung năng lượng và sống một đời sống có trung tâm và viên mãn". Ông chỉ ra rằng bản ngã là cần thiết để "thiết lập ranh giới và trao một tính

although our duty is to be what we are as individuals, we also have 'a particular dharma, or place and function within the vaster whole.'[120] During the orb of this 1966 conjunction, many cultural events occurred as templates for the future. 'Happenings' were staged which celebrated the bizarre, and lent new meaning to 'ordinary' things; during this period huge rock festivals and theatre productions experimented with all manner of provocative new material, musical and otherwise. The 'norm' being cultivated was 'anti-Saturnian', as personal boundaries dissolved through the ecstatic and Piscean means of drugs and music. In October 1966, with the conjunction still in orb, LSD was made illegal, but not before it had been extensively used in the notorious MK-ULTRA programme of experiments in mind control. The dark and tyrannical side of Saturn was invisibly (Pisces) at work behind the scenes. Although almost all official records of the project were destroyed in 1973, there are suspicions on the part of some investigators that the work continues to this day. Were Rudhyar still alive today, one wonders what his comments might be about these revelations, and how he might have defined the notion of individual 'dharma' in such a setting.

chất đặc thù cho tâm thức", và dù bổn phận của chúng ta là trở thành chính mình với tư cách cá nhân, chúng ta cũng có "một dharma, hay vị trí và chức năng đặc thù trong toàn thể rộng lớn hơn."120 Trong độ lệch của lần đồng vị năm 1966 này, nhiều sự kiện văn hóa đã xảy ra như các khuôn mẫu cho tương lai. Những "happenings" được dàn dựng để tôn vinh cái kỳ dị, và trao ý nghĩa mới cho những sự vật "bình thường"; trong thời kỳ này, các lễ hội nhạc rock khổng lồ và các vở kịch đã thử nghiệm mọi loại chất liệu mới đầy khiêu khích, cả âm nhạc lẫn phi âm nhạc. "Chuẩn mực" được nuôi dưỡng là "phản-Sao Thổ", khi các ranh giới cá nhân tan rã qua các phương tiện ngây ngất và Song Ngư là ma túy và âm nhạc. Tháng 10 năm 1966, khi sự đồng vị vẫn còn trong độ lệch, LSD bị tuyên bố bất hợp pháp, nhưng không phải trước khi nó đã được sử dụng rộng rãi trong chương trình thí nghiệm kiểm soát thể trí khét tiếng MK-ULTRA. Mặt tối tăm và chuyên chế của Sao Thổ đang hoạt động vô hình (Song Ngư) phía sau hậu trường. Dù hầu như mọi hồ sơ chính thức của dự án đã bị tiêu hủy năm 1973, một số nhà điều tra vẫn nghi ngờ rằng công việc này tiếp tục cho đến ngày nay. Nếu Rudhyar còn sống ngày nay, người ta tự hỏi ông có thể bình luận gì về những tiết lộ này, và ông có thể định nghĩa quan niệm "dharma" cá nhân như thế nào trong một bối cảnh như vậy.

There have been six conjunctions of Chiron and Saturn in Pisces during the last millennium, and interestingly, Queen Victoria was born just a few days after the first one in a series which took place in 1819. She sought to establish (Saturn) the image (Pisces) of a happy royal family rather than the sexual intrigue and corruption for which the British royals had become notorious. Certainly, since the 1966 conjunction, this carefully cultivated image has become tarnished in the eyes of many people. Victoria had a happy marriage to her first cousin Albert, and produced nine children. She withdrew from public life for a

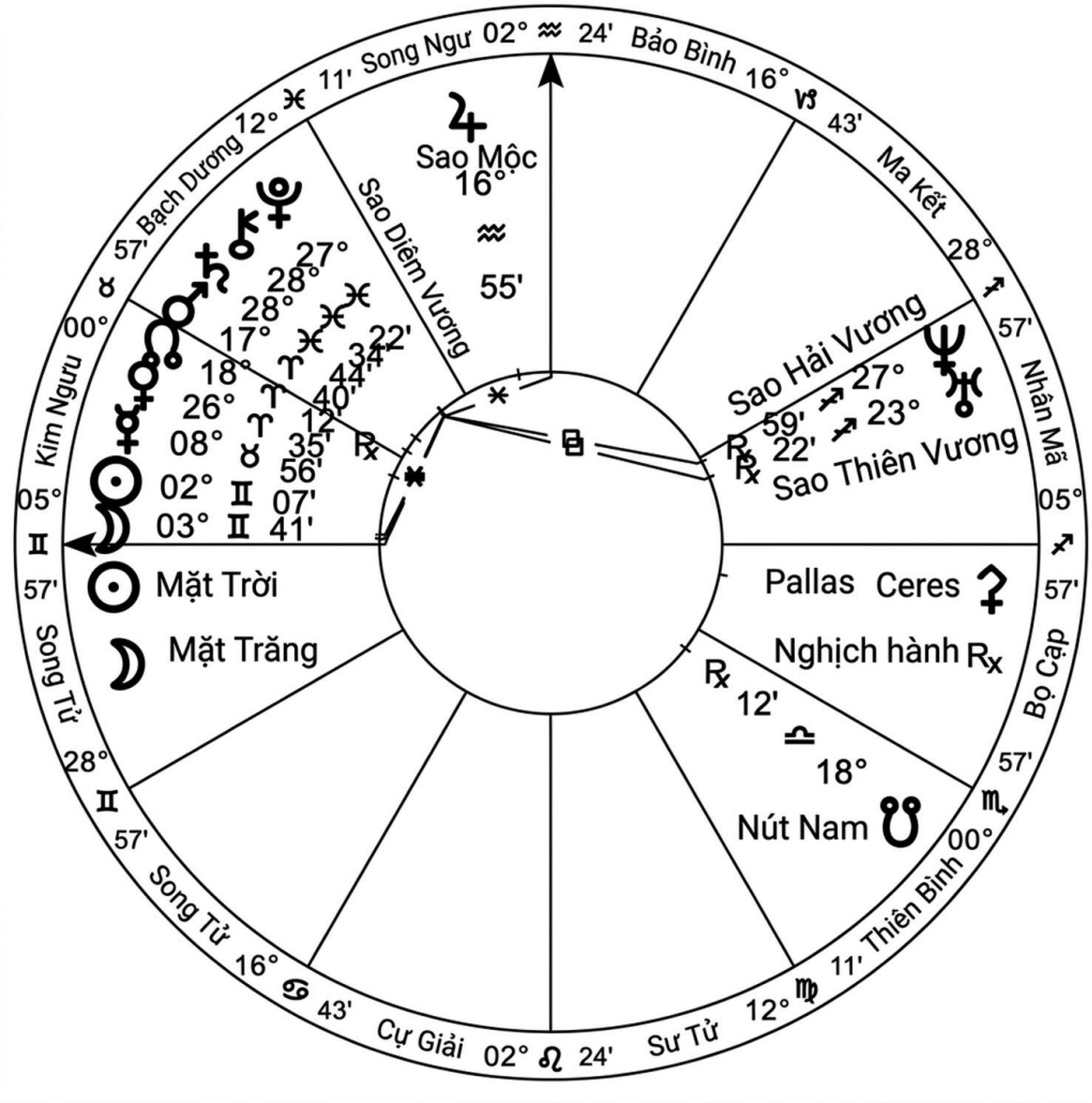
Trong thiên niên kỷ vừa qua đã có sáu lần đồng vị của Chiron và Sao Thổ trong Song Ngư, và điều thú vị là Nữ hoàng Victoria sinh chỉ vài ngày sau lần đầu tiên trong một chuỗi xảy ra năm 1819. Bà tìm cách thiết lập (Sao Thổ) hình ảnh (Song Ngư) của một gia đình hoàng gia hạnh phúc thay vì những âm mưu tình dục và sự thối nát vốn đã khiến hoàng gia Anh trở nên tai tiếng. Chắc chắn, kể từ lần đồng vị năm 1966, hình ảnh được vun đắp cẩn thận này đã trở nên hoen ố trong mắt nhiều người. Victoria có một cuộc hôn nhân hạnh phúc với người anh họ đời đầu Albert, và sinh chín người con. Bà rút khỏi đời sống công cộng trong một thời gian đáng kể sau

considerable time after her husband's death, and never fully recovered from this loss (Chiron in Pisces). She wore black from this time on, and continued to put out fresh clothes for her husband for the next forty years, earning herself the nickname 'The Widow Queen'.

She was the longest ever reigning English monarch, reigning as queen from 1837–1901, and surviving several assassination attempts (Chiron-Pluto). Poignantly, she was also the first known carrier of haemophilia in the royal line, which has afflicted all her female descendants since; haemophilia is a condition where the blood does not clot, and so even minor injuries can be fatal. The Chiron-Saturn conjunction is in her case a symbol of this congenital disease (Chiron) where the blood's capacity to coagulate (Saturn) is wounded (Chiron). Queen Victoria's bearing was very Saturnian. Notwithstanding the fact that her name has become synonymous with sexual repressiveness, she was a much-respected monarch. With Saturn as co-ruler of the MC, and conjunct Chiron, her grief and suffering were expressed in public.

cái chết của chồng, và không bao giờ hoàn toàn hồi phục sau mất mát này (Chiron trong Song Ngư). Từ đó bà mặc đồ đen, và tiếp tục chuẩn bị quần áo mới cho chồng trong bốn mươi năm tiếp theo, khiến mình có biệt danh "Nữ Hoàng Góa Phụ".

Bà là quân chủ Anh trị vì lâu nhất từ trước đến nay, làm nữ hoàng từ năm 1837–1901, và sống sót sau nhiều âm mưu ám sát (Chiron-Sao Diêm Vương). Đáng xót xa, bà cũng là người mang mầm bệnh máu khó đông đầu tiên được biết đến trong dòng dõi hoàng gia, căn bệnh đã ảnh hưởng đến tất cả hậu duệ nữ của bà kể từ đó; máu khó đông là tình trạng máu không đông lại, nên ngay cả những vết thương nhỏ cũng có thể gây tử vong. Trong trường hợp của bà, đồng vị Chiron-Sao Thổ là biểu tượng của căn bệnh bẩm sinh này (Chiron), nơi năng lực đông lại của máu (Sao Thổ) bị tổn thương (Chiron). Phong thái của Nữ hoàng Victoria rất Sao Thổ. Bất kể việc tên bà đã trở thành đồng nghĩa với sự ức chế tình dục, bà vẫn là một quân chủ rất được kính trọng. Với Sao Thổ là đồng chủ tinh của Thiên Đỉnh, và đồng vị Chiron, nỗi đau buồn và khổ sở của bà được biểu lộ công khai.



Queen Victoria

Nữ hoàng Victoria

Sometimes, we meet a person with Chiron and Saturn in aspect who has a relaxed and natural sense of authority which does not depend on externals such as wealth, status in society, profession or achievement. Rather, these energies express demonstrate the hard-won dignity of someone who has faced the depths of soul, its darkness and sorrow as well as its hope and joy, and has emerged with a sense of wisdom and acceptance of life incarnate, imperfections and all. Such people may willingly carry considerable responsibility. The Wise Old Man or Woman may constellate around

Đôi khi, chúng ta gặp một người có Chiron và Sao Thổ tạo góc hợp, sở hữu cảm thức uy quyền thư thái và tự nhiên, không phụ thuộc vào những yếu tố bên ngoài như của cải, địa vị xã hội, nghề nghiệp hay thành tựu. Đúng hơn, các năng lượng này biểu lộ phẩm giá khó nhọc mới đạt được của một người đã đối diện với các chiều sâu của linh hồn, bóng tối và nỗi buồn của nó cũng như niềm hy vọng và niềm vui của nó, và đã bước ra với cảm thức minh triết cùng sự chấp nhận đời sống nhập thể, với mọi bất toàn của nó. Những người như vậy có thể sẵn lòng gánh vác trách nhiệm đáng kể. Hình tượng Ông Già hay Bà

what once we struggled with, as a painful wound or limitation. This figure respects tradition and limits but does not identify with them; wisdom is gained through the discipline of full participation in life rather than withdrawal from it. He or she is truly both 'in the world yet not of it'. Another archetypal figure which relates to Chiron-Saturn is the Hermit, who represents the concentrated solitude at times necessary for the purpose of contemplative work. Many people with Chiron-Saturn aspects benefit from cultivating a meditative practice which enables this dimension of the Saturnian experience.

Già Minh Triết có thể kết tinh quanh điều từng là nơi chúng ta vật lộn, như một vết thương hay giới hạn đau đớn. Hình tượng này tôn trọng truyền thống và giới hạn nhưng không đồng nhất mình với chúng; minh triết đạt được qua kỷ luật tham dự trọn vẹn vào đời sống chứ không phải rút lui khỏi nó. Người ấy thực sự vừa "ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian". Một hình tượng nguyên mẫu khác liên hệ với Chiron-Sao Thổ là Ẩn Sĩ, đại diện cho sự cô tịch tập trung đôi khi cần thiết cho công việc quán tưởng. Nhiều người có các góc hợp Chiron-Sao Thổ được lợi từ việc vun bồi một thực hành tham thiền giúp mở ra chiều kích này của kinh nghiệm Sao Thổ.

Chiron in Aspect to Uranus

Chiron tạo góc hợp với Sao Thiên Vương



When Chiron aspects any of the planets beyond Saturn, it acts as a mediator or bridge, potentially enabling their qualities to be expressed in a powerful way in our life. However, the intense pressure could drive us into preoccupations which widen our horizons too far, when we become too concerned with the big picture, collectively or spiritually, and neglect the demands of our individual life. One way or the other, though, we will meet the powerful collective issues and also the transpersonal consciousness represented by the planet that Chiron aspects. Having a means of artistic expression such as painting, writing or movement, can be very useful in this regard, helping us to allow these powerful energies to move through us in a beneficial way.

Khi Chiron tạo góc hợp với bất cứ hành tinh nào nằm ngoài Sao Thổ, nó hoạt động như một trung gian hay cây cầu, có khả năng giúp các phẩm tính của chúng biểu hiện một cách mạnh mẽ trong đời sống chúng ta. Tuy nhiên, áp lực mãnh liệt có thể đẩy chúng ta vào những mối bận tâm mở rộng chân trời quá xa, khi chúng ta quá chú tâm đến bức tranh lớn, về mặt tập thể hoặc tinh thần, và bỏ bê các đòi hỏi của đời sống cá nhân. Dù theo cách này hay cách khác, chúng ta sẽ gặp những vấn đề tập thể mạnh mẽ cũng như tâm thức siêu cá nhân do hành tinh mà Chiron tạo góc hợp đại diện. Có một phương tiện biểu hiện nghệ thuật như hội họa, viết lách hay vận động có thể rất hữu ích trong phương diện này, giúp chúng ta cho phép các năng lượng mạnh mẽ ấy đi qua mình một cách có lợi.

There were about 41 exact Chiron-Uranus oppositions between 1952 and 1989, and so this represents a 'generational aspect' for anyone born during this 37-year period. This represents an enormous proportion of the world's population, currently covering everyone aged from about 19 to 56 years old! The implications of this are profound, considering the degree of rapid change we are witnessing; we are approaching a time when all those who wield political and economic power will be giving expression to this aspect. If you are a consulting astrologer, most of your clients will have this aspect, and it would be wise to become familiar with how it operates in your own life. When an aspect between two or more planets repeats over a significant period of time, its themes and signature will be seen to represent important motifs in the

Có khoảng 41 lần đối vị Chiron-Sao Thiên Vương chính xác giữa năm 1952 và 1989, nên đây là một "góc hợp thế hệ" đối với bất cứ ai sinh trong giai đoạn 37 năm này. Điều này đại diện cho một tỷ lệ khổng lồ dân số thế giới, hiện bao gồm mọi người từ khoảng 19 đến 56 tuổi! Hàm ý của điều này rất sâu xa, xét mức độ thay đổi nhanh chóng mà chúng ta đang chứng kiến; chúng ta đang tiến đến một thời điểm khi tất cả những người nắm quyền lực chính trị và kinh tế sẽ biểu hiện góc hợp này. Nếu các bạn là một nhà chiêm tinh tư vấn, hầu hết thân chủ của các bạn sẽ có góc hợp này, và sẽ khôn ngoan nếu trở nên quen thuộc với cách nó vận hành trong đời sống của chính các bạn. Khi một góc hợp giữa hai hay nhiều hành tinh lặp lại trong một khoảng thời gian đáng kể, các chủ đề và dấu ấn của nó sẽ được thấy là đại diện cho những mô-típ quan trọng trong đời sống của những

lives of those born during its duration. Everyone born during the period in question belongs to the same 'soul group' who have all incarnated at the same time to work with the same energies, although of course this will be done in a way unique to a particular individual's destiny. If personal planets connect with the generational pattern, its significance is heightened, as our personal experiences will be involved with the larger themes. For example, if Venus is involved with Chiron-Uranus, you may be in a relationship where there are cross-cultural issues; if Mercury is connected, you may be fascinated, irritated and challenged by contemporary ideas, computers or the media in general.

By 1989, the computer revolution was beginning to radically alter society, and the 'information revolution' was born. The previous decades saw much ideological turmoil; revolutionary subcultures of all kinds have sprung up in many countries; terrorism has become widespread; the issue of individual rights has become a focus of controversy, protest and sometimes militant activity; minority groups of all kinds have fought for their rights. Synchronous with the discoveries of the 'New Physics', which exploded the myth of the ultimate solidity of matter, many people began to reject materialistic values and to drop out of the established (Saturnian) mainstream of society. In true Uranian fashion, better options were sought and alternative lifestyles were tried, often based on communal models. Social ferment has ranged from escapism and passive rejection of 'the system' through to violent attempts to force change, overthrow the old order and challenge prevailing attitudes. True to Uranus, change is coming, but it may not be as expected!

In the individual chart, Chiron-Uranus aspects heighten the desire for freedom from constraints, especially in relationships.

người sinh trong thời gian đó. Mọi người sinh trong giai đoạn đang xét thuộc về cùng một "nhóm linh hồn", tất cả đã nhập thể cùng lúc để làm việc với cùng những năng lượng, dù dĩ nhiên điều này sẽ được thực hiện theo cách độc nhất đối với vận mệnh của từng cá nhân cụ thể. Nếu các hành tinh cá nhân kết nối với mô thức thế hệ, ý nghĩa của nó được tăng cường, vì các kinh nghiệm cá nhân của chúng ta sẽ liên quan đến những chủ đề lớn hơn. Chẳng hạn, nếu Sao Kim liên quan đến Chiron-Sao Thiên Vương, các bạn có thể ở trong một mối quan hệ có các vấn đề giao thoa văn hóa; nếu Sao Thủy được kết nối, các bạn có thể bị mê hoặc, khó chịu và thách thức bởi các ý tưởng đương đại, máy tính hoặc truyền thông nói chung.

Đến năm 1989, cuộc cách mạng máy tính bắt đầu làm biến đổi xã hội một cách căn bản, và "cuộc cách mạng thông tin" ra đời. Các thập niên trước chứng kiến nhiều xáo trộn ý thức hệ; những tiểu văn hóa cách mạng đủ loại đã mọc lên tại nhiều quốc gia; khủng bố trở nên phổ biến; vấn đề quyền cá nhân trở thành trọng tâm của tranh cãi, phản kháng và đôi khi là hoạt động chiến đấu; các nhóm thiểu số đủ loại đã đấu tranh cho quyền của họ. Đồng bộ với những khám phá của "Vật Lý Mới", vốn đã làm nổ tung huyền thoại về tính rắn chắc tối hậu của vật chất, nhiều người bắt đầu bác bỏ các giá trị duy vật và rời bỏ dòng chính xã hội đã được thiết lập (mang tính Sao Thổ). Theo đúng phong cách Sao Thiên Vương, người ta tìm kiếm những lựa chọn tốt hơn và thử nghiệm các lối sống thay thế, thường dựa trên các mô hình cộng đồng. Sự lên men xã hội trải dài từ chủ nghĩa thoát ly và sự phủ nhận thụ động "hệ thống", cho đến các nỗ lực bạo lực nhằm cưỡng bức thay đổi, lật đổ trật tự cũ và thách thức các thái độ đang thịnh hành. Đúng với Sao Thiên Vương, thay đổi đang đến, nhưng có thể không như mong đợi!

Trong lá số chiêm tinh cá nhân, các góc hợp Chiron-Sao Thiên Vương làm tăng mạnh khát vọng tự do khỏi ràng buộc, đặc biệt

People with this aspect are often 'Super-Uranian', apt to make sudden changes and cut off relationships and careers in midstream; they could also be prone to sudden, unexpected and perhaps unwelcome events which radically alter their life situation. They are attuned to the future, love new ideas and want to try new ways of living, perhaps feeling compelled to break through limitations and to stand out in the crowd. Experiment and innovation are important, and great restlessness may result if these energies do not have sufficient expression in life. Chiron-Uranus often brings difficulties with authority. However, our rebellion, and indeed our wound, may be an inability to accept a higher authority than our own personal choice. Whether that 'higher authority' is seen as the police, our parents, God, or indeed the demands of our own psychological growth, part of our journey may involve learning to distinguish between an attitude of healthy, creative challenge and a wilful, indiscriminate sense of rebelliousness, which perhaps lingers on from adolescence.

trong các mối quan hệ. Những người có góc hợp này thường là "siêu Sao Thiên Vương", dễ thực hiện những thay đổi đột ngột và cắt đứt các mối quan hệ cũng như sự nghiệp giữa dòng; họ cũng có thể dễ gặp những biến cố bất ngờ, đột ngột và có lẽ không mong muốn, làm thay đổi tận gốc hoàn cảnh đời sống của họ. Họ hòa điệu với tương lai, yêu thích ý tưởng mới và muốn thử các cách sống mới, có lẽ cảm thấy bị thúc bách phải phá vỡ giới hạn và nổi bật giữa đám đông. Thử nghiệm và đổi mới là quan trọng, và sự bồn chồn lớn có thể phát sinh nếu các năng lượng này không có đủ sự biểu hiện trong đời sống. Chiron-Sao Thiên Vương thường mang lại khó khăn với uy quyền. Tuy nhiên, sự nổi loạn của chúng ta, và thật vậy cả vết thương của chúng ta, có thể là sự bất lực trong việc chấp nhận một uy quyền cao hơn lựa chọn cá nhân của chính mình. Dù "uy quyền cao hơn" ấy được nhìn như cảnh sát, cha mẹ chúng ta, Thượng đế, hay thật ra là các đòi hỏi của chính sự trưởng thành tâm lý của chúng ta, một phần hành trình của chúng ta có thể liên quan đến việc học phân biệt giữa thái độ thách thức lành mạnh, sáng tạo và cảm thức nổi loạn cố chấp, không phân biệt, có lẽ còn sót lại từ tuổi thiếu niên.

George Sand, who was Chopin's lover, has Chiron as part of a T-square; it is in Capricorn in the 10th house, opposite Sun in Cancer in the 4th, both square Uranus in Libra in the 8th. She was a highly individualistic woman who flouted convention by dressing in men's clothes when this was still unheard of. She was ahead of her times, like many Chiron-Uranus people, who also have a strong belief in individualism, as long as it is their own! They may be intolerant of others' ideas, and although believing in freedom of speech and thought, they may be blissfully unaware of the contradictions in their own behaviour. They may feel an urgent need to make a mark, to be remembered above all as an individual, even above what they have achieved. They want their individual life to mean something in the overall scheme of

George Sand, người tình của Chopin, có Chiron là một phần của Chữ T vuông; nó ở Ma Kết trong nhà 10th, đối vị Mặt Trời trong Cự Giải ở nhà 4th, cả hai vuông góc Sao Thiên Vương trong Thiên Bình ở nhà 8th. Bà là một phụ nữ có cá tính mạnh mẽ, coi thường quy ước bằng cách mặc quần áo nam giới khi điều này vẫn còn chưa từng có. Bà đi trước thời đại của mình, giống như nhiều người Chiron-Sao Thiên Vương, những người cũng có niềm tin mạnh mẽ vào chủ nghĩa cá nhân, miễn là đó là chủ nghĩa cá nhân của chính họ! Họ có thể không khoan dung với ý tưởng của người khác, và dù tin vào tự do ngôn luận và tư tưởng, họ có thể hồn nhiên không nhận ra các mâu thuẫn trong hành vi của chính mình. Họ có thể cảm thấy nhu cầu cấp bách phải để lại dấu ấn, được nhớ đến trên hết như một cá nhân, thậm chí hơn cả những gì họ đã

history, and are often preoccupied with social and political issues. Even if the person with Chiron and Uranus in aspect is more introverted and less inclined to become directly involved in social or political issues, they will quietly seek out the unusual and the bizarre, following in counterpoint to collective norms; they will sometimes have close friends or enemies who are very obviously Uranian!

đạt được. Họ muốn đời sống cá nhân của mình có ý nghĩa trong toàn bộ kế hoạch của lịch sử, và thường bận tâm với các vấn đề xã hội và chính trị. Ngay cả khi người có Chiron và Sao Thiên Vương tạo góc hợp hướng nội hơn và ít nghiêng về việc trực tiếp tham gia các vấn đề xã hội hay chính trị, họ vẫn âm thầm tìm kiếm điều khác thường và kỳ dị, đi theo một đối âm với các chuẩn mực tập thể; đôi khi họ sẽ có bạn thân hoặc kẻ thù rất rõ ràng mang tính Sao Thiên Vương!

Edgar Allen Poe had Chiron conjunct Sun-Mercury in Aquarius, square Uranus conjunct the North Node in Scorpio. He wrote macabre and intriguing stories (Chiron-Mercury) that often have an unexpected twist at the end. 'Tales of the Unexpected' is one of his most famous collections, appropriate for someone with Chiron-Uranus! People with Chiron-Uranus contacts can be brilliant and original thinkers; they are iconoclastic and challenging, and often perceive situations with penetrating clarity; their laser beam mind may make others feel uncomfortable, as they often survey life from a position of distance and detachment. Their wound may be a lack of connection with personal feelings, which may be 'politicized'; the disillusionment felt when life fails to live up to their ideals may not sit comfortably with their difficulty in accepting compromise.

Edgar Allen Poe có Chiron đồng vị Mặt Trời-Sao Thủy trong Bảo Bình, vuông góc Sao Thiên Vương đồng vị nút bắc trong Bọ Cạp. Ông viết những truyện rùng rợn và hấp dẫn (Chiron-Sao Thủy), thường có một khúc ngoặt bất ngờ ở cuối. "Những Câu Chuyện Bất Ngờ" là một trong những tuyển tập nổi tiếng nhất của ông, rất phù hợp với người có Chiron-Sao Thiên Vương! Những người có tiếp xúc Chiron-Sao Thiên Vương có thể là các nhà tư tưởng lỗi lạc và độc đáo; họ phá bỏ tượng thần và đầy thách thức, thường nhìn thấu các tình huống với sự rõ ràng sắc bén; thể trí như tia laser của họ có thể khiến người khác khó chịu, vì họ thường quan sát đời sống từ một vị thế xa cách và tách rời. Vết thương của họ có thể là thiếu kết nối với cảm xúc cá nhân, vốn có thể bị "chính trị hóa"; nỗi vỡ mộng cảm thấy khi đời sống không đáp ứng các lý tưởng của họ có thể không dễ hòa hợp với khó khăn của họ trong việc chấp nhận thỏa hiệp.

One feature of the Chiron-Uranus combination is the conviction that anything can and even should be changed; nothing is sacred, and traditions may be seen merely as restrictions to be dispensed with. The French poet Charles Baudelaire had Chiron in Aries in the 8th house, square Uranus in Capricorn in the 4th house. His sensual and psychological excesses eventually led to his death from syphilis (Chiron in the 8th). He transgressed boundaries of every kind; his poetry inverts the sentimental or bloodless aesthetic, glorifying instead the depraved,

Một đặc điểm của tổ hợp Chiron-Sao Thiên Vương là niềm xác tín rằng bất cứ điều gì cũng có thể và thậm chí nên được thay đổi; không có gì là thiêng liêng, và truyền thống có thể chỉ được xem là các hạn chế cần loại bỏ. Nhà thơ Pháp Charles Baudelaire có Chiron trong Bạch Dương ở nhà 8th, vuông góc Sao Thiên Vương trong Ma Kết ở nhà 4th. Những thái quá về giác quan và tâm lý của ông cuối cùng dẫn đến cái chết do bệnh giang mai (Chiron ở nhà 8th). Ông vượt qua mọi loại ranh giới; thơ ông đảo ngược mỹ học đa cảm hoặc nhợt nhạt, thay vào đó tôn vinh cái

the perverted and anything which society rejects. Note the Chironian theme of indentifying with the outsiders, the self-destructive 8th house quality of his quest, and also his challenge to current notions of acceptability (Uranus in Capricorn).

Paradoxically, Chiron-Uranus people may also be resistant to deep *inner* change. Creative introversion may be difficult, as they are often restless in their external search for something new and different, even to the point of becoming like an addiction. They may have an uncanny ability to incorporate the unexpected without flinching or being thrown off course; they may thrive on change and usually experience plenty of it, whether or not it is consciously sought. Chiron-Uranus people often go out on a limb and courageously try new things, even in the face of ridicule or lack of support from others. However, they might have difficulty admitting to their mistakes; they can also be brittle and inflexible. The true creative capacities of people with Chiron-Uranus usually come to the fore once they have found and accepted their own internal criteria of limitation and discipline, in other words, when they have a sound relationship with their own Saturnian principle.

The urge to improve the world is often strong with Chiron-Uranus, and the quest involves finding a way to creatively embody our individuality, rather than being caught up in reacting to the *status quo*. Some people with Chiron aspecting Uranus take time to come into a workable relationship with the unavoidable Saturnian limitations of life in the world, trying everything possible to avoid bowing down to any kind of necessity or authority. Others awaken later on in life to Uranian promptings: marriages disintegrate, children are abandoned, new love affairs and new careers are started as

suy đồi, biến dạng và bất cứ điều gì xã hội bác bỏ. Hãy lưu ý chủ đề Chiron về việc đồng nhất với những kẻ ngoài lề, phẩm tính nhà 8th tự hủy trong cuộc truy tìm của ông, cũng như sự thách thức của ông đối với các quan niệm hiện hành về điều có thể chấp nhận (Sao Thiên Vương trong Ma Kết).

Nghịch lý thay, người Chiron-Sao Thiên Vương cũng có thể kháng cự sự thay đổi *bên trong* sâu sắc. Sự hướng nội sáng tạo có thể khó khăn, vì họ thường bồn chồn trong cuộc tìm kiếm bên ngoài một điều gì mới và khác, thậm chí đến mức trở thành như một sự nghiện ngập. Họ có thể có một khả năng kỳ lạ để tiếp nhận điều bất ngờ mà không nao núng hay bị chệch hướng; họ có thể phát triển mạnh nhờ thay đổi và thường trải nghiệm rất nhiều thay đổi, dù có chủ ý tìm kiếm hay không. Người Chiron-Sao Thiên Vương thường dám bước ra ngoài vùng an toàn và can đảm thử những điều mới, ngay cả khi đối diện sự chế giễu hay thiếu ủng hộ từ người khác. Tuy nhiên, họ có thể khó thừa nhận sai lầm của mình; họ cũng có thể giòn cứng và thiếu linh hoạt. Các năng lực sáng tạo đích thực của người có Chiron-Sao Thiên Vương thường xuất hiện rõ khi họ đã tìm thấy và chấp nhận các tiêu chuẩn nội tại của chính mình về giới hạn và kỷ luật, nói cách khác, khi họ có một mối quan hệ vững chắc với nguyên khí Sao Thổ của chính mình.

Xung lực cải thiện thế giới thường mạnh mẽ với Chiron-Sao Thiên Vương, và cuộc truy tìm liên quan đến việc tìm một cách để hiện thân một cách sáng tạo cá tính của chúng ta, thay vì bị cuốn vào phản ứng với *hiện trạng*. Một số người có Chiron tạo góc hợp với Sao Thiên Vương cần thời gian để đi vào một mối quan hệ khả dụng với các giới hạn Sao Thổ không thể tránh khỏi của đời sống trong thế gian, thử mọi cách có thể để tránh cúi đầu trước bất cứ loại tất yếu hay uy quyền nào. Những người khác về sau trong đời mới thức tỉnh trước các thúc giục Sao Thiên Vương: hôn nhân tan rã, con cái bị bỏ rơi, các cuộc tình mới và sự nghiệp mới bắt

these individuals experiment with their newfound urge for freedom.

People who have this aspect are perhaps more than most inclined to search for an alternative framework of political, social or esoteric ideas in which they feel at home. They are very sensitive to collective ideas and susceptible to their influence; they may be quick to detect hypocrisy in others, but sometimes blind to their own double standards. Chiron-Uranus people may react emotionally to *unconscious* ideas, which lose their charge once the ideas and the emotions are separated. For example, a woman with Chiron in Capricorn in the 4th house opposite Uranus in Cancer the 10th house was a clairvoyant by profession. She dreaded social occasions where she might meet new people, as she feared men in particular would be cynical and contemptuous when she revealed this. She would become inwardly enraged to such a degree that she herself became hostile, sometimes before any such conversation had actually occurred. Eventually she realized that she was reacting inwardly to the unconscious collective-historical idea (4th house) that women like her are witches i.e. dangerous outcasts (Chiron in Capricorn). She had been making human men the bearers of this wounding idea, not giving them a chance to be different to what she expected; in this way she was dehumanizing them as she in turn felt dehumanized by them. Other highly charged Uranian ideas concern individual rights, political beliefs and ideals, social causes, as well as systems of personal growth. The culture of rampant 'political correctness' began under this series of oppositions between Chiron and Uranus!

If you have Chiron in aspect to Uranus, part of your journey may involve discovering such internalized collective ideas, which have a wounding or dehumanizing effect, especially in

đầu khi những cá nhân này thử nghiệm xung lực tự do mới tìm thấy của họ.

Những người có góc hợp này có lẽ hơn đa số người khác nghiêng về việc tìm kiếm một khung thay thế gồm các ý tưởng chính trị, xã hội hoặc nội môn mà trong đó họ cảm thấy như ở nhà. Họ rất nhạy cảm với các ý tưởng tập thể và dễ chịu ảnh hưởng của chúng; họ có thể nhanh chóng phát hiện sự đạo đức giả ở người khác, nhưng đôi khi mù lòa trước các tiêu chuẩn kép của chính mình. Người Chiron-Sao Thiên Vương có thể phản ứng bằng cảm xúc với các ý tưởng *vô thức*, vốn mất điện tích khi ý tưởng và cảm xúc được tách ra. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron trong Ma Kết ở nhà 4th đối vị Sao Thiên Vương trong Cự Giải ở nhà 10th là một người thấu thị theo nghề nghiệp. Bà khiếp sợ các dịp xã giao nơi bà có thể gặp người mới, vì bà sợ đặc biệt là nam giới sẽ hoài nghi và khinh miệt khi bà tiết lộ điều này. Bà sẽ nổi giận bên trong đến mức chính bà trở nên thù địch, đôi khi trước cả khi bất cứ cuộc trò chuyện nào như thế thực sự diễn ra. Cuối cùng bà nhận ra rằng bên trong bà đang phản ứng với ý tưởng tập thể-lịch sử vô thức (nhà 4th) rằng những phụ nữ như bà là phù thủy, tức những kẻ ngoài lề nguy hiểm (Chiron trong Ma Kết). Bà đã biến những người đàn ông bằng xương bằng thịt thành người mang ý tưởng gây thương tổn này, không cho họ cơ hội khác với điều bà mong đợi; bằng cách này bà phi nhân hóa họ, cũng như đến lượt mình cảm thấy bị họ phi nhân hóa. Các ý tưởng Sao Thiên Vương mang điện tích mạnh khác liên quan đến quyền cá nhân, niềm tin và lý tưởng chính trị, các chính nghĩa xã hội, cũng như các hệ thống phát triển cá nhân. Văn hóa "đúng đắn chính trị" tràn lan đã bắt đầu dưới chuỗi đối vị này giữa Chiron và Sao Thiên Vương!

Nếu các bạn có Chiron tạo góc hợp với Sao Thiên Vương, một phần hành trình của các bạn có thể liên quan đến việc khám phá các ý tưởng tập thể đã được nội tâm hóa như vậy, vốn có tác dụng gây thương tổn hoặc phi

relationships. It may be useful to examine critically the attitudes and belief systems, whether religious, social and political, which formed your mental environment when you were growing up. Basically, with a Chiron-Uranus aspect, we want *mental* freedom. To attain that, however, we need to awaken beyond these thought structures. Reacting emotionally and rejecting them does not work if previous conditioning has not been dismantled through conscious awareness being focused on it. To release our identification with our thoughts means relating *to* them rather than *from* them, a process which takes time and requires Saturnian discipline. Wherever we feel righteousness or a sense of entitlement, it is worth enquiring into, as this may be a signal that such ideas are operating below the surface of our awareness. Uranus is the planet of *illumination* and Chiron-Uranus brings this healing light to our inner work and outer situations.

nhân hóa, đặc biệt trong các mối quan hệ. Có thể hữu ích khi khảo sát một cách phê phán các thái độ và hệ thống niềm tin, dù tôn giáo, xã hội hay chính trị, vốn đã hình thành môi trường trí tuệ của các bạn khi các bạn lớn lên. Về cơ bản, với một góc hợp Chiron-Sao Thiên Vương, chúng ta muốn tự do *trí tuệ*. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, chúng ta cần thức tỉnh vượt khỏi các cấu trúc tư tưởng này. Phản ứng bằng cảm xúc và bác bỏ chúng không hiệu quả nếu sự định hình trước đó chưa được tháo gỡ nhờ tâm thức hữu thức tập trung vào nó. Giải phóng sự đồng nhất của chúng ta với các tư tưởng của mình có nghĩa là liên hệ *với* chúng thay vì *từ* chúng, một tiến trình cần thời gian và đòi hỏi kỷ luật Sao Thổ. Bất cứ nơi nào chúng ta cảm thấy mình chính đáng hay có cảm thức được quyền, điều đó đáng được tra vấn, vì đây có thể là tín hiệu rằng những ý tưởng như vậy đang vận hành bên dưới bề mặt nhận thức của chúng ta. Sao Thiên Vương là hành tinh của *sự khai sáng*, và Chiron-Sao Thiên Vương mang ánh sáng chữa lành này vào công việc nội tâm và các tình huống bên ngoài của chúng ta.

Robert and Mary Moffat were 19th century Christian missionaries who were the first recorded Europeans to enter the territory which became Rhodesia, later Zimbabwe. Both have Chiron conjunct Uranus, in Leo and Virgo respectively, and this reflects the strength of their convictions, in this case their desire to 'enlighten' people. They were indeed agents of change. Their daughter, also called Mary, was born only three days after Baudelaire, and their lives make an interesting juxtaposition. Both of them have Chiron in Aries, amongst a stellium of two planets in Pisces and five in Aries, all square Uranus and Neptune in Capricorn. Mary's Chiron is in partile square to both. Mary Jnr. married David Livingstone, the famous explorer, a suitable partner indeed for a woman with such an Arien emphasis, square Uranus! Her father's Chiron-Uranus midpoint conjuncts

Robert và Mary Moffat là các nhà truyền giáo Cơ Đốc thế kỷ 19th, những người châu Âu đầu tiên được ghi nhận đã đi vào lãnh thổ trở thành Rhodesia, về sau là Zimbabwe. Cả hai đều có Chiron đồng vị Sao Thiên Vương, lần lượt trong Sư Tử và Xử Nữ, và điều này phản ánh sức mạnh niềm tin của họ, trong trường hợp này là mong muốn "khai sáng" con người. Quả thật họ là các tác nhân của thay đổi. Con gái họ, cũng tên Mary, sinh chỉ ba ngày sau Baudelaire, và cuộc đời của họ tạo thành một đối chiếu thú vị. Cả hai đều có Chiron trong Bạch Dương, nằm giữa một chùm sao gồm hai hành tinh trong Song Ngư và năm hành tinh trong Bạch Dương, tất cả vuông góc Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương trong Ma Kết. Chiron của Mary tạo vuông góc partile với cả hai. Mary con kết hôn với David Livingstone, nhà thám hiểm nổi tiếng, quả thật là một người phối ngẫu thích hợp cho một phụ nữ có nhấn mạnh

Mary's North Node, symbolizing his Chiron-Uranus energy carried forward and incorporated into her destiny. We can see a thematic similarity between what Mary lived out externally and what Baudelaire experienced internally. Mary exposed herself to the dangers of the unknown, venturing physically where no white woman had been before, believing she was 'bringing light to the Dark Continent'. Baudelaire explored the dark realms of the senses in an inward and typically 8th house way; he shone light on the wild denizens of his own psyche for all to see and identify with.

Bạch Dương như vậy, vuông góc Sao Thiên Vương! Trung điểm Chiron-Sao Thiên Vương của cha bà đồng vị nút bắc của Mary, tượng trưng cho năng lượng Chiron-Sao Thiên Vương của ông được mang về phía trước và đưa vào vận mệnh của bà. Chúng ta có thể thấy sự tương đồng về chủ đề giữa điều Mary sống ra bên ngoài và điều Baudelaire trải nghiệm bên trong. Mary phơi mình trước những nguy hiểm của điều chưa biết, mạo hiểm về thể xác đến nơi chưa từng có phụ nữ da trắng nào đến trước đó, tin rằng bà đang "mang ánh sáng đến Lục Địa Tối". Baudelaire thám hiểm các cõi tối tăm của giác quan theo một cách hướng nội và điển hình nhà 8th; ông chiếu ánh sáng lên những cư dân hoang dã của chính tâm hồn mình để mọi người nhìn thấy và đồng nhất với chúng.

The Chiron-Uranus combination may bring experiences of extraordinary expansion of mental consciousness which may be difficult to integrate; you might see and understand the 'map of your life' and be awed by its organic symmetry, or understand layer on layer of subtlety in a situation and be unable to put it into words. These visions may stay with you, and it is important that they do not become injunctions or 'shoulds' lest they cause inner distress. As we have noted elsewhere in this book, great suffering can be caused by allowing ideas to become inappropriately concrete, when we become caught in proving whether or not we are 'right'. Perhaps a useful analogy here is that these Chiron-Uranus visions are like the aerial view seen when flying over your life, as in an aeroplane: you cannot stay up there forever, as embodied human life is lived on the Earth. 'Coming down' is not really betraying this vision, for the aerial view remains. Part of your journey may be to trust that someone or something 'up there' is seeing it for you, so you can live your human life knowing that even if you sometimes feel lost, this too is part of the journey. Uranian injunctions tend to take the form of: 'If I were a perfect

Tổ hợp Chiron-Sao Thiên Vương có thể mang lại những kinh nghiệm mở rộng phi thường của tâm thức trí tuệ, vốn có thể khó tích hợp; các bạn có thể thấy và hiểu "bản đồ đời mình" và kinh ngạc trước tính đối xứng hữu cơ của nó, hoặc hiểu tầng tầng lớp lớp tinh tế trong một tình huống mà không thể diễn đạt thành lời. Những linh ảnh này có thể ở lại với các bạn, và điều quan trọng là chúng không trở thành các mệnh lệnh hay những điều "phải làm", kẻo gây đau khổ bên trong. Như chúng ta đã lưu ý ở nơi khác trong cuốn sách này, đau khổ lớn có thể được tạo ra khi cho phép các ý tưởng trở nên cụ thể một cách không thích hợp, khi chúng ta mắc kẹt trong việc chứng minh mình "đúng" hay không. Có lẽ một ẩn dụ hữu ích ở đây là các linh ảnh Chiron-Sao Thiên Vương này giống như tầm nhìn từ trên không khi bay qua đời các bạn, như trên một chiếc máy bay: các bạn không thể ở mãi trên đó, vì đời sống con người nhập thể được sống trên Trái Đất. "Đi xuống" thực sự không phản bội linh ảnh này, vì tầm nhìn từ trên không vẫn còn. Một phần hành trình của các bạn có thể là tin rằng ai đó hoặc điều gì đó "trên kia" đang thấy nó cho các bạn, để các bạn có thể sống đời người của mình với hiểu biết rằng dù đôi khi các bạn cảm thấy lạc lối, điều này cũng là một phần

being I could….' However, Chiron-Uranus encourages us to mindfully include in our journey all the apparent imperfections, wounds and limitations.

của hành trình. Các mệnh lệnh Sao Thiên Vương có khuynh hướng mang dạng: "Nếu tôi là một sinh linh hoàn hảo, tôi có thể…." Tuy nhiên, Chiron-Sao Thiên Vương khuyến khích chúng ta đưa vào hành trình của mình một cách tỉnh thức mọi bất toàn, vết thương và giới hạn có vẻ như vậy.

The gifts of Chiron-Uranus include the ability to give birth to the new without indiscriminately rejecting the old, a powerful intuitive sense, a capacity for compassionate detachment from emotionally laden ideas and situations, and a deep understanding of the process of creative thinking and innovation. Chiron-Uranus expands our thinking beyond the either/or attitude, to new and more inclusive ways. 'Energy follows thought' is a well-known principle of esoteric philosophy which Chiron-Uranus instinctively understands, knowing that unless we can release our grip on unhelpful patterns of thought at the very deepest level, we will recreate the same behaviours that we know cause suffering. The meditative arts offer an excellent means by which the spaciousness necessary for such awareness can be opened and sustained.

Các ân huệ của Chiron-Sao Thiên Vương bao gồm khả năng sinh ra cái mới mà không bác bỏ cái cũ một cách bừa bãi, một cảm thức trực giác mạnh mẽ, một năng lực tách rời đầy từ ái khỏi các ý tưởng và tình huống mang nặng cảm xúc, và một sự hiểu biết sâu xa về tiến trình tư duy sáng tạo và đổi mới. Chiron-Sao Thiên Vương mở rộng tư duy của chúng ta vượt khỏi thái độ hoặc cái này/hoặc cái kia, đến những cách mới và bao hàm hơn. "Năng lượng đi theo tư tưởng" là một nguyên lý nổi tiếng của triết học nội môn mà Chiron-Sao Thiên Vương hiểu theo bản năng, biết rằng nếu chúng ta không thể buông sự bám chấp vào các mô thức tư tưởng vô ích ở mức sâu nhất, chúng ta sẽ tái tạo cùng những hành vi mà chúng ta biết là gây khổ đau. Các nghệ thuật tham thiền đem lại một phương tiện tuyệt vời nhờ đó sự rộng mở cần thiết cho nhận thức như vậy có thể được khai mở và duy trì.

Chiron in Aspect to Neptune

Chiron tạo góc hợp với Sao Hải Vương



Firstly, let us explore a recent and bizarre expression of Chiron aspecting Neptune, which occurred during 2009, as they were approaching exact conjunction (February 17th 2010, at 26°14' of Aquarius). The 'Swine Flu' phenomenon revealed many layers of typically Neptunian deception. The spectre of 'medical fascism' stalked the global imagination through the internet, disguised as 'public health concerns', with breaking news about forced vaccination programmes, the threat of huge fines for refusal, and permission for law enforcement agencies to exercise coercion. A journalist named Jane Burgermeister claimed to have filed an injunction in April 2009 against the World Health Organization and Baxter Pharmaceuticals who manufacture the vaccine, on the grounds of 'bioterrorism and genocide'. Later that year, her credibility plummeted in the wake of allegations concerning deceptions she herself had apparently perpetrated on a public eager to expose deception!

Trước hết, chúng ta hãy khảo sát một biểu hiện gần đây và kỳ dị của Chiron tạo góc hợp với Sao Hải Vương, xảy ra trong năm 2009, khi chúng đang tiến gần đến đồng vị chính xác (ngày 17 tháng 2 năm 2010, tại 26°14' Bảo Bình). Hiện tượng "Cúm Heo" đã phơi bày nhiều tầng lừa dối điển hình của Sao Hải Vương. Bóng ma "chủ nghĩa phát xít y tế" ám ảnh trí tưởng tượng toàn cầu qua internet, ngụy trang thành "các mối quan tâm sức khỏe công cộng", với tin nóng về các chương trình tiêm chủng bắt buộc, đe dọa phạt nặng vì từ chối, và cho phép các cơ quan thực thi pháp luật sử dụng cưỡng chế. Một nhà báo tên Jane Burgermeister tuyên bố đã nộp đơn xin lệnh cấm vào tháng 4 năm 2009 chống lại Tổ chức Y tế Thế giới và Baxter Pharmaceuticals, công ty sản xuất vắc-xin, trên cơ sở "khủng bố sinh học và diệt chủng". Cuối năm đó, uy tín của bà lao dốc sau những cáo buộc liên quan đến các hành vi lừa dối mà chính bà dường như đã thực hiện đối với một công chúng háo hức phơi bày sự lừa dối!

Confusion abounded, public feeling was manipulated, resources were wasted. Neptune also rules chemicals and by extension, the pharmaceutical industry. Was a sinister deception wrought upon an unsuspecting public, who were sleep walking into allowing vaccines allegedly containing various potentially deadly adjuvants? Were we 'sold' the notion of what is actually a 'fantasy (Neptune) disease pandemic (Chiron)'? Is there really a plan for genocide on earth, being executed through pseudo-medicine? Interestingly, the WHO was inaugurated in 1948, following a conference in the summer of 1946, when the

Sự hỗn loạn tràn lan, cảm xúc công chúng bị thao túng, tài nguyên bị lãng phí. Sao Hải Vương cũng cai quản hóa chất và theo nghĩa mở rộng, ngành dược phẩm. Có phải một sự lừa dối nham hiểm đã được gây ra cho một công chúng không nghi ngờ, những người như đang mộng du đi vào việc cho phép dùng vắc-xin được cho là chứa nhiều chất bổ trợ có khả năng gây chết người? Có phải chúng ta đã bị "bán" quan niệm về điều thực ra là một "đại dịch bệnh tưởng tượng (Sao Hải Vương) (Chiron)"? Liệu có thật sự có một kế hoạch diệt chủng trên trái đất, được thực hiện qua y học giả hiệu? Điều thú vị là WHO được khánh thành năm 1948, sau một hội nghị

last Chiron-Neptune conjunction occurred. The horoscope for the founding of the United Nations, of which the WHO is a specialized branch, features this conjunction, in Libra, together with Venus and Jupiter, in the 6th house of health. Indeed, these 'scales of justice' have created laws which actually trump national laws in the event of an emergency such as a pandemic (Chiron). Rather than an initiatory awakening, disease has become a political weapon, created and exploited for economic gain. At the end of this out-going cycle, we were reminded that things are indeed not as they seem in the world of 'public health'.

vào mùa hè năm 1946, khi lần đồng vị Chiron-Sao Hải Vương trước đó xảy ra. Lá số chiêm tinh cho sự thành lập Liên Hợp Quốc, mà WHO là một nhánh chuyên môn, có đồng vị này trong Thiên Bình, cùng với Sao Kim và Sao Mộc, ở nhà 6 của sức khỏe. Thật vậy, các "cán cân công lý" này đã tạo ra những luật thực sự vượt trên luật quốc gia trong trường hợp khẩn cấp như một đại dịch (Chiron). Thay vì một sự thức tỉnh điểm đạo, bệnh tật đã trở thành một vũ khí chính trị, được tạo ra và khai thác vì lợi ích kinh tế. Vào cuối chu kỳ đang đi ra này, chúng ta được nhắc nhở rằng trong thế giới "sức khỏe công cộng", sự vật quả thật không như chúng có vẻ.

Here is a 'centaur' story which offers a curious reflection of all this. One of the famous Labours of Hercules consisted of the challenge of capturing the Erymanthean Boar. Although Hercules pledged not to use weapons on this task (the phantom 'weapons of mass destruction'?) he was distracted by visiting the centaur Pholus in his cave, and drinking the potent wine. He accidentally wounded Chiron during the chaos which erupted as the wild centaurs outside the cave smelled the wine and stampeded to get it. Hercules continued his quest to capture the wild swine, travelling high into the snowy peaks of the surrounding mountains. Eventually, the boar fell into a trap Hercules had laid, and was walked down through the snow-drifts with Hercules holding his back legs, amidst much mirth and jollity! This extraordinary scene of humour resolves the Herculean task associated with Libra (the sign of Chiron's perihelion). Although the Swine Flu phenomenon is no laughing matter, the hoax element is clearly emphasized in the mythical symbolism, where 'The Swine' is deceived and falls into a trap! The whole phenomenon certainly shone a spotlight on the issue of vaccination, waking people up to its consequences. There is enough information available for people to do their

Đây là một câu chuyện "nhân mã" đem lại một phản chiếu kỳ lạ về tất cả điều này. Một trong những Kỳ Công nổi tiếng của Hercules gồm thử thách bắt Con Lợn Rừng Erymanthean. Dù Hercules cam kết không dùng vũ khí trong nhiệm vụ này (các "vũ khí hủy diệt hàng loạt" ảo ảnh?), ông bị phân tâm khi đến thăm nhân mã Pholus trong hang của ông ấy và uống thứ rượu mạnh. Ông vô tình làm Chiron bị thương trong hỗn loạn bùng nổ khi các nhân mã hoang dã bên ngoài hang ngửi thấy mùi rượu và giẫm đạp nhau để giành lấy. Hercules tiếp tục cuộc truy tìm bắt con lợn hoang, đi lên cao vào các đỉnh núi phủ tuyết xung quanh. Cuối cùng, con lợn rừng rơi vào cái bẫy Hercules đã đặt, và được dắt xuống qua các đống tuyết trong khi Hercules giữ hai chân sau của nó, giữa rất nhiều tiếng cười và vui nhộn! Cảnh tượng hài hước phi thường này giải quyết nhiệm vụ Hercules liên hệ với Thiên Bình (dấu hiệu cận nhật điểm của Chiron). Dù hiện tượng Cúm Heo không phải chuyện đáng cười, yếu tố trò lừa bịp được nhấn mạnh rõ ràng trong biểu tượng huyền thoại, nơi "Con Heo" bị lừa và rơi vào bẫy! Toàn bộ hiện tượng chắc chắn đã rọi đèn pha vào vấn đề tiêm chủng, đánh thức con người trước các hậu quả của nó. Có đủ thông tin sẵn có để người ta tự nghiên cứu và đi đến kết luận của riêng mình, thay vì đi

own research and reach their own conclusions, rather than following the collective illusions (Neptune) about what supports health (Chiron).

theo các ảo tưởng tập thể (Sao Hải Vương) về điều hỗ trợ sức khỏe (Chiron).

But let us return to the consideration of Chiron-Neptune aspects within the individual horoscope. People with these aspects often have remarkable access to the world of dreams, imagination and fantasy; they may have retained through childhood this connection that for many of us does not survive education, growing up and the demands of life in the material world. These realms are experienced as utterly real, perhaps more so than solid 'external' reality. And this describes Chiron-Neptune: the gift and the liability of a natural sense of the unified reality from which the world of form derives and eventually returns. Here, what we think or feel or want is as real and tangible as anything else, and may personify itself in dramatic form in our imagination. It could be difficult for us when worldly reality intervenes and shows us that our imagination is not magically omnipotent, does not necessarily correspond with what is 'out there', and that our longings will not necessarily be fulfilled just because we feel them strongly. Learning to differentiate illusion from reality is an important process with Chiron-Neptune, so that the clarity of access into subtle realms does not become confused with our unconscious feeling material, or a regressive desire to return to an undifferentiated state of bliss and avoid adult responsibilities.

Nhưng chúng ta hãy trở lại việc xem xét các góc hợp Chiron-Sao Hải Vương trong lá số chiêm tinh cá nhân. Những người có các góc hợp này thường có sự tiếp cận đáng kể với thế giới của giấc mơ, trí tưởng tượng và huyễn tưởng; họ có thể đã giữ được qua tuổi thơ mối liên hệ mà đối với nhiều người trong chúng ta không sống sót qua giáo dục, sự trưởng thành và các đòi hỏi của đời sống trong thế giới vật chất. Các cõi này được trải nghiệm như hoàn toàn thực, có lẽ còn thực hơn thực tại "bên ngoài" rắn chắc. Và điều này mô tả Chiron-Sao Hải Vương: ân huệ và trách nhiệm của một cảm thức tự nhiên về thực tại hợp nhất, từ đó thế giới hình tướng phát sinh và cuối cùng trở về. Ở đây, điều chúng ta nghĩ, cảm thấy hay mong muốn cũng thực và hữu hình như bất cứ điều gì khác, và có thể nhân cách hóa chính nó dưới hình thức kịch tính trong trí tưởng tượng của chúng ta. Điều đó có thể khó khăn cho chúng ta khi thực tại thế gian can thiệp và cho thấy rằng trí tưởng tượng của chúng ta không toàn năng một cách huyền thuật, không nhất thiết tương ứng với điều "ngoài kia", và các khát vọng của chúng ta sẽ không nhất thiết được thỏa mãn chỉ vì chúng ta cảm thấy chúng mạnh mẽ. Học phân biệt ảo tưởng với thực tại là một tiến trình quan trọng với Chiron-Sao Hải Vương, để sự tiếp cận rõ ràng vào các cõi tinh tế không bị lẫn lộn với chất liệu cảm xúc vô thức của chúng ta, hay một ham muốn thoái lui trở về trạng thái phúc lạc không phân hóa và tránh né các trách nhiệm trưởng thành.

Chiron-Neptune contacts, however, do bring the need to connect with Neptune in our life, for it represents a healing energy. Some with this aspect may find themselves drawn to fields where the imagination is important, like the world of film, television, or the theatre; others will draw upon the

Tuy nhiên, các tiếp xúc Chiron-Sao Hải Vương thực sự mang lại nhu cầu kết nối với Sao Hải Vương trong đời sống chúng ta, vì nó đại diện cho một năng lượng chữa lành. Một số người có góc hợp này có thể thấy mình bị thu hút đến các lĩnh vực nơi trí tưởng tượng quan trọng, như thế giới điện ảnh, truyền

world of inner images for their painting or writing; yet others work in the Chironian fields of healing or teaching. One way or another, Chiron-Neptune demands a suitable form through which it can either be expressed, or at least held in our hearts as an inner truth which infuses and sanctifies our daily life, rather than allowing ourselves to be dragged into an imaginary never-never land where we languish, our vitality drained by investment in illusion.

hình hay sân khấu; những người khác sẽ rút từ thế giới hình ảnh nội tâm cho hội họa hay viết lách của họ; những người khác nữa làm việc trong các lĩnh vực Chiron như chữa lành hoặc giảng dạy. Dù bằng cách này hay cách khác, Chiron-Sao Hải Vương đòi hỏi một hình thức phù hợp qua đó nó có thể được biểu hiện, hoặc ít nhất được giữ trong tim chúng ta như một chân lý nội tâm thấm nhuần và thánh hóa đời sống hằng ngày, thay vì cho phép bản thân bị kéo vào một vùng đất không bao giờ có thật, nơi chúng ta héo mòn, sinh lực bị rút cạn do đầu tư vào ảo tưởng.

With Chiron-Neptune, limits, exclusiveness and boundaries may be feared, and we might become angry, depressed or confused when challenged with situations that do not respect the world of imagination which we cherish. Conflict may be particularly threatening and wounding, as it highlights the reality of separateness, and we may find it difficult to stand up for ourselves and our personal needs. Those with Chiron-Neptune aspects often idealize or depreciate themselves and/or others, employing the hysterical defence of playing 'victim' and 'poor me' if they sense imminent confrontation; they may assert themselves by well-timed displays of emotion, vulnerability or physical weakness; they are not above 'playing mad' in order to avoid uncomfortable situations. Conversely, they are sometimes easily deceived, and tend to be easy prey for people intent on exploiting them; they may not see danger until it is too late.

Với Chiron-Sao Hải Vương, các giới hạn, tính loại trừ và ranh giới có thể bị sợ hãi, và chúng ta có thể trở nên tức giận, trầm cảm hoặc bối rối khi bị thách thức bởi các tình huống không tôn trọng thế giới tưởng tượng mà chúng ta trân quý. Xung đột có thể đặc biệt đe dọa và gây thương tổn, vì nó làm nổi bật thực tại của sự tách biệt, và chúng ta có thể thấy khó đứng lên cho chính mình và các nhu cầu cá nhân của mình. Những người có các góc hợp Chiron-Sao Hải Vương thường lý tưởng hóa hoặc hạ thấp chính mình và/hoặc người khác, sử dụng cơ chế phòng vệ cuồng loạn là đóng vai "nạn nhân" và "tội nghiệp tôi" nếu họ cảm thấy cuộc đối đầu sắp xảy ra; họ có thể khẳng định mình bằng những biểu lộ cảm xúc, tính dễ tổn thương hay yếu đuối thể chất đúng lúc; họ không ngại "giả điên" để tránh các tình huống khó chịu. Ngược lại, đôi khi họ dễ bị lừa dối, và có xu hướng trở thành con mồi dễ dàng cho những người có ý định khai thác họ; họ có thể không thấy nguy hiểm cho đến khi quá muộn.

The dissolving of the illusion of duality is often a feature of the Chiron-Neptune experience, but to allow our individual life to melt into chaos is to literalize this. We might periodically experience floods of emotion, and feel our solidity is being washed away; we then feel stripped of our hard-won sense of individual identity and ability to cope in

Sự tan rã của ảo tưởng nhị nguyên thường là một đặc điểm của kinh nghiệm Chiron-Sao Hải Vương, nhưng để đời sống cá nhân của chúng ta tan vào hỗn loạn là biến điều này thành nghĩa đen. Định kỳ chúng ta có thể trải nghiệm những cơn lũ cảm xúc, và cảm thấy sự rắn chắc của mình đang bị cuốn trôi; khi ấy chúng ta cảm thấy bị tước mất cảm thức

the world. Before we have reconnected with the inner sense of a deeper Unity, our longing in that direction may express itself in bouts of drinking, in confusion, self-destructiveness, lack of responsibility in worldly affairs, and other classic Neptunian difficulties. Chiron-Neptune urges conscious recognition of this desire, for we cannot honour these energies in an appropriate way if we are unconscious of what their compulsions represent.

bản sắc cá nhân và khả năng ứng phó trong thế giới mà mình đã khó nhọc giành được. Trước khi chúng ta tái kết nối với cảm thức nội tâm về một Nhất Thể sâu hơn, nỗi khát khao theo hướng đó có thể tự biểu hiện qua những cơn uống rượu, sự hỗn loạn, tính tự hủy, thiếu trách nhiệm trong các công việc thế gian, và các khó khăn Sao Hải Vương kinh điển khác. Chiron-Sao Hải Vương thúc giục sự nhận biết có ý thức về ham muốn này, vì chúng ta không thể tôn vinh các năng lượng này theo một cách thích hợp nếu không ý thức được các thôi thúc của chúng đại diện cho điều gì.

People with Chiron-Neptune aspects absorb moods and feelings from the environment without realizing it, and will quickly become tearful in the presence of someone who is holding in their own sadness. This can extend further, into the realm of collective emotion. As a striking example of this, a woman with Chiron in Pisces trine Neptune in Scorpio found herself crying inexplicably for hours, having images of chaos, graves, and people screaming and dying. When she turned on her television later, she discovered that while she was experiencing this, a bomb had been detonated in Northern Ireland at a Remembrance Day service, killing and wounding many people; this annual event honours the unknown dead of the wars, and this time was occuring in a town associated with her own ancestors. Immediately she saw this, her mood changed and she was able to let go of the experience, approaching it instead through prayer. This enabled her to connect with some painful personal feelings she had been struggling to stave off; they had become contaminated with this flood of collective feeling, escalated and overtaken her. It was only when she shed the identification with collective suffering that she found her own personal feelings underneath. By the same token, with Chiron-Neptune aspects we learn to discern and perhaps express in a creative way what

Những người có các góc hợp Chiron-Sao Hải Vương hấp thụ tâm trạng và cảm xúc từ môi trường mà không nhận ra, và sẽ nhanh chóng rơi lệ khi hiện diện bên một người đang kìm giữ nỗi buồn của chính họ. Điều này có thể mở rộng hơn, vào cõi cảm xúc tập thể. Như một ví dụ nổi bật, một phụ nữ có Chiron trong Song Ngư tam hợp Sao Hải Vương trong Bọ Cạp thấy mình khóc hàng giờ không rõ lý do, có những hình ảnh về hỗn loạn, mồ mả, và người ta la hét rồi chết. Khi sau đó bật tivi, bà phát hiện rằng trong lúc bà trải nghiệm điều này, một quả bom đã được kích nổ ở Bắc Ireland trong một buổi lễ Ngày Tưởng Niệm, giết chết và làm bị thương nhiều người; sự kiện thường niên này tôn vinh những người chết vô danh trong các cuộc chiến, và lần này xảy ra tại một thị trấn liên hệ với tổ tiên của chính bà. Ngay khi thấy điều này, tâm trạng bà thay đổi và bà có thể buông bỏ trải nghiệm ấy, thay vào đó tiếp cận nó qua cầu nguyện. Điều này giúp bà kết nối với một số cảm xúc cá nhân đau đớn mà bà đã cố gắng đẩy lùi; chúng đã bị nhiễm bởi cơn lũ cảm xúc tập thể này, leo thang và lấn át bà. Chỉ khi bà buông sự đồng nhất với khổ đau tập thể, bà mới tìm thấy các cảm xúc cá nhân của chính mình bên dưới. Cũng theo cách ấy, với các góc hợp Chiron-Sao Hải Vương, chúng ta học cách phân định và có lẽ biểu hiện một cách sáng tạo điều chưa được nói ra và chưa được người khác cảm thấy, mà không chịu sự tan rã của bản ngã trong tiến

is unspoken and not yet felt by others, without suffering ego disintegration in the process. Thus we help others regain their sense of connection with themselves and with life as a whole, serving the principle of Neptune in an individualized way. With enough discrimination and ego stability, Chiron-Neptune people can access finely tuned *conscious* perceptions of other levels of reality and an ability to use this gift for the good of others.

trình đó. Như vậy chúng ta giúp người khác lấy lại cảm thức kết nối với chính họ và với đời sống như một toàn thể, phụng sự nguyên khí Sao Hải Vương theo một cách cá thể hóa. Với đủ khả năng phân biện và sự ổn định bản ngã, người Chiron-Sao Hải Vương có thể tiếp cận những tri giác *hữu thức* được tinh chỉnh về các cấp độ thực tại khác và một khả năng dùng ân huệ này vì lợi ích của người khác.

We might try and deal with this sensitivity by isolating ourselves. Although periods of such isolation are healing and refreshing, if we remain unconscious of why we need it, we could sink into feelings of powerlessness and identification with the outsider, the scapegoat or the victim, retreating into a world of fantasy and refusing to engage with life. In this fantasy world, we perhaps see ourselves as healers and redeemers, and fear of our imagined power increases our impotence in daily life. Alternatively, we could retreat into ironclad defences, and vigorously fend off anything which threatens to dissolve our control over our lives; we may become cynical and emotionally impoverished, or sceptical and hostile towards anything mystical or intangible. One person with Chiron conjunct Neptune in Libra in the 10th house remained a resolute disbeliever in anything magical, occult or inexplicable, although he worked in a successful publishing company (10th house) specializing in books on these subjects, and hence had many friends and business associates (Chiron in Libra) involved in Neptunian activities; he acted as a bridge (Chiron) between them and the public at large (10th house). Here again is Chiron doing for others what he cannot do for himself.

Chúng ta có thể cố gắng xử lý sự nhạy cảm này bằng cách cô lập mình. Dù những giai đoạn cô lập như vậy có tính chữa lành và làm tươi mới, nếu chúng ta vẫn không ý thức được vì sao mình cần nó, chúng ta có thể chìm vào cảm giác bất lực và đồng nhất với kẻ ngoài lề, vật tế thần hoặc nạn nhân, rút lui vào một thế giới huyễn tưởng và từ chối dấn thân với đời sống. Trong thế giới huyễn tưởng này, có lẽ chúng ta thấy mình là những người chữa lành và cứu chuộc, và nỗi sợ quyền năng tưởng tượng của mình làm tăng sự bất lực của chúng ta trong đời sống hằng ngày. Hoặc ngược lại, chúng ta có thể rút vào các phòng vệ bọc thép, và mạnh mẽ chống đỡ bất cứ điều gì đe dọa làm tan rã sự kiểm soát của chúng ta đối với đời mình; chúng ta có thể trở nên hoài nghi và nghèo nàn cảm xúc, hoặc đa nghi và thù địch với bất cứ điều gì huyền bí hay vô hình. Một người có Chiron đồng vị Sao Hải Vương trong Thiên Bình ở nhà 10th vẫn là một người kiên quyết không tin vào bất cứ điều gì huyền thuật, huyền bí hay không thể giải thích, dù ông làm việc trong một công ty xuất bản thành công (nhà 10th) chuyên về sách thuộc các chủ đề này, và do đó có nhiều bạn bè và cộng sự kinh doanh (Chiron trong Thiên Bình) tham gia các hoạt động Sao Hải Vương; ông hành động như một cây cầu (Chiron) giữa họ và công chúng rộng rãi (nhà 10th). Ở đây một lần nữa là Chiron làm cho người khác điều y không thể làm cho chính mình.

Conversely, Chiron-Neptune people are often drawn to the occult, or also to

Ngược lại, người Chiron-Sao Hải Vương thường bị thu hút đến huyền môn, hoặc

experimentation with drugs, and to techniques of consciousness expansion which involve ecstasy and loss of boundaries. While these experiences are natural to, and also characteristic of the Chiron-Neptune path, they are fraught with danger and may further weaken a personality already too fluid. While people with Chiron-Neptune aspects might believe they use drugs for sacramental or self-exploratory reasons, there is usually an element of escapism and desire to permanently inhabit these realms in order to avoid suffering the separateness affirmed by our senses. Timothy Leary, whose horoscope is examined in Part IV, was born with Chiron stationary and about to turn direct; it is in Aries in the 4th house trine Neptune in Leo in the 8th. His famous personal credo of 'Turn on, tune in, drop out' was described in the book 'The Politics of Ecstasy'– a Neptunian title indeed!

cũng đến việc thử nghiệm ma túy, và các kỹ thuật mở rộng tâm thức liên quan đến ngây ngất và mất ranh giới. Dù các kinh nghiệm này tự nhiên đối với, và cũng đặc trưng cho con đường Chiron-Sao Hải Vương, chúng đầy nguy hiểm và có thể làm yếu thêm một phàm ngã vốn đã quá lỏng. Dù những người có các góc hợp Chiron-Sao Hải Vương có thể tin rằng họ dùng ma túy vì lý do bí tích hoặc tự khám phá, thường có một yếu tố thoát ly và ham muốn cư trú vĩnh viễn trong các cõi này để tránh chịu đựng sự tách biệt được các giác quan của chúng ta xác nhận. Timothy Leary, người có lá số chiêm tinh được khảo sát trong Phần IV, sinh ra với Chiron đứng yên và sắp chuyển sang thuận hành; nó ở Bạch Dương trong nhà 4th tam hợp Sao Hải Vương trong Sư Tử ở nhà 8th. Tín điều cá nhân nổi tiếng của ông "Bật lên, hòa điệu, thoát ra" được mô tả trong cuốn sách "Chính Trị của Ngây Ngất" – quả thật là một tựa đề Sao Hải Vương!

One young man with Chiron conjunct Neptune in Libra in the 6th house became a Buddhist monk, took vows of celibacy, and worked in a refugee camp in Asia. He showed great strength when witnessing appalling suffering, but by the time he returned to Europe, he was ill with a multitude of symptoms with no clear diagnosis (Chiron in the 6th). He became weak, mentally confused (Neptune) and unable to eat. He refused to acknowledge the reality of his physical symptoms, let alone consider the emotional content that very likely lay behind them. He denied personal pain on principle, believing the personal ego and the body to be an illusion, speaking only in philosophical tenets, and I had an eerie feeling there was 'nobody home'. When Chiron aspects any of the outer planets, we may live its themes in an extreme form. However, for most of us, Chiron-Neptune means that our heartfelt conviction of cosmic oneness asks to be allowed to exist alongside our separate individual life. Although embracing this paradox is not

Một thanh niên có Chiron đồng vị Sao Hải Vương trong Thiên Bình ở nhà 6th trở thành một tu sĩ Phật giáo, phát nguyện sống độc thân, và làm việc trong một trại tị nạn ở châu Á. Anh cho thấy sức mạnh lớn khi chứng kiến đau khổ kinh hoàng, nhưng đến khi trở về châu Âu, anh bị bệnh với vô số triệu chứng mà không có chẩn đoán rõ ràng (Chiron ở nhà 6th). Anh trở nên yếu ớt, rối loạn trí tuệ (Sao Hải Vương) và không thể ăn. Anh từ chối thừa nhận thực tại của các triệu chứng thể chất, nói chi đến việc xem xét nội dung cảm xúc rất có khả năng nằm sau chúng. Anh phủ nhận nỗi đau cá nhân trên nguyên tắc, tin rằng bản ngã cá nhân và thân thể là một ảo tưởng, chỉ nói bằng các giáo điều triết học, và tôi có cảm giác rợn người rằng "không có ai ở nhà". Khi Chiron tạo góc hợp với bất cứ hành tinh bên ngoài nào, chúng ta có thể sống các chủ đề của nó dưới một hình thức cực đoan. Tuy nhiên, đối với hầu hết chúng ta, Chiron-Sao Hải Vương nghĩa là niềm xác tín từ trái tim về nhất thể vũ trụ của chúng ta xin được phép tồn tại bên cạnh đời sống cá nhân tách biệt của mình. Dù ôm

easy, it leads to the intimation of the Unity we seek.

Chiron-Neptune people often have a strong charismatic presence, an aura of loving acceptance which attracts people who are suffering, in pain or need. However, this can degenerate into a situation of 'power over', mutual delusion, psychic vampirism and exploitation, where one person plays saviour and the other becomes the one who eternally suffers and is in need of redeeming. The urge to redeem, to pour ourselves forth in sympathy, to heal and give comfort may have to be contained and resisted if we are to honour the deeper needs of others and ourselves. However, once our regressive and misplaced sacrificial tendencies have been confronted and we have embraced our own pain, Chiron-Neptune contacts bring a capacity for deep compassion, unconditional love and profound acceptance of ourselves and others. Perhaps this Neptunian feeling quality is indeed essential to the process of dissolution and change, for without it, 'transformation' may become another futile struggle to live up to impossible expectations which deepen our wounds and prevent healing from taking place.

Neptune can be envisaged as the One within, throughout and containing the Many. Like all Neptunians, individuals with Chiron-Neptune seek oneness and complete fusion with this, needing to find some unified spiritual context behind the duality of life in the world. The Chiron-Neptune sense of unity is an emotional felt-sense rather than an intellectual precept or philosophy; it is inclusive and thus does not seek with disdain to rise above material life, but ultimately to embrace it with loving acceptance. Unlike the Uranian vision, it is not concerned with individual potential or complex and inspiring systems of cosmic order. It is rather an oceanic feeling of

lấy nghịch lý này không dễ, nó dẫn đến linh cảm về Nhất Thể mà chúng ta tìm kiếm.

Người Chiron-Sao Hải Vương thường có một sự hiện diện lôi cuốn mạnh mẽ, một hào quang chấp nhận đầy yêu thương, thu hút những người đang khổ đau, đau đớn hoặc cần giúp đỡ. Tuy nhiên, điều này có thể thoái hóa thành một tình huống "quyền lực áp đặt", ảo tưởng lẫn nhau, hút sinh lực tâm linh và khai thác, nơi một người đóng vai vị cứu tinh còn người kia trở thành kẻ vĩnh viễn đau khổ và cần được cứu chuộc. Xung lực cứu chuộc, tuôn mình ra trong cảm thông, chữa lành và đem lại an ủi có thể cần được kiềm giữ và kháng lại nếu chúng ta muốn tôn trọng các nhu cầu sâu hơn của người khác và của chính mình. Tuy nhiên, một khi các khuynh hướng hy sinh thoái lui và đặt sai chỗ của chúng ta đã được đối diện và chúng ta đã ôm lấy nỗi đau của chính mình, các tiếp xúc Chiron-Sao Hải Vương mang lại khả năng từ bi sâu sắc, tình yêu vô điều kiện và sự chấp nhận sâu xa đối với chính mình và người khác. Có lẽ phẩm tính cảm xúc Sao Hải Vương này quả thật thiết yếu cho tiến trình tan rã và thay đổi, vì nếu không có nó, "chuyển hóa" có thể trở thành một cuộc đấu tranh vô ích khác nhằm sống theo những kỳ vọng bất khả, làm sâu thêm các vết thương của chúng ta và ngăn sự chữa lành xảy ra.

Sao Hải Vương có thể được hình dung như Cái Một bên trong, xuyên suốt và bao chứa Cái Nhiều. Giống như mọi người Sao Hải Vương, các cá nhân có Chiron-Sao Hải Vương tìm kiếm nhất thể và sự hòa nhập trọn vẹn với điều này, cần tìm một bối cảnh tinh thần hợp nhất nào đó phía sau tính nhị nguyên của đời sống trong thế gian. Cảm thức hợp nhất Chiron-Sao Hải Vương là một cảm nhận bằng cảm xúc hơn là một giáo điều hay triết lý trí tuệ; nó bao hàm và vì thế không khinh miệt tìm cách vươn lên trên đời sống vật chất, mà cuối cùng ôm lấy nó bằng sự chấp nhận yêu thương. Khác với linh ảnh Sao Thiên Vương, nó không quan tâm đến tiềm năng cá nhân hay các hệ thống trật tự vũ trụ

participating in the unfolding cosmos, or being immersed in the primordial sea of being. This is the territory of the mystical experience, where we recognize that, *'All men are caught in an inescapable network of mutuality, tied in a single garment of destiny. Whatever affects one directly affects all indirectly.'*[121] These are the words of Martin Luther King, who had Chiron trine Neptune, and his Chiron configuration is as follows: Chiron is in the 1st house in Taurus, closely conjunct Jupiter and the Ascendant in Taurus, trine Neptune in Virgo in the 5th house; it is semisquare both Moon in Pisces in the 11th and Mars in Gemini in the 2th house. The Sabian Symbol for his Chiron degree is especially interesting: 'A cantilever bridge across a deep gorge', which Rudhyar interprets as:

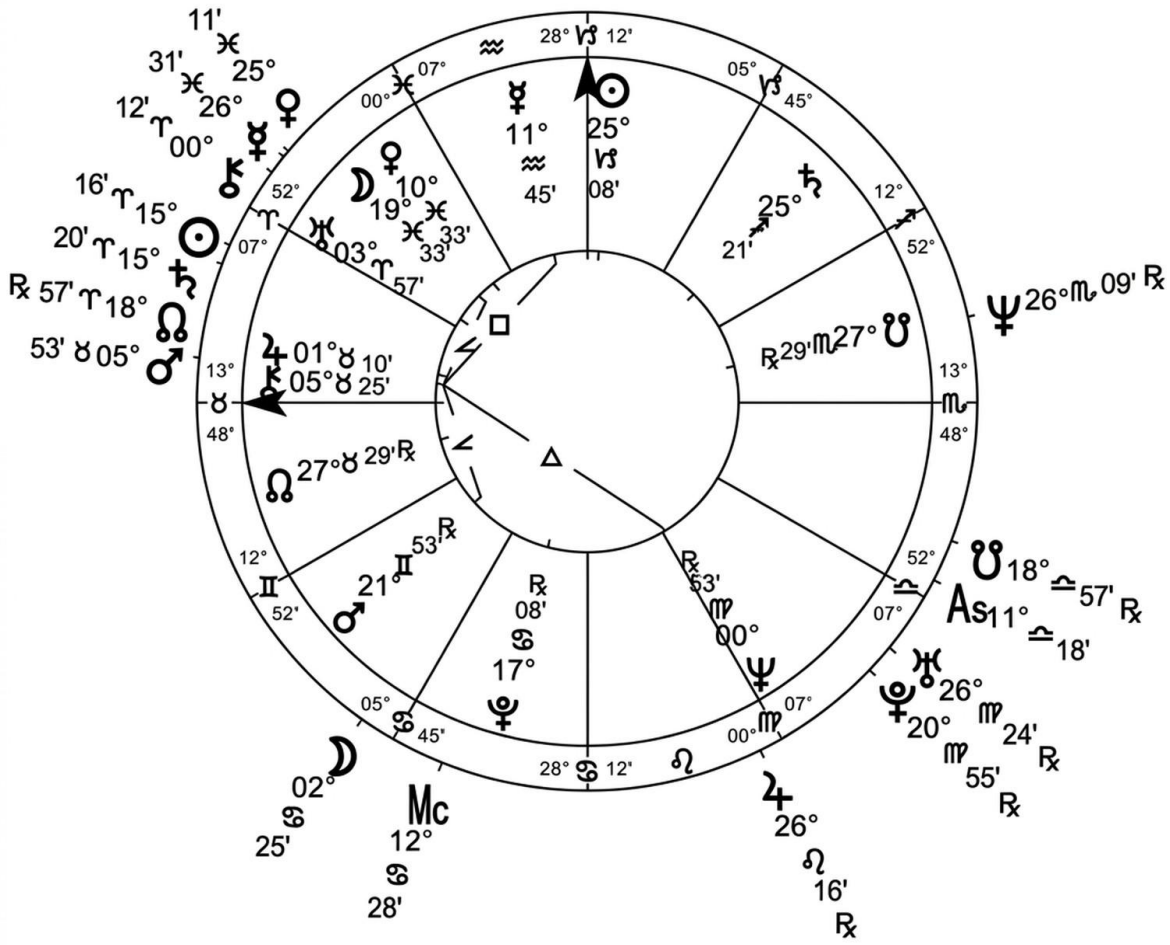
phức tạp và truyền cảm hứng. Đúng hơn, nó là một cảm xúc đại dương về việc tham dự vào vũ trụ đang khai mở, hoặc được ngâm mình trong biển nguyên sơ của bản thể. Đây là lãnh thổ của kinh nghiệm thần bí, nơi chúng ta nhận ra rằng, *"Mọi người đều bị cuốn vào một mạng lưới tương thuộc không thể thoát, được buộc trong một tấm áo vận mệnh duy nhất. Bất cứ điều gì ảnh hưởng trực tiếp đến một người đều ảnh hưởng gián tiếp đến tất cả."*121 Đây là lời của Martin Luther King, người có Chiron tam hợp Sao Hải Vương, và cấu hình Chiron của ông như sau: Chiron ở nhà 1st trong Kim Ngưu, đồng vị sát Sao Mộc và điểm mọc trong Kim Ngưu, tam hợp Sao Hải Vương trong Xử Nữ ở nhà 5th; nó bán vuông cả Mặt Trăng trong Song Ngư ở nhà 11th và Sao Hỏa trong Song Tử ở nhà 2th. Biểu tượng Sabian cho độ Chiron của ông đặc biệt thú vị: "Một cây cầu hẫng bắc qua một vực sâu", mà Rudhyar diễn giải là:

'The conquest of separativeness through group cooperation:

(The person) who has suffered deprivation and loneliness can give new substance to his or her emotional life by participating in a collective project. All great evolutionary challenges imply the overcoming of basic difficulties. A step ahead must be taken, yet an abyss confronts evolving man.'[122]

"Chinh phục tính chia tách qua hợp tác nhóm:

(Người) đã chịu thiếu thốn và cô đơn có thể trao chất liệu mới cho đời sống cảm xúc của mình bằng cách tham dự vào một dự án tập thể. Mọi thách thức tiến hóa lớn đều hàm ý việc vượt qua các khó khăn căn bản. Một bước tiến phải được thực hiện, nhưng một vực thẳm đối diện con người đang tiến hóa."122



Inner: Martin Luther King

Outer: Transits at death

Bên trong: Martin Luther King

Bên ngoài: Các quá cảnh lúc qua đời

Chiron is also at the midpoint of Mercury/Jupiter, which describes his power as an orator. His most famous speech: 'I have a dream....' (Chiron-Neptune) was an ideal of racial equality and liberation from prejudice; he came to embody this dream for oppressed black people in America and across the world. He stood for all humanity as an example of hope (Chiron-Jupiter) and practical idealism (Chiron in Taurus conjunct Jupiter). When Martin Luther King made this speech transiting Chiron was at 12°57' Pisces, conjunct his Moon and Venus in Pisces; it was also opposite transiting Sun, Venus, Uranus and Pluto, all in early Virgo, with the first three conjunct his natal

Chiron cũng ở trung điểm của Sao Thủy/Sao Mộc, điều mô tả quyền năng diễn thuyết của ông. Bài diễn văn nổi tiếng nhất của ông: "Tôi có một giấc mơ...." (Chiron-Sao Hải Vương) là một lý tưởng về bình đẳng chủng tộc và giải phóng khỏi định kiến; ông đã trở thành hiện thân của giấc mơ này cho người da đen bị áp bức ở Mỹ và khắp thế giới. Ông đại diện cho toàn thể nhân loại như một tấm gương của hy vọng (Chiron-Sao Mộc) và chủ nghĩa lý tưởng thực tiễn (Chiron trong Kim Ngưu đồng vị Sao Mộc). Khi Martin Luther King đọc bài diễn văn này, Chiron quá cảnh ở 12°57' Song Ngư, đồng vị Mặt Trăng và Sao Kim của ông trong Song Ngư; nó cũng đối vị Mặt Trời, Sao Kim, Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương quá cảnh, tất cả ở đầu Xử Nữ, với ba

Neptune. This speech indeed expressed a Neptunian moment in time.

hành tinh đầu đồng vị Sao Hải Vương bản mệnh của ông. Bài diễn văn này quả thật đã biểu lộ một khoảnh khắc Sao Hải Vương trong thời gian.

Martin Luther King was shot in the neck when transiting Mars was in Taurus (ruling the neck), and just 28' past an exact conjunction with his natal Chiron. Transiting Chiron was at 00°12' Aries, quincunx natal Neptune. Note that the ruler of King's 8th house is Jupiter, which is natally conjunct Chiron in Taurus, graphically describing the manner of his death. The Taurus MC of his supposed assassin, James Earl Ray, is conjunct Martin Luther King's Chiron within 1' of arc, and Ray's Chiron is also conjunct this point, as he was born only the year before King. Ray claimed that he was the innocent victim of a conspiracy, and since his death King's family has tried to reopen the investigation. Certainly, however, Ray achieved notoriety (CH-MC) through this event, as his name will forever be linked with King's fate as both prophet and victim. Ray's Chiron and Saturn both aspect the JU/CH midpoint, here symbolizing his alleged killing of the man who dreamed a dream which was to outlive him. In the chart for the assassination, we find the following midpoint configurations (transit to natal): CH = NE/AS = JU/NE, MO = NE/JU, UR = CH/NE. In addition to underlining the Chiron-Neptune theme in King's destiny, this moment is poignantly symbolic of his final speech, which in turn expresses these energies in a way so powerful as to immortalize these words:

Martin Luther King bị bắn vào cổ khi Sao Hỏa quá cảnh ở Kim Ngưu, dấu hiệu chủ quản vùng cổ, và vừa đi qua vị trí đồng vị chính xác với Chiron bản mệnh của ông 28'. Chiron quá cảnh ở 00°12' Bạch Dương, tạo góc 150° với Sao Hải Vương bản mệnh. Cần lưu ý rằng chủ tinh nhà 8th của King là Sao Mộc, vốn đồng vị bản mệnh với Chiron ở Kim Ngưu, mô tả một cách sống động cách thức ông qua đời. Thiên Đỉnh Kim Ngưu của người được cho là đã ám sát ông, James Earl Ray, đồng vị với Chiron của Martin Luther King trong phạm vi 1' cung, và Chiron của Ray cũng đồng vị với điểm này, vì ông sinh chỉ một năm trước King. Ray tuyên bố rằng mình là nạn nhân vô tội của một âm mưu, và từ sau khi ông chết, gia đình King đã cố gắng mở lại cuộc điều tra. Tuy nhiên, chắc chắn Ray đã đạt tai tiếng qua biến cố này, vì tên ông sẽ mãi mãi gắn liền với số phận của King như vừa là nhà tiên tri vừa là nạn nhân. Chiron và Sao Thổ của Ray đều tạo góc hợp với trung điểm JU/CH, ở đây tượng trưng cho vụ giết người bị cáo buộc của ông đối với người đã mơ một giấc mơ sẽ sống lâu hơn chính mình. Trong lá số chiêm tinh của vụ ám sát, chúng ta thấy các cấu hình trung điểm sau đây, quá cảnh so với bản mệnh: CH = NE/AS = JU/NE, MO = NE/JU, UR = CH/NE. Ngoài việc nhấn mạnh chủ đề Chiron-Sao Hải Vương trong định mệnh của King, khoảnh khắc này còn là biểu tượng thấm thía cho bài diễn văn cuối cùng của ông, bài diễn văn đến lượt nó biểu đạt các năng lượng này theo một cách mạnh mẽ đến mức làm cho những lời sau trở nên bất tử:

'Well, I don't know what will happen now. We've got some difficult days ahead. But it doesn't matter …Because … I just want to do God's will. And He's allowed me to go up to the mountain. And I've looked over. And I've seen the promised land. I may not get there with you. But I want you to know tonight, that we, as a people, will get to the

"Tôi không biết bây giờ điều gì sẽ xảy ra. Chúng ta có những ngày khó khăn phía trước. Nhưng điều đó không quan trọng … Bởi vì … tôi chỉ muốn làm theo ý muốn của Thượng đế. Và Ngài đã cho phép tôi đi lên núi. Và tôi đã nhìn qua bên kia. Và tôi đã thấy miền đất hứa. Có thể tôi sẽ không đến đó cùng các bạn. Nhưng tối nay tôi muốn các bạn biết rằng

promised land. And I'm happy, tonight. I'm not worried about anything. I'm not fearing any man. Mine eyes have seen the glory of the coming of the Lord.'

chúng ta, với tư cách một dân tộc, sẽ đến được miền đất hứa. Và tối nay tôi hạnh phúc. Tôi không lo lắng về bất cứ điều gì. Tôi không sợ bất cứ người nào. Mắt tôi đã thấy vinh quang của sự quang lâm của Chúa."

Chiron in Aspect to Pluto

Chiron tạo góc hợp với Sao Diêm Vương



Major learning experiences for Chiron-Pluto people often feature typically Plutonian themes like sexuality and use or abuse of power, personal and collective destructiveness, deep and complex emotionality, transformative experiences and the capacity for complete regeneration and restructuring. Once they have come to terms with the destructive potential of this aspect, Chiron-Pluto people are often able to channel powerful healing to others. Conscious experience of the transpersonal realms beyond death develops a deep and instinctive understanding of the subtle processes which operate there. These are not only concerned with our individual bodily survival, but also with the will of the 'body of mankind', of which we are part. In the Chiron-Pluto experience life and death are two faces of one process. In these two rites of passage through which we enter and leave this life, we are radically alone and yet in touch with the cosmos; we are reminded that in the end we have only our own souls to answer to.

Những kinh nghiệm học hỏi lớn lao đối với người Chiron-Sao Diêm Vương thường mang các chủ đề điển hình của Sao Diêm Vương như tính dục và việc sử dụng hay lạm dụng quyền lực, tính hủy hoại cá nhân và tập thể, chiều sâu cảm xúc phức tạp, các kinh nghiệm chuyển hóa và năng lực tái sinh cùng tái cấu trúc hoàn toàn. Một khi đã đối diện và chấp nhận tiềm năng hủy hoại của góc hợp này, người Chiron-Sao Diêm Vương thường có thể dẫn truyền năng lực chữa lành mạnh mẽ đến người khác. Kinh nghiệm hữu thức về các cõi siêu cá nhân vượt ngoài cái chết phát triển một sự hiểu biết sâu xa và bản năng về những tiến trình vi tế vận hành ở đó. Những tiến trình này không chỉ liên quan đến sự sống còn thân xác cá nhân của chúng ta, mà còn liên quan đến ý chí của "thân thể nhân loại", mà chúng ta là một phần trong đó. Trong kinh nghiệm Chiron-Sao Diêm Vương, sự sống và cái chết là hai mặt của một tiến trình duy nhất. Trong hai nghi lễ chuyển tiếp mà qua đó chúng ta đi vào và rời khỏi đời sống này, chúng ta cô độc tận căn, nhưng đồng thời vẫn tiếp xúc với vũ trụ; chúng ta được nhắc rằng rốt cuộc, chúng ta chỉ phải trả lời trước linh hồn của chính mình.

Shamanically speaking, we 'meet our demons' in the areas of experience suggested by the houses in which Pluto and Chiron are placed, and they are described by the signs involved. For example, those with Chiron conjunct Pluto in the 10th house in Leo may meet difficult situations in their profession; these in turn may involve projections of their own unconscious feelings of envy, rage, jealousy and greed; the Leonine 'demons' are ego-mania, self-centeredness and narcissism, whether or not they are on

Nói theo phương diện pháp sư, chúng ta "gặp các quỷ dữ của mình" trong những lĩnh vực kinh nghiệm do các nhà nơi Sao Diêm Vương và Chiron tọa lạc gợi ra, và chúng được mô tả bởi các dấu hiệu liên quan. Chẳng hạn, những người có Chiron đồng vị Sao Diêm Vương trong nhà 10th ở Sư Tử có thể gặp các tình huống khó khăn trong nghề nghiệp; đến lượt chúng, những tình huống này có thể liên quan đến sự phóng chiếu các cảm xúc vô thức của chính họ như ganh tị, cuồng nộ, đố kỵ và tham lam; các "quỷ dữ"

display, and in the 10th house, the early relationship with the mother is implicated.

Plutonian people usually have an ability to see the hidden destructive potential in situations, but some people with Chiron in aspect to Pluto have a blind spot here, in which case they overestimate others' power and underestimate their own, and be adversely affected by unconscious envy or aggression directed towards them, or which they themselves feel. Chiron-Pluto people often become tense or emotionally reactive without knowing why; they initially mistrust their instincts about people, attributing all good to others, and all bad to themselves, or vice versa. Often, however, it transpires that their intuitive sense was correct. The Chiron-Pluto journey involves reconnecting with and learning through discernment to trust these deep instincts. This enables Chiron-Pluto people to 'see in the dark'; they have an uncanny sense of self-preservation; they can 'smell the rat' and therefore may have a knack of avoiding disaster, and an ability to react instinctively and creatively to danger. For example, a friend was quietly enjoying a romantic dinner with a man who has Chiron quincunx Pluto when he suddenly rushed out of the restaurant, overturning his chair and spilling his wine. It transpired that a motorcycle had crashed into his car which was parked in the next street, out of earshot. He arrived in time to help the motorcyclist, and also remembered to get the name of his insurance company! The incident astonished him as much as it did my friend. He described what happened as an overwhelming physical compulsion which propelled him outside to his car. At the time, transiting Mercury opposed Chiron, and the Sun was squaring his Pluto, both within a few arc minutes of exact.

kiểu Sư Tử là cuồng ngã, tự quy trung tâm và ái kỷ, dù chúng có biểu lộ ra ngoài hay không, và trong nhà 10th, mối quan hệ ban đầu với người mẹ bị liên lụy.

Người mang tính Sao Diêm Vương thường có khả năng nhìn thấy tiềm năng hủy hoại ẩn giấu trong các tình huống, nhưng một số người có Chiron tạo góc hợp với Sao Diêm Vương lại có điểm mù ở đây; trong trường hợp đó, họ đánh giá quá cao quyền lực của người khác và đánh giá quá thấp quyền lực của chính mình, rồi chịu tác động bất lợi bởi sự ganh tị hoặc hung hăng vô thức hướng về họ, hoặc bởi chính những cảm xúc ấy trong họ. Người Chiron-Sao Diêm Vương thường trở nên căng thẳng hoặc phản ứng cảm xúc mà không biết vì sao; lúc đầu họ không tin các bản năng của mình về con người, quy mọi điều tốt cho người khác và mọi điều xấu cho bản thân, hoặc ngược lại. Tuy nhiên, thường thì cuối cùng hóa ra cảm nhận trực giác của họ là đúng. Hành trình Chiron-Sao Diêm Vương bao hàm việc nối kết lại với các bản năng sâu xa này và học cách tin cậy chúng qua sự phân biện. Điều này cho phép người Chiron-Sao Diêm Vương "nhìn trong bóng tối"; họ có cảm thức tự bảo tồn kỳ lạ; họ có thể "đánh hơi thấy điều bất thường" và do đó có thể có biệt tài tránh tai họa, cùng khả năng phản ứng bản năng và sáng tạo trước hiểm nguy. Chẳng hạn, một người bạn đang lặng lẽ thưởng thức bữa tối lãng mạn với một người đàn ông có Chiron tạo góc 150° với Sao Diêm Vương thì ông đột nhiên lao ra khỏi nhà hàng, làm đổ ghế và đổ rượu. Hóa ra một chiếc xe máy đã đâm vào xe hơi của ông đậu ở con phố kế bên, ngoài tầm nghe. Ông đến kịp để giúp người đi xe máy, và cũng nhớ lấy tên công ty bảo hiểm của người ấy! Sự việc khiến ông kinh ngạc chẳng kém gì người bạn của tôi. Ông mô tả điều xảy ra như một sự thôi thúc thể xác áp đảo đã đẩy ông ra ngoài đến chiếc xe của mình. Vào lúc đó, Sao Thủy quá cảnh đối vị Chiron, và Mặt Trời đang vuông góc với Sao Diêm Vương của

ông, cả hai đều trong phạm vi vài phút cung so với vị trí chính xác.

Chiron-Pluto people may be drawn to situations that promise danger, excitement, sexual power and financial or emotional intrigue. They secretly relish the fires of intense experience, testing their phoenix-like abilities to rise again from catastrophe. The thrill of being the moth heading one more time into that same old flame is familiar to many with this aspect! More seriously, however, this is also a form of addiction which Chiron-Pluto eventually urges us to resist, understand, and let go of. Rather than unwittingly inviting Pluto to the surface to wreak havoc in our lives, Chiron-Pluto bids us let go and to be transformed by dying to our old ways and immature attitudes of omnipotence, or belief that: 'It will never happen to me'. With maturity Chiron-Pluto people can feel the peace and quiet confidence which comes from having faced a great deal of emotional pain; death becomes an ally rather than an enemy to be vanquished or with whom we 'play dice'.

Người Chiron-Sao Diêm Vương có thể bị lôi cuốn đến những tình huống hứa hẹn hiểm nguy, kích thích, quyền lực tính dục và những mưu đồ tài chính hoặc cảm xúc. Họ thầm thích thú trong những ngọn lửa của kinh nghiệm mãnh liệt, thử thách khả năng phượng hoàng của mình để vươn dậy lần nữa từ tai họa. Cảm giác hồi hộp của con thiêu thân lao thêm một lần vào ngọn lửa cũ quen thuộc với nhiều người có góc hợp này! Tuy nhiên, nghiêm trọng hơn, đây cũng là một dạng nghiện mà cuối cùng Chiron-Sao Diêm Vương thúc giục chúng ta kháng cự, thấu hiểu và buông bỏ. Thay vì vô tình mời Sao Diêm Vương trồi lên bề mặt để tàn phá đời sống mình, Chiron-Sao Diêm Vương bảo chúng ta buông bỏ và được chuyển hóa bằng cách chết đi đối với những lề lối cũ và các thái độ non nớt về quyền năng tuyệt đối, hoặc niềm tin rằng: "Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra với tôi." Khi trưởng thành, người Chiron-Sao Diêm Vương có thể cảm nhận sự bình an và niềm tự tin lặng lẽ phát sinh từ việc đã đối diện rất nhiều đau đớn cảm xúc; cái chết trở thành một đồng minh hơn là kẻ thù phải bị đánh bại hoặc một kẻ mà chúng ta "chơi xúc xắc" cùng.

People with Chiron in aspect to Pluto often have difficulties with intimate relationships, which degenerate into power struggles if too much emotional vulnerability opens up too quickly. They may be initially secretive about their true feelings, and may become sexually promiscuous to ensure they remain emotionally unattached and therefore in control. Through this, they may unconsciously be seeking to heal deep wounds in their early relationship with their mother. This may drive them on relentlessly, always feeling unfulfilled and getting progressively more angry, until perhaps a severe crisis will force them to internalize this process, when they may at

Những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Diêm Vương thường gặp khó khăn trong các mối quan hệ thân mật, vốn thoái hóa thành những cuộc đấu tranh quyền lực nếu quá nhiều sự dễ tổn thương cảm xúc mở ra quá nhanh. Ban đầu họ có thể kín đáo về cảm xúc thật của mình, và có thể trở nên phóng túng tính dục để bảo đảm rằng họ vẫn không gắn bó về mặt cảm xúc và do đó vẫn kiểm soát được. Qua điều này, họ có thể vô thức tìm cách chữa lành những vết thương sâu trong quan hệ ban đầu với mẹ. Điều này có thể thúc đẩy họ không ngừng, luôn cảm thấy bất mãn và ngày càng giận dữ hơn, cho đến khi có lẽ một khủng hoảng nghiêm trọng buộc họ phải nội tâm hóa tiến trình này, khi ấy cuối cùng họ có thể nhận được sự chữa

last receive the healing they need from within. Those with Chiron-Pluto aspects have great emotional depth and penetrating insight into others. Once able to encompass their own emotional wounds, they are capable of great loyalty; nothing shocks them as they know and accept without judgement the very worst in themselves and others. Chiron-Pluto initiates transformation via acceptance of *what is*, at the deepest level. The emotional reserve shown by many Chiron-Pluto people is sometimes a measure of their awareness of the human potential for destructiveness. They may also be silently saying: 'Keep away', but also hoping that you won't, as they long for their fears to be proven groundless.

Psychologically, this is called a negative inflation, and masks the vulnerability felt by people who have lacked positive containment from their mother at a very early stage of life. Their response to this early wound may be a deep-seated but unconscious conclusion that they are being punished for being a bad person, thus making themselves the 'aggressor', identifying with the 'bad mother'. Later on this 'badness' must be kept hidden, and it is then difficult for Chiron-Pluto people to 'bring anything to light', to express themselves or be creative, as they feel what is within them to be essentially bad. Regardless of the quality of the mothering received, Chiron-Pluto people often feel well and truly 'fallen from grace', sharing this tendency with those who have Chiron in aspect to Saturn; the notion of Original Sin may feel uncomfortably real.

Some people with Chiron-Pluto aspects spend their youth in unchallenged omnipotence, going their own way regardless, and ruling the roost with storms of outrage; later they often have a tremendous drive to transform the areas of life represented by the houses and signs

lành cần thiết từ bên trong. Những người có các góc hợp Chiron-Sao Diêm Vương có chiều sâu cảm xúc lớn và cái nhìn xuyên thấu vào người khác. Một khi có thể bao dung các vết thương cảm xúc của chính mình, họ có khả năng trung thành lớn lao; không điều gì làm họ sốc, vì họ biết và chấp nhận không phán xét điều tệ nhất trong chính mình và người khác. Chiron-Sao Diêm Vương khởi phát sự chuyển hóa qua việc chấp nhận *cái đang là*, ở tầng sâu nhất. Sự dè dặt cảm xúc mà nhiều người Chiron-Sao Diêm Vương biểu lộ đôi khi là thước đo cho nhận thức của họ về tiềm năng hủy hoại nơi con người. Họ cũng có thể đang lặng lẽ nói: "Hãy tránh xa", nhưng đồng thời lại hy vọng rằng các bạn sẽ không làm thế, vì họ khao khát nỗi sợ của mình được chứng minh là vô căn cứ.

Về mặt tâm lý, điều này được gọi là sự phồng đại tiêu cực, và nó che giấu tính dễ tổn thương mà những người thiếu sự chứa đựng tích cực từ mẹ vào giai đoạn rất sớm của đời sống cảm thấy. Phản ứng của họ trước vết thương ban đầu này có thể là một kết luận sâu kín nhưng vô thức rằng họ đang bị trừng phạt vì là người xấu, do đó biến chính mình thành "kẻ gây hấn", đồng nhất với "người mẹ xấu". Về sau, "cái xấu" này phải được giữ kín, và khi ấy người Chiron-Sao Diêm Vương khó "đưa bất cứ điều gì ra ánh sáng", khó biểu đạt bản thân hoặc sáng tạo, vì họ cảm thấy điều ở bên trong mình về bản chất là xấu. Bất kể phẩm chất của sự mẹ dưỡng đã nhận được như thế nào, người Chiron-Sao Diêm Vương thường cảm thấy mình thật sự và hoàn toàn "sa khỏi ân sủng", chia sẻ khuynh hướng này với những người có Chiron tạo góc hợp với Sao Thổ; ý niệm về Tội Nguyên Tổ có thể gây cảm giác thực đến khó chịu.

Một số người có các góc hợp Chiron-Sao Diêm Vương trải qua tuổi trẻ trong trạng thái toàn năng không bị thách thức, cứ đi theo ý mình bất chấp mọi điều, và cai quản gia đình bằng những cơn bão phẫn nộ; về sau họ thường có một động lực mãnh liệt để chuyển hóa các lĩnh vực đời sống do những nhà và

involved. If the urge to change, intervene and regenerate people and situations is compulsive, it may bring misery, guilt and emotional disaster. Consciously acknowledging power issues and putting them into appropriate perspective is important with Chiron-Pluto aspects, for if they are repressed they bring self-destructive situations, negative relationships, even suicidal feelings. The key seems to be our capacity to acknowledge the vulnerability we feel, and also our fear of loss. Some individuals with Chiron-Pluto aspects have a powerful contribution to make to the collective, as we saw in the horoscope of Queen Victoria. Conversely, some Chiron-Pluto people suffer the experience of being dominated and exploited by powerful individuals, and need to struggle free. They learn first-hand about the nature of power, its use and abuse. Experiences of powerlessness, helplessness and extreme vulnerability are all too familiar to Chiron-Pluto people; however, they may eventually come to feel in the very cells of their bodies, that Life survives and they are part of it, 'alive' or 'dead'.

dấu hiệu liên quan biểu thị. Nếu thôi thúc thay đổi, can thiệp và tái sinh con người cùng tình huống mang tính cưỡng bách, nó có thể đem lại khốn khổ, mặc cảm tội lỗi và tai họa cảm xúc. Việc ý thức thừa nhận các vấn đề quyền lực và đặt chúng vào viễn cảnh thích hợp là điều quan trọng với các góc hợp Chiron-Sao Diêm Vương, vì nếu bị dồn nén, chúng đem lại các tình huống tự hủy, các mối quan hệ tiêu cực, thậm chí những cảm xúc muốn tự sát. Chìa khóa dường như là khả năng của chúng ta trong việc thừa nhận sự dễ tổn thương mà mình cảm thấy, cũng như nỗi sợ mất mát. Một số cá nhân có các góc hợp Chiron-Sao Diêm Vương có đóng góp mạnh mẽ cho tập thể, như chúng ta đã thấy trong lá số chiêm tinh của Nữ hoàng Victoria. Ngược lại, một số người Chiron-Sao Diêm Vương chịu kinh nghiệm bị các cá nhân quyền lực thống trị và khai thác, và cần vùng vẫy để thoát ra. Họ học trực tiếp về bản chất của quyền lực, việc sử dụng và lạm dụng nó. Những kinh nghiệm về sự bất lực, không nơi nương tựa và tính dễ tổn thương cực độ quá quen thuộc với người Chiron-Sao Diêm Vương; tuy nhiên, cuối cùng họ có thể cảm thấy trong chính từng tế bào của thân thể rằng Sự Sống vẫn tồn tại và họ là một phần của nó, dù "sống" hay "chết".

Chiron aspecting Pluto sometimes shows itself through an inherited physical disease, difficult psychological patterns or family issues involving power and wealth. As with Chiron-Saturn, it is often useful for Chiron-Pluto people to study their family tree, especially on the mother's side, although women on the father's side of the family also represent images of the feminine which have a deep influence. Individuals with Chiron-Pluto often find themselves working to resolve a powerful inheritance, be it positive or negative. Unknowingly, they could be driven to bring fulfilment and healing to their mother and sometimes her ancestors, perhaps by manifesting their unlived potential, or unwittingly following their life-scripts. Women who represent

Chiron tạo góc hợp với Sao Diêm Vương đôi khi biểu lộ qua một bệnh thể chất di truyền, những mô thức tâm lý khó khăn hoặc các vấn đề gia đình liên quan đến quyền lực và của cải. Cũng như với Chiron-Sao Thổ, người Chiron-Sao Diêm Vương thường nên nghiên cứu cây gia đình của mình, nhất là phía mẹ, dù phụ nữ bên phía cha trong gia đình cũng biểu trưng cho các hình ảnh nữ tính có ảnh hưởng sâu xa. Các cá nhân có Chiron-Sao Diêm Vương thường thấy mình đang làm việc để giải quyết một di sản mạnh mẽ, dù tích cực hay tiêu cực. Không hay biết, họ có thể bị thúc đẩy đem sự viên mãn và chữa lành đến cho mẹ mình và đôi khi cho các tổ tiên của bà, có lẽ bằng cách biểu lộ tiềm năng chưa được sống của họ, hoặc vô tình đi theo những kịch bản đời sống của họ. Những

positive images of feminine strength could also be discovered within the heritage, providing positive inspiration and healing.

One woman with Chiron trine Pluto in Leo the 10th house remembers saying to herself at quite a young age: 'I'm going to be different to the women in my family if it's the last thing I do.' The women in her family were mainly subservient, unfulfilled and without opportunity to express independent creativity. However, she literalized this drive by having an abortion, not wanting to be subservient to a man and child; to her dismay, she then repeatedly sabotaged other creative endeavours, thus actually following the dreaded pattern. When transiting Chiron opposed the midpoint of this Chiron-Pluto, she turned from struggling *against* this ancestral pattern, to living *on behalf of* her foremothers, invoking the support of her ancestors by this shift of attitude, and a great deal of positive energy was released as a result.

In many traditional African religions, the ancestors play a crucial role. The network of family relationships extends beyond physical death; the dead are included by the living as part of life, honoured with ceremonies and consulted for material and spiritual guidance. Most importantly, they comprise a protective membrane around the living, shielding them from direct exposure to the world of archetypal energies beyond. Shamanically speaking, we need the protection of our ancestral spirits if we are called to encounter the deeper layers of the psyche. Psychologically speaking, this means deep reconciliation with our family inheritance. Even if actual relationships are beyond repair, or the person has already died, we can still work with the inner images represented within the family, as they remain alive within us, like internalized ancestral spirits. On a physical level, our ancestors carry our genetic inheritance;

phụ nữ biểu trưng cho các hình ảnh tích cực về sức mạnh nữ tính cũng có thể được khám phá trong di sản ấy, đem lại nguồn cảm hứng và chữa lành tích cực.

Một phụ nữ có Chiron tam hợp Sao Diêm Vương ở Sư Tử trong nhà 10th nhớ rằng khi còn khá trẻ, bà đã tự nhủ: "Tôi sẽ khác với những phụ nữ trong gia đình tôi, dù đó là điều cuối cùng tôi làm." Phụ nữ trong gia đình bà phần lớn đều phục tùng, không viên mãn và không có cơ hội biểu đạt sức sáng tạo độc lập. Tuy nhiên, bà đã cụ thể hóa động lực này bằng việc phá thai, không muốn phục tùng một người đàn ông và một đứa trẻ; khiến bà kinh hoàng, sau đó bà liên tục phá hoại các nỗ lực sáng tạo khác, và như vậy thật ra lại đi theo chính mô thức đáng sợ ấy. Khi Chiron quá cảnh đối vị trung điểm của Chiron-Sao Diêm Vương này, bà chuyển từ việc đấu tranh *chống lại* mô thức tổ tiên này sang sống *thay mặt cho* các bà mẹ tổ tiên của mình; bằng sự thay đổi thái độ này, bà khơi gọi sự hỗ trợ của tổ tiên, và nhờ đó một lượng lớn năng lượng tích cực được giải phóng.

Trong nhiều tôn giáo truyền thống châu Phi, tổ tiên đóng vai trò then chốt. Mạng lưới các mối quan hệ gia đình vượt quá cái chết thể xác; người chết được người sống bao gồm như một phần của đời sống, được tôn kính bằng nghi lễ và được tham vấn để xin hướng dẫn vật chất và tinh thần. Quan trọng nhất, họ tạo thành một màng bảo vệ quanh người sống, che chở họ khỏi sự phơi mở trực tiếp trước thế giới của các năng lượng nguyên mẫu ở bên kia. Nói theo phương diện pháp sư, chúng ta cần sự bảo vệ của các tinh thần tổ tiên nếu được kêu gọi gặp gỡ những tầng sâu hơn của tâm hồn. Nói theo phương diện tâm lý, điều này có nghĩa là sự hòa giải sâu xa với di sản gia đình của chúng ta. Ngay cả khi các mối quan hệ thực tế không thể sửa chữa, hoặc người ấy đã qua đời, chúng ta vẫn có thể làm việc với những hình ảnh nội tâm được biểu trưng trong gia đình, vì chúng vẫn sống trong chúng ta, như các tinh thần tổ tiên đã được nội tâm hóa. Trên bình diện thể chất, tổ

their psychological patterns and archetypal propensities represent the interface between the personal and the collective layers of the unconscious. Chiron and Pluto both cross over the orbit of their neighbouring inner planet; this process of interpenetration, like blood circulating through the body, can bring healing to relationships within the ancestral fabric even after death. It is never too late to bring healing to these issues. Indeed, in several of his books, Rudolf Steiner points out that a true consideration of the spiritual life must include the period between death and birth as well as the lifespan between birth and death.

tiên mang di sản di truyền của chúng ta; các mô thức tâm lý và khuynh hướng nguyên mẫu của họ biểu trưng cho vùng tiếp giáp giữa các tầng cá nhân và tập thể của vô thức. Chiron và Sao Diêm Vương đều băng qua quỹ đạo của hành tinh bên trong lân cận; tiến trình thâm nhập lẫn nhau này, như máu lưu thông qua thân thể, có thể đem sự chữa lành đến các mối quan hệ trong mô liên kết tổ tiên ngay cả sau cái chết. Không bao giờ là quá muộn để đem chữa lành đến cho những vấn đề này. Thật vậy, trong một số tác phẩm của mình, Rudolf Steiner chỉ ra rằng một sự xem xét đúng đắn về đời sống tinh thần phải bao gồm cả giai đoạn giữa cái chết và sự sinh ra, cũng như quãng đời giữa sự sinh ra và cái chết.

Whether we think literally of the spirits of the dead, or psychologically of parental *imagos,* perhaps does not matter as much as our attitude to the mysteries which are beyond our human life. A psychological approach may bring the comfort of feeling that we have explained something and can therefore deal safely with it on the emotional level. An encounter with the spirits of the dead, however, may evoke an experience of fear and awe which characterizes Pluto's realm. In our culture we are cushioned from the reality of death, but Chiron-Pluto people need to examine and transform this antiseptic collective attitude in themselves, lest they become morbidly obsessed with death and afraid of life. Many shamanic initiation rituals have at their core an experience of facing death, literally or symbolically. Likewise, many people with Chiron-Pluto come close to death through illness or emotional crises, at least once in their lives, or experience the loss of those close to them at an early age. Reflecting on how, where and when we first became aware of death can be a poignant and revealing exercise. What decisions were made? What conclusions drawn?

Việc chúng ta nghĩ theo nghĩa đen về các tinh thần của người chết, hay theo nghĩa tâm lý về các *imago,* của cha mẹ, có lẽ không quan trọng bằng thái độ của chúng ta đối với những huyền nhiệm vượt ngoài đời sống con người. Một cách tiếp cận tâm lý có thể đem lại sự an ủi của cảm giác rằng chúng ta đã giải thích được điều gì đó và do đó có thể xử lý nó một cách an toàn trên bình diện cảm xúc. Tuy nhiên, một cuộc gặp gỡ với các tinh thần của người chết có thể gợi lên kinh nghiệm sợ hãi và kính úy vốn đặc trưng cho cõi giới của Sao Diêm Vương. Trong văn hóa của chúng ta, chúng ta được đệm lót khỏi thực tại của cái chết, nhưng người Chiron-Sao Diêm Vương cần xem xét và chuyển hóa thái độ tập thể vô trùng này trong chính mình, kẻo họ trở nên ám ảnh bệnh hoạn với cái chết và sợ hãi đời sống. Nhiều nghi lễ điểm đạo pháp sư có cốt lõi là kinh nghiệm đối diện cái chết, theo nghĩa đen hoặc biểu tượng. Tương tự, nhiều người có Chiron-Sao Diêm Vương đến gần cái chết qua bệnh tật hoặc khủng hoảng cảm xúc, ít nhất một lần trong đời, hoặc trải nghiệm sự mất mát những người thân cận khi còn nhỏ. Suy ngẫm về việc chúng ta lần đầu ý thức về cái chết như thế nào, ở đâu và khi nào có thể là một bài tập thấm thía và

Sigmund Freud has Chiron as part of a T-square, in Aquarius in the 3rd house, closely squaring both Pluto in Taurus in the 6th, conjunct the Descendant, and his Scorpio Ascendant. Chiron is also trine a retrograde Mars in Libra in the 11th house. Freud regarded the unconscious as largely a repository of repressed instinctual drives (Chiron-Pluto) and socially unacceptable aspects of oneself. His analytical methods (Chiron in Aquarius in the 3rd) sought to reconnect the patient with original traumatic situations or repressed feelings, a typically literal and concretely Taurean view which has now passed over into collective belief (Chiron in Aquarius). With this fixed T-square involving Chiron-Pluto-Asc, however, Freud's work is indeed a close encounter with the Underworld. In London, the Freud Museum is situated in the house where Freud lived out the last period of his life, having left Vienna after the Nazis took over and his books were blacklisted and burned (Chiron in the 3rd house). His consulting room is arranged exactly as it was when he saw patients there; it is dark, still and silent, crowded with statuettes, paintings, icons and artefacts of ancient civilizations, especially Egyptian and Ancient Greek. Notwithstanding Freud's denial of the intrinsic nature of the religious instinct, this room is permeated with reverence for the 'dark gods', to borrow a term from D.H. Lawrence, who was himself influenced by the writings of Freud. On September 9th 1939, Freud's friend and associate, Max Schur, administered at his request several doses of morphine to assist in Freud's suicide. Just before 5.00pm on that day, the Moon was conjunct Freud's Chiron, a poignant symbol for the final departure of the man who 'popularized' the Oedipus complex. Were Freud still alive today, we might justifiably speculate that he would support the making legal of 'assisted

khai mở. Những quyết định nào đã được đưa ra? Những kết luận nào đã được rút ra?

Sigmund Freud có Chiron là một phần của Chữ T vuông, ở Bảo Bình trong nhà 3rd, vuông góc sát với cả Sao Diêm Vương ở Kim Ngưu trong nhà 6th, đồng vị điểm lặn, và điểm mọc Bọ Cạp của ông. Chiron cũng tam hợp với Sao Hỏa nghịch hành ở Thiên Bình trong nhà 11th. Freud xem vô thức phần lớn là một kho chứa các xung năng bản năng bị dồn nén, Chiron-Sao Diêm Vương, và các phương diện không được xã hội chấp nhận của bản thân. Các phương pháp phân tích của ông, Chiron ở Bảo Bình trong nhà 3rd, tìm cách nối kết lại bệnh nhân với các tình huống chấn thương nguyên thủy hoặc các cảm xúc bị dồn nén, một quan điểm điển hình theo nghĩa đen và cụ thể kiểu Kim Ngưu, nay đã đi vào niềm tin tập thể, Chiron ở Bảo Bình. Tuy nhiên, với Chữ T vuông cố định này liên quan đến Chiron-Sao Diêm Vương-điểm mọc, công trình của Freud quả thật là một cuộc chạm trán gần với Cõi Âm. Tại London, Bảo tàng Freud tọa lạc trong ngôi nhà nơi Freud sống giai đoạn cuối đời, sau khi rời Vienna khi Đức Quốc xã lên nắm quyền và sách của ông bị đưa vào danh sách cấm rồi bị đốt, Chiron trong nhà 3rd. Phòng tư vấn của ông được sắp xếp đúng như khi ông tiếp bệnh nhân ở đó; căn phòng tối, tĩnh và im lặng, đầy tượng nhỏ, tranh, biểu tượng thánh và hiện vật của các nền văn minh cổ, nhất là Ai Cập và Hy Lạp cổ đại. Bất chấp sự phủ nhận của Freud về bản chất nội tại của bản năng tôn giáo, căn phòng này thấm đẫm sự tôn kính đối với "các vị thần bóng tối", mượn một thuật ngữ của D.H. Lawrence, người mà chính ông cũng chịu ảnh hưởng từ các trước tác của Freud. Ngày 9th tháng 9 năm 1939, bạn và cộng sự của Freud, Max Schur, theo yêu cầu của ông đã tiêm nhiều liều morphine để hỗ trợ Freud tự sát. Ngay trước 5 giờ chiều hôm ấy, Mặt Trăng đồng vị Chiron của Freud, một biểu tượng thấm thía cho sự ra đi cuối cùng của người đã "phổ biến" mặc cảm Oedipus. Nếu Freud còn sống hôm nay, chúng ta có thể suy đoán có cơ sở rằng ông sẽ

suicide', a subject of such contention in Europe today. See page 278 for Freud's horoscope.

Note that a Chiron-Pluto conjunction in Sagittarius formed the signature of the millennium; it was exact on December 30th 1999 and within orb for most of the year 2000. The first edition of this book made mention of the Chiron-Pluto conjunction in Sagittarius, then forthcoming, noting that 'we could see escalation and hopefully resolution of religious wars and doctrinal conflicts (Sagittarius). Both Northern Ireland and South Africa come to mind.'[123] The MC of South Africa's chart is at 08°05' Sagittarius, and part of a T-square comprising the Sun, Pluto, Chiron and the Nodes and Asc/Desc axis. Interestingly, the last Chiron-Pluto conjunction in Sagittarius occurred in 1752, during a significant phase of South African history, characterized by intensive expansion (Sagittarius) into the interior by settlers connected to the Dutch East India Company. The first major clashes between the Boers and the indigenous people occurred only a few years later. The Dutch Reformed Church was closely associated with the Company, and at this time no other Christian sect was allowed freedom of worship. Here is the fundamentalism of Chiron-Pluto. The early Boers believed themselves to be descendants of Shem, while black people were descendants of Ham.[124] In the Old Testament, Noah cursed the people of Canaan, the biblical descendants of Ham, with the words: 'He shall be his brother's meanest slave'.[125] This biblical justification allowed slavery and exploitation to co-exist with piety (Chiron-Pluto in Sagittarius). A few years before the end of this Chiron-Pluto cycle, apartheid was dismantled.

In the final draft of the earlier edition, another short piece looking ahead to the

ủng hộ việc hợp pháp hóa "tự sát được hỗ trợ", một chủ đề gây tranh cãi dữ dội ở châu Âu hiện nay. Xem trang 278 để biết lá số chiêm tinh của Freud.

Cần lưu ý rằng một đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương ở Nhân Mã đã tạo thành dấu ấn của thiên niên kỷ; nó chính xác vào ngày 30th tháng 12 năm 1999 và nằm trong độ lệch suốt phần lớn năm 2000. Ấn bản đầu tiên của quyển sách này đã nhắc đến đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương sắp xảy ra ở Nhân Mã, ghi rằng "chúng ta có thể thấy sự leo thang và, hy vọng, sự giải quyết các cuộc chiến tôn giáo và xung đột giáo lý, Nhân Mã. Bắc Ireland và Nam Phi đều hiện ra trong trí."123 Thiên Đỉnh trong lá số chiêm tinh của Nam Phi ở 08°05' Nhân Mã, và là một phần của Chữ T vuông gồm Mặt Trời, Sao Diêm Vương, Chiron, các Nút và trục điểm mọc/điểm lặn. Điều thú vị là đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương trước đó ở Nhân Mã xảy ra năm 1752, trong một giai đoạn quan trọng của lịch sử Nam Phi, được đặc trưng bởi sự mở rộng mạnh mẽ, Nhân Mã, vào nội địa do những người định cư liên hệ với Công ty Đông Ấn Hà Lan. Những cuộc đụng độ lớn đầu tiên giữa người Boer và người bản địa xảy ra chỉ vài năm sau đó. Giáo hội Cải cách Hà Lan có liên hệ mật thiết với Công ty, và vào thời điểm này không giáo phái Kitô giáo nào khác được phép tự do thờ phượng. Đây là chủ nghĩa chính thống của Chiron-Sao Diêm Vương. Những người Boer đầu tiên tin rằng họ là hậu duệ của Shem, trong khi người da đen là hậu duệ của Ham.124 Trong Cựu Ước, Noah nguyền rủa dân Canaan, hậu duệ theo Kinh Thánh của Ham, bằng những lời: "Nó sẽ là kẻ nô lệ thấp hèn nhất của anh em mình".125 Sự biện minh bằng Kinh Thánh này cho phép chế độ nô lệ và sự bóc lột cùng tồn tại với lòng sùng đạo, Chiron-Sao Diêm Vương ở Nhân Mã. Vài năm trước khi chu kỳ Chiron-Sao Diêm Vương này kết thúc, chế độ apartheid bị tháo dỡ.

Trong bản thảo cuối cùng của ấn bản trước, một đoạn ngắn khác nhìn về phía

1999 conjunction was censored by the publishers and removed. In February 1989, a *fatwa* had been issued by the Ayatollah Khomeini, calling on all Muslims to execute those involved in the publication of 'The Satanic Verses', by Anglo-Indian author Salman Rushdie. Penguin-Viking was forced to apologise for publishing the book, to destroy all existing copies and to agree never to republish. An extraordinary sequence of violent protests, book burnings and assassination attempts followed, and Rushdie subsequently spent many years in hiding. During an interview in 2005, he likened this *fatwa* to a prologue for the main event, this being 9/11. Rushdie (DOB June 19th, 1947, time unknown) has Chiron squaring Pluto, and his Gemini Sun had progressed to somewhere near exactly conjunct his Pluto when 'The Satanic Verses' was published; the following month, progressed Saturn was conjunct natal Pluto. The Satanic Verses was in production when Chiron was in Gemini, conjunct his Sun.

trước đến đồng vị năm 1999 đã bị nhà xuất bản kiểm duyệt và loại bỏ. Tháng 2 năm 1989, một *fatwa* đã được Ayatollah Khomeini ban hành, kêu gọi mọi tín đồ Hồi giáo xử tử những người liên quan đến việc xuất bản "Những vần thơ của quỷ Satan" của tác giả Anh-Ấn Salman Rushdie. Penguin-Viking buộc phải xin lỗi vì đã xuất bản cuốn sách, tiêu hủy mọi bản hiện có và đồng ý không bao giờ tái bản. Một chuỗi phi thường các cuộc phản đối bạo lực, đốt sách và mưu sát tiếp nối, và sau đó Rushdie phải sống nhiều năm trong ẩn náu. Trong một cuộc phỏng vấn năm 2005, ông ví *fatwa* này như khúc dạo đầu cho biến cố chính, tức 11/9. Rushdie, sinh ngày 19th tháng 6 năm 1947, giờ sinh không rõ, có Chiron vuông góc Sao Diêm Vương, và Mặt Trời Song Tử của ông đã tiến trình đến gần như đồng vị chính xác với Sao Diêm Vương của ông khi "Những vần thơ của quỷ Satan" được xuất bản; tháng sau, Sao Thổ tiến trình đồng vị Sao Diêm Vương bản mệnh. "Những vần thơ của quỷ Satan" đang trong quá trình sản xuất khi Chiron ở Song Tử, đồng vị Mặt Trời của ông.

The piece censored by my publishers contained a 'prediction' about a surge in fundamentalism, both from within the politicized Christian far right in the USA, and also within Islam and other religions. Towards the end of any cycle, the seeds of what is to come are often obvious, as Rushdie himself pointed out. This small anecdote focalizes many of the very elements which have catapulted into prominence on the world stage since 1999. Issues of migration, freedom of speech, censorship, religious sensibilities, fundamentalism, terrorism and civil liberties all relate to the sign of Sagittarius, and will be with us for years to come, perhaps until the next Chiron-Pluto conjunction, which occurs in 2069-2070, in early Aries.

Đoạn bị nhà xuất bản của tôi kiểm duyệt chứa một "dự đoán" về sự gia tăng của chủ nghĩa chính thống, cả từ trong cánh hữu Kitô giáo bị chính trị hóa ở Hoa Kỳ, lẫn trong Hồi giáo và các tôn giáo khác. Vào cuối bất kỳ chu kỳ nào, các hạt giống của điều sắp đến thường rất rõ, như chính Rushdie đã chỉ ra. Giai thoại nhỏ này hội tụ nhiều yếu tố đã được phóng lên hàng nổi bật trên sân khấu thế giới kể từ năm 1999. Các vấn đề di cư, tự do ngôn luận, kiểm duyệt, nhạy cảm tôn giáo, chủ nghĩa chính thống, khủng bố và quyền tự do dân sự đều liên quan đến dấu hiệu Nhân Mã, và sẽ ở cùng chúng ta trong nhiều năm tới, có lẽ cho đến đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương kế tiếp, xảy ra năm 2069-2070, ở đầu Bạch Dương.

The Chiron-Pluto conjunction occurs roughly every 59-60 years, but because of

Đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương xảy ra khoảng mỗi 59-60 năm, nhưng do tính lệch

the eccentricity of both orbits, the pattern is not regular in terms of the signs in which it occurs. The previous Chiron-Pluto conjunction in the 20th century was in 1941 (exact on July 19th), in early Leo. This cycle began in the bitter core of World War II, when the genocide was being implemented by Hitler through the agency of the Third Reich. The astonishing organization and secrecy required for this campaign of extermination was as typically Plutonian as the goal itself. Hitler's 'final solution' was supposed to rid the world of the scourge of the Jewish race, a monstrous image of Chiron-Pluto in Leo, where only the pure solar heroes and heroines (Leo), here meaning those from uncontaminated Aryan stock, were deemed worthy to survive and rule the world.

All those born around the millennium will also have on their horoscopes the signature of Chiron-Pluto in Sagittarius, so let us explore this theme further, as its energy is inceptional to the period we are now living through. One previous such conjunction in Sagittarius is of particular interest, having occurred in 1514. At this time, Nostradamus was 10 years of age; in other words, the Chiron-Pluto energy strongly coloured the formative period of his early years. During 1999, with the Chiron-Pluto conjunction approaching, there was a huge surge of interest in the prophecies of Nostradamus, mainly concerning a quatrain allegedly relating to the eclipse which occurred in August 1999. Note that Nostradamus lived between Copernicus and Galileo, when the Sun-Centred view of the Solar System was still considered heresy, but was already circulating in the intellectual underground of those times, in true Chiron-Pluto style. The sign of Sagittarius concerns cosmology, philosophy, prophecy and world view, and these conjunctions underline this theme, bringing a typically Plutonian emphasis on transformation, secrecy and danger, in this case from the Inquisition.

tâm của cả hai quỹ đạo, mô thức này không đều xét theo các dấu hiệu nơi nó xảy ra. Đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương trước đó trong thế kỷ 20 là vào năm 1941, chính xác ngày 19th tháng 7, ở đầu Sư Tử. Chu kỳ này bắt đầu trong lõi đắng cay của Thế chiến II, khi cuộc diệt chủng đang được Hitler thực hiện thông qua bộ máy Đệ Tam Đế chế. Sự tổ chức và bí mật đáng kinh ngạc cần thiết cho chiến dịch hủy diệt này cũng điển hình Sao Diêm Vương như chính mục tiêu của nó. "Giải pháp cuối cùng" của Hitler được cho là sẽ giải thoát thế giới khỏi tai họa của chủng tộc Do Thái, một hình ảnh quái dị của Chiron-Sao Diêm Vương ở Sư Tử, nơi chỉ những anh hùng và nữ anh hùng mặt trời thuần khiết, Sư Tử, ở đây nghĩa là những người thuộc dòng giống Arya không bị ô nhiễm, mới được xem là xứng đáng sống sót và cai trị thế giới.

Tất cả những người sinh quanh thời điểm thiên niên kỷ cũng sẽ mang trên lá số chiêm tinh của mình dấu ấn Chiron-Sao Diêm Vương ở Nhân Mã, vì vậy chúng ta hãy khảo sát thêm chủ đề này, bởi năng lượng của nó có tính khởi phát đối với giai đoạn mà chúng ta hiện đang trải qua. Một đồng vị trước đó như vậy ở Nhân Mã đặc biệt đáng quan tâm, xảy ra năm 1514. Vào thời điểm này, Nostradamus 10 tuổi; nói cách khác, năng lượng Chiron-Sao Diêm Vương nhuộm màu mạnh mẽ giai đoạn hình thành những năm đầu đời của ông. Trong năm 1999, khi đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương đang đến gần, đã có một làn sóng quan tâm khổng lồ đối với các lời tiên tri của Nostradamus, chủ yếu liên quan đến một bài tứ tuyệt được cho là nói về nhật thực xảy ra tháng 8 năm 1999. Cần lưu ý rằng Nostradamus sống giữa Copernicus và Galileo, khi quan điểm lấy Mặt Trời làm trung tâm của Hệ Mặt Trời vẫn bị xem là tà giáo, nhưng đã lưu hành trong giới trí thức ngầm của thời ấy, theo đúng phong cách Chiron-Sao Diêm Vương. Dấu hiệu Nhân Mã liên quan đến vũ trụ luận, triết học, tiên tri và thế giới quan, và các đồng vị này nhấn mạnh chủ đề đó, đem lại trọng tâm điển hình của Sao Diêm Vương về chuyển hóa, bí mật

Francis I of France came to the throne in 1515, while the conjunction was still within orb, and was later to persecute the Protestants, followers of Martin Luther.

Considering again the recent conjunction of Chiron and Pluto, we might ask ourselves, 'What is the cosmic revision we are now living through'? In parallel with the rise in fundamentalism, there has been a questioning and even dismantling of religious beliefs and customs, giving rise to a hunger for genuine spiritual experience. Pluto was known as the 'god of wealth', and his association with financial issues is sometimes very literal. Since the ingress of Pluto into Capricorn, the world economy has been in free-fall, and we are witnessing the demise of the very structures inspired by the 'secular fundamentalism' which has dominated the world economy. With the collapse of meaning, and loss of hope occurring on a wide scale, people may become prone to fanaticism and a dehumanizing 'spiritual fascism'. This is also fertile ground for prophecies about the end of the world, a theme which will be explored further in Part IV. Since new ways of sharing information have proliferated, hitherto 'secret teachings' can be disseminated with ease, and we can see the phenomenon of 'spiritual consumerism' (Sagittarius) on the increase.

On the other hand, let us welcome, nourish and celebrate the powerful collective awakening which is also obvious. We are living through the intense beginning stages of a Chiron-Pluto cycle, and the 'morphic field' of human consciousness is changing rapidly. When light increases, it also enables us to 'see in the dark' and the wisdom of Chiron-Pluto is found in the capacity to let go of attachment and aversion, in recognition of the search for that which both transcends and encompasses polarization. Interest in

và hiểm nguy, trong trường hợp này là từ Tòa án Dị giáo. Francis I của Pháp lên ngôi năm 1515, khi đồng vị vẫn còn trong độ lệch, và về sau đã bách hại những người Tin Lành, môn đồ của Martin Luther.

Khi xem xét lại đồng vị gần đây của Chiron và Sao Diêm Vương, chúng ta có thể tự hỏi: "Sự hiệu chỉnh vũ trụ mà hiện nay chúng ta đang trải qua là gì?" Song song với sự trỗi dậy của chủ nghĩa chính thống, đã có sự chất vấn và thậm chí tháo dỡ các niềm tin cùng phong tục tôn giáo, làm nảy sinh cơn đói khát kinh nghiệm tinh thần chân thực. Sao Diêm Vương được biết đến như "thần của sự giàu có", và mối liên hệ của nó với các vấn đề tài chính đôi khi rất sát nghĩa. Kể từ khi Sao Diêm Vương nhập vào Ma Kết, kinh tế thế giới đã rơi tự do, và chúng ta đang chứng kiến sự suy tàn của chính những cấu trúc được truyền cảm hứng bởi "chủ nghĩa chính thống thế tục" vốn đã thống trị kinh tế thế giới. Với sự sụp đổ của ý nghĩa và sự mất hy vọng diễn ra trên quy mô rộng, con người có thể trở nên dễ rơi vào cuồng tín và một thứ "chủ nghĩa phát xít tinh thần" phi nhân hóa. Đây cũng là mảnh đất màu mỡ cho các lời tiên tri về tận thế, một chủ đề sẽ được khảo sát thêm trong Phần IV. Vì các cách thức mới để chia sẻ thông tin đã sinh sôi mạnh, những "giáo lý bí truyền" trước đây có thể được phổ biến dễ dàng, và chúng ta có thể thấy hiện tượng "chủ nghĩa tiêu dùng tinh thần", Nhân Mã, đang gia tăng.

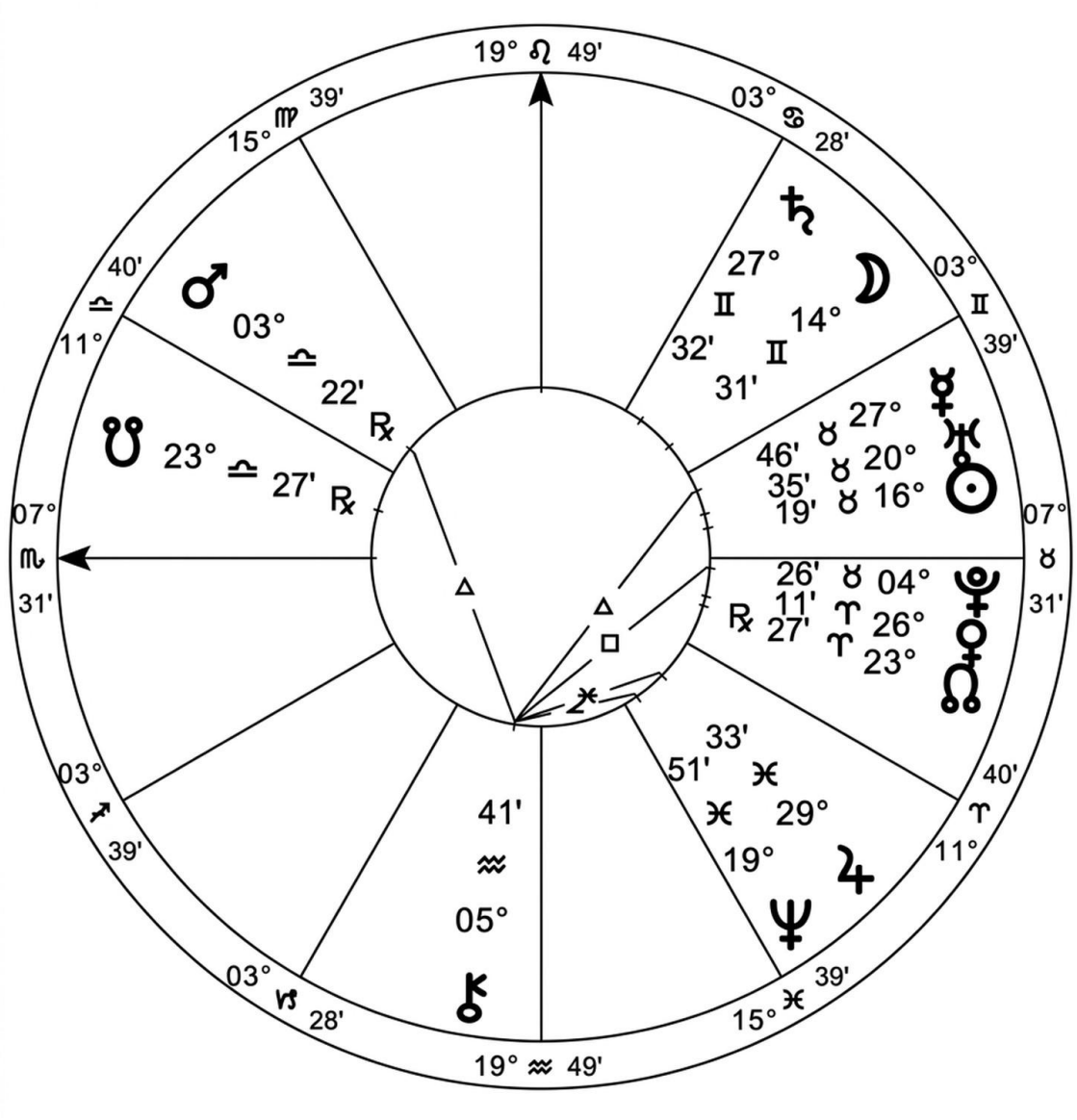
Mặt khác, chúng ta hãy đón chào, nuôi dưỡng và tán dương sự thức tỉnh tập thể mạnh mẽ cũng đang hiển nhiên. Chúng ta đang sống qua những giai đoạn khởi đầu mãnh liệt của một chu kỳ Chiron-Sao Diêm Vương, và "trường hình thái" của tâm thức nhân loại đang thay đổi nhanh chóng. Khi ánh sáng gia tăng, nó cũng cho phép chúng ta "nhìn trong bóng tối", và minh triết của Chiron-Sao Diêm Vương được tìm thấy trong khả năng buông bỏ chấp trước và ác cảm, trong sự nhận biết cuộc tìm kiếm điều vừa siêu vượt vừa bao gồm phân cực. Sự quan

ancient religions and mysteries hitherto hidden is increasing as people instinctively realize that to embrace an appropriate inner cosmology might be necessary to enable us to survive and prosper both as individuals and as a species. Chiron-Pluto in Sagittarius has brought us a vision quest, as a species. We have been looking for a new vision which can address where we are.

tâm đến các tôn giáo cổ xưa và những huyền nhiệm trước đây ẩn giấu đang gia tăng khi con người bản năng nhận ra rằng việc ôm lấy một vũ trụ luận nội tâm thích hợp có thể cần thiết để giúp chúng ta sống sót và thịnh vượng, cả với tư cách cá nhân lẫn với tư cách một loài. Chiron-Sao Diêm Vương ở Nhân Mã đã đem đến cho chúng ta một cuộc truy tìm linh ảnh, với tư cách một loài. Chúng ta đã tìm kiếm một tầm nhìn mới có thể đáp ứng vị trí hiện nay của chúng ta.

In the Alice Bailey system, the Earth is the esoteric ruler of the sign of Sagittarius, and perhaps this conjunction will underline in an unequivocal way the need to make reparation to the Earth and to revise our attitudes. Our children are now being educated about the need for ecological awareness and action, and the whole notion of 'saving the planet' has passed into collective consciousness. It is heartening to recall that in many different traditions, important stages of initiation are accompanied by experiences of facing extinction, by whatever means. By this token, and notwithstanding the suffering being experienced on an unthinkable scale across the planet, awareness of the impermanence of our terrestrial life can provide powerful motivation to live each year, indeed each day, as though it were a gift. In feeling vulnerable, we are more able to sense each other's humanity. This is the essence of Chiron-Pluto aspects.

Trong hệ thống Alice Bailey, Trái Đất là chủ tinh nội môn của dấu hiệu Nhân Mã, và có lẽ đồng vị này sẽ nhấn mạnh một cách không thể mơ hồ nhu cầu bồi hoàn cho Trái Đất và hiệu chỉnh lại các thái độ của chúng ta. Con cái chúng ta hiện đang được giáo dục về nhu cầu nhận thức và hành động sinh thái, và toàn bộ ý niệm "cứu hành tinh" đã đi vào tâm thức tập thể. Thật khích lệ khi nhớ rằng trong nhiều truyền thống khác nhau, các giai đoạn điểm đạo quan trọng đi kèm với những kinh nghiệm đối diện sự diệt vong, bằng bất cứ phương tiện nào. Theo dấu hiệu này, và bất chấp nỗi đau khổ đang diễn ra trên quy mô không thể tưởng tượng khắp hành tinh, nhận thức về tính vô thường của đời sống trần gian có thể đem lại động lực mạnh mẽ để sống mỗi năm, thật vậy mỗi ngày, như thể đó là một món quà. Khi cảm thấy dễ tổn thương, chúng ta càng có khả năng cảm nhận nhân tính của nhau. Đây là tinh túy của các góc hợp Chiron-Sao Diêm Vương.



Sigmund Freud *Sigmund Freud*

Chiron in Aspect to the Moon's Nodes

Chiron tạo góc hợp với các Nút Mặt Trăng



The Nodes are a polarity by house and sign, and although one end may be weighted by natal aspects, or stimulated by transits, the overall life development suggested by the Nodes occurs through a cyclic exchange between them, symbolized by the slow retrograde movement of the Nodes through the zodiac. They represent the axis of our awareness that moves in counterpoint to our cravings and aversions, helping us gain balance, perspective and non-attachment. Their themes can be seen like a central axis around which our life revolves, and which may have been brought through from other lives. We engage in an ongoing process of balance and rebalance, orientation and reorientation around the Nodal Axis.

Các Nút là một cực tính theo nhà và dấu hiệu, và dù một đầu có thể được nhấn mạnh bởi các góc hợp bản mệnh, hoặc được kích thích bởi các quá cảnh, sự phát triển tổng thể của đời sống do các Nút gợi ra diễn ra qua một sự trao đổi theo chu kỳ giữa chúng, được tượng trưng bởi chuyển động nghịch hành chậm của các Nút qua Hoàng đạo. Chúng biểu trưng cho trục nhận thức của chúng ta, vận hành đối âm với các tham muốn và ác cảm của chúng ta, giúp chúng ta đạt cân bằng, viễn cảnh và sự không bám chấp. Các chủ đề của chúng có thể được xem như một trục trung tâm quanh đó đời sống của chúng ta xoay chuyển, và có thể đã được mang qua từ những đời sống khác. Chúng ta tham gia vào một tiến trình liên tục của cân bằng và tái cân bằng, định hướng và tái định hướng quanh Trục Nút.

The North Node represents uncharted territory where we struggle, exercise our will and make choices. We take on new experiences which feel unfamiliar and uncomfortable, but by applying ourselves and learning the lessons of what is symbolized by the North Node we gain considerable returns in terms of wellbeing and satisfaction. It can be difficult to ground and manifest what is symbolized at the North Node, but this is the task we are invited to fulfill there. The North Node energy can be strong, and even compulsive, like a motor which is not easy to start, but when it is going, it is not easy to stop! By contrast, the gifts, qualities and issues represented at the South Node are already familiar and usually manifest themselves without undue effort. There we find our karmic inheritance, whether of family

Nút bắc biểu trưng cho lãnh thổ chưa được thám hiểm, nơi chúng ta đấu tranh, vận dụng ý chí và đưa ra lựa chọn. Chúng ta đảm nhận các kinh nghiệm mới có vẻ xa lạ và không thoải mái, nhưng bằng cách dấn thân và học các bài học của điều được tượng trưng bởi Nút bắc, chúng ta nhận được những thành quả đáng kể về an lạc và mãn nguyện. Có thể khó đặt nền và biểu lộ điều được tượng trưng tại Nút bắc, nhưng đây là nhiệm vụ mà chúng ta được mời gọi hoàn thành ở đó. Năng lượng Nút bắc có thể mạnh, thậm chí cưỡng bách, như một động cơ không dễ khởi động, nhưng khi đã chạy thì không dễ dừng lại! Trái lại, các ân huệ, phẩm chất và vấn đề được biểu trưng tại Nút nam đã quen thuộc và thường tự biểu lộ mà không cần nỗ lực quá mức. Ở đó chúng ta tìm thấy di sản nghiệp quả của mình, dù là các mô thức gia đình, các kiếp trước hay cả hai; đó cũng là đường ít

patterns, past lives or both; it is also our line of least resistance, where we retreat when the going gets tough. Although we can rest and creatively withdraw at the South Node, if we hide there and reject the challenge to engage with the world, we may feel impoverished and fraudulent. We may need to release and let go of whatever the South Node represents, or adapt it to a new form as symbolized by the North Node, bringing it forward.

kháng cự nhất của chúng ta, nơi chúng ta rút lui khi tình thế trở nên khó khăn. Dù chúng ta có thể nghỉ ngơi và rút lui một cách sáng tạo tại Nút nam, nếu chúng ta ẩn náu ở đó và khước từ thách thức dấn thân với thế giới, chúng ta có thể cảm thấy nghèo nàn và giả dối. Chúng ta có thể cần giải phóng và buông bỏ bất cứ điều gì Nút nam biểu trưng, hoặc thích nghi nó vào một hình thức mới như Nút bắc tượng trưng, đưa nó tiến về phía trước.

Chiron's themes appear most directly when it conjuncts or squares the Nodes. Although any aspect can be of significance, and should be considered in the Chiron configuration, this section is confined to comments about the square and conjunction. When Chiron is in hard aspect to the Nodes, its themes tend to manifest very clearly whether or not they are lived consciously, perhaps through commitment to a personal quest for consciousness or following a healing vocation.

Các chủ đề của Chiron xuất hiện trực tiếp nhất khi nó đồng vị hoặc vuông góc với các Nút. Dù bất kỳ góc hợp nào cũng có thể có ý nghĩa và nên được xem xét trong cấu hình Chiron, phần này chỉ giới hạn ở những nhận xét về góc vuông và đồng vị. Khi Chiron tạo góc hợp cứng với các Nút, các chủ đề của nó có khuynh hướng biểu lộ rất rõ, dù chúng có được sống một cách hữu thức hay không, có lẽ qua sự dấn thân vào một cuộc truy tìm tâm thức cá nhân hoặc đi theo một thiên hướng chữa lành.

Firstly, note that because the Nodes are an axis with two ends across the chart, if Chiron squares one end, it will also square the other, making a T-square. This strongly highlights Chiron's themes, and also the sign and house of the Nodal Axis itself. A square is an aspect of manifestation: *something wants to happen.* Therefore with Chiron square the Nodes, the theme is doubled in intensity; we see clear and sometimes dramatic examples of its expression. The archetypal themes and energies of Chiron will manifest in one way or another, seeking to be included in our destiny. Even if those with Chiron square the Nodes feel blocked by their wounds and limitations, and stumble over the same issues many times, they often have a strong sense of destiny which will not let them rest. For example, one woman had Chiron in Cancer in the 11th house, squaring her North Node in Libra in the 2nd house and South Node in Aries in the 8th. She wanted to be a body-therapist, but

Trước hết, cần lưu ý rằng vì các Nút là một trục có hai đầu vắt ngang lá số chiêm tinh, nếu Chiron vuông góc một đầu, nó cũng sẽ vuông góc đầu kia, tạo thành một Chữ T vuông. Điều này nhấn mạnh mạnh mẽ các chủ đề của Chiron, cũng như chính dấu hiệu và nhà của Trục Nút. Góc vuông là một góc hợp của sự biểu lộ: *có điều gì đó muốn xảy ra.* Vì vậy, với Chiron vuông góc các Nút, chủ đề được nhân đôi về cường độ; chúng ta thấy các ví dụ rõ ràng và đôi khi kịch tính về sự biểu đạt của nó. Các chủ đề và năng lượng nguyên mẫu của Chiron sẽ biểu lộ theo cách này hay cách khác, tìm cách được bao gồm trong định mệnh của chúng ta. Ngay cả khi những người có Chiron vuông góc các Nút cảm thấy bị chặn lại bởi các vết thương và giới hạn của mình, và vấp phải cùng những vấn đề nhiều lần, họ thường có cảm thức định mệnh mạnh mẽ không để họ yên. Chẳng hạn, một phụ nữ có Chiron ở Cự Giải trong nhà 11th, vuông góc với Nút bắc của bà ở Thiên Bình trong nhà 2nd và Nút nam ở Bạch Dương trong nhà

had a highly paid job with considerable political influence as a trade-union official. Although she completed a massage training, and felt her true vocation was really in the area of personal transformation (8th house) through healing the body (2nd house), her attachment to having 'revolutionary' power (South Node in Aries) in the eyes of the collective (Chiron in the 11th) made it difficult for her to change careers, when she knew that if she worked as a healer it would be in relative obscurity. She eventually did give up her old job and in time came to express her 11th house Chiron in Cancer in another way by teaching massage to groups of people. With Chiron in this T-square, her destiny with groups of people was emphasized, and her speciality was helping people to reconnect with their feelings (Chiron in Cancer). All planets in her horoscope were located in water and earth signs, apart from Pluto in Leo, and her North Node in Libra was the only representative of air. Making this decision was agonising and took a long time, perhaps reflecting the fact that Saturn was conjunct the South Node.

8th. Bà muốn trở thành một nhà trị liệu thân thể, nhưng lại có một công việc được trả lương cao với ảnh hưởng chính trị đáng kể với tư cách một viên chức công đoàn. Dù bà đã hoàn tất khóa đào tạo xoa bóp, và cảm thấy thiên hướng thật sự của mình nằm trong lĩnh vực chuyển hóa cá nhân, nhà 8th, qua chữa lành thân thể, nhà 2nd, sự bám chấp của bà vào việc có quyền lực "cách mạng", Nút nam ở Bạch Dương, trong mắt tập thể, Chiron trong nhà 11th, khiến bà khó thay đổi nghề nghiệp, khi bà biết rằng nếu làm người chữa lành thì sẽ tương đối vô danh. Cuối cùng bà đã bỏ công việc cũ và theo thời gian biểu đạt Chiron ở Cự Giải trong nhà 11th theo cách khác bằng cách dạy xoa bóp cho các nhóm người. Với Chiron trong Chữ T vuông này, định mệnh của bà với các nhóm người được nhấn mạnh, và chuyên môn của bà là giúp con người nối kết lại với cảm xúc của mình, Chiron ở Cự Giải. Tất cả các hành tinh trong lá số chiêm tinh của bà đều nằm trong các dấu hiệu hành thủy và hành thổ, ngoại trừ Sao Diêm Vương ở Sư Tử, và Nút bắc của bà ở Thiên Bình là đại diện duy nhất của hành khí. Việc đưa ra quyết định này thật đau đớn và mất nhiều thời gian, có lẽ phản ánh sự kiện Sao Thổ đồng vị Nút nam.

An interesting example of Chiron in Aquarius and T-square the Nodes is found in the horoscope of Cathy O'Brien. She claims to be a survivor of intensive mind control techniques perpetrated by the CIA; her books are entitled 'The Trance-Formation of America' and 'Access Denied'. The judge who presided over a case she tried to bring is reputed to have said 'laws do not apply in this case for reasons of National Security'; all her whistle-blowing material, collected over 16 years of personal rehabilitation was self-published.[126] Mark Phillips, the man who rescued O'Brien, has Chiron conjunct North node in Leo, opposite her Chiron. Note that another famous victim of abuse, Natascha Kampusch, also has Chiron in a T-square with the Nodes.

Một ví dụ thú vị về Chiron ở Bảo Bình và tạo Chữ T vuông với các Nút được thấy trong lá số chiêm tinh của Cathy O'Brien. Bà tuyên bố mình là người sống sót sau các kỹ thuật kiểm soát trí tuệ dữ dội do CIA thực hiện; sách của bà mang nhan đề "Sự biến đổi xuất thần của nước Mỹ" và "Truy cập bị từ chối". Vị thẩm phán chủ tọa một vụ kiện mà bà cố gắng đưa ra tòa được cho là đã nói "luật pháp không áp dụng trong vụ này vì lý do An ninh Quốc gia"; toàn bộ tài liệu tố giác của bà, thu thập qua 16 năm phục hồi cá nhân, đều do bà tự xuất bản.126 Mark Phillips, người đã giải cứu O'Brien, có Chiron đồng vị Nút bắc ở Sư Tử, đối vị Chiron của bà. Cần lưu ý rằng một nạn nhân bị lạm dụng nổi tiếng khác, Natascha Kampusch, cũng có Chiron trong Chữ T vuông với các Nút.

The lives of people who have Chiron conjunct either Node also strongly reflect Chironian themes, embodying and living the energy in one of the figures from the myth, living out the role of teacher, wise person, healer, mentor, saviour, victim, sufferer, wounded one, wounder, acolyte, devotee or apprentice. For example, Gandhi has Chiron conjunct the South Node in Aries; he embodied and personified his philosophy of non-violent revolution (Chiron in Aries can signify passive aggression). Even though it cost him and thousands of others their lives, his campaign changed history. Laurens van der Post has Chiron conjunct the South Node in Aquarius in the 4th house; he bridged different cultures and his work brought awareness of the indigenous people of Southern Africa, helping to break through existing ignorance and prejudice. People with Chiron conjunct either Node may have a strong sense of vocation in Chironian fields such as teaching or healing; alternatively, they may have intimate relationships with therapists, priests, people who are physically or mentally ill, or who represent in some way the mythic images and themes in the story of Chiron. For example, Jane Roberts has Chiron conjunct the North Node in Taurus, part of a stellium consisting of Chiron, Moon, Sun, Jupiter and North Node all in Taurus. Jane Roberts was a medium through whom an entity named Seth spoke; numerous books of teachings were compiled from his addresses. She writes that she would often receive his communications when doing simple practical chores (Chiron in Taurus), although later these became more formalized sessions.

Đời sống của những người có Chiron đồng vị một trong hai Nút cũng phản ánh mạnh mẽ các chủ đề Chiron, hiện thân và sống năng lượng trong một trong các hình tượng của huyền thoại, sống vai trò của người thầy, người minh triết, người chữa lành, cố vấn, đấng cứu giúp, nạn nhân, người chịu khổ, người bị thương, người gây thương tích, người phụ lễ, tín đồ hoặc người học việc. Chẳng hạn, Gandhi có Chiron đồng vị Nút nam ở Bạch Dương; ông hiện thân và nhân cách hóa triết lý cách mạng bất bạo động của mình, Chiron ở Bạch Dương có thể biểu thị sự gây hấn thụ động. Dù điều đó khiến ông và hàng nghìn người khác mất mạng, chiến dịch của ông đã thay đổi lịch sử. Laurens van der Post có Chiron đồng vị Nút nam ở Bảo Bình trong nhà 4th; ông bắc cầu giữa các nền văn hóa khác nhau và công trình của ông đem lại nhận thức về người bản địa Nam Phi, giúp phá vỡ sự thiếu hiểu biết và thành kiến hiện hữu. Những người có Chiron đồng vị một trong hai Nút có thể có cảm thức mạnh mẽ về thiên hướng trong các lĩnh vực Chiron như giảng dạy hoặc chữa lành; hoặc, họ có thể có các mối quan hệ thân mật với nhà trị liệu, linh mục, người bệnh thể chất hoặc trí tuệ, hoặc những người theo một cách nào đó biểu trưng cho các hình ảnh và chủ đề huyền thoại trong câu chuyện Chiron. Chẳng hạn, Jane Roberts có Chiron đồng vị Nút bắc ở Kim Ngưu, là một phần của chùm sao gồm Chiron, Mặt Trăng, Mặt Trời, Sao Mộc và Nút bắc đều ở Kim Ngưu. Jane Roberts là một đồng cốt qua đó một thực thể tên Seth nói; nhiều sách giáo lý đã được biên soạn từ các bài nói của ông. Bà viết rằng bà thường nhận được các thông điệp của ông khi làm những việc thực tế đơn giản, Chiron ở Kim Ngưu, dù về sau chúng trở thành các phiên làm việc chính thức hơn.

Karen Ann Quinlan has Chiron conjunct North Node in Capricorn in the 2nd house, the apex of a T-square also involving Venus in Aries in the 4th house opposite Neptune in Libra in the 10th. Chiron is also widely

Karen Ann Quinlan có Chiron đồng vị Nút bắc ở Ma Kết trong nhà 2nd, là đỉnh của một Chữ T vuông cũng bao gồm Sao Kim ở Bạch Dương trong nhà 4th đối vị Sao Hải Vương ở Thiên Bình trong nhà 10th. Chiron cũng đối

opposite Uranus in Cancer in the 8th house. She went into a coma in 1975, when transiting Chiron was exactly conjunct her Venus. During the following ten years before she died, she lived the myth of Chiron literally, unable either to die or return to life; her T-square is also poignantly suggestive of the story of Sleeping Beauty.[127] When she finally did die, Mercury was exactly opposite her Mars in Sagittarius in the 10th house, a transit perhaps symbolic of Prince Charming awakening her to a new life beyond the physical realm. During the first year of her coma, she was on a respirator, and her parents fought and won a historic court case, gaining permission to turn it off and allow her to die. The legal system was challenged (Chiron-Node in Capricorn opposite Uranus-Node in the 8th); the right to refuse unwanted medical intervention and die a natural death became a controversial issue as the publicity surrounding the case grew. However, when the respirator was legally switched off, Karen Ann did not die for a further nine years! At the time of her death Chiron was in Gemini, opposite her Sagittarian Ascendant; her chart shows an interesting novile of transiting Chiron to her Uranus in Cancer in the 8th house, traditionally associated with death. Rudhyar describes the novile aspect (40°) as 'a period of tribulation and interior formation'[128] like the archetypal forty days in the wilderness; Michael R. Meyer says the novile concerns 'subjective or unmanifested growth'. We will never know what she lived in her inner life during those years, but her legacy of increased public awareness about the 'right to die' lives on. Her life and her death challenged the system (Chiron-Node in Capricorn).

vị rộng với Sao Thiên Vương ở Cự Giải trong nhà 8th. Bà rơi vào hôn mê năm 1975, khi Chiron quá cảnh đồng vị chính xác với Sao Kim của bà. Trong mười năm sau đó trước khi chết, bà sống huyền thoại Chiron theo nghĩa đen, không thể chết cũng không thể trở lại đời sống; Chữ T vuông của bà cũng gợi thấm thía câu chuyện Công chúa ngủ trong rừng.127 Khi cuối cùng bà qua đời, Sao Thủy đối vị chính xác với Sao Hỏa của bà ở Nhân Mã trong nhà 10th, một quá cảnh có lẽ tượng trưng cho Hoàng tử Quyến rũ đánh thức bà vào một đời sống mới vượt ngoài cõi thể chất. Trong năm đầu tiên hôn mê, bà được đặt máy thở, và cha mẹ bà đã đấu tranh và thắng một vụ kiện lịch sử, giành được phép tắt máy và để bà chết. Hệ thống pháp lý bị thách thức, Chiron-Nút ở Ma Kết đối vị Sao Thiên Vương-Nút trong nhà 8th; quyền từ chối can thiệp y khoa không mong muốn và chết một cái chết tự nhiên trở thành vấn đề gây tranh cãi khi sự công khai quanh vụ việc gia tăng. Tuy nhiên, khi máy thở được tắt hợp pháp, Karen Ann đã không chết thêm chín năm nữa! Vào thời điểm bà qua đời, Chiron ở Song Tử, đối vị điểm mọc Nhân Mã của bà; lá số chiêm tinh của bà cho thấy một novile thú vị của Chiron quá cảnh với Sao Thiên Vương của bà ở Cự Giải trong nhà 8th, vốn theo truyền thống liên quan đến cái chết. Rudhyar mô tả góc hợp novile, 40°, như "một thời kỳ gian nan và hình thành nội tâm"128 giống bốn mươi ngày nguyên mẫu trong hoang địa; Michael R. Meyer nói novile liên quan đến "sự tăng trưởng chủ quan hoặc chưa biểu lộ". Chúng ta sẽ không bao giờ biết bà đã sống điều gì trong đời sống nội tâm suốt những năm ấy, nhưng di sản của bà về việc gia tăng nhận thức công chúng đối với "quyền được chết" vẫn còn sống. Đời sống và cái chết của bà đã thách thức hệ thống, Chiron-Nút ở Ma Kết.

Those with Chiron conjunct either Node need to take seriously their inner life and the urge for individuation, including both their gifts and their wounds, so that the energy of Chiron can be consciously embraced, and

Những người có Chiron đồng vị một trong hai Nút cần xem trọng đời sống nội tâm và thôi thúc cá thể hóa của mình, bao gồm cả các ân huệ lẫn các vết thương, để năng lượng của Chiron có thể được ôm lấy

directed in a healing manner. Some people with this conjunction have unleashed great destructiveness, becoming 'the one who wounds'; others may compulsively try to 'heal' situations, to make things better, always attracting people who need to be validated, redeemed or healed; they can also become identified with the victim, or become a scapegoat or outsider. Hitler has Chiron conjunct the North Node in Cancer in the 9th house, opposite Moon-Jupiter-South Node all conjunct in Capricorn in the 3rd house. His Chiron-Node highlights his philosophy (9th house); his genocidal mission (Chiron-Node in Cancer) may be seen as a philosophically rationalized enactment (9th house) of the anti-Semitism lying deep within the European collective psyche. Hitler was deludedly striving to 'heal' and safeguard his own race (Chiron in Cancer) by eliminating another one. His own ancestry is uncertain, but recent research suggests that his grandfather was possibly Jewish, or that Hitler may have believed he was.[129] Thus his attempt to exterminate the Jews can also be seen as an escalation (CH-JU) of his desire for personal vengeance on his entire family, from whom he suffered brutal treatment as a child (CH-MO). On an archetypal level, however, Hitler has been virtually mythologized (CH-JU) as the Anti-Christ. Note that the last exact Chiron-Pluto conjunction in Leo, in mid-July 1941, occurred in the 9th house of Hitler's chart, closely conjunct the MC; this is a macabre indicator of his Plutonic 'vocation'. In 1938-9, when his Chiron Return occurred, Pluto was just moving into Leo, and squaring his Taurus Sun. The Chiron Return can be a time of profound connection with one's true sense of vocation, of dedication to a path which will preoccupy the rest of one's life. At significant points on the Chiron cycle, the positions of other planets are also an important factor in what transpires. In this case, Pluto called and Hitler answered.

một cách hữu thức và được hướng dẫn theo cách chữa lành. Một số người có đồng vị này đã giải phóng tính hủy hoại lớn lao, trở thành "kẻ gây thương tích"; những người khác có thể cưỡng bách cố gắng "chữa lành" các tình huống, làm cho mọi thứ tốt hơn, luôn thu hút những người cần được xác nhận, cứu chuộc hoặc chữa lành; họ cũng có thể đồng nhất với nạn nhân, hoặc trở thành vật tế thần hay người ngoài cuộc. Hitler có Chiron đồng vị Nút bắc ở Cự Giải trong nhà 9th, đối vị Mặt Trăng-Sao Mộc-Nút nam, tất cả đồng vị ở Ma Kết trong nhà 3rd. Chiron-Nút của ông nhấn mạnh triết lý của ông, nhà 9th; sứ mệnh diệt chủng của ông, Chiron-Nút ở Cự Giải, có thể được xem như một sự thực hiện được hợp lý hóa bằng triết học, nhà 9th, của chủ nghĩa bài Do Thái nằm sâu trong tâm hồn tập thể châu Âu. Hitler đã mê lầm cố gắng "chữa lành" và bảo vệ chủng tộc của chính mình, Chiron ở Cự Giải, bằng cách tiêu diệt một chủng tộc khác. Dòng dõi của chính ông không chắc chắn, nhưng nghiên cứu gần đây gợi ý rằng ông nội của ông có thể là người Do Thái, hoặc Hitler có thể đã tin như vậy.129 Do đó, nỗ lực tiêu diệt người Do Thái của ông cũng có thể được xem như một sự leo thang, CH-JU, của ham muốn trả thù cá nhân đối với toàn bộ gia đình mình, những người mà từ đó ông đã chịu sự đối xử tàn bạo khi còn nhỏ, CH-MO. Tuy nhiên, ở cấp độ nguyên mẫu, Hitler gần như đã bị huyền thoại hóa, CH-JU, thành Kẻ Chống Christ. Cần lưu ý rằng đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương chính xác cuối cùng ở Sư Tử, vào giữa tháng 7 năm 1941, xảy ra trong nhà 9th của lá số chiêm tinh Hitler, đồng vị sát với Thiên Đỉnh; đây là một chỉ báo rùng rợn về "thiên hướng" kiểu Sao Diêm Vương của ông. Năm 1938-9, khi Chiron hồi vị của ông xảy ra, Sao Diêm Vương vừa đi vào Sư Tử, và vuông góc với Mặt Trời Kim Ngưu của ông. Chiron hồi vị có thể là thời điểm nối kết sâu xa với cảm thức thiên hướng đích thực của một người, sự hiến mình cho một con đường sẽ chiếm trọn phần còn lại của đời sống. Tại những điểm quan trọng trong chu kỳ Chiron, vị trí của các hành tinh khác cũng là một yếu tố quan

trọng trong điều xảy ra. Trong trường hợp này, Sao Diêm Vương đã gọi và Hitler đã đáp lời.

As the Nodal Axis also signifies important relationships, with Chiron conjunct either end, there is a strong likelihood of a 'destinal relationship' with a teacher, healer or mentor. On the other hand, people with this conjunction are often naturally charismatic, and attract to themselves a following; the shadow side of this means being unable to take advice, suggestions or guidance from anyone else. Chiron is often found conjunct either Node in the horoscopes of those who become ardent devotees of a guru figure. Breaking away from such an attachment may prove difficult, as Nodal connections run very deep. Although at first people with this conjunction might have a pressing need for an external figure to help them connect with their inner source of guidance, circumstance will usually unfold that force them to find their own way. Should the relationship sour in the process, perhaps under the weight of unresolved parental issues, they may sometimes turn vehemently against their former beliefs and spiritual principles. The experience of being close to a high-voltage teacher definitely changes the course of one's life, and if we take the karmic view, we can say that to have Chiron conjunct the Nodal Axis is an indicator of our readiness for such an experience.

Vì Trục Nút cũng biểu thị các mối quan hệ quan trọng, khi Chiron đồng vị một trong hai đầu, có khả năng mạnh mẽ về một "mối quan hệ định mệnh" với một người thầy, người chữa lành hoặc cố vấn. Mặt khác, những người có đồng vị này thường có sức thu hút tự nhiên, và thu hút một nhóm người đi theo; mặt bóng tối của điều này là không thể nhận lời khuyên, đề nghị hoặc hướng dẫn từ bất cứ ai khác. Chiron thường được thấy đồng vị một trong hai Nút trong các lá số chiêm tinh của những người trở thành tín đồ nhiệt thành của một hình tượng guru. Việc tách khỏi một sự gắn bó như vậy có thể tỏ ra khó khăn, vì các liên hệ Nút chạy rất sâu. Dù lúc đầu những người có đồng vị này có thể có nhu cầu cấp bách về một nhân vật bên ngoài giúp họ nối kết với nguồn hướng dẫn nội tâm, hoàn cảnh thường sẽ triển khai theo cách buộc họ tìm ra con đường của chính mình. Nếu mối quan hệ trở nên chua chát trong tiến trình ấy, có lẽ dưới sức nặng của các vấn đề cha mẹ chưa được giải quyết, đôi khi họ có thể quay lại chống đối dữ dội các niềm tin và nguyên tắc tinh thần trước kia. Kinh nghiệm ở gần một người thầy có điện thế cao chắc chắn làm thay đổi hướng đi của đời sống một người, và nếu chúng ta nhìn theo quan điểm nghiệp quả, chúng ta có thể nói rằng việc có Chiron đồng vị Trục Nút là một chỉ báo về sự sẵn sàng của chúng ta đối với một kinh nghiệm như vậy.

Chiron in Aspect to the Angles

The structure of a horoscope is laid down by the angles, which are like the skeleton of the human body, and should Chiron be close to one of the angles, its themes may present as a 'structural' element in a person's life, usually manifesting with clarity. Similarly, if Chiron is in close hard aspect to one pair of angles, we see the expression of both those angles strongly coloured by Chiron's sign and house position. An angular planet has considerable significance in a horoscope, when conjunct the particular angle within an orb of about 10° either side. It is not always easy to assess its strength, however, as this fine-tuning depends on the accuracy of the birth time.

Checking a biographical timeline against the solar arc directions, progressions and transits is a good technique which can be used to rectify approximate birth times. The rule-of-thumb is that the closer a planet is placed to a particular angle, the more likely will its themes signal actual events and themes in the person's life, often in a very obvious way. The same principle applies with Chiron. If you are unsure of your birth-time, or one that you are studying, you might want to read the sections that relate to the houses on either side of the angle you are studying:

Chiron in the 1st and 12th houses for the Ascendant

Chiron in the 3rd and 4th houses for the IC

Chiron in the 6th and 7th houses for the Descendant

Chiron in the 9th and 10th houses for the MC

Chiron tạo góc hợp với các góc

Cấu trúc của một lá số chiêm tinh được thiết lập bởi các góc, vốn giống như bộ xương của thân thể con người; và nếu Chiron ở gần một trong các góc, các chủ đề của nó có thể xuất hiện như một yếu tố "cấu trúc" trong đời sống một người, thường biểu lộ rõ ràng. Tương tự, nếu Chiron tạo góc hợp cứng sát với một cặp góc, chúng ta thấy sự biểu đạt của cả hai góc ấy được nhuộm màu mạnh mẽ bởi vị trí dấu hiệu và nhà của Chiron. Một hành tinh ở góc có ý nghĩa đáng kể trong lá số chiêm tinh khi đồng vị góc cụ thể trong độ lệch khoảng 10° ở hai bên. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng dễ đánh giá sức mạnh của nó, vì sự tinh chỉnh này tùy thuộc vào độ chính xác của giờ sinh.

Đối chiếu một dòng thời gian tiểu sử với các hướng nhật cung tiến trình, các tiến trình và các quá cảnh là một kỹ thuật tốt có thể dùng để hiệu chỉnh các giờ sinh gần đúng. Quy tắc kinh nghiệm là: một hành tinh càng được đặt gần một góc cụ thể, thì các chủ đề của nó càng có khả năng báo hiệu các sự kiện và chủ đề thực tế trong đời sống người ấy, thường theo một cách rất rõ ràng. Nguyên tắc tương tự áp dụng với Chiron. Nếu các bạn không chắc về giờ sinh của mình, hoặc của một người mà các bạn đang nghiên cứu, các bạn có thể muốn đọc các phần liên quan đến những nhà ở hai bên góc mà các bạn đang khảo sát:

Chiron trong nhà 1st và 12th đối với điểm mọc

Chiron trong nhà 3rd và 4th đối với Thiên Đế

Chiron trong nhà 6th và 7th đối với điểm lặn

Chiron trong nhà 9th và 10th đối với Thiên Đỉnh

This will sometimes offer clues or even confirmation as to which house Chiron is located in, and may help you narrow down the birth-time. As an example, if you are unsure whether Chiron is in the 6th or 7th house, and you work as a medical secretary, it might well indicate that your Chiron is in fact in the 6th house. On the other hand, if your partner is a doctor or healer, it is probably in the 7th! To be sure, however, you would obviously need to investigate more thoroughly, but it is surprising how clearly the basic symbolism often shows itself. You can also use the sections on Chiron through the houses to study the themes that will present should it be conjunct one of the angles. A conjunction intensifies the themes of the house in question.

Điều này đôi khi sẽ đưa ra manh mối, hoặc thậm chí xác nhận, về việc Chiron nằm ở nhà nào, và có thể giúp các bạn thu hẹp giờ sinh. Chẳng hạn, nếu các bạn không chắc Chiron ở nhà 6th hay nhà 7th, và các bạn làm thư ký y khoa, điều đó rất có thể cho thấy Chiron của các bạn thực ra ở nhà 6th. Mặt khác, nếu người phối ngẫu của các bạn là bác sĩ hoặc người chữa lành, thì có lẽ nó ở nhà 7th! Tuy nhiên, để chắc chắn, hiển nhiên các bạn cần khảo sát kỹ hơn, nhưng thật đáng ngạc nhiên khi biểu tượng căn bản thường tự biểu lộ rõ ràng đến thế. Các bạn cũng có thể dùng các phần về Chiron qua các nhà để nghiên cứu những chủ đề sẽ xuất hiện nếu nó đồng vị một trong các góc. Một đồng vị làm tăng cường các chủ đề của nhà liên quan.

CHAPTER 8 — CHƯƠNG 8

Kairos: Transits of Chiron — Kairos: Các quá cảnh của Chiron

And if in the changing phases of man's life
I fall in sickness and in misery
my wrists seem broken and my heart seems dead
and strength is gone,
and my life is only the leavings of a life....
then I must know
that still I am in the hands of the unknown God.
He is breaking me down to his own oblivion
to send me forth on a new morning a new man.

D.H. Lawrence[130]

Và nếu trong những pha biến đổi của đời người
Tôi sa vào bệnh tật và khốn cùng
cổ tay tôi như gãy nát và tim tôi như đã chết
và sức lực đã cạn,
và đời tôi chỉ còn là phần thừa của một đời sống....
thì tôi phải biết
rằng tôi vẫn còn trong tay Thượng đế vô danh.
Ngài đang phá vỡ tôi vào trong lãng quên của chính Ngài
để phái tôi ra đi vào một buổi sáng mới, thành một con người mới.

D.H. Lawrence130

As we have seen, Chiron's *process* stimulates an awakening of consciousness which in turn encourages the unfolding of our individuality and its expression in life. Its characteristic *space* is the opening, threshold, link, bridge or doorway; its characteristic *time* when in transit, to both its own natal place and to other planets, may be described by the Greek word *kairos.* Kairos was the personification of Opportunity, and had his altar on Olympus.[131] Hence, the word means an opportunity, the 'right moment', when the timeless or eternal realms (Uranus) intersect with our usual clock-time, or Kronos/Saturn time. On the journey of awakening and healing, synchronicity abounds, events arrange themselves, and the archetypal or psychological core of an experience may suddenly reveal itself and release a process previously frozen or stuck. We are shown the way, an insight arrives, or circumstances free themselves up. *Kairos* is the 'aha!' experience which brings new perspectives or possibilities of action; perhaps we can finally allow ourselves to move on from an outmoded self-image in which we were caught, or a wrong notion of how things are. This process can also bring a shock, a surprise, something which catches us off guard and causes our usual grid of beliefs and expectations to be challenged. We are brought back to ourselves in this awakening. The difference between this and a purely Uranian experience is this: *Chiron's process confronts us with the obstructions within us that need to be encompassed, understood or resolved in order that the experience can be integrated.*

Như chúng ta đã thấy, *tiến trình* của Chiron kích thích một sự thức tỉnh tâm thức, và điều này đến lượt nó khuyến khích cá tính riêng của chúng ta khai mở và biểu lộ trong đời sống. *Không gian* đặc trưng của nó là chỗ mở, ngưỡng cửa, mối nối, cây cầu hay cửa vào; *thời gian* đặc trưng của nó khi quá cảnh, cả đến vị trí bản mệnh của chính nó lẫn đến các hành tinh khác, có thể được mô tả bằng từ Hy Lạp *kairos.* Kairos là sự nhân cách hóa của Cơ Hội, và có bàn thờ trên Olympus.131 Vì vậy, từ này có nghĩa là một cơ hội, "khoảnh khắc đúng", khi các cảnh giới phi thời gian hay vĩnh cửu (Sao Thiên Vương) giao cắt với thời gian đồng hồ thường lệ của chúng ta, hay thời gian Kronos/Sao Thổ. Trên hành trình thức tỉnh và chữa lành, tính đồng hiện rất dồi dào, các sự kiện tự sắp đặt, và cốt lõi nguyên mẫu hay tâm lý của một kinh nghiệm có thể đột nhiên tự hiển lộ và giải phóng một tiến trình trước đó bị đông cứng hay mắc kẹt. Con đường được chỉ cho chúng ta, một minh triết nội quán đến, hoặc hoàn cảnh tự khai thông. *Kairos* là kinh nghiệm "à ra thế!" đem lại những viễn cảnh mới hoặc những khả năng hành động mới; có lẽ cuối cùng chúng ta có thể cho phép mình đi tiếp khỏi một hình ảnh bản thân đã lỗi thời mà chúng ta bị mắc kẹt trong đó, hoặc khỏi một quan niệm sai lầm về cách mọi sự đang là. Tiến trình này cũng có thể đem lại một cú sốc, một bất ngờ, điều gì đó khiến chúng ta mất cảnh giác và làm cho mạng lưới niềm tin cùng kỳ vọng thường lệ của chúng ta bị thách thức. Trong sự thức tỉnh này, chúng ta được đưa trở về với chính mình. Sự khác biệt giữa điều này và một kinh nghiệm thuần túy mang tính Sao Thiên Vương là như sau: *tiến trình của Chiron đối diện chúng ta với những chướng ngại bên trong chúng ta cần được bao gồm, thấu hiểu hoặc giải quyết để kinh nghiệm có thể được tích hợp.*

We may greet the experiences which occur during our Chiron transits with apprehension, should they present as painful. Chiron's pathway cuts through the

Chúng ta có thể đón nhận những kinh nghiệm xảy ra trong các quá cảnh Chiron của mình với sự e dè, nếu chúng hiện ra như đau đớn. Đường đi của Chiron cắt qua quỹ đạo

orbit of Saturn, like the arrows of the centaur, and experiences may occur during Chiron transits which likewise challenge our ego-structures. By the same token, Chiron brings the opportunity to understand and release these habitual responses. We may encounter unprocessed residue from past experiences, subtle conditioning influences from parents and society, deeper internal structures inherited from our ancestors, or our own past lives. The work is about witnessing and letting go, and we undertake whatever is necessary to get to that point. Saturn is the 'Lord of Manifestation' and as we gradually reclaim his energy from where it has been engaged in defending the ego, we access his positive qualities, which enable us to create structures in our life which serve our sense of deeper purpose.

As we descend to the ground of being, the more present we become, and the more available we are to a deeper healing. Transits of Chiron are like the proverbial 'peeling of the onion', where layer on layer of meaning and content are revealed as we explore, becoming increasingly aware of 'who it is' who travels our life's journey. At each threshold, we may encounter the pressures of society, its customs and beliefs; Chiron transits emphasize our own unique journey and support us in making choices which separate us from our tribal identity. We align with what we are *for,* rather than what we are *against.* For example we work *for health* rather than *against illness.* In our battle-hungry world, this is a revolutionary perspective with far-reaching implications. Remember that in the mythology, it was a centaur (Nessus) who was indirectly responsible for the death of Hercules. In the healing journey which Chiron represents, the courage which is called forth relates to our contact with the inner world. What begins as something deeply personal and unique to us, opens out into the

của Sao Thổ, như những mũi tên của nhân mã, và trong các quá cảnh Chiron có thể xảy ra những kinh nghiệm tương tự thách thức các cấu trúc bản ngã của chúng ta. Cũng theo cách ấy, Chiron đem đến cơ hội thấu hiểu và giải phóng những đáp ứng quen thuộc này. Chúng ta có thể gặp lại phần dư chưa xử lý từ các kinh nghiệm quá khứ, những ảnh hưởng định hình tinh tế từ cha mẹ và xã hội, các cấu trúc nội tâm sâu hơn thừa hưởng từ tổ tiên, hoặc các kiếp sống quá khứ của chính mình. Công việc ở đây là chứng kiến và buông bỏ, và chúng ta thực hiện bất cứ điều gì cần thiết để đạt đến điểm đó. Sao Thổ là "Chúa Tể của Sự Biểu Hiện", và khi chúng ta dần dần thu hồi năng lượng của nó từ nơi năng lượng ấy đã được dùng để bảo vệ bản ngã, chúng ta tiếp cận các phẩm tính tích cực của nó, cho phép chúng ta tạo ra những cấu trúc trong đời sống phục vụ cho cảm nhận của chúng ta về mục đích sâu xa hơn.

Khi chúng ta đi xuống nền tảng của hiện tồn, chúng ta càng trở nên hiện diện hơn, và càng sẵn sàng hơn cho một sự chữa lành sâu hơn. Các quá cảnh của Chiron giống như câu nói quen thuộc "bóc vỏ củ hành", nơi từng lớp ý nghĩa và nội dung được hiển lộ khi chúng ta khám phá, ngày càng ý thức hơn về "ai là người" đang đi trên hành trình đời mình. Ở mỗi ngưỡng cửa, chúng ta có thể gặp những áp lực của xã hội, phong tục và niềm tin của nó; các quá cảnh Chiron nhấn mạnh hành trình độc đáo của riêng chúng ta và hỗ trợ chúng ta trong việc đưa ra những lựa chọn tách chúng ta khỏi căn tính bộ tộc. Chúng ta chỉnh hợp với điều mình *ủng hộ,* hơn là điều mình *chống lại.* Chẳng hạn, chúng ta làm việc *vì sức khỏe* hơn là *chống bệnh tật.* Trong thế giới ham chiến của chúng ta, đây là một viễn cảnh mang tính cách mạng với những hàm ý sâu rộng. Hãy nhớ rằng trong thần thoại, chính một nhân mã (Nessus) đã gián tiếp chịu trách nhiệm cho cái chết của Hercules. Trong hành trình chữa lành mà Chiron đại diện, lòng can đảm được kêu gọi liên quan đến sự tiếp xúc của chúng ta với thế giới nội tâm. Điều khởi đầu như

transpersonal as we discover and allow the experiences which confirm our humanity in common with all people.

một điều gì đó hết sức cá nhân và độc nhất đối với chúng ta, mở rộng vào bình diện siêu cá nhân khi chúng ta khám phá và cho phép những kinh nghiệm xác nhận nhân tính chung của chúng ta với mọi người.

Stations of Chiron — Các điểm dừng của Chiron

Twice a year, Chiron appears to turn direction, to either Retrograde or Direct motion. This means that there are two periods each year, each just under three weeks long, when Chiron's energy is at its most powerful. Note when the 'Stations' or turning points occur each year, whether or not these points are making exact transits to your chart. About a week to ten days or so before the actual date, begin to sense the energy 'approaching' and attune to it. Watch your dreams, pay particular attention to any somatic or emotional signals, notice any synchronicities, and open to the process. If the station activates something in your chart, it can be very beneficial to prepare for this, not by anticipating anything specific, but by making the space and time for the healing process. Try to leave some clear space in your schedule around this time, but don't worry if that isn't possible. Just keep yourself attuned to what is going on within you. This is, in fact, a good approach to any Chiron transit. The key is to give space to the process, and to not block it by fretting about 'what it means'. Rather centre yourself in contemplation and allow the process to reveal itself. Tracking the stations is a fruitful way to learn about Chiron.

Mỗi năm hai lần, Chiron dường như đổi hướng, sang chuyển động Nghịch hành hoặc Thuận hành. Điều này có nghĩa là mỗi năm có hai giai đoạn, mỗi giai đoạn dài chưa đầy ba tuần, khi năng lượng của Chiron mạnh mẽ nhất. Hãy lưu ý khi nào các "điểm dừng" hay điểm đổi hướng xảy ra mỗi năm, bất kể các điểm này có đang tạo quá cảnh chính xác đến lá số chiêm tinh của các bạn hay không. Khoảng một tuần đến mười ngày trước ngày thực tế, hãy bắt đầu cảm nhận năng lượng "đang đến gần" và hòa hợp với nó. Hãy quan sát các giấc mơ của các bạn, đặc biệt chú ý đến bất kỳ tín hiệu thân thể hay cảm xúc nào, nhận ra mọi sự đồng hiện, và mở ra với tiến trình. Nếu điểm dừng kích hoạt điều gì đó trong lá số chiêm tinh của các bạn, việc chuẩn bị cho điều này có thể rất hữu ích, không phải bằng cách dự đoán một điều cụ thể nào, mà bằng cách tạo không gian và thời gian cho tiến trình chữa lành. Hãy cố gắng để lại một khoảng trống rõ ràng nào đó trong lịch trình của các bạn quanh thời gian này, nhưng đừng lo nếu điều đó không thể. Chỉ cần giữ mình hòa hợp với những gì đang diễn ra bên trong các bạn. Thật ra, đây là một cách tiếp cận tốt đối với bất kỳ quá cảnh Chiron nào. Chìa khóa là dành không gian cho tiến trình, và không ngăn chặn nó bằng việc bồn chồn về "nó có nghĩa là gì". Thay vào đó, hãy tự đặt mình vào sự chiêm nghiệm và cho phép tiến trình tự hiển lộ. Theo dõi các điểm dừng là một cách phong phú để học về Chiron.

Hard and Soft Aspects — Các góc hợp cứng và mềm

When learning about Chiron by studying transits, it is useful to begin by concentrating on the 'hard' aspects as they

Khi học về Chiron bằng cách nghiên cứu các quá cảnh, sẽ hữu ích nếu bắt đầu bằng việc tập trung vào các góc hợp "cứng", vì chúng

are often the easiest to discern. These aspects (0°, 45°, 90°, 135°, 150° and 180°) usually mean pressure, conflict or urgency. Struggle, dilemma and tension are common experiences with squares, as these are the aspects of manifestation, where something wants to happen, to take shape and form in a real way. These aspects build strength of character, and enhance our ability to withstand conflict and to achieve in the world. The opposition can also be an aspect of tension, but of a different kind, seeking to resolve through awareness rather than action. Hard aspects are more likely to manifest overtly, in events or people who personify their qualities. These are the most obvious points on the cycle of transiting Chiron, more likely to manifest in events and experiences which register clearly and express the symbolism of the Chiron configuration. During the 'hard' aspects, we are more likely to struggle with our experience: we might resist what is happening in our life and relationships, feel angry and want things to be different, or we might struggle against what we are experiencing inwardly, censoring and judging. This self-rejection, like Chiron's first wound of being rejected by his mother, causes a significant proportion of our suffering, as we get 'stuck', and then need to work something through, bit by bit, in order to move on. This dynamic is found in everyone's process and is not 'something wrong'! Our soul is enriched by the heartful attitude of accepting what we are experiencing without over-investing in it, or acting it out inappropriately.

thường dễ nhận ra nhất. Các góc hợp này (0°, 45°, 90°, 135°, 150° và 180°) thường hàm ý áp lực, xung đột hoặc tính khẩn cấp. Đấu tranh, lưỡng nan và căng thẳng là những kinh nghiệm thường gặp với các góc vuông, vì đây là các góc hợp của sự biểu hiện, nơi điều gì đó muốn xảy ra, muốn thành hình và thành dạng một cách thực sự. Những góc hợp này xây dựng sức mạnh tính cách, và tăng cường khả năng của chúng ta trong việc chịu đựng xung đột và thành tựu trong thế giới. Đối vị cũng có thể là một góc hợp căng thẳng, nhưng thuộc loại khác, tìm cách giải quyết thông qua nhận thức hơn là hành động. Các góc hợp cứng có nhiều khả năng biểu hiện công khai hơn, trong các sự kiện hoặc những người nhân cách hóa phẩm tính của chúng. Đây là những điểm rõ ràng nhất trên chu kỳ của Chiron quá cảnh, dễ biểu hiện hơn trong các sự kiện và kinh nghiệm được ghi nhận rõ ràng và diễn tả biểu tượng của cấu hình Chiron. Trong các góc hợp "cứng", chúng ta có nhiều khả năng vật lộn với kinh nghiệm của mình: chúng ta có thể chống lại những gì đang xảy ra trong đời sống và các mối quan hệ, cảm thấy giận dữ và muốn mọi sự khác đi, hoặc có thể đấu tranh chống lại những gì mình đang trải nghiệm bên trong, kiểm duyệt và phán xét. Sự tự khước từ này, giống như vết thương đầu tiên của Chiron là bị mẹ mình khước từ, gây ra một phần đáng kể nỗi khổ của chúng ta, khi chúng ta bị "mắc kẹt", rồi cần xử lý điều gì đó, từng chút một, để có thể đi tiếp. Động lực này có trong tiến trình của mọi người và không phải là "điều gì sai trái"! Linh hồn của chúng ta được làm phong phú bởi thái độ đầy trái tim là chấp nhận điều mình đang trải nghiệm mà không đầu tư quá mức vào nó, hoặc biểu hiện nó ra ngoài một cách không thích hợp.

On the other hand, 'soft' aspects (60°, 120° and the quintile and septile series) often express Chiron's attributes and themes in a more *qualitative* way, with a personal aura or sense of being rather than an actual life experience or event. 'Soft'

Mặt khác, các góc hợp "mềm" (60°, 120° và các chuỗi ngũ phân và thất phân) thường biểu lộ các thuộc tính và chủ đề của Chiron theo cách *phẩm tính* hơn, với một hào quang cá nhân hoặc cảm nhận về hiện tồn hơn là một kinh nghiệm hay sự kiện đời sống thực

aspects flow more easily, in either a creative or destructive way, and as they are less externally obvious, their tendencies may take time to see clearly. Trines and sextiles by transit often represent times when the integration of an experience occurs in a more fluid and easy way. Healing and release occur, the path feels smoother, and we may be called upon to share with others the blessings we have received. Typically, the subtle healing which can be felt flowing at the trine and sextile aspects may be seen to relate to issues which occurred during the previous hard aspect. For example, an intractable conflict which peaked during a square of Chiron to the Moon may resolve around the time the trine occurs. The phrase 'count your blessings' is a good one for the 'soft' aspects, and the practice of generosity to others fulfills this energy. Give what you can and share the fruits of your journey.

tế. Các góc hợp "mềm" trôi chảy dễ dàng hơn, theo cách sáng tạo hoặc phá hoại, và vì chúng ít rõ ràng bên ngoài hơn, các khuynh hướng của chúng có thể cần thời gian mới thấy rõ. Các tam hợp và lục hợp qua quá cảnh thường đại diện cho những thời điểm khi sự tích hợp của một kinh nghiệm xảy ra theo cách lưu động và dễ dàng hơn. Sự chữa lành và giải phóng xảy ra, con đường có vẻ êm thuận hơn, và chúng ta có thể được kêu gọi chia sẻ với người khác những phúc lành mình đã nhận. Điển hình là, sự chữa lành tinh tế có thể được cảm thấy đang tuôn chảy ở các góc hợp tam hợp và lục hợp có thể được thấy là liên quan đến những vấn đề đã xảy ra trong góc hợp cứng trước đó. Chẳng hạn, một xung đột nan giải đạt đỉnh trong một góc vuông của Chiron với Mặt Trăng có thể được hóa giải quanh thời điểm tam hợp xảy ra. Cụm từ "hãy đếm những phúc lành của mình" rất phù hợp với các góc hợp "mềm", và thực hành lòng rộng lượng với người khác làm trọn năng lượng này. Hãy cho những gì các bạn có thể cho và chia sẻ hoa trái của hành trình mình.

The Chiron-Chiron Cycle — Chu kỳ Chiron-Chiron

Because Chiron's orbit is very elliptical, it spends much longer in some signs than others – seven or eight years in Pisces and Aries, and only two or less in Virgo and Libra. Hence, the first square of Chiron to its own natal place may occur anywhere between the age of about five (Chiron in Leo, Virgo, Libra), and about twenty-three (Chiron in Aquarius, Pisces, Aries). Thus, the cycle cannot be conveniently divided into approximately equal quarters like the Saturn cycle, although the Chiron Return is always within the year after we turn fifty.

Vì quỹ đạo của Chiron rất elip, nó ở trong một số dấu hiệu lâu hơn nhiều so với các dấu hiệu khác – bảy hoặc tám năm trong Song Ngư và Bạch Dương, và chỉ hai năm hoặc ít hơn trong Xử Nữ và Thiên Bình. Vì vậy, góc vuông đầu tiên của Chiron đến vị trí bản mệnh của chính nó có thể xảy ra ở bất cứ đâu trong khoảng từ khoảng năm tuổi (Chiron ở Sư Tử, Xử Nữ, Thiên Bình), đến khoảng hai mươi ba tuổi (Chiron ở Bảo Bình, Song Ngư, Bạch Dương). Do đó, chu kỳ không thể được chia thuận tiện thành các phần tư gần bằng nhau như chu kỳ Sao Thổ, mặc dù Chiron hồi vị luôn nằm trong năm sau khi chúng ta bước sang tuổi năm mươi.

If you study your past Chiron transits, you will see that they often correspond to major turning points, crises, events or life experiences which may have significantly

Nếu các bạn nghiên cứu những quá cảnh Chiron trong quá khứ của mình, các bạn sẽ thấy rằng chúng thường tương ứng với những bước ngoặt, khủng hoảng, sự kiện

influenced the course of your life. Issues left unresolved, and hopes once abandoned, may reappear at the next turn of the spiral, perhaps allowing their integration in a new form; old wounds may open up and seek healing; unfinished business from the past may appear, bringing opportunities for resolution through forgiveness, action or understanding. The Chiron-Chiron cycle is one of awakening, rebalancing, and periods of intensification. In this process, we experience whatever is needed to facilitate this awakening, ranging from the sweet and gentle to the disruptive and shocking. The process of healing may take us through many different kinds of terrain as we learn to make true contact with our experience rather than 'suffering over our suffering'.

hoặc kinh nghiệm đời sống lớn có thể đã ảnh hưởng đáng kể đến dòng chảy của đời các bạn. Những vấn đề còn chưa giải quyết, và những hy vọng từng bị từ bỏ, có thể tái xuất hiện ở vòng xoắn kế tiếp, có lẽ cho phép chúng được tích hợp trong một hình thức mới; các vết thương cũ có thể mở ra và tìm kiếm sự chữa lành; những việc chưa hoàn tất từ quá khứ có thể xuất hiện, đem lại cơ hội giải quyết qua tha thứ, hành động hoặc thấu hiểu. Chu kỳ Chiron-Chiron là một chu kỳ thức tỉnh, tái quân bình, và những giai đoạn tăng cường. Trong tiến trình này, chúng ta trải nghiệm bất cứ điều gì cần thiết để tạo thuận lợi cho sự thức tỉnh này, từ ngọt ngào và dịu dàng đến gây xáo trộn và gây sốc. Tiến trình chữa lành có thể đưa chúng ta qua nhiều loại địa hình khác nhau khi chúng ta học cách tiếp xúc chân thực với kinh nghiệm của mình thay vì "khổ vì nỗi khổ của mình".

The Chiron-Chiron cycle may bring new awareness of deeper spiritual realities, accompanied by intensive reorientation as the new understanding is gradually integrated. Our world, and our sense of who we are in it is changed; sometimes it is easy to embrace this, and sometimes it is not. The soul has its own timing and wisdom, which is why a 'one size fits all' approach does not work for the journey of healing or awakening. There is no one method, approach or school, psychological or spiritual, which can offer the 'Total Healing', and neither can any one therapist or healer provide the 'Total Solution' to the issues we are working with. Chiron symbolizes our personal inner thread, or 'One Way', which connects us to the *wisdom within ourselves*. This enables us to find what we need, work with what we have, trust the process, and move on when we need to. Healing is everywhere and, if humbly requested, will definitely occur, although it may come in ways we only recognize with the wisdom of hindsight. The process may go deeper than our limited capacity to control and understand it. There is often an

Chu kỳ Chiron-Chiron có thể đem lại nhận thức mới về các thực tại tinh thần sâu hơn, kèm theo sự tái định hướng mạnh mẽ khi hiểu biết mới dần được tích hợp. Thế giới của chúng ta, và cảm nhận của chúng ta về việc mình là ai trong đó, thay đổi; đôi khi điều này dễ đón nhận, và đôi khi không. Linh hồn có thời điểm và minh triết riêng của nó, đó là lý do vì sao cách tiếp cận "một cỡ dùng cho tất cả" không hiệu quả đối với hành trình chữa lành hay thức tỉnh. Không có một phương pháp, cách tiếp cận hay trường phái nào, tâm lý hay tinh thần, có thể đưa ra "Sự Chữa Lành Toàn Diện", và cũng không một nhà trị liệu hay người chữa lành nào có thể cung cấp "Giải Pháp Toàn Diện" cho những vấn đề chúng ta đang làm việc với. Chiron tượng trưng cho sợi chỉ nội tâm cá nhân của chúng ta, hay "Một Con Đường", nối chúng ta với *minh triết bên trong chính mình*. Điều này cho phép chúng ta tìm thấy điều mình cần, làm việc với điều mình có, tin cậy tiến trình, và đi tiếp khi cần. Sự chữa lành ở khắp nơi và, nếu được khiêm nhường thỉnh cầu, chắc chắn sẽ xảy ra, dù nó có thể đến theo những cách mà chúng ta chỉ nhận ra bằng minh triết của hồi tưởng. Tiến trình có thể đi sâu

extraordinary precision in this process, demonstrating just how connected are the movements within the soul to the movements within the heavens. During subsequent Chiron transits, the content of earlier ones may be experienced; the same psychological ingredients will constellate in a different form, but carrying the same meaning. This is not a mechanical repetition process, but a manifestation of the wisdom of the soul, which will recycle the same 'lesson' until we have gained the understanding which it is offering and which our soul needs in order that we can move on.

hơn khả năng hữu hạn của chúng ta trong việc kiểm soát và thấu hiểu nó. Thường có một độ chính xác phi thường trong tiến trình này, cho thấy các chuyển động bên trong linh hồn được kết nối với các chuyển động trên trời đến mức nào. Trong các quá cảnh Chiron tiếp theo, nội dung của những quá cảnh trước có thể được trải nghiệm; cùng những thành phần tâm lý sẽ kết tinh trong một hình thức khác, nhưng mang cùng một ý nghĩa. Đây không phải là một tiến trình lặp lại máy móc, mà là một biểu hiện của minh triết linh hồn, vốn sẽ tái tuần hoàn cùng "bài học" cho đến khi chúng ta đạt được sự thấu hiểu mà nó đang đưa ra và linh hồn chúng ta cần, để chúng ta có thể đi tiếp.

Although early experiences do influence our subsequent behaviour and character, in astrological terms we enter this incarnation predisposed to certain kinds of experiences, as reflected in the horoscope, which in turn provide the raw material for our spiritual awakening. In this sense, the horoscope reflects not so much *who we are*, but rather shows *what we have come here to work with*, and the kind of experiences we encounter on our journey through life, which contribute to our inwardly finding out who we are. Our afflictions may with hindsight seem tailored very precisely to cultivate in us the wisdom that can only be anchored through personal experience. While at a certain stage of our journey, we tend to 'identify with' our horoscope and what it reveals, eventually it becomes more important to include and embrace these insights in an open-ended way which supports a process of releasing our grip on our limited definitions of self, astrological or otherwise.

Mặc dù những kinh nghiệm sớm ảnh hưởng đến hành vi và tính cách về sau của chúng ta, theo thuật ngữ chiêm tinh, chúng ta bước vào lần lâm phàm này với khuynh hướng sẵn có đối với một số loại kinh nghiệm nhất định, như được phản ánh trong lá số chiêm tinh, và đến lượt chúng cung cấp nguyên liệu thô cho sự thức tỉnh tinh thần của chúng ta. Theo nghĩa này, lá số chiêm tinh phản ánh không hẳn *chúng ta là ai*, mà đúng hơn cho thấy *chúng ta đã đến đây để làm việc với điều gì*, và loại kinh nghiệm chúng ta gặp trên hành trình qua đời sống, góp phần vào việc chúng ta khám phá bên trong xem mình là ai. Khi nhìn lại, những khổ nạn của chúng ta có thể có vẻ được may đo rất chính xác để nuôi dưỡng trong chúng ta minh triết chỉ có thể được neo giữ qua kinh nghiệm cá nhân. Trong khi ở một giai đoạn nào đó của hành trình, chúng ta có khuynh hướng "đồng nhất với" lá số chiêm tinh của mình và những gì nó tiết lộ, cuối cùng việc bao gồm và ôm lấy những minh triết này theo cách mở trở nên quan trọng hơn, vì nó hỗ trợ tiến trình buông lỏng sự bám chấp của chúng ta vào những định nghĩa hữu hạn về bản thân, dù là chiêm tinh hay thuộc loại khác.

The first Chiron-Chiron square often brings experiences that are like 'markers' in our life, where the needs of our own soul

Góc vuông Chiron-Chiron đầu tiên thường đem lại những kinh nghiệm giống như "dấu mốc" trong đời sống chúng ta, nơi

take precedence over the Saturnian sequence of socialization and education. Something may occur which temporarily removes us from our familiar world. For example, we have a traumatic experience, we become ill, we have a transpersonal remembering of 'where we came from', we encounter someone or something which influences the course of our life, we suddenly know what we want to do 'when we grow up'. Whether the experience is judged as positive or negative is perhaps not as important as sensing the 'current of destiny' which runs through it. For example, at his first Chiron-Chiron square, a young man with Chiron in Sagittarius ended up in a body cast after a serious accident. Although he made good recovery, he was left with a residual sense of physical frailty. However, during his recuperation, he spent a lot of time reading material far wider than the school syllabus he would otherwise have been immersed in. He developed a passion for metaphysics and philosophy which accompanied him throughout his life.

nhu cầu của linh hồn riêng của chúng ta được ưu tiên hơn trình tự Sao Thổ của xã hội hóa và giáo dục. Điều gì đó có thể xảy ra, tạm thời đưa chúng ta ra khỏi thế giới quen thuộc. Chẳng hạn, chúng ta có một kinh nghiệm chấn thương, chúng ta mắc bệnh, chúng ta có một sự nhớ lại siêu cá nhân về "nơi mình đã đến từ", chúng ta gặp một người hoặc một điều gì đó ảnh hưởng đến dòng chảy đời mình, chúng ta đột nhiên biết mình muốn làm gì "khi lớn lên". Việc kinh nghiệm được phán xét là tích cực hay tiêu cực có lẽ không quan trọng bằng việc cảm nhận "dòng định mệnh" chảy xuyên qua nó. Chẳng hạn, ở góc vuông Chiron-Chiron đầu tiên của mình, một thanh niên có Chiron ở Nhân Mã cuối cùng phải bó bột toàn thân sau một tai nạn nghiêm trọng. Mặc dù hồi phục tốt, anh vẫn còn lại một cảm giác yếu ớt thể chất. Tuy nhiên, trong thời gian dưỡng bệnh, anh dành rất nhiều thời gian đọc tài liệu rộng hơn nhiều so với giáo trình nhà trường mà nếu không anh đã bị chìm đắm trong đó. Anh phát triển một niềm say mê đối với siêu hình học và triết học, điều đã đi cùng anh suốt đời.

As this example illustrates, when the first Chiron-Chiron square occurs early in life, particularly if it is before the first Saturn-Saturn square, it may be marked by trauma or unhappiness within the family setting, and the resulting acceleration of psychological growth may sometimes be stabilized or contained through physical illnesses such as the 'childhood diseases' that were common before mass vaccination. Early experiences, positive or negative, may lie dormant and then surface at a later point in the Chiron cycle, or during an outer planet transit to a key part of the Chiron configuration.

Như ví dụ này minh họa, khi góc vuông Chiron-Chiron đầu tiên xảy ra sớm trong đời, đặc biệt nếu nó xảy ra trước góc vuông Sao Thổ-Sao Thổ đầu tiên, nó có thể được đánh dấu bằng chấn thương hoặc bất hạnh trong bối cảnh gia đình, và sự tăng tốc phát triển tâm lý phát sinh đôi khi có thể được ổn định hoặc chứa đựng thông qua các bệnh thể chất như những "bệnh trẻ em" vốn phổ biến trước khi có tiêm chủng đại trà. Những kinh nghiệm sớm, tích cực hay tiêu cực, có thể nằm ngủ yên rồi trồi lên ở một điểm sau trong chu kỳ Chiron, hoặc trong một quá cảnh của hành tinh bên ngoài đến một phần then chốt của cấu hình Chiron.

The first Chiron-Chiron opposition may intimate something about the purpose and meaning of a person's life, and for some people this is a period of sickness or a crisis of reorientation, where we revisit, knowingly or otherwise, the experiences of

Đối vị Chiron-Chiron đầu tiên có thể gợi báo điều gì đó về mục đích và ý nghĩa đời sống của một người, và đối với một số người, đây là một giai đoạn bệnh tật hoặc khủng hoảng tái định hướng, nơi chúng ta quay lại, có ý thức hoặc không, những kinh nghiệm

the first square. As the opposition is an aspect which often refers to relationship issues, this aspect may accompany experiences of feeling wounded by others, like parents, siblings, school teachers and other authority figures. However, it is also a time when a mentor or spiritual guide may appear, and as we are very open during this period, the influence of this person may be profound. These relationships, whether with a healer, therapist, priest or teacher, often have a feeling of familiarity about them, as if we have known the person before. Indeed, we may have. The feeling of a 'karmic ripening' often accompanies these kinds of contacts, which can indeed influence the course of our life. Also, it is useful remember that we may stand to learn the most from the people in our life who we find the most 'difficult'! Our teachers come in many guises.

của góc vuông đầu tiên. Vì đối vị là một góc hợp thường liên quan đến các vấn đề quan hệ, góc hợp này có thể đi kèm các kinh nghiệm cảm thấy bị người khác gây thương tích, như cha mẹ, anh chị em, giáo viên ở trường và các hình tượng quyền uy khác. Tuy nhiên, đây cũng là thời gian một người hướng dẫn hoặc đạo sư tinh thần có thể xuất hiện, và vì chúng ta rất mở trong giai đoạn này, ảnh hưởng của người này có thể sâu sắc. Những mối quan hệ này, dù với một người chữa lành, nhà trị liệu, giáo sĩ hay thầy giáo, thường có cảm giác quen thuộc, như thể chúng ta đã biết người ấy trước đây. Thật vậy, có thể chúng ta đã biết. Cảm giác về một "sự chín muồi nghiệp quả" thường đi kèm những loại tiếp xúc này, vốn thực sự có thể ảnh hưởng đến dòng chảy đời chúng ta. Ngoài ra, cũng hữu ích khi nhớ rằng chúng ta có thể học được nhiều nhất từ những người trong đời mà chúng ta thấy "khó chịu" nhất! Các vị thầy của chúng ta đến trong nhiều dáng vẻ.

Both the opposition and the second square may bring periods of healing. Additionally, a reconnection with sexuality and the life of the senses frequently accompanies Chiron transits, which offer an opportunity to rebalance the 'upper' and 'lower' parts of our nature, and thus to mitigate any one-sidedness which may have developed. The keynote of an astrological opposition is 'awareness', and this period of time often means a deepening connection with an inner source of knowledge and insight.

Cả đối vị lẫn góc vuông thứ hai đều có thể đem lại các giai đoạn chữa lành. Ngoài ra, sự kết nối lại với tính dục và đời sống của các giác quan thường đi kèm các quá cảnh Chiron, vốn đưa ra cơ hội tái quân bình các phần "trên" và "dưới" của bản chất chúng ta, và nhờ đó làm dịu bớt bất cứ sự thiên lệch một phía nào đã phát triển. Chủ âm của một đối vị chiêm tinh là "nhận thức", và giai đoạn này thường hàm ý một sự kết nối sâu hơn với nguồn tri thức và minh triết nội quán bên trong.

The second Chiron-Chiron square is often a very creative time, as by now we have more maturity and understanding of ourselves, more sense of our place in life. However, if we have mostly lived within inherited and/or collective Saturnian structures and not taken seriously the life of our own soul, this aspect may bring a time of crisis and reorientation. Past betrayals of the self may have to be mourned and let go of, or we may

Góc vuông Chiron-Chiron thứ hai thường là một thời gian rất sáng tạo, vì đến lúc này chúng ta đã có nhiều trưởng thành và hiểu biết hơn về bản thân, nhiều cảm nhận hơn về vị trí của mình trong đời sống. Tuy nhiên, nếu chúng ta phần lớn đã sống trong các cấu trúc Sao Thổ thừa hưởng và/hoặc tập thể, và không nghiêm túc với đời sống của linh hồn riêng mình, góc hợp này có thể đem lại một thời kỳ khủng hoảng và tái định hướng.

need to confront inwardly our apathy, intransigence and lack of responsibility for our inner being. The response to this pain may be to begin in earnest the quest for self-discovery, pursued with all the intensity stemming from recognition of time wasted and opportunities lost. The theme of 'futile struggles' may surface at this time, where we learn that discretion may be the better part of valour, and may learn to redirect our energy in more productive ways. Many people struggle to gain a 'sense of self' which they feel eludes them, and which everyone else may seem to have! Transits involving Chiron which occur after the Chiron-Chiron opposition may bring a welcome sense of increased transparency of the self, which begins to feel less solid and structured, more fluid. This is a time when many people anxiously look for ways to shore up the self, become more assertive, effective, proactive, and so on. Some discernment is wise here, as this urge may be coming from fear. Learning rather to appreciate the subtle 'emptying out' process which occurs during these later Chiron transits is one of the blessings of this part of the cycle.

Những lần phản bội bản thân trong quá khứ có thể cần được than khóc và buông bỏ, hoặc chúng ta có thể cần đối diện bên trong với sự thờ ơ, cố chấp và thiếu trách nhiệm đối với hữu thể nội tâm của mình. Đáp ứng trước nỗi đau này có thể là bắt đầu một cách nghiêm túc cuộc tìm kiếm tự khám phá, được theo đuổi với toàn bộ cường độ phát sinh từ việc nhận ra thời gian đã lãng phí và cơ hội đã mất. Chủ đề "những cuộc đấu tranh vô ích" có thể nổi lên vào thời điểm này, nơi chúng ta học rằng biết cân nhắc có thể là phần tốt hơn của lòng dũng cảm, và có thể học cách chuyển hướng năng lượng của mình theo những cách hữu ích hơn. Nhiều người đấu tranh để đạt được một "cảm nhận về bản thân" mà họ cảm thấy cứ lẩn tránh họ, trong khi mọi người khác dường như đều có! Các quá cảnh liên quan đến Chiron xảy ra sau đối vị Chiron-Chiron có thể đem lại một cảm giác được chào đón về sự trong suốt gia tăng của bản thân, bắt đầu cảm thấy ít đặc cứng và ít cấu trúc hơn, lưu động hơn. Đây là thời gian nhiều người lo lắng tìm các cách củng cố bản thân, trở nên quyết đoán hơn, hiệu quả hơn, chủ động hơn, v.v. Ở đây cần có sự phân biện khôn ngoan, vì thôi thúc này có thể đến từ sợ hãi. Thay vào đó, học cách trân trọng tiến trình "làm rỗng" tinh tế xảy ra trong các quá cảnh Chiron về sau này là một trong những phúc lành của phần này trong chu kỳ.

Homeward Bound: The Chiron Return — Trở về nhà: Chiron hồi vị

At the Chiron Return, if we have not already done so, we begin orienting towards death, the end of our physical life on Earth. This inevitably brings a deeper connection with our sense of the spiritual realities which underpin our existence. The half-way point of life has almost certainly passed; women will probably bear no more children, and many go through the menopause around this time; the demands of mothering will have changed as their children become more independent. The Chiron Return poses the question: 'What am I going to do with the last part of my life?' Material relating to

Vào Chiron hồi vị, nếu chưa làm như vậy, chúng ta bắt đầu định hướng về cái chết, về phần kết thúc của đời sống thể xác trên Trái Đất. Điều này không thể tránh khỏi đem lại một sự kết nối sâu hơn với cảm nhận của chúng ta về các thực tại tinh thần làm nền cho sự hiện tồn của chúng ta. Điểm giữa của đời sống gần như chắc chắn đã qua; phụ nữ có lẽ sẽ không sinh thêm con, và nhiều người trải qua thời kỳ mãn kinh quanh thời điểm này; những đòi hỏi của việc làm mẹ đã thay đổi khi con cái họ trở nên độc lập hơn. Chiron hồi vị đặt ra câu hỏi: "Tôi sẽ làm gì với phần cuối của đời mình?" Chất liệu liên quan đến

previous points on the Chiron-Chiron cycle may emerge again, needing to be understood anew, or metabolized more deeply, so as to be placed within the overall life process in a new way. Once again sickness, depression and an inner confrontation with the self may occur; this time its purpose is the integration of the entire life cycle thus far, an inner reviewing and restructuring, in order that the essence of it may be carried forward into the last part of life. The Chiron Return closes the longest planetary cycle of our life since the Saturn Return, about twenty years before.

các điểm trước trong chu kỳ Chiron-Chiron có thể lại trồi lên, cần được hiểu lại, hoặc được chuyển hóa sâu hơn, để được đặt vào trong tiến trình đời sống tổng thể theo một cách mới. Một lần nữa, bệnh tật, trầm cảm và sự đối diện nội tâm với bản thân có thể xảy ra; lần này mục đích của nó là tích hợp toàn bộ chu kỳ đời sống cho đến nay, một sự rà soát và tái cấu trúc bên trong, để tinh túy của nó có thể được mang tiếp vào phần cuối của đời sống. Chiron hồi vị khép lại chu kỳ hành tinh dài nhất trong đời chúng ta kể từ Sao Thổ hồi vị, khoảng hai mươi năm trước.

Many people feel a need for increased solitude around their Chiron Return, such is the intensity of what is being processed within the soul. Indeed, during this time, it is beneficial to ensure that we have enough time to reflect upon and perhaps to mourn the ending of the Chiron cycle: we welcome the last years of our life, process and digest the past sufficiently so that it may become like compost, and so ensure the fertility of the forthcoming period. Hopes and dreams which can no longer be fulfilled in their original form may need to be released, as the energy invested in them will be needed elsewhere in the period of renewal which follows. The second Saturn Return occurs as we approach the age of sixty, and represents an opportunity to ground the process of these interim years. In that sense, *the Chiron Return is like a preparation for the second Saturn Return.*

Nhiều người cảm thấy nhu cầu cô tịch gia tăng quanh Chiron hồi vị của mình, vì cường độ của những gì đang được xử lý bên trong linh hồn là như thế. Thật vậy, trong thời gian này, sẽ có lợi nếu bảo đảm rằng chúng ta có đủ thời gian để suy ngẫm và có lẽ để than khóc sự kết thúc của chu kỳ Chiron: chúng ta chào đón những năm cuối của đời mình, xử lý và tiêu hóa quá khứ đủ để nó có thể trở thành như phân ủ, và nhờ vậy bảo đảm độ màu mỡ của giai đoạn sắp tới. Sao Thổ hồi vị lần thứ hai xảy ra khi chúng ta tiến đến tuổi sáu mươi, và đại diện cho một cơ hội để tiếp đất tiến trình của những năm trung gian này. Theo nghĩa đó, *Chiron hồi vị giống như một sự chuẩn bị cho Sao Thổ hồi vị lần thứ hai.*

This 'in-between' period is characterized for many people by an intensified commitment to the spiritual life, in whatever form. If a personal sense of connection with the numinous dimensions of life has not yet been found, fear of death may invite the insidious and draining experience of meaninglessness. This kind of experience can offer important clues as to where we are being influenced by prevailing collective attitudes, particularly about

Đối với nhiều người, giai đoạn "ở giữa" này được đặc trưng bởi một sự cam kết tăng cường với đời sống tinh thần, dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu cảm nhận cá nhân về sự kết nối với các chiều kích huyền diệu của đời sống vẫn chưa được tìm thấy, nỗi sợ chết có thể mời gọi kinh nghiệm vô nghĩa âm thầm và làm kiệt sức. Loại kinh nghiệm này có thể đưa ra những manh mối quan trọng về nơi chúng ta đang chịu ảnh hưởng của các thái độ tập thể thịnh hành, đặc biệt về sự già đi.

ageing. Culturally speaking, this is often the time when people's anxiety about getting older brings huge financial rewards for cosmetic surgeons, and those who deal in anti-ageing procedures of whatever kind. In this phase, we make choices which form the kind of elder we will become, and the nature of our calling and contribution to life. The Chiron Return may bring a very real sense of participation in the overall process of life as a whole, which includes both birth and death, and therefore does not require that we struggle to remain eternally young in order to feel good about ourselves.

Về mặt văn hóa, đây thường là thời gian khi nỗi lo của con người về việc già đi đem lại những phần thưởng tài chính khổng lồ cho các bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ, và cho những người kinh doanh các thủ thuật chống lão hóa thuộc mọi loại. Trong pha này, chúng ta đưa ra những lựa chọn định hình loại bậc trưởng thượng mà chúng ta sẽ trở thành, và bản chất của tiếng gọi cùng sự đóng góp của chúng ta cho đời sống. Chiron hồi vị có thể đem lại một cảm nhận rất thực về việc tham dự vào tiến trình tổng thể của đời sống như một toàn thể, bao gồm cả sinh và tử, và do đó không đòi hỏi chúng ta phải đấu tranh để mãi trẻ trung nhằm cảm thấy tốt đẹp về bản thân.

In traditional Hindu society, there are clearly demarcated stages of life: when a man has fulfilled his social responsibilities as husband and householder he may renounce the world and become a *sadhu*, a contemplative, or a monk in a religious order. In today's world, many people are being called to awaken spiritually at a very young age, and in the secular fundamentalism which prevails, must find their own way. Chiron's discovery in 1977 reflects this current challenge. We need to strike out on our own to follow the path of awakening, but we may find, like Chiron, that there are many 'fellow travellers' out there to connect with.

Trong xã hội Hindu truyền thống, có những giai đoạn đời sống được phân định rõ ràng: khi một người nam đã hoàn tất các trách nhiệm xã hội của mình với tư cách người chồng và gia chủ, y có thể từ bỏ thế gian và trở thành một *sadhu*, một người chiêm nghiệm, hoặc một tu sĩ trong một dòng tu tôn giáo. Trong thế giới ngày nay, nhiều người được kêu gọi thức tỉnh tinh thần khi còn rất trẻ, và trong chủ nghĩa thế tục cực đoan đang thịnh hành, họ phải tự tìm con đường của mình. Việc Chiron được phát hiện vào năm 1977 phản ánh thách thức hiện nay này. Chúng ta cần tự mình dấn bước để đi theo con đường thức tỉnh, nhưng giống như Chiron, chúng ta có thể thấy rằng ngoài kia có nhiều "bạn đồng hành" để kết nối.

After fifty years of life experience, the Chiron Return invites us to a sense of fruition and new beginning at the same time; at times we may feel ourselves straddling both hope and fear, in between looking backwards and looking forwards. If the resentment, anger or blame for the pain we have suffered at any point in our life has not yet been acknowledged, it may now return in bitterness, illness, despair and depression. With a healing attitude, however, we can take this as an opportunity inwardly to work with it, and gradually it

Sau năm mươi năm kinh nghiệm đời sống, Chiron hồi vị mời gọi chúng ta đến với cảm nhận về sự kết trái và khởi đầu mới cùng một lúc; đôi khi chúng ta có thể cảm thấy mình đứng vắt ngang cả hy vọng lẫn sợ hãi, ở giữa việc nhìn lại phía sau và nhìn về phía trước. Nếu sự oán giận, tức giận hoặc đổ lỗi cho nỗi đau chúng ta đã chịu ở bất cứ điểm nào trong đời vẫn chưa được thừa nhận, giờ đây nó có thể quay lại trong cay đắng, bệnh tật, tuyệt vọng và trầm cảm. Tuy nhiên, với một thái độ chữa lành, chúng ta có thể xem đây là cơ hội để làm việc với nó bên trong, và

becomes easier to let go. By including our limitations and suffering without identifying with them, contact with our essence is encouraged. There is often strong motivation for renewal at this time; we may feel this is our 'last chance'. However, as Gibran poignantly writes:

dần dần việc buông bỏ trở nên dễ dàng hơn. Bằng cách bao gồm những giới hạn và đau khổ của mình mà không đồng nhất với chúng, sự tiếp xúc với tinh túy của chúng ta được khuyến khích. Thường có một động lực mạnh mẽ cho sự đổi mới vào thời điểm này; chúng ta có thể cảm thấy đây là "cơ hội cuối cùng" của mình. Tuy nhiên, như Gibran viết một cách thấm thía:

Not without a wound in the spirit shall I leave this city.

Long were the days of pain I have spent within its walls, and

long were the nights of aloneness; and who can depart from

his pain and his aloneness without regret?[132]

Không phải không có một vết thương trong tinh thần mà tôi sẽ rời thành phố này.

Dài thay những ngày đau đớn tôi đã trải qua trong các bức tường của nó, và

dài thay những đêm cô đơn; và ai có thể rời khỏi

nỗi đau và sự cô đơn của mình mà không hối tiếc?132

People who have been very close to death often report experiencing a review of their whole lives, monumental in nature, sometimes occurring within only a few seconds of Earth time. Digesting the further implications of this experience may take years. This process of life-review often happens spontaneously during the last part of the Chiron cycle, most intensively from about nine months before the first conjunction of the return period. Many synchronous phenomena occur that reconnect us to the past: they come as if to jog the memory, perhaps bringing something to be reconsidered, fully felt, reflected upon, understood or appreciated in a new way, or indeed permitted into consciousness for the first time.

Những người đã từng rất gần cái chết thường thuật lại rằng họ trải nghiệm một sự ôn lại toàn bộ đời mình, mang tính vĩ đại, đôi khi xảy ra chỉ trong vài giây của thời gian Trái Đất. Việc tiêu hóa các hàm ý xa hơn của kinh nghiệm này có thể mất nhiều năm. Tiến trình ôn lại đời sống này thường xảy ra một cách tự phát trong phần cuối của chu kỳ Chiron, mạnh mẽ nhất từ khoảng chín tháng trước đồng vị đầu tiên của giai đoạn hồi vị. Nhiều hiện tượng đồng hiện xảy ra, tái kết nối chúng ta với quá khứ: chúng đến như thể để khơi lại ký ức, có lẽ đem đến điều gì đó cần được xem xét lại, được cảm nhận trọn vẹn, được suy ngẫm, thấu hiểu hoặc trân trọng theo một cách mới, hoặc thật sự được cho phép đi vào tâm thức lần đầu tiên.

Gestation and Rebirth — Thai nghén và tái sinh

The period around the Chiron Return is like a 'rebirth'. Beforehand, during the period leading up to the first exact conjunction of transiting Chiron to its natal place, it can happen that the realm of our intra-uterine experience opens to our awareness. While

Giai đoạn quanh Chiron hồi vị giống như một "sự tái sinh". Trước đó, trong giai đoạn dẫn đến đồng vị chính xác đầu tiên của Chiron quá cảnh với vị trí bản mệnh của nó, có thể xảy ra việc cảnh giới của kinh nghiệm trong tử cung mở ra với nhận thức của chúng

we are in the womb, our body is being formed from the substance of the DNA of both parents, and our genetic legacy or ancestral karma is given to us. Also during this period, the spiritual energies which are to focalize our individual destiny are very active, contributing to the formation of our subtle bodies as well as our physical form. Imprints from the ancestral soul-body, as well as from other dimensions, influence us deeply during our sojourn inside our mother's body.

ta. Khi chúng ta ở trong dạ mẹ, thân thể chúng ta đang được hình thành từ chất liệu ADN của cả cha lẫn mẹ, và di sản di truyền hoặc nghiệp tổ tiên được trao cho chúng ta. Cũng trong giai đoạn này, các năng lượng tinh thần sẽ tụ điểm hóa định mệnh cá nhân của chúng ta rất hoạt động, góp phần vào sự hình thành các thể tinh tế cũng như hình hài thể chất của chúng ta. Những dấu ấn từ thể linh hồn tổ tiên, cũng như từ các chiều kích khác, ảnh hưởng sâu sắc đến chúng ta trong thời gian cư ngụ bên trong thân thể mẹ mình.

These prenatal experiences sometimes become activated during the prelude to the Chiron Return. This area is well outside the considerations of mainstream psychology (and astrology), although there is currently occurring a gradual increase of awareness and acceptance about the significance of the birth experience. As mentioned in Chapter 2, 'ontogeny recreates phylogeny', and so it is that the transformational possibilities of the Chiron Return are literally given substance, as our consciousness permeates ever more deeply into even the cellular level of our embodied experience. In this way, our spiritual life becomes more deeply anchored. Our consciousness passes through the animal, plant and mineral kingdoms, onwards into the very cellular structure of matter, connecting with the vibration of the universal energy which permeates all these levels. Further, during this recapitulation of our prenatal existence, very profound healing is possible. Inherited physical weaknesses or disease tendencies may begin to show around this time, and with our body being thus opened to an influx of energy from spiritual sources, they can sometimes be completely healed, depending on the needs of our particular life journey. Also, the bizarre nature of some of the sensory and physical experiences which may arise at this time may mean that we tend to 'pathologize' what is happening, label it and try to medicate it away. Many 'symptoms'

Những kinh nghiệm tiền sinh này đôi khi được kích hoạt trong khúc dạo đầu của Chiron hồi vị. Lĩnh vực này nằm xa bên ngoài các xem xét của tâm lý học chính lưu (và chiêm tinh học), mặc dù hiện nay đang có sự gia tăng dần dần về nhận thức và chấp nhận đối với ý nghĩa của kinh nghiệm sinh ra. Như đã đề cập trong Chương 2, "sự phát sinh cá thể tái tạo sự phát sinh chủng loài", và do đó các khả năng chuyển hóa của Chiron hồi vị được trao chất liệu theo nghĩa đen, khi tâm thức chúng ta thấm ngày càng sâu hơn vào cả cấp độ tế bào của kinh nghiệm nhập thể. Theo cách này, đời sống tinh thần của chúng ta được neo giữ sâu hơn. Tâm thức chúng ta đi qua các giới động vật, thực vật và khoáng vật, tiếp tục vào chính cấu trúc tế bào của vật chất, kết nối với rung động của năng lượng phổ quát thấm nhuần tất cả các cấp độ này. Hơn nữa, trong sự tóm lược lại cuộc hiện tồn tiền sinh của chúng ta, sự chữa lành rất sâu sắc là khả hữu. Những yếu điểm thể chất thừa hưởng hoặc các khuynh hướng bệnh tật có thể bắt đầu lộ ra quanh thời gian này, và khi thân thể chúng ta được mở như vậy trước một dòng năng lượng tràn vào từ các nguồn tinh thần, đôi khi chúng có thể được chữa lành hoàn toàn, tùy theo nhu cầu của hành trình đời sống đặc thù của chúng ta. Ngoài ra, bản chất kỳ dị của một số kinh nghiệm giác quan và thể chất có thể phát sinh vào lúc này có thể khiến chúng ta có khuynh hướng "bệnh lý hóa" điều đang xảy ra, dán nhãn cho nó và cố dùng thuốc để làm nó biến mất.

associated with the menopause can be seen in this light. If we understand how to gently bear with whatever we are experiencing, it may not escalate through fear into a 'recognized illness'. The movement of energy and the opening of spaciousness that arises when a past pattern is detected and thus disarmed is indeed a *kairos* moment, a time of opportunity and release.

Nhiều "triệu chứng" gắn với thời kỳ mãn kinh có thể được nhìn dưới ánh sáng này. Nếu chúng ta hiểu cách nhẹ nhàng chịu đựng bất cứ điều gì mình đang trải nghiệm, nó có thể không leo thang qua sợ hãi thành một "bệnh được công nhận". Sự chuyển động của năng lượng và sự mở ra của tính rộng thoáng phát sinh khi một khuôn mẫu quá khứ được phát hiện và do đó được tháo ngòi quả thật là một khoảnh khắc *kairos*, một thời điểm của cơ hội và giải phóng.

Another mysterious factor is this: in the process of enquiring into an experience of suffering, if we correctly 'place' the experience, it dissolves, often very quickly. The energy is released and we move on. In this context, if indeed we are contacting aspects of our own prenatal existence, understanding that this is so may be enough. We must also be wise about this process, and seek medical advice where appropriate. However, I have known a number of women who passed through the rite of passage of menopause without any of the 'usual symptoms'. Their understanding of this process seemed to provide enough context to support them in allowing their experience to unfold. A willingness to trust the physical process lays a firm foundation for the extension of our consciousness into more subtle realms; we simply feel that we are 'coming home to ourselves'.

Một yếu tố huyền nhiệm khác là điều này: trong tiến trình khảo sát một kinh nghiệm đau khổ, nếu chúng ta "đặt" kinh nghiệm ấy đúng chỗ, nó tan rã, thường rất nhanh. Năng lượng được giải phóng và chúng ta đi tiếp. Trong bối cảnh này, nếu quả thật chúng ta đang tiếp xúc với các phương diện của chính cuộc hiện tồn tiền sinh của mình, thì việc hiểu rằng điều này là như vậy có thể đã đủ. Chúng ta cũng phải khôn ngoan về tiến trình này, và tìm lời khuyên y khoa khi thích hợp. Tuy nhiên, tôi đã biết một số phụ nữ đi qua nghi thức chuyển đoạn của thời kỳ mãn kinh mà không có bất kỳ "triệu chứng thông thường" nào. Sự hiểu biết của họ về tiến trình này dường như cung cấp đủ bối cảnh để hỗ trợ họ cho phép kinh nghiệm của mình khai mở. Sự sẵn lòng tin cậy tiến trình thể chất đặt nền móng vững chắc cho việc mở rộng tâm thức chúng ta vào các cảnh giới tinh tế hơn; chúng ta chỉ đơn giản cảm thấy mình đang "trở về nhà với chính mình".

During the months before the Chiron Return, many people feel a deep connection with their ancestors, perhaps for the first time. Through dreams, synchronicities, reveries, or researching genealogical information, we may be blessed at this time with a deeper understanding of our relationship with our 'ancestral karma'. We may feel called to discover these roots more deeply, or to engage in specific healing work such as shamanic journeying, or prayer, for any unresolved suffering that we become aware of. This deep and inward connection

Trong những tháng trước Chiron hồi vị, nhiều người cảm thấy một sự kết nối sâu sắc với tổ tiên của mình, có lẽ lần đầu tiên. Qua giấc mơ, các sự đồng hiện, mộng tưởng, hoặc việc nghiên cứu thông tin phả hệ, vào thời điểm này chúng ta có thể được ban phúc bằng một sự hiểu biết sâu hơn về mối quan hệ của mình với "nghiệp tổ tiên". Chúng ta có thể cảm thấy được kêu gọi khám phá những cội rễ này sâu hơn, hoặc tham gia vào công việc chữa lành cụ thể như hành trình pháp sư, hoặc cầu nguyện, cho bất cứ đau khổ chưa được giải quyết nào mà chúng ta ý thức

with our roots is an important counterpart of the rite of passage which occurs around the Chiron Return. In order to find our next step, we dis-invest energy from the external world and honour instead our inner roots, which include this precious connection with the ancestors, and their gift to us of the very vehicle of our incarnation.

được. Sự kết nối sâu sắc và hướng nội này với cội rễ của chúng ta là đối phần quan trọng của nghi thức chuyển đoạn xảy ra quanh Chiron hồi vị. Để tìm bước tiếp theo của mình, chúng ta rút đầu tư năng lượng khỏi thế giới bên ngoài và thay vào đó tôn vinh các cội rễ nội tâm của mình, bao gồm mối kết nối quý báu này với tổ tiên, và món quà của họ trao cho chúng ta là chính vận cụ của lần lâm phàm này.

While the Chiron Return is occurring, especially when the conjunction is exact, the archetype of 'rebirth' is activated, and this can be more literal than one expects. It can be useful to find out about the circumstances surrounding your birth which is, after all, the nature of your arrival into your earthly life, and how this was greeted. We forget, too, that the horoscope itself is in fact the 'birth chart', the seed moment of our beginnings! If you do not know about this, and it is relevant to your journey, you will likely be prompted to find out at this time. If your mother and older family members are still alive, talk to them now about your birth, before it is too late. Take into account the emotional context too, and engage in some contemplative enquiry about what you find. For example, imagine how it might have felt to arrive into a situation where everyone is panic-stricken or arguing? Or where, against all the odds, your arrival was greeted with joy and love? You can consider *the entire horoscope* as reflecting the situation of your arrival, although this is often specifically symbolised by the Ascendant. Notice how your Chiron configuration fits in with this. Ask yourself what you have come here to work with, to heal, and understand.

Trong khi Chiron hồi vị đang diễn ra, đặc biệt khi đồng vị chính xác, nguyên mẫu "tái sinh" được kích hoạt, và điều này có thể theo nghĩa đen hơn người ta tưởng. Sẽ hữu ích khi tìm hiểu về các hoàn cảnh quanh sự ra đời của các bạn, vì rốt cuộc đó là bản chất của việc các bạn bước vào đời sống trần thế, và việc này đã được đón nhận ra sao. Chúng ta cũng quên rằng chính lá số chiêm tinh thật ra là "lá số sinh", khoảnh khắc hạt giống của những khởi đầu của chúng ta! Nếu các bạn không biết về điều này, và nó liên quan đến hành trình của các bạn, rất có thể các bạn sẽ được thúc đẩy tìm hiểu vào lúc này. Nếu mẹ và các thành viên lớn tuổi hơn trong gia đình các bạn vẫn còn sống, hãy nói chuyện với họ ngay bây giờ về sự ra đời của các bạn, trước khi quá muộn. Cũng hãy xét đến bối cảnh cảm xúc, và tham gia vào một sự khảo sát chiêm nghiệm về điều các bạn tìm thấy. Chẳng hạn, hãy tưởng tượng việc đến vào một tình huống mà mọi người đều hoảng loạn hoặc đang cãi nhau có thể cảm thấy như thế nào? Hoặc nơi mà, bất chấp mọi trở ngại, sự đến của các bạn được chào đón bằng niềm vui và tình yêu? Các bạn có thể xem *toàn bộ lá số chiêm tinh* như phản ánh tình huống các bạn đến, mặc dù điều này thường được biểu tượng hóa cụ thể bởi Điểm mọc. Hãy chú ý cách cấu hình Chiron của các bạn khớp với điều này. Hãy tự hỏi các bạn đã đến đây để làm việc với điều gì, để chữa lành và thấu hiểu điều gì.

Your life experiences during the Chiron Return may offer a great deal of subtle information as to the nature of your own

Các kinh nghiệm đời sống của các bạn trong Chiron hồi vị có thể đưa ra rất nhiều thông tin tinh tế về bản chất kinh nghiệm

birth experience, and approaching them in this light can bring a deep feeling of renewal and healing. In effect, we are midwives to our own rebirth at this time. An example will make this clear. One woman's birth started very quickly, moved along powerfully, and then she got stuck as her mother's cervix did not open widely enough for a long time. During her Chiron Return, this woman was confronted with several situations which she entered with a great rush of energy and enthusiasm, only to find herself blocked by circumstance, or even another person clearly representing the 'bad mother'! Once she had realized the link with her birth, she was able both to direct healing to the pattern itself, and also to modulate her energy more deliberately. In this case, the timing of the transits provided to be crucially important information to assist this rite of passage.

sinh ra của chính các bạn, và tiếp cận chúng dưới ánh sáng này có thể đem lại một cảm giác đổi mới và chữa lành sâu sắc. Thực ra, vào thời điểm này chúng ta là bà đỡ cho sự tái sinh của chính mình. Một ví dụ sẽ làm điều này rõ ràng. Ca sinh của một phụ nữ khởi đầu rất nhanh, diễn tiến mạnh mẽ, rồi cô bị mắc kẹt vì cổ tử cung của mẹ cô không mở đủ rộng trong một thời gian dài. Trong Chiron hồi vị của mình, người phụ nữ này phải đối diện với vài tình huống mà cô bước vào với một luồng năng lượng và nhiệt tình lớn, chỉ để thấy mình bị hoàn cảnh chặn lại, hoặc thậm chí bởi một người khác rõ ràng đại diện cho "người mẹ xấu"! Một khi cô đã nhận ra mối liên hệ với việc sinh ra của mình, cô có thể vừa hướng sự chữa lành đến chính khuôn mẫu ấy, vừa điều chỉnh năng lượng của mình một cách chủ ý hơn. Trong trường hợp này, thời điểm của các quá cảnh chứng tỏ là thông tin cực kỳ quan trọng để hỗ trợ nghi thức chuyển đoạn này.

Similarly, after the Chiron Return, this delicate process of recapitulation continues, as Chiron will *follow the same sequence of transits as it did at the beginning of our life.* In other words, after the Chiron Return, we enter a period where any Chiron transit that occurs will have happened before, about 50 years previously! We may have inner access, perhaps for the very first time, to our own felt experience as rooted in the pre-cognitive years. During these early years, before we are walking and talking, our experience of ourselves and the world is direct and unmediated by concept and language, being rooted in feelings and senses. It is partly for this reason that we do not remember these years, as the veil is drawn over them by the time we reach the first Saturn square at approximately age seven. By this time, we are being progressively socialized, learning to think in a way which excludes these experiences. The first few years after the Chiron Return represent a very powerful rite of passage for both men and women. During this period, we are literally 're-parenting'

Tương tự, sau Chiron hồi vị, tiến trình tóm lược tinh tế này tiếp tục, vì Chiron sẽ *theo cùng trình tự các quá cảnh như nó đã làm vào lúc bắt đầu đời chúng ta.* Nói cách khác, sau Chiron hồi vị, chúng ta bước vào một giai đoạn trong đó bất kỳ quá cảnh Chiron nào xảy ra cũng đã từng xảy ra trước đó, khoảng 50 năm trước! Chúng ta có thể có sự tiếp cận nội tâm, có lẽ lần đầu tiên, với kinh nghiệm cảm nhận của chính mình như được cắm rễ trong những năm trước nhận thức. Trong những năm đầu này, trước khi chúng ta biết đi và biết nói, kinh nghiệm của chúng ta về bản thân và thế giới là trực tiếp và không qua trung gian của khái niệm và ngôn ngữ, mà được cắm rễ trong cảm giác và giác quan. Phần nào vì lý do này mà chúng ta không nhớ những năm ấy, vì tấm màn được kéo phủ lên chúng khi chúng ta đạt đến góc vuông Sao Thổ đầu tiên vào khoảng bảy tuổi. Đến lúc này, chúng ta đang dần dần được xã hội hóa, học cách suy nghĩ theo một cách loại trừ những kinh nghiệm này. Vài năm đầu sau Chiron hồi vị đại diện cho một nghi thức chuyển đoạn rất mạnh mẽ đối với cả nam lẫn

ourselves. Even people who have been in therapy, or enquired deeply into their experience can be surprised by the immediacy and power of the experiences which surface in the two or three years after the Chiron Return.

nữ. Trong giai đoạn này, theo nghĩa đen chúng ta đang "tái làm cha mẹ" cho chính mình. Ngay cả những người đã từng trị liệu, hoặc đã khảo sát sâu vào kinh nghiệm của mình cũng có thể ngạc nhiên trước tính tức thời và sức mạnh của những kinh nghiệm trồi lên trong hai hoặc ba năm sau Chiron hồi vị.

An anecdote will make this clear. In August 2002, I spoke to 'Mandy', a client with whom I had spoken several times before. Her mother had died a few months previously, and although herself a healer, and extensively familiar with her inner world, Mandy was taken by surprise at the strength of her grief reaction. She called me to ask whether perhaps the astrology might shed some light on what was happening. Mandy has a Chiron-Moon conjunction in her horoscope, and on that day (August 1st 2002) transiting Chiron was retrograde in Capricorn, its only major aspect being a wide trine to the transiting Moon. Noticing this signature, and also being aware that Mandy's Chiron Return had occurred earlier that year, this seemed an obvious trail to follow. I prepared a list of the transits that Chiron had made since her Chiron return, noting an exact opposition from transiting Chiron to her natal Uranus which had occurred about three weeks after her mother died, this being the exact Chiron aspect closest to the actual date of her death, and corresponding approximately with the time when Mandy's extreme grief reactions began.

Một giai thoại sẽ làm điều này rõ ràng. Vào tháng Tám năm 2002, tôi nói chuyện với "Mandy", một thân chủ mà trước đó tôi đã nói chuyện vài lần. Mẹ cô đã qua đời vài tháng trước, và mặc dù bản thân cô là một người chữa lành, rất quen thuộc với thế giới nội tâm của mình, Mandy vẫn bị bất ngờ trước sức mạnh của phản ứng đau buồn của cô. Cô gọi cho tôi để hỏi liệu chiêm tinh học có thể soi sáng phần nào cho điều đang xảy ra không. Mandy có một đồng vị Chiron-Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh của mình, và vào ngày đó (ngày 1st tháng Tám năm 2002) Chiron quá cảnh đang nghịch hành trong Ma Kết, góc hợp chính duy nhất của nó là một tam hợp rộng với Mặt Trăng quá cảnh. Nhận thấy dấu hiệu này, và cũng ý thức rằng Chiron hồi vị của Mandy đã xảy ra sớm hơn trong năm ấy, đây dường như là một dấu vết hiển nhiên để lần theo. Tôi chuẩn bị một danh sách các quá cảnh mà Chiron đã tạo kể từ Chiron hồi vị của cô, ghi nhận một đối vị chính xác từ Chiron quá cảnh đến Sao Thiên Vương bản mệnh của cô, đã xảy ra khoảng ba tuần sau khi mẹ cô qua đời, đây là góc hợp Chiron chính xác gần nhất với ngày thực tế bà qua đời, và tương ứng xấp xỉ với thời điểm các phản ứng đau buồn cực độ của Mandy bắt đầu.

In her natal chart, Mandy has Chiron retrograde in Capricorn at 02°39', conjunct the Moon at 03°26' Capricorn, both in the 10th house (mother), and opposite Uranus at 06°11' of Cancer (separation). On the day we spoke, transiting Chiron was conjunct this natal Chiron-Moon conjunction, and she had asked to speak about her grief at losing her mother. The symbolism seemed poignantly

Trong lá số sinh của mình, Mandy có Chiron nghịch hành ở Ma Kết tại 02°39', đồng vị Mặt Trăng tại 03°26' Ma Kết, cả hai ở nhà 10th (mẹ), và đối vị Sao Thiên Vương tại 06°11' Cự Giải (chia lìa). Vào ngày chúng tôi nói chuyện, Chiron quá cảnh đồng vị với đồng vị Chiron-Mặt Trăng bản mệnh này, và cô đã xin nói về nỗi đau buồn mất mẹ. Biểu tượng dường như phù hợp một cách thấm

fitting. The transits of Chiron since her Chiron Return had involved first the Moon, then Uranus, by conjunction and opposition respectively. This further underlined the Chiron-Moon theme, of painful and perhaps radical separation. The obvious suddenly dawned on me – I realized that this very sequence had occurred 50 years before, right at the beginning of Mandy's life! I then made a list of Chiron's transits from birth onwards for a few years, and saw that back then, in 1952, when Mandy was about nine months old, transiting Chiron had indeed made this same exact opposition to her natal Uranus.

thía. Các quá cảnh của Chiron kể từ Chiron hồi vị của cô trước hết liên quan đến Mặt Trăng, rồi Sao Thiên Vương, lần lượt bằng đồng vị và đối vị. Điều này càng nhấn mạnh chủ đề Chiron-Mặt Trăng, về sự chia lìa đau đớn và có lẽ triệt để. Điều hiển nhiên đột nhiên lóe sáng trong tôi – tôi nhận ra rằng chính trình tự này đã xảy ra 50 năm trước, ngay lúc bắt đầu đời Mandy! Sau đó tôi lập một danh sách các quá cảnh của Chiron từ lúc sinh trở đi trong vài năm, và thấy rằng khi ấy, vào năm 1952, khi Mandy khoảng chín tháng tuổi, Chiron quá cảnh quả thật đã tạo chính đối vị chính xác này với Sao Thiên Vương bản mệnh của cô.

Mentioning this 50-year resonance, I said, "This is a long shot, but I don't suppose you know what happened in your life on January 9th, 1952 …." Mandy's reply came straight back, and left me speechless. Here are her words:

Nhắc đến cộng hưởng 50 năm này, tôi nói, "Điều này hơi xa vời, nhưng tôi không biết cô có biết điều gì đã xảy ra trong đời cô vào ngày 9th tháng Một, 1952 không …." Câu trả lời của Mandy đến ngay lập tức, và khiến tôi không nói nên lời. Đây là lời của cô:

"Well, yes, actually, certainly around then. This date is my mother's birthday, and I know my sister must have been conceived around this time. The existence of another child meant for me the loss of my mother, as she didn't have, or I perceived her as not having, enough love for more than one. She became preoccupied, and I began to squash my feelings and needs so as to spare her more trouble. Although none of this would have been conscious – she probably didn't tell me at that time that she was expecting another child – I believe that it would have registered on an unconscious level, and that the process began with the conception, the process of being frozen out from my mother, of losing her. Who knows what a breast-feeding baby drinks in, in terms of her mother's desperation? At around this time, I experienced that as a total loss of the emotional bond with her, as all her attention shifted away from me."

"Vâng, có, thật ra là có, chắc chắn là quanh lúc đó. Ngày này là sinh nhật của mẹ tôi, và tôi biết chị gái tôi hẳn đã được thụ thai quanh thời điểm này. Sự hiện hữu của một đứa trẻ khác đối với tôi có nghĩa là mất mẹ, vì bà không có, hoặc tôi cảm nhận bà như không có, đủ tình yêu cho hơn một đứa. Bà trở nên bận tâm, và tôi bắt đầu bóp nghẹt cảm xúc và nhu cầu của mình để khỏi gây thêm rắc rối cho bà. Mặc dù không điều nào trong số này có thể đã có ý thức – có lẽ lúc đó bà không nói với tôi rằng bà đang chờ sinh một đứa trẻ khác – tôi tin rằng điều đó đã được ghi nhận ở cấp độ vô thức, và tiến trình bắt đầu với sự thụ thai, tiến trình bị đẩy ra ngoài khỏi mẹ tôi, mất bà. Ai biết được một đứa bé bú mẹ hấp thụ điều gì, xét về nỗi tuyệt vọng của mẹ nó? Quanh thời gian này, tôi đã trải nghiệm điều đó như một sự mất hoàn toàn mối dây cảm xúc với bà, khi toàn bộ sự chú ý của bà chuyển khỏi tôi."

Fifty years later, the death of Mandy's mother had triggered these feeling memories which although familiar, surfaced with extraordinary clarity. The normal mourning process for her mother's death had become intensified because it was reminding Mandy of what it was like to be only nine months old and feeling

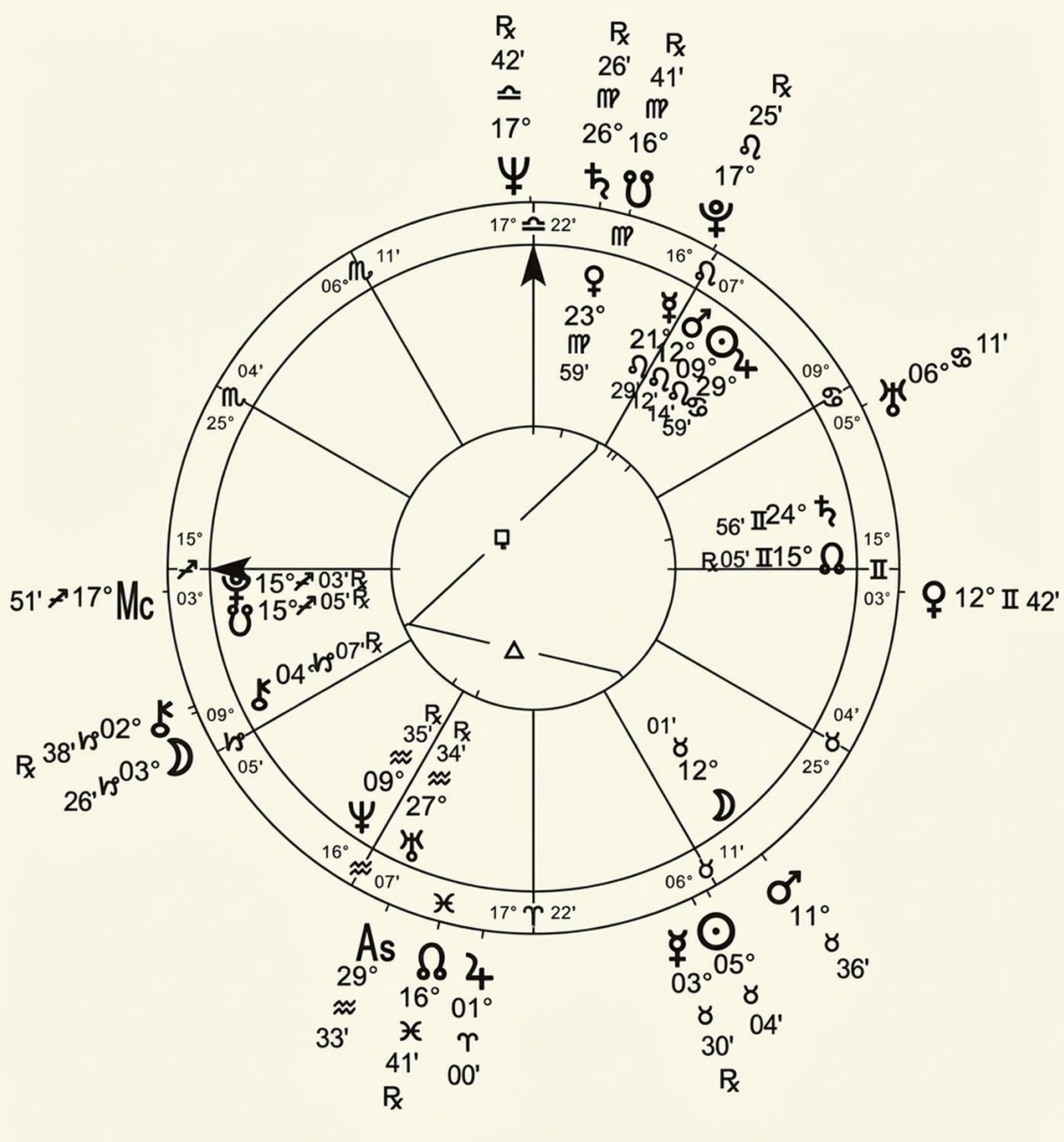
Năm mươi năm sau, cái chết của mẹ Mandy đã kích hoạt những ký ức cảm xúc này, dù quen thuộc nhưng trồi lên với sự rõ ràng phi thường. Tiến trình tang chế bình thường đối với cái chết của mẹ cô đã trở nên tăng cường vì nó nhắc Mandy nhớ cảm giác khi chỉ mới chín tháng tuổi và cảm thấy bị bỏ rơi là như thế nào. Minh triết này dường như lập tức và

abandoned. This insight seemed to immediately and directly provide the context for Mandy's current experience, and also left both of us feeling rather stunned! This was a *kairos* moment, indeed. Our soul knows the truth of our feeling experiences, and when we cognize it correctly, a feeling of peace results.

There are a number of close astrological connections between this moment and Mandy's natal positions. Note that her Mercury is in Chiron's discovery degree, neatly symbolising the 'message from Chiron' that this session brought. The exact conjunction of Pluto and the South Node also echoes the exact Pluto-Node conjunction in Chiron's discovery chart, as explored previously. The chart for the *kairos* moment in our phone conversation also has some wonderful midpoint configurations, which highlight the 'Aha!' quality of the experience that revolutionized my understanding of the Chiron Return process.

trực tiếp cung cấp bối cảnh cho kinh nghiệm hiện tại của Mandy, và cũng khiến cả hai chúng tôi cảm thấy khá sững sờ! Quả thật đây là một khoảnh khắc *kairos*. Linh hồn chúng ta biết chân lý của các kinh nghiệm cảm xúc của mình, và khi chúng ta nhận biết nó đúng đắn, một cảm giác bình an phát sinh.

Có một số mối liên hệ chiêm tinh gần giữa khoảnh khắc này và các vị trí bản mệnh của Mandy. Hãy lưu ý rằng Sao Thủy của cô ở độ phát hiện Chiron, biểu tượng hóa một cách gọn gàng "thông điệp từ Chiron" mà buổi này đem lại. Đồng vị chính xác của Sao Diêm Vương và nút nam cũng vang vọng đồng vị Sao Diêm Vương-Nút chính xác trong lá số phát hiện Chiron, như đã được khảo sát trước đó. Lá số chiêm tinh cho khoảnh khắc *kairos* trong cuộc trò chuyện điện thoại của chúng tôi cũng có một số cấu hình trung điểm tuyệt vời, làm nổi bật phẩm tính "À ra thế!" của kinh nghiệm đã cách mạng hóa sự hiểu biết của tôi về tiến trình Chiron hồi vị.



Inner wheel: Kairos moment

Outer: Mandy's natal positions

Vòng trong: khoảnh khắc Kairos

Vòng ngoài: các vị trí bản mệnh của Mandy

CH = UR/NE = MO/UR = SO/UR = MA/UR PL = UR/CH

Since that time, I have been repeatedly astonished by how literal this process can be. The grace and generosity of the healing process are truly boundless. If you are in the period after your Chiron Return, you might want to check your own Chiron transits for the period from birth onwards for a few

CH = UR/NE = MO/UR = SO/UR = MA/UR PL = UR/CH

Kể từ thời điểm đó, tôi đã nhiều lần kinh ngạc trước việc tiến trình này có thể mang tính cụ thể đến mức nào. Ân sủng và sự rộng lượng của tiến trình chữa lành thật sự vô biên. Nếu các bạn đang ở giai đoạn sau Chiron hồi vị của mình, có lẽ các bạn muốn kiểm tra các quá cảnh Chiron của riêng mình

years, and compare the dates with the equivalent transits relating to the current period of your life. Some of the correlations will amaze you and, more importantly, assist your healing process. By the time we reach the 2nd Saturn Return, although this process continues, the recapitulation is not usually so dramatic, unless there are specific traumatic experiences which still need further healing and resolving. In short, after the age of fifty, when Chiron aspects any point on our chart it is the 'second time around' and may bring awareness, and thus healing, as it keys us in to what happened the first time around.

cho giai đoạn từ lúc sinh trở đi trong vài năm, và so sánh các ngày với các quá cảnh tương đương liên quan đến giai đoạn hiện tại của đời mình. Một số tương quan sẽ làm các bạn kinh ngạc và, quan trọng hơn, hỗ trợ tiến trình chữa lành của các bạn. Khi chúng ta đạt đến Sao Thổ hồi vị lần 2nd, mặc dù tiến trình này vẫn tiếp tục, sự tóm lược thường không quá kịch tính, trừ khi có những kinh nghiệm chấn thương cụ thể vẫn cần thêm chữa lành và giải quyết. Tóm lại, sau tuổi năm mươi, khi Chiron tạo góc hợp với bất kỳ điểm nào trong lá số chiêm tinh của chúng ta, đó là "lần thứ hai quay lại" và có thể đem lại nhận thức, và do đó là chữa lành, khi nó khóa chúng ta vào điều đã xảy ra lần đầu tiên.

Another example, from a little further past the Chiron Return illustrates this mirroring process. A man was diagnosed with CFS (chronic fatigue syndrome) during the year that transiting Chiron was squaring his natal Neptune in the 2nd house. At the previous time of this transit, when he was aged about five, his grandfather had died, and his father had subsequently become ill with tuberculosis, causing hardship within the family as he was the sole bread-winner. Note Neptune in his own 2nd house of resources. The lungs are related to grief in the Chinese medical system, and here the pattern was about grief becoming somatized, or made physical. He felt, just as his father had done before him, like he was wasting away. Realizing the connections, and also acknowledging the depth of his own feelings about the loss of his grandfather, lifted the burden of grief from his body, which began to recover quite quickly. With his father becoming ill, there had been no space for him to grieve, as he was the eldest son and felt responsible, even though only five years old at the time. He was already 'stepping into his father's shoes'. Here, too, and poignantly, is the element of responsibility associated with Capricorn, his natal Chiron position.

Một ví dụ khác, xa hơn một chút sau Chiron hồi vị, minh họa tiến trình phản chiếu này. Một người đàn ông được chẩn đoán mắc CFS (hội chứng mệt mỏi mãn tính) trong năm Chiron quá cảnh tạo góc vuông với Sao Hải Vương bản mệnh của ông ở nhà 2nd. Vào lần trước của quá cảnh này, khi ông khoảng năm tuổi, ông nội của ông đã qua đời, và sau đó cha ông mắc bệnh lao, gây khó khăn trong gia đình vì ông là người kiếm tiền duy nhất. Hãy lưu ý Sao Hải Vương trong nhà 2nd của riêng ông, nhà của các nguồn lực. Phổi liên quan đến nỗi buồn trong hệ thống y học Trung Hoa, và ở đây khuôn mẫu là nỗi buồn trở nên thân thể hóa, hay được làm thành thể chất. Ông cảm thấy, giống như cha mình đã từng cảm thấy trước ông, như thể mình đang hao mòn. Nhận ra các mối liên hệ, và cũng thừa nhận chiều sâu cảm xúc của chính mình về việc mất ông nội, đã nhấc gánh nặng đau buồn khỏi thân thể ông, và thân thể bắt đầu hồi phục khá nhanh. Khi cha ông mắc bệnh, không có không gian cho ông đau buồn, vì ông là con trai cả và cảm thấy có trách nhiệm, dù khi đó chỉ mới năm tuổi. Ông đã bắt đầu "bước vào đôi giày của cha mình". Ở đây cũng vậy, và thật thấm thía, có yếu tố trách nhiệm gắn với Ma Kết, vị trí Chiron bản mệnh của ông.

When illness has a Chironian element predominating, it may heal very quickly once the emotional components are understood and released. On the other hand, let us not ignore the fact that many people suffer with organic malfunctions which will go not go away, and that everyone's body eventually wears out with ageing. In this case, working with the illness, disability or chronic affliction *is* the journey, and our skill in accommodating our suffering without denial or self-pity is an important aspect of the healing. Dealing with serious or chronic (Chironic?) illness and incapacity is itself a *bona fide* spiritual path in my view, and we can be *healed* even if we are not *cured.* Many people undergo huge suffering trying to be 'normal', until discovering that the integrity of their own unique life process, including its limitations, is good enough. We may discover, inside the space of illness, a gift for healing prayer and contemplative work, which can invisibly benefit not just ourselves, but many other people. In our 'Brave New World' normal experiences, biological and psychological, are medicalized (for commercial reasons), and also the 'heroic' model of 'super-health' is peddled to the unwary as desirable and normal. This is not necessarily so. The Chiron process encourages us to follow our own path of wisdom through this maze, and to attend to the whispers of the soul.

Khi bệnh tật có một yếu tố Chiron chiếm ưu thế, nó có thể lành rất nhanh một khi các thành phần cảm xúc được hiểu và giải phóng. Mặt khác, chúng ta đừng bỏ qua sự thật rằng nhiều người đau khổ vì các rối loạn chức năng hữu cơ không biến mất, và thân thể của mọi người cuối cùng cũng hao mòn theo tuổi tác. Trong trường hợp này, làm việc với bệnh tật, khuyết tật hay đau khổ mạn tính *chính là* hành trình, và khả năng của chúng ta trong việc thích nghi với khổ đau mà không phủ nhận hay tự thương hại là một phương diện quan trọng của sự chữa lành. Theo tôi, đối diện với bệnh tật và sự bất lực nghiêm trọng hoặc mạn tính, có lẽ mang tính Chiron, tự nó là một con đường tinh thần *đích thực*, và chúng ta có thể được *chữa lành* ngay cả khi không được *chữa khỏi.* Nhiều người trải qua khổ đau rất lớn khi cố gắng trở nên "bình thường", cho đến khi khám phá rằng tính toàn vẹn của tiến trình đời sống độc đáo của chính họ, bao gồm cả những giới hạn của nó, là đủ tốt. Trong không gian của bệnh tật, chúng ta có thể khám phá một thiên phú về lời cầu nguyện chữa lành và công việc chiêm nghiệm, điều có thể âm thầm đem lợi ích không chỉ cho bản thân chúng ta mà còn cho nhiều người khác. Trong "Thế Giới Mới Can Đảm" của chúng ta, các kinh nghiệm bình thường, về sinh học và tâm lý, đều bị y khoa hóa vì lý do thương mại, và mô hình "anh hùng" về "siêu sức khỏe" cũng được rao bán cho những người thiếu cảnh giác như một điều đáng mong muốn và bình thường. Điều này không nhất thiết là như vậy. Tiến trình Chiron khuyến khích chúng ta đi theo con đường minh triết riêng của mình xuyên qua mê cung này, và lắng nghe những tiếng thì thầm của linh hồn.

Transition Rituals — Các Nghi Lễ Chuyển Tiếp

Important thresholds of psycho-biological life need to be honoured with ritual, celebration and initiation ceremonies, as they have been for millennia in so-called 'primitive' societies. In this way, a mythical

Những ngưỡng quan trọng của đời sống tâm lý-sinh học cần được tôn vinh bằng nghi lễ, lễ mừng và các nghi thức điểm đạo, như chúng đã từng được thực hiện suốt hàng thiên niên kỷ trong các xã hội được gọi là

context is provided for individual experience, and participation by the whole community underlines the social or tribal nature of the event, which would include the ancestral spirits, and perhaps beings from other dimensions of existence. The continuity and development of the biological aspects of human life is regarded as sacred, as something to be celebrated. Few people in contemporary Western cultures benefit from such rituals; those that remain have by and large lost their numinous meaning. It was formerly the custom for Christians at around puberty to receive 'confirmation into the fellowship of the Church', the 'Body of Christ'. Until recently, this included taking vows to renounce 'the World, the Flesh and the Devil', and these words are still used in some churches.

"nguyên thủy". Theo cách này, một bối cảnh huyền thoại được cung cấp cho kinh nghiệm cá nhân, và sự tham dự của toàn thể cộng đồng nhấn mạnh bản chất xã hội hoặc bộ tộc của sự kiện, vốn có thể bao gồm các linh hồn tổ tiên, và có lẽ cả các sinh linh từ những chiều kích hiện tồn khác. Sự liên tục và phát triển của các phương diện sinh học trong đời sống con người được xem là thiêng liêng, là điều cần được cử hành. Rất ít người trong các nền văn hóa phương Tây đương đại được hưởng lợi từ những nghi lễ như vậy; những gì còn lại phần lớn đã đánh mất ý nghĩa linh thiêng của chúng. Trước đây, người Kitô hữu vào khoảng tuổi dậy thì thường nhận "phép thêm sức vào cộng đoàn của Giáo hội", "Thân Thể của Đức Christ". Cho đến gần đây, điều này bao gồm việc tuyên thệ từ bỏ "Thế Gian, Xác Thịt và Ma Quỷ", và những lời này vẫn còn được dùng trong một số nhà thờ.

Thus, at the vulnerable time of newly-emerging sexuality, many young men and women have been 'initiated' into a religious allegiance which encourages the demonization of the body. This has no doubt contributed to the secular fundamentalism which is the religion of globalization. During puberty a natural opening to the transpersonal dimensions of life occurs. Powerful images inspire people and a religious sense opens up as we become aware of the 'other', sexually and archetypally. Indeed, it seems that during important stages of psycho-biological transition such as first menstruation, marriage, home-making, birth of the first child, and so on, the psyche needs and will seek out a transpersonal context within which the experience can be contained.

Do đó, vào thời điểm dễ tổn thương của tính dục mới xuất hiện, nhiều nam nữ thanh niên đã được "điểm đạo" vào một lòng trung thành tôn giáo khuyến khích việc quỷ hóa thân thể. Điều này chắc chắn đã góp phần vào chủ nghĩa cơ yếu thế tục, vốn là tôn giáo của toàn cầu hóa. Trong tuổi dậy thì, một sự mở ra tự nhiên đối với các chiều kích siêu cá nhân của đời sống xảy ra. Những hình ảnh mạnh mẽ truyền cảm hứng cho con người, và một cảm thức tôn giáo mở ra khi chúng ta ý thức về "cái khác", về mặt tính dục cũng như nguyên mẫu. Thật vậy, dường như trong các giai đoạn chuyển tiếp tâm lý-sinh học quan trọng như kỳ kinh nguyệt đầu tiên, hôn nhân, dựng lập mái ấm, sinh đứa con đầu lòng, v.v., tâm thức cần và sẽ tìm kiếm một bối cảnh siêu cá nhân để kinh nghiệm có thể được chứa đựng trong đó.

Hence, images that enter the psyche at this time may have a profound effect on the rest of one's life, even if unconsciously. In the absence of transition rituals containing appropriate transpersonal images which celebrate with joy the emerging womanhood or manhood of a person, the

Vì thế, những hình ảnh đi vào tâm thức vào thời điểm này có thể có ảnh hưởng sâu xa đến phần đời còn lại của một người, ngay cả khi điều đó diễn ra trong vô thức. Khi thiếu các nghi lễ chuyển tiếp chứa đựng những hình ảnh siêu cá nhân thích hợp, vui mừng cử hành nữ tính hay nam tính đang xuất

archetypal images dominant within the collective will enter. In recent decades, film stars, rock stars, revolutionaries (like Che Guevara or Osama bin Laden) and sundry other public hero or anti-hero figures have become for many young teenagers the carriers of powerful archetypal images; embodiments of Ares, Dionysius or Aphrodite appear on the world stage and provoke hysteria, emulation and adoration. In the absence of any overt ritual of transition, however, the young psyche is left without guidance, to process the powerful emotion released as best it may. Getting stuck in this externalization may lead to addiction, violence and betrayal of potential.

hiện của một người, thì những hình ảnh nguyên mẫu đang chiếm ưu thế trong tập thể sẽ đi vào. Trong những thập niên gần đây, các minh tinh điện ảnh, ngôi sao nhạc rock, nhà cách mạng như Che Guevara hay Osama bin Laden, cùng đủ loại nhân vật anh hùng hoặc phản anh hùng công chúng khác, đã trở thành những người mang các hình ảnh nguyên mẫu mạnh mẽ đối với nhiều thiếu niên trẻ; các hiện thân của Ares, Dionysius hay Aphrodite xuất hiện trên sân khấu thế giới và gây ra cuồng loạn, bắt chước và sùng mộ. Tuy nhiên, khi không có bất kỳ nghi lễ chuyển tiếp rõ ràng nào, tâm thức trẻ bị bỏ mặc không có hướng dẫn, để tự xử lý cảm xúc mạnh mẽ được giải phóng theo cách tốt nhất có thể. Bị mắc kẹt trong sự ngoại hiện hóa này có thể dẫn đến nghiện ngập, bạo lực và phản bội tiềm năng.

However, an increasing number of people all over the world are now honouring this natural spiritual 'instinct' for ceremony and ritual. In many countries there are inter-faith ministers licensed to preside over self-created wedding ceremonies, funerals, or events to mark other significant points in life. To celebrate the important phases of life together with friends and in harmony with Nature is also to call on the 'Shamanic Spirit' within, which neither represses the instincts nor becomes possessed by them. We affirm our place in Creation.

Tuy nhiên, ngày nay ngày càng có nhiều người trên khắp thế giới đang tôn vinh "bản năng" tinh thần tự nhiên này đối với nghi lễ và nghi thức. Ở nhiều quốc gia có các giáo sĩ liên tín ngưỡng được cấp phép để chủ trì các lễ cưới tự sáng tạo, tang lễ, hoặc các sự kiện đánh dấu những điểm quan trọng khác trong đời sống. Cử hành những giai đoạn quan trọng của đời sống cùng bạn bè và trong sự hài hòa với Thiên Nhiên cũng là kêu gọi "Tinh Thần Shaman" bên trong, vốn không đàn áp các bản năng cũng không bị chúng chiếm hữu. Chúng ta xác nhận vị trí của mình trong Tạo Hóa.

Unlike the Saturn cycle, which clearly relates to stages of biological and social development, transits of Chiron may accompany the *apparent interruption of psycho-biological development.* Where Chiron transits coincide with significant developmental experiences such as losing milk teeth, starting menstruation, entering menopause, getting pregnant, or a boy's voice 'breaking', these become serendipitously connected to an individual's specific life pattern, rather than merely reflecting a socio-biological prototype.

Khác với chu kỳ Sao Thổ, vốn rõ ràng liên quan đến các giai đoạn phát triển sinh học và xã hội, các quá cảnh của Chiron có thể đi kèm với *sự gián đoạn biểu kiến của phát triển tâm lý-sinh học.* Khi các quá cảnh của Chiron trùng hợp với những kinh nghiệm phát triển quan trọng như rụng răng sữa, bắt đầu hành kinh, bước vào mãn kinh, mang thai, hay giọng nói của một bé trai "vỡ" ra, những điều này trở nên được nối kết một cách tình cờ có ý nghĩa với khuôn mẫu đời sống riêng của cá nhân, thay vì chỉ phản ánh một nguyên mẫu xã hội-sinh học. Vì vậy, các quá cảnh của

Chiron transits, then, have more to do with our spiritual awakening, and may even correspond with experiences of difficulty or trauma which close the doors on aspects of life for us. The direct route of expression is closed, and the process spirals on to another level. However, as our progress is now fuelled by instinctual libido, or life-energy, development may be speeded up, intensified, and for a while unsteady. During this period of adjustment, there may be significant opening to the transpersonal: our inner gifts and spiritual tasks clarify as we are confronted with the experiences that have precipitated.

Chiron liên quan nhiều hơn đến sự thức tỉnh tinh thần của chúng ta, và thậm chí có thể tương ứng với những kinh nghiệm khó khăn hoặc sang chấn khép lại các cánh cửa đối với những phương diện nào đó của đời sống chúng ta. Con đường biểu đạt trực tiếp bị đóng lại, và tiến trình xoáy lên một cấp độ khác. Tuy nhiên, vì sự tiến bộ của chúng ta giờ đây được tiếp nhiên liệu bởi libido bản năng, hay sinh lực, nên sự phát triển có thể được gia tốc, được tăng cường, và trong một thời gian trở nên không vững. Trong giai đoạn điều chỉnh này, có thể có sự mở ra đáng kể đối với siêu cá nhân: các thiên phú nội tâm và nhiệm vụ tinh thần của chúng ta trở nên rõ ràng khi chúng ta đối diện với những kinh nghiệm đã kết tinh.

Repression of the Sublime — Sự Đàn Áp Cái Cao Cả

We may also suppress the spiritual and transpersonal intimations which arise during Chiron transits, through fear or lack of support. As Roberto Assagioli pointed out, it is not only our sexual and instinctual drives which can be repressed; many people suffer from the 'repression of the sublime'.[133] Children can be highly attuned to intuitive perceptions of other dimensions; for example, they have imaginary playmates which may be more real to them than flesh and blood people, and their dreams and experiences of the twilight zone between sleeping and waking may also be totally real. If parents are not able to validate these experiences, and help the child to begin discriminating about different levels of reality, these experiences may be suppressed through being greeted with scorn, fear or rationalization. Later, we may be afraid of the world of the non-rational, or perhaps tending to be taken over by it and lacking discernment. In a materialistic culture, this manifestation of Chiron transits may be seen occurring early on in life, unless we were fortunate enough to live in a milieu within which there was knowledge of spiritual matters.

Chúng ta cũng có thể đàn áp những linh cảm tinh thần và siêu cá nhân nảy sinh trong các quá cảnh của Chiron, do sợ hãi hoặc thiếu hỗ trợ. Như Roberto Assagioli đã chỉ ra, không chỉ các xung lực tính dục và bản năng của chúng ta có thể bị đàn áp; nhiều người đau khổ vì "sự đàn áp cái cao cả".133 Trẻ em có thể rất hòa hợp với các tri nhận trực giác về những chiều kích khác; chẳng hạn, chúng có những bạn chơi tưởng tượng có thể thật hơn đối với chúng so với những con người bằng xương bằng thịt, và các giấc mơ cũng như kinh nghiệm của chúng trong vùng chạng vạng giữa ngủ và thức cũng có thể hoàn toàn thật. Nếu cha mẹ không thể xác nhận những kinh nghiệm này, và giúp đứa trẻ bắt đầu phân biệt các cấp độ thực tại khác nhau, những kinh nghiệm này có thể bị đàn áp khi bị đáp lại bằng sự chế nhạo, sợ hãi hay duy lý hóa. Về sau, chúng ta có thể sợ thế giới phi lý tính, hoặc có lẽ có khuynh hướng bị nó chiếm lấy và thiếu phân biện. Trong một nền văn hóa duy vật, biểu hiện này của các quá cảnh Chiron có thể được thấy xuất hiện sớm trong đời, trừ khi chúng ta đủ may mắn sống trong một môi trường có hiểu biết về các vấn đề tinh thần.

Transits between Chiron and Natal Planets — Các Quá Cảnh giữa Chiron và Các Hành Tinh Bản Mệnh

Traditionally, transits have been described in language implying that the slower moving planet 'acts upon' the other one. A transit of, say, Saturn to natal Venus, will be experienced as Venus being 'done to' by Saturn, where the capacity for enjoyment seems dampened, life is dull, relationships lose their magic, and so on; positively, artistic projects find form and become grounded, and long-lasting relationships are consolidated. This is analogous to the Newtonian view of matter as consisting of particles acting upon one another, and although this view works well enough in some situations, it is also very limited and limiting. However, if we consider matter as waves of energy, transits can be seen as an interrelationship of dynamic forces. One may still feel 'acted upon', but from a Chironian point of view, if we choose to embrace the process, there may be an experience of the alchemical interrelatedness of two planetary energies. Although this expresses itself in events unique to our individual life, we sense at the same time our participation in a process more universal. This is summed up in the words of Dane Rudhyar, who said that *'it is not the event which happens to the person, but the person which happens to the event'*.[134]

Theo truyền thống, các quá cảnh đã được mô tả bằng ngôn ngữ hàm ý rằng hành tinh chuyển động chậm hơn "tác động lên" hành tinh kia. Một quá cảnh, chẳng hạn của Sao Thổ đến Sao Kim bản mệnh, sẽ được kinh nghiệm như Sao Kim bị Sao Thổ "làm gì đó", trong đó khả năng hưởng thụ dường như bị dập tắt, đời sống trở nên buồn tẻ, các mối quan hệ mất đi phép màu của chúng, v.v.; theo hướng tích cực, các dự án nghệ thuật tìm được hình thức và trở nên vững nền, còn các mối quan hệ lâu dài được củng cố. Điều này tương tự với quan điểm Newton về vật chất như gồm các hạt tác động lên nhau, và mặc dù quan điểm này hoạt động đủ tốt trong một số tình huống, nó cũng rất giới hạn và gây giới hạn. Tuy nhiên, nếu chúng ta xem vật chất như các làn sóng năng lượng, các quá cảnh có thể được nhìn như một mối tương quan giữa các lực năng động. Một người vẫn có thể cảm thấy "bị tác động", nhưng từ quan điểm Chiron, nếu chúng ta chọn ôm lấy tiến trình, có thể có một kinh nghiệm về tính liên hệ giả kim của hai năng lượng hành tinh. Mặc dù điều này biểu lộ qua các sự kiện độc đáo trong đời sống cá nhân của chúng ta, đồng thời chúng ta cũng cảm nhận sự tham dự của mình vào một tiến trình phổ quát hơn. Điều này được tóm lược trong lời của Dane Rudhyar, người nói rằng *"không phải sự kiện xảy ra với con người, mà là con người xảy ra với sự kiện"*.134

Transits of Chiron to other planets can bring both wounding and healing experiences involving the nature of the other planet. For example, if transiting Chiron conjuncts our natal Mars, we may experience hostility from others, but may also become aware of our own disowned aggression and suppressed drive for independence and achievement. The specific details of the experience will correspond to the house and sign placement of both Chiron and the other planet. For

Các quá cảnh của Chiron đến những hành tinh khác có thể đem lại cả kinh nghiệm gây thương tổn lẫn chữa lành liên quan đến bản chất của hành tinh kia. Chẳng hạn, nếu Chiron quá cảnh đồng vị với Sao Hỏa bản mệnh của chúng ta, chúng ta có thể kinh nghiệm sự thù nghịch từ người khác, nhưng cũng có thể ý thức về sự gây hấn của chính mình mà ta đã chối bỏ và động lực bị đàn áp hướng đến độc lập và thành tựu. Các chi tiết cụ thể của kinh nghiệm sẽ tương ứng với vị trí nhà và dấu hiệu của cả Chiron lẫn hành

example, if the Chiron-Mars transit occurs in the 4th house in Gemini, then the experience might take the form of arguments and discord (Gemini) within the domestic situation (4th house), or with siblings (Gemini). The emotional charge accompanying the event, however, might echo encounters in childhood with an aggressive father (Mars in the 4th house); we might encounter our own need to be 'right' (Mars in Gemini), and so on. A wounding experience which occurs during a Chiron transit is often a repetition of a previous situation, and hence an opportunity for healing, a chance to 'do it differently', to gain insight and perhaps to exercise some choice. By the same token, recognizing the healing potential of this transit might mean a choice to stay at home (4th house) on a self-directed retreat, taking time to write in one's journal (Gemini); it could mean a propitious time for a healing conversation (Gemini) about family matters (4th house). The variations are endless, but can readily be seen as congruent with the basic symbolism of house, sign and aspect.

tinh kia. Chẳng hạn, nếu quá cảnh Chiron-Sao Hỏa xảy ra trong nhà 4th ở Song Tử, thì kinh nghiệm có thể mang hình thức tranh cãi và bất hòa trong Song Tử, trong hoàn cảnh gia đình nhà 4th, hoặc với anh chị em ruột Song Tử. Tuy nhiên, điện tích cảm xúc đi kèm sự kiện có thể vang vọng những cuộc chạm trán thời thơ ấu với một người cha hung hăng, Sao Hỏa trong nhà 4th; chúng ta có thể gặp nhu cầu của chính mình muốn mình "đúng", Sao Hỏa trong Song Tử, v.v. Một kinh nghiệm gây thương tổn xảy ra trong một quá cảnh Chiron thường là sự lặp lại của một tình huống trước đó, và vì thế là một cơ hội để chữa lành, một dịp để "làm khác đi", để có được minh kiến và có lẽ thực thi một mức độ lựa chọn nào đó. Cũng theo cách ấy, nhận ra tiềm năng chữa lành của quá cảnh này có thể hàm ý lựa chọn ở nhà, nhà 4th, trong một kỳ ẩn tu tự hướng dẫn, dành thời gian viết nhật ký, Song Tử; nó có thể hàm ý một thời điểm thuận lợi cho một cuộc trò chuyện chữa lành, Song Tử, về các vấn đề gia đình, nhà 4th. Các biến thể là vô tận, nhưng có thể dễ dàng được thấy là phù hợp với biểu tượng cơ bản của nhà, dấu hiệu và góc hợp.

No aspect involving Chiron can be said to be intrinsically either 'wounding' or 'healing', but contains the potential for both, and they sometimes go together. A major process of physical illness, while hellish at the time, can result in a deep healing. The emotional wound of being rejected, might later be acknowledged as having arisen because we were in a situation that we needed to leave. Or perhaps it provided a reflection of an unconscious part of ourselves we have been rejecting. And so on. The life experiences and qualities represented by the planet which transiting Chiron aspects may be healed, released, or brought to life for the first time. One woman, who had not had sexual relationships with men for some time, experienced a major awakening during a transit of Chiron conjunct her natal Venus;

Không góc hợp nào liên quan đến Chiron có thể được nói là tự thân "gây thương tổn" hay "chữa lành", nhưng nó chứa tiềm năng cho cả hai, và đôi khi chúng đi cùng nhau. Một tiến trình bệnh tật thể xác lớn, dù lúc ấy như địa ngục, có thể dẫn đến một sự chữa lành sâu xa. Vết thương cảm xúc do bị từ chối về sau có thể được thừa nhận là đã nảy sinh vì chúng ta đang ở trong một tình huống mà chúng ta cần rời khỏi. Hoặc có lẽ nó cung cấp một phản chiếu của một phần vô thức nơi bản thân mà chúng ta đã từ chối. Và vân vân. Những kinh nghiệm đời sống và phẩm chất được đại diện bởi hành tinh mà Chiron quá cảnh tạo góc hợp có thể được chữa lành, được giải phóng, hoặc lần đầu tiên được đưa vào đời sống. Một phụ nữ, người đã không có quan hệ tính dục với nam giới trong một thời gian, đã trải nghiệm một sự thức tỉnh lớn trong một quá cảnh Chiron đồng vị Sao Kim

she had two or three lovers in her life at one time, a new and exciting experience for her. Both wounding and healing may come via other people during Chiron transits. Psychologically speaking, one part of the archetypal pattern associated with Chiron is projected on to another person, who then becomes an 'agent of Chiron'.

bản mệnh của bà; cùng một lúc bà có hai hoặc ba người tình trong đời mình, một kinh nghiệm mới mẻ và đầy hứng khởi đối với bà. Cả thương tổn lẫn chữa lành đều có thể đến thông qua người khác trong các quá cảnh Chiron. Nói theo tâm lý học, một phần của khuôn mẫu nguyên mẫu liên kết với Chiron được phóng chiếu lên một người khác, người sau đó trở thành một "tác nhân của Chiron".

We may meet people who embody our own Chiron, or the planet which it is currently aspecting. For example, when transiting Chiron in Gemini crossed over the Ascendant of a woman whose natal Chiron was in Libra in the 5th house, she had two consecutive affairs with men who both had Sun in Libra, and incredibly, transiting Chiron in Gemini brought two healers! Through these two relationships, she experienced an awakening of her Geminian Ascendant, with the Venusian overtones of her natal Chiron in Libra. She felt renewed pleasure in cultural activities such as visiting galleries, and going to the theatre; she also began to enjoy beautifying herself. Both men were also intellectual types who stimulated her mind (transiting Chiron in Gemini) and enabled her to recapture her sense of joy and spontaneity, long since lost through a painful marriage (Chiron in Libra). Although both affairs were short-lived encounters (natal Chiron in the 5th), she gained much self-confidence and felt renewed.

Chúng ta có thể gặp những người hiện thân cho Chiron của chính mình, hoặc hành tinh mà nó hiện đang tạo góc hợp. Chẳng hạn, khi Chiron quá cảnh trong Song Tử đi qua Điểm mọc của một phụ nữ có Chiron bản mệnh ở Thiên Bình trong nhà 5th, bà có hai cuộc tình liên tiếp với những người đàn ông đều có Mặt Trời ở Thiên Bình, và thật khó tin, Chiron quá cảnh trong Song Tử đã đem đến hai người chữa lành! Thông qua hai mối quan hệ này, bà trải nghiệm sự thức tỉnh của Điểm mọc Song Tử của mình, với âm hưởng Sao Kim của Chiron bản mệnh ở Thiên Bình. Bà cảm thấy niềm vui được đổi mới trong các hoạt động văn hóa như thăm phòng tranh và đi xem kịch; bà cũng bắt đầu thích làm đẹp cho bản thân. Cả hai người đàn ông cũng là kiểu người trí thức, kích thích thể trí của bà, Chiron quá cảnh trong Song Tử, và giúp bà giành lại cảm giác vui sống và tự phát, vốn đã mất từ lâu qua một cuộc hôn nhân đau đớn, Chiron trong Thiên Bình. Mặc dù cả hai cuộc tình đều là những gặp gỡ ngắn ngủi, Chiron bản mệnh trong nhà 5th, bà đã có được nhiều tự tin và cảm thấy được đổi mới.

Healing Experiences — Các Kinh Nghiệm Chữa Lành

Chiron transits frequently bring a strong activation of our individuation process, which in turn stimulates major changes in life style and personal orientation. Following a physical and/or emotional crisis, we may seek help for the first time; a significant teacher or teaching may cross our path, and we may also have strong experiences described by the aspect in question. Eventually a renewed sense of

Các quá cảnh Chiron thường đem lại một sự kích hoạt mạnh mẽ tiến trình cá thể hóa của chúng ta, điều này đến lượt nó kích thích những thay đổi lớn trong lối sống và định hướng cá nhân. Sau một khủng hoảng thể xác và/hoặc cảm xúc, lần đầu tiên chúng ta có thể tìm kiếm sự trợ giúp; một vị thầy hay giáo huấn quan trọng có thể đi qua con đường của chúng ta, và chúng ta cũng có thể có những kinh nghiệm mạnh mẽ được mô tả

personal meaning or realization of vocation, may be found as we reconnect with a sense of purpose in life. We often have the opportunity to 're-do' a missed threshold of maturation or if it is too late, to mourn and let it go. One woman with natal Chiron squaring her Moon only truly felt her own positive mothering instincts when she approached her Chiron Return and this aspect repeated by transit. By then, it was too late to have her own child, but she became involved in working for a charity connected to the famous children's hospital at Great Ormond Street, in London. This was only possible after a period of intense mourning for opportunities missed, but this grief opened her heart to feel compassion for those whose children were ill, or who had died.

bởi góc hợp liên quan. Cuối cùng, một cảm thức mới về ý nghĩa cá nhân hoặc sự nhận ra thiên chức có thể được tìm thấy khi chúng ta tái kết nối với cảm thức về mục đích trong đời sống. Chúng ta thường có cơ hội "làm lại" một ngưỡng trưởng thành đã bỏ lỡ, hoặc nếu đã quá muộn, để than khóc và buông nó đi. Một phụ nữ có Chiron bản mệnh vuông góc với Mặt Trăng của bà chỉ thực sự cảm nhận những bản năng làm mẹ tích cực của chính mình khi bà đến gần Chiron hồi vị và góc hợp này lặp lại bằng quá cảnh. Lúc ấy đã quá muộn để bà có con riêng, nhưng bà đã tham gia làm việc cho một tổ chức từ thiện liên kết với bệnh viện nhi nổi tiếng tại Great Ormond Street, London. Điều này chỉ có thể xảy ra sau một thời kỳ thương tiếc mãnh liệt cho những cơ hội đã bỏ lỡ, nhưng nỗi buồn này đã mở trái tim bà để cảm thấy lòng bi mẫn đối với những người có con đau bệnh, hoặc đã qua đời.

Because Chiron transits sometimes have an initiatory quality about them, where the intensity is high, they may be challenging. We undergo a realignment, as if our spine was crooked and is straightened, causing pain while our muscles and tendons adjust. We may be starkly confronted with the oppositions and conflicts within us, or through events occurring in relation to others with whom we are connected. The rebalancing of one-sidedness may be dramatic or subtle; it may be welcomed, but we might also find it threatening, whether it involves becoming familiar with repressed, unwanted and destructive aspects of our own shadow, or indeed positive changes which we initially find difficult to accept. Various kinds of transpersonal experiences, positive or negative, may accompany the experience of suffering and healing. Transpersonal domains might open, bringing a shift in perception or 'breakthrough in plane', followed by an experience of 'hierophantic realization', or appreciation of the underlying unity of all life beyond the dualism which we normally

Vì các quá cảnh Chiron đôi khi mang tính điểm đạo, khi cường độ cao, chúng có thể đầy thử thách. Chúng ta trải qua một sự chỉnh hợp lại, như thể cột sống của chúng ta bị cong và được nắn thẳng, gây đau trong khi cơ bắp và gân của chúng ta điều chỉnh. Chúng ta có thể bị đối diện một cách trần trụi với những đối vị và xung đột bên trong mình, hoặc thông qua các sự kiện xảy ra trong tương quan với những người mà chúng ta có liên hệ. Việc tái cân bằng tính một chiều có thể kịch tính hoặc tinh tế; nó có thể được chào đón, nhưng chúng ta cũng có thể thấy nó đe dọa, dù nó liên quan đến việc trở nên quen thuộc với những phương diện bị đàn áp, không mong muốn và phá hoại trong bóng tối của chính mình, hay quả thật là những thay đổi tích cực mà ban đầu chúng ta thấy khó chấp nhận. Nhiều loại kinh nghiệm siêu cá nhân khác nhau, tích cực hoặc tiêu cực, có thể đi kèm kinh nghiệm khổ đau và chữa lành. Các lĩnh vực siêu cá nhân có thể mở ra, đem lại một sự chuyển dịch trong tri nhận hay "đột phá về cõi", tiếp theo là kinh nghiệm về "sự chứng nghiệm linh hiển", hay sự cảm nhận tính hợp nhất nền tảng của mọi

call ‘reality’. This kind of experience promotes healing, and the denial of it may be behind our symptoms. The experience of illness, as well as the death of someone close to us, will confront us with frailty and mortality; the acceptance of death itself brings healing to our attitude to life, just as Chiron’s own healing followed his journey to the Underworld. After significant Chiron transits, people who have had difficulty ‘being here’ often realize with poignancy the transitory nature of life on Earth, and feel renewed enthusiasm and commitment for their own life.

sự sống vượt trên nhị nguyên mà chúng ta thường gọi là “thực tại”. Loại kinh nghiệm này thúc đẩy sự chữa lành, và việc phủ nhận nó có thể nằm phía sau các triệu chứng của chúng ta. Kinh nghiệm bệnh tật, cũng như cái chết của một người gần gũi với chúng ta, sẽ buộc chúng ta đối diện với sự mong manh và tính hữu tử; chính việc chấp nhận cái chết đem sự chữa lành đến cho thái độ của chúng ta đối với đời sống, giống như sự chữa lành của chính Chiron đã theo sau hành trình của ông xuống Âm giới. Sau những quá cảnh Chiron quan trọng, những người từng gặp khó khăn trong việc “ở đây” thường nhận ra một cách nhói lòng bản chất thoáng qua của đời sống trên Trái Đất, và cảm thấy nhiệt huyết cũng như cam kết được đổi mới đối với đời sống của chính mình.

Activation of Chiron’s Mythic Themes — Sự Kích Hoạt Các Chủ Đề Huyền Thoại của Chiron

As with the classical planets, when Chiron is active by transit, one may see striking examples of the mythic themes taking form in individual lives. For example, a man with Sun in Aries opposite Chiron in Libra took up archery and horse riding at his Chiron opposition; he obsessively poured money, time and energy into these pursuits, which were totally incongruent with the rest of his life. As the transit waned, he awoke as if from a dream which had cost him a small fortune to pursue, and began to ask himself what he was really doing. With Chiron opposite an Aries Sun, his core sense of individual malehood felt wounded, for lack of a male role model; his father had died when he was five years old (when this opposition became exact by solar arc). Although he longed to be a macho male and a heroic figure, he also had Neptune in Libra, widely opposite his Sun and conjunct Chiron. He was very sensitive to the moods of others, eager not to hurt their feelings, and his own sense of boundaries was not very strong. Mars, the ruler of his Sun sign, was in Cancer; he often found himself in

Cũng như với các hành tinh cổ điển, khi Chiron hoạt động bằng quá cảnh, người ta có thể thấy những ví dụ nổi bật về các chủ đề huyền thoại thành hình trong đời sống cá nhân. Chẳng hạn, một người đàn ông có Mặt Trời ở Bạch Dương đối vị Chiron ở Thiên Bình đã bắt đầu học bắn cung và cưỡi ngựa vào lúc Chiron đối vị của mình; ông đổ tiền bạc, thời gian và năng lượng một cách ám ảnh vào những theo đuổi này, vốn hoàn toàn không phù hợp với phần còn lại của đời ông. Khi quá cảnh suy yếu, ông tỉnh dậy như từ một giấc mơ đã khiến ông tốn một gia tài nhỏ để theo đuổi, và bắt đầu tự hỏi mình thật sự đang làm gì. Với Chiron đối vị một Mặt Trời Bạch Dương, cảm thức cốt lõi của ông về nam tính cá nhân cảm thấy bị thương tổn, do thiếu một hình mẫu nam giới; cha ông đã mất khi ông năm tuổi, khi đối vị này trở nên chính xác theo nhật cung tiến trình. Mặc dù ông khao khát trở thành một người đàn ông mạnh mẽ kiểu macho và một nhân vật anh hùng, ông cũng có Sao Hải Vương ở Thiên Bình, đối vị rộng với Mặt Trời và đồng vị Chiron. Ông rất nhạy cảm với tâm trạng của người khác, mong không làm tổn thương

dependent relationships, and was vulnerable to being manipulated by women; although angry about this, he felt powerless to change it. The Chiron opposition brought an upsurge of masculine Arien self-assertion which seemed to have nowhere to go in his life, and hence it expressed itself initially in this mythical form. With natal Chiron in Libra, however, he began to realize that his challenge was to relate from a position of equality. This meant first becoming familiar both with his own regressive desires (Mars in Cancer) which resulted in subtle emotional bondage to others and robbed him of his power, and also with his underground desire to dominate others (Chiron in Libra opposite Sun in Aries). He began to experience, through his new interest in these sports, the benefit of being able generate and sustain a strongly focused energy. This was something very new to him, and he was able to translate this skill into the rest of his life.

cảm xúc của họ, và cảm thức về ranh giới của chính ông không thật mạnh. Sao Hỏa, chủ tinh của dấu hiệu mặt trời của ông, ở Cự Giải; ông thường thấy mình trong những mối quan hệ lệ thuộc, và dễ bị phụ nữ thao túng; mặc dù tức giận về điều này, ông cảm thấy bất lực để thay đổi. Chiron đối vị đã đem đến một sự trỗi dậy của tính tự khẳng định nam tính Bạch Dương, điều dường như không có nơi nào để đi trong đời ông, và vì thế ban đầu nó biểu hiện trong hình thức huyền thoại này. Tuy nhiên, với Chiron bản mệnh ở Thiên Bình, ông bắt đầu nhận ra rằng thử thách của mình là liên hệ từ một vị thế bình đẳng. Điều này trước hết có nghĩa là trở nên quen thuộc cả với những ham muốn thoái lui của chính ông, Sao Hỏa trong Cự Giải, vốn dẫn đến sự ràng buộc cảm xúc tinh vi với người khác và tước mất quyền năng của ông, cũng như với ham muốn ngầm muốn thống trị người khác, Chiron ở Thiên Bình đối vị Mặt Trời ở Bạch Dương. Thông qua mối quan tâm mới đối với các môn thể thao này, ông bắt đầu trải nghiệm lợi ích của khả năng tạo ra và duy trì một năng lượng tập trung mạnh mẽ. Đây là điều rất mới đối với ông, và ông đã có thể chuyển kỹ năng này sang phần còn lại của đời mình.

A woman with Chiron in late Gemini, opposite a Sagittarian Ascendant, had only developed one breast at puberty; she thus embodied physically the image of the Amazon, and also had a rare and potentially fatal allergy to horses. When transiting Chiron was in early Gemini, conjunct her South Node and opposite her 12th house Sagittarian Sun, she became intensively involved in both giving and receiving healing. She went to a retreat centre in the country, and after a few days realized it was also a stud farm, and that she had been surrounded by horses with no ill effects! Over the next few years, circumstances forced her to become financially independent for the first time in her life, and thus to draw upon the Amazon part of her nature. She started a successful local

Một phụ nữ có Chiron ở cuối Song Tử, đối vị Điểm mọc Nhân Mã, chỉ phát triển một bên ngực vào tuổi dậy thì; do đó bà hiện thân về thể xác cho hình ảnh Amazon, và cũng có một chứng dị ứng hiếm gặp và có khả năng gây tử vong với ngựa. Khi Chiron quá cảnh ở đầu Song Tử, đồng vị nút nam của bà và đối vị Mặt Trời Nhân Mã ở nhà 12th, bà đã tham gia sâu vào cả việc trao và nhận chữa lành. Bà đến một trung tâm ẩn tu ở miền quê, và sau vài ngày nhận ra đó cũng là một trại nuôi ngựa giống, và bà đã ở giữa những con ngựa mà không có tác động xấu nào! Trong vài năm tiếp theo, hoàn cảnh buộc bà lần đầu tiên trong đời trở nên độc lập về tài chính, và do đó phải vận dụng phần Amazon trong bản chất mình. Bà khởi sự một tờ báo địa phương thành công, ra mắt đúng vào lúc Chiron hồi vị của bà, Chiron ở Song Tử, điều đã chứng tỏ

newspaper, launched exactly on her Chiron Return (Chiron in Gemini), which proved to be both creatively fulfilling and also economically viable. Congruent with the Chiron Return, it was also a community-orientated project aiming to create a network of people exchanging resources, services and skills. During the transit of Chiron in Gemini, her undeveloped breast actually began to grow; in other words, the Amazon within was awakened and began to function.

vừa đem lại sự viên mãn sáng tạo vừa khả thi về kinh tế. Phù hợp với Chiron hồi vị, đó cũng là một dự án hướng về cộng đồng, nhằm tạo ra một mạng lưới những người trao đổi nguồn lực, dịch vụ và kỹ năng. Trong thời gian Chiron quá cảnh ở Song Tử, bên ngực chưa phát triển của bà thật sự bắt đầu lớn lên; nói cách khác, Amazon bên trong đã thức tỉnh và bắt đầu hoạt động.

Chiron is associated with the principle of homoeopathic healing, where 'like cures like' meaning that, for example, minute quantities of snake venom can be used to cure snakebites. One can observe this principle at work when important transits of Chiron occur, where the residue of a painful feeling, stored in the unconscious, will tend to attract to it situations in the present which reactivate the old wound. However, these cycles of repetition occur because a wound is still seeking healing, or because some change of attitude or expansion of consciousness is trying to occur. In brief, experiences repeat until we have 'got the teaching'. Painful experiences may turn out to have been our soul's way of teaching us something, encouraging a change of direction, or getting us out of an impossible situation.

Chiron liên kết với nguyên lý chữa lành vi lượng đồng căn, trong đó "cái giống nhau chữa cái giống nhau", nghĩa là, chẳng hạn, những lượng cực nhỏ nọc rắn có thể được dùng để chữa rắn cắn. Người ta có thể quan sát nguyên lý này hoạt động khi các quá cảnh quan trọng của Chiron xảy ra, khi phần dư của một cảm xúc đau đớn, được lưu giữ trong vô thức, sẽ có khuynh hướng thu hút về phía nó những tình huống trong hiện tại kích hoạt lại vết thương cũ. Tuy nhiên, các chu kỳ lặp lại này xảy ra vì một vết thương vẫn đang tìm kiếm sự chữa lành, hoặc vì một sự thay đổi thái độ hay mở rộng tâm thức nào đó đang cố xảy ra. Tóm lại, các kinh nghiệm lặp lại cho đến khi chúng ta đã "nhận được bài học". Những kinh nghiệm đau đớn có thể hóa ra là cách linh hồn chúng ta dạy cho chúng ta điều gì đó, khuyến khích một sự đổi hướng, hoặc đưa chúng ta ra khỏi một tình huống bất khả.

Shamanic Initiation and Soul Retrieval — Điểm Đạo Shaman và Thu Hồi Linh Hồn

During transits of Chiron, it may be useful to bear in mind the archetypal pattern of shamanic initiation as previously discussed; it provides a mythic context which itself may facilitate the deepening of our experience. The sequence of illness and crisis, rupture of our current life situation, followed by a journey to the underworld, a period of suffering and death followed by renewal and return may sound rather dramatic. However, the intensity of this

Trong các quá cảnh của Chiron, có thể hữu ích khi ghi nhớ khuôn mẫu nguyên mẫu của điểm đạo shaman như đã bàn trước đó; nó cung cấp một bối cảnh huyền thoại mà bản thân nó có thể tạo thuận lợi cho việc đào sâu kinh nghiệm của chúng ta. Chuỗi bệnh tật và khủng hoảng, sự đứt gãy của hoàn cảnh đời sống hiện tại, tiếp theo là một hành trình xuống âm giới, một thời kỳ khổ đau và chết, rồi đến đổi mới và trở về, có thể nghe khá kịch tính. Tuy nhiên, cường độ của khuôn

pattern varies from a subtle progression of change which may go almost unnoticed but nevertheless enriches our life, through to periods of major disruption, breakdown and potential deep transformation of the personality and purpose in life. This is an archetypal pattern, but very active at present, given that we are living through a period of collective disruption on many fronts.

mẫu này biến thiên từ một tiến trình thay đổi tinh tế có thể hầu như không được chú ý nhưng vẫn làm phong phú đời sống chúng ta, cho đến những giai đoạn xáo trộn lớn, suy sụp và khả năng chuyển hóa sâu xa phàm ngã cùng mục đích trong đời sống. Đây là một khuôn mẫu nguyên mẫu, nhưng hiện nay rất hoạt động, vì chúng ta đang sống qua một thời kỳ xáo trộn tập thể trên nhiều mặt trận.

Viewing even minor crises in the light of this image may enable us to connect with the Inner Teacher, meaning that we are alerted to the fact that an important learning experience is unfolding. This perspective may turn a crisis into an opportunity for rebalancing our lives, for clarifying a problem, for letting go and allowing a broader view. To the extent that we are able to take this seriously and allow the process of withdrawal, introversion and eventual return, we also open ourselves to the help, guidance and inner transformation which are there for the asking.

Nhìn ngay cả những khủng hoảng nhỏ dưới ánh sáng của hình ảnh này có thể giúp chúng ta kết nối với Vị Thầy Nội Tâm, nghĩa là chúng ta được cảnh báo rằng một kinh nghiệm học hỏi quan trọng đang mở ra. Góc nhìn này có thể biến một khủng hoảng thành cơ hội để tái cân bằng đời sống, làm sáng tỏ một vấn đề, buông bỏ và cho phép một tầm nhìn rộng hơn. Trong mức độ chúng ta có thể nghiêm túc tiếp nhận điều này và cho phép tiến trình rút lui, hướng nội và cuối cùng trở lại, chúng ta cũng mở mình ra với sự trợ giúp, hướng dẫn và chuyển hóa nội tâm vốn luôn sẵn đó nếu ta biết cầu xin.

Chiron transits can be times when that which has been previously repressed returns into awareness. This does not only apply to unresolved suffering. Our sense of humour, appreciation of art or music, our generosity, intellect, courage or indeed any positive quality can be frozen for a variety of reasons, and temporarily 'lost'. It is quite common for people to have dreams about something 'returning' during Chiron transits, and to report the feeling of being somehow more grounded or complete afterwards.

Các quá cảnh Chiron có thể là những thời điểm khi điều đã bị đàn áp trước đây trở lại trong nhận thức. Điều này không chỉ áp dụng cho khổ đau chưa được giải quyết. Cảm thức hài hước, sự cảm thụ nghệ thuật hay âm nhạc, lòng quảng đại, trí tuệ, lòng can đảm, hoặc quả thật bất kỳ phẩm chất tích cực nào của chúng ta đều có thể bị đóng băng vì nhiều lý do khác nhau, và tạm thời "mất đi". Khá thường gặp việc người ta có những giấc mơ về một điều gì đó "trở lại" trong các quá cảnh Chiron, và kể lại cảm giác sau đó như thể mình vững nền hơn hoặc trọn vẹn hơn theo cách nào đó.

In shamanic healing, there is a practice usually referred to as 'soul retrieval'. This is an apt and useful metaphor for this process of 'returning'. It can indeed be that our subtle energy body has become injured, extenuated or contaminated, causing a loss of energy, as if a part of us has 'gone

Trong chữa lành shaman, có một thực hành thường được gọi là "thu hồi linh hồn". Đây là một ẩn dụ thích hợp và hữu ích cho tiến trình "trở lại" này. Quả thật có thể là thể năng lượng vi tế của chúng ta đã bị thương tổn, bị kéo mỏng hoặc bị nhiễm bẩn, gây mất năng lượng, như thể một phần của chúng ta

walkabout' trying to find itself. However, the same metaphor applies to the psychological level: if something has been repressed, for whatever reason, its return is often accompanied by a big release of energy. It has been my observation that people who have experienced a severe shock which has not yet released often feel as if 'something is missing'. There is numbness, a chronic sense of muted anxiety, combined with a feeling of vulnerability which may be masked by a determined effort to 'move on'. However, in moving on, we may have left part of ourselves behind, as it were.

đã "đi lang thang" cố tìm lại chính nó. Tuy nhiên, cùng ẩn dụ ấy cũng áp dụng cho cấp độ tâm lý: nếu một điều gì đó đã bị đàn áp, vì bất kỳ lý do nào, sự trở lại của nó thường đi kèm một sự giải phóng năng lượng lớn. Tôi đã quan sát thấy rằng những người đã trải qua một cú sốc nghiêm trọng chưa được giải tỏa thường cảm thấy như "thiếu mất điều gì đó". Có sự tê liệt, một cảm giác lo âu âm ỉ kéo dài, kết hợp với cảm giác dễ bị tổn thương có thể được che đậy bằng một nỗ lực quyết tâm để "tiếp tục tiến lên". Tuy nhiên, khi tiếp tục tiến lên, có thể nói chúng ta đã bỏ lại phía sau một phần của chính mình.

This can be more literal than we might think, as outlined in the work of the late David Grove.[135] He was a powerful shaman from the Maori tradition of New Zealand, and combined this indigenous wisdom with contemporary psychological approaches, including NLP. He described how in his trauma recovery work, he often had occasion to help people 'collect up their own shattered bits and pieces' after being catapulted through a car windscreen, or to 'dig themselves out from under the car' after being crushed. Parts of the soul can 'take up residence' in the scenery or material objects around the scene of an accident or injury. We could identify with someone else at the scene, too, even someone who has hurt us. David Grove had Chiron in Sagittarius, and its ruler, Jupiter, was in the last degree of Aquarius, its sign of esoteric rulership. On the day of his death, the transiting Mean Nodal Axis made an exact conjunction with this Jupiter, and Pluto was in the last degree of Sagittarius. Many people gathered in New Zealand for his funeral, which was accompanied by many days of traditional rituals, in community. A truly Jupiter in Aquarius event. In his natal chart, David has Chiron conjunct Mercury, both in Sagittarius; Mercury is in a partile T-square with the Nodal Axis. Here is the signature of someone with an extraordinary capacity to

Điều này có thể mang nghĩa cụ thể hơn chúng ta nghĩ, như được phác họa trong công trình của cố David Grove.135 Ông là một shaman mạnh mẽ từ truyền thống Maori của New Zealand, và đã kết hợp minh triết bản địa này với các tiếp cận tâm lý đương đại, bao gồm NLP. Ông mô tả rằng trong công việc phục hồi sang chấn của mình, ông thường có dịp giúp người ta "gom lại những mảnh vụn tan vỡ của chính họ" sau khi bị bắn xuyên qua kính chắn gió xe hơi, hoặc "đào chính họ ra khỏi gầm xe" sau khi bị nghiền ép. Các phần của linh hồn có thể "trú ngụ" trong cảnh vật hay các vật thể vật chất quanh hiện trường một tai nạn hoặc thương tích. Chúng ta cũng có thể đồng nhất với một người khác tại hiện trường, thậm chí với người đã làm tổn thương chúng ta. David Grove có Chiron ở Nhân Mã, và chủ tinh của nó, Sao Mộc, ở độ cuối cùng của Bảo Bình, dấu hiệu thuộc quyền chủ quản nội môn của nó. Vào ngày ông qua đời, Trục Nút Trung Bình quá cảnh tạo đồng vị chính xác với Sao Mộc này, và Sao Diêm Vương ở độ cuối cùng của Nhân Mã. Nhiều người đã tụ họp tại New Zealand để dự tang lễ của ông, đi kèm nhiều ngày nghi lễ truyền thống trong cộng đồng. Một sự kiện thật sự mang tính Sao Mộc trong Bảo Bình. Trong lá số sinh của mình, David có Chiron đồng vị Sao Thủy, cả hai ở Nhân Mã; Sao Thủy nằm trong một Chữ T vuông partile với Trục Nút. Đây là dấu ấn của một người có năng lực phi thường để tra vấn bản

enquire into the nature of reality and the role of the mind in human experience.

chất của thực tại và vai trò của thể trí trong kinh nghiệm con người.

In recent years, the phenomenon of post traumatic stress (PTSD) has been recognized, but we have yet to collectively understand the extent of this affliction, and cultivate the wisdom to know how to assist its healing. However, if we stay close to the truth of what we are experiencing, our awareness will lead us to where we need to go for healing.[136] If you have had a specific trauma, like an accident in which you were injured, or the onset of a serious illness, you might like to draw a horoscope for this event if you have the exact time and place to work with. If not, notice where the planets were during that period of time, using flexibility when considering the Moon as it moves quite a few degrees in one day. If Chiron should transit by conjunction to any of the major planetary positions of this moment, especially the outer planets, you may find that a healing process is initiated as the experience unravels more deeply.

Trong những năm gần đây, hiện tượng căng thẳng sau sang chấn đã được công nhận, nhưng chúng ta vẫn chưa hiểu một cách tập thể phạm vi của nỗi đau khổ này, và chưa vun bồi minh triết để biết cách hỗ trợ sự chữa lành của nó. Tuy nhiên, nếu chúng ta ở gần sự thật của điều mình đang kinh nghiệm, nhận thức của chúng ta sẽ dẫn chúng ta đến nơi cần đến để được chữa lành.136 Nếu các bạn từng có một sang chấn cụ thể, như một tai nạn khiến các bạn bị thương, hoặc sự khởi phát của một bệnh nặng, các bạn có thể muốn lập một lá số chiêm tinh cho sự kiện này nếu có thời gian và địa điểm chính xác để làm việc. Nếu không, hãy chú ý xem các hành tinh ở đâu trong khoảng thời gian đó, dùng sự linh hoạt khi xem xét Mặt Trăng vì nó di chuyển khá nhiều độ trong một ngày. Nếu Chiron quá cảnh bằng đồng vị đến bất kỳ vị trí hành tinh chính nào của khoảnh khắc này, đặc biệt là các hành tinh bên ngoài, các bạn có thể thấy một tiến trình chữa lành được khởi động khi kinh nghiệm tháo mở sâu hơn.

The sense of needing to find something we have lost, or get something we don't have, or go elsewhere to somewhere better, or to find a new lover, new career, new car, or to get away from what is uncomfortable, can be very strong during Chiron transits. Sometimes this is a prompt to learn to sit quietly enough so that one's soul can return home, so to speak, like an animal returning at dusk to drink at the watering-hole. The more present we are to ourselves, the more likely it is that we will be 'at home' to receive this Guest.

Cảm giác cần tìm một điều gì đó mình đã mất, hoặc có được điều gì đó mình không có, hoặc đi nơi khác đến một nơi tốt hơn, hoặc tìm một người tình mới, sự nghiệp mới, chiếc xe mới, hay thoát khỏi điều không thoải mái, có thể rất mạnh trong các quá cảnh Chiron. Đôi khi đây là một sự thúc đẩy để học cách ngồi đủ yên lặng để linh hồn của một người có thể trở về nhà, có thể nói như vậy, giống như một con vật trở về lúc hoàng hôn để uống nước ở vũng nước. Chúng ta càng hiện diện với chính mình, càng có khả năng chúng ta sẽ "ở nhà" để đón nhận Vị Khách này.

Progressions involving Chiron — Các Tiến Trình liên quan đến Chiron

Should Chiron progress to an exact aspect with a natal planet, its themes colour the life of that individual for many years; these will

Nếu Chiron tiến trình đến một góc hợp chính xác với một hành tinh bản mệnh, các chủ đề của nó sẽ nhuộm màu đời sống của cá nhân

manifest in the areas of life indicated by the houses, and in a manner congruent with the signs involved. Progressions of inner planets to natal Chiron will be effective for about one year, depending on the speed of the progressing planet, and will form part of the overall life context of that year. However, if also triggered by the progressed Moon, the aspect will manifest more obviously for the duration (about one month). Likewise, if the progressed MC or Ascendant should make an exact aspect with progressed or natal Chiron, Chironian themes may manifest during this time: I have seen many examples of people who changed careers while their progressed MC was aspecting natal Chiron, often into Chironian professions such as the healing arts, or teaching, or mentoring.

ấy trong nhiều năm; chúng sẽ biểu lộ trong các lĩnh vực đời sống được chỉ ra bởi các nhà, và theo một cách phù hợp với các dấu hiệu liên quan. Các tiến trình của những hành tinh bên trong đến Chiron bản mệnh sẽ có hiệu lực khoảng một năm, tùy thuộc vào tốc độ của hành tinh tiến trình, và sẽ là một phần của bối cảnh đời sống tổng thể trong năm đó. Tuy nhiên, nếu cũng được kích hoạt bởi Mặt Trăng tiến trình, góc hợp sẽ biểu lộ rõ ràng hơn trong suốt thời gian ấy, khoảng một tháng. Tương tự, nếu Thiên Đỉnh tiến trình hoặc Điểm mọc tạo một góc hợp chính xác với Chiron tiến trình hoặc Chiron bản mệnh, các chủ đề Chiron có thể biểu lộ trong thời gian này: tôi đã thấy nhiều ví dụ về những người đổi nghề khi Thiên Đỉnh tiến trình của họ tạo góc hợp với Chiron bản mệnh, thường chuyển sang các nghề mang tính Chiron như các nghệ thuật chữa lành, giảng dạy, hoặc cố vấn.

One of the most powerful signatures of Chiron by progression occurs if it should turn direction. In the calendar year, this occurs twice each year. Because in progressions, a year in the calendar is equal to a day in the ephemeris of the birth year, a progressed station of Chiron, whichever way it is turning, means a period of several years when its energy is very strong, like a constant theme in the background, against which other progressions and transits register. It acts like the 'ground bass' in an ensemble of musical instruments, giving substance to the overall tonality. These are very auspicious times for healing work of all kinds: retreat work, de-toxing, personal journal work or whatever other process you might be involved in. The whole arc of time will be about five years, most intense during the year when it actually turns. These are times of great blessing, and may mean a turning point in one's spiritual life.

Một trong những dấu ấn mạnh mẽ nhất của Chiron theo tiến trình xảy ra nếu nó đổi chiều. Trong năm lịch, điều này xảy ra hai lần mỗi năm. Vì trong các tiến trình, một năm trong lịch bằng một ngày trong lịch thiên văn của năm sinh, một điểm đứng tiến trình của Chiron, bất kể nó đang quay theo hướng nào, hàm ý một thời kỳ vài năm khi năng lượng của nó rất mạnh, như một chủ đề thường trực trong hậu cảnh, trên nền đó các tiến trình và quá cảnh khác được ghi nhận. Nó hoạt động như "bè trầm nền" trong một dàn nhạc cụ, đem chất liệu cho âm sắc tổng thể. Đây là những thời điểm rất cát tường cho công việc chữa lành thuộc mọi loại: công việc ẩn tu, thải độc, viết nhật ký cá nhân hoặc bất kỳ tiến trình nào khác mà các bạn có thể đang tham gia. Toàn bộ cung thời gian sẽ khoảng năm năm, mãnh liệt nhất trong năm khi nó thật sự đổi chiều. Đây là những thời điểm phúc lành lớn, và có thể hàm ý một bước ngoặt trong đời sống tinh thần của một người.

Contemplating Chiron — Chiêm Nghiệm Chiron

An important aspect of the healing process of Chiron involves the art of bearing with ourselves as we go through what we need to experience, finding ways of neither escalating nor denying the process. A contemplative approach may be useful at times, and the following reflections are offered in this spirit:

Một phương diện quan trọng của tiến trình chữa lành của Chiron liên quan đến nghệ thuật chịu đựng với chính mình khi chúng ta đi qua điều mình cần kinh nghiệm, tìm những cách không làm tiến trình leo thang cũng không phủ nhận nó. Một tiếp cận chiêm nghiệm có thể hữu ích vào những thời điểm nhất định, và các suy tư sau đây được đưa ra trong tinh thần ấy:

Chiron's process is like the formation of a diamond, a familiar symbol for the multi-faceted qualities of the deep self. The diamond consists of ancient carbon deposits, and is formed under huge pressure over millennia. That which was once black becomes over a long time one of the most translucent of all gems, which is also one of the hardest substances known. The diamond is a jewel highly prized for its monetary value, but which is also known for its properties of stimulating and clarifying the spiritual centres. No other gem can damage a diamond, and so it has come to represent that within us which cannot be hurt or damaged. Moreover, there are diamonds which are said to have been formed in interstellar space, and found their way to Earth via meteor or asteroid impacts...[137]

Tiến trình của Chiron giống như sự hình thành của một viên kim cương, một biểu tượng quen thuộc cho các phẩm chất đa diện của cái ngã sâu thẳm. Kim cương gồm những trầm tích carbon cổ xưa, và được hình thành dưới áp lực khổng lồ qua hàng thiên niên kỷ. Cái từng là đen tối qua một thời gian dài trở thành một trong những viên ngọc trong suốt nhất, đồng thời cũng là một trong những chất cứng nhất được biết đến. Kim cương là một viên ngọc được đánh giá rất cao vì giá trị tiền tệ của nó, nhưng cũng được biết đến vì các đặc tính kích thích và làm sáng tỏ các trung tâm tinh thần. Không viên ngọc nào khác có thể làm hư hại một viên kim cương, và vì thế nó đã trở thành biểu tượng cho điều bên trong chúng ta không thể bị tổn thương hay hư hại. Hơn nữa, có những viên kim cương được nói là đã hình thành trong không gian liên sao, và tìm đường đến Trái Đất qua va chạm của thiên thạch hoặc tiểu hành tinh...137

When Chiron contacts another planet by transit, this diamond-making process gets underway, as the dark and distorted ways we might be connecting with its energies are purified by being brought into the light of awareness. Further, if we think of the planets as representing the colours of the rainbow, each with its own particular spiritual quality, then Chiron's movement by transit could be seen imaginally as a diamond which shines its light through a particular facet, activating the higher energies of the planet it connects with. The true colour shines through.

Khi Chiron tiếp xúc với một hành tinh khác bằng quá cảnh, tiến trình tạo kim cương này bắt đầu, khi những cách tối tăm và méo mó mà chúng ta có thể đang nối kết với các năng lượng của nó được thanh luyện bằng cách được đưa vào ánh sáng của nhận thức. Hơn nữa, nếu chúng ta nghĩ về các hành tinh như đại diện cho các màu sắc của cầu vồng, mỗi hành tinh có phẩm chất tinh thần riêng, thì chuyển động quá cảnh của Chiron có thể được hình dung như một viên kim cương chiếu ánh sáng của nó qua một mặt cụ thể, kích hoạt các năng lượng cao hơn của hành tinh mà nó kết nối. Màu sắc chân thật tỏa sáng xuyên qua.

A Healing Process — Một Tiến Trình Chữa Lành

In contemplative work of this nature, it is useful to understand that, for example, if we contemplate 'Peace' we may become more aware of our restlessness, irritation, or appetite for conflict. This does not mean we are 'doing it wrong'! Rather it means that in connecting with the finer energies of 'Peace' we are opening the space to become aware of the ego-structures and ingrained habits which get in the way of our contact with this energy. There is nothing 'to be done' about this, as the work consists simply of sustaining awareness, through both peace and conflict. Returning to a simple remembrance of these qualities can be supportive and grounding.

Trong công việc chiêm nghiệm thuộc bản chất này, thật hữu ích khi hiểu rằng, chẳng hạn, nếu chúng ta chiêm nghiệm "Bình An", chúng ta có thể trở nên ý thức hơn về sự bồn chồn, bực bội, hoặc thèm muốn xung đột của mình. Điều này không có nghĩa là chúng ta "làm sai"! Đúng hơn, nó có nghĩa là khi nối kết với những năng lượng tinh tế hơn của "Bình An", chúng ta đang mở không gian để ý thức về các cấu trúc phàm ngã và những thói quen ăn sâu cản trở sự tiếp xúc của chúng ta với năng lượng này. Không có gì "cần phải làm" về điều này, vì công việc chỉ đơn giản gồm việc duy trì nhận thức, qua cả bình an lẫn xung đột. Trở về với một sự nhớ tưởng đơn giản về các phẩm chất này có thể nâng đỡ và làm vững nền.

Sun – Radiance	Jupiter – Generosity
Moon – Receptivity	Saturn – Authenticity
Mercury – Intelligence	Uranus – Awakening
Venus – Love	Neptune – Compassion
Mars – Will	Pluto – Emptiness

Some of the transpersonal qualities personified by the planetary energies are listed on the previous page. You are invited to consider in this light what happens during Chiron's transits to the various planets. For example, if you have natal Saturn squared by transiting Chiron, if you run into difficulties at work, or perhaps with your father, consider the possibility that the quality of *authenticity* is trying to awaken within your soul, and the experiences which arise might take the form of obstructions you are working to release. Take some quiet time to contemplate this, and gently send the quality of 'authenticity' on your breath to any difficult experiences which might

Một số phẩm chất siêu cá nhân được nhân cách hóa bởi các năng lượng hành tinh được liệt kê ở trang trước. Các bạn được mời xem xét dưới ánh sáng này điều gì xảy ra trong các quá cảnh của Chiron đến các hành tinh khác nhau. Chẳng hạn, nếu các bạn có Sao Thổ bản mệnh bị Chiron quá cảnh vuông góc, nếu các bạn gặp khó khăn trong công việc, hoặc có lẽ với cha mình, hãy xem xét khả năng rằng phẩm chất *tính xác thực* đang cố thức tỉnh trong linh hồn các bạn, và những kinh nghiệm nảy sinh có thể mang hình thức các chướng ngại mà các bạn đang làm việc để giải phóng. Hãy dành một khoảng thời gian yên tĩnh để chiêm nghiệm điều này, và nhẹ nhàng gửi phẩm chất "tính

occur while Chiron is squaring your Saturn, while also fully embracing whatever arises.

xác thực" theo hơi thở của các bạn đến bất kỳ kinh nghiệm khó khăn nào có thể xảy ra trong khi Chiron đang vuông góc với Sao Thổ của các bạn, đồng thời cũng ôm trọn bất cứ điều gì nảy sinh.

There might be other words you would prefer to use, and that is fine too. Search the relevant sections of this book for words that resonate with each of the planets. You breathe in the difficulty (frustration, pressure, fear, sense of restriction, or whatever) and you breathe out the felt sense of *authenticity* (or another *positive* quality). Breathe in whatever is difficult, painful or unwanted – breathe out what heals and nourishes.

Có thể có những từ khác mà các bạn thích dùng hơn, và điều đó cũng tốt. Hãy tìm trong các phần liên quan của cuốn sách này những từ cộng hưởng với từng hành tinh. Các bạn hít vào khó khăn, sự thất vọng, áp lực, sợ hãi, cảm giác bị giới hạn, hoặc bất cứ điều gì, và thở ra cảm nhận sống động về *tính xác thực*, hoặc một phẩm chất *tích cực* khác. Hít vào bất cứ điều gì khó khăn, đau đớn hoặc không mong muốn – thở ra điều chữa lành và nuôi dưỡng.

Breathe in what is painful or unwelcome, breathe out what heals...

Hít vào điều đau đớn hoặc không được chào đón, thở ra điều chữa lành...

In this way, our obstructions become the very path we tread. This is an adaptation of an ancient healing practice called *Tonglen*, from the Tibetan Buddhist tradition, exquisitely explained by Pema Chodron, who reminds us that '*This very moment is the perfect teacher*'.

Theo cách này, chính những chướng ngại của chúng ta trở thành con đường chúng ta bước đi. Đây là một sự phỏng theo một thực hành chữa lành cổ xưa gọi là *Tonglen*, từ truyền thống Phật giáo Tây Tạng, được Pema Chodron giải thích một cách tinh tế, người nhắc chúng ta rằng "*Chính khoảnh khắc này là vị thầy hoàn hảo*".

CHAPTER 9 — CHƯƠNG 9

Chiron in Context: Life Stories — Chiron trong Bối Cảnh: Những Câu Chuyện Đời

Ancestral Roots: Sara's Story — Cội Rễ Tổ Tiên: Câu Chuyện của Sara

In recounting the life process of a woman whom I shall call 'Sara', and examining its astrological reflection, we focus on the Chiron configuration, showing how its themes have unfolded in her inner and outer life. Her story also serves to illustrate the ways in which Chiron sometimes reveals themes which have their roots in the realm of the ancestors, or in the cultural and historical context, present or past. Including this trans-generational perspective has

Khi kể lại tiến trình đời sống của một phụ nữ mà tôi sẽ gọi là "Sara", và khảo sát phản chiếu chiêm tinh của nó, chúng ta tập trung vào cấu hình Chiron, cho thấy các chủ đề của nó đã mở ra như thế nào trong đời sống nội tâm và ngoại tại của bà. Câu chuyện của bà cũng giúp minh họa những cách Chiron đôi khi tiết lộ các chủ đề có cội rễ trong cõi tổ tiên, hoặc trong bối cảnh văn hóa và lịch sử, hiện tại hay quá khứ. Việc bao gồm viễn cảnh xuyên thế hệ này đã chứng tỏ là một chiều

proven to be a valuable dimension to consider, in understanding Chiron's process. Today an increasing number of people are spontaneously realizing their connections with the 'deep past' and how important it can sometimes be to include 'the ancestors' in their own healing journey. We are perhaps not so much 'bound' by the past, as we are called upon to bear witness to it.

kích giá trị để xem xét trong việc hiểu tiến trình của Chiron. Ngày nay, ngày càng nhiều người đang tự phát nhận ra những kết nối của họ với "quá khứ sâu xa" và đôi khi việc bao gồm "tổ tiên" trong hành trình chữa lành của chính họ có thể quan trọng đến mức nào. Có lẽ chúng ta không hẳn bị "ràng buộc" bởi quá khứ, cho bằng được kêu gọi làm chứng cho nó.

The Chiron configuration in Sara's horoscope is as follows: Chiron is in the 6th house, in Scorpio; it opposes Moon in Taurus in the 12th house, is square Pluto in the 4th, and widely trine Mars in Cancer in the 3rd. Saturn in Leo in the 4th is included, being conjunct Pluto. In addition, the Moon is exactly opposite the midpoint of Chiron/Jupiter (MO = JU/CH), both in the same sign and house, so Jupiter's themes are significant, as we shall see. In addition to the houses in which these planets fall, the 8th, 9th and 10th houses are implicated in the Chiron configuration, as their respective 'natural rulers' (Mars, Jupiter, Saturn) are all aspected by Chiron. The signs ruled by Jupiter and Saturn are present on these house cusps in Sara's chart, as shown below.

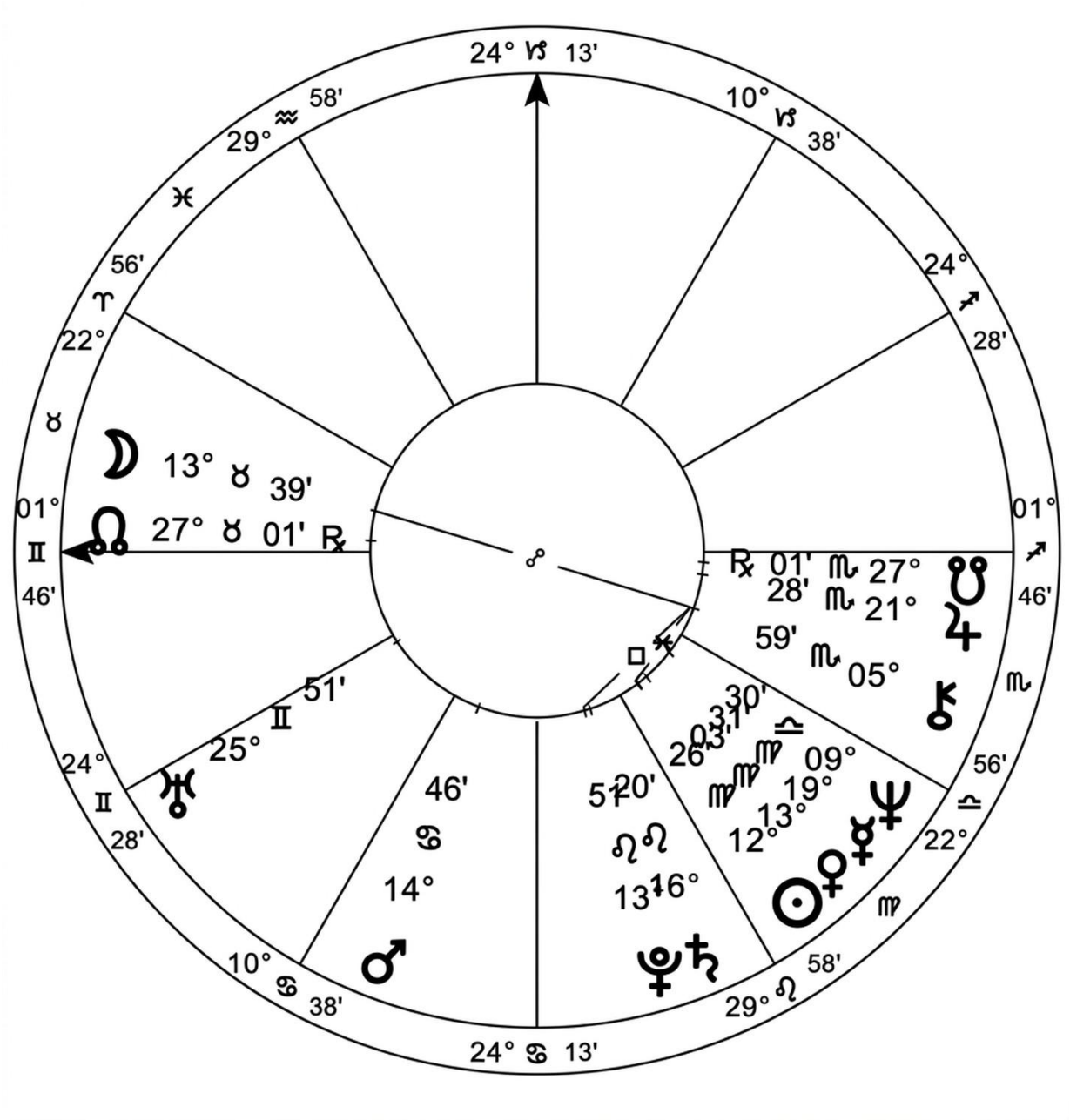
Cấu hình Chiron trong lá số chiêm tinh của Sara như sau: Chiron ở nhà 6th, trong Bọ Cạp; nó đối vị Mặt Trăng ở Kim Ngưu trong nhà 12th, vuông góc với Sao Diêm Vương ở nhà 4th, và tam hợp rộng với Sao Hỏa ở Cự Giải trong nhà 3rd. Sao Thổ ở Sư Tử trong nhà 4th được bao gồm, vì đồng vị Sao Diêm Vương. Ngoài ra, Mặt Trăng đối vị chính xác với trung điểm của Chiron/Sao Mộc, MO = JU/CH, cả hai ở cùng dấu hiệu và nhà, nên các chủ đề của Sao Mộc là quan trọng, như chúng ta sẽ thấy. Ngoài các nhà mà những hành tinh này rơi vào, các nhà 8th, 9th và 10th cũng bị liên đới trong cấu hình Chiron, vì các "chủ tinh tự nhiên" tương ứng của chúng, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, đều được Chiron tạo góc hợp. Các dấu hiệu do Sao Mộc và Sao Thổ chủ quản hiện diện trên các đỉnh nhà này trong lá số chiêm tinh của Sara, như được trình bày dưới đây.

Sara was born into a family of active Christian missionaries. When she was four months old, with transiting Chiron exactly conjunct her natal Jupiter, the family moved from England to a mission in West Africa. The wild beauty, natural environment and rich emotional ambiance of Africa were to play a major role in Sara's inner life; it now symbolizes her true roots, the goal of her inner quest. Chiron squaring Pluto in the 4th house, conjunct Saturn, describes very well the feeling of rootlessness. Sara's 'wound' and also her uniqueness, is having been exposed to two irreconcilably different cultures and national archetypes, and feeling unable to truly belong in either. England is a notoriously Saturnine country,

Sara sinh ra trong một gia đình các nhà truyền giáo Kitô giáo năng động. Khi bà được bốn tháng tuổi, với Chiron quá cảnh đồng vị chính xác Sao Mộc bản mệnh của bà, gia đình chuyển từ Anh đến một khu truyền giáo ở Tây Phi. Vẻ đẹp hoang dã, môi trường tự nhiên và bầu khí cảm xúc phong phú của châu Phi đã đóng vai trò lớn trong đời sống nội tâm của Sara; giờ đây nó tượng trưng cho cội rễ chân thật của bà, mục tiêu của cuộc truy tìm nội tâm. Chiron vuông góc Sao Diêm Vương trong nhà 4th, đồng vị Sao Thổ, mô tả rất rõ cảm giác mất gốc. "Vết thương" của Sara, và cũng là tính độc đáo của bà, là đã được phơi mở trước hai nền văn hóa và hai nguyên mẫu quốc gia khác biệt không thể dung hòa, và cảm thấy không thể thật sự

and Africa can certainly be very Plutonian, abounding in raw nature and animal life, with tribal societies which at that time were still living in communion with it, closer to both life and death than most European societies.

thuộc về bên nào. Anh là một quốc gia nổi tiếng mang tính Sao Thổ, còn châu Phi chắc chắn có thể rất Sao Diêm Vương, tràn đầy thiên nhiên thô sơ và đời sống động vật, với các xã hội bộ tộc vào thời ấy vẫn còn sống trong sự hiệp thông với nó, gần với cả sự sống lẫn cái chết hơn phần lớn các xã hội châu Âu.



'Sara'

"Sara"

With the T-square involving Chiron in Scorpio opposite the 12th house Moon, both squaring 4th house Pluto, we would expect ancestral and collective as well as personal

Với Chữ T vuông liên quan đến Chiron trong Bọ Cạp đối vị Mặt Trăng nhà 12th, cả hai vuông góc với Sao Diêm Vương nhà 4th, chúng ta sẽ kỳ vọng các cấp độ tổ tiên và tập

levels of the feminine to be implicated, as both the 4th and 12th houses are involved. The ancestral level of Sara's Chiron configuration is reflected in the fact that two generations of her mother's ancestors had also been pioneer missionaries; uncles on both sides of the family had also been involved in this typically Chironian activity, and Jupiter traditionally signifies the uncle. Themes of foreign travel, religious philosophy and expansion of ideas through teaching and evangelizing are brought into focus with the Chiron configuration, as well as profession (10th house) and ancestral themes on her mother's side of the family (Chiron squaring Pluto in the 4th).

Let us explore how these themes evolved. Sara's mother had been left in England with a guardian during the years from three to ten years old, while her mother's mother (i.e. Sara's maternal grandmother) remained in Africa, doing missionary work. The grandmother eventually returned to England to see her daughter, Sara's mother, who vividly remembered not being recognized by her. Her parents walked past her unknowingly, and subsequently her mother appears to have had a nervous breakdown and became unable to function and take care of the family. Sara's mother took a major role in looking after her brothers and sisters; this is a reflection of the caretaking role that we will see in Sara's own life story. The culture shock of Europe after years of isolation in the African bush, and possibly also the guilt at having betrayed her daughter, all took their toll. This pattern of separation was to be repeated in detail in Sara's life, as we shall see.

Likewise, with this configuration, we would expect Sara's personal relationship with her mother to be experienced as one of mutual wounding, and fraught with the Plutonian theme of life-and-death struggle. This was indeed the case: Sara nearly did not survive her birth (CH-PL as trauma to do

thể cũng như cá nhân của nữ tính bị liên đới, vì cả nhà 4th và nhà 12th đều tham gia. Cấp độ tổ tiên trong cấu hình Chiron của Sara được phản ánh trong sự kiện rằng hai thế hệ tổ tiên bên mẹ của bà cũng từng là những nhà truyền giáo tiên phong; các ông chú ở cả hai phía gia đình cũng đã tham gia vào hoạt động điển hình mang tính Chiron này, và Sao Mộc theo truyền thống biểu thị người chú. Các chủ đề về du hành nước ngoài, triết lý tôn giáo và mở rộng tư tưởng thông qua giảng dạy và truyền giáo được đưa vào tiêu điểm với cấu hình Chiron, cũng như nghề nghiệp, nhà 10th, và các chủ đề tổ tiên bên phía mẹ của gia đình bà, Chiron vuông góc Sao Diêm Vương trong nhà 4th.

Chúng ta hãy khám phá các chủ đề này đã tiến triển như thế nào. Mẹ của Sara đã bị để lại ở Anh với một người giám hộ trong những năm từ ba đến mười tuổi, trong khi mẹ của bà ấy, tức bà ngoại của Sara, vẫn ở châu Phi làm công việc truyền giáo. Cuối cùng người bà trở về Anh để gặp con gái mình, mẹ của Sara, người nhớ rất rõ việc không được bà nhận ra. Cha mẹ bà đi ngang qua bà mà không biết, và sau đó mẹ bà dường như đã bị suy sụp thần kinh, không còn khả năng hoạt động và chăm sóc gia đình. Mẹ của Sara đảm nhận vai trò lớn trong việc chăm sóc anh chị em của mình; đây là một phản chiếu của vai trò chăm sóc mà chúng ta sẽ thấy trong chính câu chuyện đời của Sara. Cú sốc văn hóa của châu Âu sau nhiều năm cô lập trong rừng rậm châu Phi, và có lẽ cả mặc cảm tội lỗi vì đã phản bội con gái mình, đều đã để lại hậu quả. Khuôn mẫu chia ly này sẽ được lặp lại chi tiết trong đời Sara, như chúng ta sẽ thấy.

Tương tự, với cấu hình này, chúng ta sẽ kỳ vọng mối quan hệ cá nhân của Sara với mẹ bà được kinh nghiệm như một quan hệ gây thương tổn lẫn nhau, và đầy chủ đề Sao Diêm Vương về cuộc đấu tranh sống-chết. Quả thật là như vậy: Sara suýt nữa đã không sống sót khi sinh ra, CH-PL như sang chấn liên

with facing death). Her mother developed eclampsia, and during labour began having fits so severe that she was given morphine, and was unconscious during the rest of the birth (Chiron opposite Moon in the 12th house). This drug suppresses the baby's respiration, and is therefore potentially lethal. The medical decision surrounding her entry to the world was that if the worst came to the worst, her life was to be sacrificed so that her mother could live. Although this was normal medical policy, the feeling of always having to fight to survive has accompanied Sara throughout her life, and it is measure of the depth of conflict which she felt in her relationship with her mother: a life-and-death struggle, amply described by MO-CH-PL. Note also that Sara later became a nurse, congruent with Chiron in the 6th house. She was eventually delivered with forceps, and did not breathe for half an hour. After the birth, her mother was so ill that she could not be with Sara for the first week. Chiron-Moon here is the wounded and absent mother, and also the wound of premature separation, and lack of primary bonding.

quan đến việc đối mặt với cái chết. Mẹ bà bị sản giật, và trong lúc chuyển dạ bắt đầu lên những cơn co giật nghiêm trọng đến mức bà được cho dùng morphine, và bất tỉnh trong phần còn lại của ca sinh, Chiron đối vị Mặt Trăng trong nhà 12th. Thuốc này ức chế hô hấp của em bé, và do đó có khả năng gây chết người. Quyết định y khoa quanh việc bà đi vào thế giới là nếu điều tệ nhất xảy ra, mạng sống của bà sẽ bị hy sinh để mẹ bà có thể sống. Mặc dù đây là chính sách y khoa bình thường, cảm giác luôn phải chiến đấu để sinh tồn đã đi cùng Sara suốt đời, và đó là thước đo chiều sâu của xung đột mà bà cảm thấy trong quan hệ với mẹ mình: một cuộc đấu tranh sống-chết, được MO-CH-PL mô tả đầy đủ. Cũng lưu ý rằng về sau Sara trở thành y tá, phù hợp với Chiron trong nhà 6th. Cuối cùng bà được sinh bằng kẹp forceps, và đã không thở trong nửa giờ. Sau khi sinh, mẹ bà ốm nặng đến mức không thể ở cùng Sara trong tuần đầu tiên. Chiron-Mặt Trăng ở đây là người mẹ bị thương tổn và vắng mặt, cũng là vết thương của sự chia ly quá sớm, và thiếu sự gắn bó sơ khởi.

The birth also wounded her mother, who was told that if she wanted any more children, she would have to spend the entire pregnancy in England. Perhaps feeling her mission work to be more important, she decided against having another child. This was a further source of anger and guilt for Sara. She longed for a playmate, and felt cheated that she never had one. Note that the Moon rules Cancer, which in her horoscope is on the cusp of the 3rd house of siblings: here the pain about a sibling that never was. She may well have also felt guilty and somehow responsible for wounding her mother, another expression of Chiron opposite Moon. The patterns around this severe birth trauma have recapitulated several times in Sara's life, as we shall see; the physical and emotional pain connected with it have lain in the background, coming

Ca sinh cũng làm mẹ bà bị thương tổn, người được bảo rằng nếu muốn có thêm con, bà sẽ phải trải qua toàn bộ thai kỳ ở Anh. Có lẽ cảm thấy công việc truyền giáo của mình quan trọng hơn, bà quyết định không sinh thêm con. Đây là một nguồn giận dữ và mặc cảm tội lỗi thêm nữa đối với Sara. Bà khao khát có một bạn chơi, và cảm thấy bị tước đoạt vì chưa bao giờ có người ấy. Lưu ý rằng Mặt Trăng chủ quản Cự Giải, trong lá số chiêm tinh của bà nằm trên đỉnh nhà 3rd của anh chị em ruột: ở đây là nỗi đau về một người anh chị em chưa từng hiện hữu. Rất có thể bà cũng cảm thấy tội lỗi và theo cách nào đó chịu trách nhiệm vì đã làm mẹ mình bị thương tổn, một biểu hiện khác của Chiron đối vị Mặt Trăng. Các khuôn mẫu quanh sang chấn sinh nở nghiêm trọng này đã tái diễn nhiều lần trong đời Sara, như chúng ta sẽ thấy; nỗi đau thể xác và cảm xúc liên quan

powerfully to the surface whenever separation of any kind threatens, and astrologically, whenever the T-square involving Chiron, Moon, Saturn and Pluto is triggered. We all 'lose' mother at birth, but in Sara's case, her first loss was nearly her own life, and this is a measure of the desperation invoked in her by any impending separation.

đến nó đã nằm trong hậu cảnh, trồi lên mạnh mẽ bất cứ khi nào có sự chia ly thuộc bất kỳ loại nào đe dọa, và về mặt chiêm tinh, bất cứ khi nào Chữ T vuông liên quan đến Chiron, Mặt Trăng, Sao Thổ và Sao Diêm Vương được kích hoạt. Tất cả chúng ta đều "mất" mẹ khi sinh ra, nhưng trong trường hợp của Sara, mất mát đầu tiên của bà gần như là chính mạng sống của mình, và đây là thước đo của nỗi tuyệt vọng mà bất kỳ cuộc chia ly sắp xảy ra nào gợi lên nơi bà.

Sara's major relationships have tended to follow the pattern of this birth; with Chiron opposite the Moon, relationships open up the wounds suggested by the Chiron configuration. Sara has tended to concern herself with other people's feelings and needs rather than her own, and has had to learn to be aware of and assert her own feelings (Chiron opposite Moon in the 12th). This contributes to a relationship beginning to feel stale and toxic (the morphine); she feels suffocated and unable to be herself. She becomes attracted to someone else, feels reconnected to her sexuality (CH-PL) and to her vital self and then a life-and-death struggle follows (CH-PL, the second stage of labour), to get out of the situation in order to be with the other man (out into life, to be born). Once 'out', however, much pain follows, amplified by the vulnerability, grief and fear around the original separation. She describes herself as 'splitting' from the situation; the image is reminiscent of the forceps, which pulled her out of the womb and saved her life.

Các mối quan hệ lớn của Sara có xu hướng đi theo khuôn mẫu của lần sinh này; với Chiron đối vị Mặt Trăng, các mối quan hệ khơi mở những vết thương mà cấu hình Chiron gợi ra. Sara có xu hướng quan tâm đến cảm xúc và nhu cầu của người khác hơn là của chính mình, và đã phải học cách ý thức cũng như khẳng định cảm xúc của bản thân (Chiron đối vị Mặt Trăng trong nhà 12th). Điều này góp phần khiến một mối quan hệ bắt đầu trở nên cũ mòn và độc hại (morphine); bà cảm thấy ngột ngạt và không thể là chính mình. Bà bị thu hút bởi một người khác, cảm thấy được nối lại với tính dục của mình (CH-PL) và với bản ngã sinh lực của mình, rồi sau đó là một cuộc đấu tranh sống còn tiếp diễn (CH-PL, giai đoạn thứ hai của chuyển dạ), để thoát khỏi tình huống nhằm được ở với người đàn ông kia (đi ra vào đời sống, được sinh ra). Tuy nhiên, một khi đã "ra ngoài", nhiều đau đớn tiếp nối, được khuếch đại bởi tính dễ tổn thương, nỗi đau buồn và nỗi sợ quanh sự chia lìa nguyên thủy. Bà mô tả mình như đang "tách ra" khỏi tình huống; hình ảnh này gợi nhớ đến chiếc kẹp forceps, đã kéo bà ra khỏi tử cung và cứu mạng bà.

When Chiron squared its own natal place Sara was in her seventh year, and she had an experience that affected her deeply. She remembers being led into a missionary's bedroom by a young black man. She lay on the bed, and although he did not penetrate her, he masturbated on her. She remembers vividly the details of the experience; she also

Khi Chiron vuông góc với vị trí bản mệnh của chính nó, Sara đang ở năm thứ bảy, và bà có một trải nghiệm ảnh hưởng sâu sắc đến bà. Bà nhớ mình được một thanh niên da đen dẫn vào phòng ngủ của một nhà truyền giáo. Bà nằm trên giường, và dù anh ta không xâm nhập vào bà, anh ta đã thủ dâm trên người bà. Bà nhớ rất rõ các chi tiết của trải nghiệm

remembers agreeing to meet him again, although eventually told him never to come near her again. Afterwards she suffered a long period of agonizing guilt. She had a recurring image of standing before God in the halls of judgement at the end of time. Her name was being called out, her sin was to be exposed to the whole world, and she would be publicly shamed and accused. Remember she was only seven years old and privately enduring this torment of imminent exposure and punishment. She prayed earnestly to God for forgiveness.

ấy; bà cũng nhớ mình đã đồng ý gặp lại anh ta, mặc dù cuối cùng bà bảo anh ta đừng bao giờ lại gần bà nữa. Sau đó, bà chịu đựng một thời gian dài mặc cảm tội lỗi đau đớn. Bà có một hình ảnh lặp đi lặp lại về việc đứng trước Thượng đế trong các đại sảnh phán xét vào ngày tận thế. Tên bà đang được gọi lên, tội lỗi của bà sắp bị phơi bày trước toàn thế giới, và bà sẽ bị công khai làm nhục và cáo buộc. Hãy nhớ rằng bà chỉ mới bảy tuổi và đang âm thầm chịu đựng cực hình này về sự phơi bày và trừng phạt sắp xảy đến. Bà tha thiết cầu xin Thượng đế tha thứ.

Transiting Chiron was trine her natal Neptune, and throughout this period her feeling life was coloured by these characteristically Neptunian experiences of feeling sinful, guilty, longing for redemption, atonement, and forgiveness. Eventually, she felt indeed forgiven, as though God had lifted her burden. Although on one level she felt relieved, it seems the issue may have sunk from consciousness, merged with other contents, to surface later on. She had 'confessed' to her mother over and over in fantasy, but it was not until about the age of fifteen that she realized that she had not in fact told her, and did so. At this time, transiting Chiron had moved into quincunx with Neptune, and transiting Neptune was exactly conjunct natal Chiron. By this time, in her mind, the unforgiveable crime was that she had enjoyed it and gone back for more. The experience was not one of physical rape, although that was the word she used when talking about it, for lack of any other.

Chiron quá cảnh tam hợp với Sao Hải Vương bản mệnh của bà, và trong suốt giai đoạn này đời sống cảm xúc của bà được nhuộm màu bởi những trải nghiệm đặc trưng Sao Hải Vương này: cảm thấy tội lỗi, có lỗi, khao khát được cứu chuộc, chuộc lỗi và tha thứ. Cuối cùng, bà quả thật cảm thấy được tha thứ, như thể Thượng đế đã nhấc gánh nặng khỏi bà. Dù ở một mức độ bà cảm thấy nhẹ nhõm, có vẻ vấn đề ấy có thể đã chìm khỏi tâm thức, hòa lẫn với những nội dung khác, để rồi trồi lên về sau. Trong tưởng tượng, bà đã "thú nhận" với mẹ hết lần này đến lần khác, nhưng mãi đến khoảng mười lăm tuổi bà mới nhận ra rằng thật ra bà chưa hề nói với mẹ, và lúc ấy bà đã nói. Vào thời điểm này, Chiron quá cảnh đã chuyển vào quincunx với Sao Hải Vương, và Sao Hải Vương quá cảnh đồng vị chính xác với Chiron bản mệnh. Đến lúc này, trong trí bà, tội ác không thể tha thứ là bà đã thích thú với điều đó và còn quay lại để có thêm. Trải nghiệm ấy không phải là một vụ cưỡng hiếp thể xác, mặc dù đó là từ bà dùng khi nói về nó, vì không có từ nào khác.

At the age of ten, shortly after this inner experience of forgiveness, she was sent to a boarding school in Wales. Chiron was exactly opposite her Pluto and squaring her Moon at the time, shortly to square natal Jupiter; the family had moved to Africa when Chiron was exactly conjunct this Jupiter. She hated England, and resented

Năm mười tuổi, không lâu sau trải nghiệm nội tâm về sự tha thứ này, bà được gửi đến một trường nội trú ở Wales. Khi ấy Chiron đối vị chính xác với Sao Diêm Vương của bà và vuông góc với Mặt Trăng của bà, rồi sắp vuông góc với Sao Mộc bản mệnh; gia đình đã chuyển đến Châu Phi khi Chiron đồng vị chính xác với Sao Mộc này. Bà ghét

being sent away; she remembers feeling cast out and pining for her beloved Africa. Exploring this later, it seems possible she unconsciously felt she was being punished for enjoying the encounter, and feared she had been banished because of her sin and transgression.

Archetypally, this pattern is described by her Chiron position: although through this encounter, and also the later embellishments of memory and fantasy, she had experienced and expressed her natural sexual curiosity, the physical and instinctual side of her budding womanhood, everything in her upbringing could only give her permission, as a woman, to be pure, chaste, asexual and dedicated to Christian ideals of service to humanity (Chiron in the 6th), as expressed within her family. Later on, she was often to subordinate the wild, sexual and passionate side of herself (CH-MA and CH-PL) in order to serve others (Chiron in the 6th) and had to exert considerable consciousness in order to not become merely servile and self-sacrificing.

While at boarding school, Sara lived with a guardian, thus repeating her own mother's life pattern. This guardian died of cancer eighteen months later, although Sara was not told about the illness until after her death. During the preceding period Sara became increasingly 'difficult'; Chiron was transiting her 10th house (themes about mother) in Aquarius, and made an exact T-square with her natal 12th house Moon and 4th house Pluto, and later opposed Saturn, at the time of her guardian's death; transiting Saturn was also making its final conjunction with her natal Chiron, amply describing a situation of further loss, separation and also the concretization of the original Chiron in Scorpio wound of trauma to do with death. Thus the emotional ingredients surrounding her birth reconstellated, but this time, the 'life-and-death struggle'

nước Anh, và oán giận việc bị gửi đi; bà nhớ cảm giác bị ruồng bỏ và thương nhớ Châu Phi yêu dấu của mình. Khi khám phá điều này về sau, có vẻ có thể bà vô thức cảm thấy mình đang bị trừng phạt vì đã thích thú cuộc gặp gỡ kia, và sợ rằng mình đã bị lưu đày vì tội lỗi và sự phạm giới của mình.

Về mặt nguyên mẫu, khuôn mẫu này được mô tả bởi vị trí Chiron của bà: mặc dù qua cuộc gặp gỡ này, và cả những tô điểm về sau của ký ức và tưởng tượng, bà đã trải nghiệm và biểu lộ sự tò mò tính dục tự nhiên của mình, phương diện thể xác và bản năng của nữ tính đang chớm nở, nhưng mọi điều trong sự nuôi dạy bà chỉ có thể cho phép bà, với tư cách một phụ nữ, được trong sạch, trinh khiết, vô tính và tận hiến cho những lý tưởng Kitô giáo về phụng sự nhân loại (Chiron trong nhà 6th), như được biểu lộ trong gia đình bà. Về sau, bà thường phải đặt phương diện hoang dã, tính dục và đam mê của chính mình (CH-MA và CH-PL) ở vị trí thứ yếu để phụng sự người khác (Chiron trong nhà 6th), và đã phải vận dụng nhiều tâm thức đáng kể để không trở nên chỉ là nô lệ và tự hy sinh.

Khi ở trường nội trú, Sara sống với một người giám hộ, qua đó lặp lại khuôn mẫu đời sống của chính mẹ bà. Người giám hộ này chết vì ung thư mười tám tháng sau đó, mặc dù Sara không được cho biết về bệnh tình cho đến sau khi bà ấy qua đời. Trong giai đoạn trước đó Sara ngày càng trở nên "khó khăn"; Chiron đang quá cảnh nhà 10th của bà (các chủ đề về mẹ) trong Bảo Bình, và tạo một Chữ T vuông chính xác với Mặt Trăng bản mệnh nhà 12th và Sao Diêm Vương nhà 4th của bà, rồi sau đó đối vị Sao Thổ, vào thời điểm người giám hộ của bà qua đời; Sao Thổ quá cảnh cũng đang tạo đồng vị cuối cùng với Chiron bản mệnh của bà, mô tả đầy đủ một tình huống mất mát, chia lìa thêm nữa, và cả sự cụ thể hóa của vết thương Chiron nguyên thủy trong Bọ Cạp liên quan đến chấn thương với cái chết. Vì vậy, các thành phần cảm xúc quanh sự ra đời của bà đã tái kết

culminated in her guardian's death. Transiting Chiron also made a Yod formation, quincunx both her natal Mars and the Sun-Venus conjunction in Virgo, suggesting her emotional reactivity, and also the fact that she was there against her will.

With Chiron in Scorpio, she may well have been acting as a 'medium' for the negative emotion in the environment, sensing the dying woman's feelings, expressing them, and also reacting angrily to them (transiting CH = VE/MA), responding truthfully but unconsciously to the emotional ambiance of disintegration and death, which was also a reminder of her own birth. Equally, the emotional voltage of what she was feeling may have been increased by the ancestral element of repetition of her own mother's life, carrying forward an inheritance of Plutonic emotion. After her guardian died, Sara felt on some deep level that it was her fault, that her being 'difficult' had killed her aunt. This aunt's death deepened Sara's guilt, echoing the original guilt at having 'wounded her mother' during birth.

Later in her life, when Sara first met her future husband, Chiron was exactly squaring natal Uranus by transit. She became pregnant before they were married, and, incredibly, before he had penetrated her. She decided to have a termination, which took place during a week when both Chiron and Uranus changed signs, into Aries and Libra respectively, thus opposing each other. The midpoint picture was as follows: Chiron and Uranus = MO/SA = MO/PL = SA/PL, setting off all three planets involved in the Chiron configuration, and also graphically describing abortion. Not only does this 'immaculate conception', medically possible but extremely rare, express the placement of Chiron in the 6th house (and her three planets in Virgo), but

tinh, nhưng lần này, "cuộc đấu tranh sống còn" kết thúc bằng cái chết của người giám hộ. Chiron quá cảnh cũng tạo một cấu hình Yod, quincunx cả Sao Hỏa bản mệnh của bà lẫn đồng vị Mặt Trời-Sao Kim trong Xử Nữ, gợi ý tính phản ứng cảm xúc của bà, và cả sự thật rằng bà có mặt ở đó trái với ý muốn của mình.

Với Chiron trong Bọ Cạp, rất có thể bà đã hành xử như một "đồng cốt" cho cảm xúc tiêu cực trong môi trường, cảm nhận cảm xúc của người phụ nữ đang hấp hối, biểu lộ chúng, và cũng phản ứng giận dữ với chúng (CH quá cảnh = VE/MA), đáp ứng một cách chân thật nhưng vô thức với bầu khí cảm xúc của sự tan rã và cái chết, vốn cũng là một lời nhắc về chính sự ra đời của bà. Tương tự, điện áp cảm xúc của những gì bà đang cảm nhận có thể đã tăng lên bởi yếu tố tổ tiên của sự lặp lại đời sống của chính mẹ bà, mang tiếp một di sản cảm xúc thuộc Sao Diêm Vương. Sau khi người giám hộ chết, Sara cảm thấy ở một tầng sâu nào đó rằng đó là lỗi của bà, rằng việc bà "khó khăn" đã giết chết người dì. Cái chết của người dì này làm sâu thêm mặc cảm tội lỗi của Sara, vọng lại mặc cảm tội lỗi nguyên thủy về việc đã "làm mẹ mình bị thương" trong lúc sinh.

Về sau trong đời, khi Sara lần đầu gặp người chồng tương lai, Chiron đang vuông góc chính xác với Sao Thiên Vương bản mệnh qua quá cảnh. Bà mang thai trước khi họ kết hôn, và điều khó tin là trước khi ông ấy xâm nhập vào bà. Bà quyết định phá thai, việc này diễn ra trong một tuần khi cả Chiron và Sao Thiên Vương đều đổi dấu hiệu, lần lượt vào Bạch Dương và Thiên Bình, do đó đối vị nhau. Hình ảnh trung điểm như sau: Chiron và Sao Thiên Vương = MO/SA = MO/PL = SA/PL, kích hoạt cả ba hành tinh liên quan trong cấu hình Chiron, và cũng mô tả bằng hình ảnh rất rõ về phá thai. "Sự thụ thai vô nhiễm" này, về mặt y học có thể xảy ra nhưng cực kỳ hiếm, không chỉ biểu lộ vị trí Chiron trong nhà 6th (và ba hành tinh của bà trong Xử Nữ), mà còn nhấn mạnh cực tính

also it underscores the polarity of 'Virgin and Whore', which Sara finds within herself as a woman. Chiron was retrograde and conjunct exactly the midpoint of Mercury in Virgo and Neptune in Libra during the fortnight after the abortion, when her father discovered and was shocked by the news; this describes the way in which this pregnancy wounded forever his image of her as being pure, innocent, and 'sensible'. The experience also echoes in an uncanny way her much earlier encounter with the black man, where again penetration was not involved; I would speculate that the 'unwanted child' may have unconsciously been seen by Sara as the product of fantasized union with him, the expression of her 'Whore' side, therefore guilt-producing and not allowed.

"Trinh Nữ và Dâm Nữ", điều Sara tìm thấy trong chính mình với tư cách một phụ nữ. Chiron nghịch hành và đồng vị chính xác trung điểm của Sao Thủy trong Xử Nữ và Sao Hải Vương trong Thiên Bình trong hai tuần sau vụ phá thai, khi cha bà phát hiện và bị sốc trước tin ấy; điều này mô tả cách mà thai kỳ này mãi mãi làm tổn thương hình ảnh của ông về bà như một người trong sạch, ngây thơ và "biết điều". Trải nghiệm này cũng vọng lại một cách kỳ lạ cuộc gặp gỡ sớm hơn nhiều của bà với người đàn ông da đen, nơi một lần nữa không có sự xâm nhập; tôi suy đoán rằng "đứa trẻ không mong muốn" có thể đã được Sara vô thức xem là sản phẩm của sự hợp nhất tưởng tượng với anh ta, sự biểu lộ phương diện "Dâm Nữ" của bà, do đó gây mặc cảm tội lỗi và không được phép tồn tại.

Significantly, however, her mother supported her a great deal during this time, and much healing occurred in their relationship; Sara was also able to express some of her anger for the first time. This is typical of themes threaded together by Chiron: although their ingredients may be reflected elsewhere in the chart, one finds the Chiron configuration pinpointing the main archetypal themes in a person's life, indicating times time when there is a true bridging of levels, and areas where the world of duality melts and archetypal patterns take form in events and experiences, often in repeating cycles which can progress towards healing and integration if one pays attention.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là mẹ bà đã hỗ trợ bà rất nhiều trong thời gian này, và nhiều sự chữa lành đã xảy ra trong mối quan hệ của họ; Sara cũng có thể lần đầu tiên biểu lộ phần nào cơn giận của mình. Đây là điều điển hình của các chủ đề được Chiron xâu chuỗi lại với nhau: mặc dù các thành phần của chúng có thể được phản ánh ở nơi khác trong lá số chiêm tinh, người ta thấy cấu hình Chiron chỉ ra chính xác các chủ đề nguyên mẫu chủ yếu trong đời sống một người, cho thấy những thời điểm khi có sự bắc cầu thật sự giữa các cấp độ, và những lĩnh vực nơi thế giới nhị nguyên tan chảy và các khuôn mẫu nguyên mẫu thành hình trong biến cố và trải nghiệm, thường trong những chu kỳ lặp lại có thể tiến về chữa lành và hội nhập nếu người ta chú tâm.

Chiron was opposite Neptune by transit when they finally married, when Sara was twenty-three years old. Significantly, she and her husband went to Africa, the 'scene of the crime', as it were; Chiron was exactly opposite Neptune at the time. In her marriage, which was very happy for about seven years, she felt the comfort of finally doing something that brought her securely

Chiron đối vị Sao Hải Vương qua quá cảnh khi cuối cùng họ kết hôn, lúc Sara hai mươi ba tuổi. Đáng chú ý là bà và chồng đi đến Châu Phi, có thể nói là "hiện trường của tội ác"; Chiron đối vị chính xác với Sao Hải Vương vào thời điểm ấy. Trong cuộc hôn nhân, vốn rất hạnh phúc khoảng bảy năm, bà cảm thấy niềm an ủi vì cuối cùng đã làm một điều đưa bà vào trong vòng chấp thuận

within the fold of family approval. It is interesting how often Chiron-Neptune contacts feature in this major thread of Sara's life. I would see this connecting with her Chiron opposite Moon in the 12th, naturally ruled by Neptune and Pisces. Also, as described previously, the Chiron position in a chart often tends to include echoes of the opposite sign and/or house.

an toàn của gia đình. Thật thú vị khi các tiếp xúc Chiron-Sao Hải Vương xuất hiện thường xuyên đến thế trong mạch lớn này của đời Sara. Tôi sẽ xem điều này liên hệ với Chiron đối vị Mặt Trăng của bà trong nhà 12th, vốn tự nhiên do Sao Hải Vương và Song Ngư chủ quản. Cũng như đã mô tả trước đây, vị trí Chiron trong một lá số chiêm tinh thường có xu hướng bao gồm những dư âm của dấu hiệu và/hoặc nhà đối diện.

Deep ancestral themes may be portrayed in the Chiron placement, and it is often useful to look at the Chiron position of the parents and grandparents; here one finds themes that may be carried forward into the next generation, whether as blessings or difficulties. Sometimes, healing is needed. Taking into account the particular influences that surrounded Sara as a child, it is the Plutonian, sexual and instinctual energies that periodically erupt. As these were repressed in the ancestral line, they may have been partly responsible for the breakdown endured by her grandmother on her return to Europe. Given that historically the European races have projected their own denied instincts on to 'other' races, while the family was in Africa, this energy was safely 'out there' in the environment. As Chiron suggests the nature of one's innate and individual connection with the realm of the transpersonal, it clarifies this: Sara's natural place of interface with the Divine must include her body and her sexuality. The powerful emotionality, which earlier she sought to control and subjugate and felt guilty about, became more of a friend and less of an enemy as her healing progressed.

Những chủ đề tổ tiên sâu xa có thể được khắc họa trong vị trí Chiron, và thường hữu ích khi xem xét vị trí Chiron của cha mẹ và ông bà; ở đây người ta thấy các chủ đề có thể được mang tiếp vào thế hệ kế tiếp, dù như phúc lành hay khó khăn. Đôi khi, cần có sự chữa lành. Xét đến những ảnh hưởng đặc thù bao quanh Sara khi còn nhỏ, chính các năng lượng thuộc Sao Diêm Vương, tính dục và bản năng định kỳ bùng phát. Vì những năng lượng này bị đàn áp trong dòng tổ tiên, chúng có thể đã phần nào chịu trách nhiệm cho sự suy sụp mà bà của bà đã chịu đựng khi trở về Châu Âu. Xét rằng về mặt lịch sử các giống dân Châu Âu đã phóng chiếu các bản năng bị phủ nhận của chính họ lên những giống dân "khác", khi gia đình ở Châu Phi, năng lượng này an toàn ở "ngoài kia" trong môi trường. Vì Chiron gợi ý bản chất mối liên hệ bẩm sinh và cá nhân của một người với cõi siêu cá nhân, nó làm sáng tỏ điều này: nơi giao tiếp tự nhiên của Sara với Thiêng Liêng phải bao gồm thân thể và tính dục của bà. Tính cảm xúc mãnh liệt, trước kia bà tìm cách kiểm soát, khuất phục và cảm thấy tội lỗi về nó, đã trở thành bạn nhiều hơn và là kẻ thù ít hơn khi sự chữa lành của bà tiến triển.

After seven years of marriage, having had two children, Chiron opposed its natal place, again setting off the fixed natal T-square. On the last exact opposition, Sara went to a party, met a man and began a disastrous affair with him. Although having very much enjoyed being a wife and mother, she describes herself at this time as having

Sau bảy năm hôn nhân, khi đã có hai con, Chiron đối vị vị trí bản mệnh của nó, một lần nữa kích hoạt Chữ T vuông bản mệnh cố định. Vào lần đối vị chính xác cuối cùng, Sara đi dự một bữa tiệc, gặp một người đàn ông và bắt đầu một cuộc ngoại tình thảm họa với ông ta. Dù rất thích thú với vai trò làm vợ và mẹ, bà mô tả mình lúc này như đã trở nên

become 'hooked on service' (Chiron in the 6th). She rediscovered her sexuality and her wildness with a vengeance. The marriage began to disintegrate under the strain, and although this man eventually discarded Sara, she and her husband decided to separate.

"nghiện phụng sự" (Chiron trong nhà 6th). Bà tái khám phá tính dục và sự hoang dã của mình một cách dữ dội. Cuộc hôn nhân bắt đầu tan rã dưới sức căng, và mặc dù người đàn ông này cuối cùng đã bỏ rơi Sara, bà và chồng quyết định ly thân.

It was at this point that Sara commenced psychotherapy, when Chiron was exactly trine her natal Mercury, ruler of both Sun and Ascendant, and therefore an important planet in the chart. She started keeping a psychological journal which has been important to her ever since. Writing is a Mercurial activity; in a psychological journal one can express one's deepest private feelings (Scorpio), record one's inner journey and reflect upon the details of the past and present life (a 6th house activity).

Chính vào thời điểm này Sara bắt đầu trị liệu tâm lý, khi Chiron tam hợp chính xác với Sao Thủy bản mệnh của bà, chủ tinh của cả Mặt Trời và điểm mọc, và do đó là một hành tinh quan trọng trong lá số chiêm tinh. Bà bắt đầu giữ một nhật ký tâm lý, điều từ đó về sau luôn quan trọng đối với bà. Viết là một hoạt động thuộc Sao Thủy; trong một nhật ký tâm lý người ta có thể biểu lộ những cảm xúc riêng tư sâu kín nhất của mình (Bọ Cạp), ghi lại hành trình nội tâm và suy ngẫm về các chi tiết của đời sống quá khứ và hiện tại (một hoạt động nhà 6th).

With Chiron in Scorpio, opposite Moon and square Pluto, a major theme in her therapy was her early relationship with her mother; she felt and expressed a great deal of raw emotion that had been stored for a long time, as well as having new insights about her life. Another major theme, congruent with Chiron transiting in square to her natal 4th house Saturn, was learning to recognize and let go of the paralyzing inner voices of self-judgement, self-criticism and punishment, slowly building a solid sense of self-esteem. Also, Chiron in the 6th house often accompanies a punishing demand for perfection according to standards that actually violate the person.

Với Chiron trong Bọ Cạp, đối vị Mặt Trăng và vuông góc Sao Diêm Vương, một chủ đề lớn trong trị liệu của bà là mối quan hệ ban đầu với mẹ; bà cảm nhận và biểu lộ rất nhiều cảm xúc thô nguyên đã được tích trữ lâu ngày, cũng như có những thấu hiểu mới về đời mình. Một chủ đề lớn khác, phù hợp với Chiron quá cảnh vuông góc với Sao Thổ bản mệnh nhà 4th của bà, là học cách nhận ra và buông bỏ những tiếng nói nội tâm gây tê liệt của sự tự phán xét, tự phê phán và trừng phạt, từ từ xây dựng một cảm thức vững chắc về lòng tự trọng. Ngoài ra, Chiron trong nhà 6th thường đi kèm một đòi hỏi trừng phạt về sự hoàn hảo theo những tiêu chuẩn thực ra vi phạm con người ấy.

During the ensuing months, Chiron was to conjunct her North Node in Taurus in the 12th house, and square Saturn, preparing to cross the Ascendant. Following the difficult period of separation from her husband, moving into a new house and finding herself responsible for her two children, Sara emerged from the crisis with a somewhat tentative but growing measure of

Trong những tháng tiếp theo, Chiron sẽ đồng vị với nút bắc của bà trong Kim Ngưu ở nhà 12th, và vuông góc Sao Thổ, chuẩn bị đi qua điểm mọc. Sau giai đoạn khó khăn của việc ly thân với chồng, chuyển vào một căn nhà mới và thấy mình phải chịu trách nhiệm với hai con, Sara bước ra khỏi khủng hoảng với một mức độ độc lập còn phần nào dè dặt nhưng đang tăng trưởng. Chiron vuông góc

independence. Chiron squaring Saturn by transit brought her challenges in the Saturnian areas of parental, emotional and financial responsibility, enforced self-reliance and independence. With Chiron transiting the North Node in Taurus, she was obliged to deal with a great many practical and financial issues, in the midst of her deep emotional turmoil (12th house).

Sao Thổ qua quá cảnh đưa đến cho bà những thử thách trong các lĩnh vực thuộc Sao Thổ: trách nhiệm làm cha mẹ, trách nhiệm cảm xúc và tài chính, sự tự lực và độc lập bị cưỡng bách. Với Chiron quá cảnh nút bắc trong Kim Ngưu, bà buộc phải xử lý rất nhiều vấn đề thực tế và tài chính, giữa cơn rối loạn cảm xúc sâu sắc của mình (nhà 12th).

At this time, feelings were released that not only had to do with her current situation, but also echoed back to her early life and her relationship with both parents; working with the patterns established through her birth trauma became increasingly important. This is certainly congruent with transiting Chiron conjunct her 12th house Moon, therefore also squaring natal Pluto in the 4th house. When Chiron transits through the 12th house people often seek therapy, as the barriers that may be keeping unconscious material at bay are especially thin at that time; one's wounds may become painfully obvious as Chiron crosses the Ascendant, and thus healing can also occur.

Vào thời điểm này, những cảm xúc được phóng thích không chỉ liên quan đến tình huống hiện tại của bà, mà còn vọng ngược về đời sống ban đầu và mối quan hệ với cả cha lẫn mẹ; làm việc với các khuôn mẫu được thiết lập qua chấn thương lúc sinh của bà ngày càng trở nên quan trọng. Điều này chắc chắn phù hợp với Chiron quá cảnh đồng vị Mặt Trăng nhà 12th của bà, do đó cũng vuông góc với Sao Diêm Vương bản mệnh trong nhà 4th. Khi Chiron quá cảnh qua nhà 12th, người ta thường tìm đến trị liệu, vì những rào chắn có thể giữ chất liệu vô thức ở xa đặc biệt mỏng vào lúc ấy; các vết thương của một người có thể trở nên hiển nhiên một cách đau đớn khi Chiron đi qua điểm mọc, và vì vậy sự chữa lành cũng có thể xảy ra.

Shortly before transiting Chiron crossed over her Ascendant, Sara decided to do a course in health visiting; she felt able to take on the challenge of her new life alone, and the new self she was getting to know. The end of this phase of therapy was marked by a great deal of material to do with her birth, (typical of Chiron conjunct the Ascendant by transit), and the final dream which she brought to her therapy was one of her giving birth to a half-caste child which everyone said would not survive, although she knew it would. This dream can be seen to weave together many threads of her life: her own physical birth, having encountered the underworld at birth, being born half-dead and half-alive; it echoes her African past, as well as her encounter with the young black man; it also symbolizes a union between the two halves of herself, and the birth of a new

Không lâu trước khi Chiron quá cảnh đi qua điểm mọc của bà, Sara quyết định học một khóa về thăm viếng y tế; bà cảm thấy có thể đảm nhận thử thách của đời sống mới một mình, và của bản ngã mới mà bà đang làm quen. Kết thúc giai đoạn trị liệu này được đánh dấu bởi rất nhiều chất liệu liên quan đến sự ra đời của bà, (điển hình của Chiron đồng vị điểm mọc qua quá cảnh), và giấc mơ cuối cùng bà mang đến trị liệu là giấc mơ bà sinh ra một đứa trẻ lai mà mọi người đều nói sẽ không sống sót, mặc dù bà biết nó sẽ sống. Có thể thấy giấc mơ này dệt lại nhiều mạch trong đời bà: sự ra đời thể xác của chính bà, đã gặp cõi âm khi sinh, được sinh ra nửa chết nửa sống; nó vọng lại quá khứ Châu Phi của bà, cũng như cuộc gặp gỡ với người thanh niên da đen; nó cũng tượng trưng cho sự hợp nhất giữa hai nửa của chính bà, và sự ra đời của một cảm thức mới về bản thân, cùng

sense of herself, and her conviction that it would live, no matter what others said.

When Chiron crossed her Ascendant for the second time, she began the course, which supplemented her qualification as a nurse, a profession symbolized by Chiron, being a practical form of caring and service (6th house) to the community at large (Moon) often dealing with people who are bedridden or isolated at home (12th house). When Chiron made its last exact transit across her Ascendant, her father died, shortly before her birthday. In terms of the birth/rebirth sequence evoked by this transit, this is again congruent with the pattern, and the concretization indicates the depth at which the process was in fact taking place. I have frequently observed that if there is some physical trauma around breathing at birth (strangulation, delayed breathing, premature cutting of the cord, etc) that it seems to parallel, on a deep archetypal level, later issues to do with the father. Jung points out the archetypal and etymological connections (through the word *pneuma*) between spirit, the breath ('air in motion') and the father or wise old man figures. At birth, Sara had no breath: it was sacrificed in order to save her mother's life. Towards the end of this period of psychological rebirth, being 'born' out of therapy, her father died. Thus after his death, the wound of her deep grief around her early separation from her mother was also reopened. Again, she immediately met death when she entered life, and was very much alone with her suffering, congruent with Chiron in Scorpio.

Three days after her father's death, she met a man who I shall call 'Joel', with several planets in Gemini, including Sun, Mercury, Venus, Saturn, and Uranus; Chiron was about to begin its transit through Gemini. In fact, Sara later discovered that Joel's father had died the day after her birthday, the same year that her own father had died: this is typical of the web of synchronicities that

niềm xác tín của bà rằng nó sẽ sống, bất kể người khác nói gì.

Khi Chiron đi qua điểm mọc của bà lần thứ hai, bà bắt đầu khóa học, bổ sung cho bằng cấp y tá của bà, một nghề nghiệp được Chiron tượng trưng, là một hình thức thực tiễn của chăm sóc và phụng sự (nhà 6th) cho cộng đồng rộng lớn (Mặt Trăng), thường xử lý với những người nằm liệt giường hoặc bị cô lập tại nhà (nhà 12th). Khi Chiron tạo quá cảnh chính xác cuối cùng qua điểm mọc của bà, cha bà qua đời, không lâu trước sinh nhật bà. Xét theo chuỗi sinh/tái sinh được quá cảnh này gợi lên, điều này một lần nữa phù hợp với khuôn mẫu, và sự cụ thể hóa cho thấy độ sâu mà tiến trình thực sự đang diễn ra. Tôi thường quan sát thấy rằng nếu có một chấn thương thể xác nào đó quanh hơi thở lúc sinh (bị siết cổ, thở chậm, cắt dây rốn quá sớm, v.v.) thì dường như nó song hành, ở một tầng nguyên mẫu sâu xa, với những vấn đề về sau liên quan đến người cha. Jung chỉ ra các liên hệ nguyên mẫu và từ nguyên (qua từ *pneuma*) giữa tinh thần, hơi thở ("khí đang chuyển động") và các hình tượng người cha hoặc ông già minh triết. Khi sinh, Sara không có hơi thở: nó đã bị hy sinh để cứu mạng mẹ bà. Gần cuối giai đoạn tái sinh tâm lý này, được "sinh ra" khỏi trị liệu, cha bà qua đời. Vì vậy sau cái chết của ông, vết thương của nỗi đau buồn sâu xa quanh sự chia lìa sớm với mẹ cũng được mở lại. Một lần nữa, bà lập tức gặp cái chết khi bước vào đời sống, và rất đơn độc với nỗi khổ của mình, phù hợp với Chiron trong Bọ Cạp.

Ba ngày sau khi cha mất, bà gặp một người đàn ông mà tôi sẽ gọi là "Joel", với nhiều hành tinh trong Song Tử, gồm Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Thổ và Sao Thiên Vương; Chiron sắp bắt đầu quá cảnh qua Song Tử. Thật ra, về sau Sara phát hiện rằng cha của Joel đã mất vào ngày sau sinh nhật bà, cùng năm mà cha của chính bà qua đời: điều này điển hình cho mạng lưới đồng

accompany any major recapitulation of unconscious material, particularly if birth trauma is involved, and which are common with transits of Chiron. Some time later, they met again and began a stormy relationship that lasted until transiting Chiron conjuncted Sara's Uranus. The same pattern occurred again: the situation had begun to feel increasingly suffocating for her, which helped to precipitate an eventual separation.

hiện đi kèm bất kỳ sự tái diễn lớn nào của chất liệu vô thức, đặc biệt nếu có chấn thương lúc sinh, và thường gặp với các quá cảnh của Chiron. Một thời gian sau, họ gặp lại nhau và bắt đầu một mối quan hệ đầy sóng gió kéo dài cho đến khi Chiron quá cảnh đồng vị Sao Thiên Vương của Sara. Cùng một khuôn mẫu lại xảy ra: tình huống đã bắt đầu khiến bà ngày càng cảm thấy ngột ngạt, điều này góp phần thúc đẩy một cuộc chia ly sau cùng.

Reflecting later on this relationship, Sara realized that part of what had attracted her to this man was that he reminded her of her own father, whom she had just lost. The fact that her mourning for her father was unfinished made her vulnerable again to falling into the pattern of moulding herself around Joel's wishes and fulfilling the image of how she was supposed to be, for him. With transiting Chiron conjunct his Gemini planets, Joel was like an agent of Chiron in both his wounding and healing capacity. The healing emerged retrospectively; as Chiron conjuncted her Uranus; Sara realized the unconscious ingredients of her early relationship with her father that were recapitulating during the relationship with Joel, and began understanding some of the pain she felt within it. Note that Chiron transiting in Gemini squared her Sun, Venus and Mercury in Virgo during the period of the relationship. Sara's grief about the death of her father went so deep, given her primal wounds around loss, that she was not able to complete the mourning process at that time; life drew to her someone to fill that gap, but there was a price attached.

Khi suy ngẫm về sau về mối quan hệ này, Sara nhận ra rằng một phần điều đã thu hút bà đến người đàn ông này là ông gợi nhớ đến chính cha bà, người bà vừa mất. Việc sự tang chế cha chưa hoàn tất khiến bà lại dễ tổn thương trước việc rơi vào khuôn mẫu uốn mình theo các mong muốn của Joel và hoàn thành hình ảnh về cách bà được cho là phải như thế nào, vì ông. Với Chiron quá cảnh đồng vị các hành tinh Song Tử của ông, Joel giống như một tác nhân của Chiron trong cả năng lực gây thương tổn lẫn chữa lành. Sự chữa lành xuất hiện khi nhìn lại; khi Chiron đồng vị Sao Thiên Vương của bà; Sara nhận ra các thành phần vô thức của mối quan hệ ban đầu với cha đang được tái diễn trong mối quan hệ với Joel, và bắt đầu hiểu một phần nỗi đau bà cảm thấy trong đó. Hãy lưu ý rằng Chiron quá cảnh trong Song Tử vuông góc với Mặt Trời, Sao Kim và Sao Thủy của bà trong Xử Nữ trong suốt giai đoạn của mối quan hệ. Nỗi đau buồn của Sara về cái chết của cha sâu đến thế, xét những vết thương nguyên thủy của bà quanh mất mát, đến nỗi lúc ấy bà không thể hoàn tất tiến trình tang chế; đời sống đã kéo đến với bà một người để lấp khoảng trống ấy, nhưng điều đó có một cái giá.

Joel has a Moon square Pluto, as does Sara; it was eventually this quality, which manifested as jealousy, possessiveness and manipulativeness, which made Sara feel strangled and unable to be herself. She began to see the light, playful and joyful side of her father reflected in one side of Joel, and the

Joel có Mặt Trăng vuông góc Sao Diêm Vương, cũng như Sara; cuối cùng chính phẩm chất này, biểu hiện như ghen tuông, chiếm hữu và thao túng, đã khiến Sara cảm thấy bị bóp nghẹt và không thể là chính mình. Bà bắt đầu thấy phương diện nhẹ nhàng, vui tươi và hân hoan của cha mình

dark side of him reminded her of her mother. She said, "It's as if in order to 'have my father', I have to do battle with the dark side of my mother", pointing to the Oedipal component of the situation, in this case with deep roots in the birth trauma. During their relationship, Pluto was conjunct her natal Chiron for a period of about 18 months; Sara decided to be sterilized, as she already had two children, and he had four. Chiron in the 6th house or Virgo is sometimes associated with physical sterility, and Chiron in Scorpio is frequently self-destructive; being sterilized is a statement strongly symbolic of the desire to 'kill the mother', as detailed above. By the time the operation was possible, they were no longer living together, and Sara had changed her mind about sterilization. However, pre-malignant cells were discovered growing on her cervix. Although they were detected in time to prevent cancer, Sara was shocked into a decision to end the relationship with Joel, realizing that these potentially cancerous cells had been growing within her alongside her feeling of being wounded within the relationship. She almost literalized her desire to 'kill her mother in order to get to her father', which here also means reaching the feelings of mourning over her father's death.

được phản chiếu trong một mặt của Joel, còn mặt tối của ông thì gợi bà nhớ đến mẹ. Bà nói, "Như thể để 'có được cha tôi', tôi phải chiến đấu với mặt tối của mẹ tôi", chỉ ra thành phần Oedipus của tình huống, trong trường hợp này có rễ sâu trong chấn thương lúc sinh. Trong suốt mối quan hệ của họ, Sao Diêm Vương đồng vị Chiron bản mệnh của bà trong khoảng 18 tháng; Sara quyết định triệt sản, vì bà đã có hai con, còn ông có bốn. Chiron trong nhà 6th hoặc Xử Nữ đôi khi liên hệ với sự vô sinh thể xác, và Chiron trong Bọ Cạp thường có tính tự hủy; việc bị triệt sản là một tuyên bố tượng trưng mạnh mẽ cho ham muốn "giết người mẹ", như đã trình bày chi tiết ở trên. Đến lúc có thể phẫu thuật, họ không còn sống chung, và Sara đã đổi ý về việc triệt sản. Tuy nhiên, các tế bào tiền ác tính được phát hiện đang phát triển trên cổ tử cung của bà. Mặc dù chúng được phát hiện kịp thời để ngăn ung thư, Sara bị chấn động và quyết định kết thúc mối quan hệ với Joel, nhận ra rằng các tế bào có khả năng ung thư này đã phát triển trong bà song song với cảm giác bị tổn thương trong mối quan hệ. Bà hầu như đã hiện thực hóa ham muốn "giết mẹ để đến được với cha", điều ở đây cũng có nghĩa là chạm đến những cảm xúc tang chế trước cái chết của cha bà.

A mutual struggle for power had developed, and Sara realized that she had to give up her end of it too in order to be released; she could exert considerable power over Joel because of his strong sexual feelings for her, and his dependence on her as 'the Provider' of many of his needs. This is certainly a very Plutonian theme, congruent with transiting Pluto conjunct her natal Chiron. Note that this was the only manifestation of this typically Plutonian emotional theme in terms of the transits current at the time. The relationship was sexually very fulfilling and powerful, but this made Sara vulnerable to her previous pattern of subordinating herself, becoming

Một cuộc đấu tranh quyền lực lẫn nhau đã phát triển, và Sara nhận ra rằng bà cũng phải từ bỏ phần của mình trong đó để được giải thoát; bà có thể thi triển quyền lực đáng kể đối với Joel vì cảm xúc tính dục mạnh mẽ của ông dành cho bà, và sự phụ thuộc của ông vào bà như "Người Chu Cấp" nhiều nhu cầu của ông. Đây chắc chắn là một chủ đề rất thuộc Sao Diêm Vương, phù hợp với Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị Chiron bản mệnh của bà. Hãy lưu ý rằng đây là biểu hiện duy nhất của chủ đề cảm xúc điển hình thuộc Sao Diêm Vương này xét theo các quá cảnh hiện hành lúc ấy. Mối quan hệ rất viên mãn và mạnh mẽ về tính dục, nhưng điều này khiến Sara dễ tổn thương trước khuôn

'the Provider', at his service and ready to become whoever he wanted her to be; again, this is well expressed by her Chiron in the 6th house in Scorpio. Note also that she became 'Super-Mother' in this situation, looking after four children, a typical Chiron-Moon-Pluto theme, also reflected in her profession of health visitor. Also typical of Chiron in Scorpio is the fact that this recapitulation could have cost Sara her own life. Chiron-Pluto contacts by transit, especially the conjunction, often bring experiences that force us to stare death in the face, but often it is our own death and the acceptance of our own mortality that is really the issue.

mẫu trước kia là đặt mình ở vị trí thứ yếu, trở thành "Người Chu Cấp", phụng sự ông và sẵn sàng trở thành bất cứ ai ông muốn bà trở thành; một lần nữa, điều này được biểu lộ rất rõ bởi Chiron của bà trong nhà 6th ở Bọ Cạp. Cũng lưu ý rằng bà trở thành "Siêu Mẹ" trong tình huống này, chăm sóc bốn đứa trẻ, một chủ đề Chiron-Mặt Trăng-Sao Diêm Vương điển hình, cũng được phản ánh trong nghề thăm viếng y tế của bà. Cũng điển hình cho Chiron trong Bọ Cạp là sự kiện lần tái diễn này có thể đã khiến Sara phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Các tiếp xúc Chiron-Sao Diêm Vương qua quá cảnh, đặc biệt là đồng vị, thường đem lại những trải nghiệm buộc chúng ta nhìn thẳng vào mặt cái chết, nhưng thường chính cái chết của chúng ta và sự chấp nhận tính hữu tử của chính mình mới thật sự là vấn đề.

Some time later, Chiron made a series of conjunctions with Sara's Uranus. During the week of the second exact conjunction, she read the first draft of this chapter, and wrote me a letter. It seems fitting to allow Sara herself to describe her response to reading her own story. Her first reaction was one of horror and panic. She felt exposed – 'that everyone would instantly recognize who I was and judge me for it'. She also mentioned the recurrent dream or fantasy that she'd had following the rape experience, 'I believed that when the end of time came, we would all be crowded into the great judgement hall in Heaven where God would call my name out among the thousands of people there and expose my 'sin' to all and sundry, and then I would be cast out'. Reading the draft had re-activated this fantasy, and brought it to the surface. This enabled her to re-embrace this fearful child with all the feelings of vulnerability and guilt that had indeed been cast out before. The experience also brought with it the relief of having survived her worst nightmare coming true. We also see here an illustration of Chiron in Gemini at work, where the

Một thời gian sau, Chiron tạo một loạt đồng vị với Sao Thiên Vương của Sara. Trong tuần của lần đồng vị chính xác thứ hai, bà đọc bản thảo đầu tiên của chương này, và viết cho tôi một lá thư. Có vẻ thích hợp khi để chính Sara mô tả phản ứng của bà khi đọc câu chuyện của mình. Phản ứng đầu tiên của bà là kinh hoàng và hoảng loạn. Bà cảm thấy bị phơi bày – "rằng mọi người sẽ ngay lập tức nhận ra tôi là ai và phán xét tôi vì điều đó". Bà cũng nhắc đến giấc mơ hoặc tưởng tượng lặp lại mà bà đã có sau trải nghiệm cưỡng hiếp, "Tôi tin rằng khi ngày tận thế đến, tất cả chúng ta sẽ chen chúc trong đại sảnh phán xét vĩ đại trên Thiên Đàng, nơi Thượng đế sẽ gọi tên tôi giữa hàng ngàn người ở đó và phơi bày 'tội lỗi' của tôi cho tất cả mọi người, rồi tôi sẽ bị ruồng bỏ". Việc đọc bản thảo đã tái kích hoạt tưởng tượng này, và đưa nó lên bề mặt. Điều này cho phép bà ôm lại đứa trẻ sợ hãi ấy với tất cả cảm xúc dễ tổn thương và mặc cảm tội lỗi vốn quả thật đã bị ruồng bỏ trước kia. Trải nghiệm này cũng mang theo sự nhẹ nhõm vì đã sống sót sau khi cơn ác mộng tồi tệ nhất của bà trở thành sự thật. Ở đây chúng ta cũng thấy một minh họa về Chiron trong Song Tử đang hoạt động, nơi

healing process was facilitated through words written, spoken and read.

Note also that in terms of the birth/rebirth sequence, the re-emergence of this fantasy signals more than the surfacing of a memory of a feeling experience from childhood. Its archetypal magnitude and all consuming nature are typical of the mental and emotional component of the experience of finally being born. The last step towards liberation from the womb is felt to be an impending disaster of cosmic magnitude, with fantasies of ultimate humiliation, moral defeat and 'damnation of transcendental proportions', to quote Stanislav Grof.[138] Since this experience occurred after Sara's sexual encounter with the black man, it suggests that her own birth trauma was re-activated at that time, given that the imagery associated with the final stage of labour is often characterized by a strong sexual component. A few weeks later, on the third and last conjunction of transiting Chiron to her natal Uranus, she finally separated from her intense emotional entanglement with Joel, congruent with the recapitulation of birth, as described above.

As Pluto prepared to oppose her Moon and square its own place, another turn of the spiral represented by Sara's Chiron configuration occurred. By this time, she had considerable insight about the patterns at work within her life, and felt more self-acceptance. She realized she was about to undergo a cycle of psychological rebirth, and felt she had enough wisdom to be able to place this experience within the larger pattern of her life. Her courage, perseverance and optimism enabled her to proceed through these painful trials and rise like a phoenix out of the ashes, a suitable image indeed for Chiron in Scorpio.

tiến trình chữa lành được hỗ trợ qua những lời được viết, được nói và được đọc.

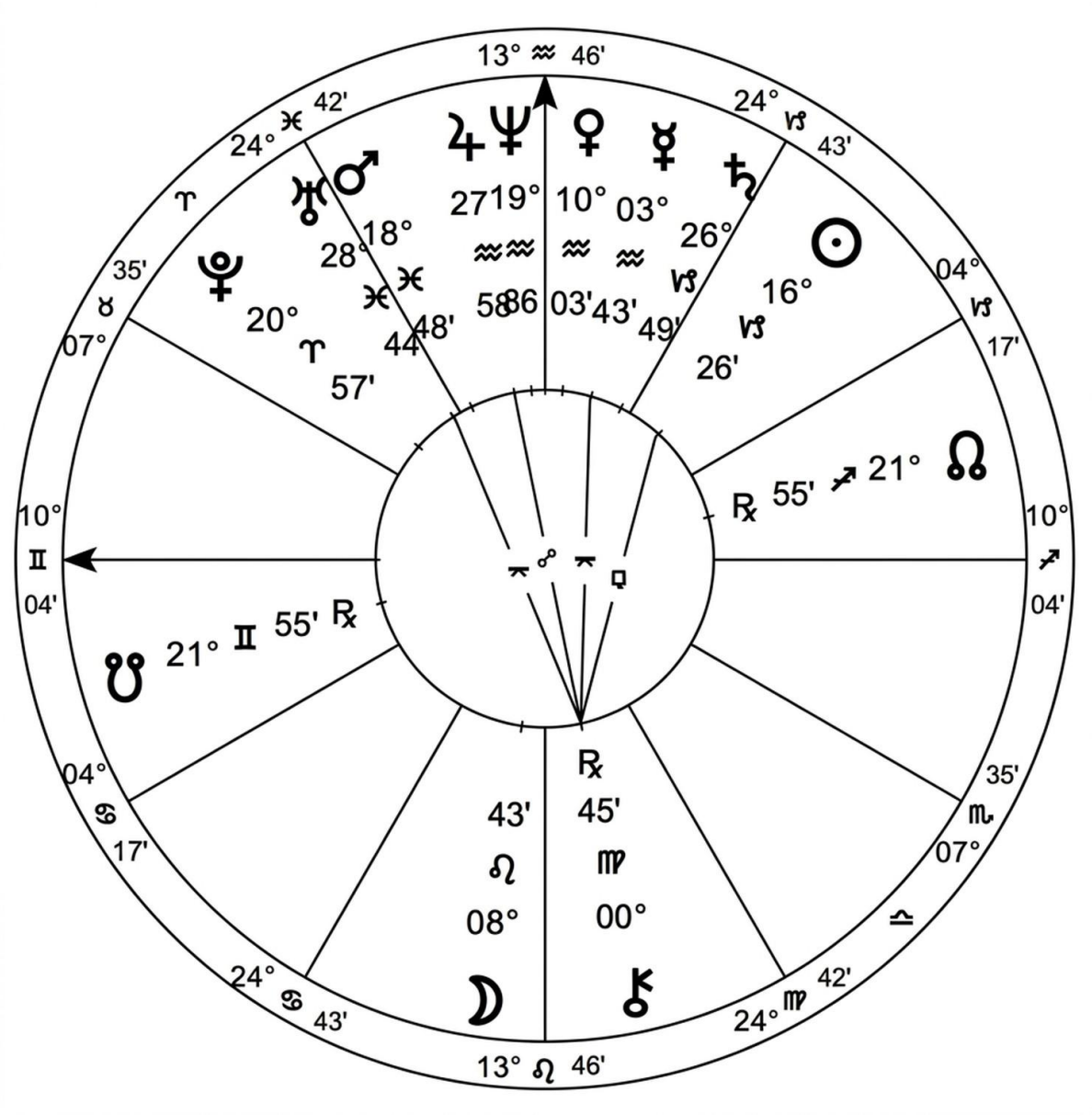
Cũng lưu ý rằng xét theo chuỗi sinh/tái sinh, sự tái xuất hiện của tưởng tượng này báo hiệu nhiều hơn việc một ký ức về một trải nghiệm cảm xúc thời thơ ấu trồi lên. Tầm vóc nguyên mẫu và tính bao trùm toàn bộ của nó là điển hình cho thành phần trí tuệ và cảm xúc của trải nghiệm cuối cùng được sinh ra. Bước cuối cùng hướng đến giải thoát khỏi tử cung được cảm nhận như một thảm họa sắp xảy đến có tầm vóc vũ trụ, với những tưởng tượng về sự nhục nhã tối hậu, thất bại đạo đức và "sự đọa đày có quy mô siêu việt", theo lời Stanislav Grof.138 Vì trải nghiệm này xảy ra sau cuộc gặp gỡ tính dục của Sara với người đàn ông da đen, nó gợi ý rằng chấn thương lúc sinh của chính bà đã được tái kích hoạt vào thời điểm ấy, xét rằng hình ảnh liên hệ với giai đoạn cuối của chuyển dạ thường được đặc trưng bởi một thành phần tính dục mạnh. Vài tuần sau, vào lần đồng vị thứ ba và cuối cùng của Chiron quá cảnh với Sao Thiên Vương bản mệnh của bà, cuối cùng bà tách khỏi sự vướng mắc cảm xúc mãnh liệt với Joel, phù hợp với sự tái diễn của sự sinh, như đã mô tả ở trên.

Khi Sao Diêm Vương chuẩn bị đối vị Mặt Trăng của bà và vuông góc với vị trí của chính nó, một vòng xoắn khác được biểu thị bởi cấu hình Chiron của Sara đã xảy ra. Đến lúc này, bà đã có sự thấu hiểu đáng kể về các khuôn mẫu đang vận hành trong đời mình, và cảm thấy chấp nhận bản thân nhiều hơn. Bà nhận ra mình sắp trải qua một chu kỳ tái sinh tâm lý, và cảm thấy mình có đủ minh triết để đặt trải nghiệm này vào trong khuôn mẫu lớn hơn của đời mình. Lòng can đảm, sự kiên trì và tinh thần lạc quan của bà cho phép bà đi qua những thử thách đau đớn này và trỗi dậy như phượng hoàng từ tro tàn, một hình ảnh quả thật thích hợp cho Chiron trong Bọ Cạp.

Bernadette of Lourdes: A Visionary — Bernadette xứ Lourdes: Một Nhà Linh Thị

Let us explore some Chiron themes in the life of a well-known individual, a rare person who submitted totally to the transpersonal levels of what opened up during some key transits, and was fated to bring this to a creative conclusion, even beyond the duration of her own life. In the horoscope of Bernadette of Lourdes, Chiron is in Virgo in the 4th house. It sits at the point of a 'finger of God', or Yod formation, quincunx both Uranus in late Pisces in the 11th and Mercury in Aquarius in the 9th houses respectively. Chiron is also opposite Jupiter in Aquarius in the 10th, and sesquiquadrate Sun in Capricorn in the 8th house.

Chúng ta hãy khám phá một số chủ đề Chiron trong đời sống của một cá nhân nổi tiếng, một con người hiếm có đã hoàn toàn quy phục các cấp độ siêu cá nhân của những gì mở ra trong một số quá cảnh then chốt, và có định mệnh đưa điều này đến một kết luận sáng tạo, thậm chí vượt ngoài thời hạn đời sống của chính bà. Trong lá số chiêm tinh của Bernadette xứ Lourdes, Chiron ở Xử Nữ trong nhà 4th. Nó nằm tại điểm của "ngón tay của Thượng đế", hay cấu hình Yod, quincunx cả Sao Thiên Vương ở cuối Song Ngư trong nhà 11th và Sao Thủy trong Bảo Bình ở nhà 9th. Chiron cũng đối vị Sao Mộc trong Bảo Bình ở nhà 10th, và góc rưỡi vuông với Mặt Trời trong Ma Kết ở nhà 8th.



Bernadette of Lourdes

Bernadette xứ Lourdes

At the age of fourteen, Bernadette had a vision of a woman in white robes with a blue sash, and a rose under each foot; this figure eventually revealed herself as the 'Immaculate Conception' a manifestation of the Virgin Mary. Following her instructions, Bernadette dug a small hole at the base of the cave under the hill where the figure had appeared, and in time the muddy trickle became a spring with miraculous healing properties. To this day, the shrine of Our Lady of Lourdes attracts millions of pilgrims every year, seeking solace and healing for physical and spiritual ills. Note that

Năm mười bốn tuổi, Bernadette có một linh ảnh về một phụ nữ mặc áo trắng với dải thắt lưng xanh, và một bông hồng dưới mỗi bàn chân; hình tượng này cuối cùng tự mặc khải là "Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội", một biểu hiện của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Theo chỉ dẫn của Bà, Bernadette đào một hố nhỏ ở chân hang dưới ngọn đồi nơi hình tượng đã hiện ra, và theo thời gian dòng nước bùn nhỏ trở thành một suối nước có đặc tính chữa lành kỳ diệu. Cho đến ngày nay, thánh địa Đức Mẹ Lourdes thu hút hàng triệu người hành hương mỗi năm, tìm kiếm sự an ủi và chữa lành cho các bệnh tật thể xác và tinh

Bernadette's natal Chiron is in Virgo, and the Virgin Mary was the transpersonal image to which Bernadette's young psyche opened. The 'Finger of God' in her horoscope points directly to Chiron in Virgo and Jupiter in Aquarius occupies the 'release point' opposite. This offers an astoundingly literal image of her acting as a vehicle, an open watercourse connecting heaven and Earth, along which has been flowing a stream of Grace to this day. Chiron activates the image of the Water-Bearer of Aquarius via the opposition to Jupiter.

thần. Hãy lưu ý rằng Chiron bản mệnh của Bernadette ở Xử Nữ, và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria là hình ảnh siêu cá nhân mà tâm lý non trẻ của Bernadette đã mở ra với. "Ngón Tay của Thượng đế" trong lá số chiêm tinh của bà chỉ thẳng đến Chiron trong Xử Nữ và Sao Mộc trong Bảo Bình chiếm "điểm giải phóng" đối diện. Điều này đưa ra một hình ảnh hết sức sát nghĩa về việc bà hành động như một vận cụ, một dòng nước mở nối liền trời và Đất, dọc theo đó một dòng Ân Sủng đã tuôn chảy cho đến ngày nay. Chiron kích hoạt hình ảnh Người Mang Nước của Bảo Bình qua đối vị với Sao Mộc.

The mythic roots of the iconography of the Virgin Mary lie in ancient goddesses such as Egyptian Isis, Sumerian Inanna the Queen of Heaven, and Astarte-Ishtar, whose later Greek manifestation was Aphrodite Urania. Christians appropriated her temples and the icons of earlier deities like Artemis-Diana, fierce virgin huntress, fertility goddess and patroness of the Amazons, were simply replaced by those of the Virgin Mary. This makes an interesting developmental sequence, as she represents compassion, forgiveness and redemption, just as her womb gives birth to the incarnating Christ. On an individual level, too, we are called upon to rise above and yet incorporate the powerful energies of the more primal levels of our own being so that our heart might open to more refined realities.

Gốc rễ huyền thoại của biểu tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria nằm trong các nữ thần cổ xưa như Isis của Ai Cập, Inanna của Sumer, Nữ Hoàng Thiên Đàng, và Astarte-Ishtar, biểu hiện Hy Lạp về sau của bà là Aphrodite Urania. Các Kitô hữu đã chiếm dụng các đền thờ của bà và các biểu tượng của những thần linh trước đó như Artemis-Diana, nữ thợ săn đồng trinh dữ dội, nữ thần sinh sản và vị bảo trợ của các nữ chiến binh Amazon, đơn giản được thay thế bằng những biểu tượng của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Điều này tạo nên một chuỗi phát triển thú vị, vì Bà đại diện cho lòng từ bi, sự tha thứ và cứu chuộc, cũng như tử cung của Bà sinh ra Đức Christ nhập thể. Ở cấp độ cá nhân cũng vậy, chúng ta được kêu gọi vươn lên trên và đồng thời dung chứa các năng lượng mạnh mẽ của những cấp độ nguyên sơ hơn trong bản thể chính mình, để trái tim chúng ta có thể mở ra với những thực tại tinh tế hơn.

In the rugged mountains of the Basque area, there was a deep and ancient tradition of miraculous apparitions of female deities in statue form, around which shrines were built. Indeed, there was one such ancient female deity associated with the very area in which Bernadette lived, and her name was 'Mari'. Here we see the centaur process, bringing the ancient ways and Earth-mysteries, but re-interpreting them within the prevailing religious framework. Thus

Trong những dãy núi gồ ghề của vùng Basque, có một truyền thống sâu xa và cổ xưa về những cuộc hiện ra kỳ diệu của các nữ thần dưới hình thức tượng, quanh đó các thánh địa được xây dựng. Quả thật, đã có một nữ thần cổ xưa như vậy liên hệ với chính khu vực nơi Bernadette sống, và tên của bà là "Mari". Ở đây chúng ta thấy tiến trình nhân mã, đem đến những đường lối cổ xưa và các huyền nhiệm của Đất, nhưng diễn giải lại chúng trong khuôn khổ tôn giáo đang thịnh

the devotion of a simple girl to the luminous being who had appeared in a wilderness grotto, was in time taken over by the institution of the Catholic Church.

hành. Vì vậy, lòng sùng kính của một cô gái đơn sơ đối với hữu thể rực sáng đã hiện ra trong một hang động hoang dã, theo thời gian đã được thể chế của Giáo hội Công giáo tiếp quản.

In Bernadette's horoscope, the North Node is in Sagittarius, sign of the centaur; it is also conjunct the Galactic Centre (24°41' at that time), which here reflects the religious nature of her destiny, and her being a channel for energies coming from a higher order of reality. Natal Jupiter in the 10th opposite Chiron in the 4th also implies a strong religious sense. Jupiter is the transpersonal or esoteric ruler of Aquarius, and therefore strongly placed; here it also symbolizes a spiritualized version of mothering (10th house). She cared for the many (CH-JU expanding her horizons), instead of the few children she might have had herself. Her destiny lay with The Mother, not in personal motherhood.

Trong lá số chiêm tinh của Bernadette, nút bắc ở Nhân Mã, dấu hiệu của nhân mã; nó cũng đồng vị với Trung Tâm Thiên Hà (24°41' vào thời điểm ấy), ở đây phản ánh bản chất tôn giáo của định mệnh bà, và việc bà là một kênh dẫn cho các năng lượng đến từ một trật tự thực tại cao hơn. Sao Mộc bản mệnh trong nhà 10th đối vị Chiron trong nhà 4th cũng hàm ý một cảm thức tôn giáo mạnh mẽ. Sao Mộc là chủ tinh siêu cá nhân hay chủ tinh nội môn của Bảo Bình, và do đó có vị trí mạnh; ở đây nó cũng tượng trưng cho một phiên bản được tinh thần hóa của việc làm mẹ (nhà 10th). Bà chăm sóc cho số đông (CH-JU mở rộng chân trời của bà), thay vì vài đứa con mà bà có thể tự mình có. Định mệnh của bà thuộc về Người Mẹ, không thuộc về chức năng làm mẹ cá nhân.

Natal Uranus in Pisces in the 11th house here symbolizes an individual response (Uranus) to the spiritual longings (Pisces) within the collective at large (11th house); the healing and redeeming qualities of this vision are described by the sign of Pisces, ruled by Neptune. Chiron in the 4th house reflects the poverty and deprivation that characterized Bernadette's childhood, when her basic needs were often unmet owing to misfortune, illness and famine. As a young girl, Bernadette looked after her brothers and sister while her parents went out to work, although she herself was in poor health. Mercury in Aquarius in the 9th house indicates her attunement with the inspiration from archetypal realities.

Sao Thiên Vương bản mệnh trong Song Ngư ở nhà 11th ở đây tượng trưng cho một đáp ứng cá nhân (Sao Thiên Vương) đối với những khát vọng tinh thần (Song Ngư) trong tập thể rộng lớn (nhà 11th); các phẩm chất chữa lành và cứu chuộc của linh ảnh này được mô tả bởi dấu hiệu Song Ngư, do Sao Hải Vương chủ quản. Chiron trong nhà 4th phản ánh sự nghèo khó và thiếu thốn đặc trưng cho tuổi thơ Bernadette, khi các nhu cầu căn bản của bà thường không được đáp ứng do bất hạnh, bệnh tật và nạn đói. Khi còn nhỏ, Bernadette chăm sóc các em trai và em gái trong khi cha mẹ đi làm, mặc dù chính bà có sức khỏe yếu. Sao Thủy trong Bảo Bình ở nhà 9th cho thấy sự hòa điệu của bà với cảm hứng từ các thực tại nguyên mẫu.

Chiron sesquiquadrate her Capricorn Sun in the 8th house also reflects the fragility of her father, and the family's fortunes. The 8th house is about 'rites of passage' where we are brought 'to the edge', and thus reminded of

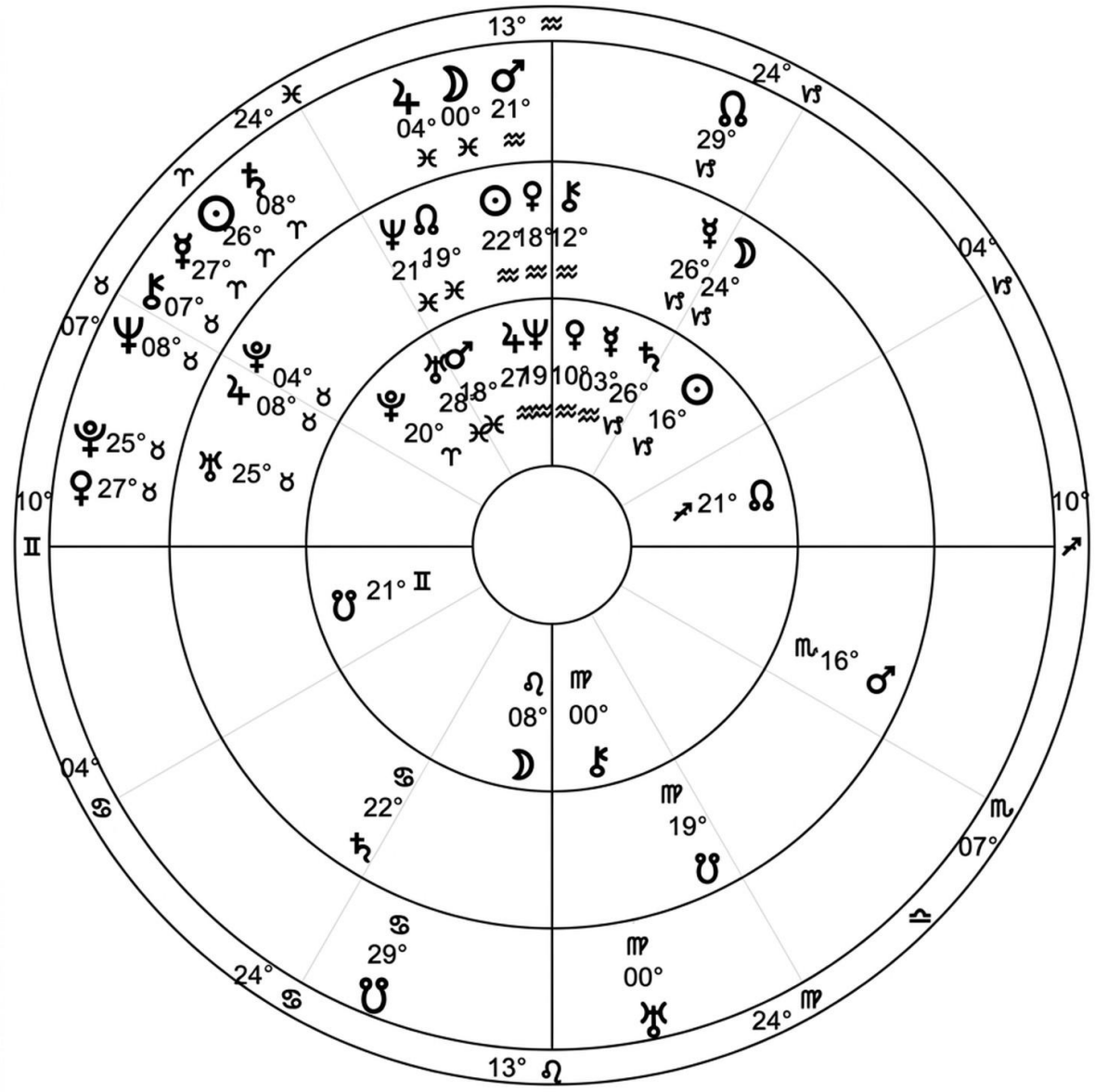
Chiron góc rưỡi vuông với Mặt Trời Ma Kết của bà trong nhà 8th cũng phản ánh sự mong manh của cha bà, và vận mệnh của gia đình. Nhà 8th liên quan đến "các nghi thức chuyển đoạn", nơi chúng ta được đưa "đến bờ

the impermanence which lies at the base of everything in the world. Capricornian children are often 'old before their time', showing wisdom beyond their years, and Bernadette amply demonstrated these qualities, expressing only sincerity and humility in the face of repeated, and often vicious, interrogation by the authorities. Although the 8th house often signifies difficult experiences where one's survival is threatened, it is also a doorway into the depths of the soul. Through her inner union with the Virgin Mary and her expression of the vision she received, Bernadette facilitated healing and grace for many people. On a personal level, this also suggests Chiron opposite Jupiter in the 10th house, a larger-than-life mother figure to which Bernadette turned; at a transpersonal level the Blessed Virgin called upon her in turn to share what she had received. She in turn became that for others.

mép", và do đó được nhắc nhở về tính vô thường nằm dưới nền tảng mọi sự trong thế giới. Trẻ em Ma Kết thường "già trước tuổi", bộc lộ sự minh triết vượt quá số năm đời mình, và Bernadette đã thể hiện dồi dào các phẩm chất này, chỉ biểu lộ sự chân thành và khiêm nhường trước những cuộc thẩm vấn lặp đi lặp lại, và thường cay độc, của nhà chức trách. Dù nhà 8th thường biểu thị những trải nghiệm khó khăn nơi sự sống còn của một người bị đe dọa, nó cũng là một cánh cửa vào chiều sâu của linh hồn. Qua sự hợp nhất nội tâm của bà với Đức Mẹ Đồng Trinh Maria và sự biểu lộ linh ảnh bà nhận được, Bernadette đã tạo điều kiện cho sự chữa lành và ân sủng đến với nhiều người. Ở cấp độ cá nhân, điều này cũng gợi ý Chiron đối vị Sao Mộc trong nhà 10th, một hình tượng người mẹ lớn hơn đời thường mà Bernadette hướng về; ở cấp độ siêu cá nhân, đến lượt Đức Trinh Nữ Diễm Phúc kêu gọi bà chia sẻ điều bà đã nhận. Đến lượt bà trở thành điều đó cho người khác.

On the day of her vision, we see Chiron in Aquarius in the 9th house, almost exactly conjunct her MC. Dane Rudhyar describes its deeper meaning: '*mastery is visited upon us in order that we may manifest the Work of our destiny, our birthright*'. This transfiguration of the personality occurs through the understanding which is cultivated through attention to the sense of purpose (9th house) which requires an ongoing surrender of ego-concerns (10th house).[139]

Vào ngày có linh ảnh, chúng ta thấy Chiron trong Bảo Bình ở nhà 9th, gần như đồng vị chính xác với Thiên Đỉnh của bà. Dane Rudhyar mô tả ý nghĩa sâu xa hơn của nó: "*quyền làm chủ được viếng thăm trên chúng ta để chúng ta có thể biểu lộ Công Việc của định mệnh mình, quyền thừa kế lúc sinh của mình*". Sự biến dung này của phàm ngã xảy ra qua hiểu biết được vun bồi bằng sự chú tâm đến cảm thức mục đích (nhà 9th), điều đòi hỏi một sự quy phục liên tục các bận tâm của chân ngã (nhà 10th).139



Inner wheel: Bernadette of Lourdes

Middle wheel: First vision

Outer wheel: Death

Vòng trong: Bernadette xứ Lourdes

Vòng giữa: Linh ảnh đầu tiên

Vòng ngoài: Cái chết

Rudhyar's description may be a little difficult to relate to, preoccupied as we are with the 10th house as our parental complexes and our struggle to find our place in the world! Nevertheless, the truth of Rudhyar's vision is demonstrated by the lives of those who, like Bernadette of Lourdes, were fated to fulfil their soul's purpose in a direct and uncompromising way, for the benefit of the spiritual heritage

Mô tả của Rudhyar có thể hơi khó liên hệ, vì chúng ta quá bận tâm với nhà 10th như các mặc cảm cha mẹ của mình và cuộc đấu tranh để tìm vị trí của mình trong thế giới! Tuy nhiên, chân lý trong linh ảnh của Rudhyar được chứng minh bởi đời sống của những người, như Bernadette xứ Lourdes, có định mệnh hoàn thành mục đích linh hồn của họ theo một cách trực tiếp và không thỏa hiệp, vì lợi ích của di sản tinh thần của nhân loại.

of mankind. Rudhyar is also referring to an *inner* process, and not everyone is destined to live this so visibly. The 'birth of light' may occur without any dramatic events to accompany it, and we would do well to remember this when considering the meaning of the MC, which does indeed describe purpose, which may or may not concern a task visible to the world.

Rudhyar cũng đang nói đến một tiến trình *nội tâm*, và không phải ai cũng có định mệnh sống điều này một cách hiển nhiên như vậy. "Sự sinh ra của ánh sáng" có thể xảy ra mà không có biến cố kịch tính nào đi kèm, và chúng ta nên nhớ điều này khi xem xét ý nghĩa của Thiên Đỉnh, vốn quả thật mô tả mục đích, dù mục đích ấy có liên quan hay không đến một nhiệm vụ hữu hình đối với thế giới.

Chiron that day was in Aquarius, along with Venus and the Sun. It was also conjunct Bernadette's natal Venus, within 45' of the midpoint of natal VE/MC. Venus is also the transpersonal or esoteric ruler of her Gemini Ascendant. Thus, planets representing both levels of Bernadette's Ascendant are being touched by Chiron, suggesting a *kairos*, a moment which bridges eternity and the human world. Here, the event included Venus in close conjunction to Neptune in Aquarius in the 10th house, echoing the same theme: becoming a vessel of spiritual renewal for the collective. This natal 9th house Venus formed the apex of a T-square, with a transiting opposition of Mars in Scorpio and Jupiter-Pluto in Taurus. From a psychological perspective, in a chart with so many elevated planets in Aquarius and Pisces, these Taurus-Scorpio energies, often primitive and explosively sexual, were transmuted into visionary experience, a union with the Divine. Bernadette's frailties were configured precisely in order to facilitate the fulfilment of her destiny. On reflection, we can often see this principle at work in our own lives, and it is a healing perception well worth inviting.

Chiron ngày hôm đó ở Bảo Bình, cùng với Sao Kim và Mặt Trời. Nó cũng đồng vị với Sao Kim bản mệnh của Bernadette, trong phạm vi 45' của trung điểm VE/MC bản mệnh. Sao Kim cũng là chủ tinh siêu cá nhân hay chủ tinh nội môn của điểm mọc Song Tử của bà. Vì vậy, các hành tinh đại diện cho cả hai cấp độ của điểm mọc Bernadette đang được Chiron chạm đến, gợi ý một *kairos*, một khoảnh khắc bắc cầu giữa vĩnh cửu và thế giới con người. Ở đây, biến cố bao gồm Sao Kim đồng vị gần với Sao Hải Vương trong Bảo Bình ở nhà 10th, vọng lại cùng chủ đề: trở thành một bình chứa của sự đổi mới tinh thần cho tập thể. Sao Kim nhà 9th bản mệnh này tạo đỉnh của một Chữ T vuông, với một đối vị quá cảnh của Sao Hỏa trong Bọ Cạp và Sao Mộc-Sao Diêm Vương trong Kim Ngưu. Từ góc nhìn tâm lý, trong một lá số chiêm tinh có quá nhiều hành tinh cao ở Bảo Bình và Song Ngư, các năng lượng Kim Ngưu-Bọ Cạp này, thường nguyên thủy và bùng nổ về tính dục, đã được chuyển hóa thành trải nghiệm linh thị, một sự hợp nhất với Thiêng Liêng. Những yếu đuối của Bernadette được cấu hình chính xác để tạo điều kiện cho việc hoàn thành định mệnh của bà. Khi suy ngẫm, chúng ta thường có thể thấy nguyên lý này vận hành trong đời sống của chính mình, và đó là một nhận thức chữa lành rất đáng được mời gọi.

Transiting Mars was also square natal Neptune, and transiting Neptune is just past exact conjunction with natal Mars, thus repeating this combination of planets (MA-NE) which often suggests loss of physical

Sao Hỏa quá cảnh cũng vuông góc Sao Hải Vương bản mệnh, và Sao Hải Vương quá cảnh vừa qua khỏi đồng vị chính xác với Sao Hỏa bản mệnh, do đó lặp lại tổ hợp các hành tinh này (MA-NE), vốn thường gợi ý sự mất

vitality, the weakening or refining of instinctual drives in favour of spiritual aspirations. Bernadette indeed became ill after these visions, with symptoms of a typical Mars-Neptune kind, including fever, (MA) temporary paralysis (ME-NE) and weakness (NE). Mars-Neptune also describes the storm of controversy and confusion that flared up. The church authorities interrogated Bernadette, rumours of miraculous healings (to which she made no personal claim) were disproved, and the newspapers said she was simply mentally ill. The Sun was conjunct her natal Neptune on the day of the vision; the symbolic centre of that moment keyed in to her personal life via Neptune, for which the Sabian Symbol is, '*A large white dove bearing a message*'.[140] In Christianity, the image of a white dove often symbolizes the presence of the Holy Spirit in portrayals of the Annunciation. In addition, doves were sacred to the goddess Aphrodite, and Neptune is considered as a 'higher octave' of Venus (Aphrodite), being concerned with transpersonal love in contrast with the more personal love nature of Venus.

We find transiting Mercury, ruler of Bernadette's Chiron in Virgo, only 7' from exact applying conjunction to natal Saturn in Capricorn, in the 9th house. Here Saturn, ruler of Bernadette's Sun in Capricorn, symbolizes her capacity to bring a powerful vision (9th house) into manifestation (Saturn). It also suggests the stern Judeo-Christian god, seeing Woman as the bearer of the evils of the flesh. Bernadette had many later dealings with the church authorities, and remained impeccably centred in the reality of her own experiences, expressing the Saturnian qualities of integrity and sobriety, with which Mercury, as the 'Messenger of the Gods' had imbued her. Through total submission to her experience (a gift of Chiron in Virgo), she enriched the lives of millions of people, to this day.

sinh lực thể xác, sự suy yếu hoặc tinh luyện các thôi thúc bản năng để nhường chỗ cho các khát vọng tinh thần. Bernadette quả thật đã ngã bệnh sau những linh ảnh này, với các triệu chứng thuộc kiểu Sao Hỏa-Sao Hải Vương điển hình, gồm sốt, (MA) tê liệt tạm thời (ME-NE) và suy nhược (NE). Sao Hỏa-Sao Hải Vương cũng mô tả cơn bão tranh cãi và hỗn loạn bùng lên. Nhà chức trách giáo hội thẩm vấn Bernadette, những lời đồn về các chữa lành kỳ diệu (mà bà không hề tự nhận cho mình) bị bác bỏ, và báo chí nói bà chỉ đơn giản là bệnh tâm thần. Mặt Trời đồng vị Sao Hải Vương bản mệnh của bà vào ngày có linh ảnh; trung tâm biểu tượng của khoảnh khắc ấy được khóa vào đời sống cá nhân của bà qua Sao Hải Vương, mà Biểu Tượng Sabian của nó là, "*Một con bồ câu trắng lớn mang một thông điệp*".140 Trong Kitô giáo, hình ảnh bồ câu trắng thường tượng trưng cho sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong các mô tả về Lễ Truyền Tin. Ngoài ra, bồ câu là linh vật thiêng của nữ thần Aphrodite, và Sao Hải Vương được xem là "quãng tám cao hơn" của Sao Kim (Aphrodite), liên quan đến tình yêu siêu cá nhân tương phản với bản chất tình yêu cá nhân hơn của Sao Kim.

Chúng ta thấy Sao Thủy quá cảnh, chủ tinh của Chiron Bernadette trong Xử Nữ, chỉ cách 7' khỏi đồng vị đang áp dụng chính xác với Sao Thổ bản mệnh trong Ma Kết, ở nhà 9th. Ở đây Sao Thổ, chủ tinh của Mặt Trời Bernadette trong Ma Kết, tượng trưng cho năng lực của bà đưa một linh ảnh mạnh mẽ (nhà 9th) vào biểu hiện (Sao Thổ). Nó cũng gợi ý vị thần Do Thái-Kitô giáo nghiêm khắc, nhìn Người Nữ như kẻ mang những điều xấu ác của xác thịt. Bernadette về sau có nhiều giao dịch với nhà chức trách giáo hội, và vẫn tập trung một cách không thể chê trách trong thực tại của chính trải nghiệm mình, biểu lộ các phẩm chất Sao Thổ của sự chính trực và tỉnh táo, mà Sao Thủy, với tư cách "Sứ Giả của các Thần", đã thấm nhuần vào bà. Qua sự quy phục hoàn toàn trước trải nghiệm của mình (một ân huệ của Chiron

trong Xử Nữ), bà đã làm phong phú đời sống của hàng triệu người, cho đến ngày nay.

These visions of the Virgin Mary lasted about three weeks, during which time more and more people gathered to watch Bernadette in her enraptured state, and to partake of the healing waters. During this time, several of the transits mentioned above became exact. Transiting Mars squared Neptune exactly, and Chiron crossed over the MC, here symbolizing the fulfilment of a healing destiny; additionally, Mercury moved to conjunct its own place, then Venus, the MC and finally Neptune, acting as 'Messenger' over all these planets. The Sun moved to conjunct Jupiter, and oppose natal Chiron, restating the visionary quality of those two planets in combination. In addition, on February 18th 1858, there had been an exact conjunction of Bernadette's progressed Mars and progressed Uranus in the last degree of Pisces (29°10'), therefore both within the Yod formation shown in the natal chart.

Những linh ảnh này về Đức Mẹ Đồng Trinh Maria kéo dài khoảng ba tuần, trong thời gian đó ngày càng nhiều người tụ tập để quan sát Bernadette trong trạng thái xuất thần của bà, và để hưởng phần từ các dòng nước chữa lành. Trong thời gian này, nhiều quá cảnh đã nhắc ở trên trở nên chính xác. Sao Hỏa quá cảnh vuông góc chính xác Sao Hải Vương, và Chiron đi qua Thiên Đỉnh, ở đây tượng trưng cho sự hoàn thành một định mệnh chữa lành; thêm vào đó, Sao Thủy di chuyển để đồng vị với vị trí của chính nó, rồi Sao Kim, Thiên Đỉnh và cuối cùng Sao Hải Vương, hành động như "Sứ Giả" trên tất cả các hành tinh này. Mặt Trời di chuyển để đồng vị Sao Mộc, và đối vị Chiron bản mệnh, tái khẳng định phẩm chất linh thị của hai hành tinh ấy khi kết hợp. Ngoài ra, vào ngày 18 tháng Haith năm 1858, đã có một đồng vị chính xác của Sao Hỏa tiến trình và Sao Thiên Vương tiến trình của Bernadette ở độ cuối của Song Ngư (29°10'), do đó cả hai đều nằm trong cấu hình Yod được chỉ ra trong lá số chiêm tinh bản mệnh.

On March 25th 1858, when Mars in Sagittarius in the 6th house exactly squared natal Chiron, the figure in Bernadette's vision proclaimed herself to be the Immaculate Conception. Here, Chiron-Mars symbolizes conception on another level, an impregnation by the Spirit, the white dove of the Annunciation, the Sabian Symbol for Bernadette's Neptune. She was also entrusted with secrets that she refused to divulge, even to the Pope. This expresses her natal Chiron-Sun aspect, where she obeyed her inner authority even at the risk of defying the established Church. Also, in June 1858, her progressed Chiron retrograded back into the sign of Leo as she became a focus of attention, a carrier of spiritual authority in her own right, and also the bearer of an inner light conceived while Chiron was in Virgo. Bernadette's visions

Vào ngày 25 tháng Bath năm 1858, khi Sao Hỏa trong Nhân Mã ở nhà 6th vuông góc chính xác với Chiron bản mệnh, hình tượng trong linh ảnh của Bernadette tuyên bố mình là Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Ở đây, Chiron-Sao Hỏa tượng trưng cho sự thụ thai ở một cấp độ khác, một sự thụ tinh bởi Tinh Thần, con bồ câu trắng của Lễ Truyền Tin, Biểu Tượng Sabian cho Sao Hải Vương của Bernadette. Bà cũng được giao phó những bí mật mà bà từ chối tiết lộ, ngay cả với Giáo hoàng. Điều này biểu lộ góc hợp Chiron-Mặt Trời bản mệnh của bà, nơi bà vâng theo thẩm quyền nội tâm của mình ngay cả khi có nguy cơ thách thức Giáo hội đã thiết lập. Ngoài ra, vào tháng Sáu năm 1858, Chiron tiến trình của bà nghịch hành trở lại dấu hiệu Sư Tử khi bà trở thành tâm điểm chú ý, một người mang thẩm quyền tinh thần theo quyền riêng của mình, và

were finally endorsed as genuine in 1872, when transiting Chiron opposed natal Chiron.

cũng là người mang một ánh sáng nội tâm được thụ thai khi Chiron ở Xử Nữ. Các linh ảnh của Bernadette cuối cùng được xác nhận là chân thực vào năm 1872, khi Chiron quá cảnh đối vị Chiron bản mệnh.

The transits for April 16th 1879, Bernadette's day of death, are equally interesting. We find transiting Chiron conjunct transiting Neptune, both in Taurus and conjunct her 12th house cusp. This Chiron-Neptune squares both her natal 9th house Venus and Mercury in Aquarius, also featuring in transits for the day of the vision. It is also in the same degree as Jupiter was on the day of the vision. Neptune looms large again; its characteristic themes of personal self-sacrifice, redeeming compassion and attunement to the spiritual longings of the collective are irrevocably woven into her destiny. The midpoint of her natal CH/NE is 25°23' Scorpio; on the day of the vision, transiting Uranus in Taurus was opposite this midpoint within 4'; on the day of her death transiting Pluto was conjunct transiting Venus, closely opposite this same point, also aspecting her SA/UR midpoint (27°46' Aquarius), a 'Chiron-sensitive' point.

Các quá cảnh cho ngày 16 tháng Tưth năm 1879, ngày Bernadette qua đời, cũng thú vị không kém. Chúng ta thấy Chiron quá cảnh đồng vị Sao Hải Vương quá cảnh, cả hai trong Kim Ngưu và đồng vị đỉnh nhà 12th của bà. Chiron-Sao Hải Vương này vuông góc cả Sao Kim nhà 9th bản mệnh của bà lẫn Sao Thủy trong Bảo Bình, cũng xuất hiện trong các quá cảnh của ngày có linh ảnh. Nó cũng ở cùng độ với Sao Mộc vào ngày có linh ảnh. Sao Hải Vương lại hiện diện nổi bật; các chủ đề đặc trưng của nó về sự tự hy sinh cá nhân, lòng từ bi cứu chuộc và sự hòa điệu với những khát vọng tinh thần của tập thể được dệt không thể đảo ngược vào định mệnh của bà. Trung điểm CH/NE bản mệnh của bà là 25°23' Bọ Cạp; vào ngày có linh ảnh, Sao Thiên Vương quá cảnh trong Kim Ngưu đối vị trung điểm này trong phạm vi 4'; vào ngày bà qua đời Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị Sao Kim quá cảnh, đối vị gần với cùng điểm này, cũng tạo góc hợp với trung điểm SA/UR của bà (27°46' Bảo Bình), một điểm "nhạy với Chiron".

This sequence suggests first the apotheosis (Uranus) of the Neptunian figure of the Virgin Mary, and then Bernadette's death upon completion (Pluto) of her appointed destiny. Bernadette was in fact born just a couple of days after a station of Pluto, and when this signature is found on a personal horoscope, it colours a person's life with very powerful and transformative energies. On the day of her death, Sun and Mercury were conjunct, squaring natal Saturn. Considering Mercury as the 'messenger' of Saturn, as suggested above, maybe the final communication was something like 'Message delivered. You can come Home now'. Transiting Uranus lay within 43' of an exact conjunction to her

Chuỗi này trước hết gợi ý sự tôn vinh thần thánh hóa (Sao Thiên Vương) hình tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria mang tính Sao Hải Vương, rồi sau đó là cái chết của Bernadette khi hoàn tất (Sao Diêm Vương) định mệnh đã được an bài cho bà. Thật vậy, Bernadette sinh ra chỉ vài ngày sau một điểm dừng của Sao Diêm Vương, và khi dấu ấn này xuất hiện trong một lá số chiêm tinh cá nhân, nó nhuộm màu đời sống của người ấy bằng những năng lượng rất mạnh mẽ và biến đổi sâu xa. Vào ngày bà qua đời, Mặt Trời và Sao Thủy đồng vị, vuông góc với Sao Thổ bản mệnh. Nếu xem Sao Thủy là "sứ giả" của Sao Thổ, như đã gợi ý ở trên, có lẽ thông điệp cuối cùng là điều gì đó như: "Thông điệp đã được chuyển. Giờ bà có thể Về Nhà." Sao Thiên

natal Chiron, and just after midday the Moon opposed this point. The link between body and spirit, which we might suppose was already somewhat tenuous, was finally severed. Transiting Mars was conjunct natal Neptune, here signalling the final dissolution (NE) of physical vitality (MA); recall that this Mars-Neptune combination also features in the vision chart. Bernadette's third Jupiter Return had just occurred: with transiting Jupiter opposite natal Chiron, her visionary capacities perhaps expanded beyond the capacity of her physical vehicle to contain them as she reached 'mission complete'.

Vương quá cảnh nằm trong phạm vi 43' so với đồng vị chính xác với Chiron bản mệnh của bà, và ngay sau giữa trưa, Mặt Trăng đối vị điểm này. Mối liên hệ giữa thân thể và tinh thần, vốn chúng ta có thể giả định đã khá mong manh, cuối cùng bị cắt đứt. Sao Hỏa quá cảnh đồng vị Sao Hải Vương bản mệnh, ở đây báo hiệu sự tan rã cuối cùng (Sao Hải Vương) của sinh lực thể xác (Sao Hỏa); hãy nhớ rằng tổ hợp Sao Hỏa–Sao Hải Vương này cũng xuất hiện trong lá số của linh ảnh. Lần Sao Mộc hồi vị thứ ba của Bernadette vừa diễn ra: với Sao Mộc quá cảnh đối vị Chiron bản mệnh, có lẽ các năng lực linh thị của bà đã mở rộng vượt quá khả năng chứa đựng của hiện thể vật lý khi bà đạt đến trạng thái "sứ mệnh hoàn tất".

Bernadette experienced her first Chiron-Chiron square at the age of only five; in the intervening years, before her vision of the Virgin Mary, Chiron had opposed natal Mars, Uranus and Pluto, and later squared them. When Chiron opposes a planet by transit, wounding events may occur; the agent of wounding is 'out there', and one identifies with either the 'victim' or the 'healer' aspect of the figure of Chiron. In addition, during the year when transiting Chiron squared her Uranus in Pisces, her father lost the sight of his left eye in an accident; when transiting Chiron was conjunct her Sun, he lost his job and the family became increasingly poor. Eventually they could not pay their rent and lived in a disused shed which had been abandoned as unhealthy and unfit for habitation.

Bernadette trải nghiệm góc vuông Chiron–Chiron đầu tiên khi mới năm tuổi; trong những năm xen giữa, trước linh ảnh về Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, Chiron đã đối vị Sao Hỏa, Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương bản mệnh, rồi sau đó vuông góc với chúng. Khi Chiron đối vị một hành tinh bằng quá cảnh, các biến cố gây thương tổn có thể xảy ra; tác nhân gây thương tổn ở "ngoài kia", và người ta đồng nhất mình với khía cạnh "nạn nhân" hoặc "người chữa lành" của hình tượng Chiron. Ngoài ra, trong năm Chiron quá cảnh vuông góc Sao Thiên Vương của bà ở Song Ngư, cha bà mất thị lực mắt trái trong một tai nạn; khi Chiron quá cảnh đồng vị Mặt Trời của bà, ông mất việc và gia đình ngày càng nghèo khó. Cuối cùng họ không thể trả tiền thuê nhà và sống trong một nhà kho bỏ hoang, nơi đã bị bỏ vì bị xem là không lành mạnh và không thích hợp để cư trú.

This is a poignant symbol of Chiron in Virgo in the 4th house of the father, here afflicted by ill-health and misfortune, which in turn affected the family (4th house). The pressure of such hardship might have contributed to a certain fragility of ego-structure, leaving Bernadette more open than usual to an influx of energies from the

Đây là một biểu tượng thấm thía của Chiron ở Xử Nữ trong nhà 4th của người cha, ở đây bị khổ sở vì bệnh tật và bất hạnh, rồi đến lượt nó ảnh hưởng đến gia đình (nhà 4th). Áp lực của cảnh gian khó như vậy có thể đã góp phần tạo nên một sự mong manh nào đó trong cấu trúc phàm ngã, khiến Bernadette cởi mở hơn thường lệ trước dòng

transpersonal dimensions. Bernadette was apparently a sickly child and backward in her physical development (Chiron in Virgo). In the light of these early Chiron transits, the sacrifice of her personal life and her subsequent early death do indeed seem destined.

At first, sceptics were quick to point out that her visions occurred only four years after Pope Pius IX officially enunciated the dogma of the Immaculate Conception, suggesting that the entire scenario was fabricated by the Catholic Church to give substance to this decree. However, in 1909, when transiting Chiron was in Aquarius and posthumously conjunct Bernadette's natal Jupiter and Neptune, her body was exhumed and found to be incorrupt. An eyewitness reported that no bad odour could be perceived, nor any decay of her flesh.[141] Incorruptibility is regarded, theoretically at least, as a prerequisite for canonization, and exhumation was carried out a further four times. Each time her body was seen to be incorrupt, and she was finally beatified in 1925. Her body is now on display in a glass coffin in Nevers, visited by thousands of pilgrims every year. 'Incorruptible flesh' is certainly a dramatic image of transiting Uranus being exactly conjunct her natal Chiron in Virgo on the day of her death. Despite the commercialization (another Virgo theme) that has reached Disneyland proportions, the spirit of this remarkable series of events lives on today at Lourdes, with an impressive record of medically documented miracle healings.[142]

Since 1900 there have been an extraordinary number of Marian apparitions: over 30 have been recorded, some endorsed by the Vatican.[143] At the closing of the Piscean Age, we see the Virgin appearing. The current revival of cults

năng lượng tuôn vào từ các chiều kích siêu cá nhân. Bernadette dường như là một đứa trẻ ốm yếu và chậm phát triển thể chất (Chiron ở Xử Nữ). Dưới ánh sáng của các quá cảnh Chiron thời thơ ấu này, sự hy sinh đời sống cá nhân của bà và cái chết sớm sau đó quả thật có vẻ như đã được định sẵn.

Ban đầu, những người hoài nghi nhanh chóng chỉ ra rằng các linh ảnh của bà xảy ra chỉ bốn năm sau khi Giáo hoàng Piô IX chính thức công bố tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội, gợi ý rằng toàn bộ kịch bản này do Giáo hội Công giáo dựng lên nhằm tạo nền tảng cho sắc lệnh ấy. Tuy nhiên, vào năm 1909, khi Chiron quá cảnh ở Bảo Bình và đồng vị sau khi bà mất với Sao Mộc và Sao Hải Vương bản mệnh của Bernadette, thi hài bà được khai quật và được phát hiện là không phân hủy. Một nhân chứng thuật lại rằng không thể nhận thấy mùi hôi nào, cũng không có sự hoại rữa nào nơi da thịt bà.141 Về lý thuyết ít nhất, sự không phân hủy được xem là điều kiện tiên quyết để phong thánh, và việc khai quật còn được tiến hành thêm bốn lần nữa. Mỗi lần, người ta đều thấy thi hài bà không phân hủy, và cuối cùng bà được phong chân phước vào năm 1925. Hiện nay thi hài bà được trưng bày trong một quan tài kính ở Nevers, được hàng ngàn người hành hương viếng thăm mỗi năm. "Da thịt không phân hủy" chắc chắn là một hình ảnh đầy kịch tính của Sao Thiên Vương quá cảnh đồng vị chính xác với Chiron bản mệnh của bà ở Xử Nữ vào ngày bà qua đời. Bất chấp sự thương mại hóa (một chủ đề Xử Nữ khác) đã đạt đến quy mô Disneyland, tinh thần của chuỗi sự kiện phi thường này vẫn sống động đến ngày nay tại Lourdes, với một hồ sơ ấn tượng về các phép chữa lành mầu nhiệm được y học ghi nhận.142

Từ năm 1900 đã có một số lượng phi thường các cuộc hiện ra của Đức Maria: hơn 30 trường hợp đã được ghi nhận, một số được Vatican công nhận. Vào lúc kết thúc Kỷ Nguyên Song Ngư, chúng ta thấy Đức Mẹ Đồng Trinh xuất hiện. Sự phục hưng hiện

associated with Earth-mysteries and goddess worship has resulted in an explosion of interest and new literature concerning images of the goddess as whole in herself, or Virgin. Barbara Hand Clow suggests that Chiron rules Virgo, pointing out that 'the Virgin or Virgo is the Great Mother who births the Christos or Pisces'.[144] Indeed, Marian devotion is currently on the increase. In 1950, the Doctrine of the Assumption was ratified by the Vatican: the Virgin Mary was decreed to have bodily ascended into Heaven at her death, thus to be sanctified as was Christ himself. In 1983, Pope John Paul II formulated the doctrine of Mary as Co-Redemptrix; many suspect this will eventually become an official Catholic doctrine that will in effect give Mary equal spiritual status to Christ, extending her disputed role as *Theotokos*, or Mother of God.

nay của các tín ngưỡng gắn với các mầu nhiệm Đất và sự thờ phụng nữ thần đã dẫn đến sự bùng nổ mối quan tâm và các trước tác mới về những hình ảnh nữ thần như một toàn thể nơi chính bà, hay là Trinh Nữ. Barbara Hand Clow gợi ý rằng Chiron chủ quản Xử Nữ, chỉ ra rằng "Trinh Nữ hay Xử Nữ là Mẹ Vĩ Đại, Đấng sinh hạ Christos hay Song Ngư".144 Thật vậy, lòng sùng kính Đức Maria hiện đang gia tăng. Năm 1950, Tín điều Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời được Vatican phê chuẩn: Đức Mẹ Đồng Trinh Maria được tuyên bố là đã thăng thiên cả thân xác vào Thiên Đàng khi qua đời, nhờ đó được thánh hóa như chính Đức Christ. Năm 1983, Giáo hoàng Gioan Phaolô II hình thành học thuyết về Đức Maria như Đấng Đồng Công Cứu Chuộc; nhiều người nghi ngờ rằng cuối cùng điều này sẽ trở thành một giáo lý Công giáo chính thức, trên thực tế trao cho Đức Maria địa vị tinh thần ngang bằng với Đức Christ, mở rộng vai trò còn gây tranh cãi của bà như *Theotokos*, hay Mẹ của Thượng đế.

Abduction and Release: The Kampusch Story — Bắt Cóc và Giải Thoát: Câu Chuyện Kampusch

In order to explore the dramatic escape from captivity of Natascha Kampusch, some Centaurs in addition to Chiron are included, as there are an extraordinary number of inter-aspects between the Centaurs themselves, and to the ordinary planets. The precision of these contacts is typical of what is found when one enquires into the celestial patterns that track events of a particularly dramatic or bizarre kind. When the underworld seems to open, and archetypal processes spill into manifestation, the symbolism of Chiron and the Centaurs often clinches the meaning of events that may also represent turning points in a healing process.

Để khảo sát cuộc trốn thoát đầy kịch tính khỏi cảnh giam cầm của Natascha Kampusch, một số Nhân Mã ngoài Chiron cũng được đưa vào, vì có một số lượng phi thường các góc hợp qua lại giữa chính các Nhân Mã, và với các hành tinh thông thường. Độ chính xác của các tiếp xúc này là điển hình cho những gì người ta tìm thấy khi khảo sát các mô thức thiên thể theo dõi những biến cố thuộc loại đặc biệt kịch tính hoặc kỳ dị. Khi cõi âm dường như mở ra, và các tiến trình nguyên mẫu tràn vào biểu hiện, biểu tượng của Chiron và các Nhân Mã thường chốt lại ý nghĩa của các biến cố vốn cũng có thể tượng trưng cho những bước ngoặt trong một tiến trình chữa lành.

In August 2006 a young woman called Natascha Kampusch made a dramatic escape from a long period of imprisonment

Vào tháng Tám năm 2006, một thiếu nữ tên là Natascha Kampusch đã trốn thoát một cách đầy kịch tính sau một thời gian dài bị

as hostage to a man who committed suicide after she finally managed to escape. Her horoscope was briefly explored in Chapter One, and is shown again at the end of this section with additional Centaurs. Natascha did not escape earlier because Priklopil threatened to commit suicide if she tried to. Indeed, finally, he kept his word. Hylonome was a female centaur, lover of the male centaur Cyllarus, and they were devoted to each other as soul mates. So much so that when Cyllarus was killed in battle, Hylonome was so distraught that she turned his sword upon herself and committed suicide. Hylonome is at 29°45' Leo in Natascha's chart, in partile square to Nessus at 29°33' in Priklopil's chart. At the time of her escape, not only was Pholus at 29°48' Scorpio, turning this into a T-square of contacts, (the 'lid came off') but the transiting MC was at 29°27', precisely conjunct her natal Hylonome.

giam giữ làm con tin bởi một người đàn ông đã tự sát sau khi cuối cùng cô xoay xở trốn được. Lá số chiêm tinh của cô đã được khảo sát sơ lược trong Chương Một, và được trình bày lại ở cuối phần này với các Nhân Mã bổ sung. Natascha đã không trốn thoát sớm hơn vì Priklopil đe dọa sẽ tự sát nếu cô cố trốn. Thật vậy, cuối cùng hắn đã giữ lời. Hylonome là một nữ nhân mã, người yêu của nam nhân mã Cyllarus, và họ hết lòng gắn bó với nhau như bạn tri kỷ linh hồn. Đến mức khi Cyllarus bị giết trong chiến trận, Hylonome đau đớn tột cùng đến nỗi nàng quay thanh kiếm của chàng vào chính mình và tự sát. Hylonome ở 29°45' Sư Tử trong lá số của Natascha, tạo góc vuông partile với Nessus ở 29°33' trong lá số của Priklopil. Vào thời điểm cô trốn thoát, không chỉ Pholus ở 29°48' Bọ Cạp, biến điều này thành một Chữ T vuông của các tiếp xúc, ("chiếc nắp bật tung"), mà Thiên Đỉnh quá cảnh còn ở 29°27', đồng vị chính xác Hylonome bản mệnh của cô.

	Natascha	Priklopil	Bắt cóc	Trốn thoát
Chiron	23°11'Rx Song Tử	10°27' Song Ngư	18°47'Rx Hổ Cáp	5°46'Rx Bảo Bình
Pholus	24°15' Kim Ngưu	16°36' Bảo Bình	20°40'Rx Thiên Bình	29°48' Hổ Cáp
Nessus	13°00' Xử Nữ	29°33' Kim Ngưu	23°23' Nhân Mã	4°28'Rx Bảo Bình
Chariklo	10°42'Rx Song Tử	19°19' Bảo Bình	12°36'Rx Sư Tử	20°01' Thiên Bình
Hylonome	29°45'Rx Sư Tử	2°01' Song Tử	19°56'Rx Thiên Bình	23°59' Hổ Cáp

Major Centaur positions

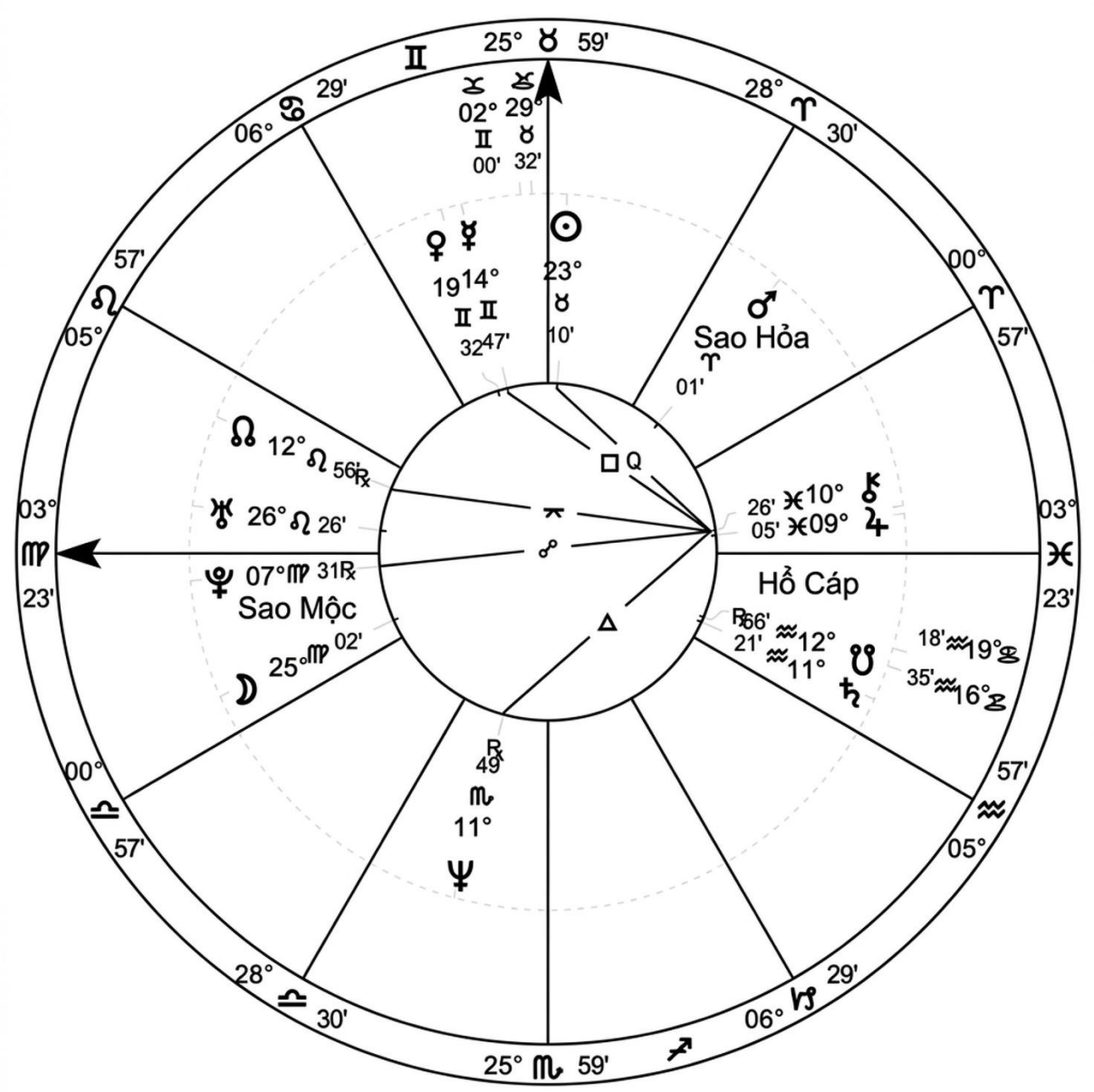
Các vị trí Nhân Mã chính

We will never know what suicides, hostage situations and torture from the deep past (or indeed the collective present) were being enacted here. Natascha was said to be suffering from the 'Stockholm syndrome' where captive identifies with captor. At one level, this is a survival mechanism for the victim, in protection against the full horror of the situation. But there is more to it. In Natascha's case, it seems there was real love and compassion for Priklopil. She went into deep grief on hearing the news of his death. Again, we cannot know what 'back stories' were being redeemed in these events. It is

Chúng ta sẽ không bao giờ biết những vụ tự sát, tình huống con tin và tra tấn nào từ quá khứ sâu xa (hay thật ra từ hiện tại tập thể) đã được diễn lại ở đây. Người ta nói Natascha mắc "hội chứng Stockholm", trong đó người bị giam cầm đồng nhất mình với kẻ giam giữ. Ở một bình diện, đây là một cơ chế sinh tồn của nạn nhân, nhằm tự bảo vệ trước toàn bộ nỗi kinh hoàng của tình huống. Nhưng còn nhiều điều hơn thế. Trong trường hợp của Natascha, dường như có tình yêu và lòng trắc ẩn thật sự dành cho Priklopil. Cô rơi vào đau buồn sâu sắc khi nghe tin hắn chết. Một lần nữa, chúng ta không thể biết những "câu

not for us to judge, as there could have been many levels of healing trying to happen in this tragedy. This extreme situation illustrates the glimpses of 'something other at work' that often present when we study Chiron and the Centaurs. Here is Wolfgang Priklopil's chart (noon only) with further Centaurs added:

chuyện phía sau" nào đang được cứu chuộc trong các biến cố này. Không phải việc của chúng ta là phán xét, vì có thể đã có nhiều tầng chữa lành đang cố xảy ra trong thảm kịch này. Tình huống cực đoan này minh họa những thoáng nhìn về "một điều gì khác đang vận hành" thường hiện diện khi chúng ta nghiên cứu Chiron và các Nhân Mã. Đây là lá số chiêm tinh của Wolfgang Priklopil (chỉ lấy giờ trưa) với thêm các Nhân Mã:



Inner wheel: Wolfgang Priklopil – noon positions

Vòng trong: Wolfgang Priklopil – các vị trí giờ trưa

He has Chiron closely conjunct Jupiter in Pisces, and opposite Pluto; it is square to Mercury (and widely square Venus) in Gemini in the 10th and quincunx the Moon's North Node in the 12th house. Nessus is at 29°33' Taurus, conjunct his Sun; Pholus is at 16°35' Aquarius, conjunct his South Node with Saturn and also the female Centaur called Chariklo, wife of Chiron, at 19°18' Aquarius. Chiron is said to have lived in a cave on Mount Pelion, and given that he suffered an incurable wound, one can perhaps imagine Chariklo tending this wound, and thus enabling Chiron to do his work.[145]

This image of suffering secretly attended in a cave parallels the injurious situation of Priklopil keeping hostage the young Natascha. We may never know which one attended the other, on what level, how and why, whether their relationship was sexual, and what insults or injuries were sustained. We may also never know what suffering inside Priklopil prompted this desperate act of kidnapping Natascha. The Centaur Nessus conjunct his Sun, however, also gives substance to the image of abduction, and resonates with the mythic themes described previously.

There is yet more Centaur interest in Priklopil's chart. As mentioned, when astrological Pholus is active by transit to a natal planet, or activated natally by something else, this 'four-generational' motif often surfaces as the 'jar is opened'. Themes, stories, suffering, gifts, and legacies, which have their roots in the family history may come to the surface for healing, consciousness and release, and very often this arises on a wave carried forward from precisely four generations back. Bearing witness to the ancestral karma in which the genetic line is embedded may be an

Hắn có Chiron đồng vị sát Sao Mộc ở Song Ngư, và đối vị Sao Diêm Vương; nó vuông góc với Sao Thủy (và vuông góc rộng với Sao Kim) ở Song Tử trong nhà 10th và tạo góc 150° với nút bắc của Mặt Trăng trong nhà 12th. Nessus ở 29°33' Kim Ngưu, đồng vị Mặt Trời của hắn; Pholus ở 16°35' Bảo Bình, đồng vị nút nam của hắn cùng với Sao Thổ và cả nữ Nhân Mã tên Chariklo, vợ của Chiron, ở 19°18' Bảo Bình. Người ta nói Chiron sống trong một hang động trên núi Pelion, và vì ông chịu một vết thương không thể chữa khỏi, có lẽ ta có thể hình dung Chariklo chăm sóc vết thương này, nhờ đó giúp Chiron có thể thực hiện công việc của mình.145

Hình ảnh nỗi đau được bí mật chăm sóc trong một hang động này song hành với tình huống gây tổn hại khi Priklopil giam giữ cô gái trẻ Natascha làm con tin. Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết ai chăm sóc ai, ở bình diện nào, như thế nào và vì sao, liệu mối quan hệ của họ có tính dục hay không, và những xúc phạm hay thương tích nào đã xảy ra. Chúng ta cũng có thể sẽ không bao giờ biết nỗi đau nào bên trong Priklopil đã thúc đẩy hành vi tuyệt vọng bắt cóc Natascha này. Tuy nhiên, Nhân Mã Nessus đồng vị Mặt Trời của hắn cũng tạo nền tảng cho hình ảnh bắt cóc, và cộng hưởng với các chủ đề huyền thoại đã mô tả trước đó.

Còn có thêm nhiều điều đáng chú ý về Nhân Mã trong lá số của Priklopil. Như đã nói, khi Pholus chiêm tinh hoạt động bằng quá cảnh đến một hành tinh bản mệnh, hoặc được kích hoạt trong bản mệnh bởi một yếu tố khác, mô típ "bốn thế hệ" này thường nổi lên khi "chiếc bình được mở". Các chủ đề, câu chuyện, nỗi đau, ân tặng và di sản có gốc rễ trong lịch sử gia đình có thể trồi lên bề mặt để được chữa lành, nhận thức và giải thoát, và rất thường điều này phát sinh trên một làn sóng được mang tới từ đúng bốn thế hệ trước. Việc làm chứng cho nghiệp tổ tiên trong đó dòng di truyền được cắm rễ có thể

important aspect of the individual healing journey.

At the time of Natascha's escape, transiting Neptune had already passed Priklopil's Saturn, South Node and Pholus, and was approaching the third of five conjunctions with Chariklo. Transiting Hylonome was at 23°59' Scorpio, exactly opposite his Sun at 23°10' Taurus, and conjunct the MC of Natascha (24°35' Scorpio). Priklopil has natal Nessus ('the buck stops here') conjunct natal Hylonome, and both conjunct his Sun. Here, the moral strength of his captive led to his own suicide. Natascha has both Nessus and Hylonome in her 8rd house, not conjunct each other, but conjunct Priklopil's Uranus in Leo and Pluto in Virgo. The threat of his suicide played a major role in controlling her desire to escape, thus keeping her in the 'Underworld' of the 8rd house.

Considering this, one can but wonder what this man was enacting. We do know that the home in which he built the dungeon where Natascha was held captive had been built by Priklopil's grandfather, Oscar. After World War II, he and his son Karl, Priklopil's father, built a bomb shelter in the basement, allegedly the precursor of the dungeon. Priklopil took over the house in 1984, when his grandmother died, the year that Chiron by transit completed a series of conjunctions to his Nessus in Taurus – 'the buck stops here'. What ancestral fears or traumas might also have lived on in the basement of the family psyche? What might his great-grand-parents have either suffered or perpetrated? What was he trying to resolve or redeem? We may never know, but this story is offered for your reflection because this is the kind of material you may find in the Plutonic terrain around Chiron and the Centaurs. The 'sins of the father' are indeed visited on the children. However, this is nobody's 'fault', but simply 'what happens'. The healingwork which

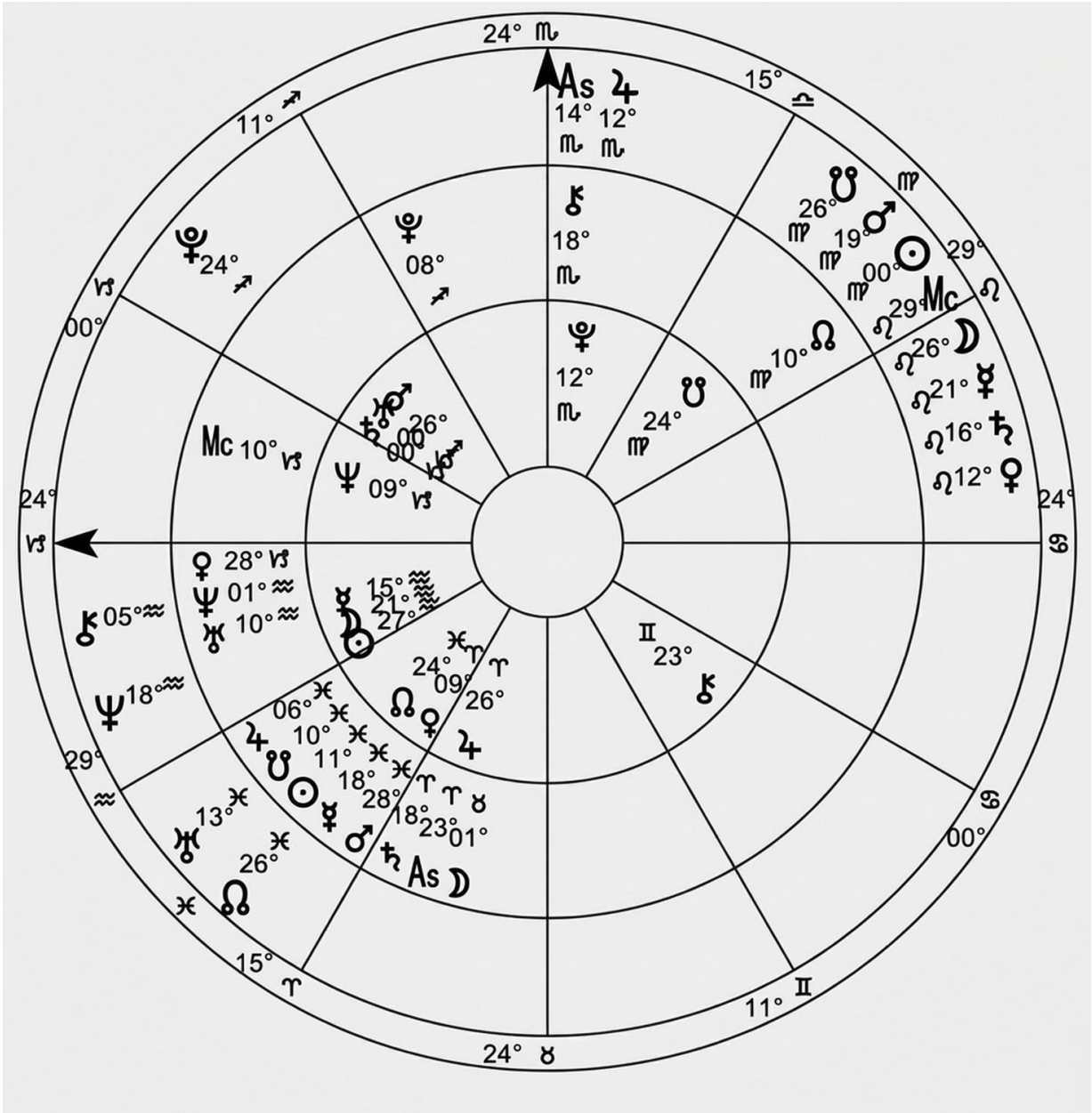
là một khía cạnh quan trọng của hành trình chữa lành cá nhân.

Vào thời điểm Natascha trốn thoát, Sao Hải Vương quá cảnh đã đi qua Sao Thổ, nút nam và Pholus của Priklopil, và đang tiến gần đến lần thứ ba trong năm lần đồng vị với Chariklo. Hylonome quá cảnh ở 23°59' Bọ Cạp, đối vị chính xác Mặt Trời của hắn ở 23°10' Kim Ngưu, và đồng vị Thiên Đỉnh của Natascha (24°35' Bọ Cạp). Priklopil có Nessus bản mệnh ("trách nhiệm dừng lại ở đây") đồng vị Hylonome bản mệnh, và cả hai đồng vị Mặt Trời của hắn. Ở đây, sức mạnh đạo đức của người bị hắn giam giữ đã dẫn đến việc hắn tự sát. Natascha có cả Nessus và Hylonome trong nhà 8rd của cô, không đồng vị với nhau, nhưng đồng vị Sao Thiên Vương của Priklopil ở Sư Tử và Sao Diêm Vương ở Xử Nữ. Lời đe dọa tự sát của hắn đóng một vai trò lớn trong việc kiểm soát mong muốn trốn thoát của cô, do đó giữ cô trong "Cõi Âm" của nhà 8rd.

Xét điều này, người ta chỉ có thể tự hỏi người đàn ông này đang diễn lại điều gì. Chúng ta biết rằng ngôi nhà nơi hắn xây căn hầm giam Natascha đã được ông nội của Priklopil, Oscar, xây dựng. Sau Thế chiến II, ông và con trai Karl, cha của Priklopil, xây một hầm trú bom dưới tầng hầm, được cho là tiền thân của căn hầm giam. Priklopil tiếp quản ngôi nhà vào năm 1984, khi bà nội hắn qua đời, năm mà Chiron quá cảnh hoàn tất một chuỗi đồng vị với Nessus của hắn ở Kim Ngưu – "trách nhiệm dừng lại ở đây". Những nỗi sợ hay sang chấn tổ tiên nào cũng có thể đã tiếp tục sống trong tầng hầm của tâm thức gia đình? Ông bà cố của hắn có thể đã chịu đựng hoặc gây ra điều gì? Hắn đang cố giải quyết hay cứu chuộc điều gì? Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết, nhưng câu chuyện này được đưa ra để các bạn suy ngẫm vì đây là loại chất liệu các bạn có thể tìm thấy trong địa hình Sao Diêm Vương quanh Chiron và các Nhân Mã. "Tội lỗi của người cha" quả thật giáng xuống con cái. Tuy nhiên, đây không phải "lỗi" của ai cả, mà đơn giản là "điều xảy

runs underneath our manifest destiny includes the challenge to find within ourselves the capacity to bear witness in compassion to whatever ancestral residue we may encounter, perhaps in the course of healing our own illness or suffering. Chiron and the Centaurs, emissaries of the Lord of the Underworld, often unveil this area. Thus we are taught to 'see in the dark'.

ra". Công việc chữa lành vận hành bên dưới định mệnh biểu hiện của chúng ta bao gồm thách thức tìm trong chính mình khả năng làm chứng với lòng trắc ẩn trước bất cứ cặn dư tổ tiên nào ta có thể gặp, có lẽ trong tiến trình chữa lành bệnh tật hay nỗi đau của chính mình. Chiron và các Nhân Mã, sứ giả của Chúa Tể Cõi Âm, thường hé mở vùng này. Nhờ vậy chúng ta được dạy để "nhìn trong bóng tối".



Inner wheel: Natascha Kampusch

Middle wheel: Abduction

Vòng trong: Natascha Kampusch

Vòng giữa: Vụ bắt cóc

On the day of the abduction, the transiting South Node was closely conjunct Priklopil's Chiron. Perhaps an ancestral wound was activated, and then enacted. Uranus had already twice conjuncted his Saturn, heading towards his South Node, breaking something open, bringing something to light. Natascha, herself an Aquarian, perhaps represented the light he was trying to shed on his own inner confusions and compulsions. She was perhaps the Water Bearer to his 'fish out of water' Chiron in Pisces.

Natascha now has her own website, where videos and photo galleries demonstrate her intense effort to be 'normal'. She has been the focus of huge media attention, giving interviews and setting up charitable projects to help women who are victims of abduction, rape and torture. The eyes of the world will watch as she grows into womanhood. Only time will tell how she fulfills the role that life brought her, as one transformed from a victim of abuse into the champion of those wounded by experiences like she endured.[146] However, less than one year after Natascha's escape, her mother was called to stand trial, accused of complicity in the kidnapping, which was allegedly arranged to cover up the fact that Natascha was being used in pornographic photographs. There are also questions being asked about the vast finances flowing Natascha's way. The psychiatrists in whose care she was placed became understandably concerned about the effect upon her of the media attention (Chiron in Gemini – wounded by the media), and they in turn considered litigation in response to the mauling they received from the press. Having spent ten years hidden from the world, Natascha entered the full glare of media publicity. Over 400 requests for interviews were received within the first week after the story broke. One year on from

Vào ngày xảy ra vụ bắt cóc, nút nam quá cảnh đồng vị sát Chiron của Priklopil. Có lẽ một vết thương tổ tiên đã được kích hoạt, rồi được diễn lại. Sao Thiên Vương đã hai lần đồng vị Sao Thổ của hắn, đang hướng đến nút nam của hắn, phá vỡ một điều gì đó, đưa một điều gì đó ra ánh sáng. Natascha, chính cô là một người Bảo Bình, có lẽ đại diện cho ánh sáng mà hắn đang cố rọi vào những rối loạn và cưỡng bách nội tâm của chính mình. Có lẽ cô là Người Mang Nước đối với Chiron ở Song Ngư "như cá mắc cạn" của hắn.

Hiện nay Natascha có trang web riêng, nơi các video và thư viện ảnh cho thấy nỗ lực mãnh liệt của cô để trở nên "bình thường". Cô đã là tâm điểm chú ý rất lớn của truyền thông, trả lời phỏng vấn và thiết lập các dự án từ thiện để giúp phụ nữ là nạn nhân của bắt cóc, hiếp dâm và tra tấn. Đôi mắt thế giới sẽ dõi theo khi cô trưởng thành thành phụ nữ. Chỉ thời gian mới cho biết cô sẽ hoàn thành vai trò mà đời sống mang đến cho cô như thế nào, với tư cách một người được biến đổi từ nạn nhân của lạm dụng thành người bảo vệ những ai bị thương tổn bởi những trải nghiệm như cô đã chịu đựng.146 Tuy nhiên, chưa đầy một năm sau khi Natascha trốn thoát, mẹ cô bị triệu tập ra tòa, bị cáo buộc đồng lõa trong vụ bắt cóc, được cho là đã được sắp đặt để che đậy việc Natascha bị sử dụng trong các bức ảnh khiêu dâm. Cũng có những câu hỏi được đặt ra về nguồn tài chính khổng lồ chảy về phía Natascha. Các bác sĩ tâm thần chăm sóc cô đã, một cách dễ hiểu, lo ngại về tác động của sự chú ý truyền thông đối với cô (Chiron ở Song Tử – bị thương tổn bởi truyền thông), và đến lượt họ cân nhắc kiện tụng trước sự công kích mà họ nhận từ báo chí. Sau mười năm bị che giấu khỏi thế giới, Natascha bước vào ánh chói lòa của sự công khai truyền thông. Hơn 400 yêu cầu phỏng vấn được nhận trong tuần đầu tiên sau khi câu chuyện vỡ lở. Một năm sau khi trốn thoát, cô đưa ra phát biểu này về

her escape, she made this statement about Priklopil: 'All I can say is that I feel more and more sorry for him – he is a poor soul.'[147] One newspaper report was titled, 'From the dark to the limelight', poignantly illustrating her Chiron in Gemini. She also has been reported to have said that her years in captivity were gone, as if she had lost her memory. At the same time, Natascha reported finding deeply upsetting the Fritzl case, which came to light in Austria less than two years after her release. Natascha, who courageously managed to escape her captor, has been in turn taken captive by the media machine of the very society which she learned about through watching television every day in her dungeon.

Priklopil: "Tất cả những gì tôi có thể nói là tôi ngày càng thấy thương hại anh ta hơn – anh ta là một linh hồn tội nghiệp."147 Một bài báo có tiêu đề "Từ bóng tối ra ánh đèn sân khấu", minh họa thấm thía Chiron của cô ở Song Tử. Người ta cũng thuật lại rằng cô đã nói những năm bị giam cầm của mình đã biến mất, như thể cô đã mất ký ức. Đồng thời, Natascha cho biết cô thấy vụ Fritzl, vốn bị phơi bày ở Áo chưa đầy hai năm sau khi cô được thả, khiến cô vô cùng đau buồn. Natascha, người đã can đảm xoay xở trốn thoát khỏi kẻ giam giữ mình, đến lượt mình lại bị cỗ máy truyền thông của chính xã hội mà cô đã học biết qua việc xem truyền hình mỗi ngày trong căn hầm giam bắt giữ.

In this tragic story, we see a literal enactment of the story of Persephone and Hades, where the young Persephone was abducted by Hades, who burst through into the daylight world in a chariot drawn by black horses, and took her down the Underworld. Persephone was eventually allowed to return to the daylight world, but as she had eaten of the seeds of the pomegranate, she could only return on condition that she spent part of the year in the Underworld again, with her consort Hades. Some versions of the myth claim that Persephone and Hades were the parents of Dionysius; some focus on the victim status of Persephone; others emphasize the role of Persephone as Queen of the Underworld. In all cases, however, the theme of Persephone travelling the terrain of both the Underworld and the Upper World is present, which is a fitting symbolic story for Chiron in Gemini, with its emphasis on the opposites of dark and light, above and below.

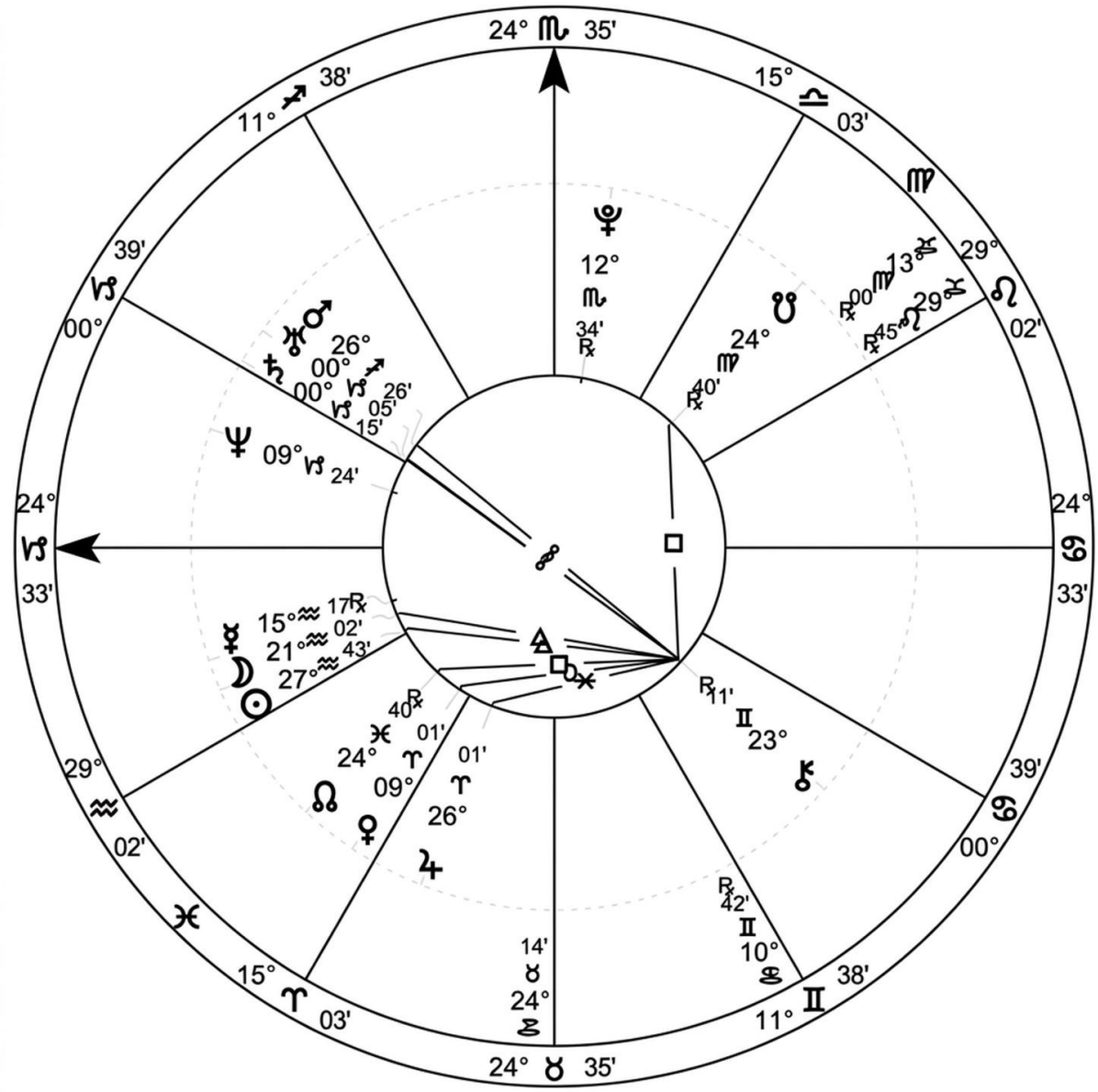
Trong câu chuyện bi thảm này, chúng ta thấy một sự diễn lại theo nghĩa đen câu chuyện Persephone và Hades, nơi Persephone trẻ tuổi bị Hades bắt cóc; Hades xông lên thế giới ban ngày trong một cỗ xe do những con ngựa đen kéo, và đưa nàng xuống Cõi Âm. Cuối cùng Persephone được phép trở lại thế giới ban ngày, nhưng vì nàng đã ăn những hạt lựu, nàng chỉ có thể trở lại với điều kiện phải dành một phần năm ở Cõi Âm lần nữa, cùng với phối ngẫu Hades. Một số dị bản của huyền thoại cho rằng Persephone và Hades là cha mẹ của Dionysius; một số tập trung vào thân phận nạn nhân của Persephone; số khác nhấn mạnh vai trò của Persephone như Nữ Hoàng Cõi Âm. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, chủ đề Persephone du hành qua địa hình của cả Cõi Âm và Thượng Giới đều hiện diện, một câu chuyện biểu tượng thích hợp cho Chiron ở Song Tử, với sự nhấn mạnh của nó vào các cặp đối lập bóng tối và ánh sáng, bên trên và bên dưới.

Abduction and escape is a frequent motif in the stories which currently capture the world's attention through the media. It is a particular form of power struggle, where people become commodities or pawns in a game where the captor is trying to force the

Bắt cóc và trốn thoát là một mô típ thường gặp trong các câu chuyện hiện nay thu hút sự chú ý của thế giới qua truyền thông. Đó là một hình thức đặc thù của đấu tranh quyền lực, nơi con người trở thành hàng hóa hay quân cờ trong một trò chơi mà

desired results, political or economic. On an individual level, Chiron and the Centaurs alert us to the ways in which we might unwittingly likewise hold others to ransom, pressuring them to be a certain way for our benefit, or to do things which serve our own ends. This situation comes about when, for whatever reason, we are not able to let go inwardly of a particular hurt or grief. Learning how to descend to meet our own underworld is a precious skill well worth cultivating, for the reward is a sense of trust in the processes of life.

kẻ giam giữ cố ép buộc đạt được những kết quả mong muốn, chính trị hoặc kinh tế. Ở bình diện cá nhân, Chiron và các Nhân Mã cảnh báo chúng ta về những cách thức mà chính chúng ta, một cách vô thức, cũng có thể bắt người khác làm con tin, gây áp lực để họ trở thành một kiểu nào đó vì lợi ích của ta, hoặc làm những việc phục vụ mục đích riêng của ta. Tình huống này xảy ra khi, vì bất cứ lý do gì, chúng ta không thể buông bỏ trong nội tâm một tổn thương hay nỗi đau buồn nào đó. Học cách đi xuống để gặp cõi âm của chính mình là một kỹ năng quý giá rất đáng vun bồi, vì phần thưởng là cảm thức tin cậy vào các tiến trình của đời sống.



PART FOUR

SPIRIT OF THE AGE

CHAPTER 10 — CHƯƠNG 10

Chiron and the Collective — Chiron và Tập Thể

Things are not what they seem. Nor are they otherwise...

Deeds exist, but no doer can be found.

Lankavatara Sutra

Những sự vật không như chúng có vẻ. Cũng không phải khác đi...

Các hành vi hiện hữu, nhưng không thể tìm thấy người hành động.

Kinh Lăng Già

We both create and are created by the times we live in, and we are all 'children of our times' in one way or another. We also carry a collective legacy from the past, and at a certain stage in our development, this may become apparent and call us to particular healing tasks in relation to it, through awareness or action. This stage of the journey is about distilling our capacity for individual awareness from the dense matrix of collective influences. Ancestral, racial, national, political and religious themes comprise the invisible substrata of our personal identity, and we work through awareness to release ourselves from their thrall.

Chúng ta vừa tạo ra vừa được tạo ra bởi thời đại mình đang sống, và theo cách này hay cách khác, tất cả chúng ta đều là "con cái của thời đại mình". Chúng ta cũng mang một di sản tập thể từ quá khứ, và ở một giai đoạn nào đó trong sự phát triển của mình, điều này có thể trở nên rõ ràng và kêu gọi chúng ta đến với những nhiệm vụ chữa lành đặc thù liên quan đến nó, thông qua nhận thức hoặc hành động. Giai đoạn này của hành trình là việc chưng cất khả năng nhận thức cá nhân của chúng ta ra khỏi ma trận dày đặc của các ảnh hưởng tập thể. Các chủ đề tổ tiên, chủng tộc, quốc gia, chính trị và tôn giáo tạo nên những tầng nền vô hình của bản sắc cá nhân chúng ta, và chúng ta làm việc thông qua nhận thức để giải thoát mình khỏi sự mê hoặc của chúng.

Chiron's themes are now much in evidence, and describe a kind of *Zeitgeist*, or 'Spirit of the Age' which characterizes the collective and psycho-historical context of a given time. Awareness of the archetypal patterns at work in a situation can help us to remain centred enough in our own

Các chủ đề của Chiron hiện đang hiện rõ rất nhiều, và mô tả một loại *Zeitgeist*, hay "Tinh Thần của Thời Đại", vốn đặc trưng cho bối cảnh tập thể và tâm lý–lịch sử của một thời kỳ nhất định. Nhận thức về các mô thức nguyên mẫu đang vận hành trong một tình huống có thể giúp chúng ta giữ đủ vững tâm

individual experience, the better to respond and act.

In this chapter, the themes associated with Chiron are seen expressed in collective events and trends, and by examining the horoscopes of individuals whose destiny expresses Chiron's mythic themes in a manner larger than their personal lives. A number of events synchronized closely with Chiron's discovery, some of which also provide disturbing examples of likely suppression of 'counterculture' movements. In this, we see the Saturn-Uranus theme clearly portrayed. Although many other planetary factors could have been included, for the purpose at hand the Chiron material will be our major focus. If we remember the Centaurs' connection to Pluto, we can see clearly how they serve to differentiate and clarify the experience of his realms. Much of the material presented here can be regarded as the 'tip of the iceberg'; the interested reader will find many themes and trails which can be further researched on the internet.

trong trải nghiệm cá nhân của chính mình, để đáp ứng và hành động tốt hơn.

Trong chương này, các chủ đề gắn với Chiron được thấy biểu hiện trong những biến cố và khuynh hướng tập thể, và qua việc khảo sát các lá số chiêm tinh của những cá nhân mà định mệnh của họ biểu hiện các chủ đề huyền thoại của Chiron theo một cách lớn hơn đời sống cá nhân của họ. Một số biến cố đồng bộ sát với sự khám phá Chiron, trong đó một số cũng cung cấp những ví dụ đáng lo ngại về khả năng đàn áp các phong trào "phản văn hóa". Trong điều này, chúng ta thấy chủ đề Sao Thổ–Sao Thiên Vương được khắc họa rõ ràng. Dù nhiều yếu tố hành tinh khác có thể đã được đưa vào, nhưng vì mục đích hiện tại, chất liệu Chiron sẽ là trọng tâm chính của chúng ta. Nếu nhớ đến mối liên hệ của các Nhân Mã với Sao Diêm Vương, chúng ta có thể thấy rõ cách chúng phục vụ việc phân biệt và làm sáng tỏ kinh nghiệm về các cõi giới của hành tinh này. Phần lớn chất liệu được trình bày ở đây có thể được xem là "phần nổi của tảng băng"; độc giả quan tâm sẽ tìm thấy nhiều chủ đề và dấu vết có thể tiếp tục nghiên cứu trên internet.

Healing and Health — Chữa Lành và Sức Khỏe

The last few decades has seen a surge of interest in healing methods that address the whole person rather than merely suppressing symptoms. Many of these techniques originate in ancient shamanic traditions, such as healing through flower essences, gem elixirs, art and music therapy, ceremony and vision quests. The mechanistic view of the body, which prevails amongst most allopathic medical practitioners, is now juxtaposed with other maps of the body that include the currents of subtle energy which link the body with the rest of the cosmos, and include the psychological and spiritual dimensions of human experience. All this is congruent with Chiron's theme of healing the split between body and spirit.

Vài thập kỷ qua đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ mối quan tâm đến các phương pháp chữa lành hướng đến toàn bộ con người thay vì chỉ đàn áp triệu chứng. Nhiều kỹ thuật này bắt nguồn từ các truyền thống saman cổ xưa, chẳng hạn chữa lành bằng tinh chất hoa, linh dược đá quý, liệu pháp nghệ thuật và âm nhạc, nghi lễ và hành trình tìm linh ảnh. Quan điểm cơ giới về thân thể, vốn thịnh hành trong phần lớn các bác sĩ y học chính thống, nay được đặt cạnh những bản đồ khác của thân thể, bao gồm các dòng năng lượng vi tế liên kết thân thể với phần còn lại của vũ trụ, và bao gồm các chiều kích tâm lý và tinh thần của kinh nghiệm con người. Tất cả điều này phù hợp với chủ đề của Chiron về việc chữa lành sự chia tách giữa thân thể và tinh thần.

Additionally, we have seen the rise of new branches of healing knowledge, both embedded in this holistic vision and also employing state-of-the-art scientific technique. The legacy of Rudolf Steiner comes to mind, as well as numerous technical innovations resulting in extraordinary precision of diagnosis, such as electro-acupuncture or machines which use the quantum field. However, 'alternative medicine' needs to be used within the appropriate paradigm or a situation develops where, for example, a medical doctor can attend a couple of weekend trainings in homeopathy and be entitled to call himself a homeopath, without ever having undergone the 'initiatory' element so essential to a true healing vocation. At the same time, increasingly oppressive legislation in both the EU and the USA has been afflicting the manufacturers of vitamin and mineral supplements, as well as many holistic health practitioners. The political, psychological and economic power of the 'pathology model' is enormous.

Ngoài ra, chúng ta đã thấy sự trỗi dậy của những nhánh tri thức chữa lành mới, vừa cắm rễ trong tầm nhìn toàn thể này, vừa sử dụng kỹ thuật khoa học tiên tiến nhất. Di sản của Rudolf Steiner hiện ra trong tâm trí, cũng như nhiều đổi mới kỹ thuật dẫn đến độ chính xác phi thường trong chẩn đoán, chẳng hạn điện châm hoặc các máy móc sử dụng trường lượng tử. Tuy nhiên, "y học thay thế" cần được sử dụng trong hệ hình thích hợp; nếu không, một tình huống sẽ phát triển trong đó, chẳng hạn, một bác sĩ y khoa có thể tham dự vài khóa huấn luyện cuối tuần về vi lượng đồng căn và được quyền gọi mình là nhà vi lượng đồng căn, mà chưa từng trải qua yếu tố "điểm đạo" vốn thiết yếu đối với một thiên chức chữa lành đích thực. Đồng thời, luật lệ ngày càng áp bức ở cả Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ đã gây khổ cho các nhà sản xuất thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất, cũng như nhiều nhà thực hành sức khỏe toàn thể. Quyền lực chính trị, tâm lý và kinh tế của "mô hình bệnh lý" là vô cùng lớn.

On the orthodox medical side, this plethora of new treatments brings the danger that we may be enticed into seeing human limits and frailties as wounds to be cured, or problems to be solved. The 'medicalization' of normal experiences like the menopause, or childbirth, and even dying itself, are examples of the 'heroic' mode invading where it does not belong. The wounding side of medical orthodoxy has become apparent in the horrific side effects of supposed wonder drugs like Thalidomide, Opren and others. The miracles wrought by medical science once dazzled people, but gone are the days when one can expect without question that the 'official' doctor or dentist within the established medical system can provide the healing needed. There is an interesting parallel in the mythology: Chiron's pupil Asklepios offended Hades by raising the dead and thus

Về phía y học chính thống, sự phong phú của các phương pháp điều trị mới này đem đến nguy cơ rằng chúng ta có thể bị lôi cuốn vào việc nhìn những giới hạn và yếu đuối của con người như những vết thương cần chữa, hoặc những vấn đề cần giải quyết. Việc "y khoa hóa" những kinh nghiệm bình thường như mãn kinh, sinh nở, và thậm chí chính việc chết, là những ví dụ về phương thức "anh hùng" xâm nhập vào nơi nó không thuộc về. Mặt gây thương tổn của y học chính thống đã trở nên rõ ràng trong các tác dụng phụ kinh hoàng của những thứ được cho là thuốc kỳ diệu như Thalidomide, Opren và các thuốc khác. Những phép màu do khoa học y học tạo ra từng làm con người lóa mắt, nhưng đã qua rồi những ngày người ta có thể không chút nghi vấn kỳ vọng rằng bác sĩ hay nha sĩ "chính thức" trong hệ thống y khoa thiết lập có thể cung cấp sự chữa lành cần thiết. Có một song hành thú vị trong

diminishing the population of the Underworld. He was eventually struck down by Zeus, brother of Hades, who had asked him to help. This is reminiscent of the state of the medical orthodoxy today, up against its own limits. There is now a high incidence of disease caused by environmental toxins, as well as *iatrogenic conditions actually caused by medical treatment.* In mythic terms, we could see the 'medical heroics' driven by corporate vested interests as unleashing the indignation of Hades, who claims inhabitants for his world in other ways.

thần thoại: học trò của Chiron, Asklepios, đã xúc phạm Hades bằng cách làm người chết sống lại, qua đó làm giảm dân số của Cõi Âm. Cuối cùng ông bị Zeus, anh em của Hades, đánh ngã sau khi Hades yêu cầu Zeus giúp. Điều này gợi nhớ tình trạng của y học chính thống ngày nay, đang đối mặt với các giới hạn của chính nó. Hiện nay có tỷ lệ cao các bệnh do độc tố môi trường gây ra, cũng như *các tình trạng do chính việc điều trị y khoa gây nên.* Theo ngôn ngữ huyền thoại, chúng ta có thể thấy "chủ nghĩa anh hùng y khoa" bị thúc đẩy bởi các lợi ích doanh nghiệp như đang giải phóng cơn phẫn nộ của Hades, Đấng đòi cư dân cho thế giới của mình theo những cách khác.

To attain and sustain health may require of us a revolution in attitude and a willingness to trust in the deeper forces of healing rather than 'what we are told'. The whole notion of a 'healing journey' has become a reality in the lives of many people as they turn to their own inner guidance for renewed health, physically and spiritually. Fragile though it might seem in the face of the mighty commercial industry that medicine has become, our individual connection with the healing energies that everywhere abound in the universe will show us the way. Astrologically, Chiron reflects this process which indeed challenges us to step aside from the prevailing world view, rather than being beguiled by collective 'non-truths' or 'factoids'. Many great healers and practitioners have been persecuted by the 'authorities', and their work jeopardized. Let us look at a few of them.

Để đạt được và duy trì sức khỏe có thể đòi hỏi chúng ta một cuộc cách mạng trong thái độ và sự sẵn lòng tin cậy vào các lực chữa lành sâu xa hơn thay vì "những gì chúng ta được bảo". Toàn bộ khái niệm về một "hành trình chữa lành" đã trở thành hiện thực trong đời sống của nhiều người khi họ quay về sự dẫn dắt nội tâm của chính mình để có sức khỏe được đổi mới, cả về thể xác lẫn tinh thần. Dù có vẻ mong manh trước ngành công nghiệp thương mại hùng mạnh mà y học đã trở thành, mối liên hệ cá nhân của chúng ta với những năng lượng chữa lành tràn đầy khắp nơi trong vũ trụ sẽ chỉ đường cho chúng ta. Về mặt chiêm tinh, Chiron phản ánh tiến trình này, vốn quả thật thách thức chúng ta bước ra khỏi thế giới quan thịnh hành, thay vì bị quyến rũ bởi những "phi chân lý" hay "sự kiện giả" của tập thể. Nhiều nhà chữa lành và nhà thực hành vĩ đại đã bị các "nhà chức trách" bức hại, và công trình của họ bị đe dọa. Chúng ta hãy xem xét vài người trong số họ.

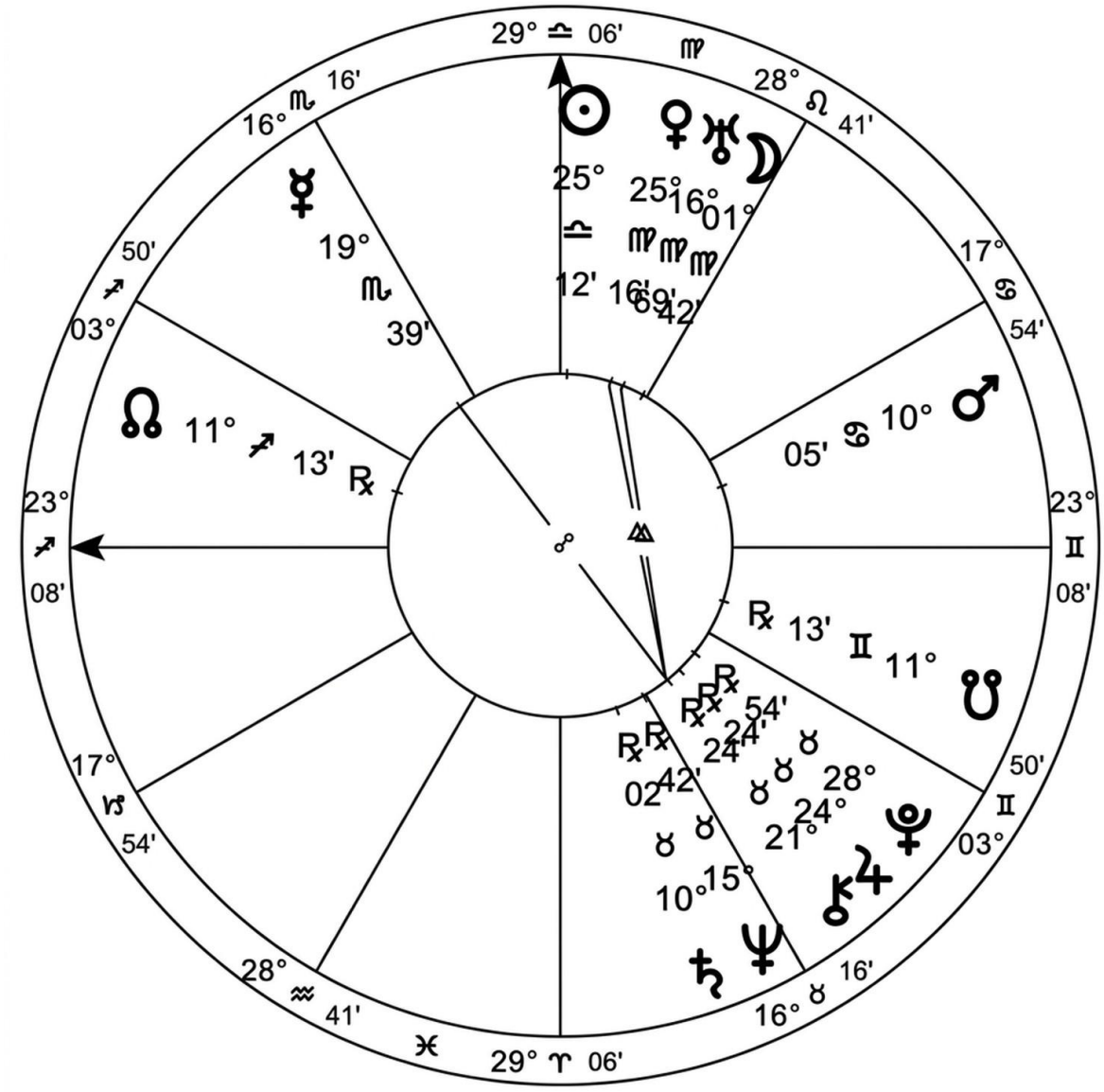
Max Gerson — Max Gerson

Gerson was born in Germany in 1881. As a child, he lived in close contact with nature, and became aware from his own observation of the damaging effects of artificial fertilizers and chemicals on insect life. He

Gerson sinh tại Đức năm 1881. Khi còn nhỏ, ông sống gần gũi với thiên nhiên, và từ sự quan sát của chính mình, ông nhận ra những tác động gây hại của phân bón nhân tạo và hóa chất đối với đời sống côn trùng. Ông

trained as a physician, and in the course of trying to cure himself from the debilitating migraines he suffered, he began to experiment with his diet. Dramatic success with this led to deeper research into the genesis of chronic disease, including cancer. As his family were Jewish, they were forced to flee persecution in 1933; his escape was so rapid that everything was left behind, including his research. Gerson's Chiron Return had just occurred. During 1933, transiting Chiron was conjunct Jupiter and Pluto, a poignant image of fleeing to save one's life (Jupiter), and also losing (Pluto) the records of his research (Jupiter as knowledge). During the year before, in Gerson's progressed chart, Jupiter and Chiron were exactly conjunct, and remained within close orb throughout the period of his relocation. Three years later, in 1936, the family settled in New York. Here, his work was progressively obstructed by the medical authorities, and many journals refused to publish articles detailing his successful treatments. He was investigated five times in total, and recent evidence has come to light that official records of a congressional hearing in 1946 were destroyed. This serves as a curious 'repeat' of the events of 1933 where his research records were left behind. The missing material consists of case studies of patients who had been given a terminal prognosis, but who were cured by Gerson's methods. Max Gerson died on March 8th 1959, officially of pneumonia, but arsenic poisoning may have been the real cause; his daughter Charlotte continues his work to this day.

được đào tạo làm bác sĩ, và trong quá trình cố chữa cho chính mình khỏi những cơn đau nửa đầu suy nhược mà ông chịu đựng, ông bắt đầu thử nghiệm với chế độ ăn. Thành công ngoạn mục trong việc này dẫn ông đến nghiên cứu sâu hơn về nguồn gốc của bệnh mạn tính, bao gồm cả ung thư. Vì gia đình ông là người Do Thái, họ buộc phải chạy trốn khỏi sự bức hại vào năm 1933; cuộc trốn thoát của ông quá vội vã đến mức mọi thứ bị bỏ lại, kể cả nghiên cứu của ông. Chiron hồi vị của Gerson vừa xảy ra. Trong năm 1933, Chiron quá cảnh đồng vị Sao Mộc và Sao Diêm Vương, một hình ảnh thấm thía của việc chạy trốn để cứu mạng sống mình (Sao Mộc), và cũng mất đi (Sao Diêm Vương) các hồ sơ nghiên cứu của ông (Sao Mộc như tri thức). Trong năm trước đó, trong lá số tiến trình của Gerson, Sao Mộc và Chiron đồng vị chính xác, và vẫn ở trong độ lệch gần suốt thời kỳ ông di dời. Ba năm sau, vào năm 1936, gia đình định cư ở New York. Tại đây, công trình của ông dần dần bị các nhà chức trách y khoa cản trở, và nhiều tạp chí từ chối đăng các bài viết trình bày chi tiết những phương pháp điều trị thành công của ông. Ông bị điều tra tổng cộng năm lần, và bằng chứng gần đây đã đưa ra ánh sáng rằng các hồ sơ chính thức của một phiên điều trần quốc hội năm 1946 đã bị tiêu hủy. Điều này đóng vai trò như một "sự lặp lại" kỳ lạ của các biến cố năm 1933, khi hồ sơ nghiên cứu của ông bị bỏ lại. Chất liệu bị mất bao gồm các nghiên cứu ca bệnh về những bệnh nhân đã được tiên lượng giai đoạn cuối, nhưng được chữa khỏi bằng các phương pháp của Gerson. Max Gerson mất ngày 8th tháng Ba năm 1959, chính thức do viêm phổi, nhưng ngộ độc thạch tín có thể là nguyên nhân thật; con gái ông, Charlotte, tiếp tục công việc của ông cho đến ngày nay.



Max Gerson: noon positions

Max Gerson: các vị trí giờ trưa

Max Gerson has Chiron within a large stellium of planets in Taurus, which also includes Saturn, Neptune, Jupiter and Pluto. Uranus and Venus are in Virgo, and possibly the Moon. Venus disposits all the Taurus planets, and is conjunct Uranus, 'the inventor', in Virgo, a sign much concerned with purification. He created a regime of radical detoxification designed to allow the body to heal itself (Chiron in Taurus). The closest aspect to Chiron is the opposition from Mercury in Scorpio; here is the tireless researcher (Mercury) into healing (Chiron). Here too is the controversy (Scorpio) that

Max Gerson có Chiron nằm trong một chùm sao lớn gồm các hành tinh ở Kim Ngưu, cũng bao gồm Sao Thổ, Sao Hải Vương, Sao Mộc và Sao Diêm Vương. Sao Thiên Vương và Sao Kim ở Xử Nữ, và có thể cả Mặt Trăng. Sao Kim chủ quản tất cả các hành tinh Kim Ngưu, và đồng vị Sao Thiên Vương, "nhà phát minh", ở Xử Nữ, một dấu hiệu rất quan tâm đến sự thanh lọc. Ông tạo ra một chế độ thải độc triệt để được thiết kế để cho phép thân thể tự chữa lành (Chiron ở Kim Ngưu). Góc hợp gần nhất với Chiron là đối vị từ Sao Thủy ở Bọ Cạp; đây là nhà nghiên cứu không mệt mỏi (Sao Thủy) về chữa lành (Chiron). Ở đây cũng

still surrounds his work. The story of the 'emperor who has no clothes' is an allegory of someone taking the risk to point out the obvious (Mercury-Chiron) that everyone else is busy denying. Gerson's understanding of the environmental causes of ill-health was truly revolutionary, and continues to be so to this day. The implications of his work are far-reaching, as they challenge us to see clearly how pharmaceutical monopolies control industry, medicine, and farming, with effects that have devastated human health and vitality. And, most importantly, the Gerson approach offers lifestyle choices which are *re*-generative rather than degenerative. On June 20th 1977, the year of Chiron's discovery, a clinic named 'La Gloria' was established in Mexico, to offer his therapy. A Chironian clinic, in exile from the USA, just like Chiron himself in the myth, was opened just before Gerson's posthumous second Chiron Return! And, too, its location stands as a symbolic reminder of the fact that we might indeed be called 'into exile', to go our own way, in order to be healed. Although there is no federal law to forbid Gerson Therapy, in California it is illegal to treat cancer with anything other than surgery, radiation or chemotherapy. Here is a stark example of how in our 'Brave New World' a person making individual choices that manifestly support their healing could find themselves outside state law.

là sự tranh cãi (Bọ Cạp) vẫn bao quanh công trình của ông. Câu chuyện "hoàng đế không mặc quần áo" là một ngụ ngôn về người dám mạo hiểm chỉ ra điều hiển nhiên (Sao Thủy–Chiron) mà mọi người khác đang bận rộn phủ nhận. Sự hiểu biết của Gerson về các nguyên nhân môi trường của bệnh tật thật sự mang tính cách mạng, và tiếp tục như vậy cho đến ngày nay. Những hàm ý trong công trình của ông rất sâu rộng, vì chúng thách thức chúng ta nhìn rõ cách các độc quyền dược phẩm kiểm soát công nghiệp, y học và nông nghiệp, với các tác động đã tàn phá sức khỏe và sinh lực con người. Và quan trọng nhất, phương pháp Gerson đưa ra những lựa chọn lối sống có tính *tái* sinh thay vì suy thoái. Vào ngày 20th tháng Sáu năm 1977, năm Chiron được khám phá, một phòng khám tên "La Gloria" được thành lập ở Mexico để cung cấp liệu pháp của ông. Một phòng khám mang tính Chiron, lưu vong khỏi Hoa Kỳ, giống như chính Chiron trong huyền thoại, được mở ngay trước lần Chiron hồi vị thứ hai sau khi Gerson mất! Và vị trí của nó cũng đứng như một lời nhắc biểu tượng về sự thật rằng quả thật chúng ta có thể được gọi "vào lưu vong", để đi con đường riêng của mình, nhằm được chữa lành. Dù không có luật liên bang nào cấm Liệu pháp Gerson, tại California, điều trị ung thư bằng bất cứ thứ gì khác ngoài phẫu thuật, xạ trị hoặc hóa trị là bất hợp pháp. Đây là một ví dụ rõ rệt về cách trong "Thế Giới Mới Dũng Cảm" của chúng ta, một người đưa ra các lựa chọn cá nhân rõ ràng hỗ trợ sự chữa lành của mình có thể thấy mình đứng ngoài luật pháp nhà nước.

In October 2008, there was a posthumous conjunction of Mercury and the Sun in Gerson's progressed chart. This was an 'Inferior Conjunction', occurring when Mercury is retrograde, and on the same side of the Earth as the Sun. This is a very important 'seeding time', by progression or transit. That autumn, a new film was released, called 'The Beautiful Truth', made by Steve Kroschel, and containing footage of

Vào tháng Mười năm 2008, có một đồng vị sau khi ông mất giữa Sao Thủy và Mặt Trời trong lá số tiến trình của Gerson. Đây là một "Đồng Vị Hạ", xảy ra khi Sao Thủy nghịch hành và ở cùng phía Trái Đất với Mặt Trời. Đây là một "thời điểm gieo hạt" rất quan trọng, bằng tiến trình hoặc quá cảnh. Mùa thu năm ấy, một bộ phim mới được phát hành, tên "Sự Thật Đẹp Đẽ", do Steve Kroschel thực hiện, có chứa các cảnh phim

both Max and Charlotte Gerson. It is the story of a young man who learns about the Gerson method as a school project, and it refers openly to the environmental and political issues implied. The Sun-Mercury conjunction is in early Pisces, almost exactly T-square Gerson's progressed Nodal Axis. This timing would suggest indeed that these are ideas 'whose time has come', but trailing storm clouds of mockery and misunderstanding, as might perhaps be expected.

của cả Max và Charlotte Gerson. Đó là câu chuyện về một chàng trai trẻ tìm hiểu phương pháp Gerson như một dự án học đường, và nó công khai đề cập đến các vấn đề môi trường và chính trị được hàm ý. Đồng vị Mặt Trời–Sao Thủy ở đầu Song Ngư, gần như tạo Chữ T vuông chính xác với Trục Nút tiến trình của Gerson. Thời điểm này quả thật gợi ý rằng đây là những ý tưởng "đã đến lúc", nhưng kéo theo những đám mây bão của chế giễu và hiểu lầm, như có lẽ có thể dự liệu.

Wilhelm Reich — Wilhelm Reich

Wilhelm Reich was also Jewish, and like Gerson, fled the Nazis in 1933; he moved first to Scandinavia then also settled in the USA, in 1939. His story makes poignant reading when considering his Chiron configuration. Reich was a psychoanalyst deeply influenced by the work of Freud; he is most well-known for his theory of 'orgone', a vital energy said to be the foundation of health, and generated by orgasmic experience. He came to believe that orgiastic potency equated with health, and developed the famous 'orgone generator' which was supposed to replenish orgone in patients, and thus promote wellness. His work influenced later well-known healers and therapists such as Alexander Lowen, Fritz Perls, R.D. Laing and Arthur Janov, and writers such as William Burroughs, Saul Bellow and Norman Mailer.

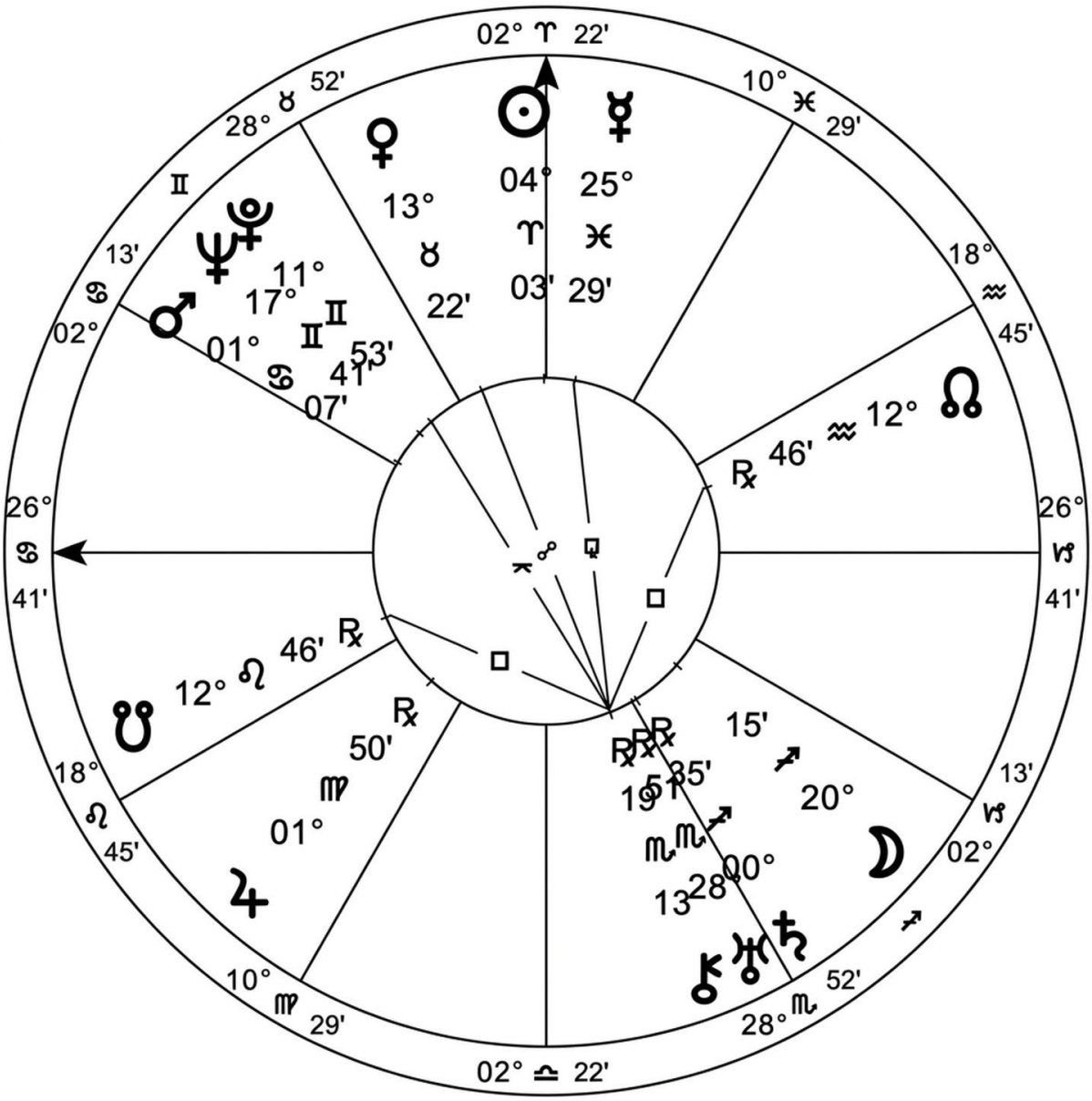
Wilhelm Reich cũng là người Do Thái, và giống Gerson, đã chạy trốn khỏi Đức Quốc xã năm 1933; trước tiên ông chuyển đến Scandinavia rồi cũng định cư ở Hoa Kỳ, vào năm 1939. Câu chuyện của ông khiến người đọc cảm thấy thấm thía khi xét cấu hình Chiron của ông. Reich là một nhà phân tâm học chịu ảnh hưởng sâu sắc từ công trình của Freud; ông được biết đến nhiều nhất với lý thuyết về "orgone", một năng lượng sinh lực được cho là nền tảng của sức khỏe, và được tạo ra bởi trải nghiệm cực khoái. Ông đi đến tin rằng năng lực cực khoái tương đương với sức khỏe, và phát triển "máy tạo orgone" nổi tiếng, được cho là bổ sung orgone cho bệnh nhân, nhờ đó thúc đẩy an lạc. Công trình của ông ảnh hưởng đến các nhà chữa lành và trị liệu nổi tiếng về sau như Alexander Lowen, Fritz Perls, R.D. Laing và Arthur Janov, cũng như các nhà văn như William Burroughs, Saul Bellow và Norman Mailer.

Chiron is in Scorpio and in a very close Fixed Grand Cross configuration with the Nodal Axis, including a partile opposition to Venus in Taurus. While this aptly symbolizes his belief in the healing power of sexual energy, it also encapsulates some of the traumatic and disturbing experiences of his early home life, described in detail in his biography, evocatively titled: 'Fury on Earth'. Here 'Earth' is perhaps Venus in Taurus, while 'fury' is Chiron in Scorpio. By

Chiron ở Bọ Cạp và trong một cấu hình Đại Thập Tự Cố Định rất sát với Trục Nút, bao gồm một đối vị partile với Sao Kim ở Kim Ngưu. Trong khi điều này biểu tượng thích đáng cho niềm tin của ông vào quyền năng chữa lành của năng lượng tính dục, nó cũng gói trọn một số trải nghiệm sang chấn và gây rối loạn trong đời sống gia đình thời thơ ấu của ông, được mô tả chi tiết trong tiểu sử của ông, với tựa đề gợi cảm: "Cơn Thịnh Nộ Trên Đất". Ở đây "Đất" có lẽ là Sao Kim ở Kim

the age of four, he had apparently been initiated into sex by the family's maid; his mother committed suicide on September 29th 1910, after her affair with Wilhelm's live-in tutor was discovered. Mars, ruler of the MC (mother) is the co-ruler of Reich's Chiron in Scorpio. On that fateful day, transiting Chiron was in Aquarius, in partile square to Reich's natal Uranus in Scorpio, which illustrates the shock and the sexual element, and perhaps also the domestic violence which had preceded his mother's death. The Moon was conjunct Reich's South Node, so activating the entire Grand Cross including Chiron, which it squared. Reich has Hylonome, the female centaur who committed suicide, at 21°05' Capricorn; on the day his mother died there was, incredibly, an almost exact opposition of Uranus and Neptune activating this point. Uranus retrograde at 21°16' Capricorn, and Neptune at 21°22' Cancer, were both in partile aspect to Hylonome in Reich's natal chart.

Ngưu, trong khi "cơn thịnh nộ" là Chiron ở Bọ Cạp. Đến năm bốn tuổi, dường như ông đã được người hầu gái của gia đình dẫn nhập vào tính dục; mẹ ông tự sát vào ngày 29th tháng Chín năm 1910, sau khi mối quan hệ của bà với gia sư sống cùng nhà của Wilhelm bị phát hiện. Sao Hỏa, chủ tinh của Thiên Đỉnh (mẹ), là đồng chủ tinh của Chiron của Reich ở Bọ Cạp. Vào ngày định mệnh ấy, Chiron quá cảnh ở Bảo Bình, tạo góc vuông partile với Sao Thiên Vương bản mệnh của Reich ở Bọ Cạp, điều này minh họa cú sốc và yếu tố tính dục, và có lẽ cả bạo lực gia đình đã xảy ra trước cái chết của mẹ ông. Mặt Trăng đồng vị nút nam của Reich, do đó kích hoạt toàn bộ Đại Thập Tự bao gồm Chiron, mà nó vuông góc. Reich có Hylonome, nữ nhân mã đã tự sát, ở 21°05' Ma Kết; vào ngày mẹ ông qua đời, điều khó tin là có một đối vị gần như chính xác của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương kích hoạt điểm này. Sao Thiên Vương nghịch hành ở 21°16' Ma Kết, và Sao Hải Vương ở 21°22' Cự Giải, cả hai đều tạo góc hợp partile với Hylonome trong lá số chiêm tinh bản mệnh của Reich.



Wilhelm Reich: noon positions.

Wilhelm Reich: các vị trí giờ trưa.

The extent to which Reich's life was torn apart by this event is also poignantly mirrored in the ideological conflicts he engaged with. The cycle of Uranus and Neptune is related in a most interesting way to the rise and fall of ideologies, political systems and collective ideas, and here they are at their most polarized. Reich was one of the few psychoanalysts in Berlin to speak out openly against the Nazis, by whom his work was banned. He was later expelled from the Communist Party, and then also the International Psychological Association,

Mức độ đời sống của Reich bị biến cố này xé toạc cũng được phản chiếu thấm thía trong các xung đột ý thức hệ mà ông tham dự. Chu kỳ của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương liên quan theo một cách rất thú vị đến sự trỗi dậy và sụp đổ của các ý thức hệ, hệ thống chính trị và ý tưởng tập thể, và ở đây chúng ở mức phân cực nhất. Reich là một trong số ít nhà phân tâm học ở Berlin công khai lên tiếng chống Đức Quốc xã, những kẻ đã cấm công trình của ông. Về sau ông bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản, rồi cũng khỏi Hiệp hội Tâm lý Quốc tế, vì sự thẳng thắn của mình.

on account of his outspokenness. He parted company with Freud after disagreeing with his view on the individual's relationship to society. Reich's chart shows a wide sesquiquadrate between Chiron and Mercury, and also a quincunx between Chiron and Pluto. Here again is the Mercury-Pluto theme that we saw in the horoscope of Max Gerson.

Ông chia tay Freud sau khi bất đồng với quan điểm của Freud về mối quan hệ của cá nhân với xã hội. Lá số của Reich cho thấy một góc rưỡi vuông rộng giữa Chiron và Sao Thủy, và cả một góc 150° giữa Chiron và Sao Diêm Vương. Ở đây một lần nữa là chủ đề Sao Thủy–Sao Diêm Vương mà chúng ta đã thấy trong lá số chiêm tinh của Max Gerson.

Once established in the USA, and continuing his research, Reich's work began to attract considerable attention, and he worked on constructing a centre where research and teaching conditions were optimal. Following the publication in 1946 of an article full of innuendo and false information, Reich was subjected to an investigation by the FDA, who banned him from supplying the orgone generators and accompanying literature. In August 1956 several tons of his books and other materials were burned after he and one of his students were convicted of violating this injunction, although according to biographical sources, Reich had no knowledge of the transaction. During this period, transiting Pluto squared his Saturn/Uranus midpoint, a Chiron-sensitive point – PL = SA/UR. He died in prison on November 3rd 1957, having attended court in chains and, by choice, without legal defence. On the day of his death, Chiron was in partile conjunction to his North Node in Aquarius, therefore square natal Chiron; the Scorpio Sun was about to conjunct natal Chiron. Here the Chiron in Aquarius shows an extreme example of someone whose work fell foul of the prevailing world view, and who suffered the consequences. Before Reich died, he requested that the research material at his home, 'Organon', be sealed for fifty years – one Chiron cycle. Since 2007, this is gradually being made public, having been archived and preserved to museum standard. Reich's contribution, however, may live on most powerfully through the people whom he influenced. This is perhaps

Sau khi ổn định ở Hoa Kỳ và tiếp tục nghiên cứu, công trình của Reich bắt đầu thu hút sự chú ý đáng kể, và ông làm việc để xây dựng một trung tâm nơi các điều kiện nghiên cứu và giảng dạy là tối ưu. Sau khi một bài báo đầy ám chỉ và thông tin sai lệch được xuất bản năm 1946, Reich bị FDA điều tra, cơ quan này cấm ông cung cấp các máy tạo orgone và tài liệu đi kèm. Vào tháng Tám năm 1956, nhiều tấn sách và tài liệu khác của ông bị đốt sau khi ông và một sinh viên của ông bị kết tội vi phạm lệnh cấm này, mặc dù theo các nguồn tiểu sử, Reich không hề biết về giao dịch đó. Trong thời kỳ này, Sao Diêm Vương quá cảnh vuông góc trung điểm Sao Thổ/Sao Thiên Vương của ông, một điểm nhạy với Chiron – Sao Diêm Vương = Sao Thổ/Sao Thiên Vương. Ông chết trong tù ngày 3rd tháng Mười Một năm 1957, sau khi ra tòa trong xiềng xích và, theo lựa chọn của mình, không có biện hộ pháp lý. Vào ngày ông qua đời, Chiron đồng vị partile với nút bắc của ông ở Bảo Bình, do đó vuông góc Chiron bản mệnh; Mặt Trời ở Bọ Cạp sắp đồng vị Chiron bản mệnh. Ở đây Chiron ở Bảo Bình cho thấy một ví dụ cực đoan về người có công trình đi ngược lại thế giới quan thịnh hành, và chịu hậu quả. Trước khi Reich qua đời, ông yêu cầu niêm phong chất liệu nghiên cứu tại nhà ông, "Organon", trong năm mươi năm – một chu kỳ Chiron. Từ năm 2007, điều này dần dần được công bố, sau khi được lưu trữ và bảo quản theo tiêu chuẩn bảo tàng. Tuy nhiên, đóng góp của Reich có thể sống tiếp mạnh mẽ nhất qua những người mà ông đã ảnh hưởng. Điều này có lẽ đúng với Chiron ở Bọ Cạp, mà chủ tinh của nó, Sao

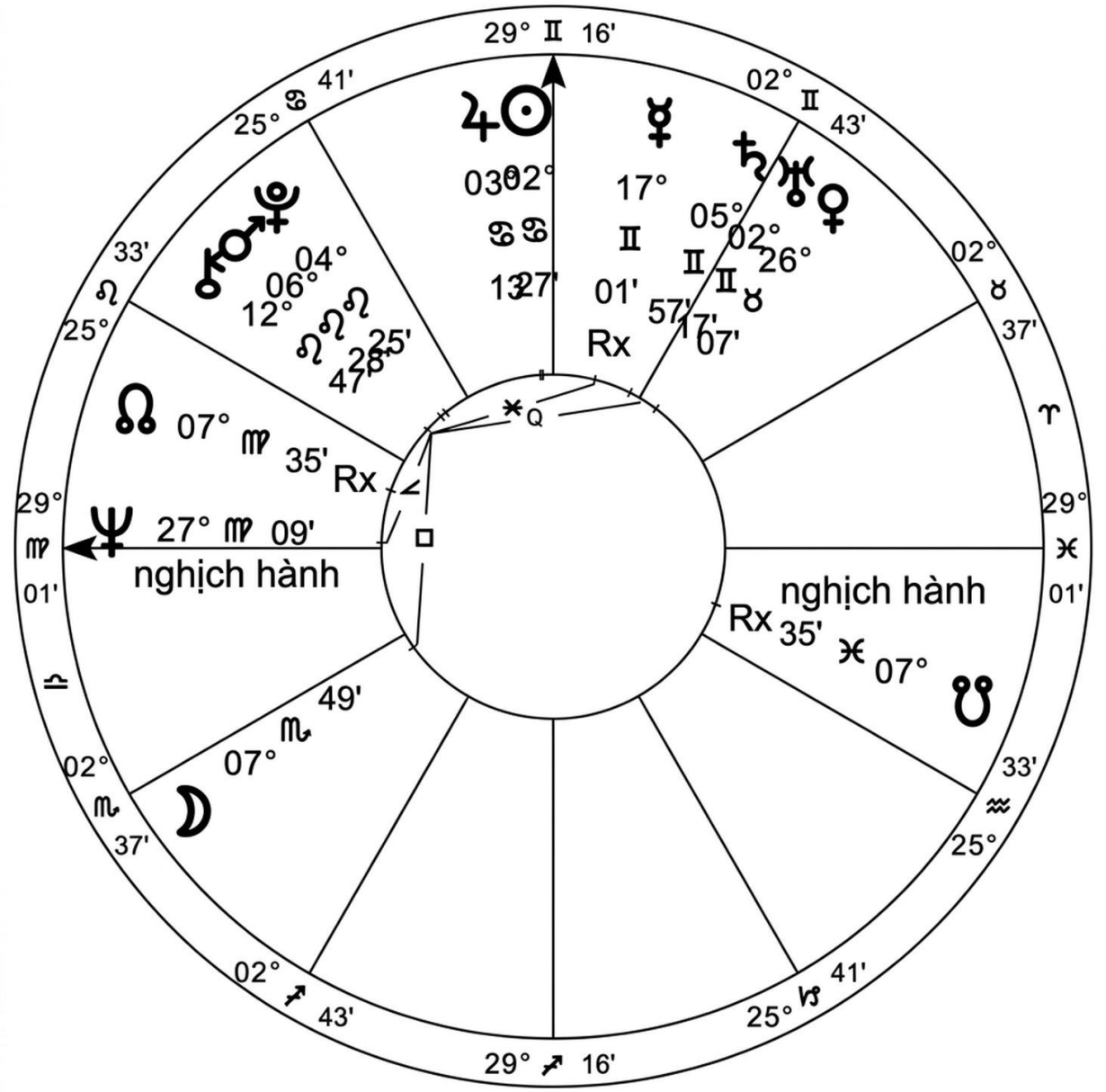
true to Chiron in Scorpio, whose ruler, Pluto, wore a helmet that rendered him invisible to the daylight world.

Diêm Vương, đội một chiếc mũ khiến ông vô hình đối với thế giới ban ngày.

The Spiritist and the Sceptic — Nhà Thông Linh và Người Hoài Nghi

A further example illustrates how deeply controversial are the implications of the healing experience. There is in Brazil a town called Abadiânia, home to the healing work of João Teixeira de Faria, a man known as 'John of God' or João de Deus in Portuguese; he is perhaps the greatest living healer, and probably the most documented. Since the age of 16 (his first Chiron-Chiron opposition) when his gifts were first recognized, John of God has helped literally millions of people from all walks of life, healing or curing all manner of afflictions. The implications of this phenomenon are far-reaching and profound, and the tradition of 'spiritism' to which it belongs makes a sharp contrast to the over 'materialism' of the prevailing world view. Understanding this, it is perhaps not surprising that John of God has been periodically hounded by the authorities during the decades which have passed. He used to sit on a chair outside whatever village he was passing through, and the people came to him, an unschooled young man, for healing. Now they are processed in their thousands at Abadiânia, which until fairly recently was unknown outside Brazil.

Một ví dụ nữa minh họa các hàm ý của kinh nghiệm chữa lành gây tranh cãi sâu sắc đến mức nào. Ở Brazil có một thị trấn tên Abadiânia, quê hương của công việc chữa lành của João Teixeira de Faria, một người được biết đến là "John của Thượng đế" hay João de Deus trong tiếng Bồ Đào Nha; có lẽ ông là nhà chữa lành còn sống vĩ đại nhất, và có lẽ là người được tư liệu hóa nhiều nhất. Từ năm 16 tuổi (lần đối vị Chiron–Chiron đầu tiên của ông), khi các ân tặng của ông lần đầu được nhận ra, John của Thượng đế đã giúp đỡ đúng nghĩa hàng triệu người thuộc mọi tầng lớp đời sống, chữa lành hoặc chữa khỏi đủ loại bệnh tật. Các hàm ý của hiện tượng này rất sâu rộng và sâu sắc, và truyền thống "thông linh" mà nó thuộc về tạo nên một tương phản sắc bén với "chủ nghĩa duy vật" quá mức của thế giới quan thịnh hành. Hiểu điều này, có lẽ không đáng ngạc nhiên khi John của Thượng đế đã bị các nhà chức trách săn đuổi định kỳ trong nhiều thập kỷ đã qua. Ông từng ngồi trên một chiếc ghế bên ngoài bất cứ ngôi làng nào ông đi qua, và dân chúng đến với ông, một chàng trai trẻ không được đào tạo chính quy, để được chữa lành. Nay họ được tiếp nhận hàng ngàn người tại Abadiânia, nơi cho đến khá gần đây vẫn chưa được biết đến bên ngoài Brazil.



John of God: noon positions

John của Thượng đế: các vị trí giờ trưa

Healing sessions are conducted with John of God in full trance, and many different spirit entities work through him, including medical doctors, surgeons and healers; psychic surgery, both visible and invisible, is commonplace, and has been extensively filmed. Neptune in Virgo is the only earth planet in his horoscope, which also has the powerful signature of Chiron conjunct Mars and Pluto in Leo, probably squaring the Moon in Scorpio; Chiron is also quintile Uranus. John of God simply states that all

Các phiên chữa lành được tiến hành khi John của Thượng đế ở trong trạng thái xuất thần hoàn toàn, và nhiều thực thể tinh thần khác nhau làm việc qua ông, bao gồm các bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật và nhà chữa lành; phẫu thuật tâm linh, cả hữu hình lẫn vô hình, là điều thường thấy, và đã được quay phim rộng rãi. Sao Hải Vương ở Xử Nữ là hành tinh hành thổ duy nhất trong lá số chiêm tinh của ông, vốn cũng có dấu ấn mạnh mẽ của Chiron đồng vị Sao Hỏa và Sao Diêm Vương ở Sư Tử, có lẽ vuông góc Mặt Trăng ở Bọ Cạp;

healing comes from God, not from him. This is perhaps the most potent expression of Chiron-Mars-Pluto.

Chiron cũng tạo góc ngũ phân với Sao Thiên Vương. John của Thượng đế chỉ đơn giản tuyên bố rằng mọi sự chữa lành đến từ Thượng đế, không phải từ ông. Đây có lẽ là biểu hiện mạnh mẽ nhất của Chiron–Sao Hỏa–Sao Diêm Vương.

Since the broadcast of an ABC News TV documentary in 2005, his work has increasingly attracted the attention of professional sceptics such as the controversial James Randi, who has Chiron in Taurus, closely conjunct Jupiter, and in the 12th house. He initially achieved fame as a stage magician, rivalling Houdini in his spectacular escapology performances (12th house). This becomes very interesting when juxtaposed with the fact that at the age of about eighteen, his spine was broken in an accident, which resulted in him spending over a year in a body cast (Chiron quincunx Saturn). For a time, it was doubtful that he would walk again, but he made a full recovery. This accident occurred while Chiron was squaring Neptune and conjunct Mars, by solar arc. This early experience of 'imprisonment' and physical infirmity (12th house) was followed by his later training as magician and escape artist, appearing to manipulate or channel magical powers.

Từ khi một phim tài liệu truyền hình của ABC News được phát sóng năm 2005, công trình của ông ngày càng thu hút sự chú ý của các nhà hoài nghi chuyên nghiệp như James Randi gây tranh cãi, người có Chiron ở Kim Ngưu, đồng vị sát Sao Mộc, và ở nhà 12th. Ban đầu ông nổi tiếng như một nhà ảo thuật sân khấu, cạnh tranh với Houdini trong các màn thoát hiểm ngoạn mục (nhà 12th). Điều này trở nên rất thú vị khi đặt cạnh sự thật rằng vào khoảng mười tám tuổi, cột sống của ông bị gãy trong một tai nạn, khiến ông phải nằm trong một bó bột toàn thân hơn một năm (Chiron góc 150° Sao Thổ). Trong một thời gian, người ta nghi ngờ liệu ông có thể đi lại được nữa hay không, nhưng ông đã hồi phục hoàn toàn. Tai nạn này xảy ra khi Chiron vuông góc Sao Hải Vương và đồng vị Sao Hỏa, bằng nhật cung tiến trình. Trải nghiệm sớm về "giam hãm" và suy yếu thể chất này (nhà 12th) được tiếp nối bằng quá trình huấn luyện về sau của ông như nhà ảo thuật và nghệ sĩ thoát hiểm, dường như thao túng hoặc dẫn kênh các quyền năng ma thuật.

Randi was a founding member of CSICOP (The Committee for the Scientific Investigation of Claims of the Paranormal) and became a dedicated 'quack-buster' (CH-JU in Taurus). Interestingly, Randi has in turn been labelled as a fraud, standing accused of using psychic abilities to perform his magical acts, and then pretending that he does not! With the 12th house, things are often not as they appear. Randi's Taurean Jupiter-Chiron remains bound to a materialistic (Taurus) view (Jupiter) which verges on the persecutory (Chiron). Note too that his chart has no planets in air, here reflecting both his brilliance – he is reported to have an IQ of 168 – and also the

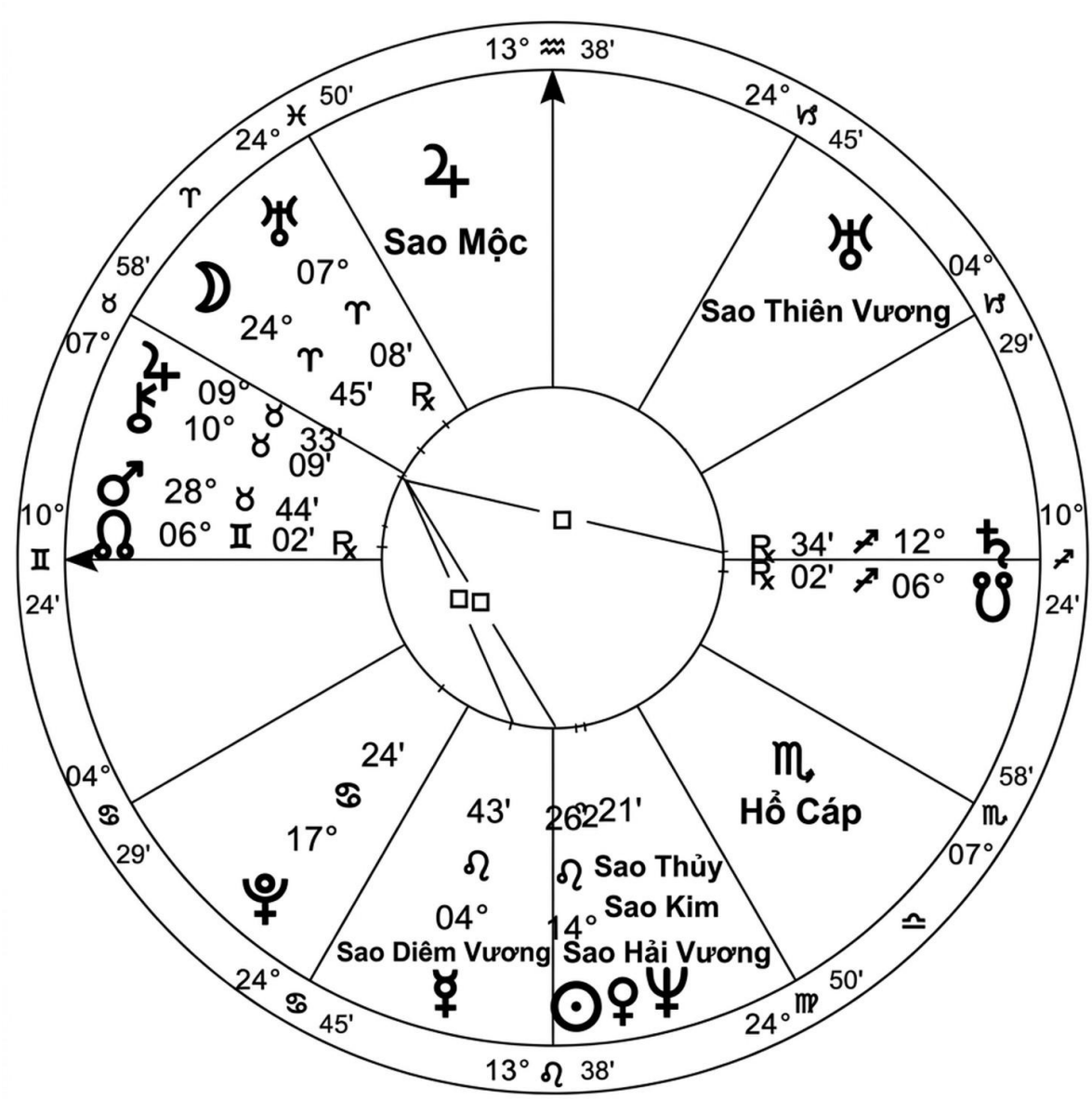
Randi là thành viên sáng lập CSICOP (Ủy ban Điều tra Khoa học các Tuyên bố về Hiện tượng Huyền bí) và trở thành một người tận tụy "vạch trần lang băm" (Chiron–Sao Mộc ở Kim Ngưu). Thú vị thay, đến lượt mình Randi bị gán nhãn là kẻ lừa đảo, bị cáo buộc sử dụng năng lực tâm linh để thực hiện các màn ảo thuật của mình, rồi giả vờ rằng ông không làm thế! Với nhà 12th, sự vật thường không như vẻ ngoài. Sao Mộc–Chiron ở Kim Ngưu của Randi vẫn bị ràng buộc vào một quan điểm (Sao Mộc) duy vật (Kim Ngưu) gần như có tính bức hại (Chiron). Cũng hãy lưu ý rằng lá số của ông không có hành tinh nào ở hành khí, ở đây phản ánh cả sự xuất chúng của ông – người ta cho rằng ông có IQ

irrationality of his passionate pseudo-rationality! However, understanding all this as a reflection of the Chiron configuration and his experience of unresolved suffering, a different light is shed. Here is someone who may have never fully processed his experience of recuperating from the spinal injury. In a sense, the physical body cast he was once forced to inhabit lives on in his mind. The vulnerable young person that he once was, inside that cast, is both projected outwards and attacked.

168 – lẫn tính phi lý của thứ giả duy lý đầy đam mê của ông! Tuy nhiên, khi hiểu tất cả điều này như sự phản chiếu cấu hình Chiron và kinh nghiệm về nỗi đau chưa được giải quyết của ông, một ánh sáng khác được rọi xuống. Đây là một người có thể chưa bao giờ xử lý trọn vẹn trải nghiệm hồi phục khỏi chấn thương cột sống. Theo một nghĩa nào đó, chiếc bó bột toàn thân mà ông từng buộc phải cư trú trong đó vẫn tiếp tục sống trong thể trí của ông. Người trẻ dễ tổn thương mà ông từng là, bên trong chiếc bó bột ấy, vừa được phóng chiếu ra ngoài vừa bị tấn công.

By way of contrast, John of God's Jupiter is in Cancer, in exaltation and conjunct the Sun, symbolising the astounding number of people whose lives have been touched, and who have received healing from him. Although there is some commercial encroachment occurring, as various people become self-appointed tour organizers to Abadiânia, John of God and his work will surely go down in history as a healing phenomenon of enormous significance, spiritually and philosophically. One can but hope that the increased international profile will not bring pressures that cannot be encompassed.

Ngược lại, Sao Mộc của John của Thượng đế ở Cự Giải, trong trạng thái vượng và đồng vị Mặt Trời, biểu tượng cho số lượng kinh ngạc những người có đời sống được chạm đến, và đã nhận sự chữa lành từ ông. Dù đang có một số sự xâm lấn thương mại, khi nhiều người tự bổ nhiệm mình làm người tổ chức các chuyến đi đến Abadiânia, John của Thượng đế và công việc của ông chắc chắn sẽ đi vào lịch sử như một hiện tượng chữa lành có ý nghĩa to lớn, về mặt tinh thần và triết học. Người ta chỉ có thể hy vọng rằng hồ sơ quốc tế ngày càng gia tăng sẽ không đem đến những áp lực không thể bao chứa.



James Randi

James Randi

What is inevitably missing from the 'Scientific Investigation' of healing is the fact that *healing is not necessarily the same as curing*, and that there are subtle and invisible events which occur, beyond the reach of statistics, surveys and clinical trials. How can a shift in spiritual perspective be measured or demonstrated, when the person conducting the research study cannot begin to encompass such a notion, and the methods used belong to the wrong paradigm? *All this of course applies to astrology too.* May we never fall into the trap of trying publicly or statistically to prove

Điều chắc chắn bị thiếu trong "Khảo cứu Khoa học" về chữa lành là sự thật rằng *chữa lành không nhất thiết đồng nghĩa với chữa khỏi*, và rằng có những sự kiện vi tế, vô hình xảy ra ngoài tầm với của thống kê, khảo sát và thử nghiệm lâm sàng. Làm sao có thể đo lường hay chứng minh một chuyển dịch trong nhãn quan tinh thần, khi người tiến hành nghiên cứu thậm chí không thể bắt đầu bao quát một ý niệm như thế, còn các phương pháp được dùng lại thuộc về một hệ hình sai lạc? *Dĩ nhiên, tất cả điều này cũng áp dụng cho chiêm tinh học.* Mong rằng chúng ta đừng bao giờ rơi vào cái bẫy cố chứng minh

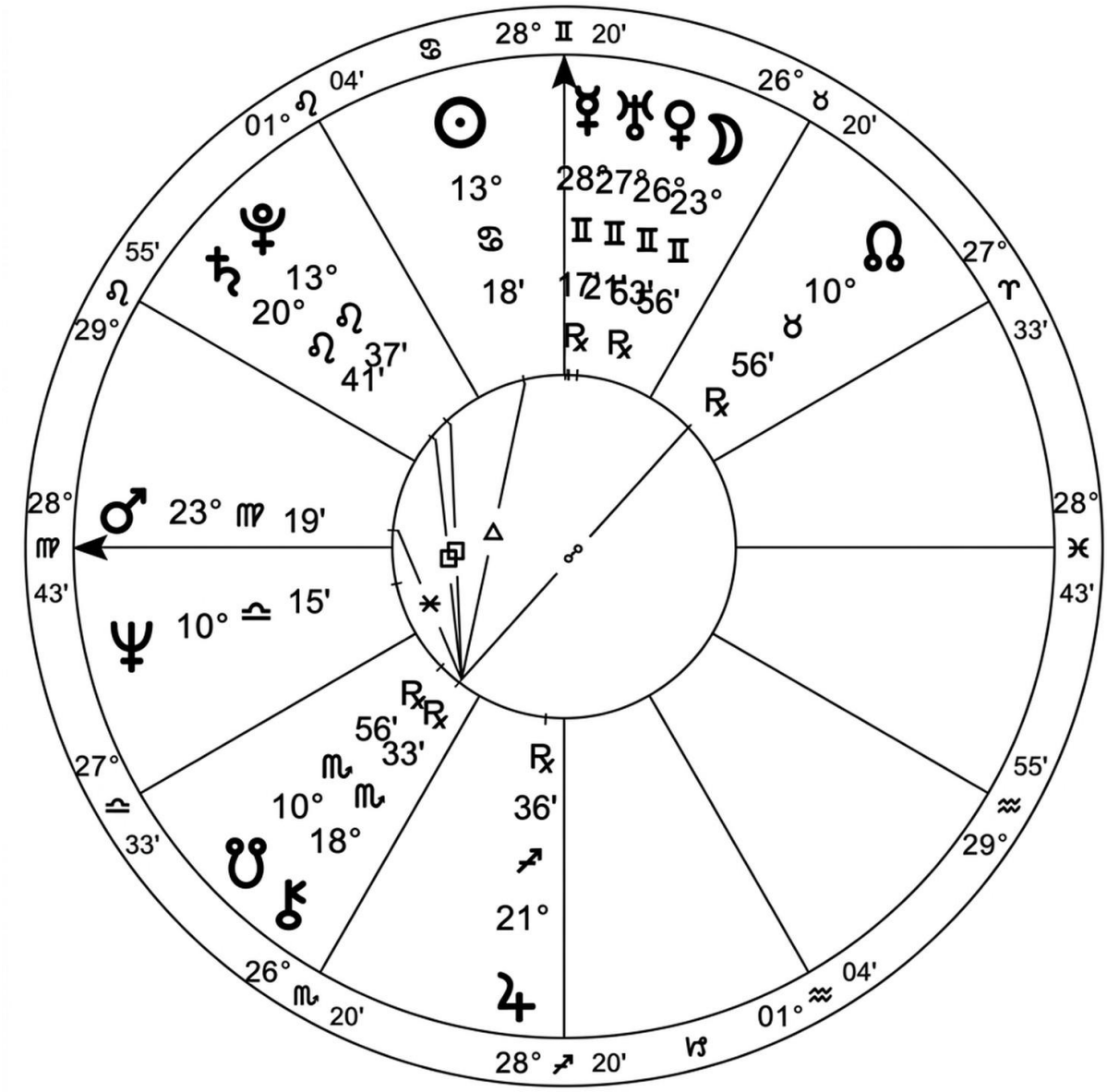
how ‘true’ is astrology, or make enthusiastic claims on its behalf. Better to stay ‘below the radar’ and have people thinking there’s ‘nothing in it’.

công khai hay bằng thống kê rằng chiêm tinh học “đúng” đến mức nào, hoặc đưa ra những tuyên bố hăng hái thay cho nó. Tốt hơn là cứ “ở dưới tầm radar” và để người ta nghĩ rằng “chẳng có gì trong đó”.

Nationalized Medical Care — Chăm sóc Y tế Quốc hữu hóa

We consider now the horoscope of a government health care institution, one of many whose facilities are increasingly being stretched beyond their capacity to cope. Reduction in funding and the rise in public ill-health has created in many ‘developed’ countries a situation of glaring inconsistencies as to availability and treatment options. Add to this the monopoly of the pharmaceutical companies, the high incidence of iatrogenic disease, and behold, here is another ‘naked emperor’! In the UK, attention continues to be focused on the National Health Service (NHS), the ideals upon which it was founded, and the degree to which it seems to have succeeded or failed. However, ‘public health’ cannot be delivered by a system whose very basis has become the commodification of disease.

Bây giờ chúng ta xét lá số chiêm tinh của một cơ sở chăm sóc sức khỏe thuộc chính phủ, một trong nhiều cơ sở mà các tiện ích của chúng ngày càng bị kéo căng vượt quá khả năng ứng phó. Việc cắt giảm tài trợ và sự gia tăng tình trạng sức khỏe kém trong công chúng đã tạo ra, ở nhiều quốc gia “phát triển”, một tình trạng đầy những bất nhất rõ rệt về khả năng tiếp cận và các lựa chọn điều trị. Thêm vào đó là thế độc quyền của các công ty dược phẩm, tỷ lệ cao các bệnh do điều trị gây ra, và kìa, đây lại là một “hoàng đế cởi truồng” khác! Tại Anh, sự chú ý tiếp tục tập trung vào Dịch vụ Y tế Quốc gia, các lý tưởng mà nó được thành lập dựa trên đó, và mức độ mà dường như nó đã thành công hay thất bại. Tuy nhiên, “sức khỏe cộng đồng” không thể được cung ứng bởi một hệ thống mà chính nền tảng của nó đã trở thành sự thương phẩm hóa bệnh tật.



National Health Service (UK)

Dịch vụ Y tế Quốc gia, Anh

The Chiron configuration in the chart for the founding of the NHS has Chiron in the 2nd house, retrograde in Scorpio; it is square Saturn and Pluto in Leo in the 11th house, trine Sun in Cancer in the 10th, widely semi-square Neptune in the 1st in Libra, and conjunct the South Node in Scorpio. The NHS represented an idealistic plan (CH-NE-SA), which was supposed to transform the health (CH-PL) of the whole country (Chiron trine Sun in Cancer, representing 'the nation'). It was to provide medical services for everyone regardless of economic status,

Cấu hình Chiron trong lá số chiêm tinh thành lập Dịch vụ Y tế Quốc gia có Chiron ở nhà 2nd, nghịch hành trong Bọ Cạp; nó vuông góc với Sao Thổ và Sao Diêm Vương trong Sư Tử ở nhà 11th, tam hợp với Mặt Trời trong Cự Giải ở nhà 10th, bán vuông rộng với Sao Hải Vương ở nhà 1st trong Thiên Bình, và đồng vị với nút nam trong Bọ Cạp. Dịch vụ Y tế Quốc gia đại diện cho một kế hoạch lý tưởng chủ nghĩa, vốn được cho là sẽ biến đổi sức khỏe của cả quốc gia. Nó nhằm cung cấp dịch vụ y tế cho mọi người bất kể tình trạng kinh tế, như một "người mẹ tốt" công cộng.

a public 'good mother'. Society itself was to be transformed (SA-PL in 11th) as the divisiveness of the class system was bridged; note the four Gemini planets in the 9th, here suggesting this aspiration. The NHS was to be the envy of Europe, as a model of national caring (Chiron trine Sun in 10th).

Chính xã hội sẽ được biến đổi khi sự chia rẽ của hệ thống giai cấp được bắc cầu; hãy lưu ý bốn hành tinh Song Tử ở nhà 9th, ở đây gợi ý khát vọng này. Dịch vụ Y tế Quốc gia sẽ là niềm ganh tị của châu Âu, như một kiểu mẫu chăm sóc quốc gia.

The NHS was founded just after World War II, with Britain riding the tide of victory. Chiron is conjunct the South Node in Scorpio, symbolizing the wartime legacy of Plutonian destruction; in the 2nd house, it represents a transformation of values and use of resources. Material resources (2nd house) were to be put towards healing instead of wounding, a characteristically Scorpionic shift. Thus the NHS was perhaps founded on a wave of collective desire (CH-NE) to make reparation for the emotional, mental and physical devastation caused by a war in which the British played a major role. This echoes in a curious way with the story of Chiron, where the hero Hercules inadvertently causes Chiron's unhealable wound.

Dịch vụ Y tế Quốc gia được thành lập ngay sau Thế chiến thứ hai, khi Anh đang cưỡi trên làn sóng chiến thắng. Chiron đồng vị với nút nam trong Bọ Cạp, tượng trưng cho di sản thời chiến của sự hủy diệt kiểu Sao Diêm Vương; ở nhà 2nd, nó đại diện cho sự biến đổi các giá trị và cách sử dụng nguồn lực. Các nguồn lực vật chất sẽ được hướng về chữa lành thay vì gây thương tổn, một chuyển dịch rất đặc trưng của Bọ Cạp. Vì vậy, Dịch vụ Y tế Quốc gia có lẽ được thành lập trên một làn sóng ham muốn tập thể nhằm đền bù cho sự tàn phá cảm xúc, trí tuệ và thể xác do một cuộc chiến mà người Anh đã đóng vai trò lớn gây ra. Điều này vang vọng một cách kỳ lạ với câu chuyện về Chiron, nơi anh hùng Hercules vô tình gây nên vết thương không thể chữa lành của Chiron.

At the time of writing (2009), the NHS is beset by government 'productivity targets' with patients now called 'customers' (!) The incidence of severe infections generated in hospital has soared, and contributed to closures of wards. Additionally, there are controversial plans afoot to upload patients' medical records and personal information on a national database. Like many other 'Big Brother' projects in the UK and elsewhere, this initiative has proceeded by stealth. Pluto made a number of powerful transits to Jupiter, Mars, and the stellium of planets in Gemini, before passing over the IC of this chart, which transit coincided with its announcement. These transits, combined with recent scandals involving loss of sensitive personal data stored on computer disks (transiting Pluto opposite Mercury in Gemini, Rx in the 9th), make one wonder whether these plans will come to pass,

Vào thời điểm viết bài này, năm 2009, Dịch vụ Y tế Quốc gia bị vây bủa bởi các "chỉ tiêu năng suất" của chính phủ, trong đó bệnh nhân nay được gọi là "khách hàng"! Tỷ lệ nhiễm trùng nặng phát sinh trong bệnh viện đã tăng vọt và góp phần dẫn đến việc đóng cửa các khu bệnh. Ngoài ra, còn có những kế hoạch gây tranh cãi nhằm đưa hồ sơ y tế và thông tin cá nhân của bệnh nhân lên một cơ sở dữ liệu quốc gia. Như nhiều dự án "Anh Cả" khác ở Anh và nơi khác, sáng kiến này đã tiến hành một cách lén lút. Sao Diêm Vương đã tạo một số quá cảnh mạnh mẽ đến Sao Mộc, Sao Hỏa và chùm sao các hành tinh trong Song Tử, trước khi đi qua Thiên Đế của lá số chiêm tinh này, và quá cảnh đó trùng với thời điểm công bố kế hoạch. Những quá cảnh này, kết hợp với các bê bối gần đây liên quan đến việc mất dữ liệu cá nhân nhạy cảm được lưu trên đĩa máy tính, khiến người ta tự hỏi liệu các kế hoạch này có thành hiện thực

whether the public will protest (SA-PL 11th), or whether the project will collapse in a welter of cyber-chaos, neatly symbolized by the Gemini stellium squared Mars in Virgo (here 'dis'-ordered in the 12th house!). Or perhaps this Mars depicts Hippocrates turning in his grave.

không, liệu công chúng có phản đối không, hay liệu dự án sẽ sụp đổ trong một mớ hỗn loạn mạng, được tượng trưng gọn ghẽ bởi chùm sao Song Tử vuông góc với Sao Hỏa trong Xử Nữ, ở đây bị "rối loạn" trong nhà 12th! Hoặc có lẽ Sao Hỏa này mô tả Hippocrates đang trở mình trong mộ.

Toxic Dentistry — Nha khoa Độc hại

Finally, no consideration of health issues and their political significance for this period of history would be complete without reference to heavy metals and their toxic effects within the human body. This is a wide-ranging theme that concerns all manner of environmental pollution, but our main focus here will be on dentistry. There has long been a conspiracy of silence about the poisonous effects of dental metals leaking from fillings, and also about procedures such as root canal treatments and implants which carry a high risk of generating sub-clinical infection which slowly escalates over time, eroding health and taxing the immune system. Remember that the arrows of Hercules were poisoned, and the motif of poisoning itself is connected with the Centaurs.

Cuối cùng, mọi khảo sát về các vấn đề sức khỏe và ý nghĩa chính trị của chúng trong giai đoạn lịch sử này sẽ không trọn vẹn nếu không nhắc đến kim loại nặng và các tác động độc hại của chúng trong cơ thể con người. Đây là một chủ đề rộng, liên quan đến mọi dạng ô nhiễm môi trường, nhưng trọng tâm chính của chúng ta ở đây sẽ là nha khoa. Từ lâu đã có một âm mưu im lặng về các tác động độc hại của kim loại nha khoa rò rỉ từ miếng trám, cũng như về các thủ thuật như điều trị tủy răng và cấy ghép, vốn mang nguy cơ cao tạo ra nhiễm trùng dưới lâm sàng, chậm rãi leo thang theo thời gian, bào mòn sức khỏe và làm hao tổn hệ miễn dịch. Hãy nhớ rằng các mũi tên của Hercules đã bị tẩm độc, và mô-típ đầu độc tự nó có liên hệ với các Nhân Mã.

Many different contemporary diseases are caused or exacerbated by various kinds of heavy metal poisoning, including CFS, ME, thyroid imbalance, adrenal fatigue, Asperger's syndrome, Alzheimer's, and many others. Of these issues, the most shocking is perhaps the story of mercury, a major component in 'silver' amalgam fillings, as the dental orthodoxy has sustained persistent and high level ignorance of well-documented research about the devastating effects of mercury poisoning. Well might one wonder whether this is perhaps the response of people whose own brains have been poisoned by daily inhalation of mercury vapour. In many parts of the world, there are elaborate laws and protections in place as regards the industrial

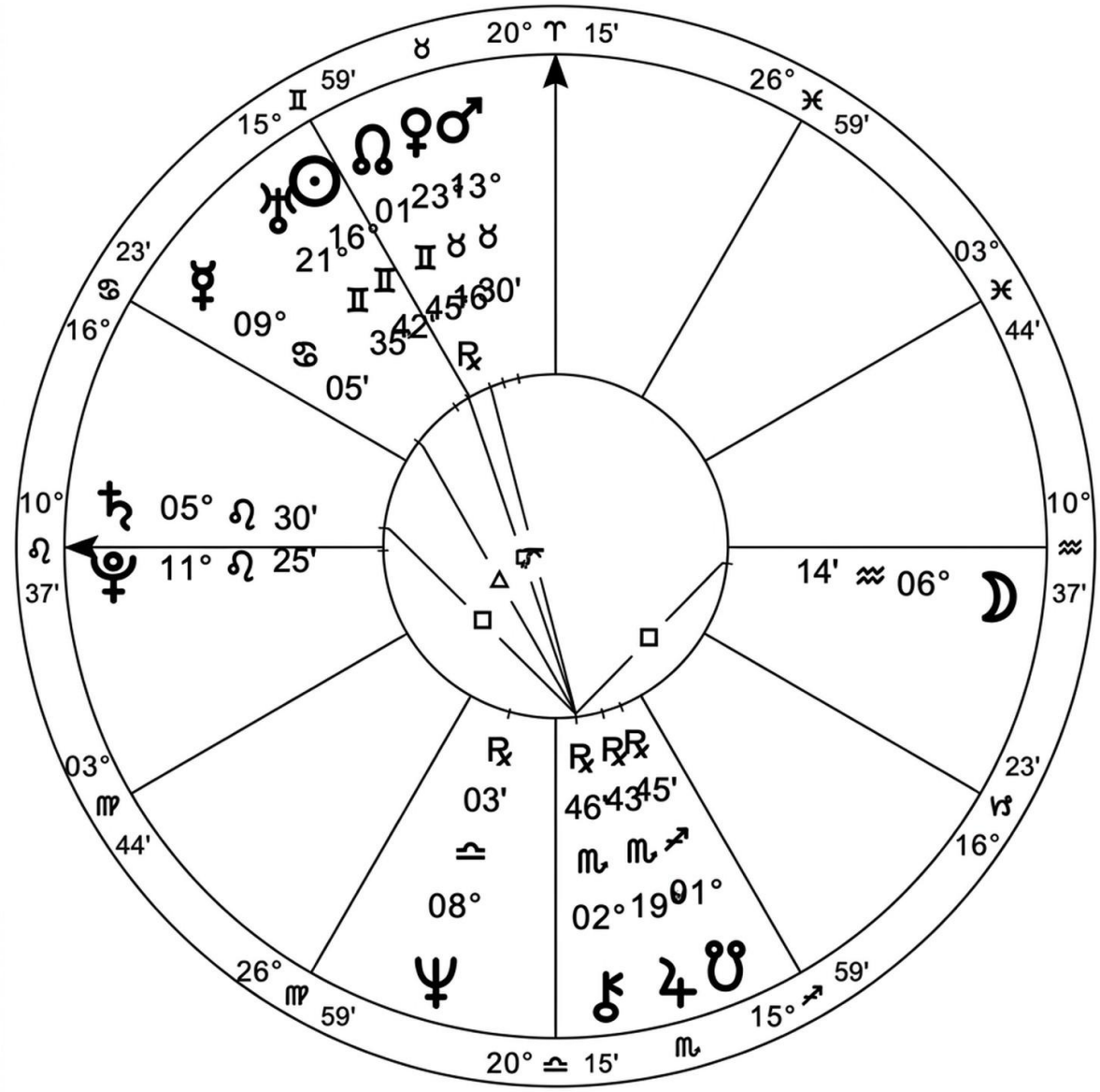
Nhiều bệnh hiện đại khác nhau do các dạng ngộ độc kim loại nặng gây ra hoặc làm trầm trọng thêm, bao gồm hội chứng mệt mỏi mạn tính, viêm não tủy cơ, mất cân bằng tuyến giáp, suy kiệt tuyến thượng thận, hội chứng Asperger, Alzheimer và nhiều bệnh khác. Trong các vấn đề này, điều gây chấn động nhất có lẽ là câu chuyện về thủy ngân, một thành phần chính trong các miếng trám hỗn hống "bạc", vì nền chính thống nha khoa đã duy trì một sự thiếu hiểu biết dai dẳng và ở cấp độ cao đối với các nghiên cứu được ghi nhận đầy đủ về những tác động tàn phá của ngộ độc thủy ngân. Người ta rất có thể tự hỏi liệu đây có phải là phản ứng của những người mà chính não bộ của họ đã bị đầu độc do hít hơi thủy ngân hằng ngày. Ở nhiều nơi trên thế giới, có những luật lệ và biện pháp

use of mercury. It is one of the most toxic metals on the planet today. *However, it is still legal in most countries for dentists to put this metal into the human body.*

bảo vệ phức tạp đối với việc sử dụng thủy ngân trong công nghiệp. Ngày nay, nó là một trong những kim loại độc hại nhất trên hành tinh. *Tuy nhiên, ở hầu hết các quốc gia, nha sĩ vẫn được phép hợp pháp đưa kim loại này vào cơ thể con người.*

Wherever 'Western Civilization' goes, mercury poisoning follows. It accumulates down the generations, crossing the blood-brain barrier as it transmits from mother to baby via the placenta. In practice, this means there are generations being born who struggle with mercury poisoning from the moment of conception. Our immune systems are not designed to handle the degree of toxic overload that they are being subjected to, and so they eventually break down, and various illnesses result.

Bất cứ nơi nào "Văn minh phương Tây" đi tới, ngộ độc thủy ngân theo sau. Nó tích lũy qua các thế hệ, vượt qua hàng rào máu não khi truyền từ mẹ sang con qua nhau thai. Trong thực tế, điều này có nghĩa là có những thế hệ được sinh ra đã phải vật lộn với ngộ độc thủy ngân ngay từ khoảnh khắc thụ thai. Hệ miễn dịch của chúng ta không được thiết kế để xử lý mức quá tải độc chất mà chúng đang phải chịu, và vì thế cuối cùng chúng suy sụp, kéo theo nhiều bệnh tật khác nhau.



Dr. Graeme Munro-Hall

Bác sĩ Graeme Munro-Hall

Dr. Graeme Munro-Hall is a dentist who has not only thoroughly understood the various vexed issues, political and medical, concerning the use of mercury in dentistry, but has developed unique procedures to enable him to offer metal-free dental treatment, and also help for the patient needing to heal from the ill effects of prior toxic conditions. At the age of 28, Dr. Munro-Hall was diagnosed with cardiomyopathy, a heart problem which can be fatal; he was told there was nothing that could be done for him. In his search to find the cause and heal this condition, Dr. Munro-Hall began almost

Bác sĩ Graeme Munro-Hall là một nha sĩ không chỉ thấu hiểu cặn kẽ các vấn đề nan giải, cả chính trị lẫn y khoa, liên quan đến việc sử dụng thủy ngân trong nha khoa, mà còn phát triển những quy trình độc đáo giúp ông cung cấp điều trị nha khoa không kim loại, đồng thời giúp bệnh nhân cần chữa lành khỏi những tác hại của các tình trạng nhiễm độc trước đó. Ở tuổi 28, Bác sĩ Munro-Hall được chẩn đoán mắc bệnh cơ tim, một vấn đề tim có thể gây tử vong; ông được cho biết rằng không thể làm gì cho ông. Trong cuộc tìm kiếm nguyên nhân và chữa lành tình trạng này, Bác sĩ Munro-Hall gần như tình cờ

serendipitously experimenting with high doses of vitamin C. Transiting Uranus was conjunct his Chiron at the time, prefiguring his life's work as an innovator and agent of change. These successful experiments were later to form the basis of an extremely effective detox routine that he created with his wife Lilian, also a dentist. It transpired that the heart problem was caused by the mercury in the amalgam he was using in his early days as a dentist. One Saturn cycle later, Dr. Munro-Hall's dental practice has been metal-free for decades, he is alive and well, and there is no trace of the original heart problem.

bắt đầu thử nghiệm với liều cao vitamin C. Sao Thiên Vương quá cảnh khi ấy đồng vị với Chiron của ông, báo trước công việc đời ông như một nhà đổi mới và tác nhân của thay đổi. Những thử nghiệm thành công này về sau trở thành nền tảng của một quy trình giải độc cực kỳ hiệu quả mà ông tạo ra cùng vợ ông là Lilian, cũng là một nha sĩ. Hóa ra vấn đề tim do thủy ngân trong hỗn hống mà ông dùng trong những ngày đầu làm nha sĩ gây ra. Một chu kỳ Sao Thổ sau đó, phòng nha của Bác sĩ Munro-Hall đã không dùng kim loại trong nhiều thập kỷ, ông vẫn sống khỏe mạnh, và không còn dấu vết nào của vấn đề tim ban đầu.

As adviser to the German government, Dr. Munro-Hall was instrumental in bringing about a change of attitude concerning the dangers of mercury in amalgam fillings; he is also committed to raising consciousness about issues of environmental and dental toxicity, within the EU and worldwide. There are a number of common dental practices which at best are risky, and at worst are progressively life-threatening. Since the advent of the internet, everyone, including the orthodox dentists themselves, can claim the power to ask the right questions, and to seek satisfactory answers. Drs. Graeme and Lilian Munro-Hall have become spokespersons for some highly contentious issues within the field of dentistry, and have recently publish a book entitled 'Toxic Dentistry Exposed'. No doubt, their continuing boldness may expose them to ridicule, disapproval or even official censure from inside their own profession.

Với tư cách cố vấn cho chính phủ Đức, Bác sĩ Munro-Hall đã góp phần quan trọng vào việc tạo ra một thay đổi thái độ về các nguy cơ của thủy ngân trong miếng trám hỗn hống; ông cũng tận tâm nâng cao tâm thức về các vấn đề độc tính môi trường và nha khoa, trong Liên minh châu Âu và trên toàn thế giới. Có một số thực hành nha khoa phổ biến mà tốt nhất thì vẫn rủi ro, còn tệ nhất thì dần dần đe dọa sự sống. Từ khi internet xuất hiện, mọi người, kể cả chính các nha sĩ chính thống, đều có thể khẳng định quyền đặt những câu hỏi đúng và tìm kiếm những câu trả lời thỏa đáng. Hai bác sĩ Graeme và Lilian Munro-Hall đã trở thành những người phát ngôn cho một số vấn đề gây tranh cãi gay gắt trong lĩnh vực nha khoa, và gần đây đã xuất bản một cuốn sách nhan đề "Phơi bày Nha khoa Độc hại". Không nghi ngờ gì, sự táo bạo tiếp diễn của họ có thể khiến họ phải chịu chế giễu, phản đối hoặc thậm chí khiển trách chính thức từ bên trong chính nghề nghiệp của họ.

It would not be the first time. The first Chiron square after Dr. Munro-Hall's Chiron Return saw him win disciplinary proceedings which were the focus of a number of vested interests. This virtual 'Mad Hatter's Tea Party' brought out downright persecutory behaviour on the part of some people attending from the legal, dental and

Đây không phải là lần đầu tiên. Góc vuông Chiron đầu tiên sau Chiron hồi vị của Bác sĩ Munro-Hall đã chứng kiến ông thắng trong các thủ tục kỷ luật vốn là tâm điểm của một số lợi ích cố thủ. "Bữa trà của Gã Thợ mũ Điên" gần như thật này đã làm lộ ra hành vi mang tính bức hại thẳng thừng từ phía một số người tham dự thuộc các ngành pháp lý,

media professions. The 'Mad Hatter' was a character created by Lewis Carroll, and refers to the sad fact that hat-makers were exposed to overwhelming levels of mercury used in the millinery trade, and thus were poisoned. Some hatters did indeed go mad. One day, statistics will be available on the number of suicides and depressive illnesses suffered by dentists, and the number of birth defects occurring in babies born to women who have worked in dental clinics.[148] That time is not quite yet... but it is coming.

nha khoa và truyền thông. "Gã Thợ mũ Điên" là một nhân vật do Lewis Carroll sáng tạo, và ám chỉ sự thật đáng buồn rằng những người làm mũ đã tiếp xúc với mức thủy ngân áp đảo được dùng trong nghề làm mũ, và vì thế bị đầu độc. Một số thợ mũ quả thật đã phát điên. Một ngày nào đó, sẽ có thống kê về số vụ tự tử và bệnh trầm cảm mà các nha sĩ phải chịu, cũng như số dị tật bẩm sinh xảy ra ở trẻ sơ sinh do những phụ nữ từng làm việc trong phòng nha sinh ra.148 Thời điểm đó chưa hẳn đã đến... nhưng nó đang đến.

Let us look at the Chiron configuration. Chiron is in early Scorpio, making a number of aspects. Dr. Munro-Hall's 'incurable heart problems' are here symbolized by Saturn in Leo, ruling the heart; Chiron in Scorpio often reflects a situation where the beginning of a deeper engagement with the path of healing is signalled by a confrontation with one's own mortality. Interestingly, because Saturn is in the 12th house, it is also possible that Dr. Munro-Hall has been participating in an ancestral healing, where themes with a 'history' take shape and form; being more visible, they are more amenable to healing. Leo rules the heart both literally and symbolically. It is associated with the physical organ, the sense of heartfulness, and therefore also broken-heartedness, or disappointment; the innate generosity of spirit feels 'crushed' when not 'met'. Dr. Munro-Hall's mother had been an amateur dramatics enthusiast (Chiron squaring the Leo planets), and his father had wanted to be a doctor (Chiron); not being able to afford the training, he was jealous of his son's success (Chiron in Scorpio in the 4th house). Dr. Munro-Hall's mother, father and grandfather all died of heart attacks, and his father had suffered severe post traumatic stress after returning from military service during the war.

Chúng ta hãy nhìn vào cấu hình Chiron. Chiron ở đầu Bọ Cạp, tạo một số góc hợp. "Các vấn đề tim không thể chữa khỏi" của Bác sĩ Munro-Hall ở đây được tượng trưng bởi Sao Thổ trong Sư Tử, cai quản trái tim; Chiron trong Bọ Cạp thường phản ánh một tình huống trong đó sự khởi đầu của một dấn thân sâu hơn vào con đường chữa lành được báo hiệu bằng sự đối diện với tính hữu tử của chính mình. Thú vị là, vì Sao Thổ ở nhà 12th, cũng có thể Bác sĩ Munro-Hall đã tham dự vào một sự chữa lành tổ tiên, nơi các chủ đề có "lịch sử" nhận lấy hình dạng và hình thức; khi trở nên rõ thấy hơn, chúng dễ được chữa lành hơn. Sư Tử cai quản trái tim cả theo nghĩa đen lẫn biểu tượng. Nó liên hệ với cơ quan thể xác, cảm thức đầy lòng, và do đó cũng với sự tan nát cõi lòng, hay thất vọng; sự rộng lượng bẩm sinh của tinh thần cảm thấy bị "đè nát" khi không được "đáp lại". Mẹ của Bác sĩ Munro-Hall từng say mê kịch nghiệp dư, còn cha ông từng muốn làm bác sĩ; vì không đủ khả năng chi trả cho việc đào tạo, ông ghen tị với thành công của con trai. Mẹ, cha và ông nội của Bác sĩ Munro-Hall đều chết vì đau tim, và cha ông đã chịu rối loạn căng thẳng sau sang chấn nghiêm trọng sau khi trở về từ nghĩa vụ quân sự trong chiến tranh.

Chiron is square both the Moon in Aquarius in the 6th house and Saturn in the

Chiron vuông góc cả với Mặt Trăng trong Bảo Bình ở nhà 6th lẫn Sao Thổ ở nhà 12th;

12th; Pluto tags on to Saturn, and is widely square to Chiron. Chiron is trine Mercury in Cancer and quincunx the North Node in the 10th house. It is also very widely opposite Venus in Taurus in the 10th house. Note that the Centaur Nessus (not shown) is at 10°04' Taurus in the 10th house, and the Centaur Pholus Retrograde at 26°11' Capricorn in the 6th (also not shown). They make a wide opposition and trine to Chiron, respectively. Pholus often features where there are issues of toxicity and its release – 'the lid comes off'. The 6th house is about technique, procedure and skill, and is on the healing axis of the 6th/12th houses. Dr. Munro-Hall has certainly 'taken the lid off' various serious issues concerning standard dental practices, and also helps people heal accumulated toxicity. He is a member of the International Academy of Oral Medicine and Toxicology, the international body who are the repository of research on these issues.

Sao Diêm Vương bám theo Sao Thổ, và vuông góc rộng với Chiron. Chiron tam hợp với Sao Thủy trong Cự Giải và góc 150° với nút bắc ở nhà 10th. Nó cũng đối vị rất rộng với Sao Kim trong Kim Ngưu ở nhà 10th. Hãy lưu ý rằng Nhân Mã Nessus, không thể hiện, ở 10°04' Kim Ngưu trong nhà 10th, và Nhân Mã Pholus nghịch hành ở 26°11' Ma Kết trong nhà 6th, cũng không thể hiện. Chúng lần lượt tạo đối vị rộng và tam hợp với Chiron. Pholus thường nổi bật ở nơi có các vấn đề về độc tính và sự giải phóng của nó — "cái nắp bật tung". Nhà 6th liên quan đến kỹ thuật, quy trình và kỹ năng, và nằm trên trục chữa lành của các nhà 6th/12th. Bác sĩ Munro-Hall chắc chắn đã "bật tung cái nắp" của nhiều vấn đề nghiêm trọng liên quan đến các thực hành nha khoa tiêu chuẩn, và cũng giúp người ta chữa lành độc tính tích lũy. Ông là thành viên của Học viện Quốc tế về Y học Răng miệng và Độc chất học, cơ quan quốc tế lưu giữ nghiên cứu về các vấn đề này.

The Centaur Nessus is conjunct Mars in Taurus, ruler of the 10th house of career and profession, and the most elevated 'planet'. Mars in Taurus has a quality of absolute invincibility, gained by aligning totally with one's values (Venus) and defending them, rather than getting adversarial and combative. It is the traditional Taurean stubbornness raised to a high art (Venus) and put in the service of a cause greater than the ego. Interestingly, the midpoint configurations show ME = SU/CH, which in this context can be seen as a signature of the way that mercury harms (CH) the basic vital forces (SU). It doubles as a symbol of the communication (ME) of information, ideas and facts which relate centrally to the field of healing (SU/CH).

Nhân Mã Nessus đồng vị với Sao Hỏa trong Kim Ngưu, chủ tinh của nhà 10th về sự nghiệp và nghề nghiệp, và là "hành tinh" cao nhất. Sao Hỏa trong Kim Ngưu có phẩm chất bất khả chiến bại tuyệt đối, đạt được bằng cách hoàn toàn căn chỉnh với các giá trị của mình và bảo vệ chúng, thay vì trở nên đối kháng và hiếu chiến. Đó là sự bướng bỉnh truyền thống của Kim Ngưu được nâng thành một nghệ thuật cao và đặt vào phụng sự một chính nghĩa lớn hơn cái tôi. Thú vị là, các cấu hình trung điểm cho thấy Sao Thủy bằng Mặt Trời/Chiron, điều trong ngữ cảnh này có thể được xem như một dấu hiệu của cách thủy ngân gây hại cho các sinh lực căn bản. Nó đồng thời là biểu tượng của việc truyền đạt thông tin, ý tưởng và dữ kiện liên quan trung tâm đến lĩnh vực chữa lành.

Although dentistry is a major polluter of the human body, and thus the environment, it is of course not the only one. The tragic fact is that today, large fish and sea mammals often contain very high levels of toxic waste, from mercury to various

Mặc dù nha khoa là một nguồn gây ô nhiễm lớn đối với cơ thể con người, và do đó đối với môi trường, dĩ nhiên nó không phải là nguồn duy nhất. Sự thật bi thảm là ngày nay, cá lớn và động vật có vú biển thường chứa mức rất cao các chất thải độc hại, từ thủy

organo-phosphates and PCBs which they cannot process. Humans who eat them become poisoned too. And no mammals, land or sea, human or animal, can fully process the toxic load from the current environment. We suffer from 'bio-accumulation' and here is another 'Naked Emperor'. Our 'collective immune system' is severely compromised, as revealed by the number of auto-immune diseases, the result of a weakened immune system. In many 'developed' countries, biological fertility, male and female is compromised. Of course, lots of people makes lots of money out of these afflictions. It does not make commercial sense to ask awkward questions and keep seeking answers. Like, 'How come fertility is currently being compromised for both men and women? What is going on here?'

ngân đến nhiều hợp chất hữu cơ phốt phát và PCB mà chúng không thể xử lý. Con người ăn chúng cũng bị đầu độc. Và không loài có vú nào, trên cạn hay dưới biển, người hay thú, có thể xử lý trọn vẹn tải lượng độc chất từ môi trường hiện nay. Chúng ta chịu "tích lũy sinh học" và đây là một "Hoàng đế Cởi truồng" khác. "Hệ miễn dịch tập thể" của chúng ta bị tổn hại nghiêm trọng, như số lượng bệnh tự miễn cho thấy, là hậu quả của một hệ miễn dịch suy yếu. Ở nhiều quốc gia "phát triển", khả năng sinh sản sinh học, cả nam lẫn nữ, bị tổn hại. Dĩ nhiên, rất nhiều người kiếm được rất nhiều tiền từ những tai họa này. Việc đặt những câu hỏi khó chịu và tiếp tục tìm câu trả lời không có ý nghĩa thương mại. Chẳng hạn: "Vì sao khả năng sinh sản hiện đang bị tổn hại ở cả nam lẫn nữ? Điều gì đang diễn ra ở đây?"

Awakening Compassion — Đánh thức Lòng Trắc ẩn

In conclusion, let us not forget that the experience of illness and physical affliction are as old as humanity itself, part of being alive on this plane in a physical body. Also, this is not the first time in history that there has been waves of species extinctions. However, a skilful approach to suffering, our own and that of others, means that our very afflictions, rather than 'getting in the way' become the means of our spiritual awakening. This leads us directly to feel in contact with the larger picture of the human race as a whole, our species, and our planet. Paradoxically it also enables us to let it go.

Kết luận, chúng ta đừng quên rằng kinh nghiệm bệnh tật và đau khổ thể xác xưa như chính nhân loại, là một phần của việc sống trên cõi này trong một thân xác vật chất. Ngoài ra, đây không phải là lần đầu tiên trong lịch sử có những làn sóng tuyệt chủng loài. Tuy nhiên, một cách tiếp cận khéo léo đối với khổ đau, của chính chúng ta và của người khác, có nghĩa là chính những đau khổ của chúng ta, thay vì "cản đường", trở thành phương tiện cho sự thức tỉnh tinh thần của chúng ta. Điều này trực tiếp dẫn chúng ta đến cảm giác tiếp xúc với bức tranh rộng lớn hơn của toàn thể nhân loại, loài của chúng ta và hành tinh của chúng ta. Nghịch lý thay, nó cũng cho phép chúng ta buông nó đi.

In the healing practice called *Tonglen*, mentioned in the chapter on transits, we are encouraged to view our individual experience of suffering as a stone dropped into a pond, where the ripples of our developing compassion flow out, touching other beings, known or unknown to us, who perhaps experience a similar suffering. We

Trong thực hành chữa lành gọi là *Tonglen*, đã được nhắc trong chương về các quá cảnh, chúng ta được khuyến khích xem kinh nghiệm khổ đau cá nhân của mình như một viên đá thả xuống ao, nơi những gợn sóng của lòng trắc ẩn đang phát triển của chúng ta lan ra, chạm đến những sinh linh khác, quen biết hay không quen biết với chúng ta,

are no longer outsiders to the human condition, banished to a shameful world of personal suffering. Rather our personal pain is itself encompassed by the ocean of compassion in which Creation is held, and from that place we are the better able to reach out and help others. The Chiron journey reminds us that the energies of healing are found in the very same place as the experience of suffering. And that in the end, this journey transcends the apparent dichotomy between life and death.

những người có lẽ đang trải nghiệm một nỗi khổ tương tự. Chúng ta không còn là kẻ ngoài cuộc đối với thân phận con người, bị lưu đày vào một thế giới đáng hổ thẹn của khổ đau cá nhân. Thay vào đó, chính nỗi đau cá nhân của chúng ta được bao bọc bởi đại dương trắc ẩn trong đó Sáng tạo được gìn giữ, và từ nơi ấy chúng ta có khả năng vươn ra giúp đỡ người khác tốt hơn. Hành trình Chiron nhắc chúng ta rằng các năng lượng chữa lành được tìm thấy ngay trong cùng một nơi với kinh nghiệm khổ đau. Và cuối cùng, hành trình này vượt lên lưỡng phân biểu kiến giữa sự sống và cái chết.

In the Tibetan practice, already mentioned, called *Chöd* ('feeding the demons'), a non-adversarial relationship is cultivated with our afflictions. These 'demons' can present in the form of outer circumstances, personal illness or crisis, or inwardly in the form of thoughts and emotions within the mind; 'demons' can also relate to other things, such as weather, place, and so on. The practitioners of *Chöd*, or the *Chödpas*, would be called in when an epidemic struck, or when an infectious disease was spreading through a village. The *Chödpas* were able to minister to the sick and deal with the bodies of the dead, without succumbing to illness themselves. In her book 'Feeding Your Demons', Tsultrim Allione mentions a prophecy from many centuries ago that this practice would be much needed in these times, and would become widely known. The *Chöd* practice, as described by Allione, takes us beyond the heroics of 'fighting the demons', as epitomized by Hercules and his embattled relationship with the centaurs. It was the centaur Nessus who was indirectly responsible for the demise of Hercules, and this serves to underline the fact that the process of Chiron and the Centaurs leads to our release from the tyranny of 'The Heroic' and to a reconnection with the natural

Trong thực hành Tây Tạng đã nhắc, gọi là *Chöd*, "nuôi dưỡng các quỷ", người ta vun trồng một mối quan hệ không đối kháng với những đau khổ của chúng ta. Các "quỷ" này có thể hiện ra dưới dạng hoàn cảnh bên ngoài, bệnh tật hay khủng hoảng cá nhân, hoặc bên trong dưới dạng tư tưởng và cảm xúc trong thể trí; "quỷ" cũng có thể liên hệ đến những điều khác, như thời tiết, địa điểm, v.v. Những người thực hành *Chöd*, hay các *Chödpa*, sẽ được gọi đến khi một dịch bệnh bùng phát, hoặc khi một bệnh truyền nhiễm lan qua một ngôi làng. Các *Chödpa* có thể chăm sóc người bệnh và xử lý thi thể người chết mà bản thân không mắc bệnh. Trong sách "Nuôi dưỡng Quỷ của Bạn", Tsultrim Allione nhắc đến một lời tiên tri từ nhiều thế kỷ trước rằng thực hành này sẽ rất cần thiết trong thời đại này, và sẽ trở nên được biết đến rộng rãi. Thực hành *Chöd*, như Allione mô tả, đưa chúng ta vượt khỏi lối anh hùng "chiến đấu với quỷ", được Hercules và mối quan hệ đầy giao tranh của ông với các Nhân Mã tiêu biểu hóa. Chính Nhân Mã Nessus đã gián tiếp chịu trách nhiệm cho cái chết của Hercules, và điều này nhấn mạnh sự thật rằng tiến trình Chiron và các Nhân Mã dẫn chúng ta đến sự giải thoát khỏi ách chuyên chế của "Tính Anh hùng" và đến sự tái kết nối với minh triết tự nhiên của đất, cần thiết cho hành trình thức tỉnh của chúng ta.

earthy wisdom needed for our journey of awakening.

Apocalypse Now?

Suppression of the awareness of death has been a feature of recent Western culture: our 'cult' surrounding death has been one of denial and minimization, of trying to conquer it in typical heroic mode, aided and abetted by medical science and technology. Many children grow up only seeing dead people or animals on television. Lack of appropriate mourning rituals in our culture means for many people their suppressed grief will turn into physical or psychological illness, for if we cannot separate from the dead, we may unconsciously try and follow them. Recently, the work of Elisabeth Kübler-Ross, Stephen Levine and others has increased public awareness of the needs of the dying and the bereaved, transforming our attitudes to this crucial area of human experience. Given that acceptance of mortality eventually brought an end to Chiron's suffering, it is perhaps not surprising that this theme is now much in evidence.

Note, however, that the counterpart of this denial is found in apocalyptic beliefs, where death, while feared, may also be eagerly anticipated as an opportunity thus to experience 'Rapture' or 'Transcendence to a Higher Level'. Christopher Columbus (1451-1506) was an ardent student of scripture, and believed that the world would end in 1650; his personal mission was to discover the 'New World' in time for it to provide a safe haven from the impending Armageddon. Interestingly, 1650 saw three conjunctions of Uranus and Neptune, meaning that a cycle of Uranus-Neptune did in fact end at that time. Ironically, this cycle had begun when Christopher Columbus was experiencing his own Saturn Return! He would not be the first person to have experienced the Saturn Return as an impending apocalypse and in his case, the years prior to his Saturn Return were spent

Khải huyền Bây giờ?

Sự đàn áp nhận thức về cái chết là một nét của văn hóa phương Tây gần đây: "giáo phái" của chúng ta quanh cái chết là một sự phủ nhận và giảm thiểu, cố chinh phục nó theo kiểu anh hùng điển hình, với sự tiếp tay của khoa học và công nghệ y khoa. Nhiều trẻ em lớn lên chỉ thấy người chết hay động vật chết trên truyền hình. Việc thiếu các nghi lễ tang chế thích hợp trong văn hóa của chúng ta có nghĩa là, đối với nhiều người, nỗi đau buồn bị kìm nén sẽ biến thành bệnh thể xác hoặc tâm lý, vì nếu chúng ta không thể tách khỏi người chết, chúng ta có thể vô thức cố đi theo họ. Gần đây, công trình của Elisabeth Kübler-Ross, Stephen Levine và những người khác đã nâng cao nhận thức công chúng về nhu cầu của người sắp chết và người chịu tang, biến đổi thái độ của chúng ta đối với lĩnh vực trọng yếu này của kinh nghiệm con người. Vì việc chấp nhận tính hữu tử cuối cùng đã chấm dứt nỗi khổ của Chiron, có lẽ không đáng ngạc nhiên khi chủ đề này nay hiện diện rất rõ.

Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng mặt đối ứng của sự phủ nhận này được tìm thấy trong các niềm tin khải huyền, nơi cái chết, dù bị sợ hãi, cũng có thể được háo hức trông đợi như một cơ hội để nhờ đó trải nghiệm "Sự Thăng thiên" hay "Siêu việt lên một Cấp độ Cao hơn". Christopher Columbus, 1451-1506, là một học viên Kinh Thánh nhiệt thành và tin rằng thế giới sẽ kết thúc vào năm 1650; sứ mệnh cá nhân của ông là khám phá "Tân Thế giới" kịp lúc để nó cung cấp một nơi trú ẩn an toàn khỏi Armageddon đang đến gần. Thú vị là, năm 1650 chứng kiến ba đồng vị của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương, nghĩa là một chu kỳ Sao Thiên Vương-Sao Hải Vương thực sự đã kết thúc vào thời điểm ấy. Mỉa mai thay, chu kỳ này đã bắt đầu khi Christopher Columbus đang trải nghiệm chính Sao Thổ hồi vị của mình! Ông không phải là người đầu tiên trải nghiệm Sao Thổ hồi vị như một khải huyền đang đến gần; trong trường hợp

at sea, working as a pirate, attacking ships belonging to the Moors. In 1476, he was shipwrecked during a sea battle, and swam ashore in the midst of what must indeed have seemed like an apocalypse. This illustrates a principle important for us today, in that our own unresolved traumas very easily get projected as an apocalyptic future. In this way, we are reacting not so much to what will happen, but to *what has already happened*.

của ông, những năm trước Sao Thổ hồi vị đã được trải qua trên biển, làm hải tặc, tấn công các tàu thuộc về người Moor. Năm 1476, ông bị đắm tàu trong một trận hải chiến, và bơi vào bờ giữa một cảnh tượng hẳn thật sự giống như khải huyền. Điều này minh họa một nguyên tắc quan trọng đối với chúng ta ngày nay, đó là các sang chấn chưa được giải quyết của chính chúng ta rất dễ bị phóng chiếu thành một tương lai khải huyền. Theo cách này, chúng ta phản ứng không hẳn với điều sẽ xảy ra, mà với *điều đã xảy ra rồi*.

As the 'founding impulse' for a country, or indeed as the scriptural basis for an impending future that must be tirelessly warded off, belief in the apocalypse is a potent thought form. We see this in the present-day culture, not only in the USA, with a mushrooming of apocalyptic cults which believe in an imminent final reckoning. Examples abound of cults down the ages who either created their own apocalypse, or who courted prophets eventually discredited as they were forced to revise the dates of the predicted 'final end' when doom did not strike as foretold. Doom may have struck for them, however, as they lost their credibility. It is also possible that those who receive prophecy are tuning in to events occurring on other levels, and therein lies the knotty problem associated with all prophetic traditions, including astrology. Only those with truly extraordinary spiritual discernment are able to know *on which level* something will occur. And perhaps in this case, the old proverb applies: 'those who know do not say, and those who say do not know.' The alternative is to risk being scapegoated as a 'Cassandra', who was cursed to have nobody heed her prophetic utterances.

Với tư cách "xung lực sáng lập" cho một quốc gia, hay quả thật là nền tảng kinh điển cho một tương lai sắp xảy ra phải được không ngừng ngăn chặn, niềm tin vào khải huyền là một hình tư tưởng mạnh mẽ. Chúng ta thấy điều này trong văn hóa hiện nay, không chỉ ở Hoa Kỳ, với sự mọc lên như nấm của các giáo phái khải huyền tin vào một cuộc phán xét cuối cùng cận kề. Có vô số ví dụ về các giáo phái qua các thời đại, hoặc tự tạo ra khải huyền của mình, hoặc ve vãn các nhà tiên tri rốt cuộc bị mất uy tín khi họ buộc phải sửa lại ngày tháng của "kết cuộc cuối cùng" được tiên đoán khi tai họa không giáng xuống như đã báo. Tuy nhiên, tai họa có thể đã giáng xuống họ, khi họ mất uy tín. Cũng có thể những người nhận lời tiên tri đang bắt nhịp với các sự kiện xảy ra trên những cấp độ khác, và chính trong đó có vấn đề rắc rối gắn liền với mọi truyền thống tiên tri, bao gồm cả chiêm tinh học. Chỉ những người có sự phân biện tinh thần thật sự phi thường mới có thể biết *trên cấp độ nào* điều gì đó sẽ xảy ra. Và có lẽ trong trường hợp này, câu ngạn ngữ xưa áp dụng: "người biết thì không nói, còn người nói thì không biết." Lựa chọn khác là liều mình bị biến thành vật tế thần như một "Cassandra", người bị nguyền rủa để không ai chú ý đến những lời tiên tri của bà.

The notion of an 'apocalypse' is usually associated with prophecy and revelation, anticipating a conflagrational event of Biblical or religious significance. It depicts the ultimate clashing of opposites, which

Ý niệm về một "khải huyền" thường liên hệ với tiên tri và mặc khải, trông đợi một biến cố bùng cháy có ý nghĩa Kinh Thánh hay tôn giáo. Nó mô tả sự va chạm tối hậu của các đối cực, xảy ra giữa sự hủy diệt đại

occurs amidst cataclysmic destruction, as 'Good' prevails over 'Evil'. If we include political or national ideas which are invested with pseudo-religious significance, we see some of the motives of history unfolding. Indeed, war could be seen as the literalization of the notion of the apocalypse, portrayed in heroic mode: 'Your country needs you' said the familiar US army recruitment poster. As death is removed from reality to a shadow play of images, human vulnerability disappears in the fanfare of false glory; belief in principles or noble purposes shields us from the full horror of the shattering individual experiences which occur in their name.

họa, khi "Thiện" thắng "Ác". Nếu chúng ta bao gồm cả các ý tưởng chính trị hay quốc gia được đầu tư bằng ý nghĩa giả tôn giáo, chúng ta thấy một số động cơ của lịch sử đang mở ra. Thật vậy, chiến tranh có thể được xem như sự hiện thực hóa theo nghĩa đen ý niệm về khải huyền, được trình bày theo kiểu anh hùng: "Đất nước của bạn cần bạn", tấm áp phích tuyển quân quen thuộc của quân đội Hoa Kỳ đã nói như vậy. Khi cái chết bị đưa ra khỏi thực tại để trở thành một màn múa bóng của hình ảnh, sự dễ tổn thương của con người biến mất trong tiếng kèn phô trương của vinh quang giả tạo; niềm tin vào các nguyên tắc hay mục đích cao cả che chắn chúng ta khỏi toàn bộ nỗi kinh hoàng của những kinh nghiệm cá nhân tan vỡ xảy ra nhân danh chúng.

Our relationship with and capacity to process loss and grief is an essential life-skill that leads to spiritual and physical renewal. Denial of grief causes us to precipitate more loss, for ourselves and others, through unwittingly making others feel the pain that we have felt. Chiron by transit in a given individual horoscope often will provide opportunities to become aware of the 'unfinished business' that needs our awareness or action, and thus contributes to our healing by drawing attention to inner areas of unresolved suffering that we carry. By helping us to stay connected with our own experience in the present, the Chiron process helps us through the maze of collective beliefs and attitudes, revealing the timeless principles that underlie the spiritual life. Personal 'unhealed history', when left unattended, contributes to collective insanity, but when attended to with compassion, yields wisdom.

Mối quan hệ của chúng ta với mất mát và đau buồn, cùng khả năng xử lý chúng, là một kỹ năng sống thiết yếu dẫn đến sự đổi mới tinh thần và thể xác. Phủ nhận đau buồn khiến chúng ta kết tủa thêm mất mát, cho chính mình và người khác, bằng cách vô tình khiến người khác cảm nhận nỗi đau mà chúng ta đã cảm nhận. Chiron qua quá cảnh trong một lá số chiêm tinh cá nhân nhất định thường sẽ đem lại các cơ hội để trở nên ý thức về "việc còn dang dở" cần nhận thức hay hành động của chúng ta, và nhờ đó góp phần vào sự chữa lành của chúng ta bằng cách thu hút chú ý đến những vùng nội tâm của khổ đau chưa được giải quyết mà chúng ta mang theo. Bằng cách giúp chúng ta duy trì kết nối với kinh nghiệm của chính mình trong hiện tại, tiến trình Chiron giúp chúng ta đi qua mê cung của các niềm tin và thái độ tập thể, làm lộ ra các nguyên lý vượt thời gian nằm dưới đời sống tinh thần. "Lịch sử chưa chữa lành" của cá nhân, khi bị bỏ mặc, góp phần vào sự điên loạn tập thể, nhưng khi được chăm sóc bằng lòng trắc ẩn, nó đem lại minh triết.

Jim Jones and the People's Temple — Jim Jones và Đền thờ Nhân dân

Although the phenomenon of mass suicide, often prompted by apocalyptic beliefs, is by

Mặc dù hiện tượng tự sát tập thể, thường do các niềm tin khải huyền thúc đẩy, hoàn toàn

no means new, there have recently been a number of spectacular examples. A year after Chiron's discovery, the world was shocked by an alleged mass suicide in Guyana. Over 900 followers of the Reverend Jim Jones took a death-potion of cyanide, playing for real a scenario previously rehearsed several times as a macabre test of his followers' loyalty. However, recent research has cast doubts on the veracity of the initial reporting, making a compelling case for mass murder. By whom and for what 'reason' is a mystery still unravelling at the time of writing.[149]

A look at Jones's natal chart and the transits for the evening of this tragic event is revealing, especially when viewed through the lens of his Chiron. Note first that his horoscope has no planets in air signs. Air is only represented on the MC, and the South Node in the 9th house. Where an element is lacking, it does not indicate that the function it symbolizes is absent, but it does reveal an area of the psyche which is not easily tamed, and functions in a rather 'all-or-nothing' way. While those with no air are often brilliant, innovative and visionary, they can also become obsessive and 'tunnel-visioned', unable to deal with nuance and tending to see things in black and white, with no shades of grey. Unable to tolerate ambiguity, their ideas are often infused with raw passion, unfiltered through the more reflective approach of the air element.

The Chiron configuration is as follows: Chiron is in Taurus in the 4th house, conjunct Sun in Taurus in the 5th house. It is sextile Jupiter-Pluto in Cancer in the 7th, square Mars in Leo and biseptile Neptune in Virgo, both in the 8th, sesquiquadrate his Capricorn Ascendant, and trine Saturn in Capricorn in the 1st house. Chiron aspecting the Sun, two 8th house planets, and also both ends of this Saturn-Pluto opposition here reflects the dark and destructive tones of

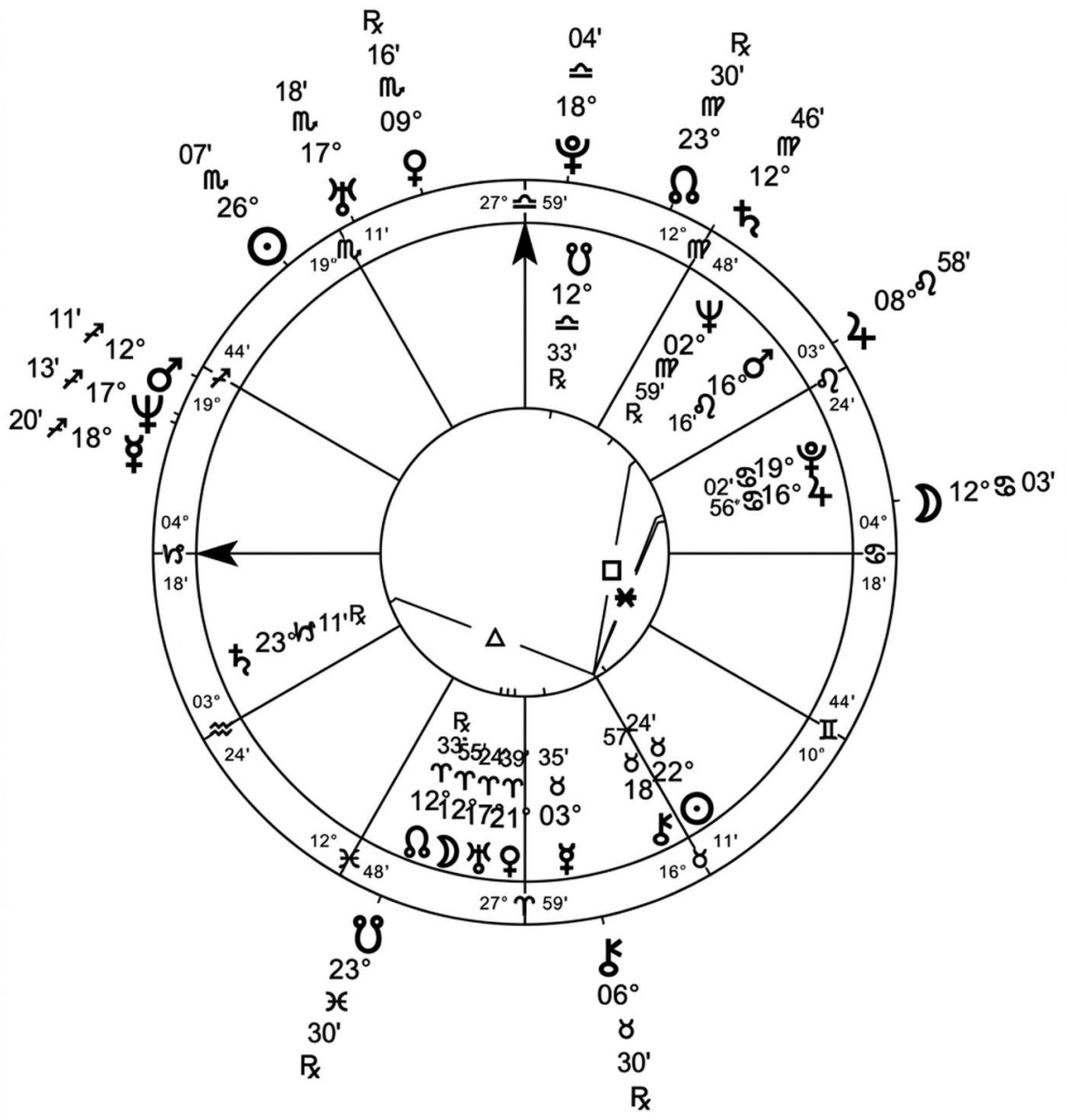
không mới, gần đây đã có một số ví dụ ngoạn mục. Một năm sau khi Chiron được phát hiện, thế giới chấn động bởi một vụ được cho là tự sát tập thể ở Guyana. Hơn 900 tín đồ của Mục sư Jim Jones đã uống một loại thuốc độc cyanide, diễn thật một kịch bản trước đó đã được diễn tập nhiều lần như một phép thử rùng rợn về lòng trung thành của những người theo ông. Tuy nhiên, nghiên cứu gần đây đã đặt nghi vấn về tính xác thực của các tường thuật ban đầu, đưa ra một lập luận thuyết phục về tội giết người hàng loạt. Do ai và vì "lý do" gì vẫn là một bí ẩn đang tiếp tục được tháo gỡ vào thời điểm viết bài.149

Việc nhìn vào lá số sinh của Jones và các quá cảnh cho buổi tối của biến cố bi thảm này rất soi sáng, nhất là khi được nhìn qua lăng kính Chiron của ông. Trước hết, hãy lưu ý rằng lá số chiêm tinh của ông không có hành tinh nào trong các dấu hiệu hành khí. Khí chỉ được đại diện trên Thiên Đỉnh và nút nam ở nhà 9th. Khi một hành bị thiếu, điều đó không chỉ ra rằng chức năng mà nó tượng trưng vắng mặt, nhưng nó cho thấy một vùng của tâm lý không dễ thuần phục, và hoạt động theo kiểu khá "tất cả hoặc không gì cả". Trong khi những người không có khí thường sáng chói, đổi mới và có tầm nhìn, họ cũng có thể trở nên ám ảnh và "nhìn đường hầm", không thể xử lý sắc thái và có khuynh hướng nhìn sự vật theo trắng đen, không có các sắc độ xám. Không thể chịu đựng sự mơ hồ, các ý tưởng của họ thường thấm đầy đam mê thô mộc, không được lọc qua cách tiếp cận suy tưởng hơn của hành khí.

Cấu hình Chiron như sau: Chiron ở Kim Ngưu trong nhà 4th, đồng vị với Mặt Trời trong Kim Ngưu ở nhà 5th. Nó lục hợp với Sao Mộc-Sao Diêm Vương trong Cự Giải ở nhà 7th, vuông góc với Sao Hỏa trong Sư Tử và tạo góc hai phần bảy với Sao Hải Vương trong Xử Nữ, cả hai ở nhà 8th, góc rưỡi vuông với điểm mọc Ma Kết của ông, và tam hợp với Sao Thổ trong Ma Kết ở nhà 1st. Chiron tạo góc hợp với Mặt Trời, hai hành tinh nhà 8th, và cả hai đầu của đối vị Sao Thổ-Sao Diêm Vương này ở đây

Jones' role as a 'messiah'. Also, Mars rules the stellium of planets in Aries in the 3rd, testifying to his powers of persuasion; Mars in the 8th as part of his Chiron configuration here adds the likelihood of Jones becoming 'possessed' or taken over by the destructive and irrational qualities of Mars.

phản ánh các sắc thái tối tăm và phá hoại trong vai trò "đấng cứu thế" của Jones. Ngoài ra, Sao Hỏa cai quản chùm sao các hành tinh trong Bạch Dương ở nhà 3rd, chứng thực quyền năng thuyết phục của ông; Sao Hỏa ở nhà 8th như một phần cấu hình Chiron của ông ở đây thêm vào khả năng Jones trở nên bị "ám" hoặc bị chiếm lấy bởi các phẩm chất phá hoại và phi lý của Sao Hỏa.



Inner wheel: Rev. Jim Jones

Outer wheel: Transits for mass suicide

Vòng trong: Mục sư Jim Jones

Vòng ngoài: Các quá cảnh cho vụ tự sát tập thể

Jones's natal Neptune is biseptile Chiron; Meyer describes this aspect as the 'exteriorization of destiny';[150] Jones was indeed at the centre of a Neptunian system of collective delusion which he manipulated by tactics amply described by the rest of his Chiron configuration. Sexual and economic blackmail were common (Chiron in Taurus sextile Pluto), as were public humiliations and beatings (CH-MA-PL); individuals were worn down by a punishing regime of work, inadequate diet and frequent mass rituals involving haranguing and violence (here CH-SA = wounding through discipline and deprivation). Jones courted political power, and was a Marxist, who believed that the way to wean people off 'the opiate' of religion was to infiltrate from the inside. He espoused what has been called 'Apostolic Socialism', and positive reports of his many achievements make a tragic counterpoint to the culminating catastrophe where indeed, his destiny was to be the focal point which would exteriorize the phenomenon of mass self-sacrifice. Transiting Neptune was in Sagittarius at the time, here symbolizing the sacrifice (NE) of human life for the sake of religious and political beliefs envisioning a better future (Sagittarius), and also the subsequent confusion as to whether this event was actually mass murder. Jones was born the day before a station of Neptune, meaning that this energy would strongly colour his life. He is known to have abused various drugs.

Sao Hải Vương bản mệnh của Jones tạo góc hai phần bảy với Chiron; Meyer mô tả góc hợp này là "sự ngoại hiện của định mệnh";150 Jones quả thật ở trung tâm của một hệ thống Sao Hải Vương về ảo tưởng tập thể mà ông thao túng bằng các chiến thuật được phần còn lại của cấu hình Chiron của ông mô tả đầy đủ. Tống tiền tình dục và kinh tế là chuyện thường, cũng như sỉ nhục và đánh đập công khai; các cá nhân bị mài mòn bởi một chế độ trừng phạt gồm lao động, ăn uống thiếu thốn và các nghi lễ tập thể thường xuyên bao gồm mắng nhiếc và bạo lực. Jones ve vãn quyền lực chính trị, và là một người Marxist, tin rằng cách cai người ta khỏi "thuốc phiện" tôn giáo là thâm nhập từ bên trong. Ông tán thành điều được gọi là "Chủ nghĩa Xã hội Tông đồ", và các tường thuật tích cực về nhiều thành tựu của ông tạo thành một đối âm bi thảm với thảm họa tột đỉnh, nơi quả thật định mệnh của ông là trở thành tiêu điểm ngoại hiện hóa hiện tượng tự hiến tập thể. Sao Hải Vương quá cảnh lúc ấy ở Nhân Mã, ở đây tượng trưng cho sự hy sinh sự sống con người vì các niềm tin tôn giáo và chính trị hình dung một tương lai tốt đẹp hơn, và cũng tượng trưng cho sự rối loạn sau đó về việc liệu biến cố này thực ra có phải là giết người hàng loạt hay không. Jones sinh ra một ngày trước khi Sao Hải Vương đứng trạm, nghĩa là năng lượng này sẽ nhuộm màu mạnh mẽ đời ông. Người ta biết ông đã lạm dụng nhiều loại ma túy.

Continuing the Chiron-Neptune theme, we find that Jones's father was gassed during World War I when Chiron was in Pisces. He had scarring on the lungs, and allegedly spent five years in a psychiatric institution during the 1920s. His father has Chiron-Mars conjunct in Gemini, which rules the lungs, and he was also an alcoholic, astrologically symbolized by natal Neptune square his Nodal Axis. Traditionally, Neptune rules gaseous substances, and thus represents the immediate physical cause of

Tiếp tục chủ đề Chiron-Sao Hải Vương, chúng ta thấy rằng cha của Jones đã bị ngạt khí trong Thế chiến thứ nhất khi Chiron ở Song Ngư. Ông có sẹo ở phổi, và được cho là đã trải qua năm năm trong một cơ sở tâm thần trong thập niên 1920. Cha ông có Chiron-Sao Hỏa đồng vị trong Song Tử, dấu hiệu cai quản phổi, và ông cũng là người nghiện rượu, được tượng trưng chiêm tinh bởi Sao Hải Vương bản mệnh vuông góc với Trục Nút của ông. Theo truyền thống, Sao Hải Vương cai quản các chất khí, và vì thế đại

his father's wound. Also, it was with liquid cyanide (a ME-NE substance) that Jones allegedly led over 900 people to their apparently willing deaths, like a Neptunian Pied Piper. Here is also the Chiron-Saturn-Sun theme of an inheritance from the father. Chiron in the 4th house will also implicate father, family, and nation or fatherland – here a wound at the roots.

diện cho nguyên nhân thể chất trực tiếp của vết thương của cha ông. Ngoài ra, chính bằng cyanide lỏng, một chất Sao Thủy-Sao Hải Vương, mà Jones được cho là đã dẫn hơn 900 người đến cái chết dường như tự nguyện của họ, như một Người thổi sáo Sao Hải Vương. Ở đây cũng có chủ đề Chiron-Sao Thổ-Mặt Trời về một di sản từ người cha. Chiron ở nhà 4th cũng sẽ liên lụy đến cha, gia đình, và quốc gia hay tổ quốc — ở đây là một vết thương nơi gốc rễ.

One cannot but wonder at the unconscious inheritance Jones may have received from this father, wounded by the collective madness of war. He lacked a strong father to emulate; his father was literally wounded, as seen in the SU-CH conjunction. On the other hand, there have been allegations that his father supported the Ku Klux Klan, that he was violent, and also that Jones may have been brutally raped by him.[151] Having neither a secure sense of personal individuality (Sun), nor an appropriate sense of limits (Saturn) left Jones's psyche wide open to 'possession' by these two planetary energies, as well as by the other energies of his Chiron configuration, which is borne out by his story. Jones was 'superfather' to his congregation; he had a son of his own and also adopted several children. However, his role escalated out of control, amidst multiple situations of sexual exploitation and abuse. Tragedy became inevitable as Jones' personality disintegrated and his positive inflation (CH-SU) turned to negative (CH-SA).

Người ta không thể không tự hỏi về di sản vô thức mà Jones có thể đã nhận từ người cha này, người bị thương bởi cơn điên tập thể của chiến tranh. Ông thiếu một người cha mạnh mẽ để noi theo; cha ông bị thương theo nghĩa đen, như thấy trong đồng vị Mặt Trời-Chiron. Mặt khác, đã có những cáo buộc rằng cha ông ủng hộ Ku Klux Klan, rằng ông bạo lực, và cũng rằng Jones có thể đã bị ông cưỡng hiếp tàn bạo.151 Việc không có cảm thức vững chắc về cá tính cá nhân, cũng không có cảm thức thích đáng về giới hạn, khiến tâm lý của Jones mở toang cho sự "ám nhập" bởi hai năng lượng hành tinh này, cũng như bởi các năng lượng khác trong cấu hình Chiron của ông, điều được câu chuyện đời ông xác nhận. Jones là "siêu phụ thân" đối với giáo đoàn của mình; ông có một con trai ruột và cũng nhận nuôi nhiều trẻ em. Tuy nhiên, vai trò của ông leo thang mất kiểm soát, giữa nhiều tình huống bóc lột và lạm dụng tình dục. Bi kịch trở nên không thể tránh khỏi khi phàm ngã của Jones tan rã và sự phồng đại tích cực của ông chuyển thành tiêu cực.

Jones had joined a Pentecostal church in 1950, and when transiting Chiron was conjunct his Ascendant in Capricorn, shortly after his father died, he began preaching. He founded his own church in 1953, with transiting Chiron approaching conjunction to his natal Saturn in Capricorn. In 1965, when Chiron was in Pisces, he had a vision of a nuclear holocaust, which would

Jones đã gia nhập một nhà thờ Ngũ Tuần vào năm 1950, và khi Chiron quá cảnh đồng vị với điểm mọc của ông trong Ma Kết, ngay sau khi cha ông qua đời, ông bắt đầu thuyết giảng. Ông thành lập nhà thờ riêng vào năm 1953, khi Chiron quá cảnh đang tiến gần đồng vị với Sao Thổ bản mệnh của ông trong Ma Kết. Năm 1965, khi Chiron ở Song Ngư, ông có một linh ảnh về một cuộc tận diệt hạt

supposedly occur on July 15th 1967. His father had been incapacitated by gas *when Chiron was previously in Pisces*, and this vision is perhaps an eruption from the 'ancestral unconscious', which started the inexorable process of the externalization of Jones's fate. I would speculate that this vision comprised undigested elements of his own father's war experience, handed down to him intact and waiting to emerge into consciousness: this phenomenon is a familiar one in depth psychotherapy. The holocaust in question was not to occur in 1967, however, but had in fact already occurred, wounding his father, and eventually Jones himself. Concurrently, the Vietnam war was raging, adding to the apocalyptic tone within the collective psyche of the time.

nhân, được cho là sẽ xảy ra vào ngày 15th tháng 7 năm 1967. Cha ông đã bị tàn phế bởi khí độc *khi Chiron trước đó ở Song Ngư*, và linh ảnh này có lẽ là một sự phun trào từ "vô thức tổ tiên", khởi động tiến trình không thể cưỡng của sự ngoại hiện hóa số phận Jones. Tôi suy đoán rằng linh ảnh này bao gồm những yếu tố chưa tiêu hóa từ kinh nghiệm chiến tranh của chính cha ông, được trao truyền nguyên vẹn cho ông và chờ nổi lên trong tâm thức: hiện tượng này rất quen thuộc trong tâm lý trị liệu chiều sâu. Tuy nhiên, cuộc tận diệt được nói đến đã không xảy ra vào năm 1967, mà trên thực tế đã xảy ra rồi, làm cha ông bị thương, và cuối cùng làm chính Jones bị thương. Đồng thời, chiến tranh Việt Nam đang dữ dội, thêm vào sắc thái khải huyền trong tâm lý tập thể thời ấy.

On July 15th 1967, Chiron was in the very last degree of Pisces: in this context it can be seen to symbolize the 'end of a cycle' indeed. The Sabian Symbol for this degree refers to rock formations resembling a face, indicating the power of archetypal factors to influence our imagination and thus to form the template of our own future. Tragically, it was probably the demise of his own sanity and ego-boundaries that Jones was forseeing. On this day, transiting Saturn was exactly conjunct Jones's Moon in Aries, indicating a sense of impotence and frustration (suppressed Mars). Transiting Neptune also opposed his natal CH-SU conjunction, (1°02' from their midpoint) again echoing the Neptunian theme that gathered momentum and culminated in catastrophe.

Vào ngày 15th tháng 7 năm 1967, Chiron ở độ cuối cùng của Song Ngư: trong ngữ cảnh này, quả thật nó có thể được xem là tượng trưng cho "sự kết thúc của một chu kỳ". Biểu tượng Sabian cho độ này nói đến các tạo hình đá giống một khuôn mặt, chỉ ra quyền năng của các yếu tố nguyên mẫu trong việc ảnh hưởng đến trí tưởng tượng của chúng ta và nhờ đó tạo khuôn mẫu cho tương lai của chính chúng ta. Bi thảm thay, có lẽ Jones đã thấy trước sự sụp đổ của chính sự lành mạnh tâm trí và các ranh giới cái tôi của mình. Vào ngày này, Sao Thổ quá cảnh đồng vị chính xác với Mặt Trăng của Jones trong Bạch Dương, chỉ ra cảm giác bất lực và thất vọng, tức Sao Hỏa bị kìm nén. Sao Hải Vương quá cảnh cũng đối vị với đồng vị Chiron-Mặt Trời bản mệnh của ông, cách trung điểm của chúng 1°02', một lần nữa vang vọng chủ đề Sao Hải Vương đã tích tụ động lượng và culminate trong thảm họa.

The month of July 1967 was marked in the USA by a series of race riots. Racial issues touched Jones deeply, and his personal campaign against segregation fuelled his mission. He is reported to have claimed that although he was white, he had a 'black soul';

Tháng 7 năm 1967 ở Hoa Kỳ được đánh dấu bởi một loạt bạo loạn chủng tộc. Các vấn đề chủng tộc chạm sâu đến Jones, và chiến dịch cá nhân chống phân biệt chủng tộc đã tiếp nhiên liệu cho sứ mệnh của ông. Người ta tường thuật rằng ông tuyên bố, dù ông là

he was accepted without reservation by the black members of his own congregation. In this sense, Jones was perhaps inwardly attuned to the collective rage and indignation of the black people who had been for so long mistreated and discriminated against. This in turn was very likely a projection of the wounded child within himself.

When Chiron moved by transit through his Aries stellium, conjunct each planet in turn, Jones soared into public view, championing causes in a typically Arien way. With gospel music, social welfare programmes and support for radical political groups, he attracted a sizeable following in San Francisco. Transiting Uranus in the 9th was then opposing transiting Chiron in Aries, emphasizing the sense of mission, purpose and religious destiny (9th house) with which Jones was imbued. His church bought property, amassed considerable wealth (natal Chiron in Taurus) and acquired land near Georgetown, Guyana. Note that in the relocated chart, Jones has Mars exactly on the Descendent, and the Mars-Chiron combination features in the parans. Jones was obsessed with gaining his rightful place in history (CH-SA). Considering that his father had been made an invalid (CH-SA) by the machinations of history, it is perhaps not surprising. As transiting Chiron opposed his natal MC in 1975-77, Jones received public acclaim and numerous honours including, ironically, the Martin Luther King Jr. Humanitarian Award. *Just a few weeks before Chiron's discovery,* Jones migrated over a thousand people to 'Jonestown', as his Guyanese settlement near Georgetown was named.

However, the tide was already turning. Earlier in 1977, reports of brutality and blackmail had begun to be filed by former members who had managed to extricate themselves, and warnings of possible mass

người da trắng, ông có một "linh hồn da đen"; ông được các thành viên da đen trong chính giáo đoàn của mình chấp nhận không dè dặt. Theo nghĩa này, Jones có lẽ đã hòa điệu bên trong với cơn thịnh nộ và phẫn uất tập thể của người da đen, những người đã bị ngược đãi và phân biệt đối xử quá lâu. Đến lượt nó, điều này rất có khả năng là sự phóng chiếu của đứa trẻ bị thương trong chính ông.

Khi Chiron di chuyển qua quá cảnh xuyên qua chùm sao Bạch Dương của ông, lần lượt đồng vị với từng hành tinh, Jones vọt lên trước công chúng, ủng hộ các chính nghĩa theo một cách điển hình Bạch Dương. Với nhạc phúc âm, các chương trình phúc lợi xã hội và sự ủng hộ các nhóm chính trị cấp tiến, ông thu hút được một lượng người theo đáng kể ở San Francisco. Sao Thiên Vương quá cảnh ở nhà 9th khi ấy đối vị với Chiron quá cảnh trong Bạch Dương, nhấn mạnh cảm thức sứ mệnh, mục đích và định mệnh tôn giáo của nhà 9th mà Jones thấm nhuần. Nhà thờ của ông mua bất động sản, tích lũy của cải đáng kể và giành được đất gần Georgetown, Guyana. Hãy lưu ý rằng trong lá số chiêm tinh dời vị trí, Jones có Sao Hỏa chính xác trên điểm lặn, và tổ hợp Sao Hỏa-Chiron nổi bật trong các paran. Jones bị ám ảnh với việc giành lấy vị trí chính đáng của mình trong lịch sử. Xét rằng cha ông đã bị biến thành người tàn phế bởi các mưu đồ của lịch sử, điều đó có lẽ không đáng ngạc nhiên. Khi Chiron quá cảnh đối vị với Thiên Đỉnh bản mệnh của ông trong các năm 1975-77, Jones nhận được sự ca ngợi công khai và nhiều vinh dự, bao gồm, mỉa mai thay, Giải thưởng Nhân đạo Martin Luther King Jr. *Chỉ vài tuần trước khi Chiron được phát hiện,* Jones đã di cư hơn một nghìn người đến "Jonestown", tên gọi khu định cư Guyana của ông gần Georgetown.

Tuy nhiên, làn sóng đã bắt đầu đổi chiều. Đầu năm 1977, các báo cáo về sự tàn bạo và tống tiền đã bắt đầu được những cựu thành viên xoay xở thoát ra nộp lên, và các cảnh báo về khả năng tự sát tập thể đã được đưa

suicide were given to the U.S. Government. In contrast, here are the words of Jones:

When you are without ideals, you live alone and die rejected... we came here to avoid contributing to the destruction which the country of our birth continues to inflict on less prosperous nations... we have found security and fulfilment in collectivism, and we can help build an agricultural nation.***152***

cho Chính phủ Hoa Kỳ. Ngược lại, đây là lời của Jones:

Khi bạn không có lý tưởng, bạn sống cô độc và chết trong sự ruồng bỏ... chúng tôi đến đây để tránh góp phần vào sự hủy diệt mà đất nước nơi chúng tôi sinh ra tiếp tục giáng lên các quốc gia kém thịnh vượng hơn... chúng tôi đã tìm thấy an ninh và sự viên mãn trong chủ nghĩa tập thể, và chúng tôi có thể giúp xây dựng một quốc gia nông nghiệp.152

Jones's vision was persuasively idealistic, but also delusive. It was a vision of naturalness, simplicity and rural innocence within a caring community, described with macabre irony by his Chiron in Taurus in the 4th house. However, this rhetoric took no account of Chiron's aspects to Mars, Saturn and Pluto, which ultimately manifested in tragedy.

Tầm nhìn của Jones có tính lý tưởng chủ nghĩa đầy thuyết phục, nhưng cũng đầy ảo tưởng. Đó là một tầm nhìn về tính tự nhiên, sự giản dị và sự ngây thơ thôn dã trong một cộng đồng biết chăm sóc, được mô tả bằng sự mỉa mai rùng rợn bởi Chiron của ông trong Kim Ngưu ở nhà 4th. Tuy nhiên, lối hùng biện này không xét đến các góc hợp của Chiron với Sao Hỏa, Sao Thổ và Sao Diêm Vương, những điều cuối cùng đã biểu hiện thành bi kịch.

In late 1977 *a few weeks after Chiron was discovered* Jones's mother, Lynetta Putnam, died at Jonestown. She had been a powerful influence on him, a bright and dynamic working woman who assumed sole financial responsibility for the family. Her passing was commemorated monthly at Jonestown, and Jones's physical and mental degeneration after her death has been noted by a number of people in published material. In the final recordings of the night of the mass suicide, Jones can be heard saying, 'Mother, mother, mother, mother, mother ... please don't do this'. This plea was apparently directed towards his wife, who was trying to prevent mothers from killing their own children by administering poison. Given Jones's state of mind, however, it serves to underline the poignancy of the fact that he was himself a 'motherless child' by then. Although birth data for Jones's mother is unverified, it is possible that she too had a stellium of planets in Aries. The Sabian Symbol for Jones's Chiron is interesting:

Cuối năm 1977, *vài tuần sau khi Chiron được phát hiện*, mẹ của Jones, Lynetta Putnam, qua đời tại Jonestown. Bà đã có ảnh hưởng mạnh mẽ lên ông, một phụ nữ đi làm sáng trí và năng động, người gánh toàn bộ trách nhiệm tài chính cho gia đình. Cái chết của bà được tưởng niệm hằng tháng tại Jonestown, và sự suy thoái thể xác lẫn trí tuệ của Jones sau khi bà chết đã được nhiều người ghi nhận trong các tài liệu đã xuất bản. Trong các bản ghi âm cuối cùng của đêm tự sát tập thể, có thể nghe Jones nói: "Mẹ, mẹ, mẹ, mẹ, mẹ ... xin đừng làm điều này". Lời khẩn cầu này dường như hướng đến vợ ông, người đang cố ngăn các bà mẹ giết chính con mình bằng cách cho uống thuốc độc. Tuy nhiên, xét trạng thái tâm trí của Jones, nó càng nhấn mạnh tính đau xót của sự thật rằng lúc ấy chính ông là một "đứa trẻ không mẹ". Mặc dù dữ liệu sinh của mẹ Jones chưa được xác minh, có thể bà cũng có một chùm sao các hành tinh trong Bạch Dương. Biểu tượng Sabian cho Chiron của Jones rất thú vị:

A new continent rising out of the ocean.

Một lục địa mới trồi lên từ đại dương.

When the mind has been emptied and light has been called upon to purify the consciousness freed from its attachment and contaminations, a new release of life can emerge out of the infinite Ocean of potentiality, the Virgin SPACE. What will it be used for?... The 'technique' is simply to allow the infinite Potential to operate in unconstrained SPONTANEITY. This means to have reached a state in which the conscious, rational ego is no longer a controlling factor.[153]

Khi thể trí đã được làm trống và ánh sáng đã được kêu gọi để thanh lọc tâm thức đã được giải phóng khỏi sự bám chấp và ô nhiễm của nó, một sự phóng thích sự sống mới có thể xuất hiện từ Đại Dương vô tận của tiềm năng, KHÔNG GIAN Trinh nguyên. Nó sẽ được dùng để làm gì?... "Kỹ thuật" chỉ đơn giản là cho phép Tiềm năng vô hạn vận hành trong TÍNH TỰ PHÁT không bị ràng buộc. Điều này có nghĩa là đã đạt đến một trạng thái trong đó cái tôi hữu thức, duy lý không còn là một yếu tố kiểm soát.153

Jones certainly believed that he and his followers were creating a new nation; his rational ego was certainly no longer in control and his mind indeed seems to have been emptied, by a combination of pressures. So what was it used for, we might wonder? The day before the mass suicide, transiting Neptune in Sagittarius had been triggered by an exact conjunction from transiting Mercury, falling in Jones's 12th house. This pair completes no less than three planetary patterns in Jones's natal chart, two of which involve Chiron.

Jones chắc chắn tin rằng ông và những người theo ông đang tạo ra một quốc gia mới; cái tôi duy lý của ông chắc chắn không còn kiểm soát, và thể trí của ông quả thật dường như đã bị làm trống bởi một tổ hợp áp lực. Vậy nó đã được dùng để làm gì, chúng ta có thể tự hỏi? Ngày trước vụ tự sát tập thể, Sao Hải Vương quá cảnh trong Nhân Mã đã được kích hoạt bởi một đồng vị chính xác từ Sao Thủy quá cảnh, rơi vào nhà 12th của Jones. Cặp này hoàn tất không dưới ba mô hình hành tinh trong lá số sinh của Jones, hai trong số đó liên quan đến Chiron.

Neptune is traditionally associated with poisonous liquids, hysteria, deception, victimization and mass delusion; Mercury rules the lungs, bronchials and nervous system, which are paralyzed by cyanide, leading to death by suffocation. Here this conjunction accurately symbolizes the means by which the mass suicide was enacted, and has bizarre parallels with Jones's father's wounding in World War I, as mentioned. Mercury also signifies the prominent involvement of the press and media in the affair. Jones and his followers had perpetrated an elaborate public relations deception (ME-NE) from their Guyanese community base; journalists or concerned relatives who pried too deeply found themselves attacked or threatened on their return to the U.S. Note that recent reportage by investigative journalists bears out the 'deception' theme of the Mercury-

Theo truyền thống, Sao Hải Vương liên hệ với các chất lỏng độc, cuồng loạn, lừa dối, biến thành nạn nhân và ảo tưởng tập thể; Sao Thủy cai quản phổi, phế quản và hệ thần kinh, những thứ bị cyanide làm tê liệt, dẫn đến cái chết do ngạt thở. Ở đây, đồng vị này tượng trưng chính xác cho phương tiện mà qua đó vụ tự sát tập thể được thực hiện, và có những song song kỳ dị với vết thương của cha Jones trong Thế chiến thứ nhất, như đã nhắc. Sao Thủy cũng biểu thị sự tham dự nổi bật của báo chí và truyền thông trong vụ việc. Jones và những người theo ông đã thực hiện một sự lừa dối quan hệ công chúng phức tạp từ căn cứ cộng đồng Guyana của họ; các nhà báo hoặc thân nhân lo lắng đào quá sâu thấy mình bị tấn công hoặc đe dọa khi trở về Hoa Kỳ. Hãy lưu ý rằng các tường thuật gần đây của các nhà báo điều tra xác nhận chủ đề "lừa dối" của liên hệ Sao Thủy-Sao Hải Vương. Thật vậy, có lẽ sự việc không như vẻ

Neptune connection. Indeed, things are perhaps not as they appeared to be. The CIA and other governmental agencies were allegedly involved, and it seems that the escalating paranoia within Jones and the community was not entirely without foundation.

ngoài của chúng. CIA và các cơ quan chính phủ khác được cho là đã dính líu, và dường như sự hoang tưởng leo thang trong Jones và cộng đồng không hoàn toàn vô căn cứ.

On the evening of the mass suicide[154] this Mercury-Neptune conjunction made a fiery grand trine in Jones's natal chart, with Uranus in Aries in the 3rd and Mars in Leo in the 8th. It also completes two Yod or 'Finger of God' patterns: the first is with natal Chiron sextile both Jupiter and Pluto in Cancer in the 7th, and the second involves transiting Pluto sextile this Mercury-Neptune conjunction, both of which are quincunx natal Chiron in the 4th house. Jones certainly 'played God', eventually as messiah of the 'good news' of death. Transiting Chiron conjuncts natal Mercury, setting off yet another grand trine, in earth signs: Ascendant in Capricorn, trine both Neptune in Virgo in the 8th and Mercury in Taurus in the 4th. Collective emotion is implicated by the 8th and 12th houses: Mars in the 8th, and also Pluto conjunct Jupiter in the 7th as part of Jones's natal Chiron configuration, suggest the theme of retribution. It is clear that Jones's personal and ancestral history may have made him the unwitting channel through which collective retribution flowed. Retribution for what and against whom is less clear, although multivalent in possibility, as our exploration is demonstrating.

Vào buổi tối của vụ tự sát tập thể154, đồng vị Sao Thủy-Sao Hải Vương này tạo một đại tam hợp hành hỏa trong lá số sinh của Jones, với Sao Thiên Vương trong Bạch Dương ở nhà 3rd và Sao Hỏa trong Sư Tử ở nhà 8th. Nó cũng hoàn tất hai mô hình Yod, hay "Ngón tay của Thượng đế": mô hình thứ nhất với Chiron bản mệnh lục hợp cả Sao Mộc và Sao Diêm Vương trong Cự Giải ở nhà 7th, và mô hình thứ hai liên quan đến Sao Diêm Vương quá cảnh lục hợp với đồng vị Sao Thủy-Sao Hải Vương này, cả hai đều góc 150° với Chiron bản mệnh ở nhà 4th. Jones chắc chắn đã "đóng vai Thượng đế", cuối cùng như đấng cứu thế của "tin mừng" về cái chết. Chiron quá cảnh đồng vị với Sao Thủy bản mệnh, kích hoạt thêm một đại tam hợp nữa, trong các dấu hiệu hành thổ: điểm mọc trong Ma Kết, tam hợp với cả Sao Hải Vương trong Xử Nữ ở nhà 8th và Sao Thủy trong Kim Ngưu ở nhà 4th. Cảm xúc tập thể bị liên lụy bởi các nhà 8th và 12th: Sao Hỏa ở nhà 8th, và cả Sao Diêm Vương đồng vị Sao Mộc ở nhà 7th như một phần cấu hình Chiron bản mệnh của Jones, gợi ý chủ đề báo phục. Rõ ràng lịch sử cá nhân và tổ tiên của Jones có thể đã khiến ông trở thành kênh không tự biết qua đó sự báo phục tập thể tuôn chảy. Báo phục vì điều gì và chống lại ai thì ít rõ ràng hơn, dù có nhiều lớp khả thể, như cuộc khảo sát của chúng ta đang cho thấy.

We return to the two connected 'Finger of God' patterns. One Yod 'points' into the 12th house (with t.ME-NE), highlighting the themes of ego-dissolution and sacrifice through collective emotion; in this one, the other planets are natal Chiron and Pluto, with Jupiter tagging on. The other Yod 'points' to natal Chiron in the 4th house,

Chúng ta trở lại với hai mô thức "Ngón tay của Thượng Đế" có liên hệ với nhau. Một Yod "chỉ" vào nhà 12th với Sao Thủy quá cảnh - Sao Hải Vương quá cảnh, nhấn mạnh các chủ đề về sự tan rã của cái tôi và hy sinh thông qua cảm xúc tập thể; trong Yod này, các hành tinh khác là Chiron và Sao Diêm Vương bản mệnh, với Sao Mộc đi kèm. Yod kia "chỉ" tới

place of the father, ancestry and roots, and also national identity. The 12th house is the 'deep past', the timeless archetypal world, and the raw material of accumulated human experience that underpins individual life. It is perhaps partly because his father could neither re-member his own past nor integrate his experiences, that they were passed on to Jones, both psychically, and possibly in the form of sexual abuse. Jones's own personality and individual life was dismembered in a wave that began far out in the sea of ancestral and collective influences, and finally broke on the shores of his individual life, aided and abetted by Jones's substance addictions. The second Yod, to natal Chiron on the point, is completed by an exact sextile between transiting Mercury and transiting Pluto. These are partile aspects, creating a very powerful 'signature' which also speaks of the ongoing controversy, and continuing revelations about hidden aspects (ME-PL) of this tragedy.

Jones's natal Chiron-Saturn trine is also interesting in the light of his relationship with 'the establishment'. It is difficult for a man whose father is an invalid to experience many of the feelings of admiration and competition present in normal development. One resists emulating an invalid, one cannot compete with him; one feels sorry, resentful, guilty, perhaps longing to do something for the sick father to make him better. At the same time, the brutality that Jones may have suffered at the hands of his father would inevitably result in rage and a desire for retribution. The 'Jekyll and Hyde' nature which many people observed in Jones may have been rooted in his experience of his father's pathology, which in turn was rooted in his own suffering. At its zenith, Jones's career unfolded in full public view, approved by all, as one might expect from a trine (establishment = Saturn = father). Jones being an ordained priest who had received

Chiron bản mệnh trong nhà 4th, nơi của người cha, tổ tiên và cội rễ, cũng như căn tính quốc gia. Nhà 12th là "quá khứ sâu xa", thế giới nguyên mẫu phi thời gian, và chất liệu thô của kinh nghiệm nhân loại tích lũy vốn nâng đỡ đời sống cá nhân. Có lẽ phần nào vì cha ông không thể nhớ lại quá khứ của chính mình, cũng không thể tích hợp các kinh nghiệm của mình, nên chúng được truyền sang Jones, cả về mặt tâm linh lẫn có thể dưới hình thức lạm dụng tình dục. Phàm ngã và đời sống cá nhân của chính Jones bị xé vụn trong một làn sóng bắt đầu từ rất xa ngoài biển cả của các ảnh hưởng tổ tiên và tập thể, rồi cuối cùng vỡ trên bờ đời sống cá nhân của ông, với sự tiếp tay và đồng lõa của các nghiện ngập chất liệu nơi Jones. Yod thứ hai, với Chiron bản mệnh ở điểm nhọn, được hoàn tất bởi một lục hợp chính xác giữa Sao Thủy quá cảnh và Sao Diêm Vương quá cảnh. Đây là các góc hợp partile, tạo nên một "dấu ấn" rất mạnh mẽ, cũng nói về cuộc tranh cãi đang tiếp diễn, và những mặc khải tiếp tục về các phương diện ẩn giấu của thảm kịch này.

Tam hợp Chiron-Sao Thổ bản mệnh của Jones cũng thú vị khi xét dưới ánh sáng mối quan hệ của ông với "thiết chế quyền lực". Đối với một người đàn ông có cha là người tàn phế, thật khó để trải nghiệm nhiều cảm xúc ngưỡng mộ và cạnh tranh vốn hiện diện trong sự phát triển bình thường. Người ta chống lại việc noi theo một người tàn phế, người ta không thể cạnh tranh với ông; người ta cảm thấy thương hại, oán giận, tội lỗi, có lẽ khao khát làm điều gì đó cho người cha bệnh tật để ông khá hơn. Đồng thời, sự tàn bạo mà Jones có thể đã chịu từ tay cha mình chắc chắn dẫn đến cơn thịnh nộ và ham muốn báo thù. Bản chất "Jekyll và Hyde" mà nhiều người quan sát thấy nơi Jones có thể bắt nguồn từ kinh nghiệm của ông về bệnh trạng của cha mình, mà bệnh trạng ấy lại bắt nguồn từ nỗi khổ của chính người cha. Ở đỉnh cao, sự nghiệp của Jones diễn ra ngay trước mắt công chúng, được tất cả chấp thuận, như người ta có thể mong đợi từ một tam hợp, trong đó thiết chế quyền lực bằng

accolades and honours for his good works, made the tragedy in Guyana all the more incomprehensible: he 'wounded' the establishment.

A storm of public outrage followed in the USA, as the laws concerning 'religious freedom' were questioned. From his track record, Jones could not merely be dismissed as a mad crank. Something more sinister was at work: Jones's violence was that of the 'ogre father' whose shadowy presence lurks within any Saturnine institution: the negative image of Saturn devouring his children for fear that one would eventually dethrone him. As Jones's intention grew to 'slay the Terrible Father' of oppression within the prevailing political and religious institutions, he became its personification. He crushed people's sense of individuality (SU-CH): he then become the Sun around which others were to orbit, the shadow of which swallowed them up in death. The possible involvement of the CIA, and other trails of connection to 'established' figures in politics and government serve to underline this archetypal symbolism in a most poignant way. Bearing in mind that this event occurred less than four years after the official ending of the Vietnam War which was fought 'against Communism', and that in a note handwritten by Jones's wife, all the People's Temple's funds were bequeathed specifically to the Communist Party in the USSR, one cannot but wonder about the tides of history that secretly flowed through this event.

In the aftermath, a sign above Jones's makeshift throne bore silent witness to a sea of bloated bodies, stating, 'Those who do not remember the past are condemned to repeat it', a gruesome portrayal of Chiron in the 4th house, suggestive of both personal, ancestral and national themes. Here indeed is reference to his own 'unhealed history'.

Sao Thổ bằng người cha. Việc Jones là một linh mục được phong chức, từng nhận những lời tán dương và vinh danh vì các việc thiện của mình, khiến thảm kịch ở Guyana càng trở nên khó hiểu hơn: ông đã "làm bị thương" thiết chế quyền lực.

Một cơn bão phẫn nộ công chúng theo sau tại Hoa Kỳ, khi các luật liên quan đến "tự do tôn giáo" bị đặt vấn đề. Từ hồ sơ hoạt động của mình, Jones không thể đơn thuần bị gạt bỏ như một kẻ lập dị điên rồ. Có điều gì đó nham hiểm hơn đang vận hành: bạo lực của Jones là bạo lực của "người cha quỷ ăn thịt", sự hiện diện mờ tối ẩn nấp trong bất kỳ định chế mang tính Sao Thổ nào: hình ảnh tiêu cực của Sao Thổ nuốt chửng con cái vì sợ một đứa trong số đó cuối cùng sẽ truất ngôi mình. Khi ý định của Jones lớn dần thành việc "giết Người Cha Khủng Khiếp" của áp bức trong các định chế chính trị và tôn giáo đương thời, ông trở thành hiện thân của nó. Ông nghiền nát cảm thức cá tính của con người: rồi ông trở thành Mặt Trời mà những người khác phải quay quanh, cái bóng của nó nuốt chửng họ trong cái chết. Sự can dự có thể có của CIA, cùng những dấu vết liên hệ khác với các nhân vật "có thế lực" trong chính trị và chính phủ, càng nhấn mạnh biểu tượng nguyên mẫu này theo cách vô cùng đau xót. Khi nhớ rằng sự kiện này xảy ra chưa đầy bốn năm sau khi Chiến tranh Việt Nam chính thức kết thúc, cuộc chiến được tiến hành "chống Chủ nghĩa Cộng sản", và rằng trong một ghi chú viết tay của vợ Jones, toàn bộ quỹ của Đền thờ Nhân dân được để lại riêng cho Đảng Cộng sản ở Liên Xô, người ta không thể không tự hỏi về những thủy triều lịch sử đã âm thầm chảy qua sự kiện này.

Sau thảm kịch, một tấm bảng phía trên ngai tạm bợ của Jones lặng lẽ làm chứng trước một biển thi thể trương phình, ghi rằng: "Những ai không nhớ quá khứ sẽ bị kết án phải lặp lại nó", một khắc họa rùng rợn về Chiron trong nhà 4th, gợi lên các chủ đề cá nhân, tổ tiên và quốc gia. Quả thật, ở đây có sự quy chiếu đến "lịch sử chưa được chữa

Politically, this event bears shadowy testament to the dark side of the very desire for freedom from religious persecution that drove the 'Founding Fathers' to seek a new life. America itself was founded in 1776, in the so-called 'Age of Enlightenment', and this horoscope has Chiron at 20°8' of Aries, right in the middle of Jones's stellium in Aries. It is perhaps not surprising that some commentators have linked the Jonestown phenomenon directly with the 'nationhood' of America. More than one Saturn cycle on, the complexity of this event is still being unravelled.

Even a superficial consideration of the issues woven into this tragic story reveal a striking dramatization of some of the themes associated with Chiron. Laurie Efrein Kahalas, author of the controversial book 'Snake Dance', in an essay concerning the archetypal background of these events, specifically mentions the story of Prometheus and Chiron.[155] In 1974, Kahalas received inspiration a long and prophetic allegory concerning the death and destruction to come. Apocalypse, indeed. When she eventually showed this to Jim Jones, he turned on her in wrath. This presents a striking parallel to the story of Chiron's daughter, with her gift of seer-ship. Indeed, it is not difficult to see the signature of the centaur in the multivalent nature of the Jonestown phenomenon, with its portrayal of both the height of human aspiration, and also the depth of bestial depravity and cruelty.

We did not want this kind of ending – we wanted to live, to shine, to bring light to a world that is dying for a little bit of love... (this) is not 'news'. It is more. We merge with others, we are subsumed in the archetype. [156]

lành" của chính ông. Về mặt chính trị, sự kiện này làm chứng mờ tối cho mặt tối của chính khát vọng được tự do khỏi bách hại tôn giáo, khát vọng đã thúc đẩy các "Quốc phụ" đi tìm một đời sống mới. Chính nước Mỹ được thành lập năm 1776, trong cái gọi là "Thời đại Khai sáng", và lá số chiêm tinh này có Chiron ở 20°8' Bạch Dương, ngay giữa chùm sao Bạch Dương của Jones. Có lẽ không đáng ngạc nhiên khi một số nhà bình luận đã liên kết trực tiếp hiện tượng Jonestown với "tính quốc gia" của Mỹ. Hơn một chu kỳ Sao Thổ trôi qua, tính phức tạp của sự kiện này vẫn đang được tháo gỡ.

Ngay cả một xem xét hời hợt về các vấn đề được dệt vào câu chuyện bi thảm này cũng cho thấy một sự kịch hóa nổi bật của một số chủ đề gắn với Chiron. Laurie Efrein Kahalas, tác giả cuốn sách gây tranh cãi "Snake Dance", trong một tiểu luận về nền tảng nguyên mẫu của các sự kiện này, đặc biệt nhắc đến câu chuyện Prometheus và Chiron.155 Năm 1974, Kahalas nhận được cảm hứng về một ẩn dụ dài và tiên tri liên quan đến cái chết và sự hủy diệt sắp đến. Quả thật là tận thế. Khi cuối cùng bà cho Jim Jones xem điều này, ông nổi giận quay sang chống lại bà. Điều này tạo nên một song song nổi bật với câu chuyện về con gái của Chiron, với thiên phú tiên tri của nàng. Quả thật, không khó để thấy dấu ấn của nhân mã trong bản chất đa trị của hiện tượng Jonestown, với sự khắc họa cả đỉnh cao của khát vọng nhân loại lẫn chiều sâu của sự sa đọa và tàn bạo thú vật.

Chúng tôi không muốn kiểu kết thúc này – chúng tôi muốn sống, muốn tỏa sáng, muốn đem ánh sáng đến cho một thế giới đang hấp hối vì thiếu một chút tình thương... điều này không phải là "tin tức". Nó còn hơn thế. Chúng tôi hòa nhập với những người khác, chúng tôi bị thu vào nguyên mẫu. 156

Heaven's Gate — Cổng Thiên Đàng

On March 26th 1997 at 1.24pm PST, a phone call informed the San Diego police of a mass

Vào ngày 26th tháng Ba năm 1997 lúc 1 giờ 24 phút chiều theo giờ PST, một cuộc gọi

suicide.[157] Marshall Applewhite, leader of the 'Heaven's Gate' cult, and 38 of his followers, had arranged their departure to coincide with the arrival of Comet Hale-Bopp. Believing that the Earth was about to be 'recycled', they decided to exit via the spaceship they believed to be hidden behind the comet. Some reports suggest they thought Jesus was in this spaceship, others claimed it was carrying 'reptile aliens' about to take over the Earth. Their 'Exit Press Release' contained an invitation for others to follow them, and 'copycat' suicides followed. Here is the text of the Gospel of John 10:15-18 which was the focus of their invitation:

điện thoại báo cho cảnh sát San Diego về một vụ tự sát tập thể.157 Marshall Applewhite, thủ lĩnh giáo phái "Cổng Thiên Đàng", cùng 38 tín đồ của ông, đã sắp xếp sự ra đi của họ trùng với sự xuất hiện của Sao chổi Hale-Bopp. Tin rằng Trái Đất sắp được "tái chế", họ quyết định rời đi qua con tàu vũ trụ mà họ tin là đang ẩn phía sau sao chổi. Một số báo cáo cho rằng họ nghĩ Chúa Jesus ở trong con tàu này, những báo cáo khác nói nó chở "người ngoài hành tinh bò sát" sắp chiếm lấy Trái Đất. "Thông cáo Báo chí Ra Đi" của họ chứa một lời mời những người khác đi theo, và các vụ tự sát "bắt chước" đã xảy ra sau đó. Đây là văn bản Phúc âm Gioan 10:15-18, vốn là trọng tâm lời mời của họ:

Therefore doth my Father love me, because I lay down my life, that I might take it again. No man taketh it from me, but I lay it down of myself. I have power to lay it down, and I have power to take it again. This commandment have I received of my Father.

Bởi vậy Cha ta yêu ta, vì ta phó mạng sống mình để lấy lại nó. Không ai lấy mạng sống ấy khỏi ta, nhưng chính ta tự phó nó. Ta có quyền phó nó, và ta có quyền lấy lại nó. Điều răn này ta đã nhận từ Cha ta.

Rio DiAngelo, a surviving cult member who had left the group earlier in 1997, was first on the scene after being sent video material through the post, informing him of their intended suicide. He filmed the gruesome discovery, and published a book that continues to evangelize their message. The 'Heaven's Gate' website also lives on.

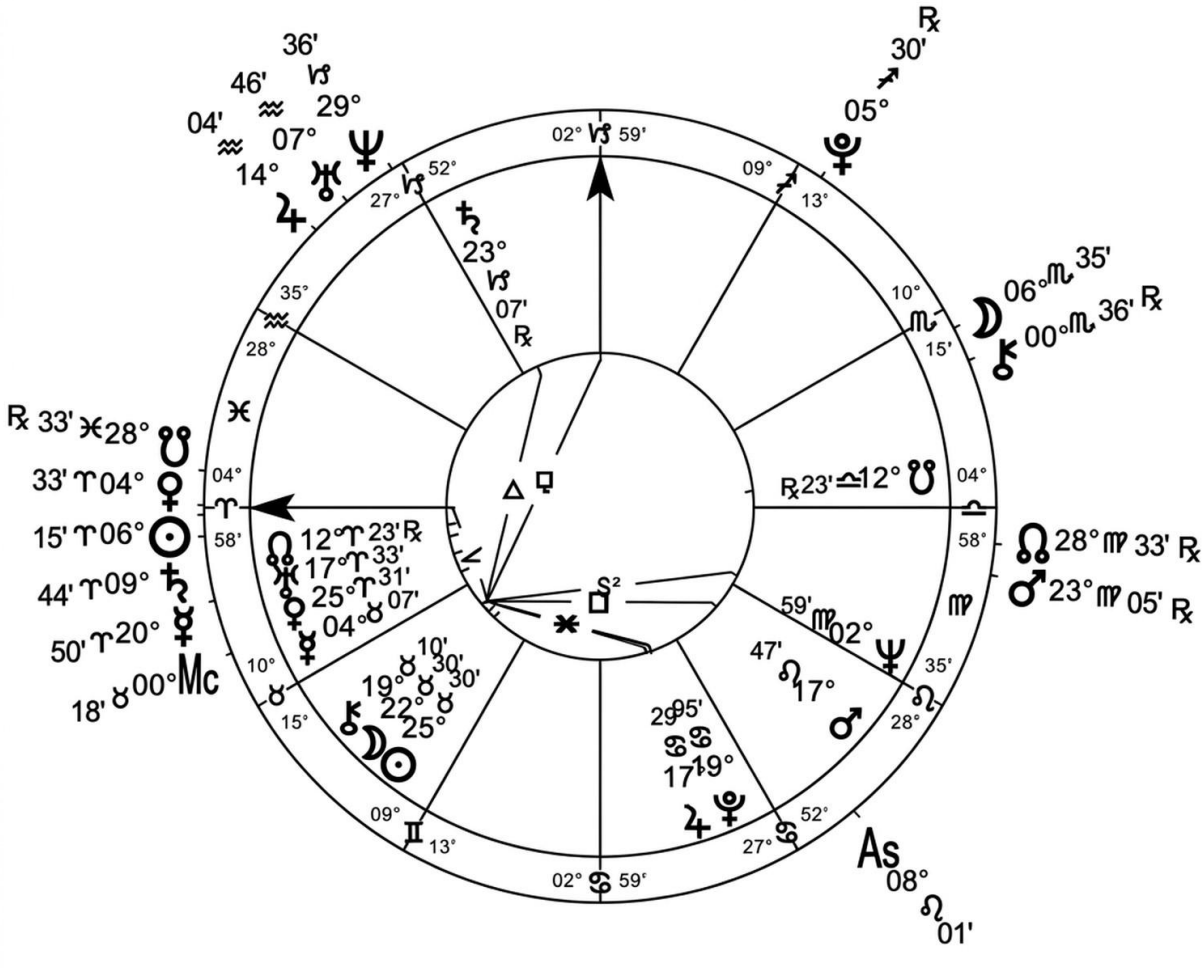
Rio DiAngelo, một thành viên giáo phái còn sống sót đã rời nhóm trước đó trong năm 1997, là người đầu tiên đến hiện trường sau khi nhận được tài liệu video gửi qua bưu điện, báo cho ông biết ý định tự sát của họ. Ông quay lại phát hiện ghê rợn ấy, và xuất bản một cuốn sách vẫn tiếp tục truyền bá thông điệp của họ. Trang mạng "Cổng Thiên Đàng" cũng vẫn còn tồn tại.

Applewhite was born only a few days apart from Jim Jones, in the same year. Note that both have the Centaur Hylonome, associated with suicide, in early Aries, in partile conjunction to the Trans-Neptunian Object (TNO) recently named Eris, goddess of strife (not shown). Although the two suicide events were almost 20 years apart, both dates feature patterns connecting Sun, Hylonome, Eris and Pholus ('the lid comes off').[158] Applewhite was the son of a Presbyterian minister, and taught music at university level; he left amidst rumours of a homosexual affair with a student. He was

Applewhite sinh chỉ cách Jim Jones vài ngày, trong cùng một năm. Cần lưu ý rằng cả hai đều có Nhân mã Hylonome, gắn với tự sát, ở đầu Bạch Dương, đồng vị partile với Thiên thể Xuyên Hải Vương mới được đặt tên là Eris, nữ thần xung đột, không hiển thị. Dù hai sự kiện tự sát cách nhau gần 20 năm, cả hai ngày đều có các mô thức nối kết Mặt Trời, Hylonome, Eris và Pholus, "cái nắp bật tung".158 Applewhite là con trai của một mục sư Trưởng Lão, và dạy âm nhạc ở bậc đại học; ông rời đi giữa những lời đồn về một quan hệ đồng tính với một sinh viên. Ông bị dằn vặt bởi tính dục của mình, thậm chí tìm

tormented by his sexuality, even seeking therapy to try and change his orientation. Later several cult members underwent 'voluntary' surgical castration. In the early 1970s, while in a psychiatric hospital after a breakdown, he became friendly with a nurse named Bonnie Nettles (1927–1985, data unknown). She was interested in the occult and in astrology, and participated in a group channelling non-corporeal entities; she claimed that a 19th century monk called Brother Francis assisted her astrological work. Apparently Applewhite asked her to read his horoscope and in the course of this, became convinced of a special spiritual link between them.[159]

trị liệu để cố thay đổi khuynh hướng của mình. Về sau, một số thành viên giáo phái đã trải qua phẫu thuật thiến "tự nguyện". Vào đầu thập niên 1970, khi ở trong bệnh viện tâm thần sau một cuộc suy sụp, ông trở nên thân thiết với một y tá tên Bonnie Nettles, 1927–1985, dữ liệu không rõ. Bà quan tâm đến huyền thuật và chiêm tinh học, và tham gia một nhóm thông điệp với các thực thể phi vật chất; bà tuyên bố rằng một tu sĩ thế kỷ 19th tên là Brother Francis trợ giúp công việc chiêm tinh của bà. Dường như Applewhite đã nhờ bà đọc lá số chiêm tinh của mình và trong quá trình đó, trở nên tin chắc về một liên kết tinh thần đặc biệt giữa họ.159



Inner wheel: Marshall Applewhite

Outer: Transits of 'Heaven's Gate' mass suicide

Vòng trong: Marshall Applewhite

Vòng ngoài: Các quá cảnh của vụ tự sát tập thể "Cổng Thiên Đàng"

They came to identify themselves as the two witnesses of the 'end-time' mentioned in Revelation 11. 'Heaven's Gate' was formed in 1972, and the next few years were spent attracting followers, and spreading their message which featured UFO landings. Nettles died of liver cancer on June 19th 1985, when transiting Saturn was in partile opposition to Applewhite's Moon. Chiron was in Gemini, and as they called themselves 'The Two', he did indeed lose his 'other half'. He apparently had difficulty coming to terms with this loss, and began in earnest a quest to find her at the 'Higher Level'. This escalated into the carefully planned group suicide.

Họ đi đến chỗ tự nhận mình là hai chứng nhân của "thời tận cùng" được nhắc đến trong Khải Huyền 11. "Cổng Thiên Đàng" được thành lập năm 1972, và vài năm tiếp theo được dùng để thu hút tín đồ, và truyền bá thông điệp của họ, trong đó nổi bật là các cuộc hạ cánh của UFO. Nettles chết vì ung thư gan vào ngày 19th tháng Sáu năm 1985, khi Sao Thổ quá cảnh ở đối vị partile với Mặt Trăng của Applewhite. Chiron ở Song Tử, và vì họ tự gọi mình là "Hai Người", quả thật ông đã mất "nửa kia" của mình. Dường như ông gặp khó khăn trong việc chấp nhận mất mát này, và bắt đầu một cách nghiêm túc cuộc tìm kiếm bà ở "Cấp Độ Cao Hơn". Điều này leo thang thành vụ tự sát nhóm được lên kế hoạch cẩn thận.

At the time of the call, Chiron, having just entered Scorpio, was exactly conjunct the transiting IC, and also conjunct the Moon, while the Aries stellium was increased in intensity by the trines from Pluto in Sagittarius. Just after his third birthday, Chiron was conjunct Applewhite's Moon by solar arc, and then in mid-1987, not long after Nettle's death, his natal Chiron progressed to an exact conjunction with this natal Moon, an aspect which would have been applying for several years. One can only wonder what may have occurred in his early relationship with his mother, perhaps echoed in the loss of his relationship with Nettles, with whom he was obviously deeply bonded. Her death may well have triggered memories of an earlier event. At the time of the group suicide, three planets were in partile aspect to his Moon: progressed Chiron (conjunct), solar arc Chiron (sextile) and solar arc Pluto (quincunx).

Vào thời điểm cuộc gọi, Chiron, vừa mới đi vào Bọ Cạp, đồng vị chính xác với Thiên Đế quá cảnh, và cũng đồng vị với Mặt Trăng, trong khi chùm sao Bạch Dương được tăng cường độ bởi các tam hợp từ Sao Diêm Vương ở Nhân Mã. Ngay sau sinh nhật lần thứ ba của ông, Chiron đồng vị với Mặt Trăng của Applewhite bằng nhật cung tiến trình, và rồi vào giữa năm 1987, không lâu sau cái chết của Nettles, Chiron bản mệnh của ông tiến trình tới một đồng vị chính xác với Mặt Trăng bản mệnh này, một góc hợp hẳn đã nhập cuộc trong nhiều năm. Người ta chỉ có thể tự hỏi điều gì có thể đã xảy ra trong quan hệ ban đầu của ông với mẹ mình, có lẽ được vọng lại trong sự mất mát quan hệ của ông với Nettles, người mà rõ ràng ông gắn bó sâu sắc. Cái chết của bà rất có thể đã kích hoạt ký ức về một sự kiện trước đó. Vào thời điểm tự sát nhóm, ba hành tinh ở góc hợp partile với Mặt Trăng của ông: Chiron tiến trình, đồng vị; Chiron nhật cung tiến trình, lục hợp; và Sao Diêm Vương nhật cung tiến trình, quincunx.

This tragic story underlines the fact that a great many people believe in UFOs and alien activity, benign or otherwise. To debate the veracity of this is beyond the scope of this chapter, but for our purposes,

Câu chuyện bi thảm này nhấn mạnh sự kiện rằng rất nhiều người tin vào UFO và hoạt động của người ngoài hành tinh, dù là lành hay dữ. Tranh luận về tính xác thực của điều này nằm ngoài phạm vi chương này,

we can observe that these beliefs and experiences can render people as vulnerable to destructive notions as any other form of fundamentalism. Like some of the other stories in this section, it also illustrates what happens when higher voltage energies pass through the system of someone whose personality is fragmented by his or her own unattended suffering. The mind becomes destablised and then fixates as a compensation, eventually resorting to literalization and externalization.

nhưng với mục đích của chúng ta, có thể quan sát rằng những niềm tin và kinh nghiệm này có thể khiến con người dễ tổn thương trước các quan niệm phá hoại chẳng khác gì bất kỳ hình thức chính thống cực đoan nào khác. Giống một số câu chuyện khác trong phần này, nó cũng minh họa điều xảy ra khi các năng lượng điện áp cao hơn đi qua hệ thống của một người mà phàm ngã bị phân mảnh bởi nỗi khổ chưa được chăm sóc của chính y. Thể trí trở nên bất ổn rồi bám chặt như một sự bù trừ, cuối cùng rơi vào sự hiểu theo nghĩa đen và phóng chiếu ra ngoài.

Racism, the 'Noble Savage' and 'Black is Beautiful'

At some future time period, not very distant as measured by centuries, the civilized races of men will almost certainly exterminate, and replace, the savage races throughout the world.[160]

This quote by Charles Darwin epitomizes the attitude towards non-European cultures that prevailed during the last few centuries. His Chiron is in Aquarius, unaspected except for a square to the Moon's Nodes; thus Darwin was serving as the mouthpiece for ideas within the collective that were ripe for expression, a typical Aquarian theme. He wrote 'The Origin of Species' during his Chiron Return, and the Sabian symbol for his Chiron position is ironically appropriate:

On a vast staircase stand people of different types, graduated upwards.

The ideal of equalitarianism has to be balanced by a realization that hierarchy of levels is a fact of nature... Every human being is *potentially* divine as an individual person, but the natural progression of states of consciousness is an unavoidable reality to accept at the socio-mental level.[161]

The precedent for Darwin's position can be found in the notion of the 'Chain of Being', an attempt within the biological sciences to classify the whole of Creation along hierarchical lines, which was a popular preoccupation amongst European intellectuals during the 15th and 16th centuries. This in turn was based upon classical beliefs, for example in Aristotle's famous notion that the world was divided into 'Greeks and Barbarians'. Throughout history, the so-called 'developed' cultures

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, "Người Man Di Cao Quý" và "Da Đen là Đẹp"

Vào một thời kỳ tương lai nào đó, không xa lắm nếu đo bằng thế kỷ, các chủng tộc văn minh của con người gần như chắc chắn sẽ tiêu diệt và thay thế các chủng tộc man rợ trên khắp thế giới.160

Trích dẫn này của Charles Darwin tiêu biểu cho thái độ đối với các nền văn hóa ngoài châu Âu vốn thịnh hành trong vài thế kỷ vừa qua. Chiron của ông ở Bảo Bình, không tạo góc hợp ngoại trừ một vuông góc với các Nút Mặt Trăng; do đó Darwin đóng vai trò như người phát ngôn cho các ý tưởng trong tập thể đã chín muồi để được biểu đạt, một chủ đề Bảo Bình điển hình. Ông viết "Nguồn Gốc Các Loài" trong Chiron hồi vị của mình, và biểu tượng Sabian cho vị trí Chiron của ông phù hợp một cách trớ trêu:

Trên một cầu thang mênh mông đứng những người thuộc các kiểu khác nhau, được phân bậc hướng lên trên.

Lý tưởng bình đẳng phải được cân bằng bởi nhận thức rằng huyền giai các cấp độ là một sự kiện của tự nhiên... Mỗi con người *tiềm tàng* là thiêng liêng với tư cách một cá nhân, nhưng sự tiến triển tự nhiên của các trạng thái tâm thức là một thực tại không thể tránh khỏi cần được chấp nhận ở cấp độ xã hội-trí tuệ.161

Tiền lệ cho lập trường của Darwin có thể được tìm thấy trong ý niệm về "Chuỗi Bản Thể", một nỗ lực trong các khoa học sinh học nhằm phân loại toàn bộ Sáng Tạo theo các tuyến huyền giai, vốn là một mối bận tâm phổ biến giữa các trí thức châu Âu trong thế kỷ 15th và 16th. Điều này đến lượt nó dựa trên các niềm tin cổ điển, chẳng hạn trong ý niệm nổi tiếng của Aristotle rằng thế giới được chia thành "người Hy Lạp và người Man Di". Suốt lịch sử, các nền văn hóa được gọi là "phát triển" đã thấm đẫm thái độ này, trong

have been steeped in this attitude, where what is different, alien and incomprehensible is seen as inferior and even dangerous. It is then feared, judged, reviled, and if possible, eliminated in the name of preserving one's own clan, tribe or nation and its structures and customs.

đó điều khác biệt, xa lạ và không thể hiểu được bị xem là thấp kém và thậm chí nguy hiểm. Khi ấy nó bị sợ hãi, phán xét, miệt thị, và nếu có thể, bị loại trừ nhân danh việc bảo tồn thị tộc, bộ tộc hay quốc gia của mình cùng các cấu trúc và phong tục của nó.

When we examine the basis of such hierarchical thinking, however, its absurdities and dangers quickly become obvious. In Rudhyar's interpretation, the hierarchy is based on 'consciousness'. However, the obvious danger here is that 'spiritual progress' becomes equated with striving towards a rarefied and Olympian definition of superiority. During the late 1700s, the notion of the 'Chain of Being' was further developed as scientists used facial and anatomical features such as width of skull and skin colour to create a hierarchy of humanity. The European was placed at the top, and the Negro at the bottom with the apes. This pseudo-scientific model served not only to rationalize prejudices that already existed, but also legitimized slavery and genocide. Racism was even enshrined in language: as recently as 1899, the Oxford English Dictionary defined the word 'hottentot' (a now extinct South African tribe) as, figuratively, 'a person of inferior intellect or culture'.[162]

Tuy nhiên, khi chúng ta xem xét nền tảng của lối tư duy huyền giai như thế, những phi lý và nguy hiểm của nó nhanh chóng trở nên rõ ràng. Trong cách diễn giải của Rudhyar, huyền giai dựa trên "tâm thức". Tuy nhiên, nguy hiểm hiển nhiên ở đây là "tiến bộ tinh thần" trở nên bị đồng nhất với việc vươn tới một định nghĩa ưu việt tinh lọc và mang tính Olympian. Trong cuối những năm 1700, ý niệm "Chuỗi Bản Thể" được phát triển thêm khi các nhà khoa học dùng các đặc điểm khuôn mặt và giải phẫu như bề rộng hộp sọ và màu da để tạo ra một huyền giai nhân loại. Người châu Âu được đặt ở đỉnh, còn người Da Đen ở đáy cùng với loài vượn. Mô hình giả khoa học này không chỉ dùng để hợp lý hóa các định kiến đã tồn tại, mà còn hợp thức hóa chế độ nô lệ và diệt chủng. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc thậm chí được khắc vào ngôn ngữ: gần đây vào năm 1899, Từ điển Oxford tiếng Anh định nghĩa từ "hottentot", một bộ tộc Nam Phi nay đã tuyệt chủng, theo nghĩa bóng là "một người có trí tuệ hoặc văn hóa thấp kém".162

Before the discovery of the outer planets, when Saturn represented the outer boundary of the cosmos, the myth of the lost Golden Age and its counterpart, the 'Noble Savage', was a widespread fantasy within the European psyche. In Roman mythology the Golden Age was associated with Saturn, and this remote Garden of Eden was at first placed in the past, long ago and far away. However, by the time Uranus was discovered in 1781, a conviction had developed that this paradise literally existed somewhere on earth. The French social philosopher Jean-Jacques Rousseau created a portrait of the Noble Savage as a 'good-

Trước khi phát hiện các hành tinh bên ngoài, khi Sao Thổ tượng trưng cho ranh giới ngoài của vũ trụ, huyền thoại về Thời Đại Hoàng Kim đã mất và đối cực của nó, "Người Man Di Cao Quý", là một ảo tưởng lan rộng trong tâm thức châu Âu. Trong thần thoại La Mã, Thời Đại Hoàng Kim gắn với Sao Thổ, và Vườn Địa Đàng xa xôi này lúc đầu được đặt trong quá khứ, từ rất lâu và rất xa. Tuy nhiên, đến khi Sao Thiên Vương được phát hiện năm 1781, một niềm xác tín đã phát triển rằng thiên đường này thật sự tồn tại ở đâu đó trên trái đất. Nhà triết học xã hội Pháp Jean-Jacques Rousseau tạo nên chân dung Người Man Di Cao Quý như một "con thú tốt bụng",

natured brute', free from suffering and erotic inhibitions, existing in Utopian innocence. This sentimentalizing was to influence the ardent Romanticism of 19th century French and English literature and art. Appropriately, Rousseau had Chiron in Pisces, sesquiquadrate Saturn in Leo, which describes this longing to return to the lost Golden Age; Chiron in Pisces here symbolizes his ability to express and in turn influence the imagination of his time.

tự do khỏi đau khổ và các ức chế tình dục, hiện hữu trong sự ngây thơ không tưởng. Sự cảm thương hóa này đã ảnh hưởng đến Chủ nghĩa Lãng mạn nồng nhiệt của văn học và nghệ thuật Pháp và Anh thế kỷ 19th. Phù hợp thay, Rousseau có Chiron ở Song Ngư, góc rưỡi vuông Sao Thổ ở Sư Tử, mô tả nỗi khao khát trở về Thời Đại Hoàng Kim đã mất; Chiron ở Song Ngư ở đây tượng trưng cho khả năng của ông trong việc biểu đạt và đến lượt mình ảnh hưởng trí tưởng tượng của thời đại ông.

In psychological terms, the image of the Noble Savage was projected and concretized, and the drive to find him represents the unconscious archetypal backdrop to the voyages of discovery undertaken by explorers such as Vasco da Gama and Captain Cook. From an astrological point of view, we observe that as Uranian consciousness entered the collective in the late 18th century, ideas became literalized and projected in a typically Saturnine way. Although the theme of 'the quest' is central to the meaning of Chiron, this *externalization* is doomed to fail to the extent that it represents misplaced inner content, positive or negative. Perhaps the discovery of Chiron orbiting between Saturn and Uranus, heralds the de-concretizing of such images. The world today is changing so fast, and the network of communication technology so broad, that we have plenty of opportunity to re-examine our irrational prejudices.

Theo nghĩa tâm lý, hình ảnh Người Man Di Cao Quý đã được phóng chiếu và cụ thể hóa, và động lực đi tìm y tượng trưng cho bối cảnh nguyên mẫu vô thức của các chuyến hải hành khám phá do những nhà thám hiểm như Vasco da Gama và Thuyền trưởng Cook thực hiện. Từ quan điểm chiêm tinh, chúng ta quan sát rằng khi tâm thức Sao Thiên Vương đi vào tập thể cuối thế kỷ 18th, các ý tưởng bị hiểu theo nghĩa đen và được phóng chiếu theo một cách điển hình mang tính Sao Thổ. Dù chủ đề "cuộc tìm kiếm" là trung tâm trong ý nghĩa của Chiron, sự *ngoại hiện hóa* này tất yếu thất bại trong chừng mực nó tượng trưng cho nội dung nội tâm bị đặt sai chỗ, dù tích cực hay tiêu cực. Có lẽ việc phát hiện Chiron quay quanh giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương báo hiệu sự giải cụ thể hóa những hình ảnh như thế. Thế giới ngày nay đang thay đổi quá nhanh, và mạng lưới công nghệ truyền thông quá rộng, đến nỗi chúng ta có nhiều cơ hội để xem xét lại các định kiến phi lý của mình.

What these explorers found, of course, was not the archetypal Noble Savage, but mortal beings whose appearance and customs were totally alien. Often dismissed with disgust or even slaughtered wholesale, these 'savages' became the representatives of the shadow side of this projected image, the epitome of all that was bestial, sordid and subhuman, the lurid stuff of Victorian nightmare – the 'return of the repressed'. This collective phenomenon has a clear

Dĩ nhiên, điều các nhà thám hiểm này tìm thấy không phải là Người Man Di Cao Quý nguyên mẫu, mà là những sinh linh hữu tử có ngoại hình và phong tục hoàn toàn xa lạ. Thường bị gạt bỏ với sự ghê tởm hoặc thậm chí bị tàn sát hàng loạt, những "người man rợ" này trở thành đại diện cho mặt bóng tối của hình ảnh được phóng chiếu ấy, là hiện thân của tất cả những gì thú vật, bẩn thỉu và hạ nhân, chất liệu rùng rợn của cơn ác mộng thời Victoria – "sự trở lại của cái bị dồn nén".

parallel within individual psychology: when we search externally for something which is really an inner quality, and which we will therefore never find, we often react with destructive rage when our partner, lover, teacher, or friend turns out not only to be human and fallible, but also decidedly 'other', unknown and, moreover, not interested in being who we think they are!

Hiện tượng tập thể này có một song song rõ ràng trong tâm lý cá nhân: khi chúng ta tìm kiếm bên ngoài điều thực ra là một phẩm chất nội tâm, và do đó chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy, chúng ta thường phản ứng bằng cơn thịnh nộ phá hoại khi người bạn đời, người yêu, người thầy hay người bạn của mình hóa ra không chỉ là con người và có thể sai lầm, mà còn rõ ràng là "khác", không biết được, và hơn nữa, không hề quan tâm đến việc trở thành người mà chúng ta nghĩ họ là!

In 1607, Edward Topsell described Negroes as 'libidinous as Apes that attempt women, and having thick lippes the upper hanging over the neather, they are deemed fooles, like... asses and Apes'.[163] Drawings of unfamiliar peoples encountered by explorers show clearly the degree of fantasy with which they were invested. Killing Aborigines was considered as a sport amongst some early Tasmanian settlers, and in similar vein, movies made in America turned killing indigenous people into a game played by children – 'Cowboys and Indians'. In Southern Africa, black and white people alike have committed virtual genocide of the K'hoi San people, the 'Bushmen'.

Năm 1607, Edward Topsell mô tả người Da Đen là "dâm đãng như loài vượn cố cưỡng đoạt phụ nữ, và có môi dày, môi trên trùm xuống môi dưới, họ bị xem là ngu dại, giống như... lừa và vượn".163 Các bức vẽ những dân tộc xa lạ mà các nhà thám hiểm gặp gỡ cho thấy rõ mức độ ảo tưởng được gán cho họ. Việc giết thổ dân được một số người định cư Tasmania thời kỳ đầu xem như một môn thể thao, và tương tự, các bộ phim làm tại Mỹ biến việc giết người bản địa thành một trò chơi của trẻ em – "Cao bồi và Người Da Đỏ". Ở Nam Phi, người da đen lẫn da trắng đều đã phạm tội gần như diệt chủng đối với dân K'hoi San, tức "người Bushmen".

So what was Europe really questing for, we might wonder? In the image of the Noble Savage is contained man's longing to return to innocence and his need for reconnection with his natural self. Symbolically, it is a desire to return to the womb of the Mother, and it is just this return which does eventually bring healing to Chiron's unhealing wound of rejection by his own mother. The Noble Savage also represents the counterpart of the typical 19th century picture of humanity 'marching forward inexorably... towards the ultimate pinnacle, the glorious industrial zenith of Western civilization',[164] an ideal cast in true Herculean and heroic mode, reflecting Chiron's second wound.

Vậy châu Âu thật sự đang tìm kiếm điều gì, chúng ta có thể tự hỏi? Trong hình ảnh Người Man Di Cao Quý chứa đựng nỗi khao khát của con người được trở lại với sự ngây thơ và nhu cầu tái kết nối với cái tôi tự nhiên của mình. Về mặt biểu tượng, đó là ham muốn trở về tử cung của Mẹ, và chính sự trở về này cuối cùng đem lại chữa lành cho vết thương không lành của Chiron do bị mẹ mình chối bỏ. Người Man Di Cao Quý cũng tượng trưng cho đối cực của bức tranh điển hình thế kỷ 19th về nhân loại "tiến bước không thể cưỡng lại... hướng tới đỉnh cao tối hậu, đỉnh cao công nghiệp huy hoàng của văn minh phương Tây",164 một lý tưởng được đúc theo đúng cung cách Hercules và anh hùng, phản ánh vết thương thứ hai của Chiron.

All this becomes even more sinister when linked with religion. The image of 'Christian soldiers marching on to war, with the cross of Jesus going on before' is not far removed from the above description of the ideal of Western supremacy. During the mid 19th century, theological debate raged as to whether or not all races could have been created by God, through Adam and Eve. Collective consensus was deeply influenced by philosophers such as Comte de Saint-Simon, whose attitude was that even if all humanity had common parents in the Garden of Eden, civilization was the exclusive province of the white European; Darwin's work provided ammunition for this line of thinking. In another form, this idea provided the basis of the *Broederbond* ('Brotherhood'), a secret society formed in South Africa in 1918 by a few religious zealots. During the apartheid era, its members controlled almost every aspect of the establishment, and were dedicated to ideals of racial purity entrenched in a fundamentalist interpretation of the Bible. The apartheid system was an institutionalization of these beliefs.

Missionary fervour reached a peak in many parts of the world during the 19th century, with the belief that God created nature to be subdued and conquered by (white, Western) man, so that he could eventually master the entire earth. There are now few areas of the world that have not been irrevocably influenced. I believe that the soul-impulse, so to speak, of this collective movement may have been the urgent need to reconnect with the 'primitive', as described in the chapter on shamanism. This being unconscious, however, it functioned in reverse, and became a phenomenon of superiority that has resulted in enslavement, domination and exploitation, the repercussions of which are still with us today.

Tất cả điều này trở nên còn nham hiểm hơn khi liên kết với tôn giáo. Hình ảnh "những chiến binh Kitô giáo tiến ra chiến trận, với thập giá của Jesus đi trước" không xa với mô tả trên về lý tưởng ưu việt phương Tây. Vào giữa thế kỷ 19th, tranh luận thần học diễn ra dữ dội về việc liệu tất cả các chủng tộc có thể đã được Thượng Đế tạo ra, qua Adam và Eve, hay không. Đồng thuận tập thể chịu ảnh hưởng sâu sắc của các triết gia như Comte de Saint-Simon, người có thái độ rằng ngay cả nếu toàn thể nhân loại có chung cha mẹ trong Vườn Địa Đàng, văn minh vẫn là đặc quyền riêng của người châu Âu da trắng; công trình của Darwin cung cấp đạn dược cho tuyến tư duy này. Dưới một hình thức khác, ý tưởng này cung cấp nền tảng cho *Broederbond*, "Tình Huynh Đệ", một hội kín được thành lập tại Nam Phi năm 1918 bởi vài kẻ cuồng tín tôn giáo. Trong thời kỳ apartheid, các thành viên của nó kiểm soát hầu như mọi phương diện của thiết chế quyền lực, và tận hiến cho các lý tưởng thuần khiết chủng tộc được củng cố trong cách diễn giải chính thống cực đoan về Kinh Thánh. Hệ thống apartheid là sự định chế hóa các niềm tin này.

Nhiệt tâm truyền giáo đạt đỉnh tại nhiều nơi trên thế giới trong thế kỷ 19th, với niềm tin rằng Thượng Đế tạo ra thiên nhiên để bị con người da trắng, phương Tây, khuất phục và chinh phục, hầu cuối cùng y có thể làm chủ toàn bộ trái đất. Hiện nay có rất ít khu vực trên thế giới chưa chịu ảnh hưởng không thể đảo ngược. Tôi tin rằng xung lực linh hồn, có thể nói như vậy, của phong trào tập thể này có thể là nhu cầu cấp bách được tái kết nối với cái "nguyên thủy", như đã mô tả trong chương về shaman giáo. Tuy nhiên, vì điều này vô thức, nó vận hành ngược lại, và trở thành một hiện tượng ưu việt đã dẫn đến nô dịch, thống trị và bóc lột, những hậu quả của nó vẫn còn với chúng ta ngày nay.

Synchronous with the discovery of Chiron, we have seen a revival of interest in indigenous cultures. During the 1960s, just as in the late 1700s, a common collective attitude was to reject Western society, its values and traditions, in the search for something better. However, the outer trappings of another culture may be adopted without any deep change of inner attitude. The image of the Noble Savage lives on, but in a form modified to compensate for the materialism of our times, whose high standards of living are still now made possible by cheap labour of non-Western ethnic origin. The Noble Savage has returned in the form of the Shaman, and perhaps describes the need for *spiritual* revitalization. Subtler forms of 'colonization' can here entrap the unwary should we attempt to coerce the deeper energies within the soul. Recognition of and release from this inner 'slavery' is facilitated by our commitment to unflinching but gentle attention to what occurs within our own shadow terrain, lest we project it on to others.

Đồng thời với việc phát hiện Chiron, chúng ta đã thấy sự hồi sinh quan tâm đến các nền văn hóa bản địa. Trong thập niên 1960, cũng như cuối những năm 1700, một thái độ tập thể phổ biến là bác bỏ xã hội phương Tây, các giá trị và truyền thống của nó, trong cuộc tìm kiếm điều gì đó tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, các dáng vẻ bên ngoài của một nền văn hóa khác có thể được tiếp nhận mà không có bất kỳ thay đổi sâu xa nào trong thái độ nội tâm. Hình ảnh Người Man Di Cao Quý vẫn sống, nhưng dưới một hình thức được điều chỉnh để bù trừ cho chủ nghĩa vật chất của thời đại chúng ta, nơi các tiêu chuẩn sống cao vẫn được duy trì nhờ lao động giá rẻ có nguồn gốc sắc tộc ngoài phương Tây. Người Man Di Cao Quý đã trở lại dưới hình thức Shaman, và có lẽ mô tả nhu cầu phục hồi sinh lực *tinh thần*. Ở đây, những hình thức "thực dân hóa" tinh vi hơn có thể bẫy người không thận trọng nếu chúng ta cố cưỡng ép các năng lượng sâu hơn trong linh hồn. Việc nhận ra và giải phóng khỏi "nô lệ" nội tâm này được hỗ trợ bởi cam kết của chúng ta trong việc chú tâm không nao núng nhưng dịu dàng đến điều xảy ra trong vùng đất bóng tối của chính mình, kẻo chúng ta phóng chiếu nó lên người khác.

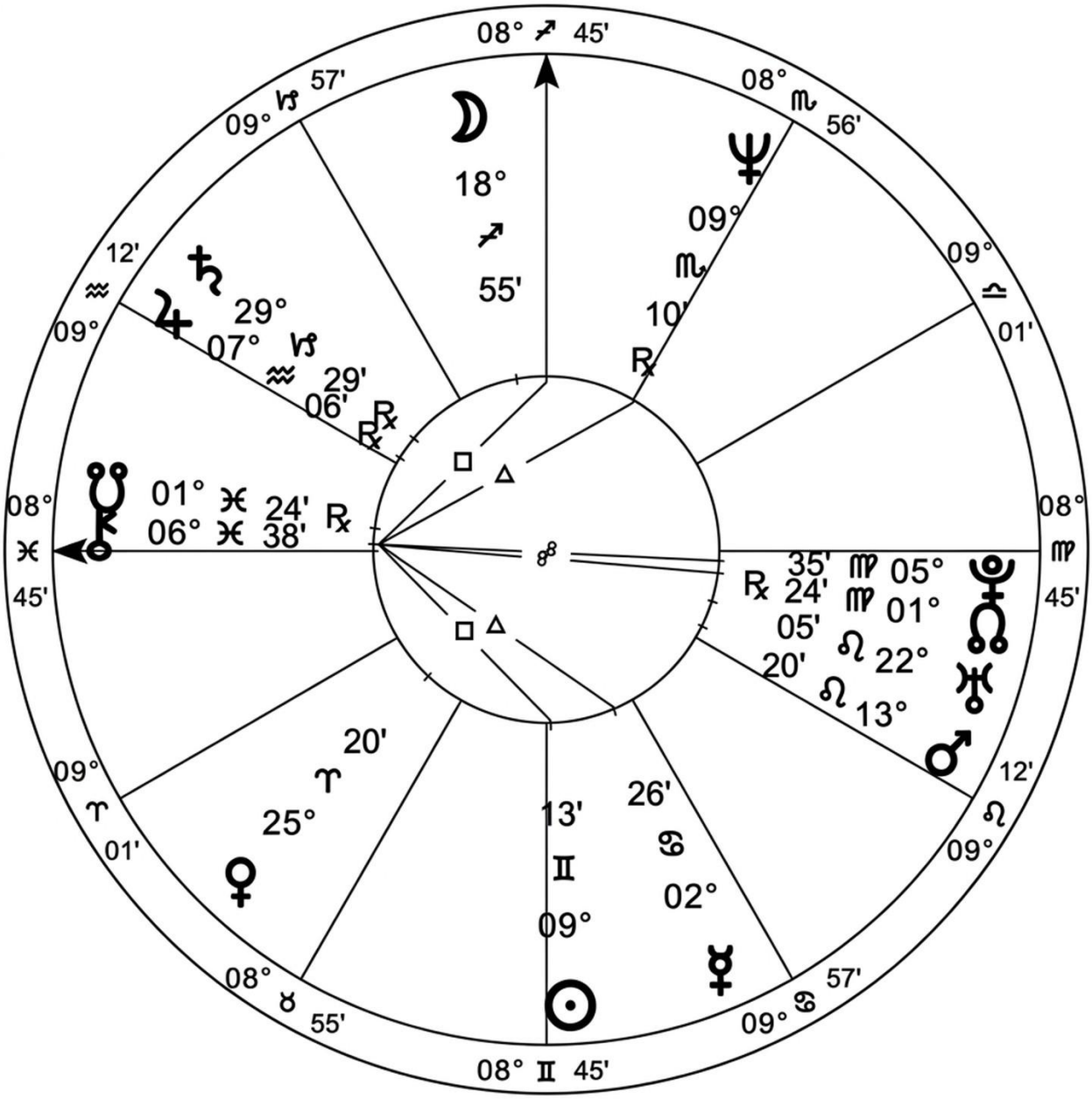
South Africa — Nam Phi

South Africa was at one time the ultimate symbol of the 'divided self'. The injustices of apartheid provoked intense emotion, perhaps serving as a reminder of the pain of the maltreated and imprisoned 'natural man' within. In this sense, Nelson Mandela is indeed 'Everyman' and his release from prison had profound archetypal, as well as political and historical significance. Examining the chart of South Africa will demonstrate how the Chiron configuration in mundane astrology tells us something about the 'national individuality' of a country, to use a paradoxical phrase. It shows the dominant archetypal patterns at work, and their themes unfolding through

Nam Phi từng là biểu tượng tối hậu của "cái tôi bị chia cắt". Những bất công của apartheid khơi dậy cảm xúc mãnh liệt, có lẽ đóng vai trò như lời nhắc về nỗi đau của "con người tự nhiên" bị ngược đãi và giam cầm bên trong. Theo nghĩa này, Nelson Mandela quả thật là "Mỗi Người" và việc ông được thả khỏi nhà tù có ý nghĩa nguyên mẫu sâu sắc, cũng như ý nghĩa chính trị và lịch sử. Việc xem xét lá số chiêm tinh của Nam Phi sẽ cho thấy cấu hình Chiron trong chiêm tinh học thế sự nói cho chúng ta điều gì đó về "cá tính quốc gia" của một đất nước, dùng một cụm từ nghịch lý. Nó cho thấy các mô thức nguyên mẫu chủ đạo đang vận hành, và các chủ đề của chúng mở ra qua những khúc

the twists and turns of history. It tracks the journey of the 'group soul'.

quanh của lịch sử. Nó theo dấu hành trình của "linh hồn nhóm".



South Africa (Republic)

Nam Phi, Cộng hòa

The Republic chart for South Africa has a prominent Chiron in Pisces in the 12th house, conjunct the Ascendant. Interestingly, many of the laws that cumulatively became the policy of apartheid were passed during the previous transit of Chiron through Pisces, in the early 20th century, expressing a distorted version of the opposite sign – 'discriminating Virgo'.

Lá số chiêm tinh Cộng hòa của Nam Phi có Chiron nổi bật ở Song Ngư trong nhà 12th, đồng vị điểm mọc. Điều thú vị là nhiều luật mà tích lũy lại đã trở thành chính sách apartheid được thông qua trong lần quá cảnh trước của Chiron qua Song Ngư, vào đầu thế kỷ 20th, biểu đạt một phiên bản méo mó của dấu hiệu đối diện – "Xử Nữ biết phân biệt". Căn tính của Nam Phi như một Liên

The identity of South Africa as a Union (1910) was hard-won through the two Boer wars: the Afrikaners considered themselves to be a Chosen People, like the Tribes of Israel, and felt persecuted by both blacks and 'foreigners' (English-speaking white South Africans). This conferred upon them a sense of destiny that demanded adherence to ideals of Christian purity and self-discipline, which their persecutors were considered incapable of upholding.

On the Chiron Return of the Union chart, South Africa became a Republic. In this 1961 chart, Chiron is part of a Mutable Grand Cross involving all angles; it forms a T-square by opposing Pluto and North Node in Virgo in the 6th and squaring the Sun in Gemini in the 4th, conjunct the IC. The Sagittarius Moon in the 10th house is widely conjunct the MC of this chart, and while not directly part of the Grand Cross itself, it is opposite the Sun, and will therefore be drawn in by transiting planets. Chiron also completes a Grand Trine in water, with Neptune in Scorpio in the 9th and Mercury in Cancer in the 4th. Chiron in the 12th here symbolizes isolationism and the role of exile and scapegoat, literalized by international pressure to ostracize South Africa. Chiron in Pisces represents the level of collective anguish and guilt evoked by the situation, both within South Africa and elsewhere.

In mundane astrology, the Sun represents the ruling class, here it is in Gemini, conjunct the IC; it squares Chiron and symbolizes clearly the clashing of opposites and the policy of 'divide and rule' that formed the basis (4th house) of South African society at that time. Chiron's 12th house position suggests a deeply embedded historical wound or conflict, which is indeed reflected in the longer history of the region; previous to the divisive and damaging colonial policies, internecine tribal warfare

bang, 1910, đã phải giành lấy một cách khó khăn qua hai cuộc chiến Boer: người Afrikaner xem mình là Dân Được Chọn, giống như các Bộ tộc Israel, và cảm thấy bị cả người da đen lẫn "người ngoại quốc", tức người Nam Phi da trắng nói tiếng Anh, bách hại. Điều này ban cho họ một cảm thức định mệnh đòi hỏi phải tuân thủ các lý tưởng thanh khiết Kitô giáo và kỷ luật bản thân, những điều mà họ cho rằng những kẻ bách hại họ không có khả năng duy trì.

Vào Chiron hồi vị của lá số Liên bang, Nam Phi trở thành một Cộng hòa. Trong lá số năm 1961 này, Chiron là một phần của Đại Thập Tự Biến Đổi liên quan đến tất cả các góc; nó tạo thành Chữ T vuông bằng cách đối vị Sao Diêm Vương và Nút Bắc ở Xử Nữ trong nhà 6th và vuông góc Mặt Trời ở Song Tử trong nhà 4th, đồng vị Thiên Đế. Mặt Trăng Nhân Mã trong nhà 10th đồng vị rộng với Thiên Đỉnh của lá số này, và dù không trực tiếp là một phần của chính Đại Thập Tự, nó đối vị Mặt Trời, và do đó sẽ bị các hành tinh quá cảnh kéo vào. Chiron cũng hoàn tất một Đại Tam Hợp trong hành thủy, với Sao Hải Vương ở Bọ Cạp trong nhà 9th và Sao Thủy ở Cự Giải trong nhà 4th. Chiron trong nhà 12th ở đây tượng trưng cho chủ nghĩa biệt lập và vai trò lưu đày, vật tế thần, được hiểu theo nghĩa đen qua áp lực quốc tế nhằm cô lập Nam Phi. Chiron ở Song Ngư tượng trưng cho mức độ thống khổ và tội lỗi tập thể do tình hình này gợi lên, cả bên trong Nam Phi lẫn nơi khác.

Trong chiêm tinh học thế sự, Mặt Trời tượng trưng cho giai cấp cầm quyền; ở đây nó ở Song Tử, đồng vị Thiên Đế; nó vuông góc Chiron và tượng trưng rõ ràng cho sự va chạm của các đối cực và chính sách "chia để trị" vốn hình thành nền tảng, nhà 4th, của xã hội Nam Phi lúc bấy giờ. Vị trí nhà 12th của Chiron gợi ý một vết thương hay xung đột lịch sử cắm rễ sâu, điều quả thật được phản ánh trong lịch sử dài hơn của khu vực; trước các chính sách thuộc địa chia rẽ và gây tổn hại, chiến tranh bộ tộc tương tàn đã bùng

had periodically raged. This Chiron-Sun square and the trine to Mercury symbolize the strict censorship of publications and media; the information system was both wounded and wounding: enforced ignorance is always a weapon of state control. These 4th house planets signify the passionate nationalism, the love of the Homeland, that abounds in the people of South Africa, of all races. The T-square involving Pluto and Chiron to the 4th house Sun also symbolizes the forced 'resettlement' of black people and the destruction of family and clan groups which followed as a consequence.

phát theo chu kỳ. Vuông góc Chiron-Mặt Trời này và tam hợp với Sao Thủy tượng trưng cho sự kiểm duyệt nghiêm ngặt đối với ấn phẩm và truyền thông; hệ thống thông tin vừa bị thương vừa gây thương tích: sự ngu dốt cưỡng bức luôn là vũ khí kiểm soát của nhà nước. Các hành tinh nhà 4th này biểu thị chủ nghĩa dân tộc say mê, tình yêu Quê Hương, tràn đầy trong người dân Nam Phi thuộc mọi chủng tộc. Chữ T vuông liên quan đến Sao Diêm Vương và Chiron với Mặt Trời nhà 4th cũng tượng trưng cho việc "tái định cư" cưỡng bức người da đen và sự phá hủy các nhóm gia đình, thị tộc theo sau như hệ quả.

Pluto and Neptune represent the dispossessed classes, here meaning everyone except the whites. Chiron is opposite Pluto in Virgo in the 6th house, conjunct the Moon's Nodes, describing a distinctive combination of exploitive and brutal practicality (PL-NN in 6th) and otherworldliness (CH-SN in 12th). Fear of being overrun (12th house) by the 'Black Peril' prompted the government to 'draconian measures' (PL-NN) including interrogation (CH-SU-ME) and torture (CH-PL). The ideals of Christian and racial purity and self-discipline are here described by the 6th/12th axis, while Pluto in the 6th house represents the workers' increasing commitment to armed struggle, setting the dispossessed (Pluto) firmly against the ruling class (CH-SU, CH-PL). Revolutionary activities, on the part of blacks or whites, brewed underground in typically Plutonian secrecy, exacting a high toll on personal relationships (PL-DS), and affecting every aspect of daily life (6th house).

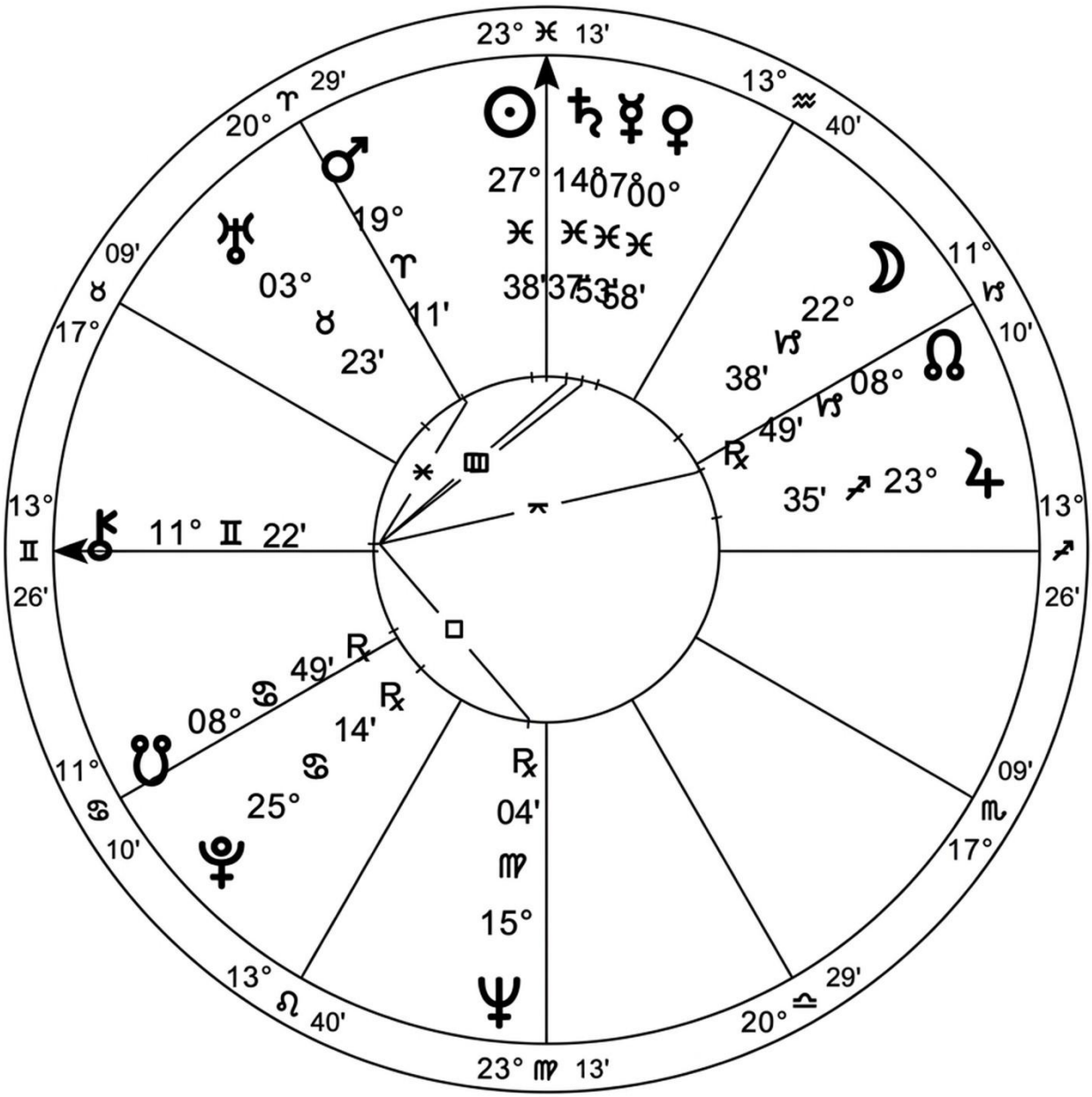
Sao Diêm Vương và Sao Hải Vương tượng trưng cho các giai cấp bị tước đoạt, ở đây nghĩa là tất cả mọi người ngoại trừ người da trắng. Chiron đối vị Sao Diêm Vương ở Xử Nữ trong nhà 6th, đồng vị các Nút Mặt Trăng, mô tả một kết hợp đặc thù giữa tính thực dụng bóc lột và tàn bạo, Sao Diêm Vương-Nút Bắc trong nhà 6th, và tính xa rời thế gian, Chiron-Nút Nam trong nhà 12th. Nỗi sợ bị tràn ngập, nhà 12th, bởi "Mối Hiểm Họa Da Đen" đã thúc đẩy chính phủ áp dụng "các biện pháp hà khắc", Sao Diêm Vương-Nút Bắc, bao gồm thẩm vấn, Chiron-Mặt Trời-Sao Thủy, và tra tấn, Chiron-Sao Diêm Vương. Các lý tưởng thanh khiết Kitô giáo và chủng tộc, cùng kỷ luật bản thân, được mô tả ở đây bởi trục nhà 6th/12th, trong khi Sao Diêm Vương ở nhà 6th tượng trưng cho cam kết ngày càng tăng của công nhân đối với đấu tranh vũ trang, đặt những người bị tước đoạt, Sao Diêm Vương, đối lập kiên quyết với giai cấp cầm quyền, Chiron-Mặt Trời, Chiron-Sao Diêm Vương. Các hoạt động cách mạng, do người da đen hay da trắng thực hiện, âm ỉ dưới lòng đất trong sự bí mật điển hình của Sao Diêm Vương, đòi một cái giá lớn trong các quan hệ cá nhân, Sao Diêm Vương-điểm lặn, và ảnh hưởng mọi phương diện của đời sống hằng ngày, nhà 6th.

Transiting Chiron was conjunct the Sun of South Africa's chart in mid-1985,

Chiron quá cảnh đồng vị Mặt Trời trong lá số chiêm tinh Nam Phi vào giữa năm 1985,

activating the Mutable Cross: the situation escalated and became a focus of international attention. A state of emergency was declared and an information blackout enforced (CH in GE). Education, another Geminian concern, was severely disrupted. The final transit of Chiron over the Sun in South Africa's chart saw the publication of the controversial 'Kairos document', a word we have met before. Indeed, the god of opportunity knocked. Written by black Christian theologians, this document has an apocalyptic focus, drawing upon the Gospels and the Revelation of St. John to invoke biblical support for the use of force against oppression. Doing violent battle with the Devil of apartheid was framed as performing one's Christian duty. The nature of this *kairos* is poignantly expressive of Chiron in Gemini: apocalypse as the ultimate war of opposites. This transit, although weakening the stranglehold of the ideas that formed the basis of apartheid, also saw increased polarization between those committed to the neo-fascist path of total separation, and those who began to accept that reform was necessary and inevitable.

kích hoạt Thập Tự Biến Đổi: tình hình leo thang và trở thành tâm điểm chú ý quốc tế. Tình trạng khẩn cấp được ban bố và việc phong tỏa thông tin được cưỡng hành, Chiron ở Song Tử. Giáo dục, một mối quan tâm khác của Song Tử, bị gián đoạn nghiêm trọng. Lần quá cảnh cuối cùng của Chiron qua Mặt Trời trong lá số Nam Phi chứng kiến việc công bố "Văn kiện Kairos" gây tranh cãi, một từ chúng ta đã gặp trước đây. Quả thật, vị thần cơ hội đã gõ cửa. Được các nhà thần học Kitô giáo da đen viết ra, văn kiện này có trọng tâm khải huyền, rút từ các Phúc âm và Khải Huyền của Thánh Gioan để viện dẫn sự ủng hộ trong Kinh Thánh cho việc dùng vũ lực chống áp bức. Việc giao chiến bạo lực với Quỷ dữ apartheid được đóng khung như thực hiện bổn phận Kitô giáo của mình. Bản chất của *kairos* này biểu đạt đau xót Chiron ở Song Tử: khải huyền như cuộc chiến tối hậu của các đối cực. Quá cảnh này, dù làm suy yếu gọng kìm của những ý tưởng hình thành nền tảng apartheid, cũng chứng kiến sự phân cực gia tăng giữa những người cam kết con đường tân phát xít của sự tách biệt hoàn toàn, và những người bắt đầu chấp nhận rằng cải cách là cần thiết và không thể tránh khỏi.



Frederik Willem de Klerk: Noon positions

Frederik Willem de Klerk: Các vị trí buổi trưa

When Chiron entered Cancer, a cascade of rapid change began. For some, this inevitably felt like the wounding of the familiar homeland, and for others it began the healing. And, almost incredibly, during this Chiron cycle, the entire structure of the present system was dissolved in 1994 under the regime of President De Klerk, after the release of Nelson Mandela in 1990.

Khi Chiron đi vào Cự Giải, một dòng thác thay đổi nhanh chóng bắt đầu. Với một số người, điều này tất yếu cảm thấy như làm bị thương quê hương quen thuộc, và với những người khác, nó bắt đầu sự chữa lành. Và gần như khó tin, trong chu kỳ Chiron này, toàn bộ cấu trúc của hệ thống hiện tại đã tan rã năm 1994 dưới chế độ của Tổng thống De Klerk, sau khi Nelson Mandela được thả năm 1990.

De Klerk has Sun, Saturn, Mercury and Venus all in Pisces, and the latter three planets all conjunct the Republic's Chiron; in addition, his Chiron in Gemini is conjunct the Republic's Sun! He took over as President on August 14th 1989, when Jupiter was in early Cancer, conjunct Nelson Mandela's own Jupiter, providing an interesting herald of his release a few months later. Both the new horoscope for South Africa, and the day of Mandela's inauguration as President have Chiron in the 3rd degree of Virgo. This Sabian Symbol is poignantly reminiscent of the troubled Gemini Sun of both the Union and the Republic charts.

De Klerk có Mặt Trời, Sao Thổ, Sao Thủy và Sao Kim đều ở Song Ngư, và ba hành tinh sau đều đồng vị Chiron của Cộng hòa; ngoài ra, Chiron của ông ở Song Tử đồng vị Mặt Trời của Cộng hòa! Ông tiếp quản chức Tổng thống vào ngày 14th tháng Tám năm 1989, khi Sao Mộc ở đầu Cự Giải, đồng vị Sao Mộc của chính Nelson Mandela, cung cấp một điềm báo thú vị cho việc ông được thả vài tháng sau đó. Cả lá số chiêm tinh mới của Nam Phi lẫn ngày Mandela nhậm chức Tổng thống đều có Chiron ở độ 3rd của Xử Nữ. Biểu tượng Sabian này gợi nhớ đầy xúc động đến Mặt Trời Song Tử nhiều bất ổn của cả lá số Liên bang lẫn Cộng hòa.

Two guardian angels.

Hai thiên thần hộ mệnh.

When humans feel the presence of angels, they are sustained in times of desperation and aloneness... (this symbol) comes to those who may greatly need its reassurance. It is an answer to the symbol of the Crucifixion. The personal ego-centred feelings may be quartered and destroyed; in their place may develop a sense of deep companionship with consciousness which, though utterly different, complement his assuaged mind. He may then realize STRENGTH WITHIN.[165]

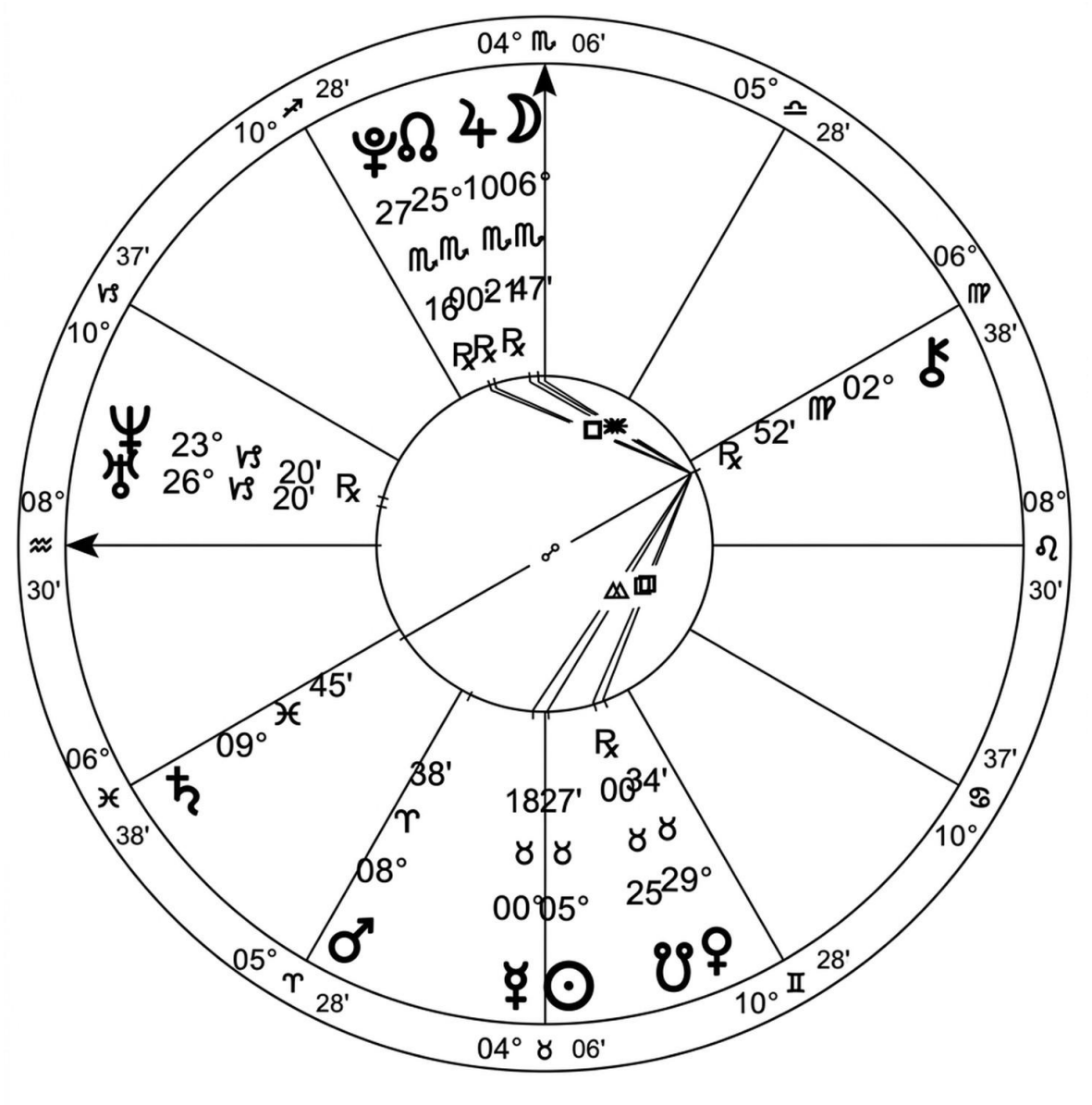
Khi con người cảm thấy sự hiện diện của các thiên thần, họ được nâng đỡ trong những thời khắc tuyệt vọng và cô độc... biểu tượng này đến với những ai có thể rất cần sự trấn an của nó. Nó là một câu trả lời cho biểu tượng Chịu Đóng Đinh. Các cảm xúc cá nhân tập trung vào cái tôi có thể bị chia tư và phá hủy; thay vào đó có thể phát triển một cảm thức đồng hành sâu xa với tâm thức, vốn tuy hoàn toàn khác biệt, nhưng bổ sung cho thể trí đã được làm dịu của y. Khi ấy y có thể nhận ra SỨC MẠNH BÊN TRONG.165

Looking at the new horoscope of South Africa, we see a curious set of similarities to, and also a progression from, the Republic chart. Instead of Chiron being in a Grand Cross with the Sun, Moon, Pluto and the Nodal Axis, it is now in a Mystic Rectangle formation, with Sun, Moon and Saturn. Again the Sun is in the 4th house, and Moon in the 10th but this time in Taurus and Scorpio respectively, while the other axis consists of Chiron opposite Saturn, in the 7th and 2nd houses. All corners are in 'soft' aspect to each other, however, rather than squares. Saturn is conjunct the Republic's Ascendant, while Chiron is conjunct the North Node of that chart, as the two Chiron placements are opposite each other!

Nhìn vào lá số chiêm tinh mới của Nam Phi, chúng ta thấy một tập hợp tương đồng kỳ lạ với lá số Cộng hòa, và cũng là một sự tiến triển từ lá số đó. Thay vì Chiron ở trong một Đại Thập Tự với Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Diêm Vương và Trục Nút, giờ đây nó ở trong một cấu hình Hình Chữ Nhật Huyền Bí với Mặt Trời, Mặt Trăng và Sao Thổ. Một lần nữa Mặt Trời ở nhà 4th, và Mặt Trăng ở nhà 10th, nhưng lần này lần lượt ở Kim Ngưu và Bọ Cạp, trong khi trục kia gồm Chiron đối vị Sao Thổ, ở nhà 7th và 2nd. Tuy nhiên, mọi góc đều ở góc hợp "mềm" với nhau, thay vì vuông góc. Sao Thổ đồng vị điểm mọc của Cộng hòa, trong khi Chiron đồng vị Nút Bắc của lá số đó, khi hai vị trí Chiron đối vị nhau!

This highlights the Chiron legacy of the 1961 chart, expressed in its healing dimension by the 'Truth and Reconciliation Commission', which, for all its shortcomings, was a genuine attempt to address openly the issue of the collective suffering (Chiron in Pisces, 1961) in a practical way (Chiron in Virgo, 1994). Although the healing movements within the soul cannot be legislated or organised, they also respond to good intentions. This has become a model adopted in many subsequent situations worldwide, where a process of dialogue and confrontation between victims and perpetrators is designed to facilitate healing and resolution. This was perhaps the first time that 'official' recognition had been given to the need to acknowledge publicly the wounds of history, and to find ways of making reparation. In the Republic chart, the rulers of Pisces, Jupiter and Neptune, are placed in the idealistic 11th and 9th houses respectively, and in the new South Africa chart Jupiter is in Scorpio in the 10th house, together with Pluto and the North Node. The new Ascendant, the only representative of the air element, is also closely conjunct the Jupiter in Aquarius of the Republic chart, offering a poignant symbol of hope leading to a new beginning.

Điều này làm nổi bật di sản Chiron của lá số 1961, được biểu đạt trong chiều kích chữa lành của nó qua "Ủy ban Sự thật và Hòa giải", mà, bất chấp mọi thiếu sót, là một nỗ lực chân thành nhằm đối diện công khai vấn đề khổ đau tập thể, Chiron ở Song Ngư, 1961, theo một cách thực tiễn, Chiron ở Xử Nữ, 1994. Dù các chuyển động chữa lành trong linh hồn không thể được lập pháp hay tổ chức, chúng cũng đáp ứng với thiện chí. Điều này đã trở thành một mô hình được áp dụng trong nhiều tình huống sau đó trên toàn thế giới, nơi một tiến trình đối thoại và đối chất giữa nạn nhân và thủ phạm được thiết kế để hỗ trợ chữa lành và giải quyết. Có lẽ đây là lần đầu tiên sự công nhận "chính thức" được trao cho nhu cầu thừa nhận công khai các vết thương của lịch sử, và tìm các cách bồi hoàn. Trong lá số Cộng hòa, các chủ tinh của Song Ngư, Sao Mộc và Sao Hải Vương, lần lượt đặt ở nhà 11th và 9th đầy lý tưởng, và trong lá số Nam Phi mới, Sao Mộc ở Bọ Cạp trong nhà 10th, cùng với Sao Diêm Vương và Nút Bắc. Điểm mọc mới, đại diện duy nhất của hành khí, cũng đồng vị gần với Sao Mộc ở Bảo Bình của lá số Cộng hòa, đưa ra một biểu tượng hy vọng đầy xúc động dẫn tới một khởi đầu mới.



New South Africa – 'The Rainbow Nation'

Nam Phi Mới – "Quốc Gia Cầu Vồng"

In addition, the Uranus-Neptune conjunction in the 12th house speaks of new beginnings rather than 'old issues'. The next critical juncture will occur during the 'posthumous' Chiron Return of the Republic chart, in 2012-13. Meanwhile, Nelson Mandela, at the time of writing, is 90 years old, and his Sun at 25° Cancer completes yet another Mystic Rectangle on the new South Africa's chart. This involves the Nodal Axis, and all three outer planets, making a poignant statement as to how deeply his being and destiny are linked with his country. Finally, it is poignant to note that

Ngoài ra, đồng vị Sao Thiên Vương-Sao Hải Vương trong nhà 12th nói về những khởi đầu mới hơn là "các vấn đề cũ". Khúc quanh then chốt tiếp theo sẽ xảy ra trong Chiron hồi vị "sau khi chết" của lá số Cộng hòa, vào năm 2012-13. Trong khi đó, Nelson Mandela, tại thời điểm viết, 90 tuổi, và Mặt Trời của ông ở 25° Cự Giải hoàn tất thêm một Hình Chữ Nhật Huyền Bí nữa trên lá số Nam Phi mới. Điều này liên quan đến Trục Nút và cả ba hành tinh bên ngoài, tạo nên một tuyên bố xúc động về việc bản thể và định mệnh của ông gắn bó sâu xa đến mức nào với đất nước mình. Cuối cùng, thật xúc động khi lưu ý

the new President of the United States, Barack Obama, was born in August 1961, just a few weeks after South Africa's Republic chart, with his Chiron at 5°19' of Pisces. Being so close chronologically, there are of course a number of similar placements. However, Obama's Moon is in Gemini, in the 4th house, conjunct the Republic's Sun in Gemini in the 4th house. His T-square is therefore Pluto-Chiron-Moon. It remains to be seen in what ways President Obama will heal the wounds of apartheid in the world soul.

rằng Tổng thống mới của Hoa Kỳ, Barack Obama, sinh vào tháng Tám năm 1961, chỉ vài tuần sau lá số Cộng hòa của Nam Phi, với Chiron của ông ở 5°19' Song Ngư. Vì rất gần nhau về niên đại, dĩ nhiên có một số vị trí tương tự. Tuy nhiên, Mặt Trăng của Obama ở Song Tử, trong nhà 4th, đồng vị Mặt Trời Song Tử của Cộng hòa trong nhà 4th. Do đó Chữ T vuông của ông là Sao Diêm Vương-Chiron-Mặt Trăng. Vẫn còn phải xem Tổng thống Obama sẽ chữa lành các vết thương apartheid trong linh hồn thế giới theo những cách nào.

Ecology

The earth today is wounded and sore... The reason we exploit, damage and savage the earth is because we are out of balance... And we cannot be proportionate unless we honour the wilderness and the natural person within ourselves.

Sir Laurens van der Post[166]

As man's intellectual understanding and physical mastery over the outer world has increased, he has lost sight of the wholeness of nature and his connection to it. When the discovery of Chiron was announced, it was focal in Taurus in the 4th house, pointing to this wound, lying at the foundation (4th house) of this period of history. An ecological view seeks to redress this imbalance, being concerned with the inter-relatedness of different biological species, including man, and with the intimate network of interdependency that is necessary for survival. The word 'ecology' comes from the Greek *oikos*, meaning 'house or home'; so it means 'understanding our home', in this case the Earth. 'Wilderness man' lived with an instinctive awareness of his place within the totality; the visionary and *conscious* awareness of this was earned by the shaman through his suffering, initiation and submission to his vocation. For as 'the wilderness is the original biotope of the soul',[167] it nourishes the subtle energies of the human being in a unique way. Laurens van der Post points out that as the wilderness is encroached upon, 'wilderness man' also disappears, to our detriment.

We can discern here the archetypal figure of Artemis, the *potnia theron*, or 'Lady of the Wild Things', who represents nature in the raw, unspoilt and untamed, and who demands respect as the Mother of mothers. Our inner search for the 'wilderness man' may connect us to our childlike capacity for

Sinh thái học

Trái đất ngày nay bị thương và đau đớn... Lý do chúng ta khai thác, làm tổn hại và tàn phá trái đất là vì chúng ta mất cân bằng... Và chúng ta không thể có chừng mực nếu không tôn kính hoang dã và con người tự nhiên bên trong chính mình.

Ngài Laurens van der Post166

Khi hiểu biết trí tuệ và quyền làm chủ thể chất của con người đối với thế giới bên ngoài gia tăng, y đã mất tầm nhìn về tính toàn vẹn của thiên nhiên và mối liên hệ của mình với nó. Khi việc phát hiện Chiron được công bố, nó là tiêu điểm ở Kim Ngưu trong nhà 4th, chỉ ra vết thương này, nằm ở nền móng, nhà 4th, của giai đoạn lịch sử này. Một quan điểm sinh thái tìm cách sửa chữa sự mất cân bằng này, vì quan tâm đến tính liên hệ lẫn nhau của các loài sinh học khác nhau, bao gồm con người, và với mạng lưới thân mật của sự phụ thuộc lẫn nhau cần thiết cho sự sống còn. Từ "sinh thái học" xuất phát từ tiếng Hy Lạp *oikos*, nghĩa là "nhà hay mái ấm"; vì vậy nó có nghĩa là "hiểu biết mái nhà của chúng ta", trong trường hợp này là Trái Đất. "Con người hoang dã" sống với một nhận thức bản năng về vị trí của mình trong toàn thể; nhận thức có linh kiến và *có ý thức* về điều này được shaman giành lấy qua đau khổ, điểm đạo và sự quy phục thiên chức của mình. Vì "hoang dã là sinh cảnh nguyên thủy của linh hồn",167 nó nuôi dưỡng các năng lượng tinh tế của con người theo một cách độc nhất. Laurens van der Post chỉ ra rằng khi hoang dã bị xâm lấn, "con người hoang dã" cũng biến mất, gây tổn hại cho chúng ta.

Ở đây chúng ta có thể nhận ra hình tượng nguyên mẫu của Artemis, *potnia theron*, hay "Nữ Chúa của Các Loài Hoang Dã", người tượng trưng cho thiên nhiên ở dạng thô sơ, nguyên vẹn và chưa bị thuần hóa, và đòi được tôn kính như Mẹ của các bà mẹ. Cuộc tìm kiếm nội tâm của chúng ta về "con người

joy; we may also feel humanity's indescribable suffering at being wrenched from primordial innocence in the interests of 'socialization', 'education' and other processes designed to make us fit into a system which actually dishonours the spiritual origins of life as reflected in nature.

hoang dã" có thể nối chúng ta với năng lực vui sống như trẻ thơ; chúng ta cũng có thể cảm thấy nỗi khổ không thể diễn tả của nhân loại khi bị giật khỏi sự ngây thơ nguyên sơ vì lợi ích của "xã hội hóa", "giáo dục" và các tiến trình khác được thiết kế để khiến chúng ta phù hợp với một hệ thống thực ra xúc phạm các nguồn gốc tinh thần của sự sống như được phản ánh trong thiên nhiên.

Between the time when Chiron was first discovered in 1977, and the announcement shortly after, the first World Wilderness Congress was held, and the story of how this important international forum was conceived clearly illustrates Chiron at work. The impetus behind it came from the friendship between two South African men, Dr. Ian Player and his mentor Qumbu Magqubu Ntombela, who had long worked together in a conservation area and game reserve. During the transits of Chiron opposite his natal Moon and Neptune (1958-62), Dr. Player had an idea which developed into the Wilderness Leadership School. He and Magqubu would run wilderness trails, taking small groups of people to encounter the spirit of Africa and to meet Nature and confront themselves. In this way, both individual growth and awareness of the importance of conservation have been fostered and many thousands of people have had life-changing experiences on these trails. This project was also multiracial, even in the days of apartheid, a truly Chironian bridging of the political divide, and a revolutionary attempt to reintroduce and reconnect both black and white people to the healing powers of their wilderness heritage. It provides the opportunity for people to experience the healing powers of the wilderness.

Giữa thời điểm Chiron được phát hiện lần đầu năm 1977 và thông báo không lâu sau đó, Đại hội Hoang dã Thế giới đầu tiên được tổ chức, và câu chuyện về cách diễn đàn quốc tế quan trọng này được hình thành minh họa rõ ràng Chiron đang vận hành. Động lực phía sau nó đến từ tình bạn giữa hai người đàn ông Nam Phi, Tiến sĩ Ian Player và người cố vấn của ông, Qumbu Magqubu Ntombela, những người đã làm việc cùng nhau lâu năm trong một khu bảo tồn và khu thú săn. Trong các quá cảnh của Chiron đối vị Mặt Trăng và Sao Hải Vương bản mệnh của ông, 1958-62, Tiến sĩ Player có một ý tưởng phát triển thành Trường Lãnh Đạo Hoang Dã. Ông và Magqubu sẽ tổ chức các hành trình trong hoang dã, đưa các nhóm nhỏ người đi gặp tinh thần châu Phi, gặp Thiên Nhiên và đối diện với chính mình. Bằng cách này, cả sự trưởng thành cá nhân lẫn nhận thức về tầm quan trọng của bảo tồn đã được nuôi dưỡng, và hàng ngàn người đã có những trải nghiệm thay đổi đời sống trên các hành trình này. Dự án này cũng đa chủng tộc, ngay cả trong những ngày apartheid, một sự bắc cầu chính trị thật sự mang tính Chiron, và một nỗ lực cách mạng nhằm giới thiệu lại và tái kết nối cả người da đen lẫn da trắng với các quyền năng chữa lành của di sản hoang dã của họ. Nó đem lại cơ hội cho con người trải nghiệm các quyền năng chữa lành của hoang dã.

The Chiron configuration in Dr. Player's horoscope shows Chiron at 29°26' of Aries, conjunct Venus; it is trine Neptune in the 5th, and biseptile Saturn in Capricorn in the 9th. Here Chiron-Venus in Aries shows the

Cấu hình Chiron trong lá số chiêm tinh của Tiến sĩ Player cho thấy Chiron ở 29°26' Bạch Dương, đồng vị Sao Kim; nó tam hợp Sao Hải Vương trong nhà 5th, và biseptile Sao Thổ ở Ma Kết trong nhà 9th. Ở đây Chiron-

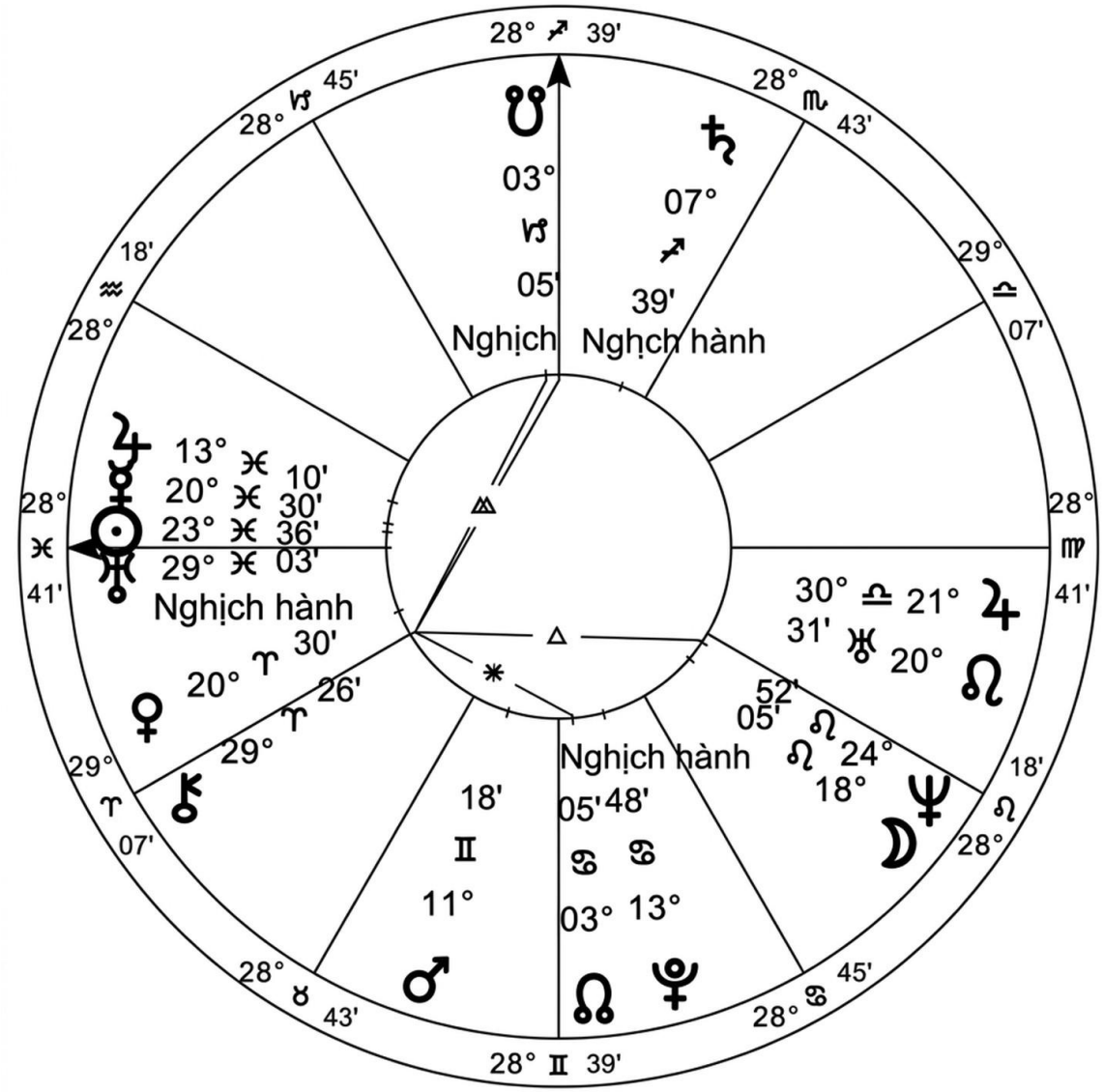
fostering of pioneer relationships which bridge cultural divides and collective prejudices, and bring healing to others. The School emphasizes the three relationships of man to god, man to man, and man to earth, an eloquent statement of Chiron conjunct Venus with its expanded vision of relationship. Dr. Player's chart also has a stellium of planets in Pisces including Jupiter, Mercury, Sun, Ascendant and Uranus, all in the 12th house except Uranus. This suggests a subliminal sensitivity to the collective with its suffering and longing for redemption and unity, and further emphasizes an already strong Neptune, in mutual reception with the Sun and trine Chiron and the Sagittarian MC; Jupiter in Pisces is the overall dispositor of the chart. Uranus in Pisces conjunct the Ascendant shows the capacity to be an innovator, a medium of change in the realm of ideas, while Chiron in Aries gives the urge to take action and to do something positive. Chiron hovers on the border of the 1st and 2nd houses, and in this we can see the blend of initiative and the concern for right values.

Sao Kim trong Bạch Dương cho thấy việc nuôi dưỡng các quan hệ tiên phong bắc cầu qua các chia rẽ văn hóa và định kiến tập thể, và đem chữa lành đến cho người khác. Trường nhấn mạnh ba mối quan hệ của con người với Thượng Đế, con người với con người, và con người với trái đất, một phát biểu hùng hồn về Chiron đồng vị Sao Kim với tầm nhìn mở rộng của nó về quan hệ. Lá số chiêm tinh của Tiến sĩ Player cũng có một chùm sao các hành tinh ở Song Ngư, bao gồm Sao Mộc, Sao Thủy, Mặt Trời, điểm mọc và Sao Thiên Vương, tất cả ở nhà 12th ngoại trừ Sao Thiên Vương. Điều này gợi ý một sự nhạy cảm dưới ngưỡng đối với tập thể, với nỗi khổ và niềm khao khát cứu chuộc, hợp nhất của nó, và nhấn mạnh thêm một Sao Hải Vương vốn đã mạnh, trong tiếp nhận hỗ tương với Mặt Trời và tam hợp Chiron cùng Thiên Đỉnh Nhân Mã; Sao Mộc ở Song Ngư là hành tinh chủ quản tổng thể của lá số chiêm tinh. Sao Thiên Vương ở Song Ngư đồng vị điểm mọc cho thấy năng lực trở thành người đổi mới, một trung gian của thay đổi trong lĩnh vực ý tưởng, trong khi Chiron ở Bạch Dương đem lại thôi thúc hành động và làm điều gì đó tích cực. Chiron lơ lửng trên ranh giới nhà 1st và 2nd, và trong đó chúng ta có thể thấy sự pha trộn giữa sáng kiến và mối quan tâm đến các giá trị đúng đắn.

The School was started in 1962, as transiting Chiron began to conjunct Jupiter, the first planet of his 12th house Pisces stellium, suggesting the expansion and actualization of a Neptunian vision, in this case also an educational one (JU). Dr. Player's Jupiter in Pisces also conjuncts Chiron in the Republic chart of South Africa, describing his role in addressing the wounds of that period of his country's history; his natal Mars in Gemini, ruler of Chiron in Aries, is conjunct the Sun in the chart of South Africa, symbolizing action taken to reconcile opposites, and to communicate a message of healing.

Trường được khởi sự năm 1962, khi Chiron quá cảnh bắt đầu đồng vị Sao Mộc, hành tinh đầu tiên trong chùm sao Song Ngư nhà 12th của ông, gợi ý sự mở rộng và hiện thực hóa một linh ảnh mang tính Sao Hải Vương, trong trường hợp này cũng là một linh ảnh giáo dục, Sao Mộc. Sao Mộc của Tiến sĩ Player ở Song Ngư cũng đồng vị Chiron trong lá số Cộng hòa của Nam Phi, mô tả vai trò của ông trong việc đối diện các vết thương của giai đoạn ấy trong lịch sử đất nước ông; Sao Hỏa bản mệnh của ông ở Song Tử, chủ tinh của Chiron ở Bạch Dương, đồng vị Mặt Trời trong lá số chiêm tinh Nam Phi, tượng trưng cho hành động được thực hiện

để hòa giải các đối cực, và truyền đạt một thông điệp chữa lành.



Dr. Ian Player

Tiến sĩ Ian Player

In 1940, Dr. Player's mentor Magqubu had been bitten by a poisonous snake and he went into a coma for three days, during which time he experienced an inner visionary journey. Two years of serious illness followed and precipitated a quest for healing, as neither his traditional medicine nor the white man's medicine seemed to help. Magqubu was eventually healed through connecting with the Zulu prophet Shembe to whom he had been led; he

Năm 1940, người cố vấn của bác sĩ Player là Magqubu bị một con rắn độc cắn và rơi vào hôn mê trong ba ngày; trong thời gian đó, ông trải nghiệm một hành trình linh ảnh nội tâm. Sau đó là hai năm bệnh nặng, thúc đẩy một cuộc tìm kiếm sự chữa lành, vì cả y học truyền thống của ông lẫn y học của người da trắng dường như đều không giúp được gì. Cuối cùng, Magqubu được chữa lành nhờ kết nối với nhà tiên tri Zulu Shembe, người mà ông đã được dẫn đến; ông đón nhận Kitô

embraced Christianity, although also maintaining his traditional Zulu way of life. In other words, he was a man whose spiritual life bridged two opposing cultures, a Chironian figure indeed. Birth data is unfortunately not available for Magqubu, but he was born between 1900 and 1902, with Chiron therefore somewhere between mid-Sagittarius and mid-Capricorn. However, even from this scant information we can see some interesting Chiron patterns in terms of Magqubu's role in the evolution of the World Wilderness Congress (WWC).

Magqubu's full name means 'The Bloated Grudge', as he was born during a serious family dispute over cattle, involving his father and his uncle.[168] From November 1900 until December 1901, Chiron was continuously conjunct either Jupiter or Saturn or both, in late Sagittarius through to early Capricorn. Jupiter is the traditional signification for 'uncle', and Saturn is often associated with the father. Note that Dr. Player's horoscope has the MC at 28°39' Sagittarius, exactly conjunct the Ascendant of the chart for the first WWC, suggesting Magqubu may indeed have been born during this period. At any rate, the probability of his Chiron being conjunct Jupiter and/or Saturn is very high. Our given name may speak of our fate, as parents often unwittingly bestow upon a child a name symbolizing issues that need resolution, 'unfinished business' or hopes for the future, carried into the next generation. The 'Bloated Grudge' was literalized in Magqubu's initiatory sickness: he swelled up so large that he was immobilized, no longer able to get around without help. Jupiter is associated with swelling, and Saturn with being immobilized and helpless, and certainly with grudges! In the course of his quest (Chiron), Magqubu departed radically from the traditional religious customs of his father (Saturn). His healing finally came through his own unique synthesis (Jupiter) of African and European cosmologies, and

giáo, dù vẫn duy trì lối sống Zulu truyền thống của mình. Nói cách khác, ông là một người có đời sống tinh thần bắc cầu giữa hai nền văn hóa đối nghịch, quả thật là một hình tượng mang tính Chiron. Đáng tiếc là không có dữ liệu sinh của Magqubu, nhưng ông sinh trong khoảng từ năm 1900 đến 1902, do đó Chiron nằm đâu đó giữa trung độ Nhân Mã và trung độ Ma Kết. Tuy nhiên, ngay cả từ thông tin ít ỏi này, chúng ta cũng có thể thấy một vài mô thức Chiron thú vị xét theo vai trò của Magqubu trong sự tiến hóa của Đại hội Hoang dã Thế giới.

Tên đầy đủ của Magqubu có nghĩa là "Mối Hận Phồng To", vì ông sinh ra trong một cuộc tranh chấp gia đình nghiêm trọng về gia súc, liên quan đến cha và chú của ông.168 Từ tháng 11 năm 1900 đến tháng 12 năm 1901, Chiron liên tục đồng vị hoặc với Sao Mộc, hoặc với Sao Thổ, hoặc với cả hai, từ cuối Nhân Mã sang đầu Ma Kết. Sao Mộc là biểu tượng truyền thống của "người chú", và Sao Thổ thường liên hệ với người cha. Cần lưu ý rằng lá số chiêm tinh của bác sĩ Player có Thiên Đỉnh ở 28°39' Nhân Mã, đồng vị chính xác với điểm mọc của lá số chiêm tinh cho Đại hội Hoang dã Thế giới đầu tiên, cho thấy Magqubu quả thật có thể đã sinh trong giai đoạn này. Dù thế nào, xác suất Chiron của ông đồng vị với Sao Mộc và/hoặc Sao Thổ là rất cao. Tên gọi được đặt cho chúng ta có thể nói về số phận của chúng ta, vì cha mẹ thường vô tình ban cho đứa trẻ một cái tên tượng trưng cho những vấn đề cần được giải quyết, "công việc còn dang dở" hoặc những hy vọng cho tương lai, được mang sang thế hệ kế tiếp. "Mối Hận Phồng To" đã được hiện thực hóa theo nghĩa đen trong cơn bệnh điểm đạo của Magqubu: ông sưng phồng đến mức bất động, không còn có thể đi lại nếu không có người giúp. Sao Mộc liên hệ với sự sưng phồng, còn Sao Thổ liên hệ với tình trạng bất động và bất lực, và chắc chắn với những mối hận! Trong tiến trình truy tìm của mình (Chiron), Magqubu đã rời bỏ một cách triệt để các phong tục tôn giáo truyền thống của cha ông (Sao Thổ). Sự chữa

thus is clearly symbolized by Chiron, Jupiter and Saturn.

In early 1975, just before Dr. Player's first exact Chiron Return, he and Magqubu conceived the idea of a forum, modelled on the *indaba*, a Zulu word meaning a gathering to debate important matters, a get-together or pow-wow. People from all over the world would gather to create awareness of the importance of the wilderness, and to promote action to conserve it. Plans were set in motion and two and a half years later, vision became reality just a few days before Chiron was discovered! The first countries to participate were South Africa, Australia, the United States and Canada, all of whom have on their national consciences the abuse of their indigenous people, whose customs and religion were not appreciated, and whose land was appropriated. Like all conquering nations, they have incurred a collective karmic debt. The activities of WWC work towards paying this debt, healing these rifts and thus expiating the 'sins of the fathers'. The theme of ancestral issues connected with the father immediately suggests Chiron-Saturn at work, so let us explore this theme further.

The chart for the WWC has Chiron trine Saturn, and as we have seen, Magqubu probably has either Chiron conjunct Saturn, or Chiron in Capricorn, or indeed both. Dr. Player's natal Saturn is in Sagittarius in the 9th and biquintile Chiron: the quintile represents 'creative transformation', the biquintile its externalization,[169] which can be clearly seen in Dr. Player's life. His Chiron in Aries symbolizes action taken to resolve issues involving both ancestral themes connected with the father (Saturn), and also religious and philosophical issues (9th house); Jupiter in Pisces squaring Saturn from the 12th house widens the scope of this

lành của ông cuối cùng đến qua sự tổng hợp độc đáo của chính ông (Sao Mộc) giữa các vũ trụ quan châu Phi và châu Âu, và vì vậy được biểu tượng rõ ràng bởi Chiron, Sao Mộc và Sao Thổ.

Đầu năm 1975, ngay trước lần Chiron hồi vị chính xác đầu tiên của bác sĩ Player, ông và Magqubu hình thành ý tưởng về một diễn đàn, phỏng theo *indaba*, một từ Zulu có nghĩa là một cuộc tụ họp để bàn luận những vấn đề quan trọng, một cuộc gặp gỡ hay hội đàm. Mọi người từ khắp thế giới sẽ tụ họp để tạo nhận thức về tầm quan trọng của vùng hoang dã, và thúc đẩy hành động bảo tồn nó. Các kế hoạch được khởi động, và hai năm rưỡi sau, linh ảnh trở thành hiện thực chỉ vài ngày trước khi Chiron được phát hiện! Những quốc gia đầu tiên tham gia là Nam Phi, Úc, Hoa Kỳ và Canada, tất cả đều mang trên lương tri quốc gia của mình sự ngược đãi đối với các dân tộc bản địa, những người có phong tục và tôn giáo không được trân trọng, và có đất đai bị chiếm đoạt. Như mọi quốc gia chinh phục, họ đã gánh một món nợ nghiệp tập thể. Các hoạt động của Đại hội Hoang dã Thế giới hướng đến việc trả món nợ này, chữa lành những rạn nứt ấy và do đó chuộc lại "tội lỗi của cha ông". Chủ đề về các vấn đề tổ tiên liên hệ với người cha lập tức gợi ý rằng Chiron-Sao Thổ đang vận hành, vì vậy chúng ta hãy khảo sát chủ đề này sâu hơn.

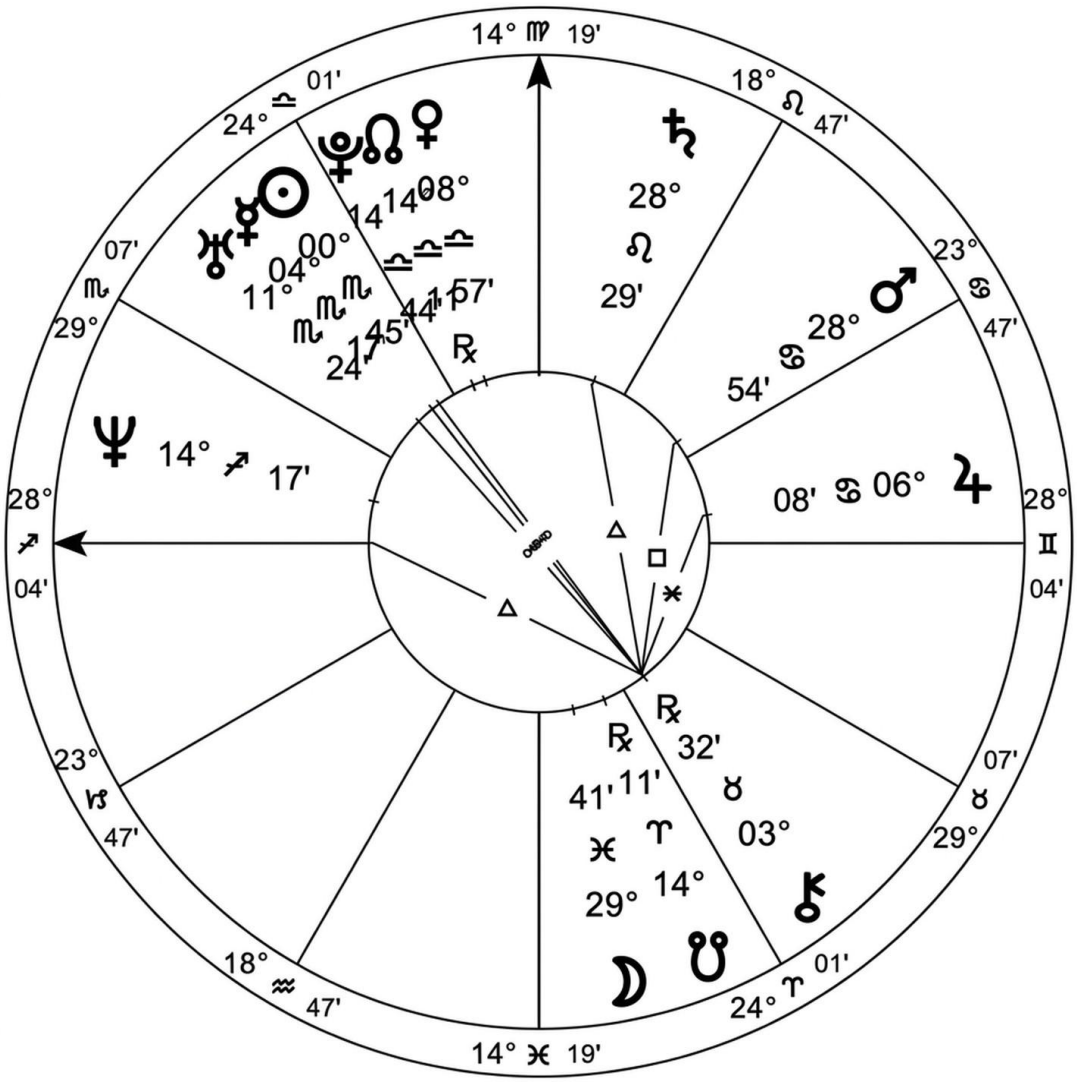
Lá số chiêm tinh của Đại hội Hoang dã Thế giới có Chiron tam hợp Sao Thổ, và như chúng ta đã thấy, Magqubu có lẽ có hoặc Chiron đồng vị Sao Thổ, hoặc Chiron ở Ma Kết, hoặc thực sự cả hai. Sao Thổ bản mệnh của bác sĩ Player ở Nhân Mã trong nhà 9th và tạo góc ngũ hợp đôi với Chiron: góc ngũ hợp biểu thị "sự chuyển hóa sáng tạo", còn góc ngũ hợp đôi là sự ngoại hiện của nó,169 điều có thể thấy rõ trong đời sống của bác sĩ Player. Chiron của ông ở Bạch Dương tượng trưng cho hành động được thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề liên quan cả đến những chủ đề tổ tiên gắn với người cha (Sao Thổ), lẫn các vấn đề tôn giáo và triết học (nhà 9th);

task to include the collective at large. As Dr. Player is South African, the nature of these collective issues will already be clear from the above material on the chart of South Africa. In addition, when he was twelve years old, one of Dr. Player's knees (ruled by Saturn) was punctured by a stone, leaving the joint permanently deformed and frequently very painful; at the time Chiron was opposing his natal Pluto in the 4th house while transiting Saturn was conjunct his Chiron. This disability made him more introverted, but did not stop him from pioneering the sport of canoe racing in South Africa, true to Chiron in Aries!

Sao Mộc ở Song Ngư vuông góc Sao Thổ từ nhà 12th mở rộng phạm vi của nhiệm vụ này để bao gồm tập thể nói chung. Vì bác sĩ Player là người Nam Phi, bản chất của những vấn đề tập thể này đã rõ từ tài liệu ở trên về lá số chiêm tinh của Nam Phi. Ngoài ra, khi ông mười hai tuổi, một đầu gối của bác sĩ Player (do Sao Thổ chủ quản) bị một hòn đá đâm thủng, khiến khớp bị biến dạng vĩnh viễn và thường rất đau; khi ấy Chiron đang đối vị Sao Diêm Vương bản mệnh của ông trong nhà 4th, trong khi Sao Thổ quá cảnh đồng vị với Chiron của ông. Khuyết tật này khiến ông hướng nội hơn, nhưng không ngăn ông tiên phong trong môn đua ca-nô ở Nam Phi, đúng với Chiron ở Bạch Dương!

The WWC chart has Chiron in Taurus in the 5th house trine Saturn in Leo in the 9th, symbolizing the expression (5th house) of healing intent (Chiron), a reconciliation of past issues (Saturn) as well as visions and ideals (9th house) and the formulation of something tangible that works in the world (Saturn). The WWC encourages practical idealism, supports the pursuit of personal meaning within the framework of its preoccupations, and also serves to educate across national and racial barriers: all this is described by the Chiron-Saturn aspect. Chiron also opposes a stellium of Scorpio planets in the 11th house: Sun, Mercury and Uranus. The same combination of planets appears in Pisces in Dr. Player's horoscope: through the vehicle of the WWC, his Piscean empathy and responsiveness to collective issues has achieved focus and directed power within Scorpio.

Lá số chiêm tinh của Đại hội Hoang dã Thế giới có Chiron ở Kim Ngưu trong nhà 5th tam hợp Sao Thổ ở Sư Tử trong nhà 9th, tượng trưng cho sự biểu đạt (nhà 5th) ý định chữa lành (Chiron), một sự hòa giải các vấn đề quá khứ (Sao Thổ), cũng như các linh ảnh và lý tưởng (nhà 9th), và sự hình thành một điều gì hữu hình có hiệu quả trong thế giới (Sao Thổ). Đại hội Hoang dã Thế giới khuyến khích chủ nghĩa lý tưởng thực tiễn, hỗ trợ việc theo đuổi ý nghĩa cá nhân trong khuôn khổ những mối quan tâm của mình, và cũng phục vụ việc giáo dục vượt qua các rào cản quốc gia và chủng tộc: tất cả điều này được mô tả bởi góc hợp Chiron-Sao Thổ. Chiron cũng đối vị một chùm sao các hành tinh Bọ Cạp trong nhà 11th: Mặt Trời, Sao Thủy và Sao Thiên Vương. Cùng tổ hợp hành tinh này xuất hiện ở Song Ngư trong lá số chiêm tinh của bác sĩ Player: qua phương tiện là Đại hội Hoang dã Thế giới, sự đồng cảm Song Ngư của ông và khả năng đáp ứng trước các vấn đề tập thể đã đạt được sự tập trung và quyền năng định hướng trong Bọ Cạp.



First World Wilderness Congress

Đại hội Hoang dã Thế giới lần thứ nhất

In the WWC chart, Chiron symbolizes the expression (5th house) of powerful ideas (CH-ME) that can transform collective attitudes (CH-UR 11th). The linking of inner and outer is typically Chironian, as well as the bridging of cultural, racial and national divides. Chiron also squares Mars in Cancer in the 8th, suggesting healing (Chiron) the wounds of aggression (Mars) against 'Mother Earth' (Cancer), and promoting awareness (Chiron) of the exploitation of natural resources (8th house = 'other's resources'). Chiron is sextile Jupiter stationary-direct in its exaltation in Cancer, symbolizing the vision (Jupiter) and also the ecological necessity, of finding ourselves

Trong lá số chiêm tinh của Đại hội Hoang dã Thế giới, Chiron tượng trưng cho sự biểu đạt (nhà 5th) của những ý tưởng mạnh mẽ (CH-ME) có thể chuyển hóa thái độ tập thể (CH-UR nhà 11th). Việc liên kết bên trong và bên ngoài là điển hình của Chiron, cũng như việc bắc cầu qua các chia rẽ văn hóa, chủng tộc và quốc gia. Chiron cũng vuông góc Sao Hỏa ở Cự Giải trong nhà 8th, gợi ý việc chữa lành (Chiron) những vết thương của sự xâm lược (Sao Hỏa) đối với "Mẹ Trái Đất" (Cự Giải), và thúc đẩy nhận thức (Chiron) về sự khai thác tài nguyên thiên nhiên (nhà 8th = "tài nguyên của người khác"). Chiron lục hợp Sao Mộc đứng yên-chuyển thuận trong vị trí vượng của nó ở Cự Giải, tượng trưng cho tầm

again 'at home' (Cancer) on the Earth, and through this to renew our capacity to connect with the numinous dimension of life (Jupiter). Dr. Player's MC conjuncts the Ascendant of the WWC chart, in Sagittarius, showing the progression whereby one man's aspirations (MC) gave birth (Asc) to a project benefitting the world at large. All this occurred during Dr. Player's Chiron Return, and serves as an example of individuality being fulfilled by consecration to larger collective concerns.

nhìn (Sao Mộc), và cũng là nhu cầu sinh thái, của việc tìm lại cảm thức "ở nhà" (Cự Giải) trên Trái Đất, và qua đó làm mới khả năng của chúng ta trong việc kết nối với chiều kích linh thiêng của đời sống (Sao Mộc). Thiên Đỉnh của bác sĩ Player đồng vị với điểm mọc của lá số chiêm tinh Đại hội Hoang dã Thế giới, ở Nhân Mã, cho thấy tiến trình theo đó khát vọng của một người (Thiên Đỉnh) đã khai sinh (điểm mọc) một dự án đem lại lợi ích cho thế giới rộng lớn. Tất cả điều này xảy ra trong thời kỳ Chiron hồi vị của bác sĩ Player, và là một ví dụ về cá tính được hoàn thành nhờ hiến dâng cho những mối quan tâm tập thể rộng lớn hơn.

Earth Changes and 2012 — Những Biến Đổi của Trái Đất và năm 2012

The issue of 'Climate Change' is currently a subject of increasing public concern, resulting in ever more complex international legislation, such as the infamous 'Carbon Trading Scheme'. While it is obviously a good thing to promote awareness of the need to modify wasteful lifestyles and be conscious of our impact on the environment, the issue may be more complex than it first appears. Given the background of our distorted belief in the right to supremacy over nature, the manner of our contemporary focus on this issue perhaps resembles a latter-day King Canute ranting at the sea and trying to stop the waves. In other words, without a change of heart and a regaining of a reverence for and participation in a sacred Creation, even if we could succeed in stopping the escalating damage, we will have learned nothing. People who are afraid are easily manipulated, so let us therefore exercise discernment about 'what we are told' and remember that species, indeed whole worlds, come and go. According to Rudolf Steiner, the Earth itself has been in and out of manifestation more than once; in the work of Velikovsky, we are introduced to the idea that the apocalyptic imagery of mythology, as found in various sacred texts

Vấn đề "Biến đổi Khí hậu" hiện là một chủ đề ngày càng được công chúng quan tâm, dẫn đến những hệ thống luật pháp quốc tế ngày càng phức tạp, chẳng hạn "Cơ chế Buôn bán Các-bon" khét tiếng. Dù hiển nhiên việc thúc đẩy nhận thức về nhu cầu thay đổi lối sống lãng phí và ý thức về tác động của chúng ta lên môi trường là điều tốt, vấn đề có thể phức tạp hơn vẻ ngoài ban đầu. Với bối cảnh niềm tin méo mó của chúng ta vào quyền tối thượng trên thiên nhiên, cách chúng ta hiện nay tập trung vào vấn đề này có lẽ giống một vua Canute thời sau đang la hét với biển cả và cố ngăn sóng. Nói cách khác, nếu không có sự chuyển đổi trong tâm và không tìm lại lòng tôn kính cùng sự tham dự vào một Công Trình Sáng Tạo thiêng liêng, thì ngay cả nếu chúng ta có thể thành công trong việc ngăn chặn thiệt hại leo thang, chúng ta cũng chẳng học được gì. Những người sợ hãi rất dễ bị thao túng, do đó chúng ta hãy vận dụng óc phân biện về "những gì người ta nói với chúng ta" và nhớ rằng các loài, quả thật cả những thế giới, đến rồi đi. Theo Rudolf Steiner, bản thân Trái Đất đã hơn một lần đi vào và đi ra khỏi biểu hiện; trong công trình của Velikovsky, chúng ta được giới thiệu với ý tưởng rằng hình ảnh khải huyền trong thần thoại, như được thấy trong nhiều văn bản thiêng liêng khác nhau, kể cả Kinh

including the Bible is not metaphoric, but literal. In other words, the legacy of humanity's collected stories includes references to cataclysms which, for example, are said to have changed the orbits of celestial bodies. Why not?

Thánh, không phải là ẩn dụ mà là nghĩa đen. Nói cách khác, di sản các câu chuyện được nhân loại tích lũy bao gồm những tham chiếu đến các biến cố đại hủy diệt, chẳng hạn được cho là đã làm thay đổi quỹ đạo của các thiên thể. Tại sao lại không?

There is a great deal of quasi-prophetic material available at the present time, concerning various 'earth changes' including pole shifts, photon belts, and end-of-cycle phenomena concerning the Mayan calendar, Hopi prophecies, UFOs, alien visitations, and so on. We are being pushed out of our comfort zone and confusion abounds in the face of considerable evidence that climate change on earth is part of a bigger process occurring in our Solar System, and indeed beyond. Searching for reliable systems of belief to cling to is a common response to anxiety, but the ability to rest in the place of paradox may often be more useful than either trying to figure things out or becoming fixated on one or other 'explanation'. There have been many times in history when large numbers of people have become convinced of apocalyptic termination in one way or the other, and acted accordingly.[170] We have already explored some examples.

Hiện nay có rất nhiều tài liệu gần như tiên tri về nhiều "biến đổi của trái đất", bao gồm sự đảo cực, các vành đai photon, và các hiện tượng cuối chu kỳ liên quan đến lịch Maya, lời tiên tri Hopi, vật thể bay không xác định, các cuộc viếng thăm của người ngoài hành tinh, v.v. Chúng ta đang bị đẩy ra khỏi vùng an toàn của mình, và sự bối rối lan tràn trước nhiều bằng chứng đáng kể rằng biến đổi khí hậu trên trái đất là một phần của một tiến trình lớn hơn đang diễn ra trong Hệ Mặt Trời của chúng ta, và quả thật còn xa hơn nữa. Tìm kiếm những hệ thống niềm tin đáng tin cậy để bám víu là một phản ứng phổ biến trước lo âu, nhưng khả năng an trú trong nơi của nghịch lý thường có thể hữu ích hơn cả việc cố lý giải mọi sự lẫn việc cố định vào một "lời giải thích" nào đó. Đã có nhiều thời kỳ trong lịch sử khi đông đảo người trở nên tin chắc vào sự kết thúc khải huyền theo cách này hay cách khác, và hành động tương ứng.170 Chúng ta đã khảo sát một vài ví dụ.

The notion of a 'factoid' may be useful here. This is something that is presented as a fact although not being true, but through repetition is believed by more and more people, and thus has an effect. We are doubtless on the threshold of a new understanding of many things, but may become gullible with the difficulty of sorting wheat from chaff. We may even confuse information with spirituality! Exciting new information about things visible or invisible can be en-lighten-ing, but it can also be distracting or even *en-darken-ing*. Chiron's process helps us stay connected with our own experience and follow our own path of inner knowing, connected to our animal wisdom and to the energies of the living

Khái niệm "giả sự kiện" có thể hữu ích ở đây. Đây là điều được trình bày như một sự kiện dù không đúng, nhưng qua sự lặp lại được ngày càng nhiều người tin, và do đó có tác động. Chắc chắn chúng ta đang ở ngưỡng của một hiểu biết mới về nhiều điều, nhưng có thể trở nên cả tin vì khó phân biệt lúa mì với trấu. Thậm chí chúng ta có thể nhầm lẫn thông tin với tính tinh thần! Thông tin mới đầy kích thích về những điều hữu hình hay vô hình có thể đem lại ánh sáng, nhưng nó cũng có thể làm xao lãng hoặc thậm chí đem lại bóng tối. Tiến trình của Chiron giúp chúng ta duy trì kết nối với kinh nghiệm của chính mình và đi theo con đường tri thức nội tâm của riêng mình, liên kết với sự minh triết bản năng của chúng ta và với các năng

Earth. In this way, we participate with authenticity in the birthing of the new, knowing that this is a process which will last longer than our own life, and that may be occurring across numerous dimensions of which we are unaware. Trusting the process, and staying in touch with its unfolding, is the work. We do not need to second-guess the future.

lượng của Trái Đất sống động. Bằng cách này, chúng ta tham dự một cách chân thực vào việc khai sinh cái mới, biết rằng đây là một tiến trình sẽ kéo dài lâu hơn đời sống của chính chúng ta, và có thể đang diễn ra qua nhiều chiều kích mà chúng ta không ý thức. Tin cậy tiến trình và giữ liên hệ với sự khai mở của nó chính là công việc. Chúng ta không cần đoán trước tương lai.

The world that our children will inherit is one haunted by the spectre of extinction, and wisdom arises from including that possibility, not denying it or scrambling to 'fix it'. The pressure of the unthinkable can lead us deeply into the present, from which place our 'calling' in the midst of 'it all' can speak and take action. Participate we must, willingly or otherwise. True action is prompted by the realization of impermanence, that 'in the end we will all lose it all anyway'. This has a very different quality to the reactivity prompted mainly by fear, or by the desire for self-aggrandizement.

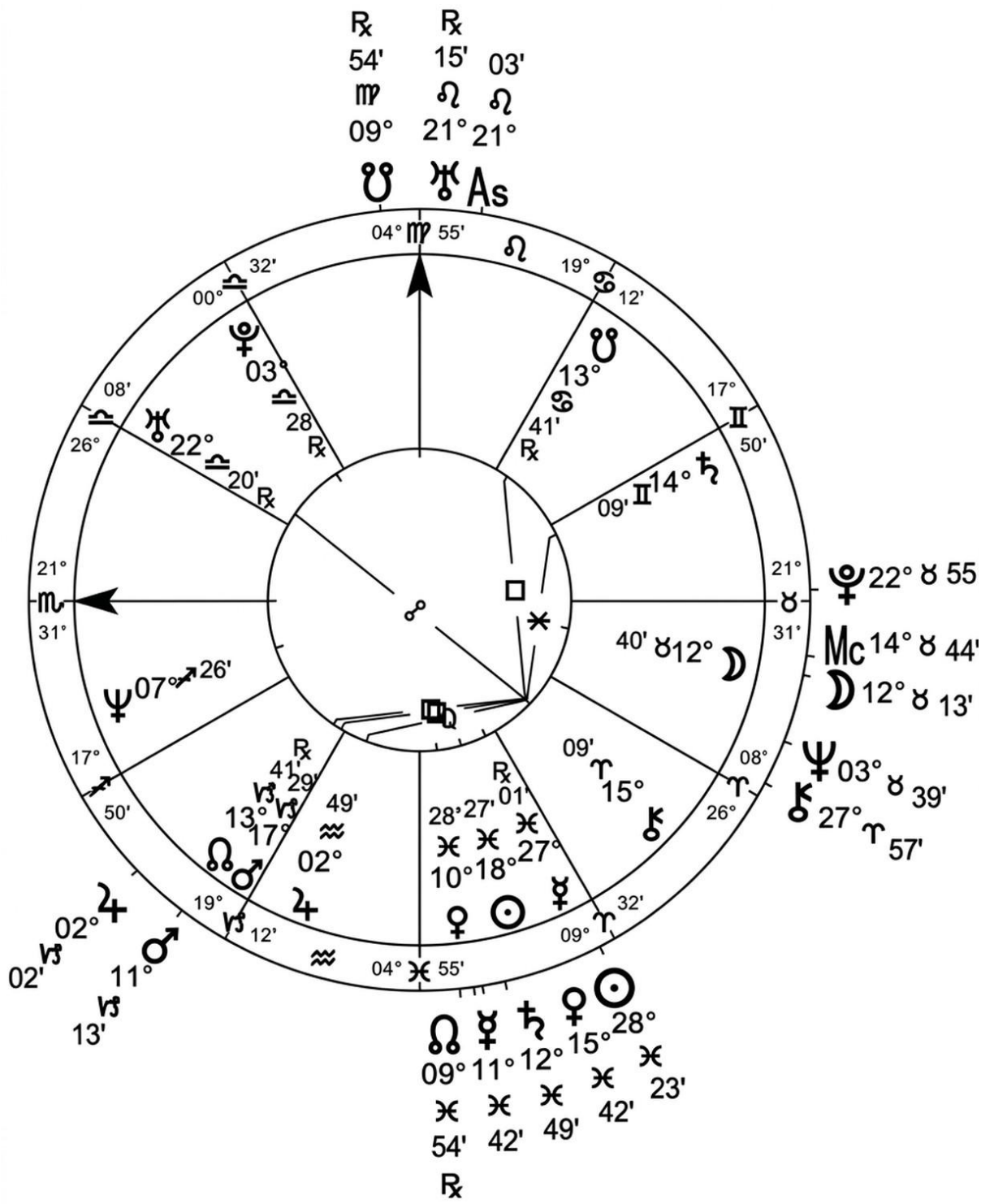
Thế giới mà con cái chúng ta sẽ thừa hưởng là một thế giới bị ám ảnh bởi bóng ma tuyệt chủng, và minh triết nảy sinh từ việc bao gồm khả năng ấy, chứ không phủ nhận nó hay cuống cuồng "sửa chữa nó". Áp lực của điều không thể nghĩ bàn có thể đưa chúng ta vào sâu trong hiện tại, từ nơi đó "tiếng gọi" của chúng ta giữa "tất cả những điều ấy" có thể cất lời và hành động. Chúng ta phải tham dự, dù tự nguyện hay không. Hành động chân thật được thúc đẩy bởi sự nhận ra tính vô thường, rằng "cuối cùng thì dù sao chúng ta cũng sẽ mất tất cả". Điều này có phẩm chất rất khác với sự phản ứng chủ yếu do sợ hãi thúc đẩy, hoặc do ham muốn tự tôn đại.

David Wilcock has been identified by some as the reincarnation of Edgar Cayce, the 'sleeping prophet', who initially achieved fame by receiving detailed medical instructions which cured a serious illness. Wilcock's work provides an interesting and controversial perspective on many contemporary phenomena; he is clairvoyantly developed to a high degree, and has also done a great deal of study on issues relevant to our understanding of a rapidly changing world. Both he and Cayce have a stellium in Pisces, with Chiron in Aries, (as does Dr. Ian Player, whose chart we saw previously). Considering Chiron's orbital pattern, note that Chiron's Descending Node is located at 27° Aries. Both Cayce and Player have Chiron in late Aries, conjunct this point, and Wilcock was born just four years before Chiron was discovered, when it was approaching its

David Wilcock được một số người xem là kiếp tái sinh của Edgar Cayce, "nhà tiên tri ngủ", người ban đầu nổi tiếng nhờ tiếp nhận những chỉ dẫn y khoa chi tiết đã chữa khỏi một căn bệnh nghiêm trọng. Công trình của Wilcock đem lại một góc nhìn thú vị và gây tranh cãi về nhiều hiện tượng đương thời; ông có năng lực linh thị phát triển ở mức cao, và cũng đã nghiên cứu rất nhiều về các vấn đề liên quan đến sự hiểu biết của chúng ta về một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Cả ông lẫn Cayce đều có một chùm sao ở Song Ngư, với Chiron ở Bạch Dương, cũng như bác sĩ Ian Player, người có lá số chiêm tinh chúng ta đã thấy trước đó. Khi xét mô thức quỹ đạo của Chiron, hãy lưu ý rằng Nút Đi xuống của Chiron nằm ở 27° Bạch Dương. Cả Cayce và Player đều có Chiron ở cuối Bạch Dương, đồng vị với điểm này, và Wilcock sinh chỉ bốn năm trước khi Chiron được phát hiện, khi nó đang tiến gần Nút Đi xuống của

Descending Node.[171] This reflects in a remarkable way the meaning of Chiron's orbit, as described in Chapter 5, as Wilcock's 'mission' seems to be about synthesizing and interpreting vast amounts of new information. He has become something of a 'prophet designate' amongst his supporters.

mình.171 Điều này phản ánh một cách đáng chú ý ý nghĩa quỹ đạo của Chiron, như đã mô tả trong Chương 5, vì "sứ mệnh" của Wilcock dường như là tổng hợp và diễn giải những lượng lớn thông tin mới. Ông đã trở thành một kiểu "nhà tiên tri được chỉ định" trong số những người ủng hộ mình.



Inner wheel: David Wilcock

Outer wheel: Edgar Cayce

Note that Cayce and Wilcock share sign positions of the following planets, in most cases conjunct: Sun, Moon Mercury, Venus, Mars, and Chiron! While Cayce has North Node in Pisces and did trance work while unconscious, Wilcock has North Node in Capricorn, and has worked hard (Capricorn) to be able to access higher dimensions in full awareness. Chiron moved by transit into exact opposition with Uranus when David Wilcock was two years old, and he recalls dreaming of massive metallic cylinders floating in the sky. When Pluto was opposite his Chiron, at age five, he had an out-of-body experience, and at age seven, with transiting Chiron conjunct his Moon, he began reading in earnest about extra sensory perception (ESP). His parents divorced when Chiron was in late Taurus, still conjunct his Descendant. We might safely assume that the marriage was in difficulties while the transit was exact, as major transits to the 7th house cusp occurring early on in life will often signify issues reflected in the parents' relationship. He experienced depression and weight gain over the following years, as Chiron was conjunct his Saturn, and radicalized his diet as Chiron went through Cancer, the sign of nourishment. During its transit through his 9th house he excelled at his studies, and emerged with new confidence. We can clearly see Chiron's symbolism in tracking just these few events.

Wilcock began to record his dreams and to write a journal at age 19, and has done so ever since; his interest in metaphysics continued through completion of a degree in Psychology. When Chiron was near perihelion, he had a pivotal experience of automatic writing, and in September 1977, the month before Chiron was discovered, and while it was transiting his 12th house,

Vòng trong: David Wilcock

Vòng ngoài: Edgar Cayce

Cần lưu ý rằng Cayce và Wilcock cùng chia sẻ vị trí dấu hiệu của các hành tinh sau, trong hầu hết trường hợp là đồng vị: Mặt Trời, Mặt Trăng Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa và Chiron! Trong khi Cayce có nút bắc ở Song Ngư và làm việc trong trạng thái xuất thần khi vô thức, Wilcock có nút bắc ở Ma Kết, và đã làm việc chăm chỉ (Ma Kết) để có thể tiếp cận các chiều kích cao hơn trong trạng thái hoàn toàn tỉnh thức. Chiron di chuyển bằng quá cảnh vào đối vị chính xác với Sao Thiên Vương khi David Wilcock hai tuổi, và ông nhớ đã mơ thấy những hình trụ kim loại khổng lồ lơ lửng trên bầu trời. Khi Sao Diêm Vương đối vị Chiron của ông, lúc năm tuổi, ông có một trải nghiệm xuất hồn, và lúc bảy tuổi, với Chiron quá cảnh đồng vị Mặt Trăng của ông, ông bắt đầu nghiêm túc đọc về tri giác ngoại cảm. Cha mẹ ông ly dị khi Chiron ở cuối Kim Ngưu, vẫn đồng vị với điểm lặn của ông. Chúng ta có thể khá an toàn giả định rằng cuộc hôn nhân đã gặp khó khăn khi quá cảnh này chính xác, vì các quá cảnh lớn đến đỉnh nhà 7 xảy ra sớm trong đời thường sẽ biểu thị những vấn đề phản ánh trong quan hệ của cha mẹ. Ông trải qua trầm cảm và tăng cân trong những năm sau đó, khi Chiron đồng vị Sao Thổ của ông, và đã thay đổi triệt để chế độ ăn khi Chiron đi qua Cự Giải, dấu hiệu của sự nuôi dưỡng. Trong thời gian nó quá cảnh qua nhà 9th của ông, ông xuất sắc trong học tập và xuất hiện với sự tự tin mới. Chúng ta có thể thấy rõ biểu tượng của Chiron khi theo dõi chỉ vài sự kiện này.

Wilcock bắt đầu ghi lại giấc mơ và viết nhật ký lúc 19 tuổi, và đã làm như vậy từ đó đến nay; sự quan tâm của ông đối với siêu hình học tiếp tục xuyên suốt việc hoàn thành một bằng Tâm lý học. Khi Chiron ở gần điểm cận nhật, ông có một trải nghiệm then chốt về viết tự động, và vào tháng 9 năm 1977, tháng trước khi Chiron được phát hiện, khi nó đang quá cảnh nhà 12th của ông,

he was intuitively prompted to move to Virginia Beach, where the Edgar Cayce Foundation is located. By the time Chiron crossed his Ascendant, he had a new identity – that of being the reincarnation of Cayce! With his Jupiter in Aquarius, he is seeking clarity and wanting to share it by asking questions, doing endless research and helping people 'join up the dots'. He is touchingly honest about his personal faults, and does not court the role of Piscean saviour – perhaps the Aquarian equivalent of the Piscean 'Saviour' archetype is 'The Awakener'. David Wilcock is certainly providing access to information that can help 'wake up' people from the trance of collectivity and complacence at this critical time, challenging in a Uranian way the subliminal confusion which characterizes the 'herd' mentality. In this 'Age of Information' the personal journey which Chiron signifies becomes even more important, providing a counterpart to the sweep of collective events. However, when reaching our own conclusions, it might be useful to remember and ponder the quote at the beginning of this section: *'Things are not as they seem – nor are they otherwise.'*

ông được trực giác thôi thúc chuyển đến Virginia Beach, nơi Quỹ Edgar Cayce tọa lạc. Đến khi Chiron đi qua điểm mọc của ông, ông đã có một căn tính mới – là kiếp tái sinh của Cayce! Với Sao Mộc ở Bảo Bình, ông tìm kiếm sự rõ ràng và muốn chia sẻ nó bằng cách đặt câu hỏi, nghiên cứu không ngừng và giúp mọi người "nối các điểm lại với nhau". Ông chân thật một cách cảm động về những lỗi lầm cá nhân của mình, và không ve vãn vai trò cứu tinh Song Ngư – có lẽ tương đương Bảo Bình của nguyên mẫu "Đấng Cứu Thế" Song Ngư là "Đấng Thức Tỉnh". David Wilcock chắc chắn đang cung cấp quyền tiếp cận thông tin có thể giúp "đánh thức" con người khỏi trạng thái mê của tính tập thể và sự tự mãn trong thời điểm then chốt này, thách thức theo cách Sao Thiên Vương sự hỗn loạn tiềm thức vốn đặc trưng cho tâm thức "bầy đàn". Trong "Thời đại Thông tin" này, hành trình cá nhân mà Chiron biểu thị càng trở nên quan trọng hơn, cung cấp một đối phần cho dòng cuốn của các sự kiện tập thể. Tuy nhiên, khi đi đến kết luận riêng của mình, có thể hữu ích nếu nhớ và suy ngẫm câu trích dẫn ở đầu phần này: *"Sự vật không như chúng có vẻ – cũng không khác như thế."*

Drug Abuse and the Quest for Consciousness

During the decade or so preceding the discovery of Chiron, millions of people travelled to the East, in search of enlightenment, peace and an alternative to materialistic Western values. When icons of the music scene began to adopt Eastern religions, the world of drugs and the quest for consciousness became inextricably linked together in popular culture. After indigestible experiences of heightened and expanded consciousness (Uranus), some people later abandoned their quest and retreated into guilty materialism and cynicism (negative Saturn), as the discrepancy between their actual life and their visions became intolerable. In an attempt to 'stay high', others pursued psychological growth techniques (Pluto), followed gurus of various kinds (Neptune), or struggled with substitute addictions.

More recently, abuse of hard drugs like heroin and cocaine and an increasing range of 'designer drugs' has reached epidemic proportions. There is a pun embedded in the word 'hero-in', which underlines the mythic context: one is reminded of Chiron, accidentally wounded by the hero Hercules, his friend and student. The cult of the hero lives on in our craving for the bright, the beautiful and the heroic, and the need for mind-altering substances to sustain it. We can also see the Neptunian themes of the outgoing Age of Pisces reflected in the global drug-smuggling industry, the confusing politics involved, and the exploitation of human vulnerability. Ironically, a vast percentage of the world's heroin supply is manufactured from opiates sourced in poppies grown in Afghanistan. Mind-altering drugs have been used in experiments by the military in several countries, and many a fallen hero returns

Lạm dụng Ma túy và Cuộc Tìm kiếm Tâm thức

Trong khoảng một thập niên trước khi Chiron được phát hiện, hàng triệu người đã du hành sang phương Đông, tìm kiếm sự giác ngộ, bình an và một lựa chọn thay thế cho các giá trị phương Tây duy vật. Khi các biểu tượng của sân khấu âm nhạc bắt đầu tiếp nhận các tôn giáo phương Đông, thế giới ma túy và cuộc tìm kiếm tâm thức trở nên gắn chặt không thể tách rời trong văn hóa đại chúng. Sau những trải nghiệm khó tiêu hóa về tâm thức được nâng cao và mở rộng (Sao Thiên Vương), một số người về sau từ bỏ cuộc tìm kiếm của mình và rút lui vào chủ nghĩa duy vật đầy mặc cảm và sự hoài nghi cay độc (Sao Thổ tiêu cực), vì khoảng cách giữa đời sống thực tế của họ và các linh ảnh của họ trở nên không thể chịu nổi. Trong nỗ lực "giữ trạng thái lâng lâng", những người khác theo đuổi các kỹ thuật tăng trưởng tâm lý (Sao Diêm Vương), đi theo đủ loại guru (Sao Hải Vương), hoặc vật lộn với những nghiện ngập thay thế.

Gần đây hơn, việc lạm dụng các loại ma túy nặng như heroin và cocaine cùng một phạm vi ngày càng tăng các "ma túy thiết kế" đã đạt đến quy mô dịch bệnh. Có một lối chơi chữ ẩn trong từ "hero-in", nhấn mạnh bối cảnh huyền thoại: người ta được nhắc nhớ đến Chiron, bị vị anh hùng Hercules, bạn và học trò của ông, vô tình làm bị thương. Sự sùng bái anh hùng vẫn tiếp tục sống trong cơn thèm khát của chúng ta đối với cái rực rỡ, cái đẹp và cái anh hùng, cùng nhu cầu về các chất làm biến đổi thể trí để duy trì nó. Chúng ta cũng có thể thấy các chủ đề Sao Hải Vương của Thời đại Song Ngư đang đi qua phản ánh trong ngành buôn lậu ma túy toàn cầu, nền chính trị rối rắm liên quan, và sự khai thác tính dễ tổn thương của con người. Trớ trêu thay, một tỷ lệ khổng lồ nguồn cung heroin của thế giới được sản xuất từ các chất dạng thuốc phiện lấy từ cây anh túc trồng ở Afghanistan. Các loại ma túy làm biến đổi thể trí đã được quân đội ở nhiều quốc gia sử

home with substance addiction as well as war trauma to deal with.

dụng trong các thí nghiệm, và nhiều anh hùng sa ngã trở về nhà với chứng nghiện chất kích thích cũng như sang chấn chiến tranh cần phải xử lý.

For many people, drugs began or accompanied a serious quest for understanding of the strange 'other world' of perception that was thus opened. Ritual use of hallucinogenic plant substances is an intrinsic part of many shamanic cultures. Indeed, knowledge and use of plants to alter one's state of mind is an ancient accessory to mankind's cultural and religious development, perhaps as old as consciousness itself. Robert Graves has suggested that the centaurs became wild and unruly through eating *amanita muscaria*.[172] These mushrooms are a common hallucinogenic substance of great antiquity, eaten for stamina against the cold, and to facilitate ecstatic experience and shamanic trance; in some cultures, the plant itself is regarded as a symbol of primary cosmological significance.[173] The goddess Artemis bestowed upon Chiron an intimate knowledge of the healing properties of plants, which he passed on to his students, notably the famous hero-physician Asklepios; we have no reason to suppose this excluded their psychotropic properties. Indeed, in one version of Chiron's story, he eventually discovered a plant that healed his wound, and was named 'centaury' after him.[174]

Đối với nhiều người, ma túy khởi đầu hoặc đi kèm một cuộc tìm kiếm nghiêm túc nhằm hiểu "thế giới khác" kỳ lạ của tri giác vốn được mở ra như vậy. Việc sử dụng nghi lễ các chất thực vật gây ảo giác là một phần nội tại của nhiều nền văn hóa shaman. Quả thật, tri thức và việc sử dụng thực vật để thay đổi trạng thái thể trí là một phụ trợ cổ xưa cho sự phát triển văn hóa và tôn giáo của nhân loại, có lẽ xưa như chính tâm thức. Robert Graves đã gợi ý rằng các nhân mã trở nên hoang dại và bất trị do ăn *amanita muscaria*.172 Những cây nấm này là một chất gây ảo giác phổ biến có từ thời rất cổ, được ăn để tăng sức chịu lạnh, và để tạo điều kiện cho trải nghiệm xuất thần cùng trạng thái nhập định shaman; trong một số nền văn hóa, chính loài cây này được xem là biểu tượng có ý nghĩa vũ trụ luận nguyên thủy.173 Nữ thần Artemis ban cho Chiron tri thức thân mật về các đặc tính chữa lành của thực vật, điều ông truyền lại cho các học trò của mình, đặc biệt là vị anh hùng-y sĩ nổi tiếng Asklepios; chúng ta không có lý do gì để cho rằng điều này loại trừ các đặc tính hướng thần của chúng. Quả thật, trong một dị bản của câu chuyện Chiron, cuối cùng ông khám phá một loài cây chữa lành vết thương của mình, và nó được đặt tên là "centaury" theo tên ông.174

Use of hallucinogenic substances within shamanic ceremonies and cultures will typically be regarded as the means directly to experience the god thus invoked. As such their use is surrounded with ritual, taboo and strict observances, and approached with awe and reverence. By contrast, when ego-gratification and escapism dominate the motivation for seeking the chemical alteration of consciousness, transcendental or devotional energies are sidelined or non-existent. Psychic mayhem may be the result,

Việc sử dụng các chất gây ảo giác trong các nghi lễ và nền văn hóa shaman thường được xem là phương tiện để trực tiếp trải nghiệm vị thần được thỉnh gọi. Như vậy, việc sử dụng chúng được bao quanh bởi nghi lễ, cấm kỵ và những quy định nghiêm ngặt, và được tiếp cận với lòng kính sợ và tôn reverence. Ngược lại, khi sự thỏa mãn phàm ngã và xu hướng trốn tránh chi phối động cơ tìm kiếm sự biến đổi hóa học của tâm thức, các năng lượng siêu việt hoặc sùng kính bị đẩy sang bên lề hoặc không tồn tại. Kết quả

whether or not addiction follows. Internal boundaries are opened unconsciously, allowing all manner of negative energies to intrude from other realms; these experiences are beyond the skill of most therapists to deal with, if they are exclusively trained in classical psychoanalytic theory.

The centaurs were part of the retinue of Dionysius, the Greek god of wine, who is connected with Chiron's half-brothers, Zeus and Hades. Dios is another name for Zeus, and Nysa was where Persephone was abducted by Hades into the Underworld. Thus the name 'Dionysius' means 'Zeus of the Underworld': the Dionysian ecstasy spans both the celestial heights of Zeus and also the chthonic depths and potential terrors of Pluto's realm. Horse-headed Demeter, whose ancient cult we have met before, is sometimes called Demeter Melania or 'the black one'. It was she who roamed in anguish and rage, mourning the loss of her daughter Persephone, threatening to lay waste the earth and everything on it if she was not returned. It was also she who featured in the Eleusinian mysteries.

It has been suggested that the abduction by Pluto of Persephone symbolizes the onset of an hallucinogenic seizure,[175] and that the Eleusinian mysteries involved the ritual drinking of a special potion, the *kykeon*, containing the psychotropic alkaloid of ergot, a fungal parasite hosted by cereal crops such as barley, from which the *kykeon* was known to be made. Lysergic acid, from which LSD is synthesized, is the nucleus common to most ergot alkaloids. Thus, it is likely that the substance that facilitated the transcendent experiences at Eleusis was similar in effect to LSD. These mysteries were considered so sacred that to speak of them was an offence punishable by death. Indeed, there remains not one existing account of exactly what happened there, although scholars have pieced together

có thể là hỗn loạn tâm linh, dù sau đó có nghiện hay không. Các ranh giới nội tại được mở ra một cách vô thức, cho phép đủ loại năng lượng tiêu cực xâm nhập từ các cõi khác; những trải nghiệm này vượt quá kỹ năng xử lý của hầu hết các nhà trị liệu, nếu họ chỉ được đào tạo trong lý thuyết phân tâm học cổ điển.

Các nhân mã là một phần đoàn tùy tùng của Dionysius, vị thần rượu vang Hy Lạp, người liên hệ với các anh em cùng cha khác mẹ của Chiron là Zeus và Hades. Dios là một tên khác của Zeus, và Nysa là nơi Persephone bị Hades bắt cóc xuống Cõi Âm. Vì vậy tên "Dionysius" có nghĩa là "Zeus của Cõi Âm": trạng thái xuất thần Dionysius trải rộng cả các đỉnh cao thiên giới của Zeus lẫn những chiều sâu âm phủ và những nỗi kinh hoàng tiềm tàng của cõi Sao Diêm Vương. Demeter đầu ngựa, nữ thần có giáo phái cổ xưa mà chúng ta đã gặp trước đây, đôi khi được gọi là Demeter Melania hay "người đen". Chính bà đã lang thang trong đau khổ và cuồng nộ, than khóc vì mất con gái Persephone, đe dọa tàn phá trái đất và mọi thứ trên đó nếu nàng không được trả lại. Chính bà cũng hiện diện trong các huyền nhiệm Eleusis.

Người ta đã gợi ý rằng việc Sao Diêm Vương bắt cóc Persephone tượng trưng cho sự khởi phát của một cơn co giật gây ảo giác,175 và rằng các huyền nhiệm Eleusis bao gồm việc uống theo nghi lễ một loại thuốc đặc biệt, *kykeon*, chứa alkaloid hướng thần của nấm cựa gà, một ký sinh nấm sống trên các cây ngũ cốc như lúa mạch, vốn được biết là nguyên liệu làm ra *kykeon*. Axit lysergic, từ đó LSD được tổng hợp, là nhân chung của hầu hết các alkaloid nấm cựa gà. Do đó, có khả năng chất tạo điều kiện cho các trải nghiệm siêu việt tại Eleusis có tác dụng tương tự LSD. Những huyền nhiệm này được xem là thiêng liêng đến mức nói về chúng là một tội có thể bị xử tử. Quả thật, không còn tồn tại một tường thuật nào cho biết chính xác điều gì đã xảy ra ở đó, mặc dù các học giả đã ghép lại những ám chỉ gián tiếp, gợi ý và

oblique allusions, hints and fragments of evidence which serve to recreate a description of some of the rituals. Candidates for initiation underwent extensive preparation, and to witness the mysteries was considered the highest spiritual blessing. They were celebrated for about 2000 years, until the sanctuary of Demeter was destroyed in 396 AD.

mảnh bằng chứng để tái tạo một mô tả về một số nghi lễ. Các ứng viên điểm đạo trải qua sự chuẩn bị rộng rãi, và được chứng kiến các huyền nhiệm được xem là phúc lành tinh thần cao nhất. Chúng được cử hành trong khoảng 2000 năm, cho đến khi thánh địa của Demeter bị phá hủy vào năm 396 sau Công nguyên.

Almost 1500 years later, LSD was synthesized by Dr. Albert Hofmann, who realized its psychotropic effects in 1943, when he took it himself. LSD was distributed by Sandoz Laboratories as a psychochemical agent, sent to psychiatric research units in England and America. But by the mid 1960s LSD hysteria was rife; its use had reached epidemic proportions, promoted by influential figures like Ken Kesey, Richard Alpert and Timothy Leary, high priest of the drug subculture whose credo was: 'Turn on, tune in, drop out'.

Gần 1500 năm sau, LSD được bác sĩ Albert Hofmann tổng hợp, và ông nhận ra các tác dụng hướng thần của nó vào năm 1943, khi tự mình dùng nó. LSD được Phòng thí nghiệm Sandoz phân phối như một tác nhân tâm hóa học, gửi đến các đơn vị nghiên cứu tâm thần ở Anh và Mỹ. Nhưng đến giữa thập niên 1960, cơn cuồng loạn LSD lan tràn; việc sử dụng nó đã đạt quy mô dịch bệnh, được cổ vũ bởi những nhân vật có ảnh hưởng như Ken Kesey, Richard Alpert và Timothy Leary, đại tư tế của tiểu văn hóa ma túy, với tín điều: "Bật lên, hòa nhịp, rút lui".

Albert Hofmann — Albert Hofmann

Let us look at Chiron in the horoscopes of Albert Hofmann, the creator of LSD, and Timothy Leary, its apostle. Albert Hofmann's Chiron configuration is as follows: Chiron is in Aquarius in the 8th house, opposite Moon in Leo in the 2nd, sesquiquadrate Pluto in Gemini in the 12th, which is conjunct the Ascendant. This aptly symbolizes the discovery that earned Hofmann a place in history: the era of sexual liberation (8th house) and social revolution (Aquarius) followed in the wake of LSD, synthesized from an organic substance (CH-MO). Pluto here alludes to the mass transformation of consciousness through the dissolving (12th house) of duality and ordinary perceptions (Gemini). In the light of the above reference to the Eleusinian mysteries, the Sabian Symbol for Hofmann's Chiron is almost incredibly specific:

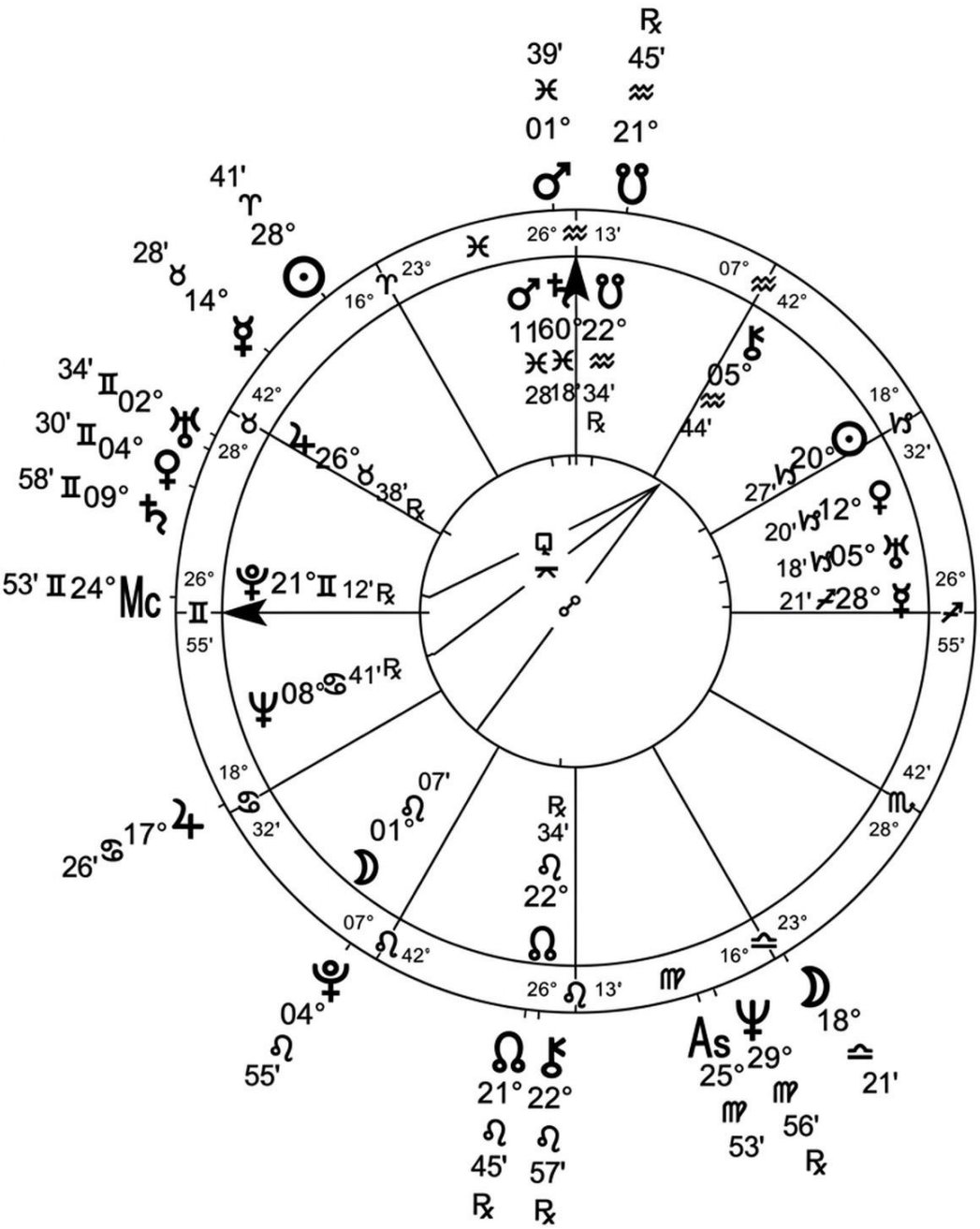
Chúng ta hãy nhìn vào Chiron trong các lá số chiêm tinh của Albert Hofmann, người tạo ra LSD, và Timothy Leary, vị tông đồ của nó. Cấu hình Chiron của Albert Hofmann như sau: Chiron ở Bảo Bình trong nhà 8th, đối vị Mặt Trăng ở Sư Tử trong nhà 2nd, tạo góc rưỡi vuông với Sao Diêm Vương ở Song Tử trong nhà 12th, hành tinh này đồng vị với điểm mọc. Điều này tượng trưng rất thích đáng cho khám phá đã đem lại cho Hofmann một vị trí trong lịch sử: kỷ nguyên giải phóng tình dục (nhà 8th) và cách mạng xã hội (Bảo Bình) theo sau làn sóng LSD, được tổng hợp từ một chất hữu cơ (CH-MO). Sao Diêm Vương ở đây ám chỉ sự chuyển hóa đại chúng của tâm thức qua việc hòa tan (nhà 12th) tính nhị nguyên và các tri giác thông thường (Song Tử). Dưới ánh sáng của tham chiếu trên về các huyền nhiệm Eleusis, Biểu tượng Sabian cho Chiron của Hofmann gần như cụ thể đến mức khó tin:

A masked figure performs ritualistic acts in a mystery play.

The 'great Mysteries of the past' were created to transform instinctual energies to a mentally conscious level. Biological and cosmic energies can thus be used to ensure that social processes do not lose touch with the deeper realities of planetary and universal Life. The individual is seen as having assumed a Transpersonal Responsibility.[176]

Một hình người đeo mặt nạ thực hiện các hành vi nghi lễ trong một vở kịch huyền nhiệm.

"Các Huyền nhiệm vĩ đại của quá khứ" được tạo ra để chuyển hóa các năng lượng bản năng lên một mức độ có ý thức trí tuệ. Như vậy, các năng lượng sinh học và vũ trụ có thể được dùng để bảo đảm rằng các tiến trình xã hội không mất liên hệ với những thực tại sâu hơn của Sự Sống hành tinh và vũ trụ. Cá nhân được xem là đã đảm nhận một Trách nhiệm Siêu cá nhân.176



Inner wheel: Albert Hofmann

Outer wheel: transits for his first LSD trip

Vòng trong: Albert Hofmann

Vòng ngoài: các quá cảnh cho chuyến đi LSD đầu tiên của ông

As a child, Hofmann was fascinated by pictures of antique Greek sculptures, before he had any knowledge of Greek culture.[177] The obvious metaphor suggested by this intriguing network of symbolic connections is a past-life connection, where Dr. Hofmann in this life was perhaps 'doing what he had done before', but in a manner congruent with the culture of present-day Europe, facilitating the mass expansion of consciousness through his discovery of LSD. On the day of Hofmann's self-experiment, the first ever consciously induced LSD trip, transiting Pluto was about to make its final opposition to natal Chiron, exact within 46', and transiting Chiron was three days from its station, conjunct within 24' his natal North Node in Leo: this describes the fulfilling of a Plutonian destiny. In Hofmann's own words:

Khi còn nhỏ, Hofmann bị cuốn hút bởi những bức tranh về các tác phẩm điêu khắc Hy Lạp cổ, trước khi ông có bất kỳ hiểu biết nào về văn hóa Hy Lạp.177 Ẩn dụ hiển nhiên do mạng lưới liên kết biểu tượng đầy hấp dẫn này gợi ra là một liên hệ tiền kiếp, nơi bác sĩ Hofmann trong đời này có lẽ "đang làm điều ông đã từng làm trước đây", nhưng theo một cách phù hợp với văn hóa châu Âu đương đại, tạo điều kiện cho sự mở rộng tâm thức đại chúng qua khám phá LSD của ông. Vào ngày Hofmann tự thử nghiệm, chuyến đi LSD đầu tiên từng được gây ra một cách có ý thức, Sao Diêm Vương quá cảnh sắp thực hiện đối vị cuối cùng với Chiron bản mệnh, chính xác trong vòng 46', và Chiron quá cảnh còn ba ngày nữa là đến điểm đứng yên, đồng vị trong vòng 24' với nút bắc bản mệnh của ông ở Sư Tử: điều này mô tả sự hoàn thành của một định mệnh Sao Diêm Vương. Theo lời của chính Hofmann:

I see the importance of LSD in the possibility of providing material aid to meditation aimed at the mystical experience of a deeper, comprehensive reality. Such a use accords entirely with the essence and working character of LSD as a sacred drug. [178]

Tôi thấy tầm quan trọng của LSD nằm ở khả năng cung cấp sự trợ giúp vật chất cho tham thiền nhằm hướng đến trải nghiệm huyền nhiệm về một thực tại sâu hơn, toàn diện hơn. Việc sử dụng như vậy hoàn toàn phù hợp với bản chất và đặc tính vận hành của LSD như một dược chất thiêng liêng. 178

Hofmann's natal Saturn in the 10th house in Pisces gives him a sense of reserve and caution as regards other dimensions of experience; he recognized the profanation involved in 'stealing the fire' of substances sacred to other people's religions. He participated in such ceremonies himself with Mexican shamans, when transiting Chiron was conjunct his natal Saturn and Mars, and transiting Saturn was conjunct his natal Chiron. This double combination suggests the bridging of the personal world of ego-boundaries (Saturn) and the eternal realm (Chiron). Unlike Leary, Hofmann never demonstrated messianic fervour; he

Sao Thổ bản mệnh của Hofmann trong nhà 10th ở Song Ngư đem lại cho ông cảm thức dè dặt và thận trọng đối với các chiều kích trải nghiệm khác; ông nhận ra sự xúc phạm thiêng liêng liên quan đến việc "đánh cắp lửa" của các chất thiêng liêng trong tôn giáo của những dân tộc khác. Chính ông đã tham dự những nghi lễ như vậy với các shaman Mexico, khi Chiron quá cảnh đồng vị Sao Thổ và Sao Hỏa bản mệnh của ông, và Sao Thổ quá cảnh đồng vị Chiron bản mệnh của ông. Tổ hợp kép này gợi ý việc bắc cầu giữa thế giới cá nhân của các ranh giới phàm ngã (Sao Thổ) và cõi vĩnh hằng (Chiron). Khác với Leary, Hofmann chưa bao giờ biểu lộ nhiệt

maintained a strong sense of rational discrimination (Gemini Ascendant, opposite Mercury in Sagittarius in the 7th house) and social responsibility (Chiron in Aquarius opposite Moon, Saturn in the 10th house). However, he was always passionate in his advocacy of the benefits of psychedelic experiences when engaged with in an informed and responsible way.

Hofmann spent his second Chiron Return at an international symposium in Basel, Switzerland, and died peacefully on 29th April 2008. Transiting Neptune was exactly conjunct the transiting North Node, at 24° 03' Aquarius, separating by just 2' of arc, with Chiron only a few degrees behind. The Nodal axis featured, just as it did when he took his first LSD trip. The Sabian symbol for the transiting conjunction of North Node and Neptune reads: *'A butterfly with its right wing more perfectly formed'.*[179] The interpretation speaks of transcendence through the use of intuition and imagination.

tình cứu thế; ông duy trì một cảm thức mạnh mẽ về sự phân biện hợp lý (điểm mọc Song Tử, đối vị Sao Thủy ở Nhân Mã trong nhà 7th) và trách nhiệm xã hội (Chiron ở Bảo Bình đối vị Mặt Trăng, Sao Thổ trong nhà 10th). Tuy nhiên, ông luôn nhiệt thành trong việc bênh vực lợi ích của các trải nghiệm ảo giác khi chúng được tiếp cận một cách hiểu biết và có trách nhiệm.

Hofmann trải qua lần Chiron hồi vị thứ hai của mình tại một hội nghị chuyên đề quốc tế ở Basel, Thụy Sĩ, và qua đời bình an vào ngày 29th tháng 4 năm 2008. Sao Hải Vương quá cảnh đồng vị chính xác với nút bắc quá cảnh, ở 24° 03' Bảo Bình, tách ra chỉ 2' cung, với Chiron chỉ ở sau vài độ. Trục Nút nổi bật, đúng như khi ông thực hiện chuyến đi LSD đầu tiên. Biểu tượng Sabian cho đồng vị quá cảnh của nút bắc và Sao Hải Vương là: *"Một con bướm có cánh phải được hình thành hoàn hảo hơn."*179 Phần diễn giải nói về sự siêu vượt qua việc sử dụng trực giác và trí tưởng tượng.

Timothy Leary — Timothy Leary

By way of contrast, let us explore the horoscope of Timothy Leary, controversial high priest of the psychedelic culture. The Chiron configuration is as follows: Chiron is in Aries in the 4th house, forming a Grand Cross, opposite the MC in Virgo, and square both Mars in Capricorn in the 1st and Pluto in Cancer in the 8th. It is also sesquiquadrate Mercury in the 12th, quincunx the North Node in Scorpio, and completes a Grand Trine in fire with his Sagittarian Ascendant and Neptune in the 9th house in Leo. In addition, the chart shows the mid-point configuration JU = SA/UR, which brings Chironian themes into his 'mission'.

When transiting Chiron was moving from Aquarius into Pisces, conjunct his natal Moon and Uranus in the 3rd, Leary had his first experience of sacred mushrooms:

Để đối chiếu, chúng ta hãy khảo sát lá số chiêm tinh của Timothy Leary, đại tư tế gây tranh cãi của văn hóa ảo giác. Cấu hình Chiron như sau: Chiron ở Bạch Dương trong nhà 4th, hình thành một Đại Thập Tự, đối vị Thiên Đỉnh ở Xử Nữ, và vuông góc cả Sao Hỏa ở Ma Kết trong nhà 1st lẫn Sao Diêm Vương ở Cự Giải trong nhà 8th. Nó cũng tạo góc rưỡi vuông với Sao Thủy trong nhà 12th, góc 150° với nút bắc ở Bọ Cạp, và hoàn tất một đại tam hợp trong hành hỏa với điểm mọc Nhân Mã của ông và Sao Hải Vương trong nhà 9th ở Sư Tử. Ngoài ra, lá số chiêm tinh cho thấy cấu hình trung điểm JU = SA/UR, đưa các chủ đề Chiron vào "sứ mệnh" của ông.

Khi Chiron quá cảnh đang di chuyển từ Bảo Bình vào Song Ngư, đồng vị Mặt Trăng và Sao Thiên Vương bản mệnh của ông trong nhà 3rd, Leary có trải nghiệm đầu tiên với

expansion of consciousness through ordinary perceptions (Moon in the 3rd) being opened to the mind-world beyond (Uranus in Pisces). After this, Leary dedicated himself to pioneering research into the effects of psychedelic drugs, a project carried out while he was teaching at Harvard University. He was dismissed from Harvard when transiting Chiron was exactly opposite his 9th house Jupiter and transiting Pluto exactly conjunct it, symbolizing the end of his formal career in higher education (9th house) and the inauguration of himself as psychedelic guru (CH-JU). Here is Pluto in the 9th, where gaining higher knowledge for personal power can reach obsessive proportions, especially considering Leary's natal Saturn, Jupiter and Neptune, also there.

nấm thiêng: sự mở rộng tâm thức qua các tri giác thông thường (Mặt Trăng trong nhà 3rd) được mở ra với thế giới-thể trí bên kia (Sao Thiên Vương ở Song Ngư). Sau đó, Leary hiến mình cho công trình nghiên cứu tiên phong về tác dụng của các loại ma túy ảo giác, một dự án được thực hiện khi ông giảng dạy tại Đại học Harvard. Ông bị Harvard sa thải khi Chiron quá cảnh đối vị chính xác Sao Mộc nhà 9th của ông và Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị chính xác với nó, tượng trưng cho sự kết thúc sự nghiệp chính thức của ông trong giáo dục đại học (nhà 9th) và sự khai mở chính ông như một guru ảo giác (CH-JU). Ở đây là Sao Diêm Vương trong nhà 9th, nơi việc đạt tri thức cao hơn vì quyền lực cá nhân có thể đạt đến mức ám ảnh, đặc biệt khi xét Sao Thổ, Sao Mộc và Sao Hải Vương bản mệnh của Leary cũng ở đó.

When transiting Chiron was in Pisces, exactly opposite natal Saturn in Virgo, Leary went to India and converted to Hinduism. Ironically, his all-or-nothing message to reject society and turn inward stems from the same dualism expressed in the materialism from which he and countless others were trying to escape. As Chiron approached his IC, Leary founded the League for Spiritual Discovery ('LSD'), a 10th house response to this transit, and perhaps an escape from his own inner world. With natal Chiron in the 4th house in Aries, conflicts with his father are indicated, here extended to 'society', as well as the deep-seated insecurity typical of Chiron in Aries, for which the Mars-Pluto opposition would compensate.

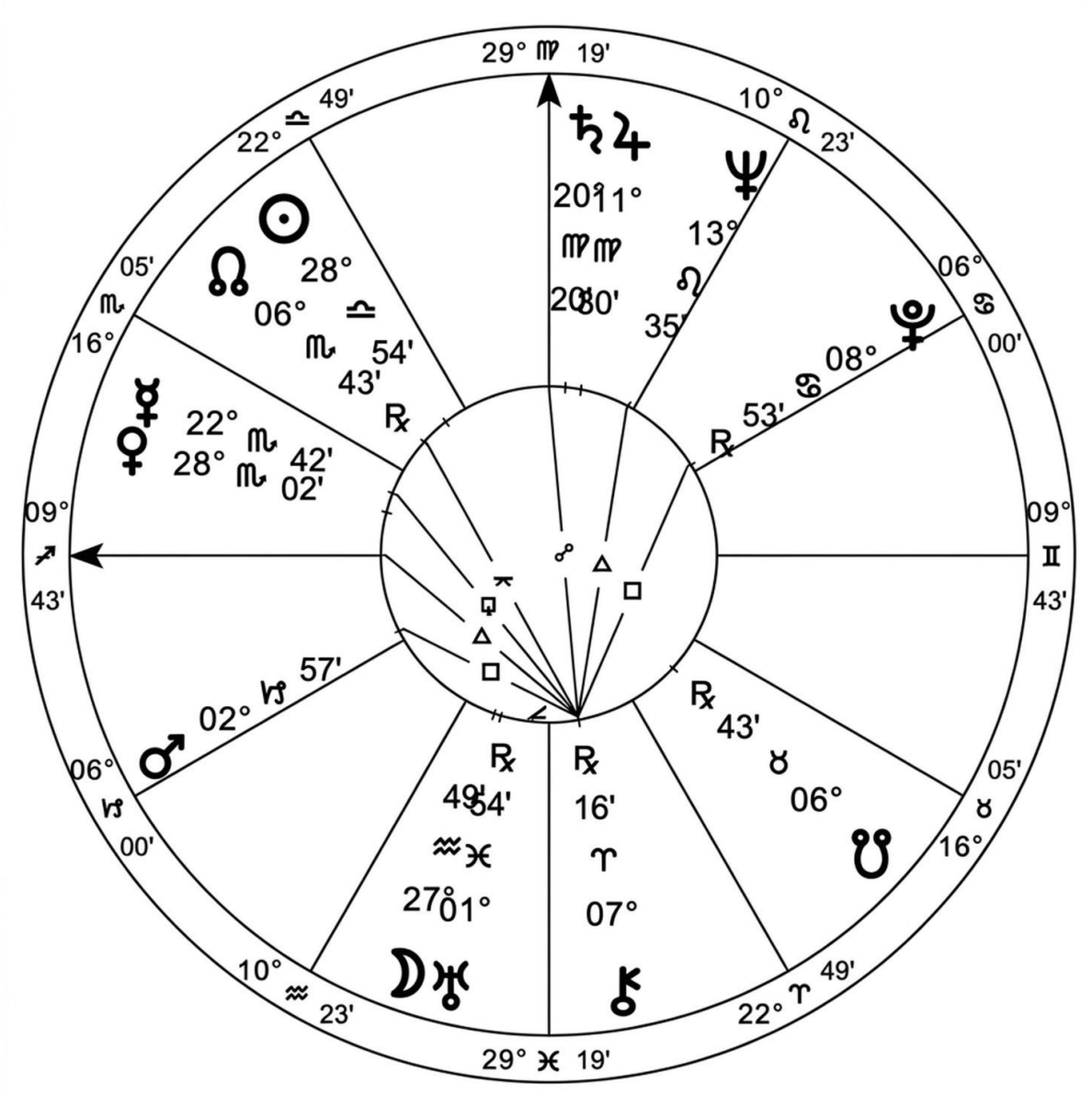
Khi Chiron quá cảnh ở Song Ngư, đối vị chính xác Sao Thổ bản mệnh ở Xử Nữ, Leary đi Ấn Độ và cải đạo sang Ấn giáo. Trớ trêu thay, thông điệp tất cả-hoặc-không-gì của ông nhằm bác bỏ xã hội và quay vào trong bắt nguồn từ cùng một nhị nguyên luận được biểu đạt trong chủ nghĩa duy vật mà ông và vô số người khác đang cố thoát khỏi. Khi Chiron tiến gần Thiên Đế của ông, Leary thành lập Liên đoàn Khám phá Tinh thần, viết tắt là "LSD", một đáp ứng nhà 10th đối với quá cảnh này, và có lẽ là một sự trốn thoát khỏi thế giới nội tâm của chính ông. Với Chiron bản mệnh trong nhà 4th ở Bạch Dương, các xung đột với cha ông được chỉ ra, ở đây mở rộng thành "xã hội", cũng như sự bất an sâu kín điển hình của Chiron ở Bạch Dương, điều mà đối vị Sao Hỏa-Sao Diêm Vương sẽ bù trừ.

Leary spent most of his Chiron Return in prison, scapegoated (CH-NE) and made an example of. As the retrograde conjunction of his Chiron Return approached, Leary managed to escape and went into exile (CH-NE). It has recently been alleged that Leary may have been brain-washed and even tortured while in prison, and that he was

Leary trải qua phần lớn thời kỳ Chiron hồi vị của mình trong tù, bị biến thành vật tế thần (CH-NE) và bị nêu gương. Khi đồng vị nghịch hành của Chiron hồi vị tiến gần, Leary đã trốn thoát và sống lưu vong (CH-NE). Gần đây có cáo buộc rằng Leary có thể đã bị tẩy não và thậm chí bị tra tấn trong tù, và rằng ông được các đặc vụ chính phủ "giải

'sprung' by government agents after agreeing to work for them.[180] The midpoint configuration for the night of his escape (September 13th-14th 1970) is interesting: transiting Chiron was less than 1° from exact opposition to transiting Uranus, and semisquare transiting Saturn – the CH = SA/UR combination again!

thoát" sau khi đồng ý làm việc cho họ.180 Cấu hình trung điểm cho đêm ông trốn thoát (ngày 13th-14th tháng 9 năm 1970) rất thú vị: Chiron quá cảnh cách đối vị chính xác với Sao Thiên Vương quá cảnh chưa đến 1°, và bán vuông với Sao Thổ quá cảnh – lại là tổ hợp CH = SA/UR!



Timothy Leary

Timothy Leary

He was imprisoned again shortly after the final pass of his Chiron Return, when Saturn squared the midpoint of natal SA/JU, and was finally freed when transiting Neptune in Sagittarius had just crossed his Ascendant

Ông bị giam lần nữa ngay sau lần đi qua cuối cùng của Chiron hồi vị, khi Sao Thổ vuông góc trung điểm SA/JU bản mệnh, và cuối cùng được tự do khi Sao Hải Vương quá cảnh ở Nhân Mã vừa đi qua điểm mọc của ông và

and squared natal Jupiter. During this second period of imprisonment, transiting Pluto in the 10th house continuously opposed his Chiron, setting off the entire Chiron configuration. Note how Chiron itself and also Saturn and Uranus line up conjunct or opposite Leary's Chiron at the time of his escape from prison, and also at the time of his death.

A strong Saturn sometimes offsets difficulties implied by the condition of the 4th house, here ruled by Jupiter and Neptune. Leary's Saturn is widely conjunct the MC, but its only aspects are a sextile to 12th house Mercury in Scorpio, and a semi-square to the North Node, also in Scorpio. His father, a dentist who became an alcoholic, had left the family when Leary was 14, when transiting Neptune was conjunct his Jupiter, bringing together the two rulers of the IC; transiting Uranus was then opposite his Sun, with Chiron squaring natal Uranus. Saturn was moving from Aquarius to Pisces, across his Moon-Uranus conjunction. In 1956, his father died, destitute; Chiron was in Aquarius, opposite natal Neptune.

During the mid-1960s, at the height of Leary's activity, transiting Chiron made a series of exact oppositions to this natal Saturn. The 'god image' of Saturn in the 9th house may well darkly colour our view of reality, in which case it may be projected. We then 'fight the Devil' somewhere in the outer world. Saturn in Virgo fulfills itself through duty and service to others. Leary perhaps had to literally 'serve (Virgo) time (Saturn)' in order for this to happen, as in his previous manifesto Saturn was indeed the enemy, projected outside and reviled. However, there may be a darker side to Leary's Saturn, with the midpoint configuration SA = CH/UR. Researchers claim to have discovered significant connections between Leary and the CIA, who may have funded the

vuông góc Sao Mộc bản mệnh. Trong giai đoạn tù đày thứ hai này, Sao Diêm Vương quá cảnh trong nhà 10th liên tục đối vị Chiron của ông, kích hoạt toàn bộ cấu hình Chiron. Hãy lưu ý cách chính Chiron, cũng như Sao Thổ và Sao Thiên Vương, xếp hàng đồng vị hoặc đối vị Chiron của Leary vào thời điểm ông trốn khỏi tù, và cả vào thời điểm ông qua đời.

Một Sao Thổ mạnh đôi khi bù đắp những khó khăn được hàm ý bởi tình trạng của nhà 4th, ở đây do Sao Mộc và Sao Hải Vương chủ quản. Sao Thổ của Leary đồng vị rộng với Thiên Đỉnh, nhưng các góc hợp duy nhất của nó là một lục hợp với Sao Thủy nhà 12th ở Bọ Cạp, và một bán vuông với nút bắc, cũng ở Bọ Cạp. Cha ông, một nha sĩ trở thành người nghiện rượu, đã rời bỏ gia đình khi Leary 14 tuổi, lúc Sao Hải Vương quá cảnh đồng vị Sao Mộc của ông, đưa hai chủ tinh của Thiên Đế lại với nhau; Sao Thiên Vương quá cảnh khi đó đối vị Mặt Trời của ông, với Chiron vuông góc Sao Thiên Vương bản mệnh. Sao Thổ đang di chuyển từ Bảo Bình sang Song Ngư, băng qua đồng vị Mặt Trăng-Sao Thiên Vương của ông. Năm 1956, cha ông qua đời trong cảnh túng quẫn; Chiron ở Bảo Bình, đối vị Sao Hải Vương bản mệnh.

Giữa thập niên 1960, vào đỉnh cao hoạt động của Leary, Chiron quá cảnh thực hiện một loạt đối vị chính xác với Sao Thổ bản mệnh này. "Hình ảnh thần linh" của Sao Thổ trong nhà 9th rất có thể tô màu tối cho cái nhìn của chúng ta về thực tại, và trong trường hợp ấy nó có thể bị phóng chiếu. Khi đó chúng ta "chiến đấu với Ma Quỷ" ở đâu đó trong thế giới bên ngoài. Sao Thổ ở Xử Nữ tự hoàn thành qua bổn phận và sự phụng sự người khác. Có lẽ Leary đã phải "phục vụ (Xử Nữ) thời gian (Sao Thổ)" theo nghĩa đen để điều này xảy ra, vì trong tuyên ngôn trước đó của ông, Sao Thổ quả thật là kẻ thù, bị phóng chiếu ra ngoài và bị nguyền rủa. Tuy nhiên, có thể có một mặt tối hơn trong Sao Thổ của Leary, với cấu hình trung điểm SA = CH/UR. Các nhà nghiên cứu tuyên bố đã phát hiện

famous LSD experiments at Harvard. Leary is alleged to have provided LSD to people whom the CIA wanted to 'influence'. Leary's famous statement, "Never believe anything I say" takes on new meaning as this information comes to light. Or perhaps this is disinformation? Discrediting the 20th century's 'Psychedelic Guru' (Saturn-Jupiter in the 9th) could serve significant psycho-political purposes for the generation who grew up reading Leary. More disturbing are allegations that Leary may have been subject to mind control experimentation while in prison. There remain many unanswered questions.

những liên hệ đáng kể giữa Leary và CIA, cơ quan có thể đã tài trợ các thí nghiệm LSD nổi tiếng tại Harvard. Người ta cáo buộc Leary đã cung cấp LSD cho những người mà CIA muốn "ảnh hưởng". Câu nói nổi tiếng của Leary, "Đừng bao giờ tin bất cứ điều gì tôi nói", mang ý nghĩa mới khi thông tin này được đưa ra ánh sáng. Hoặc có lẽ đây là thông tin sai lệch? Việc làm mất uy tín "Guru Ảo giác" của thế kỷ 20th (Sao Thổ-Sao Mộc trong nhà 9th) có thể phục vụ những mục đích tâm lý-chính trị đáng kể đối với thế hệ lớn lên khi đọc Leary. Đáng lo ngại hơn là những cáo buộc rằng Leary có thể đã là đối tượng của thí nghiệm kiểm soát thể trí khi ở trong tù. Vẫn còn nhiều câu hỏi chưa được trả lời.

Saturn in the 9th, being widely conjunct the MC, might also relate to Leary's mother, who was by all accounts a dour Roman Catholic, forever trying to get him to 'toe the line'. This perhaps underpins Leary's reactivity. Natal Chiron completing the fiery trine with Neptune and the Ascendant perhaps fanned the flames of the messianic touch commonly found with Chiron, and Neptune is traditionally associated with drugs. Leary's 'trip' as described by his Chiron configuration, included rejection of Saturnine structures and values and promotion of chemical means of raising consciousness. Many people think his rash and indiscreet ways drew negative attention to the psychedelic experiments, contributed to the escalation of punitive legislation, and lead to interest in the use of LSD for military intelligence purposes. Saturn again. Leary's influence upon the collective was profound: he boldly explored (Chiron in Aries) regions of inner space (ME 12th) and exhorted others to do likewise.

Sao Thổ trong nhà 9th, đồng vị rộng với Thiên Đỉnh, cũng có thể liên hệ với mẹ của Leary, người theo mọi tường thuật là một tín đồ Công giáo La Mã u ám, luôn cố bắt ông "đi đúng hàng lối". Điều này có lẽ là nền tảng cho tính phản ứng của Leary. Chiron bản mệnh hoàn tất tam hợp hành hỏa với Sao Hải Vương và điểm mọc có lẽ đã thổi bùng những ngọn lửa của nét cứu thế thường thấy với Chiron, và Sao Hải Vương theo truyền thống liên hệ với ma túy. "Chuyến đi" của Leary, như được mô tả bởi cấu hình Chiron của ông, bao gồm việc bác bỏ các cấu trúc và giá trị Sao Thổ và cổ vũ các phương tiện hóa học để nâng cao tâm thức. Nhiều người nghĩ rằng những cách làm hấp tấp và thiếu thận trọng của ông đã thu hút sự chú ý tiêu cực đến các thí nghiệm ảo giác, góp phần làm leo thang luật pháp trừng phạt, và dẫn đến sự quan tâm đối với việc sử dụng LSD cho mục đích tình báo quân sự. Lại là Sao Thổ. Ảnh hưởng của Leary lên tập thể rất sâu sắc: ông táo bạo khám phá (Chiron ở Bạch Dương) các vùng không gian nội tâm (ME nhà 12th) và thúc giục người khác làm tương tự.

The Sabian Symbol for Leary's Chiron position (8° Aries) is interesting: *A large woman's hat with streamers blown by an east wind*. The interpretation specifically mentions Eastern philosophies and speaks

Biểu tượng Sabian cho vị trí Chiron của Leary (8° Bạch Dương) rất thú vị: *Một chiếc mũ phụ nữ lớn với các dải ruy băng bay trong gió đông*. Phần diễn giải đặc biệt nhắc đến các triết lý phương Đông và nói về những tiến

of largely undeveloped mental processes, still needing protection: 'A too great openness to the sky-energies on the 'spiritual' level could lead to obsessions of various kinds.'[182]

But what caused Leary to spin out as he did? Let us look in more depth at his troubled emotional life. In 1944, he married a woman called Marianne, with whom he had two children. While working at Harvard, Leary began drinking and had affairs; he and Marianne eventually fell into an aggressive estrangement. On his birthday in 1955, he found her dead. She had committed suicide, tragically expressing Leary's Mercury, ruler of the 7th house, in Scorpio in the 12th house, sesquiquadrate Chiron. At the time, there was a transiting Pluto-Jupiter conjunction, opposing his Aquarian Moon, so the potentially dissociative energies of Uranus, aspecting both Leary's Sun and Moon, were heightened. During this Pluto transit, his father also died. He became a single parent with two children to look after. In January 1959, with Saturn on his Mars, Neptune on his North Node and Uranus on his Neptune, and in a severe depression, he became very ill and underwent an experience of which he said: 'With a sudden snap, all the ropes of my social self had gone. I was high, completely free.'[183]

It was in the summer of the following year that Leary first took psilocybin, and masterminded the controversial research programme at Harvard that resulted in LSD being given to students. By 1963, he had been dismissed amidst much publicity. In 1965, just after Christmas, and trying to cross the Mexican border back into the US, customs officials found a small casket of marijuana in the possession of Susan, his 18-year-old daughter. Leary immediately took the responsibility, and received the longest

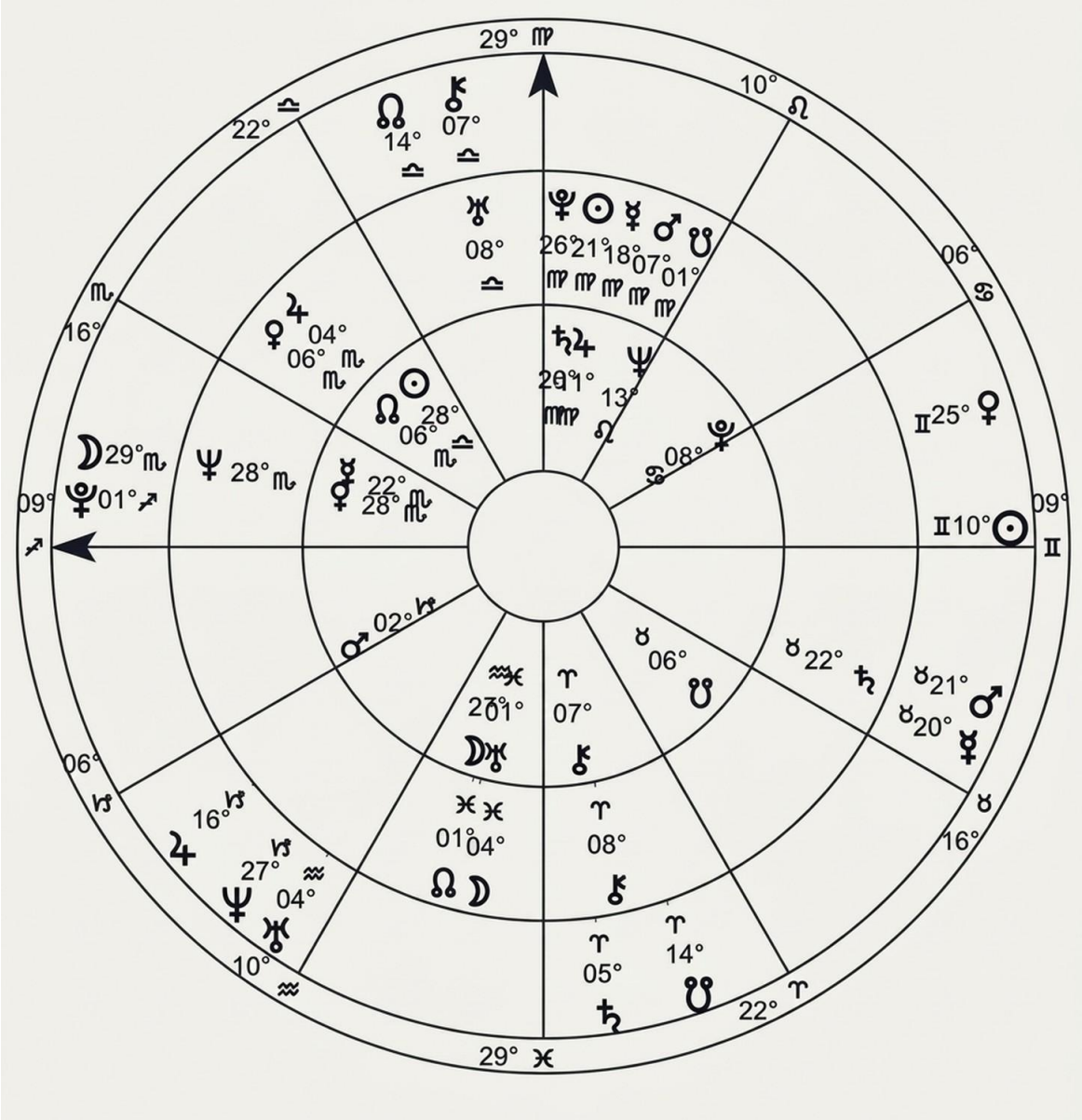
trình trí tuệ phần lớn chưa phát triển, vẫn cần sự bảo vệ: "Một sự cởi mở quá lớn với các năng lượng-bầu trời trên bình diện 'tinh thần' có thể dẫn đến những ám ảnh đủ loại."182

Nhưng điều gì đã khiến Leary xoáy ra ngoài như ông đã làm? Chúng ta hãy nhìn sâu hơn vào đời sống cảm xúc đầy rối loạn của ông. Năm 1944, ông kết hôn với một phụ nữ tên Marianne, người mà ông có hai con. Khi làm việc tại Harvard, Leary bắt đầu uống rượu và ngoại tình; cuối cùng ông và Marianne rơi vào một sự xa cách đầy gây hấn. Vào sinh nhật của ông năm 1955, ông tìm thấy bà đã chết. Bà đã tự sát, biểu đạt một cách bi thảm Sao Thủy của Leary, chủ tinh của nhà 7th, ở Bọ Cạp trong nhà 12th, tạo góc rưỡi vuông với Chiron. Khi ấy có một đồng vị Sao Diêm Vương-Sao Mộc quá cảnh, đối vị Mặt Trăng Bảo Bình của ông, nên các năng lượng có tiềm năng phân ly của Sao Thiên Vương, tạo góc hợp với cả Mặt Trời và Mặt Trăng của Leary, được tăng cường. Trong quá cảnh Sao Diêm Vương này, cha ông cũng qua đời. Ông trở thành cha đơn thân với hai con phải chăm sóc. Vào tháng 1 năm 1959, với Sao Thổ trên Sao Hỏa của ông, Sao Hải Vương trên nút bắc của ông và Sao Thiên Vương trên Sao Hải Vương của ông, và trong một cơn trầm cảm nặng, ông bị bệnh nặng và trải qua một kinh nghiệm mà ông nói: "Với một tiếng bật đột ngột, mọi sợi dây của bản ngã xã hội của tôi đã đứt. Tôi lâng lâng, hoàn toàn tự do."183

Chính vào mùa hè năm sau, Leary lần đầu dùng psilocybin, và điều khiển chương trình nghiên cứu gây tranh cãi tại Harvard dẫn đến việc LSD được đưa cho sinh viên. Đến năm 1963, ông bị sa thải giữa nhiều công luận. Năm 1965, ngay sau Giáng sinh, khi cố vượt biên giới Mexico trở lại Hoa Kỳ, các viên chức hải quan phát hiện một hộp nhỏ cần sa trong đồ của Susan, cô con gái 18 tuổi của ông. Leary lập tức nhận trách nhiệm, và nhận bản án tù dài nhất từng được tuyên cho một tội như vậy. Sự kiện này đè nặng lên

jail term ever given for such an offence. This episode weighed heavily on Susan, and some believe she never came to terms with it. In 1990, she committed suicide while in jail for having murdered her boyfriend. Some say that Leary never recovered from this tragedy. Chiron was that year conjunct his Pluto, joined by Jupiter in June 1990, and Uranus was opposite this 8th house Pluto. The 8th house themes of tragedy and death played themselves out dramatically during this transit. Timothy Leary died on May 31st 1995, with Chiron opposite natal Chiron, in the same degree, and Saturn in Aries conjunct his Chiron. His ashes were sent into orbit on April 21st 1997, with Chiron in the same degree as his natal Sun, a symbolically fitting departure for a man who carried such woundedness.

Susan, và một số người tin rằng cô không bao giờ hòa giải được với nó. Năm 1990, cô tự sát khi đang ở tù vì đã giết bạn trai. Một số người nói rằng Leary không bao giờ hồi phục sau bi kịch này. Năm ấy Chiron đồng vị Sao Diêm Vương của ông, được Sao Mộc nhập vào tháng 6 năm 1990, và Sao Thiên Vương đối vị Sao Diêm Vương nhà 8th này. Các chủ đề nhà 8th về bi kịch và cái chết đã tự diễn ra một cách kịch tính trong quá cảnh này. Timothy Leary qua đời ngày 31st tháng 5 năm 1995, với Chiron đối vị Chiron bản mệnh, cùng độ, và Sao Thổ ở Bạch Dương đồng vị Chiron của ông. Tro cốt của ông được đưa vào quỹ đạo ngày 21st tháng 4 năm 1997, với Chiron ở cùng độ với Mặt Trời bản mệnh của ông, một sự ra đi phù hợp về mặt biểu tượng cho một người mang nhiều thương tổn như vậy.



Inner wheel: Timothy Leary

Middle: Escape from jail

Outer: Death

Vòng trong: Timothy Leary

Vòng giữa: Trốn khỏi nhà tù

Vòng ngoài: Cái chết

To return to the mythic background of the drug phenomenon, Wasson suggests that the fire which Prometheus stole was in fact a hallucinogenic substance: it is described by Aeschylus as 'the flowery splendour of all-fashioning fire',[184] as flower, drug and promoter of all human science.[185] Herb-gatherers in ancient Greece used fennel stalks for collecting herbs, and we are told that Prometheus concealed the 'glowing

Trở lại bối cảnh huyền thoại của hiện tượng ma túy, Wasson gợi ý rằng ngọn lửa Prometheus đánh cắp thực ra là một chất gây ảo giác: Aeschylus mô tả nó là "vẻ rực rỡ như hoa của ngọn lửa tạo nên muôn hình",184 như hoa, dược chất và tác nhân thúc đẩy mọi khoa học của con người.185 Những người hái thảo dược ở Hy Lạp cổ dùng thân cây thì là để thu hái dược thảo, và chúng ta được kể rằng Prometheus đã giấu "than hồng rực

ember' within a fennel stalk when he stole it from Olympus. Prometheus stealing fire from the gods and returning it to humanity is perhaps also a metaphor for the gathering of psychotropic plants, man's lost connection with the gods thus being restored through ritual participation in ecstatic hallucinatory experience.

We have already seen how the stories of Chiron and Prometheus interconnect, and in the light of the above network of associations, the mass abuse of drugs is perhaps 'stealing fire' in desperation to re-establish a personal connection with the world of the numinous. However, when the essentially religious nature of this need is not recognized and due preparation not undertaken, there is the risk of over-exposure to the archetypal world which then unleashes regressive tendencies and self-destructiveness: the unwary end up feeling chained and tormented like Prometheus. Perhaps the discovery of Chiron symbolizes the rekindling of an attitude of awe and reverence towards the cosmic immensity of which we are but a small part, and the respect for life which follows this realization.

sáng" trong một thân cây thì là khi ông đánh cắp nó từ Olympus. Prometheus đánh cắp lửa từ các thần và trả lại cho nhân loại có lẽ cũng là một ẩn dụ cho việc thu hái các loài cây hướng thần, nhờ đó mối liên hệ đã mất của con người với các thần được phục hồi qua sự tham dự nghi lễ vào trải nghiệm xuất thần gây ảo giác.

Chúng ta đã thấy các câu chuyện về Chiron và Prometheus liên kết với nhau như thế nào, và dưới ánh sáng của mạng lưới liên tưởng trên, việc lạm dụng ma túy đại chúng có lẽ là "đánh cắp lửa" trong tuyệt vọng nhằm tái lập một mối liên hệ cá nhân với thế giới của cái linh thiêng. Tuy nhiên, khi bản chất cốt yếu mang tính tôn giáo của nhu cầu này không được nhận ra và sự chuẩn bị đúng mức không được thực hiện, có nguy cơ phơi mở quá mức trước thế giới nguyên mẫu, thế giới khi đó giải phóng các khuynh hướng thoái hóa và tự hủy: người thiếu thận trọng rốt cuộc cảm thấy bị xiềng xích và hành hạ như Prometheus. Có lẽ sự phát hiện Chiron tượng trưng cho việc thắp lại một thái độ kính sợ và tôn kính đối với sự bao la vũ trụ mà chúng ta chỉ là một phần nhỏ, và lòng tôn trọng sự sống theo sau sự nhận ra này.

Terrorism

Let us consider the event on September 11th 2001 that 'changed the world', and that provided such a potent and multivalent symbol for the *Zeitgeist* of the new millennium. Over the summer of that year there was a triple conjunction of Pluto, Chiron and Mars in Sagittarius, at times all retrograde. The last time these three planets were all retrograde and conjunct in Sagittarius was in 1023AD. Even superficial research about events and trends current to that period of world history reveals an astonishing set of parallels with today. This was the 'High Middle Ages', during which the Afghans conquered Kashmir and part of Northern India and the Tamils of Southern India were 'reformed' by a Vedic scholar; the re-conquest of Jerusalem occurred, and the Shiite dynasty flourished, sowing the seeds of the Sunni/Shiite conflict which was to follow. There were protracted wars and religious conflicts between the Goths and Swedes, the first paper money was printed in China, and the Synod of Pavia, preparing the way for the enforcement of celibacy laws, decreed that the children of priests should be sold into slavery. The list goes on, and on …

In 2001, oppositions of all three planets to Saturn in Gemini (the 'Twin' Towers) were also occurring. In retrospect, all this looks somewhat foreboding, and also hints at the hardening of attitudes (Saturn in Gemini) as well as the issue of religious divisions and fanaticism that appeared to lie at the heart of the tragedy (PL-CH in Sagittarius). Although much has been written about 9/11, what is curious is that the horoscope does not appear to illustrate the cataclysmic nature of the event. Perhaps this is precisely because the event was orchestrated not as we have been led to believe, but by a complex interweaving of forces which may never be fully revealed. In

Khủng bố

Chúng ta hãy xét sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001, sự kiện đã "làm thay đổi thế giới" và cung cấp một biểu tượng mạnh mẽ, đa trị cho *tinh thần thời đại* của thiên niên kỷ mới. Trong mùa hè năm ấy, đã có một đồng vị tam phân của Sao Diêm Vương, Chiron và Sao Hỏa trong Nhân Mã, có lúc cả ba đều nghịch hành. Lần gần nhất ba hành tinh này cùng nghịch hành và đồng vị trong Nhân Mã là vào năm 1023 sau Công nguyên. Ngay cả một khảo sát sơ lược về các sự kiện và khuynh hướng đang diễn ra trong giai đoạn lịch sử thế giới ấy cũng cho thấy một tập hợp những điểm song song đáng kinh ngạc với ngày nay. Đó là "Thời Trung Cổ Cao", khi người Afghanistan chinh phục Kashmir và một phần Bắc Ấn, còn người Tamil ở Nam Ấn được một học giả Veda "cải cách"; cuộc tái chiếm Jerusalem diễn ra, và triều đại Shiite hưng thịnh, gieo những hạt giống cho xung đột Sunni/Shiite về sau. Có những cuộc chiến kéo dài và xung đột tôn giáo giữa người Goth và người Thụy Điển, tiền giấy đầu tiên được in tại Trung Hoa, và Công đồng Pavia, chuẩn bị đường cho việc thực thi các luật độc thân, đã ra sắc lệnh rằng con cái của các linh mục phải bị bán làm nô lệ. Danh sách còn tiếp diễn mãi…

Năm 2001, các đối vị của cả ba hành tinh với Sao Thổ trong Song Tử cũng đang diễn ra. Nhìn lại, tất cả điều này có vẻ khá ominous, đồng thời cũng gợi ý sự cứng lại của các thái độ (Sao Thổ trong Song Tử), cũng như vấn đề chia rẽ tôn giáo và cuồng tín dường như nằm ở trung tâm của bi kịch (Sao Diêm Vương–Chiron trong Nhân Mã). Dù đã có nhiều điều được viết về ngày 11 tháng 9, điều gây tò mò là lá số chiêm tinh dường như không minh họa bản chất thảm họa của sự kiện. Có lẽ chính vì sự kiện ấy được dàn dựng không như chúng ta đã được dẫn dắt để tin, mà bởi một sự đan xen phức tạp của các lực có thể không bao giờ được phơi bày trọn vẹn. Nói cách khác, chiêm tinh học không nói dối,

other words, the astrology didn't lie, but others may have! Here is not the place to pursue this enquiry in detail, but the interested reader is referred to the documentary film 'Zeitgeist'[186] which starkly challenges collective consensus reality. Interestingly, there is some wonderful astrological material in the first part, presenting it as a compendium of the cosmic realities which underpin all religions. Surfacing during the transit of Pluto through Sagittarius, this endorsement may have considerable significance in terms of collective respect for astrology. The 'message' is that even if 'it all falls down' on earth, the celestial cycles represent the 'raw material' of religion and philosophy and as such, they also catalyse the process of renewal.

nhưng những người khác có thể đã nói dối! Đây không phải nơi để theo đuổi khảo cứu này một cách chi tiết, nhưng độc giả quan tâm có thể tham khảo bộ phim tài liệu "Tinh thần thời đại"186, vốn thách thức mạnh mẽ thực tại đồng thuận tập thể. Điều thú vị là phần đầu có một số chất liệu chiêm tinh tuyệt vời, trình bày nó như một hợp tuyển về các thực tại vũ trụ nâng đỡ mọi tôn giáo. Xuất hiện trong thời kỳ Sao Diêm Vương quá cảnh Nhân Mã, sự xác nhận này có thể có ý nghĩa đáng kể đối với sự tôn trọng tập thể dành cho chiêm tinh học. "Thông điệp" là ngay cả nếu "tất cả sụp đổ" trên trái đất, các chu kỳ thiên thể vẫn đại diện cho "nguyên liệu thô" của tôn giáo và triết học; và như thế, chúng cũng xúc tác tiến trình đổi mới.

The planetary patterns around the time of the 'Twin Towers' event hint clearly that 'things may not be as they seem'. Note the position of Mercury, rising in the 12th, and in a Grand Trine with Saturn (partile), Uranus and Neptune. This certainly reflects the possibility of mis-information, exemplified by the fact that the falling of Tower 7 was allegedly reported on the BBC before it actually happened! The obvious conclusion here is foreknowledge. By whom, to whom, and for what purpose, one might wonder? The 3rd/9th emphasis demonstrates the power of this event in terms of influencing public thinking. It provided instant justification for the rapid implementation of all manner of draconian legislation and surveillance procedures right across the globe. Note also that in 2001, transiting Neptune in Aquarius was conjunct the South Node of the chart of the USA, as shown. Many people are asking the question 'Were *we the people* deceived'?

Các mô thức hành tinh quanh thời điểm sự kiện "Tháp Đôi" gợi ý rõ ràng rằng "sự việc có thể không như vẻ ngoài". Hãy lưu ý vị trí của Sao Thủy, đang mọc trong nhà 12th, và ở trong một Đại Tam Hợp với Sao Thổ (đồng độ chính xác), Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Điều này chắc chắn phản ánh khả năng thông tin sai lệch, được minh họa bởi sự kiện việc Tháp 7 sụp đổ được cho là đã được BBC đưa tin trước khi nó thật sự xảy ra! Kết luận hiển nhiên ở đây là sự biết trước. Bởi ai, cho ai, và vì mục đích gì, người ta có thể tự hỏi? Trọng tâm nhà 3rd/9th cho thấy quyền lực của sự kiện này trong việc ảnh hưởng đến tư duy công chúng. Nó cung cấp ngay tức khắc sự biện minh cho việc triển khai nhanh chóng đủ mọi loại luật lệ hà khắc và thủ tục giám sát trên khắp toàn cầu. Cũng lưu ý rằng vào năm 2001, Sao Hải Vương quá cảnh trong Bảo Bình đồng vị với Nút Nam của lá số Hoa Kỳ, như đã trình bày. Nhiều người đang đặt câu hỏi: "Liệu *chúng ta, nhân dân*, có bị lừa dối không?"

Pluto was conjunct the USA's Ascendant at the time, within just over 1° of the position of the Chiron-Pluto conjunction (11°22' Sagittarius) which had occurred on

Sao Diêm Vương khi ấy đồng vị với Điểm mọc của Hoa Kỳ, chỉ cách hơn 1° so với vị trí của đồng vị Chiron–Sao Diêm Vương (11°22' Nhân Mã) đã xảy ra vào ngày 30 tháng 12

December 30th 1999 – the astrological signature of the new millennium. Note, however, that the ruler of the MC is the Moon, in Gemini and Void of Course. The last major aspect it made was an opposition to Chiron in Sagittarius in the 3rd house. In Horary astrology such a Moon would perhaps indicate that 'nothing will come of the matter'. In this context, whatever nefarious intentions may have been behind this event, the full story may never be known, as Mercury in the 12th house, here ruler of the Moon, also suggests.

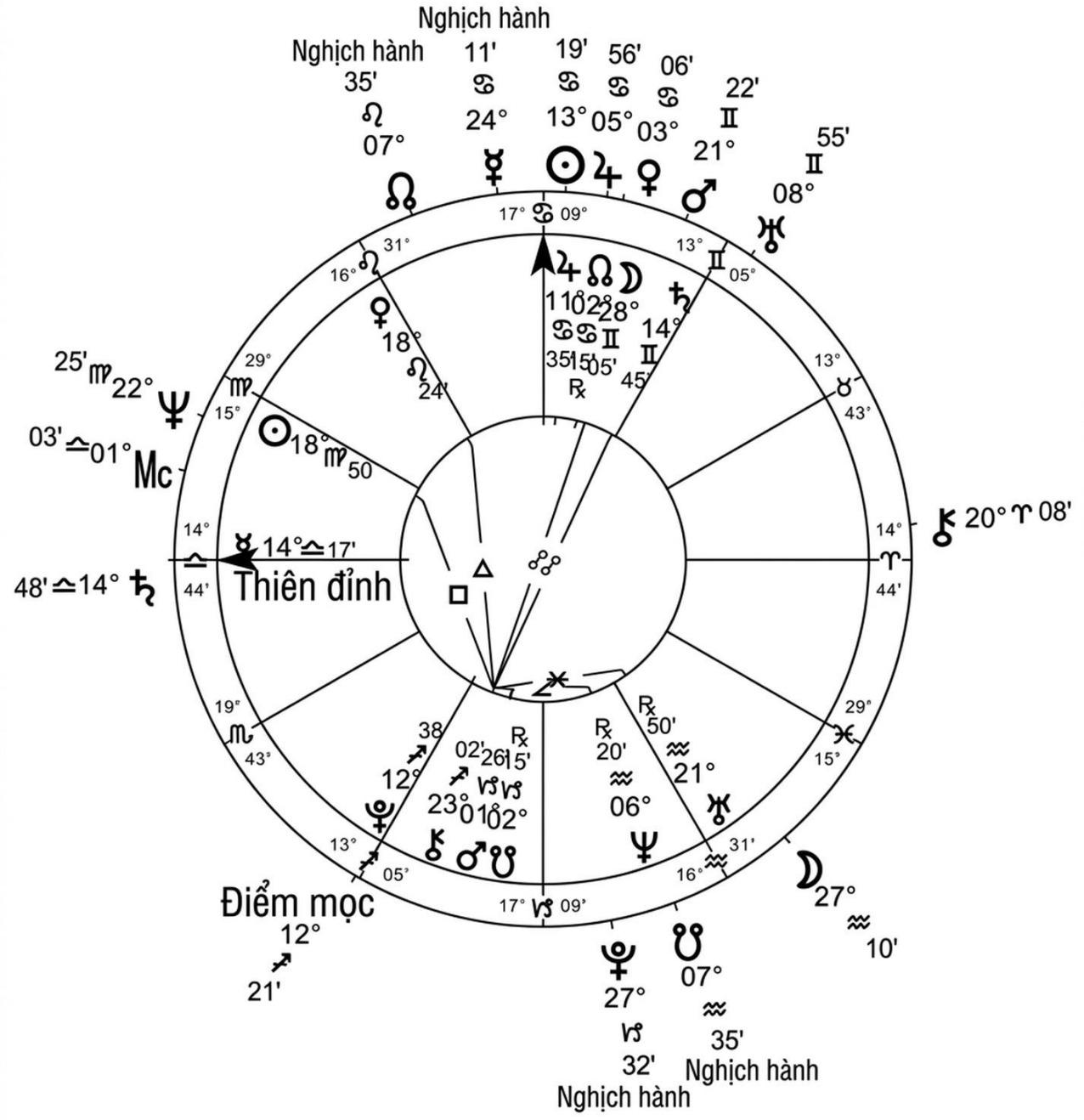
năm 1999 — dấu ấn chiêm tinh của thiên niên kỷ mới. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng chủ tinh của Thiên Đỉnh là Mặt Trăng, trong Song Tử và không còn tạo góc hợp chính nào. Góc hợp lớn cuối cùng mà nó tạo là một đối vị với Chiron trong Nhân Mã ở nhà 3rd. Trong chiêm tinh học vấn thời, một Mặt Trăng như vậy có lẽ sẽ chỉ ra rằng "sẽ không có gì thành tựu từ vấn đề này". Trong bối cảnh này, bất cứ ý định bất chính nào có thể đã đứng sau sự kiện ấy, toàn bộ câu chuyện có thể không bao giờ được biết đến, như Sao Thủy ở nhà 12th, ở đây là chủ tinh của Mặt Trăng, cũng gợi ý.

Here too is the expression of Pluto, Chiron and the Centaurs 'invading' the Solar System: the bubble of our illusions is broken, and we are encouraged to seek the truth in spite of the fact that it might put us outside consensus views, or beyond our own comfort zone. We have seen that the theme of 'the outsider' applies to Chiron, and indeed both terrorism and the 'War on Terror' thrive on the 'fear of foreigners or strangers' – xenophobia. Both are also congruent with the 'underworld' motif. Pluto wore a helmet that rendered him invisible in the daylight world, a fitting image for stealth activity, secrecy and invisibility. Conversely, a wealth of investigative reportage is bringing new awareness of the human cost of war, as notions of Heroism, Patriotism and Idealism are being reconsidered in the light of revelations about the physical and psychological trauma and abuse suffered in war by military and civilian personnel alike. With the advent of information technology and the 'citizen journalist', many people now have the opportunity to discover and witness events and political facts which were formerly hidden from view. We can now ask the crucial questions, exercise discernment and thus outgrow false innocence as the extensive 'underworld' of government-sanctioned violence is revealed. Although 'The Emperor' may

Ở đây cũng có sự biểu hiện của Sao Diêm Vương, Chiron và các Nhân Mã "xâm nhập" Hệ Mặt Trời: bong bóng ảo tưởng của chúng ta bị phá vỡ, và chúng ta được khuyến khích tìm kiếm chân lý, bất chấp việc điều đó có thể đặt chúng ta ra ngoài các quan điểm đồng thuận, hoặc vượt khỏi vùng an toàn của chính mình. Chúng ta đã thấy rằng chủ đề "kẻ ngoài cuộc" áp dụng cho Chiron, và quả thật cả chủ nghĩa khủng bố lẫn "Cuộc chiến chống khủng bố" đều phát triển mạnh trên "nỗi sợ người ngoại quốc hay người lạ" — bài ngoại. Cả hai cũng tương hợp với mô-típ "âm giới". Sao Diêm Vương đội một chiếc mũ khiến ông vô hình trong thế giới ban ngày, một hình ảnh thích hợp cho hoạt động lén lút, bí mật và vô hình. Ngược lại, một khối lượng lớn phóng sự điều tra đang đem lại nhận thức mới về cái giá con người của chiến tranh, khi những quan niệm về Chủ nghĩa Anh hùng, Chủ nghĩa Ái quốc và Chủ nghĩa Lý tưởng đang được xem xét lại dưới ánh sáng của các tiết lộ về chấn thương và lạm dụng thể chất cũng như tâm lý mà cả quân nhân lẫn thường dân phải chịu trong chiến tranh. Với sự xuất hiện của công nghệ thông tin và "nhà báo công dân", hiện nay nhiều người có cơ hội khám phá và chứng kiến những sự kiện cùng thực tế chính trị trước đây bị che khuất khỏi tầm nhìn. Giờ đây chúng ta có thể đặt những câu hỏi cốt yếu, vận dụng sự phân biện, và nhờ đó vượt khỏi sự ngây thơ giả tạo khi "âm giới" rộng lớn của

continually try to pretend he is decently clothed, the facts reveal his ongoing nakedness.

bạo lực do chính phủ chuẩn thuận được phơi bày. Dù "Hoàng đế" có thể liên tục cố giả vờ rằng ông được mặc áo quần tươm tất, các sự kiện vẫn phơi bày sự trần trụi dai dẳng của ông.



Inner wheel: The first 'Twin Towers' event

Outer wheel: The USA

Vòng trong: Sự kiện "Tháp Đôi" đầu tiên

Vòng ngoài: Hoa Kỳ

An 'ism' is a suffix applied to a word when implying a 'position', a stand, a group identity of some kind, or the upholding of a

"Chủ nghĩa" là một hậu tố được áp vào một từ khi hàm ý một "lập trường", một thế đứng, một dạng căn tính nhóm, hoặc sự duy trì

prejudice. So we have ageism, sexism, racism, and so on. It can also refer to a political or religious movement, something revered, even worshipped, as in Naturism, Totalitarianism, Hinduism, or Buddhism. 'Terrorism', in this context, means the *cultivation of fear, personal and collective, and the beliefs and actions which result from viewing the world through this filter*. The means to accomplish this on a grand scale already exist in the media machine that rivals governments in its power of influence, and indeed usually works for their ends, directly or indirectly. The engendering of fear is a known prime means of controlling people, and as we move towards the Age of Aquarius, with Chiron therefore becoming increasingly active through the sign of Leo, as described in Chapter 5, the experience of personal *gnosis* is becoming more and more urgently necessary. Chiron's journey reminds us that if we take the time to disengage from distractions, accompanying our own experience in compassion, we can access this precious place of Grace, which exists both within and beyond us. From this place, we are more likely to act in a way that makes us part of the solution rather than part of the problem.

một định kiến. Vì vậy chúng ta có chủ nghĩa kỳ thị tuổi tác, chủ nghĩa phân biệt giới tính, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, v.v. Nó cũng có thể chỉ một phong trào chính trị hoặc tôn giáo, một điều được tôn kính, thậm chí được sùng bái, như trong chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa toàn trị, Ấn giáo, hay Phật giáo. Trong bối cảnh này, "chủ nghĩa khủng bố" có nghĩa là *sự nuôi dưỡng nỗi sợ, cá nhân và tập thể, cùng những niềm tin và hành động phát sinh từ việc nhìn thế giới qua bộ lọc này*. Các phương tiện để thực hiện điều này trên quy mô lớn đã tồn tại trong cỗ máy truyền thông, vốn cạnh tranh với các chính phủ về quyền lực ảnh hưởng, và quả thật thường phục vụ cho mục đích của họ, trực tiếp hoặc gián tiếp. Việc sinh ra nỗi sợ là một phương tiện hàng đầu đã được biết đến để kiểm soát con người; và khi chúng ta tiến về Thời đại Bảo Bình, với Chiron do đó ngày càng trở nên hoạt động qua dấu hiệu Sư Tử, như đã mô tả trong Chương 5, kinh nghiệm tri thức trực ngộ cá nhân đang trở nên ngày càng cấp thiết. Hành trình của Chiron nhắc chúng ta rằng nếu dành thời gian rời khỏi các xao lãng, đồng hành với kinh nghiệm của chính mình trong lòng bi mẫn, chúng ta có thể tiếp cận nơi chốn Ân sủng quý báu này, vốn hiện hữu cả bên trong lẫn vượt ngoài chúng ta. Từ nơi chốn này, chúng ta có nhiều khả năng hành động theo cách khiến mình trở thành một phần của giải pháp hơn là một phần của vấn đề.

EPILOGUE — LỜI KẾT

Finally, having reviewed some of the complex and unsettling events that characterize the *Zeitgeist* of our world today, let us return to what Stephen Levine has called 'The Healing we took birth for' – to address the 'unhealed history' within our own biography, and the world at large. This healing is not about diagnosis or technique; it belongs to no profession, and neither can it be bought, nor steered towards 'results'. Rather, it is the outworking of Grace, which

Cuối cùng, sau khi đã xem xét một số sự kiện phức tạp và gây bất an vốn đặc trưng cho *tinh thần thời đại* của thế giới chúng ta hôm nay, chúng ta hãy trở lại với điều Stephen Levine đã gọi là "Sự Chữa Lành mà chúng ta đã sinh ra vì nó" — để đối diện với "lịch sử chưa được chữa lành" trong tiểu sử riêng của chúng ta, và trong thế giới rộng lớn. Sự chữa lành này không liên quan đến chẩn đoán hay kỹ thuật; nó không thuộc về một nghề nghiệp nào, cũng không thể được mua, hay được hướng

surrounds us always and everywhere. When we are suffering and unable to feel this Presence, we can still accompany the unfolding of our experience as best we can, resistance and all. We can intend healing and joy, and refer to the reality of a Deeper Source in whose presence we dwell, and by whose Grace we may come to recognize its co-mergent existence with our very tribulations.

về "kết quả". Đúng hơn, nó là sự thể hiện của Ân sủng, vốn bao quanh chúng ta luôn luôn và ở khắp nơi. Khi chúng ta đau khổ và không thể cảm nhận Hiện Diện này, chúng ta vẫn có thể đồng hành với sự khai mở của kinh nghiệm mình tốt nhất có thể, bao gồm cả mọi kháng cự. Chúng ta có thể hướng ý đến chữa lành và niềm vui, và quy chiếu về thực tại của một Nguồn Sâu Xa hơn, trong sự hiện diện của Nguồn ấy chúng ta cư ngụ, và nhờ Ân sủng của Nguồn ấy, chúng ta có thể đi đến nhận biết sự hiện hữu đồng phát sinh của nó với chính những khổ nạn của mình.

Like Chiron passing again and again through Saturn's orbit, we encounter time and again our own fear, intransigence and compacted suffering; we find ourselves confronted by a world of incredible density, inwardly and outwardly. Yet the small doorway through which Grace enters is located right there too, in the present, within the locus of our attention. We embrace whatever arises, be it suffering or joy. Our experience shape-shifts, we move on, and the journey of awakening continues, ever …

Như Chiron đi qua quỹ đạo của Sao Thổ hết lần này đến lần khác, chúng ta liên tục gặp lại nỗi sợ, sự cố chấp và khổ đau bị nén chặt của chính mình; chúng ta thấy mình đối diện với một thế giới có mật độ phi thường, cả bên trong lẫn bên ngoài. Tuy nhiên cánh cửa nhỏ qua đó Ân sủng đi vào cũng nằm ngay tại đó, trong hiện tại, nơi điểm tụ của sự chú tâm của chúng ta. Chúng ta ôm lấy bất cứ điều gì khởi lên, dù là khổ đau hay niềm vui. Kinh nghiệm của chúng ta biến đổi hình thái, chúng ta tiếp tục tiến bước, và hành trình tỉnh thức vẫn tiếp diễn, mãi mãi…

APPENDIX I: Astronomical Information — PHỤ LỤC I: Thông tin Thiên văn

In the section below the information offered is either difficult to find, or has strong symbolic valence with the meaning of astrological Chiron. The reader is referred to the NASA website, as the astronomical information about Chiron and the Centaurs may change as they are studied further: http://nssdc.gsfc.nasa.gov/planetary/factsheet/chironfact.html

Trong phần dưới đây, thông tin được đưa ra hoặc khó tìm, hoặc có giá trị biểu tượng mạnh mẽ đối với ý nghĩa của Chiron trong chiêm tinh học. Độc giả được giới thiệu đến trang web NASA, vì thông tin thiên văn về Chiron và các Nhân Mã có thể thay đổi khi chúng được nghiên cứu thêm: http://nssdc.gsfc.nasa.gov/planetary/factsheet/chironfact.html

NOTE: European date format is used throughout: day, month, year.

LƯU Ý: Định dạng ngày tháng châu Âu được dùng xuyên suốt: ngày, tháng, năm.

Discovery - photo

Phát hiện — ảnh chụp

Data of photographic plate on which Chiron was first seen:

18th October 1977; 09.08am UT; Palomar, California, USA.

Detection of image

Data for the time at which the new object was discovered on the photographic plate:

November 1st, 1977; 10.00am PST; Pasadena, California, USA. (Several astrologers have suggested a rectification of four minutes earlier.)

Discoverer

Charles T. Kowal: 8.11.1940, Buffalo, New York. He also discovered the 13th and 14th Moons of Jupiter, a comet, several asteroids and 80 supernovae, which is the second largest number of astronomical discoveries ever made by one person.

Diameter

Current estimate is 148 - 208km.

Orbit length

Average 50.7 years. Chiron's movement is erratic, affected by perturbations from its neighbours, Saturn and Uranus. It is thought that as recently as 750 years ago, Chiron's orbit did not cross the orbital path of Saturn. (Personal communication Dieter Koch, programmer for Astrodienst).

Eccentricity and Inclination

If 0.0000 is a circle, and 1.0000 is a line, Chiron's eccentricity is 0.383. Formerly, Pluto's orbit was the most eccentric, at 0.2482; before its discovery, Mercury's orbit showed the greatest eccentricity, at 0.2056. Recent discoveries have yielded many objects with high eccentricity, and also

Dữ liệu của bản kính ảnh trên đó Chiron lần đầu được nhìn thấy:

18th tháng 10 năm 1977; 09.08 sáng UT; Palomar, California, Hoa Kỳ.

Nhận diện hình ảnh

Dữ liệu về thời điểm vật thể mới được phát hiện trên bản kính ảnh:

Ngày 1st tháng 11 năm 1977; 10.00 sáng PST; Pasadena, California, Hoa Kỳ. (Một số nhà chiêm tinh đã đề nghị hiệu chỉnh sớm hơn bốn phút.)

Người phát hiện

Charles T. Kowal: 8.11.1940, Buffalo, New York. Ông cũng phát hiện các Mặt Trăng thứ 13th và 14th của Sao Mộc, một sao chổi, một số tiểu hành tinh và 80 siêu tân tinh, là số lượng khám phá thiên văn lớn thứ hai từng được thực hiện bởi một người.

Đường kính

Ước tính hiện nay là 148 - 208 km.

Độ dài quỹ đạo

Trung bình 50,7 năm. Chuyển động của Chiron thất thường, chịu ảnh hưởng bởi các nhiễu loạn từ những láng giềng của nó, Sao Thổ và Sao Thiên Vương. Người ta cho rằng chỉ mới 750 năm trước đây, quỹ đạo của Chiron không cắt đường quỹ đạo của Sao Thổ. (Trao đổi cá nhân với Dieter Koch, lập trình viên của Astrodienst).

Độ lệch tâm và độ nghiêng

Nếu 0.0000 là một vòng tròn, và 1.0000 là một đường thẳng, thì độ lệch tâm của Chiron là 0.383. Trước đây, quỹ đạo của Sao Diêm Vương là lệch tâm nhất, ở mức 0.2482; trước khi Sao Diêm Vương được phát hiện, quỹ đạo của Sao Thủy cho thấy độ lệch tâm lớn nhất, ở mức 0.2056. Các phát hiện gần đây đã đưa ra nhiều vật thể có độ lệch tâm cao, đồng thời

steeply inclined to the ecliptic. Chiron's orbital inclination is 6.93°.

cũng nghiêng mạnh so với hoàng đạo. Độ nghiêng quỹ đạo của Chiron là 6.93°.

Positions of North Node

(Computed with Solar Fire v5.11)

The themes of any planet (or other object) situated near one of its own Nodes are accentuated. Note that both Nodal positions of Chiron are currently in the signs ruled by Mars, God of War. Many healing processes will include the challenge of purifying and redirecting the energy we might otherwise use in aggression against ourselves or others.

Vị trí của Nút Bắc

(Tính bằng Solar Fire v5.11)

Các chủ đề của bất cứ hành tinh nào (hoặc vật thể nào khác) nằm gần một trong các Nút của chính nó đều được nhấn mạnh. Hãy lưu ý rằng cả hai vị trí Nút của Chiron hiện đang ở trong các dấu hiệu do Sao Hỏa, Thần Chiến Tranh, chủ quản. Nhiều tiến trình chữa lành sẽ bao gồm thử thách thanh lọc và chuyển hướng năng lượng mà nếu không, chúng ta có thể dùng trong sự gây hấn chống lại chính mình hoặc người khác.

	Ascending	Descending
1.1.1800	3°52' Scorpio	24°26' Aries
1.1.1850	4°10' Scorpio	25°04' Aries
1.1.1900	4°51' Scorpio	25°48' Aries
1.1.1950	4°44' Scorpio	25°46' Aries
1.1.2000	5°16' Scorpio	26°21' Aries
1.1.2025	5°37' Scorpio	26°40' Aries

Perihelion and Aphelion

(Computed with RIYAL v.3.1.3. Newer versions might differ as more accurate information becomes available.)

At perihelion, Chiron is 1.27 billion kilometres (8.5 AUs) distant from the Sun, and located between Saturn and Jupiter, having crossed Saturn's orbit on its way towards the Sun. At aphelion, Chiron is 2.8 billion kilometres from the Sun (18.9 AUs), close to the inner sphere of Uranus.

Cận nhật điểm và viễn nhật điểm

(Tính bằng RIYAL v.3.1.3. Các phiên bản mới hơn có thể khác khi có thông tin chính xác hơn.)

Tại cận nhật điểm, Chiron cách Mặt Trời 1,27 tỷ kilômét (8,5 AU), và nằm giữa Sao Thổ và Sao Mộc, sau khi đã cắt quỹ đạo Sao Thổ trên đường tiến về phía Mặt Trời. Tại viễn nhật điểm, Chiron cách Mặt Trời 2,8 tỷ kilômét (18,9 AU), gần với cầu bên trong của Sao Thiên Vương.

	Perihelion	Aphelion

Chiron	12.05.1846	03.10.1870
	16.03.1895	02.06.1920
	29.08.1945	07.12.1970
	14.02.1996	27.5.2021
Pholus	12.10.1718	25.05.1764
	04.03.1810	20.07.1855
	04.02.1901	08.07.1946
	24.09.1991	22.06.2037
Nessus	22.08.1628	25.09.1688
	21.06.1748	24.05.1809
	09.03.1870	01.01.1931
	27.01.1992	10.11.2052
Hylonome	02.11.1619	26.02.1682
	29.01.1745	28.10.1807
	11.02.1870	23.08.1932
	24.05.1995	14.11.2057
Chariklo	25.6.1816	18.08.1847
	06.01.1879	01.04.1910
	12.06.1941	24.10.1972
	17.12.2003	20.02.2035

Symbols

The symbols for all Centaurs mentioned in this book are listed below:

⚷ = Chiron

⚸ = Pholus

⚹ = Nessus

⚶ = Hylonome

⚻ = Chariklo

Orbital Instability

Biểu tượng

Các biểu tượng cho tất cả các Nhân Mã được nhắc đến trong sách này được liệt kê dưới đây:

⚷ = Chiron

⚸ = Pholus

⚹ = Nessus

⚶ = Hylonome

⚻ = Chariklo

Sự bất ổn quỹ đạo

According to the research of Juan Revilla, orbit-crossers which are not locked into' mean motion resonance with other bodies have unstable orbits, as they will eventually approach very closely the planet whose orbit they are crossing. An 'encounter' occurs when the Minor Planet passes within less than 1 AU, causing the Minor Planet's orbit to change drastically or 'catastrophically', making accurate calculation impossible. Such an orbit is called 'chaotic', and this characterizes the orbits of most Centaurs. Thus their orbital behaviour in times far past or future can only be estimated within probabilities, taking into account the close physical approaches to Saturn, Uranus and Neptune. Here follow some notes on Chiron and the other Centaurs mentioned in this book, examined across the period from 4500 BC to 5200 AD.

Theo nghiên cứu của Juan Revilla, các vật thể cắt quỹ đạo mà không bị "khóa" vào cộng hưởng chuyển động trung bình với các thiên thể khác có quỹ đạo bất ổn, vì cuối cùng chúng sẽ tiến rất gần hành tinh có quỹ đạo mà chúng đang cắt qua. Một "cuộc gặp" xảy ra khi Tiểu Hành Tinh đi vào phạm vi dưới 1 AU, khiến quỹ đạo của Tiểu Hành Tinh thay đổi dữ dội hoặc "thảm khốc", làm cho việc tính toán chính xác trở nên bất khả. Một quỹ đạo như vậy được gọi là "hỗn loạn", và điều này đặc trưng cho quỹ đạo của hầu hết các Nhân Mã. Do đó, hành vi quỹ đạo của chúng trong quá khứ hoặc tương lai xa chỉ có thể được ước tính trong phạm vi xác suất, có tính đến các lần tiếp cận vật lý gần với Sao Thổ, Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Sau đây là một số ghi chú về Chiron và các Nhân Mã khác được nhắc đến trong sách này, được khảo sát trong giai đoạn từ 4500 trước Công nguyên đến 5200 sau Công nguyên.

Chiron: Encounters with Saturn

Chiron: Các cuộc gặp với Sao Thổ

Positions of Chiron before 720 AD are not considered accurate, and therefore many ephemerides do not offer information for prior years. Chiron's orbit is the most unstable of all the Centaurs.

Các vị trí của Chiron trước năm 720 sau Công nguyên không được xem là chính xác, và vì vậy nhiều lịch thiên văn không cung cấp thông tin cho các năm trước đó. Quỹ đạo của Chiron là bất ổn nhất trong tất cả các Nhân Mã.

– 720 AD 0.2 AU

– 720 sau Công nguyên 0.2 AU

– 3544 AD 0.9 AU

– 3544 sau Công nguyên 0.9 AU

Pholus: Encounters with Saturn

Pholus: Các cuộc gặp với Sao Thổ

Pholus never approaches Uranus closer than 2.7 AU, but had a close encounter with Neptune in 803 BC.

Pholus không bao giờ đến gần Sao Thiên Vương dưới 2.7 AU, nhưng đã có một cuộc gặp gần với Sao Hải Vương vào năm 803 trước Công nguyên.

– 3974 BC 0.8 AU

– 3974 trước Công nguyên 0.8 AU

– 3033 BC 0.9 AU

– 3033 trước Công nguyên 0.9 AU

– 2030 BC 0.7 AU

– 2030 trước Công nguyên 0.7 AU

– 763 BC 0.9 AU

– 763 trước Công nguyên 0.9 AU

Nessus: does not closely approach either Uranus or Neptune, and thus its orbit may be considered stable across the period under consideration.

Nessus: không tiếp cận gần với Sao Thiên Vương hay Sao Hải Vương, và do đó quỹ đạo của nó có thể được xem là ổn định trong suốt giai đoạn đang xét.

Chariklo: never approaches Saturn, although, like Chiron, she enters the inner sphere of the orbit of Uranus. Her orbit may be considered the most stable across the period.

Chariklo: không bao giờ tiếp cận Sao Thổ, mặc dù, giống như Chiron, bà đi vào cầu bên trong của quỹ đạo Sao Thiên Vương. Quỹ đạo của bà có thể được xem là ổn định nhất trong suốt giai đoạn này.

APPENDIX II: Details and Sources of Chart Data — PHỤ LỤC II: Chi tiết và Nguồn dữ liệu Lá số chiêm tinh

"Rodden ratings" are noted in brackets, coded as follows:

"Xếp hạng Rodden" được ghi trong ngoặc, mã hóa như sau:

(Seehttp://www.astrodatabank.com/RoddenRatings.htm)

(Xem http://www.astrodatabank.com/RoddenRatings.htm)

AA – Accurate data as recorded by the family or state.

AA – Dữ liệu chính xác như gia đình hoặc nhà nước ghi nhận.

A – Accurate data as quoted by the person, kin, friend, or associate.

A – Dữ liệu chính xác như chính người ấy, thân nhân, bạn bè, hoặc cộng sự trích dẫn.

B – Biography or autobiography.

B – Tiểu sử hoặc tự truyện.

C – Caution: no source.

C – Thận trọng: không có nguồn.

DD – Dirty Data: two or more conflicting sources that are unqualified.

DD – Dữ liệu bẩn: hai hoặc nhiều nguồn mâu thuẫn không đủ tiêu chuẩn.

X – Data with no time of birth.

X – Dữ liệu không có giờ sinh.

XX – Data without a known or confirmed date.

XX – Dữ liệu không có ngày đã biết hoặc được xác nhận.

Tropical Zodiac, Koch houses and Mean Node positions are used throughout.

Hoàng đạo nhiệt đới, hệ nhà Koch và các vị trí Nút Trung bình được dùng xuyên suốt.

AA – Data Bank of the Astrological Association, UK

AB – Rodden, Lois M.: *The American Book of Charts*

ADB – AstroDataBank

BWH – Campion, Nicholas: *The Book of World Horoscopes*

CDC – Clifford Data Collection v.2

MR – My own files

SS – Jones, Marc Edmund: *Sabian Symbols*

AA – Ngân hàng Dữ liệu của Hiệp hội Chiêm tinh, Vương quốc Anh

AB – Rodden, Lois M.: The American Book of Charts

ADB – AstroDataBank

BWH – Campion, Nicholas: The Book of World Horoscopes

CDC – Bộ sưu tập Dữ liệu Clifford v.2

MR – Hồ sơ riêng của tôi

SS – Jones, Marc Edmund: *Sabian Symbols*

17.5.1931; 3:20am CST, Spur, Texas

17.5.1931; 3:20 sáng CST, Spur, Texas

Source: ADB

ATKINS, Susan Denise (AA)

7.5.1948; 1.03am PDT; San Gabriel, California

Source: Ed Steinbrecher, birth certificate

Death: 24.9.2009; 23.46 PDT; Chowchilla, CA

Source: MR. CNN, California Dept. of Corrections and Rehabilitation

BERNADETTE OF LOURDES (AA)

(Born Marie-Bernarde Soubirous)

Born: 7.1.1844; 2.00pm LMT; Lourdes, France

Vision: 11.2.1858 (noon used – the Angelus bells were heard as the vision began)

Death: 16.4.1879 (time unknown)

Canonized: 1933

Source: AA. Luc de Marre from birth record, given by Choisnard in *Langage Astral*, 1922, p.218

CAYCE, Edgar (B)

18.3.1877; 3.03pm; Hopkinsville, Kentucky

Source: ADB 'from bio/autobiography'

DE KLERK, Frederik Willem (X)

18.3.1936; time and place unknown

Source: Wikipedia

FREUD, Sigmund (A)

6.5.1856; 6.30pm LMT; Frieberg (Pribor), Germany

Nguồn: ADB

ATKINS, Susan Denise (AA)

7.5.1948; 1.03 sáng PDT; San Gabriel, California

Nguồn: Ed Steinbrecher, giấy khai sinh

Qua đời: 24.9.2009; 23.46 PDT; Chowchilla, CA

Nguồn: MR. CNN, Sở Cải huấn và Phục hồi California

BERNADETTE OF LOURDES (AA)

(Sinh là Marie-Bernarde Soubirous)

Sinh: 7.1.1844; 2.00 chiều LMT; Lourdes, Pháp

Linh ảnh: 11.2.1858 (dùng giờ trưa — chuông Angelus vang lên khi linh ảnh bắt đầu)

Qua đời: 16.4.1879 (không rõ giờ)

Được phong thánh: 1933

Nguồn: AA. Luc de Marre từ hồ sơ khai sinh, do Choisnard đưa ra trong *Langage Astral*, 1922, tr.218

CAYCE, Edgar (B)

18.3.1877; 3.03 chiều; Hopkinsville, Kentucky

Nguồn: ADB "từ tiểu sử/tự truyện"

DE KLERK, Frederik Willem (X)

18.3.1936; không rõ giờ và nơi

Nguồn: Wikipedia

FREUD, Sigmund (A)

6.5.1856; 6.30 chiều LMT; Frieberg (Pribor), Đức

Source: AB. Phillip Lucas in *Mercury Hour*, Oct. 1979, 'from a photograph of father's diary, in which the data was written in Hebrew and German'. Ernest Jones's biography of Freud, *The Life and Works of Sigmund Freud* gives same data (p.1)

Nguồn: AB. Phillip Lucas trong *Mercury Hour*, tháng 10.1979, "từ một bức ảnh chụp nhật ký của cha, trong đó dữ liệu được viết bằng tiếng Hebrew và tiếng Đức". Tiểu sử Freud của Ernest Jones, *The Life and Works of Sigmund Freud*, đưa cùng dữ liệu (tr.1)

Alternative sources:

Các nguồn thay thế:

i) Bruno Huber: 9.17am LMT 'from research in Europe'

i) Bruno Huber: 9.17 sáng LMT "từ nghiên cứu tại châu Âu"

ii) SS #359 gives 9.00am

ii) SS #359 đưa 9.00 sáng

GERSON, Max (X)

GERSON, Max (X)

18.10.1881; time unknown, noon used

18.10.1881; không rõ giờ, dùng giờ trưa

Source: Wikipedia

Nguồn: Wikipedia

GROVE, David (X)

GROVE, David (X)

1.12.1950; North Island, New Zealand

1.12.1950; North Island, New Zealand

Death: 8.1.2008

Qua đời: 8.1.2008

Source: MR. From Penny Tompkins, who worked with him

Nguồn: MR. Từ Penny Tompkins, người từng làm việc với ông

(Chart not shown)

(Không trình bày lá số chiêm tinh)

HEISENBERG, Werner (C)

HEISENBERG, Werner (C)

5.12.1901; 4.45am MET; Wurtzburg, Germany.

5.12.1901; 4.45 sáng MET; Wurtzburg, Đức.

Source: Dewey quotes Ebertin

Nguồn: Dewey trích Ebertin

HOFMANN, Albert (A)

HOFMANN, Albert (A)

Birth: 11.1.1906; 3.00pm CET; Baden, Switzerland

Sinh: 11.1.1906; 3.00 chiều CET; Baden, Thụy Sĩ

Source: MR. Personal communication by letter, 20.4.1988

Nguồn: MR. Trao đổi cá nhân bằng thư, 20.4.1988

Chart used with permission

Lá số chiêm tinh được dùng với sự cho phép

Death: 29.4.2008; 9.00am; Basel, Switzerland

Qua đời: 29.4.2008; 9.00 sáng; Basel, Thụy Sĩ

Source: MR. BBC Radio broadcast and Internet

Nguồn: MR. Phát sóng BBC Radio và Internet

JONES, Jim (AA)

13.5.1931; 10.00pm CST; Lynn, Indiana

Source: CDC, birth certificate

Mass suicide: 18.11.1978; 'shortly after 5.00pm'; Jonestown (nr Kaituma), Guyana

Source: Krause, C.A., op. cit., p.167

Mother: DOB 16.4.1902; RIP 12.11.1977

Father: DOB 1.7.1887; RIP 29.5.1951

Source: Wikipedia (Parents' data not verified)

KAIROS MOMENT

1.8.2002; 17.25 BST; Shefford, UK

Source: MR

KAMPUSCH, Natascha (A)

Birth: 17.2.1988; 05.38am CET; Vienna, Austria

Source: MR. Karen Hammaker-Zondag writes: 'The birth time of Kampusch has been given by her grandmother and was published in 'Kronen Zeitung', a newspaper, shortly after her being kidnapped'

Abduction (X): 2.3.1998; 8.00am CET; Vienna, Austria

Source: Media reports state she was kidnapped on her way to school

Time used is my 'guestimate', not rectified

Escape (AA): 23.8.2006; 12.53pm CEDT; Ganserdorf, Austria

Source: Wikipedia, quoting Austrian newspaper; from mobile phone record

KING, Martin Luther (DD)

JONES, Jim (AA)

13.5.1931; 10.00 tối CST; Lynn, Indiana

Nguồn: CDC, giấy khai sinh

Tự sát tập thể: 18.11.1978; "ngay sau 5.00 chiều"; Jonestown (gần Kaituma), Guyana

Nguồn: Krause, C.A., sđd., tr.167

Mẹ: ngày sinh 16.4.1902; mất 12.11.1977

Cha: ngày sinh 1.7.1887; mất 29.5.1951

Nguồn: Wikipedia (Dữ liệu cha mẹ chưa được xác minh)

KHOẢNH KHẮC KAIROS

1.8.2002; 17.25 BST; Shefford, Vương quốc Anh

Nguồn: MR

KAMPUSCH, Natascha (A)

Sinh: 17.2.1988; 05.38 sáng CET; Vienna, Áo

Nguồn: MR. Karen Hammaker-Zondag viết: "Giờ sinh của Kampusch do bà của cô cung cấp và được đăng trên 'Kronen Zeitung', một tờ báo, không lâu sau khi cô bị bắt cóc"

Bắt cóc (X): 2.3.1998; 8.00 sáng CET; Vienna, Áo

Nguồn: Các báo cáo truyền thông nói cô bị bắt cóc trên đường đến trường

Giờ được dùng là "ước đoán" của tôi, chưa hiệu chỉnh

Trốn thoát (AA): 23.8.2006; 12.53 chiều CEDT; Ganserdorf, Áo

Nguồn: Wikipedia, trích báo Áo; từ hồ sơ điện thoại di động

KING, Martin Luther (DD)

15.1.1929; 11.21am CST; Atlanta, Georgia

Source: Jim Lewis rectified the chart using Astrocartography to 11.21am CST, which is the version used in this book. My thanks to Chester Kemp who helped me check it

The AA gives several alternatives:

i) Ebertin: 11.00am

ii) Dewey: 'High noon as stated by his mother' (*Dell*, Sept. 1970)

iii) M. March: 8.42pm

Assassination: 4.4.1968; 6.01pm CST; Memphis, Tennessee

Death: 4.4.1968; 7.05pm CST; Memphis, Tennessee

Source: Wikipedia

LAWRENCE, David Herbert (A)

11.9.1885; 9.45am GMT; Eastwood, Nottingham, UK

Source: AA. Prof. Thorburn 'from his mother'

LEARY, Timothy (AA)

22.10.1920; 10.45am EDT; Springfield, Massachusetts

Source: AA. Ed Steinbrecher, from medical records of vital statistics bureau

Death: 31.5.1996; 12.45pm; Benedict Canyon, Los Angeles (A)

Source: Article by Mikal Gilmore in *Rolling Stone*

MANDELA, Nelson

Release from prison (AA)

15.1.1929; 11.21 sáng CST; Atlanta, Georgia

Nguồn: Jim Lewis hiệu chỉnh lá số chiêm tinh bằng Astrocartography thành 11.21 sáng CST, là phiên bản được dùng trong sách này. Tôi cảm ơn Chester Kemp, người đã giúp tôi kiểm tra nó

AA đưa ra một số khả năng thay thế:

i) Ebertin: 11.00 sáng

ii) Dewey: "Đúng trưa như mẹ ông nói" (*Dell*, tháng 9.1970)

iii) M. March: 8.42 tối

Bị ám sát: 4.4.1968; 6.01 chiều CST; Memphis, Tennessee

Qua đời: 4.4.1968; 7.05 chiều CST; Memphis, Tennessee

Nguồn: Wikipedia

LAWRENCE, David Herbert (A)

11.9.1885; 9.45 sáng GMT; Eastwood, Nottingham, Vương quốc Anh

Nguồn: AA. Giáo sư Thorburn "từ mẹ ông"

LEARY, Timothy (AA)

22.10.1920; 10.45 sáng EDT; Springfield, Massachusetts

Nguồn: AA. Ed Steinbrecher, từ hồ sơ y tế của phòng thống kê hộ tịch

Qua đời: 31.5.1996; 12.45 trưa; Benedict Canyon, Los Angeles (A)

Nguồn: Bài viết của Mikal Gilmore trong *Rolling Stone*

MANDELA, Nelson

Được thả khỏi tù (AA)

11.2.1990; 4.15pm EET; Paarl, Cape, South Africa	11.2.1990; 4.15 chiều EET; Paarl, Cape, Nam Phi
Source: MR. BBC live telecast	Nguồn: MR. Truyền hình trực tiếp BBC
(Chart not shown)	(Không trình bày lá số chiêm tinh)
MANSON, Charles (AA)	MANSON, Charles (AA)
12.11.1934; 4.40pm EST; Cincinnati, Ohio	12.11.1934; 4.40 chiều EST; Cincinnati, Ohio
Source: AA. Birth certificate	Nguồn: AA. Giấy khai sinh
MOREAU, Gustave (C)	MOREAU, Gustave (C)
6.4.1826; 8.50.40 GMT; Paris, France	6.4.1826; 8.50.40 GMT; Paris, Pháp
Source: AA. No source	Nguồn: AA. Không có nguồn
MUNRO-HALL, Graeme (A)	MUNRO-HALL, Graeme (A)
8.6.1947; 10.15 BDST, Market Harborough, UK	8.6.1947; 10.15 BDST, Market Harborough, Vương quốc Anh
Source: MR	Nguồn: MR
NATIONAL HEALTH SERVICE	DỊCH VỤ Y TẾ QUỐC GIA
5.7.1948; midnight BST; London	5.7.1948; nửa đêm BST; London
Source: AA	Nguồn: AA
PLAYER, Ian (A)	PLAYER, Ian (A)
15.3.1927; 6.35am EET (rectified); Johannesburg, South Africa	15.3.1927; 6.35 sáng EET (đã hiệu chỉnh); Johannesburg, Nam Phi
Source: MR. Time given as ‘about 6.30am’ and rectified by myself	Nguồn: MR. Giờ được cho là “khoảng 6.30 sáng” và do tôi hiệu chỉnh
Chart used with permission	Lá số chiêm tinh được dùng với sự cho phép
PRIKLOPIL, Wolfgang (X)	PRIKLOPIL, Wolfgang (X)
14.5.1962; noon used, time unknown; Hainburg an der Donau, Germany	14.5.1962; dùng giờ trưa, không rõ giờ; Hainburg an der Donau, Đức
Source: Wikipedia	Nguồn: Wikipedia
QUINLAN, Karen Ann (C)	QUINLAN, Karen Ann (C)
29.3.1954; 11.43pm EST; Scranton, PA	29.3.1954; 11.43 tối EST; Scranton, PA
Source: ADB	Nguồn: ADB

Death: 11.6.1985; 7.01pm EDT; Denville, NJ	Qua đời: 11.6.1985; 7.01 tối EDT; Denville, NJ
Source: Internet	Nguồn: Internet
(Chart not shown)	(Không trình bày lá số chiêm tinh)
RANDI, James (DD)	RANDI, James (DD)
7.8.1928; 1.20am EDT; Toronto, Canada	7.8.1928; 1.20 sáng EDT; Toronto, Canada
Alternative: 27.8.1928	Thay thế: 27.8.1928
Source: ADB	Nguồn: ADB
RAY, James Earl (AA)	RAY, James Earl (AA)
10.3.1928; 15.00 CST; Alton, Illinois	10.3.1928; 15.00 CST; Alton, Illinois
Source: ADB	Nguồn: ADB
(Chart not shown)	(Không trình bày lá số chiêm tinh)
REICH, Wilhelm (X)	REICH, Wilhelm (X)
24.3.1897; noon used, time unknown; Dobrzanica, Ukraine	24.3.1897; dùng giờ trưa, không rõ giờ; Dobrzanica, Ukraine
Mother's suicide: 29.9.1910; 2.00am; Jurinetz	Mẹ tự sát: 29.9.1910; 2.00 sáng; Jurinetz
Source: ADB	Nguồn: ADB
RHODES, Cecil John (DD)	RHODES, Cecil John (DD)
5.7.1853; 7.00pm LMT; Bishops Stortford, Herts, UK	5.7.1853; 7.00 tối LMT; Bishops Stortford, Herts, Vương quốc Anh
Source: AA. SS #789; also Adam, *One Hundred Horoscopes*, AFA March 1967	Nguồn: AA. SS #789; cũng Adam, *One Hundred Horoscopes*, AFA tháng 3.1967
Alternatives: Musselwhite gives 7.08pm	Thay thế: Musselwhite đưa 7.08 tối
RHODESIA ('U.D.I.') (DD)	RHODESIA ("U.D.I.") (DD)
(Unilateral Declaration of Independence)	(Tuyên bố Độc lập Đơn phương)
11.11.1965; 11.00am EET; Salisbury (Harare)	11.11.1965; 11.00 sáng EET; Salisbury (Harare)
Source: MR (from live radio broadcast). Note that the telegram announcement sent to the British Government was timed to arrive at precisely 1.00pm EET, to coincide with	Nguồn: MR (từ phát sóng radio trực tiếp). Lưu ý rằng thông báo điện tín gửi cho Chính phủ Anh được định giờ để đến đúng 1.00 chiều EET, trùng với 11.00 sáng GMT, và như

11.00am GMT, and thus underline the connection with Remembrance Day	vậy nhấn mạnh mối liên hệ với Ngày Tưởng niệm
Alternatives: 11.15am quoted in BWH	Thay thế: 11.15 sáng được trích trong BWH
'SARA' (AA)	"SARA" (AA)
5.9.1947; 10.05pm BST; Glasgow, Scotland	5.9.1947; 10.05 tối BST; Glasgow, Scotland
Source: MR. From birth certificate	Nguồn: MR. Từ giấy khai sinh
Chart used with permission.	Lá số chiêm tinh được dùng với sự cho phép.
SHELLEY, Percy Bysshe (A)	SHELLEY, Percy Bysshe (A)
4.8.1792; 10.00pm; Horsham, UK	4.8.1792; 10.00 tối; Horsham, Vương quốc Anh
Source: CDC 'From father's and grandfather's statement in biography'	Nguồn: CDC "Từ lời khai của cha và ông nội trong tiểu sử"
SOUTH AFRICA (Republic) (AA)	NAM PHI (Cộng hòa) (AA)
31.5.1961; 00.00 EET; Pretoria, South Africa	31.5.1961; 00.00 EET; Pretoria, Nam Phi
Source: BWH	Nguồn: BWH
SOUTH AFRICA (Union) (AA)	NAM PHI (Liên bang) (AA)
31.5.1910; 00.00 EET; Cape Town, South Africa	31.5.1910; 00.00 EET; Cape Town, Nam Phi
Source: BWH. Union was instituted at midnight; oath signed at noon same day	Nguồn: BWH. Liên bang được thiết lập lúc nửa đêm; lời tuyên thệ được ký vào trưa cùng ngày
(Chart not shown)	(Không trình bày lá số chiêm tinh)
TARKOVSKY, Andrei (X)	TARKOVSKY, Andrei (X)
4.4.1932; noon used, time unknown; Zavrazhye, USSR	4.4.1932; dùng giờ trưa, không rõ giờ; Zavrazhye, Liên Xô
Source: Wikipedia	Nguồn: Wikipedia
(Chart not shown)	(Không trình bày lá số chiêm tinh)
TEIXEIRA DE FARIA, João (X)	TEIXEIRA DE FARIA, João (X)
24.6.1942; noon used, time unknown	24.6.1942; dùng giờ trưa, không rõ giờ
Source: Internet	Nguồn: Internet
VICTORIA, Queen of England (AA)	VICTORIA, Nữ hoàng Anh (AA)

24.5.1819; 04:15:53 UT; London	24.5.1819; 04:15:53 UT; London
Source: ADB	Nguồn: ADB
VAN DER POST, Sir Laurens (A)	VAN DER POST, Ngài Laurens (A)
13.12.1906; 2.00am EET; Philippolis, Republic of South Africa	13.12.1906; 2.00 sáng EET; Philippolis, Cộng hòa Nam Phi
Source: AA. Letter from him stating 'I believe the time was about two in the morning, but I cannot be absolutely precise'	Nguồn: AA. Thư của ông nói: "Tôi tin rằng giờ là khoảng hai giờ sáng, nhưng tôi không thể hoàn toàn chính xác"
Death: 16.12.1996; 00.05am; North London	Qua đời: 16.12.1996; 00.05 sáng; Bắc London
Source: MR. From a close friend of the family	Nguồn: MR. Từ một người bạn thân của gia đình
UNITED STATES (AA)	HOA KỲ (AA)
4.7.1776; 5.10pm LMT; Philadelphia	4.7.1776; 5.10 chiều LMT; Philadelphia
Source: BWH	Nguồn: BWH
WIESENTHAL, Simon (B)	WIESENTHAL, Simon (B)
31.12.1908; 11.30pm CET; Bucazca, Ukraine	31.12.1908; 11.30 tối CET; Bucazca, Ukraine
Source: ADB ('auto/biography')	Nguồn: ADB ("tự truyện/tiểu sử")
Death: 20.9.2005, Vienna. 'Died in his sleep'	Qua đời: 20.9.2005, Vienna. "Qua đời trong giấc ngủ"
Source: Wikipedia	Nguồn: Wikipedia
WILCOCK, David (A)	WILCOCK, David (A)
8.3.1973; 11.16pm EST; Schenectady, New York	8.3.1973; 11.16pm EST; Schenectady, New York
Source: MR. From his personal website (www.divinecosmos.com)	Nguồn: MR. Từ trang mạng cá nhân của ông (www.divinecosmos.com)
WORLD TRADE CENTER DISASTER (AA)	THẢM HỌA TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (AA)
11.9.2001; 8.48am EDT; New York	11.9.2001; 8.48am EDT; New York
Source: MR. From BBC telecast	Nguồn: MR. Từ chương trình phát sóng của BBC
WORLD WILDERNESS CONGRESS (AA)	ĐẠI HỘI HOANG DÃ THẾ GIỚI (AA)

(Beginning of inaugural lecture)

(Khởi đầu bài diễn giảng khai mạc)

24.10.77; 9.00am EET; Johannesburg, South Africa

24.10.77; 9.00am EET; Johannesburg, Nam Phi

Source: MR. Letter from Ian Player, Feb. 1988

Nguồn: MR. Thư của Ian Player, tháng 2 năm 1988

APPENDIX III: Abbreviations — PHỤ LỤC III: Các chữ viết tắt

In the text, abbreviations are sometimes used for ease of reading and comprehension. When appropriate, cumbersome astrological references have been abbreviated according to conventions familiar to most astrologers, but are clarified here for convenience.

Trong văn bản, đôi khi các chữ viết tắt được dùng để dễ đọc và dễ hiểu. Khi thích hợp, những tham chiếu chiêm tinh rườm rà đã được viết tắt theo các quy ước quen thuộc với phần lớn các nhà chiêm tinh, nhưng được làm rõ ở đây cho tiện tra cứu.

The relationship between two planets is variously described, in brackets:

Mối quan hệ giữa hai hành tinh được mô tả theo nhiều cách, trong ngoặc:

Chiron in aspect to a planet (here the Sun): (SU-CH)

Chiron tạo góc hợp với một hành tinh (ở đây là Mặt Trời): (SU-CH)

The midpoint of Sun and Chiron: (SU/CH)

Trung điểm của Mặt Trời và Chiron: (SU/CH)

Planet (here Saturn) aspecting the midpoint of Sun and Chiron: (SA = SU/CH)

Hành tinh (ở đây là Sao Thổ) tạo góc hợp với trung điểm của Mặt Trời và Chiron: (SA = SU/CH)

BIBLIOGRAPHIES — THƯ MỤC

Here is a selection of books consulted for background research, for those interested to follow particular themes or deepen their understanding. Material specific to astrological Chiron is listed separately, with Internet resources for information and ephemerides. There is also a subsidiary list of books which offer self-healing practices.

Sau đây là tuyển chọn các sách đã tham khảo cho phần nghiên cứu nền tảng, dành cho những ai muốn theo dõi các chủ đề riêng hoặc đào sâu sự hiểu biết. Tài liệu chuyên biệt về Chiron trong chiêm tinh học được liệt kê riêng, cùng với các nguồn trên Internet về thông tin và lịch thiên văn. Cũng có một danh mục phụ gồm các sách cung cấp những thực hành tự chữa lành.

GENERAL — TỔNG QUÁT

Aeschylus,

Aeschylus,

The Oresteia, transl. Robert Fagles, Middlesex, England, Penguin Classics, 1979.

Prometheus Bound, transl. by Philip Vellacott, Middlesex, England, Penguin Books, 1961.

Bailey, Alice A.,

Esoteric Astrology, (Vol. III of *A Treatise on the Seven Rays*), London, Lucis Press Ltd, 1951.

The Labours of Hercules, London, Lucis Press, 1974.

Bateson, Gregory,

Mind and Nature: A Necessary Unity, New York, Dutton (Penguin) 1979.

Begg, Ean,

The Cult of the Black Virgin, London, Arkana, 1985.

Bennett, Florence Mary,

Religious Cults Associated with the Amazons, New York, Columbia Studies in Classical Philology, 1912.

Bryan, Dr. Elisabeth,

Twins, Triplets and More, St. Martin's Press, 1992.

Buhrmann, Vera,

Living in Two Worlds, Cape Town, Human and Rousseau, 1984.

Burkert, Walter,

Greek Religion, Archaic and Classical, transl. John Raffan, Oxford, Basil Blackwell, 1985.

Campbell, Joseph,

The Oresteia, dịch Robert Fagles, Middlesex, Anh, Penguin Classics, 1979.

Prometheus Bound, dịch Philip Vellacott, Middlesex, Anh, Penguin Books, 1961.

Bailey, Alice A.,

Esoteric Astrology, (Quyển III của *A Treatise on the Seven Rays*), London, Lucis Press Ltd, 1951.

The Labours of Hercules, London, Lucis Press, 1974.

Bateson, Gregory,

Mind and Nature: A Necessary Unity, New York, Dutton (Penguin) 1979.

Begg, Ean,

The Cult of the Black Virgin, London, Arkana, 1985.

Bennett, Florence Mary,

Religious Cults Associated with the Amazons, New York, Columbia Studies in Classical Philology, 1912.

Bryan, Dr. Elisabeth,

Twins, Triplets and More, St. Martin's Press, 1992.

Buhrmann, Vera,

Living in Two Worlds, Cape Town, Human and Rousseau, 1984.

Burkert, Walter,

Greek Religion, Archaic and Classical, dịch John Raffan, Oxford, Basil Blackwell, 1985.

Campbell, Joseph,

The Masks of God: Primitive Mythology, Penguin Books, 1982.

Campion, Nicholas,

The Book of World Horoscopes, Wellingborough, Aquarian Press, 1988.

Carey, Ken,

The Starseed Transmissions, Edinburgh, Starseed Publ. Co. Ltd, 1986.

Carter, Mary Ellen and Bro, H.

Edgar Cayce: Modern prophet, New York, Random House, 1990.

Edinger, Edward E.,

The Creation of Consciousness, Toronto, Canada, Inner City Books, 1984.

Eliade, Mircea,

Shamanism: Archaic Techniques of Ecstasy, Bollingen Series LXXVI, London, Routledge and Kegan Paul, 1972.

Eliot, T.S.,

Four Quartets, London, Faber and Faber, 1959.

Gibran, Kahlil,

The Prophet, London, William Heinemann, 1964.

Goethe, Johann Wolfgang von,

Faust, Part 1 and 2, London, Everyman's Library, Dent and Dutton, 1971.

Graves, Robert,

The Masks of God: Primitive Mythology, Penguin Books, 1982.

Campion, Nicholas,

The Book of World Horoscopes, Wellingborough, Aquarian Press, 1988.

Carey, Ken,

The Starseed Transmissions, Edinburgh, Starseed Publ. Co. Ltd, 1986.

Carter, Mary Ellen và Bro, H.

Edgar Cayce: Modern prophet, New York, Random House, 1990.

Edinger, Edward E.,

The Creation of Consciousness, Toronto, Canada, Inner City Books, 1984.

Eliade, Mircea,

Shamanism: Archaic Techniques of Ecstasy, Bollingen Series LXXVI, London, Routledge and Kegan Paul, 1972.

Eliot, T.S.,

Four Quartets, London, Faber and Faber, 1959.

Gibran, Kahlil,

The Prophet, London, William Heinemann, 1964.

Goethe, Johann Wolfgang von,

Faust, Part 1 and 2, London, Everyman's Library, Dent and Dutton, 1971.

Graves, Robert,

The Greek Myths, Vols.1 and 2, England, Penguin Books, 1955.

The New Larousse Encyclopaedia of Mythology, Middlesex, Hamlyn Publishing Group Ltd, 1959.

The White Goddess, London, Faber and Faber, 1984.

Green, Jeff,

Pluto: The Evolutionary Journey of the Soul, St. Paul, MN, USA, Llewellyn Publications, 1986.

Greene, Liz,

Star Signs for Lovers, London, Arrow Books, 1980.

The Astrology of Fate, London, George Allen and Unwin, 1984.

The Outer Planets and Their Cycles, Nevada, CRCS Publications, 1983.

Halifax, Joan,

Shamanic Voices, England, Penguin Books Ltd., 1979.

Shaman: The Wounded Healer, London, Thames and Hudson, 1982.

Harrison, Jane,

Prolegomena to the Study of Greek Religion, London, Merlin Press, 1962.

Heisenberg, Werner,

Physics and Beyond, London, Allen and Unwin, 1971.

Hillman, James,

Facing the Gods, Dallas, Spring Publications, Inc., 1980.

Hubert and Mann, Henri and Marcel (transl. W.D. Halls),

The Greek Myths, Vols.1 and 2, Anh, Penguin Books, 1955.

The New Larousse Encyclopaedia of Mythology, Middlesex, Hamlyn Publishing Group Ltd, 1959.

The White Goddess, London, Faber and Faber, 1984.

Green, Jeff,

Pluto: The Evolutionary Journey of the Soul, St. Paul, MN, Hoa Kỳ, Llewellyn Publications, 1986.

Greene, Liz,

Star Signs for Lovers, London, Arrow Books, 1980.

The Astrology of Fate, London, George Allen and Unwin, 1984.

The Outer Planets and Their Cycles, Nevada, CRCS Publications, 1983.

Halifax, Joan,

Shamanic Voices, Anh, Penguin Books Ltd., 1979.

Shaman: The Wounded Healer, London, Thames and Hudson, 1982.

Harrison, Jane,

Prolegomena to the Study of Greek Religion, London, Merlin Press, 1962.

Heisenberg, Werner,

Physics and Beyond, London, Allen and Unwin, 1971.

Hillman, James,

Facing the Gods, Dallas, Spring Publications, Inc., 1980.

Hubert và Mann, Henri và Marcel (dịch W.D. Halls),

Sacrifice: Its Nature and Function, University of Chicago Press, Midway Reprint, 1981.

Hume, R., (transl.),

Upanishads, London, Oxford University Press, 1974. Johnson, Robert,

The Psychology of Romantic Love, London, Routledge and Kegan Paul, 1984.

Jung, C.G.,

Aion, CW Vol. 9, Part II, London, Routledge and Kegan Paul, 1959.

Four Archetypes, Bollingen Series XX, New Jersey, Princeton University Press, 1969.

Man and his Symbols, New York, Dell Publishing Co. Inc., 1968.

Psychology and Alchemy, Collected Works Volume 12, London, Routledge and Kegan Paul, 1980.

Jung, Emma, and Von Franz, Marie-Louise,

The Grail Legend, London, Hodder and Stoughton, 1971.

Kerenyi, Karl,

Asklepios: Archetypal Image of the Physician's Existence, Bollingen Series LXV, New York, Pantheon Books Inc., 1959.

King, Martin Luther,

Strength to Love, Glasgow, Scotland, William Collins and Son, (Fount Paperbacks Edition), 1977.

Krause, Charles A.,

Sacrifice: Its Nature and Function, University of Chicago Press, Midway Reprint, 1981.

Hume, R., (dịch),

Upanishads, London, Oxford University Press, 1974. Johnson, Robert,

The Psychology of Romantic Love, London, Routledge and Kegan Paul, 1984.

Jung, C.G.,

Aion, CW Vol. 9, Part II, London, Routledge and Kegan Paul, 1959.

Four Archetypes, Bollingen Series XX, New Jersey, Princeton University Press, 1969.

Man and his Symbols, New York, Dell Publishing Co. Inc., 1968.

Psychology and Alchemy, Collected Works Volume 12, London, Routledge and Kegan Paul, 1980.

Jung, Emma, và Von Franz, Marie-Louise,

The Grail Legend, London, Hodder and Stoughton, 1971.

Kerenyi, Karl,

Asklepios: Archetypal Image of the Physician's Existence, Bollingen Series LXV, New York, Pantheon Books Inc., 1959.

King, Martin Luther,

Strength to Love, Glasgow, Scotland, William Collins and Son, (Fount Paperbacks Edition), 1977.

Krause, Charles A.,

Guyana Massacre, London, Pan Books Ltd, 1979. Lake, Frank,

Studies in Constricted Confusion, Nottingham, England, Clinical Theology Association.

Lao Tzu,

Tao Te Ching, London, Routledge and Kegan Paul, 1978.

Lawrence, David Herbert,

The Complete Poems of D.H. Lawrence, Vols. 1 and 2, ed. Vivian de Sola Pinto, London, William Heinemann Ltd, 1964.

The Man Who Died, in Short Novels, Vol. 2. London, Phoenix Edition, William Heinemann Ltd, 1959.

Apocalypse and the Writings on Revelation, ed. Mara Kalnins, Cambridge University Press, 1980.

Lovelock, James,

Gaia: A New Look at Life on Earth, London and New York, Oxford University Press, 1979.

Malamud, Rene,

The Amazon Problem, article in Journal *Spring,* transl. from the German by Murray Stein, Zurich, Spring Publications, 1971.

Marnham, Patrick,

Lourdes: A Modern Pilgrimage, London, Heinemann, 1980.

Meier, C.A.,

Ancient Incubation and Modern Psychotherapy, Evanston, Northwest University Press, 1967 (reissued

Guyana Massacre, London, Pan Books Ltd, 1979. Lake, Frank,

Studies in Constricted Confusion, Nottingham, Anh, Clinical Theology Association.

Lao Tzu,

Tao Te Ching, London, Routledge and Kegan Paul, 1978.

Lawrence, David Herbert,

The Complete Poems of D.H. Lawrence, Vols. 1 and 2, biên tập Vivian de Sola Pinto, London, William Heinemann Ltd, 1964.

The Man Who Died, trong Short Novels, Vol. 2. London, Phoenix Edition, William Heinemann Ltd, 1959.

Apocalypse and the Writings on Revelation, biên tập Mara Kalnins, Cambridge University Press, 1980.

Lovelock, James,

Gaia: A New Look at Life on Earth, London và New York, Oxford University Press, 1979.

Malamud, Rene,

The Amazon Problem, bài viết trong tạp chí *Spring,* dịch từ tiếng Đức bởi Murray Stein, Zurich, Spring Publications, 1971.

Marnham, Patrick,

Lourdes: A Modern Pilgrimage, London, Heinemann, 1980.

Meier, C.A.,

Ancient Incubation and Modern Psychotherapy, Evanston, Northwest University Press, 1967 (tái bản dưới

under the title *Healing Dream and Ritual*, Zurich, Daimon Verlag, 2003).

A Testament to the Wilderness, Zurich, Daimon Verlag; Santa Monica, Lapis Press, 1985.

Meyer, Michael R.,

A Handbook for the Humanistic Astrologer, New York, Anchor Press/Doubleday, 1974.

Miller, Alice,

For Your Own Good, London, Faber and Faber, 1983.

Monick, Eugene,

Phallos: Sacred Image of the Masculine, Toronto, Inner City Books, 1987.

Muggeridge, Malcolm,

Something Beautiful for God: Mother Teresa of Calcutta, William Collins and Co. Ltd, 1975.

Neumann, Erich, (transl. Ralph Mannheim),

The Great Mother, Princeton, NJ, Princeton/Bollingen Paperback Edition, 1972.

Roberts, Courtney,

Visions of the Virgin Mary, St. Paul, MN, USA, Llewellyn, 2004.

Rodden, Lois M.,

The American Book of Charts, San Diego, ACS, 1980.

Rudhyar, Dane,

New Mansions for New Men, Wassenaar, Holland, Servire, 1971.

The Astrological Houses, New York, Doubleday and Co. Inc., 1972.

nhan đề *Healing Dream and Ritual*, Zurich, Daimon Verlag, 2003).

A Testament to the Wilderness, Zurich, Daimon Verlag; Santa Monica, Lapis Press, 1985.

Meyer, Michael R.,

A Handbook for the Humanistic Astrologer, New York, Anchor Press/Doubleday, 1974.

Miller, Alice,

For Your Own Good, London, Faber and Faber, 1983.

Monick, Eugene,

Phallos: Sacred Image of the Masculine, Toronto, Inner City Books, 1987.

Muggeridge, Malcolm,

Something Beautiful for God: Mother Teresa of Calcutta, William Collins and Co. Ltd, 1975.

Neumann, Erich, (dịch Ralph Mannheim),

The Great Mother, Princeton, NJ, Princeton/Bollingen Paperback Edition, 1972.

Roberts, Courtney,

Visions of the Virgin Mary, St. Paul, MN, Hoa Kỳ, Llewellyn, 2004.

Rodden, Lois M.,

The American Book of Charts, San Diego, ACS, 1980.

Rudhyar, Dane,

New Mansions for New Men, Wassenaar, Holland, Servire, 1971.

The Astrological Houses, New York, Doubleday and Co. Inc., 1972.

The Galactic Dimension of Astrology: *The Sun is Also a Star*, Santa Fe, NM, Aurora Press, 2004.

The Astrology of Personality, The Hague, Servire, 1963.

The Lunation Cycle, London, Shambhala, 1971.

An Astrological Mandala, New York, Random House, Inc., 1973.

Sagar, Keith,

The Life of D.H. Lawrence, London, Methuen, 1980.

Sanford, John A.,

Healing and Wholeness, New York, Paulist Press, 1977.

Sasportas, Howard,

The Twelve Houses, Wellingborough, Aquarian Press, 1985 (republished 2007 by Flare Publications, London).

The Gods of Change, London, (Arkana) Penguin, 1989.

Smith, Keith Vincent,

The Illustrated Garden Herbal, London, Elm Tree Books, Hamish Hamilton, 1979.

Sox, David,

Relics and Shrines, London, George Allen and Unwin, 1985.

Steiner, Rudolf,

Knowledge of the Higher Worlds: How is it Achieved? Forest Row (UK), Rudolf Steiner Press, 6th ed., 2004.

Tarnas, Richard,

The Galactic Dimension of Astrology: The Sun is Also a Star, Santa Fe, NM, Aurora Press, 2004.

The Astrology of Personality, The Hague, Servire, 1963.

The Lunation Cycle, London, Shambhala, 1971.

An Astrological Mandala, New York, Random House, Inc., 1973.

Sagar, Keith,

The Life of D.H. Lawrence, London, Methuen, 1980.

Sanford, John A.,

Healing and Wholeness, New York, Paulist Press, 1977.

Sasportas, Howard,

The Twelve Houses, Wellingborough, Aquarian Press, 1985 (tái bản năm 2007 bởi Flare Publications, London).

The Gods of Change, London, (Arkana) Penguin, 1989.

Smith, Keith Vincent,

The Illustrated Garden Herbal, London, Elm Tree Books, Hamish Hamilton, 1979.

Sox, David,

Relics and Shrines, London, George Allen and Unwin, 1985.

Steiner, Rudolf,

Knowledge of the Higher Worlds: How is it Achieved? Forest Row (UK), Rudolf Steiner Press, ấn bản thứ 6th, 2004.

Tarnas, Richard,

Prometheus the Awakener, Putnam, CT, Spring Publications, 1995.

Te Paske, Bradley,

Rape and Ritual, Toronto, Inner City Books, 1982.

Thompson, Leonard,

The Political Mythology of Apartheid, New Haven and London, Yale University Press, 1985.

Tyler, Pamela H.,

Mercury, The Astrological Anatomy of a Planet, Wellingborough, England, Aquarian Press, 1985.

Van der Post, Sir Laurens,

The Heart of the Hunter, England, Penguin Books, 1961.

Verrier, Elwin,

The Hobby Horse and the Ecstatic Dance, article in Folklore Journal, Vol. LIII, London, December 1942.

Von Franz, Marie-Louise,

Projection and Recollection in Jungian Psychology, Illinois, Open Court Publishing, 1978.

Puer Aeternus, Santa Monica, CA, Sigo Press, 2nd ed.1981.

Walker, Barbara G.,

The Woman's Encyclopaedia of Myths and Secrets, New York, Harper and Row, 1983.

Weaver, Helen (ed.), Brau, Jean-Louis and Edmands, Allan,

Larousse Encyclopaedia of Astrology, English transl. Librairie Larousse,

Prometheus the Awakener, Putnam, CT, Spring Publications, 1995.

Te Paske, Bradley,

Rape and Ritual, Toronto, Inner City Books, 1982.

Thompson, Leonard,

The Political Mythology of Apartheid, New Haven và London, Yale University Press, 1985.

Tyler, Pamela H.,

Mercury, The Astrological Anatomy of a Planet, Wellingborough, Anh, Aquarian Press, 1985.

Van der Post, Sir Laurens,

The Heart of the Hunter, Anh, Penguin Books, 1961.

Verrier, Elwin,

The Hobby Horse and the Ecstatic Dance, bài viết trong Folklore Journal, Vol. LIII, London, tháng 12 năm 1942.

Von Franz, Marie-Louise,

Projection and Recollection in Jungian Psychology, Illinois, Open Court Publishing, 1978.

Puer Aeternus, Santa Monica, CA, Sigo Press, ấn bản thứ 2nd.1981.

Walker, Barbara G.,

The Woman's Encyclopaedia of Myths and Secrets, New York, Harper and Row, 1983.

Weaver, Helen (biên tập), Brau, Jean-Louis và Edmands, Allan,

Larousse Encyclopaedia of Astrology, bản dịch tiếng Anh Librairie

New York, New American Library Inc., 1982.

Wilber, Ken,

The Atman Project, Illinois, Theosophical Publishing House, 1980.

Up From Eden, London, Routledge and Kegan Paul, 1981.

Wolff, Toni,

Some Thoughts on the Individuation of Women, article in Spring, 1941.

Woodman, Marion,

Addiction to Perfection, Toronto, Inner City Books, 1982.

Yeshe, Lama,

Introduction to Tantra, London, Wisdom Publications, 1987.

CHIRON SPECIFIC — CHUYÊN VỀ CHIRON

Alexander, Marianne,

The Centaur Pholus, Pandora Publishing, P.O. Box 641294, Kenner, LA 70064-1294.

Clow, Barbara Hand,

Chiron: Rainbow Bridge Between the Inner and Outer Planets, Minnesota, Llewellyn Publications, 1987.

Gainsburg, Adam,

Chiron: The Wisdom of a Deeply Open Heart, Soulsign, 2006.

Lantero, Erminie,

The Continuing Discovery of Chiron, New York, Samuel Weiser, 1983.

Lass, Martin,

Chiron: Healing Body and Soul, Minnesota, Llewellyn Publications, 2005.

Nolle, Richard,

Chiron: The New Planet in Your Horoscope, the Key to Your Quest, Arizona, AFA, Inc., 1983.

Pottenger, Maritha,

Chiron in Houses, Signs and Aspects, ACS Publications, 1996.

Reinhart, Melanie,

Saturn, Chiron and the Centaurs, London, CPA Press. 1996/2001.

Stein, Zane,

Essence and Application, New York, C.A.O. Times, Inc., 1986.

Von Heeren and Koch, Robert and Dieter:

Pholus – Wandler zwischen Saturn und Neptun (German language), Chiron Verlag, Mossingen, Germany, 1995.

Chiron: Healing Body and Soul, Minnesota, Llewellyn Publications, 2005.

Nolle, Richard,

Chiron: The New Planet in Your Horoscope, the Key to Your Quest, Arizona, AFA, Inc., 1983.

Pottenger, Maritha,

Chiron in Houses, Signs and Aspects, ACS Publications, 1996.

Reinhart, Melanie,

Saturn, Chiron and the Centaurs, London, CPA Press. 1996/2001.

Stein, Zane,

Essence and Application, New York, C.A.O. Times, Inc., 1986.

Von Heeren và Koch, Robert và Dieter:

Pholus – Wandler zwischen Saturn und Neptun (tiếng Đức), Chiron Verlag, Mossingen, Đức, 1995.

COMPUTER SOFTWARE

Most astrological software now includes Chiron as an optional extra, and those listed below also provide information on other Centaurs.

Solar Fire

(www.alabe.com) The latest version of Solar Fire has a ready-made Centaur file, but versions prior to DeLuxe (v.6) need an add-on called 'goodies', which at present consists of the first seven Centaurs.

Riyal

(www.expreso.co.cr/centaurs) Website of Juan Revilla: software with Centaurs, SDOs, TNOs, some asteroids and other unusual material. Free download.

Alcyone

(www.alcyone.de) Beautiful graphic ephemerides. Free trial download.

Astrodienst

(www.astro.com) On-line ephemerides for Centaurs and other new bodies.

PHẦN MỀM MÁY TÍNH

Hầu hết các phần mềm chiêm tinh hiện nay đều bao gồm Chiron như một phần bổ sung tùy chọn, và những phần mềm được liệt kê dưới đây cũng cung cấp thông tin về các Centaur khác.

Solar Fire

(www.alabe.com) Phiên bản mới nhất của Solar Fire có sẵn một tập tin Centaur, nhưng các phiên bản trước DeLuxe (v.6) cần một phần bổ trợ gọi là "goodies", hiện gồm bảy Centaur đầu tiên.

Riyal

(www.expreso.co.cr/centaurs) Trang mạng của Juan Revilla: phần mềm có Centaur, SDO, TNO, một số tiểu hành tinh và các tư liệu khác thường. Tải xuống miễn phí.

Alcyone

(www.alcyone.de) Lịch thiên văn đồ họa đẹp. Có bản dùng thử tải xuống miễn phí.

Astrodienst

(www.astro.com) Lịch thiên văn trực tuyến cho Centaur và các thiên thể mới khác.

COPYRIGHT PERMISSIONS — GIẤY PHÉP BẢN QUYỀN

Acknowledgement and thanks are due to the following people or organizations for having granted permission to quote material used in this book.

Richard Tarnas: permission to quote from *Prometheus the Awakener,* Putnam, CT: Spring Publications, 1995.

Used by permission of the estate of Dane Rudhyar:

An Astrological Mandala,

Xin ghi nhận và cảm ơn những cá nhân hoặc tổ chức sau đây vì đã cho phép trích dẫn tư liệu được sử dụng trong sách này.

Richard Tarnas: cho phép trích dẫn từ *Prometheus the Awakener,* Putnam, CT: Spring Publications, 1995.

Được sử dụng theo sự cho phép của di sản Dane Rudhyar:

An Astrological Mandala,

The Pulse of Life

Penguin Books: *Prometheus Unbound*, by Aeschylus, translated by Phillip Vellacott.

Inner City Books:

Marie-Louise von Franz, *Puer Aeternus.*

Edward Edinger, *The Creation of Consciousness*.

Spring Publications, Inc.: James Hillman *Facing the Gods,* (essay *On the Necessity of Abnormal Psychology*.)

Extract from the poem 'Shadows' by D.H. Lawrence (*The Complete Poems of D.H. Lawrence*, Heinemann, London, 1964) was reproduced by permission of Pollinger Limited and the Estate of Frieda Lawrence Ravagli.

Faber: *Four Quartets*, T.S. Eliot

In addition, every effort was made to contact the following publishers or copyright holders, and permission is therefore assumed according to the terms of my request:

Ferguson Publishing: *Man and his Symbols,* by C.G. Jung.

Thames and Hudson: *Shaman, The Wounded Healer*, by Joan Halifax.

Methuen Publishers: *A Life of D.H. Lawrence*, by Keith Sagar.

The Pulse of Life

Penguin Books: *Prometheus Unbound*, của Aeschylus, do Phillip Vellacott dịch.

Inner City Books:

Marie-Louise von Franz, *Puer Aeternus.*

Edward Edinger, The Creation of Consciousness.

Spring Publications, Inc.: James Hillman Facing the Gods, (tiểu luận On the Necessity of Abnormal Psychology.)

Trích đoạn từ bài thơ "Shadows" của D.H. Lawrence (*The Complete Poems of D.H. Lawrence*, Heinemann, London, 1964) được tái bản theo sự cho phép của Pollinger Limited và Di sản Frieda Lawrence Ravagli.

Faber: *Four Quartets*, T.S. Eliot

Ngoài ra, mọi nỗ lực đã được thực hiện để liên hệ với các nhà xuất bản hoặc chủ sở hữu bản quyền sau đây, và vì thế sự cho phép được giả định theo các điều khoản trong lời thỉnh cầu của tôi:

Ferguson Publishing: *Man and his Symbols,* của C.G. Jung.

Thames and Hudson: *Shaman, The Wounded Healer*, của Joan Halifax.

Methuen Publishers: *A Life of D.H. Lawrence*, của Keith Sagar.

RESOURCES FOR SELF-HEALING — TÀI NGUYÊN CHO TỰ CHỮA LÀNH

Here is short list of resources to support your understanding of the material covered in this book, by working with and nourishing your own inner process. This selection offers practical and personal approaches to the healing journey. The reader is invited to

Sau đây là một danh mục ngắn các tài nguyên nhằm hỗ trợ sự hiểu biết của các bạn về tư liệu được trình bày trong sách này, bằng cách làm việc với và nuôi dưỡng tiến trình nội tâm của chính các bạn. Tuyển chọn này đưa ra những cách tiếp cận thực tiễn và

search the internet for other material by the teachers mentioned below, including audio or DVD format. Publisher details are not listed as many of the titles are available in several different editions.

cá nhân đối với hành trình chữa lành. Độc giả được mời tìm kiếm trên Internet các tư liệu khác của những vị thầy được nêu dưới đây, bao gồm định dạng âm thanh hoặc DVD. Chi tiết nhà xuất bản không được liệt kê vì nhiều nhan đề có trong nhiều ấn bản khác nhau.

Allione, Tsultrim:

Feeding Your Demons.

Cutting through Fear (CD only)

Allione, Tsultrim:

Feeding Your Demons.

Cutting through Fear (chỉ CD)

Chodron, Pema:

When Things Fall Apart

Comfortable with Uncertainty

Good Medicine

This Moment is the Perfect Teacher

Chodron, Pema:

When Things Fall Apart

Comfortable with Uncertainty

Good Medicine

This Moment is the Perfect Teacher

Kornfield, Jack:

A Path With Heart After Enlightenment

More Laundry

Kornfield, Jack:

A Path With Heart After Enlightenment

More Laundry

Levine, Stephen:

Healing Into Life and Death

A Gradual Awakening

Who Dies?

Unattended Sorrow

Forgiving Me, Forgiving You (audio)

Opening the Heart of the Womb (audio)

Levine, Stephen:

Healing Into Life and Death

A Gradual Awakening

Who Dies?

Unattended Sorrow

Forgiving Me, Forgiving You (âm thanh)

Opening the Heart of the Womb (âm thanh)

NOTES — GHI CHÚ

Introduction — Giới thiệu

1. Rendition by myself, after studying a number of translations (Greek, Latin and Arabic). Back

1. Bản diễn dịch của chính tôi, sau khi nghiên cứu một số bản dịch (Hy Lạp, La-tinh và Ả Rập). Trở lại

2. 'Metalogue' means 'that which we speaking about is also arising'. See Gregory Bateson, *Mind and Nature: A Necessary Unity*. Back

2. "Metalogue" có nghĩa là "điều chúng ta đang nói đến cũng đang phát sinh". Xem Gregory Bateson, *Mind and Nature: A Necessary Unity*. Trở lại

3. James Hillman, *On the Necessity of Abnormal Psychology: Ananke and Athene*, essay in *Facing the Gods*, p.35, n40. Back

3. James Hillman, On the Necessity of Abnormal Psychology: Ananke and Athene, tiểu luận trong Facing the Gods, tr.35, chú thích 40. Trở lại

4. Richard Tarnas, *Prometheus the Awakener*, pp.115-116. Back

4. Richard Tarnas, *Prometheus the Awakener*, tr.115-116. Trở lại

Chapter 1: Our Changing Solar System — Chương 1: Hệ Mặt Trời đang biến đổi của chúng ta

5. Dane Rudhyar, *The Pulse of Life*, pp.1-2. Note that in *The Sun is also a Star* (1981) he described exactly the shifts now taking place. Back

5. Dane Rudhyar, *The Pulse of Life*, tr.1-2. Cần lưu ý rằng trong *The Sun is also a Star* (1981), ông đã mô tả chính xác những chuyển dịch hiện đang diễn ra. Trở lại

6. In 1772 an astronomer called Bode noticed a mathematical relationship describing the planets' relative distance from the Sun. The position of Uranus was accurately predicted thus, and later Neptune was discovered 8.75 AU from its expected place. Neither Pluto nor Chiron fit this law, and, additionally, both have highly elliptical orbits which cross the paths of their inner neighbours. Back

6. Năm 1772, một nhà thiên văn tên Bode nhận thấy một quan hệ toán học mô tả khoảng cách tương đối của các hành tinh so với Mặt Trời. Vị trí của Sao Thiên Vương đã được dự đoán chính xác theo cách đó, và về sau Sao Hải Vương được phát hiện ở cách vị trí dự kiến của nó 8,75 AU. Cả Sao Diêm Vương lẫn Chiron đều không khớp với định luật này, và thêm nữa, cả hai đều có quỹ đạo rất elip, cắt qua đường đi của các láng giềng bên trong chúng. Trở lại

7. Rudhyar, *An Astrological Mandala*, p.188. Back

7. Rudhyar, An Astrological Mandala, tr.188. Trở lại

8. From an article in *New Scientist*, announcing the discovery of the Kuiper Belt. Date unknown. Back

8. Từ một bài viết trong *New Scientist*, công bố việc phát hiện Vành đai Kuiper. Không rõ ngày tháng. Trở lại

9. See http://en.wikipedia.org/wiki/Centaur_(minor_planet) Back

9. Xem http://en.wikipedia.org/wiki/Centaur_(minor_planet) Trở lại

10. The most notable exception being Chariklo, who enters the sphere of Uranus, but does not cross it. Chariklo was the wife of Chiron in the mythology, and astronomically is thought to have the most

10. Ngoại lệ đáng chú ý nhất là Chariklo, thiên thể đi vào phạm vi của Sao Thiên Vương, nhưng không cắt qua nó. Trong thần thoại, Chariklo là vợ của Chiron, và về mặt thiên văn được cho là có quỹ đạo ổn định

stable of the Centaur orbits, while Chiron's is the most unstable. Back

11. See http://www.planetwaves.net/centaur_links.html for extensive documentation of these early dialogues. Back

12. See Reinhart, *Saturn, Chiron and the Centaurs* for fuller exploration of their mythology and meaning. Back

13. Consult the Bibliographies for resources to help you place the Centaurs in your horoscope. Back

14. A high percentage of pregnancies conceive twins, one of which dies before birth. See Dr. Elisabeth Bryan, *Twins, Triplets and More,* pp.5-6. Back

15. See http://en.wikipedia.org/wiki/2006_redefinition_of_planet Back

16. Pluto and Charon are actually a binary system. The positions of Pluto in the Ephemeris thus represent the 'mean average' of the orbital distance of the pair. i.e. the void, gap or hole in-between them. The symbolism of Pluto's meaning perfectly echoes the astronomy. Back

17. See http://en.wikipedia.org/wiki/Dave_Jewitt Back

18. Richard Tarnas, panel discussion at the AA Conference in Canterbury, UK, 1994. Back

nhất trong các Centaur, trong khi quỹ đạo của Chiron là bất ổn nhất. Trở lại

11. Xem http://www.planetwaves.net/centaur_links.html để có tư liệu phong phú về những đối thoại ban đầu này. Trở lại

12. Xem Reinhart, *Saturn, Chiron and the Centaurs* để khảo sát đầy đủ hơn về thần thoại và ý nghĩa của chúng. Trở lại

13. Tham khảo Thư mục để có các tài nguyên giúp các bạn đặt các Centaur vào lá số chiêm tinh của mình. Trở lại

14. Một tỷ lệ cao các thai kỳ thụ thai song sinh, trong đó một thai chết trước khi sinh. Xem Dr. Elisabeth Bryan, *Twins, Triplets and More,* tr.5-6. Trở lại

15. Xem http://en.wikipedia.org/wiki/2006_redefinition_of_planet Trở lại

16. Sao Diêm Vương và Charon thực ra là một hệ đôi. Do đó, các vị trí của Sao Diêm Vương trong Lịch thiên văn biểu thị "trung bình cộng" của khoảng cách quỹ đạo của cặp này, tức là khoảng trống, khe hở hay lỗ hổng ở giữa chúng. Biểu tượng về ý nghĩa của Sao Diêm Vương vang vọng hoàn hảo với thiên văn học. Trở lại

17. Xem http://en.wikipedia.org/wiki/Dave_Jewitt Trở lại

18. Richard Tarnas, thảo luận bàn tròn tại Hội nghị AA ở Canterbury, Vương quốc Anh, 1994. Trở lại

Chapter 2: Shamanism — Chương 2: Shamanism

19. *Wilderness - A Way of Truth*, in C. A. Meier et al., *A Testament to the Wilderness*, p.57. Back

20. Barbara G. Walker, *The Woman's Encyclopaedia of Myths and Secrets*, p.24. Back

19. Wilderness - A Way of Truth, trong C. A. Meier và cộng sự, A Testament to the Wilderness, tr.57. Trở lại

20. Barbara G. Walker, The Woman's Encyclopaedia of Myths and Secrets, tr.24. Trở lại

21. Robert Graves, *The White Goddess*, p.384. Back

22. Walker, op.cit. p.412. Back

23. *New Larousse Encyclopaedia of Mythology*, pp.342-3. Back

24. Mircea Eliade, *Shamanism: Archaic Techniques of Ecstasy*. Back

25. Carl G. Jung, *Man and his Symbols*, p.85. Back

26. Joseph Campbell, *The Masks of God: Primitive Mythology*, pp.252-3. Back

27. See the section on Chiron in Pisces for further consideration of this theme, and its relevance to the recent tragic decline in Zimbabwe. Back

28. See Joan Halifax, *Shamanic Voices*, for firsthand accounts of initiation processes. Back

29. Joan Halifax, *Shaman: The Wounded Healer*, p.13. Back

30. See the work of Stanislav Grof. Back

31. Halifax, *Shaman: The Wounded Healer*, p.78. Back

32. See Tsultrim Allione, *Feeding Your Demons*. Back

33. Halifax, *Shaman: The Wounded Healer*, p.7. Back

34. Ibid. p.94. Back 35. Ibid. pp.66-9 for examples from North American indigenous cultures. Back

36. *The Tibetan Book of the Dead* contains a detailed description of the journey of the soul of the deceased. Tibetan Buddhism absorbed some elements of the ancient and indigenous Bön-po religion. See the work of Tsultrim Allione for elaboration of this theme. Back

21. Robert Graves, *The White Goddess*, tr.384. Trở lại

22. Walker, sđd. tr.412. Trở lại

23. *New Larousse Encyclopaedia of Mythology, tr.342-3. Trở lại*

24. *Mircea Eliade, Shamanism: Archaic Techniques of Ecstasy. Trở lại*

25. Carl G. Jung, *Man and his Symbols*, tr.85. Trở lại

26. *Joseph Campbell, The Masks of God: Primitive Mythology, tr.252-3. Trở lại*

27. Xem mục về Chiron trong Song Ngư để khảo sát thêm chủ đề này, và sự liên quan của nó với tình trạng suy tàn bi thảm gần đây tại Zimbabwe. Trở lại

28. Xem Joan Halifax, *Những Tiếng Nói Shaman*, để có các tường thuật trực tiếp về những tiến trình điểm đạo. Trở lại

29. Joan Halifax, *Shaman: Người Chữa Lành Bị Thương*, tr.13. Trở lại

30. Xem công trình của Stanislav Grof. Trở lại

31. *Halifax, Shaman: Người Chữa Lành Bị Thương, tr.78. Trở lại*

32. Xem Tsultrim Allione, *Nuôi Dưỡng Các Ác Quỷ Của Bạn.* Trở lại

33. *Halifax, Shaman: Người Chữa Lành Bị Thương, tr.7. Trở lại*

34. Như trên. tr.94. Trở lại 35. Như trên. tr.66-9, về các ví dụ từ những nền văn hóa bản địa Bắc Mỹ. Trở lại

36. *Tử Thư Tây Tạng* chứa một mô tả chi tiết về hành trình của linh hồn người đã khuất. Phật giáo Tây Tạng đã hấp thu một số yếu tố của tôn giáo Bön-po cổ xưa và bản địa. Xem công trình của Tsultrim Allione để biết thêm sự khai triển về chủ đề này. Trở lại

37. Ken Wilber, *Up From Eden*, p.27, quoting Arieti, S. Back

37. Ken Wilber, *Đi Lên Từ Eden*, tr.27, trích Arieti, S. Trở lại

38. Ibid, p.233. Back 39. Eliade, op. cit. p.4. Back 40. Wilber, op. cit. p.327n Back

38. Như trên, tr.233. Trở lại 39. Eliade, sách đã dẫn, tr.4. Trở lại 40. Wilber, sách đã dẫn, tr.327n Trở lại

Chapter 3: Greek Mythology — Chương 3: Thần Thoại Hy Lạp

41. A. R. Hope Moncrieff, *Classic Myth and Legend*. Back

41. A. R. Hope Moncrieff, *Thần Thoại và Truyền Thuyết Cổ Điển*. Trở lại

42. Seewww.lunarplanner.com. Back

42. Xem www.lunarplanner.com. Trở lại

43. Robert Graves, *Greek Myths, Vols. 1 & 2.* Back

43. Robert Graves, Thần Thoại Hy Lạp, Tập 1 và 2. Trở lại

44. According to Grimm, the blossom of this tree causes a hero to fall into an enchanted sleep, i.e. to 'lose his soul' or become unconscious. This foreshadows the theme of the reawakening of individuality that Chiron represents. From classical times, the linden-blossom has been used as a restorative. The inner bark was used as writing tablets, and when torn into strips became a divinatory device. Chiron's name comes from the Greek word *cheir* meaning `hand', and his daughter was a prophetess. Back

44. Theo Grimm, hoa của cây này khiến một anh hùng rơi vào giấc ngủ bị phù phép, tức là "mất linh hồn" hoặc trở nên vô thức. Điều này báo trước chủ đề về sự thức tỉnh trở lại của cá tính mà Chiron tượng trưng. Từ thời cổ điển, hoa đoạn đã được dùng như một chất phục hồi. Lớp vỏ trong được dùng làm bảng viết, và khi xé thành dải thì trở thành một dụng cụ bói toán. Tên của Chiron xuất phát từ từ Hy Lạp *cheir*, nghĩa là "bàn tay", và con gái của ông là một nữ tiên tri. Trở lại

45. Chiron is sometimes credited with the invention of both the musical pipe and the spear, and also with having discovered several constellations as he began to map the heavens. See Lantero, op.cit. Back

45. Đôi khi Chiron được cho là người phát minh cả sáo ống lẫn giáo, và cũng là người đã khám phá một số chòm sao khi ông bắt đầu lập bản đồ bầu trời. Xem Lantero, sách đã dẫn. Trở lại

46. Grant and Hazel, *Who's Who in Classical Mythology*. Back

46. Grant và Hazel, Ai Là Ai Trong Thần Thoại Cổ Điển. Trở lại

47. Alice Bailey, *The Labours of Hercules,* pp.67-68. Back

47. Alice Bailey, *Các Kỳ Công của Hercules,* tr.67-68. Trở lại

48. Aeschylus, *Prometheus Bound*, pp.26, 28. Back

48. Aeschylus, *Prometheus Bị Xiềng*, tr.26, 28. Trở lại

49. Marie-Louise von Franz, *Puer Aeternus*, p.114. Back

49. Marie-Louise von Franz, *Puer Aeternus*, tr.114. Trở lại

50. Tarnas, op.cit. p.116. Back 51. Notably Steven Arroyo and Liz Greene. Richard Tarnas suggests that Uranus may have been

50. Tarnas, sách đã dẫn, tr.116. Trở lại 51. Đáng chú ý là Steven Arroyo và Liz Greene. Richard Tarnas gợi ý rằng Sao Thiên Vương

misnamed, and should be called Prometheus. Back

có thể đã bị đặt sai tên, và nên được gọi là Prometheus. Trở lại

52. Manuscript *Liber Floridus*, Conde Museum, Chantilly, France. Depicted in the booklet *Notre-Dame de Chartres: The Enigma of the Labyrinth*, translated by Malcolm Miller (various authors). Back

52. Bản thảo *Liber Floridus*, Bảo tàng Conde, Chantilly, Pháp. Được mô tả trong tập sách nhỏ *Nhà Thờ Đức Bà Chartres: Bí Ẩn Của Mê Cung*, do Malcolm Miller dịch (nhiều tác giả). Trở lại

53. My thanks to Dieter Koch for this information. Back 54. The background to this story is mentioned in the section on Chiron in Pisces. Back

53. Tôi cảm ơn Dieter Koch về thông tin này. Trở lại 54. Bối cảnh của câu chuyện này được nhắc đến trong mục về Chiron trong Song Ngư. Trở lại

55. Toni Wolff, *Some Thoughts on the Individuation of Women*, in the Journal *Spring*, 1941, p.90. See also *The Moon and the Virgin* by Nor Hall, London, The Women's Press, 1980. Back

55. Toni Wolff, *Một Vài Suy Nghĩ Về Sự Cá Tính Hóa Của Phụ Nữ*, trong tạp chí *Spring*, 1941, tr.90. Xem thêm *Mặt Trăng và Trinh Nữ* của Nor Hall, London, The Women's Press, 1980. Trở lại

56. Ibid, p.93. Back

56. Như trên, tr.93. Trở lại

57. Clement of Alexandria, *Stromata XV; Ante-Nicene Fathers, Vol II*, p.317; mentioned in Erminie Lantero, *The Continuing Discovery of Chiron*, pp.30-31. Back

57. Clement thành Alexandria, *Stromata XV; Các Giáo Phụ Trước Công Đồng Nicaea, Tập II*, tr.317; được nhắc đến trong Erminie Lantero, *Sự Khám Phá Tiếp Diễn Về Chiron*, tr.30-31. Trở lại

58. In *The Greek Myths, Vol. I*, p.161, Graves suggests that this seduction refers to the seizure of the pre-Hellenic horse-cults by the Aeolians, who were patriarchal Hellenes. Back

58. Trong *Thần Thoại Hy Lạp, Tập I*, tr.161, Graves gợi ý rằng sự quyến rũ này ám chỉ việc người Aeolia, vốn là những người Hellas phụ quyền, chiếm đoạt các giáo phái ngựa tiền Hellas. Trở lại

59. The word 'labyris' is linked to the word 'labyrinth'. Back

59. Từ "labyris" liên hệ với từ "labyrinth". Trở lại

60. F. M. Bennett, *Religious Cults Associated with the Amazons*. Back

60. F. M. Bennett, Các Giáo Phái Tôn Giáo Liên Quan Đến Những Nữ Chiến Binh Amazon. Trở lại

61. The reader is referred to the 'Tonglen' practice from Tibetan Buddhism, as taught by Pema Chodron. Many of her books and audio materials expound this teaching, but see especially *Comfortable with Uncertainty*. Back

61. Độc giả được dẫn đến thực hành "Tonglen" của Phật giáo Tây Tạng, như Pema Chodron giảng dạy. Nhiều sách và tài liệu âm thanh của bà trình bày giáo huấn này, nhưng đặc biệt xem *An Nhiên Với Điều Bất Định*. Trở lại

62. Rudolf Steiner, *Knowledge of the Higher Worlds,* p.50. Back

63. The configuration CH = SA/UR can be found between the following dates: (month and year, 1900 - 2050)

6/1906–6/1907

1/1926–10/1928

12/1943–9/1945

9/1966–6/1967

12/1983–5/1992

8/2024–2/2025

12/2047–10/2048 Back

64. C. G. Jung, *Four Archetypes*, p.136. Back

65. Brian Masters, *Killing for Company*, London, Jonathan Cape Ltd., 1985, p.257. Back

66. The reader is referred to Tsultrim Allione's book *Feeding Your Demons* and her CD *Cutting Through Fear*, which offer accessible ways of working with this material. Back

67. Tad Mann's book *The Divine Plot* contains an intriguing list of historical periods and dates related to the degrees of the zodiac. If people are preoccupied with a certain historical period, or feel a past life connection to it, this often relates to the degree of Chiron's natal placement. Back

68. Karl Kerenyi, *Asklepios*, p.99. Back

69. H. Hubert and M. Mauss, *Sacrifice: Its Nature and Function*, p.97. Back

70. Gibran, op.cit. p.61. Back

71. T. S. Eliot, poem *Little Gidding*, in *The Four Quartets*, p.48. Back

62. Rudolf Steiner, Tri Thức Về Các Thế Giới Cao Siêu, tr.50. Trở lại

63. Cấu hình CH = SA/UR có thể được tìm thấy giữa các ngày sau: (tháng và năm, 1900 - 2050)

6/1906–6/1907

1/1926–10/1928

12/1943–9/1945

9/1966–6/1967

12/1983–5/1992

8/2024–2/2025

12/2047–10/2048 Trở lại

64. C. G. Jung, *Bốn Nguyên Mẫu*, tr.136. Trở lại

65. Brian Masters, *Giết Người Vì Bầu Bạn*, London, Jonathan Cape Ltd., 1985, tr.257. Trở lại

66. Độc giả được dẫn đến sách của Tsultrim Allione *Nuôi Dưỡng Các Ác Quỷ Của Bạn* và đĩa CD của bà *Cắt Xuyên Nỗi Sợ*, vốn đưa ra những cách dễ tiếp cận để làm việc với chất liệu này. Trở lại

67. Sách của Tad Mann *Cốt Truyện Thiêng Liêng* chứa một danh sách hấp dẫn về các thời kỳ và niên đại lịch sử liên quan đến các độ của Hoàng đạo. Nếu người ta bận tâm đến một thời kỳ lịch sử nào đó, hoặc cảm thấy có mối liên hệ tiền kiếp với thời kỳ ấy, điều này thường liên quan đến độ tại vị trí bản mệnh của Chiron. Trở lại

68. Karl Kerenyi, *Asklepios*, tr.99. Trở lại

69. H. Hubert và M. Mauss, *Hiến Tế: Bản Chất và Chức Năng Của Nó*, tr.97. Trở lại

70. Gibran, sách đã dẫn, tr.61. Trở lại

71. T. S. Eliot, bài thơ *Little Gidding*, trong *Bốn Tứ Khúc*, tr.48. Trở lại

72. Zane Stein, *Essence and Application: A View from Chiron*, p.44, and also Al Morrison, quoted in Lantero, op.cit. p.52. Back

72. Zane Stein, *Bản Chất và Ứng Dụng: Một Cái Nhìn Từ Chiron*, tr.44, và cả Al Morrison, được trích trong Lantero, sách đã dẫn, tr.52. Trở lại

73. See Lantero, op.cit. pp.47-57 for discussion of the various opinions. Back

73. Xem Lantero, sách đã dẫn, tr.47-57, để biết phần thảo luận về các ý kiến khác nhau. Trở lại

74. Barbara Hand Clow is also of the opinion that Chiron facilitates this shift. See *Chiron: Rainbow Bridge Between the Inner and Outer Planets*. Back

74. Barbara Hand Clow cũng cho rằng Chiron tạo thuận lợi cho sự chuyển dịch này. Xem *Chiron: Cầu Vồng Nối Giữa Các Hành Tinh Bên Trong và Bên Ngoài.* Trở lại

75. *Larousse Encyclopaedia of Astrology*, pp.224-226. Back

75. Bách Khoa Toàn Thư Larousse Về Chiêm Tinh Học, tr.224-226. Trở lại

76. Edward F. Edinger, *The Creation of Consciousness*, p.9. Back

76. Edward F. Edinger, *Sự Sáng Tạo Tâm Thức*, tr.9. Trở lại

77. Ibid. p.11. Back

77. Như trên, tr.11. Trở lại

78. For an interesting perspective see C. G. Jung, *Flying Saucers: A Modern Myth of Things Seen in the Sky*, Collected Works Vol.10, p.307. Back

78. Để có một góc nhìn thú vị, xem C. G. Jung, *Đĩa Bay: Một Huyền Thoại Hiện Đại Về Những Vật Được Thấy Trên Bầu Trời*, Toàn Tập, Tập 10, tr.307. Trở lại

79. van der Post, op.cit. p.50. Back

79. van der Post, sách đã dẫn, tr.50. Trở lại

80. The esoteric ruler of Chiron's sign often seems to resonate in the horoscope, especially when activated during transits. See Alice Bailey, *Esoteric Astrology* for further information. A list of the esoteric rulerships follows: Back

80. Chủ tinh nội môn của dấu hiệu Chiron thường dường như cộng hưởng trong lá số chiêm tinh, đặc biệt khi được kích hoạt trong các quá cảnh. Xem Alice Bailey, *Chiêm Tinh Học Nội Môn* để biết thêm thông tin. Sau đây là danh sách các quyền chủ quản nội môn: Trở lại

Aries	Mercury
Taurus	Vulcan
Gemini	Venus
Cancer	Neptune
Leo	Sun
Virgo	Moon

Libra	Uranus
Scorpio	Mars
Sagittarius	Earth
Capricorn	Saturn
Aquarius	Jupiter
Pisces	Pluto

Chapter 6: Chiron by Sign and House — Chương 6: Chiron Theo Dấu Hiệu và Nhà

83. Personal communication, June 1986. Back

83. Trao đổi cá nhân, tháng 6 năm 1986. Trở lại

84. See Frank Lake, *Studies in Constricted Confusion: Exploration of a Pre- and Peri-natal Paradigm,* which he discusses the phenomenon of the 'foetal therapist'. Back

84. Xem Frank Lake, *Các Nghiên Cứu Trong Sự Rối Loạn Bị Co Hẹp: Khảo Sát Một Mô Hình Trước Sinh và Quanh Sinh,* trong đó ông thảo luận hiện tượng "nhà trị liệu bào thai". Trở lại

85. Werner Heisenberg, *Physics and Beyond,* Allen and Unwin, 1971. Back

85. Werner Heisenberg, *Vật Lý và Hơn Thế Nữa,* Allen and Unwin, 1971. Trở lại

86. See works by Ken Wilbur and Stanislav Grof. Back

86. Xem các tác phẩm của Ken Wilbur và Stanislav Grof. Trở lại

87. This term was coined by Howard Sasportas in his book *The Twelve Houses*, pp.56-58. Back

87. Thuật ngữ này do Howard Sasportas đặt ra trong sách của ông *Mười Hai Nhà*, tr.56-58. Trở lại

88. Rudhyar, *The Astrological Houses*, p.70. Back

88. Rudhyar, Các Nhà Chiêm Tinh, tr.70. Trở lại

89. Marion Woodman, *Addiction to Perfection*, p.111. Back

89. Marion Woodman, *Nghiện Sự Hoàn Hảo*, tr.111. Trở lại

90. See *Embracing the Beloved*, by Stephen and Ondrea Levine. Back

90. Xem *Ôm Lấy Người Yêu Dấu*, của Stephen và Ondrea Levine. Trở lại

91. Aeschylus, *The Oresteia,* transl. Robert Fagles, pp.266-77. Back

91. Aeschylus, *Oresteia,* dịch bởi Robert Fagles, tr.266-77. Trở lại

92. Personal communication, c.2006. Back

92. Trao đổi cá nhân, khoảng năm 2006. Trở lại

93. See Stephen Levine, *A Year to Live*. Back

93. Xem Stephen Levine, *Một Năm Để Sống*. Trở lại

94. van der Post, *Heart of the Hunter*, p.13. Back

94. van der Post, *Trái Tim Của Người Thợ Săn*, tr.13. Trở lại

95. Martin Luther King, *Strength to Love*, p.5. Back

95. Martin Luther King, *Sức Mạnh Để Yêu Thương*, tr.5. Trở lại

96. Jung, *Aion, Collected Works,*Vol.9, pp.72ff, 91, 111, 145. Back

96. Jung, *Aion, Toàn Tập,*Tập 9, tr.72ff, 91, 111, 145. Trở lại

97. Liz Greene, *The Astrology of Fate,* pp.257-66. Back

97. Liz Greene, *Chiêm Tinh Học Về Số Phận,* tr.257-66. Trở lại

98. Jung, *Psychology and Alchemy, Collected Works,* Vol.12, p.318. Back

98. Jung, Tâm Lý Học và Thuật Giả Kim, Toàn Tập, Tập 12, tr.318. Trở lại

99. Jane Harrison, *Prolegomena to the Study of Greek Religion,* p.481. Back

99. Jane Harrison, Dẫn Luận Vào Việc Nghiên Cứu Tôn Giáo Hy Lạp, tr.481. Trở lại

100. David Lan, *Guns and Rain: Guerrillas and Spirit Mediums in* Zimbabwe. Back

100. David Lan, Súng và Mưa: Du Kích và Đồng Cốt Tinh Thần ở Zimbabwe. Trở lại

101. Personal communication with the late Basil Chidyamatamba, oral historian and field worker for the National Arts Council of Zimbabwe. Back

101. Trao đổi cá nhân với cố Basil Chidyamatamba, nhà sử học truyền khẩu và nhân viên thực địa của Hội đồng Nghệ thuật Quốc gia Zimbabwe. Trở lại

102. BBC TV documentary, late 1980s; date and title not recorded. Back

102. Phim tài liệu truyền hình BBC, cuối thập niên 1980; ngày và nhan đề không được ghi lại. Trở lại

Chapter 7: Chiron in Aspect — Chương 7: Chiron Trong Góc Hợp

103. Cassell's *New Compact Latin Dictionary*, 1963 edition, p.22. Back

103. *Từ Điển La-tinh Tinh Gọn Mới Của Cassell*, ấn bản 1963, tr.22. Trở lại

104. Joan Halifax, *Shaman: The Wounded Healer*, p.21. Back

104. Joan Halifax, *Shaman: Người Chữa Lành Bị Thương*, tr.21. Trở lại

105. Bradley Te Paske, *Rape and Ritual*, pp.59-62. Back

105. Bradley Te Paske, *Cưỡng Bức và Nghi Lễ*, tr.59-62. Trở lại

106. Keith Sagar, *The Life of D. H. Lawrence*, p.100. Back

106. Keith Sagar, *Cuộc Đời Của D. H. Lawrence*, tr.100. Trở lại

107. Halifax, op.cit., p.94. Back 108. Charles Manson, quoted in Te Paske, op.cit. pp.59-62. Back

107. Halifax, sách đã dẫn, tr.94. Trở lại 108. Charles Manson, được trích trong Te Paske, sách đã dẫn, tr.59-62. Trở lại

109. Mother Teresa, *A Gift for God*, pp.22-23, 27, 32. Back

109. Mẹ Teresa, *Một Món Quà Dành Cho Thượng Đế*, tr.22-23, 27, 32. Trở lại

110. Robert Johnson, *The Psychology of Romantic Love*, p.133. Back

110. Robert Johnson, Tâm Lý Học Của Tình Yêu Lãng Mạn, tr.133. Trở lại

111. This painting is housed in the Moreau museum in Paris, and may also be found on the internet. Back

111. Bức tranh này được lưu giữ trong bảo tàng Moreau ở Paris, và cũng có thể tìm thấy trên internet. Trở lại

112. Gordon Le Sueur, *Cecil Rhodes, the Man and His Work,* John Murray, London, 1913. Back

112. Gordon Le Sueur, *Cecil Rhodes, Con Người và Công Trình Của Ông,* John Murray, London, 1913. Trở lại

113. The word 'berserker' comes from the Icelandic words '*björn*' (bear) and '*serkr*' (shirt), so literally 'taking the stance (and clothing) of a wild animal'. Thanks to Carole Taylor for this etymological information. Back

113. Từ "berserker" xuất phát từ các từ Iceland "*björn*" (gấu) và "*serkr*" (áo), nên theo nghĩa đen là "mang tư thế (và trang phục) của một con thú hoang". Cảm ơn Carole Taylor về thông tin từ nguyên này. Trở lại

114. See Eugene Monick, *Phallos: Sacred Image of the Masculine* for a full discussion of this important topic. Back

114. Xem Eugene Monick, *Phallos: Hình Ảnh Thiêng Liêng Của Nam Tính* để có phần thảo luận đầy đủ về chủ đề quan trọng này. Trở lại

115. See *Stripping the Gurus* by Geoffrey D. Falk: http://www.strippingthegurus.com/stgsamplechapters/krishnamurti.asp Back

115. Xem *Lột Trần Các Đạo Sư* của Geoffrey D. Falk: http://www.strippingthegurus.com/stgsamplechapters/krishnamurti.asp Trở lại

116. Sagar, op.cit., pp.241, 60. Back 117. Ibid. p.243. Back 118. Gibran, op.cit. p.57. Back 119. See the work of Pema Chodron, specifically the Tonglen practice, for a way of working with these insights. Back

116. Sagar, sách đã dẫn, tr.241, 60. Trở lại 117. Như trên. tr.243. Trở lại 118. Gibran, sách đã dẫn, tr.57. Trở lại 119. Xem công trình của Pema Chodron, đặc biệt là thực hành Tonglen, như một cách làm việc với những minh triết này. Trở lại

120. Rudhyar, *An Astrological Mandala,* p.284. Back

120. Rudhyar, Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh, tr.284. Trở lại

121. King, op.cit. Foreword. Back

121. King, sách đã dẫn, Lời nói đầu. Trở lại

122. Rudhyar, *An Astrological Mandala*, p.74. Back

122. Rudhyar, Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh, tr.74. Trở lại

123. The 1801 chart for the UK has Chiron at 4°07' Sagittarius, and Pluto at 2°42' Pisces; therefore this transiting Chiron-Pluto conjunction occurred shortly after a Chiron Return. Back

123. Lá số chiêm tinh năm 1801 của Vương quốc Anh có Chiron ở 4°07' Nhân Mã, và Sao Diêm Vương ở 2°42' Song Ngư; do đó, đồng vị Chiron-Sao Diêm Vương quá cảnh này xảy ra không lâu sau một Chiron hồi vị. Trở lại

124. N. E. David, *A History of Southern Africa,* pp.20, 21. Back

124. N. E. David, *Lịch Sử Nam Phi*, tr.20, 21. Trở lại

125. Genesis 9; 25-27. Back

126. DOB 12.4.1957, Muskegon, Michigan. Time unknown. See her websitehttp://trance-formation.com. Back

127. These observations were first made by Richard Nolle, in his book *Chiron.* As Quinlan's death occurred after its publication, further astrological material is included here to update the story. Back

128. Dane Rudhyar, *The Astrology of Personality*. Back

129. Alice Miller, *For your Own Good*, Faber & Faber, 1983. Back

125. Sáng Thế Ký 9; 25-27. Trở lại

126. Ngày sinh 12.4.1957, Muskegon, Michigan. Không rõ giờ sinh. Xem trang web của bà http://trance-formation.com. Trở lại

127. Những quan sát này lần đầu được Richard Nolle đưa ra trong sách của ông *Chiron.* Vì cái chết của Quinlan xảy ra sau khi sách xuất bản, chất liệu chiêm tinh bổ sung được đưa vào đây để cập nhật câu chuyện. Trở lại

128. Dane Rudhyar, Chiêm Tinh Học Của Phàm Ngã. Trở lại

129. Alice Miller, *Vì Lợi Ích Của Chính Bạn*, Faber & Faber, 1983. Trở lại

Chapter 8: Kairos: Transits of Chiron — Chương 8: Kairos: Các Quá Cảnh Của Chiron

130. Lawrence, extract from poem *Shadows*, in *The Complete Poems of* D. H. Lawrence, London, Heinemann, p.726. Back

131. In a hymn possibly composed for the cult of Kairos, Ion of Chios, b.490 BC, called Kairos 'the youngest son of Zeus', meaning that Opportunity is god-sent. Kairos was depicted in art with the back of his head bald, but having a long forelock in front. Hence the phrase 'to grab time by the forelock' (Herbert Jennings Rose in *The Oxford Classical Dictionary*). Back

132. Gibran, op.cit. p.1. Back

133. Frank Haronian, *The Repression of the Sublime,* New York, Psychosynthesis Research Foundation, Inc., 1972. Back

134. Rudhyar, *The Astrology of Self-Actualization and the New Morality,* p.27. Back

135. For further information on Grove's work, see www.cleanlanguage.co.uk Back

136. See Peter Levine, *Waking the Tiger: The Innate Capacity to Transform Overwhelming Experiences*, North Atlantic Books, 1997. You

130. Lawrence, trích từ bài thơ *Bóng Tối*, trong *Toàn Bộ Thi Phẩm Của* D. H. Lawrence, London, Heinemann, tr.726. Trở lại

131. Trong một thánh ca có thể được sáng tác cho giáo phái Kairos, Ion xứ Chios, sinh năm 490 trước Công nguyên, gọi Kairos là "con trai út của Zeus", hàm ý rằng Cơ Hội là do thần linh gửi đến. Trong nghệ thuật, Kairos được mô tả với phía sau đầu hói, nhưng phía trước có một lọn tóc dài. Từ đó có cụm từ "nắm lấy thời gian bằng lọn tóc trước trán" (Herbert Jennings Rose trong *Từ Điển Cổ Điển Oxford*). Trở lại

132. Gibran, sách đã dẫn, tr.1. Trở lại

133. Frank Haronian, *Sự Đè Nén Cái Cao Cả,* New York, Psychosynthesis Research Foundation, Inc., 1972. Trở lại

134. Rudhyar, Chiêm Tinh Học Về Sự Tự Hiện Thực Hóa và Đạo Đức Mới, tr.27. Trở lại

135. Để biết thêm thông tin về công trình của Grove, xem www.cleanlanguage.co.uk Trở lại

136. Xem Peter Levine, *Đánh Thức Con Hổ: Năng Lực Bẩm Sinh Để Chuyển Hóa Những Trải Nghiệm Áp Đảo*, North Atlantic Books,

will also find audio material of his at www.soundstrue.com. Back

1997. Các bạn cũng sẽ tìm thấy tài liệu âm thanh của ông tại www.soundstrue.com. Trở lại

137. Author's journal entry, 2006. Back

137. Ghi chép nhật ký của tác giả, 2006. Trở lại

Chapter 9: Chiron in Context — Chương 9: Chiron Trong Bối Cảnh

138. Grof, *Beyond the Brain*, p.123. Back

138. Grof, *Bên Ngoài Bộ Não*, tr.123. Trở lại

139. Rudhyar, *New Mansions for New Men*, pp.77-81. Back

139. Rudhyar, *Những Dinh Thự Mới Cho Con Người Mới*, tr.77-81. Trở lại

140. Rudhyar, *An Astrological Mandala*, p.261. Back

140. Rudhyar, *Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh*, tr.261. Trở lại

141. David Sox, *Relics and Shrines*, p.123ff. Back

141. David Sox, *Thánh Tích và Đền Thờ*, tr.123ff. Trở lại

142. Patrick Marnham, *Lourdes: A Modern Pilgrimage*. Back

142. Patrick Marnham, Lourdes: Một Cuộc Hành Hương Hiện Đại. Trở lại

143. Sox, op.cit. pp.194-201. See also *Visions of the Virgin Mary,* written by astrologer Courtney Roberts. Back

143. Sox, sách đã dẫn, tr.194-201. Xem thêm *Các Linh Ảnh Về Đức Trinh Nữ Maria,* do nhà chiêm tinh Courtney Roberts viết. Trở lại

144. Barbara Hand Clow, op.cit. pp.39-40. Back 145. Of the known Centaurs, Chiron's orbit is the most unstable, tending to 'chaotic' while Chariklo's is one of the most stable. See Appendix I for further information on this interesting phenomenon. Back

144. Barbara Hand Clow, sách đã dẫn, tr.39-40. Trở lại 145. Trong các Nhân Mã đã biết, quỹ đạo của Chiron là bất ổn nhất, có khuynh hướng "hỗn loạn", trong khi quỹ đạo của Chariklo là một trong những quỹ đạo ổn định nhất. Xem Phụ lục I để biết thêm thông tin về hiện tượng thú vị này. Trở lại

146. http://www.natascha-kampusch.at Back

146. http://www.natascha-kampusch.at Trở lại

147. http://news.bbc.co.uk/2/hi/europe/6958733.stm Back

147. http://news.bbc.co.uk/2/hi/europe/6958733.stm Trở lại

Chapter 10: Spirit of the Age — Chương 10: Tinh Thần Của Thời Đại

148. See the website www.mercurymadness.org for case studies and other information. Back

148. Xem trang web www.mercurymadness.org để biết các nghiên cứu trường hợp và thông tin khác. Trở lại

149. Seehttp://jonestown.sdsu.edu. Major archival project of the Department of Religious Studies, San Diego State

149. Xem http://jonestown.sdsu.edu. Dự án lưu trữ lớn của Khoa Nghiên cứu Tôn giáo, Đại học Bang San Diego. Bao gồm các tài liệu

University. Includes documents recently obtained through the Freedom of Information Act. Back

150. Michael Meyer, *A Handbook for the Humanistic Astrologer*, p.102. Back

151. See material by Laurie Efrein Kahalas: http://Jonestown.sdsu.edu Back

152. Meyer, op.cit. pp.205-210. Back

153. Rudhyar, *An Astrological Mandala*, p.82. Back

154. Charles A. Krause, *Guyana Massacre*, p.167: 'shortly after 5pm'. This time must be considered as approximate, as the event unfolded over several hours. Back

155. http://jonestown.sdsu.edu Back

156. Final note of disputed authorship, attributed either to Jones' wife Marcelline, or to Richard Tropp, recovered by the FBI. Available on http://jonestown.sdsu.edu. Back

157. From the Clifford Data Collection. Back

158. (See table below) Back

mới được thu thập gần đây thông qua Đạo luật Tự do Thông tin. Trở lại

150. Michael Meyer, Cẩm Nang Cho Nhà Chiêm Tinh Nhân Văn, tr.102. Trở lại

151. Xem tài liệu của Laurie Efrein Kahalas: http://Jonestown.sdsu.edu Trở lại

152. Meyer, sách đã dẫn, tr.205-210. Trở lại

153. Rudhyar, Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh, tr.82. Trở lại

154. Charles A. Krause, *Thảm Sát Guyana*, tr.167: "ngay sau 5 giờ chiều". Thời điểm này phải được xem là gần đúng, vì sự kiện diễn ra trong nhiều giờ. Trở lại

155. http://jonestown.sdsu.edu Trở lại

156. Ghi chú cuối cùng có tác giả bị tranh cãi, được quy cho hoặc vợ của Jones là Marcelline, hoặc Richard Tropp, do FBI thu hồi. Có tại http://jonestown.sdsu.edu. Trở lại

157. Từ Bộ Sưu Tập Dữ Liệu Clifford. Trở lại

158. (Xem bảng bên dưới) Trở lại

	Jonestown:	Heavensgate:
Pholus	19°04' Pisces Rx	09°13' Libra
Hylonome	23°36' Cancer Rx	13°56' Libra
Sun	26°07' Scorpio	06°15' Aries

159. Information from http://en.wikipedia.org/wiki/Bonnie_Nettles (article unsourced). Back

160. Charles Darwin, *The Descent of Man*, London, John Murray, 1871, p.660 (quoted in Brian M. Fagan, *Clash of Cultures*, New

159. Thông tin từ http://en.wikipedia.org/wiki/Bonnie_Nettles (bài viết không có nguồn). Trở lại

160. Charles Darwin, *Dòng Dõi Con Người*, London, John Murray, 1871, tr.660 (được trích trong Brian M. Fagan, *Xung Đột Văn*

York, W. H. Freeman and Company, 1984). Back

161. Rudhyar, *An Astrological Mandala*, p.256. Back

162. Thompson, *The Political Mythology of Apartheid*, p.74. Back

163. Fagan, op.cit. p.24. Back 164. Ibid. p.127. Back

165. Rudhyar, *An Astrological Mandala*, p.152. Back

166. van der Post, op.cit. pp.55, 56. Back

167. Ibid. p.2. Back 168. Personal communication from Dr. Player, February 1988. Back 169. Meyer, op.cit. p.100. Back

170. For a comprehensive list of end-time prophecies see: http://en.wikipedia.org/wiki/Eschatology Back

171. See Appendix I for more information. Back

172. Graves, *The Greek Myths: Vol. 1*, Foreword. The cover of the Penguin edition shows a carved relief from 5th century BC Greece, depicting two figures each holding a mushroom. Back

173. See John Allegro, *The Sacred Mushroom and the Cross*, and Gordon Wasson, *Soma*. Back

174. *Centaurium umbellatum* is one of the Bach Flower Remedies, for those unable to refuse the demands of others, and who are servile, thus becoming exploited or enslaved. Although this is the 'classic' symptom picture, intuitive attunement also reveals a strong and genuine desire to be of service, but a distorted idea of what that means. This is coupled with a strong, wild and angry energy reminiscent of the energy of the Centaurs, and usually indicating repressed self-assertion. Back

Hóa, New York, W. H. Freeman and Company, 1984). Trở lại

161. Rudhyar, *Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh*, tr.256. Trở lại

162. Thompson, Thần Thoại Chính Trị Của Apartheid, tr.74. Trở lại

163. Fagan, sách đã dẫn, tr.24. Trở lại 164. Như trên. tr.127. Trở lại

165. Rudhyar, Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh, tr.152. Trở lại

166. van der Post, sách đã dẫn, tr.55, 56. Trở lại

167. Như trên. tr.2. Trở lại 168. Trao đổi cá nhân từ Tiến sĩ Player, tháng 2 năm 1988. Trở lại 169. Meyer, sách đã dẫn, tr.100. Trở lại

170. Để có danh sách toàn diện về các lời tiên tri thời kỳ tận thế, xem: http://en.wikipedia.org/wiki/Eschatology Trở lại

171. Xem Phụ lục I để biết thêm thông tin. Trở lại

172. Graves, *Thần Thoại Hy Lạp: Tập 1*, Lời nói đầu. Bìa của ấn bản Penguin cho thấy một phù điêu chạm khắc từ Hy Lạp thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên, mô tả hai nhân vật, mỗi người cầm một cây nấm. Trở lại

173. Xem John Allegro, *Cây Nấm Thiêng và Thập Giá*, và Gordon Wasson, *Soma*. Trở lại

174. *Centaurium umbellatum* là một trong các Phương Thuốc Hoa Bach, dành cho những người không thể từ chối các đòi hỏi của người khác, và có tính nô lệ, do đó bị khai thác hoặc bị nô dịch. Dù đây là bức tranh triệu chứng "cổ điển", sự hòa điệu trực giác cũng cho thấy một mong muốn mạnh mẽ và chân thật được phụng sự, nhưng với một ý niệm méo mó về ý nghĩa của điều đó. Điều này đi kèm với một năng lượng mạnh, hoang dã và giận dữ gợi nhớ đến năng lượng của các

Nhân Mã, và thường chỉ ra sự tự khẳng định bị đè nén. Trở lại

175. Wasson, Hofmann and Ruck, *The Road to Eleusis*, p.38. Unbeknown to him, Wasson's field trip to participate in a mushroom ceremony with the shaman Maria Sabina, and to return with samples, was underwritten by MK-ULTRA, the CIA's research programme exploring drugs in mind control experiments. For an informed discussion of how the use of hallucinogens became militarized:

175. Wasson, Hofmann và Ruck, *Con Đường Đến Eleusis*, tr.38. Wasson không hề hay biết rằng chuyến đi thực địa của ông để tham dự một nghi lễ nấm với shaman Maria Sabina, và mang mẫu vật trở về, đã được MK-ULTRA, chương trình nghiên cứu của CIA khảo sát ma túy trong các thí nghiệm kiểm soát trí tuệ, tài trợ. Để có một thảo luận am hiểu về cách việc sử dụng các chất gây ảo giác đã bị quân sự hóa:

http://www.erowid.org/general/newsletter/erowid_newsletter12.pdf Back

http://www.erowid.org/general/newsletter/erowid_newsletter12.pdf Trở lại

176. Rudhyar, *An Astrological Mandala,* pp.252-253. Back

176. Rudhyar, *Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh,* tr.252-253. Trở lại

177. Personal communication by letter, 1988. Back

177. Trao đổi cá nhân bằng thư, 1988. Trở lại

178. Hofmann, *LSD: My Problem Child*, p.209. Back

178. Hofmann, *LSD: Đứa Con Rắc Rối Của Tôi*, tr.209. Trở lại

179. Rudhyar, *An Astrological Mandala,* p.263. Back

179. Rudhyar, Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh, tr.263. Trở lại

180.http://forum.prisonplanet.com/index.php?topic=72280.0;wap2. Back

180. http://forum.prisonplanet.com/index.php?topic=72280.0;wap2. Trở lại

181. http://rense.com/general89/50s.htm Back

181. http://rense.com/general89/50s.htm Trở lại

182. Rudhyar, *An Astrological Mandala,* p. 55. Back

182. Rudhyar, Một Mạn-đà-la Chiêm Tinh, tr. 55. Trở lại

183. *Timothy Leary: High Priest*, article by Mikal Gilmore. Found on-line, but no longer located at original URL. Back

183. *Timothy Leary: Thượng Tế*, bài viết của Mikal Gilmore. Tìm thấy trực tuyến, nhưng không còn ở địa chỉ gốc. Trở lại

184. Aeschylus, *Prometheus Bound*, p.20. Back

184. Aeschylus, *Prometheus Bị Xiềng*, tr.20. Trở lại

185. Ibid. pp.34-35. Back

185. Như trên. tr.34-35. Trở lại

186. Currently available for free viewing atwww.zeitgeistmovie.com. Back

186. Hiện có thể xem miễn phí tại www.zeitgeistmovie.com. Trở lại